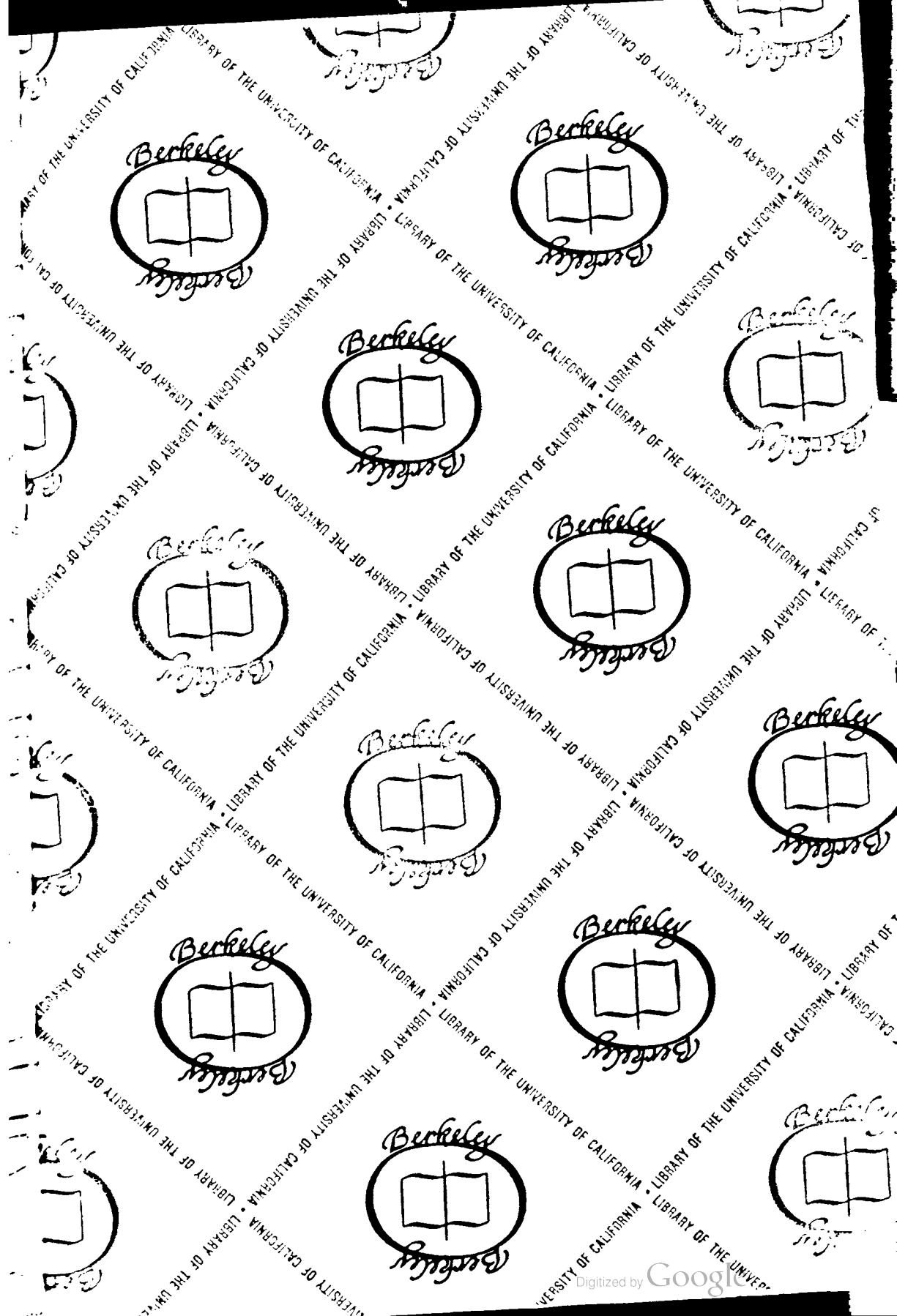
Digitized by Google

LIBRARY OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA
Digitized by Google



Digitized by Google

Digitized by Google

Tạp chí Cộng sản

CƠ QUAN LÝ LUẬN VÀ CHÍNH TRỊ
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM

MAIN/UC-B

LIBRARY
MAY 20 1982
UNIVERSITY OF CALIFORNIA
BERKELEY

1.1982

Digitized by Google

Digitized by Google

Xã luận

PHẤN ĐẤU THỰC HIỆN THẮNG LỢI KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 1982

CHÚNG ta bước vào năm 1982 với những nhân tố mới đang hình thành và phát triển trong các ngành kinh tế với những kết quả đáng phấn khởi của phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội V của Đảng. Năm 1982 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội thứ V của Đảng, năm thứ hai của kế hoạch 5 năm thứ ba 1981 — 1985. Phát huy thắng lợi đã đạt được, khai thác tốt hơn nữa những nhân tố mới, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta quyết tâm vươn lên, phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1982, đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta từng bước tiến lên.

★

Năm 1981, trong điều kiện những khó khăn và mất cân đối lớn của nền kinh tế tiếp tục bộc lộ một cách gay gắt, nhờ sự cố gắng to lớn của các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở và sự chuyển biến bước đầu trong công tác quản lý kinh tế, nhân dân cả nước ta đã đạt được **những tiến bộ mới về xây dựng kinh tế cũng như về bảo đảm đời sống nhân dân.** *Nhiều nhân tố mới đang phát triển, nhất là trong sản xuất nông nghiệp. Nông nghiệp đạt được thắng lợi về nhiều mặt, cả trong sản xuất lương thực, cây công nghiệp và chăn nuôi. Sản lượng lương thực đạt trên 15 triệu tấn, mức cao nhất từ trước tới nay. Công tác huy động lương thực và thu mua nông sản có nhiều tiến bộ. Trong công nghiệp, nhiều xí nghiệp đã chủ động khai thác nguyên liệu từ nông sản, lâm sản, hải sản và tận dụng phế liệu, phế phẩm, tiếp tục giữ vững và phát triển sản xuất. Tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp của nhiều địa phương phát triển khá. Công tác xây dựng cơ bản đã tập trung hơn trước vào những công trình trọng điểm. Ngành giáo dục bắt đầu thực hiện chương trình cải cách giáo dục. Do nông nghiệp được mùa, nhu cầu lương thực trong nông thôn được bảo đảm tốt hơn trước kể cả những nơi trước đây thường gặp khó khăn. Đối với công nhân viên chức, Nhà nước ta đã và đang thực hiện những biện pháp nhằm giảm bớt khó khăn trong đời sống.*

Những thành tựu của năm 1981 cũng như của những năm trước đã khẳng định đường lối chung và đường lối kinh tế của Đảng trong suốt thời kỳ quá độ

Digitized by Google

tiến lên chủ nghĩa xã hội là đúng đắn và sáng tạo, đồng thời chứng minh sức mạnh làm chủ tập thể của nhân dân lao động nước ta. Chính là dưới ánh sáng đường lối của Đảng, những chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước mà nhân dân ta ở nhiều địa phương đã tự lực vươn lên, sáng tạo ra những cách làm tốt, khơi dậy được nhiều năng lực tiềm tàng, thu được nhiều kết quả đáng phấn khởi. Nông nghiệp được mùa, có những tỉnh lớn đạt năng suất và sản lượng cao hơn hẳn những năm trước, đó là kết quả tổng hợp của ba cuộc cách mạng được tiến hành trong nông thôn từ trước đến nay và là kết quả trực tiếp của việc khoán sản phẩm đến người lao động. Việc bước đầu mở rộng quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh của xí nghiệp công nghiệp cùng với việc thực hiện chế độ trả lương theo sản phẩm và áp dụng các hình thức tiền thưởng đã tạo ra cho xí nghiệp cách làm ăn mới, thúc đẩy công nhân viên chức ra sức đẩy mạnh sản xuất, vì lợi ích của Nhà nước, của tập thể và lợi ích của từng người lao động. Việc thực hiện các nghị quyết về phân phối lưu thông đã đem lại những kết quả tích cực, bước đầu phát huy tác dụng của các đòn bẩy kinh tế, khắc phục một bước tính chất bao cấp của cơ chế phân phối trước đây.

Tuy vậy, điều đáng quan tâm là còn nhiều mặt kế hoạch đạt thấp, như sản lượng điện, than, xi măng, gỗ, gạch, ngói, vải, chiếu cói..., khối lượng hàng xuất khẩu cũng vậy; ngành vận tải quá non yếu; công tác phân phối lưu thông đang có những diễn biến phức tạp, việc nắm nguồn hàng công nghiệp và một số nông sản nguyên liệu còn yếu, việc quản lý vật tư, hàng hóa có nhiều sơ hở, ảnh hưởng lớn đến cân đối giữa cung và cầu về hàng hóa. Tài chính, tiền tệ còn mất cân đối lớn. Công tác quản lý kinh tế, tổ chức, chỉ đạo thực hiện đã có một số cố gắng và tiến bộ, nhưng nhìn chung, vẫn còn nhiều khuyết điểm, chưa tập trung sức vào những mục tiêu chủ yếu của kế hoạch, kỷ luật kế hoạch chưa được đề cao, nhiều mất mát trong quan hệ giữa ngành và cấp chưa được giải quyết tốt, các xí nghiệp, hợp tác xã chưa được thật sự chủ động trong sản xuất, kinh doanh.

Bài học quan trọng *có thể rút ra từ thực tiễn của việc thực hiện những nhiệm vụ kinh tế và kế hoạch Nhà nước năm 1981 là: thấu suốt đường lối của Đảng, nắm vững tình hình thực tế của từng ngành, từng địa phương và cơ sở, vận dụng đúng đắn đường lối và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đổi mới một cách cơ bản cơ chế quản lý và kế hoạch hóa, thì nhất định tìm ra được cách đi đúng để khai thác mọi tiềm năng, vượt qua khó khăn, ổn định và phát triển kinh tế.*

Trong chặng đường đầu tiên của quá trình từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế vốn rất non yếu chưa thể khắc phục ngay được những mặt không cân đối; không những thế, chúng ta lại buộc phải dành một phần lực lượng để đối phó với chiến lược phá hoại nhiều mặt chống nước ta của bọn bành trướng bá quyền Trung-quốc câu kết với đế quốc Mỹ, cho nên, trong kinh tế và đời sống, còn nhiều khó khăn là điều không tránh khỏi. Bình tĩnh, sáng suốt, nhận rõ thực trạng của nền kinh tế, vững lòng tin ở đường lối của Đảng và quyết tâm thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, không dao động, chùn bước trước khó khăn, đó là một yêu cầu hàng đầu đối với mỗi cán bộ, đảng viên trong tình hình kinh tế hiện nay.

★

Năm 1982, nhiệm vụ kinh tế và kế hoạch Nhà nước được đề ra nhằm thực hiện **chiến lược kinh tế chung của những năm 80**, *là: đưa nông nghiệp*

Digitized by Google

một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa với nội dung chủ yếu là làm chủ tập thể đối với ruộng đất và lao động; quy hoạch phân vùng nông nghiệp cả nước; phân công lao động xã hội trên quy mô lớn nhằm sử dụng hết lao động, khai thác hàng chục triệu héc ta đất ruộng, đất rừng và mở mang ngành, nghề một cách đều khắp, hình thành một bước các vùng sản xuất tập trung, các loại huyện nông – công nghiệp. Đi liền với phát triển nông nghiệp và trên cơ sở phát triển nông nghiệp, xây dựng hợp lý các ngành và khu vực công nghiệp, mở mang giao thông vận tải, xây dựng từng bước cơ cấu hạ tầng, đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, sắp xếp lại kinh tế, kết hợp phát triển theo chiều sâu với phát triển theo chiều rộng; ứng dụng tiến bộ khoa học – kỹ thuật. Hình thành cơ cấu mới và thế cân đối mới giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, giữa sản xuất, xây dựng và giao thông vận tải, giữa tích lũy và tiêu dùng, giữa xuất khẩu và nhập khẩu. Bằng cách đó, vừa ổn định và cải thiện một bước đời sống nhân dân, giải quyết tốt nhu cầu trước mắt, vừa tạo cơ sở và điều kiện cho bước phát triển sau năm 1990: đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trên quy mô lớn, xây dựng cơ cấu công – nông nghiệp hiện đại mà nòng cốt là hệ thống công nghiệp nặng tương đối phát triển.

Nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch Nhà nước năm 1982 là: nêu cao tinh thần tự lực tự cường, phát huy cao độ tính chủ động sáng tạo của các ngành, các địa phương, nhất là của cơ sở, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy phong trào cách mạng sâu rộng của quần chúng, thực hiện phương châm trung ương và địa phương cùng làm, Nhà nước và nhân dân cùng làm, quyết tâm tạo ra một sự chuyển biến mới, mạnh mẽ trong toàn bộ nền kinh tế và đời sống nhân dân. Trong khi đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng kinh tế, cần kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế, vừa bảo đảm các nhu cầu về phòng thủ đất nước, củng cố quốc phòng và an ninh, vừa phát huy khả năng của các lực lượng vũ trang tham gia xây dựng kinh tế, tăng thêm sản phẩm cho xã hội.

Từ năm 1982, chúng ta tiếp tục thực hiện việc **sắp xếp lại kinh tế**, chủ yếu là giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa nông nghiệp và công nghiệp, bố trí lại các mặt sản xuất và xây dựng, lao động và dân cư, phân phối lại thu nhập quốc dân, sử dụng tốt các thành phần kinh tế trên cơ sở giữ vững vai trò lãnh đạo của kinh tế quốc doanh.

Trên quan điểm **lấy việc đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa làm tiêu điểm để xây dựng cơ cấu công – nông nghiệp hợp lý**, tất cả các ngành kinh tế, nhất là công nghiệp, giao thông vận tải và xây dựng cơ bản phải tận dụng mọi khả năng của mình nhằm phục vụ trước hết cho nông nghiệp, bảo đảm sự cân đối, đồng bộ cho các mục tiêu chủ yếu trong nông nghiệp. Chúng ta phải tập trung cao độ cho sản xuất lương thực, thực phẩm, đẩy mạnh sản xuất lúa, màu, rau đậu các loại (nhất là đậu tương), lạc, mía, đường và cá để giải quyết vấn đề ăn. Từng địa phương, nhất là từng huyện, phải có chương trình lương thực, hình thành một cơ cấu sản xuất và tiêu dùng lương thực phù hợp với đặc điểm của mình để tự giải quyết nhu cầu lương thực; thực hiện cân đối lương thực trên địa bàn huyện. Phát triển mạnh các cây công nghiệp ngắn ngày, nhất là đậu tương, lạc, mía, thuốc lá, day, cói. Đối với cây công nghiệp dài ngày, chủ yếu là tập trung thâm canh, khai thác tốt diện tích hiện có, chú trọng cà phê, cao su, chè, phát triển mạnh trồng dâu nuôi tằm và những cây có sợi khác như bông, bông gòn, lanh, dứa dại... để từng bước giải quyết nhu cầu về mặc.

Digitized by Google

Về **công nghiệp**, phải phát huy mọi tiềm năng, đặc biệt là tiềm năng nguyên liệu trong nước và năng lực sản xuất hiện có của công nghiệp và tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng, nhất là các **mặt hàng tiêu dùng thiết yếu** đối với đời sống nhân dân, giảm bớt một phần tình hình căng thẳng hiện nay về hàng tiêu dùng, nhất là vải, giấy, thuốc chữa bệnh, lốp xe đạp. Đồng thời, phải bảo đảm các điều kiện cần thiết cho các ngành **công nghiệp nặng then chốt** (điện, than, cơ khí, phân bón, hóa chất) phát huy năng lực sản xuất đến mức cao nhất nhằm tập trung phục vụ đắc lực nông nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, giao thông vận tải. Cần khuyến khích mạnh tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp tận dụng nguyên liệu tại chỗ, phế liệu, phế phẩm, nguyên liệu tái sinh... để phát triển sản xuất hàng tiêu dùng.

Xuất khẩu là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của mọi ngành, mọi địa phương và cơ sở. Cần tạo ra một chuyển biến mạnh mẽ về xuất khẩu để hạn chế dần sự mất cân đối giữa xuất khẩu và nhập khẩu. Phải ưu tiên đầu tư và tổ chức lại sản xuất để tăng năng lực xuất khẩu, phấn đấu xây dựng nguồn xuất khẩu chủ lực có vị trí ổn định trên thị trường thế giới, chú trọng các nông sản, lâm sản, hải sản, khoáng sản, hàng cơ khí.

Công tác **xây dựng cơ bản** có ý nghĩa rất quan trọng để bảo đảm các nhiệm vụ sản xuất trước mắt cũng như lâu dài. Trên cơ sở cân đối chặt chẽ về tiền vốn, thiết bị thi công, xăng dầu và vật liệu xây dựng, phải bố trí lại đầu tư cơ bản cho phù hợp với phương hướng, mục tiêu kinh tế trước mắt, tập trung ưu tiên bảo đảm các điều kiện thực hiện tốt tiến độ xây dựng các công trình trọng điểm của Nhà nước, các công trình quan trọng của ngành và của địa phương, nhất là công trình phục vụ sản xuất lương thực, công trình điện, than, dầu khí, phân bón, cơ khí, dệt, giấy, vật liệu xây dựng...

Để bảo đảm triển khai thuận lợi các hoạt động sản xuất, xây dựng, cần phát triển công tác **giao thông vận tải**, bảo đảm vận chuyển khối lượng hàng hóa nhập khẩu, vận tải phục vụ nông nghiệp, hàng hóa bắc — nam, vận tải than đá, xi măng, cho các vùng trọng điểm, các công trường xây dựng trọng điểm. Ưu tiên phát triển mạng lưới vận tải đường sông, đường biển, phát huy năng lực vận tải đường sắt, tổ chức lại vận tải ô tô và đặc biệt chú trọng sử dụng rộng rãi phương tiện vận tải thô sơ. Công tác vận tải cần được quản lý chặt chẽ hơn nữa, bảo đảm tiết kiệm triệt để xăng dầu, xóa bỏ các hiện tượng ăn cắp hàng hóa trên đường vận chuyển.

Một nhiệm vụ quan trọng khác là **lập lại trật tự trên lĩnh vực phân phối lưu thông** theo hướng kinh doanh xã hội chủ nghĩa, phục vụ tốt sản xuất và đời sống. Nhiệm vụ then chốt hiện nay là tổ chức tốt việc thu mua nắm nguồn hàng, tạo cho được quỹ hàng hóa để bảo đảm vững chắc nhiệm vụ cung ứng, nhất là đối với những mặt hàng quan trọng như lương thực, nông sản nguyên liệu, sản phẩm công nghiệp, hàng xuất khẩu quan trọng. Các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh và hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp phải thực hiện đầy đủ kế hoạch giao nộp sản phẩm cho Nhà nước. Đồng thời, phải thực hiện tốt các biện pháp điều chỉnh giá cả, quản lý thị trường, chấn chỉnh công tác tiền lương để bảo đảm nguyên tắc phân phối theo lao động phù hợp với tình hình giá cả đã thay đổi.

Đó là những nhiệm vụ rất to lớn và cấp bách được đề ra trong kế hoạch Nhà nước năm 1982. Thực hiện tốt những nhiệm vụ của kế hoạch sẽ góp phần

Digitized by Google

quan trọng khắc phục một bước các khó khăn, tạo ra sự chuyển biến mới trong kinh tế và đời sống, làm đà cho những năm sau.

★

Để thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1982, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải có những cố gắng mới, vượt bậc, những chuyển biến rõ rệt trong công tác tổ chức và chỉ đạo thực hiện. Đây là lĩnh vực chúng ta chưa có nhiều kinh nghiệm mà trong thời gian qua có nhiều khuyết điểm, sai lầm đã hạn chế không ít thắng lợi. Năm nay, những cố gắng của chúng ta phải nhằm vào khai thác đến mức cao nhất những nhân tố thuận lợi, những khả năng thực tế, xoay quanh **ba yếu tố cực kỳ quan trọng** *là: ứng dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả của các hoạt động sản xuất và xây dựng; cải tiến tổ chức, quản lý kinh tế, đổi mới công tác kế hoạch hóa, gắn kế hoạch với hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đồng thời thực hiện tiết kiệm triệt để trong mọi mặt sản xuất, xây dựng, đời sống, nhất là tiết kiệm điện, than, xăng dầu, nguyên liệu, lương thực, coi tiết kiệm là quốc sách.*

Động lực mạnh mẽ nhất của chúng ta trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là **chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.** *Chúng ta phải phát huy hơn nữa sức mạnh tổng hợp của làm chủ tập thể, bằng nhiều hình thức tổ chức sản xuất và tổ chức lao động, sử dụng tốt hơn nữa cái vốn quý nhất trong chặng đường đầu tiên của quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là lao động và đất đai (kể cả rừng, biển), kết hợp chặt chẽ lao động với đất đai, tạo ra nhiều việc làm tại chỗ, đồng thời tổ chức cuộc vận động rộng lớn phân bố lại lao động và dân cư trên quy mô cả nước, làm ra nhiều sản phẩm cho xã hội, bảo đảm các nhu cầu của xã hội.*

Đại hội thứ V của Đảng sẽ cụ thể hóa hơn nữa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta, chỉ rõ phương hướng và biện pháp chuyển biến nền kinh tế trong thời gian tới, tạo ra sự nhất trí cao trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội thứ V của Đảng, nhất định chúng ta sẽ hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1982, tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng của nước ta tiến lên một bước mới.

Digitized by Google

binh lính địch, bảo vệ chính quyền cơ sở, bảo vệ vững chắc biên giới phía tây của Tổ quốc.

Đảng nhân dân cách mạng Cam-pu-chia rất coi trọng việc tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật và năng lực chiến đấu của quân đội và công an: xây dựng cho các lực lượng đó có tinh thần đoàn kết gắn bó mật thiết với nhân dân, vì nhân dân mà phục vụ và chiến đấu quên mình, có tinh thần đoàn kết thương yêu đồng đội, sống chết có nhau, đồng thời nêu cao tinh thần quốc tế trong sáng và nghĩa tình cách mạng son sắt, phối hợp chặt chẽ với cán bộ, chiến sĩ Việt-nam anh em cùng chiến đấu chống kẻ thù chung.

Đi đôi với việc bảo vệ Tổ quốc, nhân dân Cam-pu-chia *ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, từng bước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.*

Từ trước đến nay, thế mạnh của nền kinh tế Cam-pu-chia là nông nghiệp. Nhưng trải qua 10 năm chiến tranh, đặc biệt 5 năm dưới chế độ thống trị của bè lũ Pôn Pốt, nền nông nghiệp đã bị phá hoại nghiêm trọng. Giờ đây, trong việc khôi phục và phát triển kinh tế, Cam-pu-chia lấy nông nghiệp làm trung tâm.

Phát huy những kết quả bước đầu đã giành được trong sản xuất nông nghiệp mấy năm qua, trong vòng năm, bảy năm tới, Cam-pu-chia tập trung cố gắng đưa nhanh tốc độ khôi phục nông nghiệp mà trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm với việc phục hóa khoảng 1 triệu héc ta đất canh tác, đồng thời từng bước phát triển nông nghiệp toàn diện, vừa coi trọng khôi phục diện tích trồng cây công nghiệp vừa chú ý phát triển chăn nuôi nhằm có nhiều nông sản hàng hóa phục vụ đời sống, sản xuất và xuất khẩu, góp phần tạo nguồn tích lũy ban đầu để xây dựng công nghiệp, phát triển nền kinh tế quốc dân.

Để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và ổn định tình hình nông thôn, Cam-pu-chia coi trọng việc xây dựng và củng cố tổ đoàn kết sản xuất với quy mô 10 — 15 hộ rất phù hợp với trình độ sản xuất của quần chúng và trình độ quản lý của cán bộ cơ sở hiện nay. Vừa qua, phong trào xây dựng tổ đoàn kết sản xuất đã tập hợp được trên 90% số hộ nông dân cả nước. Cam-pu-chia đang tiếp tục nghiên cứu và thực hiện các chính sách đối với nông nghiệp dựa trên nguyên tắc phân phối theo lao động nhằm động viên nông dân phấn khởi, hăng hái phục hồi và đẩy mạnh sản xuất.

Đối với các ngành kinh tế khác như công nghiệp, thủ công nghiệp, giao thông vận tải, v.v. Cam-pu-chia chú ý khôi phục từng bước trên cơ sở cân nhắc tính toán kỹ điều kiện sản xuất, khả năng quản lý và hiệu quả kinh tế, hướng hoạt động vào việc phục vụ sản xuất nông nghiệp và các nhu cầu của đời sống nhân dân.

Do đặc điểm kinh tế—xã hội của Cam-pu-chia, sau khi chế độ diệt chủng bị đập tan, nền kinh tế mới hình thành bao gồm ba thành phần:

Kinh tế quốc doanh tuy còn nhỏ bé nhưng đang được Nhà nước tập trung sức xây dựng để phát huy dần vai trò chủ đạo của nó trong nền kinh tế quốc dân. *Kinh tế tập thể* mà tổ đoàn kết sản xuất là hình thức phổ biến, có vai trò rất quan trọng trong việc khôi phục và phát triển các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và thủ công nghiệp ở các địa phương. *Kinh tế tư nhân* được khuyến khích phát triển dưới sự hướng dẫn và kiểm soát của Nhà nước nhằm bảo đảm có lợi cho sản xuất, đời sống và lưu thông ở trong nước.

Về mặt văn hóa xã hội, Cam-pu-chia chủ trương xây dựng một nền văn hóa cách mạng mang tính chất dân tộc và nhân dân, kế thừa và phát huy tinh hoa văn hóa của tất cả các

Digitized by Google

dân tộc ở Cam-pu-chia, đồng thời tiếp thu có chọn lọc văn hóa tiến bộ của thế giới, đặc biệt là văn hóa các nước xã hội chủ nghĩa.

Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng được quan tâm xây dựng và phát triển mạnh mẽ. Các bộ môn văn hóa, văn nghệ chuyên nghiệp đang tích cực hoạt động ở khắp các địa phương trong nước. Nền văn hóa mới phát triển, xóa bỏ tàn dư tư tưởng và văn hóa lạc hậu, phản động của chế độ thực dân, phong kiến, ngăn ngừa ảnh hưởng lối sống đồi trụy của các giai cấp bóc lột, xây dựng cho nhân dân một cuộc sống tinh thần mới, văn minh, tiến bộ.

Cam-pu-chia hết sức quan tâm nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân. Cùng với việc tập trung sức làm cho toàn dân biết đọc, biết viết và mở rộng bổ túc văn hóa cho cán bộ, bộ đội, Cam-pu-chia bắt đầu xây dựng lại các ngành giáo dục phổ thông, trung học chuyên nghiệp, đại học và trường dạy nghề theo quy hoạch phù hợp với tình hình kinh tế của đất nước. Dưới chế độ mới, hoạt động của nhà trường gắn với lao động sản xuất, với xã hội; học với làm được kết hợp với nhau.

Theo phương châm kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền dân tộc, Nhà nước cộng hòa nhân dân hết sức chăm sóc sức khỏe của nhân dân, đặc biệt chú ý đến đồng bào các dân tộc thiểu số ở những vùng hẻo lánh; thường xuyên phát động phong trào ăn, ở hợp vệ sinh và có biện pháp phòng bệnh trong mọi xã, ấp.

Để đáp ứng yêu cầu xây dựng Tổ quốc, Cam-pu-chia rất coi trọng việc bồi dưỡng, sử dụng và phát huy tài năng của các cán bộ khoa học kỹ thuật, các nhà hoạt động văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, tạo nên một đội ngũ trí thức cách mạng vừa có năng lực chuyên môn giỏi, vừa có phẩm chất chính trị tư tưởng tốt.

★

Đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của nhân dân để bảo vệ và xây dựng Tổ quốc là một vấn đề cơ bản trong đường lối cách mạng của Đảng nhân dân cách mạng Cam-pu-chia hiện nay.

Có thể nói chưa bao giờ nhân dân Cam-pu-chia được sống tự do thật sự trong sự hòa hợp, tin cậy và tình thương yêu đùm bọc thân thiết như dưới chế độ Cộng hòa nhân dân. Nhân phẩm của mọi người dân được tôn trọng. Các dân tộc trong cộng đồng xã hội Cam-pu-chia đều được hưởng tự do, bình đẳng, cùng chung nghĩa vụ và quyền lợi như nhau. Điều đó chứng tỏ đường lối chính trị sáng suốt của Đảng nhân dân cách mạng Cam-pu-chia đáp ứng đúng nguyện vọng và tình cảm sâu xa của các tầng lớp nhân dân. Cương lĩnh của Mặt trận đoàn kết xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Cam-pu-chia được thực hiện đã chứng tỏ sức sống mạnh mẽ của nó. Các chính sách hợp lý hợp tình của Mặt trận đã động viên đông đảo nhân dân thuộc các dân tộc và thành phần xã hội, tôn giáo đoàn kết, hăng hái tham gia gánh vác công việc của đất nước.

★

Một bài học lịch sử mà Đại hội thứ IV của Đảng nhân dân cách mạng Cam-pu-chia vừa qua đã tổng kết là *không ngừng giương cao ngọn cờ yêu nước và đoàn kết quốc tế vô sản*. Vấn đề cơ bản đó đang được tiếp tục quán triệt sâu sắc trong toàn Đảng, toàn dân Cam-pu-chia.

Đối với mỗi người dân Cam-pu-chia ngày nay, khái niệm yêu nước không còn trừu tượng, chung chung nữa mà mang ý nghĩa chân chính và nội dung cụ thể, thiết thực. Yêu nước trước tiên là phải trung thành với cách mạng, ra sức thực hiện nghĩa vụ bảo vệ và xây dựng Tổ quốc, nâng cao lòng cảm thù và kiên quyết chiến đấu diệt trừ các phe nhóm phản động

Digitized by Google

tay sai của bọn bành trướng bá quyền Trung-quốc và bọn đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ. Yêu nước cũng tức là phải hết lòng hết dạ phục vụ nhân dân, thật sự tôn trọng và bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân.

Đặc biệt trong tình hình hiện nay, yêu nước gắn liền với đoàn kết quốc tế đã trở thành một tư tưởng chiến lược cực kỳ quan trọng của cách mạng Cam-pu-chia. Cách mạng Cam-pu-chia chẳng những là một bộ phận khăng khít của phong trào cách mạng thế giới mà còn là một điểm nóng trong cuộc đấu tranh gay gắt trên phạm vi thế giới giữa một bên là các lực lượng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và xã hội chủ nghĩa và một bên là các thế lực đế quốc, phản động. Đối với mỗi người dân Cam-pu-chia hiện nay yêu nước có nghĩa là kiên quyết chiến đấu chống bọn bành trướng bá quyền Trung-quốc câu kết với đế quốc Mỹ cùng các bè lũ tay sai của chúng để bảo vệ Tổ quốc Cam-pu-chia và xây dựng nước Cam-pu-chia phồn vinh. Trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc nhân dân Cam-pu-chia cần đến sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân các nước trên thế giới, trước hết là nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Càng yêu nước, nhân dân Cam-pu-chia càng coi trọng đoàn kết quốc tế.

Đặc biệt, nhân dân Cam-pu-chia nhận thức rất rõ tầm quan trọng sống còn của sự đoàn kết giữa nhân dân ba nước Cam-pu-chia — Việt-nam — Lào anh em. Từ bao đời nay, vận mệnh của ba nước Đông-dương luôn luôn gắn bó với i nhau. Nhân dân ba nước đã kề vai sát cánh bên nhau trong chiến đấu cũng như trong xây dựng đất nước. Như Nghị quyết Đại hội thứ IV của Đảng nhân dân cách mạng Cam-pu-chia đã nói, « Lịch sử cách mạng Cam-pu-chia nửa thế kỷ qua chỉ rõ, khi mà lòng yêu nước gắn chặt với tinh đoàn kết quốc tế, đoàn kết ba nước Đông-dương, đoàn kết Cam-pu-chia — Việt-nam thì cách mạng Cam-pu-chia giành được thắng lợi vẻ vang, ngược lại khi nào khối đoàn kết liên minh chiến đấu giữa ba nước, trước hết là đoàn kết Cam-pu-chia — Việt-nam bị phá hoại thì cách mạng Cam-pu-chia bị dẫy lùi và chịu nhiều tổn thất... ». Bài học quan trọng đó luôn luôn nhắc nhở nhân dân Cam-pu-chia không ngừng nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn chia rẽ thâm độc của kẻ thù, ra sức xây đắp và làm cho mối quan hệ đặc biệt, rất mực trong sáng giữa ba nước anh em trên bán đảo Đông-dương mãi mãi vững bền. Đảng và nhân dân Cam-pu-chia còn hết sức coi trọng việc thắt chặt quan hệ hữu nghị và hợp tác anh em với Liên-xô và các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

★

Cách mạng Cam-pu-chia trong ba năm qua đã giành được những thành quả bước đầu rất to lớn. Hơn bao giờ hết, cục diện của đất nước Cam-pu-chia ngày nay hết sức tốt đẹp, tiền đề của nhân dân Cam-pu-chia vô cùng rạng rỡ; không một thế lực phản động nào có thể đảo ngược được tình thế ở Cam-pu-chia.

Nhân dân Việt-nam chúng ta hết sức vui mừng trước những thắng lợi mà nhân dân Cam-pu-chia anh em đã đạt được. Chúng ta tin tưởng vững chắc rằng: với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng nhân dân cách mạng Cam-pu-chia, với sức mạnh đoàn kết chiến đấu của toàn dân, với sự giúp đỡ chí nghĩa, chí tình của các nước xã hội chủ nghĩa, sự đồng tình, ủng hộ của các lực lượng yêu chuộng hòa bình và tiến bộ trên thế giới, nhân dân Cam-pu-chia nhất định sẽ thu được những thắng lợi và thành tựu ngày càng to lớn trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng nước Cam-pu-chia độc lập, hòa bình, tự do, dân chủ, không liên kết, từng bước vững chắc tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Digitized by Google

VỀ QUAN HỆ HỢP TÁC ĐẶC BIỆT GIỮA BA DÂN TỘC ĐÔNG-DƯƠNG

Đại tướng HOÀNG-VĂN-THÁI

BA nước Việt-nam, Lào và Cam-pu-chia là ba quốc gia riêng biệt cùng nằm trên bán đảo Đông-dương; có chung dãi Trường-sơn và có dòng sông Cửu-long trải dài trên ba nước. Các dân tộc Việt-nam, Lào và Cam-pu-chia là những cư dân bản địa, mỗi dân tộc đều có lịch sử lâu đời và đã tạo nên những nền kinh tế, văn hóa, xã hội riêng biệt và những phong tục tập quán tốt đẹp của mình. Ba dân tộc từ xưa đã từng có giao lưu với nhau về kinh tế, văn hóa. Các tộc người ở dọc theo biên giới với nhau đến nay còn giữ được nhiều nét tương đồng sâu sắc về kinh tế, văn hóa, xã hội cũng như phong tục tập quán (Thái – Việt-nam, Thái — Lào, Khơ-me – Việt-nam, Khơ-mú – Lào, Hmông – Việt-nam, Hmông – Lào, và người Việt gốc Khơ-me thuộc các tỉnh dọc biên giới Việt-nam – Cam-pu-chia).

Việt-nam, Lào Cam-pu-chia ở vào một vị trí chiến lược rất quan trọng ở vùng Đông Nam châu Á, nơi có nhiều đầu mối giao lưu quan trọng có ý nghĩa chiến lược từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây. Ba nước có nhiều tài nguyên phong phú, có nguồn nhân lực dồi dào, có khí hậu nhiệt đới. Ở vào một vị trí chiến lược quan trọng như vậy, ba dân tộc sống trên bán đảo Đông-dương thường là nạn nhân của các cuộc xâm lăng, cho nên đã từng chiến đấu bên nhau, liên tiếp đánh bại các thế lực xâm lược, bành trướng, từ phương Bắc lẫn từ phương Tây tới để bảo vệ sự tồn tại và phát triển của dân tộc mình. Đến nay lịch sử của ba dân tộc ghi lại những trang chói lọi của tình đoàn kết chiến đấu chống ngoại xâm.

Trong thế kỷ trước, thực dân Pháp tiến hành xâm lược ba nước Đông-dương, khởi đầu bằng xâm lược Việt-nam năm 1858 (Pháp kéo quân vào vùng Hàn – Đà-nẵng) và kết thúc bằng xâm lược Lào với hiệp định 1893. Thực dân Pháp xâm lược Việt-nam trước, tạo bàn đạp xâm lược Cam-pu-chia và Lào. Việc xâm lược Cam-pu-chia và Lào lại tạo địa bàn rộng rãi để củng cố và giữ vững tiến trình xâm lược Việt-nam và toàn bộ Đông-dương. Sau khi chiếm được ba nước Đông-dương, thực dân Pháp dặt một bộ máy cai trị thống nhất do một tên toàn quyền người Pháp đứng

Digitized by Google

đầu. Chúng gọi đó là Đông-dương thuộc Pháp. Nhưng để thi hành chính sách chia để trị, thực dân Pháp chia ba nước Đông-dương thành năm xứ và trắng trợn gọi đó là Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ, Ai-lao và Cao-miên, với chính sách khác nhau đối với mỗi xứ, hòng chia rẽ nội bộ từng dân tộc và các dân tộc với nhau.

Ngay từ những ngày đầu bị cướp nước, nhân dân ba nước đã đoàn kết nổi dậy kháng chiến khắp nơi chống một *kẻ thù chung là thực dân Pháp, gắn bó với nhau trong một mục tiêu chung là độc lập dân tộc.* Như vậy, thực dân Pháp là một tên đế quốc xâm lược đầu tiên, *với mục đích áp bức và bóc lột, đã biến Đông-dương thành một địa bàn thống nhất, và khiến nhân dân ba nước Đông-dương liên kết với nhau, cùng nhau đấu tranh chống kẻ thù chung.*

Mối quan hệ đặc biệt giữa ba nước Việt-nam, Lào và Cam-pu-chia đã có những tiền đề từ trong quan hệ tự nhiên về địa lý, xã hội và lịch sử của ba dân tộc, nhưng nó chỉ thật sự được hình thành và phát triển kể từ khi có đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Trong thời kỳ trước khi Đảng cộng sản Đông-dương ra đời (3-2-1930), phong trào chống Pháp ở ba nước Đông-dương đã liên tục bùng nổ và có khi kéo dài tới hàng chục năm, song đều không thành công. Chỉ sau khi có Đảng và Hồ Chủ tịch lãnh đạo, có chủ nghĩa Mác – Lê-nin soi đường, mối quan hệ đặc biệt giữa ba nước mới trở thành một yếu tố tự giác, trở thành một liên minh, cách mạng ba nước mới từng bước giành được thắng lợi. Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông-dương do Chủ tịch Hồ-Chí-Minh đứng đầu, nhân dân ba nước bước lên đường đấu tranh cho độc lập tự do của dân tộc mình với một ý thức tự giác và tràn đầy niềm tin ở thắng lợi cuối cùng. Chỉ có Đảng cộng sản Đông-dương mới nhận thức được đặc điểm của ba nước Đông-dương và mới có thể định ra được đường lối đúng đắn vạch hướng cho nhân dân ba nước tiến hành đấu tranh để tự giải phóng. Trong cương lĩnh đầu tiên của mình, Đảng cộng sản Đông-dương đã vạch rõ mục tiêu của cách mạng ở ba nước Đông-dương là chống đế quốc, chống phong kiến và giành độc lập cho mỗi dân tộc. Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đông-dương họp tháng 10 năm 1930 có nói: «Nhiệm vụ của Đảng là phải khuếch trương phong trào đấu tranh cho đều khắp xứ Đông-dương» (1).

Tháng 11 năm 1939, Đảng lại vạch rõ: «Tuy bị đế quốc tìm cách chia rẽ cho dễ cai trị, tuy có nhiều điều kiện lịch sử và văn hóa khác nhau, các dân tộc Việt-nam, Miên, Lào... cùng sinh hoạt trên dải đất chữ S, đều có liên quan về kinh tế và chính trị, tất cả đều bị đế quốc áp bức, tất cả đều bị bóc lột bởi những độc quyền tư bản tài chính, tất cả đều nằm dưới một bộ máy đàn áp thống nhất về chính trị và quân sự của đế quốc Pháp. Phong trào giải phóng các dân tộc vì vậy có mật thiết quan hệ với nhau và phải dựa lẫn nhau» (2).

Năm 1945, chiến thắng của Liên-xô đánh bại chủ nghĩa phát xít, mở ra một cơ hội thuận lợi chưa từng có, Đảng cộng sản Đông-dương do Hồ Chủ tịch đứng đầu đã phát động khởi nghĩa giành chính quyền thành công ở Việt-nam và Lào. Sau Cách mạng tháng Tám, nước Việt-nam dân chủ Cộng hòa đã ra đời với bản Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ-Chí-Minh đọc ở quảng trường Ba-đình Hà-nội ngày 2-9-1945. Tại Lào, ngày 12-10-1945, Chính phủ độc lập Lào đã ra

(1) *Văn kiện Đảng*, 1930 – 1945, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng trung ương xuất bản 1967 tập I, tr. 86.

(2) *Văn kiện Đảng*, 1930 – 1945. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng trung ương xuất bản, 1977, tập III. tr. 49.

Digitized by Google

mặt quốc dân tại Viên-chăn, và sau đó đã ký với Chính phủ Việt-nam dân chủ cộng hòa hiệp nghị hữu nghị và hợp tác tương trợ nhằm giúp đỡ nhau bảo vệ độc lập. Riêng ở Cam-pu-chia do điều kiện khó khăn hơn, cho nên ngày 19-4-1950 chính phủ kháng chiến mới ra đời do Chủ tịch Sơn-Ngọc-Minh đứng đầu.

Ngay từ buổi đầu của thời kỳ chiến đấu chống bọn xâm lược Pháp, theo yêu cầu của cách mạng Lào và Cam-pu-chia, bộ đội và nhân viên tình nguyện Việt-nam đã sang chiến đấu và công tác tại hai nước này. Về phần mình, nhân dân Lào và Cam-pu-chia cũng đã giúp đỡ cách mạng Việt-nam dưới mọi hình thức; mối quan hệ hợp tác tương trợ theo tình anh em đó đã được dư luận trong ba nước và trên thế giới đồng tình và ca ngợi.

Tháng 2-1951, do sự chín muồi về mọi mặt của phong trào cách mạng ở mỗi nước, những người cộng sản ba nước Đông-dương đã quyết định thành lập tại mỗi nước một đảng riêng, từng đảng xuất phát từ đặc điểm của nước mình để lãnh đạo cách mạng nước mình, chịu trách nhiệm trước dân tộc mình và trước phong trào cách mạng quốc tế. Do vậy, tháng 2-1951, Đảng lao động Việt-nam ra đời. Ngày 28-6-1951, Đảng nhân dân cách mạng Khơ-me ra đời (sau đổi là Đảng nhân dân cách mạng Cam-pu-chia). Ngày 22-3-1955, Đảng nhân dân Lào ra đời (sau đổi là Đảng nhân dân cách mạng Lào). Từ đó cuộc chiến đấu chống xâm lược Pháp, giành độc lập dân tộc ở các nước Đông-dương được tiến hành dưới sự lãnh đạo trực tiếp của ba chính đảng vô sản, thành viên bình đẳng trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Thắng lợi của cuộc chiến đấu chống Pháp của nhân dân ba nước, trước hết là của nhân dân Việt-nam với chiến thắng Điện-biên-phủ năm 1951, đã đưa đến Hiệp nghị Giơ-ne-vơ, lập lại hòa bình ở Đông-dương, trên cơ sở Pháp thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước Việt-nam, Lào, Cam-pu-chia. Thắng lợi này là thành quả đấu tranh chung của nhân dân ba nước Đông-dương trong một liên minh chiến lược đã trải qua nhiều thử thách.

Sau khi thực dân Pháp đại bại phải cút khỏi Đông-dương, đế quốc Mỹ nhảy vào thay thế. Trong quá trình lần lượt xâm lược ba nước Đông-dương, Mỹ cũng lại sử dụng lãnh thổ nước này để tiến công xâm lược nước kia. Để quốc Mỹ thôn tính miền Nam Việt-nam và Lào, ngoài việc biến hai nơi này thành thuộc địa kiểu mới, còn dùng chúng làm bàn đạp tiến công miền Bắc Việt-nam xã hội chủ nghĩa. Khi muốn chặn đường tiếp vận của miền Bắc cho cách mạng miền Nam Việt-nam, Mỹ đã tăng cường đánh phá Lào, nhất là Trung và Hạ Lào. Khi muốn cứu vãn thất bại ở miền Nam Việt-nam, chúng đã mở rộng chiến tranh xâm lược sang Cam-pu-chia, hòng cô lập cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta ở miền Nam trong tình thế chúng buộc phải xuống thang chiến tranh.

Khi Trung-quốc muốn phá hoại và ngăn chặn cách mạng Việt-nam phát triển, muốn bành trướng sang Việt-nam, chúng đã chọn địa bàn Cam-pu-chia, từ Cam-pu-chia đánh sang miền Nam Việt-nam. Nhà cầm quyền phản động Trung-quốc còn ra sức phá hoại cách mạng Lào, hòng lôi kéo Lào vào vòng tay của chúng, tạo thế đứng ở Lào để tiến công Việt-nam từ phía tây.

Ngược lại, nhân dân ba nước Đông-dương trong suốt quá trình đấu tranh chống thực dân Pháp, cũng như chống đế quốc Mỹ sau này và chống phản động Trung-quốc gần đây, đều phải đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, dựa vào nhau mới thắng lợi được. Thắng lợi của mỗi nước đều có tác động quyết định đối với hai nước kia, mặc dù

Digitized by Google

Việt-nam được coi như chiến trường chính.

Trong thời kỳ chiến tranh chống Mỹ, nhất là từ năm 1970, sau cuộc đảo chính của Lon-non, Xi-rích Ma-tắc ở Cam-pu-chia, nhân dân ba nước Đông-dương lại đoàn kết giúp đỡ nhau và đã giành được thắng lợi vĩ đại. Thắng lợi ở chiến trường miền Nam và miền Bắc Việt-nam là yếu tố quyết định buộc Mỹ — ngụy phải ký Hiệp định Pa-ri hồi tháng 1-1973. Thắng lợi đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho mỗi nước hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ vào giữa năm 1975. Nhưng phải thấy rằng chính trong giai đoạn này, chủ nghĩa Mao, với âm mưu lâu dài vô cùng thâm độc, đã tạo ra và nuôi dưỡng bọn tay sai phản cách mạng Pôn Pốt chui vào trong Đảng nhân dân cách mạng Cam-pu-chia. Bắc-kinh đã thúc đẩy tập đoàn tay sai Pôn Pốt bên trong thì thi hành chính sách diệt chủng, hòng biến đất nước Cam-pu-chia thành quận, huyện của Trung-quốc, thành một bàn đạp phản cách mạng; bên ngoài, xâm lược Việt-nam từ hướng tây nam, kết hợp với mũi tiến công chính diện của Trung-quốc từ phía bắc, hòng thôn tính Việt-nam, Lào, từ đó bành trướng xuống Đông Nam châu Á.

Để tự cứu mình khỏi bị diệt chủng, tin tưởng ở tình đoàn kết với nhân dân Việt-nam và được sự giúp đỡ của nhân dân và quân đội Việt-nam, nhân dân Cam-pu-chia đã vùng lên đánh đổ tập đoàn phản động Pôn Pốt — Iêng Xa-ri — Khiêu Xăm-phon, tay sai của Bắc-kinh, tiếp tục cuộc cách mạng của mình. Thắng lợi lần này của cách mạng Cam-pu-chia là một đóng góp vô giá đối với cách mạng ba nước Đông-dương nói chung và đối với cách mạng Việt-nam nói riêng. Gọng kìm chiến lược phản cách mạng ở phía tây nam bị bẻ gãy, cuộc tiến công xâm lược của 60 vạn quân Trung-quốc ở phía bắc bị đánh bại, thành quả 50 năm chiến đấu của nhân dân Việt-nam được giữ vững. Những thắng lợi đó đã mở ra một kỷ nguyên mới cho việc khôi phục và củng cố khối liên minh chiến đấu của nhân dân ba nước Đông-dương.

Nhằm tăng cường sự hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Nhà nước ta đã lần lượt ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác và Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (tháng 5-1977), Hiệp ước hòa bình hữu nghị và hợp tác với nước Cộng hòa nhân dân Cam-pu-chia (tháng 2-1979). Các hiệp ước đó đã chính thức hóa mối quan hệ đặc biệt giữa ba nước, liên minh chiến lược và chiến đấu giữa ba nước được đặt trên một cơ sở pháp lý vững chắc, ba nước gắn bó chặt chẽ với nhau, cùng nhau chiến đấu chống kẻ thù chung. Đó là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng mỗi nước cũng như cách mạng ba nước trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của mỗi dân tộc.

★

Kinh nghiệm lịch sử 50 năm qua chứng tỏ: mọi âm mưu và thủ đoạn của đế quốc Pháp, Nhật, Mỹ trước đây và bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc hiện nay, đều được tiến hành theo *quy luật là xâm lược vào cả ba nước Đông-dương, dùng lãnh thổ nước này làm bàn đạp đánh chiếm nước kia, ra sức chia rẽ khối đoàn kết ba nước để dễ bề thống trị. Đối với chúng, Đông-dương là một chiến trường và chúng có một chiến lược chung thống nhất.* Mặc dù bọn đế quốc và phản động quốc tế đã nếm mùi thất bại, đã điều chỉnh chính sách xâm lược, đã tăng cường sử dụng phương tiện chiến tranh ngày càng hiện đại, với những âm mưu, thủ đoạn thâm độc và tàn bạo, nhưng trước sau chúng vẫn thất bại: từ chính sách xâm lược

Digitized by Google

và thống trị theo kiểu thực dân cũ của Nhật, Pháp, chính sách xâm lược và thống trị theo kiểu thực dân mới của đế quốc Mỹ, đến chính sách bành trướng và bá quyền của Trung-quốc. Rõ ràng để đánh bại bọn đế quốc và bọn bành trướng bá quyền Trung-quốc, sự liên minh cách mạng giữa ba dân tộc là một tất yếu khách quan.

Đảng ta đã sớm nhận rõ quy luật này, đã khẳng định ý nghĩa của quan hệ đoàn kết giữa ba dân tộc Đông-dương và nghĩa vụ của mình đối với cách mạng Lào và cách mạng Cam-pu-chia.

Đảng ta luôn luôn cho rằng giúp bạn tức là tự cứu mình. Chúng ta thực hiện nghĩa vụ giúp đỡ Cam-pu-chia và Lào, một phần là để đền đáp lại sự giúp đỡ của cách mạng Cam-pu-chia và Lào đối với chúng ta, mặt khác đó cũng chính là để giúp cho bản thân cách mạng Việt-nam. Trong thắng lợi của cách mạng Việt-nam, có sự giúp đỡ to lớn của hai nước anh em. Đồng chí Lê-Duẩn, Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng ta đã khẳng định rằng « Thắng lợi của nhân dân và quân đội ta cũng là thành quả của tình đoàn kết chiến đấu trước sau như một và mối quan hệ đặc biệt đã có từ lâu giữa nhân dân ta với nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia » (3).

Cách đây trên 40 năm, khi Chủ tịch Hồ-Chí-Minh từ nước ngoài trở về đặt chân lên mảnh đất thân yêu của Tổ quốc và từ đó thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh trong ba dân tộc Đông-dương chống thực dân Pháp và phát xít Nhật-bản, thì chủ nghĩa đế quốc còn thống trị toàn bộ Đông-dương và Đông Nam châu Á. Nhưng cũng bắt đầu từ thời điểm đó, tại khu vực này, cuộc đấu tranh giữa hai lực lượng đối lập của thời đại đã diễn ra khốc liệt nhất mà tiêu biểu là hai cuộc chiến tranh ở Đông-dương. Đồng thời những biến đổi ở đây cũng sâu sắc và triệt để nhất. Đó là sự xuất hiện ba nước Đông-dương xã hội chủ nghĩa cùng với liên minh chiến lược giữa ba nước đó. Nhóm các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông-dương gắn bó với nhau về mọi mặt, đồng thời lại cùng chung biên giới trên bộ và trên biển với nhiều nước khác ở Đông Nam châu Á. Trong khi các nước Đông-dương ở cách xa những đồng minh chiến lược của mình, thì lại ở gần kẻ thù trực tiếp nguy hiểm nhất là chủ nghĩa bành trướng và bá quyền Trung-quốc. Tình hình đó nói lên tính chất cấp bách của việc tăng cường và củng cố mối quan hệ đặc biệt giữa ba nước Đông-dương với tính cách là một liên minh chiến lược khu vực. Như vậy, việc duy trì và phát triển khối đoàn kết ba dân tộc Đông-dương là một yêu cầu khách quan, đồng thời cũng là nguyện vọng và ý chí chủ quan của ba dân tộc. Đúng như đồng chí Lê-Duẩn đã từng nói: "Cũng như nửa thế kỷ qua, từ nay về sau, chúng ta kiên trì chính sách đoàn kết với Lào và Cam-pu-chia, không ngừng tăng cường liên minh đặc biệt giữa ba nước anh em trên bán đảo Đông-dương » (1). Biểu thị mạnh mẽ nguyện vọng của nhân dân Lào, đồng chí Cay-xỏn Phôm-vi-hản, Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng nhân dân cách mạng Lào khẳng định: « Đường lối quốc tế của Đảng ta trước hết là không ngừng củng cố và tăng cường khối đoàn kết liên minh chiến đấu giữa nhân dân ba nước Đông dương » (5). Đồng chí Hêng Xom-rin, Tổng bí thư Ban chấp

(3) Lê-Duẩn: « Xây dựng quân đội nhân dân cách mạng hùng mạnh, kiên quyết chiến thắng mọi kẻ thù ». *Tạp chí Cộng sản*, số 1-1980, tr. 30.

(4) Lê-Duẩn: « Dưới ngọn cờ của Đảng, đưa đất nước lớn lên ngang tầm cao thời đại », *Tạp chí Cộng sản*, số 2-1980, tr. 39.

(5) Cay-xỏn Phôm-vi-hản: « Một vài kinh nghiệm chính và một số vấn đề phương hướng mới của cách mạng Lào ». Nxb Sự thật, Hà-nội, 1979, tr. 133.

Digitized by Google

hành trung ương Đảng nhân dân cách mạng Cam-pu-chia cũng đã từng nói: «Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước và nhân dân Cam-pu-chia sẽ hướng mọi cố gắng của mình nhằm khôi phục, củng cố và phát triển hơn nữa trên những cơ sở mới, những mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết, tương trợ, gắn bó, giúp đỡ nhau chân tình với nhân dân Lào anh em, với nhân dân Việt-nam anh em» (6).

Để góp phần mình vào việc củng cố và tăng cường liên minh anh em mang tính chất chiến lược này, những người cộng sản Việt-nam chúng ta luôn luôn chú ý nắm vững những nguyên tắc sau đây:

Hoàn toàn bình đẳng, tôn trọng chủ quyền dân tộc, đoàn kết hợp tác lâu dài và giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt. Chủ nghĩa Mác—Lê-nin đã chỉ rõ: giai cấp vô sản chỉ có thể được giải phóng một khi nó giải phóng tất cả mọi người bị áp bức và bị bóc lột trên toàn thế giới. Sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản diễn ra trên địa bàn dân tộc, là nhiệm vụ hàng đầu của bản thân giai cấp vô sản của mỗi dân tộc. Tuy nhiên, đó không phải chỉ là sự nghiệp riêng rẽ của từng dân tộc. Việc thực hiện sự nghiệp đó đòi hỏi các dân tộc phải tập hợp thành một liên minh mang tính chất quốc tế, liên minh này thực chất là sự đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản. Chỉ có thật sự tôn trọng chủ quyền dân tộc mới có thể hợp tác giúp đỡ nhau lâu dài và về mọi mặt. Lê-nin đã chỉ rõ rằng: «Dân tộc... ngay cả sau khi nền chuyên chính của giai cấp vô sản đã được thiết lập trên phạm vi toàn thế giới, cũng vẫn tồn tại trong một thời gian lâu, rất lâu nữa» (7). Ngay từ khi còn ở trong một tổ chức đảng duy nhất và còn hoạt động bí mật, những người cộng sản trên ba nước Đông-dương đã xác định rằng ba dân tộc Đông-dương là ba dân tộc riêng rẽ, mỗi dân tộc có quyền tự quyết định vận mệnh của mình. Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đông-dương họp tháng 11-1939 có viết: «... Sự liên hiệp các dân tộc Đông-dương không nhất thiết bắt buộc các dân tộc phải thành lập một quốc gia duy nhất vì các dân tộc như Việt-nam, Miên, Lào xưa nay vẫn có sự độc lập. Mỗi dân tộc có quyền giải quyết vận mệnh theo ý muốn của mình» (8).

Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đông-dương họp tháng 5-1941 cũng xác định rõ tính độc lập, bình đẳng của mỗi dân tộc như sau: «Nói đến vấn đề dân tộc tức là nói đến sự tự do độc lập của mỗi dân tộc tùy theo ý muốn của mỗi dân tộc. Nói như thế nghĩa là sau lúc đánh đuổi Pháp — Nhật, ta phải thi hành đúng chính sách «dân tộc tự quyết» cho các dân tộc Đông-dương. Các dân tộc sống trên cõi Đông-dương sẽ tùy theo ý muốn, tổ chức thành liên bang cộng hòa dân chủ hay đứng riêng thành một dân tộc quốc gia tùy ý» (9).

Như vậy, những người cộng sản chân chính không bao giờ phủ nhận chủ quyền dân tộc. Ngược lại trong những điều kiện nhất định, họ còn phát huy cao độ quyền làm chủ thật sự của các dân tộc. Mọi tư tưởng và hành động trái với bình đẳng và chủ quyền dân tộc, về mặt lý luận cũng như trên thực tiễn, đều hết sức có hại.

Trong tình hình chủ nghĩa bành trướng và bá quyền Trung-quốc — một biểu hiện xấu xa và tệ hại nhất của chủ nghĩa dân tộc tư sản và tiểu tư sản, chủ nghĩa sô vanh ích kỷ dân

---

(6) Hêng Xom-rin: Bài trả lời phỏng vấn ông Chân-Thi-Dươn Xa-van, trưởng đoàn nhà báo Lào thăm Cam-pu-chia. Báo *Nhân dân* 10-2-1979.

(7) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1969, tập 31, tr. 109.

(8) *Văn kiện Đảng*, 1930—1945, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng trung ương xuất bản, 1977, tập III, tr. 61.

(9) *Văn kiện Đảng*, 1930—1945, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng trung ương xuất bản, 1977, tập III, tr. 196.

Digitized by Google

tộc — đang âm mưu chà đạp độc lập dân tộc và chủ quyền các nước, thì việc nắm vững nguyên tắc và chủ quyền dân tộc càng có ý nghĩa thời sự đặc biệt quan trọng. Tôn trọng độc lập, chủ quyền dân tộc phải đi đôi với kiên quyết giáng trả mọi hành động của các thế lực phản động và đế quốc xâm phạm độc lập và chủ quyền dân tộc.

Tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau, vì lợi ích cách mạng của mỗi nước, đồng thời vì lợi ích cách mạng chung của ba nước, lợi ích cách mạng thế giới. Mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc, giữa dân tộc này với dân tộc khác, giữa dân tộc và quốc tế, chỉ có thể được giải quyết tốt đẹp, nếu các đảng lãnh đạo các dân tộc có đường lối đối ngoại và đối nội đúng đắn, kết hợp một cách đúng đắn lợi ích dân tộc chân chính với lợi ích quốc tế. Chủ nghĩa dân tộc dưới mọi màu sắc, chủ nghĩa địa phương, tư tưởng cục bộ và bản vị, đều là những trở ngại lớn đối với quá trình hợp tác và tương trợ theo tình anh em trong liên minh.

Chúng ta tin rằng cùng với Đảng ta, hai đảng Cam-pu-chia và Lào anh em không bao giờ quên bài học lịch sử là bọn phản động Trung-quốc trước sau đã ba lần phản bội lợi ích cách mạng của ba nước trên bán đảo Đông-dương. Hiện nay, chúng đang nuôi dưỡng và sử dụng bọn Pôn Pốt cũng như tất cả bọn phản động cũ ở Đông-dương để thực hiện âm mưu phá hoại lâu dài cách mạng Đông-dương. Rõ ràng, để bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân ba nước trên bán đảo Đông-dương, lợi ích cách mạng thế giới, kể cả lợi ích chân chính của nhân dân Trung-quốc, mỗi nước trong liên minh đều nhận thức rằng trước hết phải tự bảo vệ mình, đồng thời phải thắt chặt liên minh đoàn kết và cảnh giác trước âm mưu thâm độc của bè lũ phản động Trung-quốc đang tập trung mũi nhọn vào nhân dân ba nước.

Đi đôi với việc tăng cường quan hệ hợp tác đặc biệt giữa ba nước Đông-dương, những người cộng sản Việt-nam đồng thời coi trọng việc tăng cường quan hệ hợp tác toàn diện giữa Việt-nam và Liên-xô, coi đó là nguyên tắc cơ bản của đường lối đối ngoại của Đảng ta, đồng thời coi trọng việc tăng cường quan hệ hợp tác toàn diện giữa ba nước Đông-dương với Liên-xô và cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa. Chúng ta, những người cộng sản Việt-nam, hiểu rõ rằng khối đoàn kết Việt-nam — Lào — Cam-pu-chia là một liên minh khu vực nằm trong liên minh quốc tế bao gồm các nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa do Liên-xô làm trụ cột. Liên minh khu vực càng mạnh, càng góp phần tạo nên sức mạnh to lớn của liên minh quốc tế. Ngược lại, liên minh quốc tế của cộng đồng xã hội chủ nghĩa, của ba dòng thác cách mạng, càng hùng mạnh, thì càng giúp đỡ có hiệu quả liên minh khu vực, giúp cho liên minh khu vực giữ được thế chủ động trong bất cứ tình huống nào. Nhân dân ba nước Đông-dương đang đứng trước nhiệm vụ chiến lược mới là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đang đứng trước những mưu đồ thâm độc của chủ nghĩa bành trướng và bá quyền Trung-quốc, do đó việc tăng cường đoàn kết và hợp tác với Liên-xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa, có ý nghĩa quan trọng đặc biệt. Ngày nay, cộng đồng xã hội chủ nghĩa thế giới, trước hết là Liên-xô, là đồng minh chiến lược, là chỗ dựa vững chắc nhất của tất cả các lực lượng cách mạng trên thế giới, trong đó có cách mạng ba nước Đông-dương. Sức mạnh tổng hợp của dân tộc ta và hai dân tộc Lào và Cam-pu-chia chỉ có thể được phát huy một cách đầy đủ nhất trong sự hợp tác toàn diện và

(Xem tiếp trang 24)

Digitized by Google

LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM — MỘT CUỐN SÁCH QUÝ

HỒNG-QUẢNG

CHÀO mừng Đại hội đại biểu toàn quốc thứ V của Đảng, Nhà xuất bản Sự thật đã xuất bản cuốn *Lịch sử Đảng cộng sản Việt-nam* (Sơ thảo tập I) do Ban nghiên cứu lịch sử Đảng trung ương biên soạn.

Trước đây, dựa vào các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Trường-Chinh, ủy viên Bộ chính trị Trung ương Đảng, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng trung ương đã phối hợp với nhiều cơ quan nghiên cứu khoa học, tiến hành nghiên cứu, tổng kết một số vấn đề lịch sử, đã biên soạn và xuất bản các cuốn lịch sử tóm tắt của Đảng.

Lần này, cuốn *Lịch sử Đảng cộng sản Việt-nam* (Sơ thảo tập I) được biên soạn trên cơ sở những kết quả nghiên cứu đó. Trong quá trình nghiên cứu và biên soạn, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng trung ương đã không ngừng bổ sung những tư liệu mới, tiếp thụ những ý kiến nhận xét, đóng góp của các đồng chí lãnh đạo của Đảng, của các cơ quan và cán bộ nghiên cứu khoa học, của các đồng chí hoạt động cách mạng lâu năm. Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc thứ IV của Đảng và Nghị quyết của các Hội nghị Trung ương sau Đại hội, cuốn *Lịch sử Đảng cộng sản Việt-nam* (Sơ thảo tập I) đã được bổ sung những nhận định quan trọng và hoàn thành đúng thời hạn, kịp xuất bản chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc thứ V của Đảng.

Quá trình biên soạn cuốn sách từ khi bắt đầu nghiên cứu đến lúc hoàn thành, đã được sự chỉ đạo cụ thể của đồng chí Trường-Chinh cả về nội dung và phương pháp. Tư tưởng cơ bản của những ý kiến chỉ đạo của đồng chí Trường-Chinh là cần nắm vững tính Đảng và tính khoa học trong việc biên soạn cuốn lịch sử Đảng.

Căn cứ vào tư tưởng chỉ đạo ấy, cuốn *Lịch sử Đảng cộng sản Việt-nam* luôn luôn hướng theo mục tiêu: từ chỗ giới thiệu lịch sử hoạt động, đấu tranh và phát triển của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt-nam, đi tới *làm rõ những vấn đề cơ bản có tính quy luật* của cách mạng nước ta. Quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt-nam là quá trình vận

Digitized by Google

dụng chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào điều kiện cụ thể của nước ta để xác định những đường lối chiến lược và phương pháp cách mạng đúng đắn; là quá trình cụ thể hóa, bổ sung, phát triển và hoàn chỉnh đường lối; là quá trình tổ chức thực hiện đường lối, phát động phong trào cách mạng của quần chúng, tổ chức lực lượng cách mạng về mọi mặt từ thấp đến cao, từ một vài nhóm cách mạng đầu tiên đến phong trào cách mạng của hàng vạn, hàng triệu và hàng chục triệu quần chúng trong cả nước vùng dậy đánh đổ chính quyền thực dân phong kiến, lập ra chính quyền của nhân dân và tiến hành chiến tranh cách mạng để cứu nước.

Cuốn *Lịch sử Đảng cộng sản Việt-nam* đã đi từ những cơ sở khách quan, làm sống lại những thực tế lịch sử, bối cảnh lịch sử, chủ trương của Đảng. Dựa trên những thực tế lịch sử ấy mà rút ra những kết luận có tính khoa học, tránh khuynh hướng chủ quan, phiến diện, rập khuôn, máy móc, úp chụp vào lịch sử những cái mà bản thân lịch sử lúc ấy chưa có hoặc chưa xuất hiện đầy đủ.

Để làm được như vậy, một bước đi tất yếu đầu tiên không thể bỏ qua được trong quá trình nghiên cứu và biên soạn là tích lũy, sưu tầm, xác minh và đưa ra ánh sáng khoa học những tư liệu lịch sử về tất cả các mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trên các mặt hoạt động của cách mạng, trong tất cả các địa phương trong nước. Đây là một quá trình lao động khoa học lâu dài, khá công phu, gian khổ, tỷ mỷ, kiên nhẫn. Những người biên soạn đã cố tránh cách làm giản đơn, qua loa, dễ tin và chóng thỏa mãn với những tư liệu ban đầu, hoặc vội khẳng định những sự kiện, những kết luận còn phải cân nhắc, đối chiếu, xem xét, bởi vì cách làm như vậy chỉ đưa lại một cuốn lịch sử với những sự kiện được tổng hợp một cách chắp vá, rời rạc, không ăn khớp gì với nhau, có khi nó chỉ là con số cộng giản đơn những sự kiện lịch sử mà thôi.

Lịch sử Đảng cộng sản Việt-nam (Sơ thảo tập I) là kết quả của quá trình nghiên cứu, tích lũy, tổng hợp, phân tích, đối chiếu, kiểm tra tất cả những tư liệu có liên quan đến lịch sử hoạt động của Đảng. Trên cơ sở ấy, cuốn sách đã dựng lại bức tranh lịch sử chân thực về cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ-Chí-Minh trong suốt thời gian từ năm 1920 đến năm 1951. Cũng trên cơ sở ấy, cuốn sách đã làm rõ tính cách mạng và tính khoa học của những đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng trong từng giai đoạn, từng thời kỳ lịch sử.

Đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng đã đáp ứng đúng những nhu cầu tất yếu và bức thiết của lịch sử. Ngay từ buổi đầu tiên, trước cảnh nước mất, nhà tan, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc đã tìm được con đường đưa đất nước ra khỏi cuộc khủng hoảng về đường lối cách mạng. Những phác họa đầu tiên về đường lối cách mạng của đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc khi thành lập Đảng đã được bổ sung, phát triển và hoàn chỉnh trong bản luận cương chính trị năm 1930 do đồng chí Trần-Phú khởi thảo. « Luận cương chính trị năm 1930 là cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã vạch ra con đường cách mạng chống đế quốc, chống phong kiến ở Đông-dương một cách triệt để, toàn diện và tương đối hoàn chỉnh » (trang 138) (1).

Trải qua các thời kỳ lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu. Những kinh nghiệm đó được trình bày đúng đắn dưới ánh sáng của những nhận thức mới, ý nghĩa lịch sử của chúng

(1) Những đoạn in trong ngoặc kép của bài này đều trích trong cuốn *Lịch sử Đảng cộng sản Việt-nam*.

Digitized by Google

được nêu bật lên. Những người biên soạn tuyệt đối không dựa vào yêu cầu của ngày nay mà đánh giá các sự kiện đã qua, suy xét chủ quan, gò lịch sử theo cách hiểu hiện nay.

Sau khi xác định đúng đường lối chiến lược, vấn đề quan trọng là trong mỗi thời kỳ lịch sử, Đảng vạch rõ được mục tiêu trước mắt của cách mạng, lãnh đạo quần chúng thực hiện mục tiêu đó.

Năm 1930, ở Việt-nam chưa có đủ điều kiện chủ quan và khách quan cho cuộc đấu tranh giành chính quyền trong cả nước. Để tiến tới giành được chính quyền, Đảng phải có thời gian tích lũy lực lượng và chuẩn bị về mọi mặt. Với mục tiêu cụ thể lúc ấy là đấu tranh giành quyền lợi dân sinh, dân chủ, Đảng đã phát động được cao trào cách mạng 1930 – 1931 trong cả nước và đã kịp thời uốn nắn cao trào cách mạng theo phương hướng đúng.

Góp ý kiến với Ban chấp hành trung ương Đảng về lãnh đạo phong trào nông dân trong cao trào cách mạng 1930–1931, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc chỉ rõ nhiệm vụ trước mắt của Đảng đối với phong trào nông dân nước ta là: « Tập hợp, tổ chức, vận động nông dân đấu tranh giành những quyền lợi hằng ngày, chứ không phải để tiến hành một cuộc khởi nghĩa địa phương (khởi nghĩa có nghĩa là nổi dậy giành chính quyền) » (tr. 147).

Trong những năm 1932 – 1935, địch khủng bố dữ dội, Đảng đã kiên trì lãnh đạo cuộc đấu tranh khôi phục và phát triển phong trào cách mạng. « Trong thời kỳ sóng gió này, Đảng ta không những đã giữ vững tay lái, đưa con thuyền của cách mạng Việt-nam vượt qua hiểm nghèo, mà còn chuẩn bị tốt cho cuộc chiến đấu mới » (tr. 209).

Đại hội thứ VII của Quốc tế cộng sản năm 1935 đã đánh giá cao những thành tích đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Đông-dương trong cao trào 1930 – 1931 và thời kỳ chống khủng bố trắng 1932 – 1935, công nhận Đảng ta là một đội ngũ kiên cường trong phong trào cộng sản quốc tế.

Được Nghị quyết Đại hội thứ VII của Quốc tế cộng sản soi sáng và xuất phát từ sự phân tích đúng đắn tình hình thế giới, tình hình nước Pháp và tình hình Đông-dương, Đảng ta đã nhanh chóng đề ra đường lối, phương pháp tổ chức và đấu tranh cách mạng thích hợp trong thời kỳ mới, đáp ứng yêu cầu thiết thực nhất của các tầng lớp nhân dân lúc đó là chống bọn phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh, đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình.

Sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta trong cao trào cách mạng 1936–1939 chứng minh sự đúng đắn của một kinh nghiệm lịch sử: « *xác định đúng phương hướng và mục tiêu cụ thể trước mắt là đòi hỏi của quy luật giành thắng lợi từng bước*, tạo điều kiện để tiến lên giành thắng lợi cho mục tiêu chiến lược của cách mạng » (tr. 289–290).

Chính nhờ xác định được phương hướng và mục tiêu cụ thể trước mắt mà trong các thời kỳ sau, Đảng ta đã liên tiếp giành được những thắng lợi to lớn: tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thành công; giữ vững chính quyền non trẻ trong những ngày vô cùng khó khăn khác nào như « ngàn cân treo sợi tóc », và làm nên chiến thắng lịch sử Điện-biên-phủ năm 1954, đánh đuổi thực dân Pháp, giải phóng hoàn toàn miền Bắc Việt-nam.

Cuốn sách cố gắng nêu bật tính sáng tạo của đường lối, chủ trương của Đảng, cho thấy chúng đáp ứng đúng yêu cầu khách quan của lịch sử. Trong những năm chuẩn bị đánh đổ chính quyền địch (1939 – 1945) Đảng ta đã có một chuyển hướng rất

Digitized by Google

quan trọng về chỉ đạo chiến lược, định rõ nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là đánh đổ đế quốc. Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng tháng 11-1939 ghi rõ: « Cách mệnh phản đế và điền địa là hai cái mấu chốt của cách mệnh tư sản dân quyền. Không giải quyết được cách mệnh điền địa thì không giải quyết được cách mệnh phản đế. Trái lại không giải quyết được cách mệnh phản đế thì không giải quyết được cách mệnh điền địa — Cái nguyên tắc chỉnh ấy không bao giờ thay đổi được, nhưng nó phải ứng dụng một cách khôn khéo thế nào để thực hiện được nhiệm vụ chính cốt của cách mệnh là đánh đổ đế quốc » (tr. 316). Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng tháng 5-1941 khẳng định thêm: « Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được » (tr. 335).

Từ chủ trương sáng suốt ấy, Đảng ta tích cực chuẩn bị cuộc chiến đấu quyết liệt giành chính quyền. Hội nghị mở rộng của Ban thường vụ trung ương Đảng tháng 3-1945 đã bắt mạch được sự phát triển của tình hình và ra chỉ thị lịch sử: *Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. « Chỉ thị quan trọng này thể hiện rõ sự lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết, kịp thời và sáng tạo của Đảng. Nó là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng trong cao trào chống Nhật, cứu nước dẫn tới thắng lợi trực tiếp của tổng khởi nghĩa tháng Tám » (tr. 380). Căn cứ vào chỉ thị này, Đảng đã kịp thời nêu khẩu hiệu: « *Phá kho thóc, giải quyết nạn đói* » và coi đó là *khẩu hiệu chính để phát động phong trào chống Nhật, cứu nước*. Chủ trương đó đáp ứng được nguyện vọng cấp bách nhất của quần chúng và phát động được cao trào cách mạng mạnh mẽ chưa từng thấy.

« Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là kết quả tổng hợp của những nhân tố bên trong là lực lượng toàn dân đoàn kết do Đảng ta lãnh đạo và nhân tố bên ngoài là thắng lợi của Liên-xô đánh bại phát xít Nhật; là kết quả của sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta kết hợp với trí sáng tạo, tinh thần dũng cảm và sức mạnh đấu tranh của nhân dân ta; là kết quả của ba cao trào cách mạng lớn do Đảng ta lãnh đạo từ cao trào cách mạng 1930 — 1931, cao trào cách mạng 1936 — 1939 đến cao trào đánh Pháp đuổi Nhật 1939 — 1945. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nguồn gốc chủ yếu quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám » (tr. 409).

Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, dân tộc Việt-nam bước vào một kỷ nguyên mới: kỷ nguyên độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội. Nhân dân ta từ người nô lệ trở thành người chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Đảng ta từ một đảng không hợp pháp, trở thành một đảng lãnh đạo chính quyền trong cả nước. Nước ta từ một nước thuộc địa và nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, một nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhân dân ta đã làm chủ đất nước. Nhưng bọn đế quốc ra sức tìm cách xâu xé Tổ quốc ta. Yêu cầu bức thiết lúc đó là giữ cho được chính quyền, chuẩn bị cuộc kháng chiến toàn quốc mà Đảng ta đã dự đoán là không thể tránh khỏi. Cũng như trong các phần khác, cuốn sách ghi được những nét lịch sử đặc biệt này, nói lên những sách lược tuyệt vời của Đảng đã đưa dân tộc ta thoát khỏi những ngày tháng lâm nguy.

Nước Việt-nam dân chủ cộng hòa vừa mới ra đời thì ngày 23-9-1945, cuộc kháng chiến chống Pháp bùng

Digitized by Google

nổ ở Nam-bộ. Đảng ta kiên trì chủ trương vừa kháng chiến, vừa xây dựng chế độ mới. Ngày 25-11-1945, Trung ương Đảng ra chỉ thị *Kháng chiến, kiến quốc*, phân tích rõ tình hình thế giới và trong nước, vạch ra con đường đấu tranh cách mạng của nhân dân ta trong thời kỳ mới.

« Lịch sử cách mạng nước ta mãi mãi ghi lại một hiện tượng hiếm có: nhân dân Việt-nam ở một nước nhỏ, nghèo nàn, lạc hậu, vừa thoát khỏi ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc, ở xa Liên-xô hàng vạn dặm, bị bọn đế quốc bao vây bốn mặt, đã giữ vững được chính quyền cách mạng trong khi 300 000 quân đội của bọn xâm lược Anh — Pháp — Mỹ — Tưởng kéo vào chiếm đóng đất nước. Chúng câu kết với bọn phản cách mạng trong nước, hòng nhanh chóng tiêu diệt Đảng ta, tiêu diệt Mặt trận Việt-minh, bóp chết chính quyền cách mạng ngay khi nó vừa ra đời » (tr. 506). Có được thắng lợi đó là nhờ Đảng ta và chính quyền cách mạng đã dựa chắc vào nhân dân, xác định kẻ thù chủ yếu trước mắt, cô lập cao độ chúng, tập trung mũi nhọn đấu tranh vào chúng, tạm thời hòa hoãn với những kẻ thù có thể hòa hoãn, triệt để tranh thủ khả năng hòa bình, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với khả năng chiến tranh lan ra cả nước.

Ngoài việc dẫn ra các văn kiện của Đảng, cuốn *Lịch sử Đảng cộng sản Việt-nam* (Sơ thảo tập I) đã trích ghi những ý kiến chỉ đạo thiên tài của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh mà các cuốn sách trước đây chưa nêu ra. Bút tích của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh: *Công việc khẩn cấp bây giờ* (tr. 503) viết vào đầu tháng 11-1946, được in trong cuốn sách, gợi lại không khí khẩn trương dồn dập của tình hình và thái độ hết sức bình tĩnh của Đảng và nhân dân ta trước những hành động khiêu khích của địch lúc bấy giờ. Chủ tịch Hồ-Chí-Minh đã đánh giá chính xác tình hình lực lượng so sánh giữa ta và địch, khả năng chiến tranh của địch và khả năng kháng chiến của ta; vạch rõ ta sẽ kháng chiến lâu dài, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, tổ chức du kích khắp nơi, tăng gia sản xuất khắp nơi, dù có phải tạm thời rút khỏi các thành phố. Cuộc kháng chiến sẽ rất gay go, gian khổ, nhưng ta nhất định thắng, vì lực lượng địch chỉ có hạn, vì dân ta quyết tâm chiến đấu! « Cố rán sức qua khỏi mùa đông lạnh lẽo, thì ta sẽ gặp mùa xuân » (tr. 502).

Ngày 19-12-1946, cả nước vùng dậy chống thực dân Pháp xâm lược. Cuộc kháng chiến toàn quốc đã bùng nổ rất đúng lúc « Khi Pháp đã cố ý gây chiến tranh, chúng ta không thể nhịn nữa thì cuộc kháng chiến toàn quốc bắt đầu » (tr. 514). Chỉ thị « Toàn dân kháng chiến » và cuốn sách « Kháng chiến nhất định thắng lợi » là những văn kiện có tính cương lĩnh vạch ra đường lối chiến lược và những phương thức tiến hành kháng chiến, đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi. Câu hỏi: Có thể đánh thắng được một tên đế quốc to, mạnh hơn ta nhiều lần không, và làm thế nào để đánh thắng, đã được giải đáp.

Trong những năm đầu chống Pháp, sức ta còn yếu, cho nên « phương châm chiến lược của toàn bộ cuộc kháng chiến là đánh lâu dài, vừa đánh vừa giữ gìn thực lực, bồi dưỡng và phát triển lực lượng của ta, huấn luyện quân và dân; vừa đánh vừa học, chuyển thiếu thành đủ, chuyển yếu thành mạnh; đồng thời làm cho *địch bị tiêu diệt* và *tiêu hao, mỏi mệt, chán nản*, đến nỗi thế địch từ mạnh chuyển thành yếu, từ thắng chuyển thành bại » (tr. 528 — 529).

Cuộc chiến tranh phát triển đòi hỏi phải có hậu phương vững mạnh, phải động viên được lực lượng cả nước cho những trận chiến đấu mới, quyết liệt. Đáp ứng nhu cầu lịch sử đó, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc thứ II của Đảng tháng

Digitized by Google

2-1951, Hội nghị thứ IV của Ban chấp hành trung ương Đảng tháng 1-1953 quyết định thực hiện cải cách ruộng đất trong kháng chiến. Chủ tịch Hồ-Chí-Minh nói : « Mấy năm trước vì hoàn cảnh đặc biệt mà ta chỉ thi hành giảm tô, giảm tức, như thế là đúng. Nhưng ngày nay, kháng chiến đã 7 năm. Đồng bào nông dân hy sinh cho Tổ quốc, đóng góp cho kháng chiến đã nhiều và sẵn sàng hy sinh đóng góp nữa. Song họ vẫn là lớp người nghèo khổ hơn hết, vì thiếu ruộng hoặc không có ruộng cày. Đó là một điều rất không hợp lý.

Muốn kháng chiến hoàn toàn thắng lợi, dân chủ nhân dân thật thà thực hiện thì phải thiết thực nâng cao quyền lợi kinh tế và chính trị của nông dân, phải chia ruộng đất cho nông dân » (tr. 696).

Trước sự phấn khởi của toàn dân hăng hái thực hiện chế độ tổng động viên theo khẩu hiệu « Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng », căn cứ vào những biến chuyển mới của tình hình, tháng 9 năm 1953, Bộ chính trị quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 – 1954. Đây là một nghị quyết có ý nghĩa lịch sử đáp ứng đúng đòi hỏi của tình hình lúc bấy giờ.

Bằng những số liệu cụ thể, bằng những lời thú nhận của địch, cuốn sách chứng minh tinh thần quyết chiến quyết thắng của nhân dân ta trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 – 1954 và mặt trận Điện-biên-phủ. Ban đầu, đánh giá về khả năng tiếp tế của ta cho mặt trận Điện-biên-phủ, bộ tham mưu Pháp nói : « Ở cách xa cơ sở như vậy, kẻ địch (tức nhân dân Việt-nam) còn có thể làm gì được khi mà những đoàn dân công của họ phải gồng gánh đi bộ hàng trăm ki lô mét và phải ăn đường hết một phần lương vận chuyển, trong lúc đó thì mỗi chiếc máy bay Đa-cô-ta trút xuống 2,5 tấn vật tư một cách nhẹ nhàng ». Nhưng khi kết thúc chiến dịch, một sĩ quan cao cấp Pháp nói : « Than ôi ! Máy bay của ta (tức của quân đội xâm lược Pháp » lại thua đôi bồ dân công của Việt-minh ».

Những kinh nghiệm lịch sử rút ra từ thực tiễn của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đã được cuốn sách nêu lên rất rõ. Đó là kinh nghiệm *xác định đúng và quán triệt đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh : vừa kháng chiến vừa xây dựng chế độ mới ; vừa chiến đấu vừa xây dựng lực lượng chiến đấu ; có phương thức tiến hành chiến tranh thích hợp ; xây dựng Đảng trong khói lửa chiến đấu.*

Lịch sử kháng chiến chống Pháp chứng tỏ rằng, sở dĩ phát huy được sức mạnh to lớn của toàn dân, giành thắng lợi quyết định cho cách mạng, là do Đảng ta không những đã xác định được đường lối chiến lược đúng đắn mà còn biết vận dụng những phương thức tiến hành chiến tranh thích hợp. Đồng chí Trường-Chinh chỉ rõ : « Chiến lược đúng mà chiến thuật thường sai thì nhiều cái sai về chiến thuật cũng có thể tạo thành cái bại về chiến lược. Hoặc có khi một cái sai rất lớn về chiến thuật cũng ảnh hưởng tai hại cho chiến lược không nhỏ » (tr. 717).

Trong toàn bộ cuốn sách, những phần viết về công tác xây dựng Đảng được hết sức chú trọng. Mặc dù chưa đầy đủ nhưng so với các cuốn sách trước, nhiều tài liệu mới và những nhận định mới đã được đưa vào các phần viết đó.

Cuốn sách này còn chú ý xác định vai trò của Đảng cộng sản Đông-dương (từ năm 1930 đến năm 1951) đối với phong trào cách mạng ở cả ba nước Việt-nam, Lào và Cam-pu-chia. Từ năm 1951 trở đi, ở Việt-nam, Đảng cộng sản Đông-dương đổi tên thành Đảng lao động Việt-nam. Ở Lào và Cam-pu-chia cũng đều có tổ chức Đảng của giai cấp công nhân, gánh

Digitized by Google

vác sứ mệnh lịch sử của giai cấp và dân tộc mình. Nhưng cả ba dân tộc đã cùng nhau đứng trong một chiến hào chống đế quốc xâm lược và phong kiến tay sai. Đó là quy luật phát triển của cách mạng Đông-dương. Cuốn sách cố gắng trình bày những sự kiện lịch sử thể hiện sự vận động của quy luật tất yếu đó, dẫn đến sự thành công to lớn của sự nghiệp cách mạng ở Việt-nam, Lào, Cam-pu-chia; tạo nên khối liên minh vững chắc ở Đông — Nam châu Á, góp phần làm biến chuyển tình hình cách mạng trên thế giới.

Chủ tịch Hồ-Chi-Minh đã nói: *« Lịch sử Đảng là cả một pho lịch sử bằng vàng »* (tr. 13). *Cuốn Lịch sử Đảng cộng sản Việt-nam* (Sơ thảo tập I) không thể nào thể hiện được đầy đủ ý nghĩa đó của lịch sử Đảng ta, trước hết bởi vì những người biên soạn còn có nhiều hạn chế; về tư liệu cũng không khỏi còn thiếu sót. Tuy nhiên, lần đầu tiên biên soạn một cuốn lịch sử của Đảng mà đã nêu lên được những mặt cơ bản một cách khoa học và tương đối sâu như vậy là một cố gắng rất lớn. Chắc chắn với sự đóng góp của toàn Đảng, toàn dân, cuốn lịch sử của Đảng sẽ được bổ sung đầy đủ hơn và có chất lượng cao hơn.

VỀ QUAN HỆ HỢP TÁC ĐẶC BIỆT...

(Tiếp theo trang 17)

chặt chẽ với Liên-xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Một bài học lịch sử quan trọng được rút ra từ thực tiễn cách mạng ba nước Đông-dương và từ phong trào cách mạng thế giới, từ những sự kiện trong mười năm lại đây, từ Chi-lê đến Cam-pu-chia, từ Ba-lan đến Áp-ga-ni-xtan, là giai cấp công nhân và chính đảng của nó ở mỗi nước, trước hết phải làm tròn nghĩa vụ của mình đối với dân tộc mình. Mỗi một thành tựu dù lớn dù nhỏ của mỗi dân tộc trên con đường tự mình củng cố thành quả cách mạng của mình, đều góp phần vào việc củng cố thành quả cách mạng thế giới. Ngược lại, nếu để cho kẻ thù các loại ở bên trong hay ở bên ngoài phá hoại những thành quả cách mạng của mỗi nước về vật chất cũng như tư tưởng, thì chẳng những có hại đối với sự nghiệp cách mạng mỗi nước mà còn có hại đối với sự nghiệp cách mạng của toàn bộ liên minh hoặc cộng đồng.

★

Năm mươi năm qua chỉ là một thời gian lịch sử ngắn, nhưng cả ba dân tộc trên bán đảo Đông-dương đã làm thay đổi hoàn toàn bộ mặt của mình. Thế và lực của cách mạng Đông-dương chưa bao giờ mạnh như bây giờ. *Một trong những thành quả cách mạng vĩ đại của ba nước là, bằng xương máu của nhiều thế hệ, nhân dân ba dân tộc đã tự nguyện thiết lập một liên minh đoàn kết và chiến đấu, một quan hệ đặc biệt giữa ba Nhà nước có chủ quyền. Đó là một liên minh kiểu mới, một tấm gương sáng về chủ nghĩa quốc tế vô sản, xứng đáng với sự tin yêu, mến phục của các dân tộc đang đấu tranh vì độc lập, tự do, vì phẩm giá con người và vì tiến bộ xã hội. Mọi luận điệu công kích và xuyên tạc của kẻ thù đều uổng công, vô ích.* Đúng như đồng chí Cay-xỏn Phôm-vi-hản, Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng nhân dân cách mạng Lào đã nói, « Trong lịch sử cách mạng thế giới cũng đã có nhiều tấm gương sáng chói về tinh thần quốc tế vô sản; nhưng chưa ở đâu và chưa bao giờ có sự đoàn kết liên minh chiến đấu đặc biệt lâu dài và toàn diện như vậy. Hơn ba mươi năm qua mà vẫn trong sáng như xưa... » (10).

(10) Lời chào mừng của đồng chí Cay-xỏn Phôm-vi-hản tại Đại hội thứ IV của Đảng cộng sản Việt-nam.

Digitized by Google

XUẤT BẢN TUYỂN TẬP C. MÁC VÀ PH. ĂNG-GHEN, MỘT SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG SINH HOẠT TINH THẦN CỦA CHÚNG TA

PHÚC - KHÁNH

Giờ đây, chủ nghĩa Mác – Lê-nin đang giúp chúng ta giải thích đúng một thế giới đang vận động rất phức tạp và đa dạng, và ngày càng giúp chúng ta góp phần tích cực cải tạo thế giới ấy theo xu thế tất yếu của thời đại hiện nay là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Với tinh thần đó, chúng ta phấn khởi đón nhận **Tuyển tập** mới bằng tiếng Việt của C. Mác và Ph. Ăng-ghen. *Tuyển tập* gồm 6 tập và một cuốn mục lục chỉ dẫn. Tập I sẽ được phát hành rộng rãi vào cuối năm 1981, 5 tập sau sẽ lần lượt được phát hành cho đến năm 1983.

Bộ sách này là một tặng phẩm vô cùng quý báu của Đảng, Chính phủ và nhân dân nước Cộng hòa dân chủ Đức đối với Đảng, Chính phủ và nhân dân ta. Đây là kết quả trực tiếp của sự cộng tác giữa Nhà xuất bản Di-xơ, cơ quan của Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất Đức và Nhà xuất bản Sự thật, cơ quan của Trung ương Đảng cộng sản Việt-nam.

Tuyển tập được tuyển chọn từ những tác phẩm và thư của các nhà sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học bao quát về mặt lý luận cả ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác: triết học mác xít, kinh tế chính trị mác xít và chủ nghĩa xã hội khoa học. *Tuyển tập* được xuất bản này phong phú hơn nhiều so với *Tuyển tập* xuất bản lần trước, bao gồm cả những đoạn trích trong bộ « Tư bản », toàn bộ tác phẩm « Chống Đuy-rinh », và còn có thêm một loạt tác phẩm lý luận quan trọng mà đông đảo bạn đọc còn ít biết đến, một loạt thư của Mác và Ăng-ghen, trong đó chứa đựng nhiều luận điểm quan trọng bổ sung cho những tư tưởng đã được trình bày trong các tác phẩm.

★

Lịch sử phó thác cho Mác và Ăng-ghen sứ mệnh sáng tạo một học thuyết mới cho một kỷ nguyên mới của nhân loại. Sự kế thừa tinh hoa trí tuệ của loài người, sự nghiệp sáng tạo, hoàn chỉnh một học thuyết mới, đòi hỏi

Digitized by Google

phải xét duyệt lại toàn bộ tri thức ưu tú nhất của nhân loại. Những nguyên lý của học thuyết Mác sinh động ra đời từ trong quá trình kế thừa và sáng tạo đó.

Mác và Ăng-ghen đã phải phê phán, phân tích các di sản triết học cũ, đặc biệt là triết học cổ điển Đức, do đó đã gây ra một cuộc cách mạng thật sự trong lĩnh vực triết học, góp phần rất quan trọng sáng tạo ra một thế giới quan và phương pháp luận hoàn toàn mới làm công cụ nhận thức và cải tạo thế giới của giai cấp vô sản cách mạng.

Hai ông đã xem xét toàn bộ khoa học kinh tế tư sản với những đại biểu nổi tiếng là Xmít và Ri-các-đô, đã phân tích phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, do đó chỉ ra những quy luật thật sự chi phối nền sản xuất và đời sống của xã hội tư bản chủ nghĩa và không chỉ của xã hội tư bản chủ nghĩa. Hàng hóa, một tế bào phát triển của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, với sự phân tích thiên tài của Mác đã bộc lộ thành điểm xuất phát cho sự mổ xẻ, nhận thức toàn bộ cơ chế sản xuất và xã hội tư bản chủ nghĩa. Xã hội tư bản chủ nghĩa, cũng bằng con đường đó, trở thành điểm xuất phát để nhận thức toàn bộ sự vận động của lịch sử xã hội loài người với các phương thức sản xuất nối tiếp nhau. Những quy luật vận động của xã hội tư bản chủ nghĩa được Mác và Ăng-ghen phát hiện, đặc biệt là quy luật giá trị thặng dư, vũ trang cho giai cấp vô sản cách mạng trong cuộc đấu tranh để tiêu diệt nó, hơn thế nữa còn là những nguyên tắc phương pháp luận chỉ đạo hoạt động của các đảng cộng sản và công nhân trong sự nghiệp sáng tạo thế giới mới, xã hội mới, không giai cấp.

Mác và Ăng-ghen đã phân tích, phê phán mọi học thuyết phi vô sản, trong đó có học thuyết thịnh hành nhất lúc bấy giờ là chủ nghĩa xã hội không tưởng, chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản, các lý thuyết chiết trung chủ nghĩa, mọi luận điệu xét lại...

Chủ nghĩa xã hội không tưởng của Xanh Xi-mông, S. Phu-ri-ê và R. Ô-oen tuy lên án chủ nghĩa tư bản nhưng không giải thích đúng bản chất của ách bóc lột tư bản chủ nghĩa. Họ có nguyện vọng xây dựng một xã hội tốt đẹp bằng con đường thuyết phục, giáo dục, nêu gương, chứ không phải bằng con đường hiện thực, bằng đấu tranh cách mạng. Còn chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản kiểu Lu-i Blăng thì chủ trương điều hòa tư sản với vô sản, kiểu Pru-đông chủ trương xóa bỏ chế độ tư hữu lớn tư bản chủ nghĩa nhưng lại ca ngợi và muốn giữ mãi chế độ tư hữu nhỏ của những người sản xuất nhỏ và muốn kéo lùi lịch sử lại thời kỳ xã hội tiểu nông cá thể. Chủ nghĩa cộng sản không tưởng kiểu Vai-tơ-linh tuy phản đối chủ nghĩa tư bản nhưng mới phác họa về chủ nghĩa cộng sản theo bản năng, chứ chưa dựa trên cơ sở khoa học. Trong khi phê phán họ, Mác và Ăng-ghen đã chỉ rõ nhược điểm lớn và không thể tránh được về mặt lịch sử của tất cả những người đó là ở chỗ họ chưa hiểu biết các quy luật phát triển của xã hội, chưa thấy rõ nguyên nhân quyết định sự phát triển của xã hội là phương thức sản xuất của cải vật chất và người sáng tạo ra xã hội mới là giai cấp công nhân.

Trải qua hoạt động và đấu tranh cách mạng không mệt mỏi, bằng trí tuệ thiên tài và nghị lực phi thường, Mác và Ăng-ghen đã dần dần xây dựng và hoàn chỉnh học thuyết của mình, một học thuyết mang đầy đủ tính cách mạng và tính khoa học, trở thành ngọn cờ bách chiến bách thắng của giai cấp vô sản toàn thế giới, vũ khí sắc bén nhất chống lại mọi kẻ thù. Nhờ hai phát hiện quan trọng nhất là chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết giá trị thặng dư, chủ nghĩa xã hội của Mác - Ăng-ghen đã thật sự trở thành **khoa học** mà điều cốt lõi

Digitized by Google

là đã nắm được quy luật phát triển của lịch sử loài người và địa vị lịch sử của giai cấp công nhân — giai cấp có sứ mệnh lịch sử toàn thế giới đào huyệt chôn chủ nghĩa tư bản, giải phóng loài người, xây dựng xã hội mới. Vì thế, Lê-nin đã nói: «Điểm chủ yếu trong học thuyết của Mác là ở chỗ nó làm sáng rõ vai trò lịch sử thế giới của giai cấp vô sản là người xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa» (1).

Khẩu hiệu «Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!», sau này được Lê-nin phát triển thành «Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!», đã trở thành hồi kèn tập hợp lực lượng của giai cấp công nhân. Năm 1871, giai cấp công nhân Pháp với Công xã Pa-ri đã «xông lên tiến công trời». Năm 1917, dưới sự lãnh đạo của Lê-nin thiên tài và Đảng bôn sê vích quang vinh, Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại thành công, thiết lập nên Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, mở đầu thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Thắng lợi vĩ đại đó biến chủ nghĩa Mác từ chỗ là lý luận khoa học thành hiện thực sinh động. Ngày nay, với việc hình thành và phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, với sự lớn mạnh của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, với sự phát triển cả về bề rộng lẫn chiều sâu của phong trào công nhân trong các nước tư bản chủ nghĩa, tư tưởng của những nhà sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học tỏ ra vô địch. Từ lâu, các tác phẩm thiên tài của Mác và Ăng-ghen đã trở thành những cuốn sách gối đầu giường của mọi người công nhân giác ngộ, của mọi người cách mạng chân chính. Nếu như trước đây trong thời kỳ đầu, các tác phẩm của hai ông mới được xuất bản ở một số ít nước, thì ngày nay đa số các tác phẩm đó đã được in và phổ biến bằng hàng mấy chục, thậm chí hàng trăm thứ tiếng của nhiều nước. Tên tuổi của các ông, tư tưởng của các ông, tác phẩm của các ông soi sáng cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản ở các nước xã hội chủ nghĩa, trang bị cho giai cấp công nhân và những người cách mạng trong các nước tư bản chủ nghĩa vũ khí sắc bén chống lại mọi chế độ áp bức, bóc lột, chỉ đường dẫn lối cho các chiến sĩ tiên phong trong phong trào giải phóng dân tộc.

Lý luận chủ nghĩa Mác — Lê-nin với triết học mác xít — lê nin nít, khoa kinh tế chính trị, chủ nghĩa cộng sản khoa học, đang được các nhà mác xít — lê nin nít lỗi lạc vận dụng một cách sáng tạo và phát triển hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới.

Rõ ràng là sức mạnh diệu kỳ của chủ nghĩa Mác đã gắn liền với sức mạnh vũ bão của ba dòng thác cách mạng đang liên tục tiến công từ nhiều phía vào chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế khác, nhằm đạt những mục tiêu cao cả của thời đại là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Đồng thời mỗi bước tiến của phong trào, mỗi thắng lợi mới của cách mạng lại cụ thể hóa và làm phong phú thêm những tư tưởng thiên tài của Mác và Ăng-ghen.

Cũng như trước đây, run sợ trước chân lý sáng ngời của chủ nghĩa Mác, trước sức tiến công mạnh mẽ của ba dòng thác cách mạng, bọn đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ cùng các thế lực phản động quốc tế khác đang ra sức tìm cách chống lại chủ nghĩa Mác. Chúng đồng thanh la lối rằng chủ nghĩa Mác đã «lỗi thời». Thâm hiểm hơn, chúng còn tìm mọi cách để

(1) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, bản tiếng Việt Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1980, tập 23, tr. 1.

Digitized by Google

cao những tác phẩm của « Mác thời trẻ » để trước bỏ cơ sở khoa học và tính chất cách mạng của chủ nghĩa Mác, để đối lập hai giai đoạn phát triển trong tư tưởng của Mác vốn nhất quán và liên tục, để phủ nhận những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác về sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân, phủ nhận chuyên chính vô sản, phủ nhận bạo lực cách mạng, phủ nhận quy luật chủ nghĩa tư bản nhất định sẽ bị diệt vong và chủ nghĩa xã hội nhất định sẽ thắng lợi trên phạm vi toàn thế giới, v.v. Chúng đã lập nên ở nhiều nước tư bản chủ nghĩa những viện « Mác học », viện « Xô viết học » để tìm cách bôi nhọ và xuyên tạc chủ nghĩa Mác trên lý luận và trong thực tiễn bằng thủ đoạn giả danh khoa học, kích động tâm lý chống đối. Chúng còn tung ra những thuyết mới hòng chứng minh rằng chủ nghĩa tư bản tự nó có thể khắc phục được những mâu thuẫn của bản thân, có thể « hòa nhập », « hội tụ » với chủ nghĩa xã hội, và bản thân chủ nghĩa xã hội cần được « đổi mới ».

Bất chấp mọi mưu ma chước quỷ của kẻ thù, học thuyết Mác vẫn vững như bàn thạch, tràn đầy sức sống như cây đời xanh tươi và ngày càng tỏ rõ tính đúng đắn của mình. Cuộc sống đã hoàn toàn xác nhận câu nói của Lê-nin: «... chủ nghĩa Mác, sau mỗi lần bị khoa học chính thống « thủ tiêu » thì lại càng vững mạnh, càng được tôi luyện và càng sinh động hơn » (2).

Tình thế bất lợi ấy đã buộc kẻ thù của chủ nghĩa Mác phải sử dụng đến nước cờ « con ngựa thành Tơ-roa » hòng loại bỏ chủ nghĩa Mác và phá hoại phong trào cộng sản từ bên trong. Ngày nay tên xung kích thực hiện thủ đoạn nham hiểm này là bọn phản động trong giới cầm quyền Bắc-kinh. Bọn này đang mệnh danh là cộng sản để phá hoại phong trào cộng sản, mệnh danh là những người mác xít để thay thế chủ nghĩa Mác bằng chủ nghĩa Mao mà chúng đề cao đến tận mây xanh. Tại sao lại có hiện tượng « trái mùa » này ? Lý do không ngoài điều mà Lê-nin đã dạy cách đây mấy chục năm: « Thắng lợi của chủ nghĩa Mác về mặt lý luận buộc kẻ thù của nó phải *hóa trang* làm người mác xít,— biện chứng của lịch sử là như thế. Chủ nghĩa tự do, bên trong đã thối nát, tìm cách sống lại dưới hình thức *chủ nghĩa cơ hội* xã hội chủ nghĩa » (3).

Ngày nay, chủ nghĩa Mác và những người mác xít phải đấu tranh chống lại mọi loại chủ nghĩa cơ hội đang tác động một cách tiêu cực đến phong trào công nhân. Nếu trong những năm 40 của thế kỷ trước đã xuất hiện đủ loại chủ nghĩa xã hội phi mác xít: chủ nghĩa xã hội phong kiến, chủ nghĩa xã hội tư sản, chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản phê phán không tưởng, thì ngày nay chúng ta lại đang gặp những loại hình tương tự: chủ nghĩa xã hội dân tộc, chủ nghĩa xã hội phục hưng, chủ nghĩa xã hội thiên chúa giáo, chủ nghĩa xã hội nhiều dáng lãnh đạo, v.v. Ở nơi này nơi khác, đặc thù dân tộc, khác biệt khu vực, đặc điểm địa phương đang bị cố ý thổi phồng dẫn đến chỗ coi thường và phủ nhận những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, những kinh nghiệm mang tính quốc tế và tính thời đại sâu sắc của Cách mạng Tháng Mười Nga.

★

Đấu tranh cho sự toàn thắng của chủ nghĩa Mác, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác trước mọi kẻ thù tư tưởng đang là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của các đảng

(Xem tiếp trang 38)

(2) V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, bản tiếng Việt. Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1980. tập 17. tr 20.
(3) Sách đã dẫn. tập 23. tr.3.

Digitized by Google

VAI TRÒ NGUYỄN-HUỆ CHỐNG NGOẠI XÂM Ở CUỐI THẾ KỶ XVIII

NGUYỄN-LƯƠNG-BÍCH

TRONG các thời đại trước, giặc xâm lược nước ta chủ yếu là các thế lực bành trướng Trung-quốc. Nhưng đến thế kỷ XVIII, ngoài bọn này, còn có các thế lực tư bản phương Tây và bọn phong kiến Xiêm-la.

Trong các thời đại trước, lần nào đánh thắng xâm lược cũng là lúc nước nhà vững mạnh, toàn dân đoàn kết, cả nước một lòng, đem hết sức người, sức của ra đánh giặc. Nhưng ở thế kỷ XVIII, giai cấp phong kiến suy yếu, tham tàn, chia rẽ; trong nước có đến ba tập đoàn thống trị: Lê, Trịnh, Nguyễn, đất nước bị phân làm hai miền riêng biệt: Đàng ngoài, Đàng trong và đánh phá lẫn nhau liên miên. Chúng ra sức đàn áp, bóc lột nhân dân để sống xa hoa, dâm dật và cung ứng cho những cuộc chiến tranh tương tàn của chúng. Nhân dân bần cùng, khổ cực, nhiều lần nổi lên chống giai cấp phong kiến, nhưng đều bị chúng tàn sát dã man. Lòng người ly tán.

Sự đe dọa xâm lược Việt-nam của tư bản phương Tây đã có từ lâu và đến thế kỷ XVIII càng thể hiện rõ. Từ thế kỷ XVI, các nước tư bản Bồ-đào-nha, Tây-ban-nha, Hà-lan, Anh, Pháp đã tung nhiều giáo sĩ và nhà buôn vào nước ta. Giáo sĩ và nhà buôn thời đó thường làm tình báo cho chúng. Giữa thế kỷ XVII, một giáo sĩ Pháp ở Việt-nam A-lếch-xăng đơ Rốt (Alexandre de Rhodes) đã vẽ bản đồ Việt-nam gửi về Pháp, đề nghị chính phủ Pháp: *cần phải chiếm vị trí này và chiếm được thì nhà buôn châu Âu sẽ tìm được một nguồn lợi nhuận và tài nguyên phong phú.* Đầu thế kỷ XVIII, nhà buôn Anh chiếm đảo Côn-lôn, tức Côn-đảo ngày nay, ở được hơn một năm thì bị nhân dân địa phương đánh đuổi. Năm 1737, Duy-ma (Du-mas), toàn quyền Pháp ở Pông-đi-sê-ry (lãnh thổ của Ấn-độ) có mưu đồ lớn hơn, vạch hẳn kế hoạch xâm lược Việt-nam. Hai mươi năm sau, 1757, thủ tướng Pháp, Soa-giơn (Choiseul) nghiên cứu việc xâm lược Việt-nam. Mười một năm sau nữa, 1786, một đô đốc hải quân Pháp là E-xtanh (Estaing) lại vạch kế hoạch xâm lược Việt-nam. Như vậy, mưu đồ của Pháp

Digitized by Google

đánh chiếm nước ta ngày càng được xúc tiến. Nhưng Pháp mắc vào chiến tranh giành giật thuộc địa với Anh, cho nên chưa thực hiện ngay được mưu đồ đó.

Song song với những dã tâm xâm lược của tư bản Pháp trong nửa cuối thế kỷ XVIII là những hoạt động lấn chiếm của bọn bành trướng Xiêm-la (tức Thái-lan). Xiêm-la luôn luôn xâm lược Chân-lạp (nay là Cam-pu-chia), nhưng không lần nào chiếm đóng được lâu dài, vì Chân-lạp cầu cứu Việt-nam giúp đỡ. Trong nửa cuối thế kỷ XVIII, Xiêm nhiều lần đánh chiếm Hà-tiên, lấy đó làm bàn dạp đánh lên phía bắc Việt-nam và đánh sang Chân-lạp. Nhưng âm mưu ấy không thành công. Tới khi một Hoa kiều ở Xiêm là Trịnh-Tân, người Triều-châu, Trung-quốc, nổi loạn cướp ngôi vua Xiêm, tự lập làm vua thì kế hoạch đánh Việt-nam được đẩy mạnh. Năm 1771, tên vua Xiêm người Trung-quốc ấy cho hai vạn quân sang đánh cướp Hà-tiên, chiếm đóng được hai năm, thì bị đánh, phải bỏ chạy.

Ở phía Bắc, những thế lực bành trướng Trung-quốc vẫn là mối đe dọa thường xuyên. Giữa thế kỷ XVII, phong kiến nhà Thanh lên cầm quyền ở Trung-quốc. Tham vọng bành trướng của bọn vua chúa nhà Thanh còn lớn hơn các triều đại trước. Chúng điên cuồng đánh phá các nước và các dân tộc chung quanh Trung-quốc từ phía Bắc, qua phía Tây, xuống phía Nam. Tới giữa thế kỷ XVIII, bọn bành trướng Mãn-Thanh đã mở rộng lãnh thổ Trung-quốc thành một đế quốc phong kiến rộng lớn. Năm 1669, chúng bắt đầu lấn chiếm vùng biên giới Việt-nam. Từ đây cho tới nửa cuối thế kỷ XVIII, chúng liên tiếp lấn chiếm đất đai các châu Bảo-lạc, Vị-xuyên, Thủy-vĩ, Quỳnh-nhai, Chiên-tăn, Lai-châu, Lộc-bình và chúng chiếm hẳn hai châu Quảng-lăng, Khiêm-châu cho dân Trung-quốc tới ở. Năm 1780, Trung-quốc lại chiếm thêm bốn châu nữa: Hoàng-nham, Tuy-phụ, Hợp-phì, Lễ-tuyền. Như vậy, trong dời Thanh thống trị Trung-quốc, chúng đã chiếm sáu châu của ta ở miền tây – bắc và lấn chiếm nhiều vùng đất đai suốt dọc biên giới nước ta từ Lạng-sơn, Cao-bằng tới Lai-châu. Triều đình Lê – Trịnh ở miền Bắc dành chịu mất, không dám động binh lấy lại.

Tình hình trong nước ở thế kỷ XVIII lại vô cùng rối ren, nhân dân cả hai miền đều đói khổ. Ở Đàng ngoài, từ Nghệ-an trở ra Bắc, bọn chúa Trịnh phải thừa nhận rằng: «Dân nghèo mảnh dất cắm dùi cũng không có» (1). Tới giữa thế kỷ XVIII thì «dân phiêu tán, dắt díu nhau đi kiếm ăn đầy đường. Giá gạo cao vọt (...) Nhân dân phần nhiều phải ăn rau, ăn củ, đến nỗi ăn cả thịt rắn, thịt chuột, chết đói chồng chất lên nhau, số dân còn lại mười phần không được một» (2). Ở Đàng trong, từ từ Thuận-hóa trở vào, tình hình cũng rối ren, khổ cực như thế. Năm 1774, nạn đói trầm trọng, ở Thuận-hóa có hiện tượng: «Ngoài đường có xác chết đói, người nhà có khi ăn thịt nhau» (3).

Giai cấp phong kiến thống trị đớn hèn và sức dân mòn mỏi như thế thì làm sao đánh được giặc, giữ được nước? Tình hình trong nước suy yếu, rối ren càng thúc đẩy các thế lực bành trướng bên ngoài nhanh chóng nhảy vào xâm lược nước ta. Nguy cơ mất nước ngày càng tới gần, trong nửa cuối thế kỷ XVIII.

Nhưng với quyết tâm dựng nước và giữ nước của mình, Nguyễn-Huệ và nghĩa quân Tây-sơn đã làm xoay chuyển tình thế, hồi phục lại sức mạnh

(1) Dẫn theo *«Tìm hiểu thiên tài quân sự của Nguyễn-Huệ»* của Nguyễn-Lương-Bích, Phan-Ngọc-Phụng. Nxb Quân đội nhân dân. Hà-nội, 1971, tr. 20.

(2) *Việt sử thông giám cương mục*, tập XVIII, Nxb Sử học, Hà-nội, 1960, tr. 14.

(3) *Đại Nam thực lục tiền biên*, Nxb Sử học, Hà-nội, 1962 tập I, tr. 246.

Digitized by Google

vô địch của dân tộc, làm khiếp đảm mọi thù trong, giặc ngoài. Nguyễn-Huệ đã cùng nghĩa quân Tây-sơn kiên trì chiến đấu trong 20 năm liền, lần lượt đánh đổ các tập đoàn phong kiến thống trị, Nguyễn, Trịnh, Lê ở cả hai miền Nam Bắc, thống nhất đất nước, động viên nhân dân chiến đấu thắng lợi chống lại các thế lực bành trướng bên ngoài đe dọa nền độc lập của Tổ quốc. Phong trào khởi nghĩa Tây-sơn đã có một đặc điểm nổi bật là *vừa làm chiến tranh giải phóng nông dân chống phong kiến trong nước, vừa làm chiến tranh bảo vệ Tổ quốc chống xâm lược từ bên ngoài tới*. Và cả hai thứ chiến tranh đó, Nguyễn-Huệ và nghĩa quân Tây-sơn đã làm rất giỏi và đều thành công rực rỡ.

Giai cấp phong kiến suy tàn không dám chống lại những thế lực bành trướng xâm lược bên ngoài. Nhưng để đàn áp những phong trào nông dân chống lại chúng, chúng đớn hèn kêu xin các thế lực bành trướng bên ngoài tới cứu vớt chúng, cam tâm « cõng rắn cắn gà nhà », sẵn sàng làm tôi tớ cho giặc.

Năm 1771, phong trào Tây-sơn nhóm khởi. Năm 1773, nghĩa quân bắt đầu tiến công quân của chúa Nguyễn tại Quy-nhơn. Năm 1777, Nguyễn-Huệ tiến vào đánh bọn chúa Nguyễn ở Gia-định. Quân chúa Nguyễn tan vỡ hết. Tên chúa Nguyễn là Phúc-Thuần định đi nhờ tàu của Bồ-đào-nha chạy sang Trung-quốc kêu xin bọn vua chúa nhà Thanh đem quân sang Việt-nam đánh nghĩa quân Tây-sơn. Nhưng Nguyễn-Phúc-Thuần đang còn chờ tàu thì bị nghĩa quân Tây-sơn bắt sống. Mưu đồ đưa quân Thanh vào Việt-nam của bọn chúa Nguyễn không thực hiện được.

Trong các trận đánh ở Gia-định, một tên cháu của Nguyễn-Phúc-Thuần là Nguyễn-Ánh trốn thoát. Bọn cố đạo Pháp, đứng đầu là Bá-Đa-Lộc nắm ngay lấy cơ hội để can thiệp quân sự vào Việt-nam. Tuy chưa về xin triều đình Pháp đưa quân sang, nhưng Bá-Đa-Lộc và giáo hội Pháp ở Việt-nam vẫn cố giúp Nguyễn-Ánh lập lại quân đội. Chúng cung cấp cho Nguyễn-Ánh một đội tàu chiến kiểu châu Âu do các sĩ quan và thủy thủ Pháp và Bồ-đào-nha điều khiển. Mỗi tàu có khoảng 10 khẩu đại bác.

Năm 1782, Nguyễn-Huệ đưa quân vào Gia-định đánh tan quân Nguyễn-Ánh và cả đội tàu chiến này của Pháp. Thấy nhờ Pháp chưa được, năm 1783, Nguyễn-Ánh lại nhờ các cố đạo Tây-ban-nha đi Ma-ni-la để xin tư bản Tây-ban-nha, lúc ấy đang thống trị Phi-líp-pin, để đưa quân từ Phi-líp-pin sang Việt-nam cứu chúng. Nhưng các cố đạo Tây-ban-nha này chưa kịp hành động thì bị nghĩa quân Tây-sơn bắt. Mưu đồ cầu viện tư bản Tây-ban-nha của Nguyễn-Ánh không thành công.

Đầu năm 1784, Nguyễn-Ánh không còn chỗ ẩn náu, chạy sang Xiêm cầu viện vì Xiêm ở gần Gia-định. Có được cơ hội để xâm lấn một phần đất đai Gia-định của ta và giành quyền khống chế, xâm lược Chân-lạp, vua Xiêm quyết định cho 300 thuyền chiến và hai vạn quân (có tài liệu nói là 5 vạn quân), sang đánh Gia-định. Nhưng toàn bộ quân Xiêm đã bị quân Nguyễn-Huệ tiêu diệt gọn trong trận Rạch-gầm — Xoài-mút đầu năm 1785. Nguyễn-Ánh phải đem một nhóm tàn quân, tàn tướng chạy sang Xiêm nương náu, làm ruộng, khẩn hoang, đốn củi để tự nuôi nhau.

Sau khi đánh tan quân Xiêm xâm lược, nghĩa quân Tây-sơn được rảnh tay ở phía Nam, liền quyết định tiến quân ra Bắc tiêu diệt các thế lực phong kiến thống trị Đàng ngoài. Năm 1786, Nguyễn-Huệ và nghĩa quân Tây-sơn giải phóng toàn bộ miền Bắc, lật đổ tập đoàn thống trị họ Trịnh, lập lại nền thống nhất của nước nhà. Không có ý định làm vua, Nguyễn-Huệ đặt Lê-Chiêu-Thống lên ngôi vua rồi trở về Phú-xuân, nhận mình

Digitized by Google

làm một người tướng của nhà Lê. Nhưng Lê-Chiêu-Thống ngu muội đã phản bội phong trào Tây-sơn, cho người sang Trung-quốc cầu cứu quân Thanh.

Tên tổng đốc Lưỡng-Quảng là Tôn-Sĩ-Nghị được vua nhà Thanh chỉ định từ trước, cầm đầu đạo quân xâm lược. Hắn thực hiện ngay mấy việc cần thiết khi ra quân. Một là, làm hịch trao cho bọn quan lại nhà Lê có mặt ở Trung-quốc lúc ấy đem về tuyên truyền ở trong nước, xúi giục nhân dân nổi lên chống nghĩa quân Tây-sơn và thúc đẩy bọn quan lại cũ cùng với Lê-Chiêu-Thống mộ thêm quân để hưởng ứng và hợp lực với quân Thanh xâm lược. Hai là, truyền hịch và cho người sang phát động người Hoa ở Việt-nam nổi loạn, tổ chức thành những đội quân Hoa kiều làm nội ứng cho quân Trung-quốc xâm lược. Ba là, sắn vua nhà Thanh điều động một lực lượng quân đội chính quy rất lớn để tiến sang xâm lược Việt-nam, gồm có lục quân của bốn tỉnh Quảng-đông, Quảng-tây, Vân-nam, Quý-châu và thủy quân của hai tỉnh Quảng-đông, Phúc-kiến. Riêng số lục quân của bốn tỉnh là 29 vạn người (4).

Bọn xâm lược Trung-quốc đã ngầm tổ chức được một đội quân Hoa kiều khá đông ở miền Bắc nước ta. «Riêng ở vùng mỏ Tĩnh-túc (Thái-nguyên), chúng đã lập được một đội quân Hoa kiều gồm một vạn người quê ở Triều-châu, Quảng-đông, chia làm mười đoàn có vũ trang, mỗi đoàn một nghìn người» (5). Tại vài vùng mỏ khác ở miền Bắc nước ta, bọn xâm lược Trung-quốc cũng cho người tụ tập được một số quân như thế. Tổng cộng số quân Hoa kiều mà giặc Trung-quốc xâm lược tổ chức ở vùng biên giới nước ta là khoảng vài vạn người. «Chưa kể hàng bao nhiêu vạn Hoa kiều ở các địa phương khác cũng nổi lên theo Trung-quốc khi quân Trung-quốc tiến sang» (6).

Rõ ràng không phải chỉ có giặc Thanh xâm lược. Bọn giặc Hoa kiều ở trong nước cũng đợi ngày nổi loạn. Thêm vào đó là bọn quan quân của Lê-Chiêu-Thống. Nếu ta đem toàn quân lên biên giới chặn đánh quân Thanh xâm lược, thì quân Lê-Chiêu-Thống và quân Hoa kiều sẽ quấy rối hậu phương và đánh vào sau lưng quân ta. Nếu ta đưa quân đánh phá tất cả các thứ giặc đó tại các điểm xuất phát của chúng thì cũng rất khó vì quân ta ít, quân giặc rất đông.

Tất cả những tình hình phức tạp như trên tuyệt nhiên không làm cho Nguyễn-Huệ và các tướng lĩnh Tây-sơn nao núng. Khi 29 vạn quân Thanh xâm lược đã vượt biên giới tiến vào đất nước ta, quân chủ lực của Tây-sơn ở miền Bắc chỉ có khoảng một vạn người. Các tướng lĩnh Tây-sơn vẫn bình tĩnh tổ chức chiến đấu theo phương lược của mình. Vị lãnh tụ anh hùng Nguyễn-Huệ vẫn bình tĩnh ở Phú-xuân, sau khi nắm tình hình đầy đủ mới tiến ra Tam-điệp, hạ lệnh ba quân «tốc chiến, tốc thắng».

Trong cuộc đại thắng này, sự tài giỏi trước hết của Nguyễn-Huệ là ông đã điều được tất cả các loại giặc từ các phía tới tập trung ở một số điểm nhất định để tiêu diệt. Chính vì thế mà quân Tây-sơn ở Bắc-hà có ít, không cần đánh quyết chiến, chỉ vừa đánh, vừa lui, lui cho tới khi nào có thể chặn giặc lại được thì thôi. 29 vạn quân Thanh xâm lược, mấy vạn quân Lê-Chiêu-Thống từ Lạng-sơn, Kinh-bắc, hai vạn quân

(4) Con số 29 vạn quân Thanh xâm lược được ghi rõ trong bài chiếu của vua Quang Trung phân phối cho các hàng binh nhà Thanh sau cuộc Đại thắng mùa xuân 1789. (Bài chiếu này có dịch in trong *Tuyển tập Thơ văn Ngô Thì Nhậm*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978, quyển 2, tr. 114—116).

(5) *Hoàng Lê nhất thống chí*, Nxb Văn học, Hà-nội, 1964, tr. 328, 348.

(6) Ngụy Nguyên: *Thánh vũ ký* (sách Trung-quốc đời Thanh) quyển 6, tờ 34.

Digitized by Google

Hoa kiều từ Thái-nguyên và các vùng mỏ khác, ở vùng biên giới đều tập trung tất cả ở Thăng-long và ở một vài vị trí chung quanh Thăng-long. Tập trung toàn bộ giặc vào một nơi như thế là tạo điều kiện tốt nhất để ta thắng nhanh, thắng gọn.

Thứ hai là Nguyễn-Huệ đã biết động viên và tổ chức đông đảo quần chúng nhân dân tham gia đánh giặc. Lực lượng nghĩa quân Tây-sơn vốn không nhiều. Khi giặc xâm lược đã vào tới Thăng-long, đại quân của Nguyễn-Huệ ở Phú-xuân cũng chỉ có khoảng năm, sáu vạn người. Khi đưa quân ra Bắc đánh giặc, nghĩa quân còn phải để lại một lực lượng quan trọng để bảo vệ Phú-xuân và giữ gìn an ninh cho cả vùng phía trong. Ra tới Nghệ-an, Nguyễn-Huệ dừng lại tuyển thêm quân. Sử sách ghi lại rằng: «Nghe tin Nguyễn-Huệ sắp đánh to với quân Thanh, nhân dân Nghệ-an ai cũng vui mừng nhảy nhót, kéo nhau đi tòng quân. Có người sắp lấy vợ, vội vàng hoãn cưới. Có người sắp đi làm ăn nơi khác cũng quyết định ở lại. Có người đương buôn bán ở phương xa cũng tức tốc về ngay quê nhà đua nhau đi nhập ngũ» (7). Vì vậy, chỉ trong mấy ngày, tổng số quân đội dưới quyền chỉ huy của Nguyễn-Huệ lên tới mười vạn người và có một đội tượng binh lớn gồm vài trăm voi chiến. Dọc đường từ Nghệ-an ra Bắc, lương ăn hàng ngày cho mười vạn quân và hai trăm con voi chiến hoàn toàn do nhân dân các địa phương cung cấp.

Thứ ba là Nguyễn-Huệ biết đánh chớp nhoáng, «thần tốc», chủ động, kiên quyết, bất ngờ và tiến công cùng một lúc trên nhiều hướng, khiến giặc không biết đường nào mà lường, không sao đối phó kịp. Khi biết giặc ở Thăng-long chủ trương ngày mồng 6 tháng Giêng (âm lịch) thì xuất quân đánh vào phía trong, Nguyễn-Huệ quyết định tiến công tiêu diệt giặc trước ngày đó. Ông tuyên bố cho toàn quân ăn Tết khai hạ mồng 7 tháng Giêng tại Thăng-long. Ông chia quân làm năm đạo cùng xuất phát. Đạo quân do ông trực tiếp chỉ huy đánh theo đường chính lên Thăng-long là nơi có nhiều đồn mạnh của giặc. Giữa đêm giao thừa, ông hạ đồn Gián-khẩu, rồi lên đồn Hà-hồi, cách Thăng-long chừng 20 ki-lô-mét. Nửa đêm mồng 3, quân ta tới Hà-hồi, vây chặt đồn giặc. Mấy vạn quân Thanh trong đồn bị bất ngờ hoảng sợ không còn tinh thần chiến đấu, lũ lượt ra hàng. Quân Nguyễn-Huệ lại tiến lên đánh đồn Ngọc-hồi. Sáng sớm ngày mồng 5, trong khi quân của Nguyễn-Huệ đương tiến công đồn Ngọc-hồi, thì quân Đô đốc Long đánh tan quân giặc ở đồn Khương-thượng và tiến vào thành Thăng-long. Cũng trong khi đó, binh thuyền của Đô đốc Tuyết ở sông Hồng tràn xuống phía Tây-long, đại bản doanh của Tôn-Sĩ-Nghị. Tôn-Sĩ-Nghị hoảng sợ bỏ quân, bỏ tướng chạy thoát lấy thân, chạy tới Phượng-nhãn thì bị quân của Đô đốc Lộc tiến đánh. Tôn-Sĩ-Nghị phải vứt hết mọi thứ cần thiết mang trong mình như: sắc thư, kỳ bài, quân ấn để chuồn về nước.

Như vậy, chỉ trong năm ngày đêm, từ lúc giao thừa tới ngày mồng 5 tháng Giêng năm Kỷ-dậu, 29 vạn quân Thanh xâm lược cùng mấy vạn quân Hoa kiều và quân Lê-Chiêu-Thống đã bị tiêu diệt hoặc đầu hàng.

Cuộc Đại thắng mùa xuân năm 1789 của anh hùng Nguyễn-Huệ là một kỳ tích trong lịch sử chiến tranh chống xâm lược của dân tộc ta, là một chứng minh hùng hồn và đanh thép về sức mạnh vô địch và sự thông minh, tài trí tuyệt vời của nhân dân ta trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Bọn bành trướng, bá quyền Trung-quốc ngày nay cần nhớ lấy bài học xương máu này!

---

(7) *Minh đô sử*, sách chữ Hán chép tay (Thư viện Viện sử học).

Digitized by Google

HỒ CHỦ TỊCH
với cuộc đấu tranh chống bệnh quan liêu

THIỆN - NHÂN

BỆNH quan liêu là một trong những bệnh mà chúng ta ai cũng thấy cần phải kiên quyết chống. Song bệnh quan liêu không phải có tính nhất thời, mà có tính « thâm căn cố đế » của nó. Chống nó, phải vừa kiên quyết, vừa kiên trì. Các vị thầy của cách mạng vô sản đã phê phán kịch liệt và đấu tranh mạnh mẽ chống thứ cổ dại này, chỉ ra những biện pháp tích cực diệt trừ nó, đồng thời cũng cho chúng ta biết: đây là cuộc đấu tranh cực kỳ khó khăn.

Hồ Chủ tịch đã cho chúng ta những bài học sâu sắc về chống bệnh quan liêu. Người đã xác định rõ rằng, cùng với nạn tham ô, lãng phí, « *bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, bộ đội và Chính phủ*. Nó là kẻ thù khá nguy hiểm. Vì nó không mang gươm mang súng, mà nó nằm trong các tổ chức của ta để làm hỏng công việc của ta... Dù cố ý hay không cũng là bạn đồng minh của thực dân, phong kiến. Vì nó làm chậm trễ công cuộc kháng chiến và kiến quốc của ta. Nó làm hỏng tinh thần trong sạch và ý chí vượt khó khăn của cán bộ ta. Nó phá hoại đạo đức cách mạng của ta là cần, kiệm, liêm, chính... Nó là một thứ « giặc ở trong lòng », *giặc nội xâm* » (1). Như thế, ta thấy bệnh quan liêu không phải chỉ là sai lầm về tác phong, phương pháp công tác, mà chính là một bệnh nguy hiểm, có quan hệ trước hết và chủ yếu đến lập trường, đạo đức cách mạng. Bệnh quan liêu có thể dẫn đảng cầm quyền tới nguy cơ xa rời quần chúng lao động — cơ sở xã hội của chuyên chính vô sản.

Vậy những « triệu chứng » của bệnh quan liêu là gì. Hồ Chủ tịch đã vạch rõ, đó là: « Không đi sâu đi sát phong trào, không nắm được tình hình cụ thể của ngành hoặc của địa phương mình, không gần gũi quần chúng và học hỏi kinh nghiệm của quần chúng. Thích ngồi bàn giấy hơn là đi xuống cơ sở để hiểu đúng thực tế, kiểm tra việc thi hành chính sách, lắng nghe ý kiến của nhân dân » (2). Những người và những cơ quan lãnh đạo mắc bệnh quan liêu thì « không sát công việc thực tế, không theo dõi, giáo dục cán bộ...; đối với

(1). (2). Hồ-Chí-Minh: *Về đạo đức cách mạng*. Nxb Sự thật Hà-nội, 1976. tr. 49, 126

Digitized by Google

công việc thì trông hình thức mà không xem xét khắp mọi nơi, không vào sâu vấn đề, chỉ biết khai hội, viết chỉ thị, xem báo cáo trên giấy, chứ *không kiểm tra đến nơi, đến chốn* » (3).

Bệnh quan liêu còn thể hiện ở chỗ chỉ đạo thì đại khái, chung chung; sợ phê bình và tự phê bình; không giữ đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, phân công phụ trách. Có thể nói bệnh quan liêu có hai dấu hiệu nổi bật là xa rời quần chúng và xa rời thực tế. Vì thế Hồ Chủ tịch đã nói: « Những người và những cơ quan lãnh đạo *mắc bệnh quan liêu* thành thử có mắt mà không thấu suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững » (4).

Với tính chất như vậy, bệnh quan liêu **rõ ràng** là nguồn gốc sinh ra một **số tệ nạn** khác, trước hết là tệ nạn **tham ô**, lãng phí, mệnh lệnh. Hồ Chủ tịch đã chỉ rõ, « có nạn tham ô, lãng phí là vì bệnh quan liêu ». «Kinh nghiệm chứng tỏ rằng: ở đâu có bệnh quan liêu thì ở đó chắc có tham ô, lãng phí; nơi nào bệnh quan liêu càng nặng thì nơi đó càng nhiều lãng phí, tham ô ». Bệnh quan liêu làm cho « những người xấu, những cán bộ kém tha hồ tham ô, lãng phí ». Thế là bệnh quan liêu đã ấp ủ, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí, một thứ tệ nạn mà Hồ Chủ tịch đã gọi « là hành động trộm cắp, mà ai cũng phải thù ghét, phải trừ bỏ » (5). Vì vậy, « muốn trừ sạch nạn tham ô, lãng phí thì trước hết phải tẩy sạch bệnh quan liêu » (6). Còn mệnh lệnh thì rõ ràng là hậu quả đương nhiên của quan liêu. Đã quan liêu thì dễ dẫn tới mệnh lệnh, gạt bỏ mọi sự thuyết phục, giáo dục.

★

Bệnh quan liêu do nhiều nguyên nhân sinh ra. Xét về mặt lịch sử, nó vốn là tàn dư của xã hội cũ, thuộc về bản chất của chế độ cũ. Hồ Chủ tịch đã nói: « Quan liêu là những xấu xa của xã hội cũ. Nó do lòng tự tư tự lợi, ích kỷ hại nhân mà ra. Nó do chế độ « người bóc lột người » mà ra » (7).

Hồ Chủ tịch còn vạch rõ vì sao bệnh quan liêu tồn tại trong chế độ xã hội mới của chúng ta.

Nhiều cán bộ đảng viên chúng ta mắc bệnh quan liêu là do những nguyên nhân về ý thức tư tưởng, đạo đức, về trình độ hiểu biết và văn hóa, về tổ chức và quản lý bộ máy Nhà nước, do ảnh hưởng của xã hội cũ, của những khó khăn và trở ngại trên con đường đi từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội, do hậu quả của hàng mấy chục năm chiến tranh... Hồ Chủ tịch nói đến tất cả những nguyên nhân đó, song Người nói nhiều hơn cả đến những nguyên nhân chủ quan, đến yếu tố tư tưởng và đạo đức của con người cán bộ, đảng viên chúng ta. Người cán bộ, đảng viên nào không xác định rõ ràng và dứt khoát rằng mình làm cán bộ cách mạng hay vào Đảng là để làm đầy tớ nhân dân, chứ không phải để làm « quan », thì sẽ dễ mắc bệnh quan liêu. Hồ Chủ tịch luôn luôn nhắc nhở chúng ta điều này như một chân lý cơ bản đầu tiên, một lập trường phân rõ người cán bộ cách mạng, người đảng viên với những người khác. Trong bài nói chuyện với cán bộ Hà-tây năm 1967, Người đã dạy: « Mỗi người đảng viên, mỗi người cán bộ từ trên xuống dưới đều phải hiểu rằng: *mình vào Đảng để làm đầy tớ cho nhân dân. Bác nhấn mạnh: làm đầy tớ nhân dân chứ không phải*

---

(3), (4) Hồ-Chí-Minh: *Về đạo đức cách mạng* Nxb Sự thật. Hà-nội, 1976, tr. 45.

(5), (6), (7) Sách đã dẫn, các trang 102, 45, 47.

Digitized by Google

làm « quan » nhân dân » (8). Người đã phê phán mạnh mẽ một số cán bộ, đảng viên « tưởng mình ở trong cơ quan của Chính phủ là thần thánh rồi, coi khinh nhân dân, cứ chỉ lúc nào cũng vác mặt « quan cách mệnh » lên » (9). « Họ tự cho mình cái gì cũng giỏi, họ xa rời quần chúng, không muốn học hỏi quần chúng mà chỉ muốn làm thầy quần chúng. Họ ngại làm việc tổ chức, tuyên truyền và giáo dục quần chúng. Họ mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Kết quả là quần chúng không tin, không phục, càng không yêu họ. Chung quy là họ không làm nên trò trống gì » (10). Rõ ràng, một yêu cầu rất cơ bản đối với mỗi cán bộ, đảng viên là phải thật sự tôn trọng và bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân chẳng những sẽ đi đến quan liêu, mà còn là trái với lẽ sống cao đẹp của người cộng sản. Trước khi vĩnh biệt toàn Đảng, toàn dân ta, Hồ Chủ tịch còn dặn lại trong Di chúc: « Đảng ta phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân ». Lãnh đạo ở đây theo ý của Người cũng « là làm đày tớ nhân dân và phải làm cho tốt » (11). Người giải thích: « Đảng ta là đảng lãnh đạo, nghĩa là tất cả các cán bộ từ trung ương... đến tỉnh, đến huyện, đến xã, bất kỳ ở cấp nào và ngành nào — đều phải là người đày tớ trung thành của nhân dân » (12). Thấm nhuần lẽ sống cao đẹp của người cán bộ, đảng viên là làm đày tớ trung thành của nhân dân, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, thì về mặt tư tưởng và đạo đức, không thể để cho tệ quan liêu nảy sinh được, và phải coi bệnh quan liêu là « giặc ở trong lòng » Trên tinh thần đó, Hồ Chủ tịch đã nhiều lần nhấn mạnh: « tuyệt đối tránh bệnh quan liêu mệnh lệnh. Tất cả cán bộ đều phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân; đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân và đi đúng đường lối quần chúng » (13).

Không phải chỉ có cán bộ, đảng viên, mà cả Chính phủ cũng phải thấm nhuần tư tưởng đó. Trong buổi tiếp đại biểu nhân dân Thủ đô Hà-nội sau ngày giải phóng năm 1954, Hồ Chủ tịch đã xác định: « Nhân dân là chủ, Chính phủ là đày tớ của nhân dân. Chính phủ thì việc to, việc nhỏ đều nhằm mục đích phục vụ lợi ích của nhân dân » (14). Người còn nói: « Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi » (15).

Không có tư tưởng vì dân, vì nước thể hiện cụ thể ở tinh thần trách nhiệm cao của mỗi người, và rơi vào chủ nghĩa quan liêu thì làm sao có thể tránh được những lỗi nói trên. Cho nên xét về mặt tư tưởng và đạo đức, thì bệnh quan liêu là một trong những bệnh do chủ nghĩa cá nhân sinh ra.

Như chúng ta đều biết, những lời dạy bảo của Hồ Chủ tịch đối với chúng ta cũng chính là những việc mà Người đã làm. Người có một tấm lòng và một tác phong hết sức gần gũi quần chúng, hòa nhập với cuộc sống thực tế của quần chúng. Cho nên, Người luôn luôn chống lại mọi sự lãnh đạo chung chung, hời hợt, mọi biểu hiện của tệ quan liêu, xa rời quần chúng, xa rời sản xuất, xa rời cơ sở. Trong

---

(8), (9), (10), (11). Hồ-Chí-Minh: *Chế độ xã hội chủ nghĩa là chế độ do nhân dân lao động làm chủ*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1979, các trang 107, 13, 34 và 108.

(12), (13) *Hồ Chủ tịch nói về dân chủ, kỷ luật và đạo đức cách mạng*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1969, tr. 43, 42—43.

(14) *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1956, tập 3, tr. 46.

(15) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1980, tập 2, tr. 31.

Digitized by Google

câu chuyện tâm tình với những cán bộ đảng viên hoạt động lâu năm ở Nghệ-an năm 1961, Hồ Chủ tịch đã nói: «Không biết các đồng chí có hiểu không ? Làm Chủ tịch nước mệt lắm. Trăm việc đều phải lo. Trời mưa, trời nắng, gió bão, v.v. chưa ai lo, mình đã phải lo. Các cháu choẹt mắt, chưa ai lo, mình đã phải lo» (16). Rõ ràng là lòng yêu thương nhân dân vô hạn, tinh thần trách nhiệm trước nhân dân vô cùng cao rộng của Người đã khiến cho Người hoàn toàn xa lạ với mọi biểu hiện của bệnh quan liêu.

★

Kinh nghiệm ở nước ta và ở các nước xã hội chủ nghĩa khác cho thấy, muốn chống và thắng bệnh quan liêu, cần có nhiều biện pháp, chứ không phải chỉ cần một vài biện pháp. Trước hết, phải có thái độ và quyết tâm như Hồ Chủ tịch đã chỉ rõ: «Công khai và mạnh dạn gạt bỏ cho thật sạch những ung nhọt ấy thì thân thể càng mạnh khỏe thêm» (17).

Trong cuộc đấu tranh phức tạp, dai dẳng này, biện pháp có hiệu quả nhất là xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động; thực hiện nghiêm ngặt chế độ trách nhiệm cá nhân cả về tinh thần lẫn vật chất, chế độ kỷ luật, phê bình và tự phê bình trong tất cả các cơ quan Đảng và Nhà nước; tiến hành công tác kiểm tra thường xuyên theo hai chiều từ trên xuống và từ dưới lên việc chấp hành đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước...

Xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động ở đây là bằng những quy định cụ thể trong các chế độ, thể lệ do Nhà nước ban hành, làm cho nhân dân thấy mình thật sự là người làm chủ tập thể, cán bộ, đảng viên và bộ máy Nhà nước là người đày tớ của nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân. Nơi nào quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động được thực hiện đầy đủ, sự giám sát, kiểm tra của quần chúng được tiến hành thường xuyên, có hiệu lực, thì chắc chắn nơi đó bệnh quan liêu bị ngăn chặn. Ngược lại, nơi nào bệnh quan liêu phát triển thì nơi đó đã vi phạm quyền làm chủ của quần chúng. Hồ Chủ tịch đã dạy: «Cũng như mọi việc khác, việc «chống» này phải *động viên quần chúng, phải thực hành dân chủ*, phải làm cho quần chúng hiểu rõ, làm cho quần chúng *hăng* hái tham gia thì *mới* chắc chắn thành công. Quần chúng tham gia càng đông, thành công càng đầy đủ, mau chóng» (18). «Quần chúng thật sự có quyền dân chủ và cán bộ, đảng viên, đoàn viên phải xung phong, gương mẫu, thì chắc chắn ngăn ngừa được những tệ quan liêu, mệnh lệnh, lãng phí, tham ô» (19). Thật vậy, mọi người lao động đều có ý thức và năng lực làm chủ thật sự trong việc quản lý đất nước, thì đó chính là điều kiện cơ bản nhất để xóa bỏ tận gốc bệnh quan liêu. Hồ Chủ tịch đã đi đến một kết luận sâu sắc: «*Thực hành dân chủ* là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn»(20), trong đó có việc chống lại và ngăn ngừa bệnh quan liêu.

Chúng ta đều biết, nếu chế độ trách nhiệm cá nhân, chế độ kỷ luật và nền nếp phê bình và tự phê bình được thực hiện nghiêm túc trong mọi nơi, mọi lúc, thì bệnh quan liêu chắc chắn được khắc phục. Hồ Chủ tịch đã nhắc nhở mọi cán bộ, đảng viên phải

(16) Hồ-Chí-Minh: *Về đạo đức cách mạng* Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 116.

(17) Hồ-Chí-Minh: *Bảo vệ của công, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1968, tr. 50.

(18) Hồ-Chí-Minh: *Về đạo đức cách mạng*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976 tr. 48.

(19), (20) Hồ Chí-Minh: *Chế độ xã hội chủ nghĩa là chế độ do nhân dân lao động làm chủ*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1979, tr. 115.

Digitized by Google

luôn luôn nâng cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm, việc gì hại cho dân, ta phải hết sức tránh, phải thi hành kỷ luật nghiêm minh ở bất cứ cấp nào, phải thực hiện phê bình và tự phê bình chân thành và quyết tâm sửa chữa mọi biểu hiện của chủ nghĩa quan liêu. Trong thực tế chúng ta thấy còn nhiều trường hợp không thực hiện nghiêm minh chế độ kỷ luật, chế độ trách nhiệm cá nhân. Đó cũng chính là một nguyên nhân rất quan trọng làm cho bệnh quan liêu và các bệnh khác phát triển.

Hồ Chủ tịch còn chú ý đến công tác kiểm tra, nhất là kiểm tra việc chấp hành các chủ trương, chính sách của trung ương, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, chức trách của các cán bộ phụ trách. Bản thân Người đã thật sự làm công tác kiểm tra nhằm phát hiện và uốn nắn kịp thời những lệch lạc của cán bộ, đảng viên. Người khuyến khích sự kiểm tra, giám sát, phê bình của quần chúng. Người đòi hỏi các cấp, các ngành, các cán bộ lãnh đạo phải trả lời và giải quyết kịp thời, đúng đắn những đơn từ khiếu tố, thỉnh cầu của quần chúng. Sự kiểm tra có tính chất quần chúng từ dưới lên được coi là một trong những liều thuốc giải độc chủ yếu chống bệnh quan liêu, là một ngọn đèn chiếu có thể luôn luôn soi sáng được tình hình hoạt động của bộ máy Nhà nước, góp phần ngăn ngừa và loại trừ những biểu hiện của bệnh quan liêu.

Xuất bản Tuyển tập...

(Tiếp theo trang 28)

cộng sản và công nhân, của mọi người cách mạng chiến đấu dưới lá cờ của chủ nghĩa Mác. **Tuyển tập** những tác phẩm của Các Mác và Phri-đrích Ăng-ghen được xuất bản trong tình hình hiện nay chắc chắn là một đóng góp tích cực vào cuộc đấu tranh đó. Thực tiễn ngày càng chứng tỏ nhận định sáng suốt của Lê-nin : « Từ sau khi chủ nghĩa Mác ra đời, mỗi một thời đại vĩ đại của lịch sử thế giới... đều đem lại cho chủ nghĩa ấy những chứng thực mới và những thắng lợi mới. Nhưng thời đại lịch sử sắp tới sẽ đem lại cho chủ nghĩa Mác, học thuyết của giai cấp vô sản, một thắng lợi còn to lớn hơn nữa » (4).

Cùng hòa nhịp với các dân tộc thuộc cộng đồng xã hội chủ nghĩa và các đảng cộng sản và công nhân trong thời đại ngày nay, được chỉ đạo bằng thế giới quan cách mạng và phương pháp tư tưởng khoa học của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, những người cộng sản, giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân ta tin tưởng vững chắc vào tương lai của đất nước, quyết giương cao ngọn cờ chủ nghĩa Mác – Lê-nin vô địch, biến những tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lê-nin thành « lực lượng vật chất », hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

---

(4) V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, bản tiếng Việt, Nxb Tiến-bộ, Mát-xcơ-va, 1980, tập 23, tr.5.

Digitized by Google

Nghiên cứu

KINH TẾ VƯỜN

NGUYỄN-KHẮC-TRUNG

I – Hình thái kinh tế bổ sung cho kinh tế nông nghiệp xã hội chủ nghĩa

Kinh tế gia đình của nông dân bao gồm trồng vườn kết hợp với chăn nuôi và làm nghề thủ công bằng sức lao động của những người trong gia đình. Ở nông thôn nước ta, kinh tế gia đình gắn liền với kinh tế vườn gia đình, vì từ mảnh vườn có thể sản xuất lương thực, thực phẩm, hoa quả cho người, thức ăn cho chăn nuôi gia súc và nguyên liệu làm nghề thủ công. Kinh tế gia đình gắn liền với kinh tế vườn do đó được xác nhận là một bộ phận bổ sung cho kinh tế nông nghiệp xã hội chủ nghĩa ở nông thôn.

Nền tảng của kinh tế nông nghiệp xã hội chủ nghĩa phải là kinh tế nông nghiệp quốc doanh (nông trường quốc doanh) và kinh tế nông nghiệp tập thể (hợp tác xã sản xuất nông nghiệp). Điều đó không có nghĩa là kinh tế nông nghiệp xã hội chủ nghĩa hoàn toàn loại bỏ các hình thức kinh tế vườn và kinh tế gia đình có khả năng góp phần bổ sung khá lớn vào việc sản xuất rau, quả, thịt, trứng và các thực phẩm khác. Trong điều kiện hiện nay của đất nước ta, những hình thái kinh tế nông nghiệp xã hội chủ nghĩa chủ đạo (nông trường và hợp tác xã) chưa bảo đảm sản xuất những sản phẩm nông nghiệp đủ thỏa mãn nhu cầu về nông sản của nhân dân. Hơn nữa hệ thống kho tàng và giao thông vận tải nông thôn chưa được mở rộng và cải tiến đến trình độ có thể đưa hàng nông sản phục vụ cho bữa ăn hàng ngày của nhân dân ở khắp mọi nơi trên đất nước dưới dạng tươi sống hoặc chế biến, phẩm chất tốt. Mặt khác, mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa chưa bảo đảm cung cấp cho nhân dân những hàng nông sản mà họ cần mua hàng ngày. Trong điều kiện hiện nay ở nước ta, sự tồn tại của kinh tế vườn gia đình là một nhu cầu tất yếu để có thêm những nông sản cần thiết, bổ sung cho kinh tế nông nghiệp tập thể ở nông thôn, cung cấp một phần lương thực, thực phẩm, hoa quả và các chất dinh dưỡng khác cho bữa ăn và cuộc sống của người lao động và gia đình họ. Với ý nghĩa này, sức lao động được sử dụng để làm kinh tế vườn gia đình là một bộ phận sức lao động xã hội

Digitized by Google

tham gia quá trình sản xuất xã hội chủ nghĩa và nằm trong hệ thống sản xuất nông nghiệp xã hội chủ nghĩa.

Kinh tế vườn gia đình sản xuất rất nhiều loại sản phẩm nông nghiệp, mùa nào thức ấy, vùng nào đặc sản ấy, đáp ứng được khẩu vị và hợp với cách ăn của từng dân tộc và từng địa phương khác nhau, như các loại gia vị (có chất chua, cay, ngọt, bùi... của chanh, ớt, hành, tỏi, rau thơm, v.v.), những rau tươi, trái cây, trứng, mật ong... có nhiều sinh tố và chất vi lượng thiết yếu cho sự sống của con người. Kinh tế vườn gia đình sản xuất mỗi thứ một ít, số lượng không nhiều trong từng mảnh vườn cụ thể, nhưng tổng hợp số sản phẩm do nông dân làm ra từ kinh tế vườn trong khu vực gia đình trong cả nước lại rất lớn, do đó kinh tế vườn gia đình có khả năng bổ sung một cách có hiệu quả cho kinh tế nông nghiệp xã hội chủ nghĩa.

Ở các nước xã hội chủ nghĩa anh em có nền nông nghiệp sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, kinh tế gia đình gắn liền với kinh tế vườn cũng có vai trò quan trọng và là một bộ phận hợp thành của kinh tế nông nghiệp xã hội chủ nghĩa. Nó là một dạng hình kinh tế trong đó những xã viên hợp tác xã, công nhân viên chức Nhà nước trực tiếp tham gia sản xuất vật phẩm tiêu dùng cho xã hội không sử dụng lao động làm thuê. Ở Bun-ga-ri ngày nay, kinh tế gia đình gắn liền với kinh tế vườn đã có nhiều thay đổi về mặt chất lượng, cho nên được coi là có đặc điểm tiếp tục quá trình sản xuất xã hội chủ nghĩa. Ở Hung-ga-ri, kinh tế gia đình cũng được coi là một hình thức của nền kinh tế nông nghiệp xã hội chủ nghĩa. Sản phẩm của kinh tế gia đình làm ra để bổ sung cho kinh tế xã hội được kế hoạch hóa thông qua hợp đồng với hợp tác xã và sản phẩm tiêu thụ qua các tổ chức thu mua của Nhà nước được tính vào các chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch của hợp tác xã. Kinh tế gia đình được coi là một việc làm tại nhà (gia công gia đình) cho kinh tế xã hội, có sử dụng tư liệu sản xuất của xã hội và của gia đình.

Kinh tế gia đình gắn liền với kinh tế vườn ở các nước xã hội chủ nghĩa anh em được Nhà nước xã hội chủ nghĩa khuyến khích, giúp đỡ thông qua các chính sách kinh tế và được bảo hộ bằng pháp luật, cho nên đã có tác dụng bổ sung đáng kể cho nông nghiệp xã hội chủ nghĩa của đất nước.

Kinh tế gia đình ở Liên-xô, hàng năm bổ sung cho kinh tế nông nghiệp xã hội chủ nghĩa một khối lượng sản phẩm bằng khoảng 28% tổng sản phẩm nông nghiệp. Riêng năm 1977, kinh tế gia đình sản xuất 59% khoai tây, 29% rau tươi, 29% thịt, 29% sữa, 35% trứng, 19% lông len của toàn Liên bang xô viết. Thu nhập từ kinh tế gia đình chiếm 30% tổng thu nhập của gia đình nông trang viên.

Nhà nước Bun-ga-ri đã cấp 60 000 héc ta đất cho nhân dân làm kinh tế gia đình. Không kể các gia đình nông dân đã làm kinh tế vườn, cả nước Bun-ga-ri đã có tới 300 000 gia đình công nhân viên chức tham gia làm kinh tế vườn. Do đó, kinh tế vườn ở Bun-ga-ri hằng năm sản xuất được 38% tổng sản phẩm nông nghiệp của cả nước.

Kinh tế gia đình ở Hung-ga-ri đã thu hút được 50% số dân tham gia. Hàng năm kinh tế gia đình ở đây đã cung cấp 38% tổng sản phẩm nông nghiệp, chủ yếu là thịt bò và thịt cừu (25%), thịt lợn (50%), sữa (10%), trứng (60%), trái cây (50%), rau (10%). Kinh tế gia đình ở Hung-ga-ri đã góp phần đáng kể vào việc nâng cao mức sống của nhân dân. Có nhiều gia đình vốn có thu nhập cao, nhưng vẫn làm kinh tế gia đình không phải chủ yếu vì mục đích nâng cao thêm đời sống mà lấy việc trồng vườn, nuôi thỏ, nuôi ong... làm một phương tiện giải trí lành

Digitized by Google

mạnh và bổ ích sau những buổi công tác và lao động ở cơ quan và xí nghiệp.

II — Phát triển kinh tế vườn ở nước ta.

Những năm trước đây, nhiều nơi ở nông thôn ta đã tập thể hóa toàn bộ vườn cây và ao cá nhỏ của gia đình xã viên, nhưng rồi lại không có kế hoạch và biện pháp tổ chức kinh doanh sản xuất đến nơi đến chốn, cho nên những vườn và ao đó đã biến thành vườn hoang, ao hóa. Có một số địa phương lại tổ chức dời làng xóm một cách máy móc đã chặt bỏ và phá phách nhiều vườn cây, ao cá trù phú của nông dân, gây lãng phí lớn về sức người và của cải vật chất của nhân dân.

Những việc làm như trên là trái với chủ trương giúp đỡ phát triển kinh tế gia đình của Đảng và Nhà nước ta. Bác Hồ đã căn dặn chúng ta: *« Phải kết hợp đúng đắn việc phát triển kinh tế tập thể của hợp tác xã là chính với việc phát triển thích đáng kinh tế phụ gia đình của xã viên »* (1).

Gần đây, trong các nghị quyết của Hội đồng Chính phủ (nay là Hội đồng bộ trưởng) đều có ghi việc Nhà nước giúp đỡ kinh tế gia đình về từng mặt sản xuất. Song đến nay, chúng ta cũng chưa có những chính sách cụ thể về giúp đỡ và bảo hộ kinh tế vườn (cả vườn tập thể và vườn gia đình). Hiện nay, cán bộ và nông dân ta rất mong Nhà nước ban hành những luật lệ và chính sách giúp đỡ và bảo hộ kinh tế vườn đang phát triển dưới hình thức phong trào xây dựng « vườn quả, ao cá Bác Hồ » và « vườn cây, ao cá gia đình ». Điều đó sẽ làm cho nhân dân ta yên tâm tổ chức sản xuất, đồng thời ngăn ngừa những hành động phá phách kinh tế vườn của gia đình nông dân và vườn của tập thể.

Phát triển phong trào « vườn quả, ao cá Bác Hồ » và « vườn cây, ao cá gia đình » là một loại hình sản xuất nông nghiệp độc đáo ở nước ta. Phong trào này gồm hai bộ phận: *Một là*, xây dựng « vườn quả, ao cá Bác Hồ » để sản xuất ra các sản phẩm nhằm cải thiện đời sống cho đơn vị tập thể bằng lao động tự nguyện ngoài giờ của công nhân viên chức, học sinh, bộ đội, xã viên hợp tác xã. *Hai là*, « vườn cây, ao cá gia đình » sản xuất sản phẩm vừa để cải thiện đời sống cho gia đình, vừa có nhiều nông sản bán cho xã hội.

Phong trào « vườn quả, ao cá Bác Hồ » và « vườn cây, ao cá gia đình » được nhân dân ta hưởng ứng tích cực vì nó được vinh dự mang tên Bác Hồ, hơn nữa nó mang lại lợi ích thiết thực cho từng gia đình và cho cả xã hội. « Vườn quả Bác Hồ » ở xã Cần-kiệm, huyện Thạch-thất (ngoại thành Hà-nội) vốn là một khu đồi trọc đá ong hóa rộng 18,5 héc ta. Năm mươi lao động (trong đó có 25 cụ già) chuyên làm vườn đã cải tạo đất, trồng được 186 526 cây ăn quả và hàng vạn cây lấy gỗ. Năm 1981, thu hoạch 10 tấn quả vải thiều, 10 tấn dứa, 8 tấn mít... Hằng năm thu 56000 đồng tiền bán trái cây và 1600 đồng tiền mây, tre... « Vườn quả Bác Hồ » ở hợp tác xã Như-quỳnh, huyện Mỹ-văn (Hải-hưng) rộng 6 héc ta, trồng 2000 cây cam, 2000 cây doi, chanh, bưởi, vải, hồng xiêm, hằng năm thu 100 000 đồng trong khi đó 400 héc ta lúa và màu của hợp tác xã này cả năm chỉ thu được 2 000 000 đồng. Vườn gia đình ông Trần-Văn-Tấn ở xã Minh-tân, huyện Đồ-sơn (Hải-phòng) chỉ rộng một sào rưỡi, trồng táo, chuối xen rau, đỗ, đậu, khoai lang, dưa gang, dưa lê... thu hoạch 5000 đồng trong năm 1980. Vườn gia đình ông Vũ-Thành-Đạt ở vùng kinh tế mới tỉnh Đắc-lắc, có 2 sào, trồng chuối, du đủ, mít, bưởi, cà phê, ca cao, hồ tiêu và nuôi 4 lợn nái, 3

(1) Hồ-Chí-Minh : *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1980, tập II, tr. 238.

Digitized by Google

lợn thịt, 50 gà vịt... hàng năm thu 15000 đồng. Kinh tế vườn và kinh tế gia đình của đội 3, hợp tác xã Yên-tâm (huyện Thiệu-yên, Thanh-hóa) đã cung cấp 55% lương thực và đem lại 60% thu nhập cho gia đình xã viên.

Rõ ràng phong trào « vườn quả, ao cá Bác Hồ » và « vườn cây, ao cá gia đình » có ý nghĩa chính trị sâu sắc và mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực. Muốn cho phong trào này phát triển đúng hướng và đạt nhiều kết quả tốt hơn, cần có sự lãnh đạo của Đảng và sự chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ và bảo hộ bằng pháp luật và chính sách của các cơ quan Nhà nước từ trung ương đến cơ sở.

Ở Liên-xô kinh tế gia đình được Đảng cộng sản và Nhà nước xô viết khuyến khích, giúp đỡ và bảo hộ bằng pháp luật. Điều 13 của Hiến pháp mới Liên-xô quy định: « quyền sử dụng của công dân có thể có những mảnh vườn dành theo luật định để làm kinh tế phụ gia đình (bao gồm cả việc chăn nuôi gia súc, gia cầm) và để trồng vườn, trồng rau cũng như để xây dựng nhà riêng. Các công dân phải sử dụng hợp lý những mảnh đất dành cho mình... Nhà nước và các nông trang tập thể giúp đỡ công dân trong việc làm kinh tế phụ gia đình ».

Ở Bun-ga-ri, Nhà nước ban hành chính sách cấp đất cho công dân để làm kinh tế gia đình. Ở vùng trung du và miền núi mỗi gia đình nông dân được cấp 0,5 héc ta; mỗi công nhân, viên chức đang tại chức hoặc đã về hưu được cấp 0,2 héc ta. Ngoài số đất được cấp làm kinh tế gia đình, những gia đình nuôi gia súc theo hợp đồng với Nhà nước hoặc hợp tác xã được mượn thêm 0,1 héc ta cho mỗi đầu gia súc để trồng cỏ làm thức ăn cho chăn nuôi. Những công nhân viên chức Nhà nước đã về hưu chưa có vườn riêng được cấp 100 m^2 để trồng rau, quả. Đất cấp để làm kinh tế vườn là không có thời hạn và không phải đóng thuế và chỉ bị thu hồi khi gia đình không làm kinh tế vườn.

Hợp tác xã và nông trường quốc doanh có thể làm đất thuê cho gia đình. Nhà nước tổ chức sản xuất và bán máy công cụ nhỏ cho gia đình làm vườn và chăn nuôi gia đình, đồng thời có kế hoạch cung cấp phân hóa học, thuốc trừ sâu bệnh, các tấm chắt dẻo cho nhu cầu sản xuất của kinh tế gia đình.

Để đề phòng có gia đình xao lãng công việc sản xuất của tập thể, hợp tác xã giao nghĩa vụ lao động cho từng xã viên, trung bình khoảng 200 ngày công một năm. Những xã viên cố tình vi phạm nghĩa vụ lao động đối với hợp tác xã sẽ bị rút đất cấp dài hạn làm kinh tế vườn.

Từ trung ương đến làng, xã ở Bun-ga-ri hình thành tổ chức gọi là « Hệ thống tự thỏa mãn cho nhân dân về rau, quả, thịt, cá, trứng, sữa... ». Hệ thống này gồm hai bộ phận, bộ phận *kinh tế gia đình* của nông dân, công nhân, viên chức đang tại chức hoặc đã về hưu. Bộ phận *kinh tế giúp đỡ* cho cán bộ, công nhân, viên chức, học sinh đang sinh hoạt tập thể ở cơ quan, xí nghiệp, trường học có điều kiện tổ chức sản xuất để tự cải thiện đời sống bằng lao động tự nguyện ngoài giờ làm việc. Ở cấp trung ương có « Ủy ban quản lý hệ thống tự thỏa mãn nhân dân » trực thuộc Hội đồng bộ trưởng do một phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng làm chủ tịch ủy ban. Ở cấp tỉnh có « Ủy ban lãnh đạo hệ thống tự thỏa mãn nhân dân ». Ở làng, xã có « Ủy ban phối hợp và điều hòa hoạt động của hệ thống tự thỏa mãn nhân dân ».

Ở Hung-ga-ri, từ trung ương đến cơ sở đều có « Ban kinh tế gia đình » có nhiệm vụ: xem xét các đề nghị về thay đổi việc sử dụng ruộng đất của các gia đình, giúp tính toán để lên kế hoạch chung về chăn nuôi ở địa phương và kiểm tra việc các gia đình

Digitized by Google

nuôi gia súc riêng. Dự trù kế hoạch về thức ăn gia súc, thuốc trừ sâu bệnh, phân hóa học để cung cấp cho kinh tế gia đình. Làm kế hoạch cung cấp hạt giống, gia súc và gia cầm cho kinh tế gia đình. Tổ chức giúp các gia đình tiêu thụ sản phẩm của kinh tế gia đình làm ra.

Trong điều kiện sản xuất hiện nay của nông nghiệp nước ta, nên có Ban chỉ đạo kinh tế vườn (vườn tập thể và vườn gia đình) ở các cấp. Ở trung ương, Ban này nằm trong Bộ nông nghiệp, có sự phối hợp với các bộ và các tổ chức đoàn thể hữu quan (như: Bộ hải sản, Bộ lâm nghiệp, Tổng công đoàn, Mặt trận Tổ quốc Việt-nam, Hội liên hiệp nông dân tập thể, Bộ thương binh xã hội...). Ở tỉnh do Ty nông nghiệp và ở huyện do Ban nông nghiệp huyện phụ trách. Ở hợp tác xã có người phụ trách về « vườn quả, ao cá Bác Hồ » và « vườn cây, ao cá gia đình ». Ở các đơn vị tập thể và cơ quan có đại diện chính quyền và công đoàn chăm lo chỉ đạo, xây dựng và quản-lý vườn cây, ao cá tập thể.

Nhà nước cần có chính sách cụ thể khuyến khích, giúp đỡ và bảo hộ kinh tế vườn thông qua phong trào « vườn quả, ao cá Bác Hồ » và « vườn cây, ao cá gia đình ».

Người công dân Việt-nam có điều kiện làm kinh tế vườn cần được xét cấp đất. Diện tích đất cấp để làm kinh tế vườn nhiều hay ít tùy thuộc khả năng đất đai ở từng vùng khác nhau (đồng bằng, trung du, miền núi, các tỉnh phía bắc, các tỉnh miền trung, các tỉnh phía nam, các tỉnh Tây-nguyên...) và số người có khả năng lao động làm kinh tế vườn. Nhà nước có thể giao cho Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân huyện xem xét để cấp đất cho các gia đình có điều kiện làm kinh tế vườn. Đất làm kinh tế vườn có thể là đất vườn hiện đang sử dụng của các gia đình nông dân, đất Nhà nước cấp trích trong ruộng đất của hợp tác xã hay của nông trường và đất đồi hoang hóa...

Kinh tế vườn (của tập thể và gia đình) là một bộ phận của kinh tế nông nghiệp xã hội chủ nghĩa ở nước ta, Nhà nước cần có chính sách giúp đỡ như cho vay vốn, cho mua vật tư để phát triển sản xuất (mua giống cây trồng, con vật nuôi, mua vật liệu xây dựng chuồng trại gia súc, gia cầm, nhà ủ phân, v.v.). Nhà nước có kế hoạch cung cấp cho nhu cầu phát triển kinh tế vườn phân hóa học, thuốc trừ sâu bệnh, nông cụ cầm tay, nông cụ cải tiến để làm vườn và chăn nuôi gia đình. Ngành thủy lợi có kế hoạch xây dựng hệ thống thủy nông phục vụ đồng ruộng và phục vụ cả cho kinh tế vườn. Nhà nước có thể miễn phí thú y và phí thủy lợi, cử cán bộ kỹ thuật giúp phát triển kinh tế vườn (của tập thể và gia đình).

Sản phẩm của kinh tế vườn gia đình do gia đình sử dụng và bán cho Nhà nước theo giá thỏa thuận. Nhà nước không đánh thuế hàng hóa vào những sản phẩm của kinh tế vườn bán ra nếu số lượng ít và lẻ tẻ. Đối với số sản phẩm bán ra nhiều, cần đánh thuế hàng hóa với mức độ bao nhiêu, có thể giao Ủy ban nhân dân huyện quyết định cho sát hợp với tình hình sản xuất và tiêu thụ cụ thể ở thị trường địa phương.

Digitized by Google

Trên mặt trận thuế và quản lý thị trường

LÊ - NHƯ - BÁCH

TRONG những năm qua, việc thu thuế đối với khu vực kinh tế công thương nghiệp tư doanh, cá thể và tập thể không được thực hiện nghiêm túc. Nhiều loại thuế bị thất thu lớn. Việc kiểm tra, kiểm soát của Nhà nước đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh bị buông lỏng. Khuyết điểm này chẳng những không phát huy được tác dụng tích cực của thuế đối với sản xuất và đời sống nhân dân, mà còn là một trong những nguồn gốc sinh ra những hiện tượng tiêu cực như: nạn đầu cơ, tích trữ hàng hóa, buôn gian bán lậu, nâng giá, lũng đoạn thị trường, v.v. Những người làm ăn phi pháp, không chấp hành chính sách của Đảng và Nhà nước lại có thu nhập cao không chính đáng; đó là một hiện tượng không công bằng, hợp lý. Có tình trạng thị trường « tự do » lấn át thị trường có tổ chức, Nhà nước không nắm được hàng và tiền, tư thương tranh mua với mậu dịch quốc doanh, phá rối thị trường, giá cả, chống chính sách thu mua và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa của Đảng và Nhà nước. Nhiều nơi *buông lỏng việc quản lý, kiểm kê, kiểm soát khu vực kinh tế tư nhân, đấu tranh chống các mặt tiêu cực* còn phổ biến trong xã hội, đặc biệt là *chưa chú trọng sử dụng thuế như một vũ khí có hiệu lực trên mặt trận quản lý thị trường.*

Nghị quyết số 26 của Bộ chính trị Trung ương Đảng đã nêu rõ: « *Phát huy vai trò của thuế công thương nghiệp nhằm khuyến khích sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, mở rộng lưu thông hàng hóa, tăng cường quản lý thị trường, hỗ trợ việc thu mua của Nhà nước và điều tiết những thu nhập bất hợp lý, tích cực chống đầu cơ, buôn lậu* ». Thực hiện nghị quyết đó của Bộ chính trị, Nhà nước đã ban hành điều lệ đăng ký kinh doanh công thương nghiệp và phục vụ, và pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điểm về chính sách thuế công thương nghiệp và thuế sát sinh; tiếp đó lại có nhiều văn bản, chỉ thị về tăng cường hệ thống tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ thuế, về quản lý thị trường...

Trong khu vực công thương nghiệp cá thể và tập thể, thuế là công cụ sắc bén thúc đẩy các ngành sản xuất, kinh doanh công thương nghiệp phát triển theo hướng có lợi cho kinh tế và đời sống, động viên một cách công bằng, hợp lý sự đóng góp của những cá nhân và đơn vị kinh doanh

Digitized by Google

cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, thuế còn có tác dụng điều tiết thích đáng những thu nhập bất hợp lý và ngăn chặn những hoạt động không có lợi cho nền kinh tế quốc dân, tham gia quản lý thị trường, đấu tranh chống những hoạt động phi pháp, đầu cơ, tích trữ hàng hóa, buôn lậu, phá rối thị trường, tạo điều kiện để ổn định tiền tệ, giá cả, đời sống nhân dân. Cũng vì thế, thuế là công cụ có hiệu lực để thực hiện việc kiểm kê và kiểm soát của Nhà nước đối với khu vực kinh tế công thương nghiệp tư doanh cá thể và tập thể.

Việc kiểm kê và kiểm soát bằng thuế chẳng những bảo đảm sự hoạt động đều đặn, chính xác của các quá trình sản xuất, kinh doanh, góp phần nâng cao năng suất lao động, mà còn có tác dụng hết sức quan trọng là chống lại những bọn phá hoại công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, chống lại khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa của những người sản xuất nhỏ, thực hiện cả hai chức năng cơ bản của Nhà nước chuyên chính vô sản là cưỡng bức và tổ chức, xây dựng.

Thông qua công tác đăng ký kinh doanh, kê khai sản xuất, kinh doanh và thu nhập để chịu thuế của từng hộ và cơ sở kinh doanh công thương nghiệp và thông qua công tác kiểm tra và thu thuế, Nhà nước nắm được thường xuyên và chính xác tình hình hoạt động của các khu vực kinh tế này, tình hình giá cả, thị trường, thu nhập của các tầng lớp nhân dân... từ đó mà hướng dẫn họ đi vào các ngành sản xuất và kinh doanh có lợi cho kinh tế và đời sống nhân dân.

Qua việc kê khai đăng ký kinh doanh trong những tháng vừa qua, mặc dù có những hộ chưa kê khai hoặc kê khai chưa đầy đủ, nhưng so với số hộ và doanh thu đã quản lý trước đó, thì số hộ và doanh thu kê khai đã tăng lên gấp bội. Qua tài liệu báo cáo của 40 tỉnh và thành phố, số hộ đã điều tra qua đăng ký kinh doanh gấp 3 lần số cơ sở đã quản lý thu thuế cũ. Ở những hộ, những ngành mà cán bộ đi sâu điều tra, giúp đỡ họ kê khai đăng ký kinh doanh, thì số doanh thu tăng từ 3 đến 4 lần, thậm chí tăng 9 đến 10 lần so với doanh thu tính thuế trước đây. Tình hình đó cho thấy rõ những thiếu sót, sơ hở trong việc quản lý công thương nghiệp tư doanh cá thể và tập thể khá nghiêm trọng.

★

Cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, biểu hiện rõ nét ở cuộc đấu tranh trên mặt trận thuế và quản lý thị trường hiện nay. Muốn cho công thương nghiệp cá thể và tập thể phát triển đúng hướng, phải tăng cường sự kiểm tra và kiểm soát của Nhà nước đối với sản xuất, phân phối và lưu thông trong khu vực này, ngăn chặn xu hướng tự phát của sản xuất nhỏ. Nhà nước làm chủ thị trường, làm chủ hàng hóa và tiền tệ, *chủ yếu bằng công cụ thuế, kết hợp với các biện pháp quản lý hành chính và giáo dục, đi đôi với việc mở rộng mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa.* Buông lỏng thị trường chính là buông lỏng cuộc đấu tranh "ai thắng ai" trên mặt trận thương nghiệp, trong việc cải tạo tư thương, trong việc chống bọn tư sản còn sót lại, chống bọn phản động quốc tế câu kết với bọn phản động trong nước phá ta về kinh tế, về an ninh chính trị, trật tự xã hội. Buông lỏng việc quản lý thị trường cũng tức là buông lỏng công tác tư tưởng, công tác tổ chức, và điều đó có ảnh hưởng đến phẩm chất cán bộ, đảng viên.

Cuộc đấu tranh để thực hiện việc kiểm kê và kiểm soát của Nhà nước trên mặt trận thuế và quản lý thị

Digitized by Google

trường là một cuộc đấu tranh gay go, phức tạp, lâu dài, vì đây chính là cuộc đấu tranh để xác lập quyền làm chủ của Nhà nước trên thị trường. Cuộc đấu tranh đó không những phải chiến thắng những kẻ thù đã bị đánh đổ nhưng chưa bị tiêu diệt và đang điên cuồng chống chủ nghĩa xã hội, mà còn phải chiến thắng khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa của những người sản xuất nhỏ và những tập quán của xã hội cũ.

Trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều thành phần, còn có kinh tế tư nhân, còn có quan hệ hàng hóa – tiền tệ, còn có thị trường « tự do ». Nhà nước phải sử dụng các biện pháp *hành chính, kinh tế, giáo dục*: Nhà nước phải nắm *hàng hóa*, nắm *tiền tệ*, dựa vào *pháp luật* và dựa vào *quần chúng* được tổ chức để đấu tranh quản lý thị trường *bằng giá cả, bằng thuế*..., nhằm đẩy lùi tác động tiêu cực của thị trường « tự do ». Đây là sự thể hiện rõ nét nhất cuộc đấu tranh để giải quyết vấn đề « ai thắng ai » giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa trên lĩnh vực đấu tranh kinh tế, đấu tranh thị trường. Trong cuộc đấu tranh này, đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác tài chính, thuế, thương nghiệp, quản lý thị trường,... là những chiến sĩ xung kích chiến đấu trên một địa bàn cực kỳ phức tạp nhằm giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội.

Nhà nước xã hội chủ nghĩa phải quản lý toàn bộ thị trường xã hội, thực hiện việc kiểm kê và kiểm soát chặt chẽ, không buông lỏng việc quản lý thị trường « tự do ». Cần chống cả hai xu hướng: xu hướng nôn nóng muốn nhanh chóng xóa bỏ thị trường « tự do », và xu hướng « thả nổi » thị trường « tự do », làm cho lưu thông hàng hóa rối loạn, sản xuất và đời sống gặp khó khăn.

Nhà nước khuyến khích việc *mở rộng giao lưu hàng hóa có tổ chức* giữa các thành phần, giữa các vùng và các khu vực trong nền kinh tế quốc dân, bảo đảm cho người sản xuất, kinh doanh được lưu thông bình thường những mặt hàng không thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý và kinh doanh, hoặc ở những địa bàn Nhà nước không khoanh vùng thu mua. Quản lý việc lưu thông hàng hóa phải gắn liền với tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư bản tư doanh ở miền Nam và sắp xếp thương nghiệp nhỏ ở cả hai miền, bảo đảm vai trò chủ đạo của thương nghiệp quốc doanh đối với toàn bộ thị trường.

Với cơ chế quản lý phân phối lưu thông được cải tiến từng bước, Nhà nước chuyên chính vô sản có khả năng hạn chế và ngăn chặn xu hướng tự phát tiêu cực của thị trường « tự do ». Cùng với các biện pháp kinh tế, trong đó *chủ yếu là tập trung nguồn hàng vào tay Nhà nước, mở rộng mạng lưới và hoạt động kinh doanh, phục vụ của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa để tác động đến thị trường bằng lực lượng kinh tế*, cơ quan Nhà nước cần tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường và giá cả.

Tình hình giá cả hiện nay đang diễn biến phức tạp. Một mặt hệ thống giá Nhà nước đang phải điều chỉnh trên diện rộng, mặt khác giá trên thị trường « tự do » đang biến động. Vì vậy, hơn bất cứ thời kỳ nào trước đây, do yêu cầu của quản lý kinh tế, phải *tăng cường quản lý giá* một cách chặt chẽ, đề cao kỷ luật giá, không để giá cả biến động tự phát, gây thêm tiêu cực đối với kinh tế và xã hội. Muốn vậy, trước hết phải tiến hành việc điều chỉnh giá trong thị trường có tổ chức theo kế hoạch của Nhà nước, có kỷ luật, đúng chính sách, đồng bộ với các biện pháp khác; ngăn chặn ngay từ đầu tình trạng tùy tiện tăng giá không theo lệnh của cấp có thẩm quyền. Tăng giá quá mức vì lợi ích riêng của đơn vị mình, địa phương mình, mà không tính đến tác

Digitized by Google

động to lớn đối với nền kinh tế quốc dân là gây thêm mất cân đối tiền – hàng, gây rối loạn trong quản lý, tạo sơ hở cho tham ô, ăn cắp, gây tâm lý đầu cơ tích trữ, đẩy giá thị trường lên cao. Cần nhận thức đúng đắn rằng việc điều chỉnh hệ thống giá bán lẻ và dịch vụ hiện nay được chỉ đạo một cách linh hoạt, nhưng đều thuộc phạm vi giá Nhà nước, luôn luôn mang tính chất lãnh đạo, hướng dẫn thị trường, có mục tiêu là đấu tranh bình ổn thị trường, chứ không phải là chạy theo giá tự phát của thị trường «tự do». Tùy tiện định giá hàng trái với chính sách của Nhà nước là sai lầm, tạo cớ cho thương nhân đẩy giá thị trường lên cao. Mặt khác, phải phấn đấu giữ giá; chống xu hướng tăng giá tự phát trên thị trường «tự do» là yêu cầu bức thiết, là trách nhiệm chung của các ngành, các cấp... Chính trong điều kiện sản xuất đang còn khó khăn, cung cầu còn mất cân đối, thị trường «tự do» còn khá rộng, càng không thể buông lỏng, thả nổi thị trường «tự do», mà phải tăng cường quản lý nó, chủ động tác động đến nó, bằng biện pháp hành chính và kinh tế, trong đó *biện pháp kinh tế là chủ yếu.*

Đi đôi với những biện pháp kinh tế, cần làm tốt các biện pháp *hành chính.* Trước mắt, *kịp thời trừng trị bọn đầu cơ buôn lậu phá giá thị trường; kết hợp với các biện pháp cho phép đăng ký kinh doanh, thu đầy đủ các loại thuế theo doanh số và theo giá thị trường,* tiến hành *niêm yết giá* và kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm, bán quá giá do Nhà nước quy định và giá đã niêm yết, v.v. Vừa qua, ở một số địa phương, việc đấu tranh thực hiện niêm yết giá và bán theo giá niêm yết có kết quả; việc làm này đã góp phần đáng kể vào việc bình ổn giá cả thị trường. Cần tiếp tục làm tốt công tác *đăng ký kinh doanh công thương nghiệp và phục vụ* sát đúng với tình hình và khả năng sản xuất kinh doanh, và xét cấp giấy phép kinh doanh đúng hướng; trên cơ sở đó, từng bước quy hoạch ngành nghề, bảo đảm yêu cầu của sản xuất và đời sống; kiên quyết loại trừ những hoạt động kinh doanh trái phép, loại trừ tư nhân buôn bán những hàng hóa do Nhà nước thống nhất quản lý và kinh doanh. Cần tổ chức sắp xếp những người buôn bán lương thiện, có nghiệp vụ, kỹ thuật theo hướng: vận động giúp đỡ một số có điều kiện chuyển sang sản xuất; cho phép một số được tiếp tục kinh doanh những mặt hàng và ngành nghề mà Nhà nước cho phép tư nhân kinh doanh; sử dụng một số làm đại lý bán hay mua một số hàng nhất định, hoặc làm các công việc vận chuyển, chế biến, đóng gói... cho thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán theo chế độ hợp đồng.

Phát huy mạnh mẽ vai trò của thuế, bao quát hết địa bàn và diện hoạt động sản xuất kinh doanh công thương nghiệp tập thể và cá thể, phấn đấu quản lý được toàn bộ số cơ sở tập thể có kinh doanh và hầu hết các hộ cá thể, có phân loại đúng đắn: hộ lớn, hộ vừa, hộ nhỏ; phấn đấu nắm bao quát được diện có hoạt động công thương nghiệp tập trung, biến động theo thời vụ, bao quát được thời gian hoạt động của các đối tượng kinh doanh công thương nghiệp, bố trí quản lý và thu thuế theo biến động và hoạt động kinh doanh của họ, không bỏ trống trận địa thu thuế. Cần thực hiện cho được việc quản lý tận gốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh; nắm vững quy luật hoạt động của thương nhân để tổ chức việc kiểm soát có hiệu lực. Trên cơ sở tiến hành kiểm kê, kiểm soát tận gốc, kết hợp với việc quản lý ở khâu lưu thông một cách chặt chẽ, Nhà nước thực hiện việc điều tiết đúng mức thu nhập của các tầng lớp dân cư và các đối tượng qua chính sách thuế.

Digitized by Google

Chúng ta phải hết sức coi trọng công tác *tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng*, làm cho đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước được quán triệt một cách sâu sắc trong nhân dân và trong các hộ kinh doanh công thương nghiệp, trên cơ sở đó mà xây dựng chỗ dựa vững chắc cho công tác thuế và quản lý thị trường. Cần chống tư tưởng cho rằng quần chúng lao động không có năng lực tham gia kiểm kê và kiểm soát, tham gia quản lý Nhà nước. Lê-nin coi tư tưởng đó là thành kiến của xã hội cũ để lại và cho rằng bất cứ công nhân, nông dân nào chân thật cũng đều có khả năng thực hiện kiểm kê và kiểm soát miễn là xã hội và Nhà nước biết khơi lên tài năng tổ chức của họ.

Cần khắc phục khuynh hướng đơn thuần hành chính, không đi đúng đường lối quần chúng, không kiên trì giáo dục, vận động và tạo điều kiện cho nhân dân lao động tham gia tích cực vào công tác chống đầu cơ, buôn lậu, quản lý thị trường, giúp Nhà nước phát hiện những hoạt động phi pháp của bọn gian thương và những hành động phá hoại của kẻ thù giai cấp và của bọn phản động trong nước và ngoài nước. Mặt khác, cũng cần đề phòng tư tưởng « hữu khuynh », không dám thi hành các biện pháp hành chính. Cần tổ chức những phiên tòa xét xử công khai và trừng trị thật nghiêm khắc những tên đầu sỏ, thủ mưu đầu cơ, buôn lậu; tóm gọn những tên phá hoại và những tên phản động, tay sai của bọn bành trướng Bắc-kinh và của bọn đế quốc. Dấy lên một phong trào sôi nổi và rộng lớn của quần chúng tích cực tham gia công tác thuế và quản lý thị trường, ủng hộ những người sản xuất kinh doanh chính đáng, theo đường lối của Đảng và Nhà nước, có lợi cho kinh tế và đời sống; phê phán những người làm ăn phi pháp, trốn thuế, lậu thuế, tố cáo những bọn gian thương, đầu cơ buôn lậu, phá rối thị trường. Đồng thời, cần kiểm tra thường xuyên việc thu thuế, có kế hoạch giải quyết những đơn khiếu tố của nhân dân về thuế, kiên quyết xử lý những cán bộ tham ô, hối lộ, ức hiếp quần chúng, kiện toàn và củng cố hệ thống tổ chức thu thuế và đội ngũ cán bộ thuế.

Digitized by Google

BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ CỦA VĂN HỌC VIỆT-NAM

PHONG-CHÂU

VĂN học là tiếng nói của một thời đại, một dân tộc, một giai cấp. Tiếp thu ánh sáng của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, mang truyền thống yêu nước của dòng văn học đầu thế kỷ XX, văn học cách mạng thời kỳ 1925 – 1945 đánh dấu bước ngoặt lịch sử của văn học Việt-nam, mở màn cho cả một thời kỳ dài của nền văn học mới, *nền văn học thuộc hệ tư tưởng vô sản*.

I – DÒNG VĂN HỌC CHỦ LƯU

Năm 1905, trong bài « Tổ chức của Đảng và văn học Đảng », Lê-nin viết: « Toàn bộ sách báo bất hợp pháp đều là sách báo Đảng, do các tổ chức xuất bản, do các nhóm có liên hệ bằng cách này hoặc bằng cách khác với các nhóm công tác thực tiễn của Đảng đứng ra làm. Toàn bộ sách báo hợp pháp đều là sách báo phi Đảng – vì rằng tính chất Đảng là điều bị cấm chỉ – nhưng lại « nghiêng » về chính đảng này hay về chính đảng khác »(1). Tình hình văn học của ta trong những năm thực dân Pháp thống trị cũng gần giống như vậy. Không kể ba năm (1936 – 1939) thời kỳ Mặt trận dân chủ, sách báo của Đảng ra công khai, còn suốt trong mười bảy năm, toàn bộ sách báo bất hợp pháp là sách báo Đảng. Đế quốc bắt bớ, tra tấn, tù đày những ai viết, đọc, lưu hành, tàng trữ sách báo Đảng. Trên văn đàn công khai, tư tưởng thực dân, phong kiến giữ địa vị thống trị, tư tưởng tư sản, tiểu tư sản là phổ biến. Tuy vậy, dòng văn học cách mạng vẫn chảy như một dòng chủ lưu của nền văn học dân tộc.

Trong vòng hai mươi năm, dòng văn học cách mạng chảy qua nhiều chặng đường, mỗi chặng mỗi vẻ, mỗi ngày một lớn mạnh. Trong thời kỳ 1925 – 1935, văn học có những nét riêng của thời kỳ chuẩn bị và thành lập Đảng cộng sản Đông-dương: văn học truyền miệng và báo chí in và lưu hành bí mật kêu gọi quần chúng làm cách mạng dưới lá cờ của Đảng và phản ánh cao trào cách mạng Xô viết Nghệ-tĩnh. Thời kỳ 1936 – 1939, Đảng ta ra hoạt động công khai, « một phong trào văn nghệ dân chủ, văn nghệ nhân dân phát triển mạnh. Báo, sách dân chủ công khai xuất bản tới tấp. Báo tiếng pháp như *Đấu tranh* (La lutte), *Nhân dân* (Le peuple), *Lao động* (Le travail), *Tập hợp* (Rassemblement), *Tiếng nói của chúng tôi* (Notre voix), v.v. và báo tiếng Việt như *Dân chúng*, *Thế giới*, *Dời nay*, *Tin tức*, *Nhành lúa*, *Dân*, *Bạn dân*, *Tiếng*

(1) V. I. Lê-nin: *Tổ chức của Đảng và văn học Đảng*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1968, tr. 3.

Digitized by Google

trẻ, v.v. thi nhau tố cáo tội ác của bọn phản động thuộc địa và bè lũ tay sai của chúng, đòi cải cách dân chủ, đòi dân quyền » (2). Thời kỳ 1940 — 1945. Đảng ta chuẩn bị tổng khởi nghĩa, « một nền văn học cách mạng có tính chất dân tộc và dân chủ của Đảng cộng sản Đông-dương và Mặt trận Việt minh đã phát triển mạnh mẽ trong bóng tối và chiếu rọi ánh sáng ra ngoài. Bên cạnh những sách xuất bản bí mật có cả một rừng báo chí bất hợp pháp lưu hành khắp nước... » (3).

Là dòng văn học chủ lưu, trước hết văn học cách mạng thời kỳ 1925 — 1945 là **tấm gương sáng phản ánh trung thực xã hội Việt-nam thời bấy giờ.** Không thể biết được sự chuyển mình của cả dất nước trong cơn giông bão của cách mạng, không thể thấy được sự nổi dậy của một dân tộc khát khao độc lập và chủ nghĩa xã hội nếu chỉ đọc những tác phẩm thuộc dòng văn học lãng mạn, dòng văn học hiện thực phê phán đương thời. Không thể hiểu được cuộc Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, nếu không biết đến văn học cách mạng thời kỳ 1925 — 1945.

Hiện thực cách mạng đã được miêu tả rất sống động, khi là những cuộc đấu tranh của hàng nghìn, hàng vạn quần chúng ào lên phá huyện đường thời kỳ Xô viết Nghệ-tĩnh, những cuộc biểu tình đòi quyền lợi thời kỳ Mặt trận dân chủ, phá kho thóc, giành chính quyền thời kỳ Việt minh ; khi là đời sống cơ cực của công nhân một vùng mỏ, sự bóc lột tàn nhẫn của bọn chủ một đồn điền ; khi là cảnh tra tấn tù đày, cảnh vượt ngục và những gương bất khuất của những người cộng sản trong nhà tù ở Plây-ku, Lao-bảo, Buôn-ma-thuột, Sơn-la, Côn-đảo hoặc ở xứ Guy-an xa xôi, v.v.

Văn học cách mạng thời kỳ 1925 — 1945 phản ánh đúng hiện thực vì nhận thức đúng hiện thực, do đó, đã góp phần cải tạo cuộc sống. Cuộc sống dưới ách thực dân phong kiến đầy bất công, áp bức, bóc lột ; giải quyết vấn đề như thế nào? Nhà văn lãng mạn quay lưng lại thực tế, họ và nhân vật của họ lẩn vào tình yêu, vào dĩ vãng, vào tiên giới, vào trụy lạc, vào đạo. Nhà văn hiện thực phê phán nhìn vào thực tế, rạch toang bức màn nhung phủ bộ mặt thật của xã hội đương thời, nhưng không chỉ được đường đi cho quần chúng ; chị Dậu trong « Tắt đèn » của Ngô-Tất-Tố, cuối cùng chạy trốn ra ngoài trời tối như cuộc đời của chị, Chí Phèo của Nam-Cao cũng chết với Bá Kiến trong vũng máu. Còn văn học cách mạng thì vừa có khả năng quan sát cuộc sống vừa có khả năng cảm nhận cuộc sống, thấy được sự chuyển hóa và sắc thái của nó, thấy được cả « mầm non » và « lá vàng ». Đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, thơ văn cách mạng đã phanh phui nguyên nhân, nguồn gốc nỗi khổ của từng giai cấp, từng tầng lớp. Hiểu rõ nỗi khổ rồi phải đứng lên làm cách mạng. Làm cách mạng gì ? Làm cách mạng như thế nào ? Bằng nhiều thể loại, hồi ký, du ký, thơ, ca, hò vè..., văn học cách mạng giới thiệu cho quần chúng biết cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga, đời sống của nhân dân Liên-xô, nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới và những kinh nghiệm vận động cách mạng.

Năm 1925, trong cuốn *Đường kách mệnh*, Hồ Chủ tịch viết : « *Văn chương và hy vọng trong sách này chỉ ở trong hai chữ : Kách mệnh ! Kách mệnh ! Kách mệnh !* ». Cảm hứng chủ đạo « Thà chết không chịu làm nô lệ » là sợi chỉ đỏ quán xuyến toàn bộ thơ văn cách mạng. Mỗi bài thơ, bài văn đều là những tiếng thét căm thù, tiếng hô cứu nước, tiếng gọi đấu tranh, là sự phẫn nộ của lương tri.

(2), (3) Trường-Chinh : « *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt-nam* ». Nxb Sự thật, Hà-nội, 1974, tr. 55 — 56 — 57.

Digitized by Google

Tính lý tưởng đã kết hợp chặt chẽ với tính hiện thực. Lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội bao trùm lên tất cả các bài thơ, văn. Lý tưởng cao đẹp được biểu hiện sâu sắc qua chủ nghĩa anh hùng cách mạng với những gương hy sinh quên mình vì Tổ quốc, giữ vững khí tiết của người cách mạng, bất khuất trước quân thù; biểu hiện qua chủ nghĩa nhân đạo vô sản với tình đồng chí, nghĩa đồng bào, tình thần quốc tế vô sản, tình mẹ con, chồng vợ. Dù sáng tác trong bóng tối của xà lim, trước máy chém của quân thù hay viết công khai trên báo chí, văn học cách mạng luôn luôn lạc quan, tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng, ở thắng lợi cuối cùng của cách mạng. Tính Đảng đã tạo nên chất thép chiến đấu, chắp cánh cho những con đại bàng xông vào gió bão.

Rất coi trọng chức năng nhận thức và giáo dục văn học cách mạng thời kỳ 1925 — 1945 còn quan tâm đúng mức đến chức năng giải trí. Trong hầu hết các nhà tù ở Lao-bảo, Buôn-ma-thuột, Sơn-la, Côn-đảo... đều có báo tường, những nhóm Tao đàn, những cuộc thi thơ, những đêm kịch, chèo, tuồng viết lấy, diễn lấy, v.v. Văn học cách mạng thật sự là một món ăn tinh thần không thể thiếu được của mọi người Việt-nam yêu nước.

Là dòng văn học chủ lưu, văn học cách mạng thời kỳ 1925 — 1945 có **một đội ngũ sáng tác khá đông.** Có những tác gia mà hoạt động văn học phong phú đã trở thành một bộ phận quan trọng hợp thành cuộc đời cách mạng của mình như Hồ Chủ tịch, các đồng chí Trường-Chinh, Phan-Đăng-Lưu, Tố-Hữu, Nguyễn-Văn-Nguyên, v.v. Có những tác gia lấy hoạt động chính trị làm chính và thỉnh thoảng có sáng tác văn học như Lê-Đức-Thọ, Xuân-Thủy, Đặng-Xuân-Thiều, Lê-Văn-Hiến, v.v. Có những tác gia lấy hoạt động văn học làm chính đồng thời có hoạt động chính trị như Hải-Triều, Trần-Huy-Liệu, Đặng-Thai-Mai, Tôn-Quang-Phiệt, v.v. Phần lớn những tác gia văn học cách mạng không phải là những nhà văn chuyên nghiệp. Họ viết văn, làm thơ không nhằm để trở thành tác gia. Họ dùng văn học làm một thứ vũ khí tuyên truyền vận động cách mạng. Khi văn thơ của họ đạt đến một chất lượng, số lượng nhất định và nhất là hiệu quả văn thơ của họ to lớn — dù chỉ có một bài thơ — quần chúng công nhận họ là tác gia.

Lần đầu tiên trong lịch sử văn học Việt-nam, đông đảo quần chúng lao động làm văn học, viết về dân tộc mình, về giai cấp mình, về cuộc đấu tranh của mình. Hình tượng người công nhân, người nông dân, người chiến sĩ cách mạng xuất hiện cao đẹp lồng lộng trong ánh lửa của cách mạng. Phần lớn các tác gia xuất thân là những thanh niên yêu nước thuộc tầng lớp trung lưu trong xã hội. Một số ít thuộc giai cấp công nhân. Có người để lại nhiều tác phẩm thành văn, có người một hai bài thơ tuyệt mệnh. Sức truyền cảm sâu sắc, sức thuyết phục mạnh mẽ của bài thơ viết bằng máu mình trên xà lim của Tống-Văn-Trân, bài thơ đọc trước khi ra pháp trường của Nguyễn-Nghiêm, của Hoàng-Văn-Thụ còn để lại ấn tượng lâu dài.

Là dòng văn học chủ lưu, văn học cách mạng thời kỳ 1925 — 1945 **được đông đảo quần chúng tiếp nhận.** Đó là quần chúng lao động, những người Việt-nam yêu nước, thương nòi. Trong những cuộc mít tinh, cuộc họp, họ đọc báo của Đảng, lắng nghe những bài thơ, bài ca cách mạng. Trong hầm mỏ, xưởng máy, ngoài đồng ruộng, họ phổ biến cho nhau những bài thơ, bài ca cách mạng. Họ là những người đem tính mạng của mình ra để bảo vệ văn học của Đảng. Trong thời kỳ báo chí của Đảng ra công khai, họ

Digitized by Google

vừa mua báo vừa ủng hộ quỹ Đảng. Trong thời kỳ báo chí hoạt động bí mật, cơ quan ấn loát đặt ở ngay trong buồng nhà họ...

Sự tàn bạo của bọn thực dân dễ quốc cũng như sự khắc nghiệt của không gian, thời gian không thể vùi dập được văn học cách mạng. Những tác phẩm sưu tầm được và in ra trong những năm gần đây rõ ràng không phải do tác giả của chúng cung cấp, mà do những « độc giả », « thính giả » đương thời đã ủ ấp, gìn giữ chúng trong tim óc mình, nay đọc lại, ghi lại, hoặc được rút ra từ những hồ sơ còn lại của Sở mật thám Pháp...

Quần chúng cách mạng không những là những người trân trọng, nuôi dưỡng, bảo vệ văn học cách mạng mà còn là những người phấn đấu, hành động theo lý tưởng cách mạng và sức lôi cuốn của văn học cách mạng. Đúng như Lê-nin nói, văn học cách mạng « không phải là để phục vụ các bà ăn uống phè phỡn, không phải là để phục vụ « mấy vạn người lớp trên » béo phị đến phát chán, phát khổ ra, mà là để phục vụ hàng triệu và hàng chục triệu nhân dân lao động tức là tinh hoa, lực lượng, tương lai của đất nước » (4).

II — SÔNG CHẢY RA BIỂN VÀ NHẬP VÀO ĐẠI DƯƠNG

Trước 1945, văn học cách mạng ở vào địa vị bất hợp pháp, còn văn học thực dân, phong kiến chiếm địa vị thống trị.

Cùng với sự phát triển của phong trào cách mạng, dòng văn học bất hợp pháp này đã có những bước nhảy vọt về lượng và chất.

Năm 1913, Lê-nin nêu luận điểm nổi tiếng về hai dòng văn hóa dân tộc : « *Mỗi* một nền văn hóa dân tộc đều có những *thành phần*, thậm chí không phát triển, của một nền văn hóa dân chủ và xã hội chủ nghĩa, vì trong *mỗi* dân tộc, đều có một quần chúng lao động và bị bóc lột mà điều kiện sinh sống của họ nhất định phải sản sinh ra một hệ tư tưởng dân chủ và xã hội chủ nghĩa. Nhưng trong *mỗi* dân tộc, cũng còn một nền văn hóa tư sản (nền văn hóa này, phần lớn là một nền văn hóa cực kỳ phản động và có tính chất thầy tu), không phải chỉ ở trong tình trạng là những « thành phần » mà là dưới hình thức nền văn hóa *chiếm địa vị thống trị* » (5).

Văn học cách mạng mang hệ tư tưởng vô sản, ngay từ những năm chuẩn bị thành lập Đảng cộng sản Đông-dương, được sự dìu dắt, giáo dục của lãnh tụ Nguyễn-Ái-Quốc — tức Hồ Chủ tịch —, đã mang tính chất dân chủ và xã hội chủ nghĩa và dần dần trở thành dòng chủ lưu của nền văn học dân tộc. Khác hẳn với những dòng văn học ở thế kỷ trước và dòng văn học công khai cùng thời, văn học cách mạng mỗi ngày một nở rộ dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, mang trong mình nhiều cái mới của thời đại : *một thế giới quan mới, một phương pháp sáng tác mới*. Đặc biệt đối với các nhà văn cách mạng, thế giới quan và quan điểm chính trị lại có một sự đồng nhất hoàn toàn, ý đồ sáng tạo của họ không ngoài vận động đấu tranh nhằm xóa bỏ chế độ người bóc lột người, giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, thực hiện lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. Văn học cách mạng vừa hun mật ở chủ nghĩa Mác — Lê-nin, vừa truyền bá, gieo hương hoa của chủ nghĩa Mác — Lê-nin ra muôn phương, đem đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Đông-dương tới dòng dảo quần chúng lao động. Trong suốt hai mươi năm, văn học cách mạng đã đấu tranh không

(4) V. I. Lê-nin : *Tổ chức của Đảng và văn học Đảng*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1968, tr. 9.
(5) V.I. Lê-nin : *Toàn tập*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1963, tập 20, tr. 17.

Digitized by Google

mệt mỏi dưới ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Đảng giương cao, góp phần vào thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945.

Từ năm 1945, văn học cách mạng bước sang một kỷ nguyên mới, trở thành dòng văn học chính thống của dân tộc. Dòng văn học tư sản, thực dân, phong kiến không còn địa bàn hoạt động. Dòng văn học hiện thực phê phán và dòng văn học lãng mạn dần dần bị đẩy lùi vào quá khứ. Nền văn học cách mạng Việt-nam phát triển mạnh mẽ trong nền văn hóa mới có nội dung xã hội chủ nghĩa và đậm đà màu sắc dân tộc, mang tinh Đảng và tinh nhân dân sâu sắc.

Năm 1913, sau khi phê phán nghiêm khắc khẩu hiệu văn hóa dân tộc lừa bịp của bọn tư sản, Lê-nin nêu cao *«nền văn hóa quốc tế của chủ nghĩa dân chủ và của phong trào công nhân thế giới»* (6). Ngày nay, khẩu hiệu của Lê-nin đã thành hiện thực. Một **nền văn hóa xã hội chủ nghĩa thế giới** đã hình thành và đang phát triển. Từ 1945 đến nay, vườn hoa văn hóa xã hội chủ nghĩa mang thêm nhiều hương sắc mới với sự ra đời của hàng loạt nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu, châu Á, châu Mỹ, châu Phi.

Dòng văn học nói riêng và nền văn hóa Việt-nam nói chung cùng các dòng văn học và nền văn hóa của các nước xã hội chủ nghĩa khác đang hỗ trợ, làm phong phú cho nhau, cuồn cuộn chảy như những dòng chủ lưu đổ ra đại dương mênh mông của thời đại. Dòng văn học xã hội chủ nghĩa thế giới đang chĩa mũi nhọn vào bọn đế quốc và các lực lượng phản động thế giới, giương cao lá cờ hòa bình thế giới, đấu tranh không mệt mỏi vì hạnh phúc của con người. Suối chảy vào sông, sông chảy ra biển và nhập vào đại dương, dòng văn học cách mạng thời kỳ 1925 - 1945 đã khơi nguồn cho dòng văn học dân tộc Việt-nam nhập vào nền văn học xã hội chủ nghĩa thế giới. Sự lớn mạnh nhanh chóng của nền văn học Việt-nam được khẳng định. Sứ mạng của nền văn học Việt-nam đấu tranh **«trong hàng ngũ tiên phong của những nền văn học nghệ thuật chống đế quốc trong thời đại ngày nay»** cũng đã rõ ràng. Trách nhiệm nặng nề nhưng vinh dự to lớn.

★

Văn học cách mạng trước 1945 vừa là di sản văn học của dân tộc vừa là nền móng đầu tiên của nền văn hóa mới Việt-nam. Nhắc lại những trang lịch sử đã qua, chúng ta càng thêm tự hào về truyền thống văn hóa của dân tộc, về sự lãnh đạo của Đảng trên mặt trận văn hóa và vô cùng biết ơn những người đã có phần đóng góp, kể cả xương máu của mình, vào việc xây dựng, nuôi dưỡng, bảo vệ và phát triển nền văn học cách mạng của dân tộc.

(6) V.I. Lê-nin: sách đã dẫn, tr. 15.

Digitized by Google

Công tác vận động thanh niên là một khoa học, một nghệ thuật

VŨ - CÔNG - CẦN

TRONG giai đoạn cách mạng hiện nay, công tác vận động thanh niên chẳng những là một *vấn đề chiến lược của cách mạng, một vấn đề của toàn xã hội*, mà còn là *một khoa học, một nghệ thuật*.

Đó là khoa học về tuổi trẻ, khoa học nghiên cứu về thanh niên, khoa học và nghệ thuật về tổ chức, giáo dục và đưa thế hệ trẻ vào hành động cách mạng. Nói công tác vận động thanh niên là một khoa học, một nghệ thuật bởi vì nó đòi hỏi khi tiến hành công tác đó phải có một tinh thần khoa học nghiêm túc và một trình độ nghệ thuật cao.

Ví dụ, nghiên cứu để *hiểu biết đầy đủ về thế hệ trẻ* là một vấn đề hoàn toàn không đơn giản. Muốn hiểu biết thế hệ trẻ, cần nghiên cứu tỷ mỷ đặc điểm của họ cùng với thời đại và môi trường họ sống; đánh giá đúng đắn sự tác động của yếu tố thời đại và môi trường đối với họ.

Thanh niên là lớp người rất đặc biệt so với các lớp người ở mọi lứa tuổi khác trong xã hội. Họ có những *đặc điểm* riêng, có những yêu cầu riêng về lứa tuổi. Mác và Ăng-ghen trong khi nghiên cứu những vấn đề giáo dục thế hệ trẻ, đã nhấn mạnh sự cần thiết phải hiểu biết chính xác những đặc điểm đó của tuổi trẻ. Đi đôi với việc đánh giá cao « năng lực, nhiệt tình của tuổi trẻ », « khát vọng của thanh niên »..., Mác và Ăng-ghen cũng lưu ý chúng ta về sự « kiêu căng ấu trĩ », « sự khinh suất của tuổi trẻ » cùng những nhược điểm khác có thể biến những phẩm chất tốt đẹp của tuổi trẻ thành sự đối lập với chính bản thân chúng.

Chúng ta đều biết, giai đoạn thanh niên là giai đoạn phức tạp nhất trong toàn bộ quá trình phát triển và trưởng thành của một con người với những đặc điểm lứa tuổi rất đặc biệt. Một trong những nguyên nhân chủ yếu của tính chất phức tạp đó, qua nghiên cứu phân tích khoa học, là trong con người thanh niên, sự phát triển về mặt sinh lý thường sớm hơn so với sự trưởng thành về mặt xã hội. Ở lứa tuổi thanh niên mới lớn lên, « con người bản năng » hình thành sớm hơn « con người xã hội ». Sự cách biệt đó về thời điểm tạo nên một « khoảng trống ». Và khi « con

Digitized by Google

người xã hội» chưa hình thành, khi lý trí, lẽ phải chưa chi phối được con người, khi con người chưa có khả năng tự kiềm chế hoặc khả năng tự kiềm chế còn thấp thì họ chưa tự chủ được. Mà đã hành động theo bản năng thì dễ mù quáng, dễ phạm sai lầm, thậm chí phạm tội ác. Chính vì thế mà chủ nghĩa tư bản trên thế giới và bọn phản động trong giới cầm quyền Bắc-kinh đã và đang tìm mọi cách lợi dụng triệt để chỗ yếu thuộc đặc điểm lứa tuổi này của thanh niên, đặc biệt là lớp thanh niên mới lớn lên. Mao-Trạch-Đông và những người thân cận với ông ta chẳng đã nhân danh «cách mạng văn hóa» lợi dụng lớp trẻ 16, 17 tuổi, phát động họ, phỉnh nịnh và lừa bịp họ, tổ chức họ thành «hồng vệ binh», dùng lớp «tiểu tướng» đó làm công cụ để tiến công Đảng cộng sản Trung-quốc, giải tán chính quyền chuyên chính vô sản, gây biết bao đau thương tang tóc cho nhân dân và tuổi trẻ Trung-quốc đấy hay sao? Cho nên giai cấp công nhân và chính đảng Mác – Lê-nin phải thường xuyên và kịp thời đến với thanh niên, hiểu biết đầy đủ thanh niên trên cơ sở khoa học, giúp họ hạn chế đến mức thấp nhất những mặt tiêu cực của «con người bản năng», biến «khoảng trống» tất yếu về lứa tuổi của họ thành một quá trình rèn luyện, phấn đấu sôi nổi, giúp họ sớm hình thành nhân cách, phẩm chất con người mới xã hội chủ nghĩa, có đủ lý trí và năng lực xử lý các vấn đề của bản thân và các vấn đề xảy ra trong xã hội, có những đóng góp tích cực đối với xã hội và cách mạng.

Lứa tuổi thanh niên là lứa tuổi mà các quá trình hoàn thiện việc phát triển về thể chất và tinh thần của một con người còn đang được tiếp tục thực hiện. Quá trình đó tất yếu làm nảy sinh những nhu cầu mà ở các lứa tuổi khác không có hoặc nếu có thì cũng không rõ nét lắm như: lòng khát khao sống có ước mơ, lý tưởng; ước mong được học tập tiến bộ; nguyện vọng có tài năng và được cống hiến cho xã hội, cho Tổ quốc; mơ ước lập chiến công; những mong muốn về tình bạn, tình yêu; lòng ham thích cái đẹp, cái mới; sự hứng thú đối với những hoạt động văn hóa, văn nghệ, tham quan du lịch, thể dục thể thao, v.v. Hiểu biết đầy đủ những vấn đề đó dưới ánh sáng của khoa học sẽ giúp cho công tác giáo dục thế hệ trẻ đi đúng hướng, phát huy đầy đủ tính tích cực xã hội của họ, kết hợp hài hòa lợi ích của tập thể và của cá nhân. Trong trường hợp ngược lại thì mặt tiêu cực sẽ nảy sinh, những thói hư, tật xấu phát triển, thậm chí còn bị những giai cấp bóc lột và mọi loại kẻ thù của chủ nghĩa xã hội khoét sâu, lợi dụng vào những mục đích xấu xa, đen tối của chúng.

Thanh niên không phải là một giai cấp, cũng không phải là một tầng lớp hoàn toàn độc lập; họ chỉ là khối quần chúng thuộc nhiều giai cấp khác nhau trong xã hội, cho nên không có hệ tư tưởng riêng. Mỗi tầng lớp thanh niên vừa mang đặc điểm lứa tuổi lại vừa mang đặc điểm giai cấp, dân tộc. Những đặc điểm đó không phải lúc nào cũng ở trạng thái bất biến với những «tỷ lệ» bất di bất dịch. Gặp những điều kiện sống khác nhau, những hệ thống tiêu chuẩn khác nhau tùy theo giai cấp, xã hội, tầng lớp... và địa phương, những đặc điểm đó sẽ có những biến đổi. Cho nên tất cả mọi cách đánh giá, giải quyết đơn giản, chủ quan đối với thanh niên, không xuất phát từ cơ sở khoa học đều sẽ dẫn đến thất bại.

Một đặc điểm nữa, đồng thời cũng là một nhược điểm của tuổi trẻ là sự thiếu từng trải, thiếu kinh nghiệm trong cuộc sống. Trước những sự vật, những hiện tượng nào đó, thanh niên thường chỉ chú ý đến những biểu hiện bên ngoài, mà ít đi sâu vào bản chất.

Digitized by Google

Nếu không được hướng dẫn kịp thời, chu đáo thì những nhận xét, những suy nghĩ của họ rất có thể phiến diện, sai lầm; thậm chí có thể có những người lấy điều phi lý làm chân lý.

Muốn hiểu biết đầy đủ thế hệ trẻ, bên cạnh việc nghiên cứu đặc điểm của họ, còn phải nghiên cứu *thời đại* và *môi trường* họ sống, đánh giá đúng *tác động của các yếu tố thời đại và môi trường đối với thanh niên.*

Con người bao giờ cũng là sản phẩm của một xã hội nhất định, trong một thời đại nhất định. Con người vừa làm nên lịch sử lại vừa là sản phẩm của lịch sử. Mác đã khẳng định: con người tạo ra hoàn cảnh tới mức nào thì hoàn cảnh cũng tạo ra con người tới mức ấy.

Xuất phát từ quan điểm trên, trong nghiên cứu khoa học về một thế hệ thanh niên nhất định nào đó, chúng ta không thể không phân tích, đánh giá đầy đủ về *thời đại* họ đang sống và sự tác động (cả tích cực lẫn tiêu cực) của yếu tố ấy đối với họ.

Nhưng trên nền tảng chung của yếu tố thời đại, tuổi trẻ chịu sự tác động trực tiếp của yếu tố môi trường. Trong mỗi nước, nhân tố quyết định tính chất môi trường là chế độ xã hội, chế độ chính trị. Vì sao tại các nước xã hội chủ nghĩa, thế hệ trẻ được tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển toàn diện, trở thành lớp người có ích cho xã hội, xứng đáng là chủ thể của hiện tại và là niềm hy vọng lớn của tương lai? Vì sao tại các nước tư bản chủ nghĩa tuổi trẻ sống không lý tưởng, bế tắc về mọi mặt đến mức chính các nhà xã hội học phương Tây cũng phải bi quan, coi thanh niên nước họ ngày nay là thế hệ đáng thất vọng? Đó chính là do môi trường, do chế độ chính trị, chế độ xã hội của các nước ấy quyết định.

Chế độ xã hội, chế độ chính trị là yếu tố quyết định tính chất môi trường nhưng khi nghiên cứu một cách hhoa học tác động của môi trường đối với thế hệ trẻ, chúng ta còn phải nghiên cứu cụ thể những yếu tố khác của môi trường như: gia đình, nhà trường, xã hội (mặc dù chế độ chính trị đã quyết định tính chất gia đình, nhà trường, xã hội trong chế độ đó). Tất cả những yếu tố ấy cùng với những điều kiện cụ thể về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... tác động trực tiếp và mạnh mẽ đến việc hình thành thị hiếu, tập quán, lối sống, tâm lý, nguyện vọng, nhân cách, ước mơ, lý tưởng... nghĩa là tất cả những gì thuộc về thực chất của thế hệ trẻ.

Nghiên cứu vai trò của môi trường để hiểu biết đầy đủ tác động của môi trường đối với thế hệ trẻ trong một nước, thì ngoài môi trường chung của nước đó, còn phải nghiên cứu môi trường cụ thể của từng tập thể khác nhau nữa. Gặp những điều kiện sống khác nhau, những hệ thống tiêu chuẩn khác nhau tùy theo giai cấp, tầng lớp, địa phương... thanh niên có những đặc điểm, tính cách khác nhau. Ví dụ, khi nghiên cứu về tuổi trẻ nước ta, ngoài những đặc điểm cơ bản chung, chúng ta còn phải chú ý tới những đặc điểm môi trường của thanh niên thành thị, thanh niên nông thôn, thanh niên miền xuôi, thanh niên miền ngược, thanh niên các dân tộc thiểu số, thanh niên tôn giáo, thanh niên các tỉnh, thành miền Bắc lớn lên, trưởng thành trong lòng chế độ xã hội chủ nghĩa và thanh niên các tỉnh, thành miền Nam vừa thoát khỏi ách kìm kẹp của chủ nghĩa thực dân mới...

Trong cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt hiện nay trên thế giới, chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, cùng bọn bành trướng bá quyền Bắc-kinh và mọi thế lực phản động khác, hết sức quan tâm tới những đặc điểm, đặc biệt là những nhược điểm của thanh niên, tìm mọi cách lôi kéo thanh niên vào mục đích chống phá cách mạng, trước hết là chống phá các nước xã hội chủ nghĩa. Ngay từ đầu những

Digitized by Google

năm 1950, ở Mỹ đã thành lập những cơ sở chuyên nghiên cứu về thanh niên. Cho tới nay, « thanh niên học » đã trở thành một ngành khá phát triển ở các nước phương Tây với mục đích trước hết là « cố gắng dùng bất cứ phương tiện nào cũng được để tách thanh niên ra khỏi chính trị..., ngăn chặn thanh niên, không cho thanh niên quan tâm đến chính trị, nhất là chính trị mác xít ». Bộ máy tuyên truyền khổng lồ với những phương tiện tinh vi, hiện đại của thế giới tư bản thường xuyên tìm mọi cách tác động vào tuổi trẻ các nước xã hội chủ nghĩa. Trong số 12 buổi phát thanh chuyên đề thường xuyên của *đài Tiếng nói Hoa-kỳ*, các nhà tâm lý chiến của đế quốc Mỹ đã dành tới 7 buổi cho thanh niên với 70% số giờ phát của đài. Gần đây, với sự thỏa thuận của giới cầm quyền phản động Bắc-kinh, đế quốc Mỹ đã lập một *Đài tiếp âm của đài Tiếng nói Hoa-kỳ* ở Quảng-châu chĩa thẳng vào nước ta và các nước Lào, Cam-pu-chia anh em. Thông qua hệ thống tuyên truyền đó và hàng loạt con đường khác nữa như tham quan du lịch, các cuộc gặp gỡ quốc tế của thanh niên, các hoạt động văn hóa nghệ thuật... các nhà tư tưởng tư sản và các thế lực phản động khác đã tung ra những luận điệu phản động, vu cáo, đả kích chế độ xã hội chủ nghĩa, tuyên truyền bịp bợm cho lối sống phương Tây, cho « xã hội tiêu thụ », đánh vào những nhu cầu bản năng, đặc biệt là những nhu cầu bản năng thấp hèn của tuổi trẻ. Đó thật sự là một cuộc chiến tranh phá hoại đối với tuổi trẻ nói chung trên thế giới, trước hết là tuổi trẻ các nước xã hội chủ nghĩa mà trong việc nghiên cứu khoa học để hiểu biết đầy đủ, toàn diện về thế hệ trẻ, chúng ta không thể bỏ qua.

★

Giáo dục, tổ chức và đưa thế hệ trẻ vào hành động cách mạng cũng là những vấn đề có tính khoa học cao, và muốn đạt kết quả tốt, trong khi tiến hành còn phải thực hiện ở trình độ nghệ thuật nữa.

Tính khoa học và nghệ thuật trong *giáo dục* thế hệ trẻ được thể hiện rõ trong việc xác định mục tiêu, quy định nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục. Tất cả những vấn đề đó có mối quan hệ biện chứng với nhau, đòi hỏi một sự nghiên cứu rất công phu và rất cụ thể. Việc giáo dục thế hệ trẻ ở nước ta phải nhằm mục tiêu đào tạo thế hệ trẻ thành những con người mới phát triển toàn diện, tiếp nối được truyền thống anh hùng của dân tộc, kế tục một cách trung thành và xuất sắc sự nghiệp vẻ vang của Đảng. Để đạt được mục tiêu đó, nội dung giáo dục phải đề cập những vấn đề rất cơ bản như: giáo dục thế giới quan Mác — Lê-nin, nhân sinh quan cách mạng, lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, đường lối chính sách của Đảng, đạo đức và lối sống cách mạng của con người làm chủ tập thể cùng những tri thức cách mạng khác... Song tất cả những vấn đề đó có thấm được vào tuổi trẻ hay không, tuổi trẻ có tiếp thụ chúng một cách tự giác hay không còn tùy thuộc vào hình thức và phương pháp giáo dục. Phải trên cơ sở hiểu biết khoa học về đặc điểm của tuổi trẻ mà đề ra hình thức và phương pháp giáo dục thích hợp đối với họ. Lê-nin đã từng khẳng định: « Chỉ có cải tổ triệt để việc học tập, việc tổ chức và giáo dục của thanh niên, thì chúng ta mới có thể làm cho những cố gắng của thế hệ trẻ đạt được kết quả là sáng tạo ra một xã hội không giống xã hội cũ, nghĩa là sáng tạo ra xã hội cộng sản. Cho nên, chúng ta phải nghiên cứu kỹ lưỡng xem chúng ta phải dạy những gì và thanh niên phải học như thế nào » (1). Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc

(1) V. I. Lê-nin: *Toàn tập*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1969, tập 31, tr. 342.

Digitized by Google

thứ IV của Đảng cũng chỉ rõ: « Hình thức và phương pháp giáo dục thanh niên phải sinh động, thích hợp với đặc điểm của tuổi trẻ »(2). Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi thấy có những hình thức, phương pháp giáo dục được coi là tốt đối với lớp người lớn tuổi, nhưng lại không thích hợp đối với thanh niên. Ngay trong hàng ngũ thanh niên cũng vậy, có những hình thức, phương pháp được coi là tốt đối với thanh niên công nhân nhưng lại không được thanh niên nông thôn ưa thích; hoặc có những hoạt động văn hóa văn nghệ độ tuổi 16 — 18 ước ao nhưng độ tuổi 26 — 28 lại có thái độ « thờ ơ ». Tất cả những vấn đề tưởng như nhỏ nhặt ấy đều đòi hỏi chúng ta phải có sự quan tâm đúng mức.

Về công tác *tổ chức* thế hệ trẻ cũng cần phải có sự nghiên cứu một cách khoa học. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc thứ IV của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh (tháng 11-1980) đã nêu rõ bài học của sự thành công trong công tác tổ chức của Đoàn là: « Trong công tác xây dựng Đoàn phải biết xây dựng Đoàn vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, phải quán triệt và thực hiện thật tốt các chức năng của Đoàn, Đoàn phải liên hệ mật thiết với thanh niên, thiếu nhi và nhân dân, tập hợp đoàn kết rộng rãi thanh niên, làm cho toàn bộ thế hệ trẻ được tổ chức lại thành lực lượng làm chủ tập thể, phải gắn liền một cách hữu cơ công tác xây dựng Đoàn với xây dựng Đội thiếu niên, Đội nhi đồng và xây dựng Đảng » (3).

Ngày nay, khoa học về công tác tổ chức thanh niên cần dựa trên cơ sở kinh nghiệm đó mà tiếp tục phát triển, nâng cao, làm cho công tác tổ chức luôn luôn được thực hiện theo đúng quy luật và đầy tính sáng tạo. Khoa học về công tác tổ chức có nhiệm vụ giúp cho Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh hoàn thành tốt các chức năng: là cánh tay đắc lực và đội hậu bị tin cậy của Đảng, là tổ chức quần chúng gần Đảng nhất; là thành viên trong hệ thống chuyên chính vô sản; là trường học cộng sản chủ nghĩa, đội tiên phong chiến đấu và người đại diện cho quyền làm chủ tập thể của tuổi trẻ, người trực tiếp phụ trách Đội thiếu niên và Đội nhi đồng; là một thành viên tích cực trong Mặt trận Tổ quốc Việt-nam.

Hiện nay, trong công tác tổ chức thế hệ trẻ đang có hàng loạt vấn đề được đặt ra, đòi hỏi có sự tham gia cộng tác của nhiều ngành và nhiều bộ môn khoa học. Đó là: việc tổ chức toàn bộ thế hệ trẻ lại trong các hệ thống chính trị, kinh tế, văn hóa giáo dục, quốc phòng; vấn đề tổ chức cơ sở của Đoàn; công tác cán bộ Đoàn; vấn đề chuẩn bị cho lớp hậu bị của Đoàn trở thành đoàn viên; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh với nhiệm vụ xây dựng Đảng; việc chuẩn bị những dự báo khoa học thường xuyên cho Đảng, Nhà nước và xã hội về những vấn đề thanh niên, v.v.

Làm thế nào để *đưa thế hệ trẻ vào hành động cách mạng* cũng là một vấn đề không đơn giản. Nó đòi hỏi phải có sự nghiên cứu khoa học nghiêm túc. Hành động cách mạng là kết quả tất yếu của công tác giáo dục và công tác tổ chức. Bằng hành động cách mạng, dù là việc lớn hay việc nhỏ, dù ở trong phạm vi rộng hay trong phạm vi hẹp, tuổi trẻ đều tự khẳng định bản thân mình và thế hệ mình. Không có hành động cách mạng thì lý tưởng cách mạng chỉ còn là ảo tưởng, công tác giáo dục, công tác tổ chức cũng không còn ý nghĩa gì nữa.

Những năm qua, các phong trào hành động cách mạng do Ban chấp hành trung ương Đoàn thanh niên

---

(2) *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*. Nxb Sự thật. Hà-nội, 1977. tr. 73.

(3) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ tư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh, Nxb Thanh niên, Hà-nội, 1981, tr. 192.

Digitized by Google

công sản Hồ-Chí-Minh phát động như phong trào « ba sẵn sàng », « năm xung phong » và phong trào « ba xung kích làm chủ tập thể » chỉ trong một thời gian ngắn đã thu hút được đông đảo thanh niên tham gia. Bài học thành công chủ yếu có tính khoa học của những phong trào đó là: xuất phát từ yêu cầu khách quan của nhiệm vụ cách mạng; phù hợp với những truyền thống tốt đẹp của nhân dân và tuổi trẻ nước ta; đáp ứng đúng lòng mong muốn được cống hiến và rèn luyện trưởng thành của tuổi trẻ...

Vận dụng những kinh nghiệm đó, hiện nay Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh đang từ phong trào chung *« ba xung kích làm chủ tập thể »*, tiến hành chỉ đạo tuổi trẻ nước ta đi vào thực hiện các chương trình hành động cách mạng cụ thể trên từng mặt. Trên mặt trận nông nghiệp, toàn Đoàn và phong trào thanh niên cả nước đã nhận đỡ đầu công trình xây dựng vùng sản xuất lúa Bắc Hà-tiên (Kiên-giang), coi đó là « Công trình Đoàn thanh niên cộng sản » quy mô toàn quốc; mở « chiến dịch làm 50 vạn héc ta cây phân xanh » và phong trào phấn đấu thực hiện vượt mức 10% sản lượng ở tất cả các cơ sở Đoàn trong nông nghiệp. Trên mặt trận công nghiệp, tiếp tục đẩy mạnh các phong trào « tuổi trẻ sáng tạo », « vượt mức kế hoạch », nhận các « công trình thanh niên », tiếp tục chỉ đạo « chiến dịch thu hồi 6 triệu vỏ bao xi măng », động viên và tổ chức thanh niên cả nước tích cực tham gia và chi viện « Công trình Đoàn thanh niên cộng sản » xây dựng nhà máy nhiệt điện Phả-lại với mục đích góp phần đưa công trình đó phát điện vào năm 1983...

Tại lễ kỷ niệm lần thứ 50 Ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh, đồng chí Trường-Chinh, Ủy viên Bộ chính trị Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, đã chỉ rõ: « Đoàn hãy tiếp tục tổng kết những kinh nghiệm phong phú trong nửa thế kỷ hoạt động vừa qua; hãy nghiên cứu những vấn đề mới luôn luôn nảy sinh trong cuộc sống để cải tiến phương thức hoạt động của Đoàn. Lâu nay, chúng ta thường làm việc theo chủ nghĩa kinh nghiệm. Giờ đây, cần phải làm việc có khoa học hơn. Phải giúp cho thanh niên biết cách rèn luyện phương pháp suy nghĩ, nghiên cứu, làm việc và tổng kết kinh nghiệm công tác » (4).

Công tác thanh niên, với tầm quan trọng chiến lược của nó, đang đòi hỏi chúng ta phải đối xử với nó như một khoa học, một nghệ thuật.

---

(4) Tạp chí *Thanh niên*, số tháng 3-1981, tr. 4.

Digitized by Google

NHÂN DÂN CU-BA NHẤT ĐỊNH THẮNG

LÝ-VĂN-SÁU

ĐẦU tháng 11-1981 nhằm thực hiện những mưu đồ đen tối, chính quyền Ri-gân dựng đứng lên câu chuyện «Cu-ba đưa quân đội sang Ni-ca-ra-goa», Cu-ba «hoạt động lật đổ và khủng bố chống các nước Tây bán cầu». Từ đó, Oa-sinh-tơn phát động một chiến dịch vu khống bẩn thỉu đối với Cu-ba, Ni-ca-ra-goa và Grê-na-đa, vung cái gậy lớn chống các dân tộc ở vùng biển Ca-ri-bê và vùng Trung Mỹ. Đáng chú ý là tất cả những luận điệu bỉ ổi của Oa-sinh-tơn bôi nhọ Cu-ba đều được Bắc-kinh hí hửng tiếp âm và phát oang oang trên những giải sóng với tần số cao. Tên đế quốc lớn nhất và tên xung kích phản cách mạng nhất đang sừng sộ bắt nạt những dân tộc không chịu khuất phục chúng.

Đi đôi với những lời đe dọa đằng đằng sát khí của Hây-gơ, Oen-bơ-gio..., Oa-sinh-tơn đã ra lệnh cho lực lượng đặc nhiệm của hải quân Mỹ gồm 11 tàu chiến, trong đó có 2 tàu sân bay, tiến sâu vào vùng biển Ca-ri-bê, thường xuyên lởn vởn ngoài khơi Cu-ba, Ni-ca-ra-goa. Thậm chí, Mỹ còn đe dọa ném bom Cu-ba. Gây sức ép về quân sự chưa đủ, Mỹ đồng thời tăng cường gây sức ép về kinh tế. Mỹ đã thực hiện cấm vận kinh tế toàn diện đối với Cu-ba trong suốt 23 năm qua, nay Mỹ tuyên bố sẽ trừng phạt kinh tế mạnh hơn nữa. Oa-sinh-tơn đe dọa hủy bỏ những hiệp định tay đôi với Cu-ba về đánh cá và tuần tra bờ biển, hạn chế các chuyến bay thương mại giữa hai nước, trừng phạt tất cả những công ty có quan hệ buôn bán với Cu-ba, gây sức ép để các đồng minh của Mỹ cắt đứt buôn bán với Cu-ba. Ngoài ra, Mỹ còn ráo riết tổ chức và khuyến khích hoạt động của các nhóm Cu-ba lưu vong phản cách mạng; bọn này tuyên bố không úp mở sẽ đổ bộ về Cu-ba qua căn cứ Gu-an-ta-na-mô để lập một «chính phủ kháng chiến».

Kể từ khi nước Cu-ba nhân dân và xã hội chủ nghĩa ra đời cách đây 23 năm, Oa-sinh-tơn chưa bao giờ ngừng gây sự và hăm dọa Cu-ba. Tuy nhiên, chiến dịch vu cáo điên cuồng chống Cu-ba lần này là nghiêm trọng chưa từng có kể từ vụ vịnh Hi-rôn năm 1961.

Tại sao đế quốc Mỹ bỗng nhiên lồng lộn điên khùng như vậy? Oa-sinh-tơn nói rằng đó là vì Cu-ba đang xuất khẩu cách mạng, Cu-ba đang cách mạng hóa vùng Ca-ri-bê và cả châu Mỹ la tinh! Thật ra, đế quốc Mỹ đang run sợ trước ảnh hưởng của cách mạng Cu-ba, đang hoảng hốt trước sức truyền cảm to lớn của chủ nghĩa xã hội ở Cu-ba. Vì vậy, ngay từ những ngày đầu vào Nhà trắng, Ri-gân đã dựng lên cái việc Liên-xô, Cu-ba, Việt-nam và cộng sản quốc tế đưa vũ khí và can thiệp vào En Xan-va-đo. Oa-sinh-tơn nặn ra cái cớ giả tạo đó để tập hợp lực lượng đồng minh của Mỹ ở Tây Âu và Mỹ la tinh

Digitized by Google

để hòng dập tắt cách mạng En Xan-va-đo. Nhưng cũng ngay từ đầu, chính quyền Ri-gân đã gặp phải sự phản đối mạnh mẽ chẳng những của nhân dân Mỹ, mà cả của nhiều chính phủ ở Tây Âu và nhất là các chính phủ ở Mỹ la tinh. Đặc biệt, việc Pháp và Mê-hi-cô tuyên bố công nhận Mặt trận Pha-ra-bun-đô Mác-ty ở En Xan-va-đo là một đòn giáng vào mưu đồ của Mỹ bóp chết làn sóng cách mạng ở En Xan-va-đo và vùng Trung Mỹ. Điều đó cho thấy giữa Mỹ và Tây Âu và các chính phủ vùng Trung Mỹ, không phải bao giờ cũng có lợi ích thống nhất, ngược lại có khi xung đột gay gắt. Cay cú vì thất bại nói trên, từ giữa năm 1981, chính phủ Ri-gân đã lu loa vu khống Cu-ba và mở chiến dịch đe dọa, xâm lược và phong tỏa Cu-ba, Ni-ca-ra-goa và Grê-na-đa. Bị dư luận trong nước và trên thế giới kịch liệt phản đối, Ri-gân buộc phải tuyên bố sẽ không đưa quân ra nước ngoài. Nhưng từ tháng 11-1981, Oa-sinh-tơn lại dấy lên cơn sốt mới chống Cu-ba, gây ra một tình hình hết sức căng thẳng ở vùng này.

Mọi người đều biết rằng chính quyền Ri-gân đang đưa nước Mỹ lao sâu vào chạy đua vũ trang hòng giành ưu thế quân sự và chuẩn bị chiến tranh. Nhưng « sau Việt-nam », vị trí và sức mạnh của Mỹ đã bị xói mòn chưa có gì bù đắp nổi. Trong khi đó, thắng lợi của cách mạng Ni-ca-ra-goa, Grê-na-đa, cùng với cách mạng Cu-ba, đã mở ra một cục diện mới rất tốt đẹp đối với phong trào cách mạng ở Tây-bán-cầu. Cuộc đấu tranh vũ trang của nhân dân Goa-tê-ma-la, đặc biệt là En Xan-va-đo, phát triển mạnh chưa từng có. Cách mạng Cu-ba tiếp tục được củng cố, sức mạnh của Cu-ba tiếp tục được tăng cường cả về kinh tế, quân sự và chính trị. Uy tín quốc tế của Cu-ba ngày càng tăng. Trong những năm gần đây, từ mảnh đất Cu-ba, hòn đảo nhỏ anh hùng, đã biết bao lần vang lên những tiếng nói tiêu biểu cho nguyện vọng của hàng nghìn triệu người đang hướng về hòa bình, độc lập, tự do, hướng về một cuộc sống tươi đẹp, không có áp bức và bạo tàn. Việc Cu-ba được bầu làm chủ tịch phong trào không liên kết và hoạt động tích cực của Cu-ba trên trường quốc tế đã gây nhức nhối trong tim gan tên đế quốc khổng lồ. Điều đó càng khiến Oa-sinh-tơn điên cuồng lồng lộn hòng bóp chết cách mạng Cu-ba, đảo ngược chiều hướng cách mạng ở Ni-ca-ra-goa, dập tắt cuộc nổi dậy của nhân dân En Xan-va-đo, và áp đặt trở lại ách thống trị của Mỹ ở vùng Ca-ri-bê và châu Mỹ la tinh.

Những tên hiếu chiến trong Nhà trắng và Lầu năm góc tự vỗ ngực là những người biết nhìn nhận thực tế nhưng lại đang nằm mơ giữa ban ngày! Nhân dân Cu-ba, trong 23 năm tồn tại của mình, đã quen sống trong sự cảnh giác cao độ trước nanh vuốt của đế quốc Mỹ. Nhân dân Cu-ba, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Cu-ba do đồng chí Phi-đen Ca-xtơ-rô đứng đầu, đã từng hiểu kẻ địch, biết sức mạnh của mình, nhanh chóng tìm được cách đối phó với những thủ đoạn khiêu khích, vu cáo và hăm dọa của chúng. Trước tình hình căng thẳng mới, đáp lại lời kêu gọi của Đảng cộng sản và của đồng chí Phi-đen Ca-xtơ-rô, hàng triệu người đã hăng hái tham gia hàng ngũ dân quân địa phương, vừa lao động sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu; đó là một lực lượng vũ trang mới, bổ sung cho quân đội chính quy. Theo đồng chí Đại tướng Ra-un Ca-xtơ-rô, Bộ trưởng Bộ quốc phòng Cu-ba, với đội dân quân địa phương này, Cu-ba có một lực lượng vũ trang đông hơn nhiều so với đội quân Mỹ có thể tung vào xâm lược Cu-ba.

Toàn dân Cu-ba đang sẵn sàng chiến đấu. Khí phách ấy có thể thấy ngay trong cuộc sống hằng ngày. Những cuộc luyện tập quân sự được tổ chức

Digitized by Google

khắp nơi, trong thành phố cũng như trên các cánh đồng, ngay bên cạnh các cơ sở sản xuất

Thấm nhuần chủ nghĩa quốc tế vô sản cao cả, biết bao người con của Cu-ba đã lên đường làm nghĩa vụ quốc tế. Nhiều giáo viên Cu-ba đã sang dạy học ở Ăng-gô-la hay Ni-ca-ra-goa. Nhiều công nhân hoặc kỹ thuật viên Cu-ba đã tình nguyện đi xây dựng ở Việt-nam, ở châu Phi... Họ ra đi tự nguyện, và trở về lao động trong nước cũng bình thản giản dị. Những ngày tháng ở trên đất bạn làm nghĩa vụ quốc tế, họ đã phấn đấu với tinh thần cách mạng thật sự. Biết bao nhiêu người đã lặng lẽ hy sinh cuộc sống của mình trên đất nước anh em. Hình ảnh những công nhân, giáo viên và chuyên gia Cu-ba ngày đêm tận tụy vì sự nghiệp quốc tế đã tô thắm thêm hình ảnh của nước Cu-ba xã hội chủ nghĩa. Còn biết bao bà mẹ, người vợ đã phải nén chặt tình cảm riêng tư, động viên chồng con lên đường. Lòng yêu nước, yêu cách mạng, yêu chủ nghĩa xã hội quyện chặt với tinh thần quốc tế. 23 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, Cu-ba đã xây dựng cả một thế hệ con người mới có văn hóa, có giác ngộ và nhiệt tình cách mạng. Những năm tháng đấu tranh đã tô đậm thêm truyền thống cách mạng của dân tộc. Những người con của Cu-ba ngày nay kế thừa những tinh hoa trong truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc. Đặc biệt, cả một thế hệ thanh niên Cu-ba đã được giáo dục và trưởng thành theo tinh thần quật khởi của cuộc tiến công Môn-ca-đa, cuộc đổ bộ của tàu Gran-ma và những chiến công mà quân khởi nghĩa đã lập được dưới sự lãnh đạo của đồng chí Phi-đen Ca-xtơ-rô và các bạn chiến đấu của Người.

Cũng như nhân dân Việt-nam và bất cứ dân tộc nào khác, nhân dân Cu-ba rất thiết tha với hòa bình, muốn được sống trong yên vui và hạnh phúc, và đó cũng là quyền chính đáng của họ. Nhưng sống bên cạnh con thú dữ thường xuyên thò nanh vuốt, nhân dân Cu-ba luôn luôn tỉnh táo và sẵn sàng đương đầu với những trường hợp xấu nhất. Chỉ trong vòng nửa năm, hàng triệu người đã gia nhập lực lượng dân quân địa phương, trong đó nửa triệu người đã được phát vũ khí và luyện tập quân sự ngoài giờ sản xuất. Một phong trào quần chúng sôi nổi góp tiền góp của xây dựng dân quân đang diễn ra khắp nước. Tính đến cuối tháng 11-1981, cả nước đã thu được 25 triệu pê xô. Lực lượng dân quân địa phương cùng với 5,5 triệu thành viên các ủy ban bảo vệ cách mạng, các lực lượng vũ trang cách mạng chính quy, lực lượng Bộ nội vụ và các tổ chức khác, tạo thành một sức mạnh vô địch. Rõ ràng, nếu dụng đến Cu-ba là đế quốc Mỹ lao đầu vào một lũy thép kiên cố, bởi vì chúng sẽ gặp phải một dân tộc triệu người như một, một dân tộc thấm sâu trong máu mình lời thề « Tổ quốc hay là chết ».

Một làn sóng chống Mỹ, ủng hộ Cu-ba đang trào dâng trên khắp hành tinh của chúng ta. Một mặt trận nhân dân thế giới bảo vệ Cu-ba đang hình thành. Mặt trận đó không chỉ bao gồm những người cộng sản, các nước xã hội chủ nghĩa, các nước dân tộc tiến bộ, mà còn bao gồm quần chúng nhân dân các nước tư bản phát triển, kể cả nhân dân Mỹ, bao gồm nhiều chính đảng và chính phủ tư sản ở Tây Âu, Bắc Mỹ, nhất là ở Mỹ la tinh. Nhân dân Cu-ba nhất định sẽ hiên ngang đứng vững trước tên sen đầm quốc tế Bắc Mỹ, cũng như nhân dân Việt-nam, nhân dân Đông-dương đang đứng mũi chịu sào trước tên xung kích phản cách mạng — bọn bành trướng và bá quyền Bắc-kinh câu kết với đế quốc Mỹ. Được chắp cánh bởi sức mạnh của Liên-xô, của cộng đồng xã hội chủ nghĩa và ba dòng thác cách mạng trên thế giới, Cu-ba nhất định thắng.

Digitized by Google

CỤC DIỆN THẾ GIỚI HIỆN NAY

TÌNH hình thế giới hiện nay rất căng thẳng. Vấn đề chiến tranh và hòa bình được đặt ra một cách cấp bách và nghiêm trọng trước toàn thể loài người.

Tình hình căng thẳng trên thế giới bắt nguồn từ chính sách hiếu chiến của chính quyền Ri-gân. Lên cầm quyền trong bối cảnh nước Mỹ đang lâm vào cuộc khủng hoảng toàn diện, Ri-gân có tham vọng đảo ngược tình thế, phục hồi sức mạnh bên trong và ảnh hưởng bên ngoài của nước Mỹ bằng những chính sách đối nội và đối ngoại hết sức phản động.

Về đối nội, Ri-gân chủ trương phục hồi nền kinh tế Mỹ bằng cách kích thích lợi ích của các tập đoàn tư bản độc quyền và các tổ hợp công nghiệp quân sự như giảm thuế mạnh, giảm sự can thiệp của Nhà nước vào các hoạt động kinh doanh, tăng chi tiêu quốc phòng..., đồng thời đánh mạnh vào lợi ích của nhân dân lao động bằng cách giảm ngân sách chi tiêu cho các dịch vụ công cộng và phúc lợi xã hội, giảm công ăn việc làm. Để chống lạm phát trong nước và đánh vào nền kinh tế và đồng tiền của các nước đồng minh, Mỹ nâng lãi suất cho vay ngân hàng lên mức kỷ lục là trên 20%.

Về đối ngoại, những chiến lược phản động vốn đã được thi hành dưới thời Ca-tơ, nay được tiếp tục thực hiện với mức độ gay gắt hơn. Đồng thời, chính quyền Ri-gân đã đưa ra một số chính sách cực đoan như hủy bỏ hiệp ước SALT—2 mà Ca-tơ đã ký với Liên-xô năm 1979, cho sản xuất bom nơ tơ rông và một số vũ khí mà trước đây Ca-tơ đã quyết định không sản xuất, công bố một chương trình chạy đua vũ trang lớn nhất trong 35 năm nay với tổng số chi phí quân sự là 1 600 tỷ đô la trong 6 năm (đến 1986). Ri-gân ngông cuồng cho rằng đó là cách mà Mỹ có thể thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế để lấy lại sức mạnh về kinh tế và quân sự, giành thế mạnh trong quan hệ với Liên-xô và nắm lại quyền lãnh đạo đối với đồng minh. Mặt khác, chính quyền Ri-gân còn gây căng thẳng trong quan hệ quốc tế, nhằm ép các đồng minh Tây Âu và Nhật-bản tăng ngân sách quân sự, ngăn cản quá trình cải thiện quan hệ giữa các nước này với Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác. Chính quyền Ri-gân còn tăng cường thâm nhập và can thiệp vào các nước, tăng cường viện trợ quân sự cho một số tay sai khu vực, hủy bỏ những hạn chế do chính sách ngoại giao nhân quyền của Ca-tơ đặt ra đối với bọn tay sai ở Chi-lê, Nam Triều-tiên... và khuyến khích bọn này phản kích chống lại các phong trào giải phóng dân tộc.

Nghiêm trọng hơn là chính quyền Ri-gân chính thức hóa việc bán vũ khí cho bọn phản động Trung-quốc, mở chiến dịch chống Liên-xô, Việt-nam và Cu-ba trên toàn thế giới.

Digitized by Google

tung ra những luận điệu vu khống trắng trợn như Liên-xô đe dọa về quân sự, xuyên tạc tình hình Áp-ga-ni-xtan, Ba-lan, Cam-pu-chia, Ê-ti-ô-pi, Nam-Diê-men, Ăng-gô-la, Ni-ca-ra-goa, Ê-san-va-đo, hòng giành thế mạnh trước khi đối thoại với Liên-xô.

Tuy hung hăng hiếu chiến như vậy, nhưng chỉ sau chưa đầy một năm, chính quyền Ri-gân đã buộc phải chấp nhận những khó khăn và thất bại của nước Mỹ. Trước hết, nền kinh tế Mỹ lại bước vào suy thoái mà chính tổng thống Mỹ Ri-gân đã nhiều lần xác nhận. Sau hai đợt khủng hoảng, suy thoái 1974 — 1975 và 1979 — 1980, nền kinh tế Mỹ cùng với toàn bộ nền kinh tế các nước tư bản phát triển lại bước vào đợt suy thoái mới vào giữa năm 1981 sau một thời gian phục hồi ngắn ngủi. Ở Mỹ số người thất nghiệp chiếm 8,5% tổng số người lao động so với 7,5% cách đây 1 năm. Dưới chính quyền Ri-gân, đã có thêm 1,5 triệu người thất nghiệp, lạm phát không giảm mà vẫn tăng và ở mức 2 con số... Tốc độ tăng trưởng kinh tế chỉ đạt trên 1% so với dự tính là 4—4,5%. Trong tình hình đó, việc tiếp tục chạy đua vũ trang lại làm trầm trọng thêm cuộc khủng hoảng. Những khó khăn chồng chất như núi về kinh tế khiến cho chương trình chạy đua vũ trang đồ sộ của Ri-gân không thể nào đảo ngược được cán cân quân sự đã được xác lập trên thế giới. Chính sách kinh tế và tài chính của Ri-gân đã làm dấy lên trong các tầng lớp nhân dân Mỹ làn sóng bất bình mạnh mẽ chưa từng có kể từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay. Đáng kể nhất là cuộc biểu tình ngày 19-9-1981 tại Oa-sinh-tơn do Công đoàn lao động và kỹ nghệ Mỹ tổ chức gồm 26 vạn người, lớn hơn cuộc biểu tình lớn nhất chống chiến tranh xâm lược Việt-nam ngày 15-11-1969. Mâu thuẫn nội bộ tập đoàn cầm quyền Mỹ diễn ra gay gắt. Trong lịch sử Mỹ, hiếm có những ê kíp mới lên cầm quyền mà lại sớm phơi bày những lục đục, mâu thuẫn và rệu rã như chính quyền Ri-gân.

Những khó khăn và thất bại ở trong nước là một trong những nguyên nhân buộc chính quyền Ri-gân phải hủy bỏ lệnh cấm vận ngũ cốc đối với Liên-xô, chấp nhận việc đàm phán với Liên-xô về vũ khí hạt nhân ở châu Âu và nhiều lần buộc phải khẳng định sẽ không gửi quân Mỹ đi chiến đấu ở nước ngoài. Tuy nhiên, thất bại của Ri-gân còn do những nhân tố quốc tế khác. Mặc dù Mỹ buộc phải ngồi vào đàm phán với Liên-xô, nhưng cuộc đàm phán sẽ là một cuộc đấu tranh gay gắt và kéo dài.

Xu hướng hòa bình trung lập phát triển mạnh ở Tây Âu là một trong những nhân tố quốc tế quan trọng làm thất bại một bước chính sách hiếu chiến của Mỹ. Các đồng minh của Mỹ ở Tây Âu và Nhật-bản không tin vào cái ô quân sự của Mỹ nữa. Họ ngày càng thấy rõ hòa dịu là có lợi thật sự, do đó họ có xu hướng ngày càng lợi dụng những điều kiện quốc tế có lợi do hòa dịu tạo ra để giải quyết những khó khăn về kinh tế của mình và giảm bớt sự lệ thuộc vào Mỹ. Sự hòa dịu Đông—Tây trong những năm 70 đã đưa lại cho các nước Tây Âu những lợi ích to lớn. Lần đầu tiên trong thế kỷ này, châu Âu được hưởng một nền hòa bình lâu dài và bền vững nhất so với thời kỳ châu Âu là chiến trường của hai cuộc chiến tranh thế giới. Thế nhưng ngày nay, châu Âu lại là kho vũ khí nguyên tử lớn nhất thế giới. Nếu chiến tranh nổ ra ở khu vực này, châu Âu tất yếu sẽ lại là chiến trường chính. Đó là một trong những nguyên nhân cơ bản đưa đến xu thế hòa bình ở Tây Âu. Ba mươi năm sau chiến tranh thế giới thứ hai, vào đầu thập kỷ 70, lần đầu tiên đường biên giới giữa các nước châu Âu hình thành trong chiến tranh thế giới thứ hai được công nhận và các nước châu Âu và Bắc Mỹ cam kết không dùng vũ lực để thay đổi nguyên

Digitized by Google

trạng ở châu Âu. Đây là thắng lợi của nền ngoại giao Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa châu Âu trong 30 năm đấu tranh kiên trì và dũng dắn. Trong tình hình khủng hoảng kinh tế và năng lượng, các nước Tây Âu đã tìm thấy ở Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa châu Âu một thị trường to lớn và một nguồn cung cấp nguyên liệu và nhiên liệu phong phú và ổn định. Hiện nay, Liên-xô cung cấp 30% chất u ra ni um cho nhu cầu của các lò phản ứng hạt nhân của các nước Tây Âu. Theo các hiệp định vừa ký kết tháng 11-1981, từ 1985 đến cuối thế kỷ, mỗi năm Liên-xô cung cấp cho các nước này 40 tỷ mét khối hơi đốt, bằng 25% nhu cầu về hơi đốt của Tây Âu. Quan hệ hợp tác kinh tế Đông—Tây nói chung hằng năm đã giải quyết công ăn việc làm cho 2 triệu người ở các nước tư bản, trong đó các nước Tây Âu chiếm một tỷ lệ khá lớn. Trong bối cảnh đó, việc chính quyền Ri-gân đẩy mạnh chạy đua vũ trang, gây tình hình thế giới căng thẳng đã làm cho xung đột về quyền lợi giữa Mỹ và đồng minh Tây Âu diễn ra gay gắt và toàn diện, kể cả trên những vấn đề chiến lược như chiến tranh và hòa bình. Các nước Tây Âu thấy rõ rằng lợi ích của mình bị xâm phạm nếu khuất phục trước sức ép của Mỹ đòi mở rộng phạm vi hoạt động của NATO sang vịnh Péc-xích, đòi các nước Tây Âu đưa quân đội phối hợp với lực lượng triển khai nhanh của Mỹ, tăng ngân sách quân sự và triển khai vũ khí hạt nhân tầm trung bình và bom nơ tơ rông ở Tây Âu. Lần đầu tiên trong lịch sử của NATO, cuộc họp bộ trưởng quốc phòng các nước thành viên ngày 9-12-1981 đã thất bại, không ra được thông cáo chung. Cùng với mâu thuẫn giữa chính quyền Ri-gân và các giới lãnh đạo Tây Âu, chính sách hiếu chiến của Ri-gân đã làm bùng lên một cao trào hòa bình chống chiến tranh, chống vũ khí hạt nhân lớn nhất và rộng rãi nhất. Đáng chú ý là cao trào này thu hút cả một bộ phận các giới và các đảng cầm quyền ở Tây Âu. Cao trào này không do các đảng cộng sản lãnh đạo nhưng được các đảng cộng sản và công nhân tích cực ủng hộ và cùng tham gia. Mũi nhọn của nó chĩa thẳng vào Mỹ, chống các căn cứ quân sự Mỹ và sĩ quan Mỹ ở Tây Đức, chống các căn cứ quân sự của NATO ở Hy-lạp và chống việc Tây-ban-nha tham gia khối xâm lược này. Các lực lượng CIA và bọn phản động trong giới cầm quyền Tây Âu ra sức lái cao trào này theo hướng chống Liên-xô, nhưng đã thất bại. Các cuộc biểu tình có hàng vạn người tham gia tiếp tục diễn ra cả sau khi Ri-gân đọc diễn văn ngày 18 tháng 11 và hứa mở các cuộc đàm phán với Liên-xô về giảm vũ khí hạt nhân. Cao trào đòi hòa bình chống chiến tranh ở Tây Âu và Bắc Mỹ là một đòn giáng vào luận điệu ngậm máu phun người của Ri-gân và Bắc-kinh nói rằng Liên-xô là nguồn gốc gây chiến tranh. Ngược lại, ngày càng có nhiều người ở phương Tây nhận thức rằng Liên-xô có thiện chí hòa bình, còn sự đe dọa chiến tranh bắt nguồn từ Oa-sinh-tơn. Điều này cũng cho thấy xu thế hòa bình hòa dịu đã bắt rễ sâu vào cuộc sống của xã hội Tây Âu và trở thành một sức mạnh góp phần đẩy lùi nguy cơ chiến tranh ở châu Âu và góp phần vào sự nghiệp bảo vệ hòa bình thế giới. Các giới cầm quyền Tây Âu tuy vẫn gắn bó với Mỹ trong chủ nghĩa Đại-tây-dương, nhưng trên vấn đề chiến tranh và hòa bình, rất nhiều người đã có xu hướng trung lập, tách khỏi chính sách hiếu chiến của Mỹ. Họ muốn mở rộng quá trình giảm căng thẳng với Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác. Dĩ nhiên họ phải nói đến hòa dịu là để bảo vệ lợi ích giai cấp của mình. Tuy chủ trương giảm căng thẳng, nhưng về bản chất họ vẫn chống Liên-xô, chống chủ

Digitized by Google

nghĩa xã hội, chủ trương tăng cường hợp tác với Mỹ và củng cố khối NATO. Dù vậy, trên các lĩnh vực chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh và hợp tác kinh tế Đông—Tây, giữa Mỹ và Tây Âu có những bất đồng ngày càng sâu sắc. Có thể nói, trong những năm 50, 60, Tây Âu đi với Mỹ gây chiến tranh lạnh chống Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác. Trong những năm 70 và bước vào những năm 80, nhiều nước Tây Âu trái lại chủ trương giảm căng thẳng và ngày càng tách khỏi âm mưu gây chiến tranh của Mỹ. Đó là một điều khác nhau giữa tình hình hiện nay với cuộc chiến tranh lạnh những năm 50—60.

Trong thế suy yếu và khủng hoảng, Mỹ — Trung-quốc câu kết với nhau làm cho tình hình thế giới căng thẳng, đe dọa hòa bình và an ninh quốc tế, nhưng không đảo ngược được xu thế phát triển của lịch sử. Sự câu kết Mỹ — Trung-quốc, hai thế lực phản động lớn nhất lịch sử là một điểm nổi bật trong tình hình quốc tế ngày nay. Đó là nguyên nhân làm cho tình hình thế giới thêm căng thẳng và phức tạp, làm tăng thêm nguy cơ chiến tranh, đe dọa nghiêm trọng hòa bình và an ninh thế giới, trước hết là ở Đông Nam Á và châu Á. Điều đặc biệt nghiêm trọng là, từ giữa năm nay, sau chuyến đi của Bộ trưởng Bộ ngoại giao Mỹ sang Trung-quốc, Mỹ quyết định bán vũ khí cho Trung-quốc và ngang nhiên nói về việc hợp tác quân sự Mỹ — Trung-quốc... Tuy vậy, tình hình những tháng cuối năm càng cho ta thấy rõ không phải mọi việc trong quan hệ Mỹ — Trung-quốc đều êm thấm. Trong thế yếu và khủng hoảng, khi câu kết với nhau để chống Liên-xô và cách mạng thế giới, Mỹ và Trung-quốc mỗi bên đều theo đuổi những lợi ích chiến lược riêng và muốn lợi dụng nhau nhằm kiếm lợi riêng cho mình. Mục tiêu chiến lược của tập đoàn cầm quyền phản động Bắc-kinh là đi với Mỹ chống Liên-xô, chống phong trào cách mạng thế giới, nhằm đẩy Mỹ và Liên-xô chống nhau, phá hòa dịu Đông — Tây, phá hòa dịu ở châu Âu, gây đại loạn trên thế giới, nhằm tranh thủ vốn và kỹ thuật phương Tây cho công cuộc hiện đại hóa Trung-quốc, giành lợi thế và « đại trị » cho Trung-quốc, làm cho Trung-quốc trở thành cường quốc lớn nhất thế giới, thực hiện giấc mộng bá quyền toàn cầu. Trong thế suy yếu của thời kỳ sau Việt-nam, đế quốc Mỹ tìm thấy ở Trung-quốc một đồng minh mới, có thể giúp chúng chống Liên-xô và phong trào cách mạng thế giới. Mỹ cũng lợi dụng sự phản bội của Trung-quốc để giúp chúng duy trì các vị trí còn lại ở châu Á và trên thế giới trong tình hình Mỹ vừa phải rút lui về quân sự khỏi lục địa châu Á, vừa phải duy trì lợi ích của Mỹ ở châu Á, và dùng thị trường Trung-quốc để giải quyết khủng hoảng kinh tế của Mỹ. Mỹ chơi con bài Trung-quốc còn nhằm tăng thế mạnh trong quan hệ với Liên-xô. Sự câu kết Mỹ — Trung-quốc đã có một quá trình phát triển 10 năm. Bắt đầu từ chuyến đi thăm Trung-quốc của Kít-xinh-giơ và Ních-xơn năm 1971 và 1972, sự câu kết Mỹ — Trung-quốc đã trải qua nhiều giai đoạn và mỗi giai đoạn đều chứng minh rằng sự câu kết đó là sản phẩm của thế yếu và chứa đầy mâu thuẫn. Sự câu kết đó trong những năm 1970 — 1975 đã không cứu được thế suy yếu của Mỹ. Trung-quốc không giúp Mỹ giữ được nguỵ quyền miền Nam Việt-nam, không làm suy yếu được Liên-xô và phong trào cách mạng thế giới, và không phá hoại được hòa dịu Đông — Tây. Trái lại, chính Mao-Trạch-Đông đã phải thốt ra rằng Mỹ đã trèo lên lưng Trung-quốc để đàm phán với Liên-xô. Đó cũng là nguyên nhân gây trì trệ trong quan hệ Mỹ — Trung-quốc trong thời kỳ 1975 — 1977. Trong ba năm qua, sự câu kết Mỹ — Trung-quốc đã lên

Digitized by Google

đến một đỉnh cao mới và đã gây ra nhiều khó khăn phức tạp cho các dân tộc, nhất là ở châu Á và Đông Nam Á. Song như mọi người đều thấy rõ, tuy quan hệ Mỹ – Xô căng lên, nhưng quan hệ Liên-xô – Tây Âu lại phát triển mạnh và càng đi sâu vào xu thế giảm căng thẳng, cuối cùng đã buộc Mỹ phải đàm phán với Liên-xô, đi ngược lại ý đồ của Trung-quốc. Ở châu Á, sự câu kết Mỹ – Trung-quốc đã không giúp chúng đảo ngược được tình hình ở Áp-ga-ni-xtan, Cam-pu-chia và I-ran. Trong năm qua, vấn đề Đài-loan đã phơi bày sự phản bội dân tộc và khuất phục hèn hạ của Đặng-Tiểu-Bình và phe cánh trước đế quốc Mỹ. Tuy nhiên, vấn đề này cũng làm cho sự câu kết Mỹ – Trung-quốc gặp trở ngại và khiến cho việc Mỹ bán vũ khí cho Trung-quốc có trục trặc. Các nước đồng minh của Mỹ ở châu Á như ASEAN, Nhật-bản cũng như các nước khác ở châu Á như Ấn-độ đều cho rằng việc Mỹ bán vũ khí cho Trung-quốc là việc làm sẽ có nhiều hậu quả xấu đối với họ. Các nước Tây Âu đang đẩy mạnh quá trình giảm căng thẳng trên thế giới và cải thiện quan hệ với Liên-xô cũng không thấy có nhiều lợi ích trong việc Mỹ bán vũ khí cho Trung-quốc chống Liên-xô. Điều đó nói lên những giới hạn của sự câu kết Mỹ – Trung-quốc. Năm 1981 cũng cho thấy tình hình chính trị và xã hội Trung-quốc không ổn định, kế hoạch kinh tế của Trung-quốc bị thất bại. Điều đó đã làm tăng thêm mối hoài nghi trong các giới đế quốc về giá trị của con bài Trung-quốc. Trong lúc quan hệ Mỹ – Trung-quốc gặp khó khăn và trước khả năng đối thoại giữa Liên-xô và Mỹ, trước xu thế giảm căng thẳng Đông – Tây, Trung-quốc bắt buộc phải mở cánh cửa đàm phán với Liên-xô. Con bài Trung-quốc vẫn là một điểm quan trọng trong chiến lược của chủ nghĩa đế quốc, trước hết là đế quốc Mỹ, nhằm làm suy yếu Liên-xô và phong trào cách mạng thế giới. Song thực tiễn của 10 năm qua cho thấy, trong tình hình lực lượng so sánh trên phạm vi toàn thế giới đã thay đổi có lợi cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, sự câu kết Mỹ – Trung-quốc tuy có làm cho tình hình căng thẳng và phức tạp, làm cho cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc trở nên quyết liệt hơn, nhưng không thể đảo ngược được xu thế lịch sử trong thời kỳ sau Việt-nam.

Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác ngày càng phát huy vai trò trụ cột của hòa bình thế giới và chỗ dựa đáng tin cậy của cách mạng thế giới. Tuy có những khó khăn nhất định do Liên-xô mất mùa liên tiếp trong ba năm và do tình hình Ba-lan bị bọn đế quốc và phản động phá hoại, Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác bước vào thập kỷ 80 với một khí thế vững vàng, tiếp tục phát triển nền kinh tế vững chắc và phát huy tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội. Các nước xã hội chủ nghĩa đều đã vạch ra phương hướng phát triển cho những năm 80 và kế hoạch 5 năm tới. Đặc biệt, Đại hội thứ XXVI của Đảng cộng sản Liên-xô có ý nghĩa chính trị hết sức quan trọng trong đời sống của đất nước xô viết và quốc tế. Cương lĩnh hòa bình nêu ra tại Đại hội này đáp ứng nguyện vọng hòa bình của nhân dân các nước. Những sáng kiến hòa bình quan trọng do Đại hội đề ra tranh thủ được dư luận Tây Âu, có tác dụng tích cực đối với việc duy trì tình hình hòa dịu ở châu Âu.

Khác với những năm 50 và 60, thế chính trị và ngoại giao của Liên-xô ngày nay đã mạnh hẳn lên do sự phát triển mạnh mẽ của Liên-xô trên một số lĩnh vực kinh tế và quốc phòng. Có thể nói đó là cơ sở vững chắc của quá trình giảm căng thẳng trên thế giới. Nhiều nước Tây Âu và Nhật-bản thấy lợi ích sống còn của mình gắn

Digitized by Google

với hòa dịu. Chưa đầy một năm, cương lĩnh hòa bình mới của Liên-xô đã phát huy tác dụng quan trọng. Quá trình hòa dịu ở châu Âu tuy còn nhiều khó khăn trở ngại, hội nghị Ma-drít đang gặp bế tắc do thái độ ngoan cố của Mỹ, song rõ ràng là tình hình có chiều hướng thuận lợi.

Để đẩy mạnh cuộc đấu tranh thực hiện cương lĩnh hòa bình mới, Liên-xô rất coi trọng việc củng cố và tăng cường khối đoàn kết của cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác đặc biệt chú ý phối hợp chiến lược và sách lược trên các vấn đề quốc tế, nhất là trong vấn đề chiến tranh và hòa bình, trong quan hệ với Mỹ, Trung-quốc và trong các vấn đề quan trọng khác. Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác đã ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh vì độc lập của các dân tộc ở Trung Đông, châu Mỹ la tinh và Nam phần châu Phi và mở rộng mặt trận thế giới bảo vệ hòa bình chống đế quốc. Ảnh hưởng của Liên-xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa hiện nay được mở rộng trên hầu hết các khu vực trên toàn thế giới. Có thể nói trong cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt trên toàn thế giới năm qua, đặc biệt trong vấn đề chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình, chống sự cấu kết Mỹ – Trung-quốc, bảo vệ độc lập dân tộc..., Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác đã phát huy vai trò to lớn như là một nhân tố chủ yếu quyết định xu thế phát triển có lợi cho hòa bình và an ninh của toàn thể loài người.

Năm 1981 cũng là thời kỳ mà phong trào cách mạng ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ la tinh phát triển mạnh mẽ, quyết liệt chống lại sự phản kích của đế quốc Mỹ và bọn phản động quốc tế. Trong đó, đáng kể nhất là cuộc đấu tranh của nhân dân vùng Trung Mỹ – Ca-ri-bê, vùng Trung Đông, Nam phần châu Phi, Đông Nam Á và Nam Á.

Tại Trung Mỹ – Ca-ri-bê, cách mạng En Xan-va-đo không ngừng lớn mạnh, bắt đầu tiến công mạnh vào chế độ độc tài tay sai của Mỹ. Đó cũng là nguyên nhân đưa đến sự phản ứng điên cuồng của Mỹ chống Cu-ba, Ni-ca-ra-goa, Grê-na-đa và các dân tộc khác ở châu Mỹ la tinh gần đây.

Tại Trung Đông, phong trào kháng chiến Pa-le-xtin (PLO) đang có ảnh hưởng to lớn chưa từng có. Trước chính sách phản động của Mỹ và I-xra-en tiếp tục phủ nhận quyền tự quyết của dân tộc Pa-le-xtin, nhân dân các nước A-rập và các nước khác ngày càng siết chặt hàng ngũ, kiên quyết ủng hộ nhân dân Pa-le-xtin. Việc tổng thống Ai-cập Xa-đát bị bắn chết là một đòn nghiêm trọng đánh vào chiến lược phản động của Mỹ ở vùng này và I-xra-en. Chính sách phản động của Mỹ đối với vùng này, có sự phụ họa của Bắc-kinh, đã làm cho các nước tiến bộ trong khu vực liên kết với nhau trong sự nghiệp đấu tranh chung, nổi lên là liên minh chống đế quốc giữa E-ti-ô-pi-a, Li-bi và Cộng hòa dân chủ nhân dân Y-ê-men. Các nước Ả-rập trong mặt trận kiên định là nhân tố tích cực làm phá sản các mưu đồ của Mỹ và bọn phản động. Các dân tộc Ả-rập ngày càng thấy Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa chân chính khác là bạn bè đáng tin cậy của họ. Chính sách hiếu chiến của Mỹ chống các nước Ả-rập cũng không được sự ủng hộ của các đồng minh của Mỹ. Một số nước ở Tây Âu và Nhật-bản ngày càng thấy rõ những giải pháp về Trung Đông của Mỹ không đếm xỉa gì tới lợi ích của họ, và họ đang có quan hệ với PLO với những hình thức khác nhau.

Phong trào không liên kết trong năm qua đã phát triển mạnh với xu thế chống chính sách phản động của Mỹ ngày càng tăng. Cuộc đấu tranh cho một trật tự kinh tế quốc tế mới cũng được đẩy lên một bước. Chưa bao giờ đế quốc Mỹ bị chỉ trích mạnh như trong văn kiện của hội nghị các bộ trưởng ngoại giao các

Digitized by Google

nước không liên kết họp tại Niu Oóc (Mỹ) tháng 10-1981. Mỹ cũng bị chỉ trích mạnh trên các diễn đàn kinh tế «Bắc Nam», đặc biệt là tại hội nghị Can-cun (Mê-hi-cô). Các nước đang phát triển ngày càng thấy rõ chính quyền Mỹ không hề có một thiện chí nào trong việc giúp đỡ họ giải quyết các khó khăn kinh tế và thiết lập với họ các quan hệ kinh tế bình đẳng. Mục tiêu của Mỹ trong quan hệ kinh tế với các nước đang phát triển chỉ là để giúp Mỹ giải quyết khủng hoảng kinh tế và làm giàu cho các công ty đa quốc gia của Mỹ. Tuy chưa từ bỏ ý đồ thực dân mới, song các nước đế quốc khác cũng không tán thành lập trường của Mỹ và họ buộc phải có những sách lược mềm dẻo hơn nhằm xoa dịu cuộc đấu tranh của các nước đang phát triển. Trong cuộc đấu tranh vì hòa bình và độc lập dân tộc, các dân tộc châu Á, châu Phi và châu Mỹ la tinh ngày càng nhận thấy Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác là những người bạn đáng tin cậy. Trái với ý đồ của Mỹ và Trung-quốc, quan hệ giữa các nước đang phát triển và các nước xã hội chủ nghĩa đã không ngừng được cải thiện và phát triển.

Nhìn chung, châu Á, châu Phi và châu Mỹ la tinh là những khu vực mà tình hình rất phức tạp và đầy biến động. Bên cạnh mặt tích cực, trong nội bộ các lực lượng chống đế quốc ở khu vực này cũng có những mâu thuẫn rất phức tạp. Bọn đế quốc và phản động Bắc-kinh thường ra sức lợi dụng các mâu thuẫn đó để phục vụ cho lợi ích của chúng. Song, cách mạng ở khu vực này tiếp tục phát triển mạnh mẽ.

Năm 1981, cách mạng ba nước Đông-dương tiếp tục phát triển tốt. Với chính sách đối ngoại hòa bình của mình, chính nghĩa của nhân dân ba nước Đông-dương ngày càng được dư luận hiểu rõ hơn. Với sức mạnh tổng hợp của ba dân tộc cùng với sự hợp tác toàn diện với Liên-xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa, liên minh ba nước Đông-dương ngày càng phát huy vai trò là nhân tố hòa bình, ổn định có tính chất quyết định trong khu vực. Sau hai năm liên tiếp thất bại trong mưu đồ đảo ngược tình hình Cam-pu-chia, năm 1981, Trung-quốc, Mỹ lôi kéo một số nước ASEAN tập trung những cố gắng lớn chống nhân dân Cam-pu-chia một cách toàn diện. Nhưng đến nay, những mưu đồ đen tối của họ về cơ bản đã thất bại. Tuy Mỹ, Trung-quốc và giới cầm quyền một số nước ASEAN chưa từ bỏ mưu đồ chống phá cách mạng Đông-dương, nhưng với sự lớn mạnh của các nước Đông-dương, mâu thuẫn giữa Trung-quốc và Mỹ và các nước ASEAN ngày càng bộc lộ rõ rệt. Thời gian đang bất lợi cho họ.

Đánh giá cục diện thế giới năm 1981, chúng ta không thể không nói tới tình hình Trung-quốc. *Năm 1981 đánh dấu một bước mới trong tình hình không ổn định về chính trị, kinh tế và xã hội ở Trung-quốc.* Xây dựng cơ bản năm 1981 bị rút hẹp 40% so với năm trước, công nghiệp nặng trì trệ, nông nghiệp bị thiên tai tàn phá nặng nề nhất so với mấy chục năm qua. Hàng trăm triệu người bị đói.

Về mặt đối ngoại, Trung-quốc ủng hộ chính sách hiếu chiến của Ít-gân chống Liên-xô, hòng phá vỡ hòa dịu Đông—Tây; Trung-quốc kịch liệt chống phá ba nước Đông-dương, gây đối đầu ở Đông Nam Á. Nhưng qua một năm, bộ mặt phản bội, phản cách mạng của giới cầm quyền Trung-quốc lại bị vạch trần thêm một bước.

Những khó khăn về kinh tế và thất bại về đối ngoại đã làm cho cuộc đấu đá tranh giành quyền lực trong tập đoàn cầm quyền phản động Bắc-kinh thêm gay gắt. Phái Đặng-Tiểu-Bình tạm thời thắng thế, nhưng sự thắng thế đó giới hạn trong cấp lãnh đạo chóp bu và trong trí thức. Phái cách mạng văn hóa do Hoa-

Digitized by Google

Quốc-Phong tiêu biểu tạm thời bị yếu thế, nhưng 1/2 số đảng viên và các lực lượng ngoi lên trong cách mạng văn hóa còn nắm quyền ở khắp các địa phương, nhất là ở nông thôn và trong quân đội. Đáng chú ý là quân đội Trung-quốc hiện nay, chỉ trừ một số ít ở cấp chóp bu, đều chống lại phái Đặng. Có những hiện tượng cho thấy phái cách mạng văn hóa tạm rút lui chờ thời và tránh bộc lộ lực lượng. Mặt khác, ngay cả trong những người ủng hộ Đặng, nhiều người chưa phải đã thống nhất với Đặng về nhiều vấn đề, nhất là về đường lối xây dựng kinh tế. Một hiện tượng khác mà dưới thời Mao hầu như không có hoặc chưa phát triển là sự khủng hoảng lòng tin và sự chống đối của quần chúng đối với chính sách của nhà đương cục. *Tình trạng mất ổn định về chính trị và kinh tế của Trung-quốc còn kéo dài và chưa thấy có lối thoát nào.*

Tóm lại, trong năm 1981, tình hình thế giới rất căng thẳng, nhất là trong những tháng giữa năm. Nguyên nhân của tình hình này là chính sách hiếu chiến của chính quyền Ri-gân. Đặc điểm của chính quyền Mỹ dưới thời Ri-gân là nhiều đại biểu của các tổ hợp công nghiệp quân sự đã trực tiếp tham gia bộ máy cầm quyền. Ri-gân, Bu-sơ, A-len và Hây-gơ đều là đại diện cho các tổ hợp công nghiệp quân sự Mỹ. Chủ nghĩa phục thù, chủ nghĩa sô vanh đại dân tộc ở Mỹ trỗi dậy sau thất bại ở Việt-nam đã kích thích bản chất hiếu chiến của giới cầm quyền Mỹ. Sự câu kết Mỹ – Trung-quốc, trong đó tập đoàn cầm quyền phản động Trung-quốc tự nguyện làm đội xung kích phản cách mạng lớn nhất, là một nhân tố quan trọng làm tăng thêm tính chất hiếu chiến và phiêu lưu của chủ nghĩa đế quốc Mỹ.

Tuy nhiên, sự lên gân của chính quyền Ri-gân đã vấp phải sức mạnh chống chiến tranh to lớn chưa từng thấy. Khả năng ngăn ngừa chiến tranh, bảo vệ hòa bình là khả năng hiện thực. Trước hết, sự lớn mạnh của Liên-xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa là nhân tố có tính chất quyết định. Phong trào công nhân và phong trào đấu tranh cho độc lập dân tộc và chủ quyền kinh tế phát triển như vũ bão trong năm 1981 là trở ngại lớn đối với âm mưu gây chiến của đế quốc và phản động quốc tế. Phong trào hòa bình đang phát triển sôi nổi trên thế giới là một sức mạnh lớn. Thực tiễn chứng tỏ sự phản kích của đế quốc Mỹ là xuất phát từ thế yếu, còn tiến trình hòa dịu xuất hiện từ những năm 70 đến nay từng bước được củng cố, không thể lực phản động nào có thể đảo ngược được. Trước mắt, chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động còn lợi dụng một số vấn đề như cái gọi là vấn đề Áp-ga-ni-xtan, vấn đề Cam-pu-chia, tình hình khó khăn tạm thời ở Ba-lan, cách mạng En Xan-va-đo, vấn đề Trung Đông... để phá hoại việc làm giảm tình hình căng thẳng trên thế giới. Nhưng do cuộc đấu tranh của các dân tộc ngày càng phát triển thắng lợi, khả năng chủ nghĩa đế quốc, trước hết là đế quốc Mỹ, gây căng thẳng cũng có giới hạn. Khả năng bảo vệ hòa bình và đẩy lùi chiến tranh thế giới lớn hơn nhiều so với khả năng gây chiến.

Digitized by Google

КОММУНИСТИЧЕСКИЙ ЖУРНАЛ N° 1 — 1982 г

ПЕРЕДОВАЯ. Стараясь успешно выполнить Государственный план на 1982 г. *** — Кампучийский народ прочно защищает национальную независимость и строит свою Родину. ХОАНГ ВАН ТХАЙ — Об особом отношении сотрудничества между тремя народами Индокитая. ХОНГ КУАНГ — История Коммунистической партии Вьетнама — ценная книга ФУК КХАНЬ — Издание Избранных произведений К. Маркса и Ф. Энгельса — важное событие в духовной жизни нашего народа. НГУЕН ЛЫОНГ БИТЬ — Роль Нгуен Хюэ в сопротивлении против чужеземных захватчиков в конце XVIII века. ЛИ ВАН ШАУ — Кубинский народ непременно восторжествует. *** — Нынешняя мировая обстановка.

REVIEW OF COMMUNISM N° 1 – 1982

Editorial – We Must Do Our Best to Fulfil the State Plan for the Year 1982. * * * – The Kampuchean People Are Determined to Safeguard Their National Independence and to Build Their Homeland. *HOÀNG-VĂN-THÁI* – On the Special Relations of Co-Operation between the Three Indochinese Peoples. *HÔNG-QUẢNG* – *History of the Communist Party of Vietnam* (in Vietnamese), a Valuable Book. *PHÚC-KHÁNH* – The Publication of K. Marx and F. Engels's *Selected Works* (in Vietnamese), Marks a Significant Event in Our Political Life. *NGUYÊN-LƯƠNG-BÍCH* – Nguyen Hue's Rôle in Our People's Struggles Against Foreign Aggression in the Late Decades of the 18th Century. *LÝ-VĂN-SÁU* – The Cuban People Will Certainly Win. * * * – The World Situation at the Present Time.

REVUE DU COMMUNISME N 1° – 1982

Editorial – S'efforcer de réaliser avec succès le plan d'Etat pour 1982. * * * – Le peuple kampuchéen est résolu à défendre l'indépendance nationale et à édifier la Patrie. *HOÀNG-VĂN-THÁI* – Sur les relations de coopération spéciales entre les trois nations de l' Indochine. *HÔNG-QUẢNG* – *Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam* (Histoire du Parti communiste du Vietnam) – un livre précieux. *PHÚC-KHÁNH* – La publication du *Tuyển tập C. Mác và Ph. Ăng-ghen* (K. Marx – F. Engels – OEuvres choisies), un événement important dans notre vie spirituelle. *NGUYÊN-LƯƠNG-BÍCH* – Le rôle de Nguyễn Huệ dans la lutte contre les agresseurs étrangers de la fin du XVIIIe siècle. *LÝ-VĂN-SÁU* – Le peuple cubain vaincra. * * * – La situation actuelle du monde.

REVISTA DEL COMUNISMO N° 1 – 1982

Editorial – Esforzarse por cumplir exitosamente el Plan Estatal de 1982. * * * – El pueblo kampucheano está firme en la defensa de la independencia nacional y en la construcción de la Patria. *HOÀNG-VĂN-THÁI* – Sobre la particular relación de cooperación entre los tres pueblos de Indochina. *HÒNG-QUẢNG* – Historia del Partido Comunista de Viet Nam, un precioso libro. *PHÚC-KHÁNH* – La edición de *Obras Escogidas*, de C. Marx y F. Engels, un importante acontecimiento en nuestra vida espiritual. *NGUYÊN-LƯƠNG-BÍCH* – El papel de Nguyễn Huệ en la lucha contra la invasión extranjera a fines del siglo XVIII. *LÝ-VĂN-SÁU* – ¡El pueblo cubano vencerá! * * * – La fisonomía mundial en la actualidad.

Digitized by Google

TẠP CHÍ CỘNG SẢN

Số 1
1982

NĂM THỨ XXVII (313)

TRỤ SỞ BỘ BIÊN TẬP :
I, Nguyễn-Thượng-Hiền, Hà-nội
Dây nói : 52061, 52062

TRỤ SỞ CƠ QUAN THƯỜNG TRÚ TẠI MIỀN NAM :
40, Trần-Cao-Vân, T.P. Hồ-Chí-Minh
Dây nói : 22040, 25768

MỤC LỤC

Xã luận – Phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1982 — 1

★ ★ ★ – Nhân dân Cam-pu-chia vững vàng bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng Tổ quốc — 6

HOÀNG-VĂN-THÁI – Về quan hệ hợp tác đặc biệt giữa ba dân tộc Đông-dương — 11

HỒNG-QUẢNG – Lịch sử Đảng cộng sản Việt-nam — một cuốn sách quý — 18

PHÚC-KHÁNH – Xuất bản *Tuyển tập* C. Mác và Ph. Ăng-ghen, một sự kiện quan trọng trong sinh hoạt tinh thần của chúng ta — 25

NGUYỄN-LƯƠNG-BÍCH – Vai trò Nguyễn-Huệ chống ngoại xâm ở cuối thế kỷ XVIII — 29

THIỆN-NHÂN – Hồ Chủ tịch với cuộc đấu tranh chống bệnh quan liêu — 31

Nghiên cứu ★ *NGUYỄN-KHẮC-TRUNG* – Kinh tế vườn — 39

LÊ-NHƯ-BÁCH – Trên mặt trận thuế và quản lý thị trường — 44

PHONG-CHÂU – Bước ngoặt lịch sử của văn học Việt-nam — 49

VŨ-CÔNG-CẦN – Công tác vận động thanh niên là một khoa học, một nghệ thuật — 54

LÝ-VĂN-SÁU – Nhân dân Cu-ba nhất định thắng — 60

★ ★ ★ – Cục diện thế giới hiện nay — 63

Digitized by Google

Digitized by Google

圖書公司
U PUB. SERVICE

Tìm đọc:

HỒ-CHÍ-MINH

Về xây dựng Đảng

LÊ-DUẨN

— Về quá trình từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa

— Xây dựng kinh tế địa phương vững mạnh

— Về làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa

— Tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của chúng ta

— Mấy vấn đề về Đảng cầm quyền

★

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

In tại Nhà in TẠP CHÍ CỘNG SẢN Chỉ số: 12651 Giá: 0đ4

Digitized by Google

Tạp chí Cộng sản

CƠ QUAN LÝ LUẬN VÀ CHÍNH TRỊ
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM

MAIN/UC-B

LIBRARY
MAY 20 1982
UNIVERSITY OF CALIFORNIA
BERKELEY

2

2.1982

Digitized by Google

Digitized by Google

Xã luận

NÂNG CAO SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

Với Đảng đã có đường lối chính trị đúng thì sức mạnh của đội ngũ cán bộ, đảng viên là cái quyết định mọi thắng lợi.

Đảng ta đã vận dụng sáng tạo những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào hoàn cảnh nước ta, đề ra đường lối cách mạng đúng và không ngừng hoàn chỉnh đường lối đó.

Để thực hiện thắng lợi đường lối cách mạng đã đề ra, Đảng ta coi trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nhiều chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng đã soi sáng kịp thời các vấn đề về công tác cán bộ và công tác đảng viên. Đặc biệt, gần đây nghị quyết của Bộ chính trị về công tác tổ chức và nghị quyết của Ban bí thư về công tác tư tưởng đã vạch ra một cách cơ bản những phương hướng và biện pháp xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

Do những cố gắng của Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên ta không ngừng lớn mạnh. Từ sau Đại hội lần thứ IV của Đảng đến nay, đội ngũ của Đảng đã được bổ sung 33 vạn người, hầu hết là những phần tử ưu tú trong sản xuất, chiến đấu và công tác. Hiện nay Đảng ta có khoảng 1 700 000 đảng viên, hoạt động trong hơn 35 000 đảng bộ cơ sở. Trên một triệu đảng viên đã được học các lớp bồi dưỡng chính trị, lý luận theo những chương trình khác nhau. Gần 50 vạn đảng viên có trình độ phổ thông trung học, và trên 20 vạn đảng viên có trình độ đại học và trung học chuyên nghiệp. Công tác phát thẻ đảng viên được tiến hành lần đầu tiên ở nước ta đã có tác dụng tích cực làm trong sạch một bước đội ngũ đảng viên.

Đảng ta đánh giá cao bản chất cách mạng của đội ngũ đảng viên. Đồng chí Lê-Duẩn, Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng, đã khẳng định: «Số rất đông đảng viên luyệt đối trung thành với sự nghiệp của Đảng, hy sinh tận tụy cho Tổ quốc và nhân dân, được quần chúng tin cậy và yêu mến. Trên mũi nhọn các cuộc đấu tranh, ở những nơi gian khổ nhất, trong những việc khó khăn nhất, người đảng viên luôn luôn có mặt. Bằng hành động tiên phong, gương mẫu của mình, biết bao đảng viên đã hăng hái dẫn đầu và lôi cuốn đông đảo quần chúng trong các phong trào sản xuất và chiến đấu, xây dựng và bảo

Digitized by Google

vệ Tổ quốc » (1). *Đội ngũ cán bộ của Đảng cũng không ngừng trưởng thành. Bên cạnh đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và quản lý kinh tế mà con số đã lên tới hàng chục vạn và còn tiếp tục tăng nhanh, đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở các cấp, các ngành cũng ngày càng mở rộng. Số đông trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo đó là những đồng chí đã dày dạn thử thách, có nhiều kinh nghiệm. Một số khác mới được chọn lựa những năm gần đây là những phần tử ưu tú xuất hiện trong thực tiễn cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.*

Bên cạnh những mặt tốt đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên ta còn những nhược điểm, thiếu sót. Chúng ta chưa có nhiều kinh nghiệm về xây dựng chủ nghĩa xã hội; năng lực lãnh đạo và quản lý kinh tế còn thấp so với yêu cầu của nhiệm vụ. Mặt khác, trong Đảng ta hiện nay vẫn còn một bộ phận đảng viên yếu kém. Có những đồng chí do ít chịu học tập, thiếu ý chí vươn lên trong công tác, cho nên trình độ, năng lực quá thấp. Họ có mặt trong Đảng nhưng không giúp gì cho sự lãnh đạo của Đảng. Về mặt phẩm chất, một bộ phận đảng viên sa sút ý chí chiến đấu, đòi hỏi hưởng thụ, nghỉ ngơi, chỉ lo thu vén cho cuộc sống riêng tư, không nghĩ gì đến đời sống của quần chúng. Một số ít thoái hoá, biến chất, phạm những sai lầm nghiêm trọng. Họ lợi dụng sự tin cậy của quần chúng đối với Đảng, lợi dụng chức vụ được giao để ăn cắp của công, ăn của hối lộ, ức hiếp quần chúng, thông đồng với những phần tử bất lương làm ăn phi pháp, v.v. làm cho thanh danh của Đảng bị thương tổn, làm cho mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng bị xói mòn. Thêm vào đó, tình trạng bảo thủ và quan liêu, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng và vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân, sa sút nghiêm trọng về ý chí chiến đấu và về đạo đức cách mạng của một bộ phận cán bộ phụ trách càng làm nặng nề thêm những nhân tố tiêu cực trong nội bộ Đảng.

Những nhược điểm, khuyết điểm về trình độ và về phẩm chất, đạo đức cách mạng của bộ phận cán bộ, đảng viên nói trên đã cản trở không ít việc tổ chức thực hiện đường lối của Đảng, gây nên những hậu quả xấu về chính trị, kinh tế, ảnh hưởng xấu đến đời sống của nhân dân. Kẻ địch đang ra sức lợi dụng những nhược điểm, thiếu sót đó để kích động quần chúng, hòng phá hoại uy tín của Đảng trong quần chúng.

★

Lịch sử đang giao phó cho Đảng ta trách nhiệm rất vẻ vang nhưng cũng rất nặng nề. Đảng phải lãnh đạo nhân dân ta đồng thời làm hai nhiệm vụ chiến lược:

Một là, *xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.*

Hai là, *tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi bảo vệ Tổ quốc.*

Những nhiệm vụ đó lại được tiến hành trong hoàn cảnh cuộc đấu tranh để giải quyết vấn đề « ai thắng ai » giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa đang diễn ra gay gắt, phức tạp. Bọn bành trướng, bá quyền Bắc-kinh câu kết với các thế lực hiếu chiến của chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, đang tiếp tục đẩy mạnh những hoạt động chống phá cách mạng

---

(1) Lê-Duẩn: *Dưới ngọn cờ của Đảng, đưa đất nước lớn lên ngang tầm cao thời đại*. Diễn văn đọc trong buổi lễ kỷ niệm trọng thể lần thứ 50 Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt-nam (3-2-1930 — 3-2-1980).

Digitized by Google

nước ta một cách toàn diện và chờ cơ hội tiến hành chiến tranh xâm lược quy mô lớn nhằm thôn tính nước ta. Các loại kẻ thù của nhân dân ta đang chĩa mũi nhọn vào Đảng ta, phá hoại Đảng ta về tư tưởng và tổ chức.

Tình hình của Đảng, nhiệm vụ lịch sử mà Đảng phải gánh vác và hoàn cảnh đấu tranh mới đòi hỏi phải **nâng cao sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên**.

Nâng cao sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nói một cách chung nhất, là nâng cao phẩm chất và năng lực cho cán bộ, đảng viên, bảo đảm cho mọi người có đủ những điều kiện cơ bản để hoàn thành nhiệm vụ được giao phó, «xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân» như Hồ Chủ tịch thường căn dặn.

Các cấp ủy Đảng, các tổ chức Đảng cần chăm lo giáo dục, tạo mọi điều kiện cho cán bộ, đảng viên không ngừng nâng cao trình độ lý luận Mác — Lê-nin, nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, nâng cao vốn kiến thức về văn hóa, về khoa học kỹ thuật, về nghiệp vụ, chuyên môn, nhất là những kiến thức về kinh tế. Cần tổ chức cho cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo, học tập về lý luận kinh tế, về chính sách kinh tế, về tổ chức và quản lý kinh tế, tạo ra phong trào toàn Đảng học tập làm kinh tế.

Cùng với việc giáo dục, nâng cao nhận thức, tư tưởng và trình độ hiểu biết, phải luôn luôn coi trọng việc giáo dục, nâng cao đạo đức, phẩm chất cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, coi nhẹ yêu cầu về phẩm chất của cán bộ, đảng viên là tạo điều kiện cho bệnh quan liêu, cho chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội và các biểu hiện tiêu cực khác phát sinh và phát triển, đục ruỗng dần cơ thể của Đảng.

Yêu cầu hết sức quan trọng đặt ra trong việc giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất cho cán bộ, đảng viên là **nâng cao sự giác ngộ về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa**. Đó là phẩm chất quan trọng hàng đầu của người cộng sản.

Sự giác ngộ về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa của người cán bộ, đảng viên ngày nay biểu hiện cụ thể ở chỗ nhận rõ không chút mơ hồ kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm của dân tộc ta là bọn bành trướng, bá quyền Bắc-kinh câu kết với đế quốc Mỹ, hiểu rõ những âm mưu và hành động của chúng xâm lược và phá hoại nước ta, từ đó không ngừng mài sắc tinh thần cảnh giác cách mạng, ý chí căm thù địch, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.

Sự giác ngộ về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa của cán bộ, đảng viên còn biểu hiện ở chỗ phấn đấu để hiểu sâu sắc đường lối chung về cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa, quyết tâm thực hiện các đường lối ấy với nhiệt tình cao nhất. Sự giác ngộ đó cũng biểu hiện ở ý chí không ngừng nâng cao phẩm chất cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, chống chủ nghĩa cơ hội dưới mọi hình thức, kiên quyết khắc phục những biểu hiện sa sút về phẩm chất cách mạng.

Để làm tốt việc nâng cao giác ngộ về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa cho cán bộ, đảng viên, công tác tư tưởng của Đảng cần được cải tiến mạnh mẽ hơn nữa cả về nội dung và hình thức, phương pháp và tổ chức, trước hết là nâng cao tính khoa học và tính chiến đấu. Phải chứng minh bằng những luận cứ khoa học và bằng thực tế sinh động cơ sở lý luận và thực tiễn của đường lối, từ đó nâng cao trình độ tự giác, tăng cường khả năng tư duy lý luận của cán bộ, đảng viên, khắc phục mọi biểu hiện của chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa kinh nghiệm v.v. Phải phê phán sâu sắc những quan điểm trái với đường lối của

Digitized by Google

Đảng, đấu tranh kịp thời chống những biểu hiện tiêu cực trong quá trình chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tăng cường tự phê bình và phê bình trong các cấp, các ngành. Kiên quyết làm thất bại mọi âm mưu và hành động chiến tranh tâm lý của địch.

Kết quả của việc nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên không chỉ phụ thuộc vào công tác giáo dục chính trị, tư tưởng mà còn phụ thuộc vào việc **xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên về mặt tổ chức.**

Chúng ta phải dành nhiều công sức **xây dựng đội ngũ cán bộ,** *coi đó là khâu then chốt để nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực tổ chức thực hiện của Đảng và Nhà nước. Đội ngũ đó phải có phẩm chất chính trị, trình độ hiểu biết và năng lực công tác tương ứng với yêu cầu của nhiệm vụ. Trên mặt trận kinh tế, đội ngũ đó phải đủ sức thực hiện đường lối kinh tế của Đảng, xây dựng cơ cấu kinh tế mới và áp dụng có kết quả phương thức quản lý kinh tế mới, thực hiện thắng lợi những mục tiêu kinh tế – xã hội do Đại hội lần thứ V của Đảng đề ra.*

Phải làm tốt việc chọn lựa và bố trí cán bộ, trước hết là cán bộ cốt cán của các cấp, các ngành. Muốn vậy, phải thấu suốt nghị quyết của Trung ương và Bộ chính trị về công tác cán bộ để có quan điểm đúng đắn trong việc đánh giá cán bộ, khắc phục khuynh hướng đánh giá cán bộ thiên về quá trình công tác, về thành phần xuất thân, hoặc thiên về bằng cấp, học vị, v.v. Cần xác định rõ yêu cầu cụ thể về phẩm chất và năng lực của từng cương vị công tác trong bộ máy của Đảng và Nhà nước, hiểu rõ từng chức danh đòi hỏi những tiêu chuẩn gì, và trong những tiêu chuẩn đó cái gì là cơ bản, không thể thiếu, cái gì là không cơ bản, có thể châm chước. Đó là căn cứ tốt nhất để **vì việc mà xếp người, chọn đúng người để giao việc.**

Hiện nay, trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở các cấp, các ngành, có những đồng chí vì nhiều lý do không còn đáp ứng được yêu cầu của công tác. Đồng thời trong phong trào cũng đã xuất hiện những cán bộ vững vàng về phẩm chất và năng lực, có nhiều triển vọng. Phải khắc phục những biểu hiện hẹp hòi, do dự, kịp thời và mạnh dạn đề bạt vào các vị trí xứng đáng trong các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước những cán bộ qua thực tiễn công tác và chiến đấu đã tỏ ra có phẩm chất và năng lực thật sự, đặc biệt là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, v.v

Để phát huy tốt sức mạnh và tài năng của đội ngũ cán bộ nói chung và đội ngũ cán bộ lãnh đạo nói riêng, ngoài sự nỗ lực của bản thân từng cán bộ, ngoài việc đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về mọi mặt, cần gấp rút **cải tiến cơ chế về tổ chức và quản lý, cải tiến bộ máy của Đảng và Nhà nước.** *Những điều chưa hợp lý về tổ chức, về chính sách, chế độ, về lề lối làm việc đã và đang cản trở không ít việc phát huy tài năng, sáng kiến của cán bộ. Khi chức trách, nhiệm vụ không rõ ràng, sự phân công không hợp lý, tiêu chuẩn công tác và chế độ trách nhiệm không phân minh, các mối quan hệ phối hợp trong công tác không được xác định thì bất cứ cán bộ nào, dù giỏi đến mấy, cũng không khỏi bị lúng túng.*

Phải coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo của Đảng ở các cấp. Trên cơ sở đổi mới cách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, mau chóng đưa công tác cán bộ vào quy hoạch, kế hoạch, vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt, vừa chuẩn bị cho nhiệm vụ lâu dài. Cùng với việc bồi dưỡng những cán bộ lãnh đạo đã có, làm tốt việc lựa chọn cán bộ dự bị, bồi dưỡng cho họ

Digitized by Google

những kiến thức cần thiết, giao công việc thích hợp để tập dượt và thử thách, giúp họ trưởng thành nhanh chóng.

Chất lượng của Đảng phụ thuộc một cách quyết định vào **chất lượng đội ngũ đảng viên.** *« Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt » (2). Khi mỗi đảng viên có phẩm chất và năng lực cần thiết, thật sự là người chiến sĩ cách mạng và chiến đấu hết lòng vì lợi ích của Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và hạnh phúc của nhân dân thì Đảng nhất định sẽ vững mạnh, sẽ hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, và ngày càng được quần chúng tin yêu.*

Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã quy định năm yêu cầu về tư cách đảng viên. Trung ương Đảng cũng đã có những văn kiện cụ thể hóa từng yêu cầu đó sát hợp với đòi hỏi của tình hình và nhiệm vụ trước mắt. Phải từ những yêu cầu nói trên về tư cách đảng viên mà chấn chỉnh các khâu công tác trong việc xây dựng đội ngũ đảng viên. Một mặt, kiên trì giáo dục nhằm nâng cao trình độ giác ngộ, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cho cán bộ, đảng viên ; mặt khác, kiên quyết và thật sự làm trong sạch Đảng bằng cách đưa ra khỏi Đảng không do dự, không trì hoãn tất cả những kẻ tham ô, hối lộ, bóc lột, ức hiếp quần chúng, những kẻ cơ hội và những người tê liệt ý chí cách mạng, bàng quan, bạc nhược. Đồng thời xem xét để đưa ra khỏi Đảng những người mà trình độ giác ngộ quá thấp, qua giáo dục của tổ chức Đảng vẫn không tiến bộ, không còn tác dụng lãnh đạo quần chúng. Trong 5 năm qua, Đảng ta đã đưa ra khỏi Đảng trên 86 000 người, phần lớn là những đảng viên hư hỏng, thoái hóa. Việc làm đó là đúng, là cần thiết, nhưng như thế vẫn chưa đủ. Ở không ít đảng bộ vẫn còn những người rõ ràng không xứng đáng là đảng viên. Phải chống mọi biểu hiện cảm tình, nể nang, bao che, « dễ người dễ ta », tiếp tục làm tốt việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách là đảng viên của Đảng.

Công tác phát triển Đảng phải được chỉ đạo thật chu đáo. Hàng ngũ của Đảng cần được tiếp tục mở rộng, nhất là ở những nơi lực lượng đảng viên còn quá ít, chẳng hạn như ở các tỉnh miền Nam. Chú ý hơn nữa việc kết nạp vào Đảng những người thuộc thành phần công nhân. Song, phải luôn luôn coi trọng chất lượng, chống khuynh hướng chạy theo số lượng, dẫn tới hạ thấp tiêu chuẩn đảng viên. Tuyệt đối không để lọt vào Đảng những người không có đủ tư cách đảng viên, ra sức ngăn ngừa những phần tử cơ hội chui vào Đảng.

Để làm tốt việc nâng cao phẩm chất và năng lực của đảng viên thì phải **củng cố tốt các chi bộ Đảng.** *Chi bộ là tế bào của Đảng, là đơn vị thấp nhất của Đảng trực tiếp giáo dục, rèn luyện, kết nạp người vào Đảng và sàng lọc đảng viên. Công tác xây dựng Đảng phải chú ý một cách đầy đủ, cụ thể vai trò của các chi bộ. Từng chi bộ cần có biện pháp cụ thể giáo dục, rèn luyện đảng viên, kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong Đảng.*

Trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, cần coi trọng việc **xây dựng, kiện toàn các cấp ủy Đảng.** *Cấp ủy Đảng phải thật sự vững mạnh, đủ sức lãnh đạo mọi mặt công tác trong địa phương, đơn vị. Sự vững mạnh đó thể hiện trước hết ở chỗ thấu suốt đường lối của Đảng, đề ra được những chủ trương đúng đắn, sắc bén, giải đáp đúng các vấn đề do cuộc sống đặt ra, tổ*

(2) Hồ-Chí-Minh : *Về xây dựng Đảng*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 149.

Digitized by Google

chức thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng. Sự vững mạnh của cấp ủy còn thể hiện ở chỗ phát huy được quyền làm chủ tập thể của nhân dân, phát huy tốt vai trò của cơ quan Nhà nước và các đoàn thể quần chúng, tạo ra phong trào cách mạng sôi nổi.

Cấp ủy Đảng phải có cơ cấu tổ chức hợp lý để bảo đảm được sự lãnh đạo của Đảng ở mọi lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội. Song, không được vì lý do cơ cấu mà hạ thấp yêu cầu đối với cấp ủy, biến cấp ủy Đảng thành một tổ chức có tính chất liên hiệp. Mỗi đồng chí trong cấp ủy phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất và năng lực lãnh đạo, tuyệt đối trung thành với cách mạng, với đường lối của Đảng, có năng lực cùng tập thể cấp ủy bàn bạc và quyết định các chủ trương và tổ chức thực hiện tốt. Phải phát huy năng lực của từng đồng chí trong cấp ủy bằng sự phân công cụ thể, hợp lý, bằng chế độ sinh hoạt chặt chẽ, có chất lượng, bằng việc thực hiện nghiêm chỉnh chế độ tập trung dân chủ, chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Qua các kỳ đại hội Đảng các cấp, thường xuyên đổi mới một bộ phận trong cấp ủy, thu hút những lực lượng mới, ưu tú, tiêu biểu cho sự lớn mạnh của phong trào.

Cấp ủy phải có chế độ làm việc cách mạng và khoa học. Muốn vậy phải giải quyết đồng bộ nhiều khâu: cải tiến thông tin nội bộ Đảng, xử lý thông tin một cách chính xác để nắm được đúng, được chắc tình hình thực tế; thực hiện lối làm việc theo chương trình, có kế hoạch; chuẩn bị và thông qua các quyết định theo trình tự khoa học; kịp thời sửa chữa các khuyết điểm trong việc tổ chức thực hiện các quyết định; có nếp làm việc nhất quán từ trên xuống dưới, v.v.

Một truyền thống quý báu của Đảng ta, đồng thời là nguồn sức mạnh của đội ngũ cán bộ, đảng viên ta là sự **đoàn kết, thống nhất.**

*Hơn nửa thế kỷ qua, trong mọi bước ngoặt của cách mạng, trước mọi thử thách hiểm nghèo, đội ngũ cán bộ, đảng viên chúng ta luôn luôn giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Từ Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng đến nay, trước những thử thách mới của cuộc đấu tranh cách mạng, trước những âm mưu, thủ đoạn nhằm phá hoại, chia rẽ nội bộ Đảng ta của bọn bành trướng, bá quyền Trung-quốc, toàn Đảng ta siết chặt đội ngũ, giữ gìn đoàn kết, giữ vững sự thống nhất về ý chí và hành động. Ngày nay, trước những khó khăn, thử thách mới của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, những người cộng sản chúng ta càng cần phát huy hơn nữa truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng. Mãi mãi chúng ta khắc sâu lời dạy của Hồ Chủ tịch: « **Đoàn kết** là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình » (3).*

Để tiếp tục tăng cường sự đoàn kết, thống nhất của Đảng ở tất cả các cấp, phải luôn luôn quán triệt sâu sắc đường lối, chính sách của Đảng, đánh giá đúng

(Xem tiếp trang 44)

(3) Di chúc của Hồ Chủ tịch.

Digitized by Google

MẤY Ý KIẾN VỀ CẢI TIẾN CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA CẤP ỦY ĐẢNG

NGUYỄN-KHÁNH

1 – CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC ẢNH HƯỞNG TRỰC TIẾP ĐẾN CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ CỦA CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO

Chế độ làm việc là tổng hợp các quy tắc, các thể thức mà mỗi tổ chức hoặc mỗi thành viên trong tổ chức phải tuân theo để giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa cá nhân với tổ chức, giữa các bộ phận trong một tổ chức, giữa các tổ chức khác nhau trong một hệ thống tổ chức chung. Chế độ làm việc gắn liền với tính chất, vị trí và trách nhiệm của từng tổ chức. Cho nên, mỗi tổ chức cũng như mỗi cán bộ, muốn tiến hành công việc được tốt, phải xây dựng và thực hiện chế độ làm việc phù hợp với chức trách của mình. Đối với một cơ quan lãnh đạo và quản lý thì *chế độ làm việc tác động trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả của sự lãnh đạo và quản lý*.

Chế độ làm việc phản ánh cơ cấu tổ chức và sự hoạt động của một tổ chức, các đặc điểm trong mối quan hệ giữa các bộ phận của bộ máy tổ chức. Vì thế, tương ứng với các tổ chức khác nhau, có các chế độ làm việc khác nhau. Thí dụ: chế độ làm việc của một tổ chức cơ sở có những đặc điểm khác với chế độ làm việc của một cơ quan lãnh đạo cấp tỉnh, cấp huyện; chế độ làm việc của cơ quan quân sự có những đặc điểm khác với chế độ làm việc của tổ chức kinh tế, của cơ quan nghiên cứu khoa học... Chế độ làm việc còn phản ánh mối quan hệ giữa các tổ chức khác nhau. Trong cơ chế « Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý », giữa các tổ chức Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng có những mối quan hệ chung, đồng thời có những mối quan hệ riêng. Chế độ làm việc của mỗi tổ chức đều phản ánh, ít hoặc nhiều, các mối quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, hợp tác trong toàn bộ hệ thống tổ chức của chuyên chính vô sản, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Chế độ làm việc của cấp ủy Đảng thể hiện tính nguyên tắc, tính tổ chức và kỷ luật, đồng thời thể hiện tính chủ động, sáng tạo và tinh thần hợp tác chặt chẽ trong mọi hoạt động của cơ quan Đảng. Chế độ làm việc cũng thể hiện trình độ, năng lực tổ chức cao hay thấp. Trong thực tế, một tập thể lãnh đạo chỉ có thể bảo

Digitized by Google

đảm tính cách mạng và khoa học trong hoạt động của mình, nếu các thành viên của tập thể lãnh đạo ấy hoạt động có tổ chức, có phương pháp, có nền nếp, nghĩa là có chế độ làm việc tốt.

Nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng là tập trung dân chủ. Nguyên tắc ấy bảo đảm sự thống nhất về ý chí và hành động của toàn Đảng, kết hợp chặt chẽ tính kỷ luật và tinh thần dân chủ trong sinh hoạt của tổ chức Đảng. Để thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, cần có nhiều biện pháp tư tưởng, biện pháp tổ chức, trong đó có chế độ làm việc.

Không có chế độ làm việc tốt thì cấp ủy khó thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Thí dụ: không bảo đảm chế độ thông tin, tức là không làm tốt việc nắm tình hình và thông báo tình hình, không làm tốt việc thu thập, phân tích ý kiến của các cấp ủy viên và các cơ quan, cán bộ có liên quan đến các vấn đề cần giải quyết, không bảo đảm các chế độ về hội họp, thảo luận, quyết định, không chấp hành đúng các quy định về tổ chức thi hành nghị quyết, về công tác kiểm tra, v.v. thì không thể bảo đảm được nguyên tắc tập trung dân chủ.

Tập thể lãnh đạo là nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Một trong những yếu tố bảo đảm cho Đảng luôn luôn có những quyết định đúng đắn về lãnh đạo chính trị cũng như lãnh đạo tổ chức là sự thực hiện đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, phát huy được trí tuệ và trách nhiệm của mỗi thành viên trong tập thể. Sự xem xét, phân tích, bàn bạc kỹ lưỡng của tập thể tạo ra khả năng tránh được thiếu sót, tránh được cách nhìn phiến diện, chủ quan. Song, muốn thực hiện đầy đủ nguyên tắc lãnh đạo tập thể, phải có chế độ làm việc tốt.

Chế độ làm việc gắn liền với cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của bộ máy. Tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động của nó lại biến đổi theo sự phát triển của tình hình và nhiệm vụ. Ngày nay Đảng lãnh đạo chính quyền, lãnh đạo sự nghiệp vĩ đại xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, vai trò lãnh đạo của Đảng ngày càng tăng lên trong xã hội. Các lĩnh vực hoạt động mà Đảng phải lãnh đạo ngày càng mở rộng, công tác lãnh đạo của các cấp ủy Đảng ngày càng phải đi sâu vào các mặt kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật. Chế độ làm việc của cấp ủy Đảng phải phù hợp với những yêu cầu mới của công tác lãnh đạo. Việc nâng cao tính khoa học của phương pháp và chế độ làm việc trở thành một yêu cầu cấp bách. Cải tiến chế độ làm việc là một trong những biện pháp để nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong giai đoạn mới.

Một chế độ làm việc tốt tạo điều kiện cho các quyết định của cấp ủy Đảng thể hiện đúng vai trò lãnh đạo của Đảng, đồng thời phát huy được quyền làm chủ tập thể của nhân dân và nâng cao được hiệu lực quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Chế độ làm việc tốt giúp cho việc tổ chức thi hành các quyết định của Đảng được nhanh chóng, có hiệu quả cao, vì nó bảo đảm sự chấp hành nghiêm chỉnh, tích cực, đồng bộ và hợp đồng chặt chẽ của các tổ chức Đảng, Nhà nước và đoàn thể quần chúng.

Chế độ làm việc là một bộ phận trong phương pháp lãnh đạo của cấp ủy Đảng. Không nên nghĩ rằng chế độ làm việc chỉ là những thể thức vụn vặt, là những quy định «hành chính», người lãnh đạo có thể quan tâm hoặc không quan tâm đến cũng được. Như trên đã nói, chế độ làm việc là những quy tắc, thể thức bảo đảm các nguyên tắc tổ chức và nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Đã là «chế độ» thì đó là những quy định bắt buộc

Digitized by Google

của tập thể hoặc của cấp trên mà mọi người phải tôn trọng và chấp hành.

Xây dựng được chế độ làm việc tốt và chấp hành đúng chế độ làm việc đã quy định là một việc không đơn giản, bởi vì nó đòi hỏi cả tập thể cấp ủy và từng người cán bộ lãnh đạo phải tự ràng buộc bằng những quy định chặt chẽ, tỷ mỷ, cụ thể, mà do nếp làm việc thủ công của người sản xuất nhỏ người ta dễ châm chước, bỏ qua. Đây là một loại công việc đòi hỏi tính tự giác bắt nguồn từ lòng ham muốn cải tiến công tác đối với ý thức tổ chức kỷ luật. Cải tiến chế độ làm việc, xây dựng một phong cách làm việc cách mạng và khoa học, chính là thay đổi nếp cũ, thói quen cũ trong cách làm việc, là thực hiện một cách tích cực và cụ thể cuộc cách mạng khoa học — kỹ thuật trong việc tổ chức những hoạt động hằng ngày, để thiết thực nâng cao trình độ và năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng.

II — CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC TRONG CÁC KHÂU CỦA QUÁ TRÌNH LÃNH ĐẠO

Sự lãnh đạo của Đảng bao gồm lãnh đạo chính trị và lãnh đạo tổ chức. Trong từng vấn đề cụ thể thì lãnh đạo là quyết định chủ trương và tổ chức thực hiện chủ trương. Quá trình giải quyết một công việc cụ thể bao giờ cũng gồm có ba khâu: chuẩn bị quyết định, quyết định và thực hiện quyết định. Ba khâu đó liên quan chặt chẽ với nhau. Có chuẩn bị tốt mới tạo điều kiện cho quyết định được chính xác, mà quyết định có chính xác thì việc thực hiện quyết định mới có ý nghĩa. *Chế độ làm việc là một trong những biện pháp về mặt tổ chức bảo đảm thực hiện tốt cả ba khâu đó trong quá trình lãnh đạo.*

Chuẩn bị quyết định:

Bất kỳ công việc gì, có được chuẩn bị tốt thì mới có khả năng đạt kết quả tốt. Chất lượng của quyết định cao hay thấp phụ thuộc một phần lớn vào chất lượng của sự chuẩn bị. Hai loại việc chủ yếu để chuẩn bị quyết định là: *thông tin* và *lập phương án quyết định.*

Mọi hoạt động trong đời sống xã hội đều không thể thiếu thông tin. Ngày nay, thông tin đã trở thành một khoa học phát triển rất cao và thâm nhập vào mọi lĩnh vực hoạt động của con người. Ở đây, chỉ đề cập tới vấn đề thông tin để chuẩn bị quyết định của cấp ủy Đảng.

Để giải quyết bất cứ một vấn đề cụ thể nào, cấp ủy Đảng cũng cần:

Một là, nắm vững đường lối của Đảng, nắm vững những chủ trương, chính sách, tư tưởng chỉ đạo của Trung ương và của cấp trên về vấn đề cần giải quyết.

Hai là, hiểu rõ tình hình thực tế, nhất là trạng thái hiện có của đối tượng cần xem xét. Thấy rõ những vấn đề cần giải quyết, những khả năng và điều kiện thực tế để giải quyết vấn đề; nắm được ý kiến của quần chúng, của cán bộ, của những cơ quan có liên quan đến vấn đề ấy.

Ba là, có trình độ hiểu biết về lý luận cũng như về thực tiễn, đủ để phân tích, đánh giá, lựa chọn phương án giải quyết vấn đề.

Đó là những thông tin không thể thiếu để tập thể cấp ủy bàn bạc, quyết định chủ trương một cách đúng đắn. Những thông tin ấy phải được thu thập, lựa chọn và cung cấp cho từng cấp ủy viên. Làm cho mỗi thành viên trong cấp ủy có đủ thông tin cần thiết là một yêu cầu quan trọng của chế độ làm việc. Nếu cấp ủy viên không được thông tin tốt tức là không được chuẩn bị tốt về trình độ nhận thức, về tình hình thực tế, thì

Digitized by Google

không thể tham gia thảo luận và quyết định có chất lượng.

Nội dung thông tin về từng vấn đề cụ thể cho các thành viên trong cấp ủy có phần giống nhau, nhưng có mức độ khác nhau. Đối với những đồng chí lãnh đạo chủ chốt của cấp ủy và những đồng chí có trách nhiệm trực tiếp về vấn đề cần giải quyết thì lượng thông tin phải nhiều hơn, sâu hơn.

Cấp ủy là cơ quan quyết định chủ trương, nhưng chuẩn bị chủ trương và thi hành chủ trương là công việc của toàn thể bộ máy của Đảng, và trong nhiều vấn đề cụ thể, cũng là công việc của các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể quần chúng. Vì vậy, cùng với việc thông tin cho cấp ủy, còn phải thông tin đầy đủ cho các cơ quan và cán bộ có quan hệ đến việc chuẩn bị các phương án và tổ chức thi hành quyết định. Đây cũng là một điểm quan trọng trong chế độ làm việc của cấp ủy Đảng.

Thông tin để chuẩn bị cho cấp ủy bàn bạc và quyết định chủ trương phải là thông tin có chất lượng cao, tức là:

— Thông tin *chính xác*. Các nguồn tin có đủ tin cậy từ gốc, từ cơ sở và không bị xuyên tạc trong quá trình truyền tin.

— Thông tin *kịp thời*, nghĩa là đúng lúc, đúng thời điểm cấp ủy cần có để bàn và quyết định.

— Thông tin *đúng chỗ, đúng việc*, nghĩa là nội dung thông tin sát hợp với yêu cầu của cơ quan lãnh đạo ở từng cấp, không thiếu mà cũng không thừa.

— Thông tin có *phân tích, tổng hợp*, giúp cho cấp ủy nắm được thực chất của sự việc, thấy được chiều hướng phát triển của tình hình.

Sau khi đã nắm chắc tình hình, thấy rõ nội dung của vấn đề cần giải quyết, thì phải *lựa chọn phương án giải quyết* sao cho công việc đạt kết quả tốt nhất. Những chủ trương công tác quan trọng của cấp ủy cần có những phương án khác nhau để lựa chọn. Các phương án thường được chia ra làm ba loại:

— Phương án giải quyết vấn đề trong những điều kiện thuận lợi nhất.

— Phương án giải quyết vấn đề trong những điều kiện bình thường.

— Phương án giải quyết vấn đề trong những điều kiện khó khăn, ít thuận lợi nhất.

Trong thực tế, khi quyết định một chủ trương, không thể tính toán trước đầy đủ mọi tình huống cụ thể sẽ xảy ra, mà chỉ có thể dự đoán một cách tương đối về khả năng diễn biến của sự việc. Vì vậy, trong các phương án cần có dự đoán về khả năng xảy ra những yếu tố bất thường sẽ tác động đến việc thi hành quyết định. Trình độ dự đoán càng cao thì càng dễ chủ động dự phòng, chuẩn bị những biện pháp xử lý kịp thời khi cần thiết.

Muốn bảo đảm chất lượng của phương án, cần lựa chọn đúng những cơ quan và cán bộ có khả năng và điều kiện tốt nhất để chuẩn bị phương án. Trong việc này, cần sử dụng các cơ quan, các tổ chức theo chức trách thường xuyên của họ; phát huy vai trò của các ban chuyên môn của Đảng, đồng thời sử dụng các cơ quan Nhà nước, nhất là khi chuẩn bị để giải quyết các vấn đề kinh tế. Chỉ trong trường hợp đặc biệt mới lập ra tổ chức lâm thời để chuẩn bị phương án.

Các cơ quan và cán bộ được giao chuẩn bị phương án phải tìm cách thu thập ý kiến của các tổ chức, các cá nhân có liên quan hoặc am hiểu nhiều về vấn đề đang cần giải quyết. Khi trình bày phương án với cấp ủy, phải nêu rõ các ý kiến khác nhau để cấp ủy hiểu rõ vấn đề và có thể lựa chọn phương án tốt nhất.

Một hình thức chỉ đạo có liên quan chặt chẽ tới việc chuẩn bị phương án là *làm thử*. Khi cần giải quyết một việc mới và quan trọng, cần phải

Digitized by Google

làm thử trước ở một vài đơn vị, để từ đó rút ra những kinh nghiệm cần thiết giúp cho việc quyết định chủ trương được chính xác, sát hợp với tình hình thực tế ở địa phương. Song, muốn cho việc làm thử có hiệu quả cao, dẫn đến những kết luận vững chắc, thì các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của cấp ủy phải trực tiếp chỉ đạo làm thử.

Họp bàn và ra quyết định:

Đây là khâu then chốt trong sự lãnh đạo của cấp ủy. Sinh hoạt cấp ủy là một trong những hình thức chủ yếu thể hiện nguyên tắc lãnh đạo tập thể. Cho nên, công việc có tầm quan trọng hàng đầu để bảo đảm sự lãnh đạo tập thể, đồng thời bảo đảm chất lượng của quyết định là *tổ chức tốt hội nghị cấp ủy.*

Một hội nghị cấp ủy có chất lượng, *trước hết* là *có chương trình nghị sự sát, đúng*, tức là lựa chọn đúng những vấn đề cần thiết và có thể giải quyết trong hội nghị; định rõ yêu cầu giải quyết từng vấn đề ghi trong chương trình nghị sự. Trừ những việc đột xuất, cấp bách, nói chung chỉ đưa vào chương trình hội nghị cấp ủy những vấn đề đã có những phương án được chuẩn bị tốt.

Hai là, các thành viên trong cấp ủy *được chuẩn bị kỹ trước khi vào hội nghị*. Đối với những vấn đề quan trọng, cấp ủy viên cần được thông báo trước về nội dung của các phương án và những ý kiến khác nhau về từng phương án. Mỗi đồng chí cần được cung cấp những tư liệu tham khảo cần thiết và phải có điều kiện thời gian để chuẩn bị ý kiến.

Ba là, tiến hành hội nghị một cách chặt chẽ và hợp lý. Có những quy định rất cụ thể về nội dung và thời gian phát biểu ý kiến. Thì giờ chủ yếu trong hội nghị dành cho việc thảo luận, lựa chọn các phương án, phân tích các mặt lợi, hại, những yếu tố bảo đảm thực hiện quyết định, chứ không phải để nói lại tình hình. Khi có ý kiến khác nhau về những điểm quan trọng thì tranh luận thẳng thắn, và cuộc thảo luận xoay quanh mục tiêu là tìm ra câu trả lời tốt nhất cho vấn đề cần giải quyết.

Ở những nơi số lượng cấp ủy viên tương đối đông, muốn bảo đảm được chất lượng lãnh đạo tập thể, mà hội nghị cấp ủy lại không kéo dài, các đồng chí lãnh đạo hội nghị cần thực hiện nghiêm ngặt các quy định về cách thảo luận, sao cho tất cả hoặc phần lớn cấp ủy viên có thể phát biểu ý kiến lựa chọn quyết định.

Thành phần dự họp có quan hệ đến chất lượng của hội nghị. Khi cấp ủy họp mở rộng, ngoài các đồng chí trong cấp ủy, có thể triệu tập một số cán bộ đến trình bày các phương án, đề án, hoặc phát biểu ý kiến giúp cấp ủy xem xét vấn đề và một số cán bộ khác tham dự để nắm chắc vấn đề, giúp cấp ủy tổ chức thực hiện quyết định. Song phải chọn người đến họp một cách chặt chẽ và đích đáng, đúng với nội dung từng cuộc họp. Không nên hội nghị cấp ủy mở rộng nào cũng triệu tập đại diện tất cả các ban, ngành đến dự.

Quyết định của cấp ủy thể hiện sự thống nhất ý chí và hành động của toàn đảng bộ. Nghị quyết của hội nghị cấp ủy phải được đa số cấp ủy viên chấp nhận và thông qua, nhưng không nhất thiết bao giờ cũng phải nhất trí 100%. Nếu như trong một cấp ủy bao gồm vài chục đồng chí mà có một vài đồng chí chưa hoàn toàn đồng ý với kết luận của hội nghị thì không nên vì vậy mà không ra quyết định, cũng không nên coi như vậy là cấp ủy không nhất trí. Trong hội nghị, mỗi cấp ủy viên có quyền thảo luận một cách dân chủ, thẳng thắn, thoải mái, nhưng khi nghị quyết đã được đa số thông qua thì mọi người phải nghiêm chỉnh chấp hành. Những

Digitized by Google

đồng chí trong khi thảo luận còn có điều chưa đồng ý cũng phải triệt để chấp hành nghị quyết, phải nói và làm theo nghị quyết. Đó là thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ của tổ chức Đảng.

Nghị quyết của hội nghị cấp ủy là phương tiện chủ yếu để cấp ủy thực hiện chức năng lãnh đạo của mình. Nó phản ánh trí tuệ tập thể của cơ quan lãnh đạo và là cơ sở của sự thống nhất tư tưởng và hành động của toàn đảng bộ. Vì vậy các nghị quyết ấy, dù thể hiện trên văn bản hay được truyền đạt miệng, đều phải *rõ ràng, rành mạch, dứt khoát*, nêu rõ tư tưởng chỉ đạo của cấp ủy đối với vấn đề cần giải quyết, chỉ rõ những công việc cụ thể phải làm, những yêu cầu phải đạt được của từng loại công việc.

Tổ chức thực hiện quyết định:

Sau khi đã ban hành quyết định thì việc đầu tiên của cấp ủy, mà trước hết là ban thường vụ, là vạch ra *chương trình hành động cụ thể* để chỉ đạo bộ máy của Đảng thi hành nghị quyết. Chương trình hành động ấy thường gồm hốn loại việc:

— *Cụ thể hóa từng vấn đề nêu trong nghị quyết*, tức là làm rõ thêm những yêu cầu cần đạt, những điểm cần chú ý về từng việc phải làm. Đối với những việc liên quan đến công tác quản lý của Nhà nước, thì phải cụ thể hóa và thể chế hóa thành những quy định của cơ quan Nhà nước.

— *Phân công đúng người, đúng việc và định trách nhiệm rõ ràng* cho từng cơ quan và cán bộ thực hiện từng công việc cụ thể. Đây là điều hết sức quan trọng trong phương pháp và chế độ làm việc để bảo đảm thực hiện tốt các nghị quyết.

— *Định rõ thời gian hoàn thành từng việc*. Trong một nghị quyết của cấp ủy, có những công việc làm hàng quý, hàng năm mới xong, và có những công việc phải quy định thời gian cụ thể hằng tháng, hằng tuần.

— *Kế hoạch kiểm tra việc thi hành nghị quyết*. Trong kế hoạch này, cần nêu rõ những mục tiêu chính cần kiểm tra và cách tiến hành kiểm tra của cấp ủy đối với từng việc.

Sau khi đã định chương trình hành động cụ thể, công việc quan trọng hàng đầu của cấp ủy là *truyền đạt nghị quyết*. Yêu cầu chủ yếu của việc này là làm cho mỗi người có liên quan đến việc thi hành nghị quyết nhận rõ ý nghĩa, nội dung những công việc mà bản thân mình phải làm, chẳng những thấy được chủ trương đã đề ra là đúng đắn mà còn tin chắc rằng nhất định thực hiện được. Có như vậy mới tự giác và chủ động, hào hứng tham gia thi hành nghị quyết. Làm tốt việc truyền đạt nghị quyết chính là làm tốt một khâu mấu chốt của công tác tư tưởng để bảo đảm thực hiện nghị quyết. Trong khá nhiều trường hợp, chủ trương sát đúng nhưng thực hiện ít kết quả vì không được truyền đạt đầy đủ, không làm cho những người có trách nhiệm thi hành nghị quyết hiểu rõ công việc phải làm.

Truyền đạt nghị quyết là chỉ đạo thực hiện chủ trương, cho nên các đồng chí chủ chốt trong cấp ủy cần trực tiếp làm. Muốn làm tốt việc này, chẳng những phải nắm chắc nội dung nghị quyết, mà còn phải có phương pháp tốt, nêu ra được những lập luận vững chắc và những tài liệu rõ ràng để thuyết phục được đảng viên và quần chúng về sự cần thiết, sự đúng đắn của chủ trương và khả năng thực tế thực hiện được chủ trương.

Mỗi chủ trương đều được thực hiện trong những điều kiện và hoàn cảnh cụ thể, mà những điều kiện và hoàn cảnh ấy không ngừng biến đổi. Vì thế, dù cho nghị quyết được truyền đạt tốt, đã tạo ra được sự

Digitized by Google

thông suốt và sự tin tưởng lúc đầu, trong quá trình thi hành nghị quyết vẫn có thể nảy sinh những diễn biến mới về tư tưởng. Do đó, cấp ủy cần theo dõi sát tư tưởng của cán bộ, đảng viên, quần chúng để kịp thời giải đáp những thắc mắc và uốn nắn những nhận thức, những tư tưởng lệch lạc, luôn luôn kết hợp chặt chẽ sự chỉ đạo hành động cụ thể với công tác tuyên truyền, giáo dục.

Một vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện nghị quyết là *điều khiển, sử dụng bộ máy và cán bộ, sao cho mọi công việc đều được tiến hành đúng đắn, ăn khớp với nhau.* Đây là một trong những công việc phức tạp nhất của quá trình tổ chức thực hiện.

Tùy theo tính chất, nội dung cụ thể của từng chủ trương mà cấp ủy chọn người, giao việc cho hợp lý. Muốn đạt kết quả tốt, phải giao việc tổ chức thực hiện chủ trương cho những tổ chức và cán bộ nào có những khả năng và điều kiện thích hợp nhất. Trước hết, đó là những cán bộ vừa thông suốt chủ trương, vừa có kiến thức, có kinh nghiệm về công việc phải làm. Cần chú ý sử dụng và phát huy năng lực của những tổ chức và cán bộ đã thực tế góp phần chuẩn bị phương án được lựa chọn.

Có hai loại tổ chức và cán bộ giúp cấp ủy tổ chức thực hiện nghị quyết: một số cơ quan và cán bộ *trực tiếp chỉ đạo, điều hành các công việc cụ thể*; một số cơ quan và cán bộ khác giúp cấp ủy *theo dõi và kiểm tra việc thi hành nghị quyết*. Hai loại việc này gắn chặt với nhau, nhưng cần có phân biệt để sử dụng tổ chức và cán bộ cho phù hợp.

Việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng thường là việc của nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều tổ chức. Nói cách khác, đó là công việc có tính chất tổng hợp, liên ngành. Vì vậy, một điểm quan trọng về chế độ làm việc là *tổ chức tốt sự phối hợp và hợp tác* giữa các cơ quan, các tổ chức thi hành nghị quyết.

Song, sự phối hợp giữa các tổ chức để thi hành nghị quyết chỉ có thể được thực hiện tốt trên cơ sở mỗi cơ quan, mỗi cán bộ có chức năng, trách nhiệm rõ ràng, và khi tham gia phối hợp được phát huy năng lực theo đúng chức trách của mình. Những trường hợp huy động ồ ạt hàng loạt cán bộ ở các cơ quan, các tổ chức có chức trách và khả năng khác nhau để làm cùng một việc bằng phương pháp nhất loạt như nhau, thực tế là hạ thấp tác dụng và hiệu quả hoạt động của bộ máy và cán bộ.

Cấp ủy Đảng *cần tạo những điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cán bộ làm tốt chức trách của mình.* Một mặt, nắm sát những diễn biến (tốt hoặc xấu) trong việc thi hành nghị quyết ở từng cấp, từng loại cán bộ, đảng viên, quần chúng, giải đáp kịp thời những kiến nghị hoặc thắc mắc của cấp dưới, giúp cho cấp dưới gỡ được những khó khăn, vướng mắc trong công việc. Mặt khác, tôn trọng quyền hạn của các tổ chức và cán bộ lãnh đạo cấp dưới, khuyến khích, phát huy tính chủ động, sáng tạo của họ. Không buông lỏng sự chỉ đạo, không khoan nhượng với những hành động tùy tiện, vô kỷ luật, nhưng không bao biện, can thiệp vào những công việc thuộc quyền hạn của cấp dưới.

Một chức năng lãnh đạo quan trọng của cấp ủy là *kiểm tra việc thực hiện* những chủ trương đã đề ra. Cấp ủy cần có những quy định chung về chế độ kiểm tra, và đối với mỗi chủ trương cụ thể lại phải có những yêu cầu và cách thức kiểm tra thích hợp.

Kiểm tra việc thi hành nghị quyết trước hết là để phát hiện kịp thời những vấn đề mới nảy sinh trong thực tế cần tiếp tục giải quyết nhằm thực hiện nghị quyết một cách tốt

Digitized by Google

nhất. Qua thực tế đã kiểm tra, có khi cần điều chỉnh lại sự phân công, bố trí lại cán bộ, điều chỉnh một phần kế hoạch thi hành nghị quyết. Cũng có khi phải soát lại, bổ sung, điều chỉnh các nhiệm vụ, các mục tiêu công tác đã đề ra, tức là căn cứ vào thực tiễn mà kiểm nghiệm sự đúng đắn của chủ trương. Đây là công việc bình thường, bởi vì có những chủ trương lúc mới ban hành là sát đúng, nhưng sau đó tình hình thực tế diễn biến khác với dự kiến ban đầu, khiến cho chủ trương không còn hoàn toàn phù hợp. Vì thế, các cơ quan và cán bộ giúp cấp ủy kiểm tra việc thi hành nghị quyết cần tìm hiểu kỹ tình hình thực tế, phản ánh một cách đầy đủ, chân thật, và chủ động kiến nghị với cấp ủy những vấn đề cần giải quyết.

Một hình thức kiểm tra rất quan trọng — và cũng là một điểm quan trọng của chế độ làm việc — là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của cấp ủy kiểm tra trực tiếp, xem xét tại chỗ việc thi hành các chủ trương quan trọng, trực tiếp gặp gỡ cán bộ và quần chúng ở cấp dưới và ở cơ sở. Thường xuyên kiểm tra trực tiếp, xem xét tại chỗ — với trình độ và phương pháp quan sát, phân tích đúng đắn của người lãnh đạo —, đó là biện pháp rất hiệu nghiệm để cấp ủy nắm chắc tình hình, gần gũi cấp dưới, hiểu rõ cán bộ và nhân dân, khắc phục được bệnh quan liêu, bảo thủ, phát hiện được những nhân tố mới, giải quyết kịp thời những vấn đề nóng hổi trong cuộc sống.

★

Cải tiến chế độ làm việc là một yêu cầu quan trọng, cũng là một tiềm năng lớn để nâng cao chất lượng và hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy Đảng. Từng bước cải tiến và không ngừng cải tiến, nhằm xây dựng cho được «chế độ làm việc cách mạng và khoa học, khẩn trương, sắc bén, có tính chiến đấu cao, sát thực tế, chống quan liêu» như đã được chỉ rõ trong nghị quyết Hội nghị thứ 4 của Ban chấp hành trung ương Đảng, đó là việc làm thiết thực để nâng cao sức chiến đấu của Đảng, phát huy bản chất cách mạng và khoa học của Đảng, thiết thực góp phần chuẩn bị và tích cực thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc thứ V của Đảng.

Digitized by Google

Đổi mới công tác quản lý cán bộ

PHẠM-QUÁN

ĐƯỜNG lối chính trị đúng, đường lối cán bộ đúng là những điều kiện tiên quyết bảo đảm kết quả của việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ. Song kết quả của công tác cán bộ còn tùy thuộc một phần vào việc tổ chức quản lý cán bộ.

Nói về tầm quan trọng của công tác quản lý cán bộ, Lê-nin đã chỉ rõ phải làm tốt việc kiểm tra, xem xét, giáo dục, « nghiên cứu con người, tìm *những* cán bộ có *bản lĩnh* », bởi vì, *nếu* không làm tốt các việc nói trên thì « tất cả mọi mệnh lệnh và quyết định sẽ chỉ là mớ giấy lộn » (1).

Việc quản lý cán bộ được xác định bằng hệ thống tổ chức, bằng những chế độ và nguyên tắc quản lý, phương pháp quản lý khoa học và thích hợp. Việc quản lý cán bộ chỉ làm được tốt khi có được một cơ chế quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước đúng đắn. Nếu như chức năng của mỗi tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của mỗi cá nhân không được quy định cụ thể, rõ ràng, thì sẽ không có căn cứ để đánh giá, nhận xét và bố trí cán bộ. Hiện nay, khi nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng kinh tế trở thành một nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, khi có những hình thức tổ chức kinh tế mới ra đời, phương thức quản lý kinh tế đang trong quá trình đổi mới, hoàn thiện, đội ngũ cán bộ của mỗi ngành, mỗi cấp đã phát triển rộng lớn, cấp huyện trở thành đơn vị kế hoạch, v.v... thì toàn bộ công tác tổ chức của Đảng cần chuyển biến sâu sắc để phục vụ tốt những yêu cầu của nhiệm vụ mới. Công tác quản lý cán bộ do đó cũng cần được đổi mới, nhanh chóng loại trừ những quy định đã lỗi thời. Sự đổi mới quản lý cán bộ đòi hỏi phải được giải quyết một cách đồng bộ nhiều khâu. Nghị quyết số 32 của Bộ chính trị về công tác tổ chức đã nêu lên một cách cụ thể phương hướng giải quyết các khâu đó. Dưới đây, chỉ xin bàn đến một số khâu chủ yếu:

a) Trước hết, đó là việc *phân cấp quản lý cán bộ*. Phân cấp quản lý cán bộ, hoặc nói một cách khác, định rõ phạm vi quản lý cán bộ của từng cấp, không phải là công việc có tính chất hành chính, mà ngược lại là một công việc đòi hỏi sự tính toán kỹ lưỡng, khoa học, sát với yêu cầu của tình hình thực tế. Xác định đúng phạm vi quản lý cán bộ của từng cấp sẽ làm cho công tác cán bộ được chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời, huy động được ở mức cao nhất lực lượng cán bộ phục vụ các nhiệm vụ chính trị, đồng thời

(1) V.I. Lê-nin : « Gửi A.Đ. Txi-u-ru-pa ». *Toàn tập*, tiếng Việt, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1978, t. 44, tr. 439.

Digitized by Google

làm cho việc quản lý cán bộ sát hợp với từng loại đối tượng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ.

Ở ta, việc phân cấp quản lý cán bộ đang trong quá trình được sửa đổi. Trước đây, có lúc mọi quyết định về cán bộ đều tập trung vào các cấp ủy Đảng, với cơ quan tham mưu duy nhất là cơ quan tổ chức. Những năm gần đây, do yêu cầu của tình hình thực tế, chúng ta đã từng bước phân cấp quản lý cán bộ nhằm làm cho việc quản lý cán bộ thật sự gắn chặt với việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ tổ chức, phát hiện được sớm nhân tài để đào tạo, bồi dưỡng, cất nhắc và thay thế kịp thời những cán bộ không còn đủ phẩm chất và năng lực. Tuy nhiên, tình trạng tập trung quan liêu, bảo thủ và tri trệ trong việc quản lý cán bộ đã và đang cản trở việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ kinh tế. Diện cán bộ do cấp ủy Đảng cấp trên trực tiếp quản lý còn quá rộng, cấp trên còn ôm dồm nhiều chức danh lẽ ra có thể giao cho cấp dưới quản lý. Có nơi, số lượng cán bộ mà tỉnh ủy, thành ủy hoặc Ban cán sự Đảng của ngành trực tiếp quản lý lên tới ba, bốn nghìn người, khiến cho người trực tiếp quản lý cán bộ khó có điều kiện tiếp xúc được hết, được kỹ với số cán bộ mà mình quản lý, nhiều lúc chỉ hiểu cán bộ qua hồ sơ, lý lịch — mà thường là không đầy đủ và lạc hậu so với những biến đổi thực tế của cán bộ. Người làm công tác quản lý cán bộ thường ít hiểu biết công việc của những đối tượng mà mình quản lý. Sự hiểu biết về cán bộ lại thường là những hiểu biết qua những nguồn thông tin gián tiếp; sự hiểu biết trực tiếp về cán bộ thông qua kiểm tra công tác của cán bộ còn ít. Cách đánh giá cán bộ trong nhiều trường hợp còn quá lệ thuộc vào quá trình công tác, vào học vị, bằng cấp, vào thái độ, tác phong sinh hoạt, chưa căn cứ vào hiệu quả cuối cùng của công tác mà cán bộ được giao. Thậm chí có nơi, có lúc còn đánh giá, nhận xét cán bộ theo cảm tính, suy luận, theo lòng yêu, ghét riêng tư.

Chúng ta cũng chưa coi trọng đúng mức vai trò của các cơ quan Nhà nước và của các tổ chức quần chúng trong công tác quản lý cán bộ. Cơ quan Nhà nước thường chỉ mới hợp thức hóa những quyết định về cán bộ của tổ chức Đảng, chưa chủ động phát huy đúng mức vai trò của mình trong công tác cán bộ thuộc diện mình phụ trách. Các tổ chức quần chúng thường chỉ phê bình, nhận xét cán bộ phụ trách ở từng cơ quan, đơn vị thông qua hội nghị cộng nhân viên chức, chưa sử dụng một cách đầy đủ quyền bãi miễn, kiến nghị cách chức những cán bộ ở các cấp, các ngành xét ra không còn xứng đáng và giới thiệu với các tổ chức Đảng và các cơ quan Nhà nước những cán bộ ưu tú để xét đưa vào các cấp lãnh đạo.

Công tác quản lý cán bộ còn chưa thật sự gắn chặt với sự chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ kinh tế. Ở không ít cơ quan, đơn vị, người phụ trách chưa chủ động tự mình đánh giá, nhận xét cán bộ theo định kỳ, thường khoán trắng việc đó cho cơ quan tổ chức, mặc dù hơn ai hết họ có điều kiện hiểu rõ từng cán bộ qua kết quả thực tế của công việc. Cơ quan tổ chức của các cấp thì số đông có nhược điểm chưa hiểu sâu sắc nhiệm vụ chính trị của mỗi ngành, thường quản lý cán bộ theo lối hành chính quan liêu. Không ít cơ quan chỉ khép kín việc quản lý cán bộ trong nội bộ Đảng, do vậy có những trường hợp đánh giá, bố trí cán bộ không đúng. Bởi vì, muốn đánh giá đúng một giám đốc xí nghiệp chẳng hạn, không thể chỉ nghe ý kiến của Đảng ủy xí nghiệp, của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xí nghiệp mà còn

Digitized by Google

phải tham khảo ý kiến của các cơ quan kế hoạch, thống kê, tài chính và ngân hàng.

Bên cạnh những biểu hiện tập trung quan liêu trong việc phân cấp quản lý cán bộ, vẫn còn tình trạng phân tán, tản mạn, tùy tiện, thiếu tập trung thống nhất trong việc quyết định các vấn đề về cán bộ, thậm chí có nơi lộn xộn bất chấp các nguyên tắc. Có những vấn đề về công tác cán bộ lẽ ra thuộc quyền cấp trên quyết định, nhưng cấp dưới tự động vượt quyền, làm việc đã rồi. Không ít trường hợp bố trí, đề bạt cán bộ không theo yêu cầu của công việc, không căn cứ vào tiêu chuẩn và cơ cấu, thậm chí cán bộ phạm khuyết điểm ở nơi này lại được nâng lương, đề bạt khi chuyển đi nơi khác; cán bộ không đảm đương được nhiệm vụ ở cơ sở lại được điều lên cấp trên để chỉ đạo cơ sở, xếp lương, nâng lương không theo đúng chế độ, chính sách, quy định, v.v. Có cá nhân lạm quyền, độc đoán quyết định về cán bộ do mưu đồ riêng, song cũng có khi cả tập thể lãnh đạo đã bàn bạc, số đông đã nhất trí, nhưng chỉ vì một vài ý kiến không tán thành với lý do không xác đáng mà quyết định về cán bộ phải gác lại. Thậm chí có lúc những đề nghị hợp lý, xác đáng về cán bộ của tập thể lãnh đạo cấp dưới đã bị một cán bộ giúp việc của cấp trên gác lại, hoặc bác bỏ mà không đề ra phương án giải quyết tốt hơn.

Hiện nay, cải tiến việc phân cấp quản lý cán bộ đang là một đòi hỏi cấp bách do những chuyển biến về tổ chức và cán bộ trên phạm vi cả nước. Sửa đổi việc phân cấp quản lý, trước hết phải nhằm tăng cường quản lý cán bộ, vừa bảo đảm tập trung thống nhất, vừa tăng quyền hạn và trách nhiệm quản lý cán bộ cho cơ quan lãnh đạo các cấp, đặc biệt là cấp huyện và cơ sở, mở rộng việc quản lý cán bộ cho các ban chuyên môn của Đảng để giảm bớt cấp trung gian, gắn chặt hơn với việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ kinh tế, sát với hoạt động thực tiễn, sát với cán bộ. Từ đó mà việc đánh giá, sắp xếp, đề bạt cán bộ sát đúng hơn, nhanh nhạy hơn, khắc phục được tình trạng trì trệ, bảo thủ, hành chính sự vụ, tập trung quan liêu trong công tác quản lý cán bộ hiện nay. Mỗi cấp chỉ tập trung quản lý những cán bộ chủ chốt nhất của cấp mình, dành quyền cho cấp dưới quản lý những cán bộ mà cấp dưới trực tiếp sử dụng, đồng thời tăng cường kiểm tra công tác cán bộ đối với cấp dưới. Những cán bộ chủ chốt mà mỗi cấp trực tiếp quản lý bao gồm các cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, các cán bộ khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật đầu đàn, những cán bộ tuy không ở cương vị phụ trách nhưng đảm đương những công việc quan trọng. Mỗi cấp còn phải quản lý những cán bộ dự bị của các chức vụ chủ chốt để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.

Đổi mới phân cấp quản lý cán bộ còn nhằm kết hợp một cách đúng đắn quản lý cán bộ theo cấp và theo ngành, vừa bảo đảm tập trung thống nhất việc quản lý cán bộ vào cấp ủy Đảng, đồng thời bảo đảm tăng cường quản lý theo ngành. Đảng lãnh đạo không thể coi nhẹ công tác cán bộ; từng cấp ủy Đảng phải nắm chắc công tác cán bộ, đó là những điều có tính nguyên tắc. Đảng nắm công tác cán bộ có nghĩa là Đảng đề ra đường lối cán bộ, quy định những tiêu chuẩn cán bộ, những nguyên tắc, chế độ quản lý cán bộ, quyết định việc lựa chọn, bố trí, đề bạt cán bộ chủ chốt, kiểm tra việc thực hiện công tác cán bộ. Đảng bảo đảm cho các ngành có đủ quyền hạn cần thiết để lựa chọn, sắp xếp cán bộ của ngành mình. Từng ngành phải quản lý cán bộ của ngành theo những tiêu chuẩn, chính sách và chế độ của Đảng. Trong thực tế, không ai hiểu nhiệm vụ của

Digitized by Google

ngành, hiểu cán bộ của ngành bằng các đồng chí phụ trách ngành đó, vì vậy, các đồng chí phụ trách từng ngành phải chịu trách nhiệm chính về xây dựng đội ngũ cán bộ của ngành mình. Cấp ủy Đảng khi quyết định việc bố trí cán bộ chỉ đạo các ngành thuộc cấp mình cần tôn trọng ý kiến của các bộ, các ngành chủ quản, cần căn cứ vào tiêu chuẩn của từng ban, ngành chuyên môn để bố trí cho sát hợp. Các bộ, các ngành ở trung ương cần phối hợp chặt chẽ với các cấp ủy trong việc sắp xếp, bồi dưỡng và làm quy hoạch cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ty.

Phương thức quản lý kinh tế mới đòi hỏi người chỉ huy sản xuất, kinh doanh không những phải vạch và chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà còn phải nắm công tác quản lý cán bộ để phục vụ cho kế hoạch đó. Việc phân cấp quản lý cán bộ do vậy phải nhằm mở rộng quyền hạn và trách nhiệm quản lý cán bộ cho những người phụ trách các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Giám đốc xí nghiệp, chủ nhiệm công ty, v v. cần được quyền quyết định việc tuyển dụng, sắp xếp, bố trí cán bộ của xí nghiệp, công ty một cách chủ động, kịp thời, theo cơ cấu, tiêu chuẩn, phương pháp, quy trình lựa chọn cán bộ đã định, bảo đảm sản xuất, kinh doanh đúng hướng và có lãi. Các đồng chí đó cần được quyền quyết định việc khen thưởng hoặc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công nhân, viên chức của xí nghiệp, công ty, kể cả cho thôi việc đối với những người vi phạm nghiêm trọng kỷ luật lao động.

Trong việc phân cấp quản lý cán bộ, cần nhắc lại điều có tính nguyên tắc là cơ quan lãnh đạo các cấp, các ngành phải trực tiếp nắm công tác quản lý cán bộ. Dương nhiên cơ quan tổ chức của các cấp, các ngành phải là tham mưu đắc lực cho cơ quan lãnh đạo trong công tác quản lý cán bộ, song cơ quan lãnh đạo các cấp, các ngành không thể ỷ lại, khoán trắng cho các cơ quan tổ chức trong việc quản lý cán bộ. Các cơ quan lãnh đạo các cấp, các ngành phải tự mình trực tiếp tìm hiểu đội ngũ cán bộ do mình phụ trách để bảo đảm tính chủ động và sự chính xác cao trong việc lựa chọn, sắp xếp, cất nhắc cán bộ cũng như trong việc thay đổi kịp thời những cán bộ không đảm đương nổi nhiệm vụ. Cùng với việc sử dụng đến mức cao nhất vai trò tham mưu của các cơ quan tổ chức, cơ quan lãnh đạo các cấp, các ngành phải lắng nghe ý kiến của đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng về công tác cán bộ. Là đối tượng trực tiếp chịu sự lãnh đạo cụ thể của từng người phụ trách, cán bộ, đảng viên và quần chúng thấy rất rõ những ưu điểm, khuyết điểm của từng cán bộ lãnh đạo họ. Họ sẽ góp ý kiến cho cơ quan lãnh đạo biết ai là những cán bộ tốt, xứng đáng là người lãnh đạo họ, ai chưa tốt cần được rèn luyện thêm, ai đã thoái hóa biến chất cần được đưa ra khỏi đội ngũ cán bộ. Chân thành lắng nghe và tiếp thu có phân tích những ý kiến đó cũng là một biện pháp để mở rộng dân chủ trong việc phân cấp quản lý cán bộ.

b) Một nội dung quan trọng của việc đổi mới công tác quản lý cán bộ là *xây dựng nền nếp khoa học trong công tác quản lý cán bộ, nâng cao năng lực và đổi mới cách làm việc của cơ quan tổ chức các cấp.* Quản lý cán bộ là một khoa học. Để hiểu được mặt mạnh, mặt yếu, những điều chưa hợp lý trong cơ cấu đội ngũ cán bộ thì cần có sự phân tích khoa học dựa vào kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, của đơn vị và dựa vào sự dự đoán chính xác về yêu cầu của những nhiệm vụ sắp tới. Để hiểu kỹ từng cán bộ, sử dụng cán bộ được tốt, giúp đỡ họ không ngừng tiến bộ, thì không những phải theo

Digitized by Google

sát quá trình công tác của họ mà còn phải có những hiểu biết nhất định về tâm lý xã hội, về giáo dục học. Ở Liên-xô và nhiều nước xã hội chủ nghĩa khác, những cán bộ chuyên trách công tác Đảng nói chung và những cán bộ chuyên trách công tác quản lý cán bộ nói riêng hằng năm đều được bồi dưỡng thêm những kiến thức khoa học về tổ chức, về tâm lý xã hội, về giáo dục học. Ở ta, không phải không còn những quan niệm sai lầm coi công tác quản lý cán bộ như là một công tác hành chính, sự vụ, chỉ cần có lòng trung thành, ý thức trách nhiệm cao, thái độ chí công vô tư, ít cần đến những tri thức khoa học, nghiệp vụ. Ở không ít cấp, không ít ngành, cán bộ chuyên trách về quản lý cán bộ thường làm việc theo lối kinh nghiệm chủ nghĩa, không có những hiểu biết cần thiết, không có phương pháp tư duy và phương pháp làm việc khoa học, cho nên dễ phạm sai lầm, thiếu sót trong việc quản lý cán bộ. Đã đến lúc cần bồi dưỡng cho các cơ quan lãnh đạo các ngành, các cấp, và các cán bộ chuyên làm công tác tổ chức cán bộ những hiểu biết cần thiết về công tác cán bộ nói chung, về công tác quản lý cán bộ nói riêng. Cần nhớ rằng một khi trình độ hiểu biết còn non yếu thì khó tránh khỏi những nhận định, những quyết định sai lầm trong quản lý cán bộ. Và, sự sai lầm về đánh giá, đối xử, sử dụng con người, có thể gây tổn thất lớn cho sự nghiệp cách mạng.

Nền nếp khoa học trong công tác quản lý cán bộ đòi hỏi phải xây dựng quy chế, quy trình quản lý cán bộ có căn cứ khoa học, thích hợp với điều kiện, trình độ quản lý của ta hiện nay. Như chúng ta đã biết, quản lý cán bộ là một công việc gồm nhiều khâu nhằm hiểu biết có hệ thống và toàn diện về quá khứ và hiện tại, về bản thân, gia đình và các quan hệ xã hội, về phẩm chất và năng lực, trình độ, về sức khỏe và đời sống, v.v. của người cán bộ. Quản lý cán bộ còn bao gồm cả việc phê bình, giúp đỡ đúng mức, đối xử đúng chính sách đối với từng cán bộ, sử dụng họ đúng chỗ, sắp xếp họ đúng với phẩm chất và tài năng, v.v. Mỗi một khâu trong công việc đó cần được xây dựng thành quy chế, quy trình, buộc mọi người làm công tác quản lý cán bộ đều phải tuân thủ. Phải có sự ràng buộc chặt chẽ như vậy mới tránh được những biểu hiện tùy tiện, lỏng lẻo, thiên vị, v.v. trong công tác quản lý cán bộ. Chẳng hạn, những năm gần đây chúng ta đã đề ra phương pháp lấy ý kiến cán bộ, đảng viên và quần chúng trong việc đánh giá cán bộ đương chức, chọn cán bộ dự bị, bầu cử các cơ quan lãnh đạo của Đảng, bổ nhiệm các chức vụ quản lý. Đây là một phương pháp dân chủ trong quản lý cán bộ để các cơ quan lãnh đạo cấp trên kết hợp với việc quản lý thường xuyên cán bộ của mình mà hiểu cán bộ một cách đầy đủ, khách quan hơn, để bạt cán bộ đúng đắn hơn, đồng thời cũng là để cán bộ, quần chúng bên dưới có điều kiện giám sát công việc của cán bộ cấp trên.

Các cấp, các ngành cần tổ chức kiểm tra, thanh tra chặt chẽ việc chấp hành các chủ trương, chính sách về cán bộ và các quy chế quản lý cán bộ, coi đó là một trong những phương pháp có hiệu lực đối với việc tăng cường quản lý cán bộ. Trong kiểm tra, thanh tra, nếu phát hiện những trường hợp lợi dụng chức quyền, không tôn trọng những nguyên tắc, quy chế quản lý cán bộ, tự tiện có những quyết định sai lầm về cán bộ vì động cơ xấu, mưu đồ riêng thì cấp có thẩm quyền cần xử lý kỷ luật nghiêm minh, đồng thời buộc cấp dưới phải hủy bỏ hoặc sửa đổi những quyết định sai trái đó.

Sự phát triển nhanh, mạnh của khoa học, kỹ thuật, đặc biệt là của

Digitized by Google

toán học đã mang lại cho công tác quản lý cán bộ những ứng dụng thực tế. Nhiều nước anh em đã dùng phương pháp khoa học và các phương tiện hiện đại trong việc xây dựng, tập hợp, bảo quản hồ sơ cán bộ, trong công tác thống kê, tổng hợp và phân tích đội ngũ cán bộ, trong công tác thông tin về cán bộ, trong việc điều tra dư luận về cán bộ, v.v. Chúng ta cần phải học tập và vận dụng kịp thời những cách làm đó, nhằm khắc phục nhanh chóng tình trạng thủ công hiện đang còn phổ biến trong công tác quản lý cán bộ.

Ngày nay việc quản lý cán bộ không thể chỉ do cơ quan tổ chức đơn độc tiến hành theo những kinh nghiệm cũ kỹ, theo cách làm việc sự vụ. Với tư cách là cơ quan chuyên trách về quản lý cán bộ, trên cơ sở nắm vững các nguồn thông tin và tư liệu về cán bộ, các cơ quan tổ chức các cấp có trách nhiệm tổng hợp, phân tích, sàng lọc các nguồn thông tin và tư liệu đó, đề ra phương án giải quyết tối ưu để cấp ủy và cơ quan chỉ đạo xem xét, quyết định. Các phòng, vụ, ban tổ chức các cấp cần tập trung sức giúp cho cấp ủy và cơ quan chỉ đạo quản lý tốt những cán bộ chủ chốt nhất ở mỗi cấp; tập trung sức nghiên cứu, phát hiện cán bộ dự bị, phát hiện sớm những nhân tài từ khi họ đang còn ở độ tuổi rất trẻ, từ đó làm quy hoạch cán bộ; giúp cấp ủy và cơ quan chỉ đạo kiểm tra cấp dưới về việc chấp hành chủ trương, chính sách cán bộ, quy hoạch cán bộ. Người làm công tác quản lý cán bộ cần dành nhiều thời gian đi xuống cơ sở, thâm nhập thực tiễn sản xuất, thâm nhập cuộc sống, tiếp xúc với đông đảo cán bộ, gắn chặt công tác quản lý cán bộ với quản lý đảng viên, v.v. Có thế, người làm công tác quản lý cán bộ mới có thể hiểu biết sâu hơn về công việc, về con người, mới lựa chọn cán bộ được đúng, khắc phục được tình trạng chỉ quanh quẩn với một đám người quen biết, không tìm được nhiều nhân tài để tuyển chọn, đề bạt.

c) Một nội dung đặc biệt quan trọng của việc đổi mới công tác quản lý cán bộ là *xây dựng tốt và chỉ đạo thực hiện chặt chẽ quy hoạch cán bộ*. Quy hoạch cán bộ là kế hoạch dài hạn xây dựng đội ngũ cán bộ nhằm chủ động đáp ứng kịp thời những đòi hỏi về số lượng và chất lượng cán bộ do sự phát triển của tình hình cách mạng đề ra cho từng cấp, từng ngành. Có xây dựng và thực hiện tốt quy hoạch cán bộ mới có thể chủ động trong việc kiện toàn cán bộ cho những tổ chức mới lập, bổ sung cán bộ cho những nơi còn thiếu, thay thế những cán bộ không còn đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ; khắc phục được tình trạng chắp vá, bị động, thiếu tính liên tục trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo và quản lý chủ chốt. Quy hoạch cán bộ phải bảo đảm cho đội ngũ cán bộ của từng ngành, từng cấp, từng loại cán bộ (cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, cán bộ khoa học kỹ thuật, v.v.) có cơ cấu hợp lý, đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng. Quy hoạch cán bộ là nội dung không thể thiếu được trong công tác quản lý cán bộ hiện nay.

Nghị quyết số 32 của Bộ chính trị về công tác tổ chức đã nêu rõ những việc cần làm trước mắt và lâu dài của quy hoạch cán bộ ở các cấp, các ngành. Trong những việc đó, điều cần đặc biệt chú ý là xác định đúng lớp cán bộ dự bị cho từng chức danh, làm tốt việc bồi dưỡng cán bộ dự bị về lý luận, chính trị, tư tưởng, về kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, về kinh nghiệm thực tiễn cần thiết và khả năng lãnh đạo để họ sớm có được những tiêu chuẩn xứng với chức vụ sẽ được giao.

Xác định và thực hiện đúng quy hoạch cán bộ không những sẽ giúp

(Xem tiếp trang 29)

Digitized by Google

TỪ HỘI NGHỊ HỢP NHẤT THÀNH LẬP ĐẢNG ĐẾN ĐẠI HỘI THỨ V CỦA ĐẢNG

NGUYỄN-VĂN-PHÙNG

KHÔNG còn bao lâu nữa, trên đất nước ta sẽ diễn ra một sinh hoạt chính trị trọng đại: Đại hội đại biểu toàn quốc thứ V của Đảng cộng sản Việt-nam. Đại hội thứ V của Đảng sẽ tổng kết các mặt hoạt động trong 5 năm qua và vạch ra những nhiệm vụ cơ bản, những mục tiêu kinh tế – xã hội cho nhân dân cả nước ta trong 5 năm và 10 năm tới. Đại hội V sẽ là một mốc mới trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa Việt-nam.

Từ khi ra đời đến nay, Đảng cộng sản Việt-nam đã qua bốn lần đại hội. Đảng đã qua một chặng đường lịch sử dài 51 năm. Hơn 90% số thời gian của chặng đường lịch sử đó là thời gian hoạt động không hợp pháp dưới chế độ chuyên chế phản động và hoạt động trong điều kiện có chiến tranh. Chính điều đó giải thích vì sao Đảng hoạt động trong hơn nửa thế kỷ mà chỉ có bốn lần đại hội. Chính điều đó cắt nghĩa một đặc điểm quan trọng trong sinh hoạt của Đảng là những đường lối, chủ trương lớn của Đảng được xác định không chỉ ở các Đại hội của Đảng mà còn ở nhiều hội nghị Ban chấp hành trung ương, và có lúc còn ở hội nghị Ban thường vụ hoặc hội nghị Bộ chính trị. Những hội nghị đó không những làm chức năng cụ thể hóa nghị quyết của đại hội, mà thực tế còn làm cả chức năng của đại hội nữa. Sự thật lịch sử đã diễn ra như vậy. Dù rằng điều lệ Đảng không quy định cho Ban chấp hành trung ương những chức năng ấy, nhưng yêu cầu của cách mạng lại buộc Ban chấp hành trung ương phải gánh trách nhiệm đó để đáp ứng những đòi hỏi bức thiết của lịch sử.

Không thể tiến hành đại hội thường kỳ, đó là một sự hạn chế bắt buộc bởi điều kiện hoạt động bí mật và điều kiện chiến tranh, đó cũng là sự thiệt thòi trong sinh hoạt chính trị của Đảng ta. Song, thực tế lịch sử đã chứng minh rằng những phương hướng, đường lối được vạch ra ở các đại hội cũng như ở các hội nghị ấy đều rất đúng đắn và đã đưa lại những thắng lợi to lớn có ý nghĩa lịch sử và có tính chất thời đại. Qua thực tiễn, Đảng ta cũng rút ra được những bài học bổ ích về cách khắc phục những hạn chế của điều

Digitized by Google

kiện lịch sử và cách phát huy tới mức tối đa trí tuệ của tập thể.

★

Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng họp dưới sự chủ tọa của đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc từ ngày 3 đến ngày 7 tháng 2 năm 1930 ở bán đảo Cửu-long, Hương-cảng. Hội nghị có tầm vóc của một đại hội và thực tế đã làm chức năng của một đại hội. Vai trò to lớn và ý nghĩa lịch sử của Hội nghị hợp nhất là ở chỗ, lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng nước ta, hình thành đội tiên phong cách mạng thống nhất của giai cấp công nhân Việt-nam. Hội nghị vạch ra chiến lược và sách lược đầu tiên cho cuộc cách mạng giải phóng nhân dân ta khỏi ách thống trị thực dân, phong kiến, giành độc lập, tự do và đi lên chủ nghĩa xã hội. Bản Chính cương và Sách lược của Hội nghị do đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc thảo ra tuy rất vắn tắt, nhưng đã nêu lên những phương hướng cơ bản cho toàn bộ cuộc cách mạng, đáp ứng những đòi hỏi cấp thiết của cao trào cách mạng đang diễn ra trong nhiều trung tâm của đất nước.

Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng đánh dấu bước ngoặt lịch sử vĩ đại trong lịch sử phong trào công nhân Việt-nam và trong lịch sử dân tộc Việt-nam. Nó chấm dứt thời kỳ lịch sử dài đau khổ, đất nước ta ở trong cảnh « đen tối không có đường ra ». Đảng cộng sản Việt-nam ra đời đã mở ra cho nhân dân ta lối thoát và đem lại cho nhân dân ta « một tổ chức những người cách mạng ». Lịch sử nửa thế kỷ qua đã ghi lại những trang hào hùng mà thắng lợi vẻ vang nhất là đã « làm đảo lộn » toàn bộ trật tự xã hội thuộc địa, nửa phong kiến, dựng lên nước Việt-nam độc lập, tự do, thống nhất, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Bước ngoặt lịch sử do Hội nghị hợp nhất tháng 2 năm 1930 tạo ra, mãi mãi được toàn dân ta ghi nhớ, với những hình ảnh không bao giờ phai mờ. Dưới sự điều khiển của người lãnh đạo và tổ chức thiên tài Nguyễn-Ái-Quốc, trong một thời gian ngắn có 5 ngày của Tết Canh Ngọ, Hội nghị hợp nhất đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử thống nhất các tổ chức cộng sản trong nước theo một đường lối cách mạng đúng đắn, đường lối mác xít – lê nin nít. Hiện tượng chia rẽ, phân tán trong phong trào cộng sản Việt-nam đã chấm dứt. Nhiệm vụ lịch sử nặng nề do Quốc tế cộng sản giao phó cho đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc đã được hoàn thành một cách xuất sắc.

Hội nghị Ban chấp hành trung ương đầu tiên họp vào tháng 10 năm 1930 do đồng chí Trần-Phú, Tổng bí thư đầu tiên của Đảng chủ trì, trong thực tế cũng có giá trị như một đại hội. Hội nghị đã thông qua bản Luận cương cách mạng tư sản dân quyền (Luận cương chính trị) do đồng chí Trần-Phú khởi thảo. Luận cương chính trị năm 1930 là cương lĩnh tương đối hoàn chỉnh của Đảng về cách mạng dân tộc dân chủ. Luận cương năm 1930 mới chỉ được Trung ương thông qua và còn phải chờ đại hội của Đảng quyết định cho nên mới được phép lưu hành dưới hình thức dự thảo. Nhưng trong thực tế, nó đã trở thành cương lĩnh chính thức của Đảng, đã trở thành ngọn cờ chỉ đạo cách mạng nước ta trong toàn bộ quá trình cách mạng dân tộc dân chủ.

Luận cương chính trị năm 1930 có vị trí lớn trong hệ thống đường lối, chính sách của Đảng thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ. Những phương hướng đúng đắn và những chủ trương sáng tạo ghi trong Luận cương khác nào sợi chỉ đỏ xuyên suốt các đại hội và hội nghị Trung ương Đảng. Cách mạng chống đế quốc và chống phong kiến do giai cấp công nhân lãnh đạo, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội; công

Digitized by Google

[illegible] và nông dân là động lực chính của cách mạng; phương pháp cách mạng thích hợp; đoàn kết với giai cấp vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức; xây dựng đảng vững mạnh của giai cấp công nhân...— đó là tinh thần cơ bản của Luận cương. Đánh giá ý nghĩa lịch sử của Luận cương chính trị năm 1930, Hồ Chủ tịch nói: « Thấm nhuần chủ nghĩa Mác — Lê-nin, Đảng đã đề ra đường lối cách mạng đúng đắn. Trong bản Cương lĩnh cách mạng tư sản dân quyền năm 1930, Đảng đã nêu rõ nhiệm vụ *chống đế quốc và chống phong kiến*, thực hiện dân tộc độc lập, người cày có ruộng. Cương lĩnh ấy rất phù hợp với nguyện vọng thiết tha của đại đa số nhân dân ta là nông dân. Vì vậy, Đảng đã đoàn kết được những lực lượng cách mạng to lớn chung quanh giai cấp mình. Còn các đảng phái của các giai cấp khác thì hoặc bị phá sản, hoặc bị cô lập. Do đó, quyền lãnh đạo của Đảng ta — Đảng của giai cấp công nhân—không ngừng củng cố và tăng cường » (1).

Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng (3-2) và Hội nghị Ban chấp hành trung ương (tháng 10-1930) đã dọn đường và chuẩn bị cơ sở cho Đại hội đại biểu thứ nhất của Đảng. Đại hội này được dự định triệu tập theo quyết định của Hội nghị Trung ương tháng 10 năm 1930, nhưng công việc chưa kịp chuẩn bị, thì toàn bộ Ban chấp hành trung ương đã sa lưới của đế quốc Pháp. Đồng chí Trần-Phú, người lãnh đạo chủ yếu của Đảng lúc ấy đã hy sinh.

Gần bốn năm sau, ngày 27 tháng 3 năm 1935, *Đại hội thứ nhất của Đảng* mới họp được ở Ma-cao (Trung-quốc). Dự đại hội có 13 đại biểu thay mặt cho 600 đảng viên đã được tập hợp và tổ chức lại qua 4 năm chống khủng bố trắng, khôi phục và phát triển phong trào.

Ý nghĩa lịch sử của Đại hội thứ nhất của Đảng là đã quy tụ các tổ chức Đảng ở khắp các miền trong nước cũng như ở Lào và Cam-pu-chia dưới sự lãnh đạo thống nhất của Ban chấp hành trung ương, thống nhất phong trào cách mạng quần chúng trong cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, chuẩn bị trận địa cho một cao trào cách mạng mới. Nhưng Đại hội chưa tổng kết được chính xác kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng từ khi mới thành lập; không thông qua cương lĩnh; chưa nắm bắt kịp thời những diễn biến và khả năng mới của phong trào cách mạng thế giới, do đó, không nêu ra được những chuyển hướng phù hợp với tình hình mới. Những nhược điểm này đã được khắc phục nhanh chóng vào mùa hè năm sau, khi có nghị quyết Đại hội thứ VII của Quốc tế cộng sản và nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành trung ương tháng 7 năm 1936.

Từ Đại hội thứ nhất đến Đại hội thứ II của Đảng (1951) hàng loạt những sự kiện lịch sử trọng đại trên đất nước ta đã diễn ra:

Trong ba năm 1936—1939, dưới sự lãnh đạo của Đảng, một cao trào quần chúng đấu tranh đòi quyền dân chủ, dân sinh, chống phản động thuộc địa, đòi hòa bình, chống chiến tranh bao gồm hàng triệu người đã nổ ra trong khắp các miền đất nước. Thắng lợi của phong trào dân chủ đã tạo ra đội quân chính trị quần chúng, chuẩn bị cơ sở và trận địa cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Thắng lợi đó chứng tỏ đường lối của Đảng được xác định trong các cuộc hội nghị trung ương tháng 7-1936, tháng 3-1937 và tháng 3-1938 là hoàn toàn đúng. Nắm vững thực chất Nghị quyết Đại hội thứ VII của Quốc tế cộng sản, Đảng ta đã biết vận dụng sáng tạo vào tình hình cụ thể nước ta, tìm ra những chủ trương, biện pháp, hình

(1) Hồ-Chí-Minh: « Ba mươi năm hoạt động của Đảng », *Tuyển tập*. Nxb Sự thật. Hà-nội, 1980, tập II, tr. 154.

Digitized by Google

thức phù hợp nhất với điều kiện lịch sử lúc ấy.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là thắng lợi có ý nghĩa lịch sử, có tính chất thời đại, là « một cuộc đổi đời chưa từng có đối với mỗi người Việt-nam ». Thắng lợi đó diễn ra trong điều kiện một nước thuộc địa, nửa phong kiến có số dân không đông và diện tích không rộng lắm, ở một khu vực còn cách xa vùng hoạt động của quân đội Xô viết hàng chục nghìn ki lô mét, không có lực lượng vũ trang cách mạng chính quy, cách mạng vô sản ở hai nước « chính quốc » là Pháp và Nhật chưa thành công.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám là do tinh thần chiến đấu, hy sinh của toàn thể nhân dân ta, là nhờ ảnh hưởng thắng lợi của nhân dân và quân đội Liên-xô trong chiến tranh thế giới thứ hai. Song, nhân tố chủ yếu quyết định thắng lợi là do đường lối đúng đắn của Đảng được quyết định ở các hội nghị của Trung ương những năm 1939, 1940, 1941 ; ở các hội nghị thường vụ trung ương tháng 2-1943 và tháng 3-1945; ở Hội nghị toàn quốc của Đảng ở Tân-trào tháng 8-1945. Lấy giải phóng dân tộc làm nhiệm vụ hàng đầu; tập trung mũi nhọn của cách mạng vào bọn đế quốc phát-xít; toàn dân nổi dậy dựa trên sức mạnh của đội quân chủ lực công nông; kịp thời chớp lấy thời cơ và biết sử dụng nghệ thuật khởi nghĩa; nắm chắc bạo lực cách mạng và biết sử dụng bạo lực một cách thích hợp; xây dựng một Đảng Mác – Lê-nin có đường lối đúng, quán triệt đường lối trong thực tiễn, tổ chức Đảng gọn, nhẹ, trong sạch, bí mật, có chất lượng cao, ăn sâu bám rễ trong quần chúng... – đó chính là những biểu hiện của trí tuệ tập thể sáng suốt nhất của Đảng, của Ban chấp hành trung ương và các đảng bộ địa phương

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, Đảng ta chưa có điều kiện tổ chức ngay đại hội Đảng. Nhiều vấn đề « hóc búa » có liên quan đến sự còn hay mất quyền làm chủ đất nước của nhân dân đang đặt ra trước Đảng ta. Làm thế nào giữ vững được quyền làm chủ vừa mới giành được trong điều kiện ta chưa có lực lượng vũ trang chính quy lớn mạnh đủ sức bảo vệ được quyền ấy, trong điều kiện ta chưa có sự viện trợ quốc tế nào, chưa kịp xây dựng hậu phương, đứng trước một kẻ thù lớn mạnh hơn ta nhiều lần về cơ sở vật chất và kỹ thuật? Ban chấp hành trung ương Đảng, đứng đầu là Hồ Chủ tịch, với kinh nghiệm của 15 năm lãnh đạo cách mạng, học tập kinh nghiệm quốc tế, phát huy trí tuệ tập thể, đã chọn lấy con đường mà lịch sử chứng minh là sáng suốt nhất. Con đường ấy là : huy động sức mạnh tổng hợp của 25 triệu người đứng lên bảo vệ chính quyền cách mạng; vừa kháng chiến vừa xây dựng lực lượng mọi mặt cho cuộc chiến tranh khó tránh khỏi ; lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ kẻ thù một cách có nguyên tắc bằng chính sách lập Chính phủ liên hiệp, đàm phán và ký kết hiệp định. Những chủ trương chiến lược trên đây đã được quyết định trong các cuộc hội nghị Thường vụ Trung ương cuối tháng 8-1945 và tháng 11-1945 sau khi về Thủ đô, Hội nghị Trung ương đầu tháng 3-1946, Hội nghị cán bộ trung ương ngày 31-7-1946.

« Khi Pháp đã có ý gây chiến tranh, chúng ta không thể nhịn nữa thì cuộc kháng chiến toàn quốc bắt đầu » (2). Kết luận trên đây của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh nói rõ tính tất yếu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp vào cuối tháng 12 năm 1946. Nếu cuộc kháng chiến đã không

(2) Hồ-Chí-Minh : *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1980, tập I, tr. 472.

Digitized by Google

tránh được thì làm thế nào đánh [illegible]? Vấn đề bức thiết đó không chờ đại hội, mà cũng chưa thể triệu tập ngay đại hội lúc ấy. Ngay từ trước khi cuộc kháng chiến bùng nổ, vấn đề ấy đã được giải quyết. Ngày 18-12-1946, Hội nghị Thường vụ Trung ương quyết định chủ trương kháng chiến toàn quốc. Chỉ thị ngày 22-12-1946 vạch ra đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh; làm thế nào cho 25 triệu người cùng đứng lên đánh giặc, «mỗi làng xóm, khu phố là một pháo đài», «mỗi quốc dân là một chiến sĩ»; vừa kháng chiến vừa xây dựng chế độ mới; vừa chiến đấu vừa xây dựng lực lượng chiến đấu, tìm phương thức tiến hành chiến tranh thích hợp; xây dựng Đảng ngay trong chiến đấu. Đường lối đúng đắn ấy thể hiện trí tuệ tập thể rất sáng suốt của Đảng ta lúc bấy giờ.

Đại hội đại biểu toàn quốc thứ II của Đảng họp từ ngày 11 đến ngày 19 tháng 2 năm 1951 ở Tuyên-quang, sau Đại hội thứ nhất 16 năm. Đại hội họp giữa lúc cuộc kháng chiến chống Pháp đang giành được thắng lợi lớn. Quyền chủ động tiến công trên chiến trường đã thuộc về quân ta. Bộ đội chủ lực ta đã có sức tiêu diệt gọn từng binh đoàn mạnh của địch. Đảng ta đã được tôi luyện và lớn lên trong khói lửa chiến đấu. Từ 5000 đảng viên trong Cách mạng Tháng Tám, năm 1950, Đảng đã có 766349 đảng viên.

Yêu cầu lịch sử đặt ra cho Đại hội II là làm thế nào đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng và tổ chức lại Đảng cộng sản Đông-dương sao cho phù hợp với tình hình mới đang phát triển ở mỗi nước Đông-dương.

Đại hội thứ II đã đáp ứng yêu cầu đó bằng chủ trương tổ chức ở mỗi nước Đông-dương một chính đảng Mác – Lê-nin. Ở Việt-nam, Đảng lao động Việt-nam ra đời. Bốn tháng sau, Đảng nhân dân cách mạng Khơ-me được thành lập ở Cam-pu-chia. Năm năm sau, Đảng nhân dân Lào cũng ra đời ở Lào (sau đổi thành Đảng nhân dân cách mạng Lào). Tháng 3-1951, Liên minh nhân dân ba nước Đông-dương được thành lập. Đại hội thứ II đã thông qua cương lĩnh cách mạng dân tộc dân chủ tiến lên chủ nghĩa xã hội, thông qua Điều lệ mới của Đảng thay cho Điều lệ năm 1935. Đại hội đã quyết định 12 chính sách lớn nhằm giành thắng lợi hoàn toàn cho cuộc kháng chiến. Đại hội thứ II đã dọn đường cho thắng lợi của chiến cuộc Đông Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch Điện-biên-phủ.

Thắng lợi của 9 năm kháng chiến chống Pháp với đỉnh cao là chiến cuộc Đông Xuân 1953 – 1954, kết thúc bằng Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, mở ra giai đoạn mới trên đất nước ta. Đặc điểm cơ bản của giai đoạn mới ấy là một nửa nước ở phía bắc được giải phóng hoàn toàn khỏi ách đế quốc và phong kiến; một nửa nước ở phía nam tạm thời còn nằm dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân kiểu mới của Mỹ. Làm thế nào để giải phóng nốt một nửa nước còn lại ở phía nam? Làm thế nào đưa một nửa đất nước phía bắc lên chủ nghĩa xã hội? Ở đây có nhiều cái khó. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do Đảng ta lãnh đạo đã qua 24 năm (1930 – 1954) và đã giành được thắng lợi lớn. Qua một phần tư thế kỷ, Đảng đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm phong phú. Nhưng kinh nghiệm chiến đấu chống một tên đế quốc thực dân mới, tên đế quốc đầu sỏ có tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh nhất phe đế quốc là Mỹ thì ta chưa có. Trên thế giới cũng chưa có tiền lệ một nước thuộc địa kiểu mới nào đánh thắng chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Đó là vấn đề đặt ra cho dân tộc ta, trước hết là cho Đảng ta. Một câu hỏi khác của lịch sử cũng «hóc búa» không kém, nếu không

Digitized by Google

phải là khó hơn. Khi một nửa đất nước ta chưa được giải phóng thì một nửa đất nước kia có lên chủ nghĩa xã hội được không? Nếu lên chủ nghĩa xã hội, thì tồn tại song song lâu dài với chủ nghĩa thực dân mới ở phần đất phía nam, hay phải xóa ngay nó đi? Như thế thì mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc có thể nhằm hướng chính là văn minh, hạnh phúc cho nhân dân ta ở miền Bắc hay phải xoay vào hướng chính là tạo điều kiện cho việc giải phóng hoàn toàn miền Nam?

Những câu hỏi đó đặt ra trước mắt Đảng ta, trước hết là cho Đại hội thứ III của Đảng dự định triệu tập vào những năm cuối thập kỷ 50. Nhưng biết bao sự kiện dồn dập nảy sinh từ sau năm 1954, bao nhiêu yêu cầu bức thiết trước mắt đề ra, bao nhiêu biến thiên quốc tế mới diễn ra vừa trong hệ thống tư bản chủ nghĩa, vừa trong hệ thống xã hội chủ nghĩa. Và muốn làm được cái gì sau chiến tranh, việc trước tiên là phải lập tức hàn gắn ngay những vết thương nhức nhối do chiến tranh để lại. Đời sống xã hội không đợi ta hoàn chỉnh câu trả lời. Thực tiễn đã đi trước một bước.

Đại hội thứ III của Đảng không thể họp được như dự định. Hai câu hỏi đặt ra từ năm 1954 đã được giải quyết cơ bản trước khi triệu tập Đại hội thứ III. Vấn đề đưa miền Bắc lên chủ nghĩa xã hội đã được giải quyết trong Hội nghị Bộ chính trị (1956), Hội nghị thứ 13 (1957), thứ 14 (1958) và thứ 16 (1959) của Ban chấp hành trung ương (khóa II). Chủ trương đúng đắn của các hội nghị đó đã dẫn tới cao trào hợp tác hóa nông nghiệp, thủ công nghiệp, và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư nhân và thương nghiệp nhỏ năm 1960. Vấn đề giải phóng miền Nam như thế nào trong điều kiện lịch sử mới đã được giải quyết trong Hội nghị Ban chấp hành trung ương thứ XV (1959). **Chủ trương sáng suốt, vững vàng của hội nghị đó đã dẫn đến cao trào «đồng khởi» ở miền Nam năm 1959 – 1960.**

Đại hội đại biểu toàn quốc thứ III của Đảng họp từ ngày 5 đến ngày 10 tháng 9 năm 1960 ở thủ đô Hà-nội. Đại hội có hơn 500 đại biểu thay mặt cho trên 500000 đảng viên trong cả nước. Đại hội đã quyết định cương lĩnh hoàn chỉnh về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và về cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam: thông qua phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm thứ nhất (1961 – 1965); xác định đường lối đối ngoại của nước ta trong giai đoạn mới; thông qua Điều lệ mới của Đảng, bổ sung một số điểm cụ thể về Đảng lãnh đạo chính quyền.

Ý nghĩa lịch sử to lớn của Đại hội III của Đảng là đã chỉ ra được con đường đúng đắn cho nhân dân cả nước ta trong điều kiện đất nước bị chia cắt làm hai miền; đề ra được hai nhiệm vụ chiến lược phải đồng thời tiến hành trong cả nước.

Thắng lợi to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước chứng minh sự sáng suốt của Đảng ta trong việc xác định đường lối chiến lược cũng như sử dụng những phương pháp thích hợp để giải phóng miền Nam. Sự sáng suốt ấy chủ yếu được biểu hiện trong việc nắm vững và chỉ đạo sắc bén chiến lược giương cao cùng một lúc hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ cách mạng: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, nhằm mục tiêu chung là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Chiến lược tài tình đó đã đưa lại cho nhân dân ta sức mạnh tổng hợp to lớn chưa từng có. Kết hợp sức mạnh ấy với sức mạnh của ba dòng thác cách mạng của thời đại

Digitized by Google

chính nhưng có là bí quyết để đánh thắng kẻ có sức mạnh vật chất lớn hơn ta nhiều lần. Chiến lược hai ngọn cờ đã được Đại hội III quy định thành đường lối và nhiệm vụ cụ thể. Vị trí của từng nhiệm vụ chiến lược và sứ mệnh lịch sử của mỗi miền đã được Đại hội xác định : cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam có tác dụng *quyết định trực tiếp* đối với việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai ; cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là nhiệm vụ *quyết định nhất* đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng nước ta, đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà.

Sự sáng suốt của Đại hội toàn quốc thứ III của Đảng là đã sớm nêu lên đường lối đúng đắn phản ánh tính quy luật khách quan của cách mạng nước ta lúc ấy. Hai nhiệm vụ chiến lược được tiến hành đồng thời, nhiệm vụ nào cũng có vị trí quyết định của nó, nhưng cách mạng xã hội chủ nghĩa (ở miền Bắc) có vị trí quyết định nhất, đó là quy luật. Quy luật ấy được quán triệt trong mọi đường lối, chính sách của Đảng cả trong hai cuộc cách mạng. Quy luật ấy đã được thể hiện rõ khi Hội nghị thứ 11 của Ban chấp hành trung ương Đảng (năm 1965) khẳng định chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Theo hướng đó, miền Bắc đã dốc vào chiến tranh cứu nước và giữ nước toàn bộ sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa. Miền Bắc đã làm tròn một cách xuất sắc nghĩa vụ làm căn cứ địa cách mạng của cả nước, cùng miền Nam tiền tuyến anh hùng đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Trên mặt trận cải tạo và xây dựng nền kinh tế quốc dân, miền Bắc cũng đạt được những thành tựu lớn, bảo đảm đời sống của nhân dân và chuẩn bị cơ sở cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước sau này.

Cả nước hoàn toàn độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội là một đặc điểm cơ bản của nước ta sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng. Vấn đề gì đặt ra cho nhân dân ta trong giai đoạn mới ? Yêu cầu cơ bản của đất nước sau khi đã giành được quyền làm chủ cả nước là gì ? Về nguyên tắc, khi ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và tay sai đã bị xóa bỏ thì mục tiêu xây dựng cuộc sống văn minh, hạnh phúc cho nhân dân tức khắc được đặt ra. Đây vừa là điều tất yếu, vừa là nguyện vọng thiết tha của toàn thể nhân dân ta : và như vậy có nghĩa là phải làm cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước. Nhưng đi lên chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước như thế nào, bằng con đường nào cho phù hợp với đặc điểm của nước ta ? Đây là câu hỏi đặt ra cho Đại hội thứ IV của Đảng ; và câu hỏi này đã được giải đáp bước đầu trong Hội nghị thứ 24 của Ban chấp hành trung ương Đảng (khóa III).

Đại hội đại biểu toàn quốc thứ IV của Đảng họp từ ngày 14 đến ngày 20-12-1976 tại thủ đô Hà-nội. Dự đại hội có trên 1000 đại biểu thay mặt cho hơn 1,5 triệu đảng viên trong cả nước. Đại hội IV đã thông qua cương lĩnh hoàn chỉnh xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước, bắt đầu bằng kế hoạch 5 năm thứ hai 1976 – 1980. Linh hồn của cương lĩnh là vấn đề công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Đại hội hết sức quan tâm vấn đề củng cố quốc phòng. Đại hội quyết định đổi tên Đảng thành Đảng cộng sản Việt-nam.

Những điều kiện lịch sử mới xuất hiện ngày càng rõ nét hơn sau Đại hội IV. Vấn đề củng cố quốc phòng và giữ gìn an ninh quốc gia đặt ra ngày càng gay gắt hơn. Chiến lược làm suy yếu và thôn tính ba nước Đông-dương của giới cầm quyền Bắc-kinh đã xuất hiện từ trước Đại hội IV, nhưng từ năm 1978 trở đi mới bộc lộ rõ nét. Chiến lược này ngoặc với chiến lược của Mỹ tìm lối thoát cho

Digitized by Google

cuộc khủng hoảng kinh tế, giành lại ưu thế quân sự đã mất, tập trung lực lượng phản kích ba dòng thác cách mạng, chĩa mũi nhọn chủ yếu vào Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác.

Từ chỗ tạm thời che giấu bản chất phản bội đi tới bộc lộ chân tướng phản bội, bọn bành trướng, bá quyền Trung-quốc rắp tâm đánh quỵ nhân dân ta bằng hai mũi tiến quân chiến lược, từ phía nam lên và từ phía bắc xuống. Để bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, nhân dân ta nhất thiết không thể để cho chúng cướp phá nền độc lập đã giành được bằng xương máu của hàng triệu đồng bào, chiến sĩ, qua hơn một thế kỷ đấu tranh. Do đó, từ sau Đại hội IV sự kiện nổi bật nhất là nhân dân ta đã đánh thắng hai cuộc chiến tranh xâm lược do bọn bành trướng Trung-quốc chủ mưu và trực tiếp gây ra. Bị thất bại thảm hại trong hai cuộc chiến tranh, nhưng chúng vẫn chưa chịu rút ra bài học. Chúng vẫn ôm ấp mưu đồ thôn tính Việt-nam và cả bán đảo Đông-dương, hòng mở đường thực hiện giấc mơ bành trướng và làm bá chủ cả Đông Nam châu Á. Hiện nay, được các thế lực hiếu chiến Mỹ phụ họa và tiếp tay, chúng đang tiến hành một kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt chống Việt-nam, Lào và Cam-pu-chia. Đây là khó khăn lớn của nhân dân ta trong việc thực hiện cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội do Đại hội thứ IV đề ra, làm cho nhiều chỉ tiêu kế hoạch không thể triển khai một cách bình thường.

Chúng ta dám nhìn thẳng vào những khuyết điểm và sai lầm của các tổ chức Đảng và Nhà nước về quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Những khuyết điểm này đã làm cho nhiều khó khăn kéo dài, nhiều mặt mất cân đối. Chúng ta nghiêm khắc vạch ra những chỗ yếu kém để có phương hướng sửa chữa đúng đắn.

Song, muốn đánh giá khách quan, thì phải đặt tình hình kinh tế trong cục diện chung của đất nước và phải tính đến khó khăn về tất cả các mặt, kể cả khó khăn do khuyết điểm của ta gây ra.

Vượt qua những khó khăn to lớn và chồng chất, 5 năm qua nhân dân ta đã đưa cách mạng Việt-nam phát triển lên một thế chiến lược mới, tạo ra những khả năng to lớn hơn bất cứ thời kỳ nào trước đây để bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những thành tựu về thực hiện thống nhất nước nhà trên mọi lĩnh vực, về thiết lập hệ thống chuyên chính vô sản trong cả nước; thắng lợi của cuộc chiến đấu chống hai cuộc chiến tranh xâm lược của bọn bành trướng Bắc-kinh, của việc tăng cường khối liên minh chiến lược giữa ba nước Đông-dương và giữa nước ta với Liên-xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa; những kết quả về khắc phục những thiệt hại do chiến tranh xâm lược của Mỹ và bọn bành trướng Trung-quốc gây ra, kịp thời giải quyết những vấn đề kinh tế – xã hội cấp bách, vượt qua nạn đói, bước đầu cải thiện đời sống nhân dân ở nhiều vùng nông thôn, về cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, về tạo ra lực lượng mới trên mọi mặt để tiến lên... tất cả những cái đó vừa nói lên bản chất anh hùng của nhân dân ta, vừa nói lên sự đúng đắn của đường lối chung và đường lối kinh tế do Đại hội IV vạch ra.

Chúng ta có nhiều khuyết điểm. Song khuyết điểm lớn của ta nằm trong khâu cụ thể hóa đường lối và tổ chức, chỉ đạo thực hiện đường lối.

Kinh nghiệm được rút ra từ những thắng lợi lớn thời gian qua là đường lối chung phải được cụ thể hóa ngay trong việc xác định mục tiêu cụ thể từng thời kỳ nhỏ, trong từng mặt công tác, trong từng địa phương và những mục tiêu đó phải được bổ sung, điều chỉnh kịp thời khi tình hình cụ thể thay đổi.

Digitized by Google

Kinh nghiệm lịch sử của cách mạng nước ta do Đảng lãnh đạo cũng chỉ rõ đường lối muốn được cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đến nơi đến chốn thì đội ngũ cán bộ phải nắm vững quy luật, vận dụng thành thạo quy luật; phải nắm chắc tình hình thực tế, và phải có trình độ kiến thức về những vấn đề mà mình phải giải quyết. Tất cả những cái ấy phải có thời gian và phải có ý chí phấn đấu kiên cường mới tạo ra được.

Khó khăn trước mắt của nhân dân ta vẫn còn nhiều. Song muốn vượt qua khó khăn, lại cần khẳng định con đường vượt qua khó khăn đã được thực tế chứng minh là đúng đắn. Đó là con đường do Đại hội thứ IV đã vạch ra, con đường làm chủ tập thể của nhân dân lao động và công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà. Thực tế năm năm qua chứng tỏ Đảng đã nắm bắt kịp thời những diễn biến phức tạp của tình hình, đề ra những chủ trương chiến lược kiên quyết và sáng suốt, ở những thời điểm nghiêm trọng và khẩn trương của cách mạng đã quyết định hướng đi đúng. Những chủ trương chiến lược kiên quyết và hướng đi đúng đó chính là bắt nguồn từ đường lối của Đại hội thứ IV của Đảng. Đó cũng là những vấn đề có tính quy luật của cách mạng nước ta trong điều kiện đi lên chủ nghĩa xã hội từ nền sản xuất nhỏ và trong điều kiện cụ thể của tình hình quốc tế hiện nay.

Thời kỳ mới đang đặt ra trước Đảng ta và nhân dân ta những nhiệm vụ hết sức to lớn, phức tạp và nặng nề. Nhưng nhân dân ta có đủ khả năng để thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đó. Chúng ta đã vượt qua những khó khăn đầu tiên khi bước vào giai đoạn mới. Chúng ta đã hiểu sâu hơn đất nước ta và nhân dân ta. Chúng ta đã biết rõ kẻ thù và hiểu rõ những trở ngại trên con đường đi tới. Chúng ta hiểu được đầy đủ hơn những chỗ mạnh và chỗ yếu của mình. Chúng ta có thêm những bài học bổ ích rút ra từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 5 năm qua.

Đây là những trang bị mới cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta khi bước vào trận chiến đấu mới đầy khó khăn gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi.

Đổi mới công tác...

(Tiếp theo trang 20)

cho cơ quan lãnh đạo các cấp, các ngành nắm chắc được đội ngũ cán bộ, làm tốt việc bố trí, sắp xếp, bồi dưỡng cán bộ, mà còn tạo điều kiện cho cấp dưới chủ động sắp xếp đội ngũ cán bộ của mình.

Quy hoạch cán bộ do từng cấp quản lý cán bộ xây dựng, với sự đóng góp tích cực của cơ quan tổ chức cán bộ cấp đó, nhưng phải được cấp ủy Đảng có thẩm quyền xét duyệt. Trong quá trình thực hiện, nếu tình hình diễn ra đúng với quy hoạch thì cấp dưới có quyền chủ động quyết định. Trong trường hợp có sự thay đổi khác với quy hoạch thì phải xin ý kiến cấp trên. Làm được như vậy thì vừa chống được lối tập trung quan liêu, vừa chống được tình trạng lỏng lẻo, phân tán, tùy tiện, cục bộ trong quản lý cán bộ, đưa dần việc quản lý cán bộ vào nền nếp.

Digitized by Google

TỪ BẾN NHÀ RỒNG ĐẾN HANG PẮC-BÓ

TÔN-QUANG-DUYỆT

SUỐT cuộc đời của mình, Hồ Chủ tịch đã sống và hoạt động ở nhiều nơi, bước chân Người đã in dấu ở nhiều địa phương trong nước và ngoài nước. Thời thơ ấu, Người phải đi nhiều vì cuộc sống của gia đình đòi hỏi. Đến tuổi thanh xuân, với chí lớn đời non lấp biển ấp ủ từ lâu, Người đã quyết chí xuất dương tìm đường cứu nước. Những nơi Người đã sống và hoạt động, dù ít dù nhiều, dù gần dù xa, bên ngoại cũng như bên nội, miền Bắc cũng như miền Nam, trong nước cũng như ngoài nước, đều mang biết bao tình sâu nghĩa nặng.

Khoa Giáp Ngọ (1894), ông Nguyễn-Sinh-Sắc, thân sinh Bác Hồ đỗ cử nhân ở trường Nghệ, được vào học trường Quốc tử giám (Huế). Ông phải đem theo vợ và hai người con trai. Bác Hồ khi ấy mới lên 5 tuổi phải rời quê ngoại theo bố mẹ vào sinh sống ở Huế. Tiền lương của ông Nguyễn-Sinh-Sắc ở trường Quốc tử giám rất ít cho nên ông phải tìm nơi dạy học và bà vợ ông phải dệt vải thuê mới tạm đủ nuôi cả gia đình

Năm 1901, do đời sống quá cực nhọc, bà cụ lâm bệnh mất tại Huế. ông Nguyễn-Sinh-Sắc, sau khi đi thi Hội đỗ phó bảng, phải đem các con trở về quê hương với tấm bằng « Ân tứ ninh gia ». Bác Hồ lại cùng gia đình trèo đèo lội suối vượt qua hơn ba trăm ki lô mét về quê nội ở làng Kim-liên.

Vài năm sau, ông Nguyễn-Sinh-Sắc lại phải làm nghề cũ để sinh sống.

Năm 1903, ông lên dạy học ở huyện Thanh-chương cách nhà hơn 20 ki lô mét đem theo Nguyễn-Sinh-Cung (tức Bác Hồ) và người anh là Nguyễn-Sinh-Khiêm. Thấy ba bố con vất vả thiếu thốn, phụ huynh học sinh có người hỏi về tình hình sinh hoạt của gia đình, ông thường nói : « Bà vợ đã mất ở Huế, con gái đầu lòng là Nguyễn-Thị-Thanh, tức Bạch-Liên phải ở nhà trông coi nhà cửa, còn hai con trai, cháu lớn là Nguyễn-Sinh-Khiêm tức Khơm, cháu nhỏ là Nguyễn-Sinh-Cung tức Công, « Khơm Công là không cơm » cho nên đi đâu cũng phải đem theo cả hai cháu ! »

Năm Ất Tỵ (1905), được giấy triệu tập vào Huế làm quan, một lần nữa,

Digitized by Google

ông lại cùng hai con trai lên đường. Khi chỗ ăn ở tạm ổn định, và nhờ sự giúp đỡ của một bạn đồng hương cùng làm quan ở Huế, ông được bổ nhiệm làm thừa biện Bộ lễ là một chức quan nhỏ lúc bấy giờ, ông mới tính việc cho hai con đi học. Hồi đó,



Ảnh Bác in trên báo **Tia lửa nhỏ** *Liên-xô (1923)*

việc học chữ Pháp chưa được ham chuộng. Trong phái nhà nho có nhiều người cho rằng học chữ Pháp là cốt để theo Tây, làm dây tớ cho địch. Lúc ấy, trong lớp bạn đồng hương của ông Sắc, có ông Nghè Nguyễn-Thế-Song, người làng Xuân-liệu nay thuộc xã Nam-yên, huyện Nam-đàn, đỗ tiến sĩ năm 1898, là một học giả nổi tiếng làm đốc học tỉnh Quảng-trị, thường qua lại Huế. Ông giỏi Hán học, đồng thời cũng hiểu biết nhiều về học thuật Pháp; ông khuyên Bác Hồ học trường Pháp Việt. Ông Nghè Song đã có lần bộc lộ cho Bác Hồ biết là muốn đánh đuổi được giặc Pháp, cần phải thông hiểu ngôn ngữ văn tự và phong tục tập quán của Pháp. Ông Nguyễn-Sinh-Sắc đồng ý xin cho Bác Hồ vào học tại trường tiểu học Pháp Việt Đông-ba trong Hoàng thành, hiện nay ở khoảng vườn hoa Phan-Đăng-Lưu, phường Phú-hòa (cửa Đông-ba, Huế). Chương trình học gồm cả ba thứ chữ: quốc ngữ, Hán và Pháp. Bác đã được học chữ Hán và quốc ngữ từ trước, ông Nghè Nguyễn-Thế-Song cũng mới hướng dẫn cho Bác học Pháp văn được ít nhiều. Vào trường, Bác đã tỏ rõ trí thông minh của mình và đứng vào hàng đầu lớp; nhiều bài văn dịch của Bác được thầy giáo bình cho cả lớp nghe và học tập. Tốt nghiệp tiểu học ở trường Đông-ba, Bác được trúng tuyển vào trường Quốc học Huế.

Gặp lúc phong trào mới tràn vào cố đô Huế, Bác tham gia tổ chức những cuộc họp nhỏ trong nhà trường, nói chuyện về hợp quần, tự do, hô hào đồng bào đoàn kết. Tiếp đến, trong những cuộc vận động cải cách như cắt tóc ngắn, bỏ búi tóc củ hành, Bác cũng sắm kéo đi cắt tóc cho đồng bào ở các chợ và ở một số đường phố đông người qua lại. Tháng 5-1908, phong trào chống thuế ở Quảng-nam — Quảng-ngãi tràn ra vùng Huế. Đồng bào rầm rộ biểu tình kéo nhau đến cửa Tòa Khâm sứ đưa nguyện vọng. Bác dẫn đầu nhiều đám biểu tình, làm phiên dịch cho đồng bào trước bọn quan chức Pháp, cho nên bị chúng để ý theo dõi. Sáng ngày 14-5-1908, bọn chức việc Pháp đi xe ngựa đến trường tìm bắt và trục xuất Bác ra khỏi trường Quốc học.

Từ đó, Bác chuyển hướng đi dần vào phía Nam với ý định chuẩn bị xuất dương tìm đường cứu nước. Đường giao thông lúc ấy chưa thuận tiện cho nên đi vào còn nhiều khó khăn; phần nhiều đi đường bộ, khi gặp ghe thuyền thì đi từng chặng một.

Năm 1909, vào đến Quy-nhơn, nhân gặp kỳ thi tổng sự của tỉnh Bình-định, Bác nộp đơn ứng thi và đỗ đầu. Nhưng khi biết Bác can việc chống sưu ở Huế, tên công sứ Bình-định là Friès liền gạch tên Bác trong danh sách trúng tuyển.

Từ giã Quy-nhơn, Bác đi vào Phan-rí (Bình-thuận), đến nhà ông Trương-Gia-Mô là người đã tham gia

Digitized by Google

phong trào chống thuế với ông Trần-Quý-Cáp. Sau khi ông Trần-Quý-Cáp hy sinh, ông Trương-Gia-Mô bị theo dõi ráo riết, phải tạm ngừng hoạt động.

Ở nhà ông Trương-Gia-Mô được mấy ngày, Bác cùng ông đi vào Phan-thiết và được trường Dục Thanh đón mời vào dạy môn Pháp văn. Đây là một trường tư của hội Liên Thành do một nhóm sĩ phu yêu nước lập ra. Ra đời đồng thời với trường Đông kinh nghĩa thục ở ngoài Bắc, trường Dục Thanh được thành lập theo ý kiến của cụ Phan-Chu-Trinh. Người đứng ra thành lập là cụ Nguyễn-Thông, một nhà nho yêu nước ở miền Nam cùng một số nhân sĩ khác.

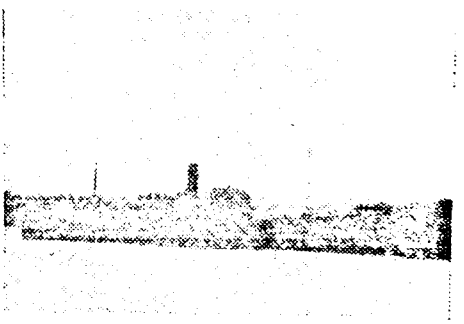
Chúng tôi đã được gặp cụ Nguyễn-Đức-Trà, một thân sĩ ở Nghệ-tĩnh nay đã 86 tuổi, hiện ở số nhà 73 phố Trương-Định, thành phố Hồ-Chí-Minh, là học trò cũ trường Dục Thanh. Cụ cho biết hồi ấy những người trong ban phụ trách nhà trường cũng như hội Liên Thành chia làm hai phái: một phái theo xu hướng cải lương của cụ Phan-Chu-Trinh, một phái theo chủ trương bạo động của cụ Phan-Bội-Châu, gọi là phái « cấp khích » Hai phái tranh cãi nhau kịch liệt. Trong trường chỉ có thầy Thành (tức Bác Hồ) và thầy Hải (một người Tây lai tiến bộ có học thức) chưa theo phái nào mà tỏ ý muốn đi ra nước ngoài tìm hiểu đã.

Sau gần một năm ở trường Dục Thanh, khoảng đầu năm 1910, Bác lặng lẽ đi vào Sài-gòn, ở tại nhà Vựa chiếu (1) của ông Lê-Văn-Đạt cũng là một người có quan hệ với hội Liên Thành. Đây là một ngôi nhà gỗ khá lớn lợp tranh, đến năm 1920 đã lợp ngói lát gạch, hiện là số nhà 185/1 đường Cô Bắc, thành phố Hồ-Chí-Minh. Hiện nay con ông Lê-Văn-Đạt là Lê-Văn-Tư đã 72 tuổi còn giữ làm lưu niệm một số hiện vật của cụ phó bảng Nguyễn-Sinh-Huy tức Nguyễn-Sinh-Sắc.

Từ biệt ông Lê-Văn-Đạt, chủ nhà Vựa chiếu, Bác liên lạc với anh em trong tổng hội Liên Thành và được giới thiệu đến ở một nhà khác gần trụ sở Tổng hội. Sau đó Bác tìm đến xóm lao động gần xưởng Ba-son vừa tìm việc làm ăn vừa học nghề ở công xưởng. Tại xóm này, Bác làm quen với một số bạn mới trong đó vài người được Bác tin cậy. Một hôm Bác tâm tình với một anh bạn tin cẩn nhất và rủ cùng xuất dương tìm đường cứu nước. Lúc đầu anh bạn nhận lời, nhưng sau thấy việc đó quá mạo hiểm, cho nên không dủ can đảm giữ lời hứa (2).

Với quyết tâm cao, đầu tháng 6 năm 1911, mang tên Văn-Ba, Bác đã mạnh dạn xuống tìm chủ tàu La Tu-sơ Tơ-rê-vin-lơ (La Touche Treville) thuộc hãng vận tải Đầu ngựa của Pháp xin việc làm trong tàu.

Việc chuẩn bị rất đơn giản. Trong gói hành lý nhỏ, anh em ở công ty Liên Thành đã sắm sẵn hai bộ quần áo thủy thủ nhỏ (mousse) mà Bác từ



Tàu Các Li-ép-nếch đưa Bác từ Hăm-buốc sang Liên-xô (1923)

(1) Cửa hàng bán chiếu

(2) Trần-Dân-Tiên : *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch.*

Digitized by Google

chối không được phải nhận (3). Ngoài ra không có vật gì khác. Sáng ngày 5 tháng 6 năm 1911, giữa bến cảng Nhà Rồng, qua cửa ngõi nhà cao lớn hai tầng được xây dựng từ năm Mậu Thìn (1868), dưới triều Tự-Đức, trên đỉnh nóc có đắp hình «lưỡng long triều nguyệt» (hai rồng chầu mặt trăng) — biểu tượng của Việt-nam thời phong kiến —, Nguyễn-Tất-Thành xuống tàu La Tu-sơ Tơ-rê-vin-lơ nhận tấm thẻ «thủy thủ nhỏ» ghi rõ tiền lương mỗi tháng 50 quan và bắt đầu làm nghề phụ bếp.

Sự thật là anh thủy thủ nhỏ Văn-Ba chưa biết làm gì cả, chỉ có hai bàn tay trắng với lòng can đảm và đức tính kiên nhẫn vô biên, nhưng anh đã nhận làm bất cứ việc gì!

Nghề phụ bếp rất là vất vả: từ bốn giờ sáng đã phải quét dọn nhà bếp lớn trên tàu rồi đốt lửa trong các lò. Sau đó đi vác than rồi xuống thái rau, v.v. Công việc rất nặng nhọc, vì nhiệt độ không điều hòa: dưới bếp thì rất nóng mà trong hầm thì rất rét.



Bác tại Đại hội Quốc tế nông dân (1923)

Nhiều khi vừa phải vác bao tải nặng vừa leo lên trong khi tàu cứ chạy trông tránh trên mặt biển. Lắm lúc phải quét dọn nhà tắm, và đổ thùng cầu tiêu.

Tàu rời bến cảng Nhà Rồng đi Pháp ghé lại rất nhiều bến, nhiều cảng: nơi ghé đầu tiên là Xanh-ga-po, sau đến Cô-lom-bô, Mác-xây, rồi Lơ Ha-vơ-rơ. Tới Mác-xây và Lơ Ha-vơ-rơ, có lúc nghỉ lâu, Văn-Ba tranh thủ thời gian đi dạo xem phong cảnh và tình hình sinh hoạt của các tầng lớp nhân dân ở đấy.

Đi đến đâu, Văn-Ba cũng thấy đại đa số nhân dân lao động là nghèo khổ, chỉ có một số rất ít thuộc hạng quyền quý là giàu sang sung sướng, nhà cao cửa rộng, ăn tiêu hoang phí. Nhân dân nói chung là tốt. Chính dân Pháp cũng có nhiều người tốt và người Pháp ở Pháp tốt hơn người Pháp ở thuộc địa. Đó là những nhận xét ban đầu của Bác.

Đến Pháp, Bác gửi thư về cho thầy Hải ở Phan-thiết là người bạn từng cùng dạy học ở trường Dục Thanh, báo tin là Bác đã ra nước ngoài, và lúc ra đi phải giữ bí mật không tiện nói ra. Bác kể lại nỗi cực nhọc của người phụ bếp dưới tàu thủy: chùi những xanh, chảo lớn mà người bé không mang nổi phải kéo lê trên sàn tàu, làm cá bị vảy xóc chảy máu sưng cả hai bàn tay, quét dọn nhà tắm, nhà tiêu, quần quật suốt ngày đêm... Trong một bữa tiệc tiễn học sinh trường Dục Thanh ra Huế học, thầy Hải đã đem bức thư đọc cho mọi người nghe, ai nấy đều cảm phục chí khí kiên nhẫn và tinh thần chịu đựng gian khổ của thầy Thành. Trong một bức thư khác gửi cho Diệp-Văn-Kỳ ở Sài-gòn là một bạn thân từ ngày học ở Huế, Bác cũng kể khá nhiều chi tiết. Khi mô tả công việc vất vả trên chiếc tàu buôn của

(3) Năm 1946, trong đoàn đại biểu trí thức yêu nước miền Nam ra Hà-nội thăm Bác có anh Trương-Gia-Kỳ-Sanh, biệt hiệu là Trúc-Viên (hiện nay đã 75 tuổi, ở cạnh chợ Nguyễn-Văn-Trỗi, thành phố Hồ-Chí-Minh). Sau khi nghe cụ Huỳnh-Thúc-Kháng giới thiệu anh Sanh là con cụ Hoàng-Gia-Mô, Bác có nhắc lại việc này và thăm hỏi mấy gia đình đã ủng hộ quần áo.

Digitized by Google

Pháp, Bác có ghi hai câu thơ hài hước :

« Anh hùng hỡ hởi vẫy vùng,
Chùi đồng nhà tắm đỗ thùng cầu tiêu ! »

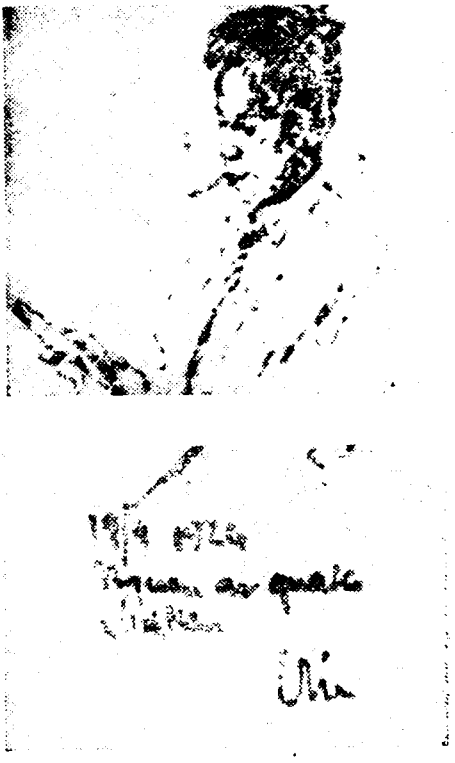
Từ ngày đặt chân lên đất Pháp, Bác đã nghĩ ngay đến việc tìm gặp cụ Phan-Chu-Trinh để tìm hiểu tình hình và hỏi han, bàn bạc về hoạt động yêu nước. Cụ Phan-Chu-Trinh đỗ phó bảng năm 1901, là bạn đồng khoa của cụ phó bảng Nguyễn-Sinh-Huy. Cụ có làm quan một thời gian ở Huế. Thấy bộ máy quan trường thối nát, cụ treo ấn từ quan đòi chính phủ Pháp phải cải cách bộ máy quan trường, chủ trương « Trừng thanh lại trị » (Trừng trị bọn quan lại xấu). Cụ đề xướng cải cách, phản đối dùng bạo lực, hô hào : « Bất bạo động, bạo động tắc tử, bất vọng ngoại, vọng ngoại giả ngu ! » (Không bạo động, bạo động là chết ! Không trông ngoài, trông ngoài là ngu !) Văn-Ba không tán thành việc ỷ vào Pháp để cải cách như cụ Phan-Chu-Trinh, vì xin thực dân Pháp cải cách thì khác gì xin hổ đừng ăn thịt, cũng như cầu viện Nhật-bản để đánh Pháp thì khác gì « đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau ! ». Nhưng Bác vẫn rất kính trọng cụ Phan-Chu-Trinh, xem cụ như bậc sư phụ. Điều đó thể hiện trong bức thư gửi cụ lúc cụ ở Pháp :

Hy Mã (4) nghi bá đại nhân,

Cách lâu không tiếp tôn tín, không hay Bác hành chỉ thế nào và sự thể bên ta thế nào ? Và cháu muốn biết như cháu có thể gặp Bác trước lúc Bác đi hay không, vì cháu rất cần một ít lời tôn hội. Xin Bác trả lời liền cho cháu, vì chừng trong tuần lễ cháu sẽ xuống tàu đi « chưa biết đâu ».

Kính chúc Bác, M. Trường (5) và em Dật (6) và các đồng bào an hảo.

C.Đ. Tất Thành (7)
10 Orchard place
Southampten
England



Chân dung Bác do một họa sĩ Đức vẽ (1923) và bút tích của Bác trên bức họa đó

Theo tập sách « Thời thanh niên của Bác Hồ » của đồng chí Hồng-Hà thì ngày 25-7-1911, tàu anh Ba tới Lơ Ha-vơ-rơ, một cảng ở miền Bắc nước Pháp. Trong số những người làm dưới tàu ở Cửa khẩu, 14 thủy thủ, nhân viên bỏ nghề tàu lên bến dọc đường. Khi tàu đến Lơ Ha-vơ-rơ, tổng số chỉ còn 58 người. Ở bến Lơ Ha-vơ-rơ hãng Năm Sao cho tàu vào đà để sửa chữa, đưa tất cả thủy thủ, nhân viên

(4) Biệt hiệu cụ Phan-Chu-Trinh.

(5) Luật sư Phan-Văn-Trường, nhà trí thức yêu nước của ta hồi ấy ở Pháp.

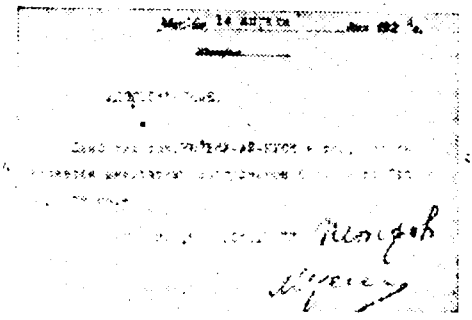
(6) Phan-Châu-Dật, con cụ Phan-Chu-Trinh sang Pháp học, bị bệnh về nước năm 1919, mất tại bệnh viện Huế năm 1921.

(7) C. Đ. là Cường-Điệt, ý nói người cháu nóng nảy.

Digitized by Google

sang làm ở một tàu khác để trở lại Đông-dương. Văn-Ba không theo, bèn lên bộ kiếm việc làm thuê. Anh đến làm vườn cho gia đình người chủ tàu. Người này có một biệt thự cách đấy vài ki lô mét...

Tuy nghề làm vườn không mệt nhọc gì lắm và gia đình chủ tàu quý mến anh, nhưng anh cũng bỏ nghề làm vườn trở lại nghề thủy thủ trên một chiếc tàu chở hàng khác của hãng Năm Sao chạy vòng quanh châu Phi. Anh cũng đã biết tàu chở hàng sang châu Phi không êm như tàu chở khách, đi rất mệt, hành trình



Giấy chứng nhận Bác là Ủy viên Bộ phương Đông, Quốc tế cộng sản (1924)

lại dài, nhưng anh quyết chí đi. Anh nói: « Tôi là thanh niên, tôi khỏe, tôi chịu được. Tôi muốn đi xem các nước ».

Anh vượt Đại-tây-dương đến nước Mỹ, nơi sinh ra bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 với những lời bất hủ: « Tất cả mọi người sinh ra đều bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc ». Nhưng anh nhận thấy sau thần tượng tự do ở lối vào cảng Niu Óoc là tội ác man rợ của chủ nghĩa đế quốc Mỹ. Anh đi làm thuê ở Brúc-clin rồi thường xuyên đi thăm người da đen ở Hắc-lem. Anh thấy rõ sự phân biệt đối xử hung ác của đế quốc Mỹ đối với người da đen. Có những cảnh một đám đông người da trắng đánh đập, chửi rủa người da đen, hoặc trói người da đen vào gốc cây, tưới dầu xăng vào người, bẻ dần từng cái răng và móc mắt người đó, gí miếng sắt nung đỏ vào lưỡi rồi châm lửa đốt! Người da đen bị thui cháy trong tiếng vỗ tay reo cười của bọn giết người! Trước cảnh tượng đó, anh Ba phẫn nộ thốt lên: « Văn minh là như vậy đó! ».

Vào tuổi 25, anh Ba đã là người đi nhiều nhất trong những người Việt-nam bất cứ ở thời nào!

Đến nước Anh vào lúc nước này đang ở thời cường thịnh nhất, anh cũng lên bộ tìm việc làm ở Luân-đôn, nhận việc cào tuyết rất cực nhọc cho một trường học vào mùa rét buốt nhất mà lại không đủ áo quần mặc. Vài ngày sau, anh lại chuyển sang xúc than dưới hầm tối cho một chủ nhà người Anh, cả ngày không thấy mặt trời. Lò nóng mà tiền công thì rẻ mạt nhưng anh vẫn để dành được tiền đi học tiếng Anh. Sau đó anh tìm đến làm thuê cho khách sạn Đray-tơn Coóc ở phố Đi A-vơ-niu, khu Oét I-linh, phía tây Luân-đôn. Tại đây anh viết thư cho nhà yêu nước Phan-Chu-Trinh. Ở Luân-đôn anh đã tham gia công đoàn.

Ít lâu sau, anh chuyển đến làm nghề phụ bếp cho một khách sạn lớn rất nổi tiếng là khách sạn Các-tơn ở phố Hay-ma-két, nhà cao 6 tầng, chạy dài qua hai dãy phố. Anh làm việc dưới quyền điều khiển của một người đầu bếp Pháp E-xcô-phi-ê mà tài nấu bếp cả phương Tây đều biết và tặng ông cái tên gọi: « Vua đầu bếp ». Thấy anh đứng đắn, cần kiệm và giản dị, Vua đầu bếp chuyển cho anh từ công việc rửa bát sang nghề làm bánh ngọt và dạy cho anh cái món bánh kem và nhân đào sở trường nổi tiếng của ông...

Digitized by Google

Đến khoảng cuối năm 1917, anh bỏ nghề phụ bếp ở Luân-đôn, trở lại đất Pháp, đến thành phố Pa-ri.

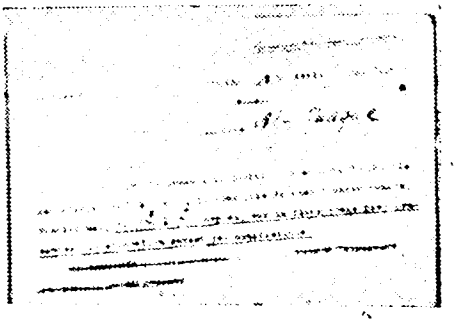
Khi Văn-Ba gặp cụ Phan-Chu-Trinh ở Pháp, cụ khuyên bảo đại ý: «Anh nên có kế hoạch vận động mở mang dân trí, cổ động dân quyền, trừng thanh lại trị và yêu cầu chính phủ bảo hộ khai hóa cho dân». Văn-Ba không thỏa mãn với những lời «tòn hối» đó, anh tiếp tục suy nghĩ và quyết định ở lại Pa-ri tìm hiểu thêm.

Tại đây, anh tìm công việc làm ăn để có điều kiện tham gia các hoạt động yêu nước: rửa ảnh, viết báo... Chính trong thời gian này, anh soạn tập: «Bản án chế độ thực dân».

Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc; bọn trùm đế quốc đang họp hội nghị Vec-xay để chia nhau quyền lợi thì nhận được bản yêu sách 8 điểm ký tên Nguyễn-Ái-Quốc đòi quyền tự do độc lập cho nhân dân Việt-nam. Bọn chúng vô cùng hoảng sợ. Dư luận xôn xao lan dần ra các thuộc địa. Tên nhà cách mạng Nguyễn-Ái-Quốc xuất hiện gây tiếng vang lớn từ Pa-ri về Đông-dương. Thực dân Pháp ở chính quốc và nhất là ở Việt-nam thông tri đi khắp nơi tìm cho ra Nguyễn-Ái-Quốc là ai? Từ đó, nhà số 9 ngõ Công-poanh, nơi ở riêng của Nguyễn-Ái-Quốc, bị bao vây và theo dõi ngày đêm. Ở Kim-liên, Hoàng-trù (Nghệ-tĩnh), bọn tay sai lớn nhỏ của thực dân Pháp lui tới đó xét để điều tra xác minh cho được lai lịch Nguyễn-Ái-Quốc.

Kịp đến thời gian Đảng xã hội Pháp tổ chức đại hội để thảo luận việc gia nhập Quốc tế thứ ba. Nguyễn-Ái-Quốc đã được nghiên cứu Luận cương của Lê-nin, biết rõ Quốc tế thứ ba chủ trương bênh vực các nước thuộc địa, cho nên tán thành theo Quốc tế thứ ba.

Đảng cộng sản Pháp thành lập năm 1920, Nguyễn-Ái-Quốc là một ủy viên sáng lập có nhiều cống hiến. Các ủy viên trung ương có tiếng của Đảng cộng sản Pháp như Ca-sanh, Cu-tuya-ri-ê tỏ lòng tin nhiệm và quý mến đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc. Nhắc lại lúc được đọc Luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa, Bác xúc động nói: Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc



Giấy mời của Quốc tế cộng sản mời Bác dự lễ 1-5 ở quảng trường Đỏ Mát-xcơ-va (1924)

lên. Ngồi một mình trong phòng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta! Đây là con đường giải phóng chúng ta!

Trải qua mười năm gian khổ bôn ba ở hải ngoại, chọn đá thử vàng (từ năm 1911 đến 1920), Bác mới tìm ra con đường của Lê-nin vĩ đại. Để tìm ra con đường ấy, Bác đã vượt trùng dương, qua bao lục địa từ Á sang Âu, vòng quanh châu Phi đến châu Mỹ la tinh, rồi quay trở về thủ đô nước Pháp mới đạt kết quả!

Khoảng giữa năm 1923, Nguyễn-Ái-Quốc bỗng biệt tích, nhiều bạn bè thân thiết băn khoăn tìm hỏi, bọn mật thám uổng công săn đó lùng sục khắp nơi.

Đầu năm 1924, Nguyễn-Ái-Quốc lại xuất hiện ở Mát-xcơ-va, quê hương của Cách mạng Tháng Mười. Tại đây,

Digitized by Google

Người đã liên lạc được với các đảng viên cộng sản Pháp đã từng quen thân ở Pa-ri.

Được đi tham quan Mát-xcơ-va và nhiều nơi khác, Bác thấy rõ Liên-xô không phải là một địa ngục như bọn đế quốc tuyên truyền mà là một nước đang xây dựng chủ nghĩa xã hội có rất nhiều tiến bộ. Ở đây, vấn đề thiếu nhi rất được quan tâm, những cái tốt nhất đều dành cho trẻ em. Nếu nước Nga chưa phải là thiên đường cho tất cả mọi người thì nước Nga là một thiên đường của trẻ em, điều đó in sâu vào tâm trí của Bác Hồ là người yêu thương thiếu nhi hơn ai hết!

Trông người lại ngẫm đến ta. Bác bí mật qua Trung-quốc để tìm cách về nước truyền bá những điều tai nghe mắt thấy trong chuyến xuất dương này

Một ngày cuối mùa hè năm 1924, trời nắng như thiêu như đốt, ở Sa-điện, một tô giới quốc tế giữa thành phố Quảng-châu, tiếng bom của Phạm-Hồng-Thái, một thanh niên Việt-nam



Bác chụp ảnh chung với các đồng chí Đảng cộng sản Đức (1924)

yêu nước, nổ vang giết hụt tên toàn quyền Mé-lanh, trùm thực dân Pháp ở Đông-dương, đang công cán ở Trung-quốc, làm chấn động cả thế giới « như chim én báo hiệu mùa xuân ». Cuối năm đó Bác xuất hiện ở Quảng-châu. Người tìm bắt liên lạc với nhóm thanh niên yêu nước Việt-nam ở Quảng-châu, biến tổ chức Tâm tâm xã thành Việt-nam thanh niên cách mệnh đồng chí hội và chọn những phần tử ưu tú làm nòng cốt tổ chức thành Cộng sản đoàn. Người mở lớp huấn luyện, liên lạc về nước vận động thanh niên yêu nước sang dự, đào tạo thành cán bộ rồi đưa trở về nước hoạt động.

Sau khi dự lớp huấn luyện, hàng trăm cán bộ bí mật trở về nước hoạt động khắp Bắc, Trung, Nam. Giữa lúc đó, Tưởng-Giới-Thạch phản bội, bắt bớ giết hại các đảng viên cộng sản Trung-quốc cũng như Việt-nam. Lớp huấn luyện buộc phải dời chỗ và rút vào bí mật. Bác lại phải bàn giao mọi công việc lại cho Tổng bộ Việt-nam thanh niên cách mệnh đồng chí hội, và xa lánh Quảng-châu một thời gian. Năm 1928, Bác đóng vai một thương nhân Trung-quốc sang Thái-lan liên lạc với các tổ chức Việt kiều ở đây và cùng với nhà cách mạng Việt-nam lão thành ở Thái là cụ Đặng-Thúc-Hứa, thường gọi là Cố Đi (8) biệt hiệu là Ngô-Sinh. Chi nhánh Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội ở Thái-lan được thành lập và có nhiều ảnh hưởng. Sau ngày Đảng cộng sản Việt-nam được thành lập, Cố Đi trở thành người đảng viên cộng sản tích cực làm nòng cốt lãnh đạo chi bộ Đảng cộng sản Việt-nam, trên đất Thái-lan.

Mật thám Pháp đánh hơi được, cho nên đã phái tay chân truy lùng ở Thái-lan; nhiều khi chúng đã xáp mặt Bác nhưng nhờ được kiều bào và nhân dân địa phương che chở, Bác đã thoát khỏi lưới giặc

(8) Tên cụ Đặng-Thúc-Hứa, người đi bộ giỏi, nên hồi còn trẻ, kiều bào quen gọi là thầy Đi, về sau gọi là ông Đi, đến tuổi già gọi là cố Đi.

Digitized by Google

Khoảng năm 1929 – 1930, sau khi vụ Thanh niên Tân Việt bị vỡ lở, thực dân Pháp ở Việt-nam khủng bố gắt gao, các cuộc bắt bớ diễn ra hằng ngày từ Bắc đến Nam, gây căng thẳng nhiều nơi, nhất là tại các công xưởng ở hầu khắp các đô thị, các đồn điền ở miền Nam và ở Trường-thi, Bến-thủy cùng nhiều vùng nông thôn Nghệ-tĩnh. Tiếp đến, các nhóm cộng sản ra đời, cùng tuyên truyền, tổ chức hoạt động : Đông-dương cộng sản đảng ở Bắc-kỳ, An-nam cộng sản đảng ở Nam-kỳ, Đông-dương cộng sản liên đoàn ở Trung-kỳ. Cả ba nhóm đồng thời hoạt động ráo riết, tranh giành ảnh hưởng với nhau. Bọn thực dân Pháp ra sức đàn áp hòng dập tắt phong trào. Quần chúng lao động nhiều nơi hoang mang giao động. Trước tình hình ấy, với danh nghĩa đại diện Quốc tế cộng sản, Bác đã triệu tập các nhóm cộng sản trong nước sang Cửu-long (Trung-quốc) tổ chức cuộc họp hợp nhất, thành lập Đảng cộng sản Việt-nam ngày 3-2-1930.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông-dương, những năm 1930 – 1931, một cao trào cách mạng đã dấy lên trong cả nước mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ-tĩnh. Mặc dù đế quốc Pháp đã dìm phong trào cách mạng 1930 – 1931 trong biển máu, nhưng do ảnh hưởng to lớn của Xô viết Nghệ-tĩnh, Đảng cộng sản Đông-dương được thừa nhận là một chi bộ của Quốc tế cộng sản.

Ở ngoài nước, Bác Hồ bị đế quốc Pháp và Anh truy lùng ráo riết và bị bắt giam ở Hương-cảng. Nhờ có luật sư Anh là Lô-dơ-bây tận tình giúp đỡ, Bác được cứu thoát. Đế quốc Pháp hết sức bao vây hòng bắt lại Bác. Được luật sư Lô-dơ-bây giúp đỡ, Bác đã cải trang thành một thương nhân Trung-quốc giàu có đi du lịch và đi thoát khỏi Hương-cảng.

Tình hình thế giới biến chuyển. Ở Pháp, mặt trận nhân dân lên cầm quyền có ảnh hưởng nhiều đối với các nước Đông-dương. Ở Việt-nam, nhiều chính trị phạm ra khỏi các nhà tù và các trại an trí, lập ra những hội ái hữu, những tổ chức cách mạng



Bác chụp ảnh chung với các đồng chí Đảng cộng sản Hung-ga-ri (1924)

biến tướng và các đoàn thể quần chúng. Các báo công khai và nửa công khai được xuất bản khá nhiều ở Hà-nội, Sài-gòn và Huế. Khi phong trào đang phát triển, những người lãnh đạo các tổ chức đó thường nhận được thư góp ý từ nước ngoài gửi về. Các báo công khai của Đảng như báo Lao động (Le travail) thỉnh thoảng nhận được bài gửi về đăng với những tên ký khác nhau, bạn đọc không rõ là của ai. Nhiều người đoán già đoán non, cho là của các nhà cách mạng Việt-nam từ nước ngoài gửi về nhưng không dám tiết lộ bí mật.

Tình hình thế giới lại biến chuyển có lợi cho cách mạng Việt-nam. Ở chính quốc, Pháp đầu hàng phát xít Đức. Ở thuộc địa, chính quyền thực dân ở Đông-dương cũng đầu hàng Nhật, mở cửa ở biên giới Việt Hoa đón rước quân xâm lược mới và tiếp tay cho chúng đàn áp cách mạng Việt-nam.

Bác Hồ đã bí mật chuyển về vùng biên giới liền lạc với Trung ương Đảng, chuẩn bị về nước hoạt động để chớp lấy thời cơ thuận lợi có thể giành độc lập như Người đã dự đoán để phát

Digitized by Google

động quần chúng khởi nghĩa giành chính quyền.

Một buổi sáng đầu xuân năm 1941, Trung ương Đảng phái một số đồng chí đến biên giới Việt Hoa chờ đón Bác ở cột mốc số 8. Nơi đây thuộc địa phận huyện Hà-quảng tỉnh Cao-bằng giáp với làng Nậm-quang thuộc Trung-quốc.

Bác chống gậy bước nhanh, theo sau là vài ba cán bộ ta. Về đến cột mốc biên giới số 8, Bác dừng lại thăm hỏi đồng chí và ngắm trông phong cảnh chung quanh vùng biên giới của đất nước, rồi cùng mọi người đi thêm mấy ki lô mét nữa là đến hang Pác-bó. Vào hang ngắm nghía xong, Bác Hồ đã đứng thẳng với tay lên tảng đá trước mặt, tạc hàng chữ Hán ghi ngày Bác trở về Tổ quốc (8-2-1941). Tính từ ngày bắt đầu rời Tổ quốc ra đi đến ngày ấy, thiếu bốn tháng thì đầy ba mươi năm chẵn.

Thời gian thật là dài và con đường cứu nước vô cùng gian lao vất vả. Nhưng chưa ai biết được một cách chính xác tất cả những địa phương từ Á sang Âu, từ Phi sang Mỹ mà Người đã ghé tới và bao nhiêu ngàn vạn ki lô mét Người đã vượt qua bằng mọi phương tiện trong cuộc hành trình vừa đi vừa tìm phương cứu nước.

Pác-bó từ đây là căn cứ địa cách mạng của cả nước. Ở nơi hang sâu núi thẳm, Bác trở thành ông già Thu rồi ông Kế của đồng bào dân tộc địa phương. Bác phải lo toan biết bao vấn đề lớn lao của cách mạng mà vẫn ung dung với những vần thơ bất hủ:

« Sớm ra bờ suối tối vào hang,
Cháo bẹ canh măng vẫn sẵn sàng!
Bàn đá chênh chênh dịch sử Đảng,
Con đường cách mạng thật là sang! »

Tháng 5 năm 1941, Bác đã triệu tập Hội nghị thứ tám của Trung ương Đảng ở Khuổi-nậm, cách Pác-bó vài ki lô mét, nhận định tình hình thế giới và trong nước, vạch ra đường lối cách mạng, thành lập Mặt trận Việt-nam độc lập đồng minh, lãnh đạo nhân dân cả nước làm Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, lập nên nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam.

Digitized by Google

Kỷ niệm lần thứ 60 Ngày báo « Người cùng khổ » (Le Paria) ra đời

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN-ÁI-QUỐC VỚI BÁO NGƯỜI CÙNG KHỔ (LE PARIA)

NGUYỄN.THÀNH

SAU khi tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp (12-1920) và công tác trong Ban nghiên cứu thuộc địa của Trung ương Đảng đó, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc đã cùng một số bạn nước ngoài đứng ra vận động thành lập Hội liên hiệp thuộc địa (5-1921) mà theo Điều lệ của Hội đó là « Đoàn thể của những người dân bản xứ ở tất cả các thuộc địa », và chủ trương xuất bản tờ báo *Người cùng khổ* làm cơ quan tuyên truyền, vận động và đoàn kết nhân dân các nước thuộc địa đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, chống chủ nghĩa đế quốc.

Ngày 1-2-1922, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc cùng với đồng chí Xtê-pha-ni viết bản kêu gọi, có đoạn « Vì lợi ích của công lý, sự thật và tiến bộ, cần xóa bỏ khoảng cách giả tạo chia rẽ các bạn. *Người cùng khổ* là tờ báo đầu tiên có mục đích thực hiện nhiệm vụ không dễ dàng đó »

Báo *Người cùng khổ* xuất bản với nguồn tiền quyên góp của các hội viên Hội liên hiệp thuộc địa. Đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc nhận nhiệm vụ tổ chức ban biên tập, tòa soạn và mời nhà đại văn hào H. Bac-buy-xơ đỡ đầu cho tờ báo. Do kết quả của sự phấn đấu đó, ngày 1-4-1922, số 1 ra mắt người đọc.

Đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc luôn luôn gắn trách nhiệm và tình cảm của mình với lịch sử vẻ vang của tờ báo từ khi nó ra đời cho đến lúc ngừng xuất bản, trải qua những chặng đường hoạt động của Người không chỉ khi ở Pháp, mà cả khi đã qua Liên-xô, và đến Quảng-châu...

Trong thời gian ở Pháp, qua 14 số báo, từ số 1 đến số 14 (5-1923), đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc là chủ bút kiêm chủ nhiệm, giữ quỹ, phát hành và bán báo *Người cùng khổ* (1).

Làm chủ bút, đồng chí viết bài, sửa bài, trình bày trang báo. Ngoài những

(1) Theo bài nói của Bác Hồ tại Đại hội thứ II Hội nhà báo Việt-nam, ngày 16-4-1959.

Digitized by Google

bài và tranh ký tên Nguyễn-Ái-Quốc, đồng chí còn viết những bài chung ký tên *Người cùng khổ*, sửa bài của các cộng tác viên gửi đến và viết những mẩu tin nhỏ cho dầy trang báo. Bài đầu tiên ký tên Nguyễn-Ái-Quốc là bài «Động vật học» đăng trên số 2 (1-5-1922) và bài cuối là bài «Viện hàn làm thuộc địa» đăng ở số 14, tiếp theo số 12. Có số báo đồng chí viết đến 4 bài (chẳng hạn số 5 ra ngày 1-8-1922 có các bài «Khai hóa giết người», «Sở thích đặc biệt», «Phụ nữ Việt-nam và sự thống trị của Pháp» (2), «Lá thư ngỏ gửi ông A.Xa-rô, bộ trưởng thuộc địa»).

Những bài viết của đồng chí thấm nhuần sâu sắc tư tưởng của V.I. Lê-nin về vấn đề thuộc địa, vạch rõ những tội ác ghê tởm, man rợ của bọn thực dân ở các thuộc địa, lên án tệ phân biệt chủng tộc của bọn thực dân da trắng đối với những người dân da màu ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ la tinh. Bằng những dẫn chứng cụ thể, các bài viết đó vạch trần thủ đoạn của bọn thực dân núp dưới chiêu bài khai hóa văn minh, coi người dân thuộc địa như con vật, dùng mồ hôi và máu của họ để làm giàu cho bọn tư bản công nghiệp; đánh đập, giết người bản xứ lúc nào chúng muốn. Và mỉa mai thay, mọi sự thù ghét chủng tộc, mọi sự cấm đoán tự do ngôn luận, đầu độc con người bằng rượu cồn và thuốc phiện, hành hạ phụ nữ... không những không bị kết tội mà còn được nhà nước thực dân khen thưởng!

Bọn hành hạ và giết người dân thuộc địa không phải chỉ là những cá nhân hành động một cách ngẫu nhiên, mà là cả một hệ thống, hoạt động có ý thức, xuất phát từ chính sách thực dân, từ sự chỉ đạo của bộ trưởng thuộc địa A. Xa-rô và các viên toàn quyền.

Với sự am hiểu sâu sắc ngôn ngữ văn học Pháp, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc sử dụng ngòi bút châm biếm rất tài tình, dí dỏm, sâu cay, viết những bài văn chính luận giàu hình tượng, trình bày các câu chuyện bằng những dẫn chứng rất cụ thể về nơi xảy ra thảm cảnh và tội ác, về kẻ có tội và nạn nhân, làm cho người đọc đau xót và sôi sục căm giận bọn cướp nước. Đồng chí dẫn chứng rằng chính tên A. Xa-rô cũng phải thừa nhận những sự thật tội ác của chúng. Và, trước lập luận phi lý của Lê-ông Ac-sim-bô, một nghị sĩ Pháp, cho rằng không nên nói đến những tội ác của thực dân Pháp ở các thuộc địa bởi vì những hành vi bất công ở Pháp còn nhiều hơn ở các thuộc địa, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc đã đanh thép vạch trần luận điệu gian trá đó. Đồng chí viết: «Thế thì thưa ông Ac-sim-bô, hãy cho phép tôi nói rằng: không nên có cao vọng đem những bài học về bình đẳng hoặc công lý đi dạy cho người khác, khi người ta không thực hiện được những bài học đó ở nước mình. Đó là cái lô gích sơ đẳng nhất, phải không ông?» (3).

Đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc chỉ ra rằng chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân dân các thuộc địa và loài người nói chung khỏi ách áp bức dân tộc và giai cấp, bằng cách gắn sự nghiệp giải phóng thuộc địa với cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân các nước nhằm lật đổ chủ nghĩa đế quốc và xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.

Bài viết kỷ niệm một năm báo *Người cùng khổ* ra đời, đăng ở số 14, trùng hợp với sự kết thúc một chặng đường hoạt động của đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc trên đất Pháp. Bài viết kết

(2) Nguyên văn tiếng Pháp «La femme annamite et la domination française.

(3) Xem bài «Lá thư ngỏ gửi ông Lê-ông Ac-sim-bô», in ở *Người cùng khổ* số 10, ngày 15-1-1923. (không phải ở số ra ngày 15-4-1923 như một số tài liệu trước đây đã công bố).

Digitized by Google

thúc bằng những lời kêu gọi: «Các bạn Pháp, những người dân thuộc địa sinh sống ở chính quốc, các anh em bản xứ ở các thuộc địa, hãy đáp lời kêu gọi của chúng tôi.

Bắt tay vào việc! Vì báo *Người cùng khổ*, vì cuộc chiến đấu chống sự độc đoán, chống bọn cá mập thực dân.

Sự nghiệp giải phóng những người lao động các thuộc địa muôn năm!

Sự nghiệp giải phóng nhân dân bản xứ muôn năm!»

Là họa sĩ «nghiệp dư», đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc đã vẽ một số tranh cho báo *Người cùng khổ*, minh họa sự đối lập giữa bọn thực dân và người bản xứ, như «Văn minh bề trên», «Trưng bày thuộc địa», «Kéo xe mau lên!».

Về mặt hoạt động tài chính, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc có những đóng góp rất tích cực, như đóng tiền đều đặn mỗi tháng 25 phrăng; dùng nghệ ảnh của mình «để tặng cho mọi độc giả nào vận động được 25 người mua báo *Người cùng khổ* dài hạn một tấm ảnh phóng to 30 × 40 rất đẹp»; vận động đồng bào mình sinh sống trên đất Pháp dành dụm tiền ủng hộ báo. Nhìn vào danh sách và số tiền ủng hộ đăng trên *Người cùng khổ* thì số người Việt-nam chiếm đông nhất và góp nhiều tiền nhất. Điều đó chứng tỏ *Người cùng khổ* có ảnh hưởng khá sâu rộng trong những người Việt-nam, trước hết là trong lớp người lao động, mặt khác cũng nói lên những hoạt động mạnh mẽ và uy tín to lớn của đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc trong đồng bào mình.

Đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc tự tay gói báo và đề địa chỉ gửi tới người nhận, đi cổ động bán báo và quyên tiền cho báo. Trước khi rời nước Pháp, xa bầu bạn và đồng chí, xa ngôi nhà làm tòa soạn báo mà đồng chí hằng ngày lui tới, đồng chí viết thư để lại, nhận xét: «Công việc chung của chúng ta, Hội liên hiệp thuộc địa và tờ báo *Người cùng khổ* đã có những kết quả tốt. Nó đã làm cho nước Pháp, nước Pháp chân chính biết rõ những việc xảy ra trong các thuộc địa. Làm cho nước Pháp hiểu rõ bọn cá mập thực dân đã lợi dụng tên tuổi và danh dự của nước Pháp để gây nên những tội ác không thể tưởng tượng được. Nó đã thức tỉnh đồng bào chúng ta. Đồng thời nó cũng khiến cho đồng bào chúng ta nhận rõ nước Pháp, nước Pháp tự do, bình đẳng và bác ái. Nhưng chúng ta còn phải làm nhiều hơn». Người nhắn nhủ các bạn «củng cố Hội liên hiệp thuộc địa» và «phát triển tờ báo *Người cùng khổ* của chúng ta».

Tháng 5-1923, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc từ giã Pa-ri để đến đất nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Ở Liên-xô, tuy phải dành nhiều thì giờ vào việc tham gia các hoạt động quốc tế quan trọng, vào việc nghiên cứu lý luận Mác—Lê-nin, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc vẫn giữ liên hệ chặt chẽ với Đảng cộng sản Pháp qua thư từ, đồng thời vẫn giữ quan hệ gắn bó với báo *Người cùng khổ*.

Từ Mát-xcơ-va, bài đầu tiên mà đồng chí gửi về đăng báo *Người cùng khổ* là bài «Chế độ độc đoán ở Đông-dương» (4). Sau đó, cũng với dòng tư tưởng nhất quán, với bút pháp linh hoạt, đồng chí tiếp tục viết về những vấn đề thuộc địa. Có thể kể các bài «Ách áp bức không từ một chủng tộc nào» (5). «Sự phá sản của thực dân Pháp» (6), «Vẻ đẹp của nền văn minh Pháp» (7), v.v. Đồng chí còn dịch bài «Tự trị cho châu Phi» từ báo Người bảo vệ Men-se-xtơ (Manchester Guardian) (8) và viết những bài về Tổ quốc mình: «Tình cảnh

(4) *Người cùng khổ* số 16, tháng 7-1923 (không phải số ra ngày 18-7-1923 như một số tài liệu trước đây đã công bố).
(5) *Người cùng khổ* số 17, tháng 8-1923.
(6) *Người cùng khổ* số 25, tháng 5-1924.
(7) *Người cùng khổ* số 27, tháng 7-1924.
(8) *Người cùng khổ* số 22, tháng 1-1924.

Digitized by Google

nông dân Việt-nam » (9), « Đông-dương và Thái-bình-dương » (10).

Trước khi tạm biệt Liên-xô để đến Quảng-châu (Trung-quốc), đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc viết bài « Không được can thiệp vào Trung-quốc » (11).

Trong những ngày ở Liên-xô, vô cùng đau đớn trước việc V.I. Lê-nin từ trần, Người đã viết bài « Lê-nin và các dân tộc phương Đông » (12) tỏ lòng thương tiếc và biết ơn của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc ở phương Đông đối với Lê-nin, vị lãnh tụ vĩ đại, người thầy của giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức, và nguyện đi theo con đường của Lê-nin đã vạch ra, đấu tranh tự giải phóng mình khỏi ách áp bức dân tộc và giai cấp.

Với số tiền phụ cấp ít ỏi mà Người được hưởng trong lúc Liên-xô đang còn nhiều khó khăn trên chặng đường đầu tiên xây dựng xã hội mới, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc vẫn dành dụm tiền gửi về Pháp, góp vào quỹ của báo *Người cùng khổ*: tờ *Người cùng khổ*, số 28 ra tháng 8-1924 cho biết đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc đã góp 96,25 phrăng.

Đến Quảng-châu, tìm liên lạc với các nhà cách mạng Việt-nam, bắt tay vào xây dựng một tổ chức cách mạng Việt-nam đầu tiên theo ánh sáng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin và nhận trước Quốc tế cộng sản nhiều công việc quan trọng, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc vẫn thường có thư từ qua lại với Đảng cộng sản Pháp và viết bài cho báo *Người cùng khổ*.

Vẫn luồng tư duy và văn phong quen thuộc, được phát triển sâu sắc hơn, già dặn hơn, Người đã gửi bài đầu tiên từ Quảng-châu với thể loại mới: truyện « Con rùa », và tiếp đó một loạt bài văn chính luận như « Sự thống trị của Anh, Trung-quốc, Ấn-độ, Xu-đăng » (13), « Chủ nghĩa đế quốc Pháp ở Viễn Đông. Va-ren và Đông-dương » (14) và bài cuối cùng « Những trò lố hay là Va-ren và Phan-Bội-Châu », đăng ở số 36 và 37, tháng 9 và 10-1925.

Số 38, số cuối cùng của báo *Người cùng khổ* xuất bản tháng 4-1926 có đăng lời giới thiệu cuốn « Bản án chế độ thực dân Pháp » của đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc.

Thông qua tờ báo *Người cùng khổ*, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc cùng với những bạn chiến đấu của mình, được sự ủng hộ và giúp đỡ tận tình của Đảng cộng sản Pháp, đã bước đầu xây dựng khối đoàn kết giữa các dân tộc thuộc địa với giai cấp vô sản các nước, đặc biệt là với giai cấp vô sản Nga, tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và chủng tộc, giải phóng những người lao động khỏi ách áp bức của chủ nghĩa đế quốc.

Báo *Người cùng khổ* đã có ảnh hưởng khá sâu rộng trong những người dân các thuộc địa sống trên đất Pháp và từ đó vang vọng về quê hương của họ, đồng thời báo *Người cùng khổ* cũng được gửi tới nhiều nước thuộc địa, trước hết là các thuộc địa của đế quốc Pháp. Những người cộng sản Pháp, giai cấp vô sản Pháp và tất cả những người Pháp dân chủ và yêu chuộng tự do, bình đẳng, thông qua *Người cùng khổ* mà hiểu rõ tình cảnh đau khổ ở các thuộc địa, mà tủi nhục vì nền văn minh chân chính của nước Pháp đã bị bọn thực dân làm cho ô uế.

---

(9) *Người cùng khổ*, số 21, tháng 12-1923, bài này đăng ở báo *Người cùng khổ* trước khi đăng ở báo *Đời sống công nhân La vie Ouvrière*.

(10) *Người cùng khổ* số 24, tháng 3 và 4-1924. Bài này khác bài cùng tên in trong tạp chí *Thư tín quốc tế* mà *Hồ-Chí-Minh Toàn tập*, tập I đã công bố.

(11) *Người cùng khổ*, số 30, tháng 10-1924.

(12) *Người cùng khổ*, số 27, tháng 7-1924.

(13) *Người cùng khổ*, số 33 tháng 4 và 5-1925.

(14) *Người cùng khổ*, số 35 tháng 8-1925.

Digitized by Google

Thực dân Pháp ra sức ngăn chặn ảnh hưởng của báo *Người cùng khổ*, kiểm soát gắt gao con đường chuyển báo *Người cùng khổ* từ Pháp về Việt-nam. Chúng coi báo *Người cùng khổ* là đồ « quốc cấm », tìm cách khủng bố người đọc, kết tội nặng những ai lưu chuyển báo v.v. Song, bất chấp mọi sự cấm đoán của chúng, báo *Người cùng khổ* vẫn được bí mật chuyển qua tay các thủy thủ yêu nước trên các chuyến tàu đại dương, rồi bí mật phân phát đến những người cách mạng Việt-nam.

Tờ *Nước Nam trẻ* (Le Jeune Annam). Diễn đàn giải phóng quốc gia, ra số 1 ngày 23-3-1926 tại Sài-gòn (chỉ ra được một số thì bị cấm) đã đăng lại bài « Chủ nghĩa đế quốc Pháp ở Viễn Đông. Va-ren và Đông-dương » của Nguyễn-Ái-Quốc đã đăng trên *Người cùng khổ* số 35, nhằm truyền bá rộng rãi quan điểm chính trị tiến bộ, tư tưởng cách mạng của bài báo đó ngay trên đất Việt-nam.

Sáu mươi năm đã qua, hình ảnh tờ *Người cùng khổ* và tên tuổi đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc vẫn in đậm nét trong ký ức của những đồng chí lão thành cách mạng Việt-nam, lúc ấy còn là những thanh niên yêu nước. Những bài viết và tranh vẽ của đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc trên các số báo *Người cùng khổ* không những là di sản văn học và nghệ thuật của cách mạng Việt-nam, mà còn là di sản quý báu của nền văn học và nghệ thuật cách mạng của thế giới chống chủ nghĩa thực dân vì sự nghiệp giải phóng các dân tộc bị áp bức.

NÂNG CAO SỨC CHIẾN ĐẤU...

(Tiếp theo trang 6)

tình hình thực tế, giữ vững nền nếp tự phê bình và phê bình trong các cấp ủy và chi bộ Đảng, cải tiến chế độ làm việc của các cấp, v.v.

★

Nâng cao sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên không chỉ là công việc của các cấp ủy, của tổ chức Đảng các cấp, mà trước hết là trách nhiệm của bản thân mỗi cán bộ, đảng viên. Mọi sự chăm sóc, giúp đỡ của tập thể chỉ có hiệu lực khi mỗi người cố gắng đúng mức.

Hiện nay, Đảng ta sắp bước vào Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V. Với trí tuệ tập thể của toàn Đảng, Đại hội sẽ có những nghị quyết đúng đắn mở ra một thời kỳ phát triển mới cho cách mạng Việt-nam. Nâng cao sức mạnh của đội ngũ cán bộ, đảng viên là tạo một bảo đảm vững chắc cho việc thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đại hội.

Với ý nghĩa trọng đại đó, toàn thể đội ngũ chúng ta quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, trở ngại, ra sức nâng cao phẩm chất và năng lực, tiến lên làm tốt sứ mệnh cao cả của mình trong tình hình mới.

Digitized by Google

Sinh hoạt tư tưởng

LỐI SỐNG CỦA CHÚNG TA

LỐI sống được hình thành tương ứng với một chế độ xã hội nhất định; chế độ xã hội nào thì lối sống ấy.

Xã hội mà chúng ta đang xây dựng là xã hội xã hội chủ nghĩa. Chế độ xã hội của chúng ta là chế độ xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, lối sống của chúng ta phải là *lối sống xã hội chủ nghĩa.*

Lối sống xã hội chủ nghĩa đòi hỏi trước hết con người phải có *thái độ đúng đối với lao động.* Thái độ đúng đó biểu hiện ở sự lao động một cách tự nguyện, tự giác, có tổ chức, có kỷ luật, có kỹ thuật, có sáng tạo và đạt năng suất cao. Người lao động phải có ý thức đầy đủ rằng mình lao động không chỉ vì lợi ích của cá nhân, mà còn vì lợi ích của tập thể, của toàn xã hội; lao động không những là nghĩa vụ, là quy tắc sống chung đối với tất cả mọi người, mà còn là quyền lợi, là nhu cầu bức thiết, là vinh dự, là hạnh phúc của mỗi cá nhân. Thái độ đúng đối với lao động còn biểu hiện ở chỗ biết tôn trọng lao động của người khác, tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng. Lối sống xã hội chủ nghĩa không chấp nhận thái độ lười nhác, vô tổ chức, vô kỷ luật trong lao động. Nó bác bỏ tư tưởng chỉ biết chăm lo, vun vén cho cá nhân mình, không nghĩ đến lợi ích của tập thể, của xã hội. Nó kiên quyết chống tệ ăn cắp, tham ô, lãng phí, quan liêu, hưởng thụ trên lưng người khác, không tôn trọng lao động của người khác...

Lối sống xã hội chủ nghĩa đòi hỏi ở mỗi người *tinh thần làm chủ tập thể rất cao.* Tinh thần làm chủ đó không dừng lại ở ý thức mà phải được biểu hiện ở những việc làm cụ thể, thiết thực hằng ngày. Đó là sự nhất trí về chính trị và tinh thần, sự tương trợ, hợp tác trong lao động, công tác và đời sống. Đó là quyết tâm bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đi đôi với xây dựng chủ nghĩa xã hội; cảnh giác và sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, hành động phá hoại và xâm lược của bất cứ kẻ thù nào. Đó là ý thức đầy đủ về nghĩa vụ và quyền lợi; tự giác làm tròn các nghĩa vụ đối với xã hội, đối với Nhà nước và đối với tập thể. Đó là thái độ đúng đắn trong quan hệ giao tiếp với mọi người. Đó là sự đòi hỏi mỗi cá nhân phải phát huy đến mức cao nhất tính tích cực của mình.

Lối sống xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải có *lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa nồng nàn kết hợp nhuần nhuyễn với tinh thần quốc tế vô sản trong sáng*; kiên quyết chống chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, chủ nghĩa sô vanh, chủ nghĩa bá quyền nước lớn; chống lại sự xâm phạm đến lợi ích của các dân tộc khác, sự nô dịch thực dân và chiến tranh xâm lược, sự thờ ơ đối với nghĩa vụ quốc tế...

Lối sống xã hội chủ nghĩa còn đòi hỏi *lòng nhân đạo xã hội chủ nghĩa thật sự* biểu hiện ở tình thương yêu sâu sắc đối với nhân dân lao động, biết đoàn kết hợp tác, giúp đỡ nhau trong lao động, chiến đấu và xây dựng cuộc sống mới; biết lấy việc đấu tranh cho tự do, hạnh phúc của mọi người lao động làm lý tưởng

Digitized by Google

cao đẹp và lẽ sống của mình; biết xây dựng gia đình hạnh phúc trên cơ sở của một xã hội hạnh phúc, có trách nhiệm đầy đủ và có tình yêu chân thực trong quan hệ vợ chồng, có trách nhiệm cao đối với việc nuôi dạy con cái thành những con người mới xã hội chủ nghĩa...

Lối sống xã hội chủ nghĩa của chúng ta là lối sống bắt nguồn từ bản chất tốt đẹp của xã hội ta, từ đạo đức trong sáng của giai cấp công nhân đang lãnh đạo chính quyền, từ sự đòi hỏi tất yếu của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Lối sống đó còn là biểu hiện rực rỡ của sự kết tinh và phát triển những gì cao đẹp nhất trong tâm hồn và cốt cách Việt-nam được hun đúc qua 4000 năm lịch sử.

Rất nhiều người trong chúng ta đã nêu những tấm gương sáng chói về lối sống cao đẹp ấy. Song, rất đáng tiếc là vẫn còn không ít người đã sống hoặc chịu ảnh hưởng của lối sống phi xã hội chủ nghĩa:

Có người cho rằng mình cứ sống sao cho những người chung quanh khỏi chê trách là được, còn thì mặc kệ thiên hạ. Do quan niệm như vậy cho nên họ thờ ơ trước những biểu hiện tiêu cực, những điều ngang trái vì lẽ này, lẽ khác đang còn tồn tại trong xã hội. Thấy đúng họ không bảo vệ, thấy sai lầm, tiêu cực họ không đấu tranh. Họ chỉ biết mình và chỉ vì mình, dù hàng xóm có cháy nhà họ vẫn bằng chân như vại.

Có người lại cho rằng trong điều kiện khó khăn hiện nay, mỗi người phải tự lo cho cá nhân mình, gia đình mình, còn việc lo cho tất cả mọi người là trách nhiệm của Đảng và Nhà nước. Quan niệm như vậy cho nên họ đã tự tách mình ra khỏi cuộc sống tập thể, có khi đối lập với tập thể, chỉ biết lo tính, vun vén cho cá nhân mình. Mọi suy nghĩ và hành động của họ đều xuất phát từ cá nhân, hòng thu lợi cho cá nhân, miễn là thỏa mãn «cái tôi», còn thấy kệ người khác. Họ trốn tránh mọi nghĩa vụ đối với Tổ quốc, đối với Nhà nước và đối với tập thể. Họ tìm mọi cách để có một cuộc sống an nhàn hưởng lạc. Họ sẵn sàng làm những việc trái với đạo lý, trái với pháp luật, miễn là đạt được mục đích thỏa mãn lòng ham muốn tầm thường của cá nhân mình. Cũng vì tuân thủ cái triết lý «mình phải tự thương lấy mình» cho nên họ không có tình thương yêu đối với nhân dân lao động, với đồng chí, bạn bè; không đoàn kết, hợp tác giúp đỡ nhau trong lao động, công tác và xây dựng cuộc sống mới; không lấy việc làm điều lành, điều tốt cho người khác làm hạnh phúc của mình. Những người có quan điểm như vậy lại chính là những người hay đòi hỏi ở Đảng, ở Nhà nước, ở tập thể và ở người khác nhiều nhất. Trước những khó khăn, tiêu cực còn tồn tại trong xã hội hiện nay, họ luôn luôn kêu ca, oán trách. Họ không thấy được trách nhiệm của mình phải làm gì để góp phần giảm bớt những khó khăn, tiêu cực đó.

Đáng trách hơn nữa là, trước những biểu hiện của lối sống không lành mạnh ấy, có không ít người lại tỏ ra dửng dưng. Họ cho rằng ngày nay mọi người đều sống như thế cả; sống như thế mới là «thức thời», mới phù hợp với hoàn cảnh xã hội hiện nay.

Chấp nhận một lối sống như vậy là sai lầm. Bởi vì lối sống ấy không phù hợp với chế độ xã hội ta hiện nay; nó hoàn toàn đối lập với lối sống xã hội chủ nghĩa. Cho rằng ngày nay mọi người đều sống như thế cả lại càng sai lầm hơn. Bởi vì nói như vậy là một sự xuyên tạc trắng trợn, một sự xúc phạm tệ hại đối với nhân dân ta. Đúng thế, làm sao có thể kể hết được những người đã và đang lao động quên mình ở tất cả các ngành, các cấp, các địa phương và trong mọi

Digitized by Google

lĩnh vực của đời sống xã hội mà không hề tính toán cá nhân. Họ lao động không chỉ vì lợi ích của riêng mình mà còn vì lợi ích của toàn xã hội, vì một mục đích cao cả hơn nhiều, đó là lao động vì Tổ quốc, vì sự tất thắng của chủ nghĩa xã hội. Họ lao động quên mình, vui vẻ chấp nhận những khó khăn tạm thời hiện nay, không vì những khó khăn đó mà kêu ca, oán trách, giảm sút ý chí chiến đấu, giảm sút chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Họ tự giác chịu đựng thiếu thốn, gian khổ vì họ hiểu rằng thiếu thốn, gian khổ là điều không tránh khỏi của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, khi sức sản xuất trong buổi đầu còn thấp, của cải xã hội làm ra còn ít ỏi. Làm sao có thể kể hết được những cán bộ, chiến sĩ đã chiến đấu quên mình, đã lặn lội trên khắp các chiến trường và đã ngã xuống vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, vì nghĩa vụ quốc tế vô sản cao cả. Làm sao có thể kể hết được những cá nhân, những gia đình đã chắt chiu từng củ khoai, hạt gạo để đóng góp cho tiền tuyến trước kia và cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày nay. Làm sao có thể kể hết được những người mẹ, người vợ, người cha... đã vui vẻ động viên những người thân yêu nhất của mình lên đường làm nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Làm sao có thể kể hết được những tấm gương sáng về tình thương yêu đùm bọc lẫn nhau, về tình đồng chí, bạn bè, về tình yêu nam nữ chân thành, trong sáng, cao thượng, thủy chung. Tất cả những điều đó là gì, nếu không phải là biểu hiện rực rỡ của lối sống cao đẹp của chúng ta — lối sống xã hội chủ nghĩa mang màu sắc và cốt cách Việt-nam.

Có người hỏi, tại sao trong xã hội ta hiện nay vẫn còn nhiều biểu hiện của lối sống phi xã hội chủ nghĩa? Trả lời câu hỏi này không khó. Chắc mọi người chúng ta đều biết rằng nền kinh tế của ta hiện nay chủ yếu vẫn là nền sản xuất nhỏ và mới ở bước đầu của quá trình tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, cơ sở vật chất kỹ thuật còn rất thấp kém. Khi một xã hội vẫn đang ở trong tình trạng mà nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ thì tâm lý, tác phong, nếp sinh hoạt, lối sống... của con người trong xã hội đó tất nhiên cũng ít nhiều mang «màu sắc sản xuất nhỏ». Mặt khác, ba mươi năm chiến tranh liên miên và vô cùng ác liệt đã để lại cho nước ta những hậu quả hết sức nặng nề về nhiều mặt. Ở miền Nam, giai cấp bóc lột tuy đã được cải tạo về căn bản nhưng những nọc độc của nền văn hóa nô dịch, các tệ nạn xã hội do chủ nghĩa thực dân mới kiểu Mỹ gây ra, cũng như ảnh hưởng của tư tưởng tư sản, tàn dư của lối sống tư sản trong xã hội còn nặng nề. Nét về mặt chủ quan, chúng ta cũng có những thiếu sót như công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chưa kịp thời, chưa nhạy bén; việc quản lý kinh tế, quản lý xã hội còn lỏng lẻo; có những biểu hiện hữu khuynh trong việc đấu tranh khắc phục những tàn dư, những biểu hiện của các lối sống phi xã hội chủ nghĩa...

Việc xây dựng lối sống xã hội chủ nghĩa không tách rời việc đấu tranh chống các lối sống phi xã hội chủ nghĩa. Bởi vì, chỉ có thông qua cuộc đấu tranh đó, những ưu thế của lối sống xã hội chủ nghĩa mới được thể hiện sâu rộng và phong phú. Đấu tranh chống các lối sống phi xã hội chủ nghĩa, xây dựng lối sống xã hội chủ nghĩa cao đẹp không chỉ là trách nhiệm của Đảng, của Nhà nước, của hệ thống chuyên chính vô sản, mà còn là trách nhiệm của mỗi người chúng ta. Những cán bộ, đảng viên của Đảng phải đi tiên phong trong lĩnh vực này; phải luôn luôn nêu những tấm gương sáng về lối sống xã hội chủ nghĩa.

NGUYỄN-TRUNG-THỰC

Digitized by Google

Thấu suốt và chấp hành nghiêm túc luật nghĩa vụ quân sự

ĐẶNG-VŨ-HIỆP

HIẾN pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam đã nêu rõ: «Nhà nước phát huy tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân, thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự, chăm lo công nghiệp quốc phòng, huy động nhân lực, vật lực nhằm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh, không ngừng tăng cường khả năng bảo vệ đất nước. Tất cả các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và công dân phải làm đầy đủ nhiệm vụ quốc phòng và an ninh do pháp luật quy định» (điều 51).

Trải qua hơn 30 năm chiến tranh, nhân dân ta, đặc biệt là các tầng lớp thanh niên, qua mấy thế hệ, đã hăng hái thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Hàng triệu thanh niên ta đã làm tròn một cách vẻ vang nghĩa vụ quân sự. Tinh thần yêu nước nồng nàn và chủ nghĩa anh hùng cách mạng là động lực tinh thần mạnh mẽ nhất thúc đẩy công dân Việt-nam thực hiện tốt chế độ nghĩa vụ quân sự. Những trang sử chống ngoại xâm oanh liệt của nhân dân ta chứng tỏ bảo vệ Tổ quốc là một truyền thống tốt đẹp của người Việt-nam chúng ta. Nó được thực hiện trong sự gắn bó chặt chẽ giữa nghĩa vụ và quyền lợi với ý thức và tình cảm cao quý, thiêng liêng nhất. Ngày nay, nhân dân ta đang thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược rất nặng nề là vừa đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa luôn luôn sẵn sàng chiến đấu cao nhất để bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi tình huống, đồng thời tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh giữ gìn hòa bình trên toàn thế giới. Đất nước ta lại đang ở trong tình thế vừa có hòa bình, vừa phải đối phó với một kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn bành trướng, bá quyền Bắc-kinh câu kết với đế quốc Mỹ, đồng thời có khả năng xảy ra chiến tranh lớn.

Trước những yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, luật nghĩa vụ quân sự được Quốc hội ban hành lần này nhằm phát huy truyền thống tốt đẹp bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, toàn diện, hiện đại, đồng thời tạo điều kiện cho công dân làm tròn nghĩa vụ quân sự, góp phần xây dựng quân đội ta thành lực lượng hùng mạnh, có trình độ chính quy, hiện đại ngày càng cao.

Digitized by Google

có bộ phận thường trực mạnh bộ phận hậu bị hùng hậu, sẵn sàng đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa.

Luật nghĩa vụ quân sự được Quốc hội ban hành lần này là sự tổng kết những kinh nghiệm của hàng chục năm thực hiện nghĩa vụ quân sự trong nhân dân ta, đồng thời là sự thể chế hóa đầy đủ việc thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự, đáp ứng những yêu cầu mới trong tình hình hiện nay. Luật nêu ra những quy định chung có tính nguyên tắc và những quy định về những vấn đề cơ bản của việc thực hiện nghĩa vụ quân sự, như việc phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan và binh sĩ, việc chuẩn bị cho thanh niên nam giới phục vụ tại ngũ, việc nhập ngũ và xuất ngũ, các nghĩa vụ và quyền lợi của quân nhân, việc đăng ký nghĩa vụ quân sự, việc thi hành lệnh tổng động viên và động viên cục bộ...

Việc Quốc hội nước ta ban hành luật nghĩa vụ quân sự trong tình hình hiện nay có một ý nghĩa rất quan trọng. Nó đáp ứng kịp thời những đòi hỏi của tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, những yêu cầu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Nó cũng rất phù hợp với tình hình thực tế của đất nước, của công cuộc xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng của nhân dân ta hiện nay.

★

Luật nghĩa vụ quân sự vừa mới được ban hành phản ánh và được quy định bởi bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, của Nhà nước chuyên chính vô sản và quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta, đồng thời cũng biểu hiện bản chất của nền quốc phòng toàn dân và ý chí, nguyện vọng của nhân dân ta.

Luật nghĩa vụ quân sự đã ghi : « Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân. Công dân có bổn phận làm nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng quốc phòng toàn dân » (điều 1).

Thực tế chứng tỏ xây dựng chủ nghĩa xã hội đi đôi với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là một quy luật phổ biến của cách mạng xã hội chủ nghĩa ; dựng nước đi đôi với giữ nước là quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc ta qua mấy nghìn năm lịch sử. Sau khi giành được thắng lợi hoàn toàn trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc mấy chục năm, chúng ta mong muốn được xây dựng đất nước trong hòa bình, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn, sau khi đất nước được hoàn toàn giải phóng, nhân dân ta lại phải đương đầu với bọn bành trướng xâm lược Trung-quốc. Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, do đó, trở thành một nhiệm vụ chiến lược rất quan trọng và cấp bách, đồng thời cũng là nhiệm vụ lâu dài của dân tộc ta, của thanh niên ta. Bảo vệ Tổ quốc — một trong những nghĩa vụ thiêng liêng nhất của nhân dân ta — có nguồn sức mạnh từ ngàn xưa. Non sông gấm vóc Việt-nam đã được tổ tiên ta từ đời này qua đời khác ra sức xây dựng, điểm tô và gìn giữ. Lòng yêu nước nồng nàn, những đức tính quý báu của con người Việt-nam, những giá trị tinh thần của dân tộc ta được hình thành và phát triển trong bốn nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước đã được truyền lại từ thế hệ này qua thế hệ khác và trở thành sức mạnh vật chất của toàn dân tộc ta. Sức mạnh của truyền thống yêu nước của nhân dân ta thể hiện ở tinh thần xả thân vì nước ; tinh thần này được nhân lên gấp bội trong mấy chục năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng. Ngày nay, lòng yêu nước đã có chất lượng mới, nội dung mới, khi Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội thống nhất làm một,

Digitized by Google

đó là lòng yêu nước gắn liền với lòng yêu chủ nghĩa xã hội, lòng yêu nước chân chính gắn liền với tinh thần quốc tế vô sản trong sáng. Đối với nhân dân lao động nước ta ngày nay, bảo vệ Tổ quốc cũng tức là bảo vệ chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước chuyên chính vô sản và bảo vệ quyền làm chủ tập thể của mình cũng tức là góp phần bảo vệ cộng đồng xã hội chủ nghĩa thế giới. Sự hình thành ý niệm về Tổ quốc xã hội chủ nghĩa như vậy sẽ dẫn tới ý thức về nghĩa vụ cơ bản và cấp bách đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc — *nghĩa vụ hàng đầu thiêng liêng* của mọi công dân.

Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa không những là nghĩa vụ thiêng liêng, mà còn là *quyền cao quý* của công dân. Trải qua bao nhiêu năm đấu tranh gian khổ, nhân dân ta mới giành được cái quyền cao quý ấy. Nó thể hiện quyền làm chủ đất nước của nhân dân ta. Những công dân nam giới đủ 18 tuổi, tuyên thệ trung thành với Tổ quốc, nhân dân và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam mới được gọi phục vụ tại ngũ. Đánh giá cao vai trò của phụ nữ trong đấu tranh chống ngoại xâm, phát huy truyền thống vẻ vang: « Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh », luật nghĩa vụ quân sự quy định: « Phụ nữ có nghiệp vụ về y tế hoặc về ngành khác cần cho quân đội được đăng ký nghĩa vụ quân sự và gọi huấn luyện; trong thời bình, nếu tự nguyện, có thể được phục vụ tại ngũ. Trong thời chiến theo quyết định của Hội đồng bộ trưởng, phụ nữ được gọi vào phục vụ tại ngũ ở những vị trí thích hợp » (điều 5).

Theo Hiến pháp nước ta, mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật; công dân phải làm tròn nghĩa vụ của mình đối với Nhà nước và xã hội. Do đó luật nghĩa vụ quân sự quy định: « Công dân nam giới không phân biệt dân tộc, thành phần xã hội, tín ngưỡng tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp, nơi cư trú, đều phải trải qua phục vụ tại ngũ trong quân đội nhân dân Việt-nam » (điều 4). Như vậy, mọi công dân nam giới đủ điều kiện thì đều có nghĩa vụ và quyền phục vụ tại ngũ. Nghĩa vụ và quyền gắn chặt với nhau. Luật bảo đảm cho mọi người thực hiện nghĩa vụ và quyền ấy một cách bình đẳng. Đã là nghĩa vụ thì ai cũng phải thực hiện nghiêm túc, không có đặc quyền và cũng không được trốn tránh. Nghĩa vụ và quyền ở đây còn nói lên sự thống nhất giữa hai mặt pháp luật và đạo đức trong nghĩa vụ của người công dân. Bảo vệ Tổ quốc là một trong những biểu hiện quan trọng nhất của đạo đức mới. Ý chí, tình cảm, nguyện vọng tham gia bảo vệ Tổ quốc của công dân được pháp luật quy định thành nghĩa vụ và quyền cao quý. Vì thế, phục vụ trong các lực lượng vũ trang nhân dân là nghĩa vụ pháp luật đồng thời cũng là trách nhiệm đạo đức của người công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam. Không làm đúng tiêu chuẩn đạo đức cũng tức là vi phạm tiêu chuẩn pháp luật đó. Để việc chấp hành được chặt chẽ, bảo đảm tính công bằng, luật đã có những điều khoản nêu rõ các trường hợp được hoãn nhập ngũ hoặc được miễn làm nghĩa vụ quân sự, và còn quy định về mặt tổ chức thực hiện. Hội đồng nghĩa vụ quân sự được thành lập ở xã, huyện, tỉnh, có những nhiệm vụ rõ ràng của từng cấp. Thành phần của Hội đồng gồm các đồng chí phụ trách các ngành trong chính quyền, phụ trách Mặt trận Tổ quốc Việt-nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh và Hội liên hiệp phụ nữ Việt-nam. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định của Hội đồng phải được quá nửa tổng số thành viên của Hội đồng biểu quyết tán thành. Các quyết định của Hội đồng về gọi nhập ngũ hoặc miễn hoãn

Digitized by Google

phải được công bố để nhân dân theo dõi, giám sát, và nếu có khiếu tố, thì phải tổ chức xem xét, giải quyết.

Cơ sở nhận thức quan trọng nhất của việc thực hiện nghĩa vụ là sự giác ngộ chính trị ngày càng cao và những hiểu biết đúng đắn về cuộc sống của người công dân. Cơ sở nhận thức đó cùng với những tiêu chuẩn đạo đức xã hội chủ nghĩa là điều kiện cơ bản để mọi người chấp hành luật nghĩa vụ quân sự một cách tự giác. Nhưng trong thực tế không phải ai cũng đã có được điều kiện cơ bản đó, cho nên một mặt cần phát huy tính tự giác, thuyết phục, mặt khác bảo đảm tính bắt buộc, nghiêm túc. Vì vậy, bất cứ người nào trốn tránh đăng ký nghĩa vụ quân sự, khám sức khỏe, không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ, lệnh tập trung huấn luyện, hoặc người nào có hành động cản trở việc đăng ký nghĩa vụ quân sự, khám sức khỏe, gọi quân dự bị tập trung hoặc gọi công dân nhập ngũ; những thành viên của Hội đồng nghĩa vụ quân sự, những nhân viên giúp việc Hội đồng thiếu tinh thần trách nhiệm hoặc lạm dụng chức vụ và quyền hạn cố ý làm sai luật, nhất là trong thời chiến, thì đều bị xử lý. Ngược lại, địa phương, đơn vị hoặc người nào có nhiều thành tích trong việc thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự sẽ được khen thưởng.

Công dân sau khi đã trở thành quân nhân đều có nghĩa vụ và quyền lợi tại ngũ. Quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ và dự bị có nghĩa vụ: tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và nhân dân, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa; bảo vệ tính mạng, tài sản và tôn trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân; gương mẫu chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệnh, điều lệ của quân đội, rèn luyện tính tổ chức, tính kỷ luật và tác phong chính quy; thường xuyên học tập chính trị, quân sự và rèn luyện sức khỏe để không ngừng nâng cao bản lĩnh chiến đấu. Đồng thời các quân nhân đó có quyền được hưởng các chế độ do Hội đồng bộ trưởng quy định và một số quyền ưu tiên. Các nghĩa vụ và quyền lợi ấy được đinh ra là nhằm xây dựng nên những cán bộ, chiến sĩ có đủ năng lực và phẩm chất hoàn thành nhiệm vụ, tạo nên những con người mới xã hội chủ nghĩa trong quân đội. Lòng trung thành tuyệt đối với Tổ quốc và nhân dân, ý thức bảo vệ lợi ích của nhân dân, tính tổ chức, tính kỷ luật và tinh thần thường xuyên học tập để nâng cao bản lĩnh chiến đấu là những phẩm chất cơ bản nhất của một quân nhân cách mạng, tạo nên chất lượng của quân đội ta, đồng thời là những yêu cầu quan trọng nhất làm cho quân đội ta thật sự là một trường học lớn rèn luyện các thế hệ thanh niên.

★

Muốn củng cố quốc phòng vững mạnh, xây dựng quân đội nhân dân hùng mạnh và tiến hành thắng lợi chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, thì phải có sự chuẩn bị thường xuyên về mọi mặt, trong đó có việc chuẩn bị cho toàn dân, nhất là thanh niên sẵn sàng làm tốt nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Lê-nin đã dạy: « Chiến tranh là sự thử thách đối với hết thảy mọi lực lượng kinh tế và lực lượng tổ chức của mỗi dân tộc » (1).

Trải qua mấy chục năm chiến đấu liên tục chống thực dân, đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ, nhân dân ta càng hiểu sâu sắc chiến tranh là sự thử thách quyết liệt,

(1) V.I. Lê-nin · *Toàn tập*. Nxb Tiến bộ. Mát-xcơ-va, 1979, tập 39, tr. 363.

Digitized by Google

toàn diện đối với cả dân tộc, đối với chế độ xã hội và đối với mỗi con người. Ngày nay, nếu nhân dân ta phải tiến hành một cuộc chiến tranh nhân dân hiện đại bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa chống sự xâm lược của chủ nghĩa bành trướng, bá quyền nước lớn Trung-quốc câu kết với chủ nghĩa đế quốc và các bọn phản động khác, thì đó là một cuộc thử thách to lớn về nhiều mặt. Vì vậy, việc chuẩn bị về tinh thần, ý chí, tổ chức, năng lực... phải được tiến hành ngay từ thời bình, ngay trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiến hành một cách cơ bản, thường xuyên và lâu dài cho toàn dân, cho thế hệ trẻ, cho mọi ngành, mọi tổ chức xã hội. Công việc đó không phải chỉ thuộc các ngành, các cơ quan quân sự, mà là trách nhiệm của cả hệ thống chuyên chính vô sản. Luật nghĩa vụ quân sự quy định: « Các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, trong phạm vi chức năng của mình, có nhiệm vụ động viên, giáo dục, tổ chức và tạo điều kiện cho công dân làm tròn nghĩa vụ quân sự » (điều 11).

Trước hết, cần làm tốt nhiệm vụ động viên, giáo dục một cách thiết thực, có hiệu quả. Bằng hình thức sinh động và nội dung sát hợp, nên tập trung bồi dưỡng lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần quốc tế vô sản, tinh thần làm chủ đất nước cho nhân dân, cho thanh niên ta. Đặc biệt là giáo dục sâu sắc cho thanh niên lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, lòng trung thành vô hạn với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội, tính kiên định về chính trị và niềm tin cộng sản chủ nghĩa, những vấn đề nổi bật hiện nay về nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa.

Điều quan trọng là làm cho mọi người công dân thật sự nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa mà điểm cốt yếu là tin tưởng, yêu mến chế độ xã hội chủ nghĩa, căm thù địch sâu sắc, phân biệt bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa với các chế độ bóc lột, quân đội nhân dân với quân đội của bọn đế quốc, phản động, thương yêu bộ đội, tự nguyện tự giác tham gia củng cố quốc phòng, cảnh giác cách mạng, nghiêm chỉnh thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự.

Kết hợp chặt chẽ việc tuyên truyền giáo dục sâu rộng đường lối quan điểm của Đảng về củng cố quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới, Hiến pháp và Luật nghĩa vụ quân sự của Nhà nước, với việc đấu tranh chống lại những luận điệu chiến tranh tâm lý của địch xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, khắc phục những nhận thức tư tưởng lệch lạc, sai trái, ảnh hưởng không tốt đến tinh thần hăng hái nhập ngũ của thanh niên, là một yêu cầu rất quan trọng và cấp bách hiện nay. Phải tạo nên dư luận đúng đắn trong các tầng lớp nhân dân đối với việc thực hiện luật nghĩa vụ quân sự, đấu tranh khắc phục tư tưởng hòa bình chủ nghĩa, ngại gian khổ, hy sinh, hiện tượng trốn tránh nghĩa vụ hoặc bao che cho những người đào ngũ, bỏ ngũ... Cần chú trọng giáo dục truyền thống anh hùng bất khuất của dân tộc, truyền thống cách mạng kiên cường của giai cấp công nhân, của Đảng, của quân đội ta để giữ vững và nâng cao lòng tự hào làm tròn nghĩa vụ thiêng liêng bảo vệ Tổ quốc.

Trong công tác tư tưởng đối với nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, yêu cầu quan trọng bậc nhất là làm cho mọi đảng viên, trước hết là các đồng chí trong cấp ủy của tổ chức cơ sở Đảng nhận thức sâu sắc tình hình và nhiệm vụ, trách nhiệm củng cố quốc phòng, xây dựng quân đội nhân dân trong giai đoạn cách mạng mới mà nêu cao vai trò tiền phong, gương mẫu

(*Xem tiếp trang 64*)

Digitized by Google

Chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc

NGUYỄN-ĐỨC-THIỆNG

SAU thất bại thảm hại và nhục nhã của cuộc chiến tranh xâm lược hết sức tàn bạo từ 17-2-1979 đến 6-3-1979, bọn phản động Trung-quốc thấy không thể dùng biện pháp quân sự đơn thuần để thôn tính nước ta, chúng chuyển sang tiến hành một kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt chống phá nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam hòng làm cho chúng ta suy yếu, để khi có điều kiện thì tiến hành chiến tranh xâm lược quy mô lớn.

Ba năm qua, trong chiến lược chiến tranh phá hoại nhiều mặt chống Việt-nam, bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc duy trì liên tục việc gây sức ép về quân sự, đe dọa chiến tranh với nhiều hình thức khác nhau trên toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta. Chúng thường xuyên dùng một lực lượng quân sự lớn áp sát biên giới, đào hầm hào công sự, làm đường vận chuyển vũ khí, khí tài, lương thực, binh lính ra các chốt ở biên giới. Đồng thời từng thời gian tập trung quân tiến công lấn chiếm trái phép một số điểm cao, chiếm thêm đất đai của nước ta ở gần biên giới phía Bắc. Đến nay chúng đã lấn chiếm thêm trên ba mươi điểm thuộc các tỉnh Lạng-sơn, Cao-bằng, Hà-tuyên, Hoàng-liên-sơn, nhằm khống chế những vùng sâu và rộng trên lãnh thổ Việt-nam, làm bàn đạp tiếp tục lấn chiếm thêm lãnh thổ Việt-nam và biến các khu vực đó thành những vùng chiến sự nóng bỏng kéo dài, tìm cách thu hút thêm lực lượng của ta vào đó, hòng làm yếu lực lượng ta ở các nơi khác để có thể gây ra những cuộc lấn chiếm khác. Chiếm đóng các điểm cao, lấn chiếm đất đai là một mục tiêu ngày càng rõ rệt của các cuộc tiến công quân sự của Trung-quốc. Trong đó, cuộc tiến công đánh chiếm điểm cao 1992 ở Xín-mần, Hà-tuyên hồi tháng 11-1980, cuộc tiến công chiếm giải binh độ 400 ở Cao-lộc, Lạng-sơn, và các cuộc tiến công điểm cao 1800a, 1800b... ở Vị-xuyên, Hà-tuyên hồi tháng 5 và tháng 6-1981 là những trận tiến công lấn chiếm trắng trợn nhất.

Chúng còn cho quân lính xâm nhập sâu vào các làng bản cướp phá mùa màng, chặt cây, tháo dỡ nhà cửa đem về bên kia biên giới; hoặc cho quân lính sang phục kích bắn lén, gài mìn giết hại bộ đội, cán bộ và những dân thường Việt-nam đi lại làm ăn, nhằm

Digitized by Google

gây tình hình thường xuyên căng thẳng, không ổn định rồi lại vu khống ta «tiêu thổ kháng chiến» chống Trung-quốc.

Các hoạt động quân sự của bọn phản động Trung-quốc là nhằm đẩy chiến tranh sang đất Việt-nam sát biên giới tạo ra cái gọi là hiện trạng biên giới để chúng công khai hợp pháp hóa việc lấn chiếm một số vùng lãnh thổ của ta. Chúng còn hòng thông qua tình hình đó để tạo điều kiện tung gián điệp, thám báo sang nước ta điều tra tình hình, móc nối cơ sở, tiến hành các hoạt động chiến tranh tâm lý, gây bạo loạn phản cách mạng.

Mặt khác, qua các hoạt động quân sự, đặc biệt là qua các trận lấn chiếm biên giới, bọn phản động Trung-quốc muốn cải thiện thế bố trí quân sự, hoàn chỉnh thêm thế trận có lợi cho cuộc chiến tranh xâm lược của chúng. Đồng thời, bằng những hành động khiêu khích chiến tranh kết hợp với chiến dịch vu cáo nước ta, Bắc-kinh mưu toan kích động tâm lý sô vanh bành trướng của quân lính chúng, trực tiếp chuẩn bị cho chiến tranh quy mô lớn.

Với thủ đoạn «vừa ăn cướp vừa la làng», chúng đổ vấy trách nhiệm cho ta, từ đó cự tuyệt đàm phán, tiếp tục thực hiện chiến lược phá hoại nhiều mặt chống nước ta với cường độ cao hơn nữa.

Có thể nói các hành động phá hoại bằng quân sự của Bắc-kinh chống Việt-nam diễn ra dưới nhiều hình thức; nhiều mục tiêu cụ thể trước mắt gắn chặt với những âm mưu thâm độc, cơ bản, lâu dài.

Chống phá về chính trị tư tưởng là một bộ phận đặc biệt quan trọng trong chiến tranh chống phá nhiều mặt của bọn phản động Bắc-kinh chống nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam. Chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý không chỉ là phương tiện giúp sức cho đòn tiến công quân sự mà được bọn phản động Trung-quốc nâng lên thành biện pháp chiến lược nhằm đánh vào nội bộ ta, tập hợp lực lượng chính trị phản động, xây dựng ngọn cờ chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác — Lê-nin giả mạo để chống phá cách mạng Việt-nam.

Bọn phản động Trung-quốc lợi dụng một số ít người còn mang tàn dư tư tưởng mao ít, hoặc những người còn mơ hồ, những người bất mãn, một số tên phản động người dân tộc thiểu số, những phần tử xấu trong người Việt gốc Hoa, phối hợp với mạng lưới tình báo của Mỹ, nhen nhóm các tổ chức phản động mới ở trong và ngoài nước, để chống phá cách mạng nước ta. Chúng còn tung hàng nghìn tên thám báo vào các vùng biên giới điều tra, nắm tình hình, móc nối gây cơ sở trong đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng có người Hoa ở biên giới phía Bắc, sử dụng những phần tử này để tuyên truyền xuyên tạc, gây chia rẽ, làm xói mòn lòng tin của quần chúng đối với Đảng và Chính phủ ta. Chúng còn lợi dụng tên tay sai Hoàng-Văn-Hoan để bào chữa cho hoạt động xâm lược của chúng, dùng tên này để lôi kéo Việt kiều ở Trung-quốc, tác động tâm lý nhân dân vùng biên giới (cơ sở cách mạng cũ), lôi kéo một số người tham gia cái gọi là «lực lượng vũ trang Hoàng-Văn-Hoan». Chúng đã tổ chức hàng chục trạm, trại ở các tỉnh giáp biên giới nước ta để huấn luyện thám báo, biệt kích, gián điệp tung vào nước ta.

Đối với từng loại đối tượng, bọn phản động Trung-quốc có chủ đích phá hoại về tư tưởng rõ ràng. Đối với bọn tư sản mại bản, địa chủ, tàn quân ngụy không chịu cải tạo, chúng kích động tâm lý hối tiếc chế độ cũ, nhằm tập hợp lực lượng chống đối. Đối với công nhân và những người lao động khác, chúng gieo rắc tư tưởng «công đoàn tư sản». Đối với cán bộ khoa học kỹ thuật, chúng tìm đến

Digitized by Google

một số người có khó khăn về đời sống, mơ hồ về quan điểm, sa đọa về phẩm chất, kích động là bị «rút chất xám», vu không chế độ ta không quan tâm đến trí thức. Nhiều lúc chúng còn tung tin thất thiệt nói láo rằng có những nhà hoạt động xã hội, hoạt động khoa học có tên tuổi bỏ đi, nhằm gây tâm lý hoang mang nửa tin nửa ngờ. Chúng kích động một số cán bộ đã nghỉ hưu nhằm gây thắc mắc, oán trách Đảng và Nhà nước ta.

Thanh niên, thiếu niên là đối tượng chủ yếu mà bọn phản động Bắc-kinh câu kết với đế quốc Mỹ tập trung tiến công phá hoại tư tưởng, nhằm bôi đen tâm hồn thế hệ trẻ, phá hoại lực lượng kế tiếp, phá hoại tiềm lực của cách mạng nước ta. Chúng lôi kéo những thanh niên lầm lạc, vào tổ chức bí mật phản cách mạng của tên việt gian Hoàng-Văn-Hoan. Kẻ địch còn có âm mưu thâm độc lôi cuốn con em cán bộ lãnh đạo, con cái gia đình cách mạng vào những việc làm xấu xa tội lỗi, nhằm làm mất uy tín của cách mạng.

Bọn phản động Trung-quốc câu kết với đế quốc Mỹ còn sử dụng bọn phản động trốn ra nước ngoài viết và in những tài liệu sách báo phản động nhằm bôi đen chế độ ta, tô vẽ chế độ bóc lột của xã hội phương Tây, hòng kích động việc chạy trốn ra nước ngoài. Chúng dùng những người mà chúng đã dụ dỗ cưỡng ép, lừa gạt chạy sang Trung-quốc, huấn luyện họ và tung trở về hoạt động chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp và phá hoại trên đất nước ta.

Chúng chú trọng dùng các phương tiện thông tin đại chúng để loan truyền các luận điệu phản động, vu cáo. Các đài phát thanh địa phương của Trung-quốc và 25 trạm loa phát thanh của Trung-quốc xây dựng dọc biên giới có chương trình phát thanh riêng bằng các thứ tiếng dân tộc thiểu số, hằng ngày chĩa vào biên giới phía Bắc nước ta trên 3 — 4 giờ liền, hòng đầu độc tư tưởng của đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng biên giới.

Bọn phản động Bắc-kinh cũng rất chú trọng sử dụng hình thức truyền đơn: in giấy tốt, màu sắc đẹp, hấp dẫn, viết ngắn gọn, nội dung cụ thể, phản tuyên truyền thích hợp từng thời điểm, từng vùng, tìm đủ mọi cách, dùng nhiều phương tiện để rải (rải bằng máy bay, bóng bay, bắn súng, thả theo dòng nước, bè mảng...). Năm 1981 chúng đã rải trên 50 loại truyền đơn vào 10 tỉnh ở miền Bắc nước ta.

Chúng còn dùng các hình thức nhỏ nhẹ nhưng không kém phần nguy hiểm như tung những tin đồn nhảm, dựng lên những chuyện «tiếu lâm chính trị», những câu ca dao, hò vè để gieo rắc những luận điệu phản động. Chúng còn dùng những hình thức sấm truyền, bói số, «rỉ tai, đồn miệng» một đồn mười, để loan truyền nhanh các tin thất thiệt, làm cho người nghe nửa tin nửa ngờ, mơ hồ không phân rõ đúng sai, đi đến truyền tin không công cho chúng.

Hành động thù địch công khai chống phá Việt-nam về chính trị tư tưởng của bọn phản động Bắc-kinh trong thời gian qua là nằm trong chiến lược nhất quán phá hoại nhiều mặt của chúng chống Việt-nam, chống ba nước Đông-dương. Chúng lợi dụng lúc nhân dân ta đang gặp những khó khăn về kinh tế và đời sống sau hàng chục năm bị chiến tranh tàn phá để tiến công ta, chĩa mũi nhọn vào cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta, hòng làm cho một bộ phận nhân dân ta hoài nghi dao động, lơ là cảnh giác đối với kẻ thù của dân tộc. Chúng khơi dậy cả những tàn dư của xã hội cũ mà ta chưa khắc phục được để hòng làm cho xã hội ta mất an ninh, trật tự, tha hóa về nếp sống,

Digitized by Google

Chống phá về kinh tế, làm cho kinh tế Việt-nam suy yếu là một mục tiêu của chiến lược chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn phản động Trung-quốc. Trong ba năm qua, trên 5000 vụ khiêu khích vũ trang ở dọc biên giới phía Bắc Việt-nam đã phá hoại nhiều nhà cửa, kho tàng, cửa hàng, bệnh viện, trường học, hoa màu, cây lương thực, các vườn cây ăn quả của nhân dân, khiến một bộ phận nhân dân ta ở các vùng sát biên giới phải sơ tán về phía sau, bỏ hoang một số diện tích đất đai.

Để làm cho kinh tế Việt-nam suy yếu, bọn phản động Bắc-kinh tổ chức 20 chợ dọc biên giới, tung hàng hóa ra bán với giá rẻ hoặc bán chịu, tuồn hàng xa xỉ vào nội địa ta. Đồng thời chúng mua hàng hóa của ta với giá cao, thu hút vàng và đá quý của ta, dùng hàng hóa để lôi kéo mua chuộc một số người tháo gỡ mìn đổi cho chúng, lấy mắt trâu, sừng trâu, râu ngô, rễ hồi bán cho chúng nhằm phá hoại sản xuất của ta.

Chúng phao tin đồn nhằm về nâng giá hàng và đổi tiền, dùng bọn tay sai hoạt động dầu cơ, tích trữ hàng hóa, gây rối loạn thị trường nước ta, mua chuộc một số cán bộ hoặc tìm cách làm tha hóa một số cán bộ có chức có quyền, gây ra những hiện tượng tiêu cực trong sản xuất và đời sống của ta. Bọn thám báo biệt kích của địch kết hợp với bọn tay sai trong nội địa ta tìm cách tổ chức các vụ phá hoại kinh tế, phá hoại máy móc, kho tàng, các công trình xây dựng quan trọng, các bến cảng, đường giao thông. Đó là chưa kể các vụ một số người Hoa và tay sai của chúng làm bạc giả, làm tem lương thực giả, làm hàng giả, bày trò đổi tiền cũ nhằm mục đích phá giá đồng bạc Việt-nam, gây mất ổn định trong nền kinh tế ta. Kẻ địch còn thả sang các vùng biên giới ta những gia súc (lợn, gà, ngựa) mang vi trùng gây dịch bệnh, giết hại nhiều gia súc, gia cầm của nhân dân ta. Chúng còn lợi dụng chiều gió gây ra nhiều vụ đốt phá rừng ở Lạng-sơn và Hoàng-liên-sơn.

Nhằm phá hoại mối liên hệ kinh tế quốc tế của chúng ta, bọn phản động Bắc-kinh đã câu kết với đế quốc Mỹ và các thế lực phản động quốc tế khác tiến hành bao vây ta về kinh tế. Chúng xuyên tạc đường lối quốc tế đúng đắn của Đảng ta để xúi giục các nước tư bản cắt viện trợ, hủy bỏ những hợp đồng cho vay và những hợp đồng buôn bán đã ký kết với nước ta.

Bắc-kinh mong muốn rằng, với các thủ đoạn phá hoại về kinh tế nói trên, chúng sẽ làm cho nền kinh tế của Việt-nam vốn đã yếu kém lại chồng chất thêm khó khăn và chóng chầy chúng ta sẽ không thể nào chịu nổi áp lực về quân sự của chúng.

Cuộc chiến tranh phá hoại của Bắc-kinh chống Việt-nam là một loại chiến tranh rất thâm độc về nhiều mặt, cả về quân sự, kinh tế, tư tưởng, văn hóa, xã hội, ngoại giao, hòng làm cho tình hình kinh tế, xã hội nước ta không ổn định, làm cho ta suy yếu, tạo điều kiện cho chúng gây ra bạo loạn, và khi có cơ hội thì chúng tiến hành chiến tranh xâm lược quy mô lớn.

Tất cả những hành động thù địch đó đều nằm trong âm mưu lâu dài của chúng làm « chảy máu » Việt-nam, phá hoại khối đoàn kết ba nước Đông-dương, chuẩn bị điều kiện tiến hành xâm lược quy mô lớn nhằm thôn tính nước ta và cả Đông-dương để mở đường bành trướng xuống Đông Nam châu Á. Nếu bản chất chung của chủ nghĩa đế quốc là phản động và ngoan cố, thì bản chất của chủ nghĩa bá quyền và bành trướng Trung-quốc chẳng những là phản động, ngoan cố mà còn là phản bội hết sức tồi tệ. Nếu âm mưu của bọn đế quốc ở khu vực này là xâm lược Việt-nam và ba nước Đông dương làm thuộc địa (kiểu cũ hoặc

Digitized by Google

kiểu mới) nhằm vơ vét tài nguyên, bóc lột nhân công, lập căn cứ quân sự, chống phá cách mạng, thì âm mưu của bọn phản động Trung-quốc là làm suy yếu và thôn tính Việt-nam và ba nước Đông-dương, thực hành diệt chủng, đồng hóa dân tộc, tạo bàn đạp bành trướng xuống Đông Nam châu Á, tiến lên làm bá chủ thế giới.

Rõ ràng, âm mưu của bọn phản động Trung-quốc đối với nước ta và Cam-pu-chia, Lào hết sức thâm độc, nguy hiểm và dai dẳng, bởi lẽ đây là phương hướng bành trướng chủ yếu của chúng, là trọng điểm, là địa bàn then chốt phải chiếm lấy mới bành trướng được xuống phía Nam. Nếu không thôn tính được Việt-nam và Đông-dương thì bọn phản động Trung-quốc trước mắt và lâu dài không có con đường nào khác để thực hiện giấc mộng bành trướng của chúng đối với Đông Nam châu Á và thế giới. Bọn phản động Trung-quốc ôm ấp từ lâu mưu đồ thôn tính Việt-nam và Đông-dương. Trước đây, khi chúng ta kháng chiến chống Mỹ, nhà cầm quyền Trung-quốc đang còn coi Mỹ là kẻ thù của họ và họ không thể không giúp đỡ «kẻ thù của kẻ thù». Nhưng cũng ngay từ thời kỳ đó, họ đã từng bước chuẩn bị thực hiện dã tâm thôn tính Việt-nam. Khi chúng ta vừa ra khỏi cuộc chiến tranh lâu dài và tàn khốc, mình còn đầy thương tích và đang đứng trước muôn vàn khó khăn do hậu quả của chiến tranh gây ra, nhà cầm quyền Bắc-kinh tự lột mặt nạ và hiện nguyên hình là một tên phản bội tồi tệ nhất. Chủ nghĩa bành trướng và bá quyền, cốt lõi của chủ nghĩa Mao, đã biến những người cầm quyền Bắc-kinh thành những tên phản bội chủ nghĩa Mác—Lê-nin, phản bội nhân dân Trung-quốc, những kẻ xâm lược và phá hoại hết sức nham hiểm đối với đất nước ta.

Bọn phản động Bắc-kinh sẽ không từ một thủ đoạn nào để chuẩn bị tiến hành chiến tranh xâm lược quy mô lớn khi có điều kiện để thôn tính nước ta. Cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt hiện nay của chúng là nhằm tạo những điều kiện đó. Chừng nào nhà cầm quyền Trung-quốc chưa vứt bỏ giấc mộng bành trướng và bá quyền, thì cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt này vẫn còn tiếp diễn, và cuộc chiến tranh quy mô lớn nhằm thôn tính nước ta vẫn còn khả năng xảy ra. Đối với chúng ta, cuộc đấu tranh chống những âm mưu và hành động bành trướng và bá quyền của bọn phản động Trung-quốc để bảo vệ Tổ quốc là một cuộc đấu tranh mang tính chất sống còn, lâu dài, phức tạp, một cuộc đấu tranh không khoan nhượng, và chúng ta không được một phút lơ là mất cảnh giác. Lịch sử đã giao phó cho Đảng ta và nhân dân ta sứ mệnh dương đầu với kẻ thù trực tiếp nguy hiểm này. Đối với chúng ta, đây cũng là một sứ mệnh không thể thoái thác được. Vì độc lập và tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân, vì nghĩa vụ quốc tế cao cả, toàn Đảng, toàn dân ta siết chặt hàng ngũ chung quanh Ban chấp hành trung ương Đảng do đồng chí Lê-Duẩn kính mến đứng đầu, quyết đem hết sức mình xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa Việt-nam.

Digitized by Google

Bình luận

LỊCH SỬ — GƯƠNG SOI

LÊ-XUÂN-VŨ

BẤT cứ ai đọc qua thông sử cũng đều biết rằng Việt-nam luôn luôn phải đương đầu với nạn ngoại xâm. Từ thế kỷ III trước công nguyên trở đi, dân tộc Việt-nam phải chiến đấu không ngừng chống sự xâm lược của bọn thống trị Trung-quốc. Nước Trung-hoa của người Hán sau hàng nghìn năm xâm lược, tiêu diệt và đồng hóa nhiều nước nhỏ và dân tộc nhỏ chung quanh, đến thế kỷ III trước công nguyên đã bành trướng xuống sát biên giới Việt-nam, từ đó cuộc trường kỳ xâm lược của các hoàng đế Trung-hoa luôn luôn đè nặng lên các thế hệ nối tiếp nhau của người Việt-nam. Bọn phong kiến Trung-hoa đã từng bắt Việt-nam phải « nội thuộc » cả nghìn năm, biến Việt-nam thành quận, huyện của họ. Họ tự xưng thiên tử, thiên triều. Khi mạnh, họ xâm lược Việt-nam, coi đâu cũng là « thiên hạ » của họ cả ; khi yếu, họ cũng xâm lăn Việt-nam, « đánh ngoài để yên trong » ; thậm chí họ đầu hàng và rước cả quân xâm lược vào làm hoàng đế Trung-hoa để giữ được quyền áp bức nhân dân Trung-quốc và tiếp tục giấc mộng bành trướng xuống phía Nam.

Mưu đồ thôn tính, đồng hóa của bọn phong kiến Trung-quốc đối với Việt-nam thật dai dẳng. Thủ đoạn của họ thật thâm độc, tàn bạo, man rợ. Mặc dù vậy, suốt 22 thế kỷ, tính đến thế kỷ XIX, họ vẫn không sao khuất phục được Việt-nam. Dân tộc Việt-nam sớm có ý thức sâu sắc về nền độc lập của mình, có tình cảm thương nước thương nhà mãnh liệt, có ý chí sắt đá, có tinh thần đoàn kết keo sơn, dưới trên hòa mục, cả nước một lòng, anh dũng chống ngoại xâm, thế hệ này đánh giặc chưa xong thế hệ sau đánh tiếp, đánh cho đến khi « giặc tan muôn thuở thăng bình... » (1), « đánh cho sử tri Nam quốc anh hùng chi hữu chủ » (2). Lịch sử Việt-nam do đó cũng là lịch sử liên tục chiến đấu chống ngoại xâm của một dân tộc kiên cường bất khuất chỉ mong được sống trong hòa bình để xây dựng nước nhà độc lập, tự do và hữu nghị với các dân tộc khác.

(1) Phú *Sông Bạch-đằng* của Trương-Hán-Siêu.

(2) Lời Quang-Trung dụ tướng sĩ tại Thanh-hóa khi đi đánh quân xâm lược Mãn Thanh.

Digitized by Google

Tất cả những điều đó, sử sách còn ghi.

Thế nhưng, tất cả những điều đó lại không làm vừa lòng những kẻ theo chủ nghĩa bành trướng và bá quyền nước lớn ở Bắc-kinh. Không phủ nhận được các cuộc chiến tranh Trung-quốc xâm lược Việt-nam, họ đành phải nói là họ lấy làm tiếc. Nhưng họ lại cố tình làm cho mọi người tưởng lầm rằng những cuộc chiến tranh ấy chỉ là lẻ tẻ, ngẫu nhiên: «Trong quá trình phát triển mối quan hệ Trung — Việt đã xảy ra những sự kiện đáng tiếc trong đó có sự xâm lược Việt-nam của *một vài triều đại phong kiến nào đó* của Trung-quốc» (3). Sao lại thế? Cần nhắc lại rằng lịch sử còn ghi rõ ràng và chi tiết: *tất cả* các triều đại phong kiến Trung-quốc, từ Tần, Hán, Ngô, Tấn, Lương, Tùy, Đường, Nam Hán đến Tống, Nguyên, Minh, Thanh, *không triều đại nào không xâm lược Việt-nam*. Bọn bành trướng, bá quyền Bắc-kinh tự xưng «đứng trên lập trường quốc tế vô sản», lên án những cuộc chiến tranh phi nghĩa của bọn thống trị phong kiến Trung-quốc chống các nước láng giềng, tại sao họ lại phải xảo trá che đậy mưu đồ nhất quán, «chí lớn» không được thỏa mãn của hết thảy các hoàng đế Trung-hoa là thôn tính Việt-nam để tiếp tục bành trướng xuống phía Nam? Tại sao họ lại không bằng một Hòa-Khôn là người đã tâu với vua Kiền-Long nhà Thanh sau thất bại của Tôn-Sĩ-Nghị ở Việt-nam: «Từ trước đến nay, Trung-quốc không bao giờ đắc chí ở phương Nam cả. Tống, Nguyên, Minh rốt cuộc đều thua bại cả. Gương cũ hãy còn sờ sờ ra đó»?

Chưa hết, những kẻ theo chủ nghĩa bành trướng và bá quyền nước lớn ở Bắc-kinh còn chơi trò «xí xóa», «hòa cả làng» và vu khống Việt-nam xâm lược. Họ nói: phong kiến Trung-quốc xâm lược Việt-nam thì phong kiến Việt-nam cũng xâm lược Trung-quốc.

Thật là một sự xuyên tạc trắng trợn.

Lịch sử còn rành rành ra đó! Trong quan hệ giữa hai nước Việt-nam và Trung-quốc suốt hơn hai chục thế kỷ qua, chỉ có những cuộc chiến tranh của bọn vua chúa phong kiến Trung-quốc truyền đời xâm lược Việt-nam, chứ chưa từng có một cuộc chiến tranh nào của vua chúa phong kiến Việt-nam xâm lược Trung-quốc.

Để dẫn chứng cho cái gọi là «Việt-nam xâm lược Trung-quốc», bọn bành trướng bá quyền Bắc-kinh chỉ nêu lên được mỗi một sự kiện năm 1075, Lý-Thường-Kiệt đánh quân Tống ở các châu Khâm, Ung, Liêm.

Sự thật như thế nào?

Nhà Tống (960 — 1279) đã xâm lược Việt-nam lần thứ nhất thất bại (năm 981), đến giữa thế kỷ XI lại chủ trương xâm lược Việt-nam lần nữa. Vương-An-Thạch, tể tướng của Tống-Thần-Tông tính rằng: «Lúc quân ta (tức quân Tống) diệt được Giao-chỉ (tức Việt-nam), uy ta sẽ có. Rồi ta bá cáo cho Thiềm-tây biết, quân dân Thiềm-tây sẽ có thắng khí. Với thắng khí ấy, ta sẽ nuốt tươi nước Hạ...» (4). Cuộc chiến tranh xâm lược Việt-nam lần này được chuẩn bị chu đáo. Những căn cứ quân sự và hậu cần dùng làm nơi xuất phát trực tiếp của các đạo quân xâm lược được xây dựng áp sát biên giới, giống như những mũi dao nhọn chĩa thẳng vào cơ thể Việt-nam.

---

(3) Trích lại bài *Sự thật về mối quan hệ Trung-quốc — Việt-nam*, đăng trên tờ tạp chí Trung quốc *Nghiên cứu những vấn đề quốc tế*, số 2 (1-10-1981) do *Bắc-kinh chu báo* số 41, 42, 43 (tháng 10-1981) trích đăng. Người dẫn gạch dưới. Những đoạn dẫn không có ghi chú sau đây đều lấy từ tài liệu này.

(4) Lý-Đào: *Tục tư trị thông giám trường biên*. Bản in của Đàm-Chung-Lân, q. 276, tr. 2b — 3a. Dẫn theo *Lịch sử Việt-nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà-nội, 1976, tập I, tr. 171.

Digitized by Google

Với cương vị Phụ quốc thái úy, Lý-Thường-Kiệt không thể ngồi yên bị động chờ giặc đến đè bẹp đất nước mình, liền tổ chức một cuộc tập kích lớn thẳng sang đất Tống, tiêu diệt căn cứ xâm lược của giặc rồi nhanh chóng quay về phòng thủ đất nước. Tiến công thành châu Ung, căn cứ tập kết lớn của quân xâm lược trước khi chúng mở cuộc tiến công chỉ là một cách tự vệ tích cực. Đó là *một bộ phận khăng khít và là giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược* (trước tháng 4-1076), tạo điều kiện thuận lợi cho quân và dân Việt-nam chủ động đánh bại quân Tống xâm lược ở giai đoạn sau trên phòng tuyến sông Cầu (từ cuối năm 1076). Sao có thể gọi cuộc tập kích ấy của Lý-Thường-Kiệt là chiến tranh xâm lược Trung-quốc? Còn như khi quân Mông Thát tiến xuống uy hiếp cả nhà Tống lẫn Việt-nam, nhà Tống lâm nguy, phải dốc sức ra phía trước chống Hốt-Tất-Liệt, du binh Mông Thát đột nhập Ung, Quảng, giặc cướp ở phía Nam nổi lên, tràn sang cả biên giới Việt-nam, vua tôi nhà Trần ở Việt-nam cho quân đi tuần thú, truy quét giặc cướp, giúp Tống lập lại trật tự an ninh ở hậu phương rồi giao lại cho quân triều đình nhà Tống xuống tiếp quản, thì càng không thể gọi đó là « phong kiến Việt-nam xâm lược Trung-quốc » được!

Những kẻ theo chủ nghĩa bành trướng và bá quyền nước lớn ở Bắc-kinh còn hết sức tức tối trước việc giáo dục truyền thống dân tộc, đặc biệt là truyền thống yêu nước chống ngoại xâm ở Việt-nam. Họ khó chịu khi Việt-nam tổ chức kỷ niệm những chiến thắng oanh liệt chống ngoại xâm, khi báo chí, văn học, nghệ thuật Việt-nam ca ngợi những gương anh dũng quên mình chiến đấu chống ngoại xâm trong lịch sử Việt-nam, khi những con người tiêu biểu cho tinh thần và ý chí dân tộc Việt-nam như Lý-Thường-Kiệt... được Việt-nam tôn làm anh hùng dân tộc. Điều đó chẳng lạ lùng lắm sao?

Chính họ vừa kể lại rằng vào tháng 4-1966, một nhà lãnh đạo chóp bu của họ đã chất vấn Việt-nam: « Tại sao gần đây phía Việt-nam tuyên truyền rùm beng về thời kỳ lịch sử đã qua, thời kỳ mà nước Trung-hoa phong kiến xâm chiếm Việt-nam... Lúc này, vấn đề cơ bản là đánh đế quốc cơ mà! » Theo họ, làm như vậy là « chống Trung-quốc », là « dùng quá khứ để bôi đen hiện tại », « tạo ra căn cứ lịch sử cho những lời dối trá về cái gọi là sự đe dọa của Trung-quốc » v.v.

Quả là không khảo mà xưng! Ai cho họ có quyền can thiệp vào công việc nội bộ của Việt-nam, cấm Việt-nam ôn lại truyền thống oanh liệt của dân tộc, lấy đó làm một động lực tinh thần để chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ đang mở rộng ra cả nước Việt-nam? Chính họ phải biết hơn ai hết hoàn cảnh Việt-nam hồi bấy giờ: họ đã bật đèn xanh cho Mỹ trực tiếp xâm lược Việt-nam qua tín hiệu « ngươi không đụng đến ta thì ta không đụng đến ngươi ». Họ khước từ thi hành hiệp định quân sự bí mật giữa Việt-nam và Trung-quốc về việc gửi phi công sang giúp Việt-nam bảo vệ Hà-nội. Họ phá hoại mọi hành động thống nhất ủng hộ Việt-nam chống Mỹ xâm lược. Họ gây khó khăn rất lớn cho việc vận chuyển hàng viện trợ của Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác cho Việt-nam qua cảnh đất Trung-quốc. Họ tìm cách « điều chỉnh » viện trợ để hạn chế khả năng đánh lớn của Việt-nam. Họ mưu tính phá hoại mặt trận đoàn kết nhân dân ba nước Đông-dương, v.v. Trong hoàn cảnh ấy, Việt-nam càng phải có sức Thánh Gióng, càng phải phát huy mạnh mẽ hơn nữa truyền thống yêu nước chống ngoại xâm, theo lời dạy của Hồ Chủ tịch: « Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa

Digitized by Google

đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước» (5).

Truyền thống yêu nước chống ngoại xâm của Việt-nam là một kho vô tận, còn phải tiếp tục khai thác mãi, chưa phải là đã nói quá nhiều. Truyền thống ấy có đụng đến Trung-quốc thật đấy, nhưng là đụng đến Trung-quốc của vua chúa phong kiến chứ không phải của nhân dân Trung-quốc. Vua chúa qua đi, nhân dân còn mãi. (Mặc dù vậy, sách báo Việt-nam hồi bấy giờ mỗi khi nói đến vấn đề này đã thận trọng dùng mấy chữ «sự xâm lược từ phương Bắc» để tránh khỏi phải nói thẳng là «sự xâm lược của Trung-quốc»). Nếu quả tình họ «kiên quyết đứng về phía những dân tộc bị xâm lược và bị áp bức» như họ nói, viện dẫn cả việc thủ tướng Chu-Ân-Lai đến đặt vòng hoa tại đền thờ Hai Bà Trưng tại Hà-nội — cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng là do hai người con gái Việt-nam phát động tại cửa sông Hát, Mê-linh chống lại ách áp bức dân tộc của nhà Hán, chứ không phải là «do các tổ tiên Trung-quốc và Việt-nam cùng phát động» như họ xuyên tạc —, thì sao họ lại cứ giẫy nảy lên như đỉa phải vôi khi thấy Việt-nam giáo dục truyền thống dân tộc, đặc biệt là truyền thống yêu nước chống ngoại xâm trong lịch sử? tại sao họ lại giật mình khi nghe mấy chữ «sự xâm lược từ phương Bắc»?

Chỉ có thể trả lời: họ bị chạm nọc, bởi vì chính họ cũng là những kẻ theo chủ nghĩa bành trướng và bá quyền nước lớn như các hoàng đế Trung-hoa trước kia. Mao-Trạch-Đông đã chẳng nói rằng: «Lẽ dĩ nhiên là chúng tôi tiếp tục sự nghiệp của các đại đế Trung-hoa», và «chúng ta phải giành cho được Đông Nam châu Á, bao gồm cả miền Nam Việt-nam, Thái-lan, Miến-điện, Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po.... Sau khi giành được Đông Nam châu Á, chúng ta có thể tăng cường được sức mạnh của chúng ta ở vùng này, lúc đó chúng ta sẽ có sức mạnh đương đầu với khối Liên-xô — Đông Âu, gió Đông sẽ thổi bạt gió Tây» đó sao?

★

Là những kẻ theo chủ nghĩa bành trướng và bá quyền nước lớn cho nên thực chất họ không chịu cắt đứt với lịch sử xâm lược và bành trướng của bọn thống trị Trung-quốc ngày trước, họ vẫn quen thói coi Việt-nam và các nước nhỏ láng giềng là những thuộc quốc của họ như xưa, như quan niệm của Mao-Trạch-Đông trong sách *Cách mạng Trung-quốc và Đảng cộng sản Trung-quốc*, viết năm 1939 do Tân Hoa thư điếm (Dực Nam) tái bản tháng 6-1949: «Sau khi đánh bại Trung-quốc, các nước đế quốc đã chiếm các nước phụ thuộc của Trung-quốc: Nhật chiếm Triều-tiên, Đài-loan, Lưu-cầu, quần đảo Bành-hồ và Lữ-thuận. Anh chiếm Miến-điện, Bu-tan, Hương-cảng. Pháp chiếm An-nam». Trong quan hệ giữa hai nước Việt-nam và Trung-quốc, bằng mọi cách lắt léo, họ muốn Việt-nam đi theo quỹ đạo của họ, làm «phiên thuộc», làm «phên dậu» của họ như xưa, cho họ «mượn đường» tiến xuống Đông Nam Á.

Nhưng, nhân dân Việt-nam thấm nhuần chân lý «Không có gì quý hơn độc lập, tự do», vì lợi ích sống còn của dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội và hòa bình thế giới, đã không chịu làm theo lệnh họ. Họ liền học theo giọng chiếu thư của các hoàng đế Trung-hoa đánh Việt-nam ngày xưa, kiểu vua Tống chẳng hạn: «... ngươi có

(5) Hồ-Chí-Minh: *Vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 116.

Digitized by Google

theo về không? Chớ rước lấy tội lỗi. Ta đang chỉnh bị xe ngựa quân linh, sắp sửa các thứ chiêng trống, nếu quy phục thì ta tha cho, nếu trái lệnh thì ta quyết đánh », đòi « dạy cho Việt-nam một bài học ». Và, cũng theo chiến lược cổ truyền của các hoàng đế Trung-hoa ngày xưa, họ đánh Việt-nam cả từ phía nam lẫn phía bắc. Nhưng kết cục đều thảm bại. Ba nước Đông-dương liên minh với nhau ngày càng chặt chẽ hơn. Sự thật về quan hệ Việt-nam — Trung-quốc trong 30 năm qua cũng được phía Việt-nam công bố rộng rãi. Thế là họ giống như con đỉa hai vòi đều phải vói trông vừa thảm hại lại vừa buồn cười: họ dài dòng kể lể công ơn, thống thiết nhắc đến tình hữu nghị Trung — Việt để rồi lu loa lên rằng Việt-nam phá hoại tình hữu nghị Trung — Việt. Họ muốn nói đến tình hữu nghị Trung — Việt nào? Không phải tình hữu nghị chân chính, mà là « tình hữu nghị » trong nanh vuốt của họ.

Việt-nam và Trung-quốc là hai nước láng giềng gần gũi, nhân dân hai nước vốn đã có quan hệ hữu nghị truyền thống lâu đời. Trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, nhân dân hai nước luôn luôn gắn bó, giúp đỡ, cổ vũ lẫn nhau vì lợi ích cách mạng của nhân dân mỗi nước. Nhân dân Việt-nam rất quý trọng và luôn luôn giữ gìn, vun đắp cho tình hữu nghị ấy đời đời bền vững. Từ xưa, nhân dân Việt-nam đã sẵn sàng cưu mang những người dân Trung-quốc trong cơn hoạn nạn chạy sang Việt-nam: «Minh hương », «Thanh hương », những Hoa kiều bao đời yên vui ở Việt-nam, lấy quốc tịch Việt-nam, v.v. là những minh chứng hùng hồn. Ngay trong các cuộc chiến tranh xâm lược Việt-nam của vua chúa Trung-quốc, nhân dân Việt-nam cũng vẫn tỉnh táo phân biệt kẻ gây chiến với nhân dân Trung-quốc bị đẩy vào cuộc chiến, « những dân vô tội, liền năm phải thiệt mạng ở chốn gươm đao, những kẻ lưu ly, luôn năm phải nát gan ở nơi đồng cỏ » (6), vẫn đấu tranh cho chiến tranh sớm chấm dứt « để thoát cho hai nước cái khổ can qua, để khỏi cho nước nhà (nước nhà Minh) cái họa độc vũ cùng binh » (7), tha và cấp phương tiện về nước cho cả hàng chục vạn tù binh, tạo phúc cho cả sinh linh hai nước. Từ ngày Việt-nam giành được độc lập rồi nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa được thành lập, tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước càng có cơ hội phát triển mạnh mẽ hơn thì nhân dân Việt-nam càng thêm trân trọng tình hữu nghị anh em chiến đấu ấy, tiếp tục phối hợp với nhân dân Trung-quốc trong đấu tranh cách mạng, không hề xâm phạm đến độc lập, chủ quyền, lãnh thổ của nhân dân Trung-quốc, không hề can thiệp vào công việc nội bộ của Trung-quốc. Trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn, nhân dân Trung-quốc đã dành một phần thành quả lao động của mình để giúp đỡ nhân dân Việt-nam kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và xây dựng đất nước: đó là điều mà trong bất cứ tình hình nào, nhân dân Việt-nam cũng mãi mãi không bao giờ quên, dù biết rằng giúp đỡ là giúp đỡ lẫn nhau, có đi có lại cả. Ngay cả hiện nay, khi những người lãnh đạo Trung-quốc đã xâm lược Việt-nam, đã chiếm quần đảo Hoàng-sa của Việt-nam và luôn luôn khiêu khích ở biên giới, đe dọa « dạy cho Việt-nam một bài học nữa », « làm chảy máu Việt-nam lâu dài », đang tìm phá hoại tình hữu nghị truyền thống giữa nhân dân hai nước, nhân dân Việt-nam cũng vẫn biết ơn sự giúp đỡ trước đây của nhân dân Trung-quốc và rất mong tình hữu nghị chân chính giữa nhân dân hai nước sớm được khôi phục.

(6) Nguyễn-Trãi: *Quân trung từ mệnh tập*. Nxb Sử học, Hà-nội, 1961, tr. 40.

(7) Nguyễn-Trãi: Sách đã dẫn, tr.45.

Digitized by Google

Còn thứ « tình hữu nghị » dầu lưỡi của bọn theo chủ nghĩa bành trướng và bá quyền nước lớn ở Bắc-kinh, mà thực chất là sự ràng buộc, bắt Việt-nam phải cúi đầu theo họ, trái với lợi ích của nhân dân hai nước và của phong trào cách mạng trên thế giới, thì Việt-nam chẳng cần đến. Coi « tình hữu nghị » với Việt-nam như một ơn huệ chỉ do phía Trung-quốc ban phát cho Việt-nam, bọn bành trướng, bá quyền Bắc-kinh đã từng nói bừa rằng Việt-nam là đất Trung-quốc, vua đầu tiên dựng lên nước Việt-nam là một người Trung-quốc! v.v. (8). Cho đến bây giờ, họ cũng vẫn theo nếp cũ, nói liều rằng bao nhiêu kỹ thuật sản xuất, từ kỹ thuật canh tác cho đến gốm, đúc, dâu tằm, kiến trúc, v.v. tất cả đều là của riêng Trung-quốc truyền cho Việt-nam. Họ làm như không biết Việt-nam có nền nông nghiệp Lạc với kỹ thuật thâm canh ruộng nước khá cao, lúa chín hai mùa, Việt-nam có nghề gốm cổ đại làm bằng bàn xoay đã phát triển đến giai đoạn rực rỡ từ thời Hùng-Vương, có những đồ sắt bên cạnh những mũi tên đồng tìm thấy dưới chân thành Cổ-loa thời Âu Lạc, họ làm như không biết *Hậu hán thư* và *Thủy kinh chú* của Trung-quốc chép rằng Mã-Viện... được trống đồng Lạc — Việt ở Giao-chỉ bèn đúc thành hình ngựa mẫu đem về dâng vua », làm như không biết trên trống đồng Đông-sơn nổi tiếng có hình vẽ nhà mái cong, v.v. tóm lại họ muốn coi như Việt-nam không có văn minh, chỉ là « Nam-man » chờ vua chúa Trung-quốc đến giáo hóa! Vẫn với tư tưởng nước lớn như vậy, họ sử dụng viện trợ cho Việt-nam như một « củ cà rốt » và một « cái gậy » theo yêu cầu chính trị từng lúc của họ, dùng Việt-nam làm con bài để mua bán với Mỹ, khi thì khuyên Việt-nam « trường kỳ mai phục » thủ tiêu đấu tranh cách mạng, khi thì ngăn không cho Việt-nam đánh lớn, khi thì bảo Việt-nam đừng vội đàm phán với Mỹ; sau Hiệp định Pa-ri họ lại yêu cầu Việt-nam tạm ngừng chiến đấu « nửa năm, một năm, một năm rưỡi, hai năm », thậm chí « 5 hay 10 năm càng tốt » để « Mỹ đừng thua ở Việt-nam ». « Tình hữu nghị » gì mà lạ vậy? Một văn kiện tuyệt mật của Quân ủy trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc do tên gián điệp Lê-Xuân-Thành bị bắt ngày 30-3-1973 khai ra đã nói rõ:

« ...Nước ta và nhân dân Việt-nam có mối hận thù dân tộc hàng nghìn năm nay.

« ...Chúng ta không được coi họ là đồng chí chân chính của mình, đem tất cả vốn liếng của ta trao cho họ. Ngược lại, chúng ta phải tìm mọi cách làm cho nước họ ở trong tình trạng không mạnh không yếu mới có thể buộc họ ở trong tình trạng hiện nay.

« ... Về bề ngoài, chúng ta đối xử với họ như đồng chí của mình, nhưng trên tinh thần ta phải chuẩn bị họ trở thành kẻ thù của chúng ta... ».

Đấy, « tình hữu nghị » mà những kẻ theo chủ nghĩa bành trướng và bá quyền nước lớn ở Bắc-kinh chủ trương là như thế đấy! Nhưng họ lại xảo quyệt làm ra vẻ thống thiết nói rằng tình hữu nghị Trung — Việt bị tan vỡ là do Việt-nam vong ân bội nghĩa, đi theo Liên-xô, chống Trung-quốc, thực hiện chủ nghĩa bá quyền khu vực, nhằm kích động nhân dân Trung-quốc theo họ chống Việt-nam, « trừng phạt » Việt-nam,

Có điều là thời thế đã đổi thay từ lâu rồi. Những thủ đoạn bưng bít lừa dối của họ ngày càng bị bóc trần ngay ở Trung-quốc. Bộ mặt phản bội của họ câu kết với đế quốc Mỹ, hy sinh cả lợi ích của nhân dân Trung-quốc

(8) Quảng-Duy-Cường: *Sự thay đổi của mối tình Trung—Việt*. *Tân trí thức* (Bắc-kinh), số ra ngày 28-7-1978.

Digitized by Google

ngày càng lộ rõ. Giữa họ và nhân dân Trung-quốc, điều lợi hại hoàn toàn trái ngược nhau. Nhất định nhân dân Trung-quốc sẽ không bị lừa mãi đâu. Tình hữu nghị chân chính giữa nhân dân hai nước Việt-nam và Trung-quốc nhất định rồi sẽ được khôi phục và phát triển.

Lịch sử là tấm gương lớn cho đời sau. Chớ có uổng công vô ích tìm cách che đậy, xuyên tạc, đánh tráo lịch sử!.

Thấu suốt...

(Tiếp theo trang 52)

chấp hành chế độ nghĩa vụ quân sự, làm hạt nhân lãnh đạo quần chúng thực hiện. Công tác tuyên truyền giáo dục của mỗi tổ chức Đảng, mỗi cơ quan Nhà nước, mỗi tổ chức xã hội không thể có tính thuyết phục, không thể có kết quả cao nếu cán bộ đảng viên không là tấm gương sáng, nếu lời nói của họ không đi đôi với việc làm của họ.

Muốn thực hiện tốt chế độ nghĩa vụ quân sự, công tác lãnh đạo của đảng bộ, công tác quản lý chỉ đạo của chính quyền không thể chỉ hạn chế ở việc tuyên truyền giáo dục, mà còn phải giải quyết tốt những công việc quan trọng khác. Đó là kiểm tra đôn đốc việc tổ chức huấn luyện quân sự phổ thông cho thanh niên nam giới ở các cơ quan, xí nghiệp và đơn vị cơ sở trước khi anh em đến tuổi nhập ngũ; tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các đoàn thể để làm tốt việc giáo dục thường xuyên các đối tượng, thực hiện đúng chính sách hậu phương quân đội, cũng như từng khâu công tác trong giai đoạn gọi nhập ngũ; động viên và tổ chức cho nhân dân phát huy quyền làm chủ tập thể thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình và quyền giám sát việc thi hành của các cơ quan và những người có trách nhiệm; chú trọng biểu dương, cổ vũ những gương tốt, kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm minh mọi trường hợp vi phạm trong việc thi hành luật nghĩa vụ quân sự.

★

Để bảo vệ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển, biên giới, hải đảo của Tổ quốc, nhân dân ta phải ra sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng hậu. Công cuộc xây dựng và củng cố quốc phòng phải gắn liền với toàn bộ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội phải được coi là nhiệm vụ của toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chuyên chính vô sản. Điều quan trọng là mỗi công dân chúng ta cần nhận rõ trách nhiệm chính trị của mình trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự. Chúng ta luôn ghi nhớ lời dạy của Bác Hồ kính yêu: «Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ nước», để sẵn sàng cống hiến tất cả sức lực, trí tuệ và nếu cần cả tính mệnh của mình cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Digitized by Google

BA-LAN : CUỘC TIẾN CÔNG CÓ Ý NGHĨA QUYẾT ĐỊNH VÀO CÁC THẾ LỰC PHẢN ĐỘNG

THÀNH-TÍN

NHỮNG người cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới chăm chú theo dõi những chuyển biến gần đây của tình hình Ba-lan với niềm vui mừng sâu sắc.

Hội đồng quân sự cứu nước được thành lập theo quyết định của Hội đồng Nhà nước Ba-lan để thực hiện những biện pháp cách mạng khẩn cấp nhằm ngăn chặn một cuộc nội chiến đẫm máu do bọn phản động tay sai của chủ nghĩa đế quốc gây nên. Hội đồng quân sự cứu nước đã ban bố lệnh thiết quân luật trong cả nước từ 0 giờ ngày 13-12-1981, tiến hành một loạt biện pháp ngăn ngừa và trừng trị các hoạt động phá hoại, gây rối loạn, kích động của bọn phản động, nhất là những tên phản cách mạng cầm đầu tổ chức Công đoàn Đoàn kết.

Đến nay, Ba-lan đã đi dần vào thế ổn định, sau hơn 17 tháng đình trệ và rối loạn về kinh tế và xã hội. Các lực lượng cách mạng ở Ba-lan đã tạo nên *một bước ngoặt có ý nghĩa quyết định* để bảo vệ những thành quả cách mạng và đưa đất nước vào quá trình khôi phục kinh tế, củng cố an ninh và trật tự xã hội, tiếp tục con đường phát triển xã hội chủ nghĩa.

MŨI PHẢN KÍCH THÂM HIỂM CỦA CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC

Trước những sự kiện mới ở Ba-lan, chủ nghĩa đế quốc quốc tế rất hoảng hốt và cay cú; tổng thống Mỹ Rô-nan Ri-gân và những cận thần trong Nhà trắng tỏ ra đặc biệt căm uất trước những thất bại của bọn phản động tay sai của chúng ở Ba-lan. Đó là vì Ba-lan là một trọng điểm phản kích của chính quyền Ri-gân nhằm chống phá hệ thống xã hội chủ nghĩa, đẩy lùi ba dòng thác cách mạng của thế giới ngày nay.

Bọn trùm sỏ đế quốc từ bốn, năm năm nay đã coi nước Ba-lan xã hội chủ nghĩa là mắt xích yếu nhất của hệ thống xã hội chủ nghĩa và tại đây bọn chúng có thể thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình.

Bọn chúng đã lao vào chống phá nước Ba-lan xã hội chủ nghĩa với tất cả sự điên cuồng của bọn chống cách mạng, chống Liên-xô, chống chủ

Digitized by Google

nghĩa xã hội, với ý thức phục thù giai cấp thâm độc nhất. Tất cả những chất xám phản cách mạng, những tên trùm CIA sừng sỏ nhất, những bậc thầy của chiến tranh tâm lý Mỹ đều được huy động để đưa vào Ba-lan và các địa bàn chung quanh Ba-lan nhằm làm cho tình hình chính trị ở Ba-lan ngày thêm rối loạn, tình hình kinh tế ngày thêm đình đốn, theo phương châm chỉ đạo từ Oa-sinh-tơn: «tình hình càng tồi tệ bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu». Hàng chục triệu đô la đã được chi cho hàng chục đài phát thanh như đài «Tự do», đài «Châu Âu tự do», đài «Tiếng nói Hoa-kỳ», hàng chục trung tâm truyền hình qua vệ tinh, hàng trăm tờ báo, tạp chí và trung tâm in phát truyền đơn để kích động quần chúng công nhân ở Ba-lan bãi công, phá hoại, chống Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Ba-lan. Từ tháng 8-1980 bọn trùm đế quốc ở Oa-sinh-tơn hý hửng rằng chúng đã đưa Ba-lan vào quỹ đạo mong muốn: tình hình chính trị ngày càng hỗn loạn, trật tự an ninh ngày càng tồi tệ, kinh tế đình trệ, bọn đầu sỏ phản động cầm đầu Công đoàn Đoàn kết ngang nhiên hoành hành.

Từ đầu năm 1981, sau khi Ri-gân vào Nhà trắng, xác định rõ đường lối và chính sách đối ngoại hiếu chiến của chính quyền Mỹ trong nhiệm kỳ 4 năm tới mà một nội dung cơ bản là chống Liên-xô, phá hoại hệ thống xã hội chủ nghĩa, thì những hoạt động phản cách mạng ở Ba-lan cũng được đẩy lên đến mức cuồng loạn.

Đến đầu tháng 12-1981, bọn phản động trong nước cũng như ở nước ngoài cho rằng tình hình đã chín muồi để chúng có thể đặt vấn đề trực tiếp cướp chính quyền, hoàn thành kế hoạch thâm hiểm của chúng đưa Ba-lan ra khỏi hệ thống xã hội chủ nghĩa, đưa Ba-lan quay lại chủ nghĩa tư bản. Chúng có cả một ý đồ và kế hoạch treo cổ hàng chục nghìn những người cộng sản chân chính, khủng bố những người dân lương thiện theo một chủ trương phục thù giai cấp điên loạn nhất. Chúng đã ngang nhiên nói rằng để giành thắng lợi trọn vẹn cho sự nghiệp phản cách mạng này, chúng sẵn sàng dìm Ba-lan trong biển máu của một cuộc nội chiến.

Các thế lực đế quốc ở Oa-sinh-tơn chắc mầm rằng chúng đã đứng trước thời cơ quyết định ở Ba-lan. Chúng đang khao khát một thắng lợi trong chủ trương phản kích ba dòng thác cách mạng, sau biết bao thất bại chồng chất ở trong nước và ở nước ngoài. Chúng hý hửng rằng phen này cộng đồng xã hội chủ nghĩa bị phá vỡ từ bên trong, mở đầu quá trình sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới.

Rõ ràng canh bạc Ba-lan của bọn đế quốc và bọn phản động là một canh bạc cực lớn, có mưu đồ quốc tế và thời đại, hòng xoay chuyển thế và lực đang hết sức bất lợi cho chúng.

Mưu thâm thì họa cũng sâu. Từ ngày 13-12-1981, cách mạng Ba-lan đã giáng trả đích đáng bọn đế quốc và phản động, giành được thắng lợi *quyết định*, biến đổi hẳn tình thế, mở ra một thời kỳ mới để những người cộng sản và nhân dân Ba-lan củng cố nền chuyên chính vô sản, làm thất bại hoàn toàn mưu đồ thâm độc của bọn phản động trong và ngoài nước, giữ vững những thành quả cách mạng đã đạt được, đưa đất nước tiếp tục phát triển trên con đường tất thắng của chủ nghĩa xã hội khoa học.

Mũi phản kích có ý nghĩa chiến lược của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động đã bị các lực lượng cách mạng, quân đội, lực lượng an ninh và nhân dân Ba-lan làm cho thất bại.

Digitized by Google

CHÚNG NÓ ĐÂU HỌC ĐẾN CHỮ NGỜ !

Bọn phản cách mạng ở Ba-lan cũng như bọn chủ của chúng ở Oa-sinh-tơn cung những thế lực đen tối ủng hộ chúng từ nước ngoài đã bị bất ngờ hoàn toàn. Chúng bất ngờ về *thời điểm* bắt đầu những biện pháp cách mạng trấn áp bọn phản cách mạng. Bọn phản cách mạng đinh ninh rằng đến ngày 15 và 16-12-1981 Quốc hội Ba-lan họp sẽ thông qua đạo luật cấm các cuộc bãi công và giao cho chính phủ quyền hạn đặc biệt để trấn áp bọn phản cách mạng hiện hành; bọn chúng sẽ lập tức phát động tổng bãi công trong cả nước từ ngày 17-12-1981 và từ đó nổi dậy cướp chính quyền, bất chấp một cuộc nội chiến đẫm máu có thể xảy ra. Trong suốt một tuần lễ trước ngày 13-12, chính quyền công bố trên đài phát thanh những băng ghi âm về cuộc họp của bọn phản cách mạng chóp bu ở Ra-dom, phơi bày trước nhân dân bộ mặt thật đầy tội ác đáng ghê tởm của bọn chúng, làm cho đa số nhân dân rất bất bình và yêu cầu trừng trị bọn tội phạm; một số người trước đây bị chúng lung lạc bắt đầu tỉnh ngộ. Quyết định của Hội đồng quân sự cứu nước bắt đầu thực hiện những biện pháp kiên quyết chặn tay bọn phản động vào 0 giờ ngày 13-12-1981, tức là *sau* khi toàn bộ âm mưu dãy tội ác của chúng bị bại lộ, phơi trần, và *trước* khi chúng hành động, là một quyết định rất sáng suốt.

Bọn phản cách mạng rất chủ quan, không nghĩ đến khả năng cách mạng sẽ thẳng tay trừng trị bọn chúng theo pháp luật của Nhà nước bằng *những biện pháp chuyên chính kiên quyết nhất*. Chúng hý hửng rằng chính quyền đã phải lùi bước suốt từ tháng 8-1980, thì vẫn cứ phải lùi bước tiếp. Cách mạng đã triển khai một số công tác tổ chức rộng lớn và nghiêm mật, thế nhưng bọn phản động, bọn mật vụ và gián điệp vẫn không sao đánh hơi được mảy may về đòn trừng phạt nghiêm khắc sắp giáng lên đầu chúng.

Bọn phản cách mạng đinh ninh rằng chúng đã chi phối được *đa số nhân dân lao động*, nhất là ở các trung tâm công nghiệp và những vùng nông thôn rộng lớn, thì chúng sẽ chi phối được mãi số đông này. Chúng có màng lưới nhân viên rộng khắp, có sẵn các phương án và khẩu hiệu để kích động nhân dân chống chính quyền. Chúng không ngờ rằng sau khi những băng ghi âm về những cuộc họp của chúng ở Ra-dom được phát rộng rãi trên đài phát thanh, đa số nhân dân bắt đầu lên án, chống lại âm mưu của bọn chúng và ủng hộ những biện pháp cần thiết của Nhà nước. Cách mạng đã xoay chuyển được dư luận xã hội, tạo thời cơ cho những hành động mạnh mẽ của Nhà nước trừng trị bọn phản loạn.

Bọn phản cách mạng Ba-lan đã đánh giá quá cao lực lượng của chúng. Chúng huênh hoang khoác lác rằng chúng đã xây dựng được những lực lượng nòng cốt vững chắc, có tổ chức chặt chẽ, có phương án hành động thích hợp, được tập dượt thử thách và có kinh nghiệm, do đó khi chính quyền ra tay thì bọn chúng sẽ lập tức giáng trả có kết quả. Thế nhưng từ 0 giờ ngày 13-12-1981 bọn trùm phản động bị khóa tay, liên lạc của chúng bị đứt tung; nhiều tên phản động ở các địa phương ra đầu hàng đầu thú trước các cơ quan Nhà nước, một số người lầm lỡ bắt đầu hối cải. Chúng chỉ phản ứng lẻ tẻ ở vài nơi trong hai khu vực Gdanh-xcơ, và Xi-lê-di-a, nhưng sự chống đối này đã bị dập tắt. Thế lực của chúng suy sụp nhanh chóng.

Bọn phản cách mạng Ba-lan và bọn chủ của chúng không ngờ rằng *công cụ chuyên chính đối với chúng lại là quân đội nhân dân và lực lượng an ninh Ba-lan*. Chúng nhiều phen hý

Digitized by Google

hửng rằng các công cụ này đã bị bộ máy chiến tranh tâm lý đồ sộ của chúng làm cho tê liệt về tinh thần và ý chí, rời rạc về tổ chức ; chúng đinh ninh rằng chúng sẽ đạt kết quả là vô hiệu hóa quân đội và cơ quan an ninh của Nhà nước. Chúng chỉ nghĩ một cách cứng nhắc rằng nếu có lực lượng trấn áp bọn chúng thì lực lượng ấy chỉ có thể là các đơn vị quân đội Liên-xô và quân đội các nước tham gia Hiệp ước Vác-sa-va. Vì thế, đã hơn một năm nay hàng chục vệ tinh viễn thám Mỹ, các máy bay do thám AWACS, hệ thống gián điệp mật vụ khá đông đảo của chúng ở châu Âu chỉ chăm chú theo dõi động tĩnh của quân đội Liên-xô và quân đội các nước tham gia Hiệp ước Vác-sa-va. Phương án phản ứng về ngoại giao của chính quyền Ri-gân cũng chỉ được chuẩn bị theo một khả năng duy nhất ấy. Điều bất ngờ cực lớn này giải thích vì sao tổng thống Mỹ Ri-gân chỉ phản ứng được sau hơn hai tuần lễ, bằng những biện pháp trơ trẽn, hoàn toàn không có hiệu lực là « trừng phạt Liên-xô », bằng đình chỉ các mối quan hệ về buôn bán, hàng không và hàng hải giữa hai nước, gây thiệt hại nặng nề cho các nhà kinh doanh Mỹ, những biện pháp đó không được những « đồng minh » của Mỹ hưởng ứng, khiến cho Mỹ bị cô lập thảm hại.

MỘT NGHỆ THUẬT HÀNH ĐỘNG GIỎI

Cách mạng Ba-lan từ ngày 13-12 đã thực hiện một khối lượng công tác lớn : chính trị, tư tưởng, quân sự, an ninh, hành chính, kinh tế..., nhưng công việc trọng yếu mở đầu cho sự chuyển biến là công tác quân sự. Về cơ bản đây là một hành động quân sự khẩn cấp rất mực kiên quyết được tiến hành dưới sự lãnh đạo và chỉ huy trực tiếp của Hội đồng quân sự cứu nước, do Đại tướng I-a-ru-den-xki, Bí thư thứ nhất Đảng công nhân thống nhất Ba-lan, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng, Bộ trưởng Bộ quốc phòng, làm chủ tịch. Tập thể Hội đồng quân sự cứu nước, gồm 15 vị tướng và 5 đại tá, trung tá, dưới sự lãnh đạo và chỉ huy của đại tướng I-a-ru-den-xki, đã tiến hành một khối lượng công tác chuẩn bị khá đồ sộ công tác tư tưởng và công tác tổ chức đối với các đơn vị tham gia công việc trấn áp bọn phản cách mạng đã được tiến hành khẩn trương, có hiệu quả cao, trong sự bí mật tuyệt đối. Công tác tham mưu vạch kế hoạch rất tỷ mỷ và chính xác. Công tác chỉ huy được thực hiện khẩn trương, kiên quyết. Nhiều ủy viên quân sự được Hội đồng quân sự cứu nước cử đi đảm nhận những chức trách trọng yếu ở các bộ, các ngành, các khu vực then chốt và các địa phương quan trọng, với những quyền hạn rõ rệt, đã tiến hành công việc rất có kết quả, cùng với bộ máy Nhà nước trừng trị kiên quyết bọn phản động hiện hành, giữ trật tự an ninh xã hội, khôi phục nhanh chóng cuộc sống lao động bình thường. Nhiều nhà máy lại đạt năng suất khá cao. Việc cung cấp lương thực và thực phẩm có quy củ hơn. Các tòa án quân sự làm việc khẩn trương và nghiêm minh. Chế độ nhà tù rất nhân đạo. Bộ nội vụ Ba-lan cho biết số người bị bắt giữ trong cả nước là khoảng 5000 người, trong khi những cái loa chiến tranh tâm lý của các nước đế quốc lu loa rằng đã có hàng chục vạn người bị bỏ tù ở Ba-lan !

Các đơn vị quân đội và an ninh Ba-lan đã hoàn thành rất xuất sắc nhiệm vụ của mình. Bọn trùm phản động bị tóm cổ gọn và gần như toàn bộ ; các thế lực phản động bị mất đầu, nháo nhác. Hệ thống liên lạc của chúng bị chặt đứt tung. Bọn ngoan cố bị thẳng tay trừng trị. Nhà nước có chính sách khoan hồng đối với những kẻ lầm đường đã hối cải. Trong khi chĩa mũi nhọn vào bọn phản động tay sai chủ nghĩa đế quốc, Hội đồng quân sự cứu

Digitized by Google

nước có thái độ mềm dẻo với giáo hội, đồng thời chủ trương đưa ra pháp luật những người lãnh đạo Đảng và Nhà nước trước đây đã phạm những sai lầm nghiêm trọng, những kẻ sa đọa biến chất; chính những sai lầm và sự mất phẩm chất cách mạng của họ đã tạo điều kiện cho bọn phản cách mạng hoành hành, kích động nhân dân, phá hoại đời sống kinh tế và xã hội. Chủ trương này chứng tỏ Hội đồng quân sự cứu nước có tinh thần trách nhiệm cao, rất trung thực, vô tư, trung thành tuyệt đối với những lợi ích của nhân dân, và do đó đã giành được sự đồng tình và lòng tin của nhân dân. Diễn biến của tình hình Ba-lan từ ngày 13-12-1981 đến nay cho thấy Hội đồng quân sự cứu nước đã *sáng tạo nên thời cơ và tận dụng thời cơ*, làm chuyển biến mau lẹ tình hình từ *bị động chuyển hẳn sang thế chủ động, từ phòng ngự, nhân nhượng và lùi bước chuyển hẳn sang tiến công dứt khoát, mạnh mẽ và liên tục*, nắm vững hệ thống chuyên chính vô sản, đè bẹp sự phản kháng của bọn phản động, giữ vững chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ được cuộc sống tự do của nhân dân.

MỘT SỐ BÀI HỌC BỔ ÍCH

Tình hình Ba-lan đang trở lại bình thường và ổn định. Tuy nhiên, khó khăn còn nhiều. Sự hoành hành phá phách về mọi mặt của bọn phản động đối với đời sống kinh tế — xã hội trong hơn 17 tháng trời đề lại nhiều hậu quả nghiêm trọng đòi hỏi phải có thời gian để khắc phục. Kẻ thù ngoan cố ở trong và ngoài nước chưa từ bỏ dã tâm chống phá cách mạng Ba-lan. Chính quyền Ri-gân chủ trương đình chỉ viện trợ, cấm vận chuyển lương thực, thực phẩm, hàng hóa của Mỹ vào Ba-lan nhằm gây sức ép một cách thô bạo. Bộ máy chiến tranh tâm lý của đế quốc Mỹ, của bọn phát xít mới ở Tây Đức điên cuồng lồng lộn, xuyên tạc sự thật; chúng vu khống hòng bôi nhọ Hội đồng quân sự cứu nước ở Ba-lan.

Thế nhưng tình hình Ba-lan hiện nay là *không thể đảo ngược*. Qua kinh nghiệm thiết thân, nhân dân Ba-lan đã nhận rõ bộ mặt xấu xa, độc ác, phản nhân dân của bọn phản động trong Công đoàn Đoàn kết và các tổ chức phản động khác, ngày càng hiểu sâu sắc rằng *chuyên chính* với bọn chúng là rất cần thiết để bảo vệ cuộc sống an toàn của nhân dân, bảo vệ nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Mọi nhận thức mơ hồ và thái độ nhượng bộ đối với bọn chúng đều dẫn đến những tổn thất lớn cho xã hội, dẫn đến nguy cơ thủ tiêu các thành quả cách mạng mà nhân dân Ba-lan đã tốn biết bao công sức và xương máu mới giành được.

Theo những tin tức nhận được, sau những diễn biến phức tạp vừa qua, Đảng công nhân thống nhất Ba-lan đang được củng cố để thật sự là một đảng mác xít lê nin nít chân chính, đội tiên phong của giai cấp công nhân Ba-lan, xứng đáng với vai trò lịch sử lãnh đạo sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Ba-lan. Trong Đảng sẽ không có chỗ đứng cho những kẻ thoái hóa, biến chất, cho những kẻ mơ hồ, do dự, không kiên định, cho những người lẫn lộn cách mạng với phản cách mạng, cho những người theo chủ nghĩa cơ hội. Đảng sẽ mãi mãi là một khối đoàn kết thống nhất, không để cho kẻ thù giai cấp lũng đoạn, chia rẽ và phá hoại.

Về mặt *kinh tế*, chủ nghĩa đế quốc đã có cả một chủ trương cho Ba-lan vay những khoản tiền rất lớn, từ đó chúng chi phối nền kinh tế và dần dần chi phối cả về mặt chính trị. Thời gian qua, các nước đế quốc đã lợi dụng việc Ba-lan nợ họ đến 27 tỷ đô la, mà số nợ đến hạn phải trả trong năm 1981 là rất lớn, đề ra điều kiện vừa công khai vừa gián tiếp cho các cơ quan Nhà nước Ba-lan phải nới

Digitized by Google

tay để cho bọn phản động Ba-lan hoành hành, với yêu cầu «tôn trọng quyền dân chủ rộng rãi của mọi người công dân, để cho các xu hướng chính trị khác nhau cùng tồn tại»!

Về mặt công tác tư tưởng, Ba-lan đang có những chấn chỉnh rất cần thiết và cấp bách nhằm làm thất bại những thủ đoạn chiến tranh tâm lý rất thâm độc của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động trong nước, và cố gắng đạt một sự nhất trí cao về tư tưởng và tinh thần trong xã hội trên cơ sở của chủ nghĩa Mác Lê-nin. Các vấn đề dân chủ tư sản và dân chủ xã hội chủ nghĩa đang được làm sáng tỏ trong giai cấp công nhân, nông dân và giới trí thức, văn nghệ sĩ. Các đồng chí Ba-lan đã rút ra được những kinh nghiệm sâu sắc về sự cần thiết phải nói rõ tình hình đất nước cho nhân dân thấu hiểu, cả những thành tích cũng như những khó khăn, chỉ rõ nguyên nhân của chúng cùng những biện pháp để phát huy thành tích và khắc phục khó khăn của đất nước... Các đồng chí đang chuẩn bị tinh thần cho nhân dân lao động tiến quân vào công cuộc lao động với năng suất cao để mang lại phồn vinh cho đất nước và hạnh phúc cho bản thân mình, đồng thời ngăn chặn xu hướng sai lầm chạy theo hưởng thụ vật chất kiểu xã hội tiêu thụ của chủ nghĩa tư bản phương Tây.

Tình hình Ba-lan vừa qua lưu ý mọi người: trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần vận dụng một cách đầy đủ và sáng tạo các quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đi đến giải quyết một cách trọn vẹn dứt khoát vấn đề «ai thắng ai» giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản trên các mặt chính trị, kinh tế, tư tưởng và văn hóa. Đồng thời, cần nghiêm khắc tuân theo những nguyên tắc lê nin nít về sinh hoạt nội bộ Đảng, nhằm xây dựng một đảng vững vàng về tư tưởng, trong sạch về tổ chức.

Chúng ta tin rằng, vượt qua những khó khăn và phức tạp của tình hình, cách mạng Ba-lan sẽ có bước phát triển mới, xứng đáng là một mắt xích quan trọng trong hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, một khâu vững chắc trong tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.

★

Tất cả những người cộng sản và tiến bộ trên thế giới chào mừng sự chuyển biến mới trên đất nước Ba-lan trong hai tháng qua. Trên thực tế đã hình thành một mặt trận rộng rãi ủng hộ mạnh mẽ những biện pháp cần thiết của Hội đồng quân sự cứu nước nhằm ngăn chặn một cuộc nội chiến đẫm máu, đưa đất nước Ba-lan trở lại cuộc sống lao động tự do trong trật tự, an ninh, theo pháp luật và Hiến pháp xã hội chủ nghĩa. Dư luận thế giới đang vạch trần bàn tay tội ác của chủ nghĩa đế quốc đã thọc vào Ba-lan từ mấy năm nay và đòi chúng phải chấm dứt can thiệp, phải tôn trọng quyền tự quyết thiêng liêng của nhân dân Ba-lan.

Những người cộng sản và nhân dân Việt-nam được giáo dục sâu sắc về chủ nghĩa quốc tế vô sản, rất quan tâm theo dõi những diễn biến của tình hình Ba-lan trong một năm rưỡi qua.

Chúng ta tự hào luôn đứng ở hàng đầu ủng hộ mạnh mẽ những người cộng sản và nhân dân Ba-lan, kịp thời vạch mặt và lên án chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động, kẻ thù của nhân dân Ba-lan. Chúng ta kiên quyết ủng hộ những biện pháp cần thiết mà Hội đồng quân sự cứu nước Ba-lan đã và đang thực hiện. Chúng ta rất vui mừng thấy những người cộng sản Ba-lan đã nắm vững những vũ khí sắc bén của nền chuyên chính vô sản, trừng trị những tội ác của bọn phản động, xoay chuyển tình thế, nắm vững quyền chủ động, đang tiếp tục tiến công vào kẻ thù giai cấp cho đến thắng lợi hoàn toàn

Digitized by Google

ЖУРНАЛ «ТАПЧИ КОНГШАН» № 2—1982 г.

ПЕРЕДОВАЯ — Повышадь боеспособность кадровых работников, коммунистов. НГУЕН ХАНЬ — Некоторые соображения по поводу улучшения режима деятельности партийных комитетов ФАМ КУАН — По-новому вести работу по управлению кадровыми работниками. НГУЕН ВАН ФУНГ — От учредительной обьединенной конференции партии к пятому сьезду Компартии Въетнама. ТОН КУАНГ ЗУЕТ — От пристани «Дом Дракона» (Ня Ронг) до пещеры Пак-бо. НГУЕН ТХАНЬ — Товарищ Нгуен Ай Куок — учредитель «Беднак» («Le Paria»). НГУЕН ДЫК ТХИЕНГ — Многосторонняя война на истощение, осуществляемая китайскими гегемонистами-экспансионистами. ЛЕ СУАН ВУ — История как зеркало. ТХАНЬ ТИН — Польша: Решительное наступление против реакции.

. : .

REVIEW OF COMMUNISM N° 2 – 1982

Editorial – Heightening the Combativity of the Contingent of Cadres and Party Members. *NGUYÊN-KHÁNH* – Some Opinions on the Improvement of the Working Regime of the Party Echelons. *PHẠM-QUÁN* – Changes in the Management of Cadres. *NGUYÊN-VĂN-PHÙNG* – From the Unified Conference for Setting Up the Party to the 5th Congress of the Party. *TÔN-QUANG-DUYÊT* – From the Nhà Rồng Pier to the Pac Bo Cave. *NGUYÊN-THÀNH* – Comrade Nguyễn Ái Quốc and the Paper *Le Paria*. *NGUYÊN-ĐỨC-THIÊNG* – The Many-Sided War of Destruction of the Chinese Hegemonists and Expansionists. *LÊ-XUÂN-VŨ* – History, a Mirror. *THÀNH-TÍN* – Poland, a Decisive Attack Against the Reactionary Forces.

. .

REVUE DU COMMUNISME N° 2 – 1982

Editorial – Elever la combativité des cadres et membres du Parti. *NGUYÊN-KHÁNH* – Quelques idées sur l'amélioration du régime de travail des instances du Parti. *PHẠM-QUÁN* – Améliorer la gestion des cadres. *NGUYÊN-VĂN-PHÙNG* – De la Conférence d' unification au Ve Congrès national du Parti. *TÔN-QUANG-DUYÊT* – Du quai Nhà Rồng à la grotte Pắc-bó. *NGUYÊN-THÀNH* – Le camarade Nguyễn-Ái-Quốc et le journal *Le Paria*. *NGUYÊN-ĐỨC-THIÊNG* – La guerre de destruction multiforme des expansionnistes et hégémonistes chinois. *LÊ-XUÂN-VŨ* – L'histoire – un miroir. *THÀNH-TÍN* – La Pologne – une offensive de signification décisive contre les forces réactionnaires.

. .

REVISTA DEL COMUNISMO N° 2 – 1982

Editorial – Elevar la fuerza combativa de los cuadros y militantes del Partido. *NGUYÊN-KHÁNH* – Algunas opiniones sobre la renovación del régimen de trabajo en las instancias del Partido. *PHẠM-QUÁN* – Renovar el trabajo de gestión de cuadros. *NGUYÊN-VĂN-PHÙNG* – De la Conferencia de Unificación de las organizaciones comunistas al Quinto Congreso del Partido. *TÔN-QUANG-DUYÊT* – Del muelle Nhà Rồng a la cueva Pắc-Bó. *NGUYÊN-THÀNH* – El compañero Nguyễn-Ái-Quốc y el periódico *Le Paria*. *NGUYÊN-ĐỨC-THIÊNG* – La guerra de destrucción multiforme de los expansionistas y hegemonistas chinos. *LÊ-XUÂN-VŨ* – La historia – un espejo *THÀNH-TÍN* – Polonia – La ofensiva decisiva a las fuerzas reaccionarias.

. . .

Digitized by Google

TẠP CHÍ CỘNG SẢN

Số 2

1982

NĂM THỨ XXVII (314)

TRỤ SỞ BỘ BIÊN TẬP :

1, Nguyễn-Thượng-Hiền, Hà-nội

Dây nói : 52061, 52062

TRỤ SỞ CƠ QUAN THƯỜNG TRỰ TẠI MIỀN NAM :

40, Trần-Cao-Vân, T.P. Hồ-Chí-Minh

Dây nói : 22040, 25768

MỤC LỤC

Xã luận – Nâng cao sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên 1

NGUYỄN-KHÁNH – Mấy ý kiến về cải tiến chế độ làm việc của cấp ủy Đảng 7

PHẠM-QUÁN – Đổi mới công tác quản lý cán bộ. 15

NGUYỄN-VĂN-PHÙNG – Từ Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng đến Đại hội thứ V của Đảng. 21

TÔN-QUANG-DUYỆT – Từ bến Nhà Rồng đến hang Pắc-bó. 30

NGUYỄN-THÀNH – Đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc với báo *Người cùng khổ* (Le Paria). 40

Sinh hoạt tư tưởng ★ *NGUYỄN-TRUNG-THỰC* – Lối sống của chúng ta. 45

ĐẶNG-VŨ-HIỆP – Thấu suốt và chấp hành nghiêm túc Luật nghĩa vụ quân sự. 48

NGUYỄN-ĐỨC-THIỆNG – Chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc. 53

LÊ-XUÂN-VŨ – Lịch sử – Gương soi. 58

THÀNH-TÍN – Ba-lan : Cuộc tiến công có ý nghĩa quyết định vào các thế lực phản động. 65

Digitized by Google

Digitized by Google

From:
交流圖書公司
JIAO LIU PUB. SERVI

Tìm đọc:

– **Lịch sử Đảng cộng sản Việt-nam**

(Sơ thảo – Tập I)

– **50 năm hoạt động của Đảng cộng sản Việt-nam**

★

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

In tại Nhà in TẠP CHÍ CỘNG SẢN **Chỉ số: 12651** **Giá: 0đ4**

Digitized by Google

Tạp chí cộng sản

CƠ QUAN LÝ LUẬN VÀ CHÍNH TRỊ
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM

MAIN/UC-B

3

3.1982

LIBRARY
JUN 25
UNIVERSITY OF CALIFORNIA
BERKELEY

Digitized by Google

Digitized by Google

NHÂN DÂN VIỆT-NAM KIÊN QUYẾT ĐÁNH BẠI MỌI MƯU MÔ XÂM LƯỢC CỦA CHỦ NGHĨA BÀNH TRƯỚNG VÀ CHỦ NGHĨA BÁ QUYỀN TRUNG-QUỐC (*)

TRƯỜNG-CHINH

I

THẮNG lợi của nhân dân Việt-nam đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc cách đây ba năm mãi mãi được ghi vào lịch sử như một cái mốc quan trọng của phong trào đấu tranh của nhân dân Việt-nam và nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Cuộc chiến tranh xâm lược đó là một trong những hành động xấu xa nhất của tập đoàn phản động trong giới cầm quyền Bắc-kinh.

Ngày 17-2-1979, những người đứng đầu Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa đã ngang nhiên mở cuộc tiến công xâm lược tàn bạo vào Việt-nam, một nước xã hội chủ nghĩa, độc lập, có chủ quyền, mà cuộc chiến đấu lâu dài mấy chục năm qua vì sự nghiệp giải phóng dân tộc luôn luôn gắn bó chặt chẽ với cuộc chiến đấu của nhân dân Trung-quốc, và đã góp phần tích cực vào việc bảo vệ miền nam của Trung-hoa lục địa.

Nhưng cuộc chiến tranh xâm lược một trăm phần trăm đó của Bắc-kinh lại được ngụy trang dưới luận điệu « một cuộc phản công tự vệ » để « bảo vệ biên cương », vì « Việt-nam khiêu khích và xâm lược Trung-quốc »! Liệu ai có thể tin được rằng dân tộc Việt-nam ta vừa ra khỏi một cuộc chiến tranh chống xâm lược lâu dài và cực kỳ gian khổ vì độc lập tự do, mình còn đầy thương tích, không có nguyện vọng nào thiết tha hơn là được sống trong hòa bình để xây dựng lại đất nước, mang lại cuộc sống ấm no và hạnh phúc cho nhân dân, lại đem quân đi xâm lược một nước láng giềng lớn hơn mình gấp nhiều lần? Không một ai có thể tin được điều đó, kể cả những người cầm quyền ở Bắc-kinh, mặc dù họ nói thế nào đi nữa.

Cuộc chiến tranh xâm lược đó của bọn bành trướng và bá quyền Bắc-

* Bài viết nhân dịp kỷ niệm lần thứ ba chiến thắng quân Trung-quốc xâm lược (tháng 3-1979 — tháng 3-1982).

Digitized by Google

kinh đã mở ra một gọng kìm chiến lược trong hai gọng kìm của Bắc-kinh nhằm bao vây và thôn tính Việt-nam từ hai phía : phía tây-nam, bằng cuộc « chiến tranh đặc biệt » của quân đội tay sai Pôn Pốt – Iêng Xa-ry, và phía bắc, bằng cuộc chiến tranh trực tiếp của quân đội Trung quốc. Thế nhưng Bắc-kinh lại rêu rao vì Việt-nam là « tiểu bá », « xâm lược và bắt nạt Cam-pu-chia », cho nên phải « trừng phạt Việt-nam », « cho Việt-nam một bài học » và « đánh sập huyền thoại bách chiến bách thắng của Việt-nam » ! Kết cục của cuộc chiến tranh, như chúng ta đã thấy, kẻ nhận được bài học đích đáng không phải là Việt-nam mà chính là Bắc-kinh !

Cuộc chiến tranh xâm lược tháng 2 năm 1979 của Bắc-kinh, đã được trù tính và chuẩn bị từ trước, chứ không phải vì Quân đội nhân dân Việt-nam đánh thắng ở biên giới tây-nam và giúp nhân dân Cam-pu-chia giải phóng Phnom-pênh ngày 7-1-1979. Dương nhiên, cuộc chiến tranh đó cũng vẫn để lộ sự bị động, lúng túng của Bắc-kinh trong quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch chiến lược hai gọng kìm của họ. Như một nguồn tin Mỹ cho biết, hồi tháng 1 năm 1979, Cảnh-Tiêu – nay là Bộ trưởng Bộ quốc phòng Trung-quốc – đã cho rằng, trước cuộc tiến công thần tốc thắng lợi của quân đội Việt-nam phối hợp với các cuộc tiến công và nổi dậy của nhân dân và quân đội cách mạng Cam-pu-chia, bọn tay sai Pôn Pốt – Iêng Xa-ry đã để mất Phnom-pênh trước dự kiến 7 tháng.

Đây là một cuộc chiến tranh xâm lược quy mô tương đối lớn từ sau cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, nhằm những mục tiêu rất thâm độc, nhưng lại được rêu rao là « một cuộc hành quân hạn chế về không gian và thời gian » với « mục tiêu hạn chế » ! Bắc-kinh muốn lừa bịp dư luận thế giới, muốn nghi binh, đánh lừa, hòng gây ảo tưởng cho quân và dân ta về cái gọi là « sự hạn chế » của cuộc chiến tranh, để chúng thừa cơ lấn tới, đồng thời cũng chuẩn bị dư luận cho việc tháo chạy khi thất bại, đỡ bẽ mặt.

Trên thực tế, Bắc-kinh đã huy động gần 60 vạn quân chính quy gồm 11 quân đoàn và nhiều sư đoàn độc lập, khoảng 700 máy bay các loại, gần 600 xe tăng, xe thiết giáp và hàng ngàn khẩu pháo ; đồng thời, thực hiện động binh khắp các đại quân khu. Số quân như vậy nhiều gần gấp đôi số quân Mỹ lúc cao nhất trong chiến tranh Triều-tiên (1950 – 1953) và vượt quá số quân chiến đấu Mỹ lúc cao nhất trong chiến tranh xâm lược Việt-nam (1).

Quân Trung-quốc xâm lược đã mở cuộc tiến công trên toàn tuyến biên giới phía bắc nước ta từ Quảng-ninh đến Lai-châu, mà trọng điểm là ba hướng : Lạng-sơn, Cao-bằng và Hoàng-liên-sơn. Chúng tập trung lực lượng lớn, dùng chiến thuật « biển người », đánh ào ạt hết đợt này đến đợt khác, hòng nhanh chóng phá vỡ tuyến phòng thủ của ta, đánh chiếm các thị xã Cao-bằng, Lạng-sơn, Lào-cai trong vòng vài ngày, rồi tiếp tục mở rộng tiến công, tràn sâu vào nội địa nước ta. Những đơn vị « Nhân dân giải phóng quân Trung-quốc » ấy đi đến đâu cũng phạm những tội ác « trời không dung, đất không tha », tàn phá thị xã, thị trấn, bản làng, xí nghiệp, trường học, bệnh viện ; bắn giết dân bà, trẻ em, như bầy thú vật ; cướp bóc, đốt phá tài sản ; thi hành chính sách « ba sạch » theo kiểu phát xít.

Thử hỏi, nếu không bị quân và dân ta chặn đánh quyết liệt, trừng trị đích

(1) Quân Mỹ trong chiến tranh Triều-tiên (1950 – 1953) là 327 000 tên ; trong chiến tranh xâm lược Việt-nam là 549 500 tên. Quân Ít-xra-en trong chiến tranh xâm lược Ai-cập, Xy-ri, Giô-đa-ni năm 1967 là 100000 tên.

Digitized by Google

đáng, không bị tổn thất nặng nề, thì dễ thường 60 vạn quân Trung-quốc tự nguyện dừng lại ở địa đầu mấy tỉnh biên giới phía bắc nước ta rồi rút lui hay sao? Hay chúng còn tiếp tục tiến xa, tiến sâu hơn nữa? Chiến tranh phát triển theo lô-gích của nó dưới sự tác động chủ quan của những bên tham chiến. Trong quá trình chỉ đạo chiến tranh, người cầm quân nào lại không biết thừa cơ mở rộng tiến công, khuếch trương chiến quả, giành những thắng lợi vang dội bất ngờ ngoài dự kiến ban đầu? Lẽ nào những người cầm quyền ở Bắc-kinh lại không có một tham vọng nào đó? Vì vậy, chính những cố gắng chủ quan của ta cùng với sự ủng hộ quốc tế to lớn đã quyết định kết cục chiến tranh có lợi cho ta. Cuộc chiến đấu đầy dũng cảm và hy sinh của quân và dân ta trên các tỉnh biên giới phía bắc, được sự chi viện hết lòng của cả nước, đã chặn đứng các mũi tiến quân của bọn xâm lược, buộc chúng phải tháo chạy nhục nhã, kết thúc chiến tranh thắng lợi về phía Việt-nam, và phá tan tham vọng ngông cuồng của bọn cầm quyền phản động Trung-quốc.

II

Một số người ít am hiểu tình hình đã tỏ ra sửng sốt, bất ngờ trước cuộc hành quân của Trung-quốc chống Việt-nam. Thực ra mưu đồ xấu xa của nhà cầm quyền Trung-quốc đã có từ lâu, và Việt-nam đã chủ động chuẩn bị đối phó với tình huống Bắc-kinh có thể gây chiến tranh xâm lược từ phía bắc.

Một số giới ở phương Tây đến nay vẫn cho rằng đây là một « cuộc đánh nhau giữa các nước cộng sản » nó chứng tỏ « những mâu thuẫn về lợi ích dân tộc đã vượt lên trên sự thống nhất về hệ tư tưởng trong các nước xã hội chủ nghĩa »! Không. Người viết bài này hồi tháng 11 năm 1979, đã trình bày trong bài « **Về vấn đề Cam-pu-chia** » mấy nét lớn về bản chất của tập đoàn phản động trong giới cầm quyền Bắc-kinh cùng những mưu mô và hành động của họ thôn tính Cam-pu-chia, chống Việt-nam và Lào, hòng làm chủ Đông-dương và tràn xuống Đông—Nam châu Á. Bài này nêu thêm một số vấn đề về lịch sử quan hệ Việt—Trung, âm mưu và hành động của Bắc-kinh chống Việt-nam từ trước đến nay, và từ đó vạch rõ bản chất phản động của tập đoàn cầm quyền ở Bắc-kinh hiện nay đang đi theo « chủ nghĩa Mao sau Mao » hay là « chủ nghĩa Mao không có Mao ».

Như mọi người đều biết, trong cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc, nhân dân hai nước Việt-nam và Trung-quốc đã từng ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau và cùng xây dựng nên ngày càng vững chắc tình hữu nghị giữa hai dân tộc có đường biên giới « núi liền núi, sông liền sông ». Cùng với nhân dân Liên-xô và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, nhân dân Trung-quốc đã dành cho nhân dân ta sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn mà nhân dân Việt-nam đời đời ghi nhớ. Một trang sử hoàn toàn mới giữa hai dân tộc đã mở ra với thời đại mới của xã hội loài người. Những mối hận thù dân tộc do lịch sử xâm lược của bọn vua chúa phong kiến Trung-quốc để lại dần dần lui về quá khứ.

Trong những điều kiện lịch sử và địa lý của Việt-nam và Trung-quốc, nhất là trong tình hình thế giới từ đầu thế kỷ này, cách mạng Việt-nam và cách mạng Trung-quốc có nhiều mối liên hệ rất khăng khít. Những người cách mạng Việt-nam mà tiêu biểu là đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc (tức Chủ tịch Hồ-Chí-Minh) đi tìm con đường cứu nước, đã đến với chủ nghĩa Mác—Lê-nin và đưa cách mạng Việt-nam đi theo con đường của

Digitized by Google

Lê-nin. Trong quá trình tiến hành sự nghiệp giải phóng dân tộc của mình, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt-nam, những người cách mạng Việt-nam trước hết học tập kinh nghiệm của Cách mạng tháng Mười Nga, kinh nghiệm về nhiều mặt của nhân dân Liên-xô, đồng thời có tiếp thụ kinh nghiệm của cách mạng Trung-quốc và cách mạng Pháp... Đảng cộng sản Việt-nam đã vận dụng nhuần nhuyễn những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác—Lê-nin vào điều kiện cụ thể của Việt-nam, đề ra đường lối đúng đắn và sáng tạo cho cách mạng Việt-nam, đưa cách mạng Việt-nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Thực tế lịch sử mấy chục năm qua cho thấy rằng một số người lãnh đạo cách mạng Trung-quốc đứng đầu là Mao Trạch-Đông, trong khi vẫn giúp đỡ cách mạng Việt-nam—một điều họ không thể không làm khi chủ nghĩa đế quốc còn là kẻ thù của họ—vẫn ấp ủ giấc mộng bành trướng và bá quyền đối với Việt-nam, chẳng khác nào những hoàng đế Trung-quốc khi xưa. Họ đã lợi dụng việc giúp đỡ đầy tinh thần quốc tế vô sản của nhân dân Trung-quốc đối với cách mạng Việt-nam để tiến hành những mưu mô và hành động đen tối hòng thực hiện giấc mộng bành trướng và bá quyền của họ. Những mưu mô và hành động đó lại mang danh « cách mạng » và « mác-xít ». Tư tưởng Mao Trạch-Đông, ngay khi nó còn có một vai trò nào đó trong cách mạng dân chủ ở Trung-quốc — một vai trò tích cực hạn chế của hệ tư tưởng tiểu tư sản và tư sản trong cuộc đấu tranh chống đế quốc và phong kiến — cũng đã bộc lộ dần thực chất phi vô sản của nó. Đặc biệt từ sau khi nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa ra đời và bước sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, tư tưởng Mao Trạch-Đông đã trở thành phản động. Nó càng lộ rõ là một mớ hỗn tạp hệ ý thức của nhiều giai cấp và tầng lớp phi vô sản khác nhau, từ nông dân, tiểu tư sản và tư sản, đến địa chủ phong kiến, rất xa lạ với chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa xã hội khoa học, nhưng lại được che giấu bằng những thuật ngữ mác-xít. Bộ mặt thật của nó là chống chủ nghĩa Mác—Lê-nin, chống chủ nghĩa xã hội, chống độc lập của các dân tộc, với mộng tưởng điên cuồng là thống trị toàn thiên hạ. **Chiến lược toàn cầu của Mao** có thể tóm lại trong những mục tiêu lớn sau đây :

1. Lấy chủ nghĩa Mao thay thế chủ nghĩa Mác—Lê-nin ;

2. Làm cho Đảng cộng sản Trung-quốc trở thành đảng lãnh đạo phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân thế giới ;

3. Làm cho Trung-quốc trở thành trung tâm của thế giới, nắm quyền bá chủ toàn cầu.

Để thực hiện những tham vọng ấy, Trung-quốc phải mạnh, phải vượt Liên-xô. Do đó, Trung-quốc thực hiện liên minh chiến lược với chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là Mỹ, nhờ Mỹ và các đế quốc khác giúp cho « hiện đại hóa Trung-quốc », trong đó có hiện đại hóa về quân sự.

Biểu hiện nổi bật của chủ nghĩa Mao là gì ? Là **chủ nghĩa bành trướng và chủ nghĩa bá quyền đại Hán tộc**. Đó chính là chủ nghĩa sô-vanh nước lớn, một thứ chủ nghĩa dân tộc tư sản mang đậm màu sắc phong kiến, sản sinh ra từ rất sớm trong những điều kiện lịch sử và địa lý của nước Trung-hoa cổ đại. Nó tồn tại dai dẳng trong lịch sử nước Trung-hoa trung cổ, bị thất vọng nhục nhã trong lịch sử nước Trung-hoa cận đại chia năm sẻ bảy bởi các thế lực thực dân, đế quốc, nhưng lại trỗi dậy ở nước Trung-hoa hiện đại khi

Digitized by Google

cách mạng Trung-quốc, do tác động của chủ nghĩa Mác—Lê-nin và xu thế của thời đại, đã giành được thắng lợi năm 1949.

Trong thời đại ngày nay, khi giai cấp công nhân đã trở thành nhân vật trung tâm của xã hội và chủ nghĩa xã hội đã trở thành xu thế tất yếu của xã hội loài người, thì chủ nghĩa đại Hán tộc biến thành «tư tưởng Mao Trạch-Đông», mang danh «chủ nghĩa Mác—Lê-nin đã được Trung-quốc hóa», với ảo tưởng biến Trung-quốc thành «trung tâm của cách mạng thế giới» và xây dựng một thứ chủ nghĩa xã hội «kiểu Trung-quốc», đối lập với chủ nghĩa xã hội khoa học của chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

Thật vậy, trong mấy chục năm đài giúp đỡ cách mạng Việt-nam, Mao Trạch-Đông và một số người theo ông ta trong ban lãnh đạo của Đảng cộng sản Trung-quốc đã rất xảo quyệt sử dụng Việt-nam như một con bài để vươn lên địa vị cường quốc ngang hàng với các cường quốc khác trên thế giới, kiềm chế và gây áp lực khi viện trợ cho Việt-nam, tìm mọi cách khống chế Việt-nam, kéo Việt-nam vào quỹ đạo của họ để nắm Việt-nam, từ đó nắm cả Đông-dương và tràn xuống Đông—Nam châu Á. Trong cuộc chiến tranh do thực dân Pháp và cuộc chiến tranh do đế quốc Mỹ gây ra đối với Việt-nam, họ đã thi hành một chính sách **giữ cho Việt-nam không thắng, không bại, bị chia cắt lâu dài, làm nước đệm giữa Trung-quốc và chủ nghĩa đế quốc, không bao giờ mạnh lên được và luôn luôn lệ thuộc vào họ.**

Trong cuộc kháng chiến của nhân dân Việt-nam chống thực dân Pháp, trước khả năng quân và dân ta, sau chiến thắng Điện-biên-phủ, có thể tiếp tục đẩy mạnh tiến công giải phóng cả nước, Bắc-kinh đã đứng ra làm người thương lượng chủ yếu với thực dân Pháp và thỏa hiệp với Pháp về một giải pháp có lợi cho Trung-quốc và Pháp, không có lợi cho Việt-nam, Lào và Cam-pu-chia. Họ ép ta chấp nhận một giải pháp không phản ánh đầy đủ thắng lợi của ta và so sánh lực lượng giữa ta và địch trên chiến trường. Họ cố tình hạn chế thắng lợi của Việt-nam, hy sinh lợi ích của nhân dân ba nước Đông-dương, nhằm bảo đảm điều kiện hòa bình cho việc xây dựng Trung-quốc thành một siêu cường, đồng thời thực hiện từng bước mưu đồ làm suy yếu để nắm các nước Đông-dương trong chiến lược nam tiến của họ xuống Đông—Nam châu Á. Trung-quốc còn nhằm mục đích, qua hoạt động ngoại giao trên đây, nghiễm nhiên trở thành một nước ngang hàng với bốn cường quốc (2) là ủy viên thường trực của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc, có vai trò quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế, trước hết là các vấn đề châu Á.

Trong cuộc chiến đấu của nhân dân Việt-nam chống đế quốc Mỹ, lúc đầu Bắc-kinh ngăn cản nhân dân ta đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, bằng cách gây sức ép buộc Việt-nam chấp nhận chủ trương «trường kỳ mai phục» ở miền Nam Việt-nam. Họ không tán thành nhân dân ta ở miền Nam tiến hành khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng để lật đổ ách thống trị thực dân mới của Mỹ.

Đầu những năm 60, họ còn có lối kéo Việt-nam chống Liên-xô hòng nắm lấy quyền «lãnh đạo cách mạng thế giới», nhưng họ đã thất bại. Trong khi lớn tiếng lên án đế quốc Mỹ, Bắc-kinh thực tế đã bật đèn xanh cho Mỹ trực tiếp gây chiến tranh xâm lược cả hai miền nước ta bằng cầu

(2) Liên-xô, Mỹ, Anh, Pháp.

Digitized by Google

nói nổi tiếng phản động của Mao Trạch-Đông: « Người không đụng đến ta thì ta không đụng đến người ». Họ ra sức phá hoại mọi hành động thống nhất của các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới ủng hộ Việt-nam chống Mỹ xâm lược, buộc Việt-nam phải ỷ lại và lệ thuộc vào Trung-quốc. Họ chống lại cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pa-ri nhằm kéo Mỹ xuống thang, dưới chiêu bài « kiên quyết chống Mỹ đến cùng », thực chất là chủ trương « đánh Mỹ đến người Việt-nam cuối cùng », kéo dài vô hạn định cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống Mỹ, làm suy yếu Việt-nam, có lợi cho chính sách bành trướng của họ. Từ cuối những năm 60, họ đã lật ngược chính sách liên minh, dần dần coi Liên-xô là kẻ thù chủ yếu và buôn bán với Mỹ hòng đưa Trung-quốc lên địa vị « siêu cường thứ ba » trên thế giới. Đầu những năm 70, họ đã lợi dụng thắng lợi của Việt-nam để dàm phán với Mỹ trên lưng Việt-nam, ngăn cản Việt-nam giải phóng hoàn toàn miền Nam, muốn Mỹ rút quân nhưng vẫn duy trì chế độ bù nhìn Nguyễn-Văn-Thiệu để chia cắt lâu dài và làm suy yếu Việt-nam.

Vì vậy, thắng lợi hoàn toàn của nhân dân Việt-nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước không chỉ là thất bại thảm hại của đế quốc Mỹ mà còn là một thất bại đau đớn của những người theo chủ nghĩa bành trướng và chủ nghĩa bá quyền ở Bắc-kinh (3).

Rõ ràng Việt-nam luôn luôn là một trong những **nhân tố quan trọng hàng đầu** trong chiến lược toàn cầu nói chung và chiến lược nam tiến nói riêng của Bắc-kinh mấy chục năm qua. Đối với những người cầm quyền phản động Bắc-kinh, một nước Việt-nam độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa ngày càng giàu mạnh là một cản trở lớn cho chính sách bành trướng của Trung-quốc ở Đông-dương và Đông – Nam châu Á. Chính vì thế, từ khi Việt-nam hoàn toàn giải phóng và thống nhất đất nước, Bắc-kinh chống Việt-nam một cách điên cuồng bằng nhiều thủ đoạn độc ác, mà nổi bật là « chiến tranh đặc biệt » ở Cam-pu-chia và chiến lược « hai gọng kìm » quy mô lớn với thất bại thảm hại của chúng.

Như vậy, cuộc chiến tranh giữa Việt-nam và Trung-quốc tháng 2 năm 1979 không phải là mâu thuẫn giữa những người cộng sản với nhau, mà thực chất là một cuộc đấu tranh quyết liệt giữa một bên là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội với bên kia là xâm lược, bành trướng và bá quyền, giữa một bên là chủ nghĩa Mác – Lê-nin với bên kia là chủ nghĩa Mao.

III

Đem quân công khai xâm lược Việt-nam để từ đó thôn tính cả Đông-dương và Đông – Nam châu Á, tập đoàn phản động trong giới cầm quyền Bắc-kinh đã hoàn toàn bộc lộ bộ mặt của họ. Khoác áo Mác – Lê-nin và mang danh chủ nghĩa xã hội, ngày nay họ đã không chút ngần ngại đi theo vết xe đổ của các chú « con trời » Trung-hoa ngày trước. Họ đã tự vạch trần là **kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm của nhân dân Việt-nam, kẻ thù của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Đông-dương, của hòa bình và ổn định ở Đông-Nam châu Á, kẻ thù rất nguy hiểm của phong trào cách mạng thế giới, kẻ thù của chính nhân dân Trung-quốc.**

---

(3) Về những vấn đề lịch sử nêu trên đây, xin xem thêm « *Sự thật về quan hệ Việt-nam — Trung-quốc trong 30 năm qua* », Sách trắng của Bộ ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam, tháng 10-1979.

Digitized by Google

Bằng cuộc chiến tranh chống Việt-nam, họ muốn tỏ rõ lập trường của họ **dứt khoát chống cộng và liên minh với đế quốc**, hòng tranh thủ sự «tin cậy» của Mỹ và các thế lực đế quốc hiếu chiến khác, cầu mong Mỹ và các nước đế quốc nói chung giúp họ đẩy mạnh «bốn hiện đại hóa», nhanh chóng biến Trung-quốc thành một siêu cường trong giấc mơ trở thành trung tâm của thế giới, thực chất là làm bá chủ toàn cầu. Họ đã tự nguyện là một tên lính xung kích của Mỹ ở châu Á trong chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ, và thật sự trở thành «NATO phương Đông» như họ thường tự nhận một cách không biết hổ thẹn.

Nếu nói về những cuộc «chiến tranh ủy nhiệm», «chiến tranh mượn tay người» trong thời đại ngày nay mà Bờ-rê-din-xki và một số nhà chiến lược phương Tây thường nhắc đến, thì cuộc chiến tranh xâm lược của Trung-quốc chống Việt-nam chính là một cuộc chiến tranh của Mỹ mượn tay Bắc-kinh. Còn cuộc chiến tranh xâm lược của bọn Pôn Pốt ở tây — nam nước ta là cuộc chiến tranh xâm lược của Bắc-kinh mượn tay Pôn Pốt chống Việt-nam, đồng thời là một cuộc chiến tranh của Mỹ mượn tay Bắc-kinh và bọn phản động Cam-pu-chia để chống Việt-nam, chống ba nước Đông-dương. Mỹ đã chơi «con bài Trung-quốc» trong vấn đề Cam-pu-chia và Bắc-kinh đã hiến thân làm tay sai cho Mỹ ngay trong vấn đề đó, gánh vác một nhiệm vụ xấu xa là trị Việt-nam để báo thù cho Mỹ, qua đó thực hiện mưu đồ bành trướng và bá quyền của họ ở Đông-dương và Đông—Nam châu Á. Bọn cầm quyền phản động Bắc-kinh đã thực sự phản bội lại truyền thống cách mạng lâu đời của nhân dân Trung-quốc!

Tuy nhiên, cũng như các hoàng đế xưa kia của Trung-quốc, bọn bành trướng và bá quyền Bắc-kinh đã bị thất bại nhục nhã, thất bại toàn diện, cả về quân sự, chính trị và ngoại giao, cả trên chiến trường, trong nước họ và trên thế giới. Nếu năm 1975, thất bại của Mỹ và tay sai ở miền Nam Việt-nam cũng chính là thất bại của Trung-quốc trong âm mưu chia cắt lâu dài nước Việt-nam, biến Việt-nam thành một nước đệm và lệ thuộc vào Trung-quốc, thì thất bại của Bắc-kinh trong hai cuộc chiến tranh xâm lược ở biên giới tây — nam và biên giới phía bắc nước ta trong những năm 1975—1979 đồng thời là thất bại của đế quốc Mỹ về kế hoạch của Mỹ trở lại Đông-dương và Đông—Nam châu Á trong «thời kỳ sau Việt-nam».

Thất bại của Bắc-kinh chứng tỏ rằng, dưới ách thống trị của tập đoàn đi theo chủ nghĩa Mao không có Mao, Trung-quốc to mà không mạnh. Trong cuộc chiến tranh xâm lược nước ta, Bắc-kinh có nhiều chỗ yếu cơ bản cả về quân sự, chính trị và kinh tế mặc dù họ có một số thuận lợi như: đất rộng, người đông, liền đất, liền biển, liền trời với ta. Nó cũng chứng tỏ đế quốc Mỹ và sự câu kết Trung — Mỹ ở thời kỳ trước cũng như «thời kỳ sau Việt-nam» dù có gây ra những khó khăn, phức tạp nhất định, nhưng không thể làm thay đổi được so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng ở Đông-dương và Đông—Nam Á, không thể ngăn cản được thế tiến công mạnh mẽ của ba dòng thác cách mạng trên thế giới, không thể đảo ngược được xu thế phát triển tất yếu của thời đại.

Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh xâm lược của tập đoàn phản động trong giới cầm quyền Bắc-kinh nói lên sức mạnh giữ nước vĩ đại của dân tộc Việt-nam sau khi thắng Mỹ, đã nhanh chóng thực hiện thống nhất nước nhà và đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Quân và dân ta đã kế

Digitized by Google

thừa và phát triển những kinh nghiệm phong phú của mấy chục năm chiến tranh giải phóng trước đây chống chủ nghĩa đế quốc trong những điều kiện cụ thể của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ngày nay chống bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc cùng bè lũ tay sai. Từ đó, chúng ta rút ra được nhiều bài học quý báu để không ngừng hoàn chỉnh công cuộc phòng thủ đất nước, **kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng xã hội chủ nghĩa toàn dân, toàn diện và hiện đại, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh**, sẵn sàng ứng phó với mọi tình thế. Chúng ta đã đứng vững và sẽ mãi mãi đứng vững trên mảnh đất thấm máu dân tộc ta và đầy sóng gió này ở bờ Thái-bình-dương.

Mỗi người Việt-nam chúng ta đều tự hào chính đáng về Đảng cộng sản Việt-nam quang vinh và Chủ tịch Hồ-Chí-Minh vĩ đại, về dân tộc Việt-nam và Quân đội nhân dân Việt-nam anh hùng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc ta đã làm tròn sứ mệnh lịch sử vĩ đại đánh thắng đế quốc Mỹ, đập tan âm mưu xâm lược của Mỹ ở Đông-dương, chặn không cho Mỹ bám lấy Việt-nam và Đông-dương để làm bàn đạp lan tràn ra Đông Á và Đông-Nam châu Á, giáng một đòn nặng vào chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, góp phần thúc đẩy sự phát triển như vũ bão của ba dòng thác cách mạng trên thế giới.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc ta lại đánh thắng những keo đầu chủ nghĩa bành trướng và chủ nghĩa bá quyền Trung-quốc, chặn đứng con đường nam tiến của các hoàng đế mới ở « nước Trung-hoa mới », bảo vệ độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội của nhân dân Việt-nam, làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia anh em, tích cực bảo vệ cách mạng và hòa bình ở Đông-dương và Đông-Nam châu Á.

Trong lịch sử cổ đại, trung cổ và cận đại, mỗi lần bọn bành trướng phương Bắc muốn dùng Việt-nam làm bàn đạp để tiến xuống phía nam, đều bị dân tộc Việt-nam chặn lại. Ngày nay, quân và dân ta lại phát huy mạnh mẽ truyền thống oanh liệt đó của dân tộc trong những điều kiện mới của lịch sử, lại giành được thắng lợi vô cùng rực rỡ, phát huy truyền thống tự lập, tự cường, anh hùng, bất khuất của dân tộc ta.

Chúng ta đã chiến đấu và chiến thắng không chỉ vì Việt-nam, vì các nước trên bán đảo Đông-dương, mà còn vì các nước khác ở Đông-Nam châu Á, vì nhân dân Trung-quốc nữa. Những người cách mạng chân chính ở Trung-quốc trung thành với chủ nghĩa Mác – Lê-nin hiểu rõ điều đó. Ngày càng có nhiều người ở các nước ASEAN cũng dần dần hiểu rõ điều đó. Trong lịch sử cũng như trong tương lai, Việt-nam không bao giờ đi xâm lược bất cứ một nước nào trong ASEAN.

Thắng lợi của nhân dân Việt-nam trong hai cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc trước đây và trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc vừa qua cho phép chúng ta khẳng định rằng trong cuộc chạm trán lịch sử mới với chủ nghĩa bành trướng và chủ nghĩa bá quyền Trung-quốc câu kết với đế quốc Mỹ, dân tộc Việt-nam ta đã thắng và nhất định sẽ thắng lợi hoàn toàn. Phát huy tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa từng bước được xây dựng và củng cố trên toàn bộ đất nước thân yêu, trong tinh đoàn kết chặt chẽ và liên minh chiến đấu với nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia anh em, có sự giúp đỡ và hợp tác toàn diện với Liên-xô, với các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, nhân

Digitized by Google

dân ta có đầy đủ tinh thần và lực lượng để đời đời bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa, chống lại các cuộc chiến tranh xâm lược trên mọi quy mô của bất cứ kẻ thù nào, dù chúng to lớn và hung hãn đến mấy đi nữa!

IV

Tập đoàn phản động trong giới cầm quyền Bắc-kinh bị thất bại nặng nề trong hai cuộc chiến tranh xâm lược Việt-nam, nhưng chưa từ bỏ âm mưu làm suy yếu và thôn tính nước ta, chưa từ bỏ kế hoạch chiến lược nam tiến của họ.

Họ đang tiến hành **một kiểu chiến tranh phá hoại về nhiều mặt đối với Việt-nam,** hy vọng làm cho ta sụp đổ mà không phải dùng đến chiến tranh lớn, theo kế hoạch «không đánh mà thắng» của học thuyết quân sự cổ đại Trung-quốc. Đồng thời, họ vẫn chuẩn bị chiến tranh xâm lược trên quy mô lớn.

Kiểu chiến tranh phá hoại này của Bắc-kinh không giống chiến tranh phá hoại bằng không quân của Mỹ trước đây. Nó được tiến hành cả trên mặt trận quân sự, kinh tế, chính trị, văn hóa, bằng nhiều lực lượng khác nhau và nhiều biện pháp rất thâm độc.

Quân Trung-quốc luôn luôn áp sát biên giới phía bắc nước ta, thường xuyên uy hiếp và đe dọa mở các cuộc tiến công xâm lược. Chúng gây xung đột vũ trang bộ phận; tiến hành chiến tranh lấn chiếm từng phần đất đai và phá hoại các cơ sở quân sự, kinh tế, văn hóa của ta ở tuyến một; gây cơ sở phản cách mạng, bạo loạn và lật đổ ta từ bên trong; tích cực chuẩn bị cho chiến tranh xâm lược trên những quy mô khác nhau...

Đi đôi với các hoạt động quân sự, địch ra sức phá hoại ta về kinh tế hòng làm cho ta suy yếu cả về kinh tế và quốc phòng trên từng địa phương và trong cả nước. Chúng lợi dụng và khoét sâu những khó khăn về kinh tế và đời sống của nhân dân ta; đột phá kho tàng; phá hoại máy móc, thiết bị, giao thông vận tải, v.v...; phá hoại công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các địa phương...

Đồng thời, địch ráo riết tiến hành chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp, ngấm ngầm tổ chức các hoạt động chống đối, phá rối trật tự, trị an, phá hoại ta cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Trong mưu đồ chống phá, làm suy yếu và thôn tính Việt-nam, Bắc-kinh vẫn đội lốt cách mạng, giả danh chủ nghĩa Mác — Lê-nin và chủ nghĩa xã hội. Họ công kích một cách độc ác Đảng ta và đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng, dưới chiêu bài «bảo vệ đường lối cách mạng của Hồ Chủ tịch», giúp cho nhóm phản bội Hoàng-Văn-Hoan «làm lại cách mạng Việt-nam», «khôi phục tình hữu nghị Việt — Trung»!... Chúng ta phải vạch trần âm mưu và hành động xấu xa của tập đoàn phản động Bắc-kinh trước nhân dân Việt-nam, nhân dân các nước Đông-dương, trước nhân dân Trung-quốc và nhân dân toàn thế giới.

Cùng với âm mưu và hành động chống Việt-nam, Bắc-kinh còn tập hợp các thế lực phản động tay sai của cả Trung-quốc và Mỹ để chống phá cách mạng Cam-pu-chia và cách mạng Lào.

Ở Cam-pu-chia, họ dùng đất Thái-lan làm căn cứ, đẩy mạnh cuộc «chiến tranh đặc biệt» chủ yếu bằng tàn quân của cái thây ma «Cam-pu-chia dân chủ» theo chiến lược «chiến tranh du kích trường kỳ» của Mao Trạch-Đông. Họ tiếp tục lôi kéo các nước ASEAN và nhiều nước khác ở Liên hợp quốc la lối om sòm về cái gọi là «vấn đề Cam-pu-chia», can

Digitized by Google

thiệp trắng trợn vào công việc nội bộ của Cam-pu-chia.

Ở **Lào**, họ kết hợp nhiều biện pháp: phá hoại nội bộ Lào từ bên trong; tập hợp các lực lượng phản cách mạng Lào; gây cơ sở phản cách mạng và hoạt động du kích để khống chế những địa bàn xung yếu; chuẩn bị gây bạo loạn và chiến tranh lật đổ. Họ gây căng thẳng thường xuyên ở biên giới Lào – Thái; liên tiếp đe dọa dùng quân Trung-quốc tiến hành chiến tranh xâm lược ở biên giới Lào – Trung...

Từ những thực tế trên đây, phải chăng chúng ta đã có thể nói đến **một chiến lược mới** của Bắc-kinh ở Đông-dương từ sau « vấn đề Cam-pu-chia »? Chiến lược mới này nhằm chống lại độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Việt-nam, của các nước Đông-dương, sau khi nhân dân ba nước Đông-dương cùng giành thắng lợi và cùng đi lên chủ nghĩa xã hội, tạo nên một cục diện mới và một thế chiến lược mới vững chắc chưa từng có ở khu vực này của thế giới. Trong chiến lược mới này, Bắc-kinh có sự câu kết ngày càng chặt chẽ của Mỹ đang lợi dụng sự phản bội của Trung-quốc hòng « trở lại » Đông-dương, phản kích phong trào cách mạng ở bán đảo này.

Rõ ràng đế quốc Mỹ đang tiếp tục chơi « con bài Trung-quốc » trong chiến lược toàn cầu phản cách mạng nói chung cũng như trong chiến lược khu vực ở Đông – Nam châu Á nói riêng của Mỹ. Còn Bắc-kinh cũng đang chơi « con bài Mỹ » để thực hiện chiến lược toàn cầu nói chung của họ chống Liên-xô, chống cộng đồng xã hội chủ nghĩa và chống phong trào cách mạng thế giới, đồng thời để thực hiện chiến lược nam tiến chống Việt-nam, chống các nước Đông-dương và thôn tính toàn bộ Đông — Nam châu Á.

Việc Trung-quốc bác bỏ đề nghị của ta ngừng bắn ở biên giới Việt-nam – Trung-quốc và mở lại đàm phán giữa hai nước và việc Trung-quốc tiếp tục nuôi dưỡng bọn phản động thân Trung-quốc ở Đông–Nam Á, tiếp tục dùng bọn Pôn Pốt chống lại nhân dân Cam-pu-chia và chống lại xu thế đối thoại giữa ASEAN và Đông-dương một lần nữa lại chứng tỏ rằng Trung-quốc là mối đe dọa to lớn đối với hòa bình và độc lập của các nước Đông–Nam Á. Điều đó vạch trần âm mưu của Trung-quốc gây căng thẳng ở Đông–Nam Á, hòng dây các nước ASEAN chống lại các nước Đông-dương, thực hiện mưu đồ chia để trị trong khu vực.

Những người cầm quyền hiện nay ở Bắc-kinh phê phán cá nhân Mao Trạch-Đông, tiến hành cái mà phương Tây gọi là « phi Mao hóa », khiến cho một số người mơ hồ tưởng rằng họ đang « trở về với chủ nghĩa Mác – Lê-nin ». Nhưng họ làm như vậy chính là để bảo vệ tư tưởng Mao Trạch-Đông mà họ coi là « của báu chung của nhân dân Trung-quốc », « sản phẩm của tập thể những người lãnh đạo cách mạng Trung-quốc do Mao Trạch-Đông đứng đầu », và để tiếp tục thực hiện chủ nghĩa Mao một cách có hiệu lực hơn. **Chủ nghĩa Mao sau Mao** do đó lại càng nguy hiểm.

Chủ nghĩa Mao sau Mao của tập đoàn cầm quyền ở Bắc-kinh hiện nay tuy có một số khác biệt so với chủ nghĩa Mao khi Mao Trạch-Đông còn sống, nhưng **không hề khác về bản chất**. Đó vẫn là chủ nghĩa bành trướng và chủ nghĩa bá quyền đại Hán tộc trong những điều kiện mới của lịch sử, mang danh chủ nghĩa Mác – Lê-nin và chủ nghĩa xã hội. Trong chiến lược toàn cầu phản cách mạng của Trung-quốc, kế hoạch « bốn hiện đại hóa » của Đặng Tiểu-Bình và những người theo ông ta hiện nay vẫn là nhằm biến Trung-quốc thành một siêu cường quốc vào cuối thế kỷ này để tiến lên làm bá chủ toàn cầu. Bắc-

Digitized by Google

kinh công khai đi với đế quốc và tất cả các thế lực phản động để chống Liên-xô, chống Việt-nam, chống cộng đồng xã hội chủ nghĩa và cả ba dòng thác cách mạng trên thế giới.

Bắc-kinh chủ trương dựa vào Mỹ và phương Tây để thực hiện « hiện đại hóa ». Họ luôn luôn nhấn mạnh « hiện đại hóa của Trung-quốc phải là hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa », nhưng thực tế họ đang làm cho những nhân tố xã hội chủ nghĩa trong xã hội Trung-quốc bị biến chất dần, từ thượng tầng kiến trúc đến hạ tầng cơ sở. Trong khi đó, những nhân tố tư bản chủ nghĩa từng bước được phục hồi, hình thành và phát triển dưới nhiều hình thức khác nhau. Những mâu thuẫn bên trong của xã hội Trung-quốc do đó sẽ ngày càng gay gắt, biểu hiện nổi bật ở những bất đồng nghiêm trọng, dẫn tới những cuộc đấu đá và thanh trừng nội bộ không thể tránh khỏi giữa những người cầm quyền các cấp.

Con đường « bốn hiện đại hóa » của Bắc-kinh để tiến lên làm bá chủ toàn cầu lại chính là **con đường tư sản hóa Trung-quốc, làm cho Trung-quốc bị phụ thuộc vào chủ nghĩa đế quốc.** Do sự trớ trêu của lịch sử, không phải không có nguy cơ nước Trung-hoa mới lại trở thành một thứ thuộc địa kiểu mới của nhiều nước đế quốc, như trong lịch sử cận đại, nước Trung-hoa cũ đã từng là một nước nửa thuộc địa bị nhiều thế lực đế quốc xâu xé.

Chắc chắn những người cách mạng chân chính ở Trung-quốc và nhân dân nước Trung-hoa vĩ đại quyết không để điều bất hạnh đó xảy ra. Lối thoát chỉ có một: từ bỏ chủ nghĩa Mao và chiến lược toàn cầu của Mao, trở về với chủ nghĩa Mác — Lê-nin chân chính.

V

Nhân dân Việt-nam ta kiên quyết bảo vệ Tổ quốc thân yêu của mình và làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia anh em, đánh bại mọi âm mưu và hành động xâm lược của Bắc-kinh. Phải nhận rõ kẻ thù nguy hiểm trực tiếp hiện nay của nhân dân ta là tập đoàn phản động theo Mao trong giới cầm quyền Trung-quốc, đồng thời nhận rõ kẻ thù cơ bản và lâu dài của cách mạng nước ta và cách mạng thế giới là chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ.

Như vậy, đối với nhân dân ta, chống chủ nghĩa Mao chính là **chống chủ nghĩa bành trướng và chủ nghĩa bá quyền Bắc-kinh, biểu hiện tệ hại nhất của chủ nghĩa Mao hiện nay; đồng thời, đánh bại kiểu chiến tranh phá hoại và sẵn sàng dập tan chiến tranh xâm lược trên mọi quy mô của nó,** làm tròn nhiệm vụ dân tộc và nghĩa vụ quốc tế. Phải vạch trần những luận điệu chiến tranh tâm lý, giả danh cách mạng, phê phán những luận đề mao-ít giả mác-xít và tẩy trừ những ảnh hưởng độc hại của chủ nghĩa Mao để bảo vệ đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng ta, bảo vệ trận địa tư tưởng của dân và quân ta, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Chúng ta phải dùng cả « vũ khí phê phán » và « sự phê phán bằng vũ khí » khi cần thiết để đánh thắng kẻ thù xâm lược mới cả trên mặt trận quân sự và chính trị, cũng như trên lĩnh vực lý luận và tư tưởng. Phải có quan điểm lịch sử đúng đắn khi xem xét những vấn đề của nước ta và thế giới.

Bằng cuộc chiến đấu của mình chống kế hoạch chiến lược nam tiến của Bắc-kinh câu kết với đế quốc Mỹ, dân tộc ta góp phần tích cực bảo vệ độc lập dân tộc, hòa bình và ổn định ở

Digitized by Google

Đông – Nam châu Á, góp phần vào sự nghiệp cách mạng và sự nghiệp bảo vệ hòa bình của nhân dân thế giới bao gồm cả nhân dân Trung-quốc.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải ra sức thi đua làm tròn **hai nhiệm vụ chiến lược** của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới: **xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa.**

Chúng ta phải làm cho **đất nước ta mạnh lên trong mọi hoàn cảnh.** Như vậy, ta vừa làm thất bại âm mưu của địch hòng làm cho ta suy yếu và sụp đổ, vừa có điều kiện giải quyết tốt những đòi hỏi bức thiết về kinh tế và đời sống của nhân dân, tạo nên thực lực đánh thắng mọi cuộc chiến tranh xâm lược của kẻ thù, nếu chúng liều lĩnh gây ra. Ta mạnh lên thì sẽ buộc địch phải cân nhắc trong các tính toán quân sự phiêu lưu của chúng, do đó, có điều kiện đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, giữ vững hòa bình lâu dài.

Chúng ta đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời không một phút lơi lỏng nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc thắng lợi. Phải kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng và an ninh, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giữ gìn trật tự và an toàn xã hội, chống các biểu hiện tiêu cực trong xã hội. Đó cũng chính là **chăm lo xây dựng và củng cố hậu phương, một nhân tố thường xuyên hàng đầu quyết định thắng lợi của chiến tranh. Phải xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh,** nâng cao chất lượng của lực lượng vũ trang nhân dân, không ngừng hoàn chỉnh thế phòng thủ đất nước, bảo đảm cho cả nước và từng địa phương trong khi lao động sản xuất, xây dựng kinh tế và phát triển văn hóa, vẫn luôn luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu cao, chủ động ứng phó với mọi tình huống.

Digitized by Google

BÀN VỀ BA LỢI ÍCH KINH TẾ

ĐÀO - DUY - TÙNG

TRONG thời gian qua, khi đánh giá những thành tựu và khó khăn về kinh tế, chúng ta đã rút được nhiều bài học kinh nghiệm, trong đó có bài học: *nhận thức đúng đắn về cơ cấu lợi ích trong chủ nghĩa xã hội, thứ tự ưu tiên của những lợi ích kinh tế và việc vận dụng những lợi ích đó với tư cách là động lực trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.*

Trong hoạt động kinh tế, chúng ta thường suy nghĩ: chế độ ta từ bản chất của nó tạo ra nhiều khả năng để phát triển kinh tế một cách nhanh chóng và có hiệu quả, và trên thực tế trong nhiều trường hợp khả năng đó đã biến thành hiện thực, thế nhưng vì sao hoạt động kinh tế của ta có mặt vẫn thiếu tính năng động, nhiều tiềm năng vẫn chưa được khai thác tốt? Để trả lời câu hỏi đó, không thể không đề cập đến nhận thức của chúng ta về vai trò của các lợi ích kinh tế trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chúng ta đều biết «những quan hệ kinh tế của một xã hội nhất định nào đó biểu hiện trước hết dưới hình thức *lợi ích*» (1), *xét đến cùng, mọi cuộc cách mạng được tiến hành trước hết vì lợi ích kinh tế* (2). Năm 1959, trong bản báo cáo về dự thảo Hiến pháp, Hồ Chủ tịch đã nói về ba lợi ích: «*Trong chế độ ta, lợi ích của Nhà nước, của tập thể cùng lợi ích của cá nhân căn bản là nhất trí*» (3). Trong nhiều văn kiện, Đảng và Nhà nước ta đã nhiều lần nhấn mạnh vấn đề kết hợp việc khuyến khích bằng lợi ích vật chất với việc giáo dục về tinh thần để thúc đẩy sản xuất phát triển. Nhưng phải nhận rằng nhận thức cho thật sâu sắc và vận dụng có hiệu quả những luận điểm về lợi ích kinh tế là cả *một quá trình*.

Sau khi được giải phóng, miền Bắc nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội. Chúng ta đã nhanh chóng khôi phục kinh tế, phát triển nông nghiệp, xây dựng một hệ thống công nghiệp hàng tiêu dùng, bắt đầu xây dựng một số cơ sở công nghiệp nặng, đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục, văn hóa. Bộ mặt đất nước và con người thay đổi nhanh chóng. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong khoảng 10 năm, kể từ 1955 đến 1965, được cải thiện rõ ràng. Nhưng khi sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa được mở rộng thì nhiều khó khăn trên bước đường xây dựng chủ nghĩa xã

(1) C. Mác – F. Ăng-ghen: *Tuyển tập*. Nxb Sự thật. Hà-nội. 1970. tập I. tr. 749.

(2) Theo Ăng-ghen (C Mác – F. Ăng-ghen: *Tuyển tập*. Nxb Sự thật. Hà-nội. 1971. tập II tr. 481).

(3) Hồ Chí Minh: *Về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội*. Nxb Sự thật. Hà-nội. 1976. tr 69.

Digitized by Google

hội bắt đầu bộc lộ. Sự trì trệ trong quản lý kinh tế xuất hiện. Những cuộc vận động « cải tiến quản lý hợp tác xã », « 3 xây 3 chống », tuy có góp phần cải thiện tình hình, nhưng nhiều vấn đề vẫn chưa được giải quyết tốt. Đảng và Nhà nước ta đang rút kinh nghiệm để khắc phục những nhược điểm nói trên, thì cuộc kháng chiến chống Mỹ trên cả nước bắt đầu.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Nhà nước ta phải áp dụng nhiều biện pháp mới, động viên « mỗi người làm việc bằng hai ». Hàng triệu thanh niên nhập ngũ. Chế độ hành chính bao cấp, phân phối bình quân càng mở rộng. Nhiều việc phục vụ cho chiến tranh, có khi phải làm với bất cứ giá nào. Trong tình hình ấy, không dễ dàng nhận thức và vận dụng được tốt các lợi ích kinh tế như là những động lực quan trọng để phát triển sản xuất.

Sau khi miền Nam được giải phóng, Đảng ta đã chỉ rõ phải xóa bỏ chế độ quan liêu bao cấp trong quản lý kinh tế, phải « lấy kế hoạch làm công cụ chủ yếu; mở rộng quyền chủ động sản xuất, kinh doanh của cơ sở; thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kinh tế; giáo dục chính trị, tư tưởng đi đôi với khuyến khích vật chất; đề cao kỷ luật và trách nhiệm » (4). Nhưng những quan điểm đó vẫn chưa được quán triệt. Sự trì trệ trong hoạt động kinh tế không giảm. Chính trong tình hình ấy xuất hiện một số điển hình tiên tiến, như xí nghiệp đánh cá Côn-đảo, Nhà máy chế tạo vòng bi Phố-yên, v.v. Đi sâu tìm hiểu và phân tích các hoạt động sáng tạo của các cơ sở ấy, chúng ta nhận thức rõ ràng, sâu sắc và cụ thể rằng việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa các lợi ích kinh tế có vai trò rất quan trọng đối với việc khắc phục sự trì trệ trong kinh tế. Chính trong bối cảnh đó, Hội nghị lần thứ 6 của Trung ương đã nêu cao vai trò của việc kết hợp hài hòa giữa « ba lợi ích », coi đó như một nguyên tắc quan trọng cần được quán triệt trong quản lý kinh tế, trong việc sửa đổi các chính sách kinh tế.

Từ Hội nghị lần thứ 6 của Trung ương đến nay, đã có những cải tiến trong quản lý kinh tế. Trong hoạt động kinh tế, chúng ta đã bắt đầu coi trọng lợi ích kinh tế, gắn trách nhiệm, quyền hạn và lợi ích kinh tế của mọi tổ chức, mọi người lao động với kết quả sản xuất, kinh doanh. Sự trì trệ trong hoạt động kinh tế bắt đầu bị phá vỡ. Chiều hướng tích cực là mặt chủ yếu. Nhưng trong khi thực hiện những chính sách mới có quan hệ đến vấn đề « ba lợi ích » cũng không tránh khỏi những lệch lạc, khuyết điểm bắt nguồn từ sự nhận thức chưa đúng và chưa đủ về nguồn gốc của lợi ích kinh tế và nguyên tắc kết hợp hài hòa ba lợi ích kinh tế như: không chú ý đúng mức đến lợi ích kinh tế của xã hội trong quá trình thực hiện « ba lợi ích kinh tế », vận dụng « ba lợi ích » một cách tràn lan, v.v. Vì vậy, việc nắm vững quan điểm của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, tham khảo kinh nghiệm của các nước anh em, phân tích thực tiễn nước ta, góp phần quán triệt quan điểm của Đảng về vấn đề « ba lợi ích » là điều cần thiết và cấp bách.

BA LỢI ÍCH KINH TẾ VÀ QUYỀN LÀM CHỦ TẬP THỂ

Lợi ích kinh tế là hình thức biểu hiện của những quan hệ kinh tế, quan hệ giữa người và người trong sản xuất. Người nào nắm tư liệu sản xuất, điều hành quá trình sản xuất, quyết định việc phân phối sản phẩm cũng chính là người giữ vai trò quyết

(4) Lê-Duẩn: *Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1977, tr. 139.

Digitized by Google

đinh trong hệ thống các lợi ích. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, người nắm tư liệu sản xuất, giữ vai trò quản lý sản xuất, quyết định việc phân phối sản phẩm là tập thể những người lao động. Họ là người chủ tập thể về kinh tế. Họ sử dụng các tư liệu sản xuất, tiến hành sản xuất, tăng khối lượng sản phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu của họ, hay nói cách khác là thực hiện lợi ích của họ. V. I. Lê-nin viết: «Một khi chiếm được chính quyền Nhà nước, giai cấp vô sản có một lợi ích căn bản nhất, sống còn nhất, là phải tăng số lượng sản phẩm, phải nâng cao theo những quy mô rộng lớn sức sản xuất của xã hội (5). Lợi ích kinh tế dưới chế độ xã hội chủ nghĩa được biểu hiện dưới hình thức lợi ích của xã hội, lợi ích của tập thể, lợi ích của cá nhân người lao động. Có thực hiện được những lợi ích đó, nhằm từng bước thỏa mãn nhu cầu của những người lao động, thì quyền làm chủ tập thể của họ mới trở thành hiện thực. Vì vậy, «ba lợi ích» hợp thành lợi ích của những người lao động dưới chế độ xã hội chủ nghĩa là một nội dung của quyền làm chủ tập thể. Trong Dự thảo báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương tại Đại hội lần thứ V của Đảng đưa xuống Đại hội Đảng các cấp để lấy ý kiến có viết: «... một nội dung quan trọng của làm chủ tập thể là phát huy sức mạnh của cộng đồng làm chủ đi đôi với phát huy sức mạnh của cá nhân làm chủ, là vận dụng sự thống nhất giữa ba lợi ích: của Nhà nước của tập thể và của cá nhân người lao động, bảo đảm lợi ích của Nhà nước, bảo đảm lợi ích của tập thể, chú ý đúng mức đến lợi ích của cá nhân người lao động». Quan điểm làm chủ tập thể do Đảng ta nêu ra là kết quả của việc vận dụng nguyên lý của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, phân tích quá trình phát triển của lịch sử xã hội loài người, sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, và thực tiễn cách mạng nước ta. Quan điểm ấy đang chỉ đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta và do những hoạt động sáng tạo của quần chúng, luận điểm ấy lại được bổ sung và cụ thể hóa thêm. Phong trào khoán sản phẩm đến người lao động trong nông nghiệp là một chứng minh cụ thể. Hình thức khoán mới ấy là hình thức kết hợp tốt «ba lợi ích», làm cho quyền làm chủ tập thể của nông dân tập thể được nâng lên một trình độ mới.

Lợi ích của những người lao động dưới chế độ xã hội chủ nghĩa không phải là lợi ích trừu tượng, mà nó được biểu hiện ở những hình thức phong phú: lợi ích chung của xã hội, lợi ích của tập thể, lợi ích của cá nhân người lao động; đứng về góc độ khác mà xét, lại có lợi ích của từng cơ sở, của địa phương, của cả nước; đó là chưa nói tới lợi ích của các giai cấp, của các tầng lớp xã hội, v.v. Sự tồn tại khách quan của những lợi ích đó là do trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, do điều kiện khác nhau của từng địa phương, do vai trò và tác dụng của từng cơ sở kinh tế, do trình độ và năng lực của từng người lao động, v.v. quyết định.

Lợi ích kinh tế của xã hội là lợi ích của nhân dân lao động trên phạm vi cả nước, lợi ích của tất cả các tập đoàn, các thành viên của xã hội xã hội chủ nghĩa. Lợi ích kinh tế của xã hội nảy sinh trên cơ sở nhân dân lao động làm chủ tập thể về tư liệu sản xuất, về lao động, đất đai, về tài nguyên thiên nhiên. Lợi ích kinh tế của xã hội đòi hỏi phải sử dụng các yếu tố vật chất kỹ thuật theo kế hoạch tập trung và có hiệu quả, sản xuất ra nhiều của cải vật chất nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng tăng

(5) V. I. Lê-nin: *Toàn tập*. Nxb Tiến bộ. Mát-xcơ-va. 1978. tập 44. tr. 422.

Digitized by Google

của những người lao động, của toàn xã hội, bảo đảm sự phát triển toàn diện của mỗi thành viên trong xã hội. Lợi ích kinh tế của xã hội được thực hiện qua sự quản lý, điều hành tập trung thống nhất của bộ máy chính quyền từ trung ương, địa phương đến cơ sở. Và như vậy, chính quyền là người đại diện chân chính duy nhất cho lợi ích của toàn thể nhân dân lao động. Cho nên không được nhầm lẫn, coi lợi ích kinh tế của xã hội (hay còn gọi là lợi ích của Nhà nước) là lợi ích của bộ máy chính quyền, mà phải hiểu đó là lợi ích chung của toàn thể nhân dân lao động, chính quyền chỉ là người đại diện chăm lo lợi ích chung của cả nước.

Lợi ích kinh tế của tập thể là lợi ích của những người cùng hoạt động trong một tổ chức kinh tế cụ thể, như xí nghiệp, hợp tác xã, v.v. Lợi ích kinh tế của tập thể là quyền làm chủ tập thể của đơn vị sản xuất trong việc sử dụng các tư liệu sản xuất, sức lao động, tài nguyên thiên nhiên trong phạm vi cho phép, để tạo ra nhiều của cải vật chất góp phần vào lợi ích chung của xã hội, đồng thời đem lại lợi ích cho bản thân đơn vị mình. Xí nghiệp quốc doanh là đơn vị kinh tế thuộc sở hữu toàn dân, sản phẩm của xí nghiệp sản xuất ra chính là sản phẩm của cả xã hội. Nếu xí nghiệp phát huy được sự sáng tạo và tính chủ động trong sản xuất, kinh doanh trên nguyên tắc tự chủ về tài chính thì có thể bù đắp được chi phí sản xuất và có lãi, do đó không những đóng góp ngày càng nhiều sản phẩm cho Nhà nước, mà còn tăng cường được các quỹ của xí nghiệp, mở rộng được sản xuất, tăng thêm phúc lợi tập thể, cải thiện đời sống cho người lao động trong xí nghiệp mình. Còn lợi ích tập thể của các hợp tác xã thể hiện ở dạng khác. Hợp tác xã nông nghiệp là sản phẩm của giai cấp công nhân và nông dân tập thể. Sản phẩm do các hợp tác xã sản xuất ra cũng nhằm phục vụ nhu cầu của cả xã hội. Nhưng mỗi hợp tác xã có quyền làm chủ tập thể của nó. Nếu hợp tác xã sử dụng tốt được lao động, đất đai, mở rộng ngành nghề, tạo ra nhiều của cải, thì ngoài phần đóng góp cho Nhà nước, hợp tác xã trực tiếp sử dụng những sản phẩm còn lại để mở rộng sản xuất, phân phối cho xã viên, mở rộng phúc lợi tập thể. Phải coi trọng lợi ích của tập thể, không được nhầm lẫn lợi ích tập thể với lợi ích có tính chất phường hội.

Lợi ích kinh tế của cá nhân người lao động là quyền đem tài năng trí tuệ và sức lao động của mình để lao động sáng tạo nhằm tạo ra của cải để thỏa mãn nhu cầu của bản thân và gia đình, đồng thời làm nghĩa vụ đối với toàn xã hội. Lợi ích của cá nhân người lao động biểu hiện trước hết ở tiền lương, tiền thưởng trong các xí nghiệp quốc doanh, ở thu nhập của các xã viên trong các đơn vị kinh tế tập thể, ở các khoản phụ cấp xã hội như các quyền lợi về học hành, bảo vệ sức khỏe, nghỉ ngơi, v.v Cần phân biệt lợi ích của cá nhân người lao động trong chế độ kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa với lợi ích tư nhân. Khi còn làm ăn cá thể thì lợi ích của cá nhân người lao động gắn với chế độ tư hữu, mang hình thức tư nhân. Nhưng khi họ đã trở thành người làm chủ tập thể, thì lợi ích của cá nhân họ không mất đi mà gắn liền với lợi ích của tập thể, dựa trên chế độ sở hữu tập thể. Vì vậy không nên đối lập lợi ích của xã hội, của tập thể với lợi ích của cá nhân người lao động.

Mỗi lợi ích nói trên có đặc trưng của nó, nhưng giữa chúng có sự thống nhất căn bản, dựa trên cơ sở chế độ công hữu về tư liệu sản xuất. Các lợi ích ấy có mối quan hệ hữu cơ với nhau, quyện vào nhau,

Digitized by Google

thâm nhập vào nhau. Lợi ích căn bản của tập thể, của cá nhân người lao động chỉ có thể được thực hiện dựa trên cơ sở thực hiện được lợi ích của xã hội. Ngược lại, lợi ích của xã hội được thực hiện qua hoạt động có hiệu quả của các tập thể lao động và của các cá nhân người lao động. Trong ba lợi ích đó, *lợi ích của xã hội giữ vai trò chủ đạo*. Phủ nhận hoặc coi nhẹ lợi ích của xã hội đương nhiên sẽ dẫn đến những tư tưởng, hành động làm xói mòn nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội. Nhưng khi nói lợi ích của xã hội giữ vai trò chủ đạo, tuyệt đối không có nghĩa là coi nhẹ lợi ích của các tập thể, của cá nhân người lao động. Việc coi nhẹ một trong ba lợi ích không những làm hại đến lợi ích khác, mà xét về căn bản thì cả lợi ích mà ta « coi trọng » cũng bị tổn hại. Vấn đề là phải kết hợp hài hòa giữa ba lợi ích.

KẾT HỢP HÀI HÒA BA LỢI ÍCH KINH TẾ LÀ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI

Quá trình thực hiện sự kết hợp hài hòa giữa ba lợi ích kinh tế thực chất là quá trình giải quyết mâu thuẫn. Có mâu thuẫn phát sinh đòi hỏi phải giải quyết, mâu thuẫn được giải quyết sẽ tạo nên sự thống nhất, và rồi mâu thuẫn mới lại phát sinh, lại đòi hỏi phải giải quyết. Như vậy sự xuất hiện các mâu thuẫn là vấn đề khách quan ; còn việc phát hiện nhạy bén và giải quyết kịp thời các mâu thuẫn để tạo nên sự thực hiện hài hòa giữa ba lợi ích kinh tế, là hoạt động tự giác của con người trong công tác lãnh đạo kinh tế.

Chúng ta không sợ mâu thuẫn mà ngược lại chúng ta phải tìm tòi, phát hiện và tôn trọng tính khách quan của sự xuất hiện các mâu thuẫn, có biện pháp xử lý kịp thời và hạn chế những mặt tiêu cực. Phát hiện kịp thời các mâu thuẫn, chủ động tạo ra sự thống nhất ngay từ khâu lập kế hoạch, tìm ra những biện pháp thực hiện đúng để đạt được mục tiêu kinh tế cả trước mắt lẫn lâu dài, là nghệ thuật cao trong sự kết hợp hài hòa giữa ba lợi ích kinh tế.

Khi nói về mối quan hệ biện chứng trong sự kết hợp hài hòa giữa ba lợi ích kinh tế, đồng chí Lê-Duẩn đã chỉ rõ : « Chủ nghĩa xã hội là xã hội của những người lao động tự do trong đó lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội là nhất trí, lợi ích của mỗi người lao động cùng gia đình mình, với lợi ích của tập thể sản xuất và lợi ích của Nhà nước là nhất trí. Xã hội giàu có, từng người mới sung túc. Lợi cho xã hội tức là lợi cho chính mình... Xã hội chăm lo đời sống của từng người, từng người làm việc hết sức mình cho xã hội. Làm việc cho xã hội tức là làm việc cho chính mình » (6).

Ba lợi ích kinh tế nằm trong một thể thống nhất, song mỗi lợi ích lại có tính độc lập tương đối của nó. Chính vì vậy mà mỗi lợi ích cũng mang trong nó một động lực đặc thù. Tuy nhiên, động lực đặc thù của mỗi lợi ích luôn quyện lại với nhau trong sự kết hợp hài hòa giữa ba lợi ích kinh tế và trở thành động lực tổng hợp thúc đẩy sản xuất.

Nói đến lợi ích chung của xã hội là nói đến quyền làm chủ của nhân dân trong phạm vi cả nước. Và quyền làm chủ đó có thể tạo nên một động lực lớn. Nếu như trong chiến tranh, tinh thần yêu nước là động lực thúc đẩy con người hy sinh, chiến đấu, thì ngày nay lòng mong muốn đất nước giàu mạnh là động lực thúc đẩy mọi người hăng hái lao động, sáng tạo.

(6) Lê-Duẩn : *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt-nam*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tập 2, tr. 529 — 530.

Digitized by Google

Trong kháng chiến, khi được tin một đòn địch bị tiêu diệt, một máy bay địch bị bắn rơi, đồng bào cả nước phấn khởi, tự hào và trong lòng mỗi người dấy lên một ý chí chiến đấu mới. Đó là tinh thần yêu nước. Họ thấy lợi ích của họ, của gia đình họ gắn liền với lợi ích của Tổ quốc. Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, lợi ích của xã hội sẽ trở thành động lực rất quan trọng, khi mỗi người lao động, mỗi tập thể hiểu rõ lợi ích trước mắt cũng như lợi ích lâu dài của mình phụ thuộc vào lợi ích của toàn xã hội. Thật vậy, trong sự nghiệp xây dựng kinh tế, những tin mừng về tiến độ xây dựng Nhà máy thủy điện Sông Đà, về năng suất cao của một mỏ than ở Quảng-ninh, về việc triển khai công tác thăm dò và chuẩn bị khai thác dầu khí ở miền Nam, về một vụ mùa bội thu ở đồng bằng sông Cửu-long, v.v. đến với mọi người đều tạo nên một niềm phấn khởi, tự hào không kém những chiến công trong kháng chiến. Sự giác ngộ về lợi ích của xã hội càng cao bao nhiêu, thì động lực thúc đẩy tinh thần lao động của cả cộng đồng làm chủ tập thể càng mạnh bấy nhiêu.

Việc nhận thức đúng đắn lợi ích của tập thể và coi đó như một động lực quan trọng thúc đẩy các xí nghiệp, các hợp tác xã ra sức sản xuất là điều có ý nghĩa rất quan trọng. Trong lĩnh vực nông nghiệp, trong một thời gian dài số hợp tác xã tiên tiến không nhiều, số hợp tác xã trung bình và yếu kém chiếm đại bộ phận. Chúng ta đã có nhiều cuộc vận động để cải tiến quản lý hợp tác xã. Những việc đó tuy có đem lại ít nhiều kết quả, nhưng vẫn chưa cải biến được tình hình một cách căn bản. Một trong những nguyên nhân quan trọng là, ngoài việc chưa coi trọng lợi ích của cá nhân người nông dân xã viên, chúng ta chưa coi trọng lợi ích của tập thể. Hợp tác xã chưa thật sự có quyền làm chủ trong kế hoạch. Trong một thời gian dài, nhiều chính sách về giá cả, thu mua không còn phù hợp vẫn không được sửa đổi. Gần đây, đi đôi với việc khoán sản phẩm đến người lao động, Nhà nước ta đã áp dụng nhiều chính sách mới, do đó đã khuyến khích nhiều hợp tác xã làm ăn tốt hơn. Trong các xí nghiệp của Nhà nước, nơi nào coi trọng quyền tự chủ của xí nghiệp, kết hợp « ba lợi ích » một cách đúng đắn, quan tâm đến lợi ích của tập thể xí nghiệp, rõ ràng đã kích thích hoạt động sản xuất, kinh doanh của xí nghiệp tốt hơn.

Nghiên cứu động cơ cá nhân của người lao động, trước hết cần chú ý mối quan hệ giữa lợi ích của cá nhân và lợi ích của tập thể. Lao động tập thể tạo ra lợi ích chung của xã hội là bản chất, là ưu thế của chủ nghĩa xã hội. Nhưng sức mạnh của lao động tập thể lại phải qua nỗ lực cá nhân của mỗi người lao động trong tập thể ấy mà có. Nhìn lại sự phát triển của xã hội loài người, ta thấy dưới chế độ chiếm hữu nô lệ con người chỉ được coi như súc vật, cho nên mọi tài năng đều không được phát huy; đến chế độ phong kiến, chế độ tư hữu phát triển, thì cá nhân người lao động được phát huy chút ít tài năng lao động trên mảnh đất tư hữu của mình, thế nhưng về cơ bản vẫn bị xiềng xích phong kiến trói buộc. Cho đến thời kỳ chủ nghĩa tư bản ra đời, lao động được giải phóng khỏi ách kìm kẹp phong kiến, sức lao động được giải phóng với ý nghĩa là người lao động tự do bán sức lao động của mình cho nhà tư bản. Song do mâu thuẫn vốn có của chủ nghĩa tư bản mà sự khêu gợi tài năng của người lao động cũng ở mức độ hạn chế. Chỉ đến chế độ xã hội chủ nghĩa thì cá nhân người lao động mới thật sự được giải phóng, tài năng của mỗi

Digitized by Google

người mới có điều kiện được phát huy. Nhưng muốn biến khả năng đó thành hiện thực, phải tìm ra được những hình thức thích hợp, phát huy cao độ sức mạnh của tập thể và sức mạnh của mỗi cá nhân người lao động.

Thật ra, có một thời gian chúng ta chưa thấy hết vai trò của lợi ích của cá nhân người lao động. Hình thức khoán sản phẩm đến người lao động phát huy tác dụng tốt, bởi vì nó kích thích lợi ích của cá nhân người lao động, khiến họ vì lợi ích thiết thân của mình mà quan tâm đến kết quả lao động, đến sản phẩm cuối cùng, và đã gắn cá nhân mình với tập thể. Quan tâm thích đáng đến lợi ích của cá nhân người lao động không phải là khuyến khích chủ nghĩa cá nhân, phát triển đầu óc tư hữu, mà chính là gắn lợi ích của cá nhân người lao động với lợi ích của tập thể, làm cho người lao động quan tâm đến lợi ích vật chất mà hăng hái lao động. V.I. Lê-nin dạy rằng: «Trong một nước tiểu nông, trước hết các đồng chí phải bắc những chiếc cầu nhỏ vững chắc, đi xuyên qua chủ nghĩa tư bản Nhà nước, sang chủ nghĩa xã hội, không phải bằng cách trực tiếp dựa vào nhiệt tình mà là với nhiệt tình do cuộc cách mạng vĩ đại gây ra, bằng cách kích thích hứng thú cá nhân; sự quan tâm thiết thân của mỗi cá nhân, bằng cách áp dụng nguyên tắc hạch toán kinh tế» (7).

Trong thời gian qua, việc áp dụng nguyên tắc kết hợp hài hòa giữa «ba lợi ích» thật sự đã góp phần thúc đẩy sản xuất, làm cho nhiều cơ sở kinh tế hoạt động năng động và có hiệu quả hơn, sự trì trệ trong kinh tế bắt đầu bị phá vỡ. Đó là mặt chủ yếu. Bên cạnh đó cũng xuất hiện một số lệch lạc: chỉ coi trọng lợi ích tập thể, lợi ích cá nhân người lao động, coi nhẹ lợi ích xã hội, lợi ích của Nhà nước. Cần kịp thời uốn nắn và ngăn ngừa những lệch lạc ấy, không cho chúng phát triển làm xói mòn kinh tế xã hội chủ nghĩa. Nhưng phải có sự phân tích cụ thể các lệch lạc, để ra được những giải pháp đúng đắn, làm đúng giới hạn. Bởi vì việc áp dụng các biện pháp kết hợp «ba lợi ích», chú trọng tăng quyền tự chủ cho các xí nghiệp, coi trọng lợi ích cá nhân người lao động mới được thực hiện trên một số mặt. Nếu không đi vào phân tích tình hình một cách cụ thể với quan điểm đúng đắn, cường điệu những lệch lạc đó, đi tới phủ nhận lợi ích của tập thể và lợi ích của cá nhân người lao động thì có nghĩa là chúng ta lại quay lại với cách làm ăn cũ đã lỗi thời.

Coi lợi ích kinh tế là động lực rất quan trọng thúc đẩy người lao động tích cực lao động, không có nghĩa là coi lợi ích kinh tế là động lực duy nhất. Bên cạnh đó còn có những yếu tố khác như tâm lý, tập quán, truyền thống, ý thức trách nhiệm, tính tổ chức và kỷ luật, v.v. cũng tác động không nhỏ đến thái độ lao động. Vì vậy trong lãnh đạo kinh tế, phải rất coi trọng các biện pháp kinh tế, nhưng phải kết hợp chặt chẽ các biện pháp kinh tế với các biện pháp hành chính, giáo dục tư tưởng.

KẾT HỢP HÀI HÒA «BA LỢI ÍCH» TRONG CHẶNG ĐƯỜNG ĐẦU TIÊN CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ VÀ CÓ CƠ CHẾ THÍCH HỢP

Lợi ích kinh tế không những có tính giai cấp, mà còn mang tính lịch sử. Khi xem xét giải quyết vấn đề «ba lợi ích» dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải đặt nó trong

(7) V.I. Lê-nin: «Để kỷ niệm lần thứ tư cuộc Cách mạng Tháng Mười», *Toàn tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tập 33, tr. 73 — 74

Digitized by Google

một thời điểm cụ thể của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Việc giải quyết mối quan hệ giữa « ba lợi ích » trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội không thể giống hoàn toàn với thời kỳ chủ nghĩa xã hội phát triển. Và ngay trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội cũng có những giai đoạn khác nhau. Đó là chưa nói đến các điều kiện lịch sử cụ thể của từng nước cũng tác động không ít đến những giải pháp cụ thể về vấn đề « ba lợi ích ».

Hiện nay nước ta đang ở chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ. Nền kinh tế còn nhiều thành phần. Ngoài thành phần kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, còn thành phần kinh tế tư bản Nhà nước, thành phần kinh tế cá thể của người nông dân cá thể, thợ thủ công, tiểu thương và kinh tế tư bản tư nhân. Nói khái quát thì như vậy, nhưng tình hình ở từng miền khác nhau, và tình hình ở mỗi thành phần cũng không đơn giản. Ở nông thôn miền Bắc nông dân đã đi vào con đường làm ăn tập thể. Ở đồng bằng sông Cửu-long, số hộ nông dân tham gia các tập đoàn sản xuất và hợp tác xã mới chiếm một tỷ lệ nhỏ. Trong nông dân cá thể có nhiều tầng lớp khác nhau. Ở các thành thị, ngoài số tư sản công nghiệp, những người làm nghề thủ công, tiểu công nghiệp, còn một số khá lớn người buôn bán, làm dịch vụ. Thu nhập của nhiều người quá cao so với thu nhập của công nhân, viên chức.

Tình hình kinh tế trên đây đặt ra cho chúng ta khá nhiều vấn đề phức tạp trong việc giải quyết những vấn đề lợi ích. Ở đây không chỉ là giải quyết mối quan hệ giữa « ba lợi ích » trong thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa, mà còn phải giải quyết nhiều mối quan hệ khác nữa : quan hệ giữa « ba lợi ích » trong khu vực kinh tế xã hội chủ nghĩa với lợi ích của các thành phần phi xã hội chủ nghĩa ; quan hệ giữa lợi ích của xã hội với lợi ích của người làm ăn cá thể ; quan hệ giữa lợi ích của Nhà nước, của công nhân và nhà tư bản trong xí nghiệp công tư hợp doanh. Trong tình hình hiện nay, để bảo đảm lợi ích của xã hội, của tập thể, của cá nhân người lao động, ngoài việc giải quyết mối quan hệ nội bộ giữa « ba lợi ích » đó, chúng ta còn phải giải quyết quan hệ giữa « ba lợi ích » đó với lợi ích của các thành phần kinh tế khác ; phải điều chỉnh thu nhập quá cao của những người làm nghề buôn bán ; phải đấu tranh có hiệu quả chống những hoạt động đầu cơ, buôn lậu, kiên quyết trừng trị bọn ăn cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, v.v.

Hiện nay, nhân dân ta vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa phải sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc. Đảng ta đã đề ra những mục tiêu chiến lược cho những năm 80 : ổn định và cải thiện từng bước đời sống và tiến lên bảo đảm một cách cơ bản nhu cầu vật chất và văn hóa của nhân dân ; tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ; hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, hoàn thiện quan hệ sản xuất ở các tỉnh miền Bắc ; đáp ứng nhu cầu phòng thủ đất nước, củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh.

Việc kết hợp hài hòa « ba lợi ích » không thể tách rời những mục tiêu chiến lược nói trên.

Những mục tiêu đó có mối quan hệ thống nhất với nhau ; trước mắt cũng như lâu dài, không được phép chỉ chú trọng mục tiêu này mà coi nhẹ mục tiêu khác. Trong điều kiện nền kinh tế nước ta còn nghèo nàn, cái khó của chúng ta là phải đồng thời thực hiện tất cả các mục tiêu, phải tạo nên được sự hài hòa giữa ba lợi ích kinh tế trong quá trình thực hiện các mục tiêu đó.

Digitized by Google

Vì phải xoay quanh những mục tiêu chiến lược nói trên, cho nên việc giải quyết những vấn đề lợi ích kinh tế trong điều kiện nước ta đặt ra rất nhiều vấn đề phức tạp: quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng, quan hệ giữa kinh tế và quốc phòng, lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài, v.v. Nhấn mạnh tính phức tạp của vấn đề không phải là để chùn bước mà là để tìm ra những giải pháp tốt nhất cho việc kết hợp đúng đắn «ba lợi ích». Sự kết hợp đó càng tốt bao nhiêu, thì việc thực hiện các mục tiêu ấy càng thuận lợi bấy nhiêu.

Khi giải quyết vấn đề kết hợp hài hòa giữa «ba lợi ích», còn phải chú ý đến tình hình là *trong một thời gian dài chúng ta đã thực hiện cơ chế quản lý quan liêu bao cấp*. Cơ chế ấy ăn sâu vào toàn bộ đời sống kinh tế, đang gây trở ngại rất lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế của nước ta. Nếu không xóa bỏ được cơ chế quản lý quan liêu bao cấp, thì không thể nào thực hiện được «ba lợi ích» một cách hài hòa. Cho nên việc kết hợp hài hòa «ba lợi ích» không thể không đi đôi với việc *thay đổi tận gốc cơ chế quan liêu bao cấp, thực hiện phương thức quản lý, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, lấy kế hoạch làm trung tâm, gắn kế hoạch với hạch toán kinh tế.*

Kế hoạch là sự phản ánh tổng hợp các lợi ích, các mục tiêu, phương hướng phát triển nền kinh tế quốc dân. Do đó ba lợi ích kinh tế thể hiện trước hết ở nội dung kế hoạch và quyền lập kế hoạch. Lợi ích kinh tế của toàn xã hội, lợi ích kinh tế của tập thể, địa phương, lợi ích kinh tế của cá nhân người lao động được phản ánh trước hết trong kế hoạch phát triển kinh tế của cả nước, của mỗi địa phương, xí nghiệp, hợp tác xã và trong kế hoạch của mỗi gia đình. Trong việc lập kế hoạch Nhà nước, kế hoạch của địa phương, xí nghiệp, hợp tác xã, trình độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa cao hay thấp được thể hiện ở mức độ kết hợp hài hòa ba lợi ích kinh tế. Nhìn vào kế hoạch của Nhà nước cũng như kế hoạch của địa phương, xí nghiệp, hợp tác xã, người lao động đều thấy có phần lợi ích của mình thì họ mới ra sức phấn đấu thực hiện tốt.

Khuyết điểm của chúng ta trong công tác kế hoạch là chưa thật sự làm kế hoạch ở các cấp, chưa xây dựng kế hoạch từ cơ sở, không gắn kế hoạch với hạch toán kinh tế, không khuyến khích và bắt buộc mỗi cơ sở, mỗi địa phương, mỗi ngành làm ăn có lãi để tái sản xuất mở rộng, chưa chú ý dùng lợi ích vật chất để khuyến khích cá nhân người lao động hăng hái sản xuất, nói cách khác là chưa kết hợp hài hòa «ba lợi ích», do đó chưa tạo được động lực thúc đẩy mạnh mẽ các cơ sở, các địa phương, các cá nhân người lao động phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện kế hoạch, làm ra nhiều của cải cho xã hội. Chính vì vậy, Hội nghị lần thứ 11 của Ban chấp hành trung ương Đảng không những nhấn mạnh chủ trương tích cực đổi mới công tác kế hoạch, kế hoạch gắn với hạch toán kinh tế, mà còn đề ra một số nội dung cụ thể đổi mới việc lập kế hoạch.

Yếu tố rất quan trọng có quan hệ đến việc kết hợp hài hòa «ba lợi ích» là các chính sách trên mặt trận phân phối lưu thông như: chính sách giá cả, tiền lương, thu mua, thuế, lợi nhuận, chính sách phân phối, trả công trong các hợp tác xã, v.v. Mỗi người, mỗi tập thể, cả xã hội rất nhạy cảm đối với các chính sách ấy. Một sự thay đổi giá, thay đổi tiền lương, thay đổi cách trả công, cách phân phối ở hợp tác xã tạo nên một sự phản ứng rất nhanh của hàng triệu con người và tác động ngay đến sản xuất, đến đời sống, đến thái độ lao động của mọi người. Những năm trước đây, nhiều chính sách của chúng ta chưa quan tâm đúng mức đến lợi ích kinh tế của địa phương, của cơ sở, của cá

Digitized by Google

nhân người lao động. Tác động tiêu cực của chúng đối với sản xuất rất rõ rệt.

Năm 1981, trên mặt trận nông nghiệp chúng ta giành được thắng lợi toàn diện. Thắng lợi ấy do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân rất quan trọng là Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chính sách mới về ổn định nghĩa vụ lương thực, khoán sản phẩm cuối cùng đến người lao động, điều chỉnh giá thu mua nông sản. Những chính sách đúng đắn ấy kết hợp được các lợi ích cho nên đã thúc đẩy được các địa phương, các cơ sở đi vào làm ăn có tính toán hơn, nâng cao tính tích cực lao động của nông dân, công nhân. Đó là bài học rất sinh động, cụ thể về kết hợp « ba lợi ích ».

Cơ chế thực hiện « ba lợi ích » bao gồm nhiều mặt, nhưng cái rất quan trọng đối với chúng ta là cơ chế điều hành nền kinh tế, đồng thời cũng là cơ chế điều hành việc kết hợp hài hòa « ba lợi ích ». Vấn đề đặt ra là cơ chế ấy điều hành việc kết hợp « ba lợi ích » như thế nào cho có hiệu quả. Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, khi thấy một giá hàng nào đó không còn phù hợp, một thủ tục nào đó về ngân hàng gây nhiều phiền phức, thì nhà tư bản tìm mọi cách thay đổi luôn. Chế độ của chúng ta là chế độ xã hội chủ nghĩa ; tính ưu việt của nó tạo mọi điều kiện để phát huy sức mạnh của cả cộng đồng, của từng cá nhân, tạo điều kiện để phát huy tính năng động của các cơ quan quản lý. Nhưng vì sao có những chính sách không còn phù hợp lại chậm được phát hiện, đến khi phát hiện rồi cũng không sửa đổi, thậm chí có cái để hàng mấy năm không sửa đổi. Chính những cái đó đòi hỏi phải tìm ra những biện pháp, làm cho các cơ quan điều hành hoạt động một cách năng động. Đối với một cơ quan quản lý cụ thể nào đó, nếu có sáng kiến gì mới trong quản lý kinh tế, nếu sớm phát hiện được một chính sách giá cả, tiền lương nào đó không còn phù hợp, sớm đề ra được biện pháp giải quyết thì được thưởng cái gì ; ngược lại thì bị phạt như thế nào ? Không quy định trách nhiệm cụ thể về tinh thần, về vật chất, thì khó có thể làm cho bộ máy điều hành được năng động. Cho nên vấn đề đặt ra là phải cải tiến cơ chế điều hành việc thực hiện « ba lợi ích ». Chính vấn đề này đòi hỏi phải nghiên cứu kỹ phương thức lãnh đạo của Đảng, cách điều hành của cơ quan Nhà nước, vai trò tham gia quản lý kinh tế của các đoàn thể quần chúng.

Digitized by Google

Lợi ích kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

VŨ - HỮU - NGOẠN

Lợi ích kinh tế là một trong những hiện tượng phổ biến nhất của đời sống xã hội. Trong hoàn cảnh của mình, trước đây chúng ta ít bàn đến vấn đề này

Hiện nay, tình hình đang sôi động khắp nước ta. Đúng như Ph. Ăng-ghen đã căn dặn: chính cái động cơ kinh tế đã làm chuyển động quảng đại quần chúng. Trong sự rung chuyển lớn lao ấy, những nhân tố tích cực và tiêu cực đang đan chéo nhau rất phức tạp. Nếu loại trừ những thiếu sót, khó khăn chủ quan do công tác tổ chức quản lý gây ra, thì suy đến cùng — mọi sự phức tạp mà chúng ta gặp phải *đang phản ánh con đường đi đến xác định những hình thức kinh tế đặc thù, độc đáo phù hợp nhất với chặng đường hiện nay trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.*

Lợi ích kinh tế nói ở đây không phải dừng lại ở dạng trừu tượng hóa của một phạm trù khoa học, mà trước hết nó tồn tại ở cấp thang cụ thể hóa thành động cơ của những hành động kinh tế. Nói cách khác, lợi ích kinh tế được biểu hiện dưới dạng chủ quan.

Suy đến cùng thì động cơ kinh tế có ý nghĩa quyết định đối với nội dung và sức mạnh của các động cơ khác. Theo Ph. Ăng-ghen thì: xét đến cùng, mọi cuộc cách mạng được tiến hành trước hết vì lợi ích kinh tế, và lợi ích là nguyên tắc điều tiết cơ bản mà tất cả mọi nguyên tắc phải tuân theo. Và V.I. Lê-nin cũng đã từng chỉ rõ: chính trị là kinh tế cô đọng lại.

Nguồn gốc sâu xa của các động cơ kinh tế là ở chỗ: cuộc sống của con người bao giờ cũng có nhu cầu và đòi hỏi thỏa mãn nhu cầu. Những nhu cầu mang tính hiện thực phụ thuộc vào trình độ của phương thức sản xuất. Khi nhu cầu có điều kiện thực hiện thì trở thành lợi ích thiết thân của người ta, thôi thúc người ta vươn lên hành động giành cho kỳ được. Xem vậy thì *chính là những nhu cầu trở thành động cơ của hành động, lợi ích quyết định xu hướng vận động từ chủ thể đến khách thể.*

Điều cần nhấn mạnh là: không phải bản thân nhu cầu là lợi ích kinh tế, mà những nhu cầu được xác định về mặt xã hội mới trở thành lợi ích kinh tế. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, mức thu nhập và phương thức để đạt thu nhập của công nhân, nông dân và trí thức..., đều có mối quan hệ khăng khít với nhau. Chỉ có đặt

Digitized by Google

trong mối quan hệ đó thì mới xuất hiện vấn đề lợi ích kinh tế. Nói cách khác, lợi ích kinh tế là một phạm trù kinh tế khách quan, *lợi ích kinh tế là hình thức biểu hiện trước hết của quan hệ sản xuất* chứ nó không tùy thuộc vào ý chí, lòng ham muốn của con người. Theo Ph. Ăng-ghen: «Những quan hệ kinh tế của một xã hội nhất định nào đó biểu hiện trước hết dưới hình thức *lợi ích*» (1).

Lợi ích kinh tế đóng vai trò là cơ chế tác động chung của tất cả các quy luật kinh tế. Ở đây, tính khách quan của quy luật kinh tế thể hiện qua lợi ích để chi phối người ta phải hành động theo quy luật, do đó bảo đảm quan hệ sản xuất khách quan. Không có động cơ kinh tế nào đứng ở ngoài quan hệ sản xuất. Động cơ đúng là động cơ phản ánh được quan hệ sản xuất tiên tiến, quan hệ sản xuất đang tồn tại. Động cơ sai là động cơ phản ánh tàn dư của quan hệ sản xuất cũ kỹ lỗi thời.

Không có lợi ích kinh tế khách quan thuần túy tồn tại ngoài con người. Ở đây, cái khách quan được con người nhận thức và vận dụng. Một mặt, thông qua lợi ích kinh tế, con người mưu cầu đời sống; mặt khác, thông qua lợi ích kinh tế mà xu hướng phát triển khách quan của sản xuất xã hội được thực hiện. Nhờ thế, *lợi ích kinh tế trở thành một trong những động lực cơ bản, phổ biến của sự phát triển không ngừng của sản xuất và đời sống xã hội.*

Do tác dụng quan trọng và khách quan của nó cho nên nhận thức và giải quyết đúng đắn vấn đề lợi ích kinh tế là điều có tầm vóc chiến lược. Lợi ích kinh tế có vị trí quan trọng trong đường lối kinh tế, nó phải là một trong những yếu tố cần phải được coi trọng trong các chính sách có tính chất kinh tế, và nó phải được quán triệt vào công tác tổ chức và quản lý nền kinh tế quốc dân, đặc biệt trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội với những điều kiện và hoàn cảnh của nước ta.

Trong thời kỳ quá độ, nhất là giai đoạn đầu, tồn tại nhiều thành phần kinh tế. Có những thành phần kinh tế mang tính chất xã hội chủ nghĩa, có những thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa. Chúng đều tồn tại một cách khách quan, không phụ thuộc vào ý chí của chúng ta. Các thành phần kinh tế tác động lẫn nhau. Điều đó thể hiện ở sự đan chéo nhau của các loại hình quy luật kinh tế khác nhau, và cũng có nghĩa là *có sự đan chéo nhau giữa các loại hình lợi ích kinh tế khác nhau.* Tuy giữ vai trò chủ đạo, phản ánh khuynh hướng phát triển của nền kinh tế, nhưng thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa chưa thể có hình dáng như khi chủ nghĩa xã hội đã căn bản thắng lợi. Thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa cũng không còn hình thù nguyên vẹn như khi chế độ tư hữu còn thống trị.

Sự tồn tại khách quan và những đặc điểm cơ bản trên đây của nền kinh tế nhiều thành phần phải được phản ánh vào các chủ trương, chính sách và các biện pháp kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Mỗi một thành phần kinh tế có một cơ cấu lợi ích kinh tế tương ứng, mỗi cơ cấu lợi ích kinh tế có mối quan hệ nội bộ của nó và giữa các cơ cấu lợi ích kinh tế có mối quan hệ với nhau. Vì vậy, *nét thực chất nhất của những chủ trương, chính sách, biện pháp nhằm sử dụng các thành phần kinh tế phải là sự kết hợp các lợi ích kinh tế.* Có những lợi ích kinh tế vốn đối kháng, do đó sự kết hợp chúng phải đi đôi với đấu tranh nhằm giảm bớt mâu

(1) C. Mác—Ph. Ăng-ghen: *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1971, tập I, tr. 749.

Digitized by Google

thuẫn đối kháng. Có những lợi ích kinh tế mâu thuẫn, sự kết hợp phải làm cho chúng nhích lại gần nhau chứ không phát triển mâu thuẫn. Có những lợi ích kinh tế thống nhất căn bản, thì sự kết hợp lại nhằm bảo đảm tính thống nhất căn bản khách quan đó trên thực tế. Đối với thành phần kinh tế tư bản tư nhân, chúng ta phải tính toán đầy đủ tới các lợi ích của nhà tư bản, của công nhân, của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Nếu là một xí nghiệp tư bản tư nhân mà ở đó lợi ích của Nhà nước xã hội chủ nghĩa bị xâm phạm, người công nhân vẫn khổ cực như trước thì sự tồn tại của xí nghiệp ấy chỉ có hại. Ngược lại, nếu lợi ích của nhà tư bản không được bảo đảm thỏa đáng thì họ có thể có những hoạt động tiêu cực, thậm chí chống đối lại lợi ích của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Đối với thành phần kinh tế công tư hợp doanh thì lại phải kết hợp giữa lợi ích của nhà tư bản, lợi ích của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, lợi ích của tập thể công nhân và lợi ích của cá nhân người công nhân. Nhà tư bản quan tâm đặc biệt đến lợi nhuận, cổ phần và tiền lương của họ trong công tư hợp doanh. Đối với thành phần kinh tế nông dân cá thể, phải kết hợp lợi ích của Nhà nước với lợi ích của từng nông dân. Đây là một trong những vấn đề kinh tế rộng lớn, nóng hổi và quan trọng bậc nhất trong giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở một nước nông nghiệp. Còn trong thành phần kinh tế quốc doanh và thành phần kinh tế tập thể thì phải kết hợp ba mặt lợi ích: lợi ích của Nhà nước, lợi ích của tập thể và lợi ích của cá nhân người lao động.

Nhà nước xã hội chủ nghĩa mang tính chất giai cấp của giai cấp công nhân. Lợi ích giai cấp của giai cấp công nhân đại biểu cho lợi ích toàn xã hội. Nhân dân lao động cả nước làm chủ tập thể chủ yếu bằng Nhà nước, thông qua Nhà nước. Vì thế lợi ích Nhà nước mà bản chất của nó là lợi ích toàn xã hội, có mặt ở tất cả các thành phần kinh tế; đồng thời Nhà nước là người quyết định tổ chức việc kết hợp các lợi ích kinh tế trong thời kỳ quá độ cũng như trong các giai đoạn khác của chủ nghĩa xã hội. Một khi chủ trương sử dụng một thành phần kinh tế nào đấy mà lại không tổ chức được sự kết hợp các lợi ích kinh tế thì sẽ không đạt được kết quả tích cực gì. Theo Mác, ở đâu không có sự thống nhất về lợi ích thì ở đó không thể có sự thống nhất về mục đích chứ đừng nói đến sự thống nhất trong hành động. Nhà nước chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức kết hợp các lợi ích kinh tế, và Nhà nước cũng gánh hậu quả nặng nề nhất khi các lợi ích kinh tế không được kết hợp. Thật vậy, nếu lợi ích kinh tế bị xâm phạm thì sản xuất và đời sống xã hội bị phá hoại hoặc phát triển chậm chạp, làm cho thời kỳ quá độ kéo dài thêm, rốt cuộc Nhà nước, tức toàn xã hội lại bị tổn thất lớn lao nhất.

Việc kết hợp các lợi ích kinh tế phải diễn ra ở khắp các khâu của quá trình tái sản xuất xã hội, bởi vì quan hệ sản xuất và các quy luật kinh tế tác động ở khắp các khâu từ sản xuất trực tiếp, phân phối, trao đổi cho đến tiêu dùng. Lợi ích kinh tế có nhiều nấc thang biểu hiện. Nếu các chủ trương, chính sách, biện pháp kết hợp lợi ích kinh tế không cụ thể đủ mức tới tất cả các khâu đó thì sản xuất vẫn có thể chậm phát triển, đời sống có thể vẫn khó khăn.

Tuy nhiên, việc kết hợp các lợi ích kinh tế diễn ra trực tiếp và tập trung trong lĩnh vực phân phối — lưu thông, vì ở lĩnh vực này quyền lợi bộc lộ rõ rệt nhất, qua đó mà tác động mạnh mẽ tới sản xuất.

Digitized by Google

Có những công cụ, những biện pháp, những hình thức chủ yếu để thực hiện sự kết hợp các lợi ích kinh tế trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Thứ nhất, tiến hành phân công lao động giữa các thành phần kinh tế bằng cách xác định danh mục mặt hàng kinh doanh. Có mặt hàng chỉ có Nhà nước kinh doanh, có mặt hàng cho hợp tác xã kinh doanh, có mặt hàng cho phát triển theo kinh tế phụ gia đình xã viên, có mặt hàng cho tư nhân kinh doanh một thời gian. Ở đây xuất hiện mối quan hệ kế hoạch Nhà nước và thị trường.

Thứ hai, các loại hình thức thuế đối với các thành phần kinh tế.

Thứ ba, phân chia lợi nhuận trong các xí nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau.

Thứ tư, tiền lương đối với cán bộ, công nhân, viên chức.

Thứ năm, thu nhập bằng tiền và bằng hiện vật qua ngày công của các xã viên hợp tác xã.

Thứ sáu, giá cả. Đây là một vấn đề rộng lớn của lợi ích kinh tế, liên quan đến tất cả mọi người, mọi tầng lớp, mọi thành phần kinh tế trong xã hội

Thứ bảy, hạch toán kinh tế ở các cơ sở kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Trong điều kiện tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần thì các công cụ, các biện pháp trên đây phải nhằm thức tỉnh những lợi ích phản ánh xu thế phát triển khách quan và hạn chế những lợi ích đi ngược chiều với xu thế ấy. Sự tác động qua lại của các cơ cấu lợi ích kinh tế giữa các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa và các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ bắt buộc chúng ta phải đưa ra được *những hình thức kinh tế quá độ* thích hợp, tức là những *hình thức có sự dung hợp các yếu tố khác nhau của các quan hệ sản xuất khác nhau, theo xu hướng xã hội chủ nghĩa*. Vấn đề quan trọng đối với một nước tiểu nông là việc lựa chọn những mắt xích trung gian, bắc nhiều nhịp cầu nhỏ để đưa nông dân tiến dần từng bước vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Như Lê-nin đã chỉ rõ: «Không có một sắc lệnh nào có thể chuyển nền sản xuất nhỏ thành nền sản xuất lớn được, và về mặt này chúng ta phải thuyết phục dần dần, tùy theo tiến trình các sự biến, cho người ta thấy rằng chủ nghĩa xã hội là tất nhiên không thể tránh khỏi» (2).

Nếu chúng ta đưa ra được những hình thức kinh tế quá độ thích hợp, đúng lúc, kịp thời, qua đó kết hợp chặt chẽ các lợi ích kinh tế, kích thích cao độ hứng thú hoạt động của cá nhân mà đem lại hiệu quả lớn cho xã hội, thì chúng ta sẽ tạo được một phong trào cách mạng sôi nổi trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cho phong trào cách mạng đó được tổ chức trên thực tế và trở thành ngày hội của quần chúng.

Nếu so với những hình thức kinh tế quá độ thì những hình thức nhằm thống nhất ba mặt lợi ích của thành phần kinh tế quốc doanh và thành phần kinh tế tập thể lại cao hơn nhiều, chúng mang tính chất hoàn toàn xã hội chủ nghĩa.

Thật vậy, chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa dưới hai hình thức, tính chất xã hội trực tiếp của lao động đã xuất hiện nhưng chưa chín muồi đầy đủ, hoàn toàn, thể hiện ở sự tồn tại của quan hệ hàng hóa — tiền tệ và sự hoạt động của quy luật phân phối theo lao động, đã làm cho thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa phát sinh cơ cấu lợi ích ba mặt. Đó là: lợi ích

(2) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1971, tập 28, tr. 267.

Digitized by Google

toàn xã hội mang hình thức Nhà nước, lợi ích tập thể của tập thể những người lao động trong từng cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội, lợi ích cá nhân của người lao động ở trong các cơ sở kinh tế ấy. Chúng ta gọi tắt cơ cấu lợi ích kinh tế gồm ba mặt trên đây là ba lợi ích. Lợi ích kinh tế bao giờ cũng biểu hiện một quan hệ sản xuất nhất định. *Ba lợi ích là cơ cấu lợi ích kinh tế đặc thù của chủ nghĩa xã hội*; trong các chế độ xã hội trước kia chưa có, ở giai đoạn cộng sản văn minh sau này cũng không còn.

Có thể nói *ở đâu phải hạch toán kinh tế thì ở đó có quan hệ ba lợi ích.* Ba lợi ích chỉ có thể xuất hiện tại các nhà máy quốc doanh, nông trường quốc doanh, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã sản xuất tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, các cơ sở sản xuất của một số cơ quan Nhà nước, các cửa hàng thương nghiệp quốc doanh, các hợp tác xã mua bán. Một cơ sở vận tải quốc doanh hoặc tập thể, một đội xây dựng quốc doanh hoặc tập thể, một nhà ăn tập thể mà có hạch toán kinh tế thì có quan hệ ba lợi ích. Trái lại, không thể có và do đó không nên nói «bệnh viện ba lợi ích», «lớp học ba lợi ích», dành rằng đối với những người công tác ở những nơi đó cũng có vấn đề lợi ích kinh tế. Có một số người, một số nơi mở rộng không đúng, đi đến lạm dụng quan hệ ba lợi ích và gán cho nó những thuộc tính mà vốn nó không có. Hình như người ta cho rằng hễ hoạt động kinh tế nào được «tự do thoải mái» thì gọi là có ba lợi ích. Có một số người lầm tưởng rằng 8 giờ hoạt động trong cơ quan Nhà nước là chỉ dành cho Nhà nước, ngoài 8 giờ đó mới là dành cho mình. Sự nảy sinh quan niệm siêu hình về ba lợi ích tương tự như sai lầm về «giờ cuối cùng của Xơ-ni-o» mà C. Mác đã phê phán (3).

Thật ra, ba lợi ích có tính thống nhất căn bản. Hồ Chủ tịch nói: «Trong chế độ ta, lợi ích của Nhà nước, của tập thể cũng lợi ích của cá nhân căn bản là nhất trí» (4). Tính thống nhất khách quan ấy bắt nguồn từ chỗ: chế độ làm chủ tập thể là sợi chỉ đỏ xuyên qua tất cả các lợi ích kinh tế của chủ nghĩa xã hội. Nó làm cho mỗi chủ thể có lợi ích đều mang trong mình cả ba mặt lợi ích. Và, các quy luật kinh tế tác động trong thành phần kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể đều thông qua sự thống nhất ba lợi ích. Vì vậy, thống nhất ba lợi ích trở thành một trong những động lực cơ bản thúc đẩy nền kinh tế quốc dân xã hội chủ nghĩa phát triển. Không có một quy luật kinh tế nào của chủ nghĩa xã hội lại tác động chỉ qua lợi ích Nhà nước hoặc chỉ qua lợi ích tập thể, hoặc chỉ qua lợi ích cá nhân người lao động. Trong chính sách, biện pháp và hành động kinh tế mà thổi phồng, cường điệu lợi ích này, hạ thấp lợi ích kia, tách rời chúng thì sẽ làm mất tác dụng của động lực kinh tế của chủ nghĩa xã hội. Ba lợi ích có quan hệ gắn bó chặt chẽ, *nếu vi phạm một lợi ích nào đấy thì rốt cuộc làm tổn hại cả ba lợi ích.*

Ba lợi ích không thể chia cắt, chúng thâm nhập vào nhau. Tuy nhiên, mỗi một lợi ích cũng có định hình của nó. *Ba lợi ích có mâu thuẫn nhất định.* Mâu thuẫn giữa ba mặt lợi ích có nguồn gốc khách quan, và hoạt động chủ quan cũng có thể làm tăng thêm

---

(3) Xơ-ni-o quan niệm giờ lao động này thì bù đắp chi phí sản xuất, giờ lao động kia thì tạo ra sản phẩm tất yếu, giờ cuối cùng thì tạo ra sản phẩm thặng dư (V.H.N).

(4) Hồ-Chí-Minh: *Về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà nội, 1976, tr. 6

Digitized by Google

mâu thuẫn. Tuy nhiên, chế độ làm chủ tập thể bảo đảm cho các mâu thuẫn giữa ba lợi ích có một hình thức vận động không đối kháng.

Tính thống nhất là căn bản tồn tại bên cạnh những mâu thuẫn, cho nên phải biết tổ chức sự *kết hợp giữa ba lợi ích, đồng thời hoàn toàn có khả năng kết hợp được.*

Thông qua hệ thống các chính sách và biện pháp hợp lý, chúng ta hoàn toàn có khả năng thực hiện sự kết hợp hài hòa giữa ba lợi ích cả về mặt định tính và mặt định lượng ở các thời kỳ khác nhau.

Vấn đề quan trọng là trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ, ở một nước từ sản xuất nhỏ đi lên, lao động thủ công còn phổ biến, cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội còn đang được xây dựng có trong điểm, cái cốt vật chất của chế độ làm chủ tập thể chưa hình thành, thì việc nắm và tác động đúng đắn đến lợi ích kinh tế, kích thích đủ mức cần thiết đối với lợi ích cá nhân trong sự kết hợp ba lợi ích, để thúc đẩy sản xuất phát triển, càng trở nên quan trọng và cấp bách. Trong khi sản xuất còn rất thấp, sản phẩm còn nghèo nàn, nếu tác động đúng đắn đến lợi ích kinh tế thì *quần chúng nhân dân có thể sử dụng được ngay và sử dụng trước hết quyền làm chủ của mình — đó là làm chủ về sức lao động, làm chủ trong lao động, làm chủ bằng lao động, làm chủ trong ngành nghề hiện có để cải thiện đời sống cho bản thân, gia đình và toàn xã hội.* Làm được như vậy sẽ góp phần khắc phục được một trong những tình trạng lãng phí lớn nhất hiện nay là lãng phí về lực lượng lao động. Và như thế cũng làm cho chủ trương xuất phát từ lao động, tài nguyên, vật tư và các ngành nghề hiện có để làm ra của cải, trở thành hiện thực, giúp chúng ta khắc phục những khó khăn, thiếu thốn hiện nay.

Trong khi kết hợp ba lợi ích, phải nắm vững vai trò chủ đạo của lợi ích Nhà nước, còn nhấn mạnh mặt này hay mặt khác của lợi ích là vấn đề thuộc về chỉ đạo cho phù hợp với từng lúc, từng nơi.

Lợi ích Nhà nước giữ vai trò chủ đạo ở chỗ nó bảo đảm cho mâu thuẫn giữa ba lợi ích không vận động đối kháng. Và, chủ thể mang lợi ích ấy, tức Nhà nước, là người quyết định nhất trong sự kết hợp ba lợi ích. Sở dĩ, lợi ích Nhà nước đóng được vai trò đó, vì về bản chất đó là lợi ích của toàn dân mà Nhà nước là đại biểu, nhân dân làm chủ tập thể chủ yếu bằng Nhà nước, thông qua Nhà nước.

Liệu có dấu hiệu gì để chứng tỏ đã kết hợp hài hòa ba lợi ích? Thật là một vấn đề khó khăn. Lợi ích kinh tế là quan hệ xã hội, không thể đo lường nó một cách đơn giản được, càng không thể đo lường bằng số học! Ở đây phải dùng phương pháp xã hội, phải có những dấu hiệu có thuộc tính xã hội.

Thứ nhất, người lao động phải phấn khởi lao động sản xuất. Đây là điều kiện ắt có chứ không phải là điều kiện đủ. Thật vậy, đã có chính sách, biện pháp kết hợp hài hòa ba lợi ích thì nhất định người lao động phải phấn khởi lao động sản xuất. Còn ngược lại, phấn khởi sản xuất thì chưa chắc đã phải là do kết hợp tốt ba lợi ích; cho nên còn phải có thêm những dấu hiệu khác nữa.

Thứ hai, sản xuất phải phát triển, cả về số lượng lẫn chất lượng với cơ cấu phân công lao động hợp lý. Mẫu số chung của cả ba lợi ích là tăng cường khối lượng tổng sản phẩm xã hội, trong đó nhịp điệu tăng thu nhập quốc dân càng nhanh hơn nhịp điệu tăng tổng sản phẩm xã hội bao nhiêu thì càng chứng tỏ việc kết hợp ba lợi ích tốt bấy nhiêu.

Digitized by Google

Thứ ba, đời sống của từng người lao động và của tập thể phải được nâng cao hơn trước, mức đóng góp với Nhà nước phải được bảo đảm hoặc tăng lên hơn trước.

Thứ tư, đứng trên góc độ toàn xã hội, phải thực hiện việc tiết kiệm tốt hơn trước. Nếu tăng phế liệu, phế phẩm để tăng khối lượng sản xuất phụ thì chính là làm tổn hại đến lợi ích Nhà nước chứ không phải là kết hợp ba lợi ích.

Nền kinh tế quốc dân là một hệ thống tinh vi, phức tạp. Sử dụng lợi ích kinh tế nói chung và kết hợp ba lợi ích trong thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa nói riêng, chỉ là một trong những động lực cơ bản. Muốn phát triển nền kinh tế một cách đầy đủ, mạnh mẽ thì phải sử dụng nhiều loại động lực. Trong thời kỳ quá độ, nhất là trong giai đoạn đầu, càng có thể và càng cần phải kết hợp ngay các biện pháp kích thích kinh tế với các biện pháp động viên tinh thần, đồng thời sử dụng các phương pháp hành chính để tổ chức và quản lý kinh tế quốc dân, thì các biện pháp kích thích kinh tế mới có hiệu lực cao. Bản thân việc nhận thức và tiến hành kết hợp hài hòa ba lợi ích cũng trở thành tiêu chuẩn đạo đức xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, chúng ta đặt lợi ích kinh tế như là một mục tiêu cơ bản, đồng thời sử dụng nó như là một động lực để thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Digitized by Google

VỊ TRÍ VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA BA LỢI ÍCH. KINH TẾ TRONG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

XUÂN-KIỀU

NGHIÊN cứu về ba lợi ích kinh tế trong chủ nghĩa xã hội, chúng ta thấy có nhiều vấn đề, trong đó vấn đề vị trí và mối quan hệ giữa ba lợi ích kinh tế có ý nghĩa lý luận và thực tiễn rất lớn. Nhận thức không đúng vị trí và mối quan hệ biện chứng giữa ba lợi ích kinh tế sẽ dẫn đến sự thực hiện lệch lạc, coi nhẹ hoặc nhấn mạnh một chiều lợi ích này hoặc lợi ích khác. Do đó khi nói vị trí của mỗi lợi ích kinh tế là nói tới mối quan hệ tổng hòa có tính nguyên tắc trong sự kết hợp hài hòa giữa ba lợi ích kinh tế.

Ba lợi ích kinh tế là một phạm trù kinh tế khách quan của chủ nghĩa xã hội, nó là một trong những hình thức biểu hiện cụ thể nhất, thiết thực nhất quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất là cơ sở khách quan hình thành ba lợi ích kinh tế trong chủ nghĩa xã hội.

Quan hệ sở hữu toàn dân về những tư liệu sản xuất chủ yếu làm nảy sinh ra lợi ích kinh tế của toàn xã hội. Và đến lượt nó, lợi ích kinh tế của toàn xã hội đòi hỏi sử dụng một cách có hiệu quả các tư liệu sản xuất thuộc sở hữu toàn dân để không ngừng phát triển và hoàn thiện nền sản xuất xã hội, nhằm bảo đảm nhu cầu ngày càng tăng của mọi thành viên trong xã hội. Khi nào nền sản xuất xã hội chưa được chú ý phát triển, năng suất lao động xã hội chưa được coi trọng thì chưa thể nói rằng lợi ích kinh tế của xã hội đã được bảo đảm. Lê-nin đã nói: « Một khi chiếm được chính quyền Nhà nước, giai cấp vô sản có một lợi ích căn bản nhất, sống còn nhất, là phải tăng số lượng sản phẩm, phải nâng cao theo những quy mô rộng lớn sức sản xuất của xã hội » (1). Trong giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, việc bảo đảm cho lợi ích kinh tế của xã hội tăng lên là một vấn đề chiến lược mà Đảng và Nhà nước chuyên chính vô sản phải hết sức quan tâm. Lê-nin đã chỉ rõ: « Chính trị chủ yếu của chúng ta lúc này là xây dựng nước nhà về mặt kinh tế, để tích góp được nhiều lúa mì hơn, để sản xuất được nhiều than hơn, để sử dụng những lúa mì và than đó được hợp lý hơn sao cho không còn có người đói nữa. Chính trị của chúng ta phải là như vậy » (2).

---

(1) V.I. Lê-nin. *Toàn tập*. Nxb Tiến bộ. Mát-xcơ-va. 1978, tập 44, tr. 422

(2) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*. Nxb Sự thật. Hà-nội, 1969, tập 31, tr. 457.

Digitized by Google

Nền sản xuất xã hội chủ nghĩa chỉ có thể được tiến hành bằng các đơn vị sản xuất xã hội chủ nghĩa (quốc doanh và tập thể) được tổ chức lại do yêu cầu của sự phân công lao động xã hội và của sự hiệp tác lao động. Sự tồn tại của các đơn vị sản xuất này là điều kiện khách quan làm nảy sinh ra lợi ích kinh tế tập thể của những người lao động trong cùng một đơn vị. Và chính lợi ích kinh tế tập thể này đòi hỏi một cách khách quan các đơn vị sản xuất (như xí nghiệp, hợp tác xã...) phải sử dụng tốt những tư liệu sản xuất được giao cho mình quản lý hoặc chiếm hữu, tăng năng suất lao động của toàn đơn vị, tăng chất lượng sản phẩm. Như vậy sự xuất hiện lợi ích kinh tế tập thể là một tất yếu khách quan; còn việc thực hiện lợi ích kinh tế tập thể thì tùy thuộc chủ yếu ở mức độ sử dụng hợp lý và có hiệu quả các tư liệu sản xuất mà đơn vị sản xuất được quyền quản lý hoặc chiếm hữu, tức là tùy thuộc vào trình độ tổ chức quản lý của mỗi xí nghiệp, hợp tác xã.... Lợi ích kinh tế tập thể chỉ được bảo đảm khi đơn vị sản xuất bù đắp được các chi phí sản xuất (bao gồm lao động sống và lao động vật hóa) và tạo ra một khối lượng sản phẩm thặng dư, vừa thỏa mãn được nhu cầu mở rộng sản xuất của đơn vị và tăng nhanh phúc lợi tập thể, vừa góp phần vào quá trình tái sản xuất chung của toàn xã hội bằng cách hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch giao nộp sản phẩm cho Nhà nước.

Trong điều kiện của chủ nghĩa xã hội, người lao động là người làm chủ đất nước, làm chủ đơn vị sản xuất của mình. Họ vừa có nghĩa vụ lao động vừa có quyền lao động và được hưởng thụ những thành quả lao động do họ làm ra, tùy theo mức độ cống hiến của mỗi người cho tập thể và cho xã hội. Vì vậy, trong chế độ xã hội chủ nghĩa, bên cạnh lợi ích kinh tế của xã hội và lợi ích kinh tế của tập thể, còn có lợi ích của cá nhân người lao động mà cơ sở khách quan là các nhu cầu về vật chất và tinh thần cần thiết cho bản thân và gia đình, bảo đảm tái sản xuất sức lao động. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa sức lao động của mỗi cá nhân là một bộ phận cấu thành của sức lao động tập thể, thành quả lao động mà mỗi người hưởng thụ cũng chính là thành quả chung của lao động tập thể.

Ba lợi ích kinh tế nói trên có mối quan hệ khăng khít với nhau: chúng ta không thể thực hiện riêng rẽ lợi ích này mà không đồng thời thực hiện các lợi ích kia. Tuy vậy, ba lợi ích kinh tế ấy không thể hòa làm một với nhau, bởi vì mỗi lợi ích có vị trí và tính độc lập tương đối của nó.

Như trên đã nói, xác định vị trí và mối quan hệ giữa ba lợi ích kinh tế là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Về phương diện nguyên tắc, cần khẳng định rằng *lợi ích kinh tế của toàn xã hội luôn luôn giữ vai trò chủ đạo*; nó quyết định phương hướng, quy mô, cơ cấu và tốc độ phát triển nền kinh tế quốc dân. Lê-nin đã chỉ rõ: «Lợi ích của quần chúng nhân dân đông đảo nhất – về thực chất có nghĩa là lợi ích của toàn bộ xã hội – trực tiếp chỉ đạo chính quyền công nông» (3). Trong chế độ xã hội chủ nghĩa, nhân dân lao động là người làm chủ đất nước và quyền làm chủ tập thể của họ được thực hiện chủ yếu bằng Nhà nước. Nhà nước chuyên chính vô sản là người đại diện cho những lợi ích cơ bản nhất của nhân dân lao động, «làm chủ bằng Nhà nước, giai cấp công nhân cũng như

(3) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1978, tập 44, tr. 232.

Digitized by Google

nhân dân lao động nói chung có trong tay mình toàn bộ lực lượng lao động xã hội, tất cả tài nguyên của đất nước, các công cụ lao động, vật tư, tiền vốn... » (4). Việc nắm lấy những phương tiện vật chất kỹ thuật cũng như việc tổ chức quản lý, bố trí các yếu tố đó trên phạm vi toàn quốc để tạo ra một năng suất lao động xã hội cao, một khối lượng sản phẩm lớn, là biểu hiện cao nhất quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trên phạm vi cả nước. Cho nên, khẳng định vị trí chủ đạo của lợi ích kinh tế của xã hội là vấn đề thuộc về bản chất của chủ nghĩa xã hội, của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, của Nhà nước chuyên chính vô sản. Hồ Chủ tịch đã dạy: « Trong chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa là chế độ do nhân dân lao động làm chủ, thì mỗi người là một bộ phận của tập thể, giữ một vị trí nhất định, và đóng góp một phần công lao trong xã hội. Cho nên lợi ích cá nhân là nằm trong lợi ích của tập thể, là một bộ phận của lợi ích tập thể. Lợi ích chung của tập thể được bảo đảm thì lợi ích riêng của cá nhân mới có điều kiện để được thỏa mãn » (5).

Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất là cơ sở khách quan bảo đảm cho mọi người lao động có quyền tham gia vào việc quản lý và sử dụng những tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội cũng như vào việc phân phối những sản phẩm làm ra. Đây cũng chính là cơ sở khách quan khiến cho mỗi người lao động, không chỉ quan tâm đến kết quả lao động của cá nhân mình mà còn quan tâm đến kết quả của toàn bộ nền sản xuất xã hội. Đấy chính là một ưu thế nổi bật của chủ nghĩa xã hội so với chủ nghĩa tư bản. Chủ nghĩa tư bản, do bản chất bóc lột của nó, không thể tạo nên sự phấn khởi lao động của công nhân. Nó càng không thể tạo nên một sự quan tâm của mọi người lao động đối với kết quả sản xuất chung của xã hội. Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, mỗi nhà tư bản chỉ chăm lo thu vén cho lợi ích cá nhân, ích kỷ của nó, chỉ mải miết chạy theo giá trị thặng dư và lợi nhuận của nó. Nó không hề quan tâm đến lợi ích của người lao động, cũng không quan tâm đến lợi ích của những nhà tư bản khác. Sự cạnh tranh gay gắt giữa chúng với nhau đã làm cho nền sản xuất trong xã hội tư bản phát triển hỗn loạn. Chính mâu thuẫn giữa tính tổ chức trong từng xí nghiệp riêng lẻ với tình trạng sản xuất vô chính phủ trong toàn xã hội đã làm cho nền kinh tế tư bản chủ nghĩa lâm vào tình trạng khủng hoảng triền miên. Và sự đối lập giữa lợi ích của giai cấp tư sản với lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là nguồn gốc cơ bản của cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt trong xã hội người bóc lột người do.

Chủ nghĩa xã hội trái lại quan tâm trước tiên đến lợi ích của toàn thể nhân dân lao động, đặt lợi ích kinh tế của toàn xã hội lên trên hết và coi đó là mục tiêu đồng thời là yếu tố quyết định sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Không có sự phát triển này thì không thể nói tới bất cứ lợi ích nào, dù đó là lợi ích của toàn xã hội, lợi ích của tập thể sản xuất hay lợi ích của cá nhân người lao động. Rất rõ ràng, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, *trong bất cứ tình hình nào, lợi ích của tập thể và của cá nhân người lao động đều phải phục tùng lợi ích chung của toàn xã hội*. Đó là một chân lý hiển nhiên. Bởi vì về thực chất đó cũng là sự phục tùng của lợi ích trước mắt, cục

(4) Lê-Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt-nam*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1980, tập 3, tr. 623.

(5) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1980, tập 2, tr. 105.

Digitized by Google

bộ đối với lợi ích căn bản, lâu dài của người lao động, sự phục tùng của lợi ích tập thể nhỏ đối với lợi ích tập thể lớn (toàn xã hội), sự phục tùng của lợi ích cá nhân của mỗi người lao động đối với lợi ích của toàn thể nhân dân lao động. Đương nhiên chủ nghĩa xã hội không chỉ quan tâm đến lợi ích của toàn xã hội mà còn quan tâm đến lợi ích của tập thể nhỏ cũng như lợi ích cá nhân của người lao động. Lê-nin đã chỉ rõ: «Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới tạo khả năng mở rộng nền sản xuất xã hội và sự phân phối sản phẩm và thật sự bắt chúng phải phục tùng những căn cứ khoa học, để làm cho đời sống của toàn thể những người lao động được dễ chịu nhất, đem lại cho họ khả năng hưởng hạnh phúc (6).

Lê-nin còn dạy rằng: « Việc khuyến khích lợi ích cá nhân có tác dụng nâng cao sản xuất » (7). Thấm nhuần lời dạy của Lê-nin, chúng ta phải đồng thời bảo đảm cả ba lợi ích kinh tế một cách hài hòa nhất, phù hợp với từng bước đi lên của sự nghiệp xây dựng xã hội mới. Ở giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay, cả nhu cầu tích lũy vốn, nhu cầu ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, nhu cầu quốc phòng... đều đặt ra một cách gay gắt. Vậy giải quyết mối quan hệ giữa ba lợi ích kinh tế như thế nào? Giải quyết vấn đề này một cách đúng đắn quả thật không đơn giản. Dưới tiền đề tôn trọng vị trí chủ đạo của lợi ích xã hội, đặt lợi ích xã hội lên trên hết, chúng ta phải hết sức quan tâm đến lợi ích kinh tế của tập thể và lợi ích kinh tế của cá nhân người lao động. Sự quan tâm đến lợi ích kinh tế của tập thể và lợi ích kinh tế của cá nhân người lao động được tập trung ở mấy điểm sau đây: một là, vận dụng đúng đắn các quy luật kinh tế. Nhà nước chuyên chính vô sản phải đề ra được một hệ thống các chính sách có tác dụng kích thích tập thể và cá nhân người lao động hăng hái tham gia lao động sản xuất. Hai là, phải tìm mọi biện pháp bảo đảm việc làm cho những người có sức lao động để họ có điều kiện cống hiến sức lực, tài năng cho xã hội. Khi lợi ích của xã hội tăng lên, khi sự cống hiến của mỗi người lao động vào kết quả lao động chung nhiều lên, thì phần hưởng thụ của họ sẽ tăng lên. Ba là, hướng việc thực hiện lợi ích kinh tế của tập thể và lợi ích kinh tế của cá nhân người lao động đi theo đúng quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội, coi lợi ích kinh tế của xã hội như cái trục mà lợi ích kinh tế của tập thể và của cá nhân người lao động phải xoay quanh nó. Điều đó có nghĩa là giải quyết lợi ích của tập thể và lợi ích của cá nhân phải xuất phát từ lợi ích kinh tế của xã hội. Tuyệt đối không được xâm phạm đến lợi ích của toàn xã hội, không được đặt lợi ích của tập thể và của cá nhân lên trên lợi ích toàn xã hội, cũng không được đặt lợi ích cục bộ, địa phương lên trên lợi ích của toàn quốc. Đây là một vấn đề khá phức tạp đòi hỏi phải có một nghệ thuật lãnh đạo, quản lý và tổ chức giỏi, phải phát hiện và giải quyết nhanh, nhạy, kịp thời những mâu thuẫn mới nảy sinh trong quan hệ giữa các lợi ích kinh tế.

Như trên đã nói, ba lợi ích kinh tế có mối quan hệ hữu cơ với nhau và đều nằm trong một thể thống nhất. Tính thống nhất là thuộc về bản chất của sự vật; nó do chế độ sở hữu toàn dân về tư liệu sản xuất quy định. Nhân dân lao động là người chủ tập thể những tư liệu sản xuất chủ yếu trong xã hội, do đó mỗi sản phẩm lao động do kinh tế trung ương hay kinh tế địa phương, kinh tế quốc doanh hay kinh tế tập thể... sản xuất ra, xét cho

(6) V.I. Lê-nin: *Toàn tập* Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1977, tập 36, tr. 471.

(7) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tập 33, tr. 74.

Digitized by Google

cùng đều là kết quả của công sức cá nhân và công sức tập thể (tập thể lớn tức xã hội và tập thể nhỏ tức các đơn vị sản xuất) và đều bao gồm phần cho xã hội, phần cho tập thể và phần cho cá nhân người lao động. Và bằng sự phân phối trực tiếp hay gián tiếp, các sản phẩm làm ra đều được dùng để thỏa mãn những nhu cầu trước mắt và lâu dài của người lao động. Mác đã nói: «... cái mà người sản xuất đứng về mặt cá nhân đã bị tước mất thì về mặt thành viên của xã hội, người ấy lại được lấy lại một cách trực tiếp hay gián tiếp» (8).

Tính thống nhất giữa ba lợi ích kinh tế còn thể hiện ở chỗ người lao động là chủ thể mang ba lợi ích. Việc thỏa mãn nhu cầu của mỗi cá nhân là tùy thuộc vào mức độ cống hiến của mỗi người, tùy thuộc vào kết quả lao động chung của từng tập thể sản xuất và của toàn xã hội. Từ đó nảy sinh ra sự quan tâm và tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với kết quả hoạt động kinh doanh của xí nghiệp, hợp tác xã và xã hội.

Tính thống nhất giữa ba lợi ích kinh tế đã được khẳng định trong lời nói sau đây của Hồ Chủ tịch: « Trong chế độ ta lợi ích của Nhà nước, của tập thể cùng lợi ích của cá nhân căn bản là nhất trí » (9).

Sự khẳng định tính thống nhất giữa ba lợi ích kinh tế trên đây không hề phủ định tính mâu thuẫn giữa ba lợi ích kinh tế. Việc xác định sự tồn tại khách quan của các mâu thuẫn giữa ba lợi ích kinh tế là vấn đề có ý nghĩa phương pháp luận rất lớn. Và chính sự phát hiện nhạy bén và giải quyết kịp thời các mâu thuẫn ấy là điều kiện cơ bản để thực hiện sự kết hợp hài hòa giữa ba lợi ích kinh tế.

Các mâu thuẫn giữa ba lợi ích kinh tế trong chủ nghĩa xã hội có cơ sở khách quan ở sự phân công lao động xã hội, ở sự tồn tại những đơn vị sản xuất khác nhau, ở những nhu cầu và lợi ích kinh tế văn hóa khác nhau của mỗi địa phương, mỗi xí nghiệp, hợp tác xã.. Do có những lợi ích cụ thể khác nhau, mỗi đơn vị sản xuất, mỗi địa phương thường chăm lo đến lợi ích cụ thể của mình nhiều hơn là chăm lo đến lợi ích của đơn vị và địa phương khác, và nói rộng ra, đến lợi ích của toàn xã hội. Cũng vậy, mỗi cá nhân thường nghĩ đến lợi ích cụ thể của bản thân mình nhiều hơn là chăm lo đến lợi ích của cả tập thể người lao động và của toàn xã hội. Đó là nguyên nhân khách quan khiến cho mâu thuẫn giữa ba lợi ích kinh tế dễ nảy sinh. Song trong điều kiện của chủ nghĩa xã hội *những mâu thuẫn ấy không có tính chất đối kháng*, bởi vì trên cơ sở chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa về các tư liệu sản xuất chủ yếu, lợi ích của cá nhân, của tập thể và của toàn xã hội về cơ bản là nhất trí.

Những mâu thuẫn ấy có thể ngăn ngừa và khắc phục bằng hoạt động tự giác của con người biết tôn trọng và vận dụng đúng đắn các quy luật kinh tế khách quan, bằng việc xác định một hệ thống các chính sách kinh tế hợp lý, giải quyết mối quan hệ giữa ba lợi ích kinh tế một cách thỏa đáng, phù hợp với tình hình kinh tế cụ thể trong từng giai đoạn của thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên cần phải thấy rằng: do sự nhận thức và vận dụng của con người đối với các quy luật kinh tế khách quan chỉ có thể được nâng cao dần, nói cách khác do con người không thể ngay một lúc nhận thức thật sâu sắc và vận dụng thật đúng đắn các quy luật kinh tế, cho nên trong thực tế rất khó tránh những mâu thuẫn giữa các lợi ích kinh tế. Vấn đề là con người phải biết phát hiện

(8) C. Mác và F. Ăng-ghen: *Phê phán cương lĩnh Gô-ta và Ec-phuya*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1957, tr. 23.

(9) Hồ-Chí-Minh: *Về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 69.

Digitized by Google

nhạy bén và giải quyết kịp thời các mâu thuẫn ấy; có như vậy mới thực hiện được sự kết hợp hài hòa giữa ba lợi ích kinh tế, tạo ra *một động lực mạnh mẽ* cho sự phát triển không ngừng của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Sự kết hợp hài hòa giữa ba lợi ích kinh tế là một vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt trong công tác lãnh đạo và quản lý kinh tế. Guồng máy sản xuất chung của xã hội cũng như từng đơn vị sản xuất như: xí nghiệp, hợp tác xã... có hoạt động tốt hay không, một phần rất lớn là tùy thuộc ở chỗ có giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa ba lợi ích kinh tế hay không. Thực tế cho thấy rằng: những xí nghiệp, hợp tác xã... làm ăn tốt thường là do họ có quan điểm đúng trong việc giải quyết mối quan hệ giữa ba lợi ích kinh tế. Đặt lợi ích kinh tế xã hội lên trên, đồng thời rất coi trọng lợi ích của tập thể và của cá nhân người lao động, các đơn vị sản xuất ấy đã tìm tòi, đề ra những biện pháp thích hợp để giải quyết kịp thời các mâu thuẫn phát sinh, tạo nên sự kết hợp hài hòa giữa ba lợi ích; bảo đảm hoàn thành vượt mức phần giao nộp sản phẩm cho Nhà nước với chất lượng tốt, tăng tích lũy cho xí nghiệp, hợp tác xã, tăng thu nhập cho cá nhân người lao động.

Sự kết hợp hài hòa giữa ba lợi ích kinh tế phải được thực hiện một cách linh hoạt, và tùy theo tình hình thực tế của sự phát triển lực lượng sản xuất và sự hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Việc định lượng phần sản phẩm xã hội dành cho mỗi lợi ích cũng như việc xác định mối quan hệ tỷ lệ trong việc phân phối thu nhập quốc dân giữa ba lợi ích là điều có thể làm được. Thực tế đã chỉ rõ, sự phân chia tổng sản phẩm xã hội và phân phối thu nhập quốc dân phụ thuộc vào yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân trong từng giai đoạn. (Đó là chưa kể đến yêu cầu của nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc hiện đang được đặt ra rất cao). Chẳng hạn, ở giai đoạn này Nhà nước thấy cần phải dành một tỷ lệ thích đáng cho quỹ tiêu dùng để ổn định và cải thiện đời sống nhân dân nhằm kích thích mạnh mẽ mọi người hăng hái lao động sản xuất và từ đó tạo ra nguồn tích lũy lớn hơn. Ở giai đoạn khác, Nhà nước thấy phải định ra một tỷ lệ tích lũy cao hơn để mở rộng sản xuất nhằm tạo điều kiện cho việc nâng cao đời sống nhân dân một cách căn bản và lâu dài. Điều quan trọng là trong mỗi giai đoạn phát triển cụ thể, Nhà nước chuyên chính vô sản nắm được sự cần thiết phải điều chỉnh một phần sản phẩm xã hội từ lợi ích này sang lợi ích khác. Và nghệ thuật tổ chức quản lý, sự tài giỏi trong việc điều hành nền kinh tế quốc dân là ở chỗ xác định giới hạn điều chỉnh hợp lý; sao cho sự giảm bớt hoặc tăng lên của lợi ích này không ảnh hưởng xấu đến việc bảo đảm các lợi ích khác. Và sao cho sự điều chỉnh ấy về cơ bản vẫn nằm trong khuôn khổ của sự kết hợp hài hòa các lợi ích kinh tế.

Tóm lại, sự kết hợp hài hoa giữa ba lợi ích kinh tế được thực hiện theo hướng: bảo đảm vai trò chủ đạo của lợi ích kinh tế toàn xã hội, đặt lợi ích toàn xã hội lên trên lợi ích của từng tập thể và từng cá nhân người lao động, cái làm lợi cho xã hội cũng là cái làm lợi cho tập thể và cá nhân, và ngược lại cái làm lợi cho cá nhân, cho tập thể cũng là cái làm lợi cho xã hội. Lợi ích chung của xã hội có được tôn trọng thì lợi ích của tập thể và của cá nhân người lao động mới được bảo đảm một cách vững chắc. Lợi ích kinh tế của xã hội tăng lên là cơ sở bảo đảm thỏa mãn đầy đủ nhất nhu cầu của các tập thể sản xuất và của mọi thành viên trong xã hội

Digitized by Google

KHOÁN SẢN PHẨM CHO TẬP THỂ THEO KẾT QUẢ SẢN XUẤT CUỐI CÙNG

TRỊNH-BÌNH

VIỆC trả lương sản phẩm cho tập thể người lao động theo kết quả sản xuất cuối cùng bắt đầu thực hiện có kết quả ở Nhà máy vòng bi Phổ-yên, Nhà máy phụ tùng nổ số 2 Biên-hòa, đến nay đã được áp dụng ở 19 xí nghiệp, phân xưởng như các Nhà máy dụng cụ số 1, Nhà máy phụ tùng nổ số 3, Nhà máy dụng cụ đo cơ khí, phân xưởng cuốc bàn Nhà máy cơ khí nông nghiệp, phân xưởng đúc Nhà máy cơ khí Trần-Hưng-Đạo, Mỏ than Phấn-mễ, Mỏ thiếc Sơn-dương, v.v. và đang tiếp tục được mở rộng từng bước sang một số cơ sở khác. Ở những nơi đã trả lương sản phẩm cho tập thể theo kết quả sản xuất cuối cùng, nói chung năng suất lao động tăng, sản phẩm làm ra nhiều hơn, chất lượng sản phẩm có nhiều mặt tốt, thu nhập của công nhân được nâng lên so với trước.

Nhà máy vòng bi Phổ-yên trước đây làm ăn trì trệ, từ đầu năm 1980 đi vào thực hiện khoán sản phẩm cho tập thể theo kết quả sản xuất cuối cùng, đã có chuyển biến tốt về nhiều mặt trong hai năm 1980 – 1981, sản lượng tăng 62%, năng suất lao động tăng 19%, tỷ lệ sai hỏng giảm 2,07%, tiền lương chi cho một đơn vị sản phẩm giảm 68%, thu nhập bình quân của một công nhân, tăng 58%.

Nhà máy dụng cụ số 1 tiến hành khoán sản phẩm từ đầu năm 1981, kết quả đạt được như sau: so với trước khi khoán sản phẩm, sản lượng mũi khoan tăng 25,75%, năng suất lao động tăng 10%, tỷ lệ sai hỏng giảm 0,07%, tiền lương chi cho một đơn vị sản phẩm giảm 6,17%, thu nhập bình quân của công nhân tăng 46,61%.

Nhà máy cơ khí Trần-Hưng-Đạo tiến hành khoán từ tháng 1-1981 ở phân xưởng đúc, kết quả đạt được như sau: so với trước khi khoán sản phẩm, sản lượng tăng 28%, năng suất lao động tăng 48%, tỷ lệ sai hỏng giảm 14%, tiền lương chi cho một đơn vị sản phẩm giảm 12%, thu nhập bình quân của công nhân tăng 46,61%.

Nhiều nhà máy hoặc phân xưởng khác cũng có những chuyển biến tốt đáng kể. Từ những kết quả bước đầu trên đây, có thể rút ra một số vấn đề về trả lương cho tập thể theo kết quả sản xuất cuối cùng.

Digitized by Google

TRẢ LƯƠNG GẮN VỚI SẢN PHẨM CUỐI CÙNG, KẾT QUẢ SẢN XUẤT CUỐI CÙNG

Nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước ta đã nhấn mạnh việc trả lương theo sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm và thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động. Nhưng trong thực tế thì việc trả lương của ta lại chưa tương xứng với kết quả của sản xuất, người công nhân sản xuất ở nguyên công nào thì được tính lương theo kết quả sản phẩm làm ra ở nguyên công đó, nếu năng suất của cá nhân tăng thì tiền lương cho cá nhân cũng tăng theo. Thường năng suất cá nhân tăng từ trên 100% đến 150%, có trường hợp trên 150%, do đó có người lĩnh lương khá cao, nhưng cuối cùng thì kế hoạch sản lượng của phân xưởng và nhà máy không đạt, sản phẩm làm ra xấu hoặc tỷ lệ hỏng khá cao, giá thành sản phẩm không hạ, thậm chí Nhà nước còn phải bù lỗ, Nhà nước và tập thể xí nghiệp phải gánh chịu tất cả những hậu quả đó. Rõ ràng là việc trả lương đó chưa gắn với kết quả cuối cùng của sản xuất, cách trả lương vẫn theo từng nguyên công, công đoạn và đang còn dừng lại ở những chi tiết sản phẩm riêng lẻ, ở những chỉ tiêu trung gian, những kết quả trung gian.

Kinh nghiệm của Nhà máy vòng bi Phổ-yên và một số nhà máy, phân xưởng khác cho thấy, cần phải gắn việc trả lương với kết quả cuối cùng của sản xuất. Trước hết, *cần xác định đúng sản phẩm cuối cùng để trả lương*. Sản phẩm cuối cùng không phải là những chi tiết riêng lẻ mà mỗi người thợ làm ra ở từng nguyên công công nghệ hoặc là những thành phẩm của từng công đoạn riêng biệt trong cùng một dây chuyền sản xuất. Sản phẩm cuối cùng phải là thành quả sản xuất của toàn bộ quá trình công nghệ bao gồm các nguyên công cộng lại (như trả lương cho một chiếc cuốc bàn của Nhà máy cơ khí nông nghiệp, một chiếc mũi khoan của Nhà máy dụng cụ số 1, một m^3 đất đá chim, 1 tấn than khai thác được của Mỏ than Phấn-mễ), hoặc chỉ là thành quả của một giai đoạn công nghệ, nhưng đã mang tính chất thành phẩm hoặc nửa thành phẩm có thể cân, đong, đo, đếm và nghiệm thu kết quả cả về số lượng, chất lượng để tính toán trả lương theo phương án đã định (trả lương cho các chi tiết viên bi, vòng bạc, vòng cách của cả sản phẩm vòng bi Nhà máy vòng bi Phổ-yên, trả lương cho các chi tiết thân máy, bánh đà, cu lát của Nhà máy cơ khí Trần-Hưng-Đạo).

Căn vạch ra được những mục tiêu, kết quả sản xuất cuối cùng cần đạt, và có đạt được các mục tiêu, kết quả đó thì mới được trả lương theo đơn giá và quỹ tiền lương đã được tính, ngược lại nếu không đạt được thì phải chịu phạt theo đúng những điều đã quy định.

Mục tiêu cuối cùng phải đạt là năng suất lao động và sản lượng đều tăng, trong đó có tính đến kế hoạch cấp trên giao cả năm, đồng thời lại căn cứ vào khả năng thiết bị, lao động của phân xưởng, xí nghiệp và tính đến yếu tố khuyến khích bằng lợi ích vật chất tạo thêm điều kiện để nâng cao được năng suất và sản lượng. Nói chung, không nên đặt mục tiêu quá cao dẫn đến không thực hiện được sẽ gây nên tâm trạng tiêu cực trong nội bộ, và cũng không được đặt mức quá thấp, thậm chí thấp hơn cả kế hoạch Nhà nước đã giao vì như vậy thì hà tất phải đặt vấn đề khoán sản phẩm tập thể theo kết quả cuối cùng.

Về chất lượng, cần bảo đảm các quy cách sản phẩm đã quy định, cũng như bảo đảm tỷ lệ hàng hỏng cho

Digitized by Google

phép, nếu làm đúng thì được trả lương theo đơn giá và quỹ tiền lương đã xác định, ngược lại không làm đúng thì sẽ bị phạt, đơn giá tiền lương giảm. Ngoài ra, có thể quy định thêm việc thưởng, phạt về chất lượng, nhất là đối với những nơi tỷ lệ sai hỏng còn nhiều như các khâu đúc gang, đúc thép, khai thác than, v.v.

Về sử dụng vật tư, cần bảo đảm thực hiện đúng định mức vật tư đã quy định, và phấn đấu tiết kiệm, giảm được tiêu hao vật tư, nguyên liệu; nếu tiết kiệm được thì ngoài việc trả lương theo đơn giá, còn thưởng theo tỷ lệ % giá trị làm lợi; ngược lại nếu tiêu hao vật tư quá mức thì phải giảm đơn giá tiền lương và bồi thường số thiệt hại theo một tỷ lệ quy định.

Về thiết bị, xe máy, cần bảo đảm công suất máy móc cũng như đầu xe hoạt động, sửa chữa kịp thời khi có sai hỏng, nếu vượt được công suất quy định thì ngoài việc trả lương theo đơn giá, còn được thưởng thêm; ngược lại nếu xe, máy hỏng nhiều, không thực hiện được kế hoạch thì phải giảm đơn giá tiền lương và bồi thường thiệt hại.

Mục tiêu cuối cùng như đã nêu trên rõ ràng không còn là những chỉ tiêu trung gian, kết quả trung gian nữa, kết quả cuối cùng đó được thể hiện rõ trên ba lợi ích (Nhà nước, tập thể, cá nhân người lao động) cần được tính toán thành số liệu cụ thể, có so sánh, phân tích hiệu quả kinh tế các mặt: từ kết quả đạt được về sản lượng, chất lượng với đơn giá tiền lương đã định thì thu nhập bình quân của người lao động lên bao nhiêu, chi phí tiền lương cho một đơn vị sản phẩm tăng hay giảm, tốc độ tăng năng suất lao động so với tốc độ tăng tiền lương cao hay thấp, và cuối cùng là ba lợi ích, trước hết là lợi ích của người lao động đã được thực hiện như thế nào.

Việc tính các chỉ tiêu về kết quả cuối cùng nên làm từng tháng chứ không nên kéo dài; qua chỉ tiêu từng tháng, người lao động tính ra thu nhập hằng tháng của mình, trên cơ sở đó họ có thể chủ động tính trước kế hoạch phấn đấu để đạt được tiền lương cao hơn. Trả lương theo kết quả sản xuất cuối cùng, và ngược lại, có được kết quả sản xuất cuối cùng mới trả lương, đó chính là thực hiện chức năng phân phối, kích thích của tiền lương, là phát huy tác dụng của tiền lương đối với sản xuất, đó cũng là cách thúc đẩy người lao động gắn bó với mục tiêu cuối cùng của sản xuất, gắn lợi ích vật chất của cá nhân mình với lợi ích của tập thể và của Nhà nước.

TRẢ LƯƠNG CHO TẬP THỂ VỚI TỔ CHỨC SẢN XUẤT, TỔ CHỨC LAO ĐỘNG

Trả lương cho tập thể là một hình thức lương khoán mà lâu nay, do không tiến hành được trả lương trực tiếp cho cá nhân, một số đơn vị đã thực hiện để từ tập thể mà chia lương cho cá nhân. Nhưng cái mới ở đây là nội dung và tổ chức của tập thể sản xuất, tập thể lao động có những điểm khác.

Tập thể được trả lương trước đây là các tổ, đội chuyên môn hóa theo công nghệ như các tổ tiện, tổ phay, tổ bào... ở khâu gia công cơ khí của Nhà máy vòng bi Phổ-yên; tổ làm cát, tổ làm khuôn, tổ nấu gang, nấu thép ở khâu đúc của Nhà máy cơ khí Trần-Hưng-Đạo; tổ ô tô, tổ máy xúc, máy khoan ở khâu khai thác của Mỏ than Phấn-mễ... Sản phẩm của các tổ đó chỉ là con số cộng của các chi tiết thuộc nhiều loại sản phẩm được làm ra theo công nghệ quy định, do đó việc trả lương ở đây tùy theo tổ

Digitized by Google

nhưng vẫn là trả lương theo nguyên công; nguyên công nào biết nguyên công ấy, có thể nguyên công trước làm được nhiều chi tiết, được trả lương nhiều, nguyên công sau làm được ít chi tiết, được trả lương ít, cuối cùng thì do không đồng bộ, cho nên không tạo ra được sản phẩm hoàn chỉnh hoặc sản phẩm không đạt yêu cầu về số lượng và chất lượng đã đề ra. Nay tập thể được trả lương là tập thể gắn với sản phẩm cuối cùng, kết quả sản xuất cuối cùng; tập thể đó phải cùng làm chủ, cùng chịu trách nhiệm, phấn đấu làm sao tạo ra được, không phải từng chi tiết nguyên công mà là các sản phẩm cuối cùng hoàn chỉnh từ viên bi, vòng bạc, vòng cách, séc măng, cuốc bàn, mũi khoan, bàn ren, ta rô cho đến thân máy, bánh đà, cu lát, tấn than, m^3 đất đá chìm, v.v. với mục tiêu cuối cùng đã quy định.

Từ đó, có vấn đề phải tổ chức sản xuất, tổ chức lao động thế nào cho phù hợp với yêu cầu, nội dung mới của việc trả lương cho tập thể. Kinh nghiệm chung rút ra được của các đơn vị đã tiến hành là, *mỗi đơn vị sản phẩm cuối cùng đã được xác định là do một tập thể tổ, đội, ngành hay phân xưởng chịu trách nhiệm thực hiện từ khâu đầu đến khâu cuối theo một quy trình khép kín, thông suốt, khi nhìn vào tổ chức sản xuất, tổ chức lao động đó thì đã thấy ngay được sản phẩm cuối cùng sẽ được thực hiện.* Đi vào cụ thể có ba cách làm với ba hình thức tổ chức sản xuất, tổ chức lao động:

— *Tổ chức lại hoàn toàn thành những tập thể hỗn hợp chuyên môn hóa theo đối tượng sản phẩm mà không chuyên môn hóa theo công nghệ như trước*, ví dụ ở Nhà máy vòng bi Phổ-yên từ hai phân xưởng sản xuất sáp nhập lại thành một phân xưởng, chia ra 4 ngành sản xuất theo đối tượng sản phẩm là: viên bi, vòng bạc, vòng cách, ngành rèn (cho vòng bạc), mỗi ngành đều sắp xếp lại tổ chức và trang bị kỹ thuật lại. Trưởng ngành được quyền chọn lấy tổ viên trong ngành, tổ viên bầu lấy tổ trưởng, xác định biên chế và đưa những người không đủ điều kiện ra khỏi dây chuyền sản xuất. Mỏ than Phấn-mễ đã sáp nhập hai phân xưởng khai thác, vận chuyển, gộp cả máy xúc, máy khoan, xe ô tô lại thành từng tổ hỗn hợp chuyên môn hóa theo đối tượng sản phẩm. Mỗi tổ căn bảo đảm số m^3 đất đá chìm và số tấn than quy định, từng tổ tự xác định biên chế, tổ trưởng do anh em bầu và chọn lấy tổ viên của mình, mỗi tổ hỗn hợp lại tách ra làm riêng ở từng khu vực trong moong. Đây cũng là điều mà trước đây anh em ở mỏ chưa dám tính đến.

— *Tổ chức lại một phần, vừa chuyên môn hóa theo công nghệ, vừa chuyên môn hóa theo đối tượng sản phẩm* và đều nhằm vào mục tiêu cuối cùng phải đạt. Ví dụ ở phân xưởng đúc Nhà máy cơ khí Trần-Hưng-Đạo, trước đây tổ chức thành từng tổ làm khuôn, sấy khuôn, nấu gang, trộn cát, cạo sạch, vận chuyển, v.v. nay trả lương mới cho 3 chi tiết quan trọng: tổ thân máy, tổ bánh đà, tổ cu lát, mỗi tổ có cả thợ làm khuôn, thợ sấy khuôn, dỡ hàng, cạo sạch, vận chuyển, lấy thợ khuôn làm trung tâm. Riêng tổ pha trộn cát, vì phải phục vụ chung cho cả phân xưởng, cho nên vẫn là tổ chuyên môn hóa theo công nghệ riêng, nhưng gắn với kết quả cuối cùng bằng việc «bán cát» cho tổ hỗn hợp, tính vào đơn giá tiền lương tổng hợp của sản phẩm. Ngoài ra, tổ nấu rót gang, đáng lẽ tách thợ rót gang vào từng tổ theo sản phẩm, nhưng do chưa đủ người cho nên vẫn nằm trong tổ nấu gang và được tính vào đơn giá tiền lương tổng hợp, nếu sản phẩm tăng nhiều thì thợ rót gang sẽ được lương nhiều, sản phẩm tăng ít thợ rót gang sẽ được lương ít.

Digitized by Google

— *Không tổ chức lại sản xuất, tổ chức lại lao động*, vẫn giữ nguyên các tổ chuyên môn hóa theo công nghệ, nhưng *rà soát sắp xếp chấn chỉnh lại tổ chức cho hợp lý, biên chế lại cho gọn gàng, tiến hành việc giao quỹ tiền lương* cho toàn phân xưởng hoặc cho cả nhà máy theo khối lượng sản phẩm. Trên cơ sở định mức lao động tổng hợp và đơn giá tiền lương tổng hợp cho đơn vị sản phẩm, có đề ra một số chỉ tiêu kết quả cuối cùng phải đạt để được trả lương theo phương án đã định, như Nhà máy dụng cụ số 1, trả lương cho các phân xưởng mũi khoan, phân xưởng bàn ren ta rô, v.v.

Cách làm và hình thức tổ chức trên đây không thành một mẫu chung thống nhất mà tùy tình hình cụ thể từng nơi, căn cứ vào tính chất phức tạp của sản xuất nhiều hay ít, chu kỳ sản xuất dài hay ngắn, điều kiện trang bị kỹ thuật hoàn chỉnh hay chưa hoàn chỉnh, căn cứ vào năng lực chỉ đạo, khả năng cán bộ cụ thể, để quyết định. Nhưng dù trong tình hình nào, muốn trả lương sản phẩm cho tập thể theo kết quả sản xuất cuối cùng mà không chấn chỉnh lại tổ chức sản xuất, tổ chức lao động, nghĩa là vẫn tổ chức như cũ, số người như cũ, chỉ thay đổi cách tính toán trả lương hoặc tăng thêm đơn giá trả lương cho đơn vị sản phẩm, thì vẫn chưa phải trả lương theo kết quả sản xuất cuối cùng, và tuy có thể đạt được một vài kết quả trước mắt thì kết quả đó cũng sẽ không được lâu bền, vững chắc. Tất nhiên, tổ chức lại sản xuất, tổ chức lại lao động là những vấn đề khó và phức tạp, nhất là đối với những nơi làm nhiều sản phẩm, mỗi sản phẩm gồm hàng trăm chi tiết với chu kỳ sản xuất dài hàng tháng trở lên. Đối với những nơi này thì tổ chức trả lương cho từng công đoạn, từng tổ hay cho cả dây chuyền sản xuất là vấn đề phải nghiên cứu, xem xét kỹ, không thể rập khuôn như nhau. Nhưng vấn đề đặt ra vẫn là phải gắn việc trả lương với tổ chức sản xuất, tổ chức lao động và trước hết là tổ chức lại thành *những tập thể nhỏ, những tổ, đội có nhiệm vụ sản xuất rõ ràng, có chu kỳ sản xuất ngắn, sản phẩm cuối cùng đơn giản, số người vừa phải, nội bộ ổn định, cán bộ phụ trách có năng lực*. Tổ chức được những tập thể như vậy sẽ gắn những người lao động lại với nhau, gắn trách nhiệm của họ với tập thể, từ đó tạo nên sức mạnh để đạt mục tiêu cuối cùng. Đây cũng chính là một cuộc đấu tranh giữa tiên tiến và lạc hậu, giữa tích cực và tiêu cực, làm cho những người lười lao động hoặc có nhiều thói hư tật xấu thấy được những thiếu sót của mình, tự nguyện ra khỏi dây chuyền sản xuất chính để đi sản xuất phụ hoặc làm các việc khác, qua đó giảm bớt biên chế của nhà máy, của phân xưởng.

TRẢ LƯƠNG TRÊN CƠ SỞ ĐỊNH MỨC, ĐƠN GIÁ, THƯỞNG, PHẠT HỢP LÝ

Cơ sở để trả lương sản phẩm cho tập thể theo kết quả sản xuất cuối cùng trước hết là xây dựng định mức lao động tổng hợp và đơn giá tiền lương tổng hợp hợp lý.

Hiện nay ở các xí nghiệp nói chung đã có định mức lao động nhưng chủ yếu mới là mức nguyên công công nghệ của công nhân sản xuất chính, còn nhiều việc của công nhân phụ, phục vụ, cũng như hầu hết cán bộ, nhân viên quản lý gián tiếp chưa có định mức. Do đó muốn trả lương sản phẩm thì phải chấn chỉnh lại các mức nguyên công công nghệ, xây dựng và hoàn chỉnh các mức của công nhân phụ, phục vụ, và nhân viên quản lý để từ đó xây dựng được định mức lao động tổng hợp cho một đơn vị sản phẩm (bao gồm lao động công nghệ, lao động phụ, phục vụ và lao động

Digitized by Google

quản lý). Từ định mức tổng hợp, xây dựng được đơn giá tiền lương cho một đơn vị sản phẩm và tính được quỹ tiền lương cho tập thể theo sản phẩm cuối cùng và từ tập thể mà chia lương cho cá nhân được chính xác. Do vậy, khi nói đã trả lương theo sản phẩm cuối cùng, mà chưa xây dựng được định mức lao động tổng hợp cho đơn vị sản phẩm thì đó là chưa có căn cứ khoa học. Riêng về mức lao động công nghệ của công nhân sản xuất chính hiện nay chủ yếu vẫn định theo phương pháp thống kê kinh nghiệm; số mức có căn cứ kỹ thuật còn rất ít (tính trong cả Bộ cơ khí và luyện kim, năm 1980 mới có 9,5% số mức là có căn cứ kỹ thuật, 6 tháng đầu năm 1981 con số đó là 9,6%. Do định mức còn chưa chặt chẽ cho nên năng suất lao động của cá nhân vượt khá cao (tính bình quân trong cả Bộ cơ khí và luyện kim 6 tháng đầu năm 1981 là 138%), nhưng năng suất chung thì không nâng cao lên được. Tất nhiên còn phải tính đến điều kiện sản xuất thực tế có khó khăn do thiếu điện, thiếu vật tư, nguyên liệu, nhưng vì mức nguyên công công nghệ là cơ sở để tính đơn giá tiền lương tổng hợp, để chia lương cho công nhân, và để xác định mức sản lượng của sản phẩm cuối cùng phải đạt, cho nên mức nguyên công công nghệ cần được xây dựng đúng và hợp lý.

Về đơn giá tiền lương, phải từ định mức thời gian lao động tổng hợp mà tính đơn giá tiền lương tổng hợp cho một đơn vị sản phẩm và quỹ tiền lương chung cho cả tập thể theo kết quả sản xuất cuối cùng. Trong tình hình đời sống khó khăn hiện nay, tính đơn giá tiền lương thế nào cho hợp lý, bảo đảm tăng thêm thu nhập để khuyến khích tăng năng suất lao động và bảo đảm quỹ tiền lương chung với tốc độ tăng tiền lương không vượt quá tốc độ tăng năng suất lao động, là một vấn đề khá phức tạp. Nếu khuyến khích tăng thu nhập bằng cách hạ định mức, nâng đơn giá tiền lương, đưa thêm nhiều loại phụ cấp mới do đơn vị nghĩ ra hoặc nâng tỷ lệ các loại phụ cấp đã có lên vượt quá quy định, tạo nên một hệ số tiền lương quá cao, gấp nhiều lần tiền lương cơ bản, từ đó nâng quỹ tiền lương lên quá mức so với năng suất và sản lượng làm ra, thì đó là khuyến khích không hợp lý.

Tất nhiên, việc tăng thu nhập cho người lao động là điều cần hết sức khuyến khích và tiền lương của từng người có cao bao nhiêu cũng không có điều gì đáng lo ngại, nhưng nếu cứ tăng thu nhập bằng bất cứ giá nào mà không có những điều kiện, yêu cầu về kết quả sản xuất cuối cùng phải đạt được cho xã hội, cho tập thể, trong khi đó quỹ sản phẩm hàng hóa cho xã hội không tăng, năng suất lao động giảm, chất lượng sản phẩm kém, người làm tích cực, có tay nghề giỏi cũng như người làm tiêu cực, tay nghề kém đều hưởng như nhau, thì đó là khuyến khích không đúng.

Ở những nơi thời gian qua đã làm lương sản phẩm tập thể theo kết quả sản xuất cuối cùng đúng, thì đơn giá tiền lương tổng hợp cho một đơn vị sản phẩm bao gồm:

— *Đơn giá trực tiếp* cho công nhân sản xuất chính, trong đó có *đơn giá gốc* tính theo lương cấp bậc công việc và mức lao động công nghệ.

— *Đơn giá lương biến đổi* bao gồm một số phụ cấp theo chế độ: phụ cấp khu vực, phụ cấp môi trường độc hại, phụ cấp ngành nghề, tỷ lệ khuyến khích lương sản phẩm, cùng với phụ cấp lương theo quyết định 219/CP.

— *Đơn giá gián tiếp* cho công nhân phụ, phục vụ, phụ trợ (cơ điện, dụng cụ, vận chuyển, v.v.) và cho nhân viên quản lý trực tiếp phục vụ cho sản phẩm cuối cùng,

Digitized by Google

tính theo tỷ lệ giữa lượng lao động phụ, phục vụ, quản lý với sản lượng sản phẩm đã quy định.

Ngoài đơn giá chung trên đây, còn có thể tính đơn giá lũy tiến để trả lương cho sản phẩm lũy tiến, nhưng việc đó chỉ nên làm trong thời gian nào xét thấy cần thiết và phải được xem xét thận trọng, hợp lý. Ở đây có vấn đề *trả lương cho nhân viên gián tiếp quản lý như thế nào cho hợp lý và gắn được trách nhiệm của họ với kết quả cuối cùng của sản xuất.* Có hai trường hợp và hai cách giải quyết:

Trường hợp trả lương sản phẩm cho tập thể theo kết quả sản xuất cuối cùng cho các tổ, đội trong phạm vi một phân xưởng của xí nghiệp thì lương của những công nhân phụ, phục vụ và nhân viên gián tiếp của phân xưởng được tính vào đơn giá gián tiếp trong đơn giá tổng hợp của sản phẩm. Còn đối với những công nhân phụ, phục vụ, phụ trợ nằm trong các phân xưởng phụ, phục vụ chung của xí nghiệp, (như các phân xưởng cơ điện, dụng cụ, vận chuyển, v.v.), bộ phận nào được phân công đi với phân xưởng đang tiến hành trả lương theo sản phẩm cuối cùng thì lương của họ được tính vào đơn giá tiền lương tổng hợp của phân xưởng đó. Ngoài ra, những công nhân phụ, phục vụ khác cũng như nhân viên gián tiếp, từ giám đốc đến cơ quan quản lý, sẽ được tính thưởng theo kết quả sản xuất cuối cùng đạt được.

Trường hợp đã tiến hành trả lương sản phẩm cho tập thể theo kết quả sản xuất cuối cùng cho tất cả các phân xưởng, và sản phẩm cuối cùng hoàn chỉnh của xí nghiệp chỉ là một loại sản phẩm gồm ít chi tiết với chu kỳ sản xuất ngắn, và lực lượng phụ, phục vụ và gián tiếp của xí nghiệp đã được xác định hợp lý, thì có thể gắn lương của toàn bộ các lực lượng đó vào đơn giá tiền lương tổng hợp, cũng tức là thực hiện việc trả lương sản phẩm cho tập thể theo kết quả sản xuất cuối cùng cho toàn xí nghiệp. Đây cũng là trường hợp đã tiến hành ở Nhà máy vòng bi Phổ-yên, Nhà máy phụ tùng số 3. Nhà máy vòng bi Phổ-yên đã tiến hành trả lương mới cho toàn xí nghiệp từ tháng 3-1981. Sau khi đã tính trả lương sản phẩm theo kết quả sản xuất cuối cùng cho các ngành sản xuất chính cũng như phụ, phục vụ của xí nghiệp, nhà máy đã định biên cơ quan quản lý từ 20% xuống còn 12%. Từ đó xí nghiệp đã tính đơn giá tiền lương tổng hợp cho một vòng bi chuẩn rồi nhân với tổng số vòng bi được giao theo kế hoạch thành tổng quỹ tiền lương theo sản phẩm cuối cùng của nhà máy. Và từ giám đốc trở xuống đều hưởng theo quỹ lương đó, nếu sản phẩm cuối cùng được nhiều thì giám đốc được lương nhiều, sản phẩm cuối cùng được ít, giám đốc cũng được lương ít. Tất nhiên như vậy không gọi là trả lương sản phẩm cho giám đốc, nhưng điều này cho thấy từ giám đốc trở xuống, thu nhập của mọi người đều gắn với sản phẩm cuối cùng, và chính như vậy mới gắn được quyền lợi và trách nhiệm của mọi người trong xí nghiệp với kết quả cuối cùng của sản xuất.

Cùng với việc trả lương theo định mức, đơn giá, có việc thưởng, phạt là việc mà các xí nghiệp đã tiến hành nhưng chưa được thường xuyên. Đi đôi với việc trả lương sản phẩm cho tập thể theo kết quả sản xuất cuối cùng thì thưởng, phạt cũng phải gắn với kết quả sản xuất cuối cùng theo phương án đã định. Đi đôi với thưởng, phải tiến hành phạt cho tương xứng, coi đây là những điều kiện khống chế để bảo đảm thực hiện được kết quả sản xuất cuối cùng đã đề ra. Không nên chỉ chú ý thưởng mà không có phạt, hoặc thưởng thì cao mà phạt lại thấp, và cần nhằm vào trọng điểm để giải quyết, như ở khâu đúc Nhà máy cơ khí Trần-Hưng-Đạo, yêu cầu quan trọng nhất là giảm tỷ lệ sai hỏng xuống

Digitized by Google

còn 1/2 so với trước, cho nên nhà máy đã đề ra việc thưởng phạt ở khâu này khá mạnh. Nếu giảm được tỷ lệ sai hỏng thì mỗi sản phẩm trả lương được hưởng 50% giá thành sản phẩm, nếu tỷ lệ sai hỏng vượt quá quy định thì cũng bị phạt 50% giá thành như thế. Thực tế ở phân xưởng đúc Mai-Hắc-Đế của Nhà máy cơ khí Trần-Hưng-Đạo trong ba tháng qua cho thấy việc trả lương sản phẩm cho tập thể theo kết quả sản xuất cuối cùng đi đôi với thưởng, phạt như đã nói trên đã có tác dụng thúc đẩy công nhân phấn đấu giảm tỷ lệ sai hỏng của ba chi tiết 4% so với quy định và giảm gần 2/3 so với cùng kỳ năm 1980.

★

Trả lương sản phẩm cho tập thể người lao động theo kết quả sản xuất cuối cùng là một hình thức trả lương tiến bộ đã được thực tiễn chứng minh là đúng. Tuy nhiên, việc trả lương đó cũng chỉ là một trong những đòn bẩy kinh tế góp phần thúc đẩy sản xuất và là một bước chuyển từ quản lý hành chính bao cấp sang quản lý kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Cho nên biện pháp trả lương không thể coi là một phép màu nhiệm có thể giải quyết được mọi vấn đề, mà đi đôi với nó, cần phải tổ chức chuẩn bị tốt những điều kiện cho sản xuất như nguyên liệu, vật tư kỹ thuật, v.v. đồng thời cần đẩy mạnh giáo dục chính trị tư tưởng, vận động quần chúng phát huy quyền làm chủ tập thể trong quản lý sản xuất ở xí nghiệp.

Digitized by Google

KHIẾU NẠI, TỐ CÁO — MỘT QUYỀN LÀM CHỦ TẬP THỂ QUAN TRỌNG CỦA NHÂN DÂN TA

Giáo sư NGUYỄN-NGỌC-MINH

I

PHÁP lệnh quy định việc xét và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân được công bố là một việc làm đáp ứng đúng lòng mong mỏi từ lâu của nhân dân ta, nói lên tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta đối với việc bảo đảm quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân và tăng cường mối liên hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu đặt ra là giải quyết tốt *mối quan hệ giữa nhân dân và Nhà nước, giữa Nhà nước và nhân dân.*

Khác với Nhà nước của các giai cấp bóc lột — công cụ của các giai cấp này để áp bức, bóc lột nhân dân lao động —, Nhà nước xã hội chủ nghĩa là «giai cấp vô sản tự tổ chức thành giai cấp thống trị» để thống trị một thiểu số bóc lột và các phần tử phản động và thực hiện dân chủ đối với nhân dân lao động. Đúng như Lê-nin nói: «Chế độ dân chủ vô sản *một triệu lần* dân chủ hơn so với bất cứ chế độ dân chủ tư sản nào» (1). Điểm khác biệt cơ bản nhất, bản chất nhất giữa Nhà nước xã hội chủ nghĩa và Nhà nước của các giai cấp bóc lột là ở chỗ Nhà nước xã hội chủ nghĩa là của dân, do dân và vì dân. Nó không có mục đích gì khác ngoài phục vụ nhân dân. Vì thế, ngay từ những ngày đầu chính quyền nhân dân được thiết lập, Hồ Chủ tịch đã xác định mối quan hệ giữa nhân dân và Nhà nước, giữa Nhà nước và nhân dân như sau: «Các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng đều là đầy tớ của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật» (2).

Trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, còn phải xác định *mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân và Nhà nước.* Cách giải quyết mối quan hệ này đã được Hồ Chủ tịch tóm tắt trong câu nói: «Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là

(1) V.I. Lê-nin: *Bàn về pháp chế xã hội chủ nghĩa*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 44.

(2) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1980, quyển I, tr. 370.

Digitized by Google

người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân» (Di chúc).

Từ trước đến nay, tư tưởng của Bác Hồ, của Đảng ta đã được thấm nhuần sâu sắc và thể hiện trong các nghị quyết của Đảng, các luật lệ của Nhà nước.

Hiến pháp mới của nước ta quy định: «Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam, người chủ tập thể là nhân dân lao động bao gồm giai cấp công nhân, giai cấp nông dân tập thể, tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa và những người lao động khác, mà nòng cốt là liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo» (điều 3). Làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, theo quan điểm của Đảng ta, là làm chủ về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, là làm chủ trong phạm vi cả nước, từng địa phương, từng cơ sở, là làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân.

Là người chủ, nhân dân phải có tiếng nói của mình trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, một mặt để trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội; mặt khác để giám sát những hoạt động của các cơ quan Nhà nước, của cán bộ, nhân viên Nhà nước, đấu tranh chống những hiện tượng sai trái, vi phạm chính sách, pháp luật, bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước, bảo vệ những nghĩa vụ và quyền lợi chính đáng của mình.

Một trong những quyền làm chủ đó của nhân dân là quyền khiếu nại, tố cáo. Chính vì vậy, Hiến pháp nước ta đã quy định: «Công dân có quyền khiếu nại và tố cáo với bất cứ cơ quan nào của Nhà nước về những việc làm trái pháp luật của cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân hoặc của bất cứ cá nhân nào thuộc các cơ quan, tổ chức và đơn vị đó» (điều 73).

Điều này có ý nghĩa lớn đối với một đảng lãnh đạo chính quyền. Đồng chí Lê-Duẩn đã nói: «Đối với một Đảng cầm quyền, phải đề phòng hai nguy cơ: Một là phạm sai lầm về đường lối, chủ trương. Hai là cán bộ có quyền dễ sinh ra lạm quyền, hống hách với nhân dân» (3). Với ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nhân dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo là nhằm góp phần ngăn chặn những nguy cơ đó, thật sự giám sát mọi hoạt động của các cơ quan và cán bộ, nhân viên Nhà nước, xây dựng Đảng, Nhà nước ta vững mạnh, làm cho Nhà nước ta thật sự là của dân, do dân, vì dân, tăng thêm lòng tin yêu của mình đối với Đảng và Nhà nước. Đồng thời, Nhà nước ta có ý thức đầy đủ và có những biện pháp cần thiết để bảo đảm cho mọi công dân thực hiện được quyền đó đối với bất cứ cơ quan Nhà nước nào hoặc bất cứ người nào thuộc các cơ quan đó. Vì thế, quyền khiếu nại, tố cáo là thuộc về bản chất của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, và cũng thuộc bản chất của xã hội ta.

Quyền khiếu nại, tố cáo phản ánh mối quan hệ nhất trí, khăng khít giữa nhân dân với Nhà nước trong xã hội ta. Cho nên, khác về bản chất với việc khiếu nại, tố cáo dưới chế độ tư bản là để khoác cho chế độ đó cái áo «dân chủ» kỳ thật là để hãm hại những người lương thiện, bảo vệ những lợi ích ích kỷ của giai cấp bóc lột, hoặc để bôi nhọ những người khác vì những động cơ thấp hèn, việc khiếu nại, tố cáo dưới chế độ ta là vì những lợi ích chính đáng của Nhà nước, của tập thể và của từng công dân, nhằm giữ vững kỷ cương của Nhà nước, củng cố pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng mối quan hệ đúng đắn giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân.

(3) Lê-Duẩn: *Về xây dựng Đảng*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1978, tr. 64.

Digitized by Google

II

Pháp lệnh đã giải quyết một loạt vấn đề rất cơ bản. Ở đây chỉ xin nói đến một số vấn đề cốt yếu nhất.

1 — Ai có quyền khiếu nại, tố cáo? Và về những việc gì? Tinh thần của điều 73 trong Hiến pháp và điều 1 pháp lệnh này là hết sức rộng rãi. *Mọi công dân* đều có quyền khiếu nại và tố cáo với bất cứ cơ quan nào của Nhà nước về những việc làm trái chính sách, pháp luật của cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, văn hóa, xã hội và đơn vị vũ trang nhân dân hoặc của bất cứ cá nhân nào thuộc các cơ quan và tổ chức đó làm thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, của tập thể và quyền lợi chính đáng của công dân.

Người khiếu nại, tố cáo có thể đến trực tiếp hoặc gửi đơn đến các cơ quan Nhà nước hữu quan. Những cơ quan này có trách nhiệm nhận đơn và tiếp đương sự. Ngày giờ tiếp, nơi tiếp phải được niêm yết công khai. Đây là một quy định rất quan trọng và rất cần thiết, nói lên chẳng những mục đích, phạm vi sử dụng quyền đó, mà còn là điều kiện, cách thức thực hiện quyền đó. Nhà nước ta không phải chỉ quy định quyền, mà còn thật sự tạo điều kiện cho công dân thực hiện quyền đó một cách dễ dàng. Đối với các cơ quan xô viết ở nước Nga trước đây, Lê-nin đã chỉ thị: «Muốn cho ai cũng có thể đến từng cơ quan xô viết mà không cần có một thứ giấy phép ra vào gì cả, thì quy chế về ngày giờ mở cửa tiếp công chúng cần phải được yết thị chẳng những ở trong, mà cả ở ngoài cơ quan nữa. Phải nhất thiết tổ chức việc đón tiếp đó sao cho việc lui tới cơ quan được tự do, hoàn toàn không cần có một thứ giấy phép ra vào nào cả» (4). Ở ta, việc khiếu nại, tố cáo được thực hiện dưới bất cứ hình thức nào tiện cho người dân: gửi đơn, đến trực tiếp trình bày miệng, hoặc gửi qua đài phát thanh, đài truyền hình, qua báo chí, và các cơ quan có trách nhiệm đều phải xem xét, giải quyết (điều 8 và điều 10 Pháp lệnh).

Để bảo vệ người khiếu nại, tố cáo, Pháp lệnh quy định cấm tiết lộ hoặc chuyển đơn *tố cáo*, hoặc bản sao đơn hoặc bản ghi lời tố cáo của đương sự cho các cơ quan, tổ chức hoặc người bị tố cáo. Còn đơn *khiếu nại*, nếu xét thấy việc chuyển có hại cho người khiếu nại, thì cũng không được chuyển.

2 — Thẩm quyền xét và giải quyết. Trong thực tế, vừa qua có hiện tượng các đơn được gửi lên quá nhiều đến các cơ quan trung ương, hoặc đến cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước. Hiện tượng này có hai nguyên nhân chính. Một là tâm lý thường tình của người đi khiếu nại, tố cáo là rất tin tưởng vào các cơ quan này, cho rằng đây là những cơ quan có đủ quyền lực nhất, và giải quyết công minh nhất, nhanh nhất. Hai là trong thực tế cũng có tình trạng nhiều cơ quan cấp dưới có thẩm quyền không quan tâm thích đáng, không làm đúng trách nhiệm của mình, đề đây dưa, hoặc giải quyết nhưng không thỏa đáng, làm cho đương sự cứ phải khiếu tố tiếp lên cấp trên. Đó là chưa kể có những trường hợp có hiện tượng bao che hoặc thiên vị, bất công.

Một hiện tượng nữa là một đơn thường được gửi cùng một lúc đến nhiều cơ quan, người gửi nghĩ rằng cơ quan này không giải quyết thì có cơ quan khác giải quyết.

Để hạn chế tình trạng dồn đơn lên cấp trên, đồng thời để các khiếu nại,

(4) V.I. Lê-nin: *Bàn về pháp chế xã hội chủ nghĩa*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 336.

Digitized by Google

tố cáo được giải quyết đến nơi đến chốn, pháp lệnh lần này quy định rõ thẩm quyền của các cơ quan có trách nhiệm giải quyết, và các cơ quan đó không được đun đẩy cho cơ quan khác.

Pháp lệnh phân biệt khiếu nại và tố cáo.

Đối với *khiếu nại*, thì thủ trưởng hoặc ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức có nhân viên bị khiếu nại có trách nhiệm xét và giải quyết. Nếu chính thủ trưởng hoặc ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức đó bị khiếu nại, thì thủ trưởng hoặc ban lãnh đạo cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức đó có trách nhiệm xét và giải quyết.

Đối với *tố cáo*, thì thẩm quyền xét và giải quyết thuộc cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức có nhân viên bị tố cáo. Nếu chính người thủ trưởng hoặc ban lãnh đạo của một cơ quan, tổ chức bị tố cáo, thì thẩm quyền xét thuộc cấp trên trực tiếp hoặc cấp trên nữa.

Khi xét và giải quyết, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phải phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan (cần chú ý phối hợp với các đoàn thể nhân dân như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, v.v). Quy định như vậy là để bảo đảm sự tập trung dân chủ, phát huy rộng rãi quyền làm chủ tập thể của nhân dân vừa thông qua cơ quan Nhà nước, vừa thông qua các tổ chức quần chúng, tránh những hiện tượng giải quyết độc đoán, tùy tiện.

Một điều quan trọng cần chú ý là Pháp lệnh này chủ yếu nhằm giải quyết các vi phạm có tính chất hành chính, vì thế thẩm quyền xét và giải quyết là thuộc về các cơ quan thuộc hệ thống chấp hành. Đối với các vụ phạm pháp hình sự hoặc dân sự thì thẩm quyền vẫn thuộc Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật hiện hành.

3 – Thời hạn giải quyết. Để tránh tình trạng dây dưa, kéo dài, làm thiệt hại đến quyền lợi của Nhà nước, của tập thể và của công dân, Hiến pháp đã nêu nguyên tắc các khiếu nại, tố cáo *phải được xem xét và giải quyết nhanh chóng* (điều 73). Đó là vì trách nhiệm cao nhất của cơ quan Nhà nước ta là phục vụ và bảo vệ lợi ích của nhân dân. Chúng ta không được coi thường những oan ức, thiệt thòi của nhân dân, không thể để kéo dài những sự vi phạm, vì nếu không giải quyết kịp thời thì có những cái khó mà bù đắp lại được. Cụ thể hóa Hiến pháp, pháp lệnh này quy định rõ thời hạn cho từng cấp. Ở cấp xã, phường (hoặc đơn vị tương đương), các khiếu nại phải được xét và giải quyết chậm nhất không quá *một tháng* kể từ ngày nhận; đối với các cấp khác, thì chậm nhất không quá *ba tháng*. Đối với các tố cáo thì thời hạn quy định dài hơn. Ở cấp xã, phường (hoặc đơn vị tương đương), chậm nhất không quá *hai tháng*; ở các cấp khác thì chậm nhất không quá *sáu tháng*. Đối với những việc phức tạp phải điều tra lâu thì có thể gia hạn, nhưng không được quá gấp đôi các thời hạn quy định trên đây.

4 – Quyền được khôi phục danh dự và được bồi thường. Quyền khiếu nại, tố cáo sẽ không còn tác dụng nữa nếu người bị thiệt hại không được bồi thường cả về tinh thần lẫn vật chất. Vì vậy, quyền được khôi phục danh dự và được bồi thường là một nguyên tắc cơ bản để bảo đảm quyền lợi của người dân. Đó cũng là một yêu cầu thiết thực của người khiếu nại, tố cáo. Nếu danh dự bị xâm phạm, thì người bị thiệt hại có quyền được khôi phục danh dự. Nhân dân ta rất coi trọng danh dự, phẩm giá con người; thiệt một chút của cải vật chất còn hơn mất danh dự. Pháp lệnh quy định chính cơ quan, tổ chức hoặc nhân viên gây thiệt hại phải có trách nhiệm bồi thường (điều 4), tránh

Digitized by Google

tình trạng lấy ở quỹ Nhà nước hoặc quỹ của đơn vị để bồi thường những thiệt hại do một cá nhân gây ra, nhất là khi cá nhân đó lại là thủ trưởng hay người lãnh đạo.

5—Vai trò của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân là những người thường xuyên tiếp xúc với nhân dân. Vì vậy, các đại biểu thường nhận được những đơn khiếu nại, tố cáo của dân. Với tinh thần phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, phát huy vai trò của các đại biểu — người đại biểu cho nguyện vọng và quyền lợi của nhân dân, Pháp lệnh quy định các đại biểu phải nghiên cứu và chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền các đơn khiếu nại, tố cáo, theo dõi việc giải quyết và báo cho đương sự biết kết quả.

Còn các cơ quan có thẩm quyền thì có trách nhiệm báo lại cho các đại biểu biết kết quả giải quyết. Đây cũng là một biện pháp để thúc đẩy các cơ quan có trách nhiệm phải giải quyết nghiêm chỉnh và đúng thời hạn quy định.

6—Vấn đề xử lý các vi phạm quyền khiếu nại, tố cáo. Để việc thi hành Pháp lệnh được nghiêm, Nhà nước quy định hai loại hình phạt. Những người có trách nhiệm nhận, chuyển, xét và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân mà không chấp hành các quy định nói trong pháp lệnh này thì bị xử lý theo *kỷ luật hành chính*.

Còn những người phạm các tội sau đây thì bị phạt *về hình sự*.

Sẽ bị phạt từ ba tháng đến ba năm tù những người lợi dụng chức vụ, quyền hạn cản trở việc khiếu nại, tố cáo, hoặc việc xử lý người bị khiếu nại, tố cáo. Những người cố tình không chấp hành các quyết định giải quyết các khiếu nại, tố cáo, gây thiệt hại cho người khiếu nại, tố cáo cũng bị phạt như trên. Những người có hành vi trả thù người khiếu nại, tố cáo thì bị phạt nặng hơn, từ sáu tháng đến sáu năm tù. Ngược lại, những người lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo, cố ý xuyên tạc sự thật, vu cáo người khác hoặc vu cáo cơ quan, tổ chức thì cũng bị phạt từ ba tháng đến ba năm tù.

Như vậy, pháp lệnh này định những hình thức xử lý nhằm bảo đảm cho quyền khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện nghiêm túc, đồng thời không cho phép ai lợi dụng quyền này.

III

Muốn sử dụng đúng đắn và có hiệu quả quyền khiếu nại, tố cáo, trước hết cần có ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Ở đây là ý thức làm chủ xã hội, làm chủ bản thân, là sự giác ngộ về lợi ích chung của xã hội, của tập thể và quyền lợi chính đáng của bản thân mình với những động cơ chính đáng. Đồng thời cần có tinh thần trách nhiệm và ý thức xây dựng cao, tôn trọng sự thật, không xuyên tạc, bóp méo, không xen lẫn những động cơ xấu, không làm phiền, làm rối các cơ quan khác, gửi đúng cơ quan có thẩm quyền theo pháp luật quy định. Để sử dụng đúng đắn và có hiệu quả quyền khiếu nại, tố cáo, cần có sự nhận thức chính xác về quyền và nghĩa vụ của công dân, và cần nâng cao năng lực làm chủ của mỗi người.

Ngược lại, các cơ quan có trách nhiệm xét và giải quyết các khiếu nại, tố cáo cần nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân, chống thái độ vô trách nhiệm, thờ ơ, thậm chí nhẫn tâm trước những khó khăn và đau

Digitized by Google

khổ của nhân dân» (5); đồng thời thực hiện nghĩa vụ của mình một cách nghiêm túc, kịp thời, công minh, đúng chính sách, đúng pháp luật. Công dân sử dụng đúng đắn quyền khiếu nại, tố cáo, các cơ quan Nhà nước xét và giải quyết tốt việc khiếu nại, tố cáo, hai mặt đó góp phần tạo nên tính hơn hẳn của chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta. So sánh chế độ xã hội chủ nghĩa với chế độ tư bản chủ nghĩa, Lê-nin đã nhận xét: «Những nước cộng hòa tư sản tiên tiến nhất, dù dân chủ tới đâu chăng nữa, cũng vẫn dùng hàng nghìn thủ tục pháp lý nhằm ngăn cản những người lao động tham gia quản lý Nhà nước» (6); còn chúng ta thì «làm đủ mọi cách để... không còn những chướng ngại ấy nữa», để đi tới chỗ «làm cho quần chúng cần lao có thể tham gia quản lý nước nhà» (7).

Trước mắt, chúng ta phải làm cho quyền khiếu nại, tố cáo được tôn trọng, người sử dụng quyền này phải sử dụng một cách đúng đắn, cơ quan hoặc người có trách nhiệm giải quyết phải giải quyết một cách công minh, kịp thời, khắc phục tình trạng chậm trễ, ứ đọng, giảm bớt thiệt hại của Nhà nước và của dân. Song điều quan trọng hơn là phải tìm những nguyên nhân gây ra khiếu nại, tố cáo và giải quyết tận gốc những nguyên nhân ấy. Đó là một vấn đề rất cơ bản nhưng không dễ dàng. Trong tình hình hiện nay, cuộc đấu tranh chống những hiện tượng vi phạm quyền làm chủ của người dân, dục khoét lợi ích của Nhà nước, của tập thể, làm sai chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và những hiện tượng tiêu cực khác đòi hỏi phải được tiến hành đồng bộ và có trọng điểm, bằng cách phát động quần chúng tham gia đấu tranh, bằng cách áp dụng các biện pháp hành chính, kinh tế, giáo dục, trong đó cần nêu cao tính nghiêm minh của pháp luật. Cuộc đấu tranh này ngày càng có kết quả thì chắc chắn rằng những việc khiếu nại, tố cáo cũng ngày một giảm. Và tới một lúc nào đó, bộ máy Nhà nước ta thật sự vững mạnh, ý thức và năng lực làm chủ của nhân dân được nâng cao rõ rệt, cán bộ, nhân viên Nhà nước đều tôn trọng các quyền của người dân, đều có ý thức bảo vệ lợi ích của xã hội, của tập thể, thì việc khiếu nại, tố cáo sẽ không còn mấy nữa. Và thay vào đó sẽ là những *kiến nghị* nhằm làm cho xã hội ngày càng tốt đẹp, đời sống nhân dân ngày càng hạnh phúc.

---

(5) Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương tại Đại hội lần thứ IV của Đảng. Nxb Sự thật. Hà-nội, 1977, tr. 147.

(6) V.I.Lê-nin: *Về vai trò làm chủ của quần chúng công nông trong sự nghiệp quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước*, Nxb Sự thật. Hà-nội. 1967. tr. 37.

(7) V.I. Lê-nin: Sách đã dẫn. tr. 38.

Digitized by Google

THẾ NƯỚC

NHUẬN-VŨ

TRONG các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc hoặc giải phóng dân tộc, ông cha ta đã chú trọng đặc biệt tận dụng « thế nước », xem đây là nhân tố cơ bản quyết định thắng lợi, là bí quyết, nguồn gốc của « sức mạnh Việt-nam ».

Thế nước đã thịnh thì dù phải đương đầu với kẻ thù đông gấp bội, vấp phải nhiều khó khăn ban đầu, các vị thống soái của dân tộc ta đều tin tưởng vững chắc vào chiến thắng cuối cùng.

Trong cuộc kháng chiến lần thứ ba chống quân Nguyên xâm lược (1287 — 1288), khi được tin quân giặc vượt biên giới nước ta, Trần-Hưng-Đạo nói: « Năm nay, giặc đến, dễ đánh ». Đó là vì ông đã nắm vững thế nước đang hưng thịnh của quốc gia Đại-Việt.

Một đặc điểm của đời sống dân tộc ta là quốc gia Việt-nam được hình thành rất sớm, ý thức dân tộc rất mạnh: các Vua Hùng đã dựng nước Văn-lang từ thời đại đồng thau, trên lãnh thổ trải rộng từ chân núi Ba-vì đến sườn Tam-đảo có sông Hồng chảy xuyên giữa.

Trong những thời kỳ dài « Bắc thuộc », kẻ thù vẫn không thể đồng hóa được dân tộc ta. Năm 40, Hai Bà Trưng khởi nghĩa lật đổ ách thống trị của Đông Hán, « đem lại nghiệp xưa họ Hùng ». Năm 544, quét sạch bè lũ đô hộ nhà Lương, Lý-Bí tuyên bố dựng nước, đặt quốc hiệu là Vạn-xuân... Sơn-hà, cương vực đã được vạch rõ. Với nhà nước Đại-Việt, thế nước của ta đã hình thành rõ rệt trong tổng thể của hai yếu tố thế đất và thế người hòa quyện vào nhau nhằm phục vụ cho việc thực hiện mục tiêu quốc gia cơ bản.

Thiên nhiên đã đặt nước ta ở đúng vào vị trí « ải địa đầu » ngăn chặn đường xâm lược, bành trướng của phong kiến Trung-quốc xuống Đông Nam châu Á. Nằm trên bán đảo Đông-dương, có bờ biển dài hướng ra biển Đông, nước ta ở vào vị trí phải đương đầu với thế lực thực dân đế quốc dầu sỏ trong thời cận đại và hiện đại. Vì thế, trong suốt quá trình lịch sử 4000 năm, nhân dân Việt-nam ta luôn luôn phải gắn chặt dựng nước với giữ nước; luôn luôn phải ở trong tư thế sẵn sàng giữ nước và khẩn trương cứu nước. Nguyện vọng của

Digitized by Google

dân tộc ta chỉ là « miễn sao vẹn đất, cốt sao an ninh » đem lại cho được « nền thái bình muôn thuở ». Vì vậy, trên giang sơn này, chính nghĩa luôn luôn ở về phía chúng ta và là gốc rễ, sức sống của thế nước. Tuy nhiên, chính nghĩa chỉ có hiệu lực nếu thế nước được vận dụng đúng đắn, nếu thế đất, thế người phát huy được tác dụng.

Trước hết chúng ta xét về những đặc điểm thế nước của ta trong các cuộc chiến tranh chống các triều đại phong kiến Trung-quốc xâm lược.

Nguy cơ đe dọa nền độc lập nước ta trong thời kỳ lịch sử lâu dài chủ yếu là xuất phát từ phương Bắc. Trên bộ, các đạo quân viễn chinh thuộc các triều đại phong kiến Trung-quốc sang xâm lược nước ta đủ đông đến đâu cũng chỉ có thể tiến quân trên hai trục đường chính : từ Lao-cai và Lạng-sơn xuống. Đây là những con đường độc nhất xuyên qua nhiều đèo ải. Chính vì thế, năm 981, tại Chi-lăng, Lê-Hoàn đã tiêu diệt quân Tống ; năm 1427, cũng tại khu vực này, nghĩa quân Lam-sơn chém chết Liễu-Thăng.

Mặt biển, các đạo quân thủy của giặc phương Bắc đều phải đi qua vịnh Hạ-long, tiến vào sông Bạch-đằng. Hàng nghìn thuyền chiến Nam Hán, Tống, Nguyên đã vĩnh viễn bị chôn vùi dưới đáy dòng sông về vang này. Có lần, quân Nguyên đã dùng quân thủy, bộ tiến công ta từ mặt nam lên, qua đường Chăm-pa. Thế nhưng, thế đất của châu Hoan, châu Ái cũng không phải là « con đường bằng phẳng » đối với quân xâm lược.

Khái niệm *thế đất* từ xưa vốn bao hàm cả những điều kiện thiên nhiên trong đó cùng với địa hình là khí hậu, thời tiết. Cùng với không gian còn có cả thời gian. Khí hậu nước ta thật ấm áp, khoan hòa với nhân dân ta, nhưng lại viêm nhiệt, khắc nghiệt với quân phương Bắc xâm lược. Tài nguyên của nước ta thật phong phú. Ta có đồng, sắt đủ để rèn đúc vũ khí chống giặc. Ngay từ thời An-Dương-Vương, quân và dân ta đã đúc hàng chục vạn mũi tên đồng. Lúa gạo của vùng đồng bằng sông Hồng phì nhiêu khá dồi dào, đủ nuôi quân và dân ta đánh giặc. Lại còn mưa, nắng, bão táp, nóng, lạnh trên đất nước ta cũng trở thành tên, đạn, gươm, giáo đánh vào quân thù. Làm chủ được không gian, ông cha ta có điều kiện thuận lợi để nắm quyền chủ động trong việc sử dụng thời gian. Tướng giặc Quách-Quỳ đã không thể kéo dài ngày tháng trên bờ sông Như-nguyệt. Đạo quân Liễu-Thăng không cưỡng lại được thế bị dẫn dắt từ Chi-lăng đến tử địa Xương-giang. Loáng trong giây lát, Liễu-Thăng cụt đầu dưới núi Yên-ngựa. Chợt trong khoảnh khắc, đoàn thuyền chiến Ô-Mã-Nhi bị thủy triều kéo xuống (mắc nghẽn trên hàng cọc Bạch-đằng) và bị ta tiêu diệt. Tháng, ngày thật dài khủng khiếp đối với các đạo quân xâm lược phương Bắc ngay từ khi chúng vừa đặt chân lên đất nước ta.

Trong cả chiến tranh giải phóng dân tộc lẫn chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, đứng trên thế đất hiểm của Tổ quốc, ông cha ta « tiến có thể đánh, lui có thể giữ ». Còn đối với quân giặc thì đất nước ta lại là nơi « thiên la địa võng » khiến cho một khi chúng đã bước sang thì lâm ngay vào cảnh « tiến, lui đều khó ».

Thế đất của Tổ quốc ta vô cùng lợi hại. Tuy nhiên, đây vẫn chỉ là một nhân tố khách thể, có thể trở thành « vô tích sự », thậm chí « phản chủ », nếu không có được tác động đúng đắn của nhân tố chủ thể tức là thế người.

Phân tích nguyên nhân ba lần đánh thắng giặc Nguyên xâm lược, Trần-Quốc-Tuấn nói : « thời Đinh Lê, dùng được người hiền lương, đất phương Nam mới mạnh mà phương Bắc thì mỏi mệt suy yếu ; trên dưới cùng lòng, lòng dân không chia, xây thành bình

Digitized by Google

lỗ mà phá được quân Tống »... « Mới rồi Toa-Đô và Ô-Mã-Nhi bốn mặt bao vây, vì vua tôi cùng lòng, anh em hòa mục, nước nhà góp sức, giặc tự bị bắt... » (1). Phân tích thế nước trong cuộc kháng chiến chống Minh, Nguyễn-Trãi viết : « Nay ta dấy nghĩa binh, trên dưới cùng lòng, anh hùng hết sức, quân sĩ càng luyện, khí giới càng tinh, vừa cày ruộng lại vừa đánh giặc » (2). Những điều nói trên chứng tỏ rằng khi phất cao cờ đại nghĩa, xông lên đánh tan các đạo quân xâm lược hay vùng dậy lật đổ ách thống trị của quân thù, nhân dân Việt-nam qua các thời kỳ lịch sử đều được thúc đẩy bởi lòng yêu nước nồng nàn, nền tảng vững chắc của khối đoàn kết dân tộc. Cộng đồng các dân tộc sống trên lãnh thổ quốc gia Việt-nam từ vùng núi rừng đến vùng đồng bằng, ven biển đều đồng tâm nhất trí thực hiện thế « nhân trận » trên cơ sở « một người làm một trận, nghìn vạn người làm một trận ».

Từ các triều Đinh, Lý, Trần, Lê đến người anh hùng áo vải Tây-sơn Nguyễn-Huệ, ông cha ta đều đặt sự « tồn vong của Tổ quốc » lên trên hết vì « nước mất » thì « nhà tan ». Vì thế, « Hội nghị Diên-hồng » trở thành một sự kiện thật hiếm có trong lịch sử; vì thế, phương thức tiến hành chiến tranh chủ yếu của tổ tiên ta, dù trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc hay giải phóng dân tộc thường là « cử quốc nghênh địch » : một loại hình « chiến tranh nhân dân » xuất hiện rất sớm trên đất nước ta và theo thời gian, qua những kinh nghiệm đúc kết được, phát triển và hoàn chỉnh dần. Các đạo quân viễn chinh phương Bắc sang xâm lược nước ta đều bị dân binh các dân tộc thiểu số ta chặn đánh quyết liệt ngay tại vùng biên giới và bị quân của các lộ, các huyện phối hợp với một bộ phận quân chủ lực tiến công trên suốt dọc đường hành quân của chúng cho đến khi chúng bị đại quân ta tiêu diệt bằng những đòn quyết định.

Thế người của ta thật muôn hình nghìn vẻ. Từ thuở xa xưa, con người Việt-nam đã không thể và không được phép lạc hậu về kỹ năng trong việc rèn đúc vũ khí, tạo ra những phương tiện chiến tranh cần thiết. Nỏ liên châu, thành Cổ-loa thời An-Dương-Vương, thuyền chiến nhẹ thời Trần, súng thần công, thành quách thời Hồ-Quý-Ly, những thớt voi chiến của nghĩa quân Lam-sơn, thuyền chiến và hỏa hổ của quân Tây-sơn, v.v. — những thực tế đó chứng minh sự phát triển của lực lượng sản xuất trên đất nước ta qua những thời kỳ lịch sử tương ứng.

Nắm trong tay những vũ khí, phương tiện chiến tranh thích hợp với thế đất, con người Việt-nam đã theo bước thời gian nhiều thế kỷ, xây dựng nên nghệ thuật khởi nghĩa và tiến hành chiến tranh, xây dựng cách đánh độc đáo Việt-nam. Cách đây 1912 năm, Hai Bà Trưng đã tổ chức và thực hiện thành công một cuộc khởi nghĩa rộng lớn mà theo Hậu Hán thư, nhân dân ở 4 quận Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam và Hợp-phố đã « nhất tề nổi dậy ». Mười bốn thế kỷ sau, khi Lê-Lợi — Nguyễn-Trãi dựng cờ khởi nghĩa thì khắp nơi, nhân dân ta đã liên tiếp nổi dậy, khiến cho quân giặc phải co lại trong một số thành chơ vơ, lâm vào cảnh « thịt trên thớt, cá trong nồi ». Khi tiến hành chiến tranh, ông cha ta đã vận dụng những cách đánh tài tình, mưu trí, linh hoạt thích hợp với những điều kiện cụ thể từng thời. Tuy nhiên, để đánh thắng một kẻ địch thường đông và mạnh hơn ta, cách đánh Việt-nam thường mang đặc điểm « lấy yếu đánh mạnh, lấy ít địch nhiều ».

(1) *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb Khoa học xã hội, Hà-nội, 1967, tập II, tr. 80.

(2) Nguyễn-Trãi : *Toàn tập*, Nxb Khoa học xã hội, Hà-nội, 1969, tr. 119.

Digitized by Google

Sức mạnh của thế người là sức mạnh tổng thể về vật chất và tinh thần của mọi người trong khối đoàn kết dân tộc. Thế người được xây dựng nên từ nhiều thế kỷ đã trở thành một tồn tại khách quan, một truyền thống cực kỳ quý giá của dân tộc ta. Trong các yếu tố hợp thành thế người, nổi bật lên *yếu tố lãnh đạo*, yếu tố trung tâm quyết định hiệu lực chung của thế nước.

Để chống lại giặc xâm lược, trong các thời kỳ lịch sử, dân tộc ta có sẵn được thế nước thuận lợi chẳng khác nào một bửu bối được truyền lại từ đời này sang đời khác. Nhìn chung, đất nước Việt-nam đã có được nhiều vị anh hùng dân tộc vĩ đại, tài ba kiệt xuất, đã lãnh đạo nhân dân đánh thắng quân thù, giải phóng hoặc bảo vệ được Tổ quốc. Tuy nhiên, cũng đã xảy ra trường hợp cha con Hồ-Quý-Ly, tuy có quyết tâm kháng chiến, nhưng không đề ra được đường lối kháng chiến đúng đắn, không cố kết được lòng dân, sử dụng sai lầm cả thế đất, cho nên không tránh khỏi thất bại; trường hợp triều Nguyễn, giai cấp phong kiến cầm quyền sa dọa, thối nát, ươn hèn, khiến cho thế nước suy vi. Đây chỉ là những trường hợp cá biệt. Thế nước Việt-nam thuận lợi cho sự nghiệp chính nghĩa cứu nước và giữ nước của dân tộc ta là một nhân tố thường trực được trân trọng giữ gìn và bồi đắp trong quá trình lịch sử. Đó là nguồn sức mạnh tiềm tàng to lớn của dân tộc ta.

Trước đây, thế nước ta tuy được xây dựng trên nền tảng chính nghĩa giải phóng dân tộc và bảo vệ độc lập dân tộc, nhưng còn vấp phải những hạn chế tất yếu bắt nguồn từ chế độ xã hội. Là lực lượng chủ yếu chịu đựng những hy sinh lớn lao nhất trong sự nghiệp cứu nước, giữ nước, những người dân «mất nước» vẫn không được là người chủ đất nước. Sau mỗi lần chiến thắng giặc ngoại xâm, nhân dân lao động lại tiếp tục bị giai cấp phong kiến thống trị trong nước đàn áp, bóc lột.

★

Cách mạng Tháng Tám (năm 1945) đã đưa thế nước của Việt-nam sang một bước ngoặt lịch sử mới.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt-nam và Chủ tịch Hồ-Chí-Minh vĩ đại, chớp lấy thời cơ thuận lợi do Hồng quân Liên-xô chiến thắng phát xít Nhật, dân tộc ta đã vùng dậy, tự giải phóng khỏi chủ nghĩa đế quốc. Nước được độc lập, dân được tự do, nước và dân hòa đồng trong một thể thống nhất. Đảng ta đã xây dựng nên được một thế nước mới hoàn chỉnh trong đó các yếu tố hợp thành được liên kết với nhau một cách hài hòa, tạo nên một sức mạnh vô địch. Ở đây, thế người là chủ thể, trong đó hai yếu tố nhân dân và lãnh đạo đều mang một tính chất mới. Nhân dân ở đây gồm những tầng lớp lao động đoàn kết chặt chẽ với nhau, cùng các tầng lớp tiến bộ, yêu nước khác trong xã hội tạo thành một khối *đại đoàn kết* dân tộc đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, đem lại «quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do» cho nhân dân. Đây là cái mà ông cha ta gọi là «lòng dân không chia».

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, chúng ta đã biết chọn và dùng được «người hiền lương». Bài học lịch sử trong truyền thống dân tộc cho thấy rõ sự thống nhất biện chứng sâu sắc giữa «lòng dân không chia» và «chọn được người hiền lương». Lòng dân càng «không chia» thì «người hiền lương» tập hợp được càng đông; ngược lại chọn được ngày càng đông «người hiền lương» thì «lòng dân» càng cố kết lại, tạo nên sức mạnh vô địch.

Nắm vững và phát huy những nhân tố cơ bản của thắng lợi, trong những

Digitized by Google

tình huống hiểm nghèo «nghìn cân treo sợi tóc» của những ngày tháng tiếp ngay sau Cách mạng Tháng Tám, Chủ tịch Hồ-Chí-Minh cùng Trung ương Đảng ta đã ra sức xây dựng và phát huy thế nước, đập tan mọi mưu mô thâm hiểm của thù trong, giặc ngoài. Với thế nước vững mạnh được tạo nên từ sự nghiệp chính nghĩa, từ thế người hoàn chỉnh, dân tộc ta đã nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch đồng tâm hiệp lực đấu tranh diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm! Với niềm tự hào bắt rễ từ 4000 năm văn hiến của dân tộc, Bác nói: *«Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết.*

Thành công, thành công, đại thành công!» (3).

Khối đại đoàn kết dân tộc đặt trên nền tảng liên minh công nông do Đảng ta và Hồ Chủ tịch xây dựng nên đánh dấu sự biến chuyển về chất đồng thời là đỉnh cao của thế người trong lịch sử Việt-nam.

Trong thời đại Hồ-Chí-Minh, thế đất của nước ta cũng mang một chất mới, một nội dung mới. Đây là thế đất của:

> *«Quan sơn muôn dặm một nhà,*
> *Bốn phương vô sản đều là anh em!»* (4).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta trong suốt thời kỳ lịch sử từ khi có Đảng đến nay đã được tiến hành trong sự hỗ trợ lẫn nhau của ba dòng thác cách mạng của thời đại, đáng kể nhất là sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, đặc biệt là sự giúp đỡ to lớn, chí nghĩa chí tình của Liên-xô. Trước đây, những cuộc kháng chiến của dân tộc ta chống các triều đại phong kiến Trung-quốc xâm lược cũng đã diễn ra trong bối cảnh các hoàng đế Trung-quốc vẫn phải đồng thời chia quân đòm ngó hoặc đối phó với các nước láng giềng khác. Nhưng đó chỉ là thế trận tự nhiên, nó không diễn ra trong sự phối hợp hành động có ý thức. Đó chỉ là sự hỗ trợ và ảnh hưởng, tác động gián tiếp. Trong thời đại ngày nay, chúng ta được bầu bạn khắp năm châu cổ vũ về tinh thần, giúp đỡ về vật chất một cách trực tiếp. Đặc biệt, từ đất nước của Lê-nin vĩ đại cách xa Việt-nam hàng vạn dặm, Liên-xô đã dành cho nhân dân ta sự chi viện quý báu, tạo điều kiện cho chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hậu phương lớn của miền Nam và đánh thắng đế quốc Mỹ ở cả hai miền.

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam là một bộ phận của lực lượng hòa bình, dân chủ, xã hội chủ nghĩa trên thế giới, tiền đồn của chủ nghĩa xã hội ở Đông Nam châu Á. Từ trên thế đất này, nhân dân Việt-nam đã đánh thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, vừa hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà, vừa góp phần cống hiến vào sự nghiệp bảo vệ hòa bình ở Đông Nam châu Á và thế giới.

Cũng từ trên thế đất này, nhân dân ta đã kề vai sát cánh với nhân dân hai nước Lào và Cam-pu-chia chiến đấu chống kẻ thù chung: thực dân Pháp và đế quốc Mỹ và hiện nay là bọn bành trướng, bá quyền Bắc-kinh, tạo thành thế trận «kiềng 3 chân» của ba dân tộc cùng đứng chung trên bán đảo Đông-dương, cùng nhân dân hai nước anh em xây đắp nên tình bạn chiến đấu Việt – Lào – Cam-pu-chia đời đời thắm thiết.

Tất nhiên, để đánh thắng được quân thù, trước hết và trên hết chúng ta phải dựa vào và khai thác tốt thế người, thế đất của Tổ quốc.

(3) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*. Nxb Sự thật. Hà-nội, 1980, tập II, tr. 280.

(4) Hồ-Chí-Minh: Sách đã dẫn, tr. 181.

Digitized by Google

Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, từ thế đất Việt-nam, con người Việt-nam gắn bó với nhau trong khối đại đoàn kết dân tộc tạo ra một thế trận chiến tranh nhân dân kỳ diệu, thế trận «toàn dân đánh giặc», thế trận 3 vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị, biến chúng thành địa bàn hoạt động, tác chiến của ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích. Đứng vững trên thế trận này, quân và dân ta đã tiến công quân thù bằng ba mũi giáp công: quân sự, chính trị, binh vận. Chính từ tổng thể thế người, thế đất Việt-nam kết hợp với thế tiến công của ba dòng thác cách mạng của thời đại, đã nảy nở chiến lược tiến công cùng phương thức: tổng tiến công, nổi dậy đồng loạt, một cách đánh độc đáo của Việt-nam.

Sau trên 50 năm đấu tranh quyết liệt và bền bỉ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, lập nên biết bao chiến công rực rỡ: chiến thắng Điện-biên-phủ 1954, chiến thắng mùa Xuân 1968, chiến thắng «Điện-biên-phủ trên không trung» 1972, Đại thắng mùa xuân 1975 và chiến thắng oanh liệt mùa xuân 1979. Để viết nên những trang sử hiển hách đó, hàng triệu người Việt-nam đứng trên thế đất ba vùng rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị đã kề vai sát cánh trong khối đại đoàn kết dân tộc, chấp nhận mọi hy sinh để đánh bại quân thù, nêu lên tấm gương bất diệt về khí phách Việt-nam, thế nước Việt-nam.

Trong những năm tháng đất nước ta ở trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn gian khổ, kẻ thù thiển cận tưởng rằng chúng ta đang suy yếu. Chúng không thấy được, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã hiểu rõ sức mạnh của thế nước Việt-nam, cho nên vững tin vào thắng lợi cuối cùng.

Thế nước Việt-nam đã được đổi mới về chất. Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, Đảng ta đưa thế nước lên một đỉnh cao mới, thế nước xây dựng trên nền tảng tư tưởng «Không có gì quý hơn độc lập, tự do», trên nền tảng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, trên nền tảng chủ nghĩa xã hội. Thế nước Việt-nam còn được xây dựng trên nền tảng liên minh toàn diện giữa Việt-nam, Liên-xô, Lào, Cam-pu-chia và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, và thế tiến công vũ bão của ba dòng thác cách mạng của thời đại. Sức mạnh của thế nước Việt-nam trong thời đại Hồ-Chí-Minh vì vậy đã được nhân lên gấp bội.

Chưa bao giờ thế nước Việt-nam vững mạnh như ngày nay. Nuôi dưỡng và tận dụng được thế nước vô địch, chắc chắn chúng ta sẽ vượt qua mọi gian lao, thử thách, đập tan mọi âm mưu thủ đoạn của quân thù, xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa thân yêu.

Digitized by Google

LIÊN-XÔ — TRỤ CỘT CỦA HÒA BÌNH VÀ CHỖ DỰA ĐÁNG TIN CẬY CỦA CÁCH MẠNG THẾ GIỚI

TRÊN phạm vi toàn thế giới đang diễn ra cuộc đấu tranh giai cấp hết sức gay gắt trên các vấn đề cách mạng và phản cách mạng, hòa bình và chiến tranh giữa một bên là ba dòng thác cách mạng mà nòng cốt là Liên-xô, cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa và một bên là chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ câu kết với chủ nghĩa bành trướng, bá quyền Bắc-kinh cùng tất cả các loại phản động khác. Trong cuộc đấu tranh ấy, thái độ đối với Liên-xô là hòn đá thử vàng về quan điểm cách mạng, về chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Kẻ thù giai cấp đang tìm mọi cách vu không, công kích Liên-xô, bịa ra đủ chuyện để xuyên tạc những thành tựu rực rỡ của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên-xô, bôi nhọ vị trí, vai trò, chính sách đối ngoại của Liên-xô trên thế giới. Những luận điệu về « vi phạm nhân quyền », « không dân chủ » ở Liên-xô, về « chủ nghĩa bá quyền xô viết » và « bàn tay Mát-xcơ-va », về « mối đe dọa quân sự » của Liên-xô đang là chủ đề hằng ngày của các cơ quan chiến tranh tâm lý của bọn đế quốc và phản động. Đặc biệt là chúng đang lợi dụng tình hình Ba-lan, la lối ầm ĩ về « cuộc đấu tranh cho tự do ở Ba-lan », về « sự can thiệp » của Liên-xô ! Chúng trắc tối điên cuồng vì bị thất bại cay đắng trong âm mưu lật đổ chính quyền xã hội chủ nghĩa ở Ba-lan, tách Ba-lan khỏi cộng đồng xã hội chủ nghĩa, từ đó mà phá vỡ cộng đồng xã hội chủ nghĩa từ bên trong, tạo một bàn đạp để tiến công xâm lược Liên-xô, phá hoại hòa bình ở châu Âu và trên thế giới.

Điều đáng tiếc là trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế có một số người, bất chấp sự thật đã rõ ràng, phát biểu những quan điểm trái với lợi ích của nhân dân Ba-lan, có hại cho sự nghiệp cách mạng và hòa bình ở châu Âu và trên thế giới. Ở Tây Âu một số người nhân danh Đảng cộng sản lớn tiếng công kích Đảng công nhân thống nhất và Nhà nước Ba-lan thi hành những biện pháp kiên quyết bảo vệ những thành quả cách mạng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, chống những hoạt động lật đổ của bọn phản động tay sai của chủ nghĩa đế quốc. Họ cũng lớn tiếng công kích Liên-xô về cái mà họ gọi là « can thiệp vào công việc nội bộ » của Ba-lan. Từ vấn đề Ba-lan, họ lại rút ra những kết luận rất sai trái về chủ nghĩa xã hội hiện thực, về triển vọng của chủ nghĩa xã hội khoa học. Họ công kích chính sách đối nội và đối ngoại của Liên-xô. Họ rêu rao rằng « giai đoạn phát triển của chủ nghĩa xã hội mở đầu bằng Cách

Digitized by Google

mạng Tháng Mười đã cạn sức thúc đẩy của nó », rằng cộng đồng xã hội chủ nghĩa đang « khủng hoảng », rằng chủ nghĩa xã hội đang bước vào « giai đoạn thứ ba », vân vân. Trong lúc nhân dân Ba-lan đang cần sự ủng hộ và đoàn kết quốc tế của những người cách mạng và tiến bộ để vượt qua những khó khăn do bọn phản động trong nước tay sai của chủ nghĩa đế quốc gây ra, trong lúc bọn đế quốc và phản động quốc tế điên cuồng chĩa mũi nhọn vào Ba-lan và Liên-xô, hành động sai trái trên đây của những người tự xưng là cộng sản ở Tây Âu rõ ràng là rất có hại cho sự nghiệp cách mạng và hòa bình. Lập trường và quan điểm của họ chứng tỏ rằng họ đã xa rời thực tế, xa rời chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Không nghi ngờ gì nữa, việc họ chủ trương truyền bá sâu rộng những luận điểm sai trái đó đang làm lợi cho chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động quốc tế trong cuộc đấu tranh của chúng chống cộng đồng xã hội chủ nghĩa, chống ba dòng thác cách mạng trên thế giới.

Vị trí, vai trò của Liên-xô trên thế giới đã được loài người tiến bộ khẳng định, nó bắt nguồn từ Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại mà ánh sáng chiếu tỏa khắp năm châu và thức tỉnh hàng trăm triệu người đứng lên giành quyền làm chủ vận mệnh của mình. Vị trí và vai trò ấy gắn liền với quá trình phát triển hơn 60 năm nay của Liên-xô. Trải qua hơn 10 kế hoạch 5 năm, Liên-xô đã từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội trong những điều kiện gian khổ, ngày nay đã xây dựng xong xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển và đang mở đường đi lên chủ nghĩa cộng sản. Bước vào thập kỷ 80, Liên-xô trở nên hùng cường hơn bao giờ hết, có sức mạnh kinh tế và quốc phòng bậc nhất. Nhờ vậy mà thế chính trị và ngoại giao của Liên-xô trên thế giới mạnh hẳn lên. Đó là cơ sở vững chắc để bảo đảm hòa bình và ủng hộ cách mạng. Điều đó làm cho kẻ thù tức tối nhưng lại làm cho những người cách mạng và tiến bộ trên thế giới vui mừng phấn khởi.

Hơn ở bất cứ đâu, chủ nghĩa xã hội hiện thực đạt được những thành tựu rực rỡ nhất trên đất nước xô viết. Ở đây, tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội thể hiện rõ rệt về mặt quan hệ sản xuất, chế độ chính trị, quan hệ xã hội, về nhịp độ phát triển lực lượng sản xuất. Chế độ xã hội chủ nghĩa tạo điều kiện thực tế để thực hiện những ước mơ hàng thế kỷ của nhân dân lao động, đem lại cho họ những quyền dân chủ hàng nghìn lần dân chủ hơn quyền « dân chủ » của chế độ tư bản, bảo đảm cho họ thật sự tham gia quản lý công việc của xã hội và Nhà nước, bảo đảm cho tài năng của mỗi cá nhân phát triển không hạn chế. Cố nhiên, trong các nước xã hội chủ nghĩa không thể có chỗ cho những kẻ phá hoại chế độ xã hội chủ nghĩa, những kẻ tuyên truyền chiến tranh và kỳ thị chủng tộc, ca tụng chế độ áp bức bóc lột và lối sống đồi trụy của giai cấp tư sản. Việc sử dụng quyền chuyên chính của chế độ xã hội chủ nghĩa đối với chúng tuyệt nhiên không phải là « vi phạm nhân quyền », ngược lại, chỉ có làm như vậy mới bảo đảm được các nguyên tắc dân chủ và quyền con người chân chính.

Đi đầu trong việc xây dựng xã hội mới, Liên-xô đã nêu gương sáng về thực hiện những tư tưởng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, vận dụng những quy luật cơ bản về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đóng góp những kinh nghiệm vô cùng quý giá vào kho tàng lý luận Mác — Lê-nin và thực tiễn cách mạng thế giới. Những cái đó có ý nghĩa hết sức to lớn đối với các nước đi theo con đường của Cách mạng Tháng Mười, và điều đó không hề có nghĩa là Liên-xô áp đặt « hình mẫu » của mình cho nước khác. Dương nhiên,

Digitized by Google

trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới, không tránh khỏi có những khó khăn, thậm chí sai lầm, khuyết điểm. Bởi lẽ, đây là một sự nghiệp mới mà phải tìm tòi, sáng tạo. Bởi lẽ, tàn dư và ảnh hưởng của tư tưởng tư sản không phải một mai một chiều gột rửa ngay được. Bởi lẽ, kẻ thù luôn luôn tìm cách phá hoại. Song điều chủ yếu là những cái đó không thuộc bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, và chủ nghĩa xã hội có đủ sức năng động để khắc phục chúng.

Liên-xô chẳng những đi đầu trong xây dựng xã hội mới, mà còn đi đầu trong việc ủng hộ cách mạng thế giới, nêu gương sáng về chủ nghĩa quốc tế vô sản. Nhờ có Liên-xô góp phần quyết định đánh tan chủ nghĩa phát xít trong chiến tranh thế giới thứ hai, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đã ra đời và ngày càng được củng cố. Ngày nay giữa các nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa đã hình thành quan hệ hợp tác toàn diện về tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự và sự phối hợp về chính trị hết sức chặt chẽ trên trường quốc tế. Sự liên kết kinh tế giữa các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế đã đem lại những thành quả to lớn và đã bước vào giai đoạn mới về chất lượng, giai đoạn phối hợp kế hoạch kinh tế lâu dài, thực hiện những chương trình tổng hợp to lớn. Nhờ vậy, các nước này đã có thể phát triển một cách ổn định, không có khủng hoảng, thất nghiệp, tránh được sự phong tỏa của chủ nghĩa đế quốc, hạn chế được những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế của chủ nghĩa tư bản. Nhìn chung, 30 năm qua, kinh tế quốc dân của các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế phát triển với nhịp độ nhanh gấp đôi so với các nước tư bản chủ nghĩa có công nghiệp phát triển. Mười năm lại đây, tiềm lực công nghiệp của các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế tăng gấp đôi. Thời gian 1976 — 1980, tổng thu nhập quốc dân của các nước này nói chung tăng 22%, tổng sản lượng công nghiệp năm 1980 tăng 26% so với năm 1975, sản lượng nông nghiệp trung bình hằng năm tăng 8% so với 5 năm trước. Những thành tựu to lớn đó không tách rời sự hợp tác và giúp đỡ của Liên-xô, đặc biệt là về kinh tế kỹ thuật, dựa trên tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản, bình đẳng, cùng có lợi. Trong kế hoạch 5 năm 1981—1985, Liên-xô vẫn là nguồn bảo đảm cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, giúp đỡ về khoa học kỹ thuật cho các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế.

Đối với nhân dân Việt-nam ta, sự ủng hộ, giúp đỡ của Liên-xô trong cả thời gian dài là hết sức to lớn, có hiệu quả, chí tình và vô tư. Đảng và Nhà nước ta đã nhiều lần khẳng định đó là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt-nam. Thời gian gần đây, quan hệ hợp tác giữa Việt-nam và Liên-xô đã phát triển toàn diện. Riêng về kinh tế, Liên-xô giúp đỡ ta nhiều để phát triển các cơ sở nhiên liệu, năng lượng như công trình dầu khí Vũng-tàu, công trình thủy lợi và thủy điện trên sông Đà, Nhà máy nhiệt điện Phả-lại, tuyến đường dây tải điện Phả-lại — Vinh, các Mỏ than Mông-dương và Vàng-danh, Mỏ than lộ thiên Cao-sơn... Liên-xô đã cung cấp thiết bị cho Mỏ thiếc Tĩnh-túc, Mỏ apatit Lào-cay, Nhà máy su pe phốt phát Lâm-thao, các nhà máy sửa chữa máy móc xây dựng và vận tải, Nhà máy xi măng Bỉm-sơn, các nhà máy xay, nhà máy chè, nhiều công trình văn hóa giáo dục... Liên-xô đã trang bị cho các đội xây dựng các công trình thủy lợi, khai hoang, mở rộng các nông trường quốc doanh trồng chanh và các loại cây nhiệt đới...

Digitized by Google

Đối với các nước khác trên thế giới, Liên-xô cũng có sự giúp đỡ về nhiều mặt. Liên-xô luôn luôn đồng tình và ủng hộ sự nghiệp chính nghĩa của các dân tộc, có quan hệ hợp tác, giúp đỡ về kinh tế đối với nhiều nước như Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều-tiên, Nam-tư, Ăng-gô-la, Áp-ga-ni-xtan, An-giê-ri, Ấn-độ, I-rắc, I-ran, Cộng hòa dân chủ nhân dân Y-ê-men, Cam-pu-chia, Lào, Xy-ri, Ê-ti-ô-pi-a, Ghi-nê, Ghi-nê Bít-xao, Bê-nanh, Ma-đa-ga-xca, v.v. Phương hướng cơ bản do Đại hội XXVI Đảng cộng sản Liên-xô nêu ra là tiếp tục phát triển trên cơ sở dài hạn và bình đẳng, trao đổi cùng có lợi, những mối quan hệ kinh tế toàn diện, quan hệ khoa học kỹ thuật và quan hệ khác với các nước đang phát triển, tiếp tục giúp đỡ về kinh tế kỹ thuật cho các nước này xây dựng các xí nghiệp công nghiệp, các công trình năng lượng, các công trình nông nghiệp và những công trình khác, góp phần tăng cường sự độc lập về kinh tế và chính trị của những nước này.

Điều đáng chú ý là tính chất trong sáng của mối quan hệ giữa Liên-xô với các nước. Đó là quan hệ hợp tác bình đẳng, cùng có lợi, giúp đỡ, ủng hộ vô tư theo tinh thần quốc tế vô sản. Nhân dân Liên-xô chỉ dùng những thành quả do bàn tay và khối óc của mình đem lại để trao đổi với các nước khác, để giúp đỡ các nước anh em và bạn bè. Chính vì vậy mà uy tín và ảnh hưởng của Liên-xô trên thế giới không ngừng tăng lên và ngày nay mở rộng ra hầu hết các khu vực trên thế giới. Đó là một thực tế khách quan, có tính quy luật, uy tín và ảnh hưởng đó hoàn toàn không phải là kết quả của «tham vọng giành giật ảnh hưởng» hay «bành trướng», «xuất khẩu cách mạng», v.v. như các cơ quan tuyên truyền của bọn đế quốc và phản động thường rêu rao. Theo lô gích của bọn phản động thì chúng có quyền tha hồ bóc lột nhân dân các nước, đàn áp các cuộc cách mạng, can thiệp vào bất cứ đâu lấy cớ là vì «lợi ích sống còn», «lợi ích chiến lược» của chúng, còn Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác không có quyền đồng tình, ủng hộ nhân dân các nước mà phải ngồi im để cho chúng hoành hành! Đó là lô gích của kẻ cướp.

Trên vấn đề chiến tranh và hòa bình, Liên-xô luôn luôn giương cao ngọn cờ hòa bình, kiên quyết đấu tranh chống mọi âm mưu gây chiến tranh.

Ri-gân lên cầm quyền trong lúc nước Mỹ lâm vào một cuộc khủng hoảng toàn diện, bị thất bại liên tiếp trước sức mạnh tiến công của ba dòng thác cách mạng trên thế giới. Y có tham vọng đảo ngược tình hình, phục hồi sức mạnh bên trong và ảnh hưởng bên ngoài của Mỹ bằng chính sách đối nội và đối ngoại hết sức phản động. Ri-gân đã xóa bỏ những điều thỏa thuận về hạn chế vũ khí chiến lược mà Mỹ đã ký với Liên-xô trước đây, cho sản xuất bom nơ tơ rông, công bố một chương trình chạy đua vũ trang lớn nhất trong 35 năm nay với tổng số chi phí quân sự 1600 tỷ đô la cho 5 năm tới. Riêng năm tài chính 1983, theo dự toán ngân sách mà Ri-gân vừa trình bày, chi phí quân sự lên tới 263 tỷ đô la! Bằng các biện pháp chạy đua vũ trang, gây tình hình căng thẳng, viện trợ quân sự cho các nước tay sai, ô ép đồng minh cắt quan hệ với Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, bán vũ khí cho Trung-quốc, mở chiến dịch chống Liên-xô, Việt-nam, Cu-ba, Ri-gân hy vọng giành ưu thế quân sự và thế mạnh trong quan hệ với Liên-xô, nắm lại quyền lãnh đạo đối với các đồng minh của Mỹ.

Rõ ràng, nguồn gốc của tình hình thế giới căng thẳng, của nguy cơ

Digitized by Google

chiến tranh là từ phía chủ nghĩa đế quốc, trước hết là Mỹ. Nguồn gốc của tình hình đó hoàn toàn không phải ở sự tồn tại của hai khối quân sự : khối NATO và Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va. Khối NATO ra đời từ tháng 4-1949. Đó là một khối xâm lược. 6 năm sau, năm 1955, Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va mới ra đời, mang tính chất phòng thủ chống lại khối NATO. Sức mạnh của Tổ chức đó là chiếc lá chắn đáng tin cậy chống mọi âm mưu gây chiến và xâm lược, là pháo đài quan trọng nhất bảo vệ an ninh của Liên-xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Trong việc này, Liên-xô chịu gánh nặng chủ yếu, là chỗ dựa chính. Nếu xếp ngang hàng khối NATO và Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va, xếp ngang hàng Mỹ và Liên-xô, cho hai nước này có những chính sách giống nhau, thì tức là không phân biệt được nội dung và bản chất của chính sách đối ngoại của các nước. Thái độ đứng ngoài các khối chính là thái độ lẩn tránh cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và trên thực tế chỉ làm lợi cho một khối, tức là khối đế quốc chủ nghĩa. Thái độ đó dẫn đến hành động chống các lực lượng đang đấu tranh vì hòa bình và chủ nghĩa xã hội, chứ không phải chống những kẻ thật sự đe dọa hòa bình và sự nghiệp tiến bộ của nhân dân thế giới.

Thực tế, Liên-xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa luôn luôn thi hành một chính sách đối ngoại yêu hòa bình. Chiến tranh là hoàn toàn xa lạ với bản chất của các nước xã hội chủ nghĩa. Liên-xô luôn luôn chủ động đưa ra những sáng kiến hòa bình. Cương lĩnh hòa bình nêu ra tại Đại hội XXVI Đảng cộng sản Liên-xô thể hiện rõ ý chí hòa bình của Liên-xô, đáp ứng nguyện vọng hòa bình của nhân dân các nước. Cương lĩnh đó đã tranh thủ được sự đồng tình của dư luận các nước, đặc biệt là Tây Âu, nơi đang có phong trào rầm rộ đấu tranh cho hòa bình, chống Mỹ. Ngày 3-2-1982 vừa qua, khi tiếp đại diện Hội đồng tư vấn Quốc tế xã hội chủnghĩa về giải trừ quân bị, đồng chí L.I. Brê-giơ-nép lại một lần nữa nêu ra thiện chí của Liên-xô sẵn sàng giảm bớt chạy đua vũ trang, hạn chế vũ khí hạt nhân tầm trung bình.

Nhân dân Việt-nam ta hoàn toàn ủng hộ chính sách đối ngoại yêu hòa bình của Liên-xô. Chúng ta biết ơn Liên-xô đã hết lòng ủng hộ, giúp đỡ sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Sự giúp đỡ đó thể hiện tinh thần quốc tế vô sản chân chính và tình hữu nghị đẹp đẽ của nhân dân Liên-xô đối với nhân dân Việt-nam. Chúng ta coi việc đoàn kết với Liên-xô, hợp tác toàn diện với Liên-xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa là đường lối chiến lược lâu dài, là hòn đá tảng của chính sách đối ngoại của Nhà nước ta. Chúng ta cho rằng, trong lúc bọn đế quốc và phản động phản kích điên cuồng, lợi dụng tình hình Ba-lan tập trung chống Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, mọi mưu toan hạ thấp vai trò của Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác đều là tiếp tay cho kẻ thù, gây thiệt hại cho sự nghiệp cách mạng và hòa bình thế giới.

Digitized by Google

Đặc điểm và xu thế của nền kinh tế thế giới hiện nay

Giáo sư **ĐÀO-VĂN-TẬP**

MẤY ĐẶC ĐIỂM CHỦ YẾU

NẾU không kể 5 năm đầu sau chiến tranh thế giới thứ hai là thời kỳ khôi phục và điều chỉnh phổ biến nền kinh tế của các nước, thì trong hai thập kỷ sau đó (những năm 50 và những năm 60), sự tăng trưởng của nền kinh tế các nước chủ yếu dựa vào khai thác các nhân tố phát triển theo chiều rộng và ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật mới được triển khai rộng rãi. Đối với các nước xã hội chủ nghĩa, hai loại nhân tố trên đây được kết hợp với ưu thế của chế độ xã hội mới mới thiết lập (trừ Liên-xô thiết lập từ sớm), cho nên tốc độ tăng trưởng cao hơn hẳn các nước tư bản chủ nghĩa, mặc dù các nước tư bản chủ nghĩa, do một số điều kiện lịch sử nhất định, có những tiền đề vật chất tạm thời trội hơn các nước xã hội chủ nghĩa.

Tốc độ tăng trưởng tương đối cao và hiện tượng ít xảy ra khủng hoảng kinh tế sâu sắc và kéo dài của kinh tế tư bản chủ nghĩa trong hai thập kỷ ấy đã làm hậu thuẫn cho đủ loại «lý thuyết» biện hộ cho chủ nghĩa tư bản: «chủ nghĩa tư bản nhân dân», «chủ nghĩa tư bản được điều tiết» (không có khủng hoảng), «sự hội tụ» của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, v.v.. Một ít hào quang của sự tăng trưởng đã làm cho người ta quên đi một cách khá dễ dàng hoặc nhìn không rõ những đám mây đen đang tích lại dần trên bầu trời của thế giới tư bản. Và điều quan trọng hơn là trong khi bọn tư bản kếch sù Âu – Mỹ đang reo vui và hốt của nhờ sự tăng trưởng đó thì hàng nghìn triệu người sống ở các nước kém phát triển cùng với những người đại diện có tinh thần dân tộc, ngày càng bất bình trước những hành động bóc lột, vơ vét vừa tinh vi quỷ quyệt, vừa thô bạo dã man của các «chính quốc» mới đối với họ. Và họ buộc phải suy nghĩ về những hành động cần phải có nhằm chấm dứt hay ít ra cũng giảm nhẹ tình cảnh làm vật hy sinh cho sự «phát triển» của những kẻ bóc lột họ.

Nhịp độ tăng trưởng nhanh hơn so với nhịp độ của đối phương cũng làm nảy sinh ở một số người trong các nước xã hội chủ nghĩa quan niệm đơn giản và tâm lý nôn nóng về

Digitized by Google

thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong cuộc thi đua với chủ nghĩa tư bản trong lĩnh vực sản xuất vật chất. Họ nhận thức không đủ rõ về tính tất yếu và cơ chế thích hợp của sự kết hợp tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội với những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật. Trong văn kiện các đại hội của các đảng anh em, ta dễ tìm thấy những lời nhận xét, phê phán và hướng khắc phục thiếu sót này. Bài học quý giá đó nay đã trở thành một phương châm chính sách của các đảng cộng sản và công nhân các nước xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm 70, nền kinh tế thế giới có một bước ngoặt quan trọng với sự kiện hàng đầu là hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa bị khủng hoảng ba lần. 1970—1971, 1973—1975 và 1979—1980, trong đó cuộc khủng hoảng 1973—1975 là toàn diện, sâu sắc và kéo dài nhất (1)

Đây không phải là một cuộc khủng hoảng thông thường. Nó là một cuộc khủng hoảng đặc biệt, bắt nguồn không phải chỉ ở những nguyên nhân kinh tế bên trong của mỗi nước tư bản, mà còn gắn liền với cuộc tổng khủng hoảng sâu sắc của chủ nghĩa tư bản dưới tác động của ba dòng thác cách mạng, gắn liền với tình hình thế giới sau chiến tranh Việt-nam, trong đó trực tiếp nhất là cuộc đấu tranh giành quyền làm chủ tài nguyên của các nước mới được giải phóng khỏi ách thực dân. Cuộc đấu tranh này, trước hết là cuộc đấu tranh của các nước xuất khẩu dầu lửa, đã góp phần chấm dứt thời kỳ mà các nước tư bản phát triển có thể vừa bốc bạc vừa tiêu xài phung phí nguồn tài nguyên vơ vét của « thế giới thứ ba ». Nét mới đó khiến cho cuộc khủng hoảng kinh tế 1973 — 1975 (và cả các cuộc khủng hoảng sau này) mang đậm dấu ấn của thời đại đấu tranh quyết liệt giữa ba dòng thác cách mạng, mà trung tâm là Liên-xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa, với chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế khác.

Điều mỉa mai là trung tâm của các cuộc khủng hoảng lại là Hoa-kỳ, nước giàu mạnh nhất thế giới tư bản. Một chục năm lại đây, người ta không thấy cảnh phồn vinh thật sự của nước này. Tốc độ phát triển lên xuống thất thường (bình quân hằng năm trong thập kỷ qua là vào khoảng 3,4% so với 4,9% trong thập kỷ trước). Năng lực sản xuất luôn luôn chỉ được sử dụng ở mức thấp, đồng thời số người thất nghiệp đạt mức kỷ lục sau chiến tranh (nay là 9 triệu, theo con số chính thức). Lạm phát nghiêm trọng đến nỗi, khi nhậm chức tổng thống, Ri-gân phải thừa nhận rằng nước Mỹ đang bị khốn đốn vì một thời kỳ lạm phát « tệ hại nhất », rằng « nạn lạm phát đe dọa làm lung lay đến tận cơ sở đời sống của hàng triệu người Mỹ ». Nước Mỹ nổi danh trong nhiều thập kỷ là kho hàng khổng lồ của thế giới và luôn luôn xuất siêu, cán cân thanh toán có số dư, kho vàng đầy ắp. Nhưng ngày nay tình hình đảo ngược. Nước Mỹ dẫn đầu thế giới về số hụt ngân sách (năm 1980, hụt 60 tỷ đô la), về số nhập siêu ngoại thương (năm 1980: 36,4 tỷ đô la). Khi kết thúc năm 1981, tin tức cho biết kinh tế Mỹ bị suy thoái đã 4 tháng liền.

Khủng hoảng kinh tế ở Mỹ và ở các nước tư bản khác đồng thời cũng là khủng hoảng của cơ chế điều chỉnh kinh tế của chủ nghĩa tư bản độc quyền Nhà nước trong phạm vi quốc gia cũng như trên quy mô liên quốc gia. Nhưng bản thân cơ chế điều chỉnh chứa đựng một mâu thuẫn: những biện pháp chống lạm phát thường làm cho sản xuất, kinh doanh

(1) Trên Tạp chí Cộng sản đã có những bài phản ánh và phân tích cuộc khủng hoảng này.

Digitized by Google

đình trệ và nạn thất nghiệp tăng thêm; ngược lại, khi người ta cố kích thích sản xuất, kinh doanh thì lại thường làm cho lạm phát trầm trọng thêm. Tuy nhiên, cái khó hơn của chính sách điều chỉnh là ở chỗ tình hình kinh tế tư bản chủ nghĩa ngày nay không chỉ có một mặt là đình trệ hoặc lạm phát, mà cả hai chứng bệnh hiểm nghèo đó đều tồn tại song song. Hơn nữa, suy thoái, lạm phát lại diễn ra đồng thời với khủng hoảng tiền tệ và khủng hoảng năng lượng. Do vậy, khả năng hành động của các chính phủ tư sản càng bị hạn chế hơn.

Các nước tư bản còn chiếm trên một nửa tổng sản phẩm của thế giới và nắm nhiều ngành sản xuất và kỹ thuật mũi nhọn, còn kiểm soát phần lớn các hoạt động tài chính và thương mại quốc tế, còn khống chế và bóc lột với những mức độ khác nhau nền kinh tế các nước thuộc « thế giới thứ ba », và trong những năm 70 đã tăng khối lượng hàng hóa trao đổi với các nước xã hội chủ nghĩa. Với những lý do kể trên, khủng hoảng và lạm phát ở các nước tư bản phát triển đã có ảnh hưởng rộng trên thế giới.

Đối với bản thân các nước tư bản chủ nghĩa, khủng hoảng *làm gay gắt hơn các mâu thuẫn kinh tế và xã hội bên trong mỗi nước tư bản và sự cạnh tranh giữa ba trung tâm của thế giới tư bản.* Trong điều kiện phái hữu phản động trong giai cấp tư sản lên nắm chính quyền, thì *khủng hoảng đã thúc đẩy chính sách chạy đua vũ trang, gây tình hình căng thẳng trên thế giới.* Điều này thể hiện rõ nhất ở Hoa-kỳ sau khi Ri-gân lên làm tổng thống.

Đối với các nước đang phát triển thì đây là một dịp để các công ty nhiều nước trút gánh nặng khủng hoảng lên đầu họ. Thông qua cơ chế hoạt động tài chính và thương mại quốc tế hiện nay, các nước tư bản phát triển tìm cách giành lại những cái mà họ buộc phải bỏ ra khi mua dầu mỏ và các hàng hóa nguyên liệu khác với giá đã điều chỉnh lên. Để bảo vệ lợi ích chính đáng của mình, các nước đang phát triển đoàn kết lại trong phong trào không liên kết, trong các tổ chức hợp tác khu vực, trong các hội xuất khẩu, v.v. đấu tranh chống những hành động trả đũa của các nước tư bản phát triển. Cuộc đấu tranh của họ xoay quanh những mục tiêu được hệ thống hóa như một cương lĩnh chung: *trật tự kinh tế quốc tế mới.* Sẽ là không thực tế nếu nghĩ rằng cương lĩnh này có thể đạt được dễ dàng chỉ bằng những cuộc thương lượng « Bắc — Nam ». Các nước « thế giới thứ ba » đã phải trả giá bằng những cuộc đấu tranh tập thể cũng như những cuộc đấu tranh dân tộc. Đúng như người ta đã dự kiến, khi lợi nhuận của chúng bị đe dọa thì bọn tư bản không từ thủ đoạn xấu xa nào. Cái gậy và củ cà rốt vẫn là chính sách truyền thống của bọn đế quốc, chỉ có thủ đoạn cụ thể là thay đổi. Chính quyền Ri-gân thiên về chính sách cái gậy hơn chính sách củ cà rốt. Nhưng thời thế đã đổi thay. Các nước « thế giới thứ ba », được cộng đồng xã hội chủ nghĩa thế giới ủng hộ, dựa vào sức mạnh đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, chắc chắn không thể bị những kẻ cầm quyền mới ở Hoa-kỳ dễ bẹp.

Đối với các nước xã hội chủ nghĩa, *khủng hoảng đi đôi với lạm phát trong thế giới tư bản là một nhân tố không thuận lợi cho sự phát triển, xét cả về mặt bán hàng ra cũng như nhập hàng vào,* trong đó có nguyên liệu và thiết bị máy móc cần thiết. Việc giá nhập khẩu tăng lên gấp bội cũng đặt ra những vấn đề mới cho sản xuất và lưu thông của các nước xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, khủng hoảng kinh tế, từ phía phản diện, chứng minh sự cần thiết và tính ưu việt của liên kết kinh tế xã hội chủ nghĩa với Liên-xô làm trụ cột. Quả thật, nếu không có sự

Digitized by Google

liên kết đó, kinh tế của nhiều nước xã hội chủ nghĩa có lẽ còn chịu nhiều hậu quả tai hại hơn nữa của khủng hoảng kinh tế tư bản chủ nghĩa. Từ thực tế mới này, các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế cùng nhau kiểm điểm quá trình phân công hợp tác vừa qua và định ra biện pháp đẩy sâu hơn quá trình liên kết, là hoàn toàn cần thiết.

Dù sao thì ảnh hưởng tiêu cực của khủng hoảng kinh tế vẫn không phải là mặt chủ yếu của tình hình kinh tế các nước xã hội chủ nghĩa trong những năm 70. Mặt chủ yếu là trong thập kỷ này sức mạnh kinh tế của Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác đã tăng lên đáng kể. Mặc dù có những nhân tố khách quan và chủ quan khiến nhịp độ phát triển công nghiệp không được như hai thập kỷ trước (10% bình quân mỗi năm kể từ 1950 đến 1975), song nhịp độ phát triển của các nước xã hội chủ nghĩa trong Hội đồng tương trợ kinh tế vẫn cao gấp hơn hai lần nhịp độ của các nước tư bản chủ nghĩa phát triển (từ 1971 đến 1978 là 7,8% so với 3,1%).

Khoảng cách về quy mô sản xuất giữa hai nhóm nước xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa phát triển đang tiến gần đến chỗ bị xóa bỏ; khoảng cách về trình độ phát triển (thể hiện tập trung ở trình độ trang bị kỹ thuật và năng suất lao động) đang thu hẹp đáng kể. Từ cuối những năm 60, đầu những năm 70, Tây Âu đã mất vị trí là khu vực kinh tế phát triển nhất ở lục địa châu Âu, nhường chỗ cho các nước xã hội chủ nghĩa trong Hội đồng tương trợ kinh tế. Hội đồng tương trợ kinh tế đã vượt xa Tây Âu về các sản phẩm chủ yếu (2), vượt Mỹ về phần lớn các sản phẩm chủ yếu và chỉ còn kém Mỹ về điện, hóa chất và xe hơi.

Việc tăng cường sức mạnh về mọi mặt, trong đó có sức mạnh về kinh tế, của các nước xã hội chủ nghĩa đã cho phép các nước này: 1) giữ vững và phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân; 2) giúp đỡ các phong trào cách mạng ở ba châu phát triển mạnh mẽ sau thắng lợi lịch sử của Việt-nam và hai nước Lào, Cam-pu-chia; 3) bảo vệ vững chắc cộng đồng xã hội chủ nghĩa, đấu tranh giữ vững hòa bình; đẩy lui nguy cơ chiến tranh do bọn hiếu chiến Mỹ và các đồng minh phản động của Mỹ gây ra, trong đó có bọn phản động Trung-quốc. Sức mạnh kinh tế gắn bó với đường lối đối nội, đối ngoại đúng đắn của các nước xã hội chủ nghĩa càng tăng lên thì càng phát huy tác dụng tích cực đối với sự nghiệp xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ hòa bình trên thế giới.

Để tăng thêm sức mạnh kinh tế của mình, trong những năm 70 và hiện nay, các nước xã hội chủ nghĩa cố gắng giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình phát triển nhằm tiến lên một trình độ cao hơn. Nói một cách khái quát, đó là vấn đề *năng suất, chất lượng và hiệu quả*.

Vấn đề đặt ra có khác trước, khác với thời kỳ mà những vấn đề *số lượng và tốc độ phát triển* là những vấn đề cấp bách nhất. Đó là thời kỳ hệ thống kinh tế quốc dân xã hội chủ nghĩa đang hình thành, thời kỳ vừa ra khỏi chiến tranh hoặc nội chiến cách mạng, thời kỳ mà sự phát triển theo bề rộng giữ vai trò quyết định trong việc tăng sản phẩm cho xã hội, v.v. Mục tiêu của mỗi thời kỳ đã khác nhau thì chính sách và biện pháp cũng khác nhau.

(2) Năm 1979, Hội đồng tương trợ kinh tế sản xuất 1620 tỷ kWh điện, 210 triệu tấn thép, 590 triệu tấn dầu mỏ, trong khi đó Thị trường chung châu Âu sản xuất được 1180 tỷ kWh điện, 130 triệu tấn thép, 65 triệu tấn dầu mỏ.

Digitized by Google

Nền kinh tế Trung-quốc đã bị chủ nghĩa Mao đưa đến miệng hố phá sản. Đặng-Tiểu-Bình cùng phe cánh, với ý đồ chính trị riêng của họ, mưu toan đưa nền kinh tế Trung-quốc ra khỏi thảm họa bằng một chương trình giật gân là «bốn hiện đại hóa» kèm theo một loạt cải cách có tính chất thực dụng chủ nghĩa. Nhưng gần 5 năm đã trôi qua, tình hình kinh tế vẫn chưa chuyển biến như họ mong muốn. Các kế hoạch phát triển mang tính viễn tưởng hơn là hiện thực đã được thay thế bằng các kế hoạch «điều chỉnh» kinh tế. Thời gian «điều chỉnh» lúc đầu dự định là 3 năm, sau phải tăng lên 5 năm, và đến nay nghe nói có thể còn phải kéo dài đến cuối những năm 80. Tất cả các chỉ tiêu bốc đồng về sản lượng lương thực, sản lượng thép, sản lượng dầu mỏ... đều phải rút xuống và không phải chỉ rút xuống một lần. Nguồn vốn trông cậy ở nước ngoài không nhiều như lúc đầu người ta tưởng. Rốt cuộc, cái viễn ảnh «nước Trung-hoa hùng cường» đuổi kịp và vượt các nước có nền kinh tế phát triển vào cuối thế kỷ này ngày càng ít được nói đến trên báo chí Trung-quốc, và đến nay thì hầu như đã thôi không nói đến nữa. Trái lại, nước Trung-hoa hiện thực với một tỷ dân chưa đủ ăn, chưa đủ mặc và thiếu việc làm được người ta bàn luận sôi nổi. Vì giới chóp bu thi hành đường lối cầu kết với chủ nghĩa đế quốc và mở cửa sang phương Tây, vấn đề nước Trung-hoa đi về đâu cũng được đặt ra. Trong khi các vấn đề kinh tế và xã hội vẫn bế bối thì cuộc đấu đá về chính trị thật ra chưa lúc nào ngừng kể từ khi «người cầm lái vĩ đại» nằm xuống. Nước Trung-hoa còn rất xa cái cục diện «đại ổn định» mà phái Đặng-Tiểu-Bình muốn tạo ra. Đó là tình hình mà người ta phải tính đến khi đánh giá những khả năng hành động của giới cầm quyền Bắc-kinh

NHỮNG VẤN ĐỀ KINH TẾ CHỦ YẾU

Từ tình hình kinh tế thế giới trong thời kỳ sau chiến tranh thế giới thứ hai, đặc biệt là trong thập kỷ vừa qua, ta có thể rút ra một số vấn đề để xem xét.

Tính thống nhất của nền kinh tế thế giới được tăng cường. Cần nhấn mạnh rằng «thống nhất» ở đây phải hiểu theo nghĩa: các mối liên hệ kinh tế giữa các quốc gia và giữa các khu vực ngày càng phát triển cả về bề rộng lẫn chiều sâu. Rộng là những quan hệ trao đổi buôn bán vay mượn thông thường; sâu là những hình thức hợp tác phân công chuyên môn hóa, phối hợp kế hoạch, phối hợp chính sách kinh tế dưới những hình thức liên kết khác nhau, tùy theo tính chất chế độ xã hội của các nước hữu quan.

Sau cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười và sự ra đời của Liên bang xô viết, đã có lúc người ta tưởng như nền kinh tế thống nhất toàn thế giới đã bị phá vỡ và sẽ chỉ được khôi phục khi chủ nghĩa cộng sản thắng lợi trên toàn thế giới. Ở đây tính thống nhất được đánh đồng với tính thuần nhất về chế độ kinh tế — xã hội. Khi hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới ra đời, lại một dịp vấn đề tính thống nhất của nền kinh tế thế giới được đặt ra. Chính sách bao vây, «cấm vận» của Hoa-kỳ đối với các nước xã hội chủ nghĩa nhất thời đã hậu thuẫn phần nào cho quan điểm hoài nghi về tính thống nhất của kinh tế thế giới. Sự hoài nghi đó đã được xua tan từ khi quan hệ kinh tế Đông — Tây được mở rộng và phát triển vào đầu những năm 70.

Tính thống nhất về kinh tế của thế giới có những căn cứ khách quan của nó. Thứ nhất, đó là nhu cầu trao đổi của mỗi nước và mỗi khu vực ngày

Digitized by Google

càng tăng. Thứ hai, tính chất toàn cầu của nhiều vấn đề kinh tế, như: lương thực, năng lượng, nguyên liệu, môi trường, luật biển, sử dụng khoảng không vũ trụ, buôn bán và phát triển, v.v.

Trong tình hình hiện nay, việc nhắc lại tính thống nhất của nền kinh tế thế giới có ý nghĩa gì?

Trước hết, điều đó yêu cầu chúng ta phải nghiên cứu đầy đủ ảnh hưởng của các biến động kinh tế trên thế giới đối với mỗi nước, nhất là những nước có quan hệ với mình, từ đó định ra những chủ trương và biện pháp thích hợp nhằm khai thác những cái lợi, phòng ngừa và khắc phục những cái hại nảy ra từ các biến động ấy. Yêu cầu này đang trở thành nóng hổi khi nạn suy thoái, trì trệ và lạm phát còn ngự trị trong thế giới tư bản. Yêu cầu này càng có ý nghĩa đối với những nước từ chỗ sống gần như tự cấp tự túc nay bắt đầu tham gia vào sinh hoạt kinh tế thế giới.

Thứ hai, điều đó cung cấp cho chúng ta căn cứ để đấu tranh cho việc thiết lập những quan hệ kinh tế bình thường giữa các nước, chống lại những hành động bao vây, «cấm vận» kinh tế mà bọn đế quốc đứng đầu là Mỹ vẫn thường dùng để phục vụ những ý đồ xấu xa của chúng. Những hành động này, như thực tế cho thấy, không thể kéo dài mãi, một phần vì đi ngược xu thế phát triển của thế giới, phần khác vì chính những kẻ chủ trương bao vây và «cấm vận» cũng phải gánh chịu những hậu quả của những hành động của chúng. Người ta dễ thấy sự ngu xuẩn của chính quyền Ri-gân mới đây cắt đứt các quan hệ buôn bán với Liên-xô và Ba-lan trong khi cán cân buôn bán của Hoa-kỳ bị nhập siêu nghiêm trọng. Lịch sử đã, đang và sẽ còn tiếp tục chứng minh luận điểm nổi tiếng của V.I. Lê-nin được đưa ra khi bọn đế quốc còn bao vây nước Xô viết trẻ tuổi: «Có một sức mạnh lớn hơn nguyện vọng, ý chí và sự quyết tâm của bất cứ chính phủ hay giai cấp thù địch nào, sức mạnh đó là những quan hệ kinh tế chung của toàn thế giới, chúng bắt buộc họ phải tiếp xúc với chúng ta» (3).

Mâu thuẫn và đấu tranh trong nền kinh tế thế giới phát triển lên một bước mới. Mâu thuẫn cơ bản và bao trùm nhất trong nền kinh tế thế giới đương nhiên vẫn là mâu thuẫn giữa hai hệ thống kinh tế thế giới đối lập. Do bản chất chế độ xã hội khác nhau cho nên cuộc đấu tranh giữa hai hệ thống, ngay từ đầu, đã mang những nét đặc trưng không giống cuộc cạnh tranh vẫn thường diễn ra giữa các nước tư bản hoặc giữa các nhóm nước tư bản với nhau.

Cốt lõi của cuộc đấu tranh là vấn đề tăng cường tiềm lực kinh tế, bởi vì chỉ có tiềm lực ấy mới cho phép mỗi bên thực hiện các mục tiêu của mình. Đối với chủ nghĩa tư bản, đó là lợi nhuận độc quyền cao và các khu vực ảnh hưởng đem lại lợi nhuận. Đối với chủ nghĩa xã hội, đó là các kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội. Trên vấn đề này, chủ nghĩa xã hội đã đạt được những thành tựu rực rỡ trong hơn ba thập kỷ qua. Nói riêng trong thập kỷ 70, mặc dù có một số nhân tố khách quan và chủ quan không thuận lợi, nền kinh tế xã hội chủ nghĩa vẫn phát triển ổn định và các chương trình kinh tế – xã hội vẫn được thực hiện. Trên cơ sở áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại, năng suất lao động của Liên-xô đã tăng một lần rưỡi, nhiều ngành công nghiệp hiện đại nhất đã được phát triển thêm hoặc xây dựng mới: ngành chế tạo máy chạy bằng năng lượng nguyên tử, kỹ thuật vũ trụ, công nghiệp điện tử

(3) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1978, tập 44, tr. 374

Digitized by Google

và vi điện tử, công nghiệp vi sinh vật, kỹ thuật la de, ngành sản xuất kim cương nhân tạo và các vật liệu tổng hợp khác. Tiềm lực kinh tế được tăng thêm đã cho phép Liên-xô thực hiện những chương trình rộng lớn nâng cao phúc lợi xã hội · tăng lương, tăng trợ cấp hưu trí và các loại trợ cấp khác, cải thiện điều kiện ở, tăng thêm khối lượng hàng tiêu dùng. Trong 10 năm, quỹ tiêu dùng xã hội tăng 82% ; tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng 70% với giá cả ổn định.

Đương nhiên, trong thời gian đó, tiềm lực kinh tế của chủ nghĩa tư bản không dừng nguyên một chỗ, song những mâu thuẫn và nhược điểm của nó đã bộc lộ gay gắt. Trước kia, qua các cuộc khủng hoảng, ta mới thấy nổi rõ mâu thuẫn giữa sản xuất và tiêu thụ; trong những năm 70, một mâu thuẫn mới bùng nổ: mâu thuẫn giữa năng lực sản xuất và khả năng cung cấp năng lượng, nguyên liệu. Trước kia, các nguồn dự trữ nguyên liệu, nhiên liệu của « thế giới thứ ba » nằm trong khái niệm tiềm lực kinh tế của các nước tư bản; trong những năm 70, không thể quan niệm như vậy được nữa. Ngày càng có nhiều nước dân tộc chủ nghĩa thực hiện chủ quyền toàn vẹn và vĩnh viễn của mình đối với các nguồn tài nguyên chiến lược đó. Như vậy, tiềm lực kinh tế của các nước tư bản đang được đặt thành vấn đề. Tiềm lực khoa học kỹ thuật to lớn trong tay họ chỉ có thể hạn chế mức độ gay gắt chứ không thể loại trừ được vấn đề này. Đó là điều mà các cơ quan vạch chiến lược của các nước tư bản phát triển nhất không thể không tính đến khi quyết định phương hướng hành động ở trong nước và ngoài nước. Dù là Tây Âu, Nhật-bản hay Hoa-kỳ, giờ đây trong chiến lược đối ngoại của họ, vấn đề năng lượng và nguyên liệu luôn luôn giữ vị trí hàng đầu. Đối với nước Mỹ hiện nay, chẳng hạn trong hai thùng dầu tiêu thụ thì một thùng là nhập khẩu. Để quốc Mỹ có thể gây chuyện gì lớn trên thế giới hay không, điều đó tùy thuộc một phần quan trọng ở vấn đề cung cấp dầu mỏ và các thứ nguyên liệu và nhiên liệu. Đối với Nhật-bản và Tây Âu, mức phụ thuộc còn nặng hơn Mỹ rất nhiều, thì vấn đề càng trở nên nghiêm trọng hơn. Do vậy, cuộc đấu tranh để tăng cường tiềm lực kinh tế, trên một mức độ lớn, chuyển thành cuộc đấu tranh chung quanh vấn đề năng lượng và nguyên liệu với nhiều khía cạnh khác nhau :

Thứ nhất là cuộc đấu tranh giữa các nước đang phát triển, trước hết là các nước xuất khẩu nguyên liệu (như các nước xuất khẩu dầu mỏ trong tổ chức OPEC) với các nước tư bản phát triển.

Thứ hai là cuộc đấu tranh giữa các nước tư bản phát triển với nhau nhằm giành giật các vùng khai thác và cung cấp nguyên liệu trong « thế giới thứ ba ».

Thứ ba là cuộc đấu tranh giữa một bên là Nhật-bản và Tây Âu muốn hợp tác với Liên-xô trong vấn đề khai thác và bảo đảm cung cấp nguyên liệu, và một bên là Hoa-kỳ muốn khống chế các « đồng minh » Nhật-bản và Tây Âu trong tổ chức năng lượng quốc tế (viết tắt là IEA).

Trong cuộc đấu tranh để giải quyết các vấn đề này, các nước đang phát triển có vị trí rất quan trọng. Hiện đang diễn ra cuộc đấu tranh chung quanh vấn đề chính sách đối với các nước này giữa một bên là các nước xã hội chủ nghĩa liên minh với phong trào giải phóng dân tộc, và một bên là các nước đế quốc đứng đầu là Mỹ. Cuộc đấu tranh này còn gay go, quyết liệt và lâu dài, bởi vì kẻ thù của chủ nghĩa xã hội và phong trào giải phóng dân tộc còn nắm trong tay những lực lượng kinh tế, kỹ thuật và tài chính đáng kể. Song, thế mạnh

Digitized by Google

không thuộc về chúng. Việc củng cố khối liên minh của chủ nghĩa xã hội và phong trào giải phóng dân tộc cho phép giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi to lớn hơn.

Trong nền kinh tế thế giới hiện nay còn có mâu thuẫn và cạnh tranh giữa các nước tư bản công nghiệp với nhau. Trong những năm 50, ưu thế tuyệt đối và toàn diện của tư bản Mỹ khiến các nước tư bản Tây Âu và Nhật-bản không có con đường nào khác là chịu khuất phục « đồng minh lớn » đó. Trong những năm 60, Tây Âu và Nhật-bản cộng lại gần như ngang sức và đã cạnh tranh gay gắt với Mỹ, song ưu thế của Mỹ chưa suy sút đáng kể. Đến những năm 70, nhất là trong nửa cuối của thập kỷ này, cục diện thay đổi đến mức ít ai ngờ tới : Nhật-bản nổi lên thành kẻ cạnh tranh đáng sợ của cả Mỹ lẫn Tây Âu. Mỹ và Tây Âu bị lao đao vì hàng hóa của Nhật tràn ngập thị trường tư bản, ngay cả trên lãnh thổ của họ. Cán cân buôn bán Nhật—Mỹ, Nhật—Tây Âu nghiêng hẳn về phía Nhật, gây nên những số nhập siêu lớn làm tái mặt giới cầm quyền và giới kinh doanh Âu—Mỹ. Về Tổng sản lượng quốc dân, Nhật còn kém Mỹ, nhưng đang dẫn đầu thế giới tư bản về sản xuất điện tử, xe hơi, đóng tàu... Song, điều đáng sợ nhất đối với tư bản Âu Mỹ là Nhật-bản đã dẫn đầu về năng suất lao động công nghiệp, đẩy Mỹ xuống hàng thứ hai.

Hoảng hốt trước sự phát triển « thần kỳ » của Nhật-bản, Hoa-kỳ và Tây Âu hợp sức với nhau để ép Nhật-bản phải giảm xuất khẩu sang các thị trường của họ, nhưng không thành công. Thế là Tây Âu, Mỹ đổ xô đi « tìm hiểu bí mật cạnh tranh của tư bản Nhật » Lâu nay, tư bản Mỹ tự vỗ ngực là bậc thầy về tổ chức và quản lý công nghiệp thì giờ đây không giấu nổi sự bối rối trước những nét độc đáo trong quản lý công nghiệp của Nhật-bản. Xưa kia là bậc thầy, nay tự hạ xuống làm kẻ đi học! Tình hình đó đặt đế quốc Mỹ trước một sự lựa chọn hết sức gay go : đẩy mạnh chạy đua vũ trang để cam chịu tụt hậu về kinh tế hay tăng cường đầu tư kinh tế, tổ chức lại công nghiệp để gỡ thế thất bại trong cạnh tranh. Điều đó cho phép rút ra kết luận : Trong khi phải luôn luôn cảnh giác trước những âm mưu đen tối và những hành động liều lĩnh có thể có của đế quốc Mỹ, nhân dân thế giới cũng cần thấy rõ đâu là giới hạn sức mạnh của chúng.

Ngoài những vấn đề kinh tế chung của thế giới, còn có những vấn đề riêng của từng khu vực. Danh mục những vấn đề kinh tế có tính chất toàn cầu đã được các nhà nghiên cứu nêu lên từ nhiều năm nay, trong đó nổi bật nhất là : lương thực, năng lượng, nguyên liệu, số dân, công ăn việc làm, tình trạng kém phát triển, bảo vệ thiên nhiên và môi trường, v.v.

Đã có hàng loạt hội nghị với quy mô quốc tế hoặc khu vực để bàn cãi và tìm giải pháp cho các vấn đề nói trên. Có thể tán đồng quan điểm của nhiều tổ chức và học giả cho rằng với bộ máy sản xuất khổng lồ và trình độ khoa học kỹ thuật mà loài người hiện có trong tay, có thể giải quyết được các vấn đề đang được đặt ra trên quy mô toàn cầu. Song chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là Mỹ, nắm trong tay những phương tiện hùng hậu, theo đuổi những mục đích xâm lược và bóc lột, đang ngăn trở quá trình phát triển độc lập và tiến bộ của các dân tộc, ngăn trở mọi sự hợp tác quốc tế có hiệu quả để giải quyết các vấn đề bức thiết đang đặt ra cho loài người. Vì vậy, tiền đề giải quyết các vấn đề đó chính là cuộc đấu tranh của nhân dân tiến bộ trên thế giới làm thất bại mọi âm mưu và hành động xâm lược của chủ nghĩa đế quốc cùng các thế lực phản động cấu kết với nó.

Digitized by Google

Lực lượng nòng cốt trong cuộc đấu tranh đó là hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới do Liên-xô làm trụ cột.

Hướng phát triển chủ yếu của Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác hiện nay là nhằm vào các mục tiêu *năng suất, chất lượng và hiệu quả*. Để đạt được các mục tiêu đó, phải hoàn thiện một bước cơ cấu kinh tế, ra sức khai thác các nhân tố phát triển theo chiều sâu, ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học kỹ thuật, tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý kế hoạch hóa và khuyến khích kinh tế, tham gia sâu hơn vào quá trình liên kết kinh tế quốc tế xã hội chủ nghĩa chủ yếu bằng phối hợp chính sách và kế hoạch kinh tế quốc dân.

Đối với các nước xã hội chủ nghĩa kinh tế kém phát triển như Cu-ba, Mông-cô, Lào, Việt-nam, Cam-pu-chia thì phải đẩy mạnh việc thực hiện *các nhiệm vụ kinh tế cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, kết hợp nỗ lực của bản thân với sự giúp đỡ quốc tế xã hội chủ nghĩa thông qua các chương trình và biện pháp đặc biệt của Hội đồng tương trợ kinh tế và các hiệp định hợp tác và tương trợ tay đôi với từng nước xã hội chủ nghĩa.

Do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế của thế giới tư bản, một *vấn đề chung mới được đặt ra cho các nước xã hội chủ nghĩa là phải sớm thích ứng với tình hình thị trường thế giới, mà quan trọng nhất là phải nâng cao chất lượng hàng xuất khẩu, làm phong phú thêm mặt hàng, nâng cao khả năng cạnh tranh*. Việc bố trí cơ cấu sản xuất, trang bị kỹ thuật trong mỗi nước phải nhằm đáp ứng những yêu cầu đó.

Đứng trước những hành động hung hăng của đế quốc Mỹ hiện nay các nước xã hội chủ nghĩa còn phải sẵn sàng đối phó với một kiểu bao vây, «cấm vận» mới từ phía Hoa-kỳ và bọn theo đuôi. Tăng cường liên kết kinh tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời phát triển quan hệ trao đổi kinh tế với các nước khác là hướng tích cực và chủ động đối phó với chính sách thù địch của đế quốc Mỹ.

Đối với các nước tư bản phát triển, tình hình đầu những năm 80 vẫn chưa được cải thiện hơn so với trước đó. Lạm phát nghiêm trọng đi đôi với nạn thất nghiệp tiếp tục tăng là một nét nổi bật. Sự lúng túng trong việc chữa chạy cho nền kinh tế bệnh hoạn đã làm nảy sinh hai chủ trương khác nhau trong việc đi tìm một giải pháp. Một là, lấy việc Nhà nước tăng cường can thiệp, điều chỉnh nền kinh tế làm nguyên tắc. Hai là, ngược lại, «tự do hóa» các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Như ta biết, chủ trương thứ hai là không thể được chấp nhận trong điều kiện chủ nghĩa tư bản độc quyền Nhà nước đang thao túng kinh tế các nước tư bản chủ yếu. Thế nhưng chủ trương thứ nhất đã tỏ ra ít tác dụng trong những năm gần đây. Trước tình thế tiến thoái lưỡng nan đó, giới cầm quyền Mỹ chỉ có thể đưa ra một chính sách chắp vá, thể hiện ở chương trình kinh tế của Ri-gân mới được công bố. Bản thân chương trình đó chứa đựng mâu thuẫn rất lớn: ngân sách đã hụt to (năm 1979—1980—45 tỷ đô la) nhưng lại chủ trương giảm thuế, trước hết là thuế kinh doanh cho các công ty tư bản. Viện cớ phải giảm số hụt của ngân sách, chính quyền Ri-gân thẳng tay cắt giảm các khoản chi dân sự và xã hội, gây bất bình trong công chúng Mỹ. Khoản chi dáng cắt giảm nhiều nhất là chi phí quốc phòng, thực chất là chi phí chuẩn bị chiến tranh, thì đã lên tới 160 tỷ đô la năm 1981. Lô gích của chủ nghĩa đế quốc như vậy là rõ: nó không thoát khỏi hoặc giảm nhẹ khủng hoảng kinh tế bằng chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh, gây lại tình hình căng thẳng trên thế giới sau một thời gian ngắn có hòa dịu phần nào

Digitized by Google

Trong tình hình hiện nay ở nước Mỹ và trên thế giới, việc tăng chi phí quân sự và chạy đua vũ trang chẳng khác gì đổ dầu thêm vào ngọn lửa lạm phát, làm trầm trọng thêm cuộc khủng hoảng năng lượng và gây nhập siêu nặng hơn cho cán cân thương mại. Và Mỹ càng lao vào cuộc chạy đua vũ trang mới, thì vị trí của nó trong nền kinh tế thế giới càng sa sút, trong khi Nhật-bản, Tây Đức và các đồng minh khác của Mỹ có cơ hội ngoi lên mạnh hơn. Nhìn chung, điều chắc chắn là chủ nghĩa tư bản không còn có thể tái tạo những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế như những năm 50—60, nhất là điều kiện cung cấp năng lượng, nguyên liệu. Do đó có thể dự đoán tình hình kinh tế tư bản chủ nghĩa những năm 80 sẽ khó có thể tốt hơn những năm 70.

Để hòng thoát khỏi những khó khăn bế tắc của cuộc khủng hoảng, đế quốc Mỹ và các đồng minh của Mỹ tăng cường xâm nhập và khống chế các nước đang phát triển, làm cho cuộc đấu tranh củng cố độc lập chính trị, giành độc lập kinh tế của các nước này thêm phức tạp. Nhưng tình hình càng phức tạp, càng thấy trong các nước đang phát triển diễn ra sự phân hóa nhanh hơn. Một loạt nước sau khi lật đổ ách thực dân và địa chủ phong kiến đã lựa chọn con đường phát triển tiến bộ, theo hướng xã hội chủ nghĩa.

Ở một loạt nước đang phát triển còn lại, hiện đang diễn ra các hình thức đấu tranh khác nhau nhằm chống lại các công ty nhiều nước tìm cách trút những hậu quả của suy thoái và lạm phát lên đầu nhân dân các nước ấy. Kinh tế nhiều nước đang phát triển đang ở trong quá trình chuyển hóa từ kinh tế thuộc địa thành kinh tế dân tộc; ở một số nước, có sự chuyển hóa từ nền kinh tế có những quan hệ xã hội lạc hậu, lỗi thời thành nền kinh tế tiến bộ. Hai quá trình đó là không thể đảo ngược được. Như vậy, những năm 80 sẽ vẫn là thập kỷ có những bước tiến mới của thế giới thứ ba.

Ở nước ta, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế trong những năm 1981—1985 và cả những năm 80 sẽ được Đại hội đại biểu toàn quốc thứ V của Đảng cộng sản Việt-nam vạch ra. Quán triệt và thực hiện đầy đủ phương hướng, nhiệm vụ đó, kết hợp đúng đắn nỗ lực chủ quan của bản thân ta với sự viện trợ và *hợp tác quốc tế, thích ứng sớm với tình hình kinh tế thế giới*, nhân dân Việt-nam sẽ có vị trí xứng đáng của mình trong nền kinh tế thế giới, hòa nhịp cùng các nước xã hội chủ nghĩa và các nước tiến bộ khác tiến lên những nấc thang mới của phát triển và phồn vinh.

SỬA LẠI

Tạp chí Cộng sản số 2-1982

Trang 31, cột 2, dòng 32, xin đọc: *đến trường tìm Bác và trục xuất*; dòng 42, xin đọc: *gặp kỳ thi tổng sư*. Trang 32, cột 1, dòng 15, xin đọc: *Người đứng ra thành lập là Nguyễn-Trọng-Lội và Nguyễn-Quý-Anh, hai người con của cụ Nguyễn-Thông* Trang 33, cột 1, dòng 11, xin đọc: *xuống tàu La-tu-sơ Tơ-rê-vin-lơ*; cột 2, dòng 48, xin đọc. *Trương-Gia-Mô*.

Digitized by Google

ТАПЧИ КОНГШАН № 3 — 1982

ЧЫОНГ ТИНЬ : Вьетнамский народ полон решимости сорвать любые агрессивные замыслы китайского экспансионизма и гегемонизма. ДАО ЗУЙ ТУНГ : О трех экономических интересах. ВУ ХЫУ НГОАН : Экономический интерес в переходный период к социализму в нашей стране. СУАН КИЕУ : Место и взаимосвязь трех экономических интересов при социализме. ЧИНЬ БИНЬ : Сдельная работа с коллективом по результату конечной продукции. НГУЕН НГОК МИНЬ : Жаловаться, разоблачать незаконные действия – одно из важных прав коллективного хозяйствования нашего народа. ИСТОРИЧЕСКИЕ ТРАДИЦИИ : НЬУАН ВУ . Позиция страны. +++ – СССР – Оплот мира и надежная опора мировой революции. ДАО ВАН ТАП . Особенности и тенденции современной экономики мира.

REVIEW OF COMMUNISM N° 3 – 1982

TRƯỜNG-CHINH – The Vietnamese People Are Determined to Defeat All Schemes of Aggression by Chinesse Expansionists and Hegemonists. *ĐÀO-DUY-TÙNG* – On the Three-Sided Economic Interests. *VŨ-HỮU-NGOẠN* – The Economic Interest on the Transitional Period to Socialism in Our Country. *XUÂN-KIỀU* – The Position and Relationship of the Three-Sided Economic Interests in Socialism. *TRỊNH-BÌNH* – Contractual Incentive for Collectives according to Their Ultimate Productive Results. *NGUYỄN-NGỌC-MINH* – Complaint and Denunciation, an Important Right to Collective Mastership of Our People. **Historical Tradition** – *NHUẬN-VŨ* – The position of the Country. * * * – The U. S. S. R., the Pillar of Peace and a Reliable Support of the World Revolution. *ĐÀO-VĂN-TẬP* – The Present-Day Characteristics and Tendencies of the World Economy.

REVUE DU COMMUNISME N° 3 – 1982

TRƯỜNG-CHINH – Le peuple vietnamien est résolu à mettre en échec toutes les tentatives d' agression de l' expansionnisme et de l'hégémonisme chinois. *ĐÀO-DUY-TÙNG* – A propos des trois intérêts économiques. *VŨ-HỮU-NGOẠN* – Les intérêts économiques dans la période de transition au socialisme dans notre pays. *XUÂN-KIỀU* – Relations entre les trois intérêts économiques et leur place dans le socialisme. *TRỊNH-BÌNH* – Le contrat des forfaits sur les produits finis passé avec les collectifs de production. *NGUYỄN-NGỌC-MINH* – Revendiquer et dénoncer, un important droit de maitre collectif de notre peuple. **Traditions historiques** – *NHUẬN-VŨ* – La position du pays * * * – L' Union soviétique, le pilier de la paix et un appui digne de confiance de la révolution mondiale. *ĐÀO-VĂN-TẬP* – Caractéristiques et tendances actuelles de l'économie mondiale.

REVISTA DEL COMUNISMO N° 3 – 1982

TRƯỜNG-CHINH – El pueblo vietnamita está resuelto a desbaratar todos los designios de agresión del expansionismo y hegemonismo chinos *ĐÀO-DUY-TÙNG* – Acerca de los tres intereses económicos. *VŨ-HỮU-NGOẠN* – El interés económico en el periodo de transición al socialismo en nuestro país. *XUÂN-KIỀU* – Las relaciones entre los tres intereses económicos y su puesto en el socialismo. *TRỊNH-BÌNH* – El destajo a la colectividad del rendimiento en la producción. *NGUYỄN-NGỌC-MINH* – Quejas y denuncias, un importante derecho de dueño colectivo de nuestro pueblo **Tradición histórica** – *NHUẬN-VŨ* – La posición nacional * * * – La Unión Soviética, pilar de la paz y apoyo de confianza de la revolución mundial *ĐÀO-VĂN-TẬP* – Característica y tendencia de la actual economía mundial.

Digitized by Google

TẠP CHÍ CỘNG SẢN

Số 3

1982

NĂM THỨ XXVII (315)

TRỤ SỞ BỘ BIÊN TẬP :

1, Nguyễn-Thượng-Hiền, Hà-nội

Dây nói : 52061, 52062

TRỤ SỞ CƠ QUAN THƯỜNG TRỰ TẠI MIỀN NAM :

40, Trần-Cao-Vân, T.P. Hồ-Chí-Minh

Dây nói : 22040, 25768

MỤC LỤC

TRƯỜNG-CHINH — Nhân dân Việt-nam kiên quyết đánh bại mọi mưu mô xâm lược của chủ nghĩa bành trướng và chủ nghĩa bá quyền Trung-quốc 1

ĐÀO-DUY-TÙNG — Bàn về ba lợi ích kinh tế 13

VŨ-HỮU-NGOẠN — Lợi ích kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta 23

XUÂN-KIỀU — Vị trí và mối quan hệ giữa ba lợi ích kinh tế trong chủ nghĩa xã hội 30

TRỊNH-BÌNH — Khoán sản phẩm cho tập thể theo kết quả sản xuất cuối cùng 36

NGUYỄN-NGỌC-MINH — Khiếu nại, tố cáo — một quyền làm chủ tập thể quan trọng của nhân dân ta 41

Truyền thống lịch sử — *NHƯ-VŨ* — Thế nước 50

* * * — Lê-nin — trụ cột của hòa bình và chỗ dựa đáng tin cậy của cách mạng thế giới 56

ĐÀO-VĂN-TẬP — Đặc điểm và xu thế của nền kinh tế thế giới hiện nay 61

Digitized by Google

Digitized by Google

中國書公司
SERVICE

CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI THỨ V
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM

Tìm đọc:

HỒ-CHÍ-MINH

Về xây dựng Đảng

LÊ-DUẨN

- Về quá trình từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa
- Xây dựng kinh tế địa phương vững mạnh
- Về làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa
- Tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của chúng ta
- Mấy vấn đề về Đảng cầm quyền

★

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

In tại NHÀ IN TẠP CHÍ CỘNG SẢN Chỉ số: 12651 Giá: 0đ10

Digitized by Google

Tạp chí cộng sản

CƠ QUAN LÝ LUẬN VÀ CHÍNH TRỊ
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM

LIBRARY
JUL 13 1982
UNIVERSITY OF CALIFORNIA
BERKELEY

SỐ ĐẶC BIỆT
VỀ ĐẠI HỘI V CỦA ĐẢNG

4
4.1982

Digitized by Google

Digitized by Google

Xã luận

TẤT CẢ VÌ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, VÌ HẠNH PHÚC CỦA NHÂN DÂN

Đại hội thứ V của Đảng, vừa họp ở thủ đô Hà-nội, là một sự kiện trọng đại trong đời sống chính trị của Đảng và nhân dân ta những năm đầu của thập kỷ 80 này. Hơn một nghìn đại biểu, từ tất cả các miền của đất nước, và cả từ các chiến hào ở hai nước anh em, thay mặt cho hơn 1,7 triệu đảng viên cộng sản, đã đem về Đại hội tình cảm cách mạng nồng nhiệt, những kinh nghiệm phong phú rút ra từ cuộc chiến đấu và lao động trong 5 năm qua, để thảo luận và quyết định những vấn đề lớn có quan hệ đến vận mệnh của Tổ quốc và đời sống của nhân dân ta.

Những nghị quyết của Đại hội V đã cụ thể hóa hơn nữa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa mà Đại hội IV đã vạch ra, thể hiện một bước tiến mới của Đảng ta trong việc vận dụng những quy luật phổ biến của cách mạng xã hội chủ nghĩa vào điều kiện cụ thể của nước ta, do đó mà có ý nghĩa chỉ đạo sâu sắc đối với cách mạng nước ta trong những năm 80 này. Với những nghị quyết ấy và với việc Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành trung ương mới do đồng chí Lê-Duẩn kính mến đứng đầu, Đại hội V là một cái mốc quan trọng trên con đường nhân dân ta phấn đấu xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Tinh thần bao trùm của Đại hội là : **« Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân »**. *Đó là mục đích đấu tranh cách mạng và khẩu hiệu hành động hằng ngày của toàn Đảng. Đó cũng là trí tuệ và tình cảm, là niềm tin và lẽ sống của các chiến sĩ cộng sản — những người đã tự nguyện lấy việc phụng sự nhân dân, thực hiện « lòng ham muốn tột bậc » ấy của Bác Hồ kính yêu làm mục tiêu phấn đấu của đời mình.*

Với tinh thần « Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân », Đại hội không chỉ quan tâm đến việc bảo vệ đất nước, bảo vệ những thành quả cách mạng mà biết bao thế hệ đã đổ máu mới giành được, mà còn thảo luận và quyết định những chủ trương, biện pháp, những bước đi cụ thể để mau chóng vượt qua khó khăn, khai thác những tiềm năng của đất nước, khắc

Digitized by Google

phục nghèo nàn và lạc hậu, làm cho Tổ quốc ta giàu mạnh, nhân dân ta ấm no, hạnh phúc.

Đánh giá tình hình trong thời gian qua, Đại hội đã khẳng định: « Năm năm qua được ghi vào lịch sử dân tộc như một đoạn đường thắng lợi rất vẻ vang của cách mạng Việt-nam ».

Thật vậy, trong khoảng thời gian ấy, chúng ta đã nhanh chóng thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước, ban hành Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam, thiết lập hệ thống chuyên chính vô sản trong cả nước ; đánh bại hai cuộc chiến tranh xâm lược do chủ nghĩa bành trướng và chủ nghĩa bá quyền Trung-quốc phát động ; khôi phục, cải tạo và xây dựng kinh tế, cải tạo và phát triển văn hóa, giữ vững an ninh chính trị ; tăng cường liên minh chiến đấu và hình thành thế liên hoàn vững chắc của cách mạng ba nước Đông-dương ; tăng cường đoàn kết chiến đấu và hợp tác toàn diện với Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác. Ảnh hưởng của cách mạng Việt-nam đối với cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội được tăng cường. Vị trí của nước ta được nâng cao trên trường quốc tế.

Những thắng lợi đó đã « đưa cách mạng Việt-nam phát triển lên một thế chiến lược mới, vững chắc hơn so với trước đây, tạo ra khả năng to lớn hơn để bảo vệ Tổ quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ».

Để đạt được những thắng lợi đó, dân tộc Việt-nam ta đã phải vượt lên trên những khó khăn chồng chất. Có hiểu rõ như vậy, chúng ta mới càng trân trọng những thắng lợi đã giành được, mới càng tin tưởng vào Đảng ta, nhân dân ta và các lực lượng vũ trang nước ta — những người đã làm nên sự nghiệp vĩ đại ấy, với sự giúp đỡ rất có hiệu lực của Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác.

Với tinh thần trách nhiệm cao trước Tổ quốc và nhân dân, Đại hội đã kiểm điểm sâu sắc những khuyết điểm, sai lầm đã mắc phải, vạch ra những nguyên nhân và đề ra những biện pháp sửa chữa khuyết điểm. Đương nhiên, những khó khăn về kinh tế và đời sống hiện nay có nguồn gốc sâu xa ở tình trạng nền kinh tế nước ta còn phổ biến là sản xuất nhỏ, lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề, bị thiên tai lớn và dồn dập, thêm vào đó lại có hoạt động phá hoại của kẻ địch ; song những khuyết điểm chủ quan của chúng ta cũng góp phần làm cho những khó khăn ấy thêm trầm trọng. Trong những khuyết điểm sai lầm ấy, trước hết phải kể đến bệnh **chủ quan, nóng vội** *và bệnh* **bảo thủ trì trệ** *trong lãnh đạo và quản lý kinh tế.*

Xét trên phạm vi rộng hơn, bao gồm việc quản lý mọi mặt đời sống của xã hội, chúng ta đã phạm phải một khuyết điểm rất nghiêm trọng là buông lỏng quản lý kinh tế và xã hội, thực chất là **chưa nắm thật vững chuyên chính vô sản.**

Về mặt xây dựng Đảng, cũng có những biểu hiện bảo thủ, trì trệ kéo dài, thể hiện nổi bật trong công tác cán bộ.

Từ sự phân tích toàn diện những thành tựu và ưu điểm cũng như những khó khăn và khuyết điểm nói trên, Đảng ta đã rút ra được những bài học quý báu cho công tác lãnh đạo của mình. Qua đó toàn Đảng cũng như mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng đều trưởng thành thêm một bước. Bài học lớn nhất là không nên chỉ dừng lại ở đường lối chung mà phải cụ thể hóa đường lối của Đảng

Digitized by Google

thành những kế hoạch phát triển kinh tế — xã hội, những chủ trương, chính sách và biện pháp lớn cho cả nước, cũng như cho từng ngành, từng lĩnh vực, sát với những điều kiện lịch sử của đất nước, với những yêu cầu và khả năng của nhân dân ta trong từng chặng đường. Và để thực hiện đường lối của Đảng, phải rất coi trọng công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện, xây dựng cơ chế quản lý có hiệu lực, sử dụng những chính sách đòn bẩy đúng đắn, xây dựng một đội ngũ cán bộ đồng bộ, có phẩm chất và năng lực ; phát huy sức mạnh tổng hợp của cơ chế « Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý », trong đó một điểm có ý nghĩa rất quan trọng lúc này là phải giữ vững kỷ cương của Đảng và Nhà nước, làm quán triệt trong toàn xã hội tính tổ chức kỷ luật cao của giai cấp công nhân hiện đại.

Sự trưởng thành của Đảng và thế chiến lược mới của nước ta là những nhân tố cực kỳ quan trọng bảo đảm cho sự nghiệp cách mạng nước ta tiếp tục tiến lên phía trước.

Nhìn tình hình nước ta chỉ thấy một màu đen, coi như không có đường ra, rõ ràng là không đúng. Song nếu chỉ thấy một màu hồng mà không thấy những khó khăn to lớn phải vượt qua, những tồn tại nghiêm trọng cần khắc phục, cũng là một sai lầm nguy hại, nếu không nói là vô trách nhiệm.

★

Thực tiễn 5 năm qua chỉ rõ rằng đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa do Đại hội IV đề ra là đúng đắn. Trong khi khẳng định đường lối của Đảng là đúng đắn, khẳng định cần phải tiếp tục thực hiện đường lối ấy, Đại hội V đồng thời chỉ rõ : đường lối của Đảng là một thể thống nhất hoàn chỉnh, trong đó nổi lên mấy vấn đề lớn là : **nắm vững chuyên chính vô sản, xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động và tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.**

Cuộc đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội rất phức tạp và khó khăn. Ở nước ta hiện nay, do nhiều nguyên nhân khách quan, tính phức tạp và khó khăn đó càng lớn. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải **nắm vững chuyên chính vô sản** *— một công cụ rất sắc bén của Đảng và nhân dân ta trong cuộc đấu tranh cho thắng lợi của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.*

Nội dung toàn diện của việc nắm vững chuyên chính vô sản đã được nêu rõ trong nghị quyết của Đại hội IV. Ở đây, nhấn mạnh một điều là : muốn cho chuyên chính vô sản làm tròn vẹn các chức năng của mình, thì **cần phải bảo đảm cho tính tổ chức kỷ luật của giai cấp công nhân được quán triệt trong tất cả các tổ chức của hệ thống chuyên chính vô sản.** *Sở dĩ như vậy là vì trong cuộc đấu tranh gay go phức tạp để xây dựng xã hội mới, tính tổ chức kỷ luật ấy có tác dụng cực kỳ quan trọng. Nó là chất kết dính gắn liền toàn thể đảng viên lại với nhau trong một tổ chức vững mạnh, gắn liền Đảng với toàn thể giai cấp công nhân và nhân dân lao động, tạo nên sức mạnh lường hậu của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Lê-nin cho rằng : « ... Nếu kỷ luật tự giác của giai cấp vô sản*

Digitized by Google

không thắng được trạng thái vô chính phủ tự phát của giai cấp tiểu tư sản... thì không thể nào có thắng lợi của chủ nghĩa xã hội được » (1).

Xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động *là một nội dung rất quan trọng trong đường lối của Đảng ta. Nội dung toàn diện của nó cũng đã được nghị quyết của Đại hội IV vạch rõ. Ở đây cần nhấn mạnh rằng: sự lãnh đạo của Đảng sẽ kém hiệu lực nếu Đảng không đưa được đông đảo quần chúng lao động lên địa vị người làm chủ thật sự trong xã hội ta. Quần chúng lao động càng phát huy quyền làm chủ của mình bao nhiêu thì sự lãnh đạo của Đảng càng vững mạnh bấy nhiêu, và nền chuyên chính vô sản càng được tăng cường bấy nhiêu. Nói rộng hơn, hoạt động tự giác của đông đảo quần chúng, sự tham gia tích cực của quần chúng vào việc quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế và xã hội, đó chính là nguồn sức mạnh to lớn thúc đẩy sự nghiệp cách mạng nước ta tiến lên mạnh mẽ và không ngừng.*

Còn về tầm quan trọng quyết định của **công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa** *đối với thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở nước ta thì đó là điều quá hiển nhiên. Có tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa thì mới xây dựng được cơ sở vật chất — kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tức cái nền tảng vật chất trên đó dựng nên toàn bộ chế độ xã hội mới. Đương nhiên mỗi bước tiến của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa cũng là một bước củng cố nền chuyên chính vô sản và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động.*

Từ tình hình thực tế của nước ta, Đại hội đề ra cho nhân dân ta phải đồng thời làm **hai nhiệm vụ chiến lược:**

Một là, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội;

Hai là, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta phải thấy hết bản chất phản động và âm mưu nham hiểm của bọn bành trướng và bá quyền Bắc-kinh đối với nước ta, thấy hết tính chất nguy hiểm của sự câu kết giữa Trung-quốc và đế quốc Mỹ nhằm chống Liên-xô, chống Việt-nam, chống phong trào cách mạng thế giới, từ đó mà nêu cao tinh thần cảnh giác, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, toàn diện và hiện đại, **kiên quyết đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn phản động Bắc-kinh chống nước ta,** *đồng thời sẵn sàng đánh thắng kẻ thù trong trường hợp chúng gây ra chiến tranh lớn đối với nước ta.*

Song chúng ta đặt lên hàng đầu nhiệm vụ **xây dựng chủ nghĩa xã hội.**

Tiếp tục thực hiện đường lối cách mạng do Đại hội IV đã vạch ra, chúng ta đã và đang cụ thể hóa hơn nữa đường lối ấy trong chặng đường đầu tiên trước mắt, bao gồm toàn bộ thập kỷ 80 này. Báo cáo chính trị của Trung ương Đảng tại Đại hội V đã chỉ rõ: « Chặng đường trước mắt là chặng đường tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa, tăng cường hơn nữa sự nhất trí về chính trị và tinh thần của nhân dân, giảm bớt và khắc phục khó khăn, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, chặn đứng và loại trừ các hiện tượng tiêu cực, đạt những tiến bộ quan trọng trong mọi lĩnh vực, tạo ra thế cân đối mới của nền kinh tế, đồng thời chuẩn bị cho những bước tiến vững chắc và mạnh mẽ hơn trong chặng đường tiếp theo ».

(1) V.I. Lê-nin: *Tuyển tập*. Nxb Sự thật. Hà-nội. 1960, quyển II, phần I, tr. 419.

Digitized by Google

Đó là chặng đường mà cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa diễn ra hết sức phức tạp và gay go trên tất cả các mặt: chính trị, kinh tế, tư tưởng và văn hóa, đối ngoại. Trong chặng đường này, chúng ta phải kết hợp rất chặt chẽ việc xây dựng chủ nghĩa xã hội với cải tạo xã hội chủ nghĩa, kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, kết hợp việc giáo dục tư tưởng, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động với việc tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, sử dụng mạnh mẽ những biện pháp cưỡng bức và chuyên chính để bảo đảm cho đường lối của Đảng và pháp luật Nhà nước được thực hiện nghiêm chỉnh. Lê-nin đã từng nói: « ... Ai mà tưởng rằng bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản tiến lên chủ nghĩa xã hội có thể thực hiện được mà không cần đến cưỡng bách và chuyên chính thì sẽ phạm một điều dại dột lớn nhất và tỏ ra không tưởng một cách hết sức vô lý » (2).

Nhân dân ta phải phấn đấu thực hiện **những mục tiêu kinh tế và xã hội tổng quát của những năm 80** *mà Đại hội V đã vạch ra.*

Thực hiện tốt những mục tiêu ấy sẽ làm cho nền kinh tế nước ta bảo đảm đủ nhu cầu tiêu dùng của xã hội và có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế, đồng thời nền kinh tế nước ta sẽ dần dần cân đối hơn trên cơ sở sản phẩm xã hội ngày càng tăng.

Để đạt những điều đó, cần xác định đúng đắn và thực hiện tốt **những chính sách lớn về kinh tế, xã hội,** *phản ánh những vấn đề có tính quy luật trong quá trình nước ta đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.*

Cần thấy rằng quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp là một vấn đề có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Trong chặng đường trước mắt, chúng ta phải biết dựa vào tiềm năng của đất nước và sự hợp tác quốc tế với Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, dựa vào sức mạnh đã và sẽ có của nền công nghiệp nặng nước ta mà thực hiện việc **đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa,** *trong một cơ cấu kết hợp chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp. Đó là nền nông nghiệp phát triển theo kế hoạch thống nhất của cả nước, đã thực hiện thâm canh chuyên canh ở mức độ khá, có sự phân công lao động tương đối phát triển, có sản phẩm hàng hóa khá dồi dào, đáp ứng được yêu cầu của đất nước về lương thực thực phẩm, về nguyên liệu nông sản và về hàng xuất khẩu. Đó là nền nông nghiệp đã được hiện đại hóa một bước dựa trên những thành tựu của nền công nghiệp nặng nước ta và dựa cả vào sự giúp đỡ và hợp tác quốc tế. Đó là nền nông nghiệp đã hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa. Đó cũng là nền nông nghiệp dựa vào huyện làm địa bàn trọng yếu để lớn lên. Một nền nông nghiệp như thế không phát triển đơn độc mà gắn bó rất chặt chẽ với các ngành công nghiệp, trong đó công nghiệp nặng tuy chưa phát triển mấy nhưng đã có tác dụng lớn, không thể coi nhẹ.*

Như vậy **tập trung sức phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng quan trọng; kết hợp nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng trong một cơ cấu công – nông nghiệp hợp lý. Đó là những nội dung chính của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường trước mắt.**

(2) V.I. Lê-nin: *Bàn về công nghiệp hóa.* Nxb Sự thật. Hà-nội. 1967. tr. 67.

Digitized by Google

Để tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa theo những nội dung như thế, cần phải làm rất nhiều việc, trong đó đáng chú ý là phải xây dựng một chế độ quản lý và kế hoạch hóa đúng đắn, phát huy đầy đủ tính năng đầy sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành, từ trung ương cho đến cơ sở ; phải rất coi trọng vấn đề tiết kiệm, coi đó là một quốc sách lớn, lâu dài, ra sức phấn đấu có tích lũy và phải phát huy sức mạnh tổng hợp của việc thực hiện đường lối chung và đường lối kinh tế của Đảng.

Theo phương hướng của chiến lược kinh tế — xã hội đang hình thành, Đảng ta đã vạch ra những nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch 5 năm 1981 — 1985. Chúng ta tin rằng, với những kinh nghiệm đã thu được trong công tác quản lý kinh tế và xã hội, với những nhân tố mới đã được tạo ra do bước đầu phá vỡ cơ chế quản lý cũ, cuộc phấn đấu để thực hiện kế hoạch 5 năm thứ ba mặc dù còn nhiều khó khăn gian khổ, nhưng nhất định sẽ thu được kết quả tốt đẹp mà toàn dân ta mong muốn.

Như thực tiễn đã chứng tỏ, cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa ở nước ta, cũng tức là cuộc đấu tranh giữa « hai con đường » trên lĩnh vực văn hóa và tư tưởng, là một cuộc đấu tranh lâu dài, phức tạp và đầy khó khăn. Bởi vì ở đây chúng ta dụng đến việc cải tạo triệt để toàn bộ ý thức xã hội cho đến tâm hồn và lối sống của mỗi người ; đụng đến những ảnh hưởng rất sâu sắc của chủ nghĩa thực dân mới, hơn nữa còn vấp phải sự chống phá điên cuồng của bọn đế quốc và phản động quốc tế trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng. **Vì vậy việc xây dựng nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa ở nước ta không thể tách rời cuộc đấu tranh kiên quyết nhằm quét sạch những tàn dư tư tưởng và văn hóa lạc hậu, phản động do xã hội cũ để lại ; không thể tách rời cuộc đấu tranh mạnh mẽ, chống chiến tranh tâm lý và thường xuyên ngăn ngừa mọi ảnh hưởng tư tưởng và văn hóa tư sản, phản động, đồi trụy của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động quốc tế thâm nhập từ bên ngoài.**

Để xây dựng nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa, mấy năm qua, nhân dân ta đã triển khai nhiều mặt công tác, và đã đạt được nhiều thành tựu, nổi bật nhất là về mặt phát triển giáo dục. Tuy nhiên cũng có không ít khuyết điểm như : chất lượng công tác giáo dục bị giảm sút, cuộc đấu tranh chống văn hóa phản động, lạc hậu có phần bị buông lỏng, tinh chiến đấu trong công tác thông tin cổ động còn yếu... Cần kiên quyết khắc phục những khuyết điểm ấy, đẩy mạnh toàn diện cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa trên cơ sở « Nhà nước và nhân dân cùng làm ».

Với nhận thức rằng trình độ văn hóa của xã hội không phụ thuộc máy móc vào trình độ kinh tế, chúng ta sẽ phát triển hoạt động văn hóa ở khắp nơi, khiến cho bất cứ đơn vị cơ sở nào ở thành thị và nông thôn cũng đều có cuộc sống văn hóa lành mạnh, vui tươi, giúp đỡ đắc lực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trung thành với chính sách đối ngoại Lê-nin-nít do đồng chí Hồ-Chí-Minh đề xướng và kiên trì, năm năm qua, Đảng ta đã tiến hành một công tác đối ngoại có nguyên tắc, và đã đạt được nhiều thành tựu to lớn. Thành tựu nổi bật nhất là nhân dân ta đã tăng cường mạnh mẽ liên minh chiến đấu của ba nước Đông-dương, và phát triển tốt đẹp quan hệ hợp tác toàn diện giữa nước ta với Liên-xô và các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Digitized by Google



Đồng chí LÊ-DUẨN

Digitized by Google

Digitized by Google

Từ nay về sau, tiếp tục chính sách đối ngoại có nguyên tắc đó, nhân dân ta sẽ **không ngừng củng cố và tăng cường hơn nữa mối quan hệ đặc biệt Việt-nam — Lào — Cam-pu-chia, coi đó là một quy luật phát triển của cách mạng ba nước, là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với vận mệnh của ba dân tộc.**

Nhân dân ta cũng sẽ **tăng cường hơn nữa tình đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên-xô, coi đó là nguyên tắc, là đường lối, là chiến lược, đồng thời là lý tưởng, là tình cảm cách mạng.** *Nhân dân ta quyết góp phần tích cực vào việc củng cố và tăng cường hệ thống xã hội chủ nghĩa trên cơ sở chủ nghĩa Mác — Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa.*

Chúng ta chủ trương thiết lập những quan hệ láng giềng tốt với các nước ASEAN, sẵn sàng cùng các nước này phối hợp cố gắng để xây dựng Đông — Nam Á thành một khu vực hòa bình và ổn định.

Chúng ta ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh kiên quyết của nhân dân các nước chống chủ nghĩa đế quốc hiếu chiến và các thế lực phản động khác, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Nhà nước và nhân dân ta ủng hộ hoàn toàn cương lĩnh hòa bình cho những năm 80 của Liên-xô. Chúng ta hoan nghênh những đề nghị và sáng kiến của đồng chí L.I. Brê-giơ-nép đưa ra tại Đại hội thứ 17 các công đoàn Liên-xô và những lời tuyên bố mới đây của đồng chí tại Ta-sơ-ken.

Chúng ta chủ trương giữ vững chính sách hữu nghị và láng giềng tốt với nhân dân Trung-quốc, nhưng kiên quyết đấu tranh chống bọn bành trướng và bá quyền Bắc-kinh câu kết với đế quốc Mỹ, hòng làm suy yếu và thôn tính nước ta.

★

Tình hình hiện nay đang cấp bách đòi hỏi ta phải xây dựng và tăng cường cơ chế **Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý.**

Trước hết **phải tăng cường rất mạnh Nhà nước chuyên chính vô sản.** *Phải bảo đảm cho Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp làm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan dân cử như Hiến pháp đã quy định. Nhà nước ta phải* **tăng cường quản lý xã hội theo pháp luật.** *Nó phải sử dụng đầy đủ cả quyền lực chính trị và quyền lực kinh tế để giữ vững kỷ cương xã hội, đấu tranh có hiệu quả chống các hiện tượng tiêu cực trong đời sống kinh tế và xã hội. Vì lợi ích của nhân dân lao động, Nhà nước xã hội chủ nghĩa của ta phải kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, bọn bóc lột không chịu cải tạo, bọn ăn cắp, đầu cơ, buôn lậu, bọn lưu manh côn đồ. Mặt khác nó phải nghiêm trị những cán bộ nhân viên Nhà nước làm trái pháp luật.*

Cần đặc biệt coi trọng việc chấn chỉnh tổ chức và cải tiến sự hoạt động của các cơ quan Nhà nước quản lý kinh tế gắn liền với xây dựng cơ cấu kinh tế mới và hệ thống quản lý mới.

Bộ máy quản lý của Nhà nước ta phải gọn nhẹ, nhưng mạnh, đủ sức điều hành một nền kinh tế đang trong quá trình cải tạo và tổ chức lại, và đang tiến dần lên sản xuất lớn, xã hội chủ nghĩa. Hoạt động quản lý phải sắc bén và

Digitized by Google

thiết thực, việc chỉ đạo phải chặt chẽ. Muốn vậy hệ thống quản lý đó phải có sự phân công phân nhiệm rõ ràng, phải đề cao tinh thần trách nhiệm và ý thức kỷ luật của mỗi người. Đồng thời, trong các cơ sở sản xuất kinh doanh, phải thực hiện nghiêm ngặt chế độ thủ trưởng.

Cần thấy rằng, ngày nay, củng cố và tăng cường Nhà nước xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ hàng đầu của Đảng. **Hiệu lực lãnh đạo của Đảng phải thể hiện ở chỗ phát huy được vai trò quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.** Đảng lãnh đạo Nhà nước nhưng không bao biện, chuyên quyền, lấn át quyền hạn của các cơ quan Nhà nước.

Công tác vận động quần chúng của Đảng có ý nghĩa chiến lược. Trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, tầm quan trọng của công tác vận động quần chúng không hề giảm bớt mà còn tăng thêm. Bởi vì sự nghiệp vĩ đại xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, hơn bất cứ sự nghiệp nào khác, đòi hỏi phải phát huy cao độ trí tuệ và nghị lực to lớn của đông đảo quần chúng.

Công tác quần chúng ngày nay có nội dung mới. Đó là vừa phải phát huy cao độ tinh thần làm chủ tập thể, tinh chủ động sáng tạo của quần chúng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, vừa phải chăm lo quyền lợi hằng ngày của quần chúng. Để thực hiện được nội dung mới đó, cần cải tiến, nâng cao các hình thức, phương pháp vận động quần chúng, làm sao cho quần chúng thuộc tất cả các giai cấp, các tầng lớp xã hội, các lứa tuổi, các giới, các tôn giáo và dân tộc khác nhau đều nhận được sự giáo dục của Đảng, và đều phát huy cao độ tính tích cực của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Một công tác vận động quần chúng có hiệu quả trong điều kiện mới đòi hỏi phải có sự cố gắng chung của tất cả các tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng. Phải **ngăn ngừa và khắc phục bệnh quan liêu đang là trở ngại chính cho công tác vận động quần chúng.** Các cán bộ lãnh đạo của Đảng cần có chế độ thường xuyên tiếp xúc với quần chúng. Mỗi đảng viên phải hoạt động trong tổ chức của quần chúng và phải nêu cao vai trò gương mẫu của mình. Nhà nước phải có quy chế để các đoàn thể quần chúng tham gia quản lý công việc Nhà nước một cách có hiệu quả. Công tác vận động quần chúng phải nhằm tạo ra và phát triển **một phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa sôi nổi, bền bỉ** trên khắp các lĩnh vực hoạt động của xã hội, chủ yếu là trên mặt trận lao động sản xuất, hướng vào mục tiêu chung: vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân. Một phong trào như thế chỉ có thể là kết quả chung của tất cả các biện pháp giáo dục, kinh tế và hành chính, trong đó điều rất quan trọng là phải kết hợp giáo dục tư tưởng với khuyến khích bằng lợi ích vật chất, kết hợp đúng đắn cả ba lợi ích: lợi ích của toàn xã hội, lợi ích của tập thể và lợi ích cá nhân của người lao động.

Để làm tròn những nhiệm vụ chiến lược trong giai đoạn mới, điều có ý nghĩa quyết định là **phải làm tốt công tác xây dựng Đảng về mọi mặt, nâng cao chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.**

Phải cụ thể hóa đường lối của Đảng và các nghị quyết của Đại hội lần này thành các kế hoạch, chính sách, biện pháp đúng đắn; nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn; lựa chọn và bố trí đội ngũ cán bộ một cách đúng đắn, tổ chức và động viên quần chúng đẩy mạnh phong trào cách mạng. Muốn làm được những điều cơ bản ấy, Đảng phải tiếp tục nâng cao tính giai cấp

Digitized by Google

công nhân, tính tiên phong, tăng cường bản chất cách mạng và khoa học của mình.

Do yêu cầu cách mạng, Đảng ta phải tăng cường lãnh đạo về mọi mặt, kể cả các mặt văn hóa, an ninh và quốc phòng, nhưng **cần đặc biệt coi trọng lãnh đạo kinh tế : toàn Đảng phải đi sâu vào mặt trận kinh tế, cải tiến phong cách lãnh đạo kinh tế, nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo kinh tế.** *Hơn ở đâu hết, lĩnh vực kinh tế đòi hỏi Đảng ta phải đặt sự lãnh đạo trên cơ sở khoa học và cách mạng, có như vậy mới khắc phục được những khuyết điểm hiện nay, đưa sự nghiệp phát triển kinh tế tiến lên vững chắc.*

Sau khi đã đề ra đường lối, chủ trương và chính sách đúng, **Đảng phải nâng cao chất lượng lãnh đạo tư tưởng.** *Công tác tư tưởng có nhiệm vụ cơ bản là : giáo dục cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta ý chí kiên cường, quyết tâm sắt đá và trình độ hiểu biết cần thiết để làm tròn cả hai nhiệm vụ chiến lược : xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.*

Phải làm cho mọi người thấu suốt đường lối bảo vệ Tổ quốc của Đảng, thấu suốt đường lối chung về cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, và có quyết tâm phấn đấu thực hiện các đường lối ấy với nhiệt tình cách mạng cao nhất. Đồng thời phải kiên quyết đấu tranh chống chiến tranh tâm lý của địch, lên án chủ nghĩa bành trướng và bá quyền của giới cầm quyền phản động Trung-quốc — kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm của dân tộc ta hiện nay ; phê phán mạnh mẽ những quan điểm trái với đường lối của Đảng.

Công tác tư tưởng phải hướng mạnh vào việc giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất cách mạng ; góp phần tích cực vào việc bồi dưỡng những kiến thức khoa học, nhất là kiến thức kinh tế cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Để nâng cao tính chiến đấu, công tác tư tưởng phải đi sâu phân tích, **phê phán sâu sắc những biểu hiện tư tưởng của người sản xuất nhỏ, kiên quyết chống tư tưởng tư sản, chống những tàn dư văn hóa của chủ nghĩa thực dân mới và tàn dư tư tưởng phong kiến.**

Muốn có hiệu quả to lớn và có sức thuyết phục mạnh mẽ, công tác tư tưởng phải gắn chặt với thực tiễn cách mạng và tâm tư của quần chúng, đặc biệt là phải bám sát những vấn đề nóng hổi của cuộc sống, của sự nghiệp xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng, và phải đặt trên cơ sở vững chắc của chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Vì lẽ đó, cần mở rộng và nâng cao chất lượng giáo dục chủ nghĩa Mác — Lê-nin cho cán bộ đảng viên và nhân dân, tiến hành một cuộc cải cách toàn diện công tác giáo dục lý luận chính trị.

Cùng với việc tăng cường lãnh đạo tư tưởng, **Đảng phải đặc biệt tăng cường lãnh đạo tổ chức là một khâu rất yếu hiện nay.** *Công tác tổ chức bao gồm rất nhiều việc. Ở đây chỉ nhấn mạnh các vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ và đội ngũ đảng viên.*

Chúng ta biết rằng chất lượng cán bộ là điều kiện quyết định thắng lợi của công tác lãnh đạo. Vì vậy Đảng phải dành nhiều công sức xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước, trước hết là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, để họ đủ sức gánh vác trách nhiệm nặng nề trong giai đoạn mới của cách mạng.

Digitized by Google

Phải xây dựng quy hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, trước mắt và lâu dài trên cơ sở đó bồi dưỡng cán bộ một cách có hiệu quả và bố trí lại cán bộ một cách đúng đắn.

Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng tại Đại hội V đã chỉ rõ:

«Trong công tác cán bộ, phải có chính sách lựa chọn đúng, bố trí tốt cán bộ cốt cán của các cấp, các ngành. Không để cán bộ kiêm nhiệm nhiều việc; kết hợp đúng đắn những cán bộ có phẩm chất và năng lực ở những lứa tuổi khác nhau. Tích cực đưa những cán bộ trẻ, cán bộ nữ và cán bộ dân tộc có phẩm chất và năng lực, trưởng thành trong phong trào cách mạng của quần chúng vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Trong việc đánh giá cán bộ, cần khắc phục khuynh hướng chỉ thiên về quá trình công tác, về thành phần xuất thân, hoặc chỉ thiên về bằng cấp, học vị». Những điều chỉ dẫn trên đây của Đảng là rất đúng đắn, cần được thực hiện một cách nghiêm chỉnh.

Về **nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên,** *chúng ta cần tiến hành đồng thời cả ba biện pháp: đưa người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, kết nạp vào Đảng những người ưu tú trong phong trào cách mạng của quần chúng và nâng cao chất lượng đảng viên qua công tác, học tập, phê bình và tự phê bình và sinh hoạt của Đảng.*

Để làm tốt những biện pháp nói trên, cần đặc biệt chú ý nắm vững tư cách của người đảng viên cộng sản, cũng tức là phẩm chất và năng lực mà người đảng viên cần phải có trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Mỗi đảng viên, dù làm gì, ở đâu, đều phải tỏ rõ là những chiến sĩ tiên phong, có năng lực và uy tín dẫn dắt quần chúng theo mình, đấu tranh cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Mọi hành động của họ phải thể hiện rõ được bản chất cách mạng và khoa học của Đảng. Họ phải làm gương cho quần chúng trong lao động sản xuất và công tác, hằng ngày hằng giờ kiên trì phấn đấu làm những việc thiết thực để góp phần vào việc phát triển sản xuất, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân. Trên mặt trận bảo vệ Tổ quốc, người đảng viên phải nêu cao cảnh giác, có tinh thần chiến đấu dũng cảm. Họ phải tích cực tham gia cuộc đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực trong đời sống kinh tế và xã hội; có tác phong gần gũi quần chúng. Có ý thức tổ chức và kỷ luật, giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, sống lành mạnh, tương thiện, say sưa học tập để nâng cao trình độ công tác của mình; có lòng yêu nước nồng nàn và có tinh thần quốc tế vô sản chân chính. Chỉ những người như thế mới xứng đáng đứng trong hàng ngũ quang vinh của Đảng.

Với những cán bộ và đảng viên như thế, với truyền thống đoàn kết nhất trí trong Đảng, sự gắn bó mật thiết giữa Đảng và nhân dân và với sức mạnh của tình đoàn kết quốc tế giữa nhân dân ta với nhân dân thế giới, Đảng ta nhất định sẽ làm tròn nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang của mình, luôn luôn «xứng đáng là người lãnh đạo và người đầy tớ thật trung thành của nhân dân», là người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt-nam, như đồng chí Trường-Chinh đã nói trong diễn văn khai mạc Đại hội.

★

(Xem tiếp trang 22)

Digitized by Google

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V CỦA ĐẢNG

DIỄN VĂN KHAI MẠC

CỦA ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG-CHINH

Thưa Đoàn chủ tịch,

Thưa các đồng chí đại biểu thân mến,

ĐẠI hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng Cộng sản Việt-nam quang vinh chúng ta tiến hành trong không khí phấn khởi và đoàn kết của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đang anh dũng tiến bước trên con đường đấu tranh cách mạng rất vẻ vang nhưng cũng đầy khó khăn, gian khổ, vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa.

Trong giờ phút trang nghiêm này, với niềm tiếc thương vô hạn, Đại hội chúng ta tưởng nhớ tới Chủ tịch Hồ-Chí-Minh vĩ đại, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt-nam, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đại hội tưởng nhớ tới các đồng chí Tôn-Đức-Thắng, Nguyễn-Lương-Bằng và các đồng chí Ủy viên Trung ương khác đã qua đời trong thời gian từ Đại hội lần thứ IV của Đảng đến nay; tưởng nhớ tới những đảng viên của Đảng, những đồng bào và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân anh hùng đã dũng cảm hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước.

Tôi đề nghị các đồng chí đứng lặng một phút để tưởng niệm các liệt sĩ.

Thưa các đồng chí đại biểu thân mến,

Sứ mệnh của Đảng ta là lãnh đạo nhân dân cả nước xây dựng thành công một nước Việt-nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ

Digitized by Google

nghĩa, bảo đảm cho nước nhà mãi mãi độc lập, tự do. Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân, đó là mục đích đấu tranh cách mạng và khẩu hiệu hành động hằng ngày của toàn Đảng.

Trong khoảng thời gian từ sau Đại hội lần thứ IV của Đảng đến nay, ở nước ta đã diễn ra nhiều sự kiện rất quan trọng. Nhân dân ta đã phấn đấu vượt qua những khó khăn chồng chất, đã thu được những thắng lợi to lớn và đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực, đưa cách mạng Việt-nam phát triển lên một thế chiến lược mới, tạo ra khả năng to lớn hơn để xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Nhưng bên cạnh thắng lợi và thành tựu, chúng ta đã và đang gặp rất nhiều khó khăn của một nước bị tàn phá trong những cuộc chiến tranh ác liệt và lâu dài do đế quốc gây ra và ngày nay đang đứng trước những âm mưu và hành động phá hoại và xâm lược của kẻ thù mới: chủ nghĩa bành trướng và chủ nghĩa bá quyền Trung-quốc. Công tác lãnh đạo và quản lý kinh tế, quản lý xã hội của Đảng và Nhà nước ta, một mặt có những ưu điểm và tiến bộ, mặt khác cũng có nhiều nhược điểm và khuyết điểm.

Tình hình trước mắt đang đặt ra trước Đảng và nhân dân ta những nhiệm vụ nặng nề.

Đại hội lần thứ V này của Đảng ta sẽ kiểm điểm việc chấp hành đường lối mà Đại hội lần thứ IV đã vạch ra, đánh giá đúng những thành tựu và khuyết điểm, thấy rõ thực trạng kinh tế — xã hội hiện nay, phân tích nguyên nhân của những thắng lợi và khó khăn, vạch ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu về kinh tế — xã hội của thời gian 1981 — 1985 và những năm 80, những chủ trương và biện pháp lớn nhằm phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, giải quyết đúng đắn những vấn đề quan trọng và cấp bách về xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, những vấn đề nóng hổi về sản xuất và đời sống của nhân dân, về tăng cường công tác xây dựng Đảng, đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta tiếp tục tiến lên một cách vững chắc, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới. Đại hội sẽ quyết định một số điểm sửa đổi và bổ sung Điều lệ Đảng và bầu Ban chấp hành trung ương mới của Đảng.

Với những quyết định có ý nghĩa trọng đại đối với việc thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng và những nhiệm vụ cách mạng to lớn và phức tạp trong tình hình hiện nay của đất nước và trong bối cảnh quốc tế, Đại hội toàn quốc lần thứ V sẽ đánh dấu một chuyển biến mạnh mẽ của Đảng ta về năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện, về chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên, về mối liên hệ chặt chẽ giữa Đảng cộng sản Việt-nam với giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân ta.

Chính vì vậy mà đồng bào ta trong cả nước và kiều bào ở nước ngoài, với lòng yêu mến và tin tưởng sâu sắc vào Đảng lãnh đạo của mình, chăm chú theo dõi công việc của Đại hội Đảng, và từ nhiều tháng nay, ở khắp các miền của đất nước và trong mọi ngành hoạt động đã dấy lên một phong trào thi đua sôi nổi lập thành tích chào mừng Đại hội lần thứ V của Đảng.

Đại hội chúng ta nhiệt liệt biểu dương toàn thể đồng bào, các lực lượng vũ trang nhân dân và các cán bộ, đảng viên của Đảng đang nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phấn đấu không mệt mỏi vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc thân yêu, đang đạt được những kết quả đáng phấn khởi trong phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa.

Digitized by Google

Thay mặt Đoàn Chủ tịch của Đại hội, tôi nhiệt liệt chào mừng 1 033 đồng chí đại biểu về dự Đại hội, những đại biểu ưu tú của hơn một triệu bảy mươi vạn đảng viên của Đảng. Tôi hoàn toàn tin tưởng rằng, với tinh thần cách mạng và ý thức trách nhiệm đầy đủ trước Đảng và trước nhân dân, các đồng chí đại biểu sẽ làm việc hết sức mình, đem trí tuệ của toàn Đảng đóng góp một cách tích cực và có hiệu quả vào thành công tốt đẹp của Đại hội, đáp ứng lòng mong mỏi của toàn Đảng, toàn dân.

Các Đảng anh em trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, cũng như bầu bạn của ta trên thế giới, luôn luôn hết lòng ủng hộ, giúp đỡ và tỏ cảm tình nhiệt liệt đối với cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, đối với sự lãnh đạo của Đảng ta trong các cuộc kháng chiến chống sự xâm lược của nước ngoài trước đây cũng như hiện nay trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tôi trân trọng đề nghị Đại hội nhiệt liệt chào mừng các đồng chí đại biểu các Đảng Cộng sản và công nhân anh em, các tổ chức và phong trào cách mạng từ nhiều nước trên thế giới, đến dự Đại hội lần thứ V của Đảng Cộng sản Việt-nam, mang đến cho Đảng và nhân dân Việt-nam tình đoàn kết chiến đấu và sự cổ vũ quý báu.

Đại hội chúng ta :

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Liên-xô do đồng chí M.X. Go-rơ-ba-sốp, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Nhân dân Cách mạng Lào do đồng chí Cay-xôn Phôm-vi-hản, Tổng Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Nhân dân Cách mạng Cam-pu-chia do đồng chí Hêng Xom-rin, Tổng Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp do đồng chí Pôn Lô-răng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Công nhân Thống nhất Ba-lan do đồng chí Mi-rô-xláp Mi-lép-xki, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Bun-ga-ri do đồng chí Min-cô Ba-lép, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Cu-ba do đồng chí Hê-xút Môn-ta-nê Ô-rô-pê-xa, Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Xã hội chủ nghĩa Thống nhất Đức do đồng chí Côn-rát Nau-man, Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng, Bí thư thứ nhất Thành ủy Bec-lin dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Công nhân Xã hội chủ nghĩa Hung-ga-ri do đồng chí Ma-rô-ti La-xlô, Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng, Bí thư thứ nhất Thành ủy Bu-đa-pét dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Nhân dân Cách mạng Mông-cổ do đồng chí Thu-mên-bai-a-rin Rát-tra, Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Nhân dân Mông-cổ dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Ru-ma-ni do đồng chí I-on Cô-man, Ủy viên thường vụ Bộ Chính trị, Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Digitized by Google

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng cộng sản Tiệp-khắc do đồng chí Mi-lô-xơ Ya-két-xơ, Ủy viên Đoàn chủ tịch, Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Lao động Triều-tiên do đồng chí Kim In Te, Ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Lao động An-ba-ni do đồng chí Ga-phua Chu-chi, Ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Dân chủ Nhân dân Áp-ga-ni-xtan do đồng chí Mô-ha-mát A-xlam Oa-tan-giáp, Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng, Ủy viên Hội đồng cách mạng, Bộ trưởng Bộ thông tin liên lạc dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Mặt trận Dân tộc Giải phóng An-giê-ri do đồng chí Đơ-đen-lun Bắc-ti Nê-mi-sơ, Ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ cựu chiến binh dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Lao động MPLA Ăng-gô-la do đồng chí Am-brô-xi-ô Lu-cô-ki, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Ấn-độ do đồng chí Prem Xa-ga Gúp-ta, Ủy viên Hội đồng toàn quốc của Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Ấn-độ (Mác xít) do đồng chí Hác-ki-san Xinh Xơ-git, Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Băng-la Đét do đồng chí Mô-ha-mát Pha-hát, Tổng Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Chi-lê do đồng chí Hoóc-hê In-xun-xa, Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Lao động Công-gô do đồng chí Pi-e Nơ-dê, Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ ngoại giao dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đức do đồng chí Các Hanh Sơ-rue-đơ, Ủy viên Đoàn chủ tịch, Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Ủy ban Tổ chức Đảng nhân dân lao động Ê-ti-ô-pi-a do đồng chí Ca-xay-ê A-ra-gô, Ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng, đại diện Ủy ban tổ chức Đảng Nhân dân lao động Ê-ti-ô-pi-a vùng Gô-gia dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Phong trào cố gắng chung vì phúc lợi giáo dục và giải phóng mới Grê-na-đa do đồng chí Ét-uốt Lây-ne, Ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng, Thứ trưởng thứ nhất Bộ quốc phòng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng xã hội Phục hưng A-rập I-rắc do đồng chí Áp-đu-la Pha-đin Áp-bát, Ủy viên Hội đồng chỉ huy cách mạng, Ủy viên Ban lãnh đạo Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản I-rắc do đồng chí Ra-him M. A-gi-na, Ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản I-ta-li-a do đồng chí Lu-xi-a-nô Ba-rơ-ca, Ủy viên Ban lãnh đạo Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Tiên phong cách mạng Ma-đa-

Digitized by Google

ga-xca do đồng chí Ra-đao-đi Ra-cô-tông-đra-vao Lô-răng, Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Đại hội độc lập Ma-đa-ga-xca do đồng chí Ra-cô-tô-ma-la-la Ma-năng I-nha-xơ, Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Mặt trận Giải phóng Mô-dăm-bích (FRELIMO) do đồng chí Ma-ri-a-nô Mát-xi-nhê, Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ nội vụ dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Mỹ do đồng chí Giêm Oét-xtơ, Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Nam Phi do đồng chí Môi-xơ Ma-bi-đa, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Đại hội dân tộc Phi (ANC) Nam Phi do đồng chí Xtan-lây Ma-bi-đin, Ủy viên Hội đồng cách mạng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Mặt trận Giải phóng Dân tộc Xan-đi-nô Ni-ca-ra-goa do đồng chí Ha-xin-tô Xoa-rét, Ủy viên Ban chấp hành trung ương Mặt trận dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Xã hội chủ nghĩa Ô-xtrây-li-a do đồng chí A-lơn Mi-lơ, Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Ô-xtrây-li-a do đồng chí Bơ-ni Táp, Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Tổ chức giải phóng Pa-le-xtin (PLO) do đồng chí Xa-mi A-bu Cô-uếch, Ủy viên Ban chấp hành trung ương phong trào Giải phóng Pha-ta dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Phần-lan do đồng chí A-rơ-vô A-an-tô, Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Mặt trận Giải phóng Dân tộc Pha-ra-bun-đô Mác-ti En Xan-va-đo do đồng chí Xan-va-đo Ca-đê-ta-nô Các-pi-ô – tức Tư lệnh Mác-xi-an, Ủy viên Bộ tổng chỉ huy Mặt trận Giải phóng Dân tộc Pha-ra-bun-đô Mác-ti, người phụ trách thứ nhất Lực lượng nhân dân giải phóng Pha-ra-bun-đô Mác-ti En Xan-va-đo dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng xã hội Phục hưng A-rập Xy-ri do đồng chí Mô-ha-mét Đu-hê-rơ Ma-sác-ca, Phó Tổng bí thư Ban lãnh đạo Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Xy-ri do đồng chí Đa-ni-en Na-a-mê, Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Xri Lan-ca do đồng chí Xin-va, Tổng Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản cánh tả Thụy-điển do đồng chí Ken-nét Cơ-vi-xtơ, Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Công nhân Thụy-điển do đồng chí Giôn Tác-man, Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Xã hội chủ nghĩa Y-ê-men do đồng chí A-li Say-ê Ha-đi, Ủy viên dự

Digitized by Google

khuyết Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng, trưởng Ban Kiểm tra trung ương dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu tạp chí « Những vấn đề hòa bình và chủ nghĩa xã hội » do đồng chí Líp-cô-vích Ca-rô-ly, Ủy viên Ban biên tập dẫn đầu.

Thưa các đồng chí thân mến,

Đảng Cộng sản Việt-nam là một đảng cách mạng kiên cường, trung thành vô hạn với chủ nghĩa Mác — Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, với vận mệnh của dân tộc và lợi ích của nhân dân. Với sức mạnh của truyền thống đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng, với sự dày dạn trong đấu tranh cách mạng, với sự gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân, với sức mạnh của tình đoàn kết quốc tế giữa nhân dân ta và nhân dân thế giới, nhất định Đảng ta sẽ làm tròn nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang của mình, luôn luôn « xứng đáng là người lãnh đạo và người đầy tớ thật trung thành của nhân dân », là người lãnh đạo, người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt-nam.

Với niềm phấn khởi và tin tưởng sâu sắc vào thành công rực rỡ của Đại hội, thay mặt Đoàn chủ tịch, tôi xin tuyên bố khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng Cộng sản Việt-nam quang vinh.

Digitized by Google

BỘ CHÍNH TRỊ VÀ BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM

TỔNG BÍ THƯ

LÊ-DUẨN

BỘ CHÍNH TRỊ

Ủy viên chính thức:

1 – LÊ-DUẨN
2 – TRƯỜNG-CHINH
3 – PHẠM-VĂN-ĐỒNG
4 – PHẠM-HÙNG
5 – LÊ-ĐỨC-THỌ
6 – VĂN-TIẾN-DŨNG
7 – VÕ-CHÍ-CÔNG
8 – CHU-HUY-MÂN
9 – TỐ-HỮU
10 – VÕ-VĂN-KIỆT
11 – ĐỖ-MƯỜI
12 – LÊ-ĐỨC-ANH
13 – NGUYỄN-ĐỨC-TÂM

Ủy viên dự khuyết:

1 – NGUYỄN-CƠ-THẠCH
2 – ĐỒNG-SĨ-NGUYÊN

BAN BÍ THƯ

1 – LÊ-DUẨN
2 – LÊ-ĐỨC-THỌ
3 – VÕ-CHÍ-CÔNG
4 – NGUYỄN-ĐỨC-TÂM
5 – NGUYỄN-LAM
6 – LÊ-QUANG-ĐẠO
7 – HOÀNG-TÙNG
8 – NGUYỄN-THANH-BÌNH
9 – TRẦN-KIÊN
10 – TRẦN-XUÂN-BÁCH

Digitized by Google



Đồng chí
LÊ-DUẨN



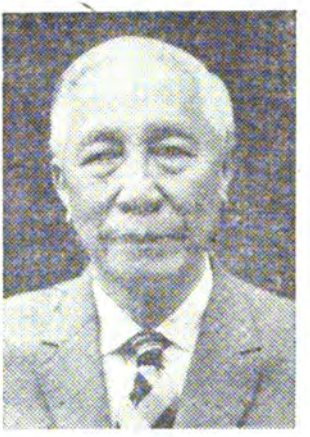
Đồng chí
TRƯỜNG-CHINH



Đồng chí
PHẠM-VĂN-ĐỒNG



Đồng chí
PHẠM-HÙNG



Đồng chí
LÊ-ĐỨC-THỌ



Đồng chí
VĂN-TIẾN-DŨNG



Đồng chí
VÕ-CHÍ-CÔNG



Đồng chí
CHU-HUY-MÂN



Đồng chí
TỐ-HỮU

Digitized by Google



Đồng chí
VÕ-VĂN-KIỆT



Đồng chí
ĐỖ-MƯỜI



Đồng chí
LÊ-ĐỨC-ANH



Đồng chí
NGUYỄN-ĐỨC-TÂM



Đồng chí
NGUYỄN-CƠ-THẠCH



Đồng chí
ĐỒNG-SĨ-NGUYÊN

ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG

1 – TRẦN-KIÊN
2 – NGUYỄN-VĂN-CHÍ
3 – VŨ-THỊ-HỒNG
4 – TRẦN-HỮU-ĐẮC
5 – HOÀNG-VĂN-KIỀU
6 – PHẠM-CHÁNH
7 – NGUYỄN-VĂN-TRỌNG

Digitized by Google

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM KHÓA V

ỦY VIÊN CHÍNH THỨC

1 – Lê-Duẩn
2 – Trường-Chinh
3 – Phạm-Văn-Đồng
4 – Phạm-Hùng
5 – Lê-Đức-Thọ
6 – Võ-Nguyên-Giáp
7 – Nguyễn-Duy-Trinh
8 – Lê-Thanh-Nghị
9 – Trần-Quốc-Hoàn
10 – Văn-Tiến-Dũng
11 – Nguyễn - Văn - Linh (Mười-Cúc)
12 – Lê-Văn-Lương
13 – Chu-Huy-Mân
14 – Võ-Chí-Công
15 – Tố-Hữu
16 – Võ-Văn-Kiệt
17 – Đỗ-Mười
18 – Nguyễn-Thanh-Bình
19 – Nguyễn-Văn-Chí (Sáu-Chí)
20 – Đỗ-Chính
21 – Cao - Đăng - Chiêm (Sáu-Hoàng)
22 – Nguyễn-Côn
23 – Lê-Quang-Đạo
24 – Nguyễn-Thị-Định
25 – Trâu-Độ
26 – Trần-Đông
27 – Ngô-Duy-Đông
28 – La-Lâm-Gia (Bầy-Máy)
29 – Song-Hào
30 – Vũ-Thị-Hồng
31 – Lê-Khắc
32 – Bùi-Thanh-Khiết
33 – Nguyễn-Lam
34 – Trần-Lâm
35 – Trần-Lê (Năm-Hòa)
36 – Trần-Văn-Long (Mười-Dài)
37 – Đồng-Sĩ-Nguyên
38 – Nguyễn-Thị-Như
39 – Đỗ - Văn - Nguyện (Tư-Nguyện)
40 – Vũ-Oanh
41 – Trần-Phương
42 – Trần-Quyết
43 – Trần-Quỳnh
44 – Trần-Văn-Sớm
45 – Nguyễn-Đức-Tâm
46 – Nguyễn-Cơ-Thạch
47 – Đặng-Thí
48 – Nguyễn-Hữu-Thụ
49 – Nguyễn-Đức-Thuận
50 – Đào-Duy-Tùng
51 – Hoàng-Tùng

Digitized by Google

52 – Nguyễn-Đình-Tứ
53 – Nguyễn-Ngọc-Trịu
54 – Nguyễn-Vịnh
55 – Trần-Xuân-Bách
56 – Nguyễn-Đức-Bình
57 – Lê-Đức-Bình
58 – Nguyễn-Thị-Bình
59 – Vũ-Đại
60 – Trần-Hữu-Đắc
61 – Nguyễn-Hòa
62 – Đinh-Nho-Liêm
63 – Vũ-Mão
64 – Bình-Phương
65 – Vũ-Quang
66 – Lê-Đức-Thịnh
67 – Nguyễn-Văn-Chính
(Chín-Cần)
68 – Lê-Quang-Chữ
(Năm-Chữ)
69 – Y Ngông Niêk Đam
70 – Nguyễn-Đáng
(Năm-Trung)
71 – Lê-Văn-Hiền
(Tám-Hiền)
72 – Trần-Quốc-Hương
(Mười-Hương)
73 – Nguyễn-Xuân-Hữu
(Bảy-Hữu)
74 – Trần-Kiên
(Nguyễn-Tuấn-Tài)
75 – Vũ-Đình-Liệu (Tư-Bình)
76 – Vũ-Ngọc-Linh
77 – Trường-Minh
78 – Y-Một
79 – Hồ-Nghinh
80 – Lê-Văn-Phẩm (Chín-Hải)
81 – Bùi-San
82 – Nguyễn-Văn-Sỹ
83 – Bùi-Quang-Tạo
84 – Lê-Viết-Thắng
85 – Lê-Phước-Thọ (Sáu-Hậu)
86 – Mai-Chí-Thọ (Năm-Xuân)
87 – Trần-Vĩ
88 – Phạm-Bái
89 – Nguyễn-Kỳ-Cẩm
90 – Nguyễn-Văn-Đức
91 – Nguyễn-Văn-Hớn
(Sáu-Sên)
92 – Phạm-Văn-Hy (Tư-Hy)
93 – Hoàng-Nó
94 – Hoàng-Quy
95 – Phan-Minh-Tánh
96 – La-Thăng
97 – Võ-Trung-Thành
(Năm-Vinh)
98 – Vũ-Thắng
99 – Hoàng-Minh-Thắng
100 – Lâm-Văn-Thê
(Ba-Hương)
101 – Vương-Dương-Tường
102 – Lê-Đức-Anh
103 – Hoàng-Cầm
104 – Lê-Ngọc-Hiền
105 – Đặng-Vũ-Hiệp
106 – Đoàn-Khuê
107 – Vũ-Lập
108 – Bùi-Phùng
109 – Nguyễn-Quyết
110 – Lê-Trọng-Tấn
111 – Hoàng-Văn-Thái
112 – Đàm-Quang-Trung
113 – Nguyễn-Thế-Bôn
114 – Nguyễn-Minh-Châu
115 – Nguyễn-Nam-Khánh
116 – Trần-Văn-Phác

Digitized by Google

ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT

1 — Nguyễn-Chân
2 — Nguyễn-Cảnh-Dinh
3 — Lê-Văn-Dỹ
4 — Phan-Xuân-Đợt
5 — Hồng-Hà
6 — Nguyễn-Văn-Hiệu
7 — Phạm-Hưng
8 — Đặng-Hữu
9 — Nguyễn-Khánh
10 — Đinh-Văn-Lạp
11 — Trần-Đức-Lương
12 — Chu-Tam-Thức
13 — Phan-Ngọc-Tường
14 — Lê-Văn-Triết
15 — Nguyễn-Tiến-Trịnh
16 — Hà-Xuân-Trường
17 — Nguyễn-Chí-Vu
18 — Phạm-Thế-Duyệt
19 — Trần-Thị-Đường
20 — Vũ-Ngọc-Hải
21 — Vũ-Tuyên-Hoàng
22 — Phan-Thanh-Liêm
23 — Nguyễn-Thị-Yến
24 — Nguyễn-Văn-An
25 - Lê-Đại
26 — Trần-Văn-Điền (Tám-Bé)
27 — Hà-Trọng-Hòa
28 — Hà-Thiết-Hùng
29 — Phan-Văn-Khải
30 — Trần-Tấn
31 — Đoàn-Duy-Thành
32 — Đoàn-Thanh-Vị
33 — Nguyễn-Thị-Ngọc-Liên
34 — Tráng-A-Páo
35 — Nguyễn-Hòa
36 — Hồ-Quang-Hóa

TẤT CẢ VÌ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA...

(Tiếp theo trang 10)

Trên con đường lâu dài đấu tranh cho lý tưởng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta và nhân dân ta đang đứng trước những khó khăn to lớn. Nhưng chúng ta cũng có nhiều thuận lợi và thuận lợi là cơ bản. Được những nghị quyết của Đại hội V soi sáng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta kiên trì phấn đấu nhất định sẽ giành được thắng lợi trọng công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Đúng như đồng chí Lê-Duẩn, Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng, đã nói trong diễn văn bế mạc Đại hội: "Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang được tiếp thêm sức sống mới do những nghị quyết lịch sử của Đại hội đem lại.

Chúng ta nhất định thực hiện trọn vẹn Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh vĩ đại.

Không trở lực nào ngăn nổi bước tiến của chúng ta".

Với niềm tin sắt đá ấy, toàn Đảng, toàn dân ta hãy ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi những nghị quyết lịch sử của Đại hội V của Đảng.

Digitized by Google

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Do đồng chí LÊ-DUẨN, Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng trình bày

Thưa các đồng chí đại biểu thân mến,

Thưa các vị khách quý mến,

Từ Đại hội lần thứ IV đến Đại hội lần thứ V của Đảng là những năm đầu cách mạng Việt - nam chuyển sang giai đoạn mới, với sự ra đời của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam độc lập và thống nhất. Đó là những năm khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, cải tạo và phát triển văn hóa dưới ánh sáng của đường lối Đại hội lần thứ IV của Đảng; là thời kỳ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và đấu tranh chống kẻ thù mới là chủ nghĩa bành trướng, chủ nghĩa bá quyền Trung-quốc. Đó là thời kỳ nền độc lập dân tộc và vị trí của chủ nghĩa xã hội ở nước ta được củng cố thêm một bước vững chắc, trong sự gắn bó chặt chẽ hơn bao giờ hết với hai nước anh em trên bán đảo Đông-dương, với Liên-xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa thế giới.

Đó là những năm sôi động và phức tạp trong quá trình phát triển không ngừng đi lên của cách mạng Việt-nam, là thời kỳ nhân dân ta giành được những thắng lợi rất to lớn trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và những thành tựu bước đầu trong công cuộc xây dựng lại đất nước theo Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh vĩ đại.

Hiện nay, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta trước lịch sử hết sức nặng nề. Cuộc chiến đấu của chúng ta còn rất gay go, phức tạp; kẻ thù đang tăng cường chính sách thù địch đối với nhân dân ta; tình hình kinh tế, xã hội trước mắt có những mặt khó khăn nghiêm trọng.

Đại hội lần thứ V của Đảng tiến hành kiểm điểm việc chấp hành đường lối của Đại hội lần thứ IV, đánh giá đúng thành tựu, khuyết điểm và thực trạng kinh tế, xã hội hiện nay, phân tích rõ nguyên nhân của thắng lợi và khó khăn, vạch ra những nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong tình hình mới, quyết định những chủ trương và

Digitized by Google

biện pháp nhằm phát huy các thế mạnh của đất nước, đưa nền kinh tế vượt qua khó khăn và tiến lên, nhằm củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Sau đây, xin trình bày trước Đại hội báo cáo của Ban chấp hành trung ương.

PHẦN I

TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ CHUNG

Sau thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ mùa Xuân năm 1975, với niềm tự hào chính đáng và nguồn sinh lực mới, nhân dân cả nước ta chung một ý chí, phấn khởi vươn lên xây dựng Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa.

Thành công rực rỡ của Đảng ta và nhân dân ta là đã nhanh chóng thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước, thiết lập hệ thống chuyên chính vô sản trong cả nước và thực hiện nhiều chính sách thúc đẩy quá trình thống nhất về mọi mặt, tạo nên cuộc sống hòa hợp dân tộc, chan hòa từ bắc đến nam. Lần đầu tiên Tổ quốc ta được thống nhất thật sự, trên cơ sở bền vững của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Bao nhiêu thủ đoạn tinh vi và sâu độc của chủ nghĩa đế quốc trong hàng chục năm, hòng phá sự thống nhất của dân tộc ta, làm biến chất con người Việt-nam ta, đã thất bại. Đế quốc Mỹ mơ tưởng sẽ có nội loạn ở nước ta sau khi chúng rút đi. Nhưng điều đó đã không xảy ra. An ninh chính trị được giữ vững. Quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động bước đầu được thực hiện. Tuyệt đại đa số những người trước kia làm việc cho đối phương đã trở thành những thành viên bình đẳng trong cộng đồng dân tộc. Nước Việt-nam là một, dân tộc Việt-nam là một. Sức mạnh to lớn của đất nước thống nhất đang được phát huy trong công cuộc hàn gắn những vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội và thể hiện nổi bật qua hai cuộc chiến tranh giữ nước.

Chúng ta đã kịp thời giải quyết những vấn đề cấp bách về kinh tế, nhanh chóng bắt tay xây dựng lại những vùng nông thôn rộng lớn ở miền Nam và những cơ sở kinh tế và văn hóa ở miền Bắc bị chiến tranh tàn phá. Hàng triệu người được giúp đỡ về quê cũ đoàn tụ với gia đình và tham gia xây dựng đất nước. Hàng chục vạn người thất nghiệp ở vùng mới giải phóng được thu xếp việc làm. Hàng vạn nạn nhân của lối sống và văn hóa đồi trụy dưới chế độ cũ được phục hồi nhân phẩm. Sản xuất và đời sống nhân dân dần dần trở lại bình thường.

Sau ba mươi năm chiến tranh, nhân dân ta không có nguyện vọng nào tha thiết hơn là được sống trong hòa bình, độc lập, tự do để xây dựng lại đất nước và cuộc sống của mình. Song, công cuộc xây dựng tiến hành chưa được bao lâu thì dân tộc ta lại phải đương đầu với những thử thách mới cực kỳ nghiêm trọng do chính sách thù địch của bọn phản động trong giới cầm quyền Trung-quốc gây ra.

Những người lãnh đạo Trung-quốc ôm ấp từ lâu mưu đồ thôn tính Việt-nam và bán đảo Đông-dương nhằm mở đường thực hiện giấc mơ bành trướng xuống Đông – Nam Á. Trong quá trình giúp ta kháng chiến chống Mỹ – điều mà chúng không thể không làm khi Mỹ còn là kẻ thù của chúng – bọn phản động Trung-quốc đã từng

Digitized by Google

bước chuẩn bị để thực hiện dã tâm nham hiểm ấy. Sau khi bắt tay với đế quốc Mỹ, mưu đồ bành trướng của chúng ngày càng lộ rõ. Chúng đã chiếm quần đảo Hoàng-sa của Việt-nam. Chúng mưu toan kéo dài tình trạng chia cắt nước ta, tìm mọi cách cản trở nhân dân ta đánh đổ ngụy quyền Sài-gòn, hoàn toàn giải phóng miền Nam Việt-nam khỏi ách thống trị của Mỹ. Sau thắng lợi của nhân dân ta năm 1975, bọn phản động Trung-quốc càng thực hiện trắng trợn chính sách thù địch chống Việt-nam. Chúng coi nước Việt-nam độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa là một trở lực lớn đối với ý đồ bành trướng và bá quyền của chúng ở Đông — Nam Á.

Tính toán chiến lược của bọn phản động Trung-quốc là làm suy yếu Việt-nam về mọi mặt, tiến lên đánh chiếm nước ta bằng hai gọng kìm, từ phía nam lên và từ phương bắc xuống. Chúng rào riết thực hiện âm mưu này ngay khi nước ta vừa ra khỏi cuộc kháng chiến chống Mỹ, mình còn đầy thương tích và đứng trước muôn vàn khó khăn sau chiến tranh. Chúng thúc đẩy bè lũ tay sai Pôn Pốt mở rộng và tăng cường chiến tranh ở biên giới tây nam nước ta hòng đánh chiếm nhiều vùng rộng lớn từ Hà-tiên đến Tây-ninh, tạo cơ hội cho bọn phản động bên trong miền Nam Việt-nam nổi dậy lật đổ chính quyền cách mạng. Phối hợp với các hoạt động này, Trung-quốc dựng lên cái gọi là « sự kiện nạn kiều », cắt viện trợ, rút chuyên gia, tìm đủ cách gây rối cho ta về chính trị và kinh tế, tăng sức ép quân sự dọc biên giới phía bắc nước ta và ở biển Đông.

Giấc mộng bá quyền của những người lãnh đạo Trung-quốc đối với Việt-nam, Đảng ta đã nhận thấy từ những năm kháng chiến chống Mỹ và ngày càng hiểu rõ hơn. Mặc dù vậy, xuất phát từ chính sách quan hệ láng giềng tốt với Trung-quốc và tranh thủ hoàn cảnh hòa bình để xây dựng đất nước, chúng ta đã chủ động đề xướng việc mở đàm phán với Trung-quốc nhằm giải quyết các vấn đề tranh chấp giữa hai nước do lịch sử để lại. Song những người cầm quyền Trung-quốc không chịu thương lượng nghiêm chỉnh với chúng ta. Đối với các cuộc xung đột biên giới do bè lũ Pôn Pốt gây ra, chúng ta cũng kiên nhẫn tìm mọi cách giải quyết bằng phương pháp hòa bình. Nhưng, với dã tâm thôn tính nước ta, Trung-quốc đã xúi giục tập đoàn Pôn Pốt cự tuyệt mọi đề nghị thiện chí của chúng ta và đẩy mạnh chiến tranh xâm lấn lãnh thổ Việt-nam, gây tổn thất to lớn về người và của cho đồng bào ta ở biên giới tây-nam. Nhận rõ âm mưu của kẻ thù mới và sứ mệnh lịch sử của dân tộc ta phải đương đầu và đánh thắng chủ nghĩa bành trướng, chủ nghĩa bá quyền nước lớn Trung-quốc, quân và dân ta dưới ánh sáng của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 của Ban chấp hành trung ương Đảng, vừa chủ động chuẩn bị đối phó với tình huống Trung-quốc có thể gây chiến tranh xâm lược từ phương bắc, vừa quyết tâm giáng trả địch đáng cuộc chiến tranh xâm lược mà bè lũ Pôn Pốt tiến hành ở phía nam theo lệnh quan thầy của chúng; đồng thời ủng hộ mạnh mẽ Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Cam-pu-chia và nhân dân Cam-pu-chia anh em giải phóng đất nước, cứu dân tộc Khơ-me thoát khỏi họa diệt chủng.

Đầu năm 1979, bọn phản động Trung-quốc đã ngang nhiên phát động chiến tranh quy mô lớn, đưa 600000 quân tiến công toàn tuyến biên giới phía bắc nước ta. Tiến hành cuộc chiến tranh tội ác này, tập đoàn phản động trong giới cầm quyền Trung-quốc đã tự vạch mặt là kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm của nhân dân ta, đồng thời là thế lực phản động quốc tế rất hung ác đang uy hiếp độc lập

Digitized by Google

dân tộc, hòa bình và ổn định ở Đông-dương và Đông—Nam Á. Chúng phơi bày trước toàn thế giới bản chất phản cách mạng của chúng, những kẻ theo chủ nghĩa bành trướng và chủ nghĩa bá quyền đại Hán, chống chủ nghĩa xã hội, chống độc lập của các dân tộc, ôm mộng tưởng điên cuồng làm trung tâm thiên hạ và thống trị toàn thiên hạ.

Nêu cao truyền thống bất khuất và khí phách kiên cường của dân tộc, phát huy sức mạnh vĩ đại của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, các lực lượng vũ trang anh hùng của chúng ta cùng đồng bào các tỉnh biên giới phía bắc, được sự chi viện hết lòng của cả nước, đã chiến đấu anh dũng, bẻ gãy các mũi tiến quân của bọn xâm lược, buộc chúng phải tháo chạy nhục nhã.

Thắng lợi của hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc là thắng lợi có ý nghĩa lịch sử hết sức to lớn. Nhân dân ta đã làm thất bại bước đầu âm mưu thâm độc của nhà cầm quyền Trung-quốc, bảo vệ độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội ở Việt-nam, làm tròn nghĩa vụ quốc tế với nhân dân Cam-pu-chia và nhân dân Lào anh em, tích cực bảo vệ độc lập dân tộc và hòa bình ở Đông-dương và Đông — Nam Á. Bằng cuộc chiến đấu và chiến thắng của mình, nhân dân ta đã góp phần tăng cường ba dòng thác cách mạng của thời đại, tăng cường cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc và phản động quốc tế, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Qua cuộc chiến đấu này, Đảng ta và nhân dân ta mài sắc thêm tinh thần cảnh giác đối với lòng dạ phản trắc xấu xa của bọn phản động trong giới cầm quyền Trung-quốc. Đồng thời, chúng ta có thực tế để khẳng định rằng dù cho kẻ thù mới có hung hãn, độc ác và nham hiểm đến đâu, nhân dân ta cũng có đủ tinh thần, lực lượng, và biết cách đánh thắng, nếu chúng liều lĩnh gây chiến tranh xâm lược nước ta một lần nữa.

Cùng với thắng lợi vẻ vang trong chiến tranh giữ nước và gắn liền với thắng lợi đó, chúng ta đã tăng cường liên minh chiến đấu và hình thành thế liên hoàn vững chắc chưa từng có của cách mạng ba nước Đông-dương, tăng cường đoàn kết chiến đấu và hợp tác toàn diện với Liên-xô, gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế, mở rộng hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác. *Những thành tựu có ý nghĩa chiến lược đó* là một bảo đảm cực kỳ quan trọng cho nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa.

Trên mặt trận kinh tế, nhân dân ta đã đạt được những thành tựu đáng kể. Chúng ta đã ra sức phấn đấu khắc phục những hậu quả nặng nề do chiến tranh xâm lược và thiên tai liên tiếp gây ra. Những cơ sở nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải bị giặc đánh phá đến nay về cơ bản đã được khôi phục; sản xuất trên một số mặt có phát triển. Lao động xã hội bước đầu được phân bố lại. Nhờ những cố gắng liên tục trên mặt trận sản xuất lương thực, thực phẩm, những vùng bị thiên tai nặng nề đã vượt qua được nạn đói. Mức sống của các tầng lớp lao động tuy còn thấp, song đời sống ở nhiều vùng nông thôn đã có những mặt được cải thiện.

Quan hệ sản xuất mới ở miền Bắc tiếp tục được củng cố một bước. Ở miền Nam, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đạt được kết quả bước đầu. Giai cấp tư sản mại bản đã bị xóa bỏ; một bộ phận công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa đã được cải tạo. Tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp nhỏ đang được sắp xếp và tổ chức lại. Một bộ phận nông dân các tỉnh Nam-bộ đã

Digitized by Google

được tổ chức vào các tập đoàn sản xuất; các tỉnh nam Trung-bộ đã cơ bản hoàn thành đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể.

Năng lực sản xuất của các ngành kinh tế được tăng cường một bước. Với việc phục hóa, khai hoang và tăng vụ, diện tích gieo trồng tăng thêm gần hai triệu héc ta. Chúng ta đã cung ứng thêm cho nông nghiệp 18 nghìn máy kéo các loại, đưa tỷ lệ cơ giới hóa làm đất lên 25% diện tích gieo trồng. Sản xuất nông nghiệp có phát triển, rõ nhất là từ năm 1979 đến nay. Diện tích trồng rừng đạt 580 nghìn héc ta.

Năng lực sản xuất trong công nghiệp được bổ sung thêm 100 nghìn ki-lô-oát điện, 2 triệu tấn than, 500 nghìn tấn xi-măng. Nhiều công trình đang xây dựng sẽ đưa vào sản xuất trong thời kỳ 1981 — 1985, như các nhà máy xi-măng, nhà máy điện, cơ khí động lực, cơ khí đóng và sửa chữa tàu thuyền, các nhà máy đường, nhà máy giấy, nhà máy kéo sợi, v.v. Ngành giao thông vận tải đã khôi phục và xây dựng mới gần 1 700 ki-lô-mét đường sắt, 3 800 ki-lô-mét đường ô-tô, 30 000 mét cầu, 4 000 mét bến cảng, bổ sung thêm nhiều phương tiện vận tải. Tài sản cố định của Nhà nước năm 1980 tăng 10,2 tỷ đồng so với năm 1976.

Chúng ta đạt được những thành tựu về kinh tế trong hoàn cảnh hết sức khó khăn; đồng thời trên lĩnh vực này, chúng ta cũng có nhiều khuyết điểm, sai lầm, cho nên kết quả còn thấp so với yêu cầu và chưa tương xứng với công của đã bỏ ra. Song, trong cục diện cách mạng của năm năm qua, chúng ta khẳng định ý nghĩa quan trọng của những thành tựu ấy.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 của Ban chấp hành trung ương, nghị quyết số 26 của Bộ Chính trị và các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước trên lĩnh vực kinh tế đã bước đầu tạo ra khí thế mới, tiến bộ mới trong sản xuất. Trong cả nước, nông nghiệp đang có chiều hướng phát triển tốt. Trong công nghiệp quốc doanh, xuất hiện một số điển hình đạt hiệu quả kinh tế cao. Tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp phát triển khá. Công tác quản lý kinh tế bắt đầu chuyển hướng đúng, đang tạo những nhân tố tích cực mới, mở ra triển vọng khai thác tốt hơn các khả năng hiện có và tiềm tàng để đưa nền kinh tế vượt qua khó khăn và phát triển tiến lên trong những năm tới.

Mặt trận văn hóa đã đạt được nhiều thành tựu. Sự nghiệp giáo dục tiếp tục phát triển. Nạn mù chữ trong vùng mới giải phóng về cơ bản đã được thanh toán. Nước ta hiện nay có gần 16 triệu người, tức là gần một phần ba số dân đi học. Công cuộc xây dựng nền văn hóa mới được triển khai trong cả nước; các tỉnh miền Nam đã làm nhiều việc để loại trừ văn hóa phản động, lạc hậu, đồi trụy do chế độ cũ để lại. Sự nghiệp văn học, nghệ thuật đạt được một số tiến bộ. Công tác y tế, thể dục, thể thao có nhiều cố gắng vươn lên. Các ngành khoa học, kỹ thuật đã đáp ứng tốt một số yêu cầu của kinh tế và quốc phòng. Trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc cũng như trong lao động xây dựng cuộc sống mới, đã xuất hiện những tấm gương tập thể và cá nhân tiêu biểu cho phong cách và đạo đức của con người mới xã hội chủ nghĩa.

Toàn bộ những thành tựu cách mạng vĩ đại mà nhân dân ta đã giành được bằng bao nhiêu xương máu và mồ hôi qua nửa thế kỷ đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã được phản ánh tập trung trong *Hiến pháp mới*. Đó là hiến pháp của nước Cộng

Digitized by Google

hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam, hiến pháp của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Hiến pháp mới đã thể chế hóa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tạo ra một chỗ dựa quan trọng, một vũ khí sắc bén để nhân dân ta tiếp tục đấu tranh xây dựng và bảo vệ chế độ mới.

Năm năm qua được ghi vào lịch sử dân tộc như một đoạn đường thắng lợi rất vẻ vang của cách mạng Việt-nam. Vượt khó khăn chồng chất, nhân dân ta đã đưa cách mạng Việt-nam phát triển lên một thế chiến lược mới, vững chắc hơn so với trước đây, tạo ra khả năng to lớn hơn để bảo vệ Tổ quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Đạt được thắng lợi đó là nhờ có sự lãnh đạo vững vàng của Đảng ta, Đảng do Chủ tịch Hồ-Chí-Minh sáng lập và rèn luyện, trung thành vô hạn với chủ nghĩa Mác — Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, với vận mệnh của dân tộc và sự nghiệp của nhân dân. Những thắng lợi đã giành được chứng tỏ đường lối do Đại hội lần thứ IV của Đảng vạch ra và các nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng là đúng đắn. Trong tình thế cực kỳ nghiêm trọng của đất nước trước âm mưu và hành động xâm lược của kẻ thù mới, Đảng đã đề ra những chủ trương chiến lược kiên quyết và sáng suốt, những quyết định chính xác và kịp thời, đưa cách mạng nước ta vượt qua một bước ngoặt quan trọng và tiếp tục phát triển theo hướng đi đúng.

Thắng lợi trong đoạn đường vừa qua, một lần nữa làm ngời sáng phẩm chất tốt đẹp của dân tộc ta và của các lực lượng vũ trang nhân dân nước ta. Hàng nghìn năm nay, dân tộc ta không bao giờ chịu khuất phục trước bất kỳ thế lực bạo ngược nào. Từ Cách mạng tháng Tám, mấy thế hệ nối tiếp nhau đánh giặc cứu nước, vừa yên ổn chưa bao lâu, nhân dân ta đã phải đối đầu với quân xâm lược mới. Nghe theo lời kêu gọi thiêng liêng của Đảng, toàn dân ta: già trẻ, gái trai, ngoài Bắc, trong Nam, miền xuôi, miền ngược, và toàn quân ta, lại siết chặt hàng ngũ, không quản gian khổ hy sinh, kiên quyết chiến đấu bảo vệ bờ cõi thiêng liêng của Tổ quốc và hết lòng giúp đỡ anh em láng giềng trong cơn nguy biến. Ý chí kiên cường của nhân dân ta: công nhân, nông dân và lao động trí óc, của các lực lượng vũ trang nhân dân còn được tỏ rõ trong cuộc đấu tranh hàng ngày vượt qua những gay go, thử thách sau chiến tranh và trong buổi đầu đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Vĩ đại thay nhân dân Việt-nam anh hùng!

Đại hội chúng ta nhiệt liệt biểu dương đồng bào các dân tộc trong nước, cùng toàn thể cán bộ, chiến sĩ quân đội nhân dân, công an nhân dân, dân quân tự vệ đã đoàn kết một lòng, chiến đấu anh dũng, lập công xuất sắc trong hai cuộc chiến tranh giữ nước, viết thêm một chương oanh liệt trong bản anh hùng ca vì độc lập, tự do của Tổ quốc; và đang ngày đêm bảo vệ biên cương, bảo vệ vùng đất, vùng trời, vùng biển và các hải đảo, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đại hội chúng ta hoan nghênh các tầng lớp nhân dân lao động đã cố gắng liên tục, giành được những thành tựu trong khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, cải tạo và phát triển văn hóa, và hiện đang phấn đấu không mệt mỏi khắc phục khó khăn, đưa đất nước tiếp tục tiến bước trên con đường chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của chúng ta trong cuộc chiến đấu tự vệ và xây dựng đất nước hiện nay không tách rời sự hợp tác toàn diện và giúp đỡ tích cực của Liên-xô, tình đoàn kết đặc biệt của Lào và Cam-pu-chia, sự ủng hộ hết

Digitized by Google

lòng của các nước xã hội chủ nghĩa khác, sự đồng tình và ủng hộ của các lực lượng cách mạng và hòa bình trên thế giới.

Từ diễn đàn này, Đại hội chúng ta bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc nhất của toàn Đảng, toàn dân ta đối với Đảng cộng sản và Nhà nước Liên-xô, đứng đầu là đồng chí L.I. Brê-giơ-nép kính mến, đối với nhân dân Liên-xô vĩ đại, người đồng chí, người anh em tin cậy đã và đang dành cho nhân dân ta sự giúp đỡ toàn diện, to lớn và có hiệu quả nhất.

Chúng ta gửi những tình cảm nồng nàn và lòng biết ơn sâu sắc đến nhân dân hai nước Lào và Cam-pu-chia, những người anh em đã sát cánh cùng chúng ta chiến đấu mấy chục năm nay chống kẻ thù chung và đang cùng chúng ta phất cao ngọn cờ độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội trên bán đảo thân yêu này.

Chúng ta tỏ lòng biết ơn chân thành các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác đã dành cho sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân ta sự giúp đỡ to lớn và quý báu.

Chúng ta nhiệt liệt cảm ơn tất cả bầu bạn trên thế giới đã đứng bên cạnh nhân dân ta và ủng hộ chúng ta một cách khẳng khái.

Thưa các đồng chí,

Năm năm qua, bên cạnh thắng lợi và thành tựu, có rất nhiều khó khăn; và hiện nay, trên mặt trận kinh tế, đất nước ta đang đứng trước nhiều vấn đề gay gắt. Kết quả thực hiện các kế hoạch kinh tế trong năm năm 1976—1980 chưa thu hẹp được những mất cân đối nghiêm trọng của nền kinh tế quốc dân. Sản xuất phát triển chậm trong khi số dân tăng nhanh. Thu nhập quốc dân chưa bảo đảm được tiêu dùng xã hội, một phần tiêu dùng xã hội phải dựa vào vay và viện trợ, nền kinh tế chưa tạo được tích lũy. Lương thực, vải mặc và các hàng tiêu dùng thiết yếu đều thiếu. Tình hình cung ứng năng lượng, vật tư, tình hình giao thông vận tải đang rất căng thẳng. Nhiều xí nghiệp sử dụng công suất ở mức thấp. Chênh lệch giữa thu và chi tài chính, giữa hàng và tiền, giữa xuất khẩu và nhập khẩu còn lớn. Thị trường và vật giá không ổn định. Số người lao động chưa được sử dụng còn đông. Đời sống nhân dân lao động còn nhiều khó khăn, nhất là đời sống công nhân, viên chức, và nông dân những vùng bị thiên tai, địch họa. Trong đời sống kinh tế, văn hóa, trong nếp sống và an toàn xã hội, có những biểu hiện tiêu cực kéo dài; trên một số mặt, trận địa xã hội chủ nghĩa bị những nhân tố tư bản chủ nghĩa và phi xã hội chủ nghĩa xâm lấn.

Nguồn gốc sâu xa của những khó khăn về kinh tế và đời sống là: nền kinh tế nước ta còn phổ biến là sản xuất nhỏ, lại phải gánh chịu những hậu quả hết sức nặng nề của chiến tranh lâu dài và chủ nghĩa thực dân: năm năm qua, chúng ta phải tiến hành chiến tranh giữ nước ngót ba năm; vết thương cũ chưa hàn gắn xong đã tiếp thêm những tàn phá mới; thiên tai lớn lại dồn dập xảy ra; kẻ địch thường xuyên phá hoại về nhiều mặt. Cùng một lúc, nền kinh tế của chúng ta phải đáp ứng ba yêu cầu cơ bản rất cấp bách là bảo đảm nhu cầu bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm đời sống nhân dân và xây dựng từng bước cơ sở vật chất — kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Trong hoàn cảnh đó, khó khăn, mất cân đối là không thể tránh khỏi.

Song mặt khác, khó khăn còn do khuyết điểm, sai lầm của các cơ quan Đảng và Nhà nước ta từ trung ương đến cơ sở về lãnh đạo và quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Trên những mặt nhất định, khuyết điểm, sai lầm

Digitized by Google

về lãnh đạo và quản lý là nguyên nhân chủ yếu gây ra hoặc làm trầm trọng thêm tình hình khó khăn về kinh tế và xã hội trong những năm qua. Nghị quyết của nhiều hội nghị Trung ương đã vạch ra những khuyết điểm, sai lầm ấy.

Đại hội lần thứ IV của Đảng ta, xuất phát từ những đặc điểm lớn của đất nước, đã đề ra đường lối chung và đường lối kinh tế đúng đắn, phản ánh những quy luật của thời kỳ quá độ từ sản xuất nhỏ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nhưng trong năm năm 1976—1980, việc nắm và hiểu tình hình thực tế, việc cụ thể hóa đường lối và chấp hành đường lối của Đảng có những khuyết điểm, sai lầm. Đồng thời, chúng ta có khuyết điểm, sai lầm rất lớn về tổ chức và chỉ đạo thực hiện, bao gồm cả công tác kế hoạch và điều hành quản lý.

Chúng ta thấy chưa hết những khó khăn, phức tạp của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế mà sản xuất nhỏ còn phổ biến; thấy chưa hết quy mô của những đảo lộn kinh tế và xã hội sau một cuộc chiến tranh lâu dài; thấy chưa hết khó khăn, phức tạp trong việc khắc phục những yếu kém của chúng ta về quản lý kinh tế và xã hội; lường chưa hết những diễn biến có mặt không thuận lợi trong tình hình thế giới. Do đó, chúng ta đã chủ quan, nóng vội đề ra một số chỉ tiêu quá lớn về quy mô và quá cao về tốc độ xây dựng cơ bản và phát triển sản xuất, nhất là lúc ban đầu. Nóng vội còn một số biểu hiện khác như đưa quy mô hợp tác xã nông nghiệp lên quá lớn ở một số địa phương, như lập kế hoạch và triển khai xây dựng một số công trình khi còn rất thiếu tài liệu điều tra, nghiên cứu và chuẩn bị chưa chu đáo.

Mặt khác, chúng ta lại hết sức bảo thủ, trì trệ. Nhiều cơ quan Đảng và Nhà nước từ trung ương đến cơ sở không chấp hành nghiêm chỉnh, đến nơi đến chốn, đường lối của Đại hội lần thứ IV và nhiều nghị quyết của Trung ương Đảng; không đánh giá đúng các thuận lợi và khả năng, đặc biệt là các khả năng sẵn có của đất nước về lao động, đất đai, rừng, biển, về các cơ sở vật chất — kỹ thuật và các ngành, nghề sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; không quyết tâm, không chịu suy nghĩ tìm biện pháp phát huy những thuận lợi và khả năng đó. Chúng ta đã duy trì quá lâu cơ chế quản lý hành chính quan liêu, bao cấp, chậm thay đổi các chính sách, chế độ kìm hãm sản xuất. Trong hoạt động sản xuất và quản lý kinh tế, tư tưởng ỷ lại rất nặng.

Chủ quan nóng vội, bảo thủ, trì trệ đều là khuyết điểm, sai lầm về cụ thể hóa và chấp hành đường lối của Đảng, xét cho cùng là do chưa thật sự nắm chắc quy luật của quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa được phản ánh trong đường lối của Đảng, chưa nắm đầy đủ thực tế và thiếu kiến thức kinh tế. Khuyết điểm, sai lầm về cụ thể hóa và chấp hành đường lối thể hiện trong việc bố trí cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư chưa hợp lý; trong việc không thật sự xây dựng kế hoạch ở cả các cấp trung ương, địa phương, cơ sở và không coi trọng xây dựng kế hoạch từ cơ sở, trong việc không gắn kế hoạch với hạch toán kinh tế, với kinh doanh xã hội chủ nghĩa, không coi trọng năng suất, chất lượng và hiệu quả. Khuyết điểm, sai lầm còn thể hiện trong việc không chú ý phát huy sức mạnh tổng hợp của tất cả các yếu tố trong đường lối chung và đường lối kinh tế; nhất là chưa biết phát huy sức mạnh của chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, của cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, chưa kết hợp tốt ba cuộc cách mạng, chưa phát động được sâu rộng phong trào cách mạng của quần chúng.

Digitized by Google

Về tổ chức thực hiện, khuyết điểm, sai lầm của chúng ta là quan liêu, xa thực tế, không nhạy bén với cuộc sống; là bảo thủ, trì trệ, thiếu trách nhiệm trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Mặt trận tư tưởng, văn hóa còn bị xem nhẹ; việc giáo dục cho đảng viên và quần chúng về đấu tranh giữa hai con đường chưa được chú ý đầy đủ. Trong đấu tranh chống chiến tranh tâm lý, chống tư tưởng phản động, chống văn hóa đồi trụy, công tác tư tưởng, văn hóa thiếu sắc bén, kém tính chiến đấu.

Pháp chế xã hội chủ nghĩa chậm được tăng cường; pháp luật, kỷ luật bị buông lỏng. Việc đấu tranh chống những hành vi phạm pháp và tệ nạn xã hội thiếu kiên quyết và triệt để.

Công tác xây dựng Đảng có những mặt trì trệ kéo dài, chưa đi kịp và chưa bám sát những nhiệm vụ mới, nhất là những nhiệm vụ về cải tạo và xây dựng kinh tế. Đặc biệt, công tác cán bộ rất chậm trễ và bảo thủ trên tất cả các khâu đào tạo, sắp xếp, sử dụng và đãi ngộ.

Những khuyết điểm sai lầm trên đây chứng tỏ rằng, về một số vấn đề, chúng ta nắm chưa thật vững chuyên chính vô sản mà nội dung toàn diện đã được xác định trong nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng. Đó là những khuyết điểm, sai lầm rất nghiêm trọng. Ban chấp hành trung ương xin nghiêm khắc tự phê bình trước Đại hội. Đề nghị sau Đại hội này sẽ tiến hành tự phê bình và phê bình sâu sắc trong Đảng, trong các cơ quan Nhà nước các cấp, đề ra những biện pháp có hiệu lực để sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm ấy.

Thưa các đồng chí,

Năm năm qua là thời kỳ đặc biệt có ý nghĩa không chỉ xét trên tầm vóc các sự kiện lịch sử. Giá trị đặc biệt của năm năm qua còn ở những kinh nghiệm rất bổ ích mà Đảng ta tích lũy được. Toàn bộ những ưu điểm, khuyết điểm và nhược điểm trên đây cần được toàn Đảng suy nghĩ, phân tích, rút ra những bài học cần thiết nhằm cải tiến, nâng cao hơn nữa trình độ lãnh đạo của Đảng và năng lực quản lý của Nhà nước bảo đảm hoàn thành những nhiệm vụ nặng nề của cách mạng trong thời gian tới.

Qua hơn nửa thế kỷ hoạt động của mình, Đảng ta đã dành phần lớn thì giờ và công sức vào nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc. Sáu năm qua và từ nay về sau, sứ mệnh lịch sử của Đảng ta là lãnh đạo nhân dân cả nước xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, đưa đất nước từng bước tiến lên con đường tiến bộ, văn minh, đồng thời luôn luôn bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm độc lập vững bền cho dân tộc và cuộc sống ngày càng hạnh phúc cho nhân dân.

Song, sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa của chúng ta diễn ra trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động phức tạp. Các thế lực hiếu chiến của chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, và bọn bành trướng, bá quyền Trung-quốc đang câu kết với nhau, tập hợp lực lượng để phản kích phong trào cách mạng thế giới, chủ yếu là chống Liên-xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Ở Đông-Nam châu Á, bọn phản động Trung-quốc và các thế lực đế quốc chĩa mũi nhọn chống Việt-nam và hai nước Lào, Cam-pu-chia.

Hiện nay, bọn phản động Trung-quốc được Mỹ phụ họa và tiếp sức, đang tiến hành một kiểu chiến tranh phá hoại đối với Việt-nam trên các mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, bằng nhiều lực lượng khác nhau và nhiều thủ đoạn rất thâm độc. Địch đưa quân áp sát biên giới phía bắc nước ta, gây xung đột vũ trang bộ phận, tiến hành chiến tranh lấn chiếm hòng gặm nhấm từng phần đất

Digitized by Google

đại của ta ở tuyến biên giới; đồng thời tích cực chuẩn bị chiến tranh xâm lược quy mô lớn. Bằng chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp, chúng ra sức phá hoại ta về chính trị, tư tưởng và tổ chức, âm mưu chia rẽ các dân tộc, chia rẽ nhân dân với Đảng, ngấm ngầm nhen nhóm các lực lượng phản động, tổ chức các hoạt động chống đối hòng gây bạo loạn và lật đổ. Chúng phá hoại kinh tế, phá hoại sản xuất, đồng lõa với đế quốc thi hành chính sách cấm vận, đồng thời gieo rắc nọc độc văn hóa phản động, đồi trụy. Chúng tìm mọi cách bôi nhọ hình ảnh của Việt-nam hòng cô lập nước ta trên trường quốc tế. Cùng với âm mưu và hành động chống Việt-nam, Trung-quốc còn câu kết với Mỹ, tập hợp các lực lượng phản động tay sai và lôi kéo các nước ASEAN để chống phá cách mạng Cam-pu-chia và cách mạng Lào. Tất cả những hành động thù địch ấy đều nằm trong chiến lược của Trung-quốc chống độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt-nam và ở cả ba nước Đông-dương, hòng làm suy yếu để tiến lên thôn tính nước ta và toàn bộ vùng này.

Như vậy, đất nước ta đang ở trong tình thế *vừa có hòa bình vừa phải đương đầu với một kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn bành trướng, bá quyền Trung-quốc câu kết với đế quốc Mỹ; đồng thời, phải sẵn sàng đối phó với tình huống địch có thể gây chiến tranh xâm lược quy mô lớn.*

Xuất phát từ tình hình nói trên, trong giai đoạn mới của cách mạng, toàn dân, toàn quân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phải đoàn kết một lòng, ra sức phấn đấu làm hai nhiệm vụ chiến lược:

Một là, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội;

Hai là, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa.

Hai nhiệm vụ chiến lược đó quan hệ mật thiết với nhau. Phải xây dựng chủ nghĩa xã hội đạt những kết quả thiết thực làm cho đất nước ta mạnh lên về mọi mặt và trong mọi hoàn cảnh thì mới có đủ sức đánh thắng mọi cuộc chiến tranh xâm lược của địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Ngược lại, có tăng cường phòng thủ đất nước, làm thất bại chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch và bảo đảm cho đất nước luôn luôn được bảo vệ vững chắc thì mới có điều kiện để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

« *Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân!* ». Đó là khẩu hiệu hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, là sứ mệnh cao cả và thiêng liêng mà các thế hệ người Việt-nam chúng ta từ nay về sau phải gánh vác trước lịch sử dân tộc.

Trong khi thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược nói trên, chúng ta phải luôn luôn tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và mở rộng sự hợp tác toàn diện với Liên-xô, với Lào và Cam-pu-chia, với các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, luôn luôn ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân tất cả các nước chống chủ nghĩa đế quốc và phản động quốc tế, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đây là nghĩa vụ quốc tế của nhân dân ta, đồng thời là một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược quan hệ đến lợi ích sống còn của độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội ở nước ta và trên bán đảo Đông-dương, đến hòa bình và ổn định ở Đông – Nam Á và hòa bình trên thế giới.

Nhiệm vụ *sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc* đòi hỏi phải thường xuyên

Digitized by Google

cảnh giác đối với âm mưu và hành động chiến tranh của bọn phản động trong giới cầm quyền Bắc-kinh và các thế lực đế quốc hiếu chiến, phải động viên những cố gắng cao nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta *kiên quyết đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, đồng thời bảo đảm cho đất nước luôn luôn sẵn sàng, có đủ sức mạnh đánh thắng kẻ thù trong bất cứ tình huống nào.*

Để đáp ứng yêu cầu đó, phải xây dựng *nền quốc phòng toàn dân, toàn diện và hiện đại* dựa trên cơ sở không ngừng củng cố và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động về mọi mặt. Chăm lo đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, tăng cường đoàn kết các dân tộc, đoàn kết quân dân. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế, từng bước phát triển công nghiệp quốc phòng đi đôi với tăng cường tiềm lực kinh tế của đất nước. Đó là những yếu tố tạo nên sức mạnh tổng hợp của công cuộc bảo vệ Tổ quốc.

Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân theo quan điểm chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân, có quân chủ lực và quân địa phương, có cơ cấu cân đối và đồng bộ giữa lực lượng thường trực và lực lượng dự bị, có số lượng cần thiết và chất lượng ngày càng cao, hết sức coi trọng xây dựng dân quân tự vệ mạnh, nhất là ở biên giới ; các thứ quân hình thành lực lượng cơ động và lực lượng tại chỗ gắn bó với nhau bảo đảm làm chủ vững chắc, tiến công mạnh mẽ. Không ngừng hoàn chỉnh thế phòng thủ đất nước, bảo đảm cho cả nước và từng địa phương luôn luôn được chuẩn bị sẵn sàng, có khả năng chủ động đối phó với mọi tình huống. Cần đặc biệt tăng cường chỉ đạo, ra sức xây dựng các tỉnh biên giới phía bắc và các tỉnh Tây-nguyên thành những tỉnh được bố phòng tốt, có chính trị vững, có kinh tế và văn hóa phát triển, có lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, có khả năng giải quyết tốt hậu cần tại chỗ.

Tiếp tục *làm tốt cuộc vận động xây dựng quân đội ta* thành quân đội nhân dân cách mạng có ý chí quyết thắng sắt đá, có kỷ luật chặt chẽ, có tác phong nghiêm túc, có trình độ chính quy, hiện đại ngày càng cao, trình độ sẵn sàng chiến đấu không ngừng hoàn thiện, luôn luôn làm tròn mọi nhiệm vụ mà Tổ quốc giao phó. Chăm lo hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của bộ đội, củng cố mối quan hệ ruột thịt giữa quân đội với nhân dân ; phải làm tốt các chính sách đối với gia đình liệt sĩ, thương binh và quân nhân tại ngũ. Tổ chức quân đội tham gia lao động sản xuất, xây dựng kinh tế một cách thích hợp và có hiệu quả. Giáo dục sâu rộng cho nhân dân và thanh niên hiểu rõ luật nghĩa vụ quân sự, chuẩn bị cho thế hệ trẻ sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang, kinh qua trường học lớn của quân đội để rèn luyện mình thành con người mới xã hội chủ nghĩa.

Bảo đảm an ninh chính trị và *trật tự, an toàn xã hội* là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng để đánh thắng chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch. Kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, kịp thời dập tan những mưu mô ngóc đầu dậy của các loại phản động, ngăn ngừa và trừng trị hoạt động phá hoại của địch trên mọi lĩnh vực, tăng cường pháp luật và kỷ luật, bảo vệ trật tự của xã hội và sự an toàn của nhân dân.

Để làm được nhiệm vụ đó, phải *xây dựng lực lượng công an nhân dân* trong sạch, vững mạnh về mọi mặt, thật sự là công cụ sắc bén của Nhà

Digitized by Google

nước chuyên chính vô sản, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân, có lực lượng chuyên trách chính quy, hiện đại, vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, có trình độ khoa học kỹ thuật khá, được trang bị chuyên môn cần thiết; có lực lượng nửa chuyên trách vững mạnh, có cơ sở quần chúng rộng khắp, bảo đảm hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

Phối hợp hoạt động của các ngành, các cơ quan, đoàn thể, các lực lượng, các thứ quân dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng để chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch; phối hợp tốt giữa các ngành công an, kiểm sát, tư pháp trong việc tăng cường pháp chế; phối hợp tốt giữa lực lượng công an nhân dân với quân đội nhân dân, dân quân tự vệ và lực lượng của quần chúng trong việc giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Đặc biệt ở các vùng biên giới, vùng dân tộc, phải kiên trì phát động quần chúng, làm cho đồng bào phân rõ địch, ta, kiên quyết và kịp thời đập tan những âm mưu, hành động của địch hòng chia rẽ các dân tộc, kích động bạo loạn, phá rối an ninh. Thi hành tốt chính sách đoàn kết và bình đẳng dân tộc, đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của đồng bào các dân tộc.

Đại hội chúng ta đánh giá rất cao những cống hiến lớn lao của quân đội nhân dân, công an nhân dân và dân quân tự vệ đã chiến đấu hơn ba mươi năm qua dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng. Các lực lượng vũ trang nhân dân mãi mãi là công cụ tin cậy của Nhà nước chuyên chính vô sản trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ những thành quả cách mạng.

Trong khi không một phút lơi lỏng nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, Đảng ta và nhân dân ta phải đặt lên hàng đầu *nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội*. Bởi vì, chủ nghĩa xã hội không những là mục đích của toàn bộ sự nghiệp của chúng ta, mà còn vì chủ nghĩa xã hội, sự vững mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa là bảo đảm cho độc lập và tự do của Tổ quốc.

Đại hội chúng ta khẳng định tiếp tục thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa do Đại hội lần thứ IV của Đảng vạch ra.

Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa là: «Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học — kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học — kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu; không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; xây dựng thành công Tổ quốc Việt-nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội».

Đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa là: «Đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà, xây dựng cơ sở vật chất — kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên

Digitized by Google

sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu công — nông nghiệp; vừa xây dựng kinh tế trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; kết hợp kinh tế với quốc phòng; tăng cường quan hệ hợp tác, tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và các bên cùng có lợi; làm cho nước Việt-nam trở thành một nước xã hội chủ nghĩa có kinh tế công — nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học kỹ thuật tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, có đời sống văn minh và hạnh phúc ».

Đường lối chung và đường lối kinh tế là một thể thống nhất hoàn chỉnh, trong đó có mấy vấn đề cần đặc biệt chú ý là: *nắm vững chuyên chính vô sản, xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động* và *tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa*.

Toàn bộ đường lối đó là sự vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta, là sự thể hiện luận điểm của Lê-nin về khả năng tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Đường lối chung và đường lối kinh tế chỉ đạo mọi hoạt động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong cả thời kỳ quá độ. Suốt quá trình cách mạng đó, chúng ta phải hiểu đúng và cụ thể hóa đường lối chung và đường lối kinh tế, căn cứ vào đường lối đề vạch ra chiến lược kinh tế — xã hội, những kế hoạch phát triển, những chủ trương, chính sách và biện pháp lớn cho cả nước, cũng như cho từng ngành, từng lĩnh vực, sát với những điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước, với những yêu cầu và khả năng của nhân dân ta trong từng chặng đường.

Chặng đường trước mắt *bao gồm thời kỳ năm năm 1981 — 1985 và kéo dài đến năm 1990*, là khoảng thời gian có tầm quan trọng đặc biệt.

Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh quốc tế đang diễn biến phức tạp, trong tình hình đất nước đang có nhiều khó khăn nghiêm trọng, *cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa đang diễn ra gay gắt*. Phải thấy rằng xây dựng chủ nghĩa xã hội về nhiều phương diện là một công việc mới mẻ, chúng ta chưa có nhiều kinh nghiệm. Chúng ta không chút nào coi nhẹ khuyết điểm, sai lầm của mình; song có những khuyết điểm, sai lầm muốn khắc phục được phải có thời gian.

Mặt khác, chúng ta có những thuận lợi rất cơ bản. Năm năm qua, toàn Đảng ta cũng như đảng bộ các cấp và đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng trưởng thành lên một bước. Đảng thấy rõ hơn ưu điểm và khuyết điểm, nhược điểm của mình, nắm đường lối chắc hơn, nắm thực tế cụ thể hơn, có quyết tâm sửa chữa khuyết điểm, sai lầm, nhất định sẽ dần dần tìm ra các giải pháp đúng đắn, có hiệu lực để làm chuyển biến tình hình.

Bản chất chế độ ta ưu việt. Nhân dân ta rất anh hùng, thông minh và sáng tạo, thấu hiểu những khó khăn

Digitized by Google

của đất nước, kiên cường trong chiến đấu và cần cù trong lao động sản xuất.

Về phòng thủ đất nước, chúng ta có lực lượng lớn mạnh, có thế bố phòng vững chắc hơn và có nhiều kinh nghiệm hơn. Về quản lý kinh tế, đã bắt đầu có những chuyển biến theo hướng đúng; khí thế mới và nhân tố mới đang từng bước đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực trong sản xuất.

Thuận lợi lớn của chúng ta là còn nhiều năng lực sản xuất chưa được sử dụng hết như lao động, đất đai, ngành, nghề và cơ sở vật chất—kỹ thuật đã có cùng những năng lực sản xuất mới sẽ được tăng thêm; là có sự hợp tác toàn diện và giúp đỡ của Liên-xô và các nước khác trong Hội đồng tương trợ kinh tế, của hai nước Lào và Cam-pu-chia anh em.

Chặng đường trước mắt là chặng đường tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa, tăng cường hơn nữa sự nhất trí về chính trị và tinh thần của nhân dân, giảm bớt và khắc phục khó khăn, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, chặn đứng và loại trừ các biểu hiện tiêu cực, đạt những tiến bộ quan trọng trong mọi lĩnh vực, tạo ra thế cân đối mới của nền kinh tế, đồng thời chuẩn bị cho những bước tiến vững chắc và mạnh mẽ hơn trong chặng đường tiếp theo. Đảng ta phải lãnh đạo nhân dân cả nước khai thác cho được mọi khả năng hiện có và tiềm tàng, kết hợp chặt chẽ các mặt hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tất cả các cấp, các ngành, làm dấy lên một phong trào cách mạng sôi nổi, lôi cuốn hàng chục triệu người, khơi dậy sức sáng tạo và những đức tính cao quý của nhân dân lao động, phát huy sức mạnh tổng hợp của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.

Về chính trị, thiết lập cho được và phát huy đầy đủ tác dụng của cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý trong cả nước và ở từng ngành, từng địa phương, từng cơ sở. Thực hiện nghiêm chỉnh Hiến pháp mới, tăng cường pháp chế, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Nêu cao cảnh giác, ra sức đấu tranh làm thất bại chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, tiếp tục củng cố quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Về kinh tế, kết hợp phát triển, sắp xếp lại và cải tạo kinh tế, đặc biệt là tập trung sức phát triển nông nghiệp, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong một cơ cấu công—nông nghiệp hợp lý kết hợp ngay từ đầu nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng. Bằng cách đó, đáp ứng các yêu cầu trước mắt về đời sống nhân dân, về củng cố quốc phòng và an ninh, khắc phục có hiệu quả các khó khăn và mất cân đối, tạo tích lũy từ nội bộ nền kinh tế, chuẩn bị tốt các điều kiện để đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Về tư tưởng và văn hóa, đẩy mạnh công cuộc xây dựng nền văn hóa mới và con người mới bám thật sát yêu cầu cách mạng và phù hợp với khả năng kinh tế, thúc đẩy tốt hơn công cuộc xây dựng chế độ mới và nền kinh tế mới. Tăng cường đấu tranh xóa bỏ những tệ nạn xã hội cũ, những tàn dư văn hóa thực dân mới, chống mọi ảnh hưởng tư tưởng và văn hóa phản động.

Điều quyết định để hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ về xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc là nâng cao năng lực lãnh đạo và tăng cường sức chiến đấu của Đảng ta. Phải ra sức xây dựng Đảng

Digitized by Google

thật sự vững mạnh, trong sạch và ngày càng thành thục trong lãnh đạo kinh tế, văn hóa. Phải làm cho mỗi đảng viên cộng sản xứng đáng là một chiến sĩ ưu tú của giai cấp công nhân và của dân tộc, thật sự tiên phong, gương mẫu, được quần chúng tin yêu. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh, Đảng ta phải luôn luôn «xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân», là người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt-nam trong giai đoạn mới.

PHẦN II

NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VỀ KINH TẾ — XÃ HỘI TRONG NĂM NĂM 1981—1985 VÀ NHỮNG NĂM 80

Thưa các đồng chí,

Kinh nghiệm của năm năm 1976—1980 cho thấy sự cần thiết phải cụ thể hóa đường lối của Đảng — đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta — vạch ra *chiến lược kinh tế — xã hội cho chặng đường đầu tiên của quá trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.* Để làm cơ sở cho việc nghiên cứu chiến lược kinh tế — xã hội, trong Đại hội này chúng ta xác định mục tiêu kinh tế và xã hội, cùng những chính sách lớn bảo đảm đạt được mục tiêu ấy.

Căn cứ vào đường lối của Đảng và xuất phát từ thực trạng của nền kinh tế quốc dân, chúng ta xác định *những mục tiêu kinh tế và xã hội tổng quát của những năm 80 là:*

1 — Đáp ứng những nhu cầu cấp bách và thiết yếu nhất, dần dần ổn định, tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, trước hết giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm, đáp ứng tốt hơn những nhu cầu về mặc, về học hành, chữa bệnh, về ở, đi lại, về chăm sóc trẻ em và các nhu cầu tiêu dùng thiết yếu khác

2 — Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất — kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, chủ yếu nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, hàng tiêu dùng và xuất khẩu, đồng thời tăng thêm trang bị kỹ thuật cho các ngành kinh tế khác, và chuẩn bị cho sự phát triển mạnh mẽ hơn nữa của công nghiệp nặng trong chặng đường tiếp theo.

3 — Hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở các tỉnh miền Nam, tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong cả nước.

4 — Đáp ứng các nhu cầu của công cuộc phòng thủ đất nước, củng cố quốc phòng và giữ vững an ninh, trật tự.

Việc thực hiện bốn mục tiêu tổng quát nói trên đòi hỏi phải chuyển biến một bước cơ bản thực trạng của nền kinh tế:

Một, làm cho sản xuất thu nhập quốc dân từ chỗ chưa đủ để trang trải tiêu dùng xã hội, tiến tới bảo đảm được nhu cầu tiêu dùng xã hội và có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

Hai, làm cho khối lượng và cơ cấu tổng sản phẩm xã hội từ chỗ quá thấp và mất cân đối nặng so với nhu cầu của nền kinh tế và của đất nước, tiến tới đáp ứng được một phần quan trọng nhu cầu, kể cả thông qua xuất khẩu để nhập khẩu những sản phẩm

Digitized by Google

mà trong nước chưa tạo ra được hoặc tạo ra chưa đủ.

Để chuyển biến một bước cơ bản thực trạng kinh tế, phải tạo cho được một lực lượng sản xuất mới, một năng suất lao động xã hội cao hơn, ngay trong khi chưa có nền đại công nghiệp tương đối phát triển. Muốn vậy, phải *xác định đúng đắn những chính sách lớn về kinh tế, xã hội.*

1 — Trước hết và quyết định hơn hết là *kết hợp đúng đắn công nghiệp và nông nghiệp.*

Cái vốn quý nhất của chúng ta là *lao động*; năng lực tiềm tàng lớn nhất có thể phát huy trước tiên, cũng là đối tượng lao động có khả năng thu hút lực lượng lao động đông đảo nhất, là *đất đai* (kể cả rừng và biển); một năng lực rất lớn là *ngành, nghề* (bao gồm nghề phụ ở nông thôn, thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và các cơ sở về công nghiệp hàng tiêu dùng) có điều kiện phát triển mạnh và sử dụng nhiều lao động. Động lực mạnh nhất của chúng ta là *chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.* Chế độ làm chủ tập thể cho phép kết hợp lao động với đất đai, mở mang mạnh các ngành, nghề, sớm tạo ra một lực lượng sản xuất mới.

Vì thế, điều quan trọng nhất, việc có thể và cần phải làm trước tiên là *làm chủ tập thể để sử dụng hợp lý và có hiệu quả lao động và đất đai, mở mang mạnh ngành, nghề*, tại từng cơ sở, trên từng địa phương và trong cả nước; để mọi người lao động đều có việc làm, mọi đất đai đều được khai thác, mọi ngành, nghề đều được phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu, tạo ra năng suất lao động xã hội cao hơn, giá trị tổng sản lượng lớn hơn, cơ cấu sản phẩm phong phú hơn. Như vậy, cần phải tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, *đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa*, trong một cơ cấu kết hợp chặt chẽ và đúng đắn nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng.

Việc đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong những năm 80 bao gồm mấy nội dung chính sau đây:

Một là, bố trí cho nông nghiệp tiến hành sản xuất và phân phối sản phẩm theo quy hoạch và kế hoạch của cả nước. Theo kế hoạch của cả nước, nông nghiệp phải vươn lên làm tốt ba nhiệm vụ: bảo đảm lương thực cho toàn xã hội, cung ứng nguyên liệu nông sản cho công nghiệp hàng tiêu dùng, tạo ra nguồn hàng xuất khẩu quan trọng. Phải sử dụng lao động và đất đai theo hướng thâm canh, chuyên canh và kinh doanh tổng hợp, nhằm phát triển trồng trọt, chăn nuôi, chế biến, các ngành, nghề ở nông thôn. Bố trí hợp lý và có căn cứ khoa học cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu ngành, nghề để đất nông nghiệp cũng như đất lâm nghiệp đều được sử dụng hợp lý để môi trường sống được bảo vệ tốt, để mỗi héc ta đất đem lại hiệu quả kinh tế cao, để các ngành, nghề đều đem lại thu nhập lớn. Cần phân công lao động hợp lý trong từng cơ sở, từng địa phương để ra sức thâm canh, tăng vụ; đồng thời, cần phân bố lại lao động trên phạm vi cả nước để mở thêm diện tích canh tác mới, với khi thế ra quân như đi đánh giặc, cứu nước, và có chỉ đạo chặt chẽ, có kế hoạch vững chắc, bảo đảm hiệu quả trên cơ sở tổng kết những kinh nghiệm khai hoang trước đây. Phấn đấu trong khoảng ba kế hoạch năm năm sử dụng cả 10 triệu héc ta đất nông nghiệp, 15 triệu héc ta đất lâm nghiệp, và gieo trồng bình quân hai vụ trên đất trồng cây hằng năm.

Hai là, đẩy mạnh cách mạng khoa học — kỹ thuật trong nông nghiệp, tích cực xây dựng cơ sở vật chất — kỹ thuật, hiện đại hóa một bước nông nghiệp. Đẩy mạnh thủy lợi hóa, chú ý cả tưới và tiêu; cải tạo đất và xây

Digitized by Google

dựng đồng ruộng; ứng dụng rộng rãi các thành tựu về sinh học trong trồng trọt và chăn nuôi; mở rộng hóa học hóa, tận dụng các nguồn phân hữu cơ, đi đôi với tìm mọi cách tăng thêm phân hóa học; làm tốt việc phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh; thực hiện cơ khí hóa từng bước thích hợp với từng địa bàn, kết hợp tốt cơ khí với thủ công và nửa cơ khí, bảo đảm hiệu quả kinh tế; phát triển chế biến, bảo quản tốt và vận chuyển kịp thời. Để làm những việc trên đây, phải phát huy khả năng vật chất và trí tuệ trong nước, nhất là phát huy năng lực của các ngành công nghiệp nặng, đồng thời thông qua xuất khẩu để nhập những vật tư kỹ thuật mà trong nước chưa tạo ra được hoặc tạo ra chưa đủ.

Ba là, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa theo hình thức và bước đi đúng đắn. Phát triển vững chắc khu vực quốc doanh tại những địa bàn thích hợp, kinh doanh những cây trồng, vật nuôi và làm những khâu dịch đáng trong nông nghiệp; coi trọng củng cố, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của các nông trường quốc doanh, làm cho nông trường quốc doanh thật sự xứng đáng với vai trò gương mẫu về sản xuất và quản lý. Hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp. Ra sức kiện toàn các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất, nâng cao chất lượng của khu vực tập thể; khuyến khích kinh tế gia đình phát triển đúng hướng. Thiết lập và mở rộng các quan hệ kinh tế xã hội chủ nghĩa trực tiếp giữa Nhà nước với hợp tác xã, với tập đoàn sản xuất, và với nông dân cá thể, giữa công nghiệp và nông nghiệp, thành thị và nông thôn, thông qua kế hoạch Nhà nước và các hợp đồng kinh tế, thông qua việc Nhà nước mua nông sản và bán công nghệ phẩm, và các hình thức liên kết sản xuất, kinh doanh.

Bốn là, lấy huyện làm địa bàn trọng yếu để thực hiện ba nội dung nói trên. Cơ cấu kinh tế huyện là một cơ cấu trong đó các đơn vị cơ sở là các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, các xí nghiệp công nghiệp nhỏ, và có thể gồm các nông trường, lâm trường của huyện và các loại đơn vị sản xuất khác. Tích cực xây dựng các huyện theo hướng kết hợp nông — công nghiệp (hoặc là lâm — nông — công nghiệp, hoặc là ngư — nông — công nghiệp tùy theo tình hình cụ thể của các loại huyện khác nhau) nghĩa là: lấy huyện làm địa bàn phân công lao động, tổ chức lại sản xuất, sử dụng tốt lao động và đất đai, rừng, biển, thực hiện thâm canh, chuyên canh, phát triển trồng trọt, chăn nuôi, mở mang ngành, nghề; tổ chức liên kết các hợp tác xã nông nghiệp, các cơ sở thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và các đơn vị sản xuất khác do các hợp tác xã nông nghiệp liên doanh xây dựng nên, với một số cơ sở sản xuất, trạm, trại kỹ thuật, cửa hàng cung ứng vật tư, thu mua nông sản, bán hàng tiêu dùng, do Nhà nước lập ra trên địa bàn huyện. Cơ cấu kinh tế huyện hình thành từ điều kiện kinh tế trong huyện, từ phương hướng sản xuất chuyên môn hóa và kinh doanh tổng hợp của mỗi huyện, từ yêu cầu và khả năng của các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp, đồng thời phải gắn với quy hoạch phát triển kinh tế của tỉnh và của cả nước. Vì vậy, xây dựng huyện không thể tách rời xây dựng và củng cố hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp; xây dựng huyện phải nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong huyện, mở mang xuất khẩu và đóng góp vào sự nghiệp xây dựng nước nhà. Đi đôi với xây dựng kinh tế, phải phát triển giáo dục, văn hóa, y tế, thể dục, thể thao... tổ chức tốt đời sống vật chất và văn hóa, xây dựng nông thôn mới. Kết hợp kinh tế và quốc phòng, xây dựng huyện thành pháo đài bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng huyện theo những nội dung

Digitized by Google

nói trên là công việc của Nhà nước, của các cơ sở kinh tế, văn hóa và của toàn thể nhân dân trong huyện. Trên mọi lĩnh vực, phải triệt để thực hiện chủ trương « Nhà nước và nhân dân cùng làm ». Sự đóng góp tích cực của nhân dân về lao động, về trí tuệ và tài năng, về vật tư và tiền vốn đóng một vai trò cực kỳ quan trọng. Phải tổng kết mọi bước công tác xây dựng huyện và kiện toàn cấp huyện, rút kinh nghiệm để triển khai xây dựng tất cả các huyện, đồng thời phải tập trung lực lượng của Nhà nước trước hết vào những huyện ở các vùng trọng điểm lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp quan trọng và những huyện có tỉ suất hàng hóa cao, nhất là hàng xuất khẩu. Rất coi trọng đào tạo và bổ sung cán bộ cho huyện.

Đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa hoàn toàn không phải là phát triển nông nghiệp một cách đơn độc, mà chính là trong một cơ cấu kết hợp chặt chẽ và đúng đắn nông nghiệp với công nghiệp. Phát triển nông nghiệp phải kết hợp với phát triển *công nghiệp hàng tiêu dùng*, cả chiều rộng lẫn chiều sâu từ công nghiệp thực phẩm, công nghiệp nhẹ đến các ngành, nghề tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp ở thành thị và nông thôn. Đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng là một hướng cực kỳ quan trọng để đáp ứng nhu cầu vật chất và văn hóa của xã hội, mở rộng thị trường trong nước, tạo nguồn hàng xuất khẩu quan trọng, mở rộng thị trường ra ngoài nước. Đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng là nâng cao giá trị nông sản, làm cho Nhà nước có hàng để trao đổi với nông dân, kích thích sản xuất nông nghiệp; là mở rộng phân công lao động, tạo thêm việc làm, phát triển kinh tế, tăng năng suất lao động xã hội, tăng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân trong chặng đường hiện nay. Kiểm kê, phân loại tất cả các ngành, nghề, thực hiện một sự phân công và hiệp tác hợp lý trong cả nước, phát huy khả năng của công nghiệp trung ương, công nghiệp địa phương, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, và sử dụng từng người thợ thủ công cá thể để phát triển sản xuất ở các thành phố lớn, các thị xã và ở nông thôn. *Tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp* ở nước ta có tiềm năng to lớn, là một bộ phận quan trọng của công nghiệp hàng tiêu dùng, đã và đang được cải tạo và tổ chức lại thành một bộ phận kinh tế xã hội chủ nghĩa, có vị trí trọng yếu lâu dài trong nền kinh tế quốc dân, đặc biệt trong chặng đường đầu tiên này. Trước mắt coi trọng giải quyết tốt việc tăng cường trang bị kỹ thuật và cải tiến kỹ thuật, sản xuất và cung ứng nguyên liệu, sử dụng các đòn bẩy kinh tế, khuyến khích thích đáng tập thể và cá nhân người lao động, để *phát triển mạnh mẽ tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp*, từ những ngành, nghề cổ truyền đến những ngành, nghề mới xuất hiện.

Phát triển nông nghiệp và công nghiệp hàng tiêu dùng là tạo cơ sở cho sự phát triển của *các ngành công nghiệp nặng*. Mặt khác, để phát triển nông nghiệp và công nghiệp hàng tiêu dùng thì phải sử dụng và phát huy tốt các năng lực công nghiệp nặng sẵn có, xây dựng một cách hợp lý những ngành công nghiệp nặng cần thiết để cung ứng điện, than, xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu, hóa chất cơ bản, công cụ thường, công cụ nửa cơ giới và cơ giới, vật liệu xây dựng...; đồng thời rất tích cực khai thác một số sản phẩm công nghiệp nặng để tăng thêm nguồn vật tư và nguồn hàng xuất khẩu để trang bị kỹ thuật thêm cho các ngành kinh tế khác và cho bản thân công nghiệp nặng. Những nhu cầu của nông nghiệp và sản xuất hàng tiêu dùng mà sản phẩm của công nghiệp nặng trong nước chưa đáp ứng được hoặc đáp ứng chưa đủ, thì bản thân nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu

Digitized by Google

dùng và cả công nghiệp nặng phải tạo ra hàng xuất để nhập.

Trong khi hướng công nghiệp nặng chủ yếu và trước hết nhằm thúc đẩy nông nghiệp và công nghiệp hàng tiêu dùng phát triển, chúng ta cần rất riết tiến hành mọi công tác chuẩn bị cần thiết, trong đó hết sức coi trọng tăng cường điều tra địa chất, để khi có điều kiện thì bắt tay xây dựng một số công trình công nghiệp nặng mấu chốt, đặc biệt là cơ khí và gang thép. Bởi vì chúng ta không bao giờ quên rằng cơ sở vật chất — kỹ thuật duy nhất của chủ nghĩa xã hội là nền đại công nghiệp cơ khí hóa, có khả năng cải tạo cả nông nghiệp và trang bị kỹ thuật mới cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Để phục vụ việc phát triển nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng, để đáp ứng nhu cầu của sản xuất, xây dựng, quốc phòng, an ninh và đời sống nhân dân, *giao thông vận tải* phải được chấn chỉnh và tăng cường về mọi mặt : tổ chức, quản lý, chỉ đạo, cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật, phương tiện bốc dỡ và vận chuyển ; hệ thống *thông tin, bưu điện* cần được củng cố, phát triển và nâng cao.

Như vậy, *trong năm năm 1981—1985 và những năm 80, cần tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng quan trọng ; kết hợp nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng trong một cơ cấu công — nông nghiệp hợp lý. Đó là những nội dung chính của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường trước mắt.*

Đó cũng chính là thực hiện « ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ », tạo ra lực lượng sản xuất mới trong chặng đường đầu tiên này, đồng thời chuẩn bị tiền đề và lực lượng cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong những năm tiếp sau, mà nội dung chính sẽ là xây dựng cơ cấu công — nông nghiệp hiện đại, lấy hệ thống công nghiệp nặng tương đối phát triển làm nòng cốt.

2 — *Kết hợp đúng đắn xây dựng kinh tế trung ương với phát triển mạnh kinh tế địa phương* trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất. Để làm tốt việc này, cần xây dựng sơ đồ tổng thể phát triển và phân bố lực lượng sản xuất. Vấn đề cần nhấn mạnh hiện nay là phải khắc phục sớm những vướng mắc, xác định cơ cấu hợp lý của kinh tế địa phương, phối hợp ăn khớp giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, thực hiện đúng đắn nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ, phân cấp mạnh mẽ cho địa phương, mở rộng quyền chủ động và nâng cao trách nhiệm của địa phương trên các mặt kế hoạch, ngân sách, vật tư, lao động, cán bộ, tổ chức... Quan hệ giữa trung ương và địa phương phải thể hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ, trên dưới gắn bó thống nhất với nhau. Khắc phục bệnh tập trung quan liêu, đồng thời uốn nắn những biểu hiện phân tán, vô tổ chức. Những việc trên đây đều nhằm tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ kinh tế địa phương và không ngừng tăng cường các ngành kinh tế — kỹ thuật.

Cần đẩy mạnh cải tạo và xây dựng *thủ đô Hà-nội*, trung tâm chính trị của cả nước và *thành phố Hồ-Chí-Minh*, thành những trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật và giao dịch quốc tế. Việc xây dựng hai trung tâm này phải dựa vào sức vươn lên của bản thân hai thành

Digitized by Google

phố, đồng thời phải được đặt thành một nhiệm vụ quan trọng trong kế hoạch Nhà nước, trong chương trình hoạt động của Hội đồng Bộ trưởng. Đặc biệt việc xây dựng thủ đô là trách nhiệm chung của cả nước. Phải động viên tất cả các ngành, các địa phương, các lực lượng vào việc xây dựng thủ đô. Phải dựa vào thế mạnh của hai thành phố về đội ngũ lao động có tay nghề và có văn hóa, về cơ sở vật chất—kỹ thuật hiện có, về tiềm lực khoa học, kỹ thuật,... mà ra sức phát triển công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, sản xuất nhiều hàng tiêu dùng và những mặt hàng đòi hỏi kỹ thuật tương đối cao, nhằm đáp ứng nhu cầu của cả nước, và mở rộng xuất khẩu.

Ra sức xây dựng các *tỉnh, huyện miền núi* phía bắc, Tây-nguyên và các huyện miền núi của các tỉnh duyên hải miền trung. Tận dụng lao động tại chỗ kết hợp với phân bố lao động từ các nơi khác đến để phát huy khả năng của miền núi, làm cho các tỉnh, huyện miền núi đạt được một bước phát triển đáng kể về các mặt. Kết hợp phát triển nông nghiệp với phát triển nghề rừng và từng bước xây dựng công nghiệp, đặc biệt coi trọng mở mang giao thông vận tải, phát triển giáo dục, y tế, văn hóa nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của đồng bào các dân tộc, kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng và giữ vững an ninh. Muốn vậy, phải thực hiện đến nơi đến chốn việc giao rừng và đất rừng cho huyện quản lý và hợp tác xã kinh doanh theo quy hoạch, kế hoạch và pháp luật của Nhà nước. Các tỉnh, huyện miền núi phải khai thác tốt những thế mạnh của mình, từ nông nghiệp, làm nghiệp mà đi lên, nhất thiết phải sử dụng đất đai theo hướng nông lâm kết hợp, tổ chức đúng đắn việc sản xuất chuyên môn hóa đi đôi với kinh doanh tổng hợp, phá thế tự cấp tự túc, mở rộng quan hệ kinh tế giữa miền núi với miền xuôi và đẩy mạnh xuất—nhập khẩu, qua đó mà giải quyết tốt vấn đề ăn, mặc và các nhu cầu đời sống của nhân dân địa phương, và góp phần ngày càng tăng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Làm theo phương hướng phát triển trên đây sẽ hạn chế, tiến tới khắc phục nạn phá rừng và tạo điều kiện để thực hiện thật sự việc định cư, định canh. Trong chính sách đầu tư, Nhà nước phải chú ý đích đáng đến các tỉnh, huyện miền núi, đồng thời cần ban hành và thực hiện những chính sách thích hợp khác để giải quyết những vấn đề riêng đối với miền núi như: bảo vệ môi trường, sử dụng lao động, khai thác đặc sản, phát triển giao thông, mở mang văn hóa, đào tạo cán bộ, bố trí và đãi ngộ cán bộ, v.v

3—*Bảo đảm sự phù hợp giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất*, luôn luôn kết hợp chặt chẽ cải tạo quan hệ sản xuất với tổ chức lại và phát triển sản xuất.

Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác hóa nông nghiệp ở các tỉnh Nam-bộ, từng bước phát huy tác dụng của hợp tác hóa đối với việc đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và xây dựng nông thôn mới. Khắc phục xu hướng chăn chừ, do dự, thiếu tích cực trong việc chỉ đạo phong trào hợp tác hóa, đồng thời tránh nóng vội, giản đơn, làm ồ ạt và nặng về hình thức. Tiếp tục điều chỉnh ruộng đất để bảo đảm cho mọi người nông dân lao động đều có ruộng cày; ở những nơi chưa cải tạo, phải thực hiện ngay việc điều chỉnh ruộng đất, tạo tiền đề cho hợp tác hóa. Cùng với việc phát triển tập đoàn sản xuất và hợp tác xã nông nghiệp, cần phát triển các hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng.

Trong việc xây dựng, củng cố hợp tác xã và tập đoàn sản xuất, phải tổng

Digitized by Google

kết và phổ biến kịp thời những kinh nghiệm của các đơn vị tiên tiến về củng cố chế độ sở hữu, cải tiến chế độ quản lý và chế độ phân phối. Quản lý tốt ruộng đất, ổn định quy mô hợp tác xã và tập đoàn sản xuất, tổ chức tốt việc điều chỉnh quy mô trong những trường hợp thật cần thiết, áp dụng rộng rãi và hoàn thiện hình thức khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm lao động và người lao động. Củng cố và giúp đỡ các đơn vị trung bình và yếu, kém, làm cho các đơn vị ấy theo kịp các đơn vị tiên tiến.

Tổ chức lại sản xuất, củng cố hợp tác xã nghề cá ở miền Bắc và xây dựng các tập đoàn sản xuất và hợp tác xã nghề cá ở miền Nam.

Đối với công nghiệp tư bản tư doanh, phải có chính sách và tổ chức tốt, vừa sử dụng vừa cải tạo dưới hình thức công tư hợp doanh hoặc các hình thức khác. Triệt để xóa bỏ thành phần tư bản trong thương nghiệp. Đối với tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và các ngành dịch vụ, tùy theo đặc điểm của từng ngành, nghề mà tổ chức các hình thức làm ăn tập thể hay để kinh doanh cá thể. Chuyển dần những người buôn bán nhỏ không cần thiết trong lưu thông sang sản xuất và các hoạt động dịch vụ khác. Như vậy, trong một thời gian nhất định, ở miền Bắc có ba thành phần kinh tế (quốc doanh, tập thể và cá thể), ở miền Nam còn năm thành phần kinh tế (quốc doanh, tập thể, công tư hợp doanh, cá thể, và tư bản tư nhân).

Nhà nước phải không ngừng củng cố và tăng cường kinh tế quốc doanh, hết sức nâng đỡ, khuyến khích và tăng cường kinh tế tập thể. Bằng những chính sách và các hình thức tổ chức sản xuất thích hợp, Nhà nước tăng cường mối liên hệ chặt chẽ với các tổ chức kinh tế tập thể và cá thể, chú ý liên kết các thành phần kinh tế dưới sự lãnh đạo của kinh tế quốc doanh, để phục vụ lợi ích của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa theo hướng của kế hoạch Nhà nước.

Trong quá trình cải tạo và xây dựng kinh tế, phải giải quyết đúng dần quan hệ giữa quy mô lớn, vừa và nhỏ; giữa kỹ thuật cơ giới, nửa cơ giới và thủ công, khéo kết hợp cho sát với từng ngành, nghề và từng địa phương, bảo đảm quy mô hợp lý và kỹ thuật thích hợp cho từng cơ sở; phải coi trọng hơn nữa quy mô vừa và nhỏ, kỹ thuật nửa cơ giới và thủ công.

4 — *Kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế* theo một phương hướng cơ bản, lâu dài, đồng thời có dự kiến trước để kịp điều chỉnh cho phù hợp khi xảy ra biến động bảo đảm đánh thắng quân thù. Phải lập kế hoạch động viên nền kinh tế quốc dân sẵn sàng chống chiến tranh xâm lược.

Công tác quy hoạch phân vùng kinh tế, phân bố lại lao động, phân bố lực lượng sản xuất, xây dựng các ngành kinh tế — kỹ thuật, phát triển kinh tế địa phương phải nhằm tạo ra một thế bố trí chiến lược thống nhất để làm chủ cả về kinh tế và quốc phòng trong cả nước và trong từng địa phương. Kinh tế trung ương và kinh tế địa phương đều phải chú ý giải quyết tốt hậu cần tại chỗ cho công cuộc phòng thủ đất nước.

Tăng cường công nghiệp quốc phòng một cách thích hợp; đồng thời khai thác khả năng của nó góp phần phát triển kinh tế.

Trong khi không ngừng nâng cao sức chiến đấu và trình độ sẵn sàng chiến đấu, quân đội phải tổ chức cho các đơn vị có điều kiện tiến hành sản xuất để tự cung ứng một phần nhu cầu, đồng thời huy động năng lực công nghiệp quốc phòng tham gia những hoạt động kinh tế thích hợp và sử dụng một bộ phận lực lượng

Digitized by Google

đảm nhận xây dựng một số công trình. Khi tham gia xây dựng kinh tế, quân đội phải học tập kỹ thuật, học tập quản lý để làm có năng suất cao, có hiệu quả.

5— Kết hợp phát triển kinh tế trong nước với *mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài*. Do tầm quan trọng đặc biệt của nó, công tác kinh tế đối ngoại phải được tăng cường. Nắm vững nguyên tắc chiến lược và phương hướng chủ yếu của công tác kinh tế đối ngoại là: mở rộng và tăng cường hợp tác toàn diện với Liên-xô và phát triển hợp tác với các nước khác trong Hội đồng tương trợ kinh tế, theo hướng liên kết kinh tế xã hội chủ nghĩa, tích cực tham gia vào quá trình phân công lao động quốc tế, chuyên môn hóa và hợp tác sản xuất trên những lĩnh vực thích hợp; mở rộng hợp tác toàn diện và giúp đỡ lẫn nhau với Lào và Cam-pu-chia để phát huy tiềm năng kinh tế của mỗi nước; đồng thời mở rộng thích đáng quan hệ kinh tế với các nước ngoài hệ thống xã hội chủ nghĩa. Hết sức xem trọng hiệu quả kinh tế; sử dụng tốt vốn vay và viện trợ; ra sức phát huy tác dụng cực kỳ to lớn của sự giúp đỡ của Liên-xô và các nước anh em khác; phấn đấu thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, xây dựng sự tín nhiệm quốc tế rộng rãi; kiên quyết khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự viện trợ của bên ngoài.

Trong toàn bộ hoạt động kinh tế, một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược của toàn Đảng, toàn dân ta là ra sức *tăng xuất khẩu để nhập khẩu*. Phải qua xuất để nhập kỹ thuật, nhập thiết bị, máy móc, phụ tùng, vật tư nhằm tiến hành cách mạng khoa học — kỹ thuật, thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà. Xuất khẩu phải góp phần đắc lực tạo ra thế cân đối mới của nền kinh tế, tạo ra cơ cấu kinh tế mới, trước mắt là từng bước đáp ứng được nhu cầu của sản xuất và đời sống. Phấn đấu tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu, thu hẹp dần sự chênh lệch giữa xuất và nhập, tiến tới cân bằng xuất, nhập. Phải tìm mọi cách sử dụng sức lao động dồi dào của ta khai thác mọi khả năng về đất đai, rừng, biển, ngành, nghề, cơ sở vật chất — kỹ thuật nhằm tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu. Phải đặc biệt chú ý các mặt hàng nông sản nhiệt đới, lâm sản, hải sản, sản phẩm chăn nuôi, một số hàng tiêu dùng, một số sản phẩm công nghiệp nặng và một số khoáng sản. Ngoài ra, cố gắng mở rộng du lịch và các loại dịch vụ khác để thu ngoại tệ. Phải có chính sách tiết kiệm tiêu dùng trong nước để tăng xuất những mặt hàng có thể xuất được. Đi đôi với phát triển toàn diện các mặt hàng xuất khẩu, phải phấn đấu tạo ra các mặt hàng xuất chủ lực, có giá trị cao, có khối lượng lớn và ổn định, có thị trường vững chắc.

Chính sách của ta là Nhà nước độc quyền ngoại thương và trung ương thống nhất quản lý công tác ngoại thương. Phù hợp với nguyên tắc đó, mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi cơ sở có trách nhiệm và nghĩa vụ xuất khẩu, phấn đấu để tự cân đối được nhu cầu nhập khẩu của mình và tích cực đóng góp ngoại tệ cho trung ương. Các ngành, các địa phương, các tổ chức kinh tế lớn (như các công ty và các liên hiệp xí nghiệp) được quyền giao dịch xuất—nhập khẩu theo đúng các nguyên tắc, chính sách và chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước. Theo tinh thần ấy, Nhà nước cần có những chính sách và quy chế thích hợp để khuyến khích mở rộng và để quản lý tốt các hoạt động xuất—nhập khẩu. Một phương hướng quan trọng của Nhà nước ta là tổ chức sự hợp tác có hiệu quả với nước ngoài để tăng nhanh năng lực xuất khẩu của ta.

6 — *Mở rộng phân công lao động, phân bố lại và sử dụng tốt lao động*

Digitized by Google

trong cả nước để tăng năng suất lao động. Đây là một yêu cầu đồng thời là một nội dung chủ yếu của kế hoạch kinh tế, xã hội. Mở rộng phân công lao động tại chỗ đi đôi với phân bố lại lao động trong phạm vi cả nước, kết hợp lao động với đất đai, với các nguồn tài nguyên và tư liệu sản xuất khác sẵn có, mở mang mạnh ngành, nghề, để mọi người lao động đều có việc làm và nhanh chóng tạo ra một khối lượng sản phẩm lớn hơn. Có biện pháp khuyến khích mỗi người lao động trong từng cơ sở nêu cao nhiệt tình cách mạng và ý thức làm chủ tập thể, rèn luyện tay nghề, phát huy sáng kiến, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật, phấn đấu làm ra sản phẩm nhiều hơn và tốt hơn, với phương tiện vật chất bằng hoặc ít hơn trước. Dựa vào sức mạnh của chế độ làm chủ tập thể, vào việc kế hoạch hóa đúng đắn và vận dụng các chính sách khuyến khích thích đáng, các biện pháp tổ chức và động viên có hiệu lực, đặc biệt là đẩy mạnh *phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa*, để tạo cho được một sự chuyển biến mạnh về năng suất lao động cá nhân và năng suất lao động xã hội.

Trong những năm 1981 – 1985, phải mở rộng phân công lao động, bố trí, sử dụng tốt lực lượng lao động tại chỗ trên địa bàn huyện, đồng thời chuyển một lực lượng lớn lao động của các vùng đông dân, các thành phố, đi đến những huyện ít dân cùng đồng bào địa phương phát triển sản xuất, đi xây dựng các vùng kinh tế mới về nông nghiệp và lâm nghiệp, đi xây dựng các công trình thủy lợi, giao thông và công nghiệp quan trọng. Cố gắng đạt được một mức tăng đáng kể về năng suất lao động trong từng cơ sở kinh tế, nhất là trong công nghiệp và nông nghiệp. Kiên quyết tinh giản biên chế trong cơ quan Nhà nước, đưa một bộ phận quan trọng cán bộ, nhân viên từ các cấp trên về tăng cường cho cơ sở và chuyển sang sản xuất.

Lực lượng *lao động kỹ thuật* hiện có phải được quản lý và sử dụng tốt hơn, đồng thời tiếp tục làm tốt hơn công tác xây dựng đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật, có chất lượng ngày càng cao, có cơ cấu ngày càng đồng bộ và hợp lý.

Phải quyết định và thi hành *chính sách dân số* đúng đắn, trong đó một công việc cực kỳ quan trọng, có ý nghĩa chiến lược về kinh tế và xã hội, mà tất cả các tổ chức Đảng và chính quyền các cấp phải hết sức quan tâm và trực tiếp chăm lo, là tiếp tục đẩy mạnh cuộc *vận động sinh đẻ có kế hoạch*. Sửa lại một số chính sách, chế độ cụ thể không còn thích hợp, bổ sung và ban hành những chính sách có liên quan, và có sự chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, kiên quyết, nhằm hạ tỷ lệ phát triển số dân đến mức hợp lý.

7 – *Đẩy mạnh công tác khoa học, kỹ thuật*. Đó là một nội dung rất quan trọng của cách mạng khoa học – kỹ thuật, cuộc cách mạng giữ vị trí then chốt trong ba cuộc cách mạng. Ngày nay, trình độ cao về khoa học và kỹ thuật, đặc biệt là việc ứng dụng nhanh chóng các thành tựu khoa học, tạo ra những kỹ thuật cao trong sản xuất là một trong những nhân tố quyết định sức mạnh kinh tế của một nước. Đối với nước ta, những yêu cầu về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong xây dựng và quản lý kinh tế, những yêu cầu về phát triển chiều sâu, về tiết kiệm, về chế tạo sản phẩm mới cũng như sản phẩm thay thế, đặc biệt là trong sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, sản phẩm cơ khí, luyện kim, hóa chất, vật liệu xây dựng... đang đề ra những đòi hỏi rất lớn ở khoa học (khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật, khoa học xã hội) và kỹ thuật. Để đáp ứng những đòi

Digitized by Google

hỏi ấy, phải làm chủ những vấn đề khoa học và kỹ thuật cần thiết đối với đất nước, với tinh thần: cái gì đất nước cần thì ta phải vươn lên làm chủ cho kỳ được.

Gắn các hoạt động khoa học, kỹ thuật với sản xuất, đời sống, quốc phòng. Làm tốt công tác nghiên cứu khoa học. Phát huy đích đáng vai trò của từng bộ môn khoa học; đồng thời kết hợp chặt chẽ khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật; rất coi trọng tổ chức sự cộng tác và phối hợp giữa các bộ môn khoa học bằng những hình thức hoạt động liên ngành, để cùng nhau nghiên cứu, giải quyết các vấn đề khoa học, kỹ thuật quan trọng. Đặc biệt phải làm tốt công tác ứng dụng rộng rãi, nhanh chóng các thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, vào quản lý, vào các mặt khác của đời sống kinh tế, xã hội.

Kết hợp việc nghiên cứu của các cơ quan khoa học và kỹ thuật với kinh nghiệm của đông đảo cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ quản lý và những người lao động hoạt động trên đồng ruộng, trong nhà máy..., nhằm thực hiện những chương trình đồng bộ theo mục tiêu của Nhà nước, đặc biệt là các chương trình phục vụ cho nông nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu. Tiến bộ khoa học và kỹ thuật phải trở thành một nội dung chủ yếu của kế hoạch kinh tế — xã hội ở tất cả các ngành, các cấp. Cơ chế quản lý kinh tế và kế hoạch hóa cần được đổi mới theo hướng đòi hỏi và khuyến khích áp dụng thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật. Sắp xếp, chấn chỉnh và kiện toàn các viện nghiên cứu khoa học; nâng cao hiệu quả kinh tế — xã hội của hoạt động khoa học. Sử dụng tốt sự giúp đỡ và hợp tác về khoa học, kỹ thuật của Liên-xô và các nước anh em khác, đồng thời tranh thủ đặt quan hệ về khoa học, kỹ thuật với các nước ngoài cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Phát động cho được phong trào quần chúng sôi nổi tiến quân vào khoa học, kỹ thuật, áp dụng nhanh chóng các thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật, tuân thủ các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, định mức, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao kiến thức và sự thành thạo về nghề nghiệp. Làm tốt công tác quản lý khoa học và quản lý kỹ thuật; thường xuyên chăm lo sử dụng tốt, phát huy năng lực và tiếp tục bồi dưỡng về chính trị, tư tưởng và chuyên môn cho đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và hàng triệu người lao động thạo nghề. Theo tinh thần trên đây, việc phổ cập giáo dục phổ thông cho toàn dân không chỉ là vấn đề nâng cao đời sống văn hóa mà còn trở thành yêu cầu ngày càng bức thiết của bản thân nền kinh tế.

8 — Giải quyết đúng đắn mối *quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng*, vừa bảo đảm đời sống và nhu cầu quốc phòng và an ninh hiện nay, vừa xây dựng cơ sở vật chất — kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội để cải thiện đời sống, bảo đảm nhu cầu quốc phòng và an ninh ở mức cao hơn trong tương lai. Để giải quyết thỏa đáng cả hai yêu cầu hiện nay đều cấp bách về tiêu dùng và về tích lũy, con đường cơ bản là đẩy mạnh sản xuất, không ngừng tăng năng suất lao động, đồng thời ra sức tiết kiệm.

Tiết kiệm là một quốc sách lớn, lâu dài và phải được quy định thành chính sách, chế độ, chỉ tiêu, biện pháp cụ thể. Tiết kiệm trên mọi lĩnh vực: xây dựng cơ bản, sản xuất, đời sống, chi tiêu về quốc phòng, an ninh và chi tiêu hành chính. Tiết kiệm về mọi mặt: tiền vốn, vật tư, năng lượng, nguyên liệu, thiết bị, máy móc, hàng tiêu dùng, thời gian và lực lượng lao động. Tiết kiệm trong tiêu dùng của xã hội và tiêu dùng cá nhân.

Digitized by Google

trong chi phí của Nhà nước, của tập thể và của nhân dân. Tuy hiện nay, mức sống của nhân dân lao động nước ta còn thấp, song phải thấy rõ rằng chúng ta đang tiêu dùng quá mức làm ra được. Đó là điều không thể chấp nhận. Chúng ta *phải sống phù hợp với kết quả lao động của mình, không tiêu dùng quá giới hạn mà mức sản xuất cho phép.* Phải bảo đảm nhu cầu đời sống, nhưng phải biết chịu đựng khó khăn để bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc và dành tỷ lệ tích lũy thích đáng để thực hiện tái sản xuất mở rộng, xây dựng cơ sở vật chất — kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Mỗi cơ sở, mỗi địa phương, mỗi ngành đều phải phấn đấu để có tích lũy. Huy động và sử dụng tốt mọi nguồn vốn, mọi khả năng tích lũy của trung ương, địa phương và cơ sở, của Nhà nước và nhân dân, tập trung vốn cho những ngành, những địa bàn, những công trình trọng điểm được xác định trong chiến lược kinh tế – xã hội và kế hoạch Nhà nước.

9 — *Thiết lập trật tự mới, xã hội chủ nghĩa, trên mặt trận phân phối, lưu thông,* để góp phần ổn định đời sống, đẩy mạnh sản xuất, chuyển tốt tình hình kinh tế và xã hội. Phát huy tác dụng đòn xeo và cầu nối của phân phối, lưu thông đối với nông nghiệp và công nghiệp, thành thị và nông thôn, quốc doanh và tập thể, cá thể, trung ương, địa phương và cơ sở. Nêu cao vai trò chủ động của phân phối lưu thông thúc đẩy sản xuất và phục vụ tiêu dùng. Phân phối, lưu thông phải tham gia dắc lực vào cuộc đấu tranh giữa hai con đường, mở rộng trận địa của chủ nghĩa xã hội, đẩy lùi trận địa tự phát tư bản chủ nghĩa, điều tiết bằng được thu nhập của các tầng lớp dân cư cho công bằng, hợp lý. Phải kết hợp chặt chẽ cả ba loại biện pháp: kinh tế, hành chính và giáo dục, trong đó biện pháp kinh tế là gốc.

Vấn đề có ý nghĩa quan trọng hàng đầu là tăng *quỹ hàng hóa, tập trung cho được hàng vào tay Nhà nước,* trước hết là các mặt hàng quan trọng. Để làm việc đó, Nhà nước phải không ngừng tăng cường kinh tế quốc doanh, và các cơ sở quốc doanh phải phát triển mạnh sản xuất, đồng thời giữ nghiêm kỷ luật giao nộp sản phẩm cho Nhà nước; Nhà nước phải có chính sách thúc đẩy sản xuất và nắm nguồn hàng của khu vực kinh tế tập thể và cá thể bằng thu thuế hiện vật, thu mua theo nghĩa vụ và qua hợp đồng hai chiều; các ngành, các cấp phải ra sức đấu tranh chống ăn cắp, lãng phí hàng hóa, vật tư của Nhà nước.

Sớm thực hiện một chính sách *tài chính, tiền tệ* tích cực phù hợp với chặng đường hiện nay. Nhà nước phải sử dụng tài chính và tiền tệ như những công cụ có hiệu lực để cải tạo và phát triển kinh tế, phát huy vai trò của tài chính và ngân hàng trong việc kiểm tra và giám đốc các hoạt động kinh tế, không ngừng nâng cao hiệu quả đồng vốn. Nhà nước phải mở rộng và động viên các nguồn thu, từ kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể và các thành phần kinh tế khác, quản lý nghiêm ngặt thu chi tài chính. Nhà nước phải nắm tiền, làm tốt việc lưu thông tiền tệ. Cải tiến công tác tín dụng và thanh toán qua ngân hàng, thực hiện cân đối ngân sách và từng bước thu hẹp, tiến tới chấm dứt bội chi tiền mặt.

Tiếp tục thực hiện điều chỉnh *hệ thống giá* một cách kịp thời và vững chắc nhằm phát huy tác dụng của giá cả đối với việc thúc đẩy sản xuất, sắp xếp lại kinh tế và ổn định đời sống nhân dân. Thông qua các bước điều chỉnh kế tiếp nhau một cách hợp lý và theo những phương án

Digitized by Google

được nghiên cứu kỹ lưỡng, và thực hiện đồng bộ các chính sách, biện pháp liên quan, từng bước tạo ra hệ thống giá mới, thực hiện cải cách giá, phù hợp với tình hình trong nước và quốc tế hiện nay và trong thời gian tới. Trong khi cung và cầu còn mất cân đối, phải áp dụng cơ chế giá ổn định và giá linh hoạt. Tiến hành phân công, phân cấp quản lý hệ thống giá trong cả nước, hết sức đề cao kỷ luật giá.

Tiếp tục cải tiến *tiền lương*. Khẩn trương nghiên cứu phương án và tích cực tạo điều kiện để cải cách chế độ tiền lương, gắn liền một cách đồng bộ với cải cách giá và cải tiến các khâu khác của mặt trận phân phối lưu thông, dựa trên cơ sở sản xuất có bước phát triển tốt. Trước mắt ra sức phấn đấu bảo đảm *tiền lương* thực tế, áp dụng nguyên tắc phân phối theo lao động, gắn chặt tiền lương với năng suất lao động, mở rộng dùng dần lương khoán, lương sản phẩm và tiền thưởng, đi đôi với cung ứng theo định lượng những mặt hàng thiết yếu mà Nhà nước quy định.

Cải tiến mạnh mẽ hệ thống *thương nghiệp* quốc doanh và hợp tác xã mua bán, tiến lên làm chủ vững chắc thị trường, nắm đại bộ phận bán buôn, chi phối bán lẻ, phát triển kinh doanh ăn uống, dịch vụ. Cải tiến *cung ứng vật tư*, bảo đảm cung ứng đồng bộ, kịp thời cho sản xuất, ưu tiên cho những nhiệm vụ quan trọng, và bảo đảm cho vật tư được sử dụng tiết kiệm, với hiệu quả cao. Tăng cường cải tạo và quản lý thị trường, ngăn chặn và trừng trị các hoạt động đầu cơ, nâng giá, buôn lậu, trốn thuế và mọi hoạt động gây rối thị trường.

10 — *Xác lập chế độ quản lý và kế hoạch hóa đúng đắn*, đổi mới chế độ quản lý và kế hoạch hóa hiện hành. Xóa bỏ cơ chế quản lý hành chính quan liêu, bao cấp, khắc phục bằng được tình trạng trì trệ, bảo thủ, vô trách nhiệm, vô kỷ luật, phát huy động lực làm chủ tập thể, nâng cao tính năng động sáng tạo, tinh thần trách nhiệm và ý thức kỷ luật.

Trong toàn bộ quá trình xây dựng và quản lý kinh tế, mở rộng cơ sở vật chất — kỹ thuật, phát triển sản xuất, phải luôn luôn chú ý *phát triển chiều sâu*, tìm cách khai thác tốt những năng lực sẵn xuất và cơ sở vật chất hiện có bằng mọi biện pháp thích hợp: đồng bộ hóa, cải tạo, mở rộng và nâng cao. Mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi cơ sở và trong mọi trường hợp, trong mọi chủ trương, kế hoạch, chính sách, biện pháp, đều phải coi trọng năng suất, chất lượng và hiệu quả.

Từ sản xuất nhỏ tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhất thiết phải bảo đảm cho các cấp quản lý trung ương, địa phương, cơ sở đều thực sự làm chủ kế hoạch, nghĩa là thực sự xây dựng, cân đối, bảo vệ và thực hiện kế hoạch của mình, nhất thiết phải xây dựng kế hoạch từ cơ sở; kế hoạch phải thấu suốt nguyên tắc *hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa*. Làm như thế là phù hợp với chế độ làm chủ tập thể, thể hiện một nội dung quan trọng của làm chủ tập thể là kết hợp việc phát huy sức mạnh của cộng đồng làm chủ với việc phát huy sức mạnh của cá nhân làm chủ trong khuôn khổ và phù hợp với sự làm chủ của cộng đồng, là thực hiện đúng đắn sự thống nhất giữa ba lợi ích, bảo đảm lợi ích toàn xã hội, bảo đảm lợi ích của tập thể, chú ý đúng mức đến lợi ích cá nhân người lao động. Làm như thế là vừa nắm vững giá trị sử dụng, vừa rất coi trọng giá trị và quy luật giá trị.

Ở trung ương, kế hoạch Nhà nước phải hướng toàn bộ nền kinh tế quốc dân phát triển theo đúng đường lối và chiến lược kinh tế — xã hội của Đảng, đồng thời vạch ra nhiệm vụ

Digitized by Google

phát triển tổng quát của các ngành và các địa phương. Trên cơ sở tổng hợp nội dung chính của kế hoạch các ngành và kế hoạch các địa phương, kế hoạch Nhà nước phải bảo đảm cho trung ương nắm chắc các lĩnh vực kinh tế chiến lược, các quan hệ cân đối lớn, các chỉ tiêu chủ yếu, các công trình và các sản phẩm quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Phải xây dựng *kế hoạch ngành*. Kế hoạch ngành phải thể hiện chiến lược dứng đắn phát triển ngành mình trong phạm vi cả nước, phù hợp với chiến lược kinh tế — xã hội chung, không ngừng nâng cao trình độ khoa học, kỹ thuật của ngành, bằng cách làm tốt hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa mà thực hiện tái sản xuất mở rộng, đóng góp vào việc phát triển nền kinh tế quốc dân và bảo đảm các nhu cầu của toàn xã hội. Căn cứ vào quy hoạch chung của cả nước và phương hướng nhiệm vụ của kế hoạch Nhà nước, *kế hoạch địa phương* (gồm kế hoạch tỉnh và kế hoạch huyện) phải nhằm khai thác khả năng và thế mạnh của địa phương mình, mở rộng quan hệ trao đổi với các ngành, với các địa phương khác và thông qua xuất — nhập khẩu để tự cân đối nhu cầu sản xuất và đời sống, đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp cách mạng của cả nước. *Kế hoạch cơ sở* (trong công nghiệp có kế hoạch xí nghiệp hoặc xí nghiệp liên hợp, trong nông nghiệp có kế hoạch của hợp tác xã và kế hoạch của nông trường...) phải thể hiện sự sáng tạo và tính chủ động trong sản xuất, kinh doanh trên nguyên tắc tự chủ về tài chính; phải bù đắp được chi phí sản xuất và có lãi để đóng góp ngày càng nhiều cho cả nước, và để tái sản xuất mở rộng, tăng cường phúc lợi tập thể và khuyến khích vật chất cho cá nhân người lao động trong đơn vị mình. Mỗi cấp làm kế hoạch phải phát huy tinh thần chủ động, linh hoạt, nhạy bén, tinh thần biết buôn bán như Lê-nin nói; khắc phục tình trạng ỷ lại, trông chờ thụ động; thoát khỏi cách làm ăn tự cấp tự túc trong phạm vi nhỏ hẹp. Phải mở rộng thị trường trong nước, mở rộng thị trường với nước ngoài, qua đó mà khai thác khả năng và phát huy thế mạnh của mỗi cấp, quay vòng nhanh đồng vốn, mở rộng phân công lao động, chuyên môn hóa và hiệp tác, thúc đẩy sản xuất phát triển.

Phải làm cho việc vạch kế hoạch ngày càng có *căn cứ khoa học*. Coi trọng đầy đủ các công tác điều tra cơ bản, dự đoán kinh tế và xã hội, dự đoán khoa học — kỹ thuật, lập quy hoạch dài hạn, phân vùng kinh tế, lập sơ đồ tổng thể phát triển và phân bố lực lượng sản xuất; xây dựng hệ thống định mức kinh tế — kỹ thuật tiến bộ, lập và lựa chọn các phương án kinh tế — kỹ thuật tốt, xây dựng các bảng cân đối liên ngành, gắn kế hoạch kinh tế — tài chính với kế hoạch tiến bộ khoa học — kỹ thuật. Phải trên cơ sở xây dựng kế hoạch có căn cứ khoa học, cân đối hiện thực, mà tăng cường tính pháp lệnh của kế hoạch.

Nghiên cứu khẩn trương, ban hành kịp thời và thực hiện nghiêm chỉnh các *chính sách đòn bẩy kinh tế* nhằm thúc đẩy mạnh và kiểm tra chặt chẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Phải nâng cao vai trò của các hợp đồng kinh tế trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, đề cao trách nhiệm hoàn thành các hợp đồng.

Vận dụng tốt quan hệ hàng hóa — tiền tệ, quan hệ thị trường, trong đó sử dụng thị trường có tổ chức là chính, đồng thời quản lý thật tốt thị trường tự do.

Tiếp tục tổ chức lại nền sản xuất xã hội. Xây dựng, củng cố và tăng cường các *đơn vị cơ sở* về mọi mặt, đưa việc quản lý sản xuất, kinh doanh đi vào nền nếp. Phải sớm xác

Digitized by Google

định hình thức tổ chức thích hợp cho từng loại đơn vị cơ sở trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp, giao thông, thương nghiệp, vật tư, v.v... Các cấp trên có trách nhiệm giúp đỡ cho cơ sở và từng cơ sở phải phấn đấu bảo đảm việc cung ứng vật tư, phụ tùng và phương tiện cần thiết để cho quá trình sản xuất được ổn định và liên tục. Phải sớm xây dựng những mối liên hệ kinh tế hợp lý và linh hoạt về cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm cho cơ sở. Trong từng cơ sở, phải chăm lo bồi dưỡng sức khỏe, rèn luyện, nâng cao tay nghề và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động yên tâm, phấn khởi sản xuất. Đồng thời với việc củng cố và tăng cường cơ sở, phải tích cực xây dựng các *ngành kinh tế — kỹ thuật*. Chuẩn bị chu đáo và tổ chức một cách hợp lý, vững chắc các công ty và tổng công ty chuyên doanh (cả nước hoặc khu vực) và các hình thức liên hiệp khác trong các lĩnh vực sản xuất, xây dựng, vận tải, lưu thông. Xây dựng ngành kinh tế — kỹ thuật phải kết hợp với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế địa phương.

Chấn chỉnh tổ chức bộ máy phù hợp với yêu cầu của cơ chế quản lý mới, làm cho bộ máy khỏi cồng kềnh, nặng nề, chồng chéo, khẩn trương giải quyết tốt việc phân cấp giữa trung ương và địa phương. Nêu cao chức năng của Hội đồng Bộ trưởng quản lý thống nhất nền kinh tế quốc dân, phát huy vai trò quan trọng của các bộ tổng hợp cũng như các bộ quản lý ngành. Ra sức kiện toàn cấp huyện, tăng cường đích đáng cấp tỉnh và thành phố, chú ý xác định rõ vị trí của quận và phường. Coi trọng nâng cao năng lực và hiệu quả công tác điều hành của các cấp quản lý, bảo đảm phối hợp tốt các lực lượng, tập trung cho các nhiệm vụ chính, kiểm tra sát sao, thưởng phạt nghiêm minh, kịp thời tổng kết và phổ biến kinh nghiệm. Điều quyết định thành công của việc đổi mới chế độ quản lý kinh tế là phải có một chuyển biến thật mạnh về công tác cán bộ. Đặc biệt phải bố trí đúng cán bộ chủ chốt ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh lớn, ở các địa phương, nhất là những địa phương thuộc địa bàn trọng điểm, ở các ngành, nhất là các ngành tổng hợp và những ngành kinh tế — kỹ thuật then chốt hiện đang còn yếu.

Thực hiện đồng bộ các chính sách lớn trên đây là tạo ra *sức mạnh tổng hợp* để chuyển biến một bước cơ bản thực trạng của nền kinh tế quốc dân. Song sức mạnh tổng hợp không chỉ là kết quả của việc thực hiện những chính sách và biện pháp ấy, mà còn là kết quả của việc thực hiện toàn bộ đường lối chung và đường lối kinh tế của Đảng. Chế độ làm chủ tập thể, nền văn hóa mới và con người mới là mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa, đồng thời là động lực mạnh mẽ của công cuộc xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ý thức và năng lực làm chủ tập thể, trình độ văn hóa và kiến thức, những tư tưởng và tình cảm yêu nước, yêu lao động của nhân dân phải trở thành lực lượng vật chất thúc đẩy sản xuất phát triển. Cơ chế *Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý* phải được thể hiện cụ thể ở tất cả các ngành, các cấp bằng các mối quan hệ đúng đắn và phương pháp hoạt động thích hợp, nhằm động viên cho được phong trào cách mạng sôi nổi của đông đảo quần chúng, thực hiện thắng lợi những mục tiêu kinh tế và xã hội của những năm 80.

Trong năm năm 1981—1985, chúng ta cần tập trung lực lượng phấn đấu thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1 — *Giải quyết những vấn đề cấp bách nhất để ổn định và cải thiện một bước đời sống của nhân dân.* Bảo đảm lương thực để giải quyết vấn đề ăn

Digitized by Google

cho xã hội. Cung ứng cho công nhân, viên chức, bộ đội đủ lương thực, thực phẩm theo định lượng. Giải quyết vải mặc cho toàn dân ở mức cần thiết tối thiểu. Bảo đảm giấy viết, giấy in sách giáo khoa, giấy in báo. Bảo đảm những loại thuốc chữa bệnh thiết yếu. Cung ứng khá hơn các đồ dùng gia đình và đồ dùng cá nhân thông thường. Tăng thêm phương tiện đi lại. Giải quyết một bước khó khăn về thiếu nhà ở và cải thiện một bước điều kiện ở của cư dân thành phố, nhất là tăng thêm nước sinh hoạt, cung ứng điện hợp lý và bảo đảm vệ sinh. Tổ chức tốt hơn đời sống văn hóa và tinh thần của nhân dân.

2 — *Phát triển và sắp xếp lại sản xuất*. Ra sức khai thác mọi khả năng sẵn có và tiềm tàng, nhằm tạo ra thế cân đối mới cho nền kinh tế. Tập trung sức cao độ cho mặt trận nông nghiệp; đẩy mạnh phát triển lâm nghiệp và ngư nghiệp; ra sức phát triển sản xuất hàng tiêu dùng, đưa công nghiệp thực phẩm và công nghiệp nhẹ tiến lên một bước. Cung ứng khá hơn điện, than, sản phẩm cơ khí, kim loại, hóa chất, nguyên liệu cho các cơ sở kinh tế; phân phối một cách tập trung, đồng bộ và theo thứ tự ưu tiên hợp lý trên cơ sở tính toán kỹ hiệu quả kinh tế chung.

Đẩy mạnh thăm dò và khai thác dầu khí. Phát triển kinh tế địa phương, tích cực xây dựng huyện. Sắp xếp lại lực lượng lao động phù hợp với sắp xếp lại sản xuất và xây dựng cơ bản. Củng cố, sớm phát huy hiệu quả các vùng kinh tế mới đã xây dựng. Tiếp tục thực hiện việc phân công và phân bố lại lao động xã hội.

Cải tiến quản lý và tăng cường cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật và phương tiện để nâng cao năng lực giao thông vận tải. Bảo đảm tiếp nhận hàng nhập khẩu, vận chuyển hàng xuất, vận chuyển Bắc — Nam, vận chuyển cho các vùng trọng yếu về kinh tế và quốc phòng, cho các công trình xây dựng trọng điểm, cho hai nước Lào và Cam-pu-chia anh em.

3 — *Bố trí lại xây dựng cơ bản* cho phù hợp với khả năng và theo hướng tạo thêm điều kiện để phát huy các cơ sở vật chất — kỹ thuật hiện có, nhằm vào các mục tiêu cấp bách nhất về kinh tế và xã hội. Đồng bộ hóa, cải tạo, mở rộng và nâng cao các cơ sở sẵn có; kiên quyết dình, hoãn những công trình chưa có điều kiện xây dựng hoặc chưa thật cấp bách; tiếp tục xây dựng những công trình dở dang có điều kiện và có nhu cầu cấp bách; xây dựng mới có trọng điểm và theo khả năng một số công trình bức thiết nhằm đáp ứng nhu cầu của kế hoạch năm năm 1981 — 1985 và những năm sau. Nâng cao hiệu quả vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

4 — *Cải tiến công tác phân phối, lưu thông*, thiết lập một bước trật tự mới trên mặt trận này. Điều chỉnh từng bước vững chắc hệ thống giá, kiên quyết phấn đấu kiềm soát cho được, tiến tới ổn định giá cả. Bảo đảm tiền lương thực tế của công nhân, cán bộ, viên chức, tiếp tục cải tiến tiền lương, tạo điều kiện để cải cách chế độ tiền lương; chăm lo phúc lợi tập thể. Bảo đảm thu nhập thỏa đáng để khuyến khích nông dân hăng hái sản xuất. Cải tiến và tăng cường thương nghiệp quốc doanh và tập thể, quản lý chặt chẽ thị trường trong cả nước, kiên quyết loại trừ đầu cơ, buôn lậu. Bảo đảm cho Nhà nước nắm tuyệt đại bộ phận lương thực hàng hóa, toàn bộ sản phẩm của kinh tế quốc doanh và phần lớn hàng hóa khác trong xã hội, để phân phối theo kế hoạch là chính. Phấn đấu thăng bằng ngân sách, cải thiện một bước quan trọng tình hình lưu thông tiền tệ.

5 — *Quyết tâm đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa*, hoàn thành về cơ bản việc hợp tác hóa nông nghiệp ở các

Digitized by Google

tỉnh Nam-bộ với hình thức phổ biến là tập đoàn sản xuất, phấn đấu hoàn thành về cơ bản cải tạo thương nghiệp, vận tải, công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp ở miền Nam bằng cách làm và hình thức thích hợp. Củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong cả nước về các mặt chế độ sở hữu, chế độ quản lý, chế độ phân phối.

6 — *Làm tốt hợp tác kinh tế* với Liên-xô, với Lào và Cam-pu-chia, với các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế. Ra sức phấn đấu tạo cho được một chuyển biến lớn về xuất khẩu, giảm một bước quan trọng chênh lệch giữa xuất và nhập.

7 — *Thực hành tiết kiệm* nghiêm ngặt, đặc biệt coi trọng tiết kiệm trong xây dựng cơ bản và sản xuất. Phải tiết kiệm từng giờ lao động, từng gam nguyên liệu, nhiên liệu, sử dụng hợp lý thiết bị, máy móc, trên cơ sở định mức kinh tế — kỹ thuật tiến bộ. Sử dụng hợp lý và hết sức tiết kiệm đất đai. Phấn đấu tiết kiệm hằng năm từ 5 đến 10% năng lượng, vật tư, lương thực. Tận dụng phế liệu, phế phẩm và phát động rộng rãi phong trào thu nhặt để sử dụng lại các đồ phế thải. Nâng cao trách nhiệm giữ gìn hàng hóa, tránh rơi vãi, hao hụt, tránh giảm phẩm chất. Nghiêm cấm các cơ quan, đơn vị chi tiêu ngoài chế độ. Tích cực vận động tiêu dùng tiết kiệm trong nhân dân. Kiên quyết đấu tranh chống lãng phí, mất mát; nghiêm khắc trừng trị các hành động ăn cắp hàng hóa, vật tư Nhà nước.

8 — *Làm tốt việc ứng dụng nhanh chóng và rộng rãi thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật* vào sản xuất và đời sống. Triển khai có hiệu quả các chương trình khoa học và kỹ thuật trọng điểm, tích cực hoàn chỉnh các phương án kinh tế — kỹ thuật chủ yếu, góp phần xây dựng kế hoạch năm năm 1981 — 1985. Tăng cường quản lý kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất của nhân dân lao động. Phối hợp hoạt động của các ngành khoa học xã hội và các ngành khoa học kỹ thuật nhằm góp phần có hiệu quả vào việc đổi mới hệ thống quản lý và kế hoạch hóa.

9 — *Đổi mới một bước hệ thống quản lý kinh tế.* Tạo cho được một sự chuyển biến về kế hoạch hóa, theo hướng các cấp quản lý: trung ương, địa phương và cơ sở đều làm kế hoạch, xây dựng kế hoạch từ cơ sở, gắn kế hoạch với hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Rất coi trọng cải tiến và tăng cường việc điều hành thực hiện kế hoạch, kiên quyết tập trung lực lượng và phương tiện một cách đồng bộ cho những nhiệm vụ và những khâu then chốt. Kết hợp chặt chẽ ba loại biện pháp: kinh tế, hành chính và giáo dục, coi trọng biện pháp kinh tế. Tiếp tục ban hành kịp thời một số chính sách đòn bẩy cấp bách nhằm khuyến khích sản xuất, tăng năng suất, bảo đảm thống nhất ba lợi ích. Chấn chỉnh bộ máy tổ chức quản lý, cải tiến chế độ làm việc, tăng cường công tác thông tin kinh tế. Đẩy mạnh phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa sôi nổi và bền bỉ.

10 — *Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, y tế* phù hợp với yêu cầu và khả năng kinh tế. Thực hiện cải cách giáo dục một cách tích cực và vững chắc; hết sức coi trọng nâng cao chất lượng giáo dục. Xác định quy mô hợp lý và tiếp tục đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ quản lý và công nhân lành nghề. Ra sức phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao. Tăng cường bảo vệ sức khỏe nhân dân, làm tốt công tác vệ sinh, phòng bệnh, chữa bệnh và vệ sinh môi trường. Đấu tranh kiên quyết để loại trừ mọi ảnh hưởng văn hóa phản động,

Digitized by Google

lạc hậu, đồi trụy. Bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan.

11 — *Tăng cường quản lý xã hội*, kiên quyết đấu tranh chống các hành vi phạm pháp, tệ nạn xã hội và các biểu hiện tiêu cực khác, đề cao kỷ cương trong quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế; giữ vững trật tự và an toàn xã hội. Kiên quyết ngăn chặn và trừng trị những hoạt động phá hoại kinh tế, đấu tranh có hiệu quả chống chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp của địch. Xây dựng nếp sống văn hóa xã hội chủ nghĩa, lành mạnh, tươi vui.

12 — Bảo đảm các nhu cầu về kinh tế của công cuộc củng cố quốc phòng và an ninh, bảo vệ đất nước, đồng thời huy động năng lực công nghiệp quốc phòng và sử dụng hợp lý lực lượng quân đội vào những hoạt động kinh tế thích hợp.

Như vậy, thực hiện chiến lược kinh tế — xã hội của chặng đường trước mắt, những năm 1981 — 1985 là những năm phát triển thêm một bước, sắp xếp lại cơ cấu và đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế quốc dân. Ba mặt đó kết hợp chặt chẽ với nhau, nhằm *cơ bản ổn định được tình hình kinh tế và xã hội, đáp ứng những nhu cầu cấp bách và thiết yếu nhất của đời sống nhân dân, giảm nhẹ những chỗ mất cân đối nghiêm trọng nhất của nền kinh tế, khắc phục một bước quan trọng tình trạng không bình thường về phân phối, lưu thông, tăng thêm tiền đề và điều kiện để tiến lên mạnh mẽ và vững chắc hơn trong những năm sau.*

PHẦN III

NHỮNG NHIỆM VỤ VĂN HÓA, XÃ HỘI

Thưa các đồng chí,

Những năm qua, cùng với sự hình thành dần dần chế độ mới và nền kinh tế mới, việc xây dựng nền văn hóa mới và con người mới đã thu được những thành tích nhất định. Với chế độ mới, nhân dân ta đã vứt bỏ được những xiềng xích nghìn năm trói buộc con người; người lao động từ địa vị làm thuê đã bước lên vị trí người chủ chân chính của đất nước và xã hội, giành lại những phẩm giá dân tộc và phẩm giá làm người. Đó là thành quả cách mạng vĩ đại nhất. Nhưng vì xã hội ta mới bước vào thời kỳ quá độ, cho nên bên cạnh những con người mới xã hội chủ nghĩa đang hình thành, những nét mới, tiến bộ trong con người đang nảy nở, còn không ít những biểu hiện tiêu cực, không lành mạnh. Cuộc đấu tranh giữa hai con đường: giữa cái mới với cái cũ, tiên tiến với lạc hậu, tiến bộ với phản động trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng, lối sống, đang diễn ra hằng ngày, rất phức tạp, mà chúng ta không thể nào xem nhẹ.

Trước mắt, chúng ta phải đấu tranh kiên quyết và có hiệu quả chống các hiện tượng tiêu cực trong đời sống văn hóa và xã hội. Phải có những biện pháp đồng bộ, về nhiều mặt: kinh tế, hành chính, tổ chức, tư tưởng, văn hóa. Đồng thời phải thấy rằng cuộc đấu tranh nhằm xây dựng con người mới và nền văn hóa mới là một cuộc đấu tranh lâu dài, phức tạp và đầy khó khăn. Nó không thể tách rời cuộc đấu tranh kiên quyết, liên tục và sâu sắc nhằm quét sạch những tàn dư tư tưởng và văn hóa lạc hậu, phản động, sản phẩm của xã hội cũ —

Digitized by Google

xã hội phong kiến đã từng tồn tại hàng nghìn năm, đặc biệt là chế độ thực dân cũ và mới ở miền Nam mấy chục năm gần đây; không thể tách rời cuộc đấu tranh mạnh mẽ, bền bỉ và triệt để chống chiến tranh tâm lý, tẩy trừ và thường xuyên ngăn ngừa mọi ảnh hưởng của các loại văn hóa phản động, đồi trụy do bọn đế quốc, bọn bành trướng, bá quyền Trung-quốc và bè lũ tay sai lén lút đưa từ ngoài vào. Mấy năm qua, chúng ta nhận thức chưa đầy đủ và có phần buông lỏng các mặt đấu tranh đó. Trách nhiệm nặng nề của cách mạng tư tưởng và văn hóa là tiếp tục cải tạo và xây dựng con người, đề cao người tốt, việc tốt, phê phán cái xấu và không lành mạnh, tạo điều kiện thúc đẩy toàn bộ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta nhận thức rằng chế độ mới và nền kinh tế mới có ảnh hưởng quyết định đến sự hình thành nền văn hóa mới, con người mới. Ngược lại, những thắng lợi của sự nghiệp xây dựng nền văn hóa mới, con người mới là một động lực to lớn thúc đẩy tiến trình xây dựng chế độ mới và nền kinh tế mới.

Xây dựng nền văn hóa mới và con người mới là điều cần và có thể thực hiện từng bước, từng phần ngay từ hôm nay. Trong chặng đường trước mắt này, có những điều kiện khách quan và chủ quan cho phép chúng ta bước đầu tạo ra một xã hội đẹp về *lối sống*, về quan hệ giữa người và người, một xã hội trong đó nhân dân lao động cảm thấy sống hạnh phúc, tuy mức sống vật chất còn chưa cao. Bởi vì, như Đại hội lần thứ IV của Đảng đã chỉ ra rất đúng, không phải trình độ văn hóa của xã hội phụ thuộc máy móc vào trình độ phát triển kinh tế.

Làm chủ tập thể là hạnh phúc lớn nhất, đồng thời là cái đẹp cao nhất của con người. Hạnh phúc là từng bước thực hiện làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân, mọi người cùng nhau lao động và chiến đấu cho sự phát triển của cộng đồng xã hội để có đủ cơm no, áo ấm, đồng thời có cuộc sống vui tươi, lành mạnh, bình đẳng và hòa hợp, trong lao động tự do, tình thương và lẽ phải; mỗi người được phát triển đầy đủ nhân cách, tài năng và năng khiếu của mình, trong mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân, gia đình và xã hội, thực hiện đạo lý cao cả «mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người».

Đại hội lần thứ IV của Đảng đã chỉ rõ nền văn hóa mới là nền văn hóa có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc, có tính Đảng và tính nhân dân sâu sắc, thấm nhuần chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Nền văn hóa mới vừa kết tinh và nâng lên một tầm cao mới những gì đẹp nhất trong truyền thống bốn nghìn năm của tâm hồn Việt-nam, của văn hóa Việt-nam, vừa hấp thụ có chọn lọc những thành quả của văn minh loài người, những thành tựu văn hóa, khoa học hiện đại. Nền văn hóa mới kết hợp hài hòa những tinh hoa văn hóa có phong cách riêng của các dân tộc anh em trong đại gia đình dân tộc Việt-nam.

Người Việt-nam vốn có lòng yêu nước thiết tha, có tinh thần dân chủ, bình đẳng trong quan hệ giữa người với người. «Thương nước—thương nhà, thương người—thương mình» là truyền thống đậm đà của nhân dân ta. Nhờ có tinh thần yêu nước và dân chủ ấy mà trong suốt quá trình lịch sử bốn nghìn năm, dân tộc ta đã làm nên những chiến công oanh liệt. Từ ngày có Đảng, dưới ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, truyền thống yêu nước và dân chủ của nhân dân ta được nâng lên

Digitized by Google

một trình độ mới và phát huy mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Hiện nay, nước ta xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, đó vừa là thực hiện tính quy luật của thời đại vừa là kế thừa và nâng cao truyền thống văn hóa yêu nước và dân chủ hàng nghìn năm của dân tộc Việt-nam.

Xây dựng nền văn hóa mới, con người mới là sự nghiệp mang nội dung toàn diện. Trong đó, *hệ thống giáo dục* bao gồm giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, giáo dục đại học và trên đại học có tầm quan trọng hàng đầu.

Trong những năm qua, với sự cố gắng to lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân, của các cô giáo, thầy giáo, công tác giáo dục tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Sự nghiệp giáo dục đang bắt đầu chuyển biến theo phương hướng cải cách giáo dục do Đại hội lần thứ IV của Đảng đề ra. Các ngành học đều nỗ lực khắc phục nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, vượt qua những trở ngại do đời sống kinh tế còn thiếu thốn gây ra, cố gắng duy trì đều đặn việc dạy và học. Ngày nay, số trẻ em được gửi ở nhà trẻ và đến lớp mẫu giáo lên tới 2,7 triệu, số học sinh phổ thông lên tới 12,5 triệu, số học sinh đại học 15 vạn. Ở miền Nam, đã nhanh chóng cải tạo nền giáo dục Mỹ—ngụy, xóa bỏ trường tư, xóa bỏ đặc quyền của các giai cấp bóc lột trong trường học. Đã xây dựng cơ sở của nền giáo dục cách mạng, thống nhất chương trình giảng dạy, mở rộng trường cho con em nhân dân lao động và các dân tộc, phát triển giáo dục mầm non, phổ thông và đại học, đẩy mạnh bổ túc văn hóa.

Những thành tựu về giáo dục vẫn là một niềm tự hào của chế độ ta. Tuy nhiên, công tác giáo dục chưa đáp ứng những yêu cầu của cách mạng hiện nay. Nói chung, toàn bộ hệ thống giáo dục chưa chuẩn bị tốt về phẩm chất và năng lực cho thế hệ trẻ đi vào lao động sản xuất, đấu tranh xây dựng chủ nghĩa xã hội, và làm nghĩa vụ bảo vệ đất nước với tư cách người làm chủ, có kỹ năng thực hành và trình độ nghề nghiệp cần thiết, phục vụ sự nghiệp phát triển và cải tạo kinh tế, văn hóa, củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Quy hoạch và kế hoạch phát triển giáo dục, nhất là của ngành đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, thiếu cân đối và ăn khớp với kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân. Việc phân phối và sử dụng học sinh ra trường làm chưa tốt.

Vấn đề lớn nhất hiện nay là *chất lượng giáo dục giảm sút nghiêm trọng*. Không những chúng ta để giảm sút chất lượng văn hóa, khoa học — kỹ thuật, mà còn buông lỏng việc bồi dưỡng lý tưởng cách mạng và đạo đức xã hội chủ nghĩa cho thế hệ trẻ. Việc tổ chức và chỉ đạo quá trình đào tạo thiếu chặt chẽ và nghiêm túc. Trường sở và những dụng cụ, thiết bị phục vụ dạy và học quá thiếu thốn, lại không được sử dụng, bảo quản tốt.

Toàn bộ cố gắng của sự nghiệp giáo dục phải thấu suốt mục tiêu đào tạo nên những con người mới, những người lao động làm chủ tập thể, thiết tha yêu nước và có tinh thần quốc tế vô sản trong sáng. Phải bảo đảm cho thế hệ trẻ dần dần làm chủ được kho tàng văn hóa, kiến thức của loài người, biến được kiến thức thành niềm tin, thành thế giới quan và phương pháp tư duy khoa học, từ đó trang bị cho con người khả năng suy nghĩ sáng tạo và hành động đúng đắn phù hợp với lý tưởng cao cả của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, và luôn luôn đứng vững trên lập trường của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Digitized by Google

Nhiệm vụ trong những năm tới là triển khai cải cách giáo dục và phát triển sự nghiệp giáo dục một cách tích cực và vững chắc theo bước đi phù hợp với yêu cầu và khả năng của nền kinh tế quốc dân và phải ra sức phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục, coi trọng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông. Ở miền Nam và miền núi, đi đôi với mặt chất lượng phải rất chú trọng phát triển về số lượng trường lớp, nhất là ở bậc phổ thông, đồng thời không xem nhẹ công tác bổ túc văn hóa và xóa nạn mù chữ.

Củng cố và phát triển giáo dục mầm non; hoàn thành cơ bản phổ cập cấp I, phát triển tích cực, vững chắc và từng bước tiến tới phổ cập cấp II phổ thông cơ sở. Mở rộng loại trường phổ thông trung học vừa học vừa làm. Chấn chỉnh mạng lưới các trường dạy nghề, mở rộng nhiều hình thức đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ công nhân và lao động kỹ thuật cho các ngành công nghiệp cũng như cho nông nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp. Sắp xếp hợp lý mạng lưới các trường trung học chuyên nghiệp; các trường đại học, đặc biệt quan tâm củng cố và nâng cao chất lượng các trường sư phạm. Có quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng tốt đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ quản lý kinh tế (kể cả số có trình độ trên đại học) cân đối và đồng bộ, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế trong cả nước và ở từng vùng. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức trong nhà trường. Nâng cao vị trí, chất lượng và hiệu quả bộ môn giáo dục chủ nghĩa Mác—Lê-nin trong các trường đại học. Mỗi trường phải là một trận địa vững chắc của chủ nghĩa xã hội.

Việc thực hiện mục tiêu giáo dục đòi hỏi cố gắng và công sức của toàn xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, tổ chức tốt sự phối hợp giữa các ngành của chính quyền và các đoàn thể, đặc biệt là Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh, kết hợp chặt chẽ giữa Nhà nước với nhân dân, giữa nhà trường, gia đình và xã hội, đó là điều kiện cơ bản để thực hiện thắng lợi sự nghiệp giáo dục.

Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đánh giá cao vai trò của thầy giáo trong việc đào tạo các thế hệ tương lai. Mỗi cô giáo, thầy giáo, mỗi cán bộ quản lý giáo dục cần nhận rõ nhiệm vụ vẻ vang của mình, càng yêu người thì càng yêu nghề, nắm vững mục tiêu giáo dục, thật sự nêu gương về đạo đức, phẩm chất, ra sức cải tiến và nâng cao chất lượng mọi mặt công tác, hết lòng cống hiến những hiểu biết, lòng tin và tâm trí, năng lực sư phạm của mình vào sự nghiệp đào tạo những con người có ích nhất cho đất nước. Các cấp ủy Đảng và chính quyền phải thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ thầy giáo, có biện pháp từng bước nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, khoa học và nghiệp vụ, cố gắng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của thầy giáo.

Trong công cuộc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới, một vai trò cực kỳ quan trọng thuộc về lĩnh vực hoạt động *văn hóa nghệ thuật*: văn học, sân khấu, điện ảnh, nhiếp ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, kiến trúc, bảo tồn bảo tàng, v.v.

Việc thực hiện những nghị quyết của Đại hội lần thứ IV của Đảng về mặt này thu được một số kết quả khá tốt. « Văn hóa » thực dân mới ở miền Nam bị xóa bỏ về cơ bản, văn hóa cách mạng trong kháng chiến càng phát triển mạnh mẽ sau ngày giải phóng. Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng, những hoạt động triển lãm, thư viện, câu lạc bộ, nhà văn hóa v.v. tiếp tục được mở rộng.

Digitized by Google

Một nét mới ở nông thôn là sự hình thành từng bước mạng lưới văn hóa ở một số huyện song song với việc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất – kỹ thuật của văn hóa. Trong sáng tác văn hóa, nghệ thuật mấy năm qua, đã xuất hiện một số tác phẩm có giá trị, phát huy tác dụng rõ rệt về mặt xây dựng tư tưởng, tình cảm mới. Một số tác phẩm và nghệ sĩ giành được giải thưởng cao trong các cuộc thi quốc tế. Rõ ràng, sự nghiệp xây dựng và cải tạo nền văn hóa theo phương hướng xã hội chủ nghĩa đã tiến một bước.

Nhưng xã hội đang có những nhu cầu to lớn và ngày càng tăng về văn hóa. Công tác văn hóa, văn nghệ chưa vươn tới đáp ứng được những nhu cầu mới của xã hội. Những chỉ tiêu về xem chiếu bóng và thưởng thức nghệ thuật tính theo đầu người tăng lên, song, do khó khăn về kinh tế, những chỉ tiêu về sách, báo và văn hóa phẩm lại giảm. Bên cạnh những sản phẩm văn hóa tốt, nói chung chất lượng của nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ chưa cao, nội dung xã hội chủ nghĩa chưa sâu sắc, chưa có sức hấp dẫn mạnh, chưa gây được những ấn tượng sâu sắc, hướng con người vào những suy nghĩ và hành động đúng đắn. Trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, bên cạnh những cố gắng tìm tòi và sáng tạo cái mới, cái tiến bộ cần được hết sức trân trọng và khuyến khích, đáng tiếc có những hiện tượng lệch lạc, những khuynh hướng không lành mạnh nảy sinh. Trong khi đó, cuộc đấu tranh trên mặt trận văn hóa có nơi bị buông lỏng, khiến cho những tàn dư văn hóa thực dân mới, những hủ tục, mê tín dị đoan có chiều hướng trỗi dậy ở nhiều nơi và ảnh hưởng cả đến một số không ít thanh niên nam, nữ. Các cấp ủy Đảng và chính quyền, các cơ quan tư tưởng và văn hóa phải thấy hết trách nhiệm của mình và tăng cường quản lý đời sống văn hóa.

Ra sức phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ thích hợp cho mọi người và những hoạt động phù hợp với từng lứa tuổi, từng địa phương, từng dân tộc, nhằm thỏa mãn nhu cầu văn hóa to lớn và ngày càng tăng của nhân dân. Mở rộng hơn nữa phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng, thật sự gắn với phong trào sản xuất và chiến đấu, tạo ra cơ sở và nguồn nuôi dưỡng không bao giờ cạn cho nền văn hóa mới của chúng ta. Thắt chặt quan hệ giữa văn hóa, văn nghệ quần chúng với các hoạt động văn hóa, văn nghệ chuyên nghiệp, nâng cao không ngừng trình độ sáng tạo và thưởng thức của quần chúng. Kiên trì xây dựng nếp sống mới lành mạnh, khoa học, tiết kiệm và giản dị; bảo vệ và phát triển các giá trị tinh thần. Kiên quyết bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan, tiếp tục đấu tranh quét sạch văn hóa thực dân mới và ảnh hưởng của các loại văn hóa phản động, đồi trụy khác. Tất cả những việc đó nhằm làm cho tư tưởng, tình cảm, lối sống mới thật sự chiếm ưu thế trong đời sống nhân dân, nhằm làm cho cả nước có chung một ý chí: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Một nhiệm vụ của cách mạng tư tưởng và văn hóa là đưa văn hóa thâm nhập vào cuộc sống hằng ngày của nhân dân. Đặc biệt chú trọng xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, bảo đảm mỗi nhà máy, công trường, nông trường, lâm trường, mỗi đơn vị lực lượng vũ trang, công an nhân dân, mỗi cơ quan, trường học, bệnh viện, cửa hàng, mỗi xã, hợp tác xã, phường, ấp, đều có đời sống văn hóa. Tổ chức tốt hơn nữa đời sống văn hóa ở thành phố, thị xã, làm cho thành thị xứng đáng giữ vai trò tiêu biểu cho nền văn hóa mới. Hết sức chăm lo xây

Digitized by Google

dựng đời sống văn hóa ở nông thôn, chú ý đến vùng căn cứ cũ, vùng có đồng bào các dân tộc. Xây dựng một số công trình như nhà văn hóa, rạp chiếu bóng, thư viện, sân vận động, v.v. ở huyện lỵ và các xã trong huyện, tạo thành một mạng lưới có chức năng xây dựng, phát triển và truyền bá nền văn hóa mới ở nông thôn. Để xây dựng những công trình kể trên và để phát triển đời sống văn hóa, phải thực hiện chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm.

Văn nghệ là một lĩnh vực rất quan trọng và rất phức tạp của văn hóa và của đời sống xã hội. Đảng phải tăng cường sự lãnh đạo đối với lĩnh vực này, đồng thời cải tiến sự lãnh đạo cho phù hợp với tính đặc thù của nó. Đảng tin tưởng và đánh giá cao sự cống hiến của anh chị em văn nghệ sĩ, luôn luôn mong mỏi trên đất nước ta xuất hiện nhiều tài năng sáng tạo, nhiều sản phẩm văn nghệ có giá trị cao về tinh tư tưởng và trình độ nghệ thuật, xứng đáng với đất nước nghìn năm văn hiến và dân tộc anh hùng. Đảng khuyến khích mọi tìm tòi, sáng tạo, khuyến khích sự phát triển của phong cách và tài năng nghệ thuật. Đồng thời, Đảng yêu cầu văn nghệ sĩ nắm vững phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa, nêu cao tinh dũng và trách nhiệm của người chiến sĩ trên mặt trận văn hóa, tư tưởng trong giai đoạn mới của cách mạng, phục vụ đắc lực hơn nữa lợi ích của nhân dân, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Báo chí, xuất bản, phát thanh, thông tin cổ động, vô tuyến truyền hình, v.v. tóm lại, toàn bộ *lĩnh vực thông tin đại chúng* là những bộ phận rất quan trọng của mặt trận văn hóa, tư tưởng. Mấy năm qua, các ngành này có những cố gắng lớn trong việc phổ biến những quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, những tư tưởng tiến bộ, những kiến thức khoa học và kỹ thuật, những thành tựu văn hóa và nghệ thuật của dân tộc và của loài người. Song, quần chúng và sự nghiệp cách mạng đang đòi hỏi toàn bộ lĩnh vực thông tin đại chúng phải nâng cao hơn nữa về tính tư tưởng, về chất lượng và hiệu quả. Hiện nay, báo chí còn nghèo nàn về nội dung, lượng thông tin ít, hình thức kém hấp dẫn, sức thuyết phục và tác dụng giáo dục chưa cao. Các buổi phát thanh không phải bao giờ cũng có sức lôi cuốn người nghe. Vô tuyến truyền hình còn phải phấn đấu nhiều để nâng cao chất lượng và làm phong phú nội dung chương trình. Các sách, báo chính trị, lý luận xuất bản được còn quá ít. Quần chúng đang đòi hỏi những công trình nghiên cứu có chất lượng khoa học, các loại sách trình bày những kiến thức chính trị và lý luận Mác — Lê nin một cách phong phú, sinh động, hấp dẫn và phù hợp với mỗi loại đối tượng: công nhân, nông dân, trí thức, thanh niên, v.v. Toàn bộ các hoạt động tuyên truyền đại chúng phải được nâng cao về tính thực tiễn, tính chân thực, tính chiến đấu, trình độ kỹ thuật và nghệ thuật biểu hiện, diễn đạt. Trên mặt trận thông tin, tuyên truyền, ta phải luôn luôn làm chủ tình hình ở mọi nơi, mọi lúc, kiên quyết tiến công địch, giành thắng lợi từng ngày, từng giờ, kịp thời đập tan những luận điệu và thủ đoạn chiến tranh tâm lý của địch. Hiện nay, ở nhiều vùng nông thôn, ở các vùng núi, nhất là ở các vùng cao, vùng biên giới, rất thiếu báo, thiếu máy thu thanh, thiếu những phương tiện thông tin, tuyên truyền rất cần thiết; tình trạng đó cần phải được các ngành có liên quan tìm cách giải quyết với sự cố gắng cao nhất.

Thể dục thể thao là một bộ phận quan trọng, không thể thiếu được trong công cuộc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới. Đảng và

Digitized by Google

Nhà nước phải chăm lo hơn nữa phát triển thể dục thể thao nhằm góp phần tăng cường sức khỏe của nhân dân, xây dựng những phẩm chất tốt đẹp của con người mới xã hội chủ nghĩa, như lòng dũng cảm, nghị lực, sự khéo léo, trí thông minh và óc thẩm mỹ, tinh thần tập thể và lòng trung thực, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong những năm qua, phong trào thể dục thể thao quần chúng ở cơ sở đã có những tiến bộ đáng kể và bắt đầu mở rộng thêm địa bàn trên một số huyện, một số ngành. Đội ngũ vận động viên các môn thể thao được phát triển một bước. Tuy nhiên phong trào phát triển chưa rộng và thiếu thường xuyên; thành tích và kỷ lục các môn thể thao còn thấp.

Để bảo đảm cho sự nghiệp thể dục thể thao của nước ta phát triển vững chắc, đem lại những hiệu quả thiết thực, từng bước xây dựng nền thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa phát triển cân đối, có tính chất dân tộc, khoa học và nhân dân, trong những năm tới cần mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, trước hết là trong học sinh, thanh niên, và các lực lượng vũ trang. Đồng thời tích cực xây dựng đội ngũ vận động viên ngày càng đông đảo, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt và đạt thành tích, kỷ lục cao. Muốn vậy cần tăng cường hệ thống tổ chức quản lý công tác thể dục thể thao ở các cấp, các ngành, các đoàn thể, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, kỹ thuật và từng bước tăng thêm cơ sở vật chất — kỹ thuật của thể dục, thể thao.

Trong mấy năm qua, chúng ta đứng trước những nhu cầu ngày càng lớn và toàn diện về *bảo vệ sức khỏe nhân dân*. Thực hiện nghị quyết do Đại hội lần thứ IV của Đảng đề ra, chúng ta đã kiên trì phương hướng y học dự phòng, có tiến bộ trong việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền dân tộc. Chúng ta đã mau chóng thống nhất được tổ chức y tế, tạo được phong trào quần chúng thực hiện vệ sinh phòng bệnh, tăng cường một bước cán bộ và trang bị, nhất là ở cơ sở và trên địa bàn từng huyện. Nhờ vậy, về cơ bản đã ngăn ngừa, khống chế kịp thời các bệnh dịch, bảo đảm tốt mọi yêu cầu cấp cứu chiến thương, làm giảm rõ rệt tỷ lệ mắc một số bệnh xã hội, tăng được khả năng khám bệnh, chữa bệnh và tự lực về thuốc. Chúng ta đã bước đầu thực hiện được công tác quản lý sức khỏe đối với một số bệnh và một số đối tượng. Riêng ở miền Nam, đã giải quyết có hiệu quả một số bệnh và tệ nạn xã hội, sản phẩm của chế độ Mỹ — ngụy, đem lại cuộc sống mới cho hàng chục vạn người.

Tuy vậy, vẫn còn rất nhiều việc phải làm trên lĩnh vực bảo vệ sức khỏe nhân dân. Tình hình vệ sinh môi trường hiện nay, nhất là ở các khu vực công cộng tại các thành phố, thị xã, khu công nghiệp tập trung, đang có nhiều vấn đề phải giải quyết. Tình hình thiếu thuốc, thiếu các phương tiện chuyên môn đang gây trở ngại cho việc chữa bệnh. Trên cơ sở phát huy lực lượng to lớn của nhân dân, khả năng của các địa phương và các ngành có liên quan, chúng ta cần đầu tư thích đáng để bảo vệ và từng bước làm sạch môi trường, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác phòng và chống dịch, phòng và chống các bệnh xã hội; tổ chức tốt hơn việc khám và chữa bệnh. Tiếp tục phát huy và phát triển y học cổ truyền dân tộc, kết hợp có hiệu quả hơn nữa y học cổ truyền dân tộc với y học hiện đại. Củng cố và phát triển mạng lưới y tế, nhất là tuyến cơ sở và tuyến huyện, quận.

Digitized by Google

Một nhiệm vụ cấp bách là khai thác mọi khả năng sẵn có trong nước nhằm tạo cho được các nguồn dược liệu; tích cực xây dựng công nghiệp dược phẩm và sản xuất thiết bị y tế, tạo mọi điều kiện để sớm khắc phục tình trạng thiếu thuốc, kể cả bằng con đường xuất để nhập.

Đảng, Nhà nước và nhân dân ta quý trọng sự cống hiến lớn lao của cán bộ y tế từ trung ương đến cơ sở, những chiến sĩ mà chức năng cao quý là chăm lo sự sống của con người. Bảo vệ sức khỏe của nhân dân là một nhiệm vụ cách mạng cao cả. Mỗi cán bộ y tế, thầy thuốc cũng như người bào chế thuốc, từ giáo sư, bác sĩ đến y tá và nhân viên phục vụ, cần nhận rõ nhiệm vụ vẻ vang của mình, nêu cao đạo đức của người cán bộ y tế xã hội chủ nghĩa « thầy thuốc như mẹ hiền », hết lòng cống hiến trí tuệ và lương tâm để phục vụ người bệnh. Các cấp ủy Đảng và chính quyền cần quan tâm tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ y tế nâng cao trình độ nghề nghiệp, trau dồi phẩm chất chính trị, đồng thời cố gắng tìm cách cải thiện đời sống của anh chị em, nhất là cán bộ y tế ở cơ sở.

Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đời đời ghi nhớ công lao các *liệt sĩ*, *thương binh*. Mặc dù hoàn cảnh kinh tế đang có khó khăn, chúng ta đã có những cố gắng to lớn để sắp xếp việc làm thích hợp cho anh chị em thương binh, nuôi dưỡng những người bị thương tật nặng, tổ chức quần chúng chăm sóc thương binh, giúp đỡ gia đình các liệt sĩ. Thể hiện truyền thống đền ơn đáp nghĩa đối với những người có công với nước, các tầng lớp nhân dân ta, đặc biệt là chị em phụ nữ và các cháu thiếu niên, nhi đồng, đã góp phần rất tích cực vào công tác thương binh liệt sĩ bằng muôn ngàn việc làm thiết thực và cảm động. Trong thời gian tới, các cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể phải có sự quan tâm thường xuyên và chấp hành đầy đủ chính sách đối với thương binh và gia đình liệt sĩ.

Theo tinh thần nhân đạo của chế độ ta, Nhà nước và nhân dân ta đã làm nhiều việc để chăm sóc, giúp đỡ, nuôi dưỡng những người già cả, cô đơn, trẻ mồ côi, người tàn tật. Các công việc này đã được đẩy mạnh trong Năm quốc tế những người tàn tật. Từ nay về sau, chúng ta cần tiếp tục phấn đấu theo phương hướng ấy. Các cấp chính quyền cần phối hợp với các đoàn thể quan tâm hơn nữa đến các trẻ em nghèo thất học.

Đối với *những người về hưu*, mà số lượng mỗi năm một tăng thêm, Đảng và Nhà nước ta cần bổ sung các chính sách, chế độ cần thiết, quan tâm đúng mức đời sống tinh thần và vật chất, nhất là cố gắng chăm sóc với tấm lòng biết ơn và trân trọng những cán bộ đã hoạt động lâu năm cho cách mạng, chăm lo sức khỏe những đồng chí già yếu. Chúng ta hoan nghênh nhiệt tình đóng góp của những người về hưu vào những công tác xã hội thích hợp.

Đặc biệt chăm lo làm tốt hơn nữa công tác *bảo vệ bà mẹ và trẻ em*. Đây là một vấn đề to lớn trong công cuộc phát triển kinh tế và văn hóa, trong việc xây dựng con người mới, xã hội mới, có quan hệ trực tiếp đến cuộc sống hạnh phúc của từng gia đình. Đây không những là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của Đảng và Nhà nước ta, mà còn là sự nghiệp chung cần được toàn xã hội quan tâm và góp sức.

Chế độ mới phải tạo ra những điều kiện ngày càng đầy đủ để mỗi gia đình được sống hạnh phúc, để chị em phụ nữ làm tròn chức trách làm mẹ cao quý. Làm tốt hơn nữa cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch. Mở

Digitized by Google

rộng dần việc xã hội đảm nhận chăm sóc, nuôi dạy trẻ em. Song, điều đó không giảm nhẹ chút nào vai trò nuôi con khỏe, dạy con ngoan của người mẹ. Hạnh phúc cao nhất của đứa con ở tuổi ấu thơ là được nuôi dưỡng và lớn lên trong tình thương của mẹ.

Trong tình hình kinh tế của đất nước còn nhiều khó khăn, xã hội ta vẫn ưu tiên đáp ứng những nhu cầu của trẻ em về ăn, mặc, thuốc men, học hành, đi lại, giải trí và cố gắng dành cho các cháu những thứ cần thiết và tốt nhất mà ta có. Nhà nước vừa ban hành những pháp lệnh và nghị định mới về chính sách bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tất cả các cấp, các ngành, các đoàn thể, các tổ chức kinh tế, xã hội, giáo dục, y tế, văn hóa đều phải theo chức năng của mình, thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ những chính sách đó. Chủ nghĩa xã hội, và chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đem lại hạnh phúc cho con người; điều này trước hết thể hiện ở sự chăm lo mọi mặt cho đời sống trẻ em.

PHẦN IV

TĂNG CƯỜNG NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CỦA QUẦN CHÚNG

Thưa các đồng chí,

Xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động theo cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý là vấn đề có ý nghĩa quyết định để hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ cách mạng quan trọng và cấp bách trong thời gian tới. Cơ chế ấy đã được thể chế hóa trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam, song chưa được thể hiện rõ nét trong cơ cấu tổ chức Nhà nước, trong phương thức quản lý xã hội, quản lý kinh tế, trong các quy tắc, nền nếp hoạt động hằng ngày của các cấp ủy Đảng, các cơ quan Nhà nước và các đoàn thể từ trung ương đến cơ sở. Hiệu lực của bộ máy Nhà nước ở các cấp chưa mạnh. Hoạt động của các đoàn thể chưa thường xuyên tạo được phong trào quần chúng sôi nổi và đều khắp. Phương pháp lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và các đoàn thể nhân dân chậm được cải tiến. Đó chính là chỗ yếu trong công tác lãnh đạo và quản lý của chúng ta trong thời gian qua.

Nhân dân lao động thực hiện quyền làm chủ tập thể của mình chủ yếu bằng Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhà nước ấy là Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam, *Nhà nước chuyên chính vô sản*. Vì vậy tăng cường Nhà nước là vấn đề cấp bách hiện nay. Phải tăng cường Nhà nước để phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và thể hiện đầy đủ sự lãnh đạo của Đảng trong việc tiến hành ba cuộc cách mạng, xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới, con người mới, trong việc giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ những thành quả của cách mạng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, xây dựng và bảo vệ hạnh phúc của nhân dân.

Làm chủ bằng Nhà nước, nhân dân ta trước tiên thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua *Quốc hội và Hội*

Digitized by Google

đồng nhân dân các cấp. Song, cho đến nay, các đại biểu cơ quan dân cử ít được bồi dưỡng về nhiệm vụ, quyền hạn và phương pháp hoạt động của mình ; một số cơ quan dân cử còn hoạt động một cách hình thức, chưa làm đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn như Hiến pháp quy định. Đó là một chỗ yếu trong sự hoạt động của bộ máy Nhà nước, cũng là một khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng.

Vì vậy, phải phấn đấu làm cho Quốc hội, cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất, thực sự phát huy vai trò của mình trong việc xây dựng pháp luật, quyết định những vấn đề lớn của Nhà nước và giám sát hoạt động của các cơ quan chính quyền cấp trung ương ; làm cho Hội đồng nhân dân các cấp hoạt động đúng với vị trí là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, quyết định những vấn đề quan trọng trong việc xây dựng địa phương. Các đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cần phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn đã được quy định, cần giữ mối liên hệ chặt chẽ và đều đặn với cử tri, phản ánh kịp thời những ý kiến và nguyện vọng của nhân dân cho các cơ quan Nhà nước, làm cho những ý kiến xác đáng của nhân dân nhanh chóng được tiếp thụ và thực hiện.

Làm chủ bằng Nhà nước, nhân dân ta thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua *Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban nhân dân các cấp*, là hệ thống các cơ quan quản lý các mặt hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, v.v. Hoạt động kinh tế là hoạt động có tính chất nền tảng, vì vậy, vấn đề mấu chốt hiện nay là chấn chỉnh tổ chức và cải tiến sự hoạt động của các cơ quan Nhà nước quản lý kinh tế gắn liền với xây dựng cơ cấu kinh tế mới và hệ thống quản lý mới.

Phù hợp với cơ cấu kinh tế mới, xuất phát từ yêu cầu của sản xuất, kinh doanh và bảo đảm thật sự gắn với cơ sở, phải sắp xếp và kiện toàn các cơ quan Nhà nước quản lý kinh tế ở từng ngành, từng cấp. Kiên quyết chấn chỉnh tổ chức, khắc phục tình trạng bộ máy nặng nề, nhiều tầng, nấc trung gian, đông người mà kém hiệu lực.

Kiện toàn Hội đồng Bộ trưởng, nâng cao hiệu lực của Hội đồng Bộ trưởng trong việc quản lý tập trung thống nhất một cách đích đáng nền kinh tế quốc dân. Đặc biệt coi trọng kiện toàn Ủy ban kế hoạch Nhà nước và các cơ quan quản lý tổng hợp khác, phát huy vai trò của các cơ quan này trong việc phục vụ và kiểm tra hoạt động kinh tế của các ngành, các địa phương và cơ sở. Củng cố và tăng cường các bộ, tổng cục quản lý ngành, bảo đảm làm tốt nhiệm vụ lập quy hoạch, kế hoạch, đề ra chính sách, định phương hướng và biện pháp phát triển khoa học, kỹ thuật, xây dựng đội ngũ cán bộ và công nhân cho toàn ngành trong cả nước ; chuyển những phần việc về điều hành cụ thể hoạt động sản xuất, kinh doanh cho các công ty, xí nghiệp.

Tổ chức lại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, xây dựng vững chắc các cơ cấu kinh tế địa phương, đặc biệt là xây dựng huyện, hình thành và phát triển một cách hợp lý các ngành kinh tế – kỹ thuật trong các lĩnh vực sản xuất, xây dựng, vận tải, lưu thông, bằng các hình thức công ty hoặc liên hiệp xí nghiệp, hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Thường xuyên củng cố và kiện toàn các cấp chính quyền địa phương, quan tâm đúng mức việc xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền cấp xã, phường ; đào tạo, bồi dưỡng một cách có hệ thống các cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã, phường ; bổ sung, sửa đổi những chính sách, chế độ đối với cán bộ chính quyền và đoàn thể ở cơ sở.

Digitized by Google

Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa là một yêu cầu cấp thiết để nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Để tăng cường quản lý xã hội theo pháp luật, Nhà nước ta phải khẩn trương cụ thể hóa Hiến pháp mới bằng hệ thống pháp luật; chú trọng từng bước xây dựng hệ thống pháp luật kinh tế và các luật về an ninh xã hội. Tăng cường các cơ quan làm công tác pháp luật, gấp rút tăng cường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ hành chính Nhà nước các cấp và cán bộ pháp lý.

Nhà nước ta phải sử dụng đầy đủ cả quyền lực chính trị và quyền lực kinh tế để giữ vững kỷ cương xã hội, đấu tranh có hiệu quả chống các hành vi phạm pháp và các tệ nạn xã hội, khắc phục cho được tình hình không bình thường là nhiều luật và pháp lệnh đã ban hành không được thi hành nghiêm chỉnh, thậm chí không được thi hành. Các cơ quan Nhà nước ở trung ương và địa phương cần có thái độ kiên quyết và biện pháp cứng rắn ngăn ngừa và loại trừ các hành động vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân, thẳng tay trấn áp bọn phản cách mạng; trừng trị bọn bóc lột không chịu cải tạo, bọn lưu manh, côn đồ, bọn dầu cơ, buôn lậu, tham ô; xử lý nghiêm minh những cán bộ, nhân viên lợi dụng chức quyền để làm trái pháp luật.

Các cấp ủy Đảng, các cơ quan Nhà nước và các đoàn thể phải thường xuyên phổ biến, giải thích pháp luật trong các tầng lớp nhân dân, đưa việc giáo dục về pháp luật vào các trường học, các cấp học, xây dựng ý thức sống có pháp luật và tôn trọng pháp luật. Tăng cường công tác kiểm sát, thanh tra; tổ chức và mở rộng thanh tra nhân dân; chấn chỉnh việc xét và giải quyết các đơn từ khiếu tố của nhân dân, khắc phục tình trạng ứ đọng, tình trạng không có cơ quan nào, tổ chức nào chịu trách nhiệm giải quyết đến nơi đến chốn những việc oan ức, những trường hợp quyền lợi công dân bị xâm phạm mà nhân dân yêu cầu thẩm tra, xem xét.

Các cơ quan quản lý của Nhà nước phải *cải tiến phương pháp hoạt động, đổi mới phong cách làm việc*, làm cho hoạt động quản lý có tính chiến đấu, sắc bén, dứt khoát và thiết thực; phải chỉ đạo từng công việc một cách chặt chẽ, đến nơi, đến chốn, chống bệnh giấy tờ, hội họp quá nhiều. Mỗi bộ phận, mỗi người ở từng cơ quan, từng đơn vị phải làm việc đúng nguyên tắc, đúng quy chế, giữ kỷ luật rất nghiêm khi thi hành nhiệm vụ. Trong các cơ quan quản lý Nhà nước phải thực hiện đúng chế độ thủ trưởng, chấm dứt tình trạng dùn đẩy trách nhiệm, một nguyên nhân quan trọng của sự trì trệ về quản lý. Ban hành và thực hiện nghiêm chỉnh chế độ chức trách của từng chức danh trong các cơ quan quản lý Nhà nước.

Cần cải tiến quy trình nghiên cứu, thảo luận, xét duyệt để quyết định các vấn đề quản lý kinh tế, quản lý xã hội được đúng đắn và kịp thời. Sử dụng các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức kinh tế, khoa học, kỹ thuật, các đoàn thể quần chúng, thu thập ý kiến của nhân dân, của cán bộ để chuẩn bị tốt các chính sách kinh tế và xã hội. Trong các quyết định cần tính đến những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể khác nhau giữa các miền, các vùng trong nước. Khi đã có nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước, cần ban hành kịp thời và đồng bộ các chính sách và thể lệ cụ thể cần thiết để thi hành. Phải xóa bỏ và không được đặt ra những thủ tục rắc rối, không sát thực tế, hoặc chồng chéo, mâu thuẫn nhau, gây khó khăn, phiền hà cho các đơn vị sản xuất kinh doanh. Nghiêm cấm thái độ bách dịch, cửa quyền đối với nhân dân. Theo dõi chặt chẽ việc thi hành các

Digitized by Google

chính sách; giải quyết rõ ràng, dứt khoát những điều cấp dưới và quần chúng yêu cầu; phát hiện sớm những quy định không đúng hoặc đã lỗi thời, kịp thời ra những quyết định mới để bổ sung hoặc thay thế.

Để xóa bỏ sự trì trệ, tạo không khí làm việc khẩn trương, phát huy tính chủ động, sáng tạo, đồng thời bảo đảm sự tập trung thống nhất, phải áp dụng đồng bộ và có hiệu quả ba loại biện pháp kinh tế, hành chính, giáo dục. Xác định các chủ trương, biện pháp kinh tế, bảo đảm quan hệ đúng đắn giữa ba lợi ích; tiến hành sâu rộng và sinh động công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong Đảng, trong các cơ quan Nhà nước và các đoàn thể quần chúng; thi hành chặt chẽ các quy chế để giữ nghiêm kỷ luật và pháp luật; kết hợp tốt ba mặt công tác đó để kích thích, động viên và bắt buộc mỗi tập thể và cá nhân làm việc hăng hái, có chất lượng, có hiệu quả. Ai làm tốt, làm giỏi được khen, được thưởng; ai làm kém, làm hỏng việc phải chịu phạt, chịu kỷ luật một cách đích đáng. Những tiến bộ nổi bật về sản xuất, kinh doanh của nhiều cơ sở nông nghiệp và công nghiệp trong thời gian qua chứng minh rằng: bảo đảm sự thống nhất giữa ba lợi ích, quan tâm đúng mức đến lợi ích cá nhân của người lao động; khơi dậy mạnh mẽ và nuôi dưỡng thường xuyên nhiệt tình cách mạng của quần chúng; đề cao chế độ trách nhiệm rành mạch và kỷ luật nghiêm minh; tất cả những điều đó tạo ra động lực thúc đẩy mọi người làm việc tốt, kích thích tính năng động và sự sáng tạo.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, cải tiến phương pháp lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với chính quyền là điều kiện quyết định để phát huy vai trò và hiệu lực của Nhà nước.

Hiện nay, vẫn còn những cấp ủy Đảng, những cán bộ lãnh đạo chưa nhận thức sâu sắc rằng củng cố và tăng cường Nhà nước xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, vẫn có một số tổ chức Đảng bao biện công việc của cơ quan Nhà nước. Cần nhanh chóng khắc phục tình trạng đó. Các cấp ủy Đảng, các cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thi hành Hiến pháp và pháp luật, đi đầu trong cuộc đấu tranh tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Nghiêm cấm các tổ chức Đảng tùy tiện đề ra những quy định trái với pháp luật.

Các cấp ủy Đảng phải đi sâu vào từng lĩnh vực hoạt động cụ thể, nhất là trên mặt trận kinh tế, để phát huy những nhân tố tích cực, uốn nắn những việc làm sai trái, phát hiện những vấn đề thuộc về chính sách, chủ trương, biện pháp, từ đó mà xây dựng và hoàn thiện phương pháp lãnh đạo phù hợp với tính chất và đặc điểm của từng ngành. Căn cứ vào yêu cầu, nội dung lãnh đạo cụ thể ở từng ngành, từng cấp mà xây dựng tổ chức Đảng và bố trí cán bộ cho sát hợp. Cán bộ, đảng viên hoạt động trong cơ quan chính quyền phải nắm vững pháp luật, hiểu rõ cơ cấu tổ chức Nhà nước, cơ chế quản lý, phương pháp lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

Thưa các đồng chí,

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Vì vậy ở thời kỳ nào *công tác vận động và tổ chức quần chúng* làm cách mạng cũng có ý nghĩa chiến lược. Trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, và hiện nay khi cách mạng nước ta làm hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, tầm quan trọng của công tác vận động quần chúng chẳng những không giảm bớt mà còn tăng

Digitized by Google

thêm. Bởi vì một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của cách mạng là phát huy quyền làm chủ tập thể, xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động; đó vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng, được thực hiện chủ yếu bằng Nhà nước, đồng thời được thực hiện bằng hoạt động của các đoàn thể quần chúng, được biểu hiện bằng phong trào cách mạng của quần chúng.

Hơn năm năm qua, trên từng mặt hoạt động và trong từng thời gian, chúng ta đã phát động được những phong trào quần chúng mạnh mẽ khắc phục hậu quả chiến tranh, chống thiên tai, thi đua lao động sản xuất, tham gia đánh giặc cứu nước, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội... Trình độ chính trị và văn hóa, ý thức và năng lực làm chủ của nhân dân lao động nước ta qua đó đã có những tiến bộ đáng kể.

Giai cấp công nhân nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều. Đội ngũ công nhân tăng thêm 24%; công nhân kỹ thuật đã đạt tới 1,7 triệu người. Trình độ chính trị, văn hóa và nghề nghiệp của công nhân được nâng cao một bước. Trước khó khăn lớn về sản xuất và đời sống, giai cấp công nhân ta vẫn tỏ rõ bản chất cách mạng, giữ vững và phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất — kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Một triệu sáu trăm nghìn người lao động tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp là một lực lượng sản xuất to lớn, đã góp phần quan trọng khôi phục và phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng phục vụ đời sống và xuất khẩu.

Nông dân lao động nước ta đã có những tiến bộ mới; ý thức làm chủ, trình độ chính trị, văn hóa, kỹ thuật được nâng lên rõ rệt. Nông dân ở miền Bắc phát huy nhiều sáng kiến thâm canh, tăng năng suất và củng cố quan hệ sản xuất mới, tích cực làm nghĩa vụ với Nhà nước. Nông dân ở miền Nam hăng hái phục hồi và phát triển nông nghiệp, đi vào con đường làm ăn tập thể, tỏ rõ sự gắn bó với chế độ mới.

Đội ngũ trí thức nước ta đã phát triển khá nhanh; trong năm năm, số lượng tăng thêm 78%; cả nước hiện có trên 26 vạn cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học và trên đại học. Anh chị em trí thức đã tích cực phấn đấu, cống hiến nghị lực và tài năng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Một số công trình nghiên cứu và tác phẩm nghệ thuật của ta đã đạt trình độ cao.

Thanh niên nước ta đã trưởng thành nhanh chóng, và có những cống hiến xứng đáng với truyền thống vẻ vang của thế hệ trẻ và của dân tộc. Phong trào "Ba xung kích làm chủ tập thể" đã động viên thanh niên đi đầu trên nhiều lĩnh vực hoạt động, trong lao động sản xuất và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, đồng thời bồi dưỡng cho thanh niên chủ nghĩa anh hùng cách mạng, lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và tinh thần lao động sáng tạo.

Phụ nữ nước ta rất xứng đáng là đội ngũ quần chúng cách mạng hùng hậu, là lực lượng lao động xã hội to lớn, là những người giữ trọng trách trong việc sinh thành và nuôi dạy thế hệ tương lai. Phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" đã giáo dục, động viên phụ nữ cả nước làm tốt nghĩa vụ công dân và trách nhiệm làm mẹ, đồng thời bồi dưỡng cho chị em ý thức phấn đấu thực hiện nam nữ bình đẳng, đưa sự nghiệp giải phóng phụ nữ tiến lên một bước quan trọng.

Digitized by Google

Đồng bào các dân tộc nước ta, miền ngược miền xuôi, vùng cao vùng thấp, đã phát huy chí quật cường và truyền thống đoàn kết chiến đấu, góp phần to lớn đánh thắng hai cuộc chiến tranh xâm lược và làm thất bại các thủ đoạn chia rẽ của địch. Trải qua chiến đấu và xây dựng, các dân tộc anh em được tôi luyện, càng nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội.

Đồng bào các tôn giáo luôn luôn gắn bó với dân tộc, đã đoàn kết cùng đồng bào không đạo, hăng hái làm tốt nghĩa vụ của mình đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đồng bào Việt-nam sống ở nước ngoài luôn luôn hướng về quê hương, đã có những hoạt động phong phú, góp phần tích cực vào công cuộc bảo vệ và xây dựng lại nước nhà.

Trải qua bao khó khăn và thử thách, khối đại đoàn kết của toàn dân ta được củng cố và phát triển lên một bước mới; mỗi giai cấp, mỗi tầng lớp lao động đều có cống hiến và trưởng thành. Sức mạnh chiến đấu, năng lực sáng tạo và tiềm năng cách mạng của nhân dân ta thật là to lớn. Đó là nguồn sức mạnh vô tận bảo đảm hoàn thành những nhiệm vụ lịch sử trong giai đoạn mới.

Tuy nhiên, trong những năm qua, phong trào quần chúng chưa đều và trong nhiều trường hợp hiệu quả còn thấp. Một bộ phận công nhân chưa được giáo dục tốt về vai trò của giai cấp tiên phong, về trách nhiệm làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, còn chịu ảnh hưởng tâm lý và tác phong của người sản xuất nhỏ, thiếu tự giác chấp hành kỷ luật lao động và pháp luật Nhà nước. Một bộ phận thanh niên chưa xác định được lý tưởng cách mạng, thiếu ý thức về nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Một số thanh niên, thiếu niên ở thành phố, thị xã bị ảnh hưởng bởi lối sống tư sản, bởi những tàn dư văn hóa đồi trụy và bị tác động bởi chiến tranh tâm lý của địch, đã có những tư tưởng và hành động trái với đạo đức và nếp sống xã hội chủ nghĩa.

Nguyên nhân của những khuyết điểm trên đây là ở chỗ toàn bộ sức mạnh của hệ thống chuyên chính vô sản chưa được vận dụng vào việc giáo dục và động viên quần chúng, nội dung cũng như hình thức và phương pháp vận động quần chúng chưa được cải tiến và nâng cao phù hợp với những yêu cầu mới.

Nhiều tổ chức Đảng và cấp ủy Đảng chưa quan tâm nghiên cứu tình hình đời sống và tư tưởng của các tầng lớp nhân dân, chưa coi trọng việc xây dựng và phát huy vai trò, chức năng của các đoàn thể quần chúng, chưa lãnh đạo chặt chẽ phong trào cách mạng của quần chúng. Không ít cơ quan Nhà nước mắc bệnh quan liêu, làm việc một cách mệnh lệnh, cửa quyền, vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Hoạt động của các đoàn thể cũng hành chính quan liêu hóa, chậm được cải tiến, không đáp ứng kịp những yêu cầu mới của quần chúng. Một số cán bộ, đảng viên thoái hóa về đạo đức, tư cách, lợi dụng chức quyền ức hiếp quần chúng, vi phạm pháp luật, làm tổn thương uy tín của Đảng và Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến nhiệt tình cách mạng của quần chúng.

Phong trào thi đua sôi nổi, đều khắp và có hiệu quả trong các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp, do áp dụng đúng đắn hình thức khoán sản phẩm cho người lao động, là một bài học có giá trị và bổ ích. Nắm đúng yêu cầu, nguyện vọng của quần chúng, có chính sách phù hợp với lợi ích thiết thân của người lao động; tìm ra được những hình thức và biện pháp cụ thể kết hợp hài hòa ba lợi ích; gắn chặt chủ trương

Digitized by Google

kinh tế sát đúng với công tác tổ chức tốt và công tác tuyên truyền, giáo dục sâu sát; tất cả những điều đó bảo đảm cho nhân dân lao động thực hiện quyền làm chủ của mình, do vậy, đã tạo ra được một phong trào quần chúng mạnh mẽ. Và chính qua phong trào quần chúng như thế, quyền làm chủ của nhân dân lao động mới thực sự được thể hiện. *Rõ ràng là nhân dân lao động có thực sự làm chủ tập thể thì mới có phong trào cách mạng, và ngược lại, có phong trào cách mạng thì mới có sự làm chủ tập thể thực sự của nhân dân lao động.*

Đảng ta phải lãnh đạo sửa chữa những khuyết điểm trong công tác vận động quần chúng, đấu tranh khắc phục bệnh quan liêu trong các tổ chức Đảng, các cơ quan Nhà nước và các đoàn thể nhân dân, phát động bằng được một *phong trào quần chúng thật sâu rộng và mạnh mẽ.*

Các cấp ủy Đảng, các đoàn thể, các cơ quan Nhà nước phải phối hợp với nhau sử dụng đồng bộ các biện pháp kinh tế, hành chính, giáo dục, tạo nên những phong trào cách mạng sôi nổi và bền vững của quần chúng ở từng địa phương, nhất là ở cơ sở, trong từng giới, từng ngành, từng lĩnh vực của đời sống, hướng vào mục tiêu chung: *Vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân.* Mỗi phong trào cần có nội dung thiết thực và mục tiêu cụ thể, gắn chặt với việc thực hiện thắng lợi các kế hoạch kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, và phải đạt hiệu quả về cả ba mặt kinh tế, xã hội và tư tưởng.

Chi bộ Đảng phải phân công đảng viên làm công tác quần chúng và kiểm tra hoạt động của đảng viên trong các đoàn thể. Mỗi đảng viên phải tham gia đều đặn sinh hoạt đoàn thể mà mình là đoàn viên, hội viên, dùng hành động gương mẫu và sự hiểu biết của mình để thuyết phục và động viên quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Các tổ chức Đảng phải tạo điều kiện thuận lợi để quần chúng góp ý kiến phê bình sự lãnh đạo của Đảng và mối quan hệ giữa cán bộ, đảng viên với quần chúng; phải tìm hiểu nguyện vọng và khả năng của quần chúng, tiếp thụ sáng kiến, kinh nghiệm của quần chúng và giải đáp những vấn đề do quần chúng nêu lên.

Các cơ quan Nhà nước, đặc biệt là những cơ quan có quan hệ trực tiếp hằng ngày với nhân dân, như cơ quan chính quyền ở xã, phường, huyện, quận, cơ quan công an, thuế vụ, tòa án, viện kiểm sát, cán bộ, nhân viên các xí nghiệp, cửa hàng, trường học, bệnh viện, v.v. có trách nhiệm tuyên truyền vận động quần chúng, giữ gìn mối liên hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước, giải quyết nhanh và chu đáo các yêu cầu chính đáng của quần chúng, làm tròn nhiệm vụ phục vụ nhân dân, kiên quyết bài trừ thói hách dịch, cửa quyền, vô trách nhiệm. Các cơ quan Nhà nước phải phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, vận động quần chúng thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, kế hoạch và pháp luật của Nhà nước.

Vai trò và sức mạnh của *các đoàn thể* chính là ở khả năng tập hợp quần chúng, hiểu rõ tâm tư và nguyện vọng của quần chúng, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho quần chúng, khơi động tinh thần tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo của quần chúng. Muốn vậy, các đoàn thể phải đổi mới hình thức tổ chức và phương thức hoạt động cho phù hợp với những điều kiện mới. Hoạt động của các đoàn thể phải năng động, nhạy bén với những vấn đề mới nảy sinh trong cuộc sống, khắc phục bệnh quan liêu, giản đơn và khô cứng trong tổ chức và trong sinh hoạt. Mở rộng các hình thức tổ chức theo nghề nghiệp, theo nhu cầu đời sống và sinh hoạt văn

Digitized by Google

hóa để thu hút đông đảo quần chúng vào các hoạt động xã hội. Đội ngũ cán bộ đoàn thể ở các cấp cần được đổi mới. Bên cạnh đội ngũ cán bộ chuyên trách thông thạo nghiệp vụ, có nhiệt tình hoạt động và được giới hạn ở mức cần thiết, phải sử dụng rộng rãi lực lượng cán bộ không chuyên trách, giúp cho đoàn thể sát cơ sở, gần gũi quần chúng nhiều hơn.

Các đoàn thể có nhiệm vụ giáo dục đoàn viên, hội viên của mình về chủ nghĩa xã hội, về pháp chế xã hội chủ nghĩa, về trách nhiệm và quyền hạn làm chủ tập thể, bồi dưỡng, nâng cao ý thức và năng lực của người làm chủ, tuyên truyền, thuyết phục quần chúng tự giác thi hành chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đồng thời thu thập, phản ánh ý kiến của nhân dân, đề xuất với cấp ủy Đảng và cơ quan Nhà nước những chủ trương, biện pháp giải quyết các vấn đề có quan hệ đến lợi ích của nhân dân và góp sức xây dựng bộ máy chính quyền ở các cấp.

Công đoàn phải cải tiến tổ chức và hoạt động của mình để thực hiện đầy đủ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Công đoàn trong cách mạng xã hội chủ nghĩa đã ghi trong nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng và trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam. Trước mắt, công tác vận động công nhân của Đảng và hoạt động của Công đoàn phải hướng vào nhiệm vụ xây dựng giai cấp công nhân Việt-nam vững mạnh, giáo dục, nâng cao ý thức giai cấp, xây dựng người công nhân mới xã hội chủ nghĩa. Công đoàn phải tập trung sự hoạt động của mình vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế, khoa học, kỹ thuật, tổ chức và đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm của công nhân, viên chức, nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, khoa học, kỹ thuật cho công nhân, góp phần tích cực vào việc đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, đào tạo những cán bộ quản lý giỏi.

Công đoàn cần tham gia đắc lực vào công việc Nhà nước, góp phần có hiệu quả cải tiến quản lý kinh tế, nhất là cải tiến quản lý xí nghiệp, hợp tác chặt chẽ với các cơ quan Nhà nước giải quyết các vấn đề cụ thể về điều kiện sản xuất, về bảo hộ lao động và bồi dưỡng sức lao động, về ổn định và bảo đảm đời sống của công nhân, viên chức. Công đoàn phải đóng vai trò nòng cốt trong phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa, nêu cao những tấm gương sáng về thái độ lao động mới, về tinh kỷ luật, về tinh thần chủ động, sáng tạo, về ý thức tiết kiệm và bảo vệ của công; đồng thời phê phán, khắc phục những biểu hiện không lành mạnh trong lao động và sinh hoạt của một số công nhân, viên chức. Các cấp ủy Đảng và chính quyền phải tạo mọi điều kiện để công nhân, viên chức trực tiếp tham gia việc quản lý sản xuất và phân phối, để công đoàn kiểm tra, giám sát được công việc của cơ quan Nhà nước. Công đoàn có nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi chính đáng của công nhân trong xí nghiệp công tư hợp doanh và xí nghiệp tư bản tư doanh ở miền Nam. Căn cứ vào Hiến pháp mới, Nhà nước cần nghiên cứu bổ sung luật Công đoàn.

Liên hiệp hợp tác xã, đại diện cho những người lao động tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp phải tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức làm chủ cho xã viên và thợ thủ công, tiếp tục thực hiện cải tạo và tổ chức lại các ngành, nghề tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, không ngừng củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; chăm lo, tổ chức đời sống, đào tạo cán bộ và đội ngũ thợ, đề xuất với Đảng và Nhà nước những chủ trương, chính sách, chế độ, nhằm thúc đẩy khu vực sản

Digitized by Google

xuất này phát triển phù hợp với con đường xã hội chủ nghĩa.

Công tác vận động nông dân nhằm đoàn kết và giáo dục nông dân thực hiện công—nông liên minh, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa, góp phần quan trọng vào sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Các cấp ủy Đảng và các cơ quan Nhà nước, nhất là ở huyện và xã, phải ra sức xây dựng, củng cố các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp. Hợp tác xã và tập đoàn sản xuất vừa thực hiện đầy đủ chức năng tổ chức sản xuất, kinh doanh, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, chăm lo đời sống của xã viên, vừa làm tốt nhiệm vụ đoàn kết, giáo dục, bồi dưỡng nông dân về ý thức và năng lực làm chủ tập thể. Phát huy tác dụng của Hội liên hiệp nông dân tập thể và của Nông hội. Cần có những hình thức thích hợp với từng địa phương để các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất cùng nhau trao đổi kinh nghiệm tổ chức sản xuất và xây dựng nông thôn mới.

Đảng phải tăng cường hơn nữa *công tác vận động trí thức*, ra sức phát huy tiềm năng to lớn của đội ngũ trí thức nước ta nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn cho đất nước, cho chủ nghĩa xã hội. Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta đã ra nghị quyết về chính sách khoa học và kỹ thuật. Các cấp ủy Đảng, các cơ quan Nhà nước và các đoàn thể cần thực hiện nghị quyết ấy một cách nghiêm túc, xây dựng và thực hiện tốt các chính sách và kế hoạch phát triển văn hóa, giáo dục, khoa học, kỹ thuật; khắc phục những thiếu sót trong việc đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ khoa học, kỹ thuật; giúp đỡ cho anh chị em nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn tạo điều kiện vật chất và tinh thần thuận lợi cho anh chị em làm việc có hiệu quả cao.

Đảng ta luôn luôn nhận định rằng *công tác vận động thanh niên* có tầm quan trọng đặc biệt. Đây là một vấn đề chiến lược của cách mạng, là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chuyên chính vô sản. Nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài của công tác vận động thanh niên là giáo dục cho thế hệ trẻ nêu cao ý thức làm chủ, phát huy vai trò xung kích trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, nhanh chóng khắc phục những biểu hiện không lành mạnh trong một bộ phận thanh niên, thiếu niên; ra sức đào tạo, rèn luyện thanh niên thành những con người mới phát triển toàn diện, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp của Đảng và của dân tộc.

Các cấp bộ Đảng phải lãnh đạo chặt chẽ công tác thanh niên, chăm lo xây dựng Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh và Đội thiếu niên tiền phong Hồ-Chí-Minh, làm đúng lời dặn của Hồ Chủ tịch trong Di chúc của Người: «... Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết». Tất cả các ngành, các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể và toàn xã hội đều có trách nhiệm vận động thanh niên, thiếu niên và phải có sự phân công, phối hợp chặt chẽ để làm tốt công tác này. Phải thực sự đổi mới các hình thức, phương pháp tổ chức và tuyên truyền, giáo dục thanh niên, thiếu niên cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới, với những đặc điểm về lứa tuổi, và những nhu cầu mới của thanh niên; kịp thời đập tan những âm mưu và hành động phá hoại của kẻ thù đối với tuổi trẻ; gắn công tác giáo dục chính trị với việc chăm lo giải quyết những vấn đề cụ thể về quyền lợi, về đời sống vật

Digitized by Google

chất và văn hóa của thanh niên. Trong thời gian tới, cần mở những hội nghị chuyên đề nghiên cứu và giải quyết những vấn đề mới về tư tưởng và lối sống của tuổi trẻ nước ta ; tiến tới có những nghị quyết của Ban chấp hành trung ương về công tác vận động và giáo dục thanh niên trong giai đoạn mới. Nhà nước cần nghiên cứu ban hành luật thanh niên.

Đảng ta luôn luôn đánh giá đúng *bản chất tốt đẹp, khả năng cách mạng của thanh niên và vai trò chính trị của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh*. Đoàn phải làm tốt hơn nữa nhiệm vụ tổ chức và giáo dục đoàn viên, thanh niên về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Bồi dưỡng cho thanh niên ý thức làm chủ tập thể, làm cho thanh niên hiểu rõ nghĩa vụ và quyền lợi của mình, sống theo lý tưởng cộng sản cao cả, sống văn minh, lành mạnh, sáng tạo trong lao động và học tập, đấu tranh không khoan nhượng chống những biểu hiện tiêu cực. Hết sức coi trọng giáo dục truyền thống dân tộc và truyền thống cách mạng, chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế vô sản cho thanh niên. Động viên thanh niên đi đầu trong phong trào thi đua lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm, phát triển văn hóa, giáo dục, khoa học, kỹ thuật, xây dựng lực lượng vũ trang, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Đoàn phải làm tốt hơn nữa nhiệm vụ giáo dục thiếu niên, nhi đồng, dìu dắt *Đội thiếu niên tiền phong Hồ-Chí-Minh và Đội nhi đồng Hồ-Chí-Minh*.

Là cánh tay và đội hậu bị của Đảng, Đoàn phải tích cực vận động và hướng dẫn đoàn viên tham gia xây dựng Đảng. Các cấp ủy Đảng cần cử những cán bộ có phẩm chất chính trị, có kiến thức và năng lực trực tiếp phụ trách công tác thanh niên ; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo những cán bộ ưu tú của Đoàn thành cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước sau này ở các cấp.

Để tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp giải phóng phụ nữ, thực hiện nam nữ bình đẳng, để phát huy hơn nữa vai trò và khả năng của phụ nữ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, các cấp ủy Đảng cần làm cho quan điểm và chính sách vận động phụ nữ của Đảng được thấu suốt trong tất cả các tổ chức thuộc hệ thống chuyên chính vô sản. Phải đấu tranh xóa bỏ những quan điểm phong kiến và tư sản trong việc đánh giá lực lượng và khả năng của phụ nữ, trong việc đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng lao động nữ, cán bộ nữ, trong việc giải quyết những vấn đề cụ thể về đời sống của phụ nữ và trẻ em.

Hội Liên hiệp phụ nữ Việt-nam phải ra sức giáo dục, động viên phụ nữ phát huy quyền làm chủ tập thể, cống hiến nhiều hơn nữa cho Tổ quốc, cho chủ nghĩa xã hội, tiếp tục đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng phụ nữ, và xây dựng người phụ nữ mới xã hội chủ nghĩa. Hội cần chăm lo những vấn đề phúc lợi, về đời sống của phụ nữ, tạo điều kiện cho chị em làm tốt nhiệm vụ sản xuất, hoạt động xã hội và nuôi dạy con cái. Hội cần phối hợp với các cơ quan Nhà nước, với Công đoàn và Đoàn thanh niên để điều tra, nghiên cứu về đời sống, điều kiện lao động, yêu cầu và nguyện vọng của phụ nữ, địa vị của phụ nữ trong việc tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội ; đề xuất với Đảng và Nhà nước ban hành các chính sách, các luật pháp, bảo đảm quyền lợi của phụ nữ, và góp phần kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, luật pháp ấy.

Nêu cao truyền thống đoàn kết của nhân dân ta, *Mặt trận Tổ quốc Việt-nam* tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, các tôn giáo, các dân

Digitized by Google

tộc, các nhân sĩ hăng hái tham gia các phong trào cách mạng, xây dựng và củng cố chính quyền, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần của xã hội ta, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Đảng phải lãnh đạo thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội lần thứ IV về *chính sách dân tộc* đồng thời tiếp tục nghiên cứu để giải quyết kịp thời những vấn đề mới về công tác dân tộc của Đảng. Phải tăng cường hơn nữa khối đoàn kết các dân tộc trên nguyên tắc *bình đẳng, tương trợ và cùng làm chủ tập thể*; đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, làm cho đồng bào các dân tộc, cũng như đồng bào cả nước, hiểu sâu tình hình, nhiệm vụ mới và chính sách dân tộc của Đảng, nâng cao cảnh giác, kịp thời đập tan mọi thủ đoạn chia rẽ, phá hoại của bọn bành trướng, bá quyền Trung-quốc, của bọn đế quốc và phản động khác, xóa bỏ những thành kiến dân tộc còn sót lại, cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhà nước phải tăng đầu tư cho các vùng dân tộc và các cấp đảng bộ, chính quyền, đoàn thể phải ra sức phấn đấu phát triển kinh tế, văn hóa, đáp ứng kịp thời các yêu cầu cấp bách về sản xuất và đời sống của đồng bào các dân tộc, nhất là ở vùng cao, vùng biên giới, nhằm *khắc phục một bước sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế, văn hóa giữa các dân tộc do lịch sử để lại*. Mỗi cấp, mỗi ngành phải thực hiện chính sách dân tộc của Đảng trong phạm vi trách nhiệm và khả năng của mình, chú trọng làm tốt việc đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật người dân tộc, trước hết cho cấp huyện và cơ sở.

Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta là: tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng của nhân dân; đoàn kết các tôn giáo, đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo nào để cùng nhau xây dựng và bảo vệ đất nước; nghiêm trị những hoạt động lợi dụng tôn giáo làm hại đến lợi ích của Tổ quốc, của chủ nghĩa xã hội. Các cấp bộ Đảng, các cấp chính quyền và đoàn thể phải đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục chính sách của Đảng và Nhà nước đối với các tôn giáo, động viên đồng bào có đạo tăng cường đoàn kết với các tầng lớp nhân dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, hăng hái thi đua sản xuất, học tập, làm tốt nghĩa vụ công dân, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng cuộc sống mới.

Nhân dân ta tin tưởng rằng *đồng bào Việt-nam sống ở nước ngoài* tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết và yêu nước, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

PHẦN V

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA

Thưa các đồng chí,

Những năm 70, đặc biệt là sau thất bại của đế quốc Mỹ ở Việt-nam, cách mạng thế giới bước vào một thời kỳ phát triển mới. Ba dòng thác cách mạng của thời đại lớn mạnh vượt bậc, kết thành một sức mạnh tổng

Digitized by Google

hợp hết sức to lớn, đã giành được những thắng lợi rực rỡ trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa đã nhanh chóng tăng cường sức mạnh về mọi mặt, thể hiện rõ tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội, một chế độ trong đó nhân dân lao động là người chủ chân chính và mục đích cao nhất là hạnh phúc của con người. Liên-xô đang tiến mạnh vào giai đoạn xây dựng cơ sở vật chất — kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản ; nhiều nước đang đẩy nhanh quá trình hoàn thành xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển ; một số nước đang xây dựng cơ sở vật chất—kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Các nước xã hội chủ nghĩa trong Hội đồng tương trợ kinh tế vẫn giữ được nhịp độ phát triển kinh tế cao. Riêng Liên-xô đã tăng tài sản cố định lên hơn hai lần so với mười năm trước, và lực lượng sản xuất đã đạt tới một trình độ mới về chất lượng. Các nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa đã xây dựng được nền quốc phòng vững mạnh, phát triển cách mạng khoa học — kỹ thuật cả chiều rộng lẫn chiều sâu, và giành được những thành tựu nổi bật về văn hóa, xã hội, tạo nên một lối sống tốt đẹp, bảo đảm những quyền chân chính của con người. Sự liên kết kinh tế ngày càng mở rộng, việc đẩy mạnh hợp tác về các mặt sản xuất và khoa học, kỹ thuật cũng như sự phối hợp chặt chẽ trên các mặt chính trị và ngoại giao đã mở ra triển vọng tốt đẹp cho sự phát triển của cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Mặc dù còn gặp những khó khăn nhất định trong quá trình tiến lên và có sự phản bội của tập đoàn lãnh đạo Trung-quốc, hệ thống xã hội chủ nghĩa đã tạo ra sức mạnh tổng hợp vượt hơn các thế lực đế quốc và phản động. Với Liên-xô là trụ cột, hệ thống xã hội chủ nghĩa ngày càng phát huy mạnh mẽ tác dụng là nhân tố quyết định chiều hướng phát triển của xã hội loài người, là thành trì vững chắc của hòa bình, là chỗ dựa tin cậy cho cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới.

Phong trào giải phóng dân tộc và độc lập dân tộc đang quét nốt những vị trí cuối cùng của chủ nghĩa thực dân cũ và giáng những đòn nặng nề vào chủ nghĩa thực dân mới. Trong năm, sáu năm qua, đã có thêm hơn 20 nước giành được độc lập và trở thành những thành viên bình đẳng trong cộng đồng quốc tế. Các nước độc lập dân tộc ở Á, Phi, Mỹ la tinh tiếp tục đấu tranh mạnh mẽ giành chủ quyền hoàn toàn về những tài nguyên thiên nhiên bị đế quốc khống chế, đòi thiết lập trật tự kinh tế thế giới mới. Nhiều quốc gia như Cộng hòa dân chủ nhân dân Y-ê-men, Áp-ga-ni-xtan, Ăng-gô-la, Mô-dăm-bích, Ê-ti-ô-pi-a, Li-bi, Công-gô, Bê-nanh, An-giê ri, Ma-đa-ga-xca, Ni-ca-ra-goa, Grê-na-đa... đã đoàn kết chặt chẽ với các nước xã hội chủ nghĩa, và các nước kiên định trong từng khu vực, giương cao ngọn cờ chống đế quốc và phản động quốc tế, thiết lập chính quyền dân chủ và nhân dân, tiến hành nhiều cải cách kinh tế, văn hóa, xã hội vì lợi ích của đông đảo quần chúng lao động, chọn con đường đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Sự gắn bó ngày càng chặt chẽ của phong trào độc lập dân tộc với hệ thống xã hội chủ nghĩa tạo nên thế mạnh mới cho các lực lượng cách mạng. Dựa vào thế mạnh đó, Phong trào không liên kết đã có những cống hiến to lớn vào sự nghiệp củng cố độc lập dân tộc và giữ gìn hòa bình thế giới.

Ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, cuộc đấu tranh giai cấp diễn ra rất gay gắt. Phong trào của giai cấp công nhân và nhân dân lao động có bước phát triển mới, quy mô rộng lớn, khí thế sôi nổi, hình thức rất phong

Digitized by Google

phủ. Những đợt đấu tranh quyết liệt chống chính quyền tư sản trut gánh nặng khủng hoảng kinh tế, lạm phát và suy thoái lên đầu người lao động, chống thất nghiệp, chống bóc lột, chống tệ nạn xã hội, gắn liền với đấu tranh chống bóp nghẹt dân chủ, đòi thực hiện các quyền chính trị của nhân dân lao động, chống chạy đua vũ trang, đòi thi hành chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các nước. Những làn sóng đấu tranh đó đã làm cho nền độc tài phát xít ở một số nước sụp đổ và chính quyền tư bản lũng đoạn bị khủng hoảng triền miên. Ở một số nước, các đảng cộng sản và công nhân đóng một vai trò quan trọng đối với đời sống chính trị của đất nước và là lực lượng chính giương cao ngọn cờ dân chủ và tiến bộ xã hội chống chính quyền tư bản lũng đoạn.

Trong thời gian qua, chủ nghĩa đế quốc bị thất bại liên tiếp : thế giới tư bản chủ nghĩa lâm vào một cuộc tổng khủng hoảng trầm trọng chưa từng có. Nhiều nhân tố từng đưa lại bước phát triển mạnh về lực lượng sản xuất của thế giới tư bản cho đến đầu những năm 70, đã và đang mất dần tác dụng. Đi đôi với sự bế tắc về kinh tế, xã hội, là sự sụp đổ của các học thuyết mị dân và những luận điệu tô vẽ cho xã hội tư bản. Trong thế suy yếu chung của chủ nghĩa đế quốc, tên đầu sỏ là Mỹ bị thất bại lớn nhất, khủng hoảng sâu sắc nhất và bị các cường quốc tư bản khác cạnh tranh, lấn bước. Cuộc khủng hoảng kinh tế, khủng hoảng năng lượng và nguyên liệu trên thế giới càng làm tăng thêm mâu thuẫn giữa các đế quốc với nhau.

Hòng tìm lối thoát cho khủng hoảng kinh tế và đối phó với phong trào cách mạng thế giới, đế quốc Mỹ tập hợp lại lực lượng, cố duy trì sự khống chế của Mỹ trong hệ thống đế quốc chủ nghĩa, điều chỉnh lại chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng, chĩa mũi nhọn chủ yếu chống Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Trong âm mưu này, đế quốc Mỹ tìm thấy một đồng minh mới là tập đoàn phản động trong giới cầm quyền Trung-quốc. Sự câu kết giữa tên đế quốc đầu sỏ với chủ nghĩa bành trướng và chủ nghĩa bá quyền Trung-quốc là một đặc điểm nổi bật của tình hình quốc tế hiện nay. Chính sách của chính quyền Ri-gân « chơi con bài Trung-quốc » và sự câu kết Mỹ — Trung là nhân tố thường xuyên đe dọa hòa bình thế giới, đặc biệt đe dọa nghiêm trọng an ninh và ổn định ở châu Á.

Đế quốc Mỹ mưu toan tiến hành một cuộc phản công có tính chất toàn cầu, hòng thực hiện tham vọng giành ưu thế quân sự trên thế giới, giành lại vị trí đã mất, ngăn chặn sự phát triển của ba dòng thác cách mạng. Chúng đẩy mạnh chạy đua vũ trang với quy mô chưa từng có, ra sức phát triển các loại vũ khí giết người hàng loạt, kể cả bom nơ tơ rôn, đưa tên lửa hạt nhân tầm trung bình vào châu Âu, tuyên truyền trắng trợn cho chiến tranh hạt nhân, gây lại không khí « chiến tranh lạnh », phá hoại hòa dịu và an ninh quốc tế.

Mỹ công khai dựa vào chính sách vũ lực để tiến công phong trào giải phóng dân tộc mà chúng vu cáo là « chủ nghĩa khủng bố ». Mỹ mở rộng và tăng cường hệ thống căn cứ quân sự của chúng trên thế giới ; ráo riết vũ trang cho các chế độ độc tài phản động ở Trung Mỹ, Trung Đông, Nam Á, nam phần châu Phi, v.v nhằm thổi to ngọn lửa xung đột vũ trang và gây ra những ổ căng thẳng mới ở các khu vực. Trên thực tế, Mỹ đang từng bước thực hiện âm mưu liên minh quân sự với Trung-quốc, hòng biến Trung-quốc thành tên lính xung kích cho Mỹ ở châu Á. Mỹ và bọn phản động can thiệp vào công việc nội bộ của Ba-lan, hòng lật đổ chủ nghĩa xã hội ở nước này, phá hoại sức mạnh

Digitized by Google

thống nhất của cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Chính sách phiêu lưu đó đang gây mối hiểm họa cực kỳ nghiêm trọng đối với hòa bình thế giới. Cuộc đấu tranh cho những mục tiêu của thời đại chúng ta đang trải qua một thời kỳ đầy sóng gió, gay go và quyết liệt hơn trước.

Song, bọn đế quốc và phản động quốc tế đang vấp phải sự lớn mạnh và thế tiến công của ba dòng thác cách mạng, nguyện vọng và ý chí hòa bình của các dân tộc được đường lối đối ngoại hòa bình lê nin nít của Liên-xô và các nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa cổ vũ.

Hiện nay, không một dân tộc nào trên thế giới muốn chiến tranh làm hủy hoại sinh mệnh của hàng triệu con người, phung phí của cải và tài nguyên quốc gia, tàn phá nền văn minh nhân loại. Hòa bình, thành quả chung của cuộc đấu tranh của nhân dân các nước, phải được bảo vệ. Sự thống nhất mọi cố gắng của các nước xã hội chủ nghĩa, của các nước không liên kết, của các lực lượng dân chủ và hòa bình, của tất cả các dân tộc, có khả năng to lớn đẩy lùi nguy cơ một cuộc chiến tranh hạt nhân, ngăn chặn chính sách hiếu chiến và xâm lược của bọn đế quốc và phản động quốc tế.

Đế quốc Mỹ hoặc kẻ nào muốn đóng vai trò sen đầm quốc tế đều nhất định sẽ bị trừng phạt đích đáng bất cứ ở đâu mà chúng thò bàn tay can thiệp và xâm lược vào. Loài người đang ở trong thời đại mà nhân dân tất cả các nước đều đã thức tỉnh về vai trò làm chủ của mình và một hòn đảo nhỏ cũng đứng lên giành được độc lập. Bất kỳ một cuộc chiến tranh nào do bọn xâm lược phát động nhằm dè bẹp phong trào giải phóng dân tộc hoặc đánh vào các nước độc lập dân tộc nhất định sẽ đem lại tai họa cho chính kẻ gây ra nó.

Tại Đại hội lần thứ 26 Đảng cộng sản Liên-xô, đồng chí L. I. Brê-giơ-nép đã đưa ra một cương lĩnh hòa bình quan trọng bao gồm nhiều biện pháp mới về hạn chế vũ khí hạt nhân và giải trừ quân bị, về ngăn chặn sự xuất hiện và xóa bỏ nhanh chóng các lò xung đột vũ trang và căng thẳng, về thiết lập các khu vực hòa bình ở các vùng xung yếu trên thế giới, từ Trung Âu đến Viễn Đông, từ Trung Cận Đông, Địa-trung-hải đến Ấn-độ-dương, v.v.

Cương lĩnh hòa bình này là tiếng nói danh thép của một dân tộc, một đất nước đã chịu đựng những hy sinh nặng nề nhất trong chiến tranh thế giới thứ hai và đã có những cống hiến lớn lao nhất vào cuộc sống hòa bình của nhân dân các nước.

Đảng cộng sản Việt-nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam và nhân dân Việt-nam biểu thị một lần nữa sự ủng hộ hoàn toàn đối với cương lĩnh hòa bình và lập trường trước sau như một của Liên-xô, nhiệt liệt hoan nghênh những đề nghị thiện chí và xây dựng của Liên-xô trong quan hệ với phương Tây, đặc biệt là những đề nghị mới đây trong các tuyên bố quan trọng của đồng chí L.I. Brê-giơ-nép liên quan đến tình hình châu Âu, châu Á nhằm ngăn chặn chạy đua vũ trang, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh hạt nhân, củng cố hòa dịu, an ninh và hợp tác quốc tế.

Thưa các đồng chí,

Nhìn lại hơn nửa thế kỷ hoạt động của Đảng cộng sản Việt-nam, chúng ta vui mừng nhận thấy rằng từ khi thành lập đến nay, đi đôi với chính sách đối nội đúng đắn, Đảng ta luôn luôn có chính sách đối ngoại đúng đắn. Chính sách đối ngoại lê nin nít do đồng chí Hồ-Chí-Minh đề xướng và kiên trì là một bộ phận hợp thành chiến lược và sách lược của Đảng trong tất cả các

Digitized by Google

thời kỳ phát triển của cách mạng Việt-nam. Dựa trên sự nhận định sáng suốt những biến chuyển lớn của tình hình thế giới sau Cách mạng Tháng Mười và sau chiến tranh thế giới thứ hai, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng, Đảng ta đã đưa cách mạng Việt-nam luôn luôn đi đúng phương hướng phát triển của thời đại. Đó là một nguyên nhân quan trọng đưa đến thắng lợi của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở nước ta; đồng thời bảo đảm cho nhân dân ta góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Năm năm qua, thực hiện chính sách đối ngoại có nguyên tắc của Đảng, chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, tăng cường thế và lực vững chắc của nhân dân ta trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, đồng thời tạo thêm những điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta. Bất chấp mọi âm mưu và thủ đoạn của kẻ thù nhằm bao vây và cô lập nước ta, vai trò và vị trí của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế.

Trong thời gian tới, công tác đối ngoại phải ra sức tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi, tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế to lớn và nhiều mặt cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, góp phần bảo đảm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ lịch sử do Đại hội lần này đề ra. Đặc biệt công tác đối ngoại phải trở thành một mặt trận chủ động, tích cực trong cuộc đấu tranh nhằm làm thất bại chính sách của bọn bành trướng và bá quyền nước lớn Trung-quốc câu kết với thế lực hiếu chiến Mỹ, mưu toan làm suy yếu và thôn tính nước ta; trước mắt, nhằm đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt do chúng gây ra, ngăn chặn âm mưu của chúng gây lại chiến tranh xâm lược, củng cố hòa bình ở Đông-dương và Đông—Nam Á.

Trung thành với nghĩa vụ quốc tế của mình, nhân dân ta luôn luôn đoàn kết với các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới, ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh kiên quyết của nhân dân các nước chống chính sách hiếu chiến và xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Thưa các đồng chí,

Thắt chặt tình hữu nghị và mở rộng quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác — Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa là vấn đề hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

Nhân dân ta hết sức vui mừng về bước phát triển rực rỡ của tình đoàn kết chiến đấu và quan hệ hợp tác giữa nước ta với Liên-xô kể từ khi hai nước ký kết Hiệp ước hữu nghị và hợp tác năm 1978.

Là bạn đồng minh hùng mạnh và vững chắc nhất của Việt-nam, Liên-xô đã kiên quyết đứng bên cạnh nhân dân ta, đáp ứng kịp thời và khẳng khái những nhu cầu của chúng ta trong sự nghiệp củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Liên-xô đã cung ứng cho nền kinh tế nước ta những vật tư kỹ thuật và hàng hóa thiết yếu nhất đối với sản xuất và đời sống của nhân dân ta, đã viện trợ cho chúng ta hàng loạt công trình lớn tạo nên cơ sở vật chất — kỹ thuật quan trọng đầu tiên của chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Việc Liên-xô hợp tác và giúp đỡ ta trên các lĩnh vực văn hóa, khoa học, kỹ thuật, đào tạo cán bộ và công nhân lành nghề ngày càng được mở

Digitized by Google

rộng và tăng cường. Việc trao đổi hàng hóa hằng năm qua con đường mậu dịch giữa hai nước đang phát triển thuận lợi.

Đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên-xô luôn luôn là hòn đá tảng của chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Vì lợi ích của nhân dân hai nước, từ nay về sau, chúng ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn nữa tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác toàn diện Việt-nam — Liên-xô. Chúng ta coi đó là một bảo đảm cho thắng lợi của công cuộc bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, cũng như cho việc củng cố độc lập dân tộc và vị trí của chủ nghĩa xã hội trên bán đảo Đông-dương; đồng thời đó là một đóng góp tích cực vào việc củng cố và tăng cường hệ thống xã hội chủ nghĩa, tăng cường cuộc đấu tranh vì hòa bình và chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Gắn bó chặt chẽ và hợp tác toàn diện với Liên-xô là nguyên tắc, là chiến lược, đồng thời là tình cảm cách mạng. Đảng ta có nhiệm vụ giáo dục các thế hệ người Việt-nam nắm vững nguyên tắc này, thấu suốt chiến lược này, biến thành một động lực mạnh mẽ đưa sự nghiệp cách mạng của chúng ta đến toàn thắng.

Năm nay, Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô viết kỷ niệm lần thứ 60 Ngày thành lập. Nhân dân ta chân thành chúc nhân dân Liên-xô anh em, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Liên-xô vĩ đại, giành được những thành tích xuất sắc mới trong việc thực hiện những nghị quyết lịch sử của Đại hội lần thứ XXVI để tiến tới ngày lễ quang vinh của mình.

Trong thời gian qua, tình *đoàn kết chiến đấu Việt-nam — Lào — Cam-pu-chia* bước sang giai đoạn phát triển mới, đã đem lại những đổi thay chưa từng có cho cục diện cách mạng của ba nước Đông-dương.

Chúng ta chào mừng nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, người đồng chí kiên cường, người bạn chiến đấu chung thủy, đã giành được những thành tựu xuất sắc trong công cuộc khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế theo chủ nghĩa xã hội và trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Chúng ta chào mừng nước Cộng hòa nhân dân Cam-pu-chia, người đại diện chân chính, hợp pháp duy nhất của nhân dân Cam-pu-chia anh dũng, đã giành được những thắng lợi to lớn trong công cuộc hồi sinh dân tộc và đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Giữa nước ta và hai nước anh em, quan hệ hữu nghị về mặt Nhà nước và nhân dân, sự hợp tác về chính trị, kinh tế, văn hóa phát triển tốt đẹp, việc trao đổi hàng hóa ngày càng tăng. Thực hiện Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa nước ta với Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, giữa nước ta với Cộng hòa nhân dân Cam-pu-chia, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã đem hết sức mình ủng hộ và giúp đỡ hai nước anh em một cách tận tình trên tinh thần quốc tế vô sản. Và mỗi chiến công bảo vệ Tổ quốc, mỗi thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta đều gắn liền với sự giúp đỡ quý báu của nhân dân hai nước anh em. Sự gắn bó trong tình thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, vinh quang có nhau, hoạn nạn có nhau ngày càng thể hiện trong cuộc sống và đi sâu vào tình cảm của nhân dân mỗi nước chúng ta.

Quan hệ đặc biệt Việt-nam — Lào — Cam-pu-chia là một quy luật phát triển của cách mạng ba nước, là điều có ý nghĩa sống còn đối với vận mệnh của ba dân tộc. Từ thế hệ này đến thế hệ khác, nhân dân ta phải giữ gìn tình hữu nghị trong sáng và truyền thống đoàn kết giữa ba dân tộc,

Digitized by Google

không ngừng củng cố và tăng cường quan hệ đặc biệt và liên minh chiến đấu giữa ba nước, quyết làm thất bại mọi âm mưu và hành động phá hoại, chia rẽ, xâm lược của kẻ thù chung là bọn bành trướng, bá quyền Trung-quốc câu kết với đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác. Chúng ta coi đó là một bảo đảm vững chắc cho sự nghiệp bảo vệ độc lập, tự do và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước trên bán đảo Đông-dương, đồng thời là nhân tố cực kỳ quan trọng đối với hòa bình và ổn định ở Đông — Nam Á.

Trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau, bình đẳng và tin cậy lẫn nhau, chúng ta luôn luôn hết lòng, hết sức làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với hai nước anh em, đồng thời cùng hai nước hợp tác chặt chẽ và giúp đỡ nhau về mọi mặt để phục vụ ngày càng có hiệu quả công cuộc củng cố quốc phòng, an ninh và xây dựng kinh tế, văn hóa của mỗi nước.

Tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác anh em giữa nước ta với các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa đã có bước phát triển mới về chất từ khi nước ta trở thành một thành viên chính thức của Hội đồng tương trợ kinh tế. Chúng ta đã nhận được từ các nước anh em sự ủng hộ mạnh mẽ và sự giúp đỡ nhiều mặt. Theo những hiệp ước hữu nghị, hợp tác và các hiệp định đã ký giữa nước ta với các nước anh em, việc hợp tác trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật đã được triển khai thực hiện và đạt những bước tiến và kết quả đáng phấn khởi.

Trong thời gian tới, chúng ta sẽ làm hết sức mình cùng các nước anh em thực hiện tốt quan hệ hợp tác trong khuôn khổ những hiệp ước và hiệp định tay đôi và thúc đẩy các quan hệ hợp tác ngày càng phát triển trong quá trình phối hợp kế hoạch và chính sách giữa các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế.

Chúng ta nhiệt liệt ủng hộ những biện pháp dứng đắn, kiên quyết của Hội đồng quân sự cứu nước Ba-lan, đánh bại âm mưu cướp quyền của bọn phản động, lập lại trật tự và an ninh để giải quyết các khó khăn về kinh tế và xã hội của Ba-lan. Chúng ta kịch liệt phản đối những hành động của các thế lực đế quốc can thiệp trắng trợn vào công việc nội bộ của Ba-lan hòng cản trở quá trình hồi phục của nước Ba-lan xã hội chủ nghĩa. Chúng ta khẳng định tình đoàn kết không lay chuyển đối với Đảng công nhân thống nhất Ba-lan, đối với những người cộng sản và nhân dân Ba-lan anh em. Chúng ta tin chắc rằng những người anh em Ba-lan nhất định sẽ hoàn toàn dập tan mọi thế lực phản động, vượt qua mọi khó khăn, giữ vững và phát triển những thành quả cách mạng của mình. Nước Cộng hòa nhân dân Ba-lan mãi mãi là mắt xích vững chắc trong hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới!

Nhân dân ta kiên quyết đứng bên cạnh nhân dân Cu-ba anh em, ủng hộ mạnh mẽ nước Cộng hòa Cu-ba, một nước độc lập, có chủ quyền, thành viên của cộng đồng xã hội chủ nghĩa, Chủ tịch Phong trào các nước không liên kết, đang đấu tranh chống âm mưu xâm lược và sự đe dọa tiến công của đế quốc Mỹ. Nhân dân Cu-ba vùng lên từ cuộc sống nô lệ, đang phất cao ngọn cờ tự do và chủ nghĩa xã hội, vì độc lập của Tổ quốc và hạnh phúc của chính mình. Đó là một dân tộc anh hùng, bất khuất, không kẻ xâm lược nào chiến thắng nổi. Không được dụng đến Cu-ba!

Nhân dân ta trước sau như một, ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa

Digitized by Google

của nhân dân Triều-tiên nhằm hòa bình thống nhất đất nước, không có sự can thiệp từ bên ngoài.

Chúng ta tích cực góp phần tăng cường sự đoàn kết trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa Mác — Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Bằng thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và có tính chất thời đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, bằng thắng lợi vẻ vang của hai cuộc chiến tranh giữ nước vừa qua và cuộc đấu tranh kiên cường hiện nay chống chủ nghĩa bành trướng, chủ nghĩa bá quyền Trung-quốc, Đảng ta đã và đang góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa Mao và bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

Là một dân tộc đã từng bị chủ nghĩa đế quốc áp bức và đã chiến đấu lâu dài chống các thế lực xâm lược, nhân dân ta hoàn toàn *ủng hộ cuộc đấu tranh của các nước Á, Phi, Mỹ la tinh*, nhằm loại trừ khỏi đời sống thế giới mọi hình thức của chủ nghĩa thực dân, giành và bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng một trật tự kinh tế thế giới mới.

Nhân dân Việt-nam thực hành triệt để đường lối phát triển sự hợp tác giữa Việt-nam với các thành viên khác trong *Phong trào các nước không liên kết*, góp phần phát huy vai trò tích cực của phong trào này trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân, bảo vệ hòa bình thế giới và độc lập, chủ quyền của các dân tộc. Nhân dân ta ủng hộ những cố gắng tích cực của các nước không liên kết nhằm biến Ấn-độ-dương thành khu vực hòa bình.

Chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh sáng kiến của nước Cộng hòa nhân dân Mông-cổ về việc ký kết công ước không tiến công lẫn nhau và không sử dụng vũ lực trong quan hệ giữa các nước châu Á và Thái-bình-dương.

Nhân dân ta đánh giá cao vai trò to lớn và uy tín ngày càng tăng của Ấn-độ trong Phong trào không liên kết cũng như những đóng góp của Ấn-độ vào việc giữ gìn hòa bình và ổn định ở châu Á và trên thế giới. Chúng ta rất vui mừng về bước phát triển tốt đẹp hiện nay của quan hệ Việt-nam — Ấn-độ, và tin tưởng rằng tình hữu nghị, sự hợp tác về nhiều mặt giữa hai nước ngày càng củng cố và tăng cường.

Chúng ta kiên quyết ủng hộ Chính phủ Cộng hòa dân chủ Áp-ga-ni-xtan và nhân dân Áp-ga-ni-xtan anh em được sự giúp đỡ của Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, đang chiến đấu chống cuộc chiến tranh không tuyên bố của bọn đế quốc và phản động quốc tế, bảo vệ những thành quả của Cách mạng Tháng Tư.

Nhân dân ta kiên quyết đứng bên cạnh nhân dân các nước Ni-ca-ra-goa, Grê-na-đa đang đấu tranh chống sự đe dọa xâm lược của đế quốc Mỹ. Chúng ta ủng hộ hoàn toàn cuộc chiến đấu anh dũng của nhân dân En Xan-va-đo chống chế độ độc tài phát xít và bọn can thiệp Mỹ. Chúng ta ủng hộ mạnh mẽ nhân dân Chi-lê, Goa-tê-ma-la đấu tranh chống bọn thống trị phát xít và sự can thiệp của đế quốc Mỹ; ủng hộ nhân dân Pa-na-ma đấu tranh thực hiện chủ quyền về kênh đào Pa-na-ma.

Chúng ta lên án đế quốc Mỹ dùng I-xra-en làm tên lính xung kích chống lại nhân dân các nước A-rập, khuyến khích I-xra-en mở những cuộc tiến công đã man vào Li-băng và I-rắc, xâm chiếm Giê-ru-xa-lem, thôn tính vùng Gô-lan của Xy-ri, gây nên tình hình cực kỳ nguy hiểm ở Trung Đông. Chúng ta ủng hộ mọi cố gắng nhằm thực hiện một nền hòa bình

Digitized by Google

công bằng và bền vững tại vùng này, trên cơ sở I-xra-en phải chấm dứt việc chiếm đóng tất cả đất đai A-rập bị họ chiếm, phải tôn trọng những quyền dân tộc cơ bản không thể tước đoạt của nhân dân A-rập Pa-le-xtin, mà Tổ chức giải phóng Pa-le-xtin P.L.O. là người đại diện chân chính duy nhất, kể cả quyền được thiết lập quốc gia riêng của mình.

Chúng ta ủng hộ kiên quyết nhân dân và chính phủ Li-bi trong cuộc đấu tranh ngoan cường chống chính sách thù địch của đế quốc Mỹ, giữ vững chủ quyền và bảo vệ độc lập dân tộc.

Nhân dân ta bày tỏ sự đồng tình sâu sắc và ủng hộ nhiệt liệt đối với nhân dân Na-mi-bi-a và các dân tộc khác ở miền Nam châu Phi đang chiến đấu chống ách thống trị của bọn phân biệt chủng tộc Nam Phi vì độc lập, tự do và bình đẳng dân tộc. Chúng ta kịch liệt lên án những cuộc tiến công ăn cướp của Nam Phi ở Ăng-gô-la, và hoàn toàn ủng hộ mọi biện pháp của Ăng-gô-la nhằm giáng trả địch dáng bọn xâm lược.

Với mối cảm tình sâu sắc, nhân dân ta chăm chú theo dõi phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong các nước tư bản chủ nghĩa phát triển. Hơn một năm nay, ở hầu khắp các nước Tây Âu, Bắc Âu và Bắc Mỹ, dâng lên một phong trào quần chúng sâu rộng và mạnh mẽ chưa từng có từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, chống chính sách hiếu chiến và can thiệp của chính quyền Ri-gân đang làm cho bầu không khí quốc tế căng thẳng và tình hình châu Âu trở nên cực kỳ nguy hiểm. Những diễn biến gần đây của tình hình một vài nước châu Âu như Pháp, Hy-lạp, chứng tỏ rằng ngọn cờ hòa bình, dân chủ, tiến bộ xã hội có sức tập hợp đông đảo giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đấu tranh đánh lùi từng bước chủ nghĩa tư bản lũng đoạn Nhà nước, giành thắng lợi từng phần, tạo ra những điều kiện thuận lợi để đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân tiếp tục tiến lên. Nhân dân ta hy vọng rằng trong thời gian tới, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong các nước tư bản chủ nghĩa phát triển sẽ giành được thắng lợi to lớn hơn trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Nhân dân Việt-nam chủ trương thiết lập những quan hệ láng giềng tốt với các nước ASEAN, luôn luôn sẵn sàng cùng các nước này phối hợp cố gắng để xây dựng Đông – Nam Á thành một khu vực hòa bình và ổn định. Song hiện nay quan hệ giữa Việt-nam và các nước khác ở Đông-dương với năm nước ASEAN đang vấp phải những chướng ngại do Bắc-kinh và Oa-sinh-tơn dựng lên, hòng kiếm lợi cho chính sách bành trướng, bá quyền của Trung-quốc và chính sách can thiệp của đế quốc Mỹ ở vùng này. Cái gọi là «hội nghị quốc tế về Cam-pu-chia» do Trung-quốc và Mỹ đạo diễn, là sự can thiệp thô bạo vào công việc nội bộ của một nước độc lập, có chủ quyền nhằm chống lại công cuộc hồi sinh của nhân dân Cam-pu-chia, là sản phẩm của chính sách thù địch của Trung-quốc và Mỹ đối với ba nước Đông-dương. Chúng ta mong rằng vì lợi ích cơ bản của mình, vì hòa bình và an ninh ở khu vực này và trên thế giới, các nước ASEAN hãy cùng các nước Đông-dương tiến hành đối thoại và thương lượng để giải quyết những vấn đề trong quan hệ giữa hai nhóm nước, tiến tới thực hiện một Đông – Nam Á hòa bình và ổn định, hữu nghị và hợp tác.

Nhân dân Việt-nam kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu thôn tính, xâm lược của nhà cầm quyền Trung-quốc đối với nước ta, nhưng

Digitized by Google

chúng ta vẫn giữ nguyên những tình cảm hữu nghị với nhân dân Trung-quốc. Giữ vững chính sách hữu nghị và láng giềng tốt với nhân dân Trung-quốc, chúng ta chủ trương khôi phục quan hệ bình thường giữa hai nước trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau và giải quyết những vấn đề tranh chấp bằng con đường thương lượng. Chúng ta nhiều lần đề nghị nối lại các cuộc đàm phán đã bị Trung-quốc đơn phương bỏ dở, nhưng phía Trung-quốc vẫn một mực khước từ những đề nghị của chúng ta. Những người lãnh đạo Trung-quốc trước sau vẫn theo đuổi một cách điên cuồng chủ nghĩa bành trướng, bá quyền nước lớn. Chúng vẫn không từ bỏ mưu đồ đặt Việt-nam, Lào, Cam-pu-chia trong vòng chi phối của Trung-quốc, coi ba nước Đông-dương là đối tượng thôn tính và xâm lược trước tiên của chúng, trên đường bành trướng xuống Đông — Nam Á. Và hiện nay, chúng đang tiến thêm những bước mới trong việc câu kết với Mỹ để thực hiện mưu đồ chiến lược này. Đó chính là nguyên nhân thật sự làm cho quan hệ giữa hai nước ngày càng căng thẳng; đồng thời là nhân tố phá hoại hòa bình và ổn định ở Đông — Nam Á. Những người cầm quyền Trung-quốc phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hậu quả nghiêm trọng của tình hình đó.

Chúng ta chủ trương thiết lập và mở rộng quan hệ bình thường về mặt Nhà nước, về kinh tế, văn hóa và khoa học, kỹ thuật với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị, xã hội trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng và cùng có lợi. Những quan hệ như thế đã được thiết lập giữa nước ta với nhiều nước ở Tây Âu, Bắc Âu, Nam Mỹ, và các khu vực khác; riêng với Mỹ, quan hệ chưa cải thiện được là do chính sách thù địch của Oa-sinh-tơn. Là thành viên của Liên hợp quốc, chúng ta có quan hệ với nhiều tổ chức quốc tế do Liên hợp quốc bảo trợ.

Nhân dân ta mãi mãi trân trọng sự ủng hộ quý báu và tình cảm nồng hậu mà nhân dân và chính phủ các nước bầu bạn cũng như nhiều tổ chức quốc tế đã dành cho chúng ta. Chúng ta tin tưởng, trong tương lai, những quan hệ giữa nước ta với các nước và tổ chức nói trên sẽ được duy trì và phát triển hơn nữa vì hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc.

PHẦN VI

NÂNG CAO SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG

Thưa các đồng chí,

Đảng ta là một đảng cách mạng kiên cường. Trong cuộc chiến đấu mới đầy khó khăn và phức tạp để cải tạo xã hội cũ, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, Đảng ta tiếp tục phát huy bản chất cách mạng và khoa học của mình. Đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa mà Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng vạch ra đã được cuộc sống kiểm nghiệm là đúng đắn. Sự đoàn kết, thống nhất của Đảng vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc, kiên quyết chống mưu đồ xâm lược của bọn bành trướng, bá quyền Trung-quốc, ngày càng được củng cố. Qua chấp hành nghị quyết của Đại hội toàn quốc

Digitized by Google

lần thứ IV của Đảng, các tổ chức Đảng, các cơ quan quản lý Nhà nước đã có thêm những kinh nghiệm và năng lực mới trên các lĩnh vực quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Đông đảo cán bộ, đảng viên, bước vào một cuộc chiến đấu mới, vẫn giữ vững phẩm chất cách mạng tốt đẹp và được nâng cao một bước về trình độ chính trị, kiến thức văn hóa, khoa học và kỹ thuật, năng lực lãnh đạo và quản lý.

Tuy nhiên, thực tế mấy năm qua cũng cho thấy rõ những nhược điểm, khuyết điểm của Đảng trong lãnh đạo kinh tế và xã hội, thể hiện ở những thiếu sót về việc thực hiện và cụ thể hóa đường lối của Đảng, ở năng lực tổ chức thực tiễn, ở phong cách lãnh đạo có nhiều điều chưa phù hợp với những yêu cầu của giai đoạn mới. Những ưu điểm và khuyết điểm trong sự lãnh đạo chính trị của Đảng gắn liền với những ưu điểm và khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức.

Chúng ta đã có những cố gắng để không ngừng nâng cao tính giai cấp công nhân, tính tiên phong, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, từng bước kiện toàn hệ thống tổ chức Đảng từ trung ương đến cơ sở, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, kết hợp với việc tăng cường bộ máy Nhà nước, xây dựng và phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng. Song, những khuyết kiểm trong lãnh đạo và quản lý kinh tế, xã hội chậm được sửa chữa, cùng với nhiều khuyết điểm kéo dài trong công tác tư tưởng và công tác tổ chức của Đảng, nhất là những biểu hiện sa sút về phẩm chất cách mạng, ý chí chiến đấu, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ phụ trách ở các cấp, các ngành, đã làm giảm hiệu quả lãnh đạo của các tổ chức Đảng, gây trở ngại lớn cho việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật Nhà nước, đồng thời ảnh hưởng không tốt đến uy tín của Đảng trong quần chúng.

Hiện nay, nhiệm vụ lịch sử mà Đảng phải gánh vác rất nặng nề. Cuộc đấu tranh để xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đang diễn ra gay gắt và phức tạp. Các loại kẻ thù của nhân dân ta trong và ngoài nước đang chĩa mũi nhọn vào Đảng ta, tìm mọi cách phá hoại Đảng ta về tư tưởng và tổ chức. Tình hình của Đảng, nhiệm vụ lịch sử mà Đảng phải gánh vác, hoàn cảnh đấu tranh mới, càng làm nổi lên vị trí đặc biệt quan trọng của công tác xây dựng Đảng: phải tạo bằng được một sự chuyển biến thật mạnh mẽ về chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Nhiệm vụ then chốt của công tác xây dựng Đảng hiện nay là *tiếp tục nâng cao tính giai cấp công nhân, tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, làm cho Đảng ta luôn luôn giữ vững bản chất cách mạng và khoa học, một đảng thật trong sạch, có sức chiến đấu cao, gắn bó chặt chẽ với quần chúng.* Muốn làm được như vậy, nhất thiết phải đổi mới công tác xây dựng Đảng.

Nội dung nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng hiện nay là: các cơ quan có trách nhiệm của Đảng và Nhà nước phải thấu suốt đường lối của Đảng, kịp thời cụ thể hóa đường lối, các nghị quyết của Đại hội Đảng lần này, căn cứ vào đường lối và nghị quyết của Đảng mà vạch ra các kế hoạch, chính sách, biện pháp đúng đắn về xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng như về bảo vệ Tổ quốc; nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn, sửa đổi những hình thức tổ chức và phương pháp công

Digitized by Google

tác không thích hợp, xây dựng ở các ngành và các cấp cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý; lựa chọn và bố trí cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý chủ chốt ở các ngành, các cấp, các cơ sở quan trọng, có phẩm chất và năng lực ngang tầm với nhiệm vụ của giai đoạn mới; tổ chức và động viên quần chúng tạo nên phong trào cách mạng sôi nổi. Việc nâng cao năng lực lãnh đạo trên đây phải là kết quả tổng hợp của việc thấu suốt đường lối của Đảng, đặc biệt là nắm vững và vận dụng các quy luật của quá trình tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta được phản ánh trong đường lối, rút những bài học đúng đắn từ những kinh nghiệm trong nước và ngoài nước, có sự hiểu biết cần thiết về quản lý và khoa học, kỹ thuật, có phương pháp tư duy khoa học, luôn luôn nhạy cảm với cái mới, có cách tổ chức tốt để đi sâu vào thực tiễn, nắm được kịp thời yêu cầu và nguyện vọng của quần chúng, phát hiện và nâng cao những kinh nghiệm sáng tạo của quần chúng.

Sự lãnh đạo của Đảng phải được tăng cường một cách toàn diện, nhưng *cần đặc biệt coi trọng lãnh đạo kinh tế: toàn Đảng đi sâu vào mặt trận kinh tế, cải tiến phong cách lãnh đạo kinh tế, nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo kinh tế.*

Để nâng cao chất lượng lãnh đạo kinh tế, cụ thể hóa đường lối của Đảng, phải tiếp tục tổng kết công tác kinh tế trong thời gian qua, tổng kết những điển hình tiên tiến về nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, phân phối, lưu thông. Từ những bài học và kinh nghiệm thực tế đó mà đề ra những chủ trương, chính sách sát đúng, những hình thức cụ thể thích hợp, từ hình thức tổ chức và phân công lao động, bộ máy quản lý kinh tế, quản lý sản xuất, đến tổ chức và phương thức kinh doanh, phân phối, v.v. Không tiến hành công tác nghiên cứu và tổ chức tỉ mỉ để làm cho được những việc cụ thể ấy thì không thể biến đường lối kinh tế của Đảng thành hiện thực.

Trong lãnh đạo kinh tế, một mặt chúng ta cần biểu dương những địa phương, những cơ sở đã nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo trong việc chấp hành đường lối của Đảng, thi hành các chính sách của Trung ương phù hợp với hoàn cảnh của địa phương, đề ra được những chủ trương và biện pháp đúng đắn để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế, phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân. Cần động viên, khuyến khích những cán bộ nhạy cảm với cái mới, biết đứng trên quan điểm mới để xem xét các vấn đề, sớm phát hiện những cái lỗi thời trong các chủ trương, chính sách, hình thức tổ chức và quản lý cũ, đồng thời biết vun trồng những mầm non mới nảy sinh trong cuộc sống. Nhưng mặt khác chúng ta cần khắc phục và ngăn ngừa những khuynh hướng lệch lạc như: tự do chủ nghĩa, địa phương chủ nghĩa, cục bộ và bản vị, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, buông lỏng cuộc đấu tranh giữa hai con đường, làm sai đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa của Đảng.

Trong khi đi sâu vào các nhiệm vụ xây dựng, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa là những nhiệm vụ còn rất mới mẻ, Đảng ta không một phút nào lơi lỏng sự nghiệp củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, một nhiệm vụ đang đòi hỏi Đảng phải tiếp tục nâng cao hơn nữa năng lực, trình độ lãnh đạo của mình.

Đảng phải tăng cường và nâng cao chất lượng *lãnh đạo tư tưởng*. Nhiệm vụ cơ bản của công tác tư tưởng là *vũ trang cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội khoa học, xây dựng ý chí*

Digitized by Google

kiên cường, quyết tâm sắt đá và trình độ hiểu biết cần thiết để làm tròn cả hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

Công tác tư tưởng phải làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các địa phương, các cơ sở, *hiểu sâu sắc đường lối chung về cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ, và phấn đấu thực hiện đường lối ấy một cách tự giác, với nhiệt tình cách mạng cao nhất của người làm chủ tập thể.* Chỗ yếu của công tác tư tưởng trong thời gian vừa qua là chưa trang bị cho cán bộ, đảng viên những hiểu biết cần thiết, chưa làm cho cán bộ, đảng viên thấu suốt đường lối, chính sách của Đảng và phổ biến rộng rãi đường lối, chính sách đó trong nhân dân; tạo ra sự nhất trí cao, có căn cứ lý luận và thực tiễn đầy đủ; chưa phê phán mạnh mẽ những quan điểm sai trái với đường lối của Đảng; chưa trả lời kịp thời những vấn đề thực tế và cụ thể được đặt ra trong quá trình thực hiện đường lối đó.

Việc giải thích đường lối không dừng lại ở những quan điểm chung. Phải chứng minh bằng những luận cứ khoa học và bằng thực tế sinh động, giúp cho mọi người hiểu rõ, hiểu sâu đường lối của Đảng; gắn chặt việc làm thấu suốt đường lối của Đảng với việc giải thích các chính sách cụ thể của Đảng và Nhà nước; giải thích cục diện cách mạng hiện nay của nước ta, khẳng định những thắng lợi to lớn trên mặt trận bảo vệ Tổ quốc và những thành tựu trên mặt trận xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, làm cho mọi người phấn khởi, tự hào về những thắng lợi mà nhân dân ta đã giành được; đồng thời nói rõ những khó khăn, phân tích rõ nguyên nhân của những khó khăn trong sản xuất và đời sống; nghiêm khắc phê phán những khuyết điểm trong công tác lãnh đạo và quản lý, chỉ rõ phương hướng và biện pháp khắc phục khó khăn. Phải nói rõ cuộc đấu tranh để xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa là một cuộc đấu tranh giai cấp giữa hai con đường diễn ra rất gay go, phức tạp, lâu dài và làm cho mọi người giữ vững lập trường xã hội chủ nghĩa kiên định trong cuộc đấu tranh ấy.

Công tác tư tưởng phải *làm cho mọi người thấy rõ, không chút mơ hồ, kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm của dân tộc là bọn bành trướng, bá quyền Trung-quốc câu kết với đế quốc Mỹ*, hiểu rõ những âm mưu và hành động của chúng nhằm xâm lược và phá hoại nước ta, nâng cao cảnh giác, thấu suốt đường lối của Đảng, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu quên mình bảo vệ Tổ quốc. Tổ chức thật chặt chẽ và sắc bén cuộc đấu tranh đập lại những luận điệu chiến tranh tâm lý của bọn bành trướng, bá quyền Trung-quốc, của chủ nghĩa đế quốc và bọn tay sai của chúng; truyền bá quan điểm của Đảng, bảo đảm giành thắng lợi từng giờ, từng phút. Tập trung phê phán và lên án chủ nghĩa bành trướng và chủ nghĩa bá quyền Trung-quốc, đó là nội dung chính của cuộc đấu tranh của chúng ta hiện nay chống chủ nghĩa Mao.

Công tác tư tưởng phải hướng mạnh vào việc *giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất cách mạng* cho cán bộ, đảng viên, chống chủ nghĩa cá nhân, chống chủ nghĩa cơ hội dưới mọi hình thức, kiên quyết khắc phục những biểu hiện sa sút về phẩm chất chính trị, vô kỷ luật về mặt tổ chức, thoái hóa về lối sống, quan liêu hóa về tác phong, bảo thủ trong cách nhìn nhận sự vật của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Trong vấn đề này, phải kết hợp chặt chẽ các hình thức giáo dục tư tưởng, tự phê

Digitized by Google

bình và phê bình với các biện pháp tổ chức, tăng cường kiểm tra, thi hành kỷ luật của Đảng một cách nghiêm minh; kết hợp công tác giáo dục tư tưởng trong Đảng với cuộc đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong các cơ quan Nhà nước, trong xã hội.

Sau Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng, sẽ tiến hành *một đợt giáo dục chính trị* sâu sắc trong toàn Đảng, lấy việc nghiên cứu các văn kiện của Đại hội làm nội dung giáo dục cán bộ, đảng viên về đường lối, chính sách của Đảng, tiến hành tự phê bình và phê bình nghiêm túc, phê phán những tư tưởng sai lầm, nâng cao ý chí cách mạng và tinh thần trách nhiệm của người đảng viên cộng sản trước tình hình và nhiệm vụ mới.

Tổ chức tốt việc *bồi dưỡng những kiến thức khoa học, kỹ thuật, nhất là kiến thức kinh tế, cho cán bộ, đảng viên và nhân dân*. Bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên phong cách lãnh đạo kinh tế, có tinh thần cách mạng sôi nổi, khẩn trương, lại có đầu óc thực tế, biết kinh doanh, tính toán hiệu quả, biết phát hiện và khai thác những tiềm năng của đất nước.

Trong công tác tư tưởng phải nâng cao tính chiến đấu, *nghiên cứu, phân tích, phê phán sâu sắc những biểu hiện tư tưởng tiểu tư sản, kiên quyết chống tư tưởng tư sản, chống những tàn dư văn hóa thực dân mới và tàn dư tư tưởng phong kiến*. Cuộc đấu tranh chống các loại tư tưởng phi vô sản ấy phải được tiến hành một cách có tổ chức, bằng nhiều biện pháp, có sự chỉ đạo cụ thể và luôn luôn gắn chặt với việc thực hiện những nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Sức sống, hiệu quả của công tác tư tưởng là ở tinh thần cách mạng và khoa học của nó. Công tác tuyên truyền phải chân thật, nói rõ cho nhân dân hiểu sự thật, những việc làm được và những việc chưa làm được, thuận lợi và khó khăn, thành tích và khuyết điểm. Chỉ có tiến hành công tác tư tưởng trên cơ sở khoa học, không chủ quan, một chiều, khắc phục bệnh hời hợt, sơ lược, mới đấu tranh sắc bén và có hiệu quả chống mọi tư tưởng sai lầm, thù địch.

Những phương tiện thông tin đại chúng phải được sử dụng tốt và hoạt động có hiệu quả cao hơn. Đồng thời, tăng cường và cải tiến công tác chính trị và tư tưởng thường xuyên của chi bộ Đảng. Mỗi đảng viên, mỗi cán bộ đều có trách nhiệm tuyên truyền, giải thích đường lối, chính sách của Đảng, giải đáp những vấn đề vướng mắc của quần chúng, kịp thời vạch trần những luận điệu xuyên tạc thù địch, bảo vệ đường lối của Đảng, xây dựng và giữ vững lòng tin của quần chúng đối với sự nghiệp cách mạng của nước ta.

Cần mở rộng và nâng cao chất lượng *giáo dục chủ nghĩa Mác — Lê-nin* nhằm từng bước đem lại cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng, hiểu biết có hệ thống về những thành tựu mới trong công tác lý luận của Đảng ta và các đảng anh em, để tham gia một cách chủ động, tích cực vào việc xây dựng và vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng. Cần cải cách toàn diện công tác giáo dục lý luận và chính trị trong các trường của Đảng, của Nhà nước và của các đoàn thể, về nội dung và phương pháp giảng dạy, về đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên.

Tăng cường công tác lý luận, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học xã hội, làm cho công tác lý luận, công tác khoa học xã hội gắn chặt với việc nghiên cứu, xác định và

Digitized by Google

phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; phát huy vai trò và tiềm lực khoa học xã hội trong việc giáo dục hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho nhân dân lao động, trong việc nghiên cứu cải tiến quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Trong thời gian tới, cần nghiên cứu sâu về các quy luật của thời kỳ quá độ từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, về chiến lược kinh tế của Đảng trong 10 năm tới, về chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, về cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, về xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền, về một số vấn đề quốc tế như: bước phát triển mới của ba dòng thác cách mạng, chiến lược toàn cầu hiện nay của đế quốc Mỹ, phê phán chủ nghĩa Mao và các hệ tư tưởng tư sản chống cộng khác...

Tích cực đào tạo và bồi dưỡng cán bộ lý luận, kiện toàn Viện Mác—Lê-nin, Trường Đảng cao cấp Nguyễn-Ái-Quốc và các cơ quan lý luận đã có; xây dựng một số viện nghiên cứu mới, phối hợp chặt chẽ các cơ quan nghiên cứu khoa học của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện các chương trình nghiên cứu lý luận.

Đảng phải đặc biệt tăng cường lãnh đạo tổ chức, một khâu *quyết định đối với việc thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách của Đảng. Trước hết cần lãnh đạo thật tốt việc xây dựng và củng cố Nhà nước xã hội chủ nghĩa*, bởi vì ngày nay, Đảng lãnh đạo sự nghiệp cách mạng chủ yếu thông qua Nhà nước. Trong cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng thể hiện ở chỗ không lơi lỏng sự lãnh đạo đối với những vấn đề quan trọng về đường lối, chính sách, chủ trương, nhưng không sa vào những việc quản lý và điều hành cụ thể, không lấn át quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan Nhà nước. Tổ chức Đảng ở một địa phương, một cơ sở phải biết lựa chọn cho đúng những việc thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng. Cải tiến các phương pháp, hình thức lãnh đạo của tổ chức Đảng đối với cơ quan Nhà nước ở các ngành, các cấp.

Đảng phải dành nhiều công sức *xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước*, trước hết là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý. Chất lượng cán bộ là điều kiện quyết định thắng lợi của công tác lãnh đạo. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý của Đảng và Nhà nước phải có phẩm chất chính trị, trình độ hiểu biết và năng lực công tác tương ứng với yêu cầu của nhiệm vụ mới. Trên mặt trận kinh tế, đội ngũ cán bộ phải đủ sức thực hiện đường lối kinh tế của Đảng, thực hiện thắng lợi những mục tiêu kinh tế và xã hội do Đại hội lần thứ V của Đảng đề ra.

Trong công tác cán bộ, phải có chính sách lựa chọn đúng, bố trí tốt cán bộ cốt cán của các cấp, các ngành. Không để cán bộ kiêm nhiệm nhiều việc; kết hợp đúng đắn những cán bộ có phẩm chất và năng lực ở những lứa tuổi khác nhau. Tích cực đưa những cán bộ trẻ, cán bộ nữ và cán bộ dân tộc có phẩm chất và năng lực, trưởng thành trong phong trào cách mạng của quần chúng vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Trong việc đánh giá cán bộ, cần khắc phục khuynh hướng chỉ thiên về quá trình công tác, về thành phần xuất thân, hoặc chỉ thiên về bằng cấp, học vị.

Cất nhắc, sử dụng cán bộ phải đi đôi với đào tạo và bồi dưỡng cán bộ một cách có kế hoạch. Thời gian vừa qua, chúng ta có nhiều thiếu sót trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Digitized by Google

lãnh đạo của Đảng ở các cấp; chưa định được những tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ lãnh đạo ở từng cấp; chậm cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo. Nhiều cán bộ lãnh đạo chưa được đào tạo, bồi dưỡng một cách kịp thời, có hệ thống và có chất lượng. Đối với người cán bộ lãnh đạo của Đảng, nhất là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của cấp ủy, sự hiểu biết về lý luận chính trị, trình độ kiến thức nói chung phải biến thành phương pháp tư duy khoa học, nhãn quan chính trị sâu rộng, khả năng phân tích nhạy bén, chính xác các sự kiện diễn ra trong đời sống, năng lực tổ chức, điều hành bộ máy, năng lực thuyết phục và động viên quần chúng.

Cần phải gấp rút củng cố đội ngũ cán bộ hiện có, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo và quản lý: đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và học tập ở các trường Đảng và trường quản lý của Nhà nước; nâng cao trình độ khoa học trong việc nghiên cứu chính sách cán bộ và xây dựng nhanh quy hoạch đào tạo cán bộ lãnh đạo ở các cấp, các ngành, các huyện và các cơ sở kinh tế quan trọng.

Đảng phải *tổ chức tốt công tác kiểm tra*, một trong những chức năng lãnh đạo chủ yếu của Đảng. Thời gian vừa qua, công tác kiểm tra chưa được coi trọng, chưa tổ chức tốt và chưa thành chế độ, nền nếp chặt chẽ. Có những cấp ủy Đảng đề ra chủ trương rồi dừng lại ở những chủ trương ấy mà không tổ chức và kiểm tra việc thực hiện. Vì vậy, nhiều công việc tiến hành chậm trễ, nhiều chủ trương đúng không được thực hiện đầy đủ, nhiều lệch lạc chậm được sửa chữa. Hiện nay, hơn lúc nào hết, phải tăng cường kiểm tra, nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra. Kiểm tra việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng ở các cấp, các ngành; kiểm tra việc giữ gìn phẩm chất cách mạng và sự hoạt động của cán bộ, đảng viên, nhân viên trong bộ máy Nhà nước; bảo vệ những cán bộ có phẩm chất tốt, có năng lực, có triển vọng; phát hiện nhanh những nhân tố mới; sửa chữa kịp thời những thiếu sót, khiến cho sự lãnh đạo luôn luôn cụ thể, sắc bén.

Làm theo phương châm xây dựng Đảng mà Đại hội lần thứ IV của Đảng đề ra, chúng ta đã đạt được những kết quả quan trọng trong việc nâng cao *chất lượng đội ngũ đảng viên, tăng cường các tổ chức cơ sở Đảng, kiện toàn bộ máy lãnh đạo các cấp của Đảng*.

Hiện nay, Đảng ta có 1727784 đảng viên (1), hoạt động trong 35116 đảng bộ cơ sở. Trong bước phát triển mới của cách mạng, đại đa số đảng viên đã tỏ rõ phẩm chất cách mạng và năng lực sáng tạo của người cộng sản. Trên trận tuyến chiến đấu bảo vệ đất nước, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, trên mặt trận xây dựng, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học, cũng như trên mặt trận đối ngoại, hàng vạn đảng viên của Đảng đã nêu những tấm gương hy sinh, tận tụy vì Tổ quốc và nhân dân, hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc. Trình độ chính trị và văn hóa của đảng viên đã được nâng lên. Trên một triệu đảng viên đã được học tập, bồi dưỡng về chính trị, lý luận theo những chương trình khác nhau. Hiện nay, Đảng ta đã có gần 50 vạn đảng viên có trình độ học vấn cấp III và trên 20 vạn đảng viên có trình độ đại học và trung học chuyên nghiệp.

Song, trong lúc toàn Đảng, toàn quân và toàn dân phấn đấu kiên

(1) Tính đến tháng 12-1981.

Digitized by Google

cường vì sự nghiệp cao cả của Tổ quốc, của chủ nghĩa xã hội, một bộ phận đảng viên đã không giữ vững phẩm chất cách mạng, mất ý chí chiến đấu, bỏ nhiệm vụ, vi phạm chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Những người ấy thực tế đã xa rời cách mạng, xa rời Đảng, làm tổn hại đến uy tín của Đảng. Trong năm năm qua, Đảng ta đã đưa ra khỏi Đảng những đảng viên hư hỏng, thoái hóa. Việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng như vậy là đúng. Nhưng ở nhiều nơi đã phát thẻ Đảng, vẫn còn một số không ít đảng viên chưa được nhận thẻ. Có những người rõ ràng không xứng đáng là đảng viên, nhưng các đảng bộ chưa kiên quyết đưa ra khỏi Đảng.

Để giữ cho đội ngũ của Đảng trong sạch, sau Đại hội này, phải kiên quyết *đưa ra càng sớm càng tốt khỏi hàng ngũ của Đảng tất cả những kẻ cơ hội, những người tê liệt ý chí cách mạng, những kẻ bóc lột, buôn lậu, đầu cơ, tham ô, hối lộ, ức hiếp quần chúng.* Đối với những đảng viên trình độ giác ngộ quá thấp, qua giáo dục của tổ chức Đảng vẫn không tiến bộ, thì cũng đưa ra khỏi Đảng. Việc này phải làm rất kiên quyết và khẩn trương, nhưng có sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban bí thư và các cấp ủy Đảng, để phòng những lệch lạc.

Các cấp ủy Đảng phải căn cứ vào những yêu cầu về phẩm chất và năng lực đảng viên trong thời kỳ mới mà *ra sức nâng cao chất lượng đảng viên*. Mỗi đảng viên, dù hằng ngày làm việc gì, là công nhân, viên chức Nhà nước, xã viên hợp tác xã, hoặc chiến sĩ quân đội, công an... đều phải có phẩm chất và năng lực của người chiến sĩ cộng sản. Phẩm chất và năng lực của người đảng viên lúc này thể hiện trước hết ở tinh thần cách mạng tiến công, tin tưởng vững chắc ở thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, trước khó khăn không dao động, hằng ngày hằng giờ phấn đấu làm được những việc thiết thực để góp phần vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển sản xuất, ổn định và từng bước cải thiện đời sống của nhân dân. Trên mặt trận bảo vệ Tổ quốc, người đảng viên không những phải nêu cao tinh thần chiến đấu dũng cảm ở tiền tuyến, mà còn phải có tinh thần cảnh giác cao chống lại những hành động phá hoại về chính trị, kinh tế và tư tưởng của bọn bành trướng, bá quyền Trung-quốc. Không được bàng quan, lẩn tránh hoặc chỉ kể lể, kêu ca về những biểu hiện tiêu cực; trái lại, phải tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh giữa hai con đường, chống những biểu hiện tiêu cực, những khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa để bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân, củng cố và tăng cường trận địa của chủ nghĩa xã hội, bảo vệ sự trong sạch của Đảng. Mỗi đảng viên, bất kỳ ở cương vị công tác nào, đều phải xem xét tác phong công tác của mình, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, đi sâu vào phong trào quần chúng, lắng nghe ý kiến và tiếp thu những kinh nghiệm sáng tạo của quần chúng, luôn luôn giữ vững ý thức tổ chức và kỷ luật, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, chống lại những quan điểm, tư tưởng sai lầm, bảo vệ chân lý, bảo vệ Đảng; giữ vững được cuộc sống lành mạnh, lương thiện, không bị lối sống xa hoa, đồi trụy cám dỗ.

Phẩm chất của người đảng viên hiện nay còn thể hiện ở tinh thần say sưa học tập, khao khát tri thức, ra sức nâng cao trình độ hiểu biết về chủ nghĩa xã hội, về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao sự thành thạo trong công

Digitized by Google

việc đang làm. Tự mãn, không chịu học tập, bỏ phí thời gian, không chịu thường xuyên nâng cao trình độ về mọi mặt, cũng là một biểu hiện thoái hóa nghiêm trọng về phẩm chất đảng viên.

Công tác giáo dục, rèn luyện, kiểm tra đảng viên phải gắn với phong trào cách mạng của quần chúng, với nhiệm vụ, quyền hạn được giao, với việc chấp hành đường lối chính sách của Đảng và tuân thủ pháp luật của Nhà nước, với việc cải tiến tổ chức và quản lý của xí nghiệp, hợp tác xã, cơ quan, đơn vị. Việc tổ chức cho quần chúng giới thiệu người vào Đảng, góp ý kiến vào việc đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng, phê bình đảng viên, kiểm tra hoạt động của đảng viên, là bài học rất quý trong công tác xây dựng Đảng, cần được tổng kết chu đáo, áp dụng rộng rãi và có nền nếp trong tất cả các tổ chức Đảng. Việc nâng cao tính tích cực, tác dụng lãnh đạo của chi bộ, của đảng viên không thể tách rời việc sửa đổi những chính sách, chế độ không hợp lý, những cách tổ chức quản lý không phù hợp. Mặt khác, phải nâng cao chất lượng giáo dục chính trị cho đảng viên, đổi mới cách thức sinh hoạt của chi bộ Đảng, thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình.

Trong năm năm, Đảng đã có thêm trên 3 7 vạn đảng viên mới, 85,9% đảng viên mới là đoàn viên Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh. Đó là những nam nữ thanh niên ưu tú, được quần chúng góp ý kiến xây dựng, nhận xét, kiểm tra và giới thiệu để Đảng kết nạp. Lớp đảng viên mới này đã nhanh chóng phát huy tác dụng đem lại cho Đảng sức sống mới.

Nguồn dự trữ của Đảng ta rất dồi dào, phong phú. Hàng vạn, hàng chục vạn thanh niên công nhân, nông dân tập thể, trí thức xã hội chủ nghĩa ưu tú không ngừng xuất hiện trong phong trào cách mạng của quần chúng. Cần tiếp tục mở rộng hàng ngũ của Đảng, *kết nạp thêm nhiều đảng viên mới có chất lượng*. Chú ý những nơi lực lượng đảng viên còn quá ít, như các tỉnh thuộc Nam-bộ. Coi trọng hơn nữa việc kết nạp đảng viên thuộc thành phần công nhân. Không nên vì ngại khó mà 'hợp hội, đóng cửa. Nếu làm tốt công tác phát triển Đảng, thu hút vào Đảng những người ưu tú, giác ngộ lý tưởng của Đảng, đã được bồi dưỡng, thử thách, lại có kiến thức chính trị, văn hóa, khoa học và kỹ thuật, thì chất lượng của tổ chức Đảng được nâng cao. Không được giảm nhẹ yêu cầu về chất lượng đảng viên. Hết sức ngăn ngừa những phần tử cơ hội chui vào Đảng.

Mấy năm qua, các cấp ủy tỉnh, thành, huyện, quận đã chú trọng *củng cố tổ chức cơ sở Đảng*, đi sát cơ sở, tăng cường nhiều cán bộ cho cơ sở. Nhờ vậy, số cơ sở mạnh ngày càng tăng lên, số cơ sở yếu kém giảm dần. Điều đáng mừng là xuất hiện ngày càng nhiều đảng bộ cơ sở ở nông thôn, xí nghiệp lãnh đạo sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống nhân dân rất tốt, tạo ra được những điển hình xuất sắc có tác dụng thúc đẩy phong trào chung trong cả nước. Tuy vậy, vẫn còn không ít đảng bộ cơ sở không biết cải tiến công tác lãnh đạo, không tạo ra được phong trào cách mạng của quần chúng, tiến hành công việc một cách chậm chạp, thụ động. Có những cấp ủy tỉnh, thành, huyện, quận còn chỉ đạo cơ sở một cách gò ép, cứng nhắc, không coi trọng phát huy vai trò làm chủ và tinh thần chủ động, sáng tạo của đảng bộ cơ sở. Ngược lại, cũng có những tỉnh ủy, huyện ủy không thường xuyên kiểm tra chặt chẽ hoạt động của cơ sở. Để nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ cơ sở, cần xác định phương thức hoạt động của từng loại đảng bộ

Digitized by Google

cơ sở: kiện toàn hệ thống chỉ đạo tổ chức cơ sở Đảng cho phù hợp với tình hình mới, tích cực bồi dưỡng, huấn luyện các bí thư đảng ủy cơ sở và bí thư chi bộ về phương pháp lãnh đạo.

Cần đặc biệt coi trọng *củng cố chi bộ Đảng*. Chi bộ phải làm tốt việc phân công, kiểm tra, rèn luyện từng đảng viên, tuyên truyền, giáo dục từng người ngoài Đảng. Sửa đổi nội dung sinh hoạt chi bộ cho đúng với vị trí và trách nhiệm lãnh đạo chính trị của Đảng, không được hạ thấp sinh hoạt chi bộ Đảng như sinh hoạt của tổ chức quần chúng, tổ chức sản xuất. Từng chi bộ phải có biện pháp cụ thể giáo dục, rèn luyện về phẩm chất cho từng đảng viên, bảo đảm không để cho một đảng viên nào có hành động tham ô, ức hiếp quần chúng, làm trái đường lối, chính sách của Đảng, vi phạm pháp luật Nhà nước.

Tăng cường các cấp ủy Đảng, hạt nhân lãnh đạo của đảng bộ các cấp, là một nhiệm vụ rất quan trọng của công tác xây dựng Đảng. Cấp ủy Đảng phải đề ra được các chủ trương đúng đắn, sắc bén, giải đáp đúng các vấn đề do cuộc sống đặt ra. Muốn vậy, cấp ủy phải phấn đấu nâng cao trình độ về mọi mặt, nhất là đi sâu vào các vấn đề kinh tế, văn hóa, tổ chức đời sống nhân dân. Cấp ủy Đảng lại phải tổ chức thực hiện một cách thắng lợi các chủ trương đã đề ra. Điều đó đòi hỏi cấp ủy nâng cao năng lực tổ chức, biết xây dựng và điều hành bộ máy, phát huy hiệu lực quản lý của cơ quan Nhà nước, làm tốt công tác vận động quần chúng. Cải tiến các hình thức và phương pháp công tác cho phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của công tác lãnh đạo, khắc phục cho được nếp suy nghĩ và tác phong thủ công nghiệp của người sản xuất nhỏ.

Cấp ủy Đảng phải có số lượng và thành phần hợp lý để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện trên mọi lĩnh vực hoạt động. Thành phần cấp ủy cần kết hợp những cán bộ già dặn về chính trị với những cán bộ thông thạo về kinh tế, khoa học, kỹ thuật, có năng lực tổ chức và quản lý. Song các cấp ủy viên phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất và năng lực lãnh đạo, phải là những cán bộ tuyệt đối trung thành với cách mạng, với đường lối của Đảng, có khả năng thật sự cùng tập thể cấp ủy bàn bạc và quyết định các chủ trương và tổ chức thực hiện tốt. Không được biến cấp ủy thành một tổ chức có tính chất liên hiệp. Một số đồng chí chủ chốt của cấp ủy phải tập trung làm công tác Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo và kiểm tra của Đảng, không làm công việc chính quyền.

Cấp ủy Đảng phải *chăm lo xây dựng và ngày càng hoàn thiện bộ máy của Đảng*; lựa chọn và bố trí những cán bộ có đủ phẩm chất và năng lực để tăng cường các ban của cấp ủy, sử dụng tốt và phát huy năng lực, sức mạnh của bộ máy. *Đổi mới phương pháp và chế độ làm việc*, trước hết là cải tiến và nâng cao chất lượng công tác thông tin của Đảng để các cơ quan lãnh đạo của Đảng luôn luôn nắm được tình hình thực tế một cách kịp thời và chính xác, đổi mới phương pháp chuẩn bị quyết định và ra quyết định, chấp hành nghiêm ngặt các quy tắc, chế độ về tổ chức thực hiện quyết định. Các cấp ủy Đảng phải bồi dưỡng rèn luyện cho đội ngũ cán bộ nếp làm việc có kế hoạch, có phương pháp theo đúng chức trách, chế độ, luôn luôn tính toán hiệu quả.

Từ Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng đến nay, trước những thử thách mới của cuộc đấu tranh cách mạng, trước những âm mưu, thủ đoạn phá hoại, chia rẽ của bọn bành trướng, bá quyền Trung-quốc, toàn Đảng ta, từ Ban chấp hành trung ương đến các chi bộ Đảng, các cán bộ, đảng viên đã siết chặt đội ngũ, *tăng cường đoàn kết, giữ vững sự thống nhất về ý*

Digitized by Google

chí và hành động. Sự đoàn kết, thống nhất của Đảng đã thể hiện rõ trong sự hoạt động của Ban chấp hành trung ương Đảng. Những nghị quyết và chủ trương đúng đắn của Ban chấp hành trung ương và của Bộ chính trị chính là sản phẩm của trí tuệ tập thể, của sự thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng.

Sự đoàn kết, thống nhất của Đảng ta dựa trên cơ sở vững chắc là chủ nghĩa Mác – Lê-nin, đường lối chính trị đúng đắn của Đảng, và nguyên tắc lập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt Đảng. Vì vậy, để giữ vững và tăng cường sự đoàn kết, thống nhất của Đảng, ở tất cả các cấp, các ngành, phải luôn luôn thấu suốt sâu sắc đường lối, chính sách của Đảng, đánh giá tình hình thực tế một cách đầy đủ và chính xác, phân tích rõ các ưu điểm và khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng, phát huy dân chủ và đề cao kỷ luật, thực hành tự phê bình và phê bình nghiêm túc trong các cấp ủy và chi bộ Đảng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, thái độ bàng quan, vô trách nhiệm.

Toàn Đảng ta, mỗi đảng bộ, mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta quyết tâm làm hết sức mình để giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng cộng sản Việt-nam, thực hiện đúng lời căn dặn của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh: « Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của nhân dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ phải giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình ». Chúng ta quyết nâng cao hơn nữa tinh thần cảnh giác, dập tan mọi âm mưu và thủ đoạn phá hoại của kẻ thù, tạo ra sự nhất trí ngày càng cao trong Đảng, động viên sức mạnh của toàn Đảng và toàn dân ta trong cuộc chiến đấu mới để hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ mới mà Đại hội này đề ra.

★

Thưa các đồng chí đại biểu,

Đại hội lần thứ V là cột mốc mới trên con đường đấu tranh lâu dài, gian khổ, đầy chiến công của Đảng ta vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Thời kỳ mới đặt ra trước Đảng ta và nhân dân ta những nhiệm vụ hết sức to lớn, phức tạp và nặng nề. Chúng ta có đầy đủ niềm tin và sức mạnh để thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đó.

Chúng ta đã vượt qua sự ngỡ ngàng khó tránh khỏi khi chuyển vào giai đoạn mới. Chúng ta đã cụ thể hóa và làm phong phú hơn đường lối cách mạng do Đại hội lần thứ IV của Đảng đề ra. Chúng ta đã hiểu sâu hơn đất nước ta và nhân dân ta. Chúng ta đã nhận biết kẻ thù và thấy rõ các trở lực trên con đường đi tới. Chúng ta đánh giá chính xác hơn, cụ thể hơn những khả năng và thế mạnh cũng như những khó khăn và chỗ yếu của mình. Những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc trong năm năm qua, đối với chúng ta rất bổ ích. Tất cả những điều đó, mà năm năm trước đây chưa thể có, là trang bị cách mạng vô cùng quý báu của chúng ta khi bước vào chặng đường đấu tranh mới.

Digitized by Google

Hiện nay, lực lượng vật chất và tinh thần của nhân dân ta không ngừng được tăng thêm; triển vọng cách mạng sáng sủa và tốt đẹp. Nhưng khó khăn còn nhiều. Những yêu cầu về đời sống nhân dân, về bảo vệ đất nước, về xây dựng cơ sở vật chất — kỹ thuật để tiến lên, đều đặc biệt cấp bách và to lớn.

Song, Đảng ta đã dày dạn trong chiến đấu khắc phục khó khăn và chưa bao giờ lùi bước trước khó khăn. Đảng ta có tất cả sức mạnh cần thiết để chiến thắng mọi khó khăn, hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới.

Đó là sức mạnh của khối đoàn kết, nhất trí có truyền thống trong toàn Đảng, là sức mạnh của khối thống nhất không gì lay chuyển nổi giữa Đảng với nhân dân. Những nghị quyết của Đại hội này nhất định sẽ củng cố thêm một bước sự đoàn kết của Đảng, tăng cường hơn nữa sự gắn bó máu thịt giữa nhân dân với Đảng.

Đó là sức mạnh của tình đoàn kết quốc tế trước sau như một gắn bó Đảng ta và nhân dân ta với Đảng cộng sản Liên-xô và nhân dân Liên-xô anh em, đội tiên phong cách mạng của thời đại; với Đảng nhân dân cách mạng Lào và nhân dân Lào anh em; với Đảng nhân dân cách mạng Cam-pu-chia và nhân dân Cam-pu-chia anh em; với các đảng cộng sản và công nhân cùng nhân dân các nước anh em khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa; với hết thảy các đảng cộng sản và công nhân; với cả ba dòng thác cách mạng trên thế giới.

Có một đảng như thế, một nhân dân như thế, một quan hệ quốc tế như thế thì nhiệm vụ nào chúng ta cũng hoàn thành, khó khăn nào chúng ta cũng vượt qua, kẻ thù nào chúng ta cũng đánh thắng.

Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong một nước mà sản xuất nhỏ còn là phổ biến, làm thất bại mọi âm mưu và hành động bành trướng và bá quyền của bọn phản động Trung-quốc câu kết với đế quốc Mỹ, bảo vệ độc lập dân tộc và hòa bình ở Đông-dương và Đông—Nam Á, là sứ mệnh rất nặng nề, nhưng rất vẻ vang mà lịch sử giao phó cho nhân dân ta và Đảng ta. Chúng ta quyết đạp bằng mọi khó khăn, phấn khởi và tự hào vươn lên, làm tròn nghĩa vụ đối với dân tộc ta và đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới

— Dưới lá cờ bách chiến, bách thắng của Đảng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hăng hái tiến lên!

— Nhân dân Việt-nam anh hùng muôn năm!

— Đảng cộng sản Việt-nam quang vinh muôn năm!

— Chủ tịch Hồ-Chí-Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

— Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân!

— Sự nghiệp cao cả của chúng ta nhất định thắng lợi!

Digitized by Google

NGHỊ QUYẾT

về Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng

SAU khi thảo luận Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng do đồng chí Tổng bí thư Lê-Duẩn trình bày, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng cộng sản Việt-nam quyết nghị:

1 — Tán thành và nhất trí thông qua Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng về đánh giá những thắng lợi và thành tựu mà toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã giành được trong 5 năm qua trên các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, đối ngoại, về nhận định những khó khăn, khuyết điểm cần ra sức phấn đấu để khắc phục, về những nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt-nam trong tình hình mới, về những phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của thời gian 1981 — 1985 và những năm 80, cùng những chủ trương và biện pháp nhằm đưa sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân ta tiếp tục tiến lên.

2 — Đánh giá cao những hoạt động đứng đắn của Ban chấp hành trung ương Đảng (khóa IV), do đồng chí Tổng bí thư Lê-Duẩn đứng đầu, trong việc lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta thực hiện đường lối đối nội, đối ngoại theo Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng.

3 — Giao cho Ban chấp hành trung ương Đảng khóa V tổ chức thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đề ra trong Báo cáo chính trị đã được Đại hội thông qua.

4 — Kêu gọi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, ra sức phấn đấu khắc phục khó khăn, khuyết điểm, khai thác tốt nhất mọi khả năng, tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác toàn diện với Liên-xô, Lào, Cam-pu-chia, với các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác; tăng cường đoàn kết với nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới; dấy lên phong trào cách mạng, phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa sôi nổi trong cả nước, quyết tâm hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, tích cực đóng góp vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội; thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh kính yêu.

Digitized by Google

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ NHỮNG MỤC TIÊU CHỦ YẾU VỀ KINH TẾ VÀ XÃ HỘI TRONG NĂM NĂM (1981—1985) VÀ NHỮNG NĂM 80

Báo cáo do đồng chí PHẠM-VĂN-ĐỒNG, Ủy viên Bộ chính trị Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng, trình bày tại Đại hội V.

Thưa Đoàn Chủ tịch,

Thưa các đồng chí đại biểu,

BÁO cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng do đồng chí Tổng bí thư Lê-Duẩn trình bày, đã nêu lên bức tranh toàn cảnh của sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta từ Đại hội lần thứ IV đến Đại hội lần thứ V của Đảng.

Báo cáo tổng hợp những diễn biến phong phú của tình hình đất nước trong những năm đầu của giai đoạn mới, giai đoạn nhân dân cả nước cùng nhau xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Phân tích những thành tựu cũng như những mặt yếu kém của chúng ta trên bước đường tiến lên, báo cáo khẳng định «năm năm qua được ghi vào lịch sử dân tộc như một đoạn đường thắng lợi rất vẻ vang của cách mạng Việt-nam»; đồng thời, báo cáo cũng vạch ra những vấn đề gay gắt trong tình hình kinh tế và xã hội hiện nay. Trên cơ sở ấy, báo cáo xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt-nam, chủ trương lớn cho các lĩnh vực hoạt động của nhân dân ta trong chặng đường trước mắt bao gồm thời kỳ kế hoạch năm năm 1981 — 1985, cho đến năm 1990.

Căn cứ Báo cáo chính trị, báo cáo này kiểm điểm những nét lớn về tình hình thực hiện kế hoạch trong năm năm 1976 — 1980, trình bày **phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội trong năm năm 1981 — 1985 và những năm 80, nhằm hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch Nhà nước năm năm 1981 — 1985.**

Digitized by Google

PHẦN THỨ NHẤT

NHÌN LẠI TÌNH HÌNH KINH TẾ, XÃ HỘI NHỮNG NĂM 1976 – 1980 VÀ HIỆN NAY

Năm năm 1976 – 1980 mở đầu giai đoạn mới của cách mạng Việt-nam, là một thời kỳ đấu tranh oanh liệt của toàn dân ta trên hai mặt trận: chiến đấu chống âm mưu và hành động phá hoại và xâm lược của nhiều loại kẻ thù, xây dựng cuộc sống mới trong những điều kiện vô cùng khó khăn. Đó cũng là thời kỳ mà công cuộc chiến đấu và lao động đã làm sáng ngời bản lĩnh anh hùng và phẩm chất cao quý của nhân dân lao động và của dân tộc Việt-nam.

Trên mặt trận kinh tế, nhân dân ta đã làm được nhiều việc đáng kể. Chúng ta đã nỗ lực khắc phục những hậu quả nặng nề của chiến tranh xâm lược do đế quốc Mỹ, bành trướng Trung-quốc và bè lũ tay sai gây nên; khôi phục phần lớn những cơ sở công nghiệp, nông nghiệp, giao thông ở miền Bắc và xây dựng lại các vùng nông thôn ở miền Nam bị chiến tranh tàn phá. Kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể ở miền Bắc tiếp tục được củng cố. Ở miền Nam, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã xóa bỏ giai cấp tư sản mại bản, công thương nghiệp tư doanh bước đầu được cải tạo và sắp xếp, một bộ phận nông dân Nam-bộ được tổ chức lại trong các tập đoàn sản xuất, nông dân nam Trung-bộ được đưa vào con đường làm ăn tập thể. Bộ mặt của nông thôn xã hội chủ nghĩa, nhất là ở miền Bắc, đang hình thành với những cải thiện về đời sống vật chất và văn hóa. Lực lượng lao động xã hội bước đầu được phân bố lại. Cơ sở vật chất – kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân, năng lực sản xuất trong hầu hết các ngành và các địa phương được tăng thêm. Trên một số mặt, sản xuất phát triển hơn trước, nhất là sản xuất nông nghiệp. Nhờ những cố gắng của Nhà nước và của toàn dân trong việc phục hóa, khai hoang tăng vụ, làm thủy lợi, mở thêm diện tích gieo trồng, chúng ta đã vượt qua những thiên tai dồn dập và nặng nề, khắc phục nạn đói từng uy hiếp nghiêm trọng nhiều vùng rộng lớn của đất nước. Trên mặt trận văn hóa, giáo dục, khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật, y tế..., chúng ta cũng thu được nhiều thành tựu.

Ở mỗi lĩnh vực đều nổi lên những điển hình tiên tiến, những kinh nghiệm phong phú; đó là nhân tố thuận lợi cho bước phát triển trong những năm tiếp theo. Chúng ta cần đánh giá đúng mức những thành tựu ấy, những thành tựu đã đạt được với biết bao công sức của công nhân, nông dân, lao động trí óc và các lực lượng vũ trang của chúng ta trong những điều kiện vô cùng khó khăn và thiếu thốn của một nước vốn rất nghèo nàn, lại trải qua cuộc chiến đấu ác liệt, gian khổ và lâu dài trong một hoàn cảnh rất phức tạp của tình hình quốc tế và tình hình khu vực.

Tuy nhiên, trong năm năm 1976 – 1980, kết quả sản xuất không tương xứng với sức lao động và vốn đầu tư bỏ ra, những mất cân đối lớn của nền kinh tế vẫn trầm trọng, thu nhập quốc dân chưa bảo đảm được tiêu dùng của xã hội trong khi dân số tăng nhanh; thị trường, vật giá, tài chính, tiền tệ không ổn định, đời sống của nhân dân lao động còn nhiều khó khăn, nhất là đời sống của công nhân, viên chức và nông dân những vùng bị thiên tai, địch họa.

Càng tự hào về nhân dân anh hùng đã làm nên thắng lợi, chúng ta càng

Digitized by Google

nghiêm túc trong việc phân tích những khuyết điểm và sai lầm, rút bài học kinh nghiệm, nhằm đáp ứng tốt hơn nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Kiểm điểm những việc làm được và những việc chưa làm được, tìm nguyên nhân của thành tựu và của khó khăn, của ưu điểm và của khuyết điểm, chúng ta thấy nổi lên một câu hỏi lớn: vì sao đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa do Đại hội lần thứ IV của Đảng đề ra là đúng đắn, mà sau năm năm thực hiện, chúng ta không đạt được những kết quả về kinh tế như đất nước yêu cầu và khả năng cho phép?

Trước hết, cần nhìn lại đường lối do Đại hội lần thứ IV của Đảng đề ra.

Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa chỉ rõ phải nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học, kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học, kỹ thuật là then chốt, xây dựng chế độ làm chủ tập thể về mọi mặt, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa; thấu suốt nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ là công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp công nghiệp với nông nghiệp thành cơ cấu công — nông nghiệp, vừa xây dựng kinh tế trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; kết hợp kinh tế với quốc phòng; kết hợp phát triển kinh tế trong nước với mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài, trước hết với Liên-xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Đó là sự vận dụng đúng đắn những quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa và của chủ nghĩa xã hội vào điều kiện của nước ta dựa trên sự đánh giá đúng những đặc điểm lớn của đất nước và của thế giới trong thời đại ngày nay, phản ánh ý chí và nguyện vọng của nhân dân ta phấn đấu từ một nền kinh tế mà sản xuất nhỏ còn phổ biến tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Thực tiễn cách mạng của nước ta, với những thành tựu và những thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện, đã chứng tỏ sự đúng đắn của đường lối của Đảng.

Vì là đường lối cho cả thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, cho nên đường lối phải làm nổi bật sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà là nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ. Lẽ ra, chúng ta phải «cụ thể hóa đường lối chung và đường lối kinh tế, căn cứ vào đường lối để vạch ra chiến lược kinh tế, xã hội, những kế hoạch phát triển, những chủ trương, chính sách và biện pháp lớn cho cả nước cũng như cho từng ngành, từng lĩnh vực, sát với những điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước, với những yêu cầu và khả năng của nhân dân ta trong từng chặng đường», như Báo cáo chính trị đã nhấn mạnh. Thế nhưng, chúng ta chưa làm tốt việc ấy! Chúng ta chưa xác định được rõ ràng chiến lược của chặng đường đầu tiên trong sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và, trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch Nhà nước 1976 — 1980 có căn cứ khoa học. Chúng ta chưa vận dụng đường lối chung và đường lối kinh tế sát với tình hình cụ thể của nước nhà vừa thống nhất

Digitized by Google

sau hơn 30 năm bị chiến tranh tàn phá, nhằm giải quyết những yêu cầu cấp thiết nhất về kinh tế và xã hội, phù hợp với khả năng hiện thực và tiềm tàng của đất nước.

Chúng ta thấy chưa hết những khó khăn, phức tạp về nhiều mặt trong cả thời gian dài phải trải qua để tiến lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế mà sản xuất nhỏ còn phổ biến; thấy chưa hết quy mô của những đảo lộn về kinh tế, xã hội sau chiến tranh và những hậu quả nghiêm trọng của chủ nghĩa thực dân mới; dự kiến chưa hết những khó khăn gây ra bởi chính sách thù địch và hai cuộc chiến tranh xâm lược do bành trướng Trung-quốc phát động ở biên giới tây — nam và biên giới phía bắc nước ta; thấy chưa hết khó khăn, phức tạp trong việc khắc phục những yếu kém về quản lý kinh tế và xã hội; lường chưa hết những diễn biến có mặt không thuận lợi trong tình hình thế giới. Đồng thời, chúng ta cũng thấy chưa hết những khả năng thực tế to lớn có thể phát huy để đáp ứng yêu cầu của chặng đường đầu tiên trong sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Từ sự nhận định tình hình không sát đúng như vậy, một mặt chúng ta chủ quan, nóng vội, đề ra những nhiệm vụ và chỉ tiêu của kế hoạch Nhà nước quá cao so với khả năng, những chủ trương sản xuất, xây dựng, phân phối, lưu thông thiếu căn cứ xác đáng, dẫn đến lãng phí lớn về sức người, sức của; mặt khác chúng ta rất bảo thủ, trì trệ trong việc chấp hành đường lối của Đảng và nhiều nghị quyết của Trung ương, trong việc đánh giá và vận dụng những khả năng về nhiều mặt của đất nước. Chúng ta kéo dài cơ chế quản lý quan liêu bao cấp với cách kế hoạch hóa gò bó, cứng nhắc, không đề cao trách nhiệm và mở rộng quyền chủ động cho cơ sở, địa phương và ngành, và cũng không tập trung thích đáng những vấn đề mà trung ương cần phải và phải quản lý. Chúng ta duy trì quá lâu một số chính sách kinh tế không còn phù hợp, cản trở sản xuất và không phát huy được nhiệt tình cách mạng và sức lao động sáng tạo của những người lao động.

Chưa nhạy bén trước những chuyển biến của tình hình, thiếu những biện pháp có hiệu quả, đó là một thiếu sót lớn của chúng ta trong công tác quản lý và chỉ đạo thực hiện. Khi nền kinh tế quốc dân đứng trước những biến động lớn, nếu chúng ta kịp thời điều chỉnh một cách cơ bản kế hoạch, đề ra những biện pháp đồng bộ và kiên quyết, phối hợp chặt chẽ hoạt động của các ngành, các cấp nhằm từng bước, từng phần khắc phục những mất cân đối, thì chắc chắn tình hình đã có chuyển biến và tốt hơn hiện nay.

Kinh tế phát triển chậm và có những mặt giảm sút đương nhiên tác động không tốt đến các mặt hoạt động khác; đồng thời, kinh tế cũng chịu ảnh hưởng của những thiếu sót trên các lĩnh vực ngoài kinh tế.

Công tác tư tưởng, văn hóa thiếu sắc bén, thiếu tính chiến đấu, chưa làm thấu suốt đường lối của Đảng trong toàn Đảng, toàn dân. Pháp chế xã hội chủ nghĩa kém hiệu lực, cuộc đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực, chống tội phạm thiếu kiên quyết và triệt để. Công tác cán bộ có những thiếu sót trên các khâu đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, đãi ngộ, trong đó có vấn đề sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và quản lý kinh tế.

Những khuyết điểm và sai lầm về lãnh đạo và quản lý kinh tế, xã hội trong năm năm qua là rất nghiêm trọng. Tiếp theo sự tự phê bình nghiêm khắc của Ban chấp hành trung ương Đảng do đồng chí Tổng bí thư Lê-Duẩn trình bày trong Báo cáo chính

Digitized by Google

trị, tôi xin nhấn mạnh trách nhiệm trực tiếp về những sai sót kể trên — nhất là trong việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch — trước hết thuộc về Hội đồng bộ trưởng chúng tôi. Đó là những bài học đích đáng trong công tác trước mắt và sau này của chúng tôi.

Thưa các đồng chí đại biểu,

Hiện nay, tình hình kinh tế và xã hội của nước ta đang có những vấn đề gay gắt: đời sống nhân dân, nhất là đời sống công nhân, viên chức có nhiều khó khăn; nguồn cung ứng năng lượng, nguyên liệu, lực lượng giao thông vận tải không bảo đảm phát huy được các năng lực sản xuất sẵn có; xuất khẩu không bù đắp được nhập khẩu; thị trường, giá cả diễn biến phức tạp; trên một số mặt, trận địa xã hội chủ nghĩa bị những nhân tố tư bản chủ nghĩa và phi xã hội chủ nghĩa xâm lấn; cơ chế quản lý và kế hoạch hóa còn mang nặng tính chất quan liêu, bao cấp; hiện tượng tiêu cực trong đời sống kinh tế và xã hội kéo dài.

Nước ta đang ở trong tình thế vừa có hòa bình, vừa phải đương đầu với một kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc câu kết với đế quốc Mỹ, đồng thời phải sẵn sàng đối phó với tình huống địch có thể gây chiến tranh xâm lược lớn. Tình thế ấy đòi hỏi chúng ta phải luôn luôn cảnh giác, hết sức chú trọng củng cố quốc phòng và an ninh, sẵn sàng chiến đấu cao.

Kinh tế thế giới tư bản chủ nghĩa trong những năm 80 tiếp tục biến động. Cuộc khủng hoảng năng lượng và nguyên liệu, đà tăng vọt của giá cả quốc tế, chính sách phá hoại, cấm vận của đế quốc Mỹ và phản động Trung-quốc, làm cho nền kinh tế nước ta thêm những khó khăn mới.

Để khắc phục khó khăn, đưa nền kinh tế tiến lên, chúng ta có những khả năng và thuận lợi to lớn:

Đó là hàng triệu héc ta đất nông nghiệp có thể khai hoang và đưa vào sản xuất, là khả năng tăng vụ và thâm canh, tăng năng suất cây trồng, là hàng triệu héc ta đất rừng chưa được bảo vệ và khai thác tốt.

Đó là lực lượng lao động chưa được huy động hết, là đội ngũ công nhân có nghề, đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật đông đảo chưa được sử dụng hợp lý để đẩy mạnh các hoạt động kinh tế, phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, mở mang ngành nghề, làm hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, xây dựng từng bước cơ sở vật chất — kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Đó là những năng lực sản xuất hiện có chưa được sử dụng hết, là một số công trình sẽ hoàn thành và đi vào sản xuất như: các nhà máy xi măng, điện, phân bón, hóa chất, cơ khí động lực, cơ khí đóng và sửa chữa tàu thuyền, sợi, giấy, đường, các bến cảng, v.v.

Đó là những tài nguyên đa dạng về khoáng sản, nguồn nước, dầu và khí đang được thăm dò và sẽ khai thác.

Đó là những tiến bộ của chúng ta trong lãnh đạo và quản lý kinh tế, quản lý xã hội, những hiểu biết sâu hơn về thực tế của đất nước, sự nhận thức sâu hơn về đường lối của Đảng, những bài học kinh nghiệm của năm năm qua.

Đó là sự giúp đỡ to lớn và có hiệu quả của Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Sự hợp tác toàn diện giữa nước ta với Liên-xô và các nước khác trong Hội đồng tương trợ kinh tế là một nhân tố cực kỳ quan trọng, giúp chúng ta khắc phục khó khăn và tiến lên. Mối quan hệ về nhiều mặt và ngày càng chặt chẽ

Digitized by Google

giữa ba nước Đông-dương mở ra khả năng mới về hợp tác kinh tế và giúp đỡ lẫn nhau, tạo nguồn bổ sung cho nền kinh tế của mỗi nước. Trong quan hệ kinh tế với các nước khác, chúng ta có thể sử dụng nhiều hình thức để mở rộng trao đổi và hợp tác.

Năm 1981, năm đầu của thời kỳ kế hoạch năm năm 1981 — 1985, nhân dân ta đã tạo nên những chuyển biến bước đầu đáng phấn khởi trong một số lĩnh vực, nhất là trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp. Đáng chú ý là gần đây, để thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương và những chính sách của Đảng và Nhà nước mới ban hành, một số cơ sở, địa phương và ngành đã có những sáng kiến về sản xuất, kinh doanh và quản lý. Những nhân tố mới đó cần được nghiên cứu một cách chu đáo, sâu sắc, rút ra những kết luận bổ ích để vận dụng trong thực tiễn.

Trong nông nghiệp, chúng ta đạt và vượt kế hoạch về sản xuất lương thực và nhiều loại cây công nghiệp, mặc dù phân bón, thuốc trừ sâu, năng lượng được cung ứng ít hơn trước. Nhu cầu lương thực trong nông thôn được bảo đảm tốt hơn, nông dân hăng hái làm nghĩa vụ đối với Nhà nước, hậu quả nặng nề của thiên tai năm 1980 ở miền Bắc được khắc phục về cơ bản. Trước mắt, hình thức khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động đang trở thành một động lực thúc đẩy phong trào thi đua phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế trong nông nghiệp. Hình thức khoán này đang đặt ra nhiều vấn đề mới về tổ chức và quản lý, về củng cố hợp tác xã, về chuyên canh và thâm canh, về trang bị cơ sở vật chất — kỹ thuật, mà các cơ quan Nhà nước phải kịp thời giải quyết để chỉ đạo phong trào sản xuất nông nghiệp tiếp tục tiến lên phù hợp với yêu cầu phát triển nông nghiệp, đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Trong công nghiệp cũng như trong xây dựng cơ bản và giao thông vận tải, việc mở rộng quyền chủ động sản xuất, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, việc áp dụng các hình thức lương sản phẩm, lương khoán, tiền thưởng cùng với các chính sách kích thích sản xuất khác đang thúc đẩy công nhân ở nhiều cơ sở, nhiều ngành và địa phương phát huy năng lực sáng tạo, khắc phục khó khăn trong sản xuất và đã đạt những kết quả bước đầu đáng phấn khởi: sản lượng công nghiệp, nhất là công nghiệp địa phương, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, tăng hơn năm 1980; một số công trình xây dựng cơ bản trọng điểm được thực hiện đúng tiến độ thi công; một phương thức mới: "Trung ương và địa phương cùng làm, Nhà nước và nhân dân cùng làm" đang được mở rộng từng bước.

Những chuyển biến trong năm 1981 chưa mạnh, chưa đều, nhưng nói lên sức lao động phong phú và tài năng sáng tạo của nhân dân ta, của đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật nước ta, đã được phát huy bước đầu nhờ những cải tiến về cơ chế quản lý thể hiện qua các chính sách mới đã ban hành, đánh dấu một bước phát triển của quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Quá trình chuẩn bị Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng là dịp để toàn Đảng, toàn dân nhìn lại và suy nghĩ về đoạn đường vừa qua, rút ra những bài học bổ ích, thấy sáng hơn đoạn đường đi tới. Đó là sự trưởng thành của chúng ta, đó cũng là nhân tố mới đáng để chúng ta tin tưởng: chúng ta đã lớn lên một bước sau những năm 1976 — 1980.

Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta còn khó khăn lâu dài, những khó khăn cũ chưa khắc phục được cùng với những khó

Digitized by Google

khăn mới nảy sinh, đang làm gay gắt thêm một số mặt mất cân đối của nền kinh tế. Trước mắt, có nhiều vấn đề cấp bách phải khẩn trương giải quyết như lương thực, thực phẩm, vải mặc, thuốc chữa bệnh, năng lượng, nguyên liệu, giao thông vận tải, giá cả, tiền lương, tài chính, tiền tệ...

Với những kinh nghiệm quý báu trong đoạn đường vừa qua, nhân dân ta quyết phát huy truyền thống kiên cường, đem hết tinh thần và nghị lực, phấn đấu bền bỉ để chiến thắng khó khăn. Nhân dân ta có đủ khả năng để tạo ra sự chuyển biến cách mạng về kinh tế và xã hội, đưa đất nước tiếp tục tiến lên trong sự nghiệp cách mạng vĩ đại, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc thân yêu của chúng ta.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ NHỮNG MỤC TIÊU CHỦ YẾU VỀ KINH TẾ VÀ XÃ HỘI TRONG NĂM NĂM 1981 – 1985 VÀ NHỮNG NĂM 80

Thưa các đồng chí đại biểu,

Báo cáo chính trị đã trình bày những chủ trương có tính nguyên tắc, chỉ đạo việc xây dựng chiến lược kinh tế và xã hội cho chặng đường những năm 80 của quá trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà, nêu lên những nhiệm vụ kinh tế, văn hóa, xã hội trong năm năm 1981 – 1985. Những chủ trương chiến lược đó là sự vận dụng đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của Đảng phù hợp với điều kiện cụ thể của chặng đường hiện nay.

Báo cáo nêu lên những mục tiêu tổng quát về kinh tế và xã hội trong những năm 80 như sau:

1 – Đáp ứng những nhu cầu cấp bách và thiết yếu nhất, dần dần ổn định, tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, trước hết giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm, đáp ứng tốt hơn những nhu cầu về mặc, về học hành, chữa bệnh, về ở, đi lại, về chăm sóc trẻ em và các nhu cầu tiêu dùng thiết yếu khác.

2 – Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, chủ yếu nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, hàng tiêu dùng và xuất khẩu, đồng thời tăng thêm trang bị kỹ thuật cho các ngành kinh tế khác, và chuẩn bị cho sự phát triển mạnh mẽ hơn nữa của công nghiệp nặng trong chặng đường tiếp theo.

3 – Hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở các tỉnh miền Nam, tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong cả nước.

4 – Đáp ứng các nhu cầu của công cuộc phòng thủ đất nước, củng cố quốc phòng và giữ vững an ninh, trật tự.

Từ các mục tiêu tổng quát ấy, phải cụ thể hóa thành những mục tiêu bộ phận, những mức phấn đấu định lượng cho từng ngành, từng địa phương, từng cơ sở. Việc này gắn liền với

Digitized by Google

việc kiểm kê, tính toán để phát huy khả năng, cân đối giữa yêu cầu và khả năng, thông qua việc lập các phương án kinh tế – kỹ thuật, xác định các biện pháp thực hiện về chính sách, tư tưởng, tổ chức. Đó chính là quá trình xây dựng chiến lược kinh tế, xã hội, xây dựng kế hoạch Nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý.

Căn cứ kết quả nghiên cứu đã đạt được cho đến nay, báo cáo này trình bày phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu về kinh tế và xã hội trong năm năm 1981 – 1985 và những năm 80.

Sau Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng, thời gian thực tế còn lại cho kế hoạch năm năm 1981 – 1985 chỉ là hơn ba năm. Vì vậy, mức độ về mục tiêu, chủ trương và biện pháp cần rất thiết thực và vững chắc.

Về đời sống, phải bảo đảm cho được nhu cầu ăn của xã hội với mức cố gắng có đủ lương thực, rau, đậu, nước chấm, tăng thêm đường, mật, cá và thịt, trứng. Cung ứng ổn định lương thực, thực phẩm, chất đốt theo định lượng cho công nhân, cán bộ, bộ đội, nhất là ở các thành phố, khu công nghiệp, biên giới và hải đảo. Giải quyết vải mặc cho toàn dân ở mức cần thiết và hợp với khả năng. Bảo đảm giấy viết, giấy in sách giáo khoa, giấy in báo và một phần thích đáng giấy in các loại sách khác. Khẩn trương giải quyết tình trạng thiếu thuốc, trước hết là những loại thuốc chữa bệnh thiết yếu. Cung ứng khá hơn các đồ dùng gia đình và đồ dùng cá nhân thông thường. Tăng thêm phương tiện đi lại. Giảm bớt khó khăn về thiếu nhà ở, tăng thêm nước sinh hoạt, cung ứng điện hợp lý và bảo đảm vệ sinh các khu dân cư. Trong khi chăm lo đời sống của nhân dân nói chung, phải coi những người trực tiếp sản xuất, đặc biệt là công nhân, cùng với cán bộ, bộ đội là đối tượng cần được chú ý trước hết. Đi đôi với việc phấn đấu ổn định và cải thiện một bước đời sống vật chất, phải hết sức coi trọng tổ chức tốt đời sống văn hóa trong từng xí nghiệp và hợp tác xã, tại các xã, phường, trên các địa bàn huyện, quận và tỉnh, thành phố. Phát huy các nhân tố tích cực, kiên quyết chặn đứng và đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực trong đời sống kinh tế và xã hội, xây dựng trật tự xã hội chủ nghĩa, nếp làm ăn chân chính, những quan hệ xã hội tốt đẹp, lối sống lành mạnh, tươi vui.

Về xây dựng cơ sở vật chất — kỹ thuật, phải rất coi trọng phát triển chiều sâu, tức là cải tạo, bổ sung và nâng cao, nhằm khai thác tốt những năng lực sản xuất sẵn có; đồng thời tiếp tục phát triển chiều rộng, xây dựng mới một cách có trọng điểm, vừa tăng cường những cơ sở vật chất – kỹ thuật có thể sử dụng ngay trong kế hoạch năm năm 1981 – 1985, vừa tích cực chuẩn bị cho việc xây dựng với quy mô lớn hơn và tốc độ nhanh hơn trong những kế hoạch sau. Tăng cường cơ sở vật chất – kỹ thuật theo chiều sâu cũng như theo chiều rộng đều phải tập trung vào việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tăng năng lực sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, tạo thêm nguồn năng lượng và nguyên liệu, vật liệu, phát triển kết cấu hạ tầng, chủ yếu là năng lực giao thông vận tải, đồng thời bảo đảm trang bị đủ các loại công cụ thường, công cụ cải tiến và tăng thêm một số thiết bị, máy móc vừa và nhỏ cho các hoạt động kinh tế, trước nhất nhằm thúc đẩy các ngành trọng điểm.

Về cải tạo xã hội chủ nghĩa, phải tiến hành rất kiên quyết cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất, theo bước đi và hình thức thích hợp. Bất cứ sự do dự và chậm trễ nào, bất cứ hành động nào làm suy yếu quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa cũng là

Digitized by Google

buông lỏng đấu tranh giữa hai con đường, mang lại hậu quả nguy hiểm về kinh tế và xã hội. Phải xác lập và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, làm cho tình hình kinh tế được ổn định và phát triển trên cơ sở lành mạnh và đúng hướng. Chúng ta chủ trương sử dụng một cơ cấu kinh tế có nhiều thành phần, trong đó kinh tế xã hội chủ nghĩa là chủ đạo; điều đó có nghĩa là phải đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa một cách dứng đắn. Trong năm năm 1981 – 1985, phải kiên quyết điều chỉnh lại ruộng đất và cơ bản hoàn thành việc đưa nông dân các tỉnh Nam-bộ vào con đường làm ăn tập thể bằng hình thức tập đoàn sản xuất là chủ yếu, tiếp tục tổ chức và củng cố vững chắc các hợp tác xã nông nghiệp ở miền Trung; đẩy mạnh cải tạo đối với thương nghiệp, vận tải, ngư nghiệp và công nghiệp ở miền Nam; ráo riết sắp xếp lại và quản lý thị trường trong cả nước; hoàn thiện thêm một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Về **quốc phòng và an ninh**, phải cố gắng đến mức cao nhất làm tốt công cuộc phòng thủ đất nước và giữ vững an ninh của Tổ quốc. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế, có kế hoạch chủ động để khi cần thiết chuyển được nhanh chóng nền kinh tế từ thời bình sang thời chiến. Đáp ứng tốt những nhu cầu kinh tế của công cuộc củng cố quốc phòng, mặt khác, tổ chức cho các đơn vị bộ đội có điều kiện tiến hành sản xuất để tự cung ứng một phần nhu cầu, huy động năng lực các xí nghiệp quốc phòng và sử dụng hợp lý lực lượng quân đội vào những hoạt động kinh tế thích hợp.

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, toàn diện và hiện đại. Xây dựng quân đội có ý chí quyết thắng, có kỷ luật chặt chẽ, có trình độ chính quy, hiện đại ngày càng cao, có trình độ sẵn sàng chiến đấu không ngừng ngày càng hoàn thiện. Xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh về mọi mặt. Kết hợp chặt chẽ lực lượng công an, quân đội với phong trào quần chúng để giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chặn đứng và đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực.

Để thực hiện các mục tiêu nói trên, chúng ta phải vận dụng đúng đắn đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa do Đại hội IV đề ra và các chính sách lớn trong chặng đường những năm 80, mà Báo cáo chính trị trước Đại hội V đã vạch rõ.

Trong khi thực hiện đường lối và các chính sách ấy, cần đặc biệt chú ý một số điểm rất quan trọng sau đây:

Trước hết, phải luôn luôn nắm vững nội dung chính của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong năm năm 1981 – 1985 và những năm 80 là: Tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng quan trọng; kết hợp nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng trong một cơ cấu công – nông nghiệp hợp lý.

Phải đẩy mạnh mặt trận nông nghiệp toàn diện cùng với lâm nghiệp và ngư nghiệp, nhất là đẩy mạnh sản xuất lương thực và thực phẩm. Gắn liền với nông nghiệp toàn diện, phải tận dụng mọi lực lượng từ các cơ sở công nghiệp lớn đến tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và từng người thủ công cá thể, để phát triển sản xuất hàng tiêu dùng. Toàn bộ hoạt động kinh tế quốc dân phải coi trọng và cố gắng vượt bậc về xuất khẩu, sớm tạo ra những mặt hàng xuất khẩu chủ lực có giá trị. Qua việc tập trung sức phát

Digitized by Google

triển nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, phải tạo thêm công ăn việc làm ở mức cao nhất mà khả năng cho phép, sử dụng đến mức tối đa lực lượng lao động, mở rộng phân công và phân bố lại lao động xã hội trên địa bàn cả nước.

Phải tiếp tục xây dựng kinh tế trung ương thành xương sống của nền kinh tế quốc dân, nắm vững những vị trí then chốt, đồng thời hết sức chú ý phát triển kinh tế địa phương, phát huy tác dụng quan trọng của kinh tế địa phương đối với sản xuất nông nghiệp và sản xuất hàng tiêu dùng. Tích cực tổ chức các ngành kinh tế — kỹ thuật thành nòng cốt của nền kinh tế, đồng thời ra sức xây dựng kinh tế nông — công nghiệp huyện, và xây dựng kinh tế trên địa bàn tỉnh theo hướng từng bước tạo ra cơ cấu kinh tế công — nông nghiệp tỉnh.

Phải phát triển những quan hệ phân công và hợp tác trong cả nước cũng như trên từng địa bàn, gắn bó chặt chẽ kinh tế trung ương với kinh tế địa phương thành một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất, thanh toán những sự chồng chéo, vướng mắc hiện nay.

Xác định rõ cơ cấu kinh tế trung ương và cơ cấu kinh tế từng địa phương, thực hiện phân cấp quản lý giữa các cơ quan trung ương và chính quyền địa phương là vấn đề cần phải khẩn trương giải quyết. Trong tình hình hiện nay, phải mở rộng đúng mức phạm vi kinh tế địa phương về sản xuất cũng như phân phối, lưu thông, giao thêm quyền hạn, phương tiện và trách nhiệm cho chính quyền địa phương, đòi hỏi địa phương hoạt động có hiệu quả hơn; một mặt, phải khắc phục những biểu hiện tập trung quan liêu, mặt khác phải tăng cường kỷ luật, kỷ cương Nhà nước, xóa bỏ hiện tượng phân tán, cục bộ, bảo đảm sự quản lý tập trung thống nhất của trung ương.

Các thành thị, đặc biệt là các thành phố lớn, có vai trò rất quan trọng và phải phát huy tác dụng ngày càng lớn của mình về kinh tế, nhất là về công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp. Trung ương và các địa phương đều có trách nhiệm xây dựng **thủ đô Hà-nội** thành trung tâm chính trị, kinh tế, khoa học, kỹ thuật và văn hóa, xứng đáng tiêu biểu cho cả nước. **Thành phố Hồ-Chí-Minh**, với những khả năng phong phú, phải trở thành một trung tâm kinh tế, văn hóa, một trung tâm giao dịch quan trọng với nước ngoài.

Các tỉnh **đồng bằng sông Cửu-long** và **đồng bằng sông Hồng** có những khả năng rất to lớn và phong phú, là trọng điểm về lương thực và nông nghiệp toàn diện của đất nước. Các ngành ở trung ương và các địa phương có liên quan, phải làm hết sức mình để cùng với các tỉnh nói trên phát huy đến mức cao nhất các khả năng to lớn đó.

Các tỉnh **trung du và miền núi phía bắc** có vị trí chiến lược rất quan trọng về kinh tế và quốc phòng, có những thế mạnh rất lớn về kinh tế và có nhiều khu công nghiệp quan trọng. Các tỉnh ở **Tây-nguyên** cũng có vị trí chiến lược rất quan trọng về kinh tế và quốc phòng, có tiềm năng dồi dào về lương thực, nhất là về các loại hoa màu, về chăn nuôi, về cây công nghiệp dài ngày, về rừng với nhiều loại gỗ quý và một số khoáng sản quý. Trung ương và các ngành, các địa phương khác phải tích cực giúp đỡ và các tỉnh trên đây phấn đấu vươn lên, khắc phục các khó khăn trước mắt về lương thực, lao động, giao thông và thủy lợi, để phát triển kinh tế, cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của đồng bào các dân tộc, góp phần tích cực vào

Digitized by Google

công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Các tỉnh ven biển **miền Trung** có những thế mạnh kinh tế nhiều mặt. Các tỉnh **miền đông Nam-bộ** có khả năng nông nghiệp toàn diện và có những cơ sở công nghiệp quan trọng. Những địa phương ấy cần ra sức phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng, từng tỉnh cần chọn đúng và khai thác tốt thế mạnh của mình, tăng thêm nguyên liệu cho công nghiệp và tăng hàng xuất.

Phải có quy hoạch và kế hoạch nhằm từng bước phát huy những tiềm lực đa dạng và quý báu của những vùng kể trên.

Trong khi nền kinh tế nước ta còn nhiều thành phần, việc mở rộng trận địa và nêu cao vai trò chủ đạo của kinh tế xã hội chủ nghĩa là vô cùng quan trọng. Chúng ta phải ra sức củng cố và kiện toàn các đơn vị kinh tế quốc doanh và kinh tế hợp tác. Phải làm cho kinh tế quốc doanh trở thành những tấm gương về năng suất lao động, về chất lượng sản phẩm, về hiệu quả sản xuất và kinh doanh, về thi hành chính sách và pháp luật. Phải khuyến khích, hướng dẫn, giúp đỡ kinh tế gia đình, bảo đảm kinh tế gia đình thực sự là bộ phận hợp thành của kinh tế xã hội chủ nghĩa. Phải làm cho các đơn vị công tư hợp doanh ở miền Nam có thực chất hợp doanh và hoạt động đạt hiệu quả tốt. Trong khi chưa cải tạo và suốt quá trình cải tạo, phải sử dụng và hướng dẫn đúng đắn kinh tế cá thể và kinh tế tư doanh, đồng thời phải ngăn chặn và khắc phục những mặt tiêu cực của mỗi thành phần kinh tế ấy. Sau khi đã hoàn thành cải tạo quan hệ sản xuất, trong một số ngành, nghề vẫn tồn tại các hoạt động kinh tế cá thể thích hợp, hỗ trợ cho kinh tế xã hội chủ nghĩa, có tác dụng cần thiết đối với nền kinh tế quốc dân; chúng ta cần có những biện pháp có hiệu quả để hướng các hoạt động ấy phục vụ tốt cho sản xuất và lưu thông. Phải lấy kinh tế quốc doanh làm nòng cốt, liên kết các thành phần kinh tế khác nhau bằng những hình thức thích hợp, đưa mọi thành phần kinh tế phát triển theo quỹ đạo xã hội chủ nghĩa.

Để khắc phục các khó khăn trước mắt và đưa nền kinh tế tiến lên, chúng ta phải ra sức phát huy những vốn quý và thế mạnh của bản thân nền kinh tế, của nhân dân ta và đất nước ta. Đồng thời, phải tranh thủ và sử dụng thật tốt sự giúp đỡ của Liên-xô và các nước khác trong Hội đồng tương trợ kinh tế, mở rộng hợp tác toàn diện và giúp đỡ lẫn nhau với hai nước Lào và Cam-pu-chia anh em, coi sự giúp đỡ và sự hợp tác toàn diện ấy là nhân tố cơ bản có tính quy luật để thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà. Đối với các nước khác, chúng ta tranh thủ phát triển quan hệ mậu dịch và hợp tác kinh tế và khoa học — kỹ thuật trên nguyên tắc bảo đảm độc lập, chủ quyền và các bên đều có lợi.

Thể hiện những mục tiêu và phương hướng trên đây, kế hoạch năm năm 1981—1985 là kế hoạch phát triển thêm một bước, sắp xếp lại cơ cấu và đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế quốc dân; ba mặt đó kết hợp chặt chẽ với nhau nhằm cơ bản ổn định tình hình kinh tế, xã hội, đáp ứng những nhu cầu cấp bách và thiết yếu nhất về đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, giảm bớt những mất cân đối nghiêm trọng nhất của nền kinh tế, khắc phục một bước quan trọng tình trạng không bình thường về phân phối, lưu thông, tăng thêm tiền đề và điều kiện để tiến lên mạnh mẽ và vững chắc hơn trong những năm sau.

Digitized by Google

Toàn bộ hoạt động kinh tế phải luôn luôn đặc biệt coi trọng nâng cao năng suất, giảm tiêu hao vật chất, hạ giá thành, nâng cao chất lượng và hiệu quả; ra sức vận dụng ba nhân tố: đổi mới quản lý, ứng dụng khoa học, kỹ thuật và triệt để tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều có ý nghĩa cấp bách và có tầm quan trọng đặc biệt là phải **khẩn trương làm tốt việc sắp xếp lại kinh tế** theo những phương hướng sau đây:

Phải chỉnh đốn và cải tiến cơ cấu sản xuất, xây dựng, lao động, phân phối, lưu thông và tiêu dùng, đáp ứng tốt hơn các nhu cầu cấp bách, hợp với khả năng thực tế trong những năm trước mắt, nhất là khả năng về năng lượng, nguyên liệu, giao thông vận tải, đồng thời hợp với hướng tiến lên lâu dài, làm cho nền kinh tế phát triển ổn định, đúng hướng và đạt hiệu quả ngày càng cao.

Trong việc **sắp xếp lại các cơ sở sản xuất**, phải ưu tiên dành các điều kiện vật chất cho việc đẩy mạnh sản xuất những sản phẩm phục vụ đời sống, xuất khẩu và củng cố quốc phòng. Theo tinh thần đó, có những cơ sở cần được bổ sung thiết bị, máy móc và tăng thêm năng lượng, vật tư; có cơ sở phải điều chỉnh hoặc chuyển hướng sản xuất. Phải tổ chức lại hệ thống sản xuất, kinh doanh của các ngành, nghề từ trung ương đến địa phương và cơ sở, tạo ra một cơ cấu sản xuất gồm những bộ phận ăn khớp nhau, có sức năng động, có thể vươn lên.

Trong việc **bố trí lại xây dựng cơ bản**, phải soát xét cơ cấu đầu tư, quy mô và tiến độ xây dựng cơ bản, khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn đều, không đồng bộ và kém hiệu quả kinh tế. Kiên quyết không đầu tư xây dựng thêm các công trình mới nếu công suất của các cơ sở cùng loại chưa được dùng hết. Kiên quyết đình hoặc hoãn khởi công những công trình không có điều kiện xây dựng, không đủ năng lượng và nguyên liệu để đi vào hoạt động. Theo hướng đó, phải điều chỉnh lại lực lượng lao động và thiết bị thi công.

Trong việc **bố trí lại lao động**, phải mở rộng phân công và phân bố lại lao động trong từng cơ sở, từng địa phương, từng ngành và trên địa bàn cả nước, giữa các vùng, giữa thành thị và nông thôn, nhằm tận dụng mọi khả năng đất đai, rừng, biển và các cơ sở vật chất – kỹ thuật hiện có. Kiên quyết giảm biên chế hành chính. Rất coi trọng giảm tỷ lệ tăng dân số. Xác định lại quy mô và phương hướng đào tạo cán bộ và công nhân hợp với yêu cầu và khả năng của nền kinh tế trong những năm trước mắt và các năm tiếp theo; bố trí và sử dụng hợp lý lực lượng cán bộ và công nhân đã được đào tạo.

Trong việc **sắp xếp lại phân phối, lưu thông**, phải thiết lập trật tự xã hội chủ nghĩa trên mặt trận rất phức tạp này, khẩn trương tổ chức và mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa, hạn chế và quản lý chặt thị trường không có tổ chức, kiên quyết áp dụng nguyên tắc phân phối theo lao động và thực hiện hạch toán kinh tế, điều tiết cho công bằng thu nhập của các tầng lớp dân cư, phát huy tác dụng đòn xeo và cầu nối của phân phối, lưu thông đối với nông nghiệp và công nghiệp, thành thị và nông thôn, để thúc đẩy sản xuất và phục vụ tiêu dùng.

Trong việc **sắp xếp lại tiêu dùng xã hội**, phải hết sức tiết kiệm về đầu tư và sản xuất, về sự nghiệp văn hóa và xã hội, về chi phí quốc phòng và hành chính, thể hiện chủ trương tiết kiệm thành những chỉ tiêu cụ thể hằng năm phải phấn đấu đạt cho bằng được. Toàn xã hội cũng như từng ngành, từng địa phương, từng cơ sở và từng

Digitized by Google

cả nhân đều phải triệt để thực hiện nguyên tắc «chỉ tiêu dùng trong giới hạn mà sản xuất cho phép», sống bằng kết quả lao động của mình và phấn đấu tăng tích lũy.

Thưa các đồng chí đại biểu,

Sau đây là phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của những ngành và lĩnh vực quan trọng:

1 - MẶT TRẬN NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

Tập trung sức phát triển nông nghiệp, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là một chủ trương chiến lược của Đảng ta, có tác dụng cực kỳ to lớn về kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội. Nhằm thực hiện chủ trương chiến lược đó, trong năm năm 1981 — 1985, chúng ta phải ra sức làm tốt những công việc chính sau đây:

Nông nghiệp.

Lương thực và thực phẩm là vấn đề bức thiết nhất và rất cơ bản, mà chúng ta phải giải quyết để ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng. Trước mắt, phải đáp ứng bằng được nhu cầu về lương thực của toàn xã hội và phải huy động bằng được số lương thực cần thiết vào tay Nhà nước.

Phấn đấu đạt sản lượng lương thực bình quân một năm trong năm năm 1981 — 1985 là 17 triệu tấn quy thóc (tăng 3,6 triệu tấn so với sản lượng bình quân một năm trong thời kỳ 1976 — 1980), trong đó Nhà nước huy động bình quân một năm là 3,5 triệu tấn.

Để đạt được mục tiêu quan trọng hàng đầu này, chúng ta cần có kế hoạch giải quyết đồng bộ, từ sản xuất, thu mua, vận chuyển, bảo quản, chế biến đến tiêu dùng. Phải cân đối mọi điều kiện để đến năm 1985 có thể đạt tới sản lượng khoảng 19 — 20 triệu tấn lương thực, trong đó 16 — 16,5 triệu tấn thóc và 3 — 3,5 triệu tấn màu quy thóc.

Các địa phương phải phát huy thế mạnh của mình, cố gắng tới mức cao nhất để giải quyết lương thực, thực phẩm tại chỗ (trừ các thành phố lớn, các khu công nghiệp tập trung, các vùng chuyên canh cây công nghiệp, các vùng rừng tập trung và vùng có hoàn cảnh đặc biệt), cố gắng tự cân đối lấy nhu cầu lương thực, thực phẩm theo cơ cấu sản xuất và tiêu dùng hợp với điều kiện cụ thể từng nơi bằng những biện pháp tích cực, kể cả thông qua trao đổi với địa phương khác và xuất nhập khẩu; phấn đấu đóng góp ngày càng nhiều cho cả nước.

Tận lực phát triển cả **lúa và màu**. Về lúa, đi đôi với khai hoang để mở rộng diện tích, hướng chính là đẩy mạnh **thâm canh**, tăng vụ, tăng năng suất, hình thành những vùng lúa cao sản, có khối lượng hàng hóa lớn. Về hoa màu, phát triển mạnh trồng ngô, khoai, sắn và các loại cây có bột khác. Xác định đúng cơ cấu cây màu ở mỗi tỉnh, mỗi huyện. Tận dụng đất đai trồng màu trên đất chuyên màu, trên đất một vụ lúa, phát triển vụ đông trên diện tích hai vụ lúa, trồng xen trên đất trồng cây công nghiệp, vừa làm tập trung, vừa làm phân tán ở khắp nơi. Coi trọng nâng cao năng suất của các loại hoa màu. Đưa tỷ trọng màu trong sản lượng lương thực lên 18 — 20%. Đặc biệt quan tâm tổ chức chế biến, vận tải, bảo quản màu cho tốt và khuyến khích tiêu thụ màu, đưa màu vào thành phần lương thực chính, cải tiến dần cơ cấu bữa ăn phù hợp với đặc điểm sản xuất của từng vùng.

Thực hiện hàng loạt biện pháp đồng bộ để bảo đảm mục tiêu sản xuất và thu mua lương thực. Hoàn

Digitized by Google

chỉnh các công trình **thủy lợi** đã có, làm mới những công trình thủy lợi vừa và nhỏ là chủ yếu, chuẩn bị điều kiện để xây dựng những công trình thủy lợi lớn, đặc biệt phát triển thủy lợi hợp lý, có hiệu quả thiết thực ở đồng bằng sông Cửu-long và tích cực thu hẹp diện tích bị úng ở đồng bằng Bắc-bộ. Hoàn chỉnh sớm hệ thống **giống** lúa và màu, cung ứng đầy đủ, kịp thời và phổ biến rộng rãi các loại giống mới có năng suất cao, chịu sâu bệnh, chịu hạn, chịu úng, chịu chua mặn; sớm chấm dứt tình trạng thiếu giống, lẫn giống, giống không thích hợp với đồng đất và mùa vụ. Cố gắng cung ứng **phân bón và thuốc trừ sâu**, tập trung trước hết vào những vùng có điều kiện thâm canh cao và những vùng mà Nhà nước thu mua nhiều lương thực; ngoài số phân bón và thuốc trừ sâu sản xuất trong nước và nhập từ các nước xã hội chủ nghĩa, cố gắng xuất một số nông sản để nhập thêm phân đạm và thuốc trừ sâu, đồng thời tăng mạnh phân chuồng, phân xanh, thực hiện luân canh và xen canh cây họ đậu để bồi dưỡng và cải tạo đất. Xây dựng và thực hiện quy chế thâm canh cho từng vùng, đưa tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất. Ban hành các **chính sách** khuyến khích sản xuất lương thực, khuyến khích sản xuất, chế biến, tiêu thụ màu, khuyến khích phát triển các loại phân hữu cơ và phân hóa học. Hoàn thiện và ổn định chính sách thuế và thu mua; xác định giá cả hợp lý, dành tư liệu sản xuất, hàng tiêu dùng và vật liệu xây dựng để trao đổi lấy nông sản, khuyến khích nông dân làm tốt nghĩa vụ đóng thuế và bán lương thực cho Nhà nước, bảo đảm Nhà nước nắm được tuyệt đại bộ phận lương thực hàng hóa, hạn chế thị trường tự do, chống đầu cơ tích trữ lương thực, tiến đến Nhà nước làm chủ được thị trường lương thực xã hội. Xây dựng hệ thống kho tàng, tăng thêm phương tiện **chế biến, bao bì, cân đong, vận tải**, làm cho việc thu mua, vận chuyển và bảo quản lương thực được nhanh gọn, tránh hư hao, mất mát.

Đầu tư thêm lao động và tiến hành cơ giới hóa một cách thích hợp, có trọng tâm, trọng điểm để đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ và khai hoang. Trong năm năm 1981—1985, phải củng cố 30 vạn héc ta đã khai hoang, và khai hoang thêm vài chục vạn héc ta, ngoài ra vận động và tổ chức nhân dân khai hoang thêm nữa. Tổng kết kinh nghiệm xây dựng vùng kinh tế mới, có biện pháp và bước đi đúng, thực hiện chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm, đạt hiệu quả cao với vốn đầu tư ít hơn.

Phấn đấu tạo dự trữ lương thực để chủ động trong mọi tình huống. Tiết kiệm lương thực phải thành kỷ luật Nhà nước.

Chú trọng phát triển cây thực phẩm, bảo đảm cung ứng đủ **rau** và đậu các loại. Xây dựng các vùng chuyên canh rau, đậu xuất khẩu; xây dựng các vành đai thực phẩm quanh các thành phố và khu công nghiệp.

Đỗ tương cần được phát triển mạnh mẽ, để tăng nguồn đạm cho người, cho gia súc, cho đất đai và trở thành một loại hàng xuất khẩu chủ lực ngày càng quan trọng. Có chính sách khuyến khích phát triển, giải quyết tốt các khâu giống, phân bón, trừ sâu và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật; xen canh, luân canh, tăng vụ, tận dụng đất đai để trồng đỗ tương rộng rãi ở khắp nơi, xây dựng một số vùng chuyên canh, thâm canh có năng suất cao. Phấn đấu tăng sản lượng đỗ tương lên ít nhất là 25—30 vạn tấn năm 1985. Phát triển trồng các loại đỗ, như đỗ xanh, đỗ đen ở các vùng thích hợp.

Digitized by Google

Mở nhanh diện tích **cây có dầu** như lạc, vừng, dừa, sở, cọ dầu, v. v. để tăng thực phẩm cho bữa ăn, tăng nguồn nguyên liệu cho công nghiệp và hàng xuất khẩu.

Mở rộng diện tích trồng **cây công nghiệp** và **cây ăn quả** theo hướng vừa tập trung chuyên canh, vừa vận động nhân dân tận dụng đất đai để trồng rộng rãi, nhất là những loại cây ngắn ngày mau cho sản phẩm.

Phát triển mạnh trồng mía, hình thành các vùng chuyên canh lớn để cung ứng đủ mía cho các nhà máy đường hiện có và đang xây dựng. Mở rộng trồng mía ở các huyện, xã, xây dựng nhiều cơ sở chế biến đường theo phương pháp thủ công và nửa cơ giới. Tăng nhanh diện tích trồng thuốc lá để bảo đảm nhu cầu tiêu dùng và đẩy mạnh xuất khẩu. Phát triển trồng cây ăn quả rộng rãi trong nhân dân và xây dựng một số vùng chuyên canh, chú trọng dứa, chuối, cam..., khuyến khích phát triển trồng dừa, nhất là ở vùng ven biển miền Trung và Nam-bộ. Đẩy mạnh việc trồng và khai thác, chế biến các loại cây làm thuốc, cây tinh dầu, cây thầu dầu, cây gia vị, v.v.

Dành diện tích ở những vùng có khí hậu thích hợp để trồng bông. Đẩy mạnh trồng đay, gai, lanh, bông cỏ, bông gòn, dứa dại, đặc biệt là phát triển rộng rãi phong trào trồng dâu nuôi tằm để góp phần giải quyết nhu cầu về mặc. Phát triển trồng cói để bảo đảm đủ chiếu dùng trong nước và xuất khẩu.

Chăm sóc và thu hoạch tốt các vườn cây công nghiệp dài ngày hiện có. Trồng mới nhiều cao su, cà phê, chủ yếu ở miền đông Nam-bộ và Tây-nguyên, chè ở trung du, miền núi Bắc-bộ, Tây-nguyên để tăng nguồn xuất khẩu. Phấn đấu đến năm 1985, có diện tích 15—16 vạn héc ta cao su, 3—4 vạn héc-ta cà phê, 6—7 vạn héc ta chè.

Đi đôi với trồng trọt, phải tích cực phát triển **chăn nuôi gia súc, gia cầm**, để tăng nguồn thực phẩm và thêm phân bón cho cây trồng. Chú trọng phát triển gia súc có sừng và những loại ít ăn lương thực.

Phải có kế hoạch cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi trong từng hợp tác xã, từng huyện, từng tỉnh để bảo đảm nhu cầu tại chỗ và bán sản phẩm chăn nuôi ngày càng nhiều cho Nhà nước. Dành một tỷ lệ hợp lý đất đai phù hợp với cơ cấu trồng trọt và chăn nuôi ở từng địa phương, để trồng cây thức ăn cho gia súc, gia cầm. Cung ứng đủ thức ăn gia súc cho các cơ sở chăn nuôi lợn, gà công nghiệp ở các vành đai thực phẩm quanh các thành phố và khu công nghiệp.

Củng cố và phát triển hệ thống giống trâu, bò, lợn, gà; làm tốt công tác thú y, phòng bệnh, phòng dịch cho gia súc, gia cầm. Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất chăn nuôi.

Kết hợp tốt và phát triển cả ba hình thức chăn nuôi: hợp tác, quốc doanh và gia đình, khuyến khích phát triển rộng rãi chăn nuôi của gia đình xã viên. Cơ quan, bộ đội và công nhân, viên chức ở những nơi có điều kiện cũng phải phát triển chăn nuôi để cải thiện đời sống. Nhà nước cần có chính sách và kế hoạch cung ứng giống, thuốc thú y và hướng dẫn phát triển chăn nuôi gia đình.

Phát triển mạnh chăn nuôi lợn ở những vùng trồng nhiều hoa màu; chú trọng chăn nuôi trâu bò để giải quyết sức kéo, phân bón và thịt, sữa; phát triển nuôi gà, vịt, dê, thỏ và nuôi ong. Phấn đấu đến năm 1985 có đàn lợn khoảng 13 triệu con, đàn trâu, bò khoảng 4,7—5 triệu con, đàn gia cầm khoảng 100 triệu con.

Lâm nghiệp.

Sớm hoàn thành quy hoạch lâm nghiệp theo hướng lâm — nông — công

Digitized by Google

nghiệp kết hợp, sử dụng tổng hợp tài nguyên, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các tỉnh, huyện miền núi. Phân bố lại lao động trong cả nước, tăng cường đầu tư và áp dụng các biện pháp kỹ thuật để từng bước xây dựng và sử dụng hợp lý 15 triệu héc ta đất rừng.

Coi phương thức kinh doanh lâm — nông nghiệp kết hợp là hướng quan trọng trong việc phát triển nghề rừng; kết hợp chặt chẽ việc trồng rừng, bảo vệ rừng với khai thác, chế biến gỗ và các lâm sản khác, đẩy mạnh sản xuất lương thực và chăn nuôi.

Kiên quyết áp dụng các biện pháp có hiệu quả để bảo vệ, khôi phục rừng, nhất thiết chặn đứng tình trạng phá rừng, cháy rừng, xây dựng và phát triển vốn rừng, trước hết quản lý cho được vốn rừng tự nhiên và rừng trồng hiện có; đẩy mạnh phong trào trồng cây, gây rừng theo hướng chuyên canh, thâm canh; từ đó vươn lên đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu về gỗ, củi, lâm sản và đặc sản rừng cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Bảo đảm phòng hộ môi trường, góp phần giữ vững cân bằng sinh thái trong cả nước và ở từng khu vực. Từng bước tạo những khu rừng tập trung có năng suất cao để phục vụ công nghiệp. Gắn liền công tác định canh, định cư với việc xây dựng vốn rừng và việc phát triển nông, lâm nghiệp ở miền núi.

Trong năm năm 1981 — 1985, cần quản lý, tu bổ và khai thác tốt số rừng hiện có, trồng mới khoảng 30 vạn héc ta rừng và phát triển rộng khắp phong trào trồng cây của nhân dân. Ban hành các chính sách khuyến khích trồng cây gây rừng và bảo vệ rừng, huy động mọi tầng lớp lao động, nông dân, công nhân, học sinh các trường học, cán bộ, bộ đội... tham gia trồng rừng, nhanh chóng phủ xanh đồi trọc và trả lại màu mỡ cho những diện tích bị cằn cỗi. Vùng ven biển phải chú ý trồng cây chắn gió, chắn cát, miền núi phải bảo vệ và đẩy mạnh trồng cây dầu nguồn.

Coi trọng các biện pháp tái sinh rừng và bảo vệ rừng; trồng mới các loại cây làm nguyên liệu cho giấy, sợi, gỗ xây dựng, gỗ trụ mỏ, gỗ đóng tàu, thuyền và gỗ xuất khẩu. Tổ chức việc trồng rừng lấy củi và than củi để giải quyết tại chỗ chất đốt cho công nghiệp chế biến, cho việc sơ chế nông sản, cho các khu dân cư.

Đẩy mạnh khai thác và chế biến gỗ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu, nâng cao tỷ lệ sử dụng gỗ, tận dụng gỗ nhỏ và cành ngọn để tiêu dùng ở địa phương, trong năm năm khai thác khoảng tám triệu mét khối gỗ. Phải có biện pháp giải quyết đồng bộ các khâu chặt hạ, vận chuyển, chế biến, bảo quản để bảo đảm cung ứng gỗ kịp thời và đúng chất lượng cho các nhu cầu.

Tích cực trồng, chăm sóc, bảo vệ và khai thác các lâm sản quý như cánh kiến, hồi, quế, tre, mây, song, và các loại cây có dầu, cây dược liệu; đặc biệt chú ý việc trồng thông và khai thác nhựa thông.

Đi đôi với việc củng cố và phát triển lâm trường quốc doanh, cần lấy huyện làm địa bàn chính để phát triển lâm nghiệp. Thực hiện tốt việc giao đất, giao rừng cho hợp tác xã kinh doanh theo quy hoạch và kế hoạch Nhà nước.

Để hoàn thành những nhiệm vụ trên đây về nghề rừng, cần nắm vững phương châm: «Lấy rừng nuôi rừng, trung ương và địa phương, Nhà nước và nhân dân cùng làm», tích lũy ngày càng nhiều cho Nhà nước và cải thiện đời sống của nhân dân.

Thủy sản.

Tổ chức lại và phát triển nghề đánh, bắt hải sản; tận dụng mọi diện tích

Digitized by Google

mặt nước để phát triển rộng rãi nghề nuôi cá, nuôi tôm và các thủy sản khác, đưa sản lượng đánh, bắt cá biển và cá nuôi năm 1985 lên khoảng 70 vạn tấn (trong đó 47 — 50 vạn tấn cá biển). Tăng thêm sản lượng cá khô, cá chế biến và nước mắm.

Tập trung đầu tư cho những vùng có nhiều khả năng về nghề cá biển phát triển lực lượng đánh cá thủ công và nửa cơ giới, mở rộng kinh doanh xuất nhập khẩu nhằm bảo đảm xăng dầu, phụ tùng, ngư cụ cho lực lượng đánh cá cơ giới.

Tổ chức hợp lý dây chuyền sản xuất, kết hợp tốt các khâu thu mua, vận chuyển, bảo quản, chế biến và tiêu thụ thủy sản. Thông qua đầu tư có trọng điểm và các chính sách khuyến khích sản xuất, ra sức củng cố và phát triển các cơ sở quốc doanh và hợp tác xã, khôi phục và phát triển lực lượng đánh cá của nhân dân, nâng cao hiệu quả và năng suất trong các khâu đánh, bắt, chế biến; tổ chức ngư dân các tỉnh miền Nam vào hợp tác xã nghề cá và các hình thức thích hợp khác; lấy huyện vùng biển làm địa bàn chính để tổ chức lại sản xuất, thiết lập liên hệ kinh tế giữa Nhà nước với ngư dân, khai thác vùng biển theo hướng ngư — nông — công nghiệp kết hợp.

Ban hành các chính sách khuyến khích và giúp đỡ các hợp tác xã và nhân dân tận dụng diện tích sông, ao, hồ, ruộng để nuôi cá, tôm. Tổ chức những cơ sở nuôi cá để bảo đảm cung ứng cá tươi cho các thành phố, khu công nghiệp. Các nông trường, lâm trường, cơ quan, đơn vị bộ đội đóng ở những nơi có điều kiện phải tổ chức nuôi cá để cải thiện đời sống.

2 — SẢN XUẤT HÀNG TIÊU DÙNG

Đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất và văn hóa của xã hội, tạo thêm nhiều việc làm, tăng nguồn hàng để mở rộng thị trường trong nước và tăng cường xuất khẩu, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, mở rộng phân công lao động, tăng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân, góp phần tích lũy cho nền kinh tế.

Đây cũng là công việc vô cùng cấp bách, để ổn định đời sống nhân dân, góp phần to lớn vào việc cân đối tiền — hàng, ổn định thị trường, giá cả.

Phải có hàng loạt chính sách và biện pháp đồng bộ để phát huy mọi năng lực sản xuất hiện có và khả năng tiềm tàng của công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm, kể cả công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương; tích cực mở mang các ngành, nghề tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp ở thành thị và nông thôn, sử dụng tốt thợ thủ công cá thể. Thực hiện sự liên kết giữa quốc doanh, hợp tác xã và cá thể để đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng. Tận dụng năng lực sản xuất của các xí nghiệp quốc phòng để làm hàng tiêu dùng. Đặc biệt, phải khai thác thế mạnh về sản xuất hàng tiêu dùng của các thành phố Hà-nội, thành phố Hồ-Chí-Minh, Hải-phòng, Đà-nẵng...

Sớm ban hành các chính sách về đầu tư, về tín dụng, về cung ứng nguyên liệu, phế liệu, về tiêu thụ sản phẩm, về giá cả. Tăng cường trang bị kỹ thuật, bảo đảm cung ứng vật tư, tạo thêm nguồn nguyên liệu trong nước, mở rộng kinh doanh xuất, nhập khẩu và hợp tác sản xuất với nước ngoài; phân công và hiệp tác sản xuất hợp lý trong từng ngành, từng địa phương và trong cả nước, vận dụng các đòn bẩy kinh tế để khuyến khích đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng, đặc biệt là phát triển rộng rãi tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, từ những ngành, nghề

Digitized by Google

cổ truyền đến những ngành, nghề mới.

Khai thác tốt các cơ sở kéo sợi và dệt vải hiện có, hoàn thành xây dựng các nhà máy kéo sợi mới, để năm 1985 đạt sản lượng khoảng 380 – 400 triệu mét **vải**. Tăng xuất khẩu nông sản để nhập thêm bông, sợi, phụ tùng, hóa chất và thuốc nhuộm cho ngành dệt.

Đưa sản lượng **đường mật** các loại lên 35 – 40 vạn tấn năm 1985. Sử dụng hết công suất các nhà máy đường hiện có. Phát triển các lò đường thủ công. Tiếp tục xây dựng nhà máy đường La-ngà và Lam-sơn. Chế tạo thiết bị để xây dựng những cơ sở sản xuất đường loại vừa và nhỏ ở các địa phương.

Cung ứng đủ nguyên liệu và phát huy hết công suất hiện có, đưa sản lượng **thuốc lá** điếu năm 1985 lên trên một tỷ bao, dành phần quan trọng cho xuất khẩu. Nâng cao kỹ thuật chế biến để tăng thêm thuốc lá lá xuất khẩu.

Cung ứng đủ nguyên liệu cho các nhà máy **giấy**, khuyến khích việc sản xuất giấy thủ công ở các địa phương, để năm 1985 sản xuất được 9 – 10 vạn tấn giấy các loại; tăng giấy bao bì xi măng.

Thâm canh và mở rộng sản xuất **muối**, nhất là ở miền Bắc, để bảo đảm muối ăn và muối cho công nghiệp.

Tăng sản xuất xe đạp và nhất là phụ tùng, săm lốp. Bảo đảm nhu cầu tối thiểu của nhân dân về xà phòng, bột giặt, thuốc chữa bệnh. Phát triển sản xuất, mở rộng mặt hàng, nâng cao chất lượng các loại đồ gỗ, đồ gốm, sành sứ, thủy tinh, hàng mây tre, dạ, cói, dụng cụ gia đình, đồ dùng học sinh, dụng cụ y tế, văn hóa, dụng cụ bảo hộ lao động.

Hết sức chú ý tăng số lượng và chất lượng các mặt hàng xuất khẩu, làm ra những mặt hàng ngày càng tinh xảo, đặc biệt là hàng sứ, may mặc, thêu đan, dệt thảm, hàng mỹ nghệ, kim khí tiêu dùng.

3 – CÔNG NGHIỆP NẶNG

Sắp xếp lại, cải tạo, bổ sung, nâng cao các cơ sở sản xuất hiện có và tạo thêm nguồn cung ứng năng lượng, nguyên liệu để tận dụng công suất, thiết thực phát huy tác dụng rất quan trọng của công nghiệp nặng đối với nông nghiệp, đối với các ngành sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; tiếp tục xây dựng có trọng điểm một số cơ sở mới nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách trước mắt và chuẩn bị cho những năm tiếp theo. Đồng thời, ra sức đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, lập các luận chứng và phương án kinh tế – kỹ thuật, tiến hành thiết kế, đào tạo cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý và công nhân, từng bước tăng cường kết cấu kinh tế hạ tầng, ráo riết chuẩn bị cho bước phát triển mạnh mẽ và sâu rộng hơn của các ngành công nghiệp nặng trong các kế hoạch sau. Chúng ta luôn luôn nhớ rằng nhiệm vụ trung tâm suốt thời kỳ quá độ là công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, rằng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội là nền đại công nghiệp cơ khí hóa. Điều quyết định để tạo ra năng suất lao động cao là trang bị kỹ thuật mới, chẳng những cho nông nghiệp, mà cho cả các ngành khác của nền kinh tế quốc dân. Coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu và đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng trong chặng đường hiện nay là nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách của đời sống, tạo ra tích lũy từ nội bộ nền kinh tế, cũng

Digitized by Google

chính là góp phần thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, tăng cường cơ sở cho sự phát triển trước mắt và về sau của các ngành công nghiệp nặng.

Điện.

Xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển điện lực trong cả nước khoảng 15—20 năm và vạch kế hoạch cụ thể thực hiện quy hoạch đó trong năm năm 1981—1985 theo hướng kết hợp thủy điện với nhiệt điện, đẩy mạnh phát triển thủy điện, kết hợp quy mô lớn, vừa và nhỏ.

Bảo đảm cân đối giữa phát triển sản xuất điện với mạng lưới tải điện và các công trình phục vụ cho ngành điện, giữa nguồn phát điện với các cơ sở tiêu thụ điện, để khai thác năng lượng có hiệu quả nhất.

Phấn đấu đưa sản lượng điện đến năm 1985 đạt 5,5 đến 6 tỷ kí lô oát giờ.

Phát huy hết năng lực sản xuất của các nhà máy nhiệt điện và thủy điện hiện có, sử dụng hợp lý nguồn điện chạy bằng dầu. Giảm mạnh lượng điện hao hụt và mất mát, điện tự dùng, và giảm tiêu hao nhiên liệu trong sản xuất.

Khẩn trương xây dựng Nhà máy nhiệt điện Phả-lại và các công trình đồng bộ, đưa tổ máy đầu tiên vào phát điện đầu năm 1983, hoàn thành ba tổ máy trong năm 1985. Bảo đảm tiến độ xây dựng thủy điện Hòa-bình để sớm đưa tổ máy đầu tiên vào phát điện. Tìm mọi cách tăng thêm nguồn điện cho các tỉnh miền Nam. Khẩn trương chuẩn bị để sớm khởi công xây dựng thủy điện Trị-an. Xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ ở miền Trung, Tây-nguyên và các tỉnh miền núi phía bắc; tận dụng nguồn khí đề phát điện. Xúc tiến nghiên cứu và khai thác các nguồn điện khác.

Triệt để tiết kiệm điện trong sản xuất và sinh hoạt. Phân phối điện phải ưu tiên cho các mục tiêu sản xuất chủ yếu, các cơ sở trọng điểm.

Than.

Phấn đấu đưa sản lượng than năm 1985 lên 8 — 9 triệu tấn và tạo thêm gần năm triệu tấn công suất gối đầu cho kế hoạch 1986 — 1990.

Tăng nhanh sản lượng và chất lượng than ở các mỏ Hà-tu, Đèo-nai, Cọc 6, Vàng-danh, Mạo-khê và các mỏ phụ; tiếp tục xây dựng và mở rộng các mỏ Cao-sơn, Na-dương, núi Béo, núi Hồng, Nông-sơn; hoàn thành xây dựng các mỏ Mông-dương, Khe-chàm, Hà-lầm, Thống-nhất. Hoàn thành cải tạo mỏ than mỡ Phấn-mễ, đẩy mạnh xây dựng mỏ than mỡ Làng-cẩm. Tận lực khai thác các mỏ than đá, than mỡ, than bùn tại các địa phương.

Cải tiến tổ chức và quản lý ngành than. Tăng cường công tác địa chất. Nâng cao năng suất sử dụng xe, máy. Đẩy mạnh sửa chữa thiết bị và cung ứng phụ tùng, đồng bộ hóa các khâu khai thác, vận chuyển, bốc rót, mở rộng việc vận chuyển bằng băng tải và bằng các phương tiện khác. Cải thiện điều kiện làm việc và đời sống, có chính sách động viên nhiệt tình lao động và nâng cao năng suất của công nhân mỏ.

Quản lý chặt chẽ việc vận chuyển và phân phối, nâng cao hiệu quả sử dụng, thực hành nghiêm ngặt chế độ tiết kiệm than. Tận thu các loại than rơi vãi ở vùng mỏ, thu hồi và sử dụng tốt số than qua lửa của các nhà máy điện. Giải quyết việc chế biến than để đun nấu thay cho dầu lửa.

Digitized by Google

Dầu và khí.

Dầu và khí là ngành kinh tế – kỹ thuật ngày càng có tác dụng quan trọng đối với toàn bộ sự phát triển của nền kinh tế nước ta. Trước mắt, cần tập trung sức thực hiện tốt việc hợp tác với Liên-xô nhằm đẩy mạnh thăm dò và tiến tới khai thác dầu, khí ở thềm lục địa phía nam. Phấn đấu để có sản lượng dầu thô trong kế hoạch năm năm này. Xây dựng cơ sở hậu cần và dịch vụ dầu, khí ở Vũng-tàu. Đẩy mạnh thăm dò và khai thác khí đốt ở đồng bằng Bắc-bộ.

Cơ khí.

Quy hoạch và sắp xếp lại ngành cơ khí trong cả nước theo hướng chuyên môn hóa và hiệp tác, chú trọng đầu tư chiều sâu, nâng cao năng lực hiện có kết hợp với xây dựng một số công trình mới. Phấn đấu tăng chất lượng, giảm tiêu hao vật tư và năng lượng; thông qua kinh doanh tổng hợp và xuất, nhập khẩu tạo thêm nguyên liệu cho sản xuất cơ khí để tận dụng tốt các năng lực sản xuất. Trong năm năm 1981 — 1985, chủ yếu là bảo đảm sửa chữa máy móc, thiết bị và sản xuất phụ tùng cho các ngành, nhất là phục vụ nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng, than, điện, giao thông vận tải, vật liệu xây dựng.. Sản xuất đủ các loại công cụ thông thường và công cụ cải tiến, một số máy móc, thiết bị cỡ nhỏ và vừa cho nông nghiệp, sà lan, toa xe, thiết bị mỏ, động cơ điện, thiết bị thủy điện nhỏ, thiết bị sản xuất đường, giấy, chế biến mầu... Nâng cao chất lượng chế tạo để tăng xuất khẩu, một số sản phẩm cơ khí như xe đạp máy công cụ, quạt điện, dụng cụ đồ nghề, v.v.

Chú trọng phát triển công nghiệp điện tử theo bước đi thích hợp với hoàn cảnh nước ta. Khai thác hết năng lực lắp ráp và chế tạo hiện có, xây dựng thêm một số cơ sở lắp ráp và dây chuyền sản xuất mới, để đáp ứng khá hơn nhu cầu của nền kinh tế về thiết bị điện tử, tăng số lượng và nâng cao chất lượng sản phẩm điện tử lắp ráp để xuất khẩu.

Hoàn thành xây dựng Nhà máy sản xuất động cơ đi-ê-den Gò-đầm, Nhà máy sửa chữa và đóng tàu Hạ-long, Phà Rừng, Nhà máy xe lửa Gia-lâm. Mở rộng Nhà máy cơ khí Cẩm-phả, Nhà máy sửa chữa thiết bị điện Đông-anh; khởi công xây dựng Nhà máy sản xuất phụ tùng ô-tô 6 000 tấn/năm, v.v. Tích cực chuẩn bị để xây dựng một số công trình cơ khí nặng trong kế hoạch sau.

Luyện kim.

Ra sức huy động năng lực luyện thép, cán thép hiện có ở Thái-nguyên và miền Nam; cung ứng than mỡ, cực điện và thu thập sắt vụn để tăng sản lượng thép cán năm 1985 lên gấp đôi so với năm 1981. Mở rộng thí nghiệm phương pháp hoàn nguyên trực tiếp trong luyện kim. Nghiên cứu sản xuất thép hợp kim. Tích cực chuẩn bị xây dựng công trình luyện thép lớn trong các kế hoạch sau.

Xây dựng hoàn chỉnh Nhà máy thiếc Tĩnh-túc, Sơn-dương; khởi công xây dựng xí nghiệp liên hợp thiếc Quỳ-hợp. Hoàn thành xây dựng nhà máy sản xuất chì và kẽm. Mở rộng khai thác quặng crôm mít. Đi đôi với xây dựng nhà máy, cần tổ chức sản xuất thiếc, chì, kẽm, crôm mít bằng phương pháp nửa cơ giới và thủ công.

Hợp tác với Liên-xô và các nước thành viên khác trong Hội đồng tương trợ kinh tế nghiên cứu khai thác bốc xít. Phát triển khai thác kim loại quý và đá quý.

Phân bón và hóa chất.

Đẩy mạnh sản xuất phân bón (đạm, lân) và thuốc trừ sâu phục vụ nông

Digitized by Google

nghiệp. Khai thác và sử dụng các nguyên liệu trong nước, tổ chức sản xuất theo quy mô vừa và nhỏ các loại hóa chất cần thiết để kịp thời thay thế hóa chất nhập khẩu.

Khôi phục và mở rộng Mỏ a pa tít Lào-cai, chuẩn bị xây dựng nhà máy làm giàu quặng a pa tít, mở rộng Nhà máy xu pe phốt phát Lâm-thao; khai thác và nhập thêm quặng pi rít, phát triển phân lân nung chảy để tăng sản lượng phân lân các loại lên 35 – 40 vạn tấn/năm 1985.

Khai thác khả năng của Nhà máy phân đạm Hà-bắc, chuẩn bị xây dựng nhà máy phân đạm mới trong kế hoạch sau.

Tăng sản xuất săm lốp ô tô, săm lốp xe đạp, sản phẩm cao su kỹ thuật, thuốc trừ sâu, sơn, đất đèn, xút, sô đa, phèn, bột nhẹ...

Vật liệu xây dựng.

Hoàn thành xây dựng các nhà máy xi măng Bỉm-sơn, Hoàng-thạch, Hà-tiên, củng cố Nhà máy xi măng Hải-phòng, sắp xếp lại các cơ sở sản xuất xi măng nhỏ. Cung ứng đủ điện, than và thạch cao, bao giấy, dầu đốt cho các nhà máy, đưa sản lượng xi măng năm 1985 lên ít nhất là hai triệu tấn.

Chú trọng sản xuất gạch, ngói, tấm lợp, các loại vật liệu gốm, sứ, vật liệu chịu lửa... Mở rộng sản xuất các loại vật liệu thông dụng từ nguyên liệu địa phương, nhất là vật liệu không nung. Đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng vật liệu xuất khẩu.

Điều tra, thăm dò địa chất.

Xúc tiến có trọng điểm việc điều tra, thăm dò địa chất, đặc biệt chú ý công tác địa chất trực tiếp phục vụ việc tăng cường khai thác các tài nguyên ngay trong kế hoạch năm năm 1981 – 1985, đồng thời tiếp tục điều tra các loại tài nguyên của đất nước. Chú trọng phát hiện các mỏ mới về khoáng sản có giá trị cao như thiếc, von phram, mô líp đen..., khẩn trương tìm kiếm phục vụ việc khai thác than mỡ, pi rít, man gan...; thăm dò các mỏ nhỏ về than bùn, phốt phát, vật liệu xây dựng, nước ngầm... phục vụ công nghiệp địa phương.

4 – GIAO THÔNG, VẬN TẢI VÀ THÔNG TIN BƯU ĐIỆN

Gấp rút chấn chỉnh tổ chức, sắp xếp lại lực lượng, nâng cao năng lực quản lý, tăng năng suất và hiệu quả, đi đôi với trang bị thêm phương tiện vật chất để khắc phục một bước sự yếu kém và mất cân đối nghiêm trọng giữa giao thông vận tải với yêu cầu phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng.

Khối lượng vận tải trong nước tăng bình quân hằng năm 10 – 12%, trong đó vận tải hàng xuất khẩu và vận tải bắc – nam tăng gấp ba lần.

Xây dựng quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông vận tải hợp lý trong cả nước, ưu tiên phát triển vận tải đường biển, đường sông; củng cố và phát huy năng lực vận tải đường sắt; tổ chức lại vận tải ô tô hợp với khả năng xăng dầu, phụ tùng, săm, lốp; tiếp tục xây dựng hàng không dân dụng. Phát triển rộng rãi vận tải thô sơ. Phát triển giao thông vận tải ở nông thôn và đặc biệt là ở miền núi gắn liền với phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và củng cố quốc phòng.

Tập trung xây dựng hệ thống cảng biển, cảng sông và nạo vét lòng sông, hoàn thành khu vực cảng Hải-phòng, xây dựng cảng Cửa-lò, tăng cường các cảng ở miền Trung và miền Nam. Củng cố và nâng cao năng lực các tuyến

Digitized by Google

đường sắt hiện có, chủ yếu là tuyến đường sắt bắc – nam, xây dựng mới một số tuyến đường sắt đến các khu công nghiệp. Mở mang một số trục chính và đầu mối giao thông đường bộ.

Kịp thời sửa chữa và tăng thêm phương tiện, nhất là sà lan và tàu vận tải sông, biển, đầu máy và toa xe lửa, tăng cường bốc dỡ, rút ngắn thời gian quay vòng phương tiện, tăng tốc độ, bảo đảm an toàn, giải phóng nhanh hàng ở các cảng, ga, bến và khu đầu mối.

Tập trung sức giải quyết việc tiếp nhận hàng nhập khẩu, bảo đảm hàng xuất khẩu và vận tải bắc – nam; ưu tiên vận tải than, lương thực, vận tải phục vụ nông nghiệp, vận tải cho các công trường và xí nghiệp trọng điểm, vận tải cho biên giới, vận tải cho hai nước anh em Lào và Cam-pu-chia.

Phân công, phân cấp vận tải đúng đắn giữa các ngành, giữa trung ương và địa phương. Trong bố trí kinh tế, phải bảo đảm tính hợp lý về vận tải, tính toán kỹ khả năng vận tải.

Củng cố, cải tạo và khai thác tiềm năng của các mạng lưới thông tin hiện có, xây dựng thêm cơ sở vật chất – kỹ thuật, tăng cường năng lực và nâng cao chất lượng thông tin, bưu điện.

Phối hợp chặt chẽ hệ thống thông tin quốc gia với hệ thống thông tin chuyên dùng của các ngành để phục vụ tốt cho kinh tế và quốc phòng.

5 – XÂY DỰNG CƠ BẢN

Khả năng vật tư, tiền vốn của ta có hạn, lại phải ưu tiên giải quyết những yêu cầu cấp bách của đời sống và xuất khẩu, do đó phải bố trí hợp lý tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản, sử dụng vốn đầu tư đúng hướng và có hiệu quả cao. Theo tinh thần ấy, phải tập trung vốn cho các công trình trọng điểm, các ngành then chốt, các sản phẩm quan trọng nhất; kiên quyết khắc phục tình trạng phân tán, dàn đều trong xây dựng, thực hiện đầu tư đồng bộ, nhằm trước hết phát huy năng lực sản xuất hiện có. Hết sức chú trọng đầu tư theo chiều sâu, kết hợp đúng đắn đầu tư theo chiều sâu và đầu tư theo chiều rộng. Tích cực thực hiện phương châm « Nhà nước và nhân dân, trung ương và địa phương cùng làm ».

Củng cố và nâng cao trình độ nghề nghiệp cho các lực lượng xây lắp, tổ chức hợp lý các lực lượng xây dựng chuyên ngành. Căn cứ phương hướng sắp xếp lại các công trình xây dựng cơ bản để tổ chức lại lực lượng lao động nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng trong xây dựng.

Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung của Nhà nước trong năm năm 1981 – 1985 dự kiến khoảng 16 – 18 tỷ đồng (theo giá cũ). Ngoài ra, các ngành, các địa phương phải huy động nguồn vốn tự có, nguồn vốn của các hợp tác xã và nhân dân, để cải tạo và mở rộng các cơ sở sản xuất, các công trình phúc lợi và văn hóa, giáo dục, y tế.

Soát xét lại từng công trình, giảm bớt các hạng mục chưa thật sự bức thiết, nhất là nhà hành chính, hội trường; thay đổi một số thiết kế và vật liệu, tận dụng những cơ sở sẵn có để lắp thiết bị, chỉ xây dựng mới khi thật cần thiết. Triệt để tiết kiệm để giảm cho được 10 – 15% vốn xây lắp. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình trọng điểm thuộc các ngành nông nghiệp, điện, than, dầu và khí, cơ khí, giấy, sợi, đường, giao thông vận tải, xuất khẩu. Tích cực chuẩn bị xây dựng các công trình lớn về luyện kim, cơ khí, hóa chất, vật liệu xây dựng trong các kế hoạch sau. Đẩy mạnh cải tiến cơ chế quản lý xây dựng cơ bản theo phương thức tổng nhận thầu

Digitized by Google

xây lắp. Bảo đảm quy trình kỹ thuật, bảo đảm chất lượng công trình.

6 – LAO ĐỘNG VÀ DÂN SỐ

Khẩn trương nghiên cứu và ban hành luật lao động. Giải quyết việc làm cho lao động xã hội theo hướng chủ yếu là phân công lao động tại chỗ để tham gia sản xuất nông nghiệp; mở mang ngành, nghề ở nông thôn, ở các thị xã, thành phố, nhất là tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp; khai thác lâm nghiệp, ngư nghiệp; mở mang dịch vụ ở thành phố, v.v.

Từng tỉnh, từng huyện phải có kế hoạch sắp xếp lao động. Chú trọng giải quyết việc làm cho bộ đội xuất ngũ, cho học sinh đã ra trường, nhất là học sinh ở thủ đô Hà-nội, các thành phố Hồ-Chí-Minh, Hải-phòng, Đà-nẵng và các thành phố, thị xã khác. Các tỉnh đồng bằng sông Cửu-long cần có kế hoạch và biện pháp đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích, mở mang ngành, nghề để nâng mức sử dụng lao động.

Tổ chức đưa một triệu người, bao gồm lao động và nhân khẩu, đi xây dựng các vùng kinh tế mới, theo ba hướng: trong địa phương, trong vùng và từ bắc vào nam. Sử dụng cả hai hình thức: nhân dân tự đi với sự giúp đỡ của Nhà nước để mở thêm diện tích lương thực và cây công nghiệp; Nhà nước đầu tư và đưa dân đi để xây dựng những vùng chuyên canh lớn. Giải quyết tốt các vấn đề về chính sách và tổ chức để tạo cho được phong trào cách mạng của quần chúng đi khai hoang xây dựng các vùng kinh tế mới, theo những kế hoạch được tính toán chặt chẽ, những phương án kinh tế – kỹ thuật đúng đắn và có hiệu quả vững chắc.

Giảm bớt lao động và dân số phi nông nghiệp hiện quá lớn để tăng lao động cho nông nghiệp và lâm nghiệp. Có chính sách và biện pháp khuyến khích, động viên, tổ chức và giúp đỡ nhân dân thành phố, thị xã, thị trấn (kể cả người trong biên chế Nhà nước) mở mang các ngành, nghề sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, dịch vụ, và phát triển nông nghiệp. Điều động thêm lực lượng cán bộ kỹ thuật và quản lý kinh tế cho huyện và các hợp tác xã nông nghiệp.

Rút gọn bộ máy hành chính, kiên quyết giảm biên chế Nhà nước. Thay đổi cơ cấu lao động, tăng chất lượng bộ máy Nhà nước, chỉ tuyển mới vào biên chế những người đã qua đào tạo.

Đẩy mạnh giáo dục, vận động và kiên quyết áp dụng một số biện pháp hành chính – kinh tế, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân dân thực hiện phong trào sinh đẻ có kế hoạch, để giảm tốc độ tăng dân số bình quân của cả nước từ 2,4% hằng năm xuống 1,7% vào năm 1985.

7 – MẶT TRẬN PHÂN PHỐI, LƯU THÔNG

Phải sớm thiết lập trật tự mới, xã hội chủ nghĩa, trên mặt trận phân phối, lưu thông để góp phần ổn định đời sống, đẩy mạnh sản xuất, chuyển tốt tình hình kinh tế, xã hội. Nhà nước phải nắm hàng, nắm tiền, phân phối hợp lý thu nhập quốc dân, điều tiết cho được những thu nhập không hợp lý, không chính đáng, tăng cường quản lý thị trường, đấu tranh chống đầu cơ, làm ăn phi pháp.

Muốn vậy, cần thực hiện những chủ trương và biện pháp lớn như sau:

Tăng cường và củng cố tài chính Nhà nước, khẩn trương xây dựng **chính sách tài chính quốc gia tích cực**, thích hợp cho chặng đường hiện nay.

Digitized by Google

Động viên cao độ mọi nguồn vốn vào tay Nhà nước, kể cả hiện vật và tài chính, bằng thu quốc doanh, trích nộp lãi và các loại thuế, bảo đảm thu đủ thuế nông nghiệp và thuế công thương nghiệp. Các ngành, các cấp, các đơn vị phải xem việc động viên tài chính cho Nhà nước là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng.

Mở rộng hợp tác quốc tế, trước hết là với các nước xã hội chủ nghĩa, hết sức tranh thủ khai thác thật tốt và sử dụng hợp lý các nguồn vốn từ ngoài nước để bổ sung cho nguồn vốn trong nước.

Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, tiết kiệm nghiêm ngặt về mọi mặt. Thực hiện khẩu hiệu : « Với nguồn vốn bằng hoặc ít hơn trước, làm ra của cải nhiều hơn và tốt hơn trước ». Cắt giảm đáng kể các chi tiêu hành chính. Chấp hành đúng các quy định chung của Nhà nước về chi tiêu. Phân phối vật tư, lao động, tiền vốn cho sản xuất phải bảo đảm đạt hiệu quả cao, phân phối cho tiêu dùng phải gắn với số lượng và chất lượng lao động. Giảm đến mức thấp nhất các khoản bù lỗ của ngân sách, nhất là bù lỗ cho tiêu dùng.

Cải tiến và mở rộng hoạt động tín dụng **ngân hàng** gắn liền với mở rộng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế. Cải tiến cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản thông qua ngân hàng. Đẩy mạnh quản lý và huy động vốn, huy động tiền tiết kiệm. Tăng cường quản lý tiền tệ, tăng nhanh vòng quay đồng tiền qua ngân hàng. Bằng nhiều biện pháp tích cực, phấn đấu giảm dần bội chi tiền mặt trên cơ sở cân đối ngân sách và cân đối tín dụng, bảo đảm hiệu quả kinh tế của vốn tín dụng ; cung ứng vốn tín dụng và tiền mặt cho các nhu cầu hợp lý và cần thiết của sản xuất và đời sống.

Thông qua hoạt động tài chính, tín dụng, thanh toán để tăng cường sự kiểm kê, kiểm soát của Nhà nước về sản xuất và phân phối sản phẩm xã hội.

Đời sống đang là vấn đề rất cấp bách. Điều quan trọng hàng đầu là làm cho những người lao động trong xã hội có việc làm và làm việc có năng suất, đó là cơ sở để tăng thu nhập và có đời sống ngày càng được cải thiện. Mỗi người có thu nhập xứng đáng với cống hiến của mình.

Tổ chức tốt việc phân phối hàng hóa theo giá ổn định, nhất là những hàng tiêu dùng thiết yếu thuộc các nhu cầu bức thiết nhất về ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, chữa bệnh. Chú ý cải thiện việc cung ứng lương thực, thực phẩm cho các thành phố lớn, các khu công nghiệp ; dành lực lượng thích đáng hàng công nghiệp cho nông thôn, các vùng biên giới và vùng cao.

Cố gắng cải thiện đời sống của công nhân, viên chức, cán bộ khoa học, kỹ thuật, giáo viên, cán bộ y tế ; giữ vững tiền lương thực tế, bảo đảm cung ứng theo định lượng những mặt hàng đã quy định. Mở rộng diện lương sản phẩm, lương khoán theo các định mức tiến bộ. Tiếp tục cải tiến tiền lương. Khẩn trương nghiên cứu phương án và tạo điều kiện để cải cách chế độ tiền lương.

Giá cả là vấn đề rất phức tạp. Chủ trương của Đảng và Nhà nước về điều chỉnh giá, bao gồm cả giá thu mua, giá bán buôn, giá bán lẻ và giá dịch vụ, là cần thiết và đúng đắn. Vừa qua, trong tổ chức thực hiện, đã có những sai lầm : tính toán sai về một số mức giá, công bố và thi hành giá mới thiếu chuẩn bị, chưa phối hợp ăn khớp giữa kế hoạch, tài chính, giá và thương nghiệp ; đồng thời, có sự tùy tiện của một số ngành và địa

Digitized by Google

phương trong việc chấp hành chính sách giá.

Vấn đề cấp bách trước mắt là tiếp tục thực hiện chủ trương của trung ương về điều chỉnh giá, khắc phục những hậu quả của thiếu sót, sai lầm vừa qua, sửa ngay giá một số mặt hàng đã thấy rõ là bất hợp lý, làm cản trở đến sản xuất và đời sống nhân dân, phấn đấu ổn định từng bước giá cả trên cơ sở phát triển sản xuất và khắc phục dần những mất cân đối về sản xuất, tài chính, tiền tệ và ngoại tệ.

Đặc biệt coi trọng quản lý giá thành và phí lưu thông. Hạ giá thành và phí lưu thông là một tiềm năng rất lớn, vừa tạo cơ sở cho việc xây dựng giá hợp lý, ổn định giá, vừa tăng tích lũy xã hội chủ nghĩa, góp phần tích cực vào việc cân đối tài chính Nhà nước.

Xúc tiến nghiên cứu và chuẩn bị các điều kiện để thông qua các bước thích hợp về điều chỉnh giá, tiến tới cải cách hệ thống giá, đi đôi với cải cách chế độ tiền lương.

Giá phải luôn luôn kết hợp chặt chẽ với kế hoạch, tài chính, tiền tệ, thương nghiệp, quản lý thị trường. Tăng cường quản lý giá theo hướng kế hoạch hóa là chính, đề cao kỷ luật Nhà nước về giá, chấm dứt tình trạng nâng giá tùy tiện, chạy theo giá thị trường tự do.

Gấp rút ban hành các quy chế về quản lý giá, thực hiện việc thống nhất quản lý giá một cách nghiêm ngặt.

Công tác **thương nghiệp** phải tập trung được nguồn vật tư, hàng hóa vào tay Nhà nước, kể cả nông sản, lâm sản, hải sản và hàng công nghiệp, hàng trong nước cũng như hàng nhập khẩu, quản lý chặt chẽ và phân phối công bằng, đáp ứng tốt lợi ích của Nhà nước, của tập thể và của người lao động. Thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán phải được củng cố vững mạnh để nắm vai trò chủ đạo trong thị trường xã hội. Các cơ sở sản xuất quốc doanh và cơ sở có quan hệ kinh tế với Nhà nước phải thi hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ giao nộp sản phẩm cho Nhà nước.

Đội ngũ cán bộ thương nghiệp phải vươn lên mạnh mẽ, học tập buôn bán, sử dụng linh hoạt các phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa để làm chủ thị trường, phân phối hàng đúng đối tượng, kiên quyết chống tham ô, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác trong kinh doanh.

Cải tiến cung ứng vật tư hợp với việc đổi mới quản lý và kế hoạch hóa, cung ứng đồng bộ, kịp thời cho sản xuất, tập trung ưu tiên cho những nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm vật tư được sử dụng với hiệu quả cao, khuyến khích tiết kiệm vật tư.

Củng cố và mở rộng trận địa thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, nắm đại bộ phận bán buôn, chi phối bán lẻ, về cơ bản làm chủ thị trường xã hội, hạn chế và quản chặt thị trường không có tổ chức, bài trừ triệt để nạn đầu cơ, buôn lậu, ăn cắp vật tư, hàng hóa của Nhà nước. Tổ chức và sử dụng đầy đủ công tác hải quan và thuế quan để chống buôn lậu qua biên giới. Trong quản lý thị trường, phải kết hợp thật tốt các biện pháp kinh tế, hành chính, giáo dục, kết hợp giữa các ngành, các cấp, trước hết là các ngành có liên quan trực tiếp như thương nghiệp, tài chính, công an, hải quan dưới sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng và các cấp chính quyền. Đây là một mặt của cuộc đấu tranh cách mạng rất quyết liệt trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội, cuộc đấu tranh «ai thắng ai» rất gay gắt mà chúng ta phải là người thắng cuộc, thiết lập bằng được trật tự xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực phân phối, lưu thông, trong đời sống kinh tế và xã hội.

Digitized by Google

8 — QUAN HỆ KINH TẾ VỚI NƯỚC NGOÀI, XUẤT NHẬP KHẨU

Nước ta ở vùng nhiệt đới, có tài nguyên thiên nhiên phong phú, có sức lao động dồi dào và giàu tài năng, có điều kiện rất thuận lợi để phát triển quan hệ kinh tế với nước ngoài.

Ưu tiên mở rộng sự hợp tác toàn diện giữa nước ta với Liên-xô và các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế, về chiều rộng cũng như chiều sâu. Chúng ta phải làm hết sức mình để tranh thủ đến mức cao nhất sự giúp đỡ quý báu của Liên-xô và các nước anh em khác, sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ đó, đồng thời thực hiện tốt nghĩa vụ của chúng ta, trên nguyên tắc có đi, có lại, không được ỷ lại, ỷ lại. Theo tinh thần đó, phù hợp với những điều kiện và khả năng thực tế, nước ta cần tích cực tham gia vào quá trình phân công lao động quốc tế, chuyên môn hóa và hiệp tác quốc tế trong khuôn khổ Hội đồng tương trợ kinh tế trên những lĩnh vực thích hợp.

Sự liên minh giữa ba nước Đông-dương là sự liên minh đặc biệt của những người đồng chí, người anh em, giúp đỡ lẫn nhau trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước. Chúng ta cần cùng với hai nước Lào và Cam-pu-chia xây dựng quy hoạch và kế hoạch mở rộng hợp tác kinh tế và giúp đỡ lẫn nhau về nhiều mặt, phát huy tốt tiềm năng và tạo nguồn bổ sung mới cho nền kinh tế của mỗi nước.

Mở rộng quan hệ chính trị và kinh tế, văn hóa với các nước trong Phong trào không liên kết, phát huy vị trí và tác dụng của Việt-nam trong phong trào và trong cuộc đấu tranh cho một trật tự kinh tế thế giới mới. Tranh thủ quan hệ với các nước khác, sử dụng nhiều hình thức để mở rộng trao đổi và hợp tác, làm thất bại những thủ đoạn phá hoại kinh tế của địch.

Xuất khẩu là nhiệm vụ có tầm chiến lược cực kỳ quan trọng, là nghĩa vụ lớn của mọi ngành, mọi cấp. Phải ra sức đẩy mạnh xuất khẩu để bảo đảm nhập khẩu các loại thiết bị, vật tư kỹ thuật cần thiết cho những hoạt động bình thường của nền kinh tế quốc dân, cho sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và để từng bước cân bằng xuất — nhập, cân bằng thanh toán quốc tế. Đi đôi với đẩy mạnh sản xuất và tiết kiệm tiêu dùng để tăng nguồn hàng xuất khẩu, phải tích cực mở mang dịch vụ, du lịch và các hoạt động kinh doanh khác để tăng thu ngoại tệ. Trong năm năm 1981 — 1985, phấn đấu tăng kim ngạch xuất khẩu lên gấp hai lần so với mức năm năm 1976 — 1980.

Ưu tiên đầu tư để tăng năng lực xuất khẩu, phấn đấu xây dựng nguồn hàng xuất khẩu chủ lực có hiệu quả kinh tế và có vị trí ổn định trên thị trường thế giới, chú trọng các nguồn xuất khẩu về nông sản, lâm sản, thủy sản, khoáng sản, hàng tiêu dùng, cơ khí, v.v.

Các ngành, các địa phương đều có nghĩa vụ đóng góp đến mức cao nhất vào kế hoạch xuất khẩu của cả nước, phấn đấu tăng xuất khẩu để tự cân đối lấy nhu cầu nhập khẩu của mình và góp phần tăng kim ngạch cho Nhà nước ta. Ban hành các chính sách khuyến khích các ngành, các địa phương đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu và tham gia kinh doanh xuất khẩu, trên cơ sở giữ vững nguyên tắc Nhà nước thống nhất quản lý ngoại thương, ngoại hối.

Gấp rút kiện toàn các tổ chức ngoại thương, giải quyết những vướng

Digitized by Google

mắc về cơ chế quản lý, về kế hoạch hóa, về các chính sách đang làm trở ngại công tác xuất khẩu.

Hết sức chặt chẽ trong nhập khẩu. Tận dụng những thiết bị hiện có trong nước (máy công cụ, ô tô, máy kéo...), kiên quyết điều chỉnh nơi thừa sang nơi thiếu; chỉ nhập những thiết bị, vật tư hết sức thiết yếu mà trong nước không sản xuất được. Sử dụng hàng nhập tiết kiệm, có hiệu quả, và luôn luôn tính đến khả năng thanh toán.

Mở rộng kinh doanh du lịch, làm cho du lịch dần dần trở thành một ngành kinh tế quan trọng, xứng đáng với tiềm năng của nước ta về lĩnh vực này.

9 — CÔNG TÁC KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

Nghị quyết của Bộ chính trị về chính sách khoa học và kỹ thuật đã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và những phương hướng cơ bản phát triển khoa học và kỹ thuật nhằm phục vụ những mục tiêu kinh tế và xã hội trước mắt và lâu dài.

Nghị quyết ấy đã cụ thể hóa đường lối của Đảng về cách mạng khoa học — kỹ thuật các cấp, các ngành cần quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện thật tốt nghị quyết ấy.

Yêu cầu cấp bách hiện nay là triển khai có hiệu quả các chương trình khoa học và kỹ thuật trọng điểm, đặc biệt coi trọng việc nhanh chóng ứng dụng các tiến bộ khoa học và kỹ thuật vào sản xuất và đời sống. Khoa học, kỹ thuật, phải là một trong những nhân tố hàng đầu trong việc nâng cao năng suất, chất lượng, tiết kiệm, đạt hiệu quả cao, thúc đẩy quá trình tái sản xuất mở rộng.

Trước hết khoa học và kỹ thuật phải phục vụ tốt nhất cho việc đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong một cơ cấu công — nông nghiệp hợp lý. Phải ứng dụng rộng rãi thành tựu của cách mạng khoa học — kỹ thuật, đặc biệt chú ý những thành tựu về sinh học (trước hết về giống) nhằm thúc đẩy nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và công nghiệp chế biến phát triển. Đồng thời, phải hướng khoa học và kỹ thuật phục vụ các ngành công nghiệp quan trọng như điện, than, dầu khí, cơ khí, luyện kim, hóa chất, giao thông vận tải... Trước mắt, tích cực nghiên cứu các phương án kinh tế — kỹ thuật chủ yếu, góp phần xây dựng kế hoạch năm năm 1981 — 1985, nhằm giải quyết các khó khăn về năng lượng, nguyên liệu và phụ tùng. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về tổ chức và quản lý.

Xúc tiến có trọng điểm công tác điều tra cơ bản và công tác dự báo, để chuẩn bị cơ sở khoa học cho việc phân tích, đánh giá tài nguyên, việc phân vùng, quy hoạch và xây dựng chiến lược kinh tế và xã hội.

Kết hợp chặt chẽ khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và khoa học xã hội, phát huy sức mạnh sáng tạo của các ngành khoa học và kỹ thuật kết hợp với tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội và truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất của nhân dân lao động.

Phát huy cao độ tinh thần chủ động, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế về khoa học và kỹ thuật với các nước trên thế giới, trước hết với Liên-xô và các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế, đặc biệt coi trọng hợp tác với hai nước Lào và Cam-pu-chia anh em.

Phát triển và sử dụng có hiệu quả tiềm lực khoa học và kỹ thuật hiện có và sẽ có. Xây dựng và củng cố hệ

Digitized by Google

thông các cơ quan nghiên cứu và triển khai hệ thống giáo dục và đào tạo. Tăng cường hệ thống các cơ quan quản lý khoa học và kỹ thuật. Đầu tư thích đáng và bảo đảm tốt cơ sở vật chất – kỹ thuật cho hoạt động khoa học và kỹ thuật. Có chính sách bồi dưỡng, sử dụng và tạo điều kiện làm việc nhằm phát huy khả năng của đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật. Tổ chức tốt quy trình phân công và hợp tác trong nghiên cứu, triển khai và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao hiệu quả của hoạt động khoa học, kỹ thuật trong đời sống kinh tế và xã hội. Hết sức coi trọng công tác thông tin kinh tế và khoa học, kỹ thuật.

Phấn đấu xây dựng từng bước nền khoa học và kỹ thuật tiên tiến của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam, có cơ cấu phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội, có khả năng giải quyết những yêu cầu trước mắt và những mục tiêu lâu dài của sản xuất, đời sống và quốc phòng, đón trước và mở ra cho nền kinh tế và xã hội những phương hướng phát triển mới, chú trọng phát triển những ngành khoa học và kỹ thuật gắn liền với thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên, điều kiện nhiệt đới và con người Việt-nam.

10 – CÔNG TÁC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ VĂN HÓA, Y TẾ, XÃ HỘI

Thực hiện cải cách giáo dục một cách tích cực và vững chắc, phù hợp với khả năng kinh tế, chú trọng đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục ở vùng núi và vùng đồng bằng sông Cửu-long từng bước theo kịp các vùng khác. Củng cố và phát triển giáo dục mầm non ; từng bước phổ cập giáo dục phổ thông cơ sở bằng nhiều hình thức học tập. Có chính sách thỏa đáng để xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cải tiến công tác quản lý giáo dục. Hết sức coi trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Gắn chặt hơn nữa giáo dục với nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, với sản xuất và đời sống. Đẩy mạnh giáo dục kỹ thuật tổng hợp và hướng nghiệp cho học sinh phổ thông, chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho học sinh. Tổ chức tốt việc nhà trường tham gia lao động sản xuất. Ra sức phát triển phong trào bổ túc văn hóa. Nắm vững phương châm « Nhà nước và nhân dân cùng làm » trong sự nghiệp phát triển giáo dục, kết hợp chặt chẽ nhà trường, gia đình với xã hội để thực hiện thắng lợi cải cách giáo dục

Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công nhân lành nghề, cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế, cân đối và đồng bộ, hợp với yêu cầu cách mạng trong chặng đường hiện nay và sắp tới. Sắp xếp lại mạng lưới các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp, kết hợp tốt giữa đào tạo và lao động sản xuất. Xác định quy mô đào tạo hợp lý, mở rộng công tác đào tạo tại chức, đào tạo cán bộ cho khu vực kinh tế tập thể. Bồi dưỡng cán bộ chuyên môn đã tốt nghiệp các cấp, nhất là đào tạo trên và sau đại học. Có biện pháp thích hợp để đào tạo, bồi dưỡng công nhân và cán bộ dân tộc ít người. Kiểm kê và bố trí lại đội ngũ cán bộ chuyên môn hiện có, để sử dụng hợp lý và có hiệu quả hơn.

Sắp xếp lại các trường, lớp dạy nghề của các bộ, các địa phương và các cơ sở, cải tiến công tác tuyển sinh, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Xác định quy mô đào tạo công nhân hợp với yêu cầu phát triển sản

Digitized by Google

xuất, rất chú trọng việc đào tạo công nhân kỹ thuật có tay nghề cao.

Ra sức phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao. Ngoài số đầu tư của Nhà nước, cần động viên khả năng của nhân dân, của các cơ sở, các đoàn thể và sử dụng tốt quỹ phúc lợi xí nghiệp để phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, nhất là phong trào văn hóa quần chúng, phong trào rèn luyện thân thể. Chú trọng phục vụ cơ sở, như các công trường, nông trường, lâm trường và đơn vị vũ trang..., nhất là ở các tỉnh biên giới, các vùng kinh tế mới.

Đấu tranh ráo riết và liên tục để quét sạch các loại văn hóa nô dịch, phản động, lạc hậu, đồi trụy. Kiên quyết bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội.

Tăng cường bảo vệ sức khỏe nhân dân, xây dựng nền y học dân tộc Việt-nam trên cơ sở kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền. Làm tốt công tác vệ sinh, phòng bệnh, chữa bệnh và vệ sinh môi trường. Mở rộng và nâng cao chất lượng công tác y tế, hộ sinh, chăm sóc sức khỏe nhân dân bằng cách sử dụng ngân sách Nhà nước, quỹ phúc lợi công cộng và động viên sự đóng góp của nhân dân.

Khai thác nguồn dược liệu trong nước, chế biến các loại thuốc thông thường, tích cực khắc phục tình trạng thiếu thuốc. Mỗi xã, mỗi huyện đều phải dành đất đai và lao động để trồng cây thuốc. Đẩy mạnh xuất khẩu, hợp tác trồng cây thuốc và gia công sản xuất thuốc chữa bệnh cho nước ngoài để đổi lấy nguyên liệu hóa dược và tân dược. Tích cực chuẩn bị điều kiện, tiến tới tự sản xuất thuốc kháng sinh.

Cải tiến chính sách, chế độ và tận tình chăm sóc, giúp đỡ các gia đình có công với cách mạng, anh chị em thương binh, gia đình liệt sĩ. Củng cố các trại nuôi dưỡng thương binh, các cơ sở chỉnh hình, để phục hồi chức năng lao động và mở rộng việc dạy nghề cho thương binh. Tổ chức tốt việc nuôi dạy các trẻ mồ côi, giúp đỡ những người già yếu, tàn tật.

Đảng và Nhà nước cần chăm sóc chu đáo những người đã về hưu, đặc biệt chú ý trên tinh thần trân trọng và thương yêu đối với các đồng chí lão thành.

Những phương hướng, nhiệm vụ và các mục tiêu chủ yếu về kinh tế và xã hội trình bày trên đây là dự thảo chỉ thị của Đại hội lần thứ V của Đảng để hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch năm năm 1981 — 1985. Căn cứ chỉ thị của Đại hội, các cấp, các ngành, các cơ sở phải cùng nhau làm việc rất khẩn trương, để hoàn chỉnh các phương án kinh tế — kỹ thuật, vạch ra các chính sách và biện pháp cụ thể, xác định các mục tiêu, xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch năm năm 1981 — 1985.

Theo những phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu được nêu trong báo cáo này, dự kiến trong năm năm 1981 — 1985, hằng năm sản xuất nông nghiệp tăng bình quân khoảng 6 — 7%, sản xuất công nghiệp tăng bình quân khoảng 4 — 5%, thu nhập quốc dân sản xuất tăng bình quân khoảng 4,5 — 5%.

Đến năm 1985, so với năm 1980, sản lượng lương thực tăng 32%, lợn tăng 30%, cá tăng 25%, đường mật các loại tăng 100%, vải lụa tăng 119%, giấy tăng 87%, điện tăng 51%, than

Digitized by Google

tăng 54%, xi măng tăng 184%, phân bón hóa học tăng 23%, gỗ tròn tăng 14%.

Như vậy, tình hình kinh tế và xã hội có những chuyển biến tốt, nhất là về mặt ổn định và cải thiện một bước đời sống của nhân dân. Song, những mất cân đối lớn của nền kinh tế vẫn tồn tại, tuy mức độ bớt gay gắt hơn. Từ một nền sản xuất nhỏ sau 30 năm chiến tranh ác liệt đi lên, chúng ta nhất thiết phải trải qua những chặng đường phấn đấu gian khổ, từng bước đưa nền kinh tế quốc dân vào thế phát triển theo trật tự xã hội chủ nghĩa, tiếp tục tiến lên trong sự nghiệp tất thắng của chúng ta.

PHẦN THỨ BA

ĐỔI MỚI QUẢN LÝ KINH TẾ, PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO QUẦN CHÚNG, TẠO RA CHUYỂN BIẾN CÁCH MẠNG

Thưa các đồng chí đại biểu,

ĐỔI mới cơ chế quản lý, nâng cao hiệu lực điều hành của các cấp, và phát động phong trào quần chúng, tạo ra chuyển biến cách mạng là hai loại biện pháp tổng hợp có tính chất quyết định để xây dựng và hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước.

Nền kinh tế nước ta hiện nay gồm nhiều thành phần, nhiều trình độ kỹ thuật, nhiều quy mô hoạt động, nhiều loại hình sản xuất, kinh doanh và đang có nhiều mất cân đối gay gắt. Thích ứng với nền kinh tế ấy, phải có một cơ chế quản lý năng động, có khả năng xóa bỏ tập trung quan liêu, bao thủ trì trệ và bao cấp tràn lan, thực hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ. Cơ chế quản lý mới mà chúng ta áp dụng phải mở rộng quyền chủ động cho cơ sở, địa phương và ngành, đồng thời bảo đảm cho trung ương nắm chắc những việc, những khâu cần quản lý. Cơ chế quản lý mới lấy kế hoạch Nhà nước làm trung tâm, không ngừng nâng cao vị trí của kế hoạch, rất coi trọng các đòn bẩy kinh tế, vận dụng các quan hệ thị trường, chủ yếu là thị trường có tổ chức, kiên quyết chống xu hướng chạy theo thị trường tự do. Cơ chế quản lý mới khuyến khích sáng kiến và tài năng, đòi hỏi cao về kỷ luật và trách nhiệm, khắc phục các hiện tượng tiêu cực, thiết lập trật tự xã hội chủ nghĩa.

Trong việc xây dựng cơ chế quản lý mới, điều quan trọng nhất là phải **đổi mới kế hoạch hóa**, làm cho kế hoạch Nhà nước thật sự là cương lĩnh thứ hai của Đảng, là công cụ trung tâm của hệ thống quản lý.

Mỗi cấp kế hoạch, từ trung ương đến cơ sở, phải thực sự làm chủ kế hoạch, nghĩa là chủ động xây dựng, cân đối, bảo vệ và thực hiện kế hoạch của mình theo phương hướng kế hoạch chung của cả nước.

Digitized by Google

Ở trung ương, kế hoạch Nhà nước nắm các cân đối lớn, các chỉ tiêu chủ yếu, các công trình xây dựng then chốt và các sản phẩm quan trọng, nắm phần lớn số vốn tập trung qua ngân sách, từ đó mà quyết định phương hướng phát triển chủ yếu của nền kinh tế quốc dân.

Ở cơ sở, kế hoạch thể hiện sự sáng tạo và tính chủ động trên nguyên tắc tự chủ tài chính, đạt hiệu quả kinh tế, xã hội cao, kinh doanh có lãi và phân phối lợi nhuận đáp ứng thỏa đáng cả ba loại lợi ích. Phải hết sức coi trọng kế hoạch cơ sở, vì chất lượng kế hoạch cơ sở có ảnh hưởng quyết định đến toàn bộ hệ thống kế hoạch Nhà nước.

Phải khẩn trương rút kinh nghiệm những mặt tốt và chưa tốt trong công tác khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động, từng bước bổ sung các quy định để hoàn chỉnh chủ trương khoán thành một cơ chế kế hoạch hóa và quản lý toàn diện đối với các đơn vị sản xuất tập thể trong nông nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp.

Đối với các cơ sở kinh tế quốc doanh, Nhà nước khuyến khích xí nghiệp tận dụng mọi khả năng kể cả việc tìm thêm nguồn nguyên liệu và huy động vật tư tồn kho để đạt kế hoạch sản xuất mặt hàng chính cao hơn mức kế hoạch Nhà nước giao, ngoài ra, tận dụng phế liệu, phế phẩm làm thêm các mặt hàng phụ. Trong các chính sách về lợi ích như tiền lương, tiền thưởng, mức trích lợi nhuận cho các quỹ xí nghiệp, phải mạnh dạn khuyến khích những kết quả tốt do làm vượt chỉ tiêu kế hoạch. Song, quan trọng nhất là phải nâng cao phần khuyến khích các cơ sở trong việc hoàn thành kế hoạch Nhà nước. Theo tinh thần nói trên, phải sớm bổ sung, nâng cao và hoàn chỉnh các quy định đã có, hình thành cơ chế kế hoạch hóa và quản lý thích hợp cho các cơ sở kinh tế quốc doanh.

Đối với các cơ sở kinh tế cá thể và kinh tế tư nhân, Nhà nước dùng các chính sách kinh tế và biện pháp hành chính kết hợp với sự kiểm tra của quần chúng để hướng dẫn, điều khiển hoạt động của các cơ sở ấy theo quỹ đạo kế hoạch Nhà nước.

Mỗi tỉnh, mỗi huyện cần nắm chắc lao động, đất đai, ngành, nghề, cơ sở vật chất của địa phương mình, khả năng hợp tác với các đơn vị khác và xuất nhập khẩu, vật tư và hàng hóa nhận của Nhà nước hằng năm. Trên cơ sở ấy, mỗi địa phương đặt kế hoạch tái sản xuất mở rộng, bảo đảm đời sống cho nhân dân địa phương, bảo đảm giao nộp sản phẩm và nguồn thu tài chính cho Nhà nước tương xứng với khả năng địa phương và với vật tư, nguồn vốn do Nhà nước cung ứng. Kế hoạch của mỗi địa phương phải là kế hoạch đẩy mạnh chuyên môn hóa và hiệp tác sản xuất phù hợp với thế mạnh của mình, mở rộng trao đổi với các ngành và các địa phương khác, tăng cường xuất nhập khẩu.

Các bộ quản lý ngành có nhiệm vụ kế hoạch hóa toàn ngành kinh tế, kỹ thuật phù hợp với đặc điểm của từng ngành. Kế hoạch của từng ngành phải được xây dựng theo tinh thần phấn đấu cho bản thân ngành ngày càng lớn mạnh và đóng góp ngày càng nhiều cho nền kinh tế cả nước. Kế hoạch của các công ty và liên hiệp sản xuất phải được xây dựng trên nguyên tắc tự chủ tài chính, kinh doanh có lãi.

Cơ chế kế hoạch hóa trên đây gắn liền kế hoạch với hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi phát huy các đòn bẩy kinh tế, tăng cường căn cứ khoa học của kế hoạch, cải tiến phương pháp và trình tự làm kế hoạch, gắn liền xây dựng với điều hành thực hiện kế hoạch.

Digitized by Google

Về đòn bẩy kinh tế cần nhanh chóng sửa đổi những chính sách không còn thích hợp, xây dựng mới các chính sách đồng bộ, gắn liền với chế độ kế hoạch hóa thành một cơ chế quản lý kinh tế thống nhất, tăng cường vị trí của kế hoạch Nhà nước đồng thời mở rộng quyền chủ động cho các ngành, các địa phương, các cơ sở. Các chính sách đòn bẩy kinh tế, mà phần lớn đã được trình bày ở phần thứ hai của báo cáo này, đều phải bảo đảm lợi ích của Nhà nước, lợi ích của tập thể và lợi ích của người lao động. Nâng cao vai trò hợp đồng kinh tế trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, tăng cường trách nhiệm của các đơn vị kinh tế và người quản lý đối với các hợp đồng đã ký, phát huy hiệu lực của công tác trọng tài kinh tế. Tích cực tạo điều kiện và thực hiện hạch toán kinh tế một cách thích hợp cho các loại xí nghiệp, thống nhất kế hoạch sản xuất và kế hoạch tài chính của xí nghiệp.

Về căn cứ khoa học của kế hoạch, cần tiếp tục làm tốt các công tác điều tra cơ bản, dự đoán kinh tế, xã hội và dự đoán khoa học, kỹ thuật, xây dựng chiến lược kinh tế và xã hội, lập tổng sơ đồ phân bổ lực lượng sản xuất, xây dựng kế hoạch dài hạn trên cơ sở phương án kinh tế, kỹ thuật cho từng sản phẩm. Từng bước hoàn chỉnh hệ thống tiêu chuẩn và định mức, đơn giá, phục vụ cho tính toán và đánh giá hoàn thành kế hoạch. Gắn chặt kế hoạch kinh tế với kế hoạch khoa học, kỹ thuật.

Về phương pháp và trình tự kế hoạch hóa, Nhà nước cần sớm đưa con số kiểm tra, với hệ thống chỉ tiêu thu gọn hơn hiện nay, tập trung vào bốn điểm: sản lượng, sản phẩm giao cho Nhà nước, lợi nhuận và thuế nộp Nhà nước, phương tiện do Nhà nước cung ứng. Hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh giao cho cơ sở, ngành và địa phương cần được quy định một cách thích hợp và gọn. Ở tất cả các cấp, phải rất coi trọng làm tốt hơn các bảng cân đối của kế hoạch, phải tôn trọng các định mức và tiêu chuẩn kinh tế — kỹ thuật. Để nâng cao tính pháp lệnh của kế hoạch, cần hoàn chỉnh từng bước hệ thống luật lệ kinh tế, tăng cường kỷ luật kế hoạch, kỷ luật hợp đồng, kỷ luật tài chính đối với các đơn vị và cá nhân, xử phạt nghiêm minh những sự vi phạm và khen thưởng thích đáng những việc làm tốt.

Để tạo ra tiền đề thuận lợi cho cơ chế kế hoạch hóa mới, phải **tổ chức lại sản xuất**, phấn đấu khẩn trương để sớm hình thành hệ thống sản xuất, kinh doanh thông suốt và hợp lý. Trước mắt, củng cố và kiện toàn các cơ sở của kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể là việc rất quan trọng và có tác dụng thiết thực. Kiên quyết khắc phục tình trạng làm ăn thua lỗ.

Phù hợp với trình độ phát triển và đặc điểm cụ thể của từng ngành, cần từng bước tổ chức liên hiệp sản xuất trong từng khu vực hoặc trong cả nước theo những hình thức thích hợp, như liên hiệp xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp, công ty, nhóm sản phẩm... Củng cố các liên hiệp sản xuất hiện có để thực sự chuyên môn hóa và hiệp tác sản xuất, đạt hiệu quả kinh tế và xã hội cao hơn. Chuẩn bị vững chắc và thành lập một số liên hiệp mới, nhằm vào những ngành và những địa bàn trọng điểm.

Ra sức xây dựng huyện, gắn liền với củng cố hợp tác xã, theo những mô hình thích hợp cho từng loại huyện. Về đại thể, kinh tế trên địa bàn huyện bao gồm: các hợp tác xã, các tập đoàn sản xuất nông nghiệp, một số xí nghiệp sản xuất và chế biến, các cơ sở tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, một số trạm, trại kỹ thuật nông nghiệp, một số cửa hàng cung

Digitized by Google

ứng vật tư, thu mua nông sản và bán lẻ hàng tiêu dùng... gắn bó với nhau bằng các quan hệ kinh tế, theo kế hoạch, qua hợp đồng, hoặc bằng liên doanh. Tập trung lực lượng xây dựng thật tốt những huyện quan trọng, có tỷ suất hàng hóa cao.

Coi trọng quá trình xây dựng kinh tế tỉnh, đẩy mạnh hoạt động điều hòa, phối hợp của chính quyền tỉnh nhằm liên kết kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trên địa bàn tỉnh, tăng cường sự hợp tác và trao đổi kinh tế giữa các huyện trong tỉnh và giữa các tỉnh với nhau.

Tổ chức và quản lý tốt các thành phố, thị xã, xác định rõ vị trí và nội dung quản lý của quận và phường.

Phù hợp với yêu cầu đổi mới cơ chế kế hoạch hóa, phát huy các đòn bẩy kinh tế và tổ chức lại sản xuất, phải **chấn chỉnh bộ máy quản lý, cải tiến công tác cán bộ và cải tiến chế độ làm việc.**

Nêu cao chức năng và tăng cường hiệu lực của Hội đồng bộ trưởng và Thường vụ Hội đồng bộ trưởng trong việc quản lý kinh tế, quản lý xã hội; nắm vững kế hoạch Nhà nước; quyết định các chính sách kinh tế; chỉ đạo công việc của các ngành, các cấp; kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh tế và xã hội.

Về các bộ, cần nhấn mạnh rằng các bộ tổng hợp cũng như các bộ quản lý ngành đều có vai trò quan trọng, theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng bộ. Các bộ tổng hợp như Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Bộ tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban vật giá Nhà nước, Bộ lao động, Bộ vật tư... phải làm tốt chức năng quản lý tổng hợp và tham mưu, vừa phục vụ, vừa kiểm tra các ngành, các địa phương, các cơ sở. Các bộ phụ trách ngành phải thực sự quản lý ngành trong cả nước, thực hiện đầy đủ chức năng quản lý Nhà nước về hành chính — kinh tế — kỹ thuật đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc trong quản lý sản xuất, kinh doanh.

Hợp lý hóa sự phân công giữa các bộ, xác định nội dung quản lý và cách tổ chức của từng bộ. Thực hiện một cách gắt gao việc tinh giản bộ máy, giảm bớt các tổ chức trung gian, ấn định biên chế hành chính hợp lý của các bộ.

Khẩn trương giải quyết việc phân cấp giữa trung ương và địa phương; mạnh dạn mở rộng quyền hạn và trách nhiệm cho cấp tỉnh, thành phố, cấp huyện và cơ sở, đi đôi với tăng cường thích đáng việc quản lý tập trung thống nhất của Trung ương.

Thực hiện kiên quyết và đầy đủ nghị quyết của Trung ương và của Bộ chính trị về công tác cán bộ nhằm đạt bằng được một chuyển biến về thực chất trong công tác cán bộ.

Bố trí đúng đội ngũ cán bộ chủ chốt, sử dụng tốt để phát huy tiềm lực của đội ngũ cán bộ nói chung. Sắp xếp lại số cán bộ quản lý các cơ sở, các liên hiệp xí nghiệp và công ty, làm cho mỗi đơn vị có một kíp cán bộ cốt cán và một người phụ trách có đủ phẩm chất và năng lực để thực hiện tốt chức năng được giao.

Kiện toàn những cơ quan trung ương mà cán bộ còn yếu. Tăng cường cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, kỹ thuật cho các địa phương, đặc biệt là cho huyện và cơ sở.

Gấp rút mở rộng và nâng cao chất lượng bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý ở các cấp để đáp ứng yêu cầu công tác trong thời gian tới.

Về chế độ và phong cách làm việc, trước nhất, mọi cơ quan, mọi cán bộ, viên chức Nhà nước phải nghiêm chỉnh chấp hành bốn chế độ đã ban hành: chế độ trách nhiệm, chế độ kỷ luật lao động, chế độ bảo vệ của

Digitized by Google

công, chế độ phục vụ nhân dân, cụ thể hóa các chế độ đó thành các nội quy công tác.

Xác định nội dung các việc mà từng chức danh cán bộ Nhà nước phải đảm nhận, tạo điều kiện thi hành chế độ một người phụ trách, nâng cao trách nhiệm và kỷ cương Nhà nước. Kiên quyết loại trừ tệ quan liêu, lạm dụng quyền hành, sách nhiễu và gây phiền hà cho nhân dân.

Sớm cụ thể hóa và ráo riết thi hành chế độ ra quyết định và thực hiện quyết định, đặc biệt chú ý nâng cao chất lượng chuẩn bị các quyết định bằng cách huy động sự đóng góp của những tổ chức có liên quan và những người am hiểu về từng vấn đề; nâng cao hiệu quả chấp hành các quyết định bằng cách cải tiến chỉ đạo và tăng cường kỷ luật.

Một điều rất quan trọng cần nhấn mạnh là phải ra sức nâng cao năng lực điều hành của các cơ quan quản lý các cấp, từ Hội đồng bộ trưởng đến cơ sở. Công tác điều hành của chúng ta mấy năm nay tuy có tiến bộ về một số mặt, song vẫn chưa ngang tầm của tình hình và nhiệm vụ. Công tác điều hành phải đòi hỏi mọi cơ quan, mọi người làm việc có kỷ luật, có trách nhiệm, có hiệu quả; phải phối hợp được các lực lượng một cách ăn khớp, kiểm tra sát sao việc thi hành kế hoạch và chính sách, phát hiện và có những quyết định kịp thời để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống, tổng kết và phổ biến những kinh nghiệm tốt. Đây là một quá trình phấn đấu khắc phục bệnh quan liêu, bảo thủ, trì trệ và những sự yếu, kém về trình độ hiểu biết, về năng lực thực hành, về chế độ làm việc. Để nâng cao hiệu lực điều hành, chúng ta phải coi trọng việc chấn chỉnh hệ thống thông tin kinh tế, xã hội, bảo đảm nhanh chóng truyền đạt chủ trương, kế hoạch từ trung ương đến cơ sở và quần chúng, đồng thời phản ánh trung thực, kịp thời ý kiến và nguyện vọng của cơ sở, của quần chúng lên các cấp trên, cho đến cấp trung ương, góp phần thiết thực vào việc thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Cơ chế quản lý mới cần được xây dựng một cách đồng bộ. Trước mắt, phải tập trung sức làm cho được một số việc cấp bách sau đây: đổi mới cách làm kế hoạch, thể hiện ngay trong việc xây dựng kế hoạch năm năm 1981—1985 và kế hoạch năm 1983; giải quyết vấn đề phân cấp quản lý giữa trung ương và địa phương; hoàn thiện chủ trương khoán đến nhóm và người lao động trong nông nghiệp và chủ trương mở rộng quyền chủ động sản xuất, kinh doanh cho các cơ sở kinh tế quốc doanh; ban hành và thực hiện một số chính sách đòn bẩy mới, nhằm khuyến khích nông nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu; sắp xếp lại một bước các cơ sở sản xuất và công trình xây dựng cơ bản; đẩy mạnh cải tạo và quản lý thị trường, giải quyết một bước vấn đề giá cả, tiền lương và điều tiết những thu nhập không hợp lý; cải tiến bộ máy Nhà nước, sửa đổi chế độ làm việc; phát động phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa.

Đổi mới quản lý kinh tế là nhiệm vụ trực tiếp có tầm quan trọng hàng đầu của Nhà nước ta, với tư cách là công cụ sắc bén nhất của Đảng và của nhân dân để quản lý toàn bộ hoạt động và đời sống xã hội, trong đó lĩnh vực nền tảng là hoạt động kinh tế. Trong tình hình hiện nay, Nhà nước ta phải tỏ rõ một cách mạnh mẽ thực chất chuyên chính vô sản, pháp chế hóa và thể hiện đầy đủ sự lãnh đạo của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Nhà nước ta phải vừa thực hiện tốt quyền quản lý hành chính Nhà

Digitized by Google

nước, vừa thực hiện tốt phương thức quản lý kinh doanh xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực kinh tế, và quản lý sự nghiệp trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, kỹ thuật. Toàn bộ hoạt động quản lý đó phải dựa trên cơ sở pháp luật. Do đó, Nhà nước phải rất coi trọng việc xây dựng từng bước hệ thống pháp luật, đặc biệt là pháp luật về kinh tế, và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Nhà nước ta phải xác định bằng pháp luật vai trò rất quan trọng của các đoàn thể quần chúng, cùng phối hợp hành động và tạo điều kiện thuận lợi cho công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh, Hội phụ nữ, và các đoàn thể quần chúng khác. Đó là trường học về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản của các tầng lớp nhân dân, là những người cộng tác đắc lực của Nhà nước, là những dây chuyền nối liền Đảng với quần chúng.

Để làm tốt tất cả công tác quản lý phức tạp này, điều mấu chốt là thể chế hóa và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, trực tiếp ở cơ sở: xí nghiệp, hợp tác xã, thông qua các đoàn thể quần chúng, và thông qua hệ thống cơ quan quyền lực: các cấp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, cho đến Quốc hội, Hội đồng Nhà nước và Hội đồng bộ trưởng.

Thưa Đoàn chủ tịch,

Thưa các đồng chí đại biểu,

Tình hình của đất nước và sự nghiệp cách mạng của chúng ta đòi hỏi một sự **chuyển biến cách mạng** rộng lớn và sâu sắc trong mọi lĩnh vực của đời sống, trong mọi hoạt động của nhân dân ta, của mọi người chúng ta, trước hết là chuyển biến trong tư tưởng, đưa đến chuyển biến trong việc làm, chuyển biến trong Đảng, trong bộ máy Nhà nước, trong tổ chức quần chúng, trong các lực lượng vũ trang và trong các tầng lớp nhân dân.

Từ một nước sản xuất nhỏ, nghèo nàn, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa là một quá trình đấu tranh cách mạng gian khổ, phức tạp, trong một thời gian lịch sử hàng mấy chục năm. Đó là cuộc đấu tranh cách mạng sâu rộng nhất, triệt để nhất, đưa đến những biến đổi cơ bản và toàn diện về mọi lĩnh vực của xã hội, của đời sống, của con người. Đối với nước ta trong tình hình hiện nay, đó là một cuộc đấu tranh kiên cường, bền bỉ, dưới nhiều hình thức, bằng nhiều biện pháp, chống mọi cái cũ, cái lỗi thời, cái hư hỏng đang cản trở bước tiến của chúng ta, đồng thời đấu tranh quyết liệt chống cuộc chiến tranh phá hoại về nhiều mặt của kẻ thù.

Mọi người chúng ta phải vũ trang cho mình những tư tưởng lớn của đường lối chung và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa do Đại hội IV vạch ra, được vận dụng và cụ thể hóa trong các chủ trương, chính sách về mọi mặt nêu lên ở Đại hội V này, từ đó mà tạo ra sự chuyển biến cách mạng sâu rộng và mạnh mẽ.

Trong sự chuyển biến cách mạng này, chúng ta cần sáng tạo. Bản thân sự chuyển biến là sáng tạo, và chuyển biến cốt để phát huy mạnh mẽ hơn những nhân tố sáng tạo trong sự nghiệp cách mạng của chúng ta.

Tình hình trước mắt đòi hỏi chúng ta đẩy mạnh cuộc đấu tranh nhằm ngăn chặn, đẩy lùi và thanh toán các hiện tượng tiêu cực trong các hoạt động kinh tế, văn hóa và trong đời sống xã hội. Đây là một cuộc đấu tranh tổng hợp mà chúng ta phải nhận thấy đầy đủ tầm quan trọng và tính chất phức tạp. Chúng ta tỉnh táo nhận rõ những hành động phá hoại

Digitized by Google

về kinh tế, gieo rắc nọc độc về văn hóa và lối sống, tiến hành chiến tranh tâm lý, đó là những hoạt động của địch mà chúng ta phải kịp thời phát hiện và trấn áp. Đối với những hành vi phạm pháp của bọn đầu cơ, buôn lậu, của một số kẻ bóc lột mới, của những phần tử xấu, chúng ta phải vạch trần và kiên quyết trừng trị. Đối với những cách làm ăn không chính đáng, trái với pháp luật Nhà nước, của những người hiện đang sản xuất và buôn bán cá thể, chúng ta phải kịp thời phê phán, uốn nắn kiên trì, cố gắng đưa họ vào con đường làm ăn chính đáng ích nước lợi nhà. Còn phải thấy những việc làm sai trái đáng chê trách của một số người trong các tổ chức Đảng, tổ chức chính quyền, đoàn thể quần chúng, như lợi dụng chức quyền, chây lười, vô kỷ luật, phát ngôn vô trách nhiệm, ăn cắp, móc ngoặc. Chúng ta phải kiên quyết lên án những việc làm sai trái ấy và xét xử nghiêm minh đối với những người có sai lầm nghiêm trọng. Kết quả của cuộc đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực kể trên được quyết định bởi vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, và vai trò chủ động của quần chúng, bởi sự hiệp đồng của các cơ quan Nhà nước, các ngành, các cấp, bởi sự kết hợp chặt chẽ ba loại biện pháp kinh tế, hành chính và giáo dục. Kinh nghiệm cho thấy chỉ có thể khắc phục các hiện tượng tiêu cực có kết quả khi phát huy được các nhân tố tích cực, nghĩa là xây và chống quyện chặt với nhau, trong đó xây là cơ bản, và cách chống tốt nhất là xây tốt. Khi nhân tố tích cực được khơi dậy và trở thành xu thế áp đảo, thì hiện tượng tiêu cực chắc chắn bị đẩy lùi. Vấn đề ở đây là bộ máy Nhà nước phải kịp thời đề ra và thực hiện những cơ chế thích hợp cho cả nước, cho từng ngành, từng cấp, từng loại đơn vị cơ sở, từ đó làm cho nhân dân lao động phấn khởi, tin tưởng, hăng hái lao động sản xuất và hăng hái tham gia cuộc đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực.

Hồ Chủ tịch đã nói: «Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa». Đó là con người chiến đấu kiên cường và bền bỉ vượt qua mọi khó khăn, chống mọi lực lượng thù địch, chống mọi hiện tượng tiêu cực, quyết giành thắng lợi cho trật tự xã hội chủ nghĩa, cho sự ổn định kinh tế và đời sống, từ đó đưa sự nghiệp vĩ đại của chúng ta hướng về phía trước vững bước tiến lên. Lúc này hơn lúc nào hết, chúng ta phải ôn lại truyền thống vẻ vang của Đảng ta và dân tộc ta, suốt mấy thập kỷ vừa qua, đã đánh thắng những kẻ thù vô cùng hung bạo, giải phóng và bảo vệ Tổ quốc ta, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới. Hơn lúc nào hết, mọi người chúng ta hãy vươn lên, phát huy vốn quý mà quá trình cách mạng đã hun đúc cho cả dân tộc và cho mỗi người chúng ta. Con người xã hội chủ nghĩa là con người có những đạo đức cao quý, những tình cảm đẹp đẽ, một lòng, một dạ sống vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì nhân dân, làm việc tự giác và có kỷ luật. Ai nấy đều phải ra sức làm việc, lao động sản xuất, làm ra những sản phẩm vật chất và văn hóa ngày càng có giá trị. Đất nước còn nghèo, đời sống còn thiếu thốn thì mọi người càng phải làm việc với tất cả năng lực và lương tâm của mình, và mọi người phải hiểu chỉ có thể sống với cái mình làm ra.

Đảng ta là đảng tiên phong của giai cấp công nhân, mỗi đảng viên là một chiến sĩ cách mạng đi đầu trong mọi cuộc đấu tranh, đặc biệt là ở những lúc và những nơi gian khổ nhất. Hiện nay, đó là tiêu chuẩn nổi bật của đảng viên mà chúng ta phải quán triệt và thực hiện bằng việc làm. Ở nước ta, đời sống đã chứng minh

Digitized by Google

một chân lý phổ biến: đảng viên đi trước, làng nước đi theo. Đó là bí quyết để tạo ra chuyển biến cách mạng của tình hình kinh tế và xã hội.

Nhân dân lao động nước ta là những người có tinh thần cách mạng kiên cường, giàu lòng yêu nước, tinh thần dũng cảm, trí thông minh và tài năng sáng tạo.

Sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và công tác tổ chức, giáo dục, động viên của các đoàn thể quần chúng phải phát động cho được lực lượng vô cùng to lớn của nhân dân trong một phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa sôi nổi, rộng khắp và bền bỉ. Kinh nghiệm của tất cả những đơn vị xuất sắc của chúng ta đều chứng minh rằng nhân dân lao động nước ta chẳng những là những người sản xuất giỏi, làm ra mọi của cải vật chất và văn hóa, mà còn là những người quản lý thông minh, có những sáng kiến có giá trị về quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Bằng một loạt biện pháp đồng bộ, bao gồm việc vạch ra mục tiêu thi đua cụ thể, tạo điều kiện cho các hoạt động kinh tế diễn ra đều đặn, thi hành các chính sách khuyến khích lợi ích vật chất, nêu cao kỷ luật lao động và pháp luật Nhà nước, chúng ta phải phát động cho được một phong trào cách mạng của nhân dân lao động ở thành thị và nông thôn, nhằm xây dựng và thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1981, 1982 và năm năm 1981—1985.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Thực hiện quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của mình, nhân dân ta chắc chắn sẽ làm nên sự nghiệp lớn: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa Việt-nam.

Toàn Đảng, toàn dân ta hãy phấn khởi tiến lên, đoàn kết và tin tưởng dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương Đảng, đứng đầu là đồng chí Tổng bí thư Lê-Duẩn kính mến, thực hiện bằng được những điều căn dặn của Bác Hồ vĩ đại:

«Còn non, còn nước, còn người,
Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng
hơn mười ngày nay».

Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân!

Sự nghiệp vĩ đại xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa nhất định thành công!

Digitized by Google

NGHỊ QUYẾT

về Phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu về kinh tế và xã hội trong 5 năm 1981—1985 và những năm 80

SAU khi thảo luận Báo cáo về « Phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu về kinh tế và xã hội trong 5 năm 1981 — 1985 và những năm 80 » của Ban chấp hành trung ương Đảng do đồng chí Phạm-Văn-Đồng, Ủy viên Bộ chính trị, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng trình bày, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng cộng sản Việt-nam quyết nghị:

1 — Tán thành và nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu về kinh tế và xã hội đề ra trong Báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng, coi đó là chỉ thị của Đại hội nhằm hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch 5 năm 1981 — 1985 và chuẩn bị cho kế hoạch sau.

2 — Ban chấp hành trung ương Đảng (khóa V) và Hội đồng bộ trưởng căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu trên đây để lãnh đạo và tổ chức việc xây dựng kế hoạch 5 năm 1981 — 1985 và chuẩn bị cho kế hoạch sau.

Trong khi khẩn trương xây dựng kế hoạch 5 năm 1981 — 1985, Ban chấp hành trung ương và Hội đồng bộ trưởng phải quyết định kịp thời những chủ trương và biện pháp có hiệu quả thiết thực giải quyết những vấn đề cấp bách về sản xuất và đời sống của nhân dân, đổi mới công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội, khắc phục những biểu hiện tiêu cực trong các hoạt động kinh tế và trong đời sống xã hội, tổ chức và động viên mạnh mẽ phong trào cách mạng, phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa trong cả nước, phấn đấu hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế và xã hội trước mắt.

Digitized by Google

DIỄN VĂN BẾ MẠC

CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ-DUẨN

Thưa Đoàn chủ tịch,

Thưa các đồng chí đại biểu thân mến,

Thưa các vị khách quý,

Đại hội lần thứ V của Đảng cộng sản Việt-nam là đỉnh cao của một quá trình làm việc nghiêm túc, diễn ra suốt thời gian chuẩn bị hơn một năm, tập hợp trí tuệ tập thể của toàn Đảng, nhằm vạch ra phương hướng giải quyết những vấn đề to lớn và cấp bách đang đặt ra trên bước đường phát triển đi lên của cách mạng nước ta.

Đến giờ phút này, chúng ta vui mừng báo cáo với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân : Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ trọng đại của mình.

Đại hội đã thảo luận và nhất trí thông qua các báo cáo của Ban chấp hành trung ương, đề ra những nhiệm vụ có tính chất chiến lược trong cuộc đấu tranh để xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, vạch ra phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu về kinh tế — xã hội trong 5 năm 1981 — 1985 và những năm 80, quyết định phương hướng xây dựng Đảng và các vấn đề bổ sung Điều lệ Đảng.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành trung ương mới để bảo đảm cho toàn Đảng chấp hành thắng lợi những nhiệm vụ trọng đại mà Đại hội đã quyết định.

Công việc của Đại hội là biểu hiện sinh động của sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng ta. Và trong những ngày này, sinh hoạt của mọi miền đất nước phản ánh sự gắn bó máu thịt giữa nhân dân ta với Đảng lãnh đạo của mình. Cả nước ta sống cùng một nhịp với Đại hội Đảng. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hướng về thủ đô Hà-nội, theo dõi công việc của Đại hội với tất cả niềm hy vọng và tin tưởng.

Từ Đại hội này, tiếng nói đầy tình cảm thắm thiết của anh em và bầu bạn quốc tế đã vang dội sâu xa trên khắp đất nước ta, mang đến cho những người cộng sản và nhân dân Việt-nam ta tình hữu nghị son sắt, tinh đoàn kết chiến đấu và sự ủng hộ chân thành của Liên-xô vĩ đại, của hai nước láng giềng anh em Lào, Cam-pu-chia, của các nước anh em khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa, của

Digitized by Google

phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của nhân dân cách mạng toàn thế giới. Và cũng từ Đại hội này, các vị khách quý của chúng ta có dịp nhận thấy những biểu hiện của lòng biết ơn sâu sắc của Đảng và nhân dân ta đối với các đảng và các nước anh em, đối với những người bạn chiến đấu ở khắp năm châu.

Chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh sự đóng góp to lớn của đồng bào và chiến sĩ cả nước vào công việc chuẩn bị Đại hội. Chúng ta cảm ơn các đoàn thể, các tổ chức tôn giáo, các nhân sĩ đã gửi thư chúc mừng.

Chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh những thành tích mới của các cơ sở, các đơn vị, các ngành và các địa phương trong đợt thi đua chào mừng Đại hội.

Chúng ta chân thành cảm ơn các đại biểu quốc tế đã đến với chúng ta và góp phần vào thành công của Đại hội. Chúng ta chân thành cảm ơn các đảng anh em, các tổ chức cách mạng ở nhiều nước đã gửi đến Đại hội những bức điện, bức thư chào mừng chứa chan tình cảm quốc tế vô sản.

Chúng ta cảm ơn tất cả các đồng chí cán bộ, chiến sĩ, nhân viên công tác của tất cả các ngành đã tham gia chuẩn bị cho Đại hội từ nhiều tháng nay và tận tụy phục vụ Đại hội trong những ngày vừa qua.

Thay mặt những đồng chí vừa được bầu vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng, tôi xin hứa cống hiến hết sức mình để làm tròn trọng trách do Đại hội ủy thác.

«Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân!».

Khẩu hiệu hành động của giai đoạn cách mạng mới nhất định sẽ đoàn kết, động viên toàn thể đồng bào và chiến sĩ cả nước dấy lên phong trào thi đua sôi nổi, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi những nghị quyết quan trọng của Đại hội.

Trước mắt chúng ta là một chặng đường phấn đấu gay go, phức tạp. Song toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang được tiếp thêm sức sống mới do những nghị quyết lịch sử của Đại hội đem lại.

Chúng ta nhất định thực hiện trọn vẹn Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh vĩ đại.

Không trở lực nào ngăn nổi bước tiến của chúng ta.

Với niềm tin sắt đá đó: tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng.

Digitized by Google

« ТАПЧИ КОНГШАН » № 4 — 1982 г.

ПЕРЕДОВАЯ — Все во имя социалистической Родины, во имя счастья народа. ВСЕВЬЕТНАМСКИЙ V-й СЪЕЗД ПАРТИИ — Вступительная речь товарища Чыонг Тиня — Политический отчет Центрального Комитета партии, изложенный товарищем Ле Зуаном — Основные направления, задачи и цели экономического и социального развития на 1981 - 1985 г.г. и 80-е годы, изложенные товарищем Фам Ван Донгом — Заключительная речь товарища Ле Зуана

REVIEW OF COMMUNISM N° 4 – 1982

EDITORIAL – All for the Sake of Our Socialist Homeland and of the Happness of Our People

The 5th Party Congress

- Opening Speech, made by Comrade Trường-Chinh

- « Political Report of the Party Central Committee », delivered by Comrade Lê-Duẩn

- « Main Orientations, Tasks and Targets in the Economic and Social Fields for the 1981 — 1985 Period and the 80's As a Whole », delivered by Comrade Phạm Văn Đồng

- Closing Speech, made by Comrade Lê Duẩn

REVUE DU COMMUNISME N° 4 – 1982

EDITORIAL – Tout pour la Patrie socialiste, pour le bonheur du peuple

Ve Congrès national du Parti

- Discours d' ouverture du camarade Trường-Chinh

- Rapport politique du Comité central du Parti, presenté par le camarade Lê-Duẩn

- Les orientations, tâches et objectifs essentiels dans les domaines économique et social pour la période 1981 — 1985 et pour l'ensemble des années 80, présentés par le camarade Phạm-Văn-Đồng

- Discours de clôture du camarade Lê-Duẩn

REVISTA DEL COMUNISMO N° 4 – 1982

EDITORIAL – Todo por la Patria socialista, por la felicidad del pueblo

V Congreso Nacional del Partido

- Discurso de inauguración del camarada Trường-Chinh

- Informe Politico del Comité Central del Partido, presentado por el camarada Lê-Duẩn

- Principales orientaciones, tareas y objetivos económicos y sociales de los años 1981 — 1985 y del decenio 80, presentado por el camarada Phạm-Văn-Đồng

- Discurso de clausura del camarada Lê-Duẩn

Digitized by Google

TẠP CHÍ CỘNG SẢN

Số 4

1982

NĂM THỨ XXVII (316)

TRỤ SỞ BỘ BIÊN TẬP:

1, Nguyễn-Thượng-Hiền, Hà-nội

Dây nói: 52061, 52062

TRỤ SỞ CƠ QUAN THƯỜNG TRỰ TẠI MIỀN NAM:

40, Trần-Cao-Vân, T.P. Hồ-Chí-Minh

Dây nói: 22010, 25768

MỤC LỤC

Xã luận – Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân 1

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng

– Diễn văn khai mạc của đồng chí Trường-Chinh 11

– Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng, do đồng chí Lê-Duẩn trình bày 23

– Phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu về kinh tế và xã hội trong năm năm 1981 – 1985 và những năm 80, do đồng chí Phạm-Văn-Đồng trình bày 93

– Diễn văn bế mạc của đồng chí Lê-Duẩn 131

Digitized by Google

Digitized by Google

From:
交流圖書
CHIAO LIU BI

CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI THỨ V
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM

Tìm đọc:

– **MÁC–ĂNG-GHEN TUYỂN TẬP**
In lần thứ nhất bằng tiếng Việt
Gồm 6 tập
Công trình hợp tác xuất bản Việt-nam – Cộng hòa dân chủ Đức

– **LÊ-NIN TOÀN TẬP**
In lần thứ năm bằng tiếng Việt
Gồm 55 tập
Công trình hợp tác xuất bản Việt-nam – Liên-xô

– **HỒ-CHÍ-MINH TOÀN TẬP**
In lần thứ nhất – Gồm 10 tập

– **HỒ-CHÍ-MINH TUYỂN TẬP**
In lần thứ nhất – Trọn bộ 2 tập

★

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

In tại NHÀ IN TẠP CHÍ CỘNG SẢN Chỉ số: 12651 Giá: 1đ00

Digitized by Google

Tạp chí Cộng sản

CƠ QUAN LÝ LUẬN VÀ CHÍNH TRỊ
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM

MAIN/UC-B



5

5.1982

Digitized by Google

Digitized by Google

Kỷ niệm lần thứ 92 ngày sinh của Hồ Chủ tịch

DƯỚI NGỌN CỜ CỦA CHỦ TỊCH HỒ-CHÍ-MINH VĨ ĐẠI

NĂM nay toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta kỷ niệm Ngày sinh của Hồ Chủ tịch trong khí thế tưng bừng, phấn khởi mừng thành công của Đại hội thứ V của Đảng.

Tiếp tục thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, Đại hội thứ V của Đảng đã tổng kết cuộc vận động cách mạng nước ta trong những năm qua; xác định những nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt-nam trong giai đoạn mới; vạch ra phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu về kinh tế — xã hội trong 5 năm 1981 — 1985 và những năm 80; quyết định các chủ trương và biện pháp về xây dựng Đảng nhằm tăng cường sức chiến đấu của Đảng; bầu ra Ban chấp hành trung ương mới của Đảng. Đại hội là cột mốc mới trên con đường đấu tranh cách mạng lâu dài của nhân dân ta vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Từ ngày Hồ Chủ tịch qua đời, thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đã phấn đấu gian khổ và giành được những thắng lợi to lớn. Chúng ta đã đánh thắng đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam của Tổ quốc. Chúng ta đã nhanh chóng thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước, ban hành Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam, thiết lập hệ thống chuyên chính vô sản trong cả nước. Chúng ta đã đánh thắng bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc và tay sai của chúng trên cả hai mặt trận phía bắc và phía tây nam, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa. Chúng ta đã khôi phục, cải tạo và xây dựng kinh tế, cải tạo và phát triển văn hóa, giữ vững an ninh chính trị. Chúng ta đã tăng cường liên minh chiến đấu và hình thành thế liên hoàn vững chắc của cách mạng ba nước Đông-dương. Chúng ta đã tăng cường đoàn kết chiến đấu và hợp tác toàn diện với Liên-xô và các nước anh em khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Vị trí của nước ta được nâng cao trên trường quốc tế. Những thắng lợi to lớn đó đã đưa cách mạng nước ta phát triển lên một thế chiến lược

Digitized by Google

mới vững vàng hơn so với trước đây, tạo ra khả năng to lớn hơn để bảo vệ Tổ quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, đất nước ta đang ở trong một tình thế vừa có hòa bình, vừa phải đương đầu với một kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt do bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc câu kết với đế quốc Mỹ gây ra. Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta có hai nhiệm vụ chiến lược là: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa. Có hoàn thành hai nhiệm vụ chiến lược đó chúng ta mới thực hiện trọn vẹn Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch.

Xây dựng chủ nghĩa xã hội là nhiệm vụ hàng đầu của chúng ta. Chúng ta có xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội thì nước ta mới giàu mạnh, nhân dân ta mới ấm no, hạnh phúc. Trong Di chúc Hồ Chủ tịch căn dặn chúng ta: « Đảng cần phải có **kế hoạch** *thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng* **nâng cao đời sống của nhân dân ».** *Tiếp tục thực hiện lời căn dặn đó của Hồ Chủ tịch, Đại hội thứ V của Đảng đã vạch ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển thêm một bước nền kinh tế quốc dân, sắp xếp lại cơ cấu kinh tế và đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, nhằm cơ bản ổn định tình hình kinh tế, xã hội, đáp ứng những nhu cầu cấp bách và thiết yếu nhất về đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân ta. Mục tiêu số một của chương trình kinh tế do Đại hội vạch ra là giải quyết vững chắc vấn đề ăn của toàn xã hội, đáp ứng tốt nhu cầu về mặc và những nhu cầu thiết yếu khác của nhân dân. Chúng ta hãy ra sức thực hiện Nghị quyết của Đại hội, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta, để cho nhân dân ta được ấm no, hạnh phúc, như Hồ Chủ tịch hằng mong muốn.*

Xây dựng chủ nghĩa xã hội đi đôi với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Lê-nin đã từng nói một cuộc cách mạng chỉ có giá trị khi nó đủ sức tự bảo vệ. Hồ Chủ tịch đã nói trong dịp thăm đền Hùng: Các vua Hùng đã có công dựng nước, bác cháu ta phải cùng nhau giữ nước. Đại hội thứ V của Đảng vạch rõ nhiệm vụ trước mắt của nhân dân ta trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc là kiên quyết đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc, làm tốt công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, đồng thời bảo đảm cho đất nước luôn luôn có đủ sức mạnh, sẵn sàng đánh thắng kẻ thù trong bất cứ tình huống nào. Bảo vệ Tổ quốc là quyền lợi và nghĩa vụ thiêng liêng của mọi công dân. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội, mỗi người Việt-nam chúng ta hãy nêu cao tinh thần cảnh giác, luôn luôn ở trong tư thế sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa.

Digitized by Google



CHỦ TỊCH HỒ - CHÍ - MINH
(1890 — 1969)

Digitized by Google

Digitized by Google

*Để hoàn thành hai nhiệm vụ chiến lược, điều có ý nghĩa quyết định là tăng cường sức chiến đấu và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng. Đoàn kết trên cơ sở chủ nghĩa Mác – Lê-nin và đường lối cách mạng của Đảng là yêu cầu hàng đầu của công tác xây dựng Đảng. Trong Di chúc Hồ Chủ tịch đã dạy : « **Đoàn kết** là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và nhân dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình ». Hồ Chủ tịch còn căn dặn : « Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần **đạo đức cách mạng**, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân ». Thấm nhuần quan điểm của Hồ Chủ tịch về công tác xây dựng Đảng, Đại hội thứ V của Đảng đã vạch rõ nhiệm vụ then chốt của công tác xây dựng Đảng hiện nay là tiếp tục nâng cao tính chất giai cấp công nhân của Đảng, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, làm cho Đảng ta luôn luôn giữ vững bản chất cách mạng và khoa học, một Đảng thật trong sạch, có sức chiến đấu cao, gắn bó chặt chẽ với quần chúng nhân dân. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội, chúng ta hãy ra sức làm tốt công tác xây dựng Đảng, bảo đảm cho Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trong giai đoạn mới.*

Chúng ta đang ở trong một tình hình khá phức tạp. Chúng ta đã giành được những thắng lợi vĩ đại, đạt được những thành tựu to lớn, song chúng ta cũng phạm một số sai lầm về chính sách và quản lý kinh tế, và đang đứng trước những khó khăn chồng chất. Những yêu cầu về đời sống nhân dân, về bảo vệ đất nước, về xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội đều đặc biệt cấp bách và to lớn. Thời kỳ mới đặt ra trước chúng ta những nhiệm vụ nặng nề nhưng rất vẻ vang. Đảng ta và nhân dân ta trải qua đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ đã dày dạn trong phấn đấu khắc phục khó khăn và chưa bao giờ lùi bước trước khó khăn.

Đại hội thứ V của Đảng đã soi sáng con đường phía trước của chúng ta. Dưới ánh sáng Nghị quyết của Đại hội, chúng ta quyết tâm vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới.

Dưới ngọn cờ của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh vĩ đại, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta ra sức phấn đấu, biến các Nghị quyết của Đại hội Đảng thành hiện thực trong đời sống, đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa đến toàn thắng.

Digitized by Google

ĐẠI HỘI THỨ III CỦA ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO THÀNH CÔNG RỰC RỠ

CUỐI tháng 4 vừa qua, Đảng nhân dân cách mạng Lào đã họp Đại hội đại biểu toàn quốc thứ III tại thủ đô Viêng-chăn. Đại hội lần này thay mặt cho 35 000 đảng viên của Đảng, đã tổng kết tình hình Lào trong 10 năm qua, kể từ Đại hội thứ II họp vào tháng 2-1972 đến nay, nhất là trong 6 năm qua, kể từ khi nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ra đời ngày 2-12-1975. Đại hội đã vạch ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng Lào trong giai đoạn cách mạng mới, giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong cả nước, cũng như mục tiêu, nhiệm vụ trong thời kỳ kế hoạch 5 năm thứ nhất 1981—1985 và cho đến năm 1990. Đại hội đã bầu Ban chấp hành trung ương mới đứng đầu là đồng chí Cay-xỏn Phom-vi-hản, người con ưu tú của nhân dân các dân tộc Lào, lãnh tụ kính mến của cách mạng Lào.

Với ý nghĩa trọng đại của nó, Đại hội thứ III của Đảng nhân dân cách mạng Lào đánh dấu một bước phát triển mới hết sức quan trọng của cách mạng Lào.

★

Đảng nhân dân cách mạng Lào đã vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào hoàn cảnh cụ thể của nước Lào, lãnh đạo nhân dân các dân tộc Lào tiến hành thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, lập nên nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Mùa thu năm 1975, nắm vững thời cơ thuận lợi do thắng lợi của cách mạng Việt-nam và cách mạng Cam-pu-chia đem lại, Đảng nhân dân cách mạng Lào đã kịp thời phát động nhân dân nổi dậy đồng loạt, giành toàn bộ chính quyền về tay mình. Sự lãnh đạo chủ động sáng tạo đó đã tránh cho nhân dân Lào sự đổ vỡ không cần thiết, không gây ra sự xáo trộn lớn trong nước, lại tạo ngay được thế và lực mới để bảo vệ và xây dựng đất nước.

Digitized by Google

Kể từ khi nước nhà được hoàn toàn giải phóng, Đảng nhân dân cách mạng Lào đã lãnh đạo công cuộc cải tạo và xây dựng kinh tế – xã hội Lào theo phương hướng xã hội chủ nghĩa. Cho đến nay, tỷ trọng kinh tế xã hội chủ nghĩa trong công nghiệp đã lên tới 93%, trong giao thông vận tải 47%, trong thương nghiệp 32,7%. Ngoài ra, đã thành lập được 1313 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Nhờ có chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp, nhiều nơi đã gieo trồng 2 vụ thay cho tập quán lâu đời làm 1 vụ 1 năm. Và lần đầu tiên trong lịch sử của mình, nước Lào đã tự giải quyết được lương thực 2 năm liền (1980 – 1981).

Về công nghiệp, sản lượng điện năm 1981 đạt 807 triệu kWh, bình quân đầu người đạt 230 kWh. So với năm 1976, sản phẩm cơ khí, gạch, đồ gỗ, xà phòng, thuốc lá, giấy... đều tăng từ 100 đến 200%.

Những thành tựu kinh tế nói trên đã góp phần quan trọng ổn định và nâng cao đời sống nhân dân.

Trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục, đã cơ bản xóa nạn mù chữ. Năm 1981, 85% số người trong diện mù chữ đã biết đọc biết viết. Năm học 1980 – 1981, cả nước có 62 vạn học sinh phổ thông (tăng gấp 2 lần so với năm học 1976 – 1977); 1125 học sinh đại học (tăng nhiều lần so với năm học 1976 – 1977). Lào hiện có gần 10000 người đang theo học ở các nước xã hội chủ nghĩa anh em, trong đó trên 1000 là học sinh đại học. Đây là một bước tiến lớn của cách mạng Lào. *Việc nâng cao trình độ văn hóa đã góp phần rất quan trọng nâng cao lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội* của nhân dân các dân tộc Lào.

Từ sau ngày cả nước được giải phóng, Đảng nhân dân cách mạng Lào vẫn không ngừng chăm lo xây dựng lực lượng quốc phòng, động viên toàn thể nhân dân, cùng với lực lượng vũ trang, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Lào thống nhất, thành quả vĩ đại nhất của cách mạng Lào. Đến nay, Lào đã có một lực lượng vũ trang chính quy và lực lượng an ninh nhân dân vững mạnh, luôn luôn nêu cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, đập tan mọi âm mưu thôn tính và hoạt động phá hoại nhiều mặt của chủ nghĩa bành trướng và bá quyền Trung-quốc câu kết với đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác.

★

Trên cơ sở đánh giá những thắng lợi đã đạt được, xuất phát từ những đặc điểm về kinh tế và xã hội Lào, Đại hội thứ III của Đảng nhân dân cách mạng Lào xác định rằng cách mạng Lào đang ở trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đường lối chung của cách mạng Lào trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội là: *không ngừng củng cố và tăng cường chuyên chính vô sản, tổ chức và bảo đảm cho nhân dân lao động các dân tộc Lào đoàn kết chặt chẽ và phát huy quyền làm chủ đất nước, làm chủ xã hội, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng quan hệ sản xuất có tính chất mở đường cho lực lượng*

Digitized by Google

sản xuất phát triển, cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt, cách mạng văn hóa tư tưởng phải đi trước một bước — tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, khai thác và phát huy cao nhất mọi tiềm năng của đất nước, từ nông nghiệp và lâm nghiệp đi lên, lấy phát triển nông nghiệp và lâm nghiệp làm cơ sở cho phát triển công nghiệp, cải tạo kinh tế tự nhiên, từng bước đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, thực hiện công nghiệp hóa nước nhà từng bước có trọng điểm, lấy công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa làm nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ, nhằm biến nước Lào thành một nước có nền nông — lâm — công nghiệp phát triển, nhân dân các dân tộc Lào có cuộc sống ấm no, hạnh phúc và tươi vui ; xóa bỏ vĩnh viễn chế độ người bóc lột người ; tăng cường công tác quốc phòng an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền, độc lập dân tộc và chế độ mới, xây dựng một nước Lào hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa ; cùng với Việt-nam và Cam-pu-chia, bảo vệ vững chắc liền đồn hệ thống xã hội chủ nghĩa trong khu vực, góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Đại hội thứ III của Đảng nhân dân cách mạng Lào đã xác định hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Lào trong giai đoạn mới là bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong hai nhiệm vụ đó, việc xây dựng chủ nghĩa xã hội được coi là nhiệm vụ có ý nghĩa quyết định nhất.

Trên lĩnh vực kinh tế, Đảng xác định sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp là thế mạnh, là tiềm năng, là cơ sở để có thể nhanh chóng đáp ứng yêu cầu về đời sống của nhân dân, góp phần quan trọng tạo ra vốn ban đầu cho công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Đảng chủ trương trong những năm trước mắt, cần phát triển nông nghiệp toàn diện, phát huy thế mạnh của nông nghiệp, lâm nghiệp, mà trọng tâm là phấn đấu tự giải quyết lương thực, thực phẩm một cách vững chắc.

Đảng chủ trương tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp từng bước vững chắc, có trọng điểm. Mục tiêu trong 5 năm tới là hoàn thành hợp tác hóa ở vùng làm ruộng, còn ở các vùng làm rẫy và những nơi khác thì tiến hành từng bước từ thấp đến cao.

Về công nghiệp, Đảng nhấn mạnh, Lào có nguồn tài nguyên phong phú về nông nghiệp và lâm nghiệp, căn dựa vào đó và tranh thủ sự hợp tác quốc tế để có kế hoạch phát triển các ngành tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, công nghiệp nhẹ, công nghiệp chế biến, ngành điện, vật liệu xây dựng, cơ khí sửa chữa, mở rộng và xây dựng mới một số cơ sở khai khoáng hóa chất... Phương châm chung là toàn bộ công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp phải phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và giao thông vận tải. Riêng ngành điện, cơ khí và giao thông vận tải cần đi trước một bước.

Đảng còn đề ra các nhiệm vụ về thương nghiệp, giá cả, ngân hàng, tài chính, tiền lương và hàng loạt phương châm, biện pháp cụ thể nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế quan trọng.

Đảng nhân dân cách mạng Lào đặc biệt coi trọng vấn đề hợp tác kinh tế giữa Lào với Việt-nam, Liên-xô, Cam-pu-chia và các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa thế giới.

Digitized by Google

Nhân dân các dân tộc Lào có truyền thống đoàn kết, đấu tranh, quý trọng tin nghĩa. Đó là chỗ mạnh cơ bản. Tuy nhiên, sự đa dạng về cơ cấu dân tộc cùng với sự phát triển chậm về văn hóa, xã hội và sự khác biệt về ngôn ngữ, phong tục, tập quán là một trở ngại cho sự hòa hợp theo hướng một quốc gia — dân tộc. Tình hình đó đòi hỏi Đảng nhân dân cách mạng Lào trong bất cứ giai đoạn cách mạng nào cũng coi trọng công tác dân tộc. Sự quan tâm đến đặc điểm dân tộc được thể hiện trong đường lối và chiến lược cách mạng cũng như trong phương châm, chính sách và biện pháp cụ thể. Việc tiếp tục tăng cường công tác mặt trận dân tộc thống nhất và công tác dân tộc nói chung là một yếu tố quyết định thành công của cách mạng Lào từ trước tới nay cũng như từ nay về sau.

Đảng cho rằng ở Lào, yếu tố văn hóa có tác dụng hết sức quan trọng. Nếu không nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân thì họ sẽ không thể cải tạo và phát triển kinh tế, không thể biết cách bảo vệ đất nước, không thể làm chủ xã hội và làm chủ cuộc sống của mình.

Xuất phát từ nhận thức đó, Đảng nhân dân cách mạng Lào chủ trương cách mạng văn hóa tư tưởng phải đi trước một bước, trong đó lấy công tác giáo dục làm trung tâm. Mục tiêu của cách mạng văn hóa là xây dựng một nền văn hóa dân tộc trong sáng và xã hội chủ nghĩa, đẩy lùi và quét sạch tàn dư văn hóa phản động, ngu dân của chế độ phong kiến, của chủ nghĩa thực dân cũ và mới, ngăn chặn mọi sự thâm nhập của văn hóa đồi trụy, phản động. Mục đích lâu dài của công tác văn hóa, giáo dục là xây dựng con người mới, biến người lao động Lào thành người có giác ngộ xã hội chủ nghĩa, nắm được kiến thức khoa học kỹ thuật cần thiết, có tinh thần trách nhiệm và có năng lực làm chủ đất nước và xã hội.

Đảng nhân dân cách mạng Lào xác định rằng chủ nghĩa bành trướng và bá quyền Trung-quốc đang âm mưu thôn tính Lào và các nước Đông-dương, là kẻ thù trực tiếp nguy hiểm của nhân dân Lào.

Trong bất cứ tình huống nào, Đảng cũng phải hết sức quan tâm đến việc *củng cố và tăng cường lực lượng quốc phòng và an ninh nhân dân*, sẵn sàng dập tan mọi âm mưu và thủ đoạn phá hoại của bọn phản động trong giới cầm quyền Bắc-kinh câu kết với đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác, bảo vệ vững chắc công cuộc lao động hòa bình của nhân dân, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ mới.

Đảng nhân dân cách mạng Lào xác định nhiệm vụ công tác đối ngoại là: kiên quyết làm thất bại chính sách thù địch của chủ nghĩa bành trướng và bá quyền nước lớn Trung-quốc câu kết với đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác.

Đảng cho rằng việc *tăng cường đoàn kết và quan hệ hợp tác đặc biệt với Việt-nam và Cam-pu-chia, tăng cường đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên-xô vĩ đại và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, mãi mãi là hòn đá tảng của chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Lào*, là nguồn sức mạnh vô địch không kẻ thù nào phá vỡ nổi.

Chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước Lào là thiết lập quan hệ hữu nghị và láng giềng tốt với các nước ASEAN, nhất là Vương quốc Thái-lan.

Digitized by Google

Nhân dân Lào kiên quyết chống chính sách thù địch của nhà cầm quyền phản động Trung-quốc, nhưng cố gắng hết sức mình để duy trì quan hệ hữu nghị với nhân dân Trung-quốc.

Với những thành tựu cách mạng to lớn trong nước và với chính sách đối ngoại đúng đắn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đang không ngừng giành được sự đồng tình và ủng hộ của dư luận tiến bộ trên thế giới. Địa vị và uy tín quốc tế của Đảng và Nhà nước nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào không ngừng được nâng cao.

★

Sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân các dân tộc Lào đã giành được thắng lợi rất to lớn. Nhân tố quyết định thắng lợi là sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng nhân dân cách mạng Lào mà tiền thân là một bộ phận của Đảng cộng sản Đông-dương, đội tiên phong chung của giai cấp công nhân và nhân dân ba nước Đông-dương do Chủ tịch Hồ-Chí-Minh sáng lập và lãnh đạo. Vận dụng những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Lào, Đảng nhân dân cách mạng Lào đã nêu cao tinh thần sáng tạo, vạch ra đường lối cách mạng đúng, giải quyết thành công những vấn đề chiến lược, sách lược, phương pháp cách mạng, đưa cách mạng Lào đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đúng như đồng chí Trường-Chinh, Trưởng đoàn đại biểu Đảng ta, phát biểu tại Đại hội thứ III Đảng nhân dân cách mạng Lào, « Thắng lợi của cách mạng Lào là thắng lợi rực rỡ của chủ nghĩa Mác — Lê-nin vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của nước Lào, thắng lợi của lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần đoàn kết và ý chí đấu tranh bất khuất của nhân dân các dân tộc Lào quyết vươn lên làm chủ vận mệnh của mình ; đó là thắng lợi của liên minh chiến đấu giữa ba nước anh em trên bán đảo Đông-dương, của cộng đồng xã hội chủ nghĩa mà Liên-xô là trụ cột, và của phong trào cách mạng trên toàn thế giới. Đó cũng là thắng lợi của đường lối đối ngoại đúng đắn, kiên định của Đảng và Nhà nước Lào, phân biệt rõ ai là bạn, ai là thù một cách có nguyên tắc, đồng thời vận dụng rất linh hoạt những chủ trương, chính sách thích hợp, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì những mục tiêu chung của thời đại ».

Những thắng lợi cách mạng vĩ đại mà nhân dân các dân tộc Lào anh em đã giành được trong hơn nửa thế kỷ qua, nhất là trong 10 năm gần đây, chứng tỏ rằng Đảng nhân dân cách mạng Lào đã có phương hướng đúng trong việc tự xây dựng mình từng bước trở thành chính đảng mang bản chất giai cấp công nhân, trung thành tuyệt đối với chủ nghĩa Mác — Lê-nin, với lợi ích của nhân dân, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Đảng nhân dân cách mạng Lào xác định nhiệm vụ xây dựng Đảng trong thời gian tới là *phấn đấu giữ vững bản chất một chính đảng vô sản kiểu mới trong điều kiện đảng lãnh đạo chính quyền*, xứng đáng là hạt nhân lãnh

Digitized by Google

đạo hệ thống chuyên chính vô sản vững mạnh, bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Lào và làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Dưới ánh sáng của nghị quyết Đại hội thứ III của Đảng nhân dân cách mạng Lào, nhân dân Lào anh em nhất định sẽ tiến bước vững chắc trên con đường xây dựng thành công một nước Lào xã hội chủ nghĩa, độc lập, phồn vinh, xứng đáng là một thành viên của cộng đồng xã hội chủ nghĩa thế giới hùng mạnh, một tiền đồn của hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Đông — Nam châu Á.

Tự hào về người đồng chí kiên cường, người anh em chí thiết là Đảng nhân dân cách mạng Lào, Đảng ta và nhân dân ta rất xúc động trước lời nói chí tình của đồng chí Tổng bí thư Cay-xỏn Phom-vi-hản tại Đại hội thứ V vừa qua của Đảng ta: « Đảng nhân dân cách mạng Lào chăm lo giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc ra sức bảo vệ tình đoàn kết đặc biệt Lào — Việt-nam, kiên quyết đấu tranh chống mọi âm mưu chia rẽ của kẻ thù và truyền lại cho con cháu tiếp tục vun đắp cho mối quan hệ đặc biệt đó nở hoa kết trái và đời đời bền vững... trong mọi thử thách gay go, quyết liệt. Trước đây cũng như ngày nay, chúng tôi luôn luôn ở bên cạnh Việt-nam và làm hết sức mình để góp phần vào thắng lợi của người anh em, đồng chí thân thiết của chúng tôi ».

Là những người bạn chiến đấu thân thiết của những người cộng sản và nhân dân Lào, những người cộng sản và nhân dân Việt-nam chúng ta rất vui mừng trước thành công tốt đẹp của Đại hội thứ III của Đảng nhân dân cách mạng Lào. Chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng, được ánh sáng Nghị quyết của Đại hội soi sáng, giai cấp công nhân và nhân dân các dân tộc Lào đoàn kết phấn đấu sẽ giành được những thắng lợi mới, to lớn hơn nữa cho sự nghiệp cách mạng của mình.

Digitized by Google

BÁO CÁO

VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG

CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V

Do đồng chí **LÊ-ĐỨC-THỌ**, *Ủy viên Bộ chính trị Trung ương Đảng, trình bày*

Thưa các đồng chí đại biểu thân mến,

TRONG quá trình phát triển không ngừng của cách mạng nước ta từ sau Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng đến nay, dưới ánh sáng của đường lối đúng đắn do Đại hội đề ra, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ra sức phấn đấu khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi thử thách và đã giành được những thắng lợi rất to lớn trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, những thành tựu bước đầu trong sự nghiệp xây dựng lại đất nước.

Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương do đồng chí Lê-Duẩn, Tổng bí thư của Đảng trình bày, đã tổng kết một cách toàn diện tình hình cách mạng nước ta từ sau thắng lợi vĩ đại mùa xuân năm 1975, sự hoạt động của Ban chấp hành trung ương trong nhiệm kỳ qua và đề nghị với Đại hội những mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp nhằm đưa sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta trong thời gian tới tiến lên vững chắc.

Báo cáo về xây dựng Đảng của Ban chấp hành trung ương tổng kết tình hình của Đảng và công tác xây dựng Đảng từ sau Đại hội toàn quốc lần thứ IV, đề nghị với Đại hội những nhiệm vụ và biện pháp lớn về xây dựng Đảng ta nhằm tạo ra một sự chuyển biến mới trong việc nâng cao chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng đáp ứng những yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới đã được trình bày trong Báo cáo chính trị.

Digitized by Google

PHẦN MỘT

TÌNH HÌNH ĐẢNG TA TỪ SAU ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC LẦN THỨ IV VÀ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

I

NHỮNG ƯU ĐIỂM, KHUYẾT ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

Thưa các đồng chí,

Tháng 12 năm 1976, Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã đề ra đường lối chung về cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Năm năm qua, chấp hành các nghị quyết của Đại hội, Đảng ta đã triển khai những nhiệm vụ rộng lớn và rất khẩn trương trên quy mô cả nước trong điều kiện có nhiều thuận lợi mới nhưng cũng đầy khó khăn, phức tạp mới.

Bước vào cuộc chiến đấu trên mặt trận kinh tế — xã hội chưa được bao lâu thì chúng ta đã phải đương đầu với kẻ thù mới rất dã man và xảo quyệt. Bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc câu kết với đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác đã tiến hành cuộc tiến công rất quyết liệt cả về quân sự, kinh tế, chính trị và ngoại giao đối với nước ta.

Trước tình hình mới, Đảng ta đã tiếp tục phát huy truyền thống đấu tranh kiên cường, nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tiếp tục đưa nhân dân ta tiến lên giành những thắng lợi rất vẻ vang trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

1 — Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, **Đảng ta đã có những ưu điểm rất cơ bản, đồng thời cũng bộc lộ những nhược điểm và khuyết điểm lớn cần ra sức khắc phục.**

Những thắng lợi to lớn đã được khẳng định trong Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương nói lên phẩm chất anh hùng và sức mạnh chiến đấu vĩ đại của nhân dân ta, những ưu điểm cơ bản của Đảng ta, của đội ngũ cán bộ, đảng viên ta. Những khuyết điểm, nhược điểm trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế xã hội cũng đặt ra cho Đảng và đội ngũ của Đảng nhiều yêu cầu mới nhằm tăng cường chất lượng lãnh đạo, nâng cao sức mạnh chiến đấu của Đảng. Thực tiễn cách mạng năm năm qua tiếp tục chứng minh rằng:

a) Đảng ta là một đảng Mác — Lê-nin kiên cường, vững vàng về đường lối, đã tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta vượt qua mọi thử thách nghiêm trọng của đất nước, luôn luôn phát huy tinh thần cách mạng tiến công để đưa cách mạng tiến lên không ngừng.

Đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa, đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, đường lối đối ngoại của Đảng là đúng đắn. Trong mọi tình huống khó khăn, phức tạp, Đảng đã kiên trì đường lối đúng đắn ấy.

Khi bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc lộ rõ mưu đồ đen tối của chúng, Đảng đã quyết tâm đưa dân tộc ta đứng lên gánh vác sứ mệnh lịch sử mới và khẳng định: «Trong cuộc đấu tranh này, nhân dân ta phải toàn thắng, làm cho chủ nghĩa xã hội ở nước ta không ngừng tiến lên, Đảng và Nhà nước ta mạnh lên,

Digitized by Google

tổ chức và quản lý khoa học hơn, xã hội ta tốt đẹp hơn» (1).

Trước hành động xâm lược của kẻ thù dân tộc, toàn Đảng đã siết chặt hàng ngũ chung quanh Ban chấp hành trung ương, động viên, tổ chức toàn quân, toàn dân đánh bại hai cuộc chiến tranh xâm lược của chúng, giành thắng lợi có ý nghĩa lịch sử hết sức to lớn trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Đảng ta rất tự hào về đội ngũ của mình, một đội ngũ tuyệt đối trung thành với dân tộc, với Đảng, với chế độ, đã được rèn luyện trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc cũng như trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và từng bước được nâng cao về trình độ mọi mặt. Đảng ta rất tự hào về những đảng viên đang hoạt động quên mình ở mọi ngành, ở các địa phương, các cơ sở và ở các đơn vị chiến đấu. Biết bao cán bộ, đảng viên đã chiến đấu suốt mấy chục năm trường, nay vẫn có mặt ngoài tiền tuyến, không quản ngại gian khổ, khó khăn, đương đầu với quân thù, sẵn sàng chấp nhận mọi thử thách, kể cả sự hy sinh cao nhất! Biết bao cán bộ, đảng viên ngày đêm lăn lộn, tổ chức, xây dựng phong trào cách mạng để phát triển kinh tế và văn hóa, ổn định đời sống của nhân dân, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đã góp phần xứng đáng vào những thắng lợi to lớn trong sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng.

Lập trường kiên định của Đảng trong việc giáng trả mọi âm mưu và hành động xâm lược của bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc cùng sự kiên định đưa cách mạng tiến lên, trong cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội chứng tỏ Đảng ta là một đảng Mác – Lê-nin chân chính, đã không bao giờ do dự hoặc lùi bước trước thử thách. Đó là một ưu điểm và cũng là một **bài học kinh nghiệm lớn** của Đảng ta.

b) Đảng ta đã nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp hài hòa giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng và đã phấn đấu cao để làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Với lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa nồng nàn và với tinh thần quốc tế vô sản sâu sắc; chúng ta đã hết sức ủng hộ và giúp đỡ nhân dân Cam-pu-chia anh em đập tan chế độ diệt chủng. Với thắng lợi đó của nhân dân Cam-pu-chia, cả ba nước Đông-dương đã hoàn toàn độc lập, tự do và cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi to lớn đó đã tăng cường sự liên minh chiến đấu và hình thành thế liên hoàn vững chắc chưa từng có của cách mạng ba nước Đông-dương để chống lại bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc, bảo vệ nền độc lập, tự do của mỗi nước, góp phần vào sự nghiệp củng cố hòa bình ở Đông – Nam Á và thế giới.

Cùng với tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa nồng nàn và tinh thần quốc tế vô sản sâu sắc, Đảng và nhân dân ta đã phát triển mạnh mẽ tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác toàn diện với Liên-xô, thành trì của cách mạng và hòa bình thế giới, đã ra sức tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác anh em với các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Sự kết hợp giữa tinh thần yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản trên đây đã khẳng định lòng trung thành vô hạn của Đảng ta với chủ nghĩa Mác – Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản trong cuộc đấu tranh không khoan nhượng với bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc câu kết với đế quốc Mỹ cùng các thế lực phản động khác chĩa mũi nhọn vào Liên-xô và

(1) Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban chấp hành trung ương Đảng (số 10 — NQ/TƯ).

Digitized by Google

các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Ở bên cạnh một kẻ thù xảo quyệt và nguy hiểm trước bước ngoặt mới của cách mạng, sự kiên định trên đây về đường lối quốc tế của Đảng, việc đề ra các chủ trương chiến lược kiên quyết và sáng suốt, các quyết định chính xác và kịp thời để giành thắng lợi trong đấu tranh chống quân bành trướng xâm lược nói lên sự vững vàng, bản chất lê-nin-nít và tinh thần quốc tế vô sản trong sáng của Đảng ta. Đó cũng là một ưu điểm và cũng là một **bài học kinh nghiệm lớn** của Đảng.

c) Bên cạnh những thắng lợi đã giành được trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta cũng đã phạm những khuyết điểm và sai lầm trong lãnh đạo quản lý kinh tế – xã hội. Qua thắng lợi và trước những vấp váp, Đảng đã hiểu thêm thực tiễn của đất nước, có thêm những kinh nghiệm và bước trưởng thành mới trên lĩnh vực quản lý kinh tế và xã hội.

Từ Đại hội lần thứ IV của Đảng đến nay, các tổ chức của Đảng đã có những tiến bộ trong cuộc đấu tranh để thực hiện đường lối, chính sách của Đảng. Đội ngũ của Đảng đã trưởng thành thêm.

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta thu được nhiều thành tựu mới: nhanh chóng thống nhất nước nhà, khắc phục những hậu quả nặng nề do chiến tranh xâm lược và thiên tai liên tiếp gây ra, khôi phục về cơ bản các cơ sở kinh tế bị giặc đánh phá, từng bước xây dựng và tăng cường chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, củng cố một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, tạo thêm một số cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, giành thêm nhiều thành tựu trong công tác giáo dục, văn hóa, y tế, xã hội.

Qua thực tiễn chấp hành Nghị quyết của Đại hội, Ban chấp hành trung ương, các cấp ủy Đảng, các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức sản xuất, kinh doanh đã thấy rõ hơn các khuyết điểm, nhược điểm của mình và đang tìm các biện pháp khắc phục những khuyết điểm, nhược điểm ấy. Nhiều đảng bộ, cán bộ, đảng viên đã phát huy sáng kiến, khắc phục khó khăn, ủng hộ cái mới, đưa phong trào quần chúng đi lên.

Thấy được khuyết điểm, tìm tòi suy nghĩ để tìm ra biện pháp khắc phục khó khăn là biểu hiện của sự trưởng thành. Chúng ta hoan nghênh mọi cố gắng phấn đấu của cán bộ, đảng viên và của các tổ chức Đảng, các đoàn thể, các cơ quan Nhà nước, các đơn vị cơ sở trong việc nâng cao tính tích cực, phát huy sáng kiến nhằm sửa chữa khuyết điểm, khắc phục khó khăn.

Chúng ta khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định đời sống trong tình hình cách mạng chuyển biến nhanh chóng nhưng nhiều mặt công tác, cả về tư tưởng và về tổ chức, lại chưa được chuẩn bị tốt. Trong khi chúng ta bắt tay vào quản lý đất nước đang mang nặng trên mình vết thương do hơn 30 năm chiến tranh để lại, thì chiến tranh xâm lược mới lại xảy ra. Chúng ta phải vừa xây dựng đất nước, vừa bảo vệ Tổ quốc; quân thù đã thất bại, nhưng âm mưu, quỷ kế của chúng còn tiếp tục; cuộc chiến đấu chưa chấm dứt. Chúng ta vừa ổn định và phát triển kinh tế, vừa xây dựng lực lượng quốc phòng và an ninh mạnh mẽ để đối phó với một kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt mà kẻ địch đang tiến hành, và để sẵn sàng tiêu diệt địch nếu chúng lại liều lĩnh gây ra cuộc chiến tranh xâm lược mới.

Digitized by Google

Cũng cần nhận rõ rằng, tuy Đảng ta là đảng cầm quyền từ trên 35 năm nay, nhưng thời gian chưa có bao nhiêu để tập trung lãnh đạo kinh tế, lại thiếu tổng kết công tác kinh tế nên kinh nghiệm về mặt này của chúng ta còn rất ít.

Những khó khăn hiện nay thật sự có những nguyên nhân khách quan, **song phải nghiêm khắc nhận rõ những khuyết điểm và sai lầm chủ quan của chúng ta nhất là trong lãnh đạo về quản lý kinh tế – xã hội.**

Đường lối chính trị và đường lối kinh tế trong cả thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta do Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng đề ra là đúng đắn. Nhưng chúng ta đã chậm cụ thể hóa và mắc phải những khuyết điểm, sai lầm trong việc cụ thể hóa đường lối và chấp hành đường lối của Đại hội.

Trong việc đề ra nhiệm vụ và phương hướng của kế hoạch năm năm 1976 – 1980, chúng ta đã đánh giá tình hình chưa sát với thực tế, thấy chưa hết các khó khăn, đã phạm chủ quan, nóng vội, đề ra những nhiệm vụ và chỉ tiêu của kế hoạch Nhà nước quá cao so với khả năng; việc bố trí về đầu tư chung và cho từng ngành đã có những khuyết điểm lớn. Mặt khác, cần nhấn mạnh là chúng ta cũng bảo thủ, trì trệ trong việc đề ra và chấp hành những chủ trương chính sách cụ thể để thực hiện đường lối, trong việc đánh giá và vận dụng những khả năng về nhiều mặt của chúng ta.

Chúng ta có khuyết điểm, sai lầm lớn về tổ chức thực hiện, có nhiều mặt yếu kém về quản lý kinh tế. Tình trạng quan liêu, bảo thủ, trì trệ, vô trách nhiệm, phân tán trong tổ chức thực hiện là nghiêm trọng. Chúng ta đã để kéo dài tình trạng quản lý kinh tế theo lối quan liêu, bao cấp; chậm đổi mới phương pháp làm kế hoạch, chậm đề ra các chính sách kinh tế phù hợp làm đòn bẩy cho kinh tế phát triển, chậm chuyển sang hạch toán kinh tế và không biết kinh doanh.

Trên nhiều mặt, ở nhiều nơi, nhiều lúc chúng ta đã phạm khuyết điểm **buông lỏng** trong quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội, trong công tác tư tưởng, công tác an ninh, đã không tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa để giữ vững kỷ cương xã hội, làm cho mặt tiêu cực phát triển kéo dài và chậm được khắc phục.

Các nghị quyết của Ban chấp hành trung ương gần đây, nhất là các nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu, lần thứ chín và các nghị quyết của Bộ chính trị về phân phối, lưu thông, về an ninh chính trị, về chính sách khoa học và kỹ thuật, về công tác tổ chức và nghị quyết của Ban bí thư về công tác tư tưởng, đã đặt cơ sở bước đầu cho một sự chuyển hướng nhằm khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm đó. Một số chính sách về phân phối, lưu thông, về cải tiến quản lý kinh tế được đưa vào cuộc sống, bước đầu đang tạo ra những nhân tố tích cực trong các hoạt động kinh tế.

Bài học kinh nghiệm lớn mà chúng ta rút được từ những thắng lợi và vấp váp trong những năm qua chính là sau khi vạch ra đường lối đúng, thì điều rất quan trọng là phải làm quán triệt đường lối một cách sâu sắc, biết cụ thể hóa đường lối một cách kịp thời và chính xác, với bước đi, kế hoạch và cơ chế quản lý phù hợp với thực tiễn của đất nước để từ đó mà chuyển hướng đồng bộ các biện pháp về kinh tế và hành chính, về tư tưởng và tổ chức nhằm bảo đảm cho đường lối được thấu suốt và được tổ chức thực hiện thắng lợi.

Hiện nay việc sửa chữa các khuyết điểm còn chậm, tình trạng trì trệ vẫn còn nặng nề, chúng ta tin tưởng rằng Nghị quyết của Đại hội lần thứ

Digitized by Google

V của Đảng với những bài học kinh nghiệm của năm năm qua sẽ tạo ra một sự chuyển biến mạnh mẽ và sâu sắc trong Đảng, đưa năng lực lãnh đạo và tổ chức của Đảng lên một trình độ mới, và mở ra những triển vọng mới trong việc đưa nền kinh tế và đời sống của nhân dân ta tiến lên.

2 — Những ưu điểm và khuyết điểm trong sự lãnh đạo chính trị của Đảng gắn liền với những **ưu điểm và khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và về tổ chức.**

a) Năm năm qua, chúng ta đã có những cố gắng mới trong công tác xây dựng Đảng về các mặt này.

Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã tổng kết công tác xây dựng Đảng, đề ra nhiệm vụ, phương châm và chủ trương đúng đắn về xây dựng Đảng trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và thông qua Điều lệ mới (sửa đổi) của Đảng.

Thi hành Nghị quyết của Đại hội, chúng ta đã phấn đấu để không ngừng nâng cao **tính chất giai cấp công nhân, tính tiên phong của Đảng, cụ thể hóa và vận dụng phương châm xây dựng Đảng do Đại hội đề ra.**

Các nghị quyết của Ban chấp hành trung ương đã thể hiện sự gắn bó hơn giữa nhiệm vụ chính trị với công tác tư tưởng và công tác tổ chức. Bộ chính trị, Ban bí thư có nhiều chỉ thị cụ thể về công tác này.

Với các chủ trương đúng đắn ấy, chúng ta đã xây dựng và từng bước kiện toàn hệ thống tổ chức của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng trong cả nước, đã sử dụng bộ máy ấy để lãnh đạo và tổ chức nhân dân thực hiện những công tác lớn có ý nghĩa chiến lược về cải tạo và xây dựng kinh tế, văn hóa, phát triển sản xuất, về tổ chức đời sống nhân dân, tăng cường quốc phòng, giữ gìn trật tự, an ninh, đánh thắng quân bành trướng xâm lược và làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban chấp hành trung ương về kiện toàn tổ chức, cải tiến chế độ làm việc, Nghị quyết số 32 — NQ/TƯ của Bộ chính trị về « thực hiện một sự chuyển biến sâu sắc về tổ chức nhằm tăng cường lãnh đạo và quản lý, nhất là về kinh tế » đã thể hiện rõ hơn phương châm xây dựng Đảng ta và đã cụ thể hóa quan điểm của Đảng về xây dựng cơ cấu tổ chức trong điều kiện cụ thể của cách mạng nước ta.

Hiến pháp mới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam đã thể chế hóa đường lối đối nội, đối ngoại của Đảng, đặt nền tảng cho việc xây dựng và củng cố chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ chế « Đảng lãnh đạo, nhân dân lao động làm chủ tập thể, Nhà nước quản lý ».

Chúng ta cũng đã có những cố gắng nhằm **nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.**

Trong năm năm qua, chấp hành Điều lệ Đảng, các cấp đã tiến hành hai lần Đại hội đảng bộ. Việc tiến hành đại hội theo Chỉ thị 55 — CT/TƯ của Ban bí thư được chỉ đạo tập trung hơn trước, là một dịp tiến hành xây dựng Đảng một cách toàn diện về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đó là một dịp mở rộng dân chủ nội bộ, tiến hành tự phê bình và phê bình từ trên xuống, từ dưới lên một cách sâu sắc, một dịp phát động quần chúng tham gia xây dựng Đảng một cách toàn diện.

Mỗi lần Đại hội bầu cử cấp ủy, khoảng trên dưới một phần ba số cấp ủy viên ở các cấp đã được đổi mới; số cấp ủy viên có phẩm chất, có kinh nghiệm lãnh đạo và quản lý, đã qua các trường đảng, số xuất thân từ công nhân được tăng thêm. Trong các tỉnh ủy, thành ủy, số cấp ủy viên

Digitized by Google

có trình độ đại học nói chung chiếm 27,7% (ở miền Bắc là 42% ; có tỉnh như Hải-hưng 81%); ở các huyện ủy, số đồng chí có trình độ đại học và trung học chuyên nghiệp là 24,6% (ở miền Bắc là 32%). Đó là một sự phát triển mới về trình độ kiến thức của đội ngũ cán bộ lãnh đạo so với trước Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng.

Việc phát thẻ Đảng được tiến hành lần đầu tiên trong Đảng ta là một cuộc sinh hoạt chính trị sâu rộng, đã nâng cao ý thức Đảng, tinh thần trách nhiệm của đảng viên. Chúng ta hoan nghênh những kết quả bước đầu đó của công tác phát thẻ Đảng.

Trong năm năm qua, Đảng đã đưa ra khỏi đội ngũ của mình nhiều người không đủ tư cách đảng viên.

Công tác kiểm tra của ủy ban kiểm tra các cấp được tăng cường một bước đã đem lại những kết quả nhất định góp phần phát huy mặt tích cực, khắc phục mặt tiêu cực, phát hiện, đưa ra khỏi Đảng những phần tử xấu và không còn đủ tư cách đảng viên

Qua các phong trào quần chúng trong sản xuất, chiến đấu, Đảng đã kết nạp vào đội ngũ của mình trên 375000 đảng viên, trong đó trên 85% là đoàn viên ưu tú của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh. Việc kết nạp đảng viên mới đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ của Đảng, lập thêm nhiều chi bộ Đảng. Trong số gần 15 vạn chi bộ thuộc 35146 tổ chức cơ sở Đảng, đã có 39766 chi bộ mới được thành lập từ sau Đại hội lần thứ IV của Đảng.

Việc kiện toàn các tổ chức cơ sở Đảng với cuộc vận động xây dựng cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh theo năm yêu cầu gắn liền với kiện toàn cơ sở, xây dựng huyện đang được xúc tiến; qua cuộc vận động, diện cơ sở Đảng yếu kém ở nhiều nơi được thu hẹp dần.

Các cấp ủy và tổ chức Đảng ở miền Nam từ tỉnh, thành phố đến cơ sở được xây dựng đều khắp, có một số đảng bộ có tiến bộ nhanh trong lãnh đạo kinh tế, văn hóa.

Đảng và Nhà nước ta cũng chăm lo đào tạo cán bộ đáp ứng các yêu cầu của nhiệm vụ kinh tế, quốc phòng; đã điều động gần mười vạn cán bộ cho các tỉnh, thành phố miền Nam, các huyện biên giới và đi làm nhiệm vụ quốc tế; gần đây đã mở các lớp bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo cao cấp, trung cấp của Đảng và Nhà nước những kiến thức mới về quản lý kinh tế. Trong năm năm có thêm 31 vạn cán bộ đã tốt nghiệp tại các trường, lớp trung học chuyên nghiệp và đại học.

Hệ thống trường đảng các cấp được mở rộng, công tác giáo dục lý luận chính trị được tăng cường. Trên một triệu đảng viên đã được học tập, bồi dưỡng về chính trị, lý luận theo các chương trình khác nhau. Báo chí, đài phát thanh, vô tuyến truyền hình, công tác văn hóa, văn nghệ và các công cụ tuyên truyền của Đảng, Nhà nước đã góp phần tăng cường một bước mặt trận tư tưởng của Đảng.

Những cố gắng trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và về tổ chức đã góp phần nâng cao trình độ và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng.

b) Mặc dù có những cố gắng và kết quả đó, **công tác tư tưởng và công tác tổ chức của Đảng** trên các lĩnh vực, nhất là về xây dựng chủ nghĩa xã hội, **về nhiều mặt vẫn còn rất trì trệ.**

Trên mặt trận tư tưởng: công tác tư tưởng **còn thiếu sắc bén, thiếu kịp thời và kém tính chiến đấu.** Có những mặt còn phạm hữu khuynh, giản đơn, một chiều, kém tính linh hoạt, chưa bám chắc những

Digitized by Google

vấn đề nóng hổi do cuộc sống đặt ra nên hiệu quả thấp.

Chỗ yếu trước hết của công tác tư tưởng là **chưa làm thấu suốt được đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội** trong toàn Đảng, toàn dân và chưa tạo ra được sự nhất trí cao trên cơ sở những căn cứ lý luận và thực tiễn đầy đủ của đường lối đúng đắn của Đảng. Tính giai cấp trong nội dung giáo dục tư tưởng còn chưa được coi trọng.

Đối với chúng ta, việc đưa một nền kinh tế tư sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là sự tiến công vào lĩnh vực khó khăn và phức tạp chưa từng được khai phá. Chúng ta chưa hiểu sâu sắc đặc điểm đó, lại thiếu biện pháp tích cực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về chủ nghĩa xã hội, về quản lý kinh tế, thiếu tổng kết từ thực tiễn nên việc quán triệt đường lối thiếu sâu sắc, và việc cụ thể hóa đường lối chưa sát hợp với từng giai đoạn, từng ngành, từng địa phương.

Sau chiến thắng chống Mỹ, chúng ta đã **thiếu giáo dục sâu rộng về chuyển biến giai đoạn**, chưa đánh giá đúng tình hình, chưa lường hết các khó khăn và những diễn biến về tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng để bằng mọi biện pháp chủ động ngăn chặn các mặt tiêu cực. Việc giáo dục về **cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa** chưa được tiến hành thường xuyên và sâu sắc. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao giác ngộ về cách mạng xã hội chủ nghĩa, về lý tưởng cộng sản trong Đảng, trong nhân dân, nhất là trong thanh niên, bị xem nhẹ. Việc giáo dục tư tưởng làm chủ tập thể cho cán bộ, đảng viên và quần chúng thiếu cụ thể, thiết thực.

Trên mọi lĩnh vực khác nhau, cuộc đấu tranh để khắc phục những tư tưởng phi xã hội chủ nghĩa như tư tưởng tiểu tư sản, tư tưởng tư sản, tàn dư văn hóa của chủ nghĩa thực dân mới và tàn dư tư tưởng phong kiến, v.v. không được coi trọng.

Trong **đấu tranh chống địch**, sự hiểu biết của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân lao động về bản chất và tư tưởng phản động của bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc, của đế quốc Mỹ còn chưa sâu sắc. Tình hình **thiếu cảnh giác cách mạng là nghiêm trọng**.

Chúng ta đã không kịp thời vạch cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thấy hết âm mưu và thủ đoạn thâm độc của chúng nhằm phá hoại nội bộ Đảng ta, phá hoại sự đoàn kết nhất trí của Đảng, làm suy yếu Nhà nước chuyên chính vô sản, làm sa đọa đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân viên Nhà nước, phá hoại cơ sở quần chúng của Đảng, phá hoại nền kinh tế nước ta.

Trong Đảng và cơ quan Nhà nước, bên cạnh tư tưởng nóng vội, **tình trạng thiếu nhạy bén, quan liêu, bảo thủ nặng nề đang là một nguyên nhân chủ yếu của tình trạng trì trệ hiện nay**. Tình hình đó đang hạn chế việc tiếp thụ sâu sắc và chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách, kìm hãm sức sáng tạo của quần chúng, của cán bộ, đảng viên, cản trở việc đổi mới cơ chế quản lý, việc sửa đổi các chính sách, chế độ đã lạc hậu.

Những năm gần đây, nguyên tắc tập trung dân chủ ở nhiều nơi không được chấp hành triệt để. Tình trạng vô tổ chức, vô kỷ luật, cục bộ, địa phương với mức độ khác nhau phát triển phổ biến.

Mặt khác, tình hình mất dân chủ, thiếu tự phê bình từ trên xuống và phê bình từ dưới lên, thiếu thông tin đầy đủ và kịp thời cho cấp dưới, không xem trọng việc phân tích dư luận của quần chúng, những hiện tượng gia trưởng, độc đoán, thành kiến với cán bộ, trù dập cán bộ,

Digitized by Google

đảng viên và quần chúng tốt dám phê bình khuyết điểm cũng không kém phần nghiêm trọng.

Tình trạng **sa sút phẩm chất, giảm sút ý chí chiến đấu** trong một bộ phận cán bộ phụ trách ở các cấp, các ngành từ trên xuống dưới và một bộ phận đảng viên đang gây tác hại lớn. Nhiều người từ sai lầm trong sinh hoạt, quan liêu hóa trong tác phong, đã đi đến chỗ bị biến chất trong lối sống, thoái hóa về chính trị. Đến nay, số này vẫn chưa được sàng lọc hết.

Đảng ta có truyền thống đoàn kết thống nhất về đường lối. Nhưng vừa qua, việc cụ thể hóa đường lối còn chậm, việc làm quán triệt đường lối chưa sâu sắc. Trên một số vấn đề về chủ trương để thực hiện đường lối còn chưa thật thông suốt hoặc thiếu sự nhất trí cao ở các cấp, các ngành. Bên cạnh tình hình đó, trong cán bộ, đảng viên, do phương pháp tư tưởng không đúng đắn (như chủ quan, phiến diện, giản đơn, v.v.) hoặc do những động cơ không trong sáng xuất phát từ chủ nghĩa cá nhân cùng những tư tưởng không vô sản khác như gia trưởng, phong kiến, đặc quyền, đặc lợi, cơ hội, kèn cựa, địa vị, v.v. nên đã gây nên tình trạng **thiếu đoàn kết, kém hợp tác**, thậm chí bè cánh trong một số cán bộ ở không ít địa phương, cơ quan, đơn vị.

Cần nhấn mạnh rằng, Đảng ta là một Đảng nắm chính quyền, nên những nhược điểm về trình độ và những khuyết điểm trên đây về phẩm chất, đạo đức của cán bộ, đảng viên đã làm cản trở việc tổ chức thực hiện đường lối của Đảng, gây tác hại lớn về kinh tế, chính trị, và đang bị kẻ địch lợi dụng để kích động quần chúng, làm giảm sút lòng tin của quần chúng đối với Đảng.

Chúng ta đã nhiều lần nói tới tình hình đó, đã phân tích nguyên nhân và đề ra biện pháp giải quyết. Song những biện pháp đề ra đã không được triển khai đồng bộ, không được chỉ đạo ráo riết và ở nhiều nơi không được chấp hành nghiêm túc ngay từ trong đội ngũ cán bộ chủ chốt, hoặc do cảm tình nể nang kém đấu tranh nội bộ nên việc sửa chữa còn ít có hiệu quả.

Về mặt tổ chức: công tác tổ chức cũng **rất trì trệ, chậm chuyển hướng**, không đi kịp tình hình và nhiệm vụ.

Chúng ta chưa xây dựng được một cơ cấu tổ chức đồng bộ và mạnh từ trung ương cho đến cơ sở. Cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân lao động làm chủ tập thể, Nhà nước quản lý, như Báo cáo chính trị đã chỉ rõ, chưa thể hiện trong nền nếp sinh hoạt hằng ngày của các cấp ủy Đảng, các cơ quan Nhà nước và các đoàn thể quần chúng ở mọi cấp, mọi ngành.

Tổ chức Đảng có nơi chưa trong sạch. Nhiều tổ chức cơ sở Đảng yếu kém kéo dài. Chất lượng sinh hoạt chi bộ thấp, tính năng động chủ quan của nhiều đảng bộ cơ sở yếu. Các cơ sở sản xuất – kinh doanh, tế bào của nền kinh tế quốc dân, nơi trực tiếp phát huy các tiềm năng về mọi mặt, nơi trực tiếp tạo ra mọi của cải vật chất cho xã hội, chưa có cơ chế đồng bộ để hoạt động theo phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Các huyện chậm được xây dựng theo yêu cầu mà Đại hội lần thứ IV của Đảng đã đề ra; nhiều tổ chức liên hiệp sản xuất vẫn mang nặng tính chất hoạt động của cơ quan hành chính. Tình hình đó đã ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng.

Chỗ yếu kém trong cơ cấu tổ chức của Đảng và Nhà nước từ trung ương đến cơ sở nói chung hiện nay là bộ máy tổ chức cồng kềnh, nặng nề mà hiệu lực lại thấp, chế độ trách nhiệm không rõ ràng; sự phân định về chức

Digitized by Google

năng, trách nhiệm, quyền hạn giữa cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước và các đoàn thể, giữa cấp trên và cấp dưới, giữa cơ quan quản lý với các đơn vị sản xuất, kinh doanh, sự nghiệp, giữa cá nhân và tập thể đều chưa thật rõ. Việc chia tách hoặc sáp nhập tổ chức, thành lập tổ chức mới trong nhiều trường hợp còn tùy tiện.

Cơ chế quản lý kinh tế quan liêu và bao cấp đang gây tác hại về nhiều mặt, gây tâm lý ỷ lại, tạo ra thói vô trách nhiệm, làm mất tính năng động của bộ máy, kìm hãm sáng kiến của quần chúng, tạo điều kiện cho tệ quan liêu phát triển mạnh, làm cho biên chế hành chính quá nặng nề. Có tình hình vừa tập trung quan liêu, vừa phân tán chia cắt, vừa không phát huy được tính chủ động của ngành, địa phương và cơ sở, vừa không bảo đảm lãnh đạo và quản lý tập trung thống nhất của Trung ương, quản lý thông suốt toàn ngành.

Công tác cán bộ còn bảo thủ, trì trệ về nhiều mặt: đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, đề bạt cũng như chính sách, chế độ đãi ngộ. Đó là một nguyên nhân hết sức trọng yếu của sự trì trệ trong công tác tổ chức và nhiều việc khác.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về quản lý kinh tế bị xem nhẹ; việc đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật được đẩy mạnh nhưng mất cân đối về nhiều mặt; việc sử dụng đội ngũ này chưa tốt. Việc đào tạo cán bộ trong công nhân cho các địa phương miền Nam, miền núi, đào tạo bồi dưỡng cán bộ nữ, cán bộ quản lý hợp tác xã, xí nghiệp và các loại cơ sở khác theo từng chức danh thiếu quy hoạch, kế hoạch, biện pháp và chương trình thích hợp.

Việc bố trí đội ngũ cán bộ chủ chốt ở các cấp, các ngành những năm qua tuy có những tiến bộ nhưng còn bảo thủ, chắp vá, trước hết là do thiếu một quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với sự phát triển của nhiệm vụ chính trị. Công tác đề bạt cán bộ còn bị chi phối khá nặng nề bởi quan điểm đánh giá và lựa chọn người theo lối cũ, quá nhấn mạnh đến quá trình công tác, nặng về tác phong, thái độ, về cấp bậc, chức vụ hoặc bằng cấp đã qua, chưa thật sự lấy hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu của phẩm chất và năng lực. Công tác quản lý cán bộ chậm được đổi mới. Nhiều chính sách, chế độ đãi ngộ cán bộ lạc hậu, bảo thủ, không khuyến khích phát triển tài năng, gây tâm lý không lành mạnh trong cán bộ và ngoài xã hội.

Chúng ta chưa xây dựng được **phong cách và chế độ làm việc cách mạng và khoa học**. Bệnh sự vụ, thủ công, phân tán, hợp hành, giấy tờ quá nhiều từ trên xuống dưới, đều còn rất nặng là một nguyên nhân quan trọng của những khuyết điểm trong việc ra những quyết định thiếu chính xác, thiếu cụ thể.

Công tác kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng cũng như kiểm tra việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ và việc thi hành kỷ luật trong Đảng còn rất yếu.

Những khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức đang làm cho bộ máy của chúng ta kém hiệu lực và có một **sức ỳ rất lớn**. Kẻ địch đã lợi dụng và khoét sâu các khuyết điểm đó để làm tăng thêm những khó khăn trong đời sống kinh tế — xã hội, làm giảm sút lòng tin của quần chúng đối với sự lãnh đạo và quản lý kinh tế — xã hội của Đảng và Nhà nước ta.

Hội nghị lần thứ IV của Trung ương và tiếp đó, Hội nghị Bộ chính trị về công tác tổ chức, Hội nghị Ban Bí thư về công tác tư tưởng đã chỉ rõ nguồn gốc sâu xa của những khuyết điểm và nhược điểm trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và về tổ chức. Những nguyên nhân trực

Digitized by Google

tiếp của những khuyết điểm đó là do trong chỉ đạo thực hiện, Trung ương và các cấp ủy chưa gắn chặt công tác tư tưởng và công tác tổ chức với nhiệm vụ chính trị, thiếu kiên quyết sửa chữa những khuyết điểm, thiếu sơ kết tổng kết những vấn đề lớn trong từng thời gian, thiếu cụ thể hóa các vấn đề cần thiết về xây dựng Đảng cho phù hợp với từng vùng, từng loại cơ sở, v.v. Các cơ quan tham mưu về công tác tư tưởng và công tác tổ chức của Ban chấp hành các cấp trước hết là của Ban chấp hành trung ương và các cơ quan tổ chức của các ngành, chậm được kiện toàn, còn yếu, chưa đủ sức đáp ứng những yêu cầu của nhiệm vụ được giao. Cần ra sức khắc phục tình hình đó của các khuyết điểm và nhược điểm của công tác xây dựng Đảng.

Bài học kinh nghiệm của việc chỉ đạo công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và về tổ chức trong thời gian qua là phải coi trọng việc làm quán triệt sâu sắc hơn nữa tính chất giai cấp công nhân, tính tiên phong của Đảng, các nguyên tắc và phương châm xây dựng Đảng đã được Đại hội toàn quốc lần thứ IV tổng kết, cụ thể hóa và phát triển hơn nữa cho sát với thực tế của tình hình không ngừng đổi mới, và chỉ đạo việc thực hiện các nguyên tắc, phương châm ấy một cách đồng bộ. Cần đề cao vai trò gương mẫu và kỷ luật chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng mà đặc biệt là các nghị quyết, chỉ thị về công tác tư tưởng và công tác tổ chức, từ trên xuống dưới, trước hết là từ trong cơ quan lãnh đạo và cán bộ chủ chốt ở mọi cấp, mọi ngành, nhất là từ cấp trung ương và các cấp ủy cấp trên để có thể triển khai tốt xuống cơ sở.

Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức phải bám chắc và nhằm thúc đẩy hơn nữa những nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ kinh tế, mà khâu rất bức thiết hiện nay là đổi mới công tác quản lý kinh tế, nhất là đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Đó là điều mà trước đây chúng ta chưa coi trọng.

Thưa các đồng chí,

Nhìn một cách tổng quát, những khuyết điểm trong lãnh đạo và quản lý kinh tế — xã hội cũng như trong công tác tư tưởng và công tác tổ chức trong thời gian qua là rất nghiêm trọng.

Ban chấp hành trung ương, trong Báo cáo chính trị trước Đại hội, đã nghiêm khắc tự phê bình và nhận trước Đại hội trách nhiệm về phần mình.

Những khuyết điểm sai lầm trong việc cụ thể hóa đường lối và trong tổ chức thực hiện các nghị quyết có nguyên nhân tổng hợp cả về tư tưởng và về tổ chức.

Trong việc cụ thể hóa đường lối, chúng ta đã có khuyết điểm chưa coi trọng bồi dưỡng quan điểm cơ bản của đường lối, chậm bồi dưỡng kiến thức về kinh tế cho cán bộ, đảng viên, đánh giá chưa sát tình hình, chưa tập hợp được trí tuệ của nhiều cấp, nhiều ngành, ít tổng kết kinh nghiệm thực tiễn ở địa phương và cơ sở, ít làm thử để nghiên cứu, chỉ đạo những vấn đề lớn và mới, không coi trọng kiện toàn để sử dụng tốt các cơ quan tham mưu của Trung ương Đảng, các cơ quan tổng hợp của Nhà nước, các bộ phận tham mưu nghiên cứu của các bộ, các viện và trường cho tương xứng với tầm quan trọng của nó. Cơ cấu tổ chức, cách phân công, phương pháp làm việc có chỗ chưa hợp lý, trước hết là từ trong Bộ chính trị, Ban bí thư, Hội đồng Bộ trưởng, cũng là một nguyên nhân cụ thể của tình hình đó.

Sự yếu kém, trì trệ **trong tổ chức thực hiện** không phải chỉ do phương

Digitized by Google

pháp và tác phong công tác, mà chính là kết quả tổng hợp của những khuyết điểm về tư tưởng và về tổ chức, nhất là của tệ quan liêu và bảo thủ, thiếu trách nhiệm trong bộ máy với cơ chế quan liêu và bao cấp kéo dài, của những khuyết điểm về phẩm chất cách mạng và năng lực của một bộ phận cán bộ phụ trách và đảng viên ở các cấp, các ngành, cũng như của sự buông lỏng, hữu khuynh trong tổ chức chỉ đạo nhiều mặt công tác.

Khắc phục những thiếu sót về lãnh đạo và về tổ chức thực hiện không chỉ giải quyết riêng ở một khâu nào mà phải giải quyết đồng bộ những nguyên nhân trên đây. **Đặc biệt phải nghiêm chỉnh thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt của Đảng và trong quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước, chống quan liêu và bảo thủ,** để sớm có các kế hoạch, chính sách, chế độ và cách quản lý phù hợp với quy luật kinh tế và đặc điểm nền kinh tế nước ta, tạo ra thế mới trong phong trào quần chúng nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, ổn định và từng bước cải thiện đời sống của nhân dân. Phải từ đó và từ **công tác bồi dưỡng, bố trí giáo dục cán bộ, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, trước hết là cán bộ chủ chốt từ trên xuống dưới mà giải quyết tốt các vấn đề khác** về tư tưởng và về tổ chức, khắc phục các mặt tiêu cực.

Chúng ta đang phấn đấu để khắc phục các khuyết điểm sai lầm trên đây. Song sức ỳ còn nặng, thời gian còn ngắn chưa đủ để tạo ra sự chuyển biến cần thiết.

Thật sự đạt tới một sự chuyển biến sâu sắc có tính cách mạng về tổ chức và xây dựng Đảng, về cải tiến công tác quản lý là yếu tố quyết định trước hết việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng.

II

NHIỆM VỤ CHUNG VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG

Thưa các đồng chí,

Chúng ta xây dựng Đảng trong hoàn cảnh Đảng ta là đảng cầm quyền, lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước trong những điều kiện thuận lợi mới của đất nước thống nhất và của phong trào cách mạng thế giới lớn mạnh vượt bậc, nhưng đồng thời cũng có những khó khăn rất to lớn: đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; đối phó với một kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt kéo dài; hai nhiệm vụ chiến lược phải tiến hành cùng một lúc; cuộc đấu tranh giữa hai con đường ở trong nước cũng như trên phạm vi thế giới diễn ra gay gắt; nghĩa vụ quốc tế của Đảng lại rất nặng nề.

Từ thực tế tình hình của Đảng và của đất nước, từ những nhiệm vụ mới đã được đề ra trong Báo cáo chính trị, **nhiệm vụ then chốt của công tác xây dựng Đảng hiện nay là: Tiếp tục nâng cao tính chất giai cấp công nhân, tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng, nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, làm cho Đảng ta luôn luôn giữ vững bản chất cách mạng và khoa học, một đảng thật trong sạch, có sức chiến đấu cao, gắn bó chặt chẽ với quần chúng.** Nhiệm vụ trên phải được tiến hành gắn liền với việc đổi mới cơ chế quản lý của Nhà nước, nhất là về kinh tế – xã hội, phát huy hiệu lực quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ tập thể của nhân dân

Digitized by Google

lao động, nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện của xã hội, bảo đảm cho Đảng lãnh đạo tốt cả hai nhiệm vụ chiến lược trước mắt là: thực hiện thắng lợi những mục tiêu do Đại hội đề ra cho năm năm 1981 — 1985 và những năm 80, giành thắng lợi trong cuộc chiến đấu chống cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc, sẵn sàng ứng phó với mọi tình thế do chúng gây ra, và làm tròn nghĩa vụ quốc tế của Đảng.

Đảng phải thật sự là một **đảng có bản lĩnh, có kiến thức và năng lực** lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là có kiến thức và năng lực về lãnh đạo quản lý kinh tế, có khả năng **xây dựng Nhà nước** biết quản lý kinh tế, đời sống, quản lý xã hội có hiệu quả.

Đảng phải là một đảng **rất kiên cường** trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa bành trướng và bá quyền Trung-quốc câu kết với đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác, đủ sức đánh bại mọi hành động phá hoại và xâm lược của chúng.

Đảng phải thật sự là một đảng có **sức chiến đấu cao, đoàn kết thống nhất**, trong sạch về chính trị, vững mạnh về tổ chức, thật sự **gắn bó với quần chúng**.

Nhằm vào những nhiệm vụ trên đây, trong năm năm tới, phải đổi mới và tạo ra một chuyển biến sâu sắc và căn bản về công tác tư tưởng và công tác tổ chức của Đảng theo các yêu cầu sau đây:

Một là: Bảo đảm thấu suốt đường lối; nâng cao năng lực lãnh đạo và tổ chức về mọi mặt: kinh tế, xã hội, quốc phòng và an ninh, nhất là về kinh tế.

Hai là: Cải tiến sự lãnh đạo của Đảng gắn với việc **đổi mới cơ chế quản lý kinh tế** và việc tinh giản bộ máy, khắc phục quan liêu và bảo thủ trong bộ máy của Đảng và Nhà nước.

Ba là: Củng cố cho được **cơ sở Đảng** gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị xây dựng huyện, quận, thành phố, xã, phường, v.v. xây dựng các tổ chức sản xuất, kinh doanh, các đơn vị chiến đấu và phát động các phong trào quần chúng. Nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng; phát triển và củng cố đội ngũ của Đảng, kiên quyết đưa những phần tử cơ hội, thoái hóa, biến chất và những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng.

Bốn là: Theo quy hoạch, tiến hành đổi mới việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, **bố trí đúng** và bảo đảm tính kế thừa trong việc xây dựng **đội ngũ cốt cán**, ra sức nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ, bảo đảm sự vững vàng của Đảng trong mọi tình thế. Đó là một điều cực kỳ quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng lâu dài của Đảng ta.

Năm là: Giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết thống nhất của Đảng, thực hiện đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tiến hành tự phê bình và phê bình thường xuyên trong sinh hoạt của Đảng.

Digitized by Google

PHẦN HAI

NHỮNG NHIỆM VỤ, CHỦ TRƯƠNG CỤ THỂ NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG

I

TĂNG CƯỜNG MẶT TRẬN TƯ TƯỞNG ĐỂ CỦNG CỐ ĐẢNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG LÃNH ĐẠO CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG

Thưa các đồng chí,

Trên cơ sở quán triệt đường lối của Đảng, nâng cao giác ngộ về cách mạng xã hội chủ nghĩa và rèn luyện phẩm chất cho cán bộ, đảng viên, nhiệm vụ cơ bản của công tác tư tưởng là phải xây dựng cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta **ý chí kiên cường, quyết tâm sắt đá và trình độ hiểu biết cần thiết để làm cả hai nhiệm vụ chiến lược:** xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

1 — Làm quán triệt đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, nâng cao lập trường giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường.

Thực tế năm năm qua đã chỉ rõ rằng việc **quán triệt đường lối, nhất là đường lối kinh tế**, cũng như việc nắm thực tiễn và quy luật kinh tế không phải đơn giản. Việc đó không chỉ dừng lại ở chỗ vũ trang bằng kiến thức lý luận hoặc quan điểm chung về đường lối, **mà phải kết hợp chặt chẽ giữa lý luận với tình hình và kinh nghiệm thực tế trong quá trình cụ thể hóa đường lối** thành bước đi, mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách, chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế — xã hội trước mắt và lâu dài, cũng như trong **quá trình tổ chức thực hiện đường lối.**

Để cụ thể hóa đường lối thành kế hoạch với mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu đúng đắn, phải nắm vững đường lối và nắm vững thực tiễn nhằm đề ra được những quyết định có căn cứ khoa học, khắc phục mọi thiên hướng chủ quan nóng vội, thoát ly thực tế, không coi trọng quy luật hoặc bảo thủ, trì trệ, thiếu tin vào quần chúng, thiếu ý chí phấn đấu vươn lên. Có như vậy thì đường lối mới được quán triệt một cách sâu sắc, mới nâng cao được tính tự giác trong việc chấp hành đường lối, vận dụng quy luật và mới làm cho công tác tư tưởng có thêm điều kiện để đi vào chiều sâu và có tính chiến đấu cao.

Những khuyết điểm về kinh tế vừa qua cho thấy rõ sau khi đã xác định đường lối chung và đường lối kinh tế, Đảng phải có chiến lược kinh tế — xã hội để có phương hướng xác định cơ cấu kinh tế, xây dựng tốt kế hoạch kinh tế — xã hội, có cơ chế quản lý đúng, bảo đảm cho đường lối được thể hiện trong đời sống thực tế và từ đó được quán triệt **ngày càng sâu sắc hơn.**

Sự kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn là điều kiện cần thiết để tránh chủ quan trong việc quán triệt và cụ thể hóa đường lối.

Để làm tốt việc đó, phải triệt để **khai thác một cách sáng tạo kho tàng lý luận** của chủ nghĩa **Mác — Lê-nin**, những kinh nghiệm phong phú của Đảng cộng sản Liên-xô và của các đảng anh em, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới; đồng thời phải rất coi trọng **tổng kết tình hình thực tế**

Digitized by Google

của ta, nhất là về mặt kinh tế; tổng kết các hoạt động kinh tế, rút ra được những bài học kinh nghiệm để làm cơ sở cho việc cụ thể hóa đường lối của Đảng, phát triển và làm rõ hơn nữa để nắm vững những quy luật tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa ở nước ta một cách sát đúng và có sáng tạo. Phải khắc phục chủ nghĩa kinh nghiệm, coi thường lý luận cũng như chủ nghĩa giáo điều áp dụng kinh nghiệm nước ngoài một cách máy móc.

Cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác tư tưởng, lý luận phải được thông tin về những vấn đề cần thiết một cách kịp thời và chính xác, đi sâu hơn nữa vào thực tế, lắng nghe hơn nữa tiếng nói của cán bộ, đảng viên và quần chúng, nhạy cảm hơn nữa với những vấn đề mới nảy sinh trong cuộc sống để đề xuất các vấn đề cần giải quyết về lý luận, chính sách.

Công tác lý luận, công tác nghiên cứu khoa học phải bám sát các mục tiêu kinh tế xã hội, góp phần tích cực vào việc làm quán triệt, phát triển, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối. Phải tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ lý luận, cán bộ nghiên cứu khoa học làm tốt các việc trên một cách có tổ chức, có nguyên tắc, không để anh chị em đó đứng ngoài quá trình chuẩn bị các quyết định về kinh tế, văn hóa, xã hội của Đảng và Nhà nước.

Cùng với việc tăng cường công tác lý luận và để làm tốt việc đó, phải coi trọng tổng kết việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng. Hằng năm, mỗi cấp ủy phải có chương trình tổng kết một số điển hình tiên tiến, một số khâu quan trọng cần thiết cho việc đẩy mạnh phong trào quần chúng.

Sắp tới, trên cơ sở quán triệt nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng, và kiểm điểm việc thi hành nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ IV, từng cấp, từng ngành, từng đơn vị phải tổng kết kinh nghiệm năm năm qua của cấp mình, địa phương mình, đơn vị mình nhằm thống nhất hơn nữa nhận thức về đường lối của Đảng, tìm ra nguyên nhân để sửa chữa các khuyết điểm, đưa công tác của chúng ta tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa.

Để bảo đảm cho việc quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng, phải **nâng cao kiến thức về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật, đặc biệt là kiến thức về quy luật kinh tế, về quản lý kinh tế** cho cán bộ, đảng viên một cách rộng rãi. Cần quy định chế độ bắt buộc cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý phải học tập những kiến thức kinh tế, làm dấy lên **phong trào học tập** kinh tế trong Đảng và trong nhân dân.

Để làm tốt những việc trên phải xây dựng và kiện toàn các viện và trường trực thuộc Trung ương Đảng, các viện thuộc Viện hàn lâm khoa học, các học viện; rất coi trọng kiện toàn các cơ quan làm công tác lý luận, tổ chức lại hệ thống các trường đảng, các trường quản lý, nhất là về quản lý kinh tế, các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, cải tiến nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và học tập ở các trường để đổi mới chất lượng học tập, tạo cơ sở cho việc thấu suốt đường lối gắn liền với nâng cao kiến thức các mặt.

Nâng cao hơn nữa vị trí của môn học chính trị, **học chủ nghĩa Mác—Lê-nin, học đường lối của Đảng** trong các trường, trong cán bộ giảng dạy và trong thanh niên, học sinh, soát lại để bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ giảng viên chính trị ở các trường. Đó là một vấn đề hết sức quan trọng cho việc xây dựng lớp người mới, một khâu then chốt để làm cho hệ tư tưởng chính trị của Đảng thực sự chiếm ưu thế tuyệt đối trong đời

Digitized by Google

sống tinh thần của nhân dân ta và trở thành hệ tư tưởng của toàn dân.

Trong việc quán triệt và tổ chức thực hiện đường lối của Đảng, phải không ngừng nâng cao tư tưởng làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng lập trường cách mạng kiên định của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường, khắc phục các thiên hướng hữu và «tả».

Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa vốn là cuộc cách mạng sâu sắc và triệt để nhất. Thực tiễn năm năm qua cho thấy rõ trong quá trình thực hiện đường lối của Đảng để đưa cách mạng đi lên, cuộc đấu tranh về tư tưởng để giải quyết vấn đề «ai thắng ai» giữa hai con đường trong điều kiện của nền kinh tế phổ biến vẫn còn là sản xuất nhỏ là hết sức gay go, phức tạp. Cuộc đấu tranh ấy đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải có giác ngộ sâu sắc về đường lối và lý tưởng của Đảng, phải vững vàng về lập trường, quan điểm, có trí thông minh, có tính sáng tạo và vươn lên về kiến thức.

Sự chủ quan, nóng vội hoặc bảo thủ, những tư tưởng của người sản xuất nhỏ và không vô sản khác như do dự trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, muốn làm giàu bằng cách vi phạm các chính sách, đối phó với luật pháp và các quy định của Nhà nước, những ảo tưởng không thấy tính gay gắt của cuộc đấu tranh giai cấp, xóa bỏ bóc lột, đã xuất hiện ở nơi này hay nơi khác, lúc này hay lúc khác trong một số cán bộ, đảng viên, cần được phê phán nghiêm khắc. Những biểu hiện đó cùng cách làm chủ quan, kém hiệu quả, xét cho cùng đều làm chậm công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Trong khi tiến công để phá vỡ cơ chế quản lý quan liêu, bao cấp, gò bó là một việc làm rất cần và hoàn toàn đúng, bên cạnh mặt tích cực là chính, cũng đã xuất hiện những thiên hướng lỏng lẻo không nắm vững nguyên tắc tập trung dân chủ cùng những nguyên tắc cơ bản khác về quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Trong khi chúng ta nhấn mạnh thực hiện sự thống nhất giữa «ba lợi ích», khắc phục thiên hướng xem nhẹ lợi ích của người lao động (cũng là hoàn toàn đúng), lại đã xảy ra hiện tượng xem nhẹ, thậm chí xâm phạm nghiêm trọng lợi ích của toàn xã hội. Khuyết điểm của một số cấp ủy và tổ chức cơ sở Đảng là đã không đấu tranh khắc phục kịp thời những sai lầm đó.

Trong đấu tranh để tăng cường cơ sở vật chất — kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đã xuất hiện những khuynh hướng bảo thủ hoặc nóng vội không thể hiện đúng đường lối của Đảng, những quan điểm lệch lạc không nhận rõ vai trò then chốt của cách mạng khoa học — kỹ thuật, hoặc chỉ đơn thuần nhấn mạnh vai trò của kỹ thuật, không thấy yếu tố tích cực của tư tưởng và sức mạnh của quần chúng làm chủ tập thể.

Trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, quân sự, an ninh, tư tưởng và tổ chức cũng vậy, trong quá trình đưa cách mạng đi lên, rõ ràng bên cạnh mặt tích cực cũng đã xuất hiện những khuyết điểm hữu khuynh mất cảnh giác, buông lỏng trận địa tư tưởng, dẫn đến buông lỏng chuyên chính, và làm cho không ít cán bộ, đảng viên, đoàn viên sa ngã, tiêm nhiễm lối sống tư sản, thực dân kiểu mới, chạy theo thị hiếu tầm thường, thoái hóa, biến chất.

Nhiệm vụ của công tác tư tưởng là phải chủ động giáo dục cho cán bộ, đảng viên đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng và của Nhà nước trên mọi lĩnh vực hoạt động của xã hội, xây dựng tinh thần gương mẫu chấp hành các chính sách, mẫu mực trong lối sống xã hội chủ nghĩa.

Bằng các biện pháp giáo dục, kinh tế, hành chính và tổ chức, phải tích cực khắc phục các mặt tiêu cực, xác định lập trường kiên định cho

Digitized by Google

cán bộ, đảng viên và nhân dân, phê phán sâu sắc những biểu hiện tư tưởng tiểu tư sản, kiên quyết chống tư tưởng tư sản, chống tàn dư văn hóa thực dân mới và tàn dư tư tưởng phong kiến. Cần phải nhận thức đầy đủ đây là một cuộc đấu tranh kiên trì, không dung hòa, không lơi lỏng.

Cần làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận rõ cuộc đấu tranh để giải quyết vấn đề « ai thắng ai » giữa hai con đường ở nước ta là một cuộc đấu tranh lâu dài và phức tạp, phải phấn đấu gian khổ mới đem lại thắng lợi vinh quang. Khó khăn còn nhiều, những người cộng sản phải có thái độ đúng trước khó khăn, không ảo tưởng, nôn nóng, phải nhận rõ ranh giới giữa hai con đường để ra sức vươn lên cùng với nhân dân khắc phục khó khăn giành bằng được thắng lợi, chống ỷ lại, bàng quan, vô trách nhiệm, dao động, hoặc chùn bước trước khó khăn.

Cần thông qua tiến hành ba cuộc cách mạng, xây dựng cơ cấu kinh tế mới và thực hiện phương thức quản lý mới mà nâng cao tư tưởng làm chủ tập thể cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, khắc phục những thiên hướng lệch lạc, hiểu không đúng về chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa; hiểu nó một cách phiến diện, chỉ nhấn mạnh dân chủ về chính trị, không thấy phải thể hiện làm chủ tập thể cả trong xây dựng cơ cấu kinh tế, cơ chế quản lý, cơ chế tổ chức và trong cuộc sống hằng ngày; hiểu nó một cách sai lệch, cao xa, không thấy làm chủ tập thể là chủ trương thiết thực, có thể và cần phải thực hiện ngay, không thấy làm chủ tập thể là một quá trình từ thấp lên cao, gắn liền với tiến hành các mặt công tác và việc chăm lo một cách thiết thực đời sống hằng ngày của người lao động; hiểu nó một cách cắt khúc, không thấy sự gắn bó giữa quyền lợi và nghĩa vụ, chỉ nhấn mạnh quyền lợi hoặc nghĩa vụ, không thấy sự gắn bó giữa quyền làm chủ ở tất cả các cấp, dẫn đến tập trung quan liêu, hay bản vị, cục bộ hoặc không thấy mối quan hệ giữa làm chủ tập thể với chuyên chính vô sản mà đối lập hai mặt đó với nhau. Cùng cần khắc phục thiên hướng mơ hồ về lập trường giai cấp, nói làm chủ tập thể chung chung, không thấy đó chỉ là quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

2 — Xây dựng lập trường kiên định chống chủ nghĩa bành trướng và bá quyền Trung-quốc, chống đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác, luôn luôn đề cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng bảo vệ Đảng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Chủ nghĩa Mao mà cốt lõi của nó là chủ nghĩa bành trướng và bá quyền đã biến những người cầm quyền Trung-quốc thành những tên phản bội chủ nghĩa Mác — Lê-nin, phản bội nhân dân Trung-quốc, những kẻ xâm lược và phá hoại hết sức thâm độc, nham hiểm đối với đất nước ta. Chúng đã và sẽ không từ một thủ đoạn độc ác nào để đạt mục tiêu chính trị của chúng.

Nhiệm vụ của công tác tư tưởng là phải vạch trần bản chất xấu xa, sự nham hiểm cùng nguồn gốc tư tưởng phản động mao ít và hoạt động phá hoại toàn diện hiện nay của bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc đối với cách mạng nước ta, cùng sự câu kết của chúng với chủ nghĩa đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác chống lại độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở cả ba nước Đông-dương để tiến lên thôn tính nước ta và toàn bộ vùng này.

Phải xây dựng trong toàn Đảng ta tinh thần cảnh giác cách mạng sẵn sàng chiến đấu, xây dựng ý chí sắt đá, sự kiên quyết và kiên trì trong cuộc đấu tranh chống những hành động phá hoại và xâm lược nước ta

Digitized by Google

của chủ nghĩa bành trướng và bá quyền Trung-quốc câu kết với chủ nghĩa đế quốc Mỹ

Cần làm rõ cuộc đấu tranh này là **gay go, phức tạp, lâu dài và không khoan nhượng.** Lịch sử đã giao phó cho Đảng và nhân dân ta đảm nhiệm cuộc đấu tranh đó vì độc lập và tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân, vì nghĩa vụ quốc tế cao cả.

Hiện nay, bên cạnh các hoạt động về quân sự ở vùng biên giới ba nước Đông-dương, cuộc chiến tranh tâm lý và gián điệp do chúng tiến hành đang nhằm phá hoại kinh tế và đời sống, tư tưởng và văn hóa của nhân dân ta, đưa nọc độc chính trị phản động vào nội bộ Đảng ta, nhằm vào những người vốn bất mãn hoặc còn mơ hồ trong nhận thức về cuộc đấu tranh giai cấp.

Điều nguy hiểm hơn là từ những hoạt động hòng làm rối loạn chính trị trong nhân dân ta, chúng âm mưu kết hợp hoạt động gián điệp và lật đổ với hoạt động quân sự để chuẩn bị tiến hành chiến tranh xâm lược quy mô lớn khi điều kiện cho phép.

Nhiệm vụ của công tác tư tưởng là phải tiếp tục đề cao tinh thần độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phát huy truyền thống yêu nước và tinh thần quốc tế vô sản, tiếp tục làm rõ tính chất khoan nhượng của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa bành trướng và bá quyền Trung-quốc cũng như của cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác đang câu kết với chúng; khắc phục mọi biểu hiện lơ là cảnh giác cách mạng, đề phòng mọi biểu hiện của tư tưởng **thỏa hiệp,** tư tưởng **mệt mỏi, xả hơi** trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Mỗi chi bộ Đảng phải là một pháo đài chiến đấu, cảnh giác cao với mọi âm mưu và hành động của địch.

Phải nâng cao bản chất giai cấp công nhân của quân đội và lực lượng an ninh, bảo đảm cho lực lượng vũ trang và an ninh của chúng ta phát huy truyền thống mưu trí và dũng cảm, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, với mục đích và lý tưởng của Đảng, với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Tổ quốc và nhân dân, với chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Các công cụ chuyên chính của Đảng và Nhà nước trước hết là các cơ quan, đơn vị quốc phòng và an ninh, phải phối hợp chặt chẽ và mài sắc cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết thực hiện chuyên chính với kẻ thù, không để cho kẻ địch và phần tử xấu dễ bề hoạt động lén lút hoặc công khai.

Cuộc đấu tranh chống bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc xâm lược và chủ nghĩa đế quốc Mỹ gắn liền với cuộc đấu tranh giữa hai con đường ở trong nước và cuộc đấu tranh chung của hai nước anh em Lào và Cam-pu-chia cùng có chung với chúng ta một kẻ thù. Cuộc đấu tranh đó cũng không thể tách rời với cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới.

Chủ nghĩa bành trướng và bá quyền Trung-quốc câu kết với đế quốc Mỹ đang tìm mọi cách mở rộng mặt trận tiến công chống Liên-xô, Việt-nam, Lào, Cam-pu-chia và các nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa để phục vụ cho lợi ích giành quyền bá chủ trước hết ở Đông – Nam Á, tiến lên làm bá chủ trên toàn thế giới.

Cuộc đấu tranh chống bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc bởi vậy không phải chỉ là một nhiệm vụ chính trị cấp bách nhất của Đảng và nhân dân ta, mà còn là một trong những nhiệm vụ chính trị cấp bách của những người mác-xít – lê-nin-nít trên thế giới. Phải thấy hết trách

Digitized by Google

nhiệm trọng đại của Đảng ta đối với giai cấp, và đối với dân tộc trong cuộc đấu tranh đó.

3 — Nắm vững nguyên tắc, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, với thực tiễn, chống quan liêu, chủ quan, bảo thủ; chấp hành nghiêm chỉnh nguyên tắc tập trung dân chủ, chống tự do vô kỷ luật, thiếu dân chủ, vô trách nhiệm.

a) Phải sâu sát thực tế, nhạy cảm với cuộc sống, chống quan liêu và bảo thủ, khắc phục chủ quan, nóng vội.

Liên hệ với thực tế, với quần chúng, lắng nghe ý kiến và ủng hộ sáng kiến của quần chúng, của cấp dưới, chống quan liêu, là một vấn đề thuộc về nguyên tắc cơ bản của Đảng cầm quyền.

Sự trì trệ hiện nay trên nhiều lĩnh vực quan trọng, trước hết là trong kinh tế, có nguồn gốc sâu xa từ tư tưởng chủ quan bảo thủ và tệ quan liêu, một biểu hiện của sự xa rời quần chúng trong điều kiện Đảng cầm quyền.

Tư tưởng bảo thủ thường có nguồn gốc từ nhiều mặt: do không thấu suốt đường lối của Đảng, thiếu nhạy cảm với cái mới, không sát thực tế, xa rời quần chúng, không lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên, của quần chúng, hoặc có khi do chủ quan, tự mãn dẫn đến chỗ không nhạy bén, thiếu sáng tạo, không chấp nhận sự sáng tạo từ bên dưới, và trong trường hợp không tự giác thường là do thiếu kiến thức mà lại ít học tập.

Trong lĩnh vực kinh tế, bảo thủ và quan liêu đã thể hiện một cách rõ nét trong việc duy trì cơ chế hành chính quan liêu, bao cấp, những chính sách, chế độ không phù hợp với đòi hỏi mới của sản xuất và cuộc sống.

Cơ chế ấy đến lượt nó tạo ra và làm trầm trọng thêm tệ quan liêu vốn đã có trong bộ máy, tạo ra một lớp cán bộ bảo thủ, cũ kỹ, ỷ lại, vô trách nhiệm, thiếu tính năng động, thích ứng với nó, làm hạn chế khả năng của cán bộ, thậm chí bóp nghẹt sáng kiến và tính năng động cách mạng của quần chúng, bởi các quy chế gò bó và các chính sách, chế độ không hợp lý, không thể hiện đúng đường lối và quan điểm giai cấp công nhân của Đảng.

Bảo thủ thường gắn với quan liêu và quan liêu thường là nguồn gốc có tính phổ biến của tư tưởng bảo thủ. Tệ quan liêu đang gây trì trệ nghiêm trọng trong bộ máy, nó ngăn cản tiếp cận các vấn đề thực tiễn, làm cho cán bộ không sát cơ sở, không lắng nghe được ý kiến của đảng viên và quần chúng ở cơ sở, khiến cho cơ quan cấp trên thiếu nhạy bén với thực tiễn. Đó cũng là mảnh đất tốt cho sự phát triển của bệnh chủ quan nóng vội, một thiên hướng cũng cần được phê phán và khắc phục.

Phải chống quan liêu trong cán bộ, đảng viên, trước hết là từ cấp trên, trong những cán bộ thường nguội lạnh trước những yêu cầu sục sôi của sản xuất, đời sống, chiến đấu.

Tệ quan liêu biểu hiện trên nhiều lĩnh vực, nhưng chủ yếu là quan liêu trong việc đề ra chính sách, chế độ, quan liêu trong tổ chức bộ máy và trong phong cách làm việc của cán bộ.

Cần chấm dứt tình trạng quan liêu, mệnh lệnh, không thấy hết tác hại của việc dùng biện pháp hành chính đơn thuần thay cho các biện pháp kinh tế và giáo dục, quản lý kinh tế theo lối hành chính quan liêu, bao cấp: «Nuôi mọi hoạt động bằng tiền Nhà nước», làm cho mọi hoạt động của bộ máy không tính toán hiệu quả kinh tế mà chỉ cần «xin lệnh cấp phát» từ trên xuống, nhất nhất làm theo quy định gò bó đã lỗi thời, thiếu vận dụng có sáng tạo các chủ trương, biện pháp vào điều kiện mới.

Digitized by Google

Trong tư tưởng và phong cách của cán bộ, đó là tệ quan liêu hành chính, thái độ cửa quyền, làm cản trở sản xuất, gây phiền hà cho quần chúng, kìm hãm sáng kiến của cấp dưới.

Phải thấy rõ bệnh quan liêu như Chủ tịch Hồ-Chí-Minh đã nói là «một thứ giặc trong lòng chúng ta», hay như V. I. Lê-nin nói: «Nếu có cái gì làm cho chúng ta thất bại thì chính là điều đó».

Phải có «trăm nghìn biện pháp» để chống quan liêu và bảo thủ. Trước hết, phải chỉ rõ để tìm cách khắc phục những tác hại của cơ chế hành chính quan liêu, bao cấp, cơ sở của tệ quan liêu trong kinh tế cùng những ảnh hưởng và tác động của nó đã thấm sâu vào mọi lĩnh vực công tác, mọi mặt của đời sống xã hội. Từng cơ quan, từng mặt hoạt động phải tìm ra tác hại cùng những ảnh hưởng tiêu cực đó để có biện pháp khắc phục.

Mỗi cán bộ, đảng viên, phải trau dồi cho mình quan điểm của Đảng đối với quần chúng một cách sâu sắc, gột rửa những quan điểm phong kiến, bảo thủ để xây dựng lòng tin ở khả năng sáng tạo của quần chúng, thấy rõ vai trò của quần chúng, của cơ sở, của đông đảo cán bộ, đảng viên đang lăn lộn trong cuộc chiến đấu trên mọi lĩnh vực hoạt động.

Phải xây dựng một nếp làm việc sát cơ sở, sát quần chúng, thực hiện các chế độ đi xuống dưới và cơ sở, tiếp cận với thực tế. Cán bộ lãnh đạo ở các cơ quan của Trung ương, từ Bộ chính trị, Ban bí thư, Hội đồng Bộ trưởng đến các ban, các bộ phải tổ chức tiếp cận với những nơi khó khăn, những khâu quan trọng chưa gỡ được trong sản xuất và đời sống ở cơ sở, nắm sát hơn nữa tình hình ở những vùng khác nhau, nhất là ở miền Nam, miền núi để chỉ đạo, nghiên cứu chính sách, chế độ, giải quyết một cách nhanh chóng các vấn đề do cơ sở đề ra, kịp thời tháo gỡ các gò bó, vướng mắc nghiêm trọng hiện nay.

Cần cổ vũ sáng kiến, nghiên cứu, tổng kết, phổ biến những điển hình tiên tiến xuất hiện trên mọi lĩnh vực, động viên những cán bộ hăng say với nhiệm vụ, có nhiệt tình cách mạng cao. Khuyến khích giúp đỡ những ngành, địa phương, đơn vị, những cán bộ có những sáng kiến mới dễ mạnh dạn làm thử cái mới hoặc sửa đổi cái lạc hậu trong phạm vi quyền hạn của mình.

Trong khi phát huy sáng kiến, rất có thể có chỗ sai sót. Thái độ tích cực là giúp cho cán bộ cấp dưới thấy rõ các thiếu sót, những chỗ chưa thích hợp để xây dựng, vun xới cho mầm non sáng kiến, dù là nhỏ, vươn lên.

Các cơ quan của Trung ương cần tổng kết từ thực tiễn để bổ sung, sửa đổi kịp thời các chính sách, chế độ, tạo điều kiện cho sáng kiến của quần chúng nảy nở, những nhân tố tích cực sớm được nhân lên.

b) Nghiêm chỉnh chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường kỷ luật, đề cao trách nhiệm.

Tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản về xây dựng Đảng của Lê-nin. Vi phạm nguyên tắc ấy là làm suy yếu tổ chức đảng, và đối với một đảng cầm quyền, đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến buông lỏng chuyên chính hoặc rơi vào tệ quan liêu, vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Chống bảo thủ, quan liêu, chủ quan, ủng hộ sáng kiến của cấp dưới, của cơ sở, tổng kết từ thực tiễn để đổi mới cơ chế quản lý, sửa đổi các chính sách, chế độ là biểu hiện tích cực của việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng và của Nhà nước ta. Nguyên tắc này đòi hỏi phải bảo đảm **vừa có kỷ luật chặt chẽ, vừa có dân chủ rộng rãi và dân chủ**

Digitized by Google

cũng phải nhằm tạo nên sức mạnh của tổ chức, tính kỷ luật của tổ chức.

Thể hiện nguyên tắc đó trong điều kiện Đảng nắm chính quyền chính là phải bảo đảm cho đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng, các quy tắc sinh hoạt Đảng, kế hoạch Nhà nước và pháp chế Nhà nước được xây dựng sát đúng và được triệt để chấp hành; phải trên cơ sở xác định rõ chế độ trách nhiệm của tổ chức và của mỗi người, phân rõ trách nhiệm quản lý giữa trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới mà giữ vững tập trung, mở rộng dân chủ.

Trong Đảng ta có rất nhiều gương tốt về chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, về giữ gìn kỷ luật của Đảng, tuân thủ pháp luật Nhà nước. Song bên cạnh những gương tốt, những mặt tích cực, vẫn bộc lộ những mặt tiêu cực, vừa tự do vô kỷ luật, vừa mất dân chủ. Tình hình hạn chế dân chủ hoặc dân chủ hình thức vẫn còn nặng.

Phải thừa nhận rằng tình hình tự do vô kỷ luật trong thời gian qua có chiều hướng phát triển trước những khó khăn của đất nước, trước sự tiến công của chiến tranh tâm lý của địch.

Có một số cán bộ, đảng viên đã tùy tiện phát ngôn về đường lối, chính sách của Đảng; họ không chấp hành nghị quyết hoặc chỉ chấp hành những điểm mình tán thành mà không xin ý kiến cấp trên. Chúng ta khuyến khích tọa đàm, hội thảo, sinh hoạt khoa học để nâng cao chất lượng nghiên cứu, nhưng phải có lãnh đạo chặt chẽ. Chúng ta khuyến khích cán bộ để đạt ý kiến với lãnh đạo, nhưng việc đó phải làm một cách có tổ chức với mục đích xây dựng.

Tình trạng tự do vô kỷ luật trong một số cán bộ là nghiêm trọng và đang làm yếu sự chặt chẽ về tổ chức của Đảng. Sự lỏng lẻo đó đều bắt nguồn từ chỗ thiếu tinh nguyên tắc, thiếu ý thức chấp hành kỷ luật của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Giữ gìn kỷ luật của Đảng, chấp hành pháp luật Nhà nước là bắt buộc đối với mọi đảng viên, là vấn đề thuộc về tính đảng, không có ngoại lệ. Tăng cường kỷ luật đối với Đảng ta càng phải là một vấn đề thường xuyên, không được xem nhẹ, còn vì nền kinh tế sản xuất nhỏ và chiến tranh du kích kéo dài đã để lại trong nhiều cán bộ, đảng viên những dấu ấn tiêu cực về cách suy nghĩ, những thói quen và tập quán lạc hậu, cách làm việc tùy tiện, tính bản vị, cục bộ, địa phương chủ nghĩa, thiếu hợp tác xã hội chủ nghĩa. Nhiều đồng chí chúng ta đã phạm khuyết điểm tự do vô kỷ luật do chưa được rèn luyện trong kỷ luật của nền sản xuất đại công nghiệp, lại sống trong biển người của sản xuất nhỏ mà không coi trọng tự rèn luyện mình theo đường lối quan điểm của Đảng.

Chúng ta nhận rõ rằng muốn có kỷ luật chặt chẽ thì phải mở rộng dân chủ thật sự, muốn có tập trung tốt thì phải phân cấp đúng, chỉ với cơ chế quản lý đúng thì mới có kỷ luật chặt chẽ. Song đối với mọi đảng viên thì bao giờ cũng phải hành động trong phạm vi kỷ luật tổ chức, phải báo cáo, xin ý kiến kịp thời, phải chấp hành nghị quyết, chỉ thị một cách đúng đắn và sáng tạo.

Nghị quyết của Bộ chính trị về công tác tổ chức đã nhấn mạnh kỷ luật chấp hành nghị quyết, kỷ luật phát ngôn, kỷ luật báo cáo, xin chỉ thị, kỷ luật giữ gìn bí mật của Đảng và của Nhà nước. Phải có biện pháp thi hành các chế độ giữ gìn kỷ luật đó ở mỗi cơ quan, đơn vị.

Kỷ luật của Đảng bao giờ cũng phải trên cơ sở phát huy dân chủ nội bộ.

Trong bộ máy của Đảng và Nhà nước ta, tệ độc đoán, chuyên quyền, bệnh gia trưởng phong kiến còn

Digitized by Google

khá nặng. Ở những cơ quan, đơn vị có cán bộ phụ trách mắc căn bệnh đó thì thường tính chủ động, sáng tạo và năng lực của cán bộ, đảng viên và quần chúng bị kìm hãm, họ thường sợ sệt, không dám phê bình người phụ trách hoặc nể nang e dè, bỏ qua cho xong chuyện khuyết điểm của cơ quan, đơn vị, nhất là của người phụ trách. Ở đó, quyền làm chủ tập thể chỉ là hình thức, tiếng nói của những người tích cực, dám thẳng thắn đấu tranh thường bị xem là « tiêu cực ». Ở đó, thường xảy ra những biểu hiện cơ hội chủ nghĩa, thói nịnh hót, bợ đỡ, « gió chiều nào che chiều ấy », « kéo bè, kéo cánh », gây mất đoàn kết. Ở đó, thường không tránh khỏi hiện tượng trù dập tinh vi hoặc trắng trợn đối với những cán bộ dám thẳng thắn đấu tranh.

Phải thừa nhận một thực tế không đúng đắn là những hiện tượng tự do vô kỷ luật có khi bắt nguồn từ chỗ ra các quyết định không chính xác, không tiến hành trên cơ sở dân chủ.

Chúng ta phải sửa tình trạng mất dân chủ trước hết từ trong việc chuẩn bị và ra quyết định ở các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ trung ương đến cơ sở, đồng thời phải giữ vững kỷ luật trong việc chấp hành các quyết định. Việc xây dựng quy chế làm việc, kiện toàn tổ chức, sửa đổi cách chuẩn bị và ra các quyết định của các cơ quan lãnh đạo, các cơ quan tham mưu của Đảng và Nhà nước có ý nghĩa quan trọng về mặt này.

Cần xây dựng thành nền nếp và bằng chế độ việc lấy ý kiến của cấp dưới trước khi ra một quyết định quan trọng có liên quan rộng rãi đến hoạt động kinh tế, đời sống.

Phải lên án mạnh mẽ, kiểm tra chặt chẽ để sớm kết luận và ngăn chặn các trường hợp thành kiến, trù dập cán bộ và có kỷ luật nghiêm khắc đối với người phạm sai lầm đó. **Các cấp ủy và cơ quan kiểm tra phải hết sức cương quyết, công minh. Các chi bộ, các đảng ủy phải giữ vững bản chất trong sáng của Đảng,** phải bảo vệ chân lý, đấu tranh chống trù dập và mọi biểu hiện bất công, dìm sáng kiến, chèn ép cán bộ và thành kiến đối với cán bộ.

Trong Đảng phải vừa phát huy dân chủ thật sự, vừa đề cao kỷ luật sắt, **thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình** từ Ban chấp hành trung ương, Bộ chính trị, Ban bí thư và các cấp ủy Đảng đến chi bộ.

Việc giáo dục nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng phải gắn liền với xây dựng các chế độ công tác và tiến hành trên cơ sở đổi mới cơ chế quản lý, nhất là về kinh tế. Trong Đảng cần có những đợt sinh hoạt về Điều lệ Đảng; qua các đợt sinh hoạt đó cần liên hệ tự kiểm điểm và phê bình cấp trên trong việc thực hiện các quy định của Điều lệ Đảng về nhiệm vụ và quyền của đảng viên, về nguyên tắc tập trung dân chủ, về thực hiện chế độ báo cáo từ trên xuống và từ dưới lên, về tự phê bình và phê bình, v.v.

Tăng cường kỷ luật, mở rộng dân chủ vừa là điều kiện, vừa là kết quả tất yếu của đề cao trách nhiệm.

Cần đề cao trách nhiệm của cá nhân và trách nhiệm của tập thể; không thể kéo dài tình trạng vô trách nhiệm hiện nay.

Việc xây dựng và hoàn thiện các điều lệ, chức trách, quy chế tổ chức, xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng tổ chức và từng cá nhân một cách rõ ràng và rành mạch là điều kiện tối cần thiết để làm cho guồng máy của Đảng, Nhà nước và mỗi cán bộ, đảng viên, nâng cao trách nhiệm của mình. Việc này phải được tiến hành rào riết. **Trong hai năm 1982 – 1983, phải tiến hành xây dựng bằng được quy chế tổ chức** của cơ quan và đơn vị từ Ban chấp hành trung ương, Bộ

Digitized by Google

chính trị, Ban bí thư, Hội đồng Bộ trưởng đến các đơn vị cơ sở và làm xong việc **xây dựng tiêu chuẩn nghiệp vụ của các chức danh chính** trong mỗi tổ chức.

Cùng với các biện pháp tổ chức, trên mặt trận tư tưởng, việc phát huy yếu tố tinh thần nhằm đề cao trách nhiệm không thể bị xem nhẹ.

Sự giác ngộ về lý tưởng, ý thức làm chủ tập thể, nhiệt tình cách mạng, tinh thần trách nhiệm và ý thức hợp tác xã hội chủ nghĩa cao, bao giờ cũng là động lực để phát huy mạnh mẽ chế độ trách nhiệm đã được quy định bằng các biện pháp tổ chức và được tạo điều kiện bằng các yếu tố vật chất.

Để thật sự đề cao trách nhiệm, phải đánh giá, nhận xét ưu điểm; biểu dương, khen thưởng những tổ chức và người làm tốt trách nhiệm, phát hiện khuyết điểm và quy trách nhiệm rõ ràng để giáo dục, thi hành kỷ luật kịp thời đối với những tổ chức và người làm việc tắc trách, vô trách nhiệm.

Trong Đảng, trong bộ máy Nhà nước, **kỷ luật phải bình đẳng không có ngoại lệ với bất kỳ ai. Khen thưởng phải kịp thời và công bằng.** Càng giữ chức vụ cao, càng được rèn luyện lâu năm trong Đảng nếu phạm kỷ luật thì việc thi hành kỷ luật càng phải nghiêm khắc. Vi phạm kỷ luật Nhà nước thì phải xử lý về mặt hành chính, phạm pháp luật thì phải xử lý theo pháp luật, không được châm chước để xử lý trong nội bộ Đảng nhằm bao che cho nhau. Sự quan tâm của cơ quan và người lãnh đạo trong việc động viên **khen thưởng về tinh thần và vật chất** cũng như trong việc giữ vững kỷ luật nghiêm minh của Đảng, kỷ luật và pháp luật Nhà nước là một điều không bao giờ được xem nhẹ.

4 – Rèn luyện phẩm chất cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân. Chất lượng lãnh đạo và uy tín của Đảng chính là ở đường lối đúng đắn và ở hiệu quả thực hiện đường lối ấy. Song một yếu tố cũng rất quan trọng để bảo đảm cho đường lối sát đúng, được thực hiện tốt và để giữ vững uy tín của Đảng là phẩm chất của cán bộ, đảng viên trong công tác, trong cuộc sống tập thể và cá nhân.

Đã là đảng viên thì phải phấn đấu không mệt mỏi cho lý tưởng, sẵn sàng hy sinh vì lý tưởng. Phải sống trong sạch; phải là người tiêu biểu nhất cho con người mới xã hội chủ nghĩa. Người cộng sản phải là tấm gương sáng để quần chúng noi theo. Cán bộ, đảng viên từ ủy viên Trung ương Đảng đến mọi đảng viên ở cơ sở phải là những chiến sĩ tiên phong, gương mẫu về mọi mặt để tập hợp được quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Thời gian qua, trong lúc cả đội ngũ đông đảo tiến lên phấn đấu quên mình vì sự nghiệp cao cả của Đảng, của Tổ quốc thì một bộ phận cán bộ, đảng viên sa sút về phẩm chất đã làm giảm uy tín của Đảng, làm yếu hiệu lực tổ chức thực hiện đường lối của Đảng. Điều đáng chú ý là trong bộ phận ấy đã có một số cán bộ cấp cao và cấp trung, những đảng viên đã lăn lộn nhiều năm trong đấu tranh chống địch, kể cả từ trước Cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến chống Pháp.

Sự sa sút về phẩm chất, sự thoái hóa trong lối sống, quan liêu hóa trong tác phong thường xuất phát từ chủ nghĩa cá nhân. Những mặt tiêu cực đó càng phát triển nghiêm trọng trong một số cán bộ do ảnh hưởng của lối sống theo kiểu tư sản và của chủ nghĩa thực dân mới từ sau khi đất nước được hoàn toàn giải phóng.

Chủ nghĩa cá nhân cùng những ảnh hưởng của tư tưởng tư sản và

Digitized by Google

của chủ nghĩa thực dân kiểu mới đã làm mất ý chí chiến đấu của nhiều cán bộ, đảng viên; họ làm sai chính sách, bỏ nhiệm vụ, thậm chí đi vào buôn bán kiếm lời, tham gia bóc lột, tham ô, ăn hối lộ, chiếm đoạt của công, thông đồng với gian thương, ăn chơi trụy lạc, v.v. Mấy năm vừa qua, Đảng đã thi hành kỷ luật nghiêm khắc và đưa những người nói trên ra khỏi Đảng. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là vẫn còn một số cán bộ, đảng viên phạm sai lầm, nhất là thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm phẩm chất, trong đó có những cán bộ giữ cương vị phụ trách, vẫn chưa được phê phán hoặc thi hành kỷ luật một cách nghiêm túc.

Chúng ta cho rằng trước những khó khăn về đời sống và các mặt tiêu cực ngoài xã hội, khuyết điểm của chúng ta là đã thiếu biện pháp đồng bộ có hiệu lực về kinh tế, hành chính và giáo dục để giải quyết kịp thời.

Song đối với người đảng viên thì trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không được buông lỏng rèn luyện, bỏ danh hiệu cao cả của người cộng sản, xa rời vị trí chiến đấu của mình.

Đảng phải đặc biệt coi trọng việc tổ chức học tập một cách có hệ thống tư tưởng, đạo đức tác phong của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh trong toàn Đảng.

Phải nâng cao nhiệt tình cách mạng, chống sa sút về phẩm chất, chống chủ nghĩa cá nhân, tư lợi cá nhân, xem trọng tiền tài, lợi ích phi pháp hơn là danh dự con người, lý tưởng của người đảng viên cộng sản, hơn cả sinh mệnh chính trị của người chiến sĩ cách mạng.

Chúng ta phải bằng hành động thực tế bác bỏ luận điệu sai lầm cho rằng quan liêu hóa, thoái hóa là bệnh tất yếu của Đảng cầm quyền. Hoàn toàn có thể ngăn chặn tình trạng đó bằng các biện pháp đồng bộ mà chúng ta đã đề ra. Phải rất coi trọng cải tiến quản lý kinh tế, coi trọng việc dựa vào quần chúng để kiểm tra bộ máy; phải tăng cường giáo dục, tăng cường kiểm tra của Đảng và Nhà nước. Phải nghiêm cấm đặc quyền, đặc lợi; nghiêm cấm các cơ quan có quyền nắm trong tay vật tư, tài chính lại tự định ra chế độ riêng cho mình và cho cán bộ dưới quyền; nghiêm cấm quỹ đen; chấm dứt chè chén bê tha, lấy của công để chia nhau trong nội bộ. Các chi bộ phải giám sát việc đó thật chặt chẽ.

Phải giúp đỡ cán bộ, đảng viên mà đời sống có khó khăn; song tư cách của một đảng viên không cho phép vi phạm đạo đức cộng sản

Cần nhấn mạnh một điều quan trọng là cơ quan quản lý cán bộ, đảng viên phải kịp thời giúp họ sửa chữa khuyết điểm ngay từ khi nó mới chớm nở; các chi bộ và cấp ủy phải nghiêm khắc làm tròn trách nhiệm của mình là phải loại ra khỏi Đảng trước hết những ai ức hiếp quần chúng, tham ô, ăn hối lộ, bóc lột, bất cứ người đó giữ cương vị gì và phải tìm mọi biện pháp để chấm dứt tình trạng đó.

5 — Siết chặt hàng ngũ, tăng cường đoàn kết toàn Đảng.

Bài học lịch sử của Đảng ta và của các Đảng anh em đều chỉ rõ rằng sức mạnh vô địch của Đảng Mác—Lê-nin là ở sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Sự đoàn kết thống nhất ấy phải dựa trên đường lối chính trị đúng đắn và những nguyên tắc tổ chức sinh hoạt của Đảng, được củng cố bằng tình cảm cách mạng trong sáng của những người cùng chung lý tưởng.

Truyền thống đoàn kết toàn Đảng từ trước đến nay luôn luôn vẫn là một nguyên nhân cơ bản của những thắng lợi to lớn của Đảng và nhân dân ta.

Những năm gần đây, trước bước ngoặt của cách mạng, bên cạnh những ưu điểm, thành tích, chúng ta có những khuyết điểm. Trước những khuyết điểm ấy và những khó khăn

Digitized by Google

mà cách mạng đang gặp phải, trong Đảng ta có những ý kiến khác nhau về vấn đề này hay vấn đề khác trong việc cụ thể hóa đường lối, trong đánh giá tình hình và xác định nguyên nhân của khuyết điểm.

Có những ý kiến khác nhau như vậy là điều bình thường. Vấn đề quan trọng là phải thảo luận kỹ để đánh giá đúng ưu điểm, khuyết điểm, làm rõ những nguyên nhân cơ bản của tình hình, tổng kết từ thực tế những vấn đề lý luận và thực tiễn đang có ý kiến khác nhau để tăng cường nhất trí cao hơn nữa, giải quyết những mắc mứu về nhận thức và đề ra những chính sách, chủ trương phù hợp với tình hình mới, không để kéo dài tình trạng ấy. Chúng ta đang làm việc đó.

Trong thời gian tới, Bộ chính trị, Ban bí thư sẽ có chương trình tổ chức thảo luận để tổng kết một cách kỹ lưỡng những vấn đề cần có sự nhất trí cao, tạo cho mọi đồng chí tham gia các cuộc thảo luận nói lên một cách thẳng thắn ý kiến của mình. Việc đó là rất cần thiết để tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng và nâng cao chất lượng lãnh đạo của Đảng. Phải làm những việc đó một cách có tổ chức, nhằm mục tiêu giải quyết vấn đề, đưa phong trào quần chúng đi lên. Sự đoàn kết thống nhất của Đảng đòi hỏi toàn Đảng phải chấp hành đúng nguyên tắc tổ chức của Đảng; đối với những vấn đề đã thành nghị quyết của tập thể thì chỉ **có một quyết tâm, một tiếng nói và một hành động.** Trong Đảng tuyệt đối không được bè phái. «Giữ gìn sự đoàn kết thống nhất của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình» theo lời căn dặn của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh là nghĩa vụ tuyệt đối đối với mọi đảng viên. Chia rẽ, bè phái phải coi là phạm tội lớn nhất đối với Đảng, đối với nhân dân.

Trong tình hình mới, thái độ đúng mức của mỗi đảng viên là góp phần khắc phục khó khăn, nghiên cứu kỹ các vấn đề để đề đạt ý kiến với Đảng, không tùy tiện phát ngôn, cũng không bàng quan, vô trách nhiệm.

Việc thảo luận các dự thảo văn kiện của Trung ương trình Đại hội toàn quốc ở Đại hội các cấp và cơ sở vừa qua đã khẳng định một cách mạnh mẽ rằng tuyệt đại đa số đảng viên có ý thức chăm lo giữ gìn sự đoàn kết thống nhất của Đảng, nhất trí với đường lối đúng đắn của Đảng, biết sử dụng quyền dân chủ một cách đúng đắn để đóng góp ý kiến với Trung ương về các vấn đề chung của toàn Đảng. Điều đó thể hiện sức mạnh đoàn kết thống nhất của Đảng ta.

Tuy nhiên, trong Đảng cũng có những đồng chí tuy có ý thức tốt, nhưng do phương pháp tư tưởng hoặc thái độ, tác phong chưa tốt, nên đã tỏ ra thiếu khách quan, kém bình tĩnh, chỉ đứng ở vị trí của mình để phê phán cấp trên hoặc cấp dưới, không thấy thiếu sót về phần mình, không tìm hiểu kỹ ý kiến của đồng chí khác, phát biểu thiếu cân nhắc, gây nên tình trạng kém đoàn kết. Chúng ta cần giúp đỡ các đồng chí đó để có cách nhìn, cách giải quyết vấn đề cho đúng mức.

Điều nguy hiểm là có một số phần tử cơ hội đang lợi dụng lúc Đảng gặp khó khăn để thực hiện mưu đồ riêng tư. Họ đả kích lãnh đạo, thông tin sai lệch để gây hoang mang trong nội bộ. Có những phần tử cơ hội ninh bợ, luồn cúi, lựa gió theo chiều để lấy lòng người này, người kia, họ đề cao người này, nói xấu người khác để hòng gây chia rẽ, bè phái. Bè phái chính là đặc trưng của chủ nghĩa cơ hội. Bọn cơ hội về quan điểm tư tưởng là không có tính nguyên tắc; về lý luận, thường ngụy biện; về hành động, theo chủ nghĩa thực dụng.

Digitized by Google

Phải siết chặt kỷ luật của Đảng, thanh lọc ra khỏi Đảng những phần tử cơ hội, gây chia rẽ.

Một số phần tử theo chủ nghĩa Mao đã phản bội Tổ quốc, chạy sang hàng ngũ địch làm tay sai cho chúng để chống phá cách mạng, đang tìm cách lôi kéo những phần tử bất mãn, những người còn mơ hồ về vấn đề dân tộc để chia rẽ nội bộ ta, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng hòng xây dựng lực lượng phản cách mạng tiếp tay cho bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc để ngấm ngầm phá hoại ta về mọi mặt.

Phải chống chủ nghĩa Mao và phải vạch mặt những phần tử theo Mao trên đây đang chống lại đường lối của Đảng và làm tay sai cho kẻ địch. Đảng ta đã và đang chống chủ nghĩa Mao, nhất là từ trong chống Mỹ, cứu nước. Bằng chiến thắng chống chiến tranh xâm lược của bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc vừa qua, chúng ta đã vạch trần bộ mặt chống chủ nghĩa Mác — Lê-nin, chống chủ nghĩa xã hội, chống độc lập của các dân tộc, vạch trần mộng tưởng điên cuồng làm trung tâm thiên hạ và thống trị thiên hạ là cốt tủy của chủ nghĩa Mao.

Chúng ta cần phải chống chủ nghĩa Mao một cách triệt để, ngăn chặn mọi ảnh hưởng của nó vào trong Đảng và trong nhân dân. Ban chấp hành trung ương sẽ chỉ đạo các cơ quan có trách nhiệm nghiên cứu một cách có hệ thống và đầy đủ hơn nữa tư tưởng của chủ nghĩa Mao, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ tính chất phản mác-xít, phản khoa học, đối trá và bản chất phản động câu kết với đế quốc Mỹ để chống Liên-xô, chống các nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa, chống độc lập của các dân tộc của chủ nghĩa Mao và bọn mao-ít để loại trừ mọi luận điệu xuyên tạc sự thật, ngăn chặn mọi hành động và âm mưu chia rẽ của chúng.

Lại có một số phần tử cơ hội đã bị đưa ra khỏi Đảng đang tìm cách chia rẽ nội bộ Đảng ta. Chúng xuyên tạc một cách trắng trợn đường lối, chính sách của Đảng, phủ nhận thành quả cách mạng, bôi đen thành tích và xuyên tạc đường lối quốc tế của Đảng hòng chia rẽ tình đoàn kết quốc tế của Đảng và nhân dân ta với Đảng và nhân dân các nước anh em. Trong thực tế, chính chúng đang tiếp tay cho chủ nghĩa Mao hòng làm suy yếu Đảng. Phải đập tan những luận điệu đó của chúng.

6 — Không ngừng tăng cường đoàn kết quốc tế và giáo dục tinh thần quốc tế vô sản cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Trung thành với chủ nghĩa quốc tế vô sản, Đảng luôn đấu tranh chống mọi khuynh hướng sô-vanh nước lớn hoặc ích kỷ dân tộc và cho rằng trong thời đại ngày nay, lợi ích chân chính của bất cứ dân tộc nào cũng không thể tách rời khỏi lợi ích của cộng đồng xã hội chủ nghĩa, của phong trào cách mạng thế giới mà Liên-xô là trụ cột. Chủ nghĩa yêu nước chân chính phải gắn liền với chủ nghĩa quốc tế vô sản cao quý.

Đảng ta đã không ngừng củng cố và tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác toàn diện Việt-nam — Liên-xô, coi đó là « nguyên tắc, là chiến lược đồng thời là tình cảm cách mạng ». Liên-xô đã không ngừng giúp ta xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sự giúp đỡ ấy là hết sức to lớn. Đúng như Chủ tịch Hồ-Chí-Minh đã khẳng định: « Đi theo con đường của Lê-nin vĩ đại đã vạch ra, con đường của Cách mạng Tháng Mười, nhân dân Việt-nam đã giành được thắng lợi rất to lớn. Chính vì vậy mà mối tình gắn bó và lòng biết ơn của nhân dân Việt-nam đối với Cách mạng Tháng Mười vẻ vang, đối với Lê-nin vĩ đại và đối với nhân dân Liên-xô là vô cùng sâu sắc ». Đảng và nhân dân ta mãi mãi phải tăng cường tình đoàn

Digitized by Google

kết chiến đấu và mối quan hệ hợp tác toàn diện với Liên-xô. Đó còn là nghĩa vụ quốc tế vô sản cao quý của Đảng ta đối với việc tăng cường hệ thống xã hội chủ nghĩa và đối với đấu tranh cho hòa bình và chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Đảng ta đã không ngừng củng cố và tăng cường quan hệ đặc biệt Việt-nam – Lào – Cam-pu-chia, coi đó là một quy luật của sự phát triển của cách mạng ba nước, là điều có ý nghĩa sống còn đối với vận mệnh của ba dân tộc. Đó là tình cảm cách mạng trong sáng và sự gắn bó lâu đời giữa ba Đảng và nhân dân ba nước. Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phải thường xuyên vun đắp cho tình đoàn kết, sự liên minh chiến đấu và mối quan hệ đặc biệt ấy.

Đảng ta cũng đã không ngừng củng cố và tăng cường tình đoàn kết chiến đấu, sự hợp tác anh em giữa Việt-nam và các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa, luôn luôn biết ơn đối với sự giúp đỡ của Đảng, Nhà nước và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em và không ngừng giữ vững tình cảm chân thành đối với những người anh em cùng chung lý tưởng.

Sự đoàn kết hợp tác trên đây là sức mạnh vô địch không một thế lực phản động nào có thể phá vỡ nổi. Tất cả bọn cơ hội và phản động đang tìm cách xuyên tạc đường lối đoàn kết quốc tế của Đảng ta nhằm phá hoại sự đoàn kết hợp tác trên đây, nhất định sẽ thất bại.

Toàn Đảng, toàn dân phải coi tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác toàn diện với Liên-xô, Lào, Cam-pu-chia và các nước xã hội chủ nghĩa anh em là một nguyên tắc, một vấn đề có ý nghĩa về chiến lược của đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Đó cũng là điều kiện sống còn của cách mạng nước ta, là nghĩa vụ quốc tế tất yếu đối với giai cấp công nhân và nhân dân thế giới, đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế mà Đảng ta luôn luôn phấn đấu để làm tròn.

Phải giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu một cách sâu sắc quan điểm và đường lối quốc tế của Đảng ta.

Phải không ngừng giáo dục tinh thần quốc tế vô sản cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, khắc phục mọi tư tưởng dân tộc hẹp hòi hoặc dân tộc nước lớn.

Mọi lời nói và việc làm của cán bộ, đảng viên phải không ngừng góp phần tăng cường đoàn kết thống nhất của Đảng, góp phần vun đắp cho tình đoàn kết quốc tế.

Thưa các đồng chí,

Những nhiệm vụ, nội dung trên đây về tăng cường mặt trận tư tưởng của Đảng nhằm củng cố Đảng và nâng cao chất lượng lãnh đạo chính trị của Đảng cũng chính là những nội dung chủ yếu của việc giáo dục về tính chất công nhân của Đảng.

Rõ ràng tăng cường mặt trận tư tưởng của Đảng là yếu tố cực kỳ quan trọng để tạo nên sức mạnh về tinh thần và vật chất. Đó cũng là một yếu tố hết sức quan trọng để nâng cao chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Phải nâng cao tính đảng, tính khoa học của công tác tư tưởng, làm cho công tác này thật sự có hiệu lực.

Toàn Đảng phải làm công tác tư tưởng, mọi đảng viên đều phải làm công tác tư tưởng, phải thấy rõ vị trí của mình trên mặt trận tư tưởng và chủ động làm tròn trách nhiệm của chính mình.

Tổ chức Đảng, trước hết là các cấp ủy Đảng, các chi bộ, các ban tuyên huấn và các ban khác ở các cấp, các ngành đều phải làm công tác tư tưởng. Phải đổi mới phương thức làm công

Digitized by Google

tác tư tưởng, biết phối hợp tất cả các cơ quan, các ban, các ngành, các đoàn thể, sử dụng tất cả các công cụ thông tin, văn hóa, văn học, nghệ thuật, giáo dục, v.v. để làm công tác tư tưởng; phải gắn chặt công tác tuyên truyền, giáo dục với công tác tổ chức và tổng kết thực tiễn để làm công tác tư tưởng.

II

HOÀN THIỆN CƠ CẤU TỔ CHỨC, XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CỦA ĐẢNG ĐÁP ỨNG HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC

Thưa các đồng chí,

Việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng đội ngũ của Đảng để đáp ứng hai nhiệm vụ chiến lược đòi hỏi toàn Đảng phải có quyết tâm cao, có nhận thức mới nhằm thực hiện bằng được những nhiệm vụ cụ thể sau đây về công tác tổ chức.

1 – Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng kết hợp chặt chẽ với phát huy hiệu lực quản lý của Nhà nước và thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Vai trò ngày càng tăng của Đảng Mác – Lê-nin đã trở thành quy luật chung trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa. Vấn đề then chốt và cấp bách của Đảng ta hiện nay là phải nâng cao chất lượng lãnh đạo của Đảng, nhất là lãnh đạo về kinh tế – xã hội. Để làm tốt việc đó và để xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc, một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của Đảng là phải lãnh đạo xây dựng và tăng cường bằng được bộ máy Nhà nước, phát huy một cách tốt nhất hiệu lực của bộ máy Nhà nước, đồng thời phải chăm lo củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể quần chúng.

Điều lệ Đảng đã quy định và Hiến pháp mới đã thể chế hóa nội dung cơ bản của nguyên tắc «Đảng lãnh đạo, nhân dân lao động làm chủ tập thể, Nhà nước quản lý». Đó là cơ sở để tiếp tục cụ thể hóa mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước ở **từng cấp, từng ngành, từng đơn vị** thành các nguyên tắc, chế độ, nền nếp hoạt động để giải quyết đúng đắn các vấn đề cụ thể trong mối quan hệ giữa các tổ chức Đảng và cơ quan Nhà nước, giữa Nhà nước với nhân dân.

a) **Đảng lãnh đạo** mọi tổ chức trong hệ thống chuyên chính vô sản. Đảng lãnh đạo Nhà nước và các tổ chức quần chúng một cách toàn diện bằng đường lối và các chính sách của Đảng, bằng các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về mục tiêu phấn đấu, chủ trương và chính sách lớn, các biện pháp chủ yếu, các vấn đề lớn về tổ chức và cơ chế hoạt động của Nhà nước, quyết định những vấn đề quan trọng nhất về tổ chức và cán bộ. Đảng lãnh đạo bằng công tác giáo dục chính trị, công tác tổ chức vận động quần chúng và làm cho mọi đảng viên đứng ở vị trí tiên phong trong việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng. Đảng lãnh đạo bằng kiểm tra tổ chức chính quyền và các tổ chức khác trong hệ thống chuyên chính vô sản thực hiện đường lối, chính sách, các nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước, phối hợp chặt chẽ hoạt động của các tổ chức Đảng, Nhà nước và đoàn thể, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chuyên chính vô sản hướng vào mục tiêu chung.

Từ những nguyên tắc chung trên đây, chúng ta căn căn cứ vào đặc điểm của từng cấp, từng loại cơ sở, từng lĩnh vực công tác để xác định một cách cụ thể nội dung lãnh đạo của tổ chức Đảng cho thật phù hợp, không máy móc, giản đơn.

Cần nắm vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, không được buông

Digitized by Google

lỏng lãnh đạo, nhưng cần có ý thức rằng sự lãnh đạo của Đảng bao giờ cũng dựa trên cơ sở phát huy đầy đủ hiệu lực quản lý của Nhà nước, bảo đảm cho Nhà nước không phải là người thừa hành một cách bị động và vụn vặt các công việc do Đảng đề ra.

Cần nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước. Thực tiễn đã chỉ rõ: Đảng chỉ có thể đạt được những thành tựu trong lãnh đạo kinh tế và toàn xã hội nếu biết kiện toàn mạnh mẽ Nhà nước và đề cao một cách có ý thức vai trò quản lý của Nhà nước với **chức năng chủ yếu là cụ thể hóa, thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng** thành kế hoạch Nhà nước, thành pháp luật, thành chính sách, **chế độ**, biện pháp cụ thể và tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách ấy.

Quản lý bằng pháp luật là phương thức quản lý riêng của Nhà nước. Song cùng với phương thức ấy, Nhà nước còn quản lý bằng giáo dục, bằng tổ chức, bằng vận động, thuyết phục. Một vấn đề lớn trong việc bảo đảm chức năng quản lý của Nhà nước hiện nay là phải tăng cường mạnh mẽ và nhanh chóng pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Nhà nước phải quản lý toàn diện, biết điều hành guồng máy một cách nhịp nhàng và có hiệu quả. Pháp luật, các chính sách, chế độ, thể chế Nhà nước phải được mọi người, trước hết là mọi cán bộ, đảng viên chấp hành nghiêm chỉnh. Tổ chức Đảng không thể và không được làm thay công việc của cơ quan Nhà nước.

Các cấp ủy Đảng cần phát huy tối đa vai trò của Nhà nước trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, đồng thời tăng cường sử dụng cơ quan Nhà nước trong việc phối hợp với các ban của Đảng để làm tham mưu cho Đảng, khắc phục thiên hướng xem nhẹ vai trò của Nhà nước còn khá nặng ở nhiều cấp, nhiều ngành.

b) Cần khắc phục một cách kiên quyết và dứt khoát **tình trạng lẫn lộn chức năng giữa cơ quan Đảng và cơ quan Nhà nước kéo dài đã từ lâu.**

Ở cấp trung ương, cần xác định rõ hơn nữa những vấn đề về kinh tế, xã hội cần đưa ra Bộ chính trị quyết định thông qua; trách nhiệm của Ban bí thư đối với việc chuẩn bị các quyết định của Ban chấp hành trung ương và của Bộ chính trị; tăng cường hơn nữa trách nhiệm kiểm tra của Ban bí thư đối với các cơ quan Nhà nước cấp trung ương. Trên cơ sở đó, phát huy trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng bộ trưởng và các bộ.

Ở các bộ, việc thành lập các ban cán sự có ý nghĩa thực tiễn trong thời gian trước đây khi mà đất nước mới thống nhất, các đảng ủy cơ quan chưa được củng cố. Song ngược lại cũng đã gây tác dụng tiêu cực là không đề cao được uy tín và trách nhiệm của cơ quan Nhà nước, phần nào gây nên sự dựa dẫm và không rõ ràng về trách nhiệm của người phụ trách. Để xác định rõ hơn chế độ trách nhiệm ở các cơ quan Nhà nước, chúng ta sẽ không thành lập các ban cán sự ở các bộ, các sở. Ở các bộ sẽ thực hiện đúng chế độ thủ trưởng dựa trên một tập thể hội đồng của bộ gồm bộ trưởng, các thứ trưởng và một số thành viên theo quy định của Nhà nước chủ yếu để làm tư vấn cho bộ trưởng. Hội đồng bộ trưởng sẽ quy định rõ nội dung các vấn đề phải đưa ra bàn bạc ở tập thể tổ chức này và các chế độ cần thiết khác, bảo đảm trong khi phát huy đầy đủ trách nhiệm của người phụ trách, ngăn chặn được hiện tượng độc đoán, thiếu chu đáo, thiếu tập thể, nhất là đối với các vấn đề về nhiệm vụ kế hoạch, các chính sách, các vấn đề lớn về tổ chức, cán bộ. Ở các sở cũng cần

Digitized by Google

định rõ chế độ sinh hoạt giữa thủ trưởng và các đồng chí giữ chức phó theo hướng trên.

Cần tăng cường công tác kiểm tra của Đảng ở các bộ, các sở bằng cách nâng cao trách nhiệm của các ban của Trung ương và của cấp ủy Đảng, bố trí đúng bí thư và cán bộ chủ chốt trong đảng ủy cơ quan, bảo đảm chất lượng kiểm tra của đảng ủy và chi bộ cơ quan theo một quy định cụ thể của Trung ương. Việc đề bạt cán bộ ở các bộ, các sở vẫn phải bảo đảm do một tập thể có thẩm quyền quyết định hoặc chuẩn y theo quy định của Trung ương.

Các đồng chí bộ trưởng, giám đốc sở được Trung ương hoặc cấp ủy giao trách nhiệm giúp các bí thư đảng ủy ở các đơn vị cơ sở trực thuộc bộ hoặc tỉnh, thành phố quán triệt nhiệm vụ công tác của ngành, của đơn vị, nâng cao trình độ hiểu biết về kinh tế — kỹ thuật và phối hợp với cấp ủy địa phương để xây dựng và thực hiện quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng các bí thư đảng ủy cơ sở về kiến thức quản lý kinh tế, chuyên môn, kỹ thuật... Các ban cần có trách nhiệm giúp Trung ương nắm vững, giúp đỡ, kiểm tra những tổ chức cơ sở Đảng ở các đơn vị cơ sở và cơ quan liên hiệp sản xuất, kinh doanh lớn.

Ở các địa phương, phương hướng chung là cấp ủy đảng phải bỏ bao biện, sự vụ, làm cho cơ quan Nhà nước chủ động chỉ đạo sản xuất, kinh doanh, tổ chức và quản lý đời sống xã hội. Cấp ủy phải nắm chắc các vấn đề lớn và mới, các nhiệm vụ trọng tâm để có chủ trương lãnh đạo và kiểm tra sự thực hiện. Phải tăng cường công tác Đảng, công tác kiểm tra, công tác bồi dưỡng, bố trí cán bộ, là những khâu then chốt bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng. Không thể để tình trạng cấp ủy hội họp bàn định mọi việc rồi phân công cấp ủy viên đi đôn đốc chỉ đạo công việc thay cho cơ quan chính quyền. Còn cơ quan chính quyền thì không quyết định công việc của mình hoặc làm một cách hình thức.

Ở các cơ sở thực hiện chế độ thủ trưởng như xí nghiệp, công trường, nông trường, trường học, bệnh viện, phải cải tiến và hết sức coi trọng nâng cao chất lượng lãnh đạo của Đảng. Các đảng ủy căn chăm lo công tác Đảng, công tác vận động quần chúng, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong Đảng và ngoài quần chúng. Phải coi trọng lãnh đạo phong trào thi đua, động viên quần chúng phát huy sáng kiến, phát hiện và sử dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật và kinh nghiệm tiên tiến vào sản xuất, tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, thực hành tiết kiệm, bảo vệ của công và của tập thể, chống quan liêu, lãng phí, tham ô. Các tổ chức cơ sở Đảng phải làm quán triệt và bàn biện pháp thi hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trong đơn vị theo chức trách lãnh đạo của mình. Phải gắn chặt công tác Đảng, công tác quần chúng với công tác kinh tế, công tác chuyên môn nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp ở đơn vị cơ sở, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ ở cơ sở, quyết định bố trí, đề bạt cán bộ chủ chốt thuộc diện do đảng ủy quản lý, đấu tranh khắc phục các mặt tiêu cực, hướng mọi hoạt động của mình vào mục tiêu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước của đơn vị.

Tổ chức cơ sở Đảng có trách nhiệm kiểm tra hoạt động của giám đốc và cơ quan quản lý, bảo đảm cho đường lối, chính sách, nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước được quán triệt, được thực hiện nghiêm chỉnh và có hiệu quả. Tổ chức cơ sở Đảng không quyết định các chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch, các biện pháp về sản xuất, chuyên môn, kỹ thuật thuộc trách nhiệm quản lý của người thủ trưởng. Người thủ trưởng và cơ quan quản lý

Digitized by Google

phải báo cáo với đảng ủy theo đúng chế độ và theo yêu cầu của đảng ủy.

Qua kiểm tra, phát hiện các ưu điểm, các khuyết điểm, nêu ra các vấn đề giúp cho người thủ trưởng nghiên cứu để bổ khuyết và phải uốn nắn những việc mà người thủ trưởng hoặc cơ quan quản lý làm trái với nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Kế hoạch kinh tế — xã hội (hoặc chuyên môn, nghiệp vụ) của đơn vị do người thủ trưởng chịu trách nhiệm xây dựng. Tổ chức cơ sở Đảng phải lãnh đạo quần chúng tham gia xây dựng kế hoạch trước khi cấp trên có thẩm quyền quyết định. Để làm việc đó, tổ chức cơ sở Đảng phải nắm vững tình hình cụ thể, chỉ ra những khả năng tiềm tàng, phát hiện những sáng kiến, kể cả về kinh tế — kỹ thuật của quần chúng, chỉ rõ những yếu tố mới về tinh thần, về chính sách, về tổ chức, v.v. cần được phát huy để thể hiện được tính tích cực và tính khoa học trong việc xây dựng kế hoạch, bảo đảm cho đường lối, chính sách của Đảng được quán triệt trong kế hoạch. Người thủ trưởng phải báo cáo với đảng ủy về dự án kế hoạch, tiếp thu ý kiến của đảng ủy để bổ khuyết, báo cáo lên cấp có thẩm quyền xét duyệt kế hoạch về những ý kiến còn chưa nhất trí.

Cần cải tiến sự lãnh đạo các tổ chức cơ sở Đảng ở các đơn vị thực hiện chế độ thủ trưởng theo hướng trên đây; để tránh tình trạng người phụ trách dựa dẫm, ỷ lại vào tập thể tổ chức Đảng, vừa phát huy chế độ thủ trưởng, vừa nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Đảng, tăng cường công tác Đảng công tác quần chúng, hoàn toàn không phải là hạ thấp vai trò của tổ chức Đảng.

Theo tinh thần đó, Ban chấp hành trung ương đề nghị Đại hội làm rõ hơn nữa trong Điều lệ Đảng một số vấn đề về trách nhiệm lãnh đạo và kiểm tra của tổ chức Đảng ở cơ quan và ở các đơn vị thực hiện chế độ thủ trưởng. Trên cơ sở quy định chung của Điều lệ Đảng, Trung ương cần có quy định chức trách, chế độ cụ thể để bảo đảm thực hiện tốt quy định mới và ngăn chặn những lệch lạc.

c) Các đoàn thể quần chúng, với chức năng tổ chức, giáo dục vận động quần chúng thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, với sự phối hợp và giúp đỡ của Nhà nước, cũng chính là người đại diện cho quyền làm chủ tập thể của quần chúng, là người tập hợp, để đạt ý kiến, nguyện vọng của quần chúng ở giới mình, giai cấp và lứa tuổi mình với Đảng và Nhà nước. Các đoàn thể quần chúng phải tham gia xây dựng Đảng, xây dựng bộ máy Nhà nước, góp phần kiểm tra đảng viên, cán bộ, nhân viên Nhà nước thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, làm nghĩa vụ của mình đối với nhân dân lao động.

Cần khắc phục thiên hướng xem nhẹ vai trò của các đoàn thể quần chúng và công tác vận động quần chúng trong điều kiện Đảng nắm chính quyền, phải coi đó là một biểu hiện của tệ quan liêu xa rời quần chúng. Các cấp ủy cần khắc phục tình hình xem nhẹ kiểm tra và giúp đỡ công tác của các đoàn thể, chỉ giao việc cụ thể khi cần. Tình trạng ấy làm cho nhiều tổ chức của các đoàn thể hoạt động rời rạc, hình thức, và ý kiến, nguyện vọng của quần chúng ít được tập hợp để phản ánh cho Đảng một cách có hệ thống, hạn chế khả năng tập hợp quần chúng và nâng cao tính tích cực của quần chúng trong việc thi hành nghị quyết của Đảng và của Nhà nước cũng như trong việc đấu tranh khắc phục các mặt tiêu cực ngoài xã hội bằng hoạt động của các đoàn thể.

Các cấp ủy từ trung ương đến cơ sở cần định chế độ làm việc với các đảng đoàn trong các đoàn thể; từng

Digitized by Google

đoàn thể phải đề đạt ý kiến, nguyện vọng của quần chúng với Đảng và Nhà nước; phân tích có hệ thống thái độ của quần chúng đối với các chính sách của Đảng để báo cáo với Trung ương và cấp ủy. Cần định ra các chế độ bắt buộc các cơ quan Đảng và Nhà nước phải trả lời trước quần chúng về những ý kiến do quần chúng đề đạt qua các ban chấp hành các đoàn thể. Phải định các chế độ cho các đồng chí phụ trách công đoàn, đoàn thanh niên, hội phụ nữ được tham dự và phát biểu ý kiến ở các kỳ họp của Ban bí thư Trung ương Đảng, của ban thường vụ các cấp mà nội dung có liên quan đến việc phát động phong trào quần chúng, đến công tác của các đoàn thể.

Vai trò của các đoàn thể, nhất là của công đoàn, đoàn thanh niên trong chức năng tham gia quản lý kinh tế và kiểm tra công việc của Nhà nước, cần được hướng dẫn, định thành chế độ và được thể chế hóa thành pháp luật.

Cần nhấn mạnh trách nhiệm của các tổ chức Đảng và của công đoàn trong việc xây dựng giai cấp công nhân, đào tạo cán bộ công nhân cho Đảng, trách nhiệm của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh trong việc làm tròn vai trò đội xung kích trong mọi nhiệm vụ cách mạng và là đội hậu bị của Đảng. Ra sức kiện toàn tổ chức của các đoàn thể, đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng sinh hoạt, củng cố và xây dựng các tổ chức cơ sở của các đoàn thể, bảo đảm cho các đoàn thể, đặc biệt là Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh, Công đoàn, Hội liên hiệp phụ nữ, nông hội ở miền Nam và Mặt trận Tổ quốc làm tròn trách nhiệm đã được xác định rõ trong Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương.

Chúng ta hoan nghênh những cống hiến to lớn của Mặt trận Tổ quốc Việt-nam và của các đoàn thể trong sự nghiệp chống Mỹ trước đây, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Song từng đoàn thể phải vươn lên làm tốt hơn nữa trách nhiệm của chính mình để bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động mà mình là đại diện.

Đảng và Nhà nước phải có biện pháp tích cực khắc phục tình trạng vi phạm nghiêm trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động ở nhiều khâu trong đời sống chính trị, tinh thần, văn hóa, kinh tế và xã hội.

Phải quan tâm bồi dưỡng cho quần chúng hiểu biết một cách có hệ thống đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa, quyền lợi và nghĩa vụ công dân, tình hình chung của đất nước, những khó khăn và thuận lợi của Đảng, của Nhà nước trong sự nghiệp cách mạng, kiến thức quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước và quản lý xã hội.

Phải tổng kết để nâng cao chất lượng và quy định thành chế độ việc quần chúng tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ở cơ sở và ở các cấp thông qua hoạt động của các đoàn thể, các hội đồng nhân dân, các tổ chức kinh tế.

Phong trào quần chúng thực hiện ba cuộc cách mạng là thể hiện ý thức và năng lực làm chủ tập thể, là kết quả tổng hợp của sự lãnh đạo của Đảng, công tác quản lý của Nhà nước và công tác của đoàn thể.

Phải phát động thật tốt các phong trào quần chúng ở cơ sở dựa trên việc thực hiện chế độ hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa, kết hợp chặt chẽ giữa các biện pháp kinh tế, giáo dục, hành chính, thực hiện một cách đúng đắn sự thống nhất giữa ba lợi ích, qua đó mà nâng cao từng bước vai trò làm chủ của quần chúng.

2 — Kiện toàn Ban chấp hành trung ương và các cấp ủy Đảng.

Đảng ta được rèn luyện trong chiến đấu lâu dài. Trong Ban chấp hành trung ương Đảng và các cấp ủy, nhất

Digitized by Google

là từ cấp tỉnh trở lên, số đông cấp ủy viên là những đồng chí đã được rèn luyện, thử thách, vững vàng về chính trị, có kinh nghiệm thực tiễn, rất mực trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Đó là mặt tốt cơ bản.

Tuy nhiên cũng có những nhược điểm: nhiều đồng chí tuổi cao, sức yếu, sự hiểu biết về kinh tế, kỹ thuật bị hạn chế.

Cấu tạo và sự phân công trong Ban chấp hành chưa thể hiện được một cách đầy đủ yêu cầu tăng cường năng lực tổ chức thực hiện theo hệ thống tổ chức của Đảng. Số ủy viên Bộ chính trị và ủy viên ban thường vụ của một số cấp ủy công tác ở cơ quan Nhà nước quá nhiều; Ban bí thư trung ương Đảng và ban thường vụ các cấp ủy thiếu các đồng chí phụ trách công tác của Đảng ở các lĩnh vực kinh tế, lĩnh vực trọng yếu nhất của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Việc phân công quá nhiều ủy viên Bộ chính trị làm công tác trong Hội đồng bộ trưởng làm cho Bộ chính trị không có đủ thì giờ nghiên cứu, giải quyết kịp thời các vấn đề về chiến lược, các chính sách lớn hoặc tổng kết các vấn đề về đường lối và lý luận của Đảng.

Cấu tạo của Ban chấp hành trung ương và của các tỉnh ủy, thành ủy chưa thể hiện được tính kế thừa trong việc xây dựng cơ quan lãnh đạo của Đảng: gần 100% Ủy viên trung ương vào Đảng từ trước và trong kháng chiến chống Pháp, trên 90% tỉnh ủy viên, thành ủy viên cũng vào Đảng từ trước chống Mỹ, cứu nước và trên 62% từ trước năm 1951.

Những khuyết điểm trong lãnh đạo kinh tế của Đảng rõ ràng có phần do nguyên nhân về cấu tạo của cấp ủy.

Cần có một sự đổi mới trong cấu tạo và cách phân công của Ban chấp hành trung ương và các cấp ủy nhằm khắc phục những nhược điểm trên đây.

Ban chấp hành trung ương đề nghị Đại hội chú trọng yêu cầu nâng cao chất lượng lãnh đạo của Trung ương về kinh tế — xã hội, hạ thấp tuổi đời bình quân của Ban chấp hành trung ương. Trong ban chấp hành trung ương nên có các đồng chí tham gia hoạt động từ trước Cách mạng Tháng Tám, có các đồng chí tham gia trong kháng chiến chống Pháp và trong chống Mỹ, đã trải qua công tác thực tế, nắm vững chủ nghĩa Mác — Lê-nin, có kiến thức và năng lực quản lý kinh tế, văn hóa khoa học — kỹ thuật, có đủ tiêu chuẩn về chính trị đã đề ra. Về thành phần nên thêm cán bộ xuất thân từ công nhân, cán bộ nữ và cán bộ dân tộc.

Để nâng cao chất lượng lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương, phát huy hiệu lực chỉ đạo của thường vụ Hội đồng bộ trưởng, cần giảm bớt số ủy viên Bộ chính trị làm phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng, chọn những đồng chí tương đối trẻ, có sức khỏe, có khả năng chỉ đạo thực hiện để kiện toàn Ban bí thư và Thường vụ Hội đồng bộ trưởng.

Các cấp ủy tỉnh, thành phố, quận, huyện, thị, trong những năm qua đã có nhiều cố gắng và tiến bộ, có những cấp ủy và cấp ủy viên, nhất là ở miền Nam, trưởng thành nhanh trong công tác lãnh đạo kinh tế và văn hóa.

Nhằm khắc phục những mặt yếu chung hiện nay của các cấp ủy, sau Đại hội toàn quốc, Đại hội các cấp cần mạnh dạn đưa thêm vào cấp ủy các đồng chí trẻ, cán bộ nữ, các đồng chí có trình độ quản lý kinh tế — kỹ thuật, có năng lực tổ chức thực hiện, nhạy cảm với cái mới, tiếp thu và chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và qua thực tiễn đã tỏ ra tuyệt đối trung thành với Đảng, với sự nghiệp cách mạng. Cần có nhiều cấp ủy viên công

Digitized by Google

tác ở cấp dưới và cơ sở, nhưng phải bảo đảm tiêu chuẩn, không nên cấu tạo một cách nhất loạt hễ là bí thư cấp dưới đều là cấp ủy viên cấp trên. Mỗi cấp đều phải có quy hoạch và biện pháp tích cực bồi dưỡng, đào tạo công nhân để đưa vào cấp ủy.

Cần kiên quyết đổi mới nhận thức về việc đưa người vào ban chấp hành các cấp; không thể coi cấp ủy là nơi để thăng quan tiến chức, nơi để có chính sách đãi ngộ thỏa đáng, nơi để cấu tạo một cách hình thức có tính chất «liên hiệp». Ra hoặc vào cấp ủy là do yêu cầu của nhiệm vụ. Đó là việc bình thường. Có những đồng chí có nhiều công lao thành tích, đã phát huy tốt tác dụng trong lãnh đạo tập thể của cấp ủy, nay vì điều kiện sức khỏe hoặc khả năng, không ra ứng cử cấp ủy nữa để có thêm những đồng chí mới có đủ điều kiện phát huy tác dụng hơn mình thay thế. Chúng ta hết sức coi trọng những cống hiến của các đồng chí đối với sự nghiệp chung và có chính sách đúng đắn đối với các đồng chí đó.

Cần tăng cường khả năng tổ chức thực hiện công tác Đảng, công tác quần chúng của các tỉnh ủy, thành ủy, huyện ủy, quận ủy, thị ủy, v.v. bằng cách đổi mới sự phân công trong ban chấp hành và ban thường vụ, tăng thêm ủy viên thường vụ chuyên trách công tác Đảng; bớt một số đồng chí công tác bên ủy ban nhân dân, nơi có nhiều, xác định rõ trách nhiệm của bí thư và phó bí thư đối với công việc hằng ngày. Bí thư và các phó bí thư phải chuyên trách công tác đảng.

Cấu tạo cấp ủy phải bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đối với các lĩnh vực công tác, thể hiện được yêu cầu và trách nhiệm lãnh đạo của cấp ủy đối với xây dựng cơ cấu kinh tế trên lãnh thổ, đối với yêu cầu tăng cường lãnh đạo văn hóa, quốc phòng, an ninh, công tác Đảng và công tác quần chúng ở địa phương (kể cả ở các đơn vị do cấp trên quản lý).

Theo tinh thần đó, cần đổi mới cấu tạo của nhiều cấp ủy, hạ thấp tuổi đời bình quân của các cấp ủy.

Coi trọng kiện toàn các huyện ủy đáp ứng những yêu cầu cấp thiết của việc lãnh đạo xây dựng huyện có cơ cấu nông — công nghiệp và thành những pháo đài chiến đấu theo vị trí, tính chất cụ thể của từng loại huyện. Các quận ủy cần được kiện toàn để đủ sức lãnh đạo những nhiệm vụ được giao trên địa bàn quận, đặc biệt rất chú trọng tăng cường tổ chức và năng lực của quận ủy để lãnh đạo công tác Đảng, công tác quần chúng ở các đơn vị cơ sở trên địa bàn quận mà tổ chức Đảng được giao trực thuộc quận ủy.

Coi trọng kiện toàn các thành ủy, thị ủy. Trước hết kiện toàn các thành ủy Hà-nội, thành phố Hồ-Chí-Minh và Hải-phòng đúng với vị trí của Thủ đô và các thành phố nói trên. Kiện toàn các thành ủy ở các khu vực công nghiệp quan trọng như: Đà-nẵng, Biên-hòa, Thái-nguyên, Việt-trì, Hòn-gai, Vinh, v.v. Tăng thêm các đồng chí có năng lực, có kiến thức lãnh đạo và quản lý công nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, các công tác sự nghiệp, dịch vụ và bảo đảm an toàn xã hội để các thành ủy đó có đủ sức lãnh đạo các mặt công tác ở thành phố và khu công nghiệp.

Ở các thành phố trực thuộc trung ương và thành phố, thị xã thuộc tỉnh có khu công nghiệp, cần đưa thêm vào cấp ủy những cán bộ có năng lực công tác ở các cơ quan và nhất là ở các đơn vị cơ sở trực thuộc trung ương đóng ở địa phương để nâng cao chất lượng lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác Đảng và đối với việc quản lý Nhà nước ở địa phương trên lãnh thổ.

Trong các tỉnh ủy, thành ủy, cần có nhiều cán bộ công tác ở cơ sở sản xuất, kinh doanh và các liên hiệp sản xuất.

Digitized by Google

Các ủy viên Ban chấp hành trung ương và các cấp ủy phải tiêu biểu cho trí tuệ của toàn Đảng hay của mỗi đảng bộ và phải thật sự có khả năng đóng góp vào sự lãnh đạo tập thể của ban chấp hành.

Cần có quy chế làm việc để ủy viên ban chấp hành các cấp phát huy được trách nhiệm và khả năng của mình trong lãnh đạo tập thể. Ngoài các phiên họp của ban chấp hành, cần nghiên cứu các hình thức tổ chức sinh hoạt và công tác như ủy ban, tiểu ban để các ủy viên Ban chấp hành trung ương và các cấp ủy tỉnh, thành phố tham gia chuẩn bị các hội nghị của Ban chấp hành trung ương, của Bộ chính trị hoặc của cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy về những lĩnh vực công tác quan trọng.

Chất lượng lãnh đạo của các cấp ủy Đảng không chỉ tùy thuộc ở bản thân cấp ủy, mà một phần hết sức trọng yếu còn tùy thuộc ở chất lượng **chuẩn bị của các cơ quan tham mưu của Đảng và Nhà nước.** Vì vậy, kiện toàn các cơ quan tham mưu là một khâu rất then chốt để bảo đảm chất lượng lãnh đạo tập thể của Trung ương và của các cấp ủy.

Cần kiện toàn và sử dụng tốt các ban của Trung ương và của các cấp ủy. Bố trí đúng trưởng ban, các phó trưởng ban và đưa về các ban những cán bộ thật sự có phẩm chất và năng lực. Bộ máy của các ban phải tinh và gọn. Các đồng chí trưởng ban, các đồng chí bí thư Trung ương Đảng phụ trách từng ban phải đích thân chỉ đạo việc tinh giản bộ máy của ban do mình phụ trách. Không nhất thiết có ban là có vụ, một số ban chỉ cần có trưởng ban, các phó trưởng ban và một số tổ chuyên viên; không nhất thiết cấp trên có ban gì cấp dưới có ban ấy. Phải kiện toàn và sử dụng tốt cơ quan tham mưu của Nhà nước. Quy định chế độ cho các ban được sử dụng cộng tác viên để cải tiến chất lượng công tác của các ban và giảm nhẹ biên chế.

Từ trước đến nay, Đảng ta luôn luôn đặc biệt quan tâm đến việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong **Quân đội nhân dân Việt-nam.** Thực tế lịch sử gần 40 năm qua đã chứng minh sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố chủ yếu quyết định mọi thắng lợi và sự trưởng thành của lực lượng vũ trang nhân dân.

Tình hình đất nước và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới đòi hỏi phải tiếp tục xây dựng quân đội nhân dân cách mạng hùng mạnh, có trình độ chính quy và hiện đại ngày càng cao. Để đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng và yêu cầu của chiến tranh nhân dân, bảo vệ Tổ quốc, phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang, thực hiện đầy đủ chế độ một người chỉ huy, bảo đảm cho người chỉ huy phát huy được đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao cho, hạ quyết tâm và xử trí các tình huống một cách chủ động, quyết đoán, chính xác, kịp thời và bộ đội hành động kiên quyết, hăng hái để giành thắng lợi, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

Đảng lãnh đạo trực tiếp, tập trung, thống nhất các lực lượng vũ trang cả về chính trị, tư tưởng và về tổ chức, không ngừng nâng cao bản chất giai cấp công nhân của quân đội, làm cho quân đội trung thành vô hạn với Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, đoàn kết chặt chẽ chung quanh Ban chấp hành trung ương, gắn bó chặt chẽ với nhân dân lao động, tuyệt đối phục tùng sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, hăng hái lao động xây dựng đất nước và làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Ban chấp hành trung ương đề nghị Đại hội sửa đổi điều 12 của Điều lệ

Digitized by Google

Đảng và giao cho Ban chấp hành trung ương quy định cụ thể về tổ chức sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt-nam.

Cần thành lập một ban của Trung ương đặt trực thuộc Bộ chính trị để giúp Trung ương quản lý cán bộ trong lực lượng vũ trang và an ninh, tiến hành các công tác cần thiết khác theo yêu cầu của Trung ương.

3 — Kiện toàn bộ máy Nhà nước.

Vấn đề lớn hiện nay là phải xây dựng Nhà nước theo yêu cầu của việc xây dựng cơ cấu kinh tế mới và bảo đảm phương thức quản lý mới. Ba vấn đề cơ bản của việc kiện toàn bộ máy Nhà nước là xây dựng cơ chế quản lý mới, sửa đổi phương pháp làm việc của Đảng và Nhà nước, bố trí đúng cán bộ.

Những quyết định gần đây của Đảng và Nhà nước dựa trên các nghị quyết số 10 của Ban chấp hành trung ương và số 32 của Bộ chính trị, đánh dấu những tiến bộ bước đầu của việc kiện toàn Nhà nước theo yêu cầu nói trên. Cần tiếp tục cụ thể hóa để thực hiện tốt các nghị quyết đó.

Vấn đề xây dựng **cơ chế quản lý** là một vấn đề hết sức trọng yếu **để tăng cường tổ chức thực hiện** các nghị quyết của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước. Trong một vài năm tới, phải tập trung sức tăng cường lực lượng, huy động các tổ chức đi vào thực tế để nghiên cứu một cách tương đối đồng bộ vấn đề này, nhất là trong lĩnh vực kinh tế, để thúc đẩy hoàn thiện việc kiện toàn bộ máy Nhà nước và hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị cơ sở.

Phải kiện toàn bằng được các cơ quan quản lý tổng hợp, đặc biệt là Ủy ban kế hoạch Nhà nước, hệ thống thông tin kinh tế, kiện toàn các viện nghiên cứu khoa học, các khâu then chốt về nghiên cứu quy hoạch, kế hoạch, dự luật, chính sách, chế độ quản lý trong các bộ quản lý các ngành kinh tế — kỹ thuật. Đó là những khâu rất quan trọng quyết định hiệu lực quản lý của Nhà nước, tạo ra những điều kiện cần thiết để đưa hệ thống các đơn vị sản xuất, kinh doanh đi vào hạch toán kinh tế và có phương hướng đúng đắn để phát huy tính chủ động của cơ sở, kiện toàn các đơn vị cơ sở.

Trong khi coi trọng kiện toàn các cơ quan và đơn vị kinh tế phải thấy hết những yêu cầu mới về **tăng cường quốc phòng, an ninh**. Chúng ta phải xây dựng quân đội ngày càng vững mạnh. Để không ngừng nâng cao sức mạnh chiến đấu và trình độ sẵn sàng chiến đấu của quân đội, đi đôi với tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực của công tác Đảng, công tác chính trị trong quân đội, phải thực hiện đầy đủ chế độ một người chỉ huy và quản lý chặt chẽ quân đội về mọi mặt.

Chúng ta còn nhiều nhược điểm trong quản lý xã hội. Phải kiện toàn về chất lượng các **cơ quan công an**, lực lượng công an nhân dân và bảo đảm chặt chẽ tiêu chuẩn của người được chọn vào các cơ quan, đơn vị này. Các cấp ủy và đồng chí bí thư cần nắm chắc cơ quan công an và lực lượng công an nhân dân, chỉ đạo trực tiếp việc kiện toàn, củng cố các cơ quan, đơn vị ấy. Coi trọng lãnh đạo và kiện toàn về chất lượng **các cơ quan bảo đảm pháp chế Nhà nước** như Viện kiểm sát, tòa án, tư pháp, trọng tài kinh tế, v.v.

Các cơ quan quản lý khoa học, thông tin, văn hóa xã hội, giáo dục, văn học, nghệ thuật giữ vị trí rất trọng yếu trong việc đẩy mạnh ba cuộc cách mạng và đấu tranh chống địch. Xem nhẹ lãnh đạo văn hóa, xã hội, không kiện toàn tốt các cơ quan trên đây là tự tước bỏ những công cụ rất trọng yếu để xây dựng con người mới, thế hệ mới, cuộc

Digitized by Google

sống mới, là để lãng phí một tiềm năng to lớn trong cuộc đấu tranh để ngăn ngừa và khắc phục các mặt tiêu cực trong xã hội.

Trong hệ thống bộ máy Nhà nước, Đảng ta coi trọng làm cho **cơ quan quyền lực Nhà nước do dân cử**, thực sự làm tròn trách nhiệm và giữ vững quyền hạn của mình dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tinh thần ấy cần được quán triệt tốt hơn nữa trong các cấp ủy Đảng.

Sức mạnh điều hành của Nhà nước **phải được** thể hiện trong **hệ thống pháp luật**. Hệ thống này phải vừa có sức thuyết phục, vừa có sức mạnh bắt buộc đối với toàn xã hội. Pháp luật, xét cho cùng là thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng. Nhưng không được lẫn lộn giữa đường lối, chính sách và pháp luật.

Phải hết sức quan tâm đến pháp luật, kế hoạch hóa việc xây dựng pháp luật và phòng ngừa phạm pháp. Vấn đề cấp bách hiện nay là phải coi trọng các luật kinh tế, luật hình sự, luật lao động, luật dân sự.

Phải từng bước xây dựng hệ thống pháp luật hoàn chỉnh và phải làm cho mọi cán bộ, đảng viên, trước hết là mọi cán bộ chủ chốt chấp hành đúng pháp luật.

Trong kiện toàn bộ máy Nhà nước, một vấn đề bức thiết là phải **tinh giản bộ máy, giảm nhẹ biên chế** nhất là biên chế hành chính, một cách kiên quyết trên cơ sở xóa bỏ cơ chế hành chính quan liêu, bao cấp, đổi mới các chính sách lao động, có chính sách khuyến khích người phụ trách dùng ít người mà công việc vẫn bảo đảm; định rõ chức danh và xác định tiêu chuẩn nghiệp vụ của các chức danh; thực hiện đổi mới kế hoạch và biện pháp về tuyển sinh vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp theo hướng lấy từ cơ sở; sớm ban hành các chính sách, chế độ cụ thể để giải quyết các trường hợp cần đưa ra khỏi biên chế, v.v. Cần chấm dứt tình trạng đòng chí phụ trách nào cũng kêu biên chế nặng nề, nhưng đối với cơ quan mình phụ trách thì cứ lập thêm tổ chức, lấy thêm hoặc không giảm biên chế.

Phải quản lý chặt chẽ việc đặt ra tổ chức mới và tuyển người vào biên chế. Nghiên cứu để giảm bớt các tổ chức không cần thiết hoặc nhập lại các tổ chức đã bị chia tách ra quá sớm. Việc lập tổ chức mới tuyệt đối phải theo các quy định về xét duyệt tổ chức; việc tuyển người vào biên chế phải theo đúng tiêu chuẩn nghiệp vụ.

4 — Ra sức kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng gắn với đẩy mạnh xây dựng huyện, quận, kiện toàn cơ sở, xây dựng, củng cố các liên hiệp sản xuất và phát động các phong trào quần chúng.

Chúng ta biểu dương những cố gắng rất lớn của các tổ chức cơ sở Đảng trên mọi lĩnh vực. Chính từ cơ sở mà nhiều kinh nghiệm phong phú thể hiện đường lối cần được tổng kết. Tuy nhiên, sự cố gắng đó so với nhiệm vụ nặng nề của cách mạng còn chưa đủ. Mặt yếu kém của cơ sở Đảng còn nhiều. **Việc nâng cao sức chiến đấu**, tính chủ động, sáng tạo, sự vững vàng của **tổ chức cơ sở Đảng**, nhất là của các chi bộ, cho tương xứng với **vị trí và tầm quan trọng** của các tổ chức cơ sở Đảng bao giờ cũng là **trách nhiệm hàng đầu của toàn Đảng**.

Tình trạng có những tổ chức cơ sở Đảng yếu kém kéo dài đòi hỏi phải giải quyết một cách tổng hợp và tận gốc những nguyên nhân cơ bản sinh ra tình trạng trì trệ ấy.

Các nghị quyết của Ban chấp hành trung ương và của Bộ chính trị về công tác tổ chức đã rút ra những nguyên nhân từ sự chỉ đạo của cấp trên, nhất là khuyết điểm trong cơ chế quản lý kinh tế, và từ các khuyết

Digitized by Google

điểm của bản thân tổ chức cơ sở Đảng, đã đề ra một cách đúng đắn những biện pháp đồng bộ để đưa tổ chức cơ sở Đảng tiến lên đồng đều. Cần thi hành nghiêm túc các nghị quyết ấy.

Trong tình hình mới, tất cả các loại cơ sở cần xác định rõ hơn nữa trách nhiệm của mình đối với cả hai nhiệm vụ chiến lược, tăng cường lãnh đạo quân sự, công an, xây dựng lực lượng dự bị, thực hiện các chính sách hậu phương, đề cao cảnh giác cách mạng, phân công các đồng chí cán bộ chủ chốt vững vàng, đã qua thử thách, nắm chắc lực lượng dân quân tự vệ, quân dự bị, công an nhân dân, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng.

a) Phải qua phong trào xây dựng huyện, củng cố cơ sở mà kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn, gắn xây dựng huyện với kiện toàn cơ sở. Chủ trương của Đảng ta về xây dựng các huyện theo hướng kết hợp nông – công nghiệp (hoặc lâm – nông – công nghiệp hoặc ngư – nông – công nghiệp) và thành những pháo đài bảo vệ Tổ quốc là một chủ trương đúng đắn có tính chiến lược mà năm năm qua chúng ta làm chưa tốt. Cần khẩn trương đẩy mạnh việc xây dựng huyện trong năm năm 1981 – 1985 và những năm 80.

Theo phương hướng đã vạch rõ, mỗi huyện phải phấn đấu để trong năm năm tới, từ đất đai, tài nguyên, lao động và cơ sở vật chất – kỹ thuật hiện có của chính huyện mình mà vươn lên để trở thành những huyện tiên tiến, những huyện tiên tiến hiện nay phải vươn lên đạt những mục tiêu cao hơn trong kinh tế, đời sống.

Để xây dựng huyện, các cơ quan trung ương và tỉnh, thành phố phải phân loại các huyện theo vùng kinh tế, hướng dẫn phương hướng sản xuất phù hợp với từng vùng nhằm tạo ra những vùng có sản phẩm hàng hóa lớn (lương thực, nguyên liệu cho công nghiệp, sản phẩm xuất khẩu) theo hướng từng bước đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Phải giúp cho từng huyện kiểm kê nắm vững đất đai, lao động, công cụ, cơ sở vật chất – kỹ thuật hiện có của huyện mình để vạch ra phương hướng và quy hoạch phát triển nông nghiệp (ngư, lâm nghiệp, v.v.), tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, phát triển ngành, nghề, xây dựng các mục tiêu và đề ra các biện pháp thực hiện về đời sống, văn hóa, xã hội. Trên cơ sở đó, phát động quần chúng và các cơ sở trên địa bàn huyện ra sức xây dựng huyện chủ yếu bằng sức mình, không trông chờ ỷ lại vào cấp trên.

Dựa vào phương hướng, quy hoạch đó, phải có quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ, nhất là đối với cán bộ chủ chốt, kiện toàn tổ chức của huyện ủy, ủy ban nhân dân, các đoàn thể, gắn chặt với kiện toàn các cơ sở sản xuất, kinh doanh trạm trại trong huyện.

Các cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố phải trên cơ sở quy hoạch của huyện, phân cấp quản lý và tích cực khẩn trương tạo điều kiện cho huyện quản lý kinh tế, văn hóa và các mặt công tác khác một cách chủ động. Phải giúp cho huyện có quy hoạch, kế hoạch để sớm bố trí được một đội ngũ cán bộ tương đối đồng bộ có chất lượng, có nghiệp vụ từ bí thư, chủ tịch đến cán bộ từng ngành và cán bộ cơ sở theo yêu cầu của nhiệm vụ kinh tế, quốc phòng ở từng huyện. Phải coi trọng đào tạo cán bộ tại chỗ, đồng thời tăng cường cán bộ có năng lực, có trình độ của trung ương và của tỉnh, thành phố cho huyện, tập trung sức giúp đỡ, kiện toàn các huyện có tiềm năng lớn về kinh tế hoặc có vị trí quốc phòng trọng yếu.

Trung ương và cấp tỉnh, thành phố phải có tổ chức để chỉ đạo phối hợp

Digitized by Google

giữa các ban, ngành trong việc chỉ đạo xây dựng huyện và phải cải tiến sự chỉ đạo của cấp mình đối với huyện và cơ sở Đảng.

Gắn với xây dựng huyện và củng cố cơ sở sản xuất, cần coi trọng xây dựng và **kiện toàn các chi bộ, các đảng ủy xã, hợp tác xã** thật trong sạch, vững mạnh; loại trừ bằng được hiện tượng cán bộ, đảng viên tham ô và ức hiếp quần chúng, không làm đúng chức trách, không thực hiện các nghị quyết của Đảng; có biện pháp làm chuyển biến cơ sở yếu kém.

Các đảng ủy, chi bộ ở xã, hợp tác xã phải nắm vững quan điểm của Đảng, lãnh đạo tốt ba cuộc cách mạng, thúc đẩy phong trào cải tiến quản lý, thực hiện chế độ khoán mới ở hợp tác xã, xây dựng các tập đoàn sản xuất và hợp tác xã ở miền Nam để đưa nông nghiệp đi lên theo đúng đường lối của Đảng. Phải qua đó và các phong trào khác mà kiểm tra, nâng cao chất lượng đảng viên, bố trí, bồi dưỡng tốt đội ngũ cán bộ ở cơ sở, củng cố và tăng cường tổ chức, phát huy mặt tích cực, đấu tranh khắc phục các mặt tiêu cực, ngăn chặn hủ tục, mê tín dị đoan, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Cần nghiên cứu có tổ chức sinh hoạt chung cho các đảng viên theo đơn vị thôn ở những nơi một thôn có nhiều chi bộ để bàn các vấn đề cần thiết trong phạm vi thôn.

Trong việc kiện toàn cơ sở Đảng, đối với nhiều vùng ở **miền Nam** và ở nhiều xã thuộc các tỉnh **miền núi, vùng cao biên giới**, cần có biện pháp đặc biệt. Ở những nơi này, tỉnh ủy và huyện ủy cử các đoàn cán bộ xuống tìm hiểu tình hình, giúp đỡ cơ sở xác định nhiệm vụ, mục tiêu, biện pháp phấn đấu và giúp đỡ các chi bộ, đảng bộ xây dựng cho được đội ngũ cán bộ cốt cán thông qua công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa; củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, đẩy mạnh các mặt công tác, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Ở các xã miền Nam, miền núi, nếu thôn, ấp nào chưa có chi bộ, tổ Đảng nhất thiết phải xây dựng các tổ trung kiên và giao cho các tổ chức này làm trách nhiệm như một tổ Đảng.

Coi trọng kiện toàn cấp quận, thị xã để tăng cường lãnh đạo và quản lý tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và các mặt công tác dịch vụ, văn hóa, xã hội, trật tự an ninh trong quận, thị xã. Các quận ủy, thị ủy phải coi trọng kiện toàn các tổ chức cơ sở Đảng ở các lĩnh vực nói trên. Ở các quận cần coi trọng củng cố, kiện toàn các phường. Hội đồng bộ trưởng cần nghiên cứu để xác định rõ hơn nội dung hoạt động của cấp phường về các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội...

b) Trong các xí nghiệp quốc doanh, để bảo đảm thực hiện cơ chế quản lý mới, phải sớm định rõ tiêu chuẩn nghiệp vụ của giám đốc, các phó giám đốc, các cán bộ chủ chốt khác, và điều chỉnh lực lượng cán bộ từ dưới lên và từ trên xuống nhằm khắc phục tình trạng bố trí nhiều giám đốc, phó giám đốc không tương xứng với nhiệm vụ hiện nay. Các bộ phải xây dựng và tổ chức thực hiện ngay kế hoạch mở lớp bồi dưỡng các giám đốc, phó giám đốc xí nghiệp về trình độ quản lý, kết hợp với điều chỉnh cán bộ về nơi cơ sở yếu để sớm khắc phục tình trạng nghiêm trọng hiện nay là mới có chưa đầy 30% giám đốc xí nghiệp được bồi dưỡng về quản lý kinh tế, và gần 50% giám đốc xí nghiệp trung ương chưa qua các trường kinh tế – kỹ thuật trung cấp hoặc đại học. Viện quản lý kinh tế và các ban phải hướng dẫn, đôn đốc cụ thể việc này.

Các giám đốc xí nghiệp phải là những đồng chí nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, được bồi dưỡng về quản lý kinh tế, có hiểu biết chuyên môn, kỹ thuật ở mức độ cần thiết,

Digitized by Google

dám chịu trách nhiệm và phải là những đồng chí có tinh đảng cao, có quan điểm quần chúng, biết dựa vào quần chúng, tôn trọng vai trò của tổ chức Đảng, không được vi thực hiện chế độ thủ trưởng mà chủ quan, độc đoán, chuyên quyền, vô kỷ luật.

Có tình hình ở nhiều địa phương, trình độ của bí thư đảng ủy xí nghiệp quá thấp so với giám đốc, và ở nhiều xí nghiệp cần có bí thư chuyên trách mà hiện chưa có. Các cấp ủy Đảng phải phối hợp với các bộ trưởng để nhanh chóng sửa chữa khuyết điểm đó.

Theo phương hướng đổi mới quản lý kinh tế, hiện nay các hình thức **liên hiệp sản xuất** (xí nghiệp liên hợp, liên hiệp các xí nghiệp, công ty, v.v.) được hình thành. Cần có cơ chế hoạt động đồng bộ bảo đảm cho các đơn vị cơ sở và các tổ chức liên hiệp sản xuất thực hiện có hiệu quả chế độ hạch toán kinh tế.

Về mặt tổ chức của Đảng, Ban chấp hành trung ương sẽ nghiên cứu tổ chức sự **chỉ đạo đối với tổ chức cơ sở Đảng** ở các xí nghiệp trong liên hiệp các xí nghiệp cho phù hợp với tình hình mới.

Ở mỗi xí nghiệp liên hợp sẽ thành lập một tổ chức cơ sở Đảng, trong trường hợp một bộ phận của xí nghiệp liên hợp ở xa nơi đơn vị đóng (khác tỉnh, khác huyện), thì tổ chức Đảng ở bộ phận ấy có thể được đặt trực thuộc cấp ủy địa phương (huyện, thị) ở nơi bộ phận ấy hoạt động. Đảng ủy xí nghiệp liên hợp được đặt quan hệ với tổ chức Đảng ở bộ phận đó và với cấp ủy địa phương để phối hợp hoạt động, trao đổi kinh nghiệm.

Các tổ chức cơ sở Đảng ở các **cơ sở văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật**, đặc biệt là ở các trường đại học, trung học chuyên nghiệp, các viện nghiên cứu đều phải tiến hành kiện toàn tổ chức, cải tiến cách lãnh đạo và kiểm tra của mình gắn với cải tiến công tác quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị theo hướng nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của cơ sở.

Tổ chức cơ sở Đảng nói trên nhất là ở trường học phải quan tâm đặc biệt đến việc xây dựng thế hệ trẻ một cách toàn diện cả về kiến thức văn hóa, chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, cả về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, chuẩn bị và bồi dưỡng cho thanh niên trở thành những cán bộ có chất lượng ngay từ khi bước vào cuộc sống thực tế trong xây dựng và chiến đấu.

Trách nhiệm đó không chỉ hạn chế trong công tác giảng dạy và trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt của Đoàn, mà phải thể hiện cả ở việc giáo dục bằng hành động thực tế, ở vai trò gương mẫu của giáo viên, của cán bộ, đảng viên và cả ở cách quản lý trường sở, xây dựng nếp sống có văn hóa ở các trường, các đơn vị.

Bồi dưỡng, đào tạo các giáo viên về trình độ chính trị, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Đảng, của công đoàn, đoàn thanh niên cũng như kiện toàn bộ máy quản lý của các trường là công tác có ý nghĩa rất quan trọng, rất bức thiết đối với việc giáo dục thế hệ trẻ. Bộ giáo dục, Bộ đại học và trung học chuyên nghiệp, Ban khoa giáo trung ương và các cơ quan có trách nhiệm cần có kế hoạch chu đáo nhằm chấn chỉnh, tăng cường công tác này thật cụ thể. Các đảng ủy, các ban chấp hành Đoàn thanh niên ở các trường cần chăm lo cải tiến sinh hoạt của Đoàn và các bộ môn ở các trường, chú trọng đến nội dung giáo dục, nhằm phát huy mặt tích cực, khắc phục mặt tiêu cực trong cán bộ, học sinh.

Ở các đơn vị công an nhân dân, các tổ chức cơ sở Đảng phải thực sự được củng cố trong sạch, vững mạnh; phải tiêu biểu cho ý chí kiên cường, bất khuất, cho tinh thần cảnh giác

Digitized by Google

cách mạng triệt để, cho tính tổ chức kỷ luật cao, luôn luôn xứng đáng là đội tiên phong chiến đấu kiên cường của giai cấp công nhân ở đơn vị cơ sở. Tổ chức sự chỉ đạo của tổ chức Đảng trong lực lượng công an nhân dân cần được Trung ương quy định cho phù hợp với đặc điểm của công an nhân dân.

Ở các cơ quan trung ương cần định rõ nội dung, yêu cầu để bảo đảm chất lượng kiểm tra của các đảng bộ cơ quan và kiện toàn bằng được các đảng ủy để làm tròn trách nhiệm theo yêu cầu mới.

Các đảng bộ cơ quan trung ương nói chung vừa chịu sự chỉ đạo của trung ương trên các vấn đề lớn, nhất là về quán triệt đường lối, chính sách, quan điểm trong công tác chung và của cơ quan, và chịu sự chỉ đạo của cấp ủy địa phương ở nơi cơ quan đóng về công tác đảng vụ, công tác quần chúng, về việc chấp hành các chính sách được thực hiện ở địa phương. Các ban phụ trách từng khối phải giúp trung ương trong việc giúp đỡ, hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động của tổ chức Đảng ở cơ quan gắn với công tác quản lý cán bộ. Ban bí thư Trung ương Đảng cần phân công người và cơ quan có trách nhiệm kịp thời và theo chế độ mà phổ biến, truyền đạt trực tiếp cho các đảng ủy cơ quan trực thuộc những vấn đề quan trọng về thời sự, chính sách và các nghị quyết, chỉ thị quan trọng của Đảng. Cần tổng kết kinh nghiệm việc đưa đảng viên ở các cơ quan về tham gia sinh hoạt, công tác ở các phường theo quyết định của Ban bí thư. Cần quy định rõ và thiết thực hơn trách nhiệm của đảng viên đối với công tác xã hội, coi đó là một trong những biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng đảng viên. Trung ương sẽ tổng kết để giải quyết những mắc mứu hiện nay trong tổ chức hệ thống chỉ đạo các đảng bộ cơ quan trung ương và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc, và có những hình thức tổ chức linh hoạt để giải quyết những chỗ hiện còn chưa hợp lý.

Việc kiện toàn các đảng ủy cơ sở và trước hết là việc bố trí đúng bí thư và các ủy viên thường vụ có tầm quan trọng quyết định đối với việc nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng; Ban bí thư trung ương Đảng căn cứ vào số lượng đảng viên, số lượng lao động và tầm quan trọng của các đơn vị cơ sở để định chế độ bí thư chuyên trách. Ở những nơi đó, đồng chí nào được cử làm bí thư sẽ thôi giữ chức vụ khác của Nhà nước và các đoàn thể. Việc xếp lương của các bí thư chuyên trách; chính sách, chế độ đãi ngộ đối với các đồng chí đó phải do cơ quan Đảng quyết định. Bí thư đảng bộ ở các bộ, tổng cục (hoặc sở) phải được các ban của Đảng xem xét để báo cáo với Ban bí thư (hoặc với cấp ủy) những trường hợp cần thay đổi.

Các đảng ủy cơ sở được thành lập các ban tổ chức, tuyên huấn; thành viên của các ban này nói chung được chọn trong số đảng viên có tín nhiệm, có năng lực hoạt động kiêm chức. Ở các xí nghiệp, đảng ủy cơ sở cần lập các tiểu ban hoặc tổ kiểm tra để giúp cấp ủy thực hiện chức năng kiểm tra hoạt động của thủ trưởng và cơ quan quản lý.

5 — Nâng cao tính chiến đấu và vai trò tiên phong của đảng viên, xây dựng đội ngũ đảng viên trong sạch, vững mạnh.

Đảng ta hiện có 1 727 784 đảng viên (1) bao gồm những chiến sĩ ưu tú đã được kết nạp vào Đảng qua nhiều thế hệ cách mạng trong hơn nửa thế kỷ qua.

Chúng ta đánh giá cao đội ngũ của Đảng với bản chất cách mạng tốt đẹp, sự hy sinh phấn đấu và sự từng trải của đông đảo đảng viên, dù

(1) Tính đến tháng 12-1981.

Digitized by Google

đã tham gia cách mạng ở thời kỳ nào. Trong bước chuyển biến của cách mạng vừa qua, nhiều đảng viên đã giữ vững phẩm chất cách mạng, nhanh chóng nâng cao năng lực công tác, xứng đáng là chiến sĩ tiên phong, được quần chúng tin yêu, mến phục. Sự vững vàng của đông đảo đảng viên trước bước ngoặt lịch sử và trước những khó khăn to lớn vừa qua nói lên lòng trung thành và sự từng trải của đội ngũ của Đảng. Song trong đội ngũ của Đảng hiện nay, ngoài một số đã thoái hóa biến chất nhưng chưa được đưa ra khỏi Đảng, còn một bộ phận đảng viên không thể hiện ở mức tối thiểu vai trò của người cộng sản cả về lý tưởng và về hành động, trong đó có một số không ít người thật sự đã mất ý chí chiến đấu. Bộ phận này xét không xứng đáng với danh hiệu đảng viên và đang hạn chế đáng kể sức chiến đấu của nhiều đảng bộ.

Đảng viên dù ở cương vị công tác nào cũng đều phải là **những chiến sĩ cộng sản có lý tưởng và hành động theo đường lối của Đảng.**

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng qua các phong trào quần chúng và qua công tác phát thẻ Đảng, chúng ta đã nâng một bước chất lượng đảng viên và đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Tuy vậy, việc này ở nhiều nơi chưa được tiến hành kiên quyết do những nhận thức không đúng đắn về tiêu chuẩn đảng viên, do cảm tình, nể nang, do sự chỉ đạo thiếu chặt chẽ của các chi ủy, đảng ủy và các cơ quan có trách nhiệm cấp trên... Các cấp ủy tỉnh, thành phố cần tiến hành kiểm tra công tác phát thẻ Đảng và chỉ đạo tốt việc tổng kết công tác này ở từng chi bộ, từng tổ chức cơ sở Đảng. Nơi nào phát thẻ Đảng rồi nhưng chưa làm tốt thì phải đưa ra chi bộ xem xét lại, lấy ý kiến của quần chúng và thu hồi lại thẻ Đảng đối với những người đã được phát thẻ không đúng.

Việc tiến hành tổng kết công tác phát thẻ Đảng phải là một cuộc sinh hoạt chính trị rộng lớn trong toàn Đảng, được tiến hành từ chi bộ trở lên, trên cơ sở quán triệt nghị quyết của Đại hội lần thứ V về công tác đảng viên. Trong cuộc sinh hoạt chính trị này, chúng ta sẽ kiện toàn tốt các đảng ủy, phát huy dân chủ nội bộ để kiểm tra tư cách đảng viên, biểu dương những tiến bộ của đảng viên từ sau khi nhận thẻ Đảng và tiếp tục nâng cao chất lượng đảng viên, đưa người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng.

Cần kiên quyết đưa ra khỏi Đảng tất cả những phần tử xấu, hư hỏng, cơ hội, thoái hóa, biến chất, tê liệt ý chí cách mạng, không còn tín nhiệm với quần chúng. Cũng cần đưa ra khỏi Đảng những người ý chí chiến đấu sa sút, bạc nhược, chỉ chăm lo vun vén cho gia đình, bản thân mà không làm nhiệm vụ được giao hoặc làm một cách chiếu lệ, cốt để có danh nghĩa đảng viên, không còn tác dụng lãnh đạo quần chúng. Không vì lý do gì mà để lại trong Đảng những người như vậy, dù trong quá khứ họ có thành tích, dù họ không phạm sai lầm gì về tư cách của người công dân.

Đã từ lâu, chúng ta kiên trì giáo dục số đảng viên này; giữ gìn tình cảm của Đảng đối với các đồng chí đó là cần thiết, song tình cảm cao nhất vẫn phải vì lợi ích của Đảng, của cách mạng. Nếu cứ tiếp tục để những đảng viên như thế ở trong Đảng thì chỉ làm giảm sức chiến đấu của Đảng, làm hạ thấp uy tín của tổ chức Đảng. Việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng phải làm một cách kiên quyết và được chỉ đạo chặt chẽ. Nếu phải đưa ra nhiều người thì cũng phải kiên quyết làm, không do dự; làm như vậy chắc chắn Đảng ta sẽ mạnh

Digitized by Google

lên, công tác lãnh đạo của Đảng sẽ tốt hơn, lòng tin của quần chúng đối với Đảng sẽ tăng thêm.

Đối với những đảng viên do trình độ thấp, sức khỏe kém, chúng ta cần có biện pháp kiên trì, giúp đỡ để tiến bộ; cần phân công hợp lý cho các đồng chí đó, cử đồng chí khá giúp đỡ tận tình. Còn đối với những đảng viên trình độ giác ngộ quá thấp, qua giáo dục của tổ chức Đảng vẫn không tiến bộ thì phải đưa ra khỏi Đảng.

Không được làm lẫn những người ý chí sa sút, không còn đủ tư cách đảng viên với các đồng chí tuổi già, sức yếu, thương tật, v.v. mà không còn đủ sức làm việc, cần được nghỉ ngơi, an dưỡng. Đối với các đồng chí này, yêu cầu chính vẫn là giữ vững phẩm chất cách mạng.

Công tác **phát triển Đảng** là một việc phải làm thường xuyên, kịp thời. Chúng ta phải tích cực chỉ đạo việc kết nạp vào Đảng những người ưu tú trong phong trào quần chúng, nhất là những công nhân đã được giác ngộ về lý tưởng của Đảng, được bồi dưỡng, thử thách, có trình độ chính trị, có kiến thức văn hóa, khoa học, kỹ thuật và quản lý.

Công tác phát triển Đảng từ sau khi có chỉ thị 72 của Ban bí thư đã có những tiến bộ theo hướng bảo đảm chất lượng đảng viên. Với chỉ thị đó, Đảng đã sửa được một bước những khuyết điểm về phương hướng giai cấp, về phương pháp và thủ tục. Song nhìn chung công tác phát triển Đảng vẫn còn chậm trễ, có địa phương hầu như đóng cửa Đảng, không kết nạp được bao nhiêu đảng viên mới. Nhiều cơ sở ở các tỉnh miền Nam và vùng rẻo cao miền núi có rất ít đảng viên nhưng vẫn không kết nạp đảng viên mới. Trong số đảng viên được kết nạp từ sau Đại hội lần thứ IV của Đảng, thì 59% đã được kết nạp trong quân đội.

Cần nhấn mạnh phải coi trọng hơn nữa việc **xây dựng đội ngũ của Đảng trong giai cấp công nhân**. Rất nhiều tỉnh, thành phố và khu công nghiệp đã phạm khuyết điểm ít chú trọng bồi dưỡng để kết nạp những công nhân ưu tú vào Đảng, thiếu kiểm tra, đôn đốc, rút kinh nghiệm để chỉ đạo công tác này, thiếu uốn nắn những nhận thức lệch lạc đối với công nhân, nhất là đối với công nhân đã làm việc dưới chế độ cũ.

Sắp tới, ở các thành phố, khu công nghiệp, việc kết nạp đảng viên mới chủ yếu phải từ trong công nhân. Nhiều đơn vị văn hóa, văn nghệ, cơ quan nghiên cứu khoa học ít kết nạp vào Đảng những văn nghệ sĩ, những chuyên gia về văn học, nghệ thuật, những nhà khoa học, các cán bộ có tài năng, có nhiều cống hiến và gắn bó với Đảng. Cần sửa chữa các khuyết điểm đó. Ở các đơn vị này việc kết nạp đảng viên mới phải nhằm vào các đối tượng nói trên đây.

Cần khắc phục tình trạng có nơi chỉ kết nạp vào Đảng những người «tròn trĩnh», «dễ bảo», ngược lại có thành kiến và không dám bồi dưỡng để kết nạp những người trung thực, dám phê bình những khuyết điểm của đơn vị, của người phụ trách.

Các huyện ủy, quận ủy, các đảng ủy cơ sở cần phát hiện ra những người trung thực đã dám vì sự nghiệp chung mà vạch trần khuyết điểm, bảo vệ chân lý, và có biện pháp bồi dưỡng, giáo dục để kết nạp họ vào Đảng khi có đủ tiêu chuẩn. Phải đưa công tác phát triển Đảng đi vào nền nếp và có quy hoạch, kế hoạch gắn liền với việc nâng cao chất lượng giáo dục, sinh hoạt và hoạt động của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh.

Việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên đòi hỏi phải tiến hành

Digitized by Google

đồng thời cả ba biện pháp: đưa người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, kết nạp đảng viên mới và giáo dục, bồi dưỡng đảng viên qua công tác, qua học tập, phê bình, tự phê bình và sinh hoạt của Đảng.

Đặc biệt cần nhấn mạnh phải nâng cao chất lượng của **sinh hoạt chi bộ**, duy trì đều đặn chế độ sinh hoạt chi bộ. Chi bộ phải thật sự là nơi thảo luận một cách kỹ lưỡng các vấn đề về đường lối, chính sách, quan điểm của Đảng, nơi quán triệt và bàn biện pháp chấp hành triệt để nghị quyết của Đảng, nơi đấu tranh về quan điểm và nguyên tắc để bảo vệ đường lối và tổ chức của Đảng, nơi rèn luyện đảng viên về ý chí cách mạng, về năng lực lãnh đạo. Không được lẫn lộn sinh hoạt của chi bộ với sinh hoạt của công đoàn, của cơ quan hành chính, chuyên môn, nghiệp vụ, hoặc của tổ chức sản xuất. Phải thực hiện phê bình và tự phê bình thẳng thắn và trên tinh thần đồng chí trong chi bộ trên những vấn đề về đường lối, chính sách, nguyên tắc tổ chức của Đảng, phẩm chất cách mạng của cán bộ, đảng viên. Không nên tích lũy những thiếu sót cụ thể có thể giúp nhau sửa chữa hằng ngày để đưa ra phê bình ở hội nghị chi bộ.

Để nâng cao chất lượng đảng viên, một vấn đề mấu chốt là phải nâng cao **chất lượng của cán bộ chủ chốt ở các đơn vị cơ sở.** Các đảng ủy, trước hết là các bí thư đảng ủy, bí thư chi bộ phải thật sự có đủ phẩm chất và năng lực; phải được sự bồi dưỡng, chỉ đạo và kiểm tra thường xuyên của tổ chức Đảng cấp trên; phải chịu sự giám sát và phê bình kịp thời của tập thể cấp ủy, của đảng viên và quần chúng. Ban bí thư trung ương Đảng trực tiếp chỉ đạo chương trình bồi dưỡng hằng năm cho bí thư đảng ủy cơ sở và một số đảng ủy viên về những vấn đề chung cần thiết cho sự lãnh đạo của Đảng và giao cho các tỉnh ủy, thành ủy hướng dẫn thêm các nội dung mà địa phương thấy cần quan tâm. Ban tuyên huấn trung ương phối hợp với các ban để soạn chương trình bồi dưỡng này.

6 – Theo quy hoạch cán bộ, đào tạo, bố trí đúng và đổi mới đội ngũ cán bộ chủ chốt từ trên xuống dưới.

Sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc càng phức tạp, vai trò lãnh đạo của Đảng ngày càng tăng thì vị trí quyết định của công tác cán bộ, đặc biệt là của việc bồi dưỡng, đào tạo bố trí đội ngũ cán bộ chủ chốt càng lớn. Kinh nghiệm thực tiễn đã chỉ rõ, sự chính xác của đường lối, chính sách và thành công của việc thực hiện đường lối, chính sách ấy đều tùy thuộc cuối cùng ở chất lượng của công tác cán bộ.

Đảng ta đã thành công trong việc đào tạo, bố trí đội ngũ cán bộ chủ chốt, tuyệt đối trung thành với cách mạng, đáp ứng các yêu cầu của cách mạng dân tộc dân chủ; song, chuyển sang giai đoạn mới, sự chậm trễ trong việc bồi dưỡng, bố trí cán bộ theo yêu cầu của lãnh đạo và quản lý kinh tế – xã hội, đang là một khuyết điểm lớn.

Sự chuyển hướng của giai đoạn cách mạng, sự đổi mới cơ chế quản lý kinh tế sang phương thức hạch toán và kinh doanh xã hội chủ nghĩa càng đòi hỏi phải gấp rút bồi dưỡng và bố trí cán bộ theo yêu cầu mới. Chúng ta phải làm việc đó một cách khẩn trương, nhưng phải theo một trình tự thích ứng với tính khoa học của quá trình đưa sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa đi lên một cách có kế hoạch.

a) Trước hết phải thường xuyên chăm lo xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Digitized by Google

Muốn có đủ cán bộ có chất lượng để chủ động đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thì vấn đề cơ bản là phải có quy hoạch cán bộ, trên cơ sở đó có quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo yêu cầu trước mắt và lâu dài, không phải chỉ năm năm, mười năm mà còn xa hơn nữa. Đây là khâu trung tâm của toàn bộ công tác cán bộ. Đối với cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, nguồn đào tạo chính là từ cán bộ đã qua thực tiễn công tác, sản xuất, chiến đấu từ cơ sở lên, từ trong phong trào và công tác thực tế của từng ngành mà lựa chọn những người có triển vọng để đưa đi bồi dưỡng, đào tạo. Nhìn một cách xa hơn, phải tạo ra một nguồn dự trữ rộng rãi ngay từ khi tuyển sinh vào các trường Đảng và các trường đại học để đào tạo thành cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ kinh tế, kỹ thuật ở cơ sở. Theo chủ trương của Đảng, làm kế hoạch chiêu sinh về cơ bản cũng là làm kế hoạch phân phối, phải đổi mới phương pháp tuyển sinh vào các trường đào tạo nói trên. Đào tạo cho cấp nào, địa phương nào, ngành nào cần chú trọng lấy ngay những cán bộ, công nhân, xã viên ở ngành đó, địa phương đó, đã qua thử thách trong phong trào quần chúng và đã làm tròn nghĩa vụ quân sự nếu là thanh niên. Phải chú trọng khắc phục tình trạng mất cân đối trong việc đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật. Khắc phục tình trạng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ một cách tràn lan, không tính toán hiệu quả. Coi trọng đào tạo cán bộ từ công nhân, nữ, người dân tộc, cán bộ tại chỗ cho địa phương, cơ sở, nhất là ở miền Nam, miền núi. Có chính sách, chế độ, biện pháp cụ thể thích hợp để nhanh chóng đào tạo đội ngũ này.

Bên cạnh việc đào tạo cán bộ mới, phải khẩn trương có kế hoạch bồi dưỡng cho số cán bộ chủ chốt đương chức chưa được học tập theo một chương trình thích hợp với từng vùng, từng miền. Có kế hoạch bổ túc những vấn đề mới về lý luận, đường lối, chính sách, quản lý kinh tế, những phát triển mới về khoa học — kỹ thuật cho cán bộ lãnh đạo.

Chú ý khắc phục tình trạng xem nhẹ việc bồi dưỡng cho học viên, cán bộ trong các trường Đảng về phong cách làm việc, phương pháp lãnh đạo, các quy tắc sinh hoạt của Đảng, về cơ chế tổ chức, chế độ làm việc và cách tiến hành công việc của người cán bộ lãnh đạo.

Cần kiên quyết đưa cán bộ chủ trì và cán bộ dự bị đi bồi dưỡng trước theo kế hoạch, chấm dứt tình trạng cử cán bộ thứ yếu đi thay chỉ vì lý do « bận việc ».

b) Khẩn trương sắp xếp, bố trí lại cán bộ. Cần có một sự quyết đoán dứt khoát để thực hiện những sự thay đổi về tổ chức và nhân sự đã rõ là không đáp ứng được nhiệm vụ, trước hết đối với cán bộ chủ trì ở các cấp, các ngành và ở các cơ quan, đơn vị quan trọng.

Cán bộ lãnh đạo ở mọi cấp, mọi ngành, theo cách nhìn của quần chúng, chính là người đại diện cho Đảng, bảo đảm cho đường lối của Đảng được thực hiện và là người thể hiện hiệu lực của Nhà nước chuyên chính vô sản. Sự đổi mới trong cơ chế quản lý kinh tế đặt ra cho sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước những yêu cầu mới rất cao. Tiêu chuẩn về phẩm chất và năng lực đối với cán bộ lãnh đạo do đó có bước phát triển mới rất cao về chất lượng. Việc đòi hỏi phải có một sự đổi mới về chất lượng trong đội ngũ cán bộ chủ chốt ở các cấp, các ngành do đó là một tất yếu khách quan.

Lâu nay, cán bộ thường thiếu tin tưởng vào hiệu lực của các nghị quyết chính là vì trong khâu thực hiện nghị

Digitized by Google

quyết, chúng ta thường thiếu quyết tâm, thiếu dứt khoát, nhất là trong việc thay đổi, bố trí lại số cán bộ lãnh đạo và quản lý chủ chốt của các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở đã rõ là không tương xứng với cương vị đang đảm nhiệm.

Một thời gian dài trước đây, khi bố trí cán bộ chủ chốt, chúng ta thường có khuyết điểm hay chuyển cán bộ từ vị trí này sang vị trí khác ở cấp tương đương, ngay cả khi người cán bộ có khuyết điểm hoặc chuyển cán bộ từ ngành này sang ngành khác, ít chú trọng đề bạt cán bộ trong ngành từ dưới lên, khiến cho nhiều cán bộ làm việc không thực chất, không phù hợp với công tác; nhiều trường hợp lại thay đổi luồn làm cho cán bộ chưa kịp phát huy tác dụng.

Sự bố trí đó dẫn đến cán bộ không chuyên sâu, không bảo đảm các nhiệm vụ lãnh đạo và quản lý.

Việc bố trí cán bộ vẫn còn bị ảnh hưởng bởi những quan điểm phong kiến về cấp bậc, chức vụ trong Đảng và trong bộ máy Nhà nước, bởi những nhận thức chủ quan do không hiểu người và hiểu việc, bởi sự quan liêu và cũ kỹ trong công tác quản lý cán bộ.

Phải kiên quyết thực hiện nghị quyết số 10 NQ/TƯ của Ban chấp hành trung ương và nghị quyết số 32 NQ/TƯ của Bộ chính trị về công tác tổ chức; nắm thật vững quan điểm "phải hoàn toàn xuất phát từ công việc, từ yêu cầu của kinh tế – kỹ thuật mà đặt tổ chức, bố trí cán bộ".

Chúng ta cần xác định rõ tiêu chuẩn cán bộ theo từng chức danh. Có tiêu chuẩn cán bộ rõ ràng, chúng ta sẽ dành thời gian cần thiết và tạo điều kiện cho những cán bộ có khả năng đáp ứng tiêu chuẩn ấy vươn lên làm tốt công việc được giao. Đối với những đồng chí đã rõ là không đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ thì cần kiên quyết và nhanh chóng đưa xuống hoặc bố trí sang một công tác thích hợp hơn; nếu đã tới tuổi hưu thì đề nghị hưu; không vì "chính sách cán bộ" mà để giữ chức vụ cũ, hoặc "vì chính sách cán bộ" mà tìm cách bố trí "vị trí tương xứng" cho cán bộ. Cần coi "có lên, có xuống" là việc bình thường trong bố trí cán bộ; phải đặt lợi ích công việc lên trên hết, không nên vì nể nang, cảm tình mà do dự trong việc bố trí cán bộ để có ảnh hưởng không tốt đến công việc. Những cán bộ có phẩm chất và có năng lực xét thật sự có thể đảm đương được nhiệm vụ mới thì đề bạt vượt cấp.

Trong **tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo** chủ chốt của Đảng, của Nhà nước ở các cấp, các ngành, các đơn vị, chúng ta cần chú ý đầy đủ đúng mức đến tiêu chuẩn chính trị, tiêu chuẩn chuyên môn và khả năng lãnh đạo, nhưng phải lấy hiệu quả công việc làm thước đo cuối cùng của tiêu chuẩn.

Sự tuyệt đối trung thành với cách mạng, sự nhất trí với đường lối của Đảng là đòi hỏi hết sức cần thiết đối với mọi cán bộ của Đảng và Nhà nước. Đối với cán bộ lãnh đạo, ngoài nội dung đó, tiêu chuẩn chính trị còn phải thể hiện ở trình độ chính trị và mẫu mực về đạo đức xã hội chủ nghĩa, mà điều cần nhấn mạnh là đức tính liêm khiết, sự thẳng thắn đấu tranh chống tiêu cực; không được đặt lợi ích của cá nhân, của gia đình, của bè bạn lên trên lợi ích của tập thể và của toàn xã hội; không đặt lợi ích cục bộ, của địa phương lên trên lợi ích của Nhà nước, của toàn xã hội.

Dù là cán bộ lãnh đạo của Đảng, của Nhà nước, thì đều phải có kiến thức chuyên môn, trình độ quản lý kỹ thuật, nghiệp vụ tùy theo tính chất và cương vị công tác. Trong điều kiện mới, việc xem xét bằng cấp và học lực đã qua là cần thiết, nhưng không được máy móc, chỉ thiên về bằng cấp, mà còn phải xem xét kinh

Digitized by Google

nghiệm và khả năng thực tế và cả kiến thức tự học của cán bộ.

Về khả năng lãnh đạo, phải chú trọng khả năng điều hành bộ máy, tập hợp được cán bộ và lao động dưới quyền, tinh thần dám quyết định và dám chịu trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ.

Cần có biện pháp kết hợp các loại cán bộ cũ và mới để hạ thấp tuổi đời bình quân hiện còn cao của đội ngũ cán bộ chủ chốt, bảo đảm tính kế thừa trong xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở mỗi cấp, mỗi ngành. Cần làm trẻ đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, mạnh dạn đề bạt những nhân tài, những cán bộ có triển vọng từ dưới lên, nhất là cán bộ trưởng thành từ cơ sở. Khắc phục thiên hướng bảo thủ, cũ kỹ, không vì việc mà bố trí người. Kiên quyết xóa bỏ tình trạng thiếu tin ở cán bộ, giao cho cán bộ chủ chốt kiêm nhiệm nhiều chức vụ chỉ vì « uy tín » cá nhân, dẫn đến làm việc không thực chất và nhiều việc không có người chuyên trách.

Các thứ trưởng không kiêm giám đốc các đơn vị sản xuất — kinh doanh, các bí thư đảng ủy không được kiêm giám đốc.

Phải mạnh dạn thay đổi ngay những cán bộ chủ trì ở những cơ quan, đơn vị hiện không đủ sức tiếp thu đường lối, chính sách của Đảng và những người thực sự không còn đủ sức để điều hành công việc một cách sâu sát, nhạy bén, có hiệu quả.

c) Vấn đề không kém phần quan trọng là phải **đổi mới phương pháp chọn và quản lý cán bộ.** Việc đổi mới công tác này phải theo các nguyên tắc: bảo đảm sự lãnh đạo và quyền quyết định tập thể của tổ chức Đảng đối với việc đề bạt cán bộ chủ chốt, thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc đề bạt, lựa chọn, thi hành kỷ luật đối với cán bộ; **quản lý người phải gắn với quản lý và kiểm tra công việc, có thái độ khách quan nghiêm túc trong đánh giá cán bộ, tiếp xúc với cán bộ và kịp thời giúp cán bộ phát huy ưu điểm, sửa chữa các khuyết điểm. Cần chống quan liêu hình thức trong việc quản lý cán bộ.**

Bố trí, đề bạt cán bộ phải theo quy chế kết hợp giữa tự phê bình của cán bộ với nhận xét của cơ quan quản lý cán bộ, tham khảo ý kiến của cán bộ, đảng viên và quần chúng biết người, hiểu việc, nhất là cán bộ dưới quyền có quan hệ mật thiết, và tập thể có thẩm quyền quyết định. Chú trọng lấy ý kiến dân chủ để tham khảo cả khi « đưa lên và đưa xuống », nhưng phải xem xét kỹ nội dung các ý kiến, không máy móc, đơn giản, nhất là ở nơi nội bộ có vấn đề bè phái.

Phải đổi mới chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức, kiện toàn các ban, nhất là ban tổ chức các cấp và các vụ, các phòng tổ chức ở các ban, các bộ, các sở, các tổ chức sản xuất, kinh doanh, giao cho các ban giúp cấp ủy quản lý cán bộ chủ chốt ở từng lĩnh vực, có sự phối hợp của Ban tổ chức trung ương và các cấp. Người phụ trách công tác ở từng bộ phận phải trực tiếp quản lý cán bộ dưới quyền; cán bộ lãnh đạo phải trực tiếp giúp đỡ cán bộ, tìm ra và bồi dưỡng cán bộ có tài.

Các chi bộ, các ban chấp hành công đoàn, đoàn thanh niên, hội phụ nữ phải phát hiện các nhân tài ở địa phương, đơn vị, ngành, giới mình để đề nghị với Trung ương và cấp ủy lựa chọn và có kế hoạch bồi dưỡng. Việc này cần phải được quy định thành chế độ.

d) Để đáp ứng sự đổi mới trong công tác bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, cần **đổi mới một cách có hệ thống các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng** đối với cán

Digitized by Google

bộ cho phù hợp với cơ chế quản lý mới và với vị trí mới của các tổ chức, nhằm khuyến khích phát triển tài năng của cán bộ. Đảng phải chú trọng chăm lo đời sống tinh thần và vật chất của cán bộ hoạt động lâu năm, cán bộ có công lao, cán bộ nghỉ hưu, bằng các chính sách, chế độ, thể hiện **sự tôn trọng, tình cảm và sự chăm sóc của Đảng, của nhân dân** đối với các đồng chí đó; phải có tổ chức để thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ ấy. Phải có chính sách, chế độ cụ thể nhằm phát huy tác dụng lâu dài của các chuyên gia giỏi về mọi lĩnh vực. Khắc phục những quan điểm phong kiến trong việc nghiên cứu và chấp hành chính sách, chế độ. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở là một chính sách lớn của Đảng; các chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ cơ sở cần được đổi mới cho phù hợp với tầm quan trọng của các đơn vị cơ sở.

7 — Phải đổi mới phương pháp làm việc, xây dựng phong cách làm việc lê-nin-nít của Đảng. Đây là một vấn đề lớn trong công tác lãnh đạo của Đảng ta. Thực tế đã chỉ rõ, phương pháp và chế độ làm việc đúng là một **yếu tố đặc biệt trọng yếu** để bảo đảm tính chính xác của việc ra các quyết định và biến nó thành hiện thực.

a) Trước hết phải **dứt khoát đổi mới phương pháp chuẩn bị và ra các quyết định**, nhất là đối với các vấn đề kinh tế, theo hướng nâng cao tính khoa học trong phương pháp làm việc.

Điều cốt yếu để đề ra các quyết định chính xác là phải nắm chắc tình hình thực tế, bảo đảm thông tin chính xác. Điều đó đòi hỏi không phải chỉ có sự sâu sát thực tế của cán bộ lãnh đạo, mà còn đòi hỏi phải hết sức coi trọng kiện toàn tổ chức, đổi mới cách nghiên cứu và nắm tình hình của các cơ quan tham mưu. Các cơ quan nghiên cứu phải tổng hợp tình hình, xử lý thông tin để đề ra phương án dựa trên cơ sở thông tin chính xác. Cơ quan, bộ phận thông tin tổng hợp phải thông tin nhanh, chọn lọc thông tin để thông báo, báo cáo kịp thời giúp cho cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu và giải quyết các vấn đề một cách đích đáng. Phải coi trọng ý kiến của quần chúng, tổng hợp được ý kiến của cấp dưới.

Việc chuẩn bị các quyết định quan trọng phải dựa trên cơ sở nghiên cứu các phương án khác nhau, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có trách nhiệm ở các cấp, các ngành, sử dụng rộng rãi thành quả nghiên cứu của các viện, lấy ý kiến của những người am hiểu vấn đề. Những vấn đề mới, phức tạp và đặc biệt quan trọng cần được Bộ chính trị, Ban bí thư trực tiếp chỉ đạo làm thử, lấy kết quả thực tế của việc làm thử mà ra quyết định.

Phải chuẩn bị kỹ đến mức trước khi ra quyết định, về cơ bản đã rõ lý lẽ để nhất trí hoặc lựa chọn các phương án. Trường hợp chưa nhất trí thì phải thảo luận triệt để, không vì nể nang, e dè mà dung hòa ý kiến, ra quyết định nửa vời, gây nên tác hại về nhiều mặt: hiểu và thực hiện nghị quyết không thống nhất, gây phân tán, làm giảm hiệu lực của kỷ luật chấp hành quyết định.

Phải coi trọng tạo điều kiện để các quyết định của Đảng và Nhà nước được dựa trên cơ sở phân tích khoa học. Các kế hoạch, chính sách, chủ trương kinh tế phải được xét toàn diện, sâu sắc, tính toán cụ thể. Phải đẩy mạnh điều tra cơ bản, tăng cường công tác thống kê, nắm chắc tình hình, phân tích tình hình để phục vụ cho yêu cầu của lãnh đạo.

Phải xây dựng từ trên xuống dưới quy trình ra quyết định theo tinh thần bảo đảm không ra quyết định khi chưa có thông tin đầy đủ, không ra quyết định khi chưa có phương án

Digitized by Google

tính toán hiệu quả, không ra quyết định khi chưa tuân thủ các thủ tục để ra quyết định.

b) Ra quyết định đúng chỉ mới đặt cơ sở cho phương hướng hành động. Vấn đề trọng yếu là **tổ chức thực hiện các quyết định** để biến nó thành hiện thực. Nếu xem việc nghiên cứu ra quyết định là một thì việc tổ chức thực hiện phải là mười. Kiên quyết khắc phục tình trạng đánh trống bỏ dùi, thỏa mãn với việc ra các quyết định. Phải có kế hoạch thi hành nghị quyết, phân công rõ người, cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện, định thời gian hoàn thành, định rõ người và cơ quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện. Những nghị quyết lớn của Đảng phải được cụ thể hóa kịp thời thành các chính sách, chủ trương, biện pháp cụ thể về mặt Nhà nước để triển khai việc thi hành nghị quyết được nhanh chóng. Những vấn đề chưa có kinh nghiệm thì phải chỉ đạo thí điểm trước khi mở rộng ra diện.

Nghệ thuật lãnh đạo và quản lý là phải biết tập trung sức và sự chú ý vào chỗ nào, vào khâu nào; phải đặc biệt coi trọng công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

c) Sự đổi mới phương pháp ra quyết định và tổ chức thực hiện các quyết định theo yêu cầu trên đây là một bộ phận quan trọng của **phương pháp và phong cách làm việc lê-nin-nít.** Chúng ta còn phải làm nhiều việc để thực hiện bằng được phong cách này trong cải tiến sự lãnh đạo của Đảng.

Phải nắm vững hơn nữa yêu cầu thực hiện sự thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, giữa lời nói với việc làm, giữa chính sách và tổ chức. Sự tách rời nghiêm trọng hiện nay giữa các mặt đó là một nguyên nhân quan trọng của tình trạng kém hiệu lực trong tổ chức thực hiện.

Phải thực hiện sự thống nhất giữa tính cách mạng và tính khoa học trong mọi công việc, gắn nhiệt tình cách mạng với hành động có tổ chức và với phương pháp tốt. Đảng phải đào luyện cho đội ngũ cán bộ một nếp suy nghĩ thiết thực, cụ thể, một thói quen làm việc có tính toán hiệu quả. Phải gấp rút bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo về khoa học lãnh đạo và khoa học quản lý.

Phải làm việc theo chức trách và chế độ công tác, không được tùy tiện làm theo ý riêng của từng người phụ trách. Từ trung ương xuống các cấp đều phải xây dựng và sử dụng tốt tổ chức. Bộ máy phải tinh, người điều hành phải thật sự là người có năng lực, có kiến thức. Trên cơ sở chức trách chế độ công tác, phải kiểm điểm việc thực hiện các quyết định, có biểu dương, khen thưởng và kỷ luật kịp thời.

Phải thực sự thực hiện phong cách tự phê bình trong Đảng và trước quần chúng; thật sự bàn bạc với dân cách giải quyết các khó khăn trong quá trình quản lý để đưa phong trào liên tục đi lên. Phải định kỳ ba tháng hoặc sáu tháng và khi có công tác lớn, thực hiện chế độ hỏi dân, lấy ý kiến của dân, tổ chức cho quần chúng phê bình cán bộ, đảng viên và cơ quan của Đảng, của Nhà nước. Phải nghiêm túc phân tích dư luận xã hội để kịp thời đề ra các chủ trương chính sách.

8 – Coi trọng và luôn luôn tăng cường công tác kiểm tra của Đảng.

Công tác kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo chủ yếu của Đảng, một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng, nhất là trong hoàn cảnh Đảng lãnh đạo chính quyền.

Hiệu lực tổ chức chỉ đạo thực hiện đòi hỏi phải hết sức coi trọng và tăng cường công tác giám sát và kiểm tra

Digitized by Google

việc thực hiện các quyết định. Phải có chương trình và kế hoạch tổ chức công tác kiểm tra một cách chu đáo. Trong chương trình công tác của Ban bí thư trung ương Đảng và của ban thường vụ các cấp ủy phải có chương trình kiểm tra.

Cần tăng cường công tác kiểm tra của Đảng. Công tác này phải được nâng lên trình độ khoa học, bảo đảm kịp thời, chính xác và có hiệu quả cao.

Đây là một công tác trọng yếu mà các cấp ủy, các ủy ban kiểm tra và các ban của Đảng phải tiến hành một cách có kế hoạch.

Việc kiểm tra các vấn đề chung về chấp hành đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng để đôn đốc, uốn nắn việc chấp hành phải do cấp ủy và các ban theo chức trách và phạm vi công tác của mình bảo đảm.

Công tác kiểm tra các vụ đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng nhằm vào các vụ vi phạm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật Nhà nước, tư cách đảng viên; kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng, kiểm tra tài chính của Đảng, v.v. theo quy định của Điều lệ Đảng, phải do Ủy ban kiểm tra trung ương và các cấp thực hiện. Công tác này có ý nghĩa rất trọng yếu để giữ gìn kỷ luật của Đảng, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh, trong sạch. Phải coi trọng kiện toàn ủy ban kiểm tra các cấp.

Mọi việc đều phải được kiểm tra chặt chẽ, mọi ngành đều phải tăng cường công tác kiểm tra của mình.

Nâng cao chất lượng và hiệu lực công tác kiểm tra của Đảng phải gắn chặt với nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra của Nhà nước và công tác kiểm tra có tính chất quần chúng, của mạng lưới kiểm tra nhân dân. **Lãnh đạo mà không kiểm tra thì coi như không có lãnh đạo.**

KẾT LUẬN

COI TRỌNG CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

Thưa các đồng chí,

Những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt-nam cũng là thắng lợi của công tác xây dựng Đảng. Chúng ta có sáng tạo trong công tác này, đã đạt những kết quả và có những kinh nghiệm quý báu về mặt này. Rất nhiều cấp ủy, chi bộ, đảng bộ, đảng viên trong công tác thực tế đã sáng tạo ra những kinh nghiệm quý về công tác tư tưởng và công tác tổ chức.

Chúng ta khẳng định những ưu điểm cơ bản của Đảng và của đội ngũ cán bộ, đảng viên, song cũng thấy rõ những nhược điểm, khuyết điểm rất lớn của Đảng và của công tác xây dựng Đảng, nhất là ở các lĩnh vực kinh tế, xã hội.

Thực tế tình hình công tác tư tưởng và tổ chức của Đảng hiện nay nói lên rằng chất lượng và hiệu quả của công tác xây dựng Đảng chưa tương xứng với đòi hỏi của nhiệm vụ chính trị và công sức đã bỏ ra.

Có những nghị quyết, chỉ thị đúng đắn về xây dựng Đảng, về tổ chức, cán bộ vẫn không được quán triệt sâu

Digitized by Google

sắc và thực hiện triệt để. Có những việc làm quan trọng nhưng không sơ kết, tổng kết kịp thời để đánh giá kết quả.

Trước hết phải nói rằng công tác xây dựng Đảng một thời gian dài chưa gắn chặt với nhiệm vụ chính trị, biểu hiện ở khuyết điểm lớn là chưa bảo đảm tốt việc cụ thể hóa đường lối, chưa gắn chặt với việc xây dựng cơ chế quản lý kinh tế, không coi trọng kiện toàn tổ chức và bồi dưỡng cán bộ để thúc đẩy việc xây dựng cơ cấu kinh tế mới và phương thức quản lý mới.

Công tác xây dựng Đảng chưa được coi là **nhiệm vụ hàng đầu của các cấp ủy Đảng**. Có nhiều cấp ủy, cán bộ, đảng viên không nghiên cứu Điều lệ Đảng để chấp hành đúng, mà thường chờ đợi hoặc ỷ lại vào các hướng dẫn của cấp trên.

Nhiệm vụ của chúng ta là phải xem trọng việc phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm trên đây để nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, công tác tư tưởng, chống buông lỏng công tác này.

Phải chống bệnh quan liêu và bệnh hình thức trong công tác xây dựng Đảng. Điều quan trọng là phải tăng cường công tác kiểm tra để thúc đẩy việc thực hiện các nghị quyết, phổ biến những kinh nghiệm tốt, uốn nắn các lệch lạc, giảm bớt các giấy tờ, hội nghị không cần thiết.

Phải chấp hành nghiêm túc Điều lệ Đảng. Mỗi cấp ủy, mỗi chi bộ và cán bộ, đảng viên phải nghiên cứu kỹ Điều lệ Đảng, các văn kiện đã được tổng kết về xây dựng Đảng ở Đại hội IV và Đại hội V của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác này để chủ động chấp hành. Đó là cơ sở chính để mỗi cấp ủy tiến hành chỉ đạo công tác xây dựng Đảng. Phải có kỷ luật nghiêm đối với các cấp ủy, các cán bộ, đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ Đảng. Những khuyết điểm hiện nay, suy cho cùng chính là đã không chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Đảng.

Công tác xây dựng Đảng **phải thật sự là công tác của toàn Đảng**. Mỗi cấp ủy, mỗi cơ quan giúp việc, mỗi cán bộ, đảng viên đều có trách nhiệm xây dựng Đảng theo đúng cương vị và trách nhiệm của mình trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Đảng, các phương châm xây dựng Đảng và các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương.

Các phương châm xây dựng Đảng phải được các cấp ủy và cán bộ, đảng viên thấm nhuần để nâng cao chất lượng và nghệ thuật chỉ đạo công tác xây dựng Đảng. Phải tổng kết thực tế để hiểu các phương châm ấy một cách sâu sắc với nội dung mới. Hiểu và làm đúng phương châm sẽ có sáng tạo. Cùng với việc tổng kết thực tiễn của Đảng ta, phải coi trọng học tập kinh nghiệm về xây dựng Đảng của Đảng cộng sản Liên-xô và của các đảng anh em là những đảng đã đi trước chúng ta trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Phải đổi mới về chất lượng đội ngũ chuyên trách làm công tác tổ chức, công tác tư tưởng và công tác kiểm tra bằng cách vừa bồi dưỡng đội ngũ hiện có, vừa thay đổi những người không còn xứng đáng như kém phẩm chất, thiếu công tâm, không khách quan hoặc còn lợi dụng chức quyền, quan liêu, hống hách, thậm chí còn ăn hối lộ, « móc ngoặc »... Cần xây dựng cho từng cấp ủy, từng cơ quan và mỗi cán bộ làm công tác nói trên một nếp suy nghĩ có tính toán hiệu quả và cách làm việc thiết thực trong chỉ đạo công tác tổ chức và công tác tư tưởng. Vũ trang cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ tổ chức kiến thức về nhiều mặt, đặc biệt về lĩnh vực công tác mình phụ trách, về kiến thức quản lý kinh tế, khoa học kỹ thuật, khoa học tổ chức. Đó là những

Digitized by Google

điều kiện tối cần thiết để giúp Trung ương và các cấp ủy nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác xây dựng Đảng.

Thưa các đồng chí đại biểu thân mến,

Trong hơn nửa thế kỷ qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã vượt qua biết bao hy sinh gian khổ và đã giành được thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Trong quá trình đấu tranh lâu dài, được Chủ tịch Hồ-Chí-Minh thành lập, giáo dục và rèn luyện, Đảng ta từ trước đến nay rất xứng đáng với danh hiệu của một Đảng Mác — Lê-nin chân chính, một Đảng có đội ngũ kiên cường tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, với chủ nghĩa quốc tế vô sản, một Đảng đoàn kết nhất trí về đường lối, luôn luôn xứng đáng với lòng tin cậy của nhân dân và của bè bạn khắp năm châu.

Những thắng lợi to lớn của cách mạng nước ta từ Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng đến nay cũng là thắng lợi của sự trưởng thành của Đảng. Những khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng và trong công tác lãnh đạo của Đảng phải được xem là những bài học kinh nghiệm mà qua đó, Đảng ta sẽ trưởng thành thêm gấp bội.

Công tác xây dựng Đảng vốn đã có tầm quan trọng và có tính quyết định đối với mọi thành quả của cách mạng, ngày nay, trước sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày càng rộng lớn, phức tạp, và trước sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hết sức khẩn trương, càng có tầm quan trọng và có tính quyết định đối với vận mệnh của đất nước ta.

Làm theo Điều lệ Đảng và Di chúc của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh kính mến, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Ban chấp hành trung ương Đảng, đứng đầu là đồng chí Tổng bí thư Lê-Duẩn kính mến, chúng ta quyết vươn lên về mọi mặt để « xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân ».

Chúng ta tin tưởng rằng, với nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần này, trên cơ sở những kinh nghiệm đã tổng kết được từ thực tiễn và sự nỗ lực của toàn Đảng trong việc thực hiện các nhiệm vụ, chủ trương, biện pháp đề ra trên đây, công tác xây dựng Đảng sẽ vươn lên đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị và nhất định sẽ góp phần quan trọng tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chuyên chính vô sản trong cả nước, bảo đảm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ do Đại hội đề ra.

Digitized by Google

NGHỊ QUYẾT

VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ ĐẢNG

SAU khi thảo luận Báo cáo về xây dựng Đảng và những đề nghị bổ sung một số điểm trong Điều lệ Đảng của Ban chấp hành trung ương Đảng do đồng chí Lê-Đức-Thọ, Ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương trình bày, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V Đảng cộng sản Việt-nam quyết nghị:

1 — Tán thành và nhất trí thông qua « Báo cáo về xây dựng Đảng » của Ban chấp hành trung ương Đảng về đánh giá tình hình của Đảng, những tiến bộ đã đạt được và những khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng trong mấy năm qua, về những nhiệm vụ, chủ trương tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm nâng cao tính chất giai cấp công nhân và tính tiên phong của Đảng trên nền tảng chủ nghĩa Mác — Lê-nin, nâng cao không ngừng sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng, tăng cường đoàn kết nhất trí và phát huy truyền thống cách mạng tốt đẹp của Đảng, bảo đảm hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng do Đại hội đề ra.

2 — Tán thành và nhất trí thông qua những đề nghị của Ban chấp hành trung ương Đảng về bổ sung một số điểm cụ thể trong Điều lệ Đảng.

3 — Các tổ chức của Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên phải thực hiện những nhiệm vụ và chủ trương đề ra trong Báo cáo về xây dựng Đảng, thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực hiện đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng. Mọi cán bộ, đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ Đảng, phấn đấu rèn luyện về mọi mặt để thực sự xứng đáng là « Người lãnh đạo và người đầy tớ thật trung thành của nhân dân » như lời căn dặn của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh kính yêu.

Digitized by Google

TÌNH HÌNH ĐẤT NƯỚC VÀ NHIỆM VỤ CỦA CHÚNG TA

TRẦN - QUỐC - TÚ

NHẬN thức đúng tình hình và nhiệm vụ, đó là yêu cầu hàng đầu đối với mỗi người cách mạng. Có nhận thức đúng tình hình và nhiệm vụ thì mới đề ra được chủ trương, biện pháp có hiệu lực để cải biến tình hình, đưa cách mạng tiến lên giành thắng lợi.

Để có được nhận thức đúng về tình hình thì cần phải có phương pháp tư duy đúng. Phương pháp tư duy đúng nhất là phương pháp biện chứng duy vật của Mác và Lê-nin. Có nắm vững phương pháp tư duy đó thì mới có thể phân tích một cách khoa học tình hình khách quan, phát hiện những mâu thuẫn trong cuộc sống, đề ra được đường lối và chính sách thích hợp nhằm giải quyết những mâu thuẫn ấy để tiến lên.

Nước ta đang ở trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa; muốn nhận thức được tình hình cách mạng nước ta cần phải có sự hiểu biết về cách mạng xã hội chủ nghĩa và các quy luật của chủ nghĩa xã hội; lại phải biết tính đặc thù của nước ta vốn là một thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, một nước kinh tế kém phát triển, sản xuất nhỏ là chủ yếu, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển chủ nghĩa tư bản.

Cùng với phương pháp tư duy đúng còn phải có thái độ đúng. Chỉ với thái độ của người làm chủ đất nước, làm chủ sự nghiệp cách mạng thì mới có thể đánh giá đúng những công việc đã làm, cái nào thành công, cái nào không thành công, những ưu điểm và những khuyết điểm, những khó khăn và những thuận lợi, mới phân tích đúng nguyên nhân, mới tìm ra được phương hướng phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm để tiến lên. Nếu thiếu ý thức làm chủ, có thái độ bàng quan, vô trách nhiệm, đổ lỗi cho người này người khác, thì không thể đánh giá được đúng tình hình, không tìm ra đúng nguyên nhân của khó khăn để khắc phục khó khăn. Chỉ có

Digitized by Google

người nào « sáng mắt, sáng lòng » mới có thể đánh giá được đúng tình hình, phân biệt được đúng sai, thấy rõ phương hướng phấn đấu tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên.

Chúng ta đang ở trong một tình hình khá phức tạp. Chúng ta đã giành được những thắng lợi rất to lớn, nhưng về kinh tế xã hội, trước mắt chúng ta có những mặt khó khăn nghiêm trọng. Chúng ta có nhiều thành tích và ưu điểm, nhưng chúng ta cũng có những thiếu sót và sai lầm. Tiến từ nền sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa **xã hội**, chúng ta đang gặp nhiều **vấn đề mới** mà câu trả lời **không có sẵn** trong các tác phẩm của các nhà **sáng lập** chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Cuộc chiến đấu của chúng ta **trong giai đoạn mới** diễn ra trong một **bối cảnh** rất phức tạp đòi hỏi không chỉ tinh thần dũng cảm mà còn cả trí thông minh sáng tạo. Trước tình hình phức tạp và khó khăn chồng chất, đại đa số cán bộ, đảng viên của Đảng ta tỏ rõ ý chí cách mạng kiên cường, giữ vững lập trường giai cấp công nhân, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối cách mạng của Đảng, nhận thức đúng tình hình, thấy rõ nhiệm vụ, ra sức phấn đấu khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Trái lại, có một số người, do phương pháp tư duy sai và thái độ sai, chỉ thấy khó khăn không thấy thắng lợi, chỉ thấy khuyết điểm không thấy thành tích và ưu điểm, do đó sinh ra hoài nghi, bi quan, giảm sút ý chí phấn đấu. Đó là biểu hiện thiếu kiên định trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Sau khi miền Nam nước ta được hoàn toàn giải phóng, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân kết thúc, cả nước ta bước sang giai đoạn mới, giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đó là một bước ngoặt đặc biệt trong lịch sử cách mạng nước ta. « Mỗi bước ngoặt đặc biệt của lịch sử đều gây ra những biến đổi về hình thức trong những sự dao động tiểu tư sản, những sự dao động này luôn luôn diễn ra bên cạnh giai cấp vô sản, và luôn luôn thâm nhập đến một chừng mực nào đó vào trong hàng ngũ của giai cấp vô sản » (1). « Chừng nào mà những nguồn gốc sâu xa của chủ nghĩa tư bản chưa bị xóa bỏ, thì nhất thiết những sự dao động đó vẫn còn diễn ra » (2). Ở một nước như nước ta, những người tiểu nông và tiểu tư sản chiếm số đông áp đảo trong dân cư, thì « những sự dao động tiểu tư sản » đó lại càng phổ biến. « Những dao động tiểu tư sản » đó là nguồn gốc chủ yếu của nhận thức không đúng về tình hình và nhiệm vụ hiện nay.

Sức mạnh của Đảng ta là ở chỗ cán bộ đảng viên thống nhất hành động triệu người như một. Muốn có thống nhất hành động trước hết phải thống nhất ý chí. Có làm rõ cục diện cách mạng nước ta, qua đó mà giúp cho mọi người nhận thức đúng tình hình và nhiệm vụ, thì toàn Đảng mới thống nhất ý chí và hành động, sức mạnh của Đảng mới được phát huy.

Đại hội thứ V của Đảng đã phân tích một cách sâu sắc tình hình nước ta hiện nay. Đại hội đánh giá đúng những thành tựu và những khuyết điểm của chúng ta. Đại hội vạch ra những nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong tình hình mới. Đó là cơ sở để toàn Đảng thống nhất nhận thức về tình hình và nhiệm vụ. Làm cho cán bộ và đảng viên hiểu tình hình và nhiệm vụ theo đúng quan điểm của Đại hội là một mặt rất quan trọng của công tác tư tưởng hiện nay nhằm tạo ra cơ sở để thống nhất ý chí thống nhất hành động trong toàn Đảng.

★

Đại hội thứ V của Đảng đã đánh giá rất cao những thành tựu mà

(1). (2) V. I. Lê-nin: *Tuyển tập*. Nxb Sự thật. Hà-nội, 1959, quyển II, phần II, tr. 535.

Digitized by Google

nhân dân ta đã giành được trong năm năm qua. Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương do đồng chí Tổng bí thư Lê-Duẩn trình bày tại Đại hội đã chỉ rõ: *« Năm năm qua được ghi vào lịch sử dân tộc như một đoạn đường thắng lợi rất vẻ vang của cách mạng Việt-nam »*. Quả đúng như vậy, năm năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã vượt qua muôn vàn khó khăn, giành được những thắng lợi rất to lớn, làm thay đổi hẳn bộ mặt của đất nước ta. Những thắng lợi mà nhân dân ta giành được trong năm năm qua đã đưa cách mạng nước ta phát triển lên một thế chiến lược mới, vững vàng hơn so với trước đây, tạo ra khả năng to lớn hơn để bảo vệ vững chắc Tổ quốc ta và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Sau khi đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, chúng ta đã *nhanh chóng thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước*. Lần đầu tiên nước ta được thống nhất thật sự trên cơ sở vững bền của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nước Việt-nam là một. Dân tộc Việt-nam là một. Đó là ý chí, là nguyện vọng, là tình cảm thiêng liêng của mọi người Việt-nam. Từ thế hệ này qua thế hệ khác, người Việt-nam chúng ta không ngừng chiến đấu hy sinh để thống nhất đất nước. Do sự thăng trầm của lịch sử, xen kẽ với những thời kỳ thịnh vượng đất nước độc lập và thống nhất, người Việt-nam chúng ta đã từng nhiều phen đau khổ vì đất nước bị chia cắt. « Nguyễn Trịnh phân tranh » hàng trăm năm chia đất nước thành « đàng ngoài » « đàng trong ». Nguyễn-Huệ vừa đánh đuổi được quân Thanh mở đầu sự nghiệp thống nhất đất nước, thì Nguyễn-Ánh cõng rắn cắn gà nhà, rước voi dày mả tổ. Dưới thời thuộc Pháp nước ta bị chia làm ba kỳ. Đến thời đế quốc Mỹ xâm lược, nước ta bị chia làm hai miền. Nỗi đau chia cắt quặn thắt lòng người. Giải cũng như trai, từ trẻ đến già, đã là người Việt-nam thì ai lại không mong muốn nước nhà thống nhất?

Non sông thu về một mối. Dân tộc Việt-nam như được sống lại; cuộc sống hòa hợp dân tộc chan hòa từ Bắc đến Nam. Nguyện vọng thiết tha từ bao đời nay của người Việt-nam được thực hiện. Hệ thống chuyên chính vô sản được thành lập trong cả nước. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam ra đời. Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam được ban hành. Mọi âm mưu và thủ đoạn thâm độc của bọn đế quốc và phản động quốc tế hòng phá hoại sự thống nhất của dân tộc Việt-nam đều bị thất bại. Dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và đội tiên phong của nó, nhân dân Việt-nam đã nhanh chóng thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước, thực hiện nhiều chính sách kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, thúc đẩy quá trình thống nhất nước nhà về mọi mặt. Người Việt-nam trong thời đại Hồ-Chí-Minh đã làm nên được một sự nghiệp cực kỳ vẻ vang: thống nhất nước Việt-nam. Tất cả mọi người Việt-nam chúng ta đều có thể tự hào một cách chính đáng về thành tựu vĩ đại đó. Từ nay, với sức mạnh to lớn của hơn năm chục triệu người sống trên hơn 32 vạn ki lô mét vuông với bao tài nguyên phong phú, dân tộc Việt-nam ta có thể xây dựng nước nhà phồn vinh, giữ vững nền độc lập mới giành được, mở mày mở mặt với năm châu. Đây là thành tựu cơ bản nhất. Vì sức mạnh to lớn của đất nước thống nhất với chế độ xã hội chủ nghĩa trước hết là nhân tố cơ bản tạo nên mọi thắng lợi của nhân dân ta từ nay về sau.

Với sức mạnh của đất nước thống nhất, nhân dân ta đã đánh thắng chủ nghĩa bành trướng và chủ nghĩa bá quyền Trung-quốc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa.

Digitized by Google

Sau một phần ba thế kỷ sống trong chiến tranh ác liệt, nhân dân ta không có nguyện vọng nào thiết tha hơn là được sống trong hòa bình để xây dựng lại đất nước. Nguyện vọng đơn giản đó vẫn không được thực hiện vì bọn phản động trong giới cầm quyền Bắc-kinh mưu toan thôn tính nước ta và bán đảo Đông-dương nhằm thực hiện tham vọng xâm chiếm Đông Nam Á và bá chủ thế giới. Đất nước Việt-nam vừa mới thống nhất phải đương đầu với thử thách nghiêm trọng: bọn phản động Trung-quốc và tay sai của chúng phát động chiến tranh xâm lược nước ta bằng hai gọng kìm, từ phía nam lên và từ phương bắc xuống. Nêu cao tinh thần cảnh giác, quân và dân ta đã chiến đấu anh dũng để bảo vệ Tổ quốc.

Thắng lợi của nhân dân ta đánh bại hai cuộc chiến tranh xâm lược do chủ nghĩa bành trướng và chủ nghĩa bá quyền Trung-quốc phát động là những trang mới rất vẻ vang trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta. Thắng lợi đó chứng tỏ rằng nhân dân ta có đủ tinh thần và lực lượng để bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Dù cho kẻ thù có hung hãn, độc ác và nham hiểm đến đâu, dù cho chúng khống chế được một nước có số dân đông nhất thế giới và ở sát biên giới nước ta, nhân dân ta cũng có đủ sức đánh thắng chúng. Nếu chúng liều lĩnh gây chiến tranh xâm lược nước ta một lần nữa, nhất định chúng sẽ bị thất bại thảm hại hơn nữa.

Thắng lợi của nhân dân ta trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc vừa qua không chỉ làm thất bại âm mưu của bọn phản động Trung-quốc thôn tính nước ta mà còn ngăn chặn bước tiến của chủ nghĩa bành trướng và chủ nghĩa bá quyền Trung-quốc xuống bán đảo Đông-dương và vùng Đông Nam châu Á. Với thắng lợi đó, nhân dân ta đã thực hiện nghĩa vụ quốc tế của mình đối với nhân dân Cam-pu-chia và nhân dân Lào anh em, tăng cường liên minh chiến đấu và hình thành thế liên hoàn vững chắc của cách mạng ba nước Đông-dương.

Năm năm qua nhân dân ta đã lập được nhiều thành tích trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Những thành tựu đáng kể đã đạt được trên mặt trận kinh tế. Chúng ta đã có những cố gắng to lớn nhằm khắc phục những hậu quả của chiến tranh. Về cơ bản, đến nay các cơ sở nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải bị phá hoại trong chiến tranh đã được khôi phục. Trên một số mặt, sản xuất có phát triển. Nhờ cố gắng trong phục hóa, khai hoang, tăng vụ, diện tích gieo trồng trong cả nước tăng thêm gần hai triệu héc ta. Năng lực sản xuất của công nghiệp cũng được bổ sung thêm. Nhiều công trình đang xây dựng sẽ được đưa vào sản xuất trong thời gian tới. Hàng nghìn ki lô mét đường sắt, đường ô tô được khôi phục và xây dựng. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được củng cố thêm một bước ở miền Bắc. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam đạt những kết quả bước đầu. Giai cấp tư sản mại bản đã bị xóa bỏ. Công nghiệp và thương nghiệp tư bản chủ nghĩa được cải tạo từng bước. Thủ công nghiệp và thương nghiệp nhỏ đang được tổ chức lại. Ở miền Nam Trung-bộ phần đông nông dân đã đi vào con đường làm ăn tập thể. Ở Nam-bộ một bộ phận nông dân đã tham gia các tập đoàn sản xuất.

Trên mặt trận văn hóa chúng ta đã đạt được nhiều thành tích. Nạn mù chữ về cơ bản đã được xóa bỏ trên cả nước. Gần 16 triệu người, tức gần một phần ba số dân đang đi học. Nền văn hóa mới từng bước được xây dựng trên cả nước. Thứ văn hóa phản động, lạc hậu, đồi trụy do chế

Digitized by Google

đó cũ để lại đang được xóa bỏ dần. Các sự nghiệp văn học, nghệ thuật, y tế, thể dục thể thao đều có nhiều tiến bộ. Các ngành khoa học kỹ thuật đều phát triển nhằm phục vụ tốt hơn sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, con người mới, xã hội chủ nghĩa Việt-nam từng bước hình thành, được rèn luyện, bồi dưỡng và nâng cao.

Về công tác đối ngoại, trong năm năm qua chúng ta đã tăng cường đoàn kết chiến đấu và hợp tác toàn diện với Liên-xô; tăng cường liên minh chiến đấu với hai nước Lào và Cam-pu-chia anh em; gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế và mở rộng hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác. Vị trí của nước ta được nâng cao trên trường quốc tế.

Những thành tựu mà nhân dân ta đã đạt được trong năm năm qua thật là to lớn. Nhìn lại đoạn đường đã đi qua cùng những khó khăn thử thách mà chúng ta phải đương đầu, chúng ta càng trân trọng những gì mà chúng ta đã đạt được. Khi đánh giá những thành tựu trong năm năm qua, một số người chỉ nhấn mạnh những thành tựu về chính trị, quân sự, ngoại giao, đánh giá thấp những thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội, thậm chí có người phủ nhận thành tựu về kinh tế. Đánh giá như thế là một chiều, máy móc, tách rời các lĩnh vực hoạt động, không thấy mối quan hệ biện chứng giữa các lĩnh vực hoạt động của xã hội. Thật ra, thắng lợi về quân sự cũng đã bao gồm trong bản thân nó thành tựu về kinh tế. Vì nếu không có thành tựu về kinh tế thì làm sao có thể bảo đảm cho quân đội ăn no đánh thắng giặc Trung-quốc xâm lược? Thành tựu về thống nhất nước nhà bản thân nó cũng bao gồm những thành tựu trên các mặt kinh tế, văn hóa, tư tưởng,... Một số người vin vào lý do chúng ta không đạt được các chỉ tiêu phát triển kinh tế do Đại hội IV thông qua để nói rằng chúng ta đã thất bại về kinh tế. Những người này không hiểu rằng kế hoạch năm năm thứ hai của nước ta được vạch ra trong điều kiện hòa bình. Khi chiến tranh xảy ra thì bất cứ nước nào cũng phải gác lại kế hoạch phát triển kinh tế thời bình để tập trung lực lượng giành thắng lợi trong chiến tranh. Trong thực tế, khi âm mưu xâm lược của bọn phản động Trung-quốc đối với nước ta đã bộc lộ rõ ràng thì Đảng và Nhà nước ta chủ trương chuyển hướng công tác kinh tế, tăng cường quốc phòng để đương đầu với bọn phản động Trung-quốc xâm lược. Từ đó, trên thực tế, nước ta chỉ có kế hoạch phát triển kinh tế từng năm một. Việc chuyển hướng kinh tế như thế là một chủ trương sáng suốt, bảo đảm cho quân và dân ta giành được thắng lợi trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Những thành tựu về kinh tế, văn hóa cũng như những thành tựu về các mặt khác là những cái mà nhân dân ta phải có gắng rất lớn mới giành được. Nhân dân ta đã đem biết bao công sức, mồ hôi và cả xương máu của mình mới đổi được những thành tựu đó. Không thể đánh giá một cách tùy tiện, mà phải trân trọng những gì mà nhân dân ta đã làm được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nước ta từ sản xuất nhỏ đi lên chủ nghĩa xã hội, đất nước bị chiến tranh tàn phá nặng nề, lại phải đương đầu với chiến tranh xâm lược của kẻ thù mới, trong hoàn cảnh như thế lập thành tích về kinh tế, văn hóa không phải là dễ dàng. Có quan điểm lịch sử cụ thể mới có thể đánh giá được đúng những thành tựu về mọi mặt mà nhân dân ta đã đạt được trong những năm qua.

Đại hội thứ V của Đảng đã biểu dương những thành tựu mà nhân dân ta đã đạt được trong năm năm qua.

Digitized by Google

Đại hội khẳng định rằng đạt được những thành tựu đó là nhờ có sự lãnh đạo vững vàng của Đảng ta, phẩm chất tốt đẹp của dân tộc ta và của các lực lượng vũ trang nhân dân nước ta, sự hợp tác toàn diện và giúp đỡ tích cực của Liên-xô, tình đoàn kết đặc biệt của Lào và Cam-pu-chia, sự ủng hộ hết lòng của các nước xã hội chủ nghĩa khác, sự đồng tình và ủng hộ của các lực lượng cách mạng và hòa bình trên thế giới.

★

Cùng với việc khẳng định mạnh mẽ những thành tựu đã đạt được, Đại hội thứ V của Đảng đã vạch ra những khó khăn hiện nay của chúng ta, nhất là những khó khăn về kinh tế và đời sống nhân dân. Nền kinh tế quốc dân còn những mất cân đối nghiêm trọng. Sản xuất phát triển chậm mà số dân thì tăng nhanh. Thu nhập quốc dân chưa bảo đảm được tiêu dùng xã hội. Chênh lệch giữa thu và chi tài chính, giữa hàng và tiền, giữa xuất khẩu và nhập khẩu còn lớn. Sổ người lao động chưa được sử dụng còn đông. Thị trường, vật giá không ổn định. Đời sống của nhân dân lao động còn nhiều khó khăn.

Có những khó khăn đó trước hết là do nền kinh tế nước ta phổ biến là sản xuất nhỏ, lại gánh chịu hậu quả của chiến tranh lâu dài và ác liệt, hiện nay lại phải đương đầu với kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của chủ nghĩa bành trướng và chủ nghĩa bá quyền Trung-quốc.

Bên cạnh nguyên nhân khách quan là nguồn gốc sâu xa của những khó khăn về kinh tế và đời sống còn có những nguyên nhân chủ quan. Đó là những sai lầm, thiếu sót của chúng ta trong lãnh đạo và quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Với tinh thần tự phê bình nghiêm túc, Đại hội đã vạch rõ những sai lầm của chúng ta trong việc nắm và hiểu tình hình thực tế, trong việc cụ thể hóa và chấp hành đường lối của Đảng, trong việc tổ chức và chỉ đạo thực hiện, bao gồm cả công tác kế hoạch và điều hành quản lý. Đại hội đã phê phán nghiêm khắc các khuyết điểm sai lầm về chủ quan, nóng vội và bảo thủ, trì trệ, cùng những khuyết điểm sai lầm khác trên các mặt công tác. Đại hội đã quyết định sau Đại hội sẽ tiến hành tự phê bình và phê bình sâu sắc trong Đảng, trong các cơ quan Nhà nước các cấp, đề ra những biện pháp có hiệu lực để sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm ấy.

Một số đồng chí khi phân tích nguyên nhân của khó khăn cho rằng nguyên nhân chủ quan là chính. Đành rằng, trên một số mặt nhất định, những khuyết điểm, sai lầm của chúng ta là nguyên nhân chủ yếu gây ra hoặc làm trầm trọng thêm tình hình khó khăn về kinh tế và xã hội trong những năm qua. Nhưng phải thấy rõ rằng nguồn gốc sâu xa của những khó khăn của chúng ta nằm trong nền kinh tế lạc hậu, què quặt, sản xuất nhỏ là phổ biến mà chế độ thực dân (cũ và mới) để lại cho chúng ta. Hiện nay để bảo đảm nhu cầu sản xuất và đời sống chúng ta cần hằng năm một khối lượng lớn nhiên liệu, nguyên liệu, vật tư và hàng hóa các loại mà trong nước ta không thể có được (3). Dù chúng ta không phạm khuyết điểm sai lầm thì chúng ta cũng không thể trong một thời gian ngắn khắc phục một cách cơ bản những khó khăn về kinh tế và đời sống của chúng

(3) Riêng ở miền Nam, trước ngày giải phóng, mỗi năm phải nhập khẩu 2 triệu tấn dầu mỏ, 1 triệu tấn phân hóa học, gần 1 triệu tấn xi măng, gần 1 triệu tấn lương thực (gạo, ngô, bột mì), 362.000 tấn đường ăn, 45.000 tấn sữa, 25000 tấn dầu ăn, 28.800 tấn nguyên liệu cho ngành dệt, 21.700 tấn sợi, 7 vạn tấn bột giấy, 5 vạn tấn nguyên liệu cho ngành làm đồ nhựa. Trong 10 năm, từ 1965 đến 4-1975, miền Nam nhập khẩu 7.549,8 triệu đô la, mà chỉ xuất khẩu 393,1 triệu đô la (không kể nhập khẩu về quân sự).

Digitized by Google

ta. Nếu chúng ta không mắc sai lầm, khuyết điểm, nếu chúng ta biết làm ăn tốt hơn, thì trên một số mặt nhất định, trong một chừng mực nhất định, chúng ta có thể làm giảm bớt những khó khăn của chúng ta.

Nói rõ nguồn gốc sâu xa của khó khăn, Đại hội không hề xem nhẹ tác hại nghiêm trọng của những khuyết điểm, sai lầm của chúng ta, mà chỉ muốn làm cho cán bộ đảng viên nhận thức rõ tính chất gay gắt và lâu dài của những khó khăn, để cho mọi người nâng cao ý chí phấn đấu, cố gắng hết sức mình để khắc phục khó khăn, đồng thời phòng ngừa ảo tưởng có thể nảy sinh trong một số người cho rằng có thể dễ dàng khắc phục khó khăn trong thời gian ngắn, đến khi tình hình không diễn ra như ý mình mong muốn thì lại sinh ra bi quan, dao động, thậm chí hoài nghi sự đúng đắn của đường lối của Đảng.

Đại hội thứ V của Đảng, trên cơ sở tổng kết thực tiễn cách mạng Việt-nam mấy năm qua, đã khẳng định đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đại hội thứ IV của Đảng vạch ra là đúng. Đường lối đó phản ánh quy luật cách mạng nước ta từ sản xuất nhỏ tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Đồng thời Đại hội cũng vạch ra những khuyết điểm và sai lầm của chúng ta trong việc chấp hành đường lối của Đảng.

Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng ta xuất phát từ cương lĩnh của các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học và sự tổng kết những thành tựu của hai chục năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, có tham khảo kinh nghiệm của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, đã được thực tiễn chứng minh là đúng và ngày càng phát huy tác dụng đối với sự nghiệp cách mạng của cả nước ta. Vạch ra được đường lối cách mạng đúng là công việc quan trọng bậc nhất, có tác dụng đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng. Sau khi hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước, Đảng ta kịp thời vạch ra đường lối cách mạng đúng cho cả nước ta trong giai đoạn mới. Đó là thành công cơ bản của Đảng. Nhờ có đường lối cách mạng đúng đó chúng ta đã tránh được những chệch choạc khi cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn mới.

Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa mà Đảng ta vạch ra là để thực hiện ở nước ta trong cả thời kỳ quá độ, tức là trong khoảng mấy chục năm. Nếu cho rằng chỉ trong thời gian ngắn có thể đạt được các mục tiêu do đường lối đó đề ra thì là nóng vội và như thế không thể tránh khỏi sai lầm. Hơn nữa, đường lối chung của Đảng chỉ có thể đề ra được những nét cơ bản làm phương hướng phấn đấu cho toàn Đảng toàn dân trong thời gian tương đối dài. Muốn biến đường lối chung của Đảng thành hiện thực của cuộc sống thì cần phải cụ thể hóa đường lối đó thành những mục tiêu, nhiệm vụ trong từng bước đi cụ thể. Đồng thời phải có cơ chế tổ chức, chính sách thích hợp để bảo đảm thực hiện đường lối đó. Đây là một vấn đề rất khó vì nó đòi hỏi phải có kiến thức, vừa phải nắm quy luật khách quan, vừa phải nắm thực tế đất nước trong thời kỳ quá độ mới có thể giải quyết tốt được.

Lê-nin đã từng dạy rằng: «Sự xuất hiện một giai cấp mới trên vũ đài lịch sử, với tư cách là người thủ lĩnh và lãnh đạo xã hội, không bao giờ diễn ra mà lại không phải trải qua một thời kỳ «tròng trành» dữ dội, chấn động, đấu tranh và bão táp; mặt khác không bao giờ diễn ra mà không trải qua một thời kỳ mò mẫm, thí nghiệm, nga nghiêng và do dự trong việc lựa chọn những phương pháp mới đáp ứng đúng với tình thế

Digitized by Google

khách quan mới » (4). Việc có những « trống trành », những « mò mẫm » ở nước ta khi cách mạng chuyển sang giai đoạn mới là một điều dễ hiểu, không có gì đáng ngạc nhiên.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp mới mẻ. Trong một sự nghiệp mới mẻ như thế bảo rằng mọi việc đều trôi chảy và không phạm sai lầm nào cả là một điều rất khó. Lê-nin đã từng nói: « Trong một sự nghiệp mới mẻ như thế, khó khăn như thế, vĩ đại như thế, không thể tránh khỏi những khuyết điểm, sai lầm, thiếu sót được. Ai sợ khó khăn trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, ai để cho những khó khăn đó làm cho mình khiếp đảm, ai rơi vào thất vọng hay vào một tình trạng bối rối khiếp nhược, thì người đó không phải là một người xã hội chủ nghĩa » (5). Trong sự nghiệp mới mẻ như thế sai lầm là không tránh khỏi. Điều quan trọng là khi phạm sai lầm thì phải có dũng khí thừa nhận sai lầm, ra sức sửa chữa sai lầm để tiến lên. Lê-nin đã nói: « Chúng ta không sợ phải thừa nhận sai lầm; chúng ta sẽ nhìn sai lầm một cách sáng suốt để tìm cách sửa chữa sai lầm » (6). Lê-nin còn nói: « Thái độ của một chính đảng trước những sai lầm của mình là một trong những tiêu chuẩn quan trọng nhất và chắc chắn nhất để xem xét đảng ấy có nghiêm chỉnh không và có *thật sự* làm tròn nghĩa vụ của mình đối với *giai cấp* mình và đối với *quần chúng* lao động không » (7). Đảng ta là một đảng lêninnít, Đảng ta công khai thừa nhận những sai lầm của mình, tìm ra nguyên nhân sai lầm, phân tích hoàn cảnh để ra sai lầm, nghiên cứu cẩn thận những biện pháp sửa chữa sai lầm để tiếp tục tiến lên.

Sai lầm có tính phổ biến của chúng ta trong việc cụ thể hóa đường lối và chấp hành đường lối thể hiện trình độ quản lý kinh tế, quản lý xã hội của chúng ta còn thấp. Muốn khắc phục sai lầm, chúng ta phải ra sức học tập, nâng cao trình độ và năng lực của chúng ta cho ngang tầm với nhiệm vụ mới. Để thực hiện những nhiệm vụ mà Đại hội V của Đảng đề ra, chúng ta phải nghiêm túc tiến hành tự phê bình và phê bình, kiểm điểm sâu sắc công tác những năm qua, rút ra những bài học bổ ích, nâng cao trình độ mọi mặt của mình, vạch ra phương hướng, chủ trương, biện pháp đúng để thúc đẩy cách mạng tiến lên.

Năm năm qua là một thời kỳ có ý nghĩa đặc biệt. Trong thời gian chỉ mấy năm bước vào giai đoạn cách mạng mới Đảng ta đã tích lũy được những kinh nghiệm rất bổ ích. Chúng ta thấy rõ hơn những vấn đề cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc. Cán bộ đảng viên chúng ta cũng trưởng thành thêm một bước. Mỗi người chúng ta cần suy nghĩ phân tích sâu sắc những công việc đã làm trong năm năm qua, những việc thành công cũng như những việc không thành công, rút ra những bài học cần thiết để cải tiến công tác của mình, nhất định sẽ làm tốt hơn nữa nhiệm vụ của mình trong thời gian tới.

★

Chúng ta đang ở trong một tình hình khá phức tạp. Khó khăn rất nhiều nhưng thuận lợi cũng không ít. Khó khăn lớn nhất của chúng ta là phải đương đầu với bọn phản động Trung-quốc được đế quốc Mỹ phụ họa và tiếp sức đang tiến hành một kiểu chiến tranh phá hoại đối với nước ta trên các mặt quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, bằng nhiều lực

(4) V. I. Lê-nin: *Tuyển tập*, Nxb Sự thật Hà-nội, 1959, quyển 2, phần I, tr. 422.
(5) Sách đã dẫn, phần 2, tr. 313.
(6) Sách đã dẫn, phần 2, tr. 555.
(7) Sách đã dẫn, phần 2, tr. 352.

Digitized by Google

lượng khác nhau và bằng nhiều thủ đoạn thâm độc. Đất nước ta đang ở trong tình thế vừa có hòa bình vừa phải đương đầu với kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn bành trướng bá quyền Trung-quốc câu kết với đế quốc Mỹ; đồng thời phải sẵn sàng đối phó với tình huống địch có thể gây chiến tranh xâm lược quy mô lớn. Đại hội toàn quốc của Đảng vừa qua đã vạch rõ hiện nay nhân dân ta có hai nhiệm vụ chiến lược: một là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội; hai là sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa. Hai nhiệm vụ chiến lược đó có quan hệ mật thiết với nhau. Nhân dân ta cần phải đồng thời làm tốt cả hai nhiệm vụ chiến lược đó. Đại hội Đảng cũng đã nêu lên khẩu hiệu: «Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân». Khẩu hiệu đó biểu hiện một cách ngắn gọn và tập trung nhiệm vụ cao cả mà mỗi người Việt-nam phải gánh vác trong giai đoạn mới. Biến khẩu hiệu đó thành hành động thiết thực mỗi người chúng ta sẽ đóng góp hết sức mình vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đảng ta từ ngày thành lập, đã dành phần lớn thời gian và công sức để thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Ngày nay sứ mệnh lịch sử của Đảng là lãnh đạo nhân dân xây dựng đất nước phồn vinh và bảo vệ Tổ quốc. Nếu ngày trước lý tưởng giải phóng dân tộc là động lực thôi thúc mọi người Việt-nam chiến đấu hy sinh để đánh đuổi bọn đế quốc giành lại độc lập cho nước nhà thì ngày nay xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là lý tưởng cao đẹp nung nấu tim gan mọi người Việt-nam, cổ vũ mọi người Việt-nam đem hết trí tuệ và tài năng ra xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa. Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đó là sứ mệnh cao cả và thiêng liêng của các thế hệ người Việt-nam từ nay về sau.

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bên cạnh những khó khăn, chúng ta có những thuận lợi rất cơ bản. Chúng ta có sự lãnh đạo vững vàng của một đảng do Hồ Chủ tịch sáng lập và rèn luyện, một đảng có đường lối cách mạng đúng đắn, trung thành vô hạn với sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp công nhân, giải phóng nhân loại. Chúng ta có đội ngũ cán bộ đảng viên được tôi luyện trong đấu tranh cách mạng lâu dài, đã trải qua nhiều thử thách, có tinh thần chiến đấu kiên cường, bước đầu có những kinh nghiệm về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, quyết tâm thực hiện đường lối cách mạng của Đảng. Chúng ta có chế độ xã hội chủ nghĩa ưu việt. Dân tộc ta có truyền thống đấu tranh kiên cường bất khuất, có tinh thần yêu nước rất cao, cần cù trong lao động sản xuất. Các lực lượng vũ trang ta luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược. Nước ta có lực lượng lao động dồi dào, có tài nguyên phong phú, có cơ sở vật chất — kỹ thuật ngày một tăng thêm. Chúng ta có sự hợp tác toàn diện và giúp đỡ to lớn của Liên-xô, của Lào, của Cam-pu-chia, của các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác. Chúng ta có sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới. Với những thuận lợi cơ bản đó, nhất định nhân dân ta sẽ vượt qua mọi khó khăn, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Trong diễn văn bế mạc Đại hội thứ V của Đảng, đồng chí Tổng bí thư Lê-Duẩn đã chỉ rõ: «Trước mắt chúng ta là một chặng đường phấn đấu gay go phức tạp. Song toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang được tiếp thêm sức sống mới do những nghị quyết lịch sử của Đại hội đem

(Xem tiếp trang 93)

Digitized by Google

CHỦ TỊCH HỒ-CHÍ-MINH NGƯỜI SÁNG LẬP NHÀ NƯỚC KIỂU MỚI Ở VIỆT - NAM

NGUYỄN-NGỌC-MINH

TRONG lĩnh vực sáng lập ra Nhà nước kiểu mới ở hai nước tiêu biểu Liên-xô và Việt-nam, đồng chí L. Brê-giơ-nép, Tổng bí thư Đảng cộng sản Liên-xô, Chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô viết tối cao Liên-xô, đã đem tên tuổi của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh gắn với tên tuổi của Vơ-la-đi-mia I-lích Lê-nin vĩ đại:

«Các vị lãnh tụ vĩ đại của cách mạng đã sáng lập ra Nhà nước của chúng ta, đã tạo ra những xung lực quyết định cho sự phát triển của chúng ta và vạch ra đường lối của chúng ta, đó là V.I. Lê-nin ở nước Nga xô viết và Hồ-Chí-Minh ở Việt-nam. Chúng ta có thể nói một cách tự hào rằng chúng ta đang tuân theo đường lối đó một cách đúng đắn» (1).

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 92 Ngày sinh của Bác Hồ và để chào mừng thành công của Đại hội thứ V của Đảng, chúng tôi xin nêu lên mấy ý kiến về vấn đề đó.

KIỂU CÁCH MẠNG QUYẾT ĐỊNH KIỂU NHÀ NƯỚC

Hồi Bác Hồ quyết định ra đi tìm đường cứu nước, Người nhận ra trên thế giới có rất nhiều kiểu cách mạng. Gần ta thì có chủ nghĩa tam dân của Tôn-Trung-Sơn, có cách mạng Nhật của Minh trị thiên hoàng. Xa hơn, thì có cách mạng ở Pháp, nước đang thống trị nước ta hồi ấy. Xa hơn nữa, là cách mạng Mỹ.

(1) Do S. N. A-phô-nhin và E. V. Ka-bê lép trích trong tác phẩm *Đồng chí Hồ-Chí-Minh*, tiếng Nga. Nxb Mát-xcơ-va. 1980. tr. 11.

Digitized by Google

Với cái nhìn sáng suốt lạ thường, mặc dù tuổi còn rất trẻ, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc cho rằng tất cả các kiểu cách mạng đó đều chưa phải là « cách mạng đến nơi » (chữ dùng của Người trong tác phẩm *Đường kách mệnh*).

Chưa phải là « cách mạng đến nơi », vì « công nông vẫn cứ khổ cực », « công nông chưa thoát khỏi vòng áp bức », « chưa được hưởng hạnh phúc ». Người luôn luôn gắn liền độc lập của đất nước với hạnh phúc của nhân dân. Tư tưởng này quán triệt trong cả cuộc đời làm cách mạng của Người.

Cái nhìn có tầm vóc thời đại, cái nhìn giúp cho Người tìm ra được kiểu cách mạng chân chính, chính là ở chỗ này.

Cuối cùng, *Người đã đến với Cách mạng Tháng Mười Nga, đến với Lê-nin* như « người đang đi đường khát nước mà gặp suối ngọt, người đang đi đêm tối mà gặp trăng sao »

Về cách mạng Nga, Người đánh giá: « Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như dế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên Việt-nam...

Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc, phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mã-khắc-tư và Lê-nin » (2)

Thấm nhuần chủ nghĩa Mác – Lê-nin, Người đã tìm ra con đường cứu nước cho Việt-nam. Người viết: « Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc; cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và của cách mạng thế giới » (3)

Như vậy là Người đã đặt cách mạng Việt-nam vào quỹ đạo của cách mạng vô sản thế giới. Cái nhìn vượt lên trên tất cả các nhà yêu nước Việt-nam đương thời, chính là ở chỗ này. Sức mạnh to lớn của cách mạng Việt-nam và nguyên nhân thắng lợi của nó chính là bắt nguồn từ đây.

Đi theo và dắt dẫn nhân dân đi theo con đường cách mạng vô sản, những vị lãnh tụ mà hoàn cảnh lịch sử đã trao cho sứ mệnh mở kỷ nguyên mới cho đất nước mình thường có những suy nghĩ giống nhau. Trước đây, đối với nước Nga, Lê-nin đã suy nghĩ rất nhiều về kiểu Nhà nước: « Tôi cho rằng việc làm rõ đặc điểm của kiểu Nhà nước mới phải chiếm một vị trí trọng yếu trong cương lĩnh mới của chúng ta » (4). Bởi vì, vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng là vấn đề chính quyền Nhà nước. Và trong vấn đề Nhà nước, điều quan trọng nhất là bản chất giai cấp của nó.

Đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc cũng suy nghĩ rất nhiều về kiểu Nhà nước sẽ xây dựng ở Việt-nam. Người đã thấy rõ bản chất của Nhà nước phong kiến Việt-nam tồn tại hàng nghìn năm. Ngay từ lúc còn nhỏ, Người đã chứng kiến chế độ vua quan bạc nhược của nhà Nguyễn. Còn Nhà nước tư sản, thì mặc dù có những khẩu hiệu « tự do, bình đẳng, bác ái », Người cũng đã tận mắt thấy rõ tính chất bịp bợm, tàn ác của nó. Trong bài *Sự phá sản của chế độ thực dân Pháp*, Người viết: « Chế độ thực dân Pháp chỉ làm lợi cho một bọn dầu cơ, cho những tên chính khách bất lương và vô tài ở chính quốc, cho bọn buôn rượu và thuốc

(2) Hồ-Chí-Minh: *Toàn tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1981, tập 2. tr. 206—207.

(3) Hồ-Chí-Minh: Sách đã dẫn, tr. 162.

(4) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*. Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1977, tập 36. tr. 65.

Digitized by Google

phiện, cho lũ con buôn vô liêm sỉ và bọn lý tài xấu xa » (5).

Với Cách mạng Tháng Mười Nga, *một Nhà nước kiểu mới* xuất hiện. Mặc dù bọn tư sản phản động ra sức vu cáo, xuyên tạc, bôi nhọ Nhà nước đó, nhưng với cái nhìn sắc bén, Bác Hồ lại thấy đấy là một kiểu Nhà nước đầy sinh lực, đầy triển vọng, có thể mang lại hạnh phúc cho nhân dân. Trong Nhà nước đó, công nông và những người lao động khác đều làm chủ, không có chế độ người bóc lột người, mọi người đều bình đẳng, lao động, xây dựng vì cuộc sống của mọi người. Đây chính là Nhà nước kiểu mới mà Người mong muốn xây dựng ở Việt-nam.

Thấm nhuần tư tưởng « giai cấp vô sản phải bằng con đường cách mạng mà trở thành giai cấp thống trị », Người đã kêu gọi nhân dân ta đứng lên làm cách mạng và nêu rõ tư tưởng « *dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền* » (6), xây dựng một Nhà nước kiểu mới ở Việt-nam.

NHÀ NƯỚC KIỂU MỚI Ở VIỆT-NAM RA ĐỜI VÀ KHÔNG NGỪNG PHÁT TRIỂN

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, qua bản *Tuyên ngôn độc lập* lịch sử, Hồ Chủ tịch đã tuyên bố trước đồng bào và trước thế giới về sự ra đời của *Nhà nước Việt-nam dân chủ cộng hòa*. Tuyên ngôn viết: « Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm để xây dựng nên nước Việt-nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa ». Hồ Chủ tịch là người sáng lập Nhà nước Việt-nam dân chủ cộng hòa và là vị Chủ tịch đầu tiên của Nhà nước đó.

Ngày 3-9-1945, một ngày sau khi đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Hồ Chủ tịch đề nghị:

« Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có Hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc *Tổng tuyển cử* với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu, nghèo, tôn giáo, dòng giống, v.v. » (7).

Những đề nghị sáng suốt của Hồ Chủ tịch được chấp nhận. Thế là chỉ 4 tháng sau ngày Hồ Chủ tịch đọc Tuyên ngôn độc lập, cuộc Tổng tuyển cử thật sự dân chủ đã được tổ chức trong cả nước để lần đầu tiên, những công dân Việt-nam cầm lá phiếu bầu ra những người đại diện của mình ở cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước. Và chỉ 10 tháng sau đó, Hiến pháp đầu tiên của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa đã được Quốc hội ta thông qua. Đó là hai kỷ lục trong những thành quả to lớn đầu tiên của Nhà nước ta. Một Nhà nước kiểu mới — *Nhà nước dân chủ cộng hòa, Nhà nước dân tộc dân chủ nhân dân* — đã được thiết lập ở

(5) Nguyễn-Ái-Quốc: *Lên án chủ nghĩa thực dân*. Nxb Sự thật. Hà-nội. 1959. tr. 106.

(6) Hồ-Chí-Minh: *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*. Nxb Sự thật. Hà-nội. 1970. tr. 302.

(7) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*. Nxb Sự thật. Hà-nội. 1980, tập 1. tr. 356.

Digitized by Google

Việt-nam. Đó cũng là *Nhà nước dân tộc dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á*. Nó khác hẳn với các Nhà nước phong kiến, thực dân trước đó, cũng khác với Nhà nước tư sản. Nhà nước này dựa trên nền tảng liên minh công nông và do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.

Nhân dân ta từ địa vị nô lệ trở thành người chủ của đất nước. Tất cả quyền lực trong nước là thuộc về nhân dân. Mọi công dân đều có các quyền và nghĩa vụ cơ bản như nhau và đều bình đẳng trước pháp luật.

Trong giai đoạn miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam còn tạm thời nằm dưới ách thống trị của đế quốc và ngụy quyền tay sai, Nhà nước ta là Nhà nước dân chủ nhân dân dựa trên nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo, nhưng làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản. Chế độ và tính chất Nhà nước ta được ghi rõ trong Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong phạm vi một nửa nước. Ở vùng giải phóng miền Nam, do sự phát triển của cách mạng và dưới sự lãnh đạo của Đảng, một hình thức Nhà nước dân tộc dân chủ nhân dân ra đời năm 1969. Sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, việc thống nhất nước nhà được thực hiện một cách nhanh chóng, tốt đẹp. Cuộc tổng tuyển cử trong cả nước tiến hành thắng lợi. Quốc hội do cuộc tổng tuyển cử đó bầu ra đã quyết định đổi tên nước ta thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam, thông qua Hiến pháp mới năm 1980. Hiến pháp đầu tiên của cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đây là một bước phát triển mới của Nhà nước kiểu mới ở ta. Hiến pháp mới ghi rõ: "Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam là Nhà nước chuyên chính vô sản" (điều 2). Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam, tất cả quyền lực thuộc về nhân dân. Người chủ tập thể là nhân dân lao động bao gồm giai cấp công nhân, giai cấp nông dân tập thể, tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa và những người lao động khác, mà nòng cốt là liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo. Sứ mệnh lịch sử của Nhà nước chuyên chính vô sản ở ta là thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, động viên và tổ chức nhân dân tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt, xóa bỏ chế độ người bóc lột người, dập tan mọi sự chống đối của bọn phản cách mạng trong nước, mọi hành động xâm lược và phá hoại của kẻ thù bên ngoài, xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội, tiến tới chủ nghĩa cộng sản, góp phần củng cố hòa bình và đẩy mạnh sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới. Đảng ta là lực lượng duy nhất lãnh đạo Nhà nước hoàn thành sứ mệnh lịch sử đó.

Xây dựng một Nhà nước như vậy trong giai đoạn cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội chính là sự kế tục và phát triển tư tưởng của Hồ Chủ tịch về Nhà nước kiểu mới.

Những tư tưởng của Người về lĩnh vực này thể hiện trên nhiều mặt rất phong phú. Song có thể nói điều cốt lõi của những tư tưởng đó là vấn đề bản chất của Nhà nước kiểu mới ở ta. Đây là những tư tưởng sáng tạo và hết sức quan trọng, xuyên suốt trong toàn bộ vấn đề Nhà nước kiểu mới, mà điểm nổi bật nhất là: *Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân và vì dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng tiền phong của giai cấp công nhân*. Ngày nay tư tưởng đó được khái quát trong nguyên lý: *Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý*. Với tư tưởng đó, bản chất, tổ chức và mục

Digitized by Google

đích của Nhà nước kiểu mới ở ta được xác định rất rõ ràng. Nó khác hẳn các Nhà nước kiểu cũ. Trước hết, Nhà nước kiểu mới của ta phải do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Có Đảng lãnh đạo, Nhà nước mới đi đúng hướng. Hoàn cảnh lịch sử của Việt-nam càng chứng tỏ điều này. Mối quan hệ giữa Nhà nước với nhân dân là mối quan hệ bản chất nhất của Nhà nước, quyết định sự tồn tại và phát triển của Nhà nước ta. Vì thế, ngay từ những ngày Cách mạng Tháng Tám mới thành công, chính quyền Nhà nước ta đang còn trứng nước, lần đầu tiên trong lịch sử nước ta, Hồ Chủ tịch nêu ra những quan điểm cơ bản, cách mạng về mối quan hệ ấy. Nó vừa thấm nhuần tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, vừa phù hợp với hoàn cảnh đất nước ta. Trong thư gửi các ủy ban nhân dân các bộ, tỉnh, huyện và làng, tháng 10-1945, Người đã viết: « Chúng ta phải hiểu rằng các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng đều là đầy tớ của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật » (8). Tư tưởng này luôn luôn được Người nhắc đến để mọi người chú ý trong khi xây dựng bộ máy Nhà nước ta từ trung ương đến làng, xã, để xác định rõ trách nhiệm của Nhà nước ta đối với dân, để cán bộ, đảng viên ta phải luôn luôn rèn luyện trở thành người đầy tớ thật trung thành của nhân dân, đồng thời để giáo dục nhân dân nâng cao ý thức xây dựng chính quyền của mình. Mỗi bước phát triển của cách mạng, Nhà nước ta đứng trước những yêu cầu mới, Người lại chú ý giáo dục mọi người về mối quan hệ đó. Sau khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, Nhà nước ta chuyển sang làm nhiệm vụ mới, Người nói: « Chế độ của ta là chế độ dân chủ. Nhân dân là chủ, Chính phủ là đầy tớ của nhân dân. Nhân dân có quyền đôn đốc và phê bình Chính phủ. Chính phủ thì việc to việc nhỏ đều nhằm mục đích phục vụ lợi ích của nhân dân. Vì vậy, nhân dân lại có nhiệm vụ giúp đỡ chính phủ, theo đúng kỷ luật của chính phủ, và làm đúng chính sách của chính phủ, để chính phủ làm tròn phận sự mà nhân dân đã giao phó cho » (9). Trách nhiệm cao nhất của các cơ quan Nhà nước là trách nhiệm trước nhân dân. Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân, ta phải hết sức tránh. Từ việc nhỏ như tương cà, mắm muối đến việc lớn như xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nếu không làm tròn trách nhiệm trước nhân dân thì Đảng và Chính phủ đều có lỗi. Muốn làm tròn trách nhiệm vẻ vang đó, Chính phủ với nhân dân phải đoàn kết thành một khối. « Nếu không có nhân dân thì không đủ lực lượng; nếu không có Chính phủ thì không ai dẫn đường » (10). Chính sách của Đảng và Chính phủ là *phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân*. Cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới đều *phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân*. Tư tưởng này đã được đúc kết lại trong Di chúc của Hồ Chủ tịch: Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*. Bởi vì như Người đã dạy: « nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng không có nghĩa lý gì » (11). Thấm nhuần lời dạy đó, ngày nay, Đảng và Nhà nước ta đã kêu gọi toàn Đảng, toàn dân ta

(8) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1980, tập 1, tr. 370.

(9) Hồ-Chí-Minh: *Trách nhiệm của nhân dân và cán bộ đối với chính quyền cách mạng*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1971, tr. 16.

(10), (11) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1980, tập 1, tr. 369.

Digitized by Google

hãy hành động với khẩu hiệu: Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân. Quốc sách để Nhà nước kiểu mới đem lại hạnh phúc cho nhân dân mà Hồ Chủ tịch thường nói đến là đẩy mạnh việc tăng gia sản xuất gắn liền với thực hành tiết kiệm, đồng thời phải đấu tranh tẩy sạch các bệnh tật mà Nhà nước mắc phải, đặc biệt là nạn tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu. Người nói: «Muốn thành công trong việc tăng gia sản xuất và tiết kiệm... phải tẩy sạch nạn tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu» (12). Những bệnh tật đó là «kẻ thù khá nguy hiểm. Vì nó không mang gươm mang súng, mà nó nằm trong các tổ chức của ta, để làm hỏng công việc của ta» (13).

Người đặc biệt quan tâm đến đội ngũ cán bộ, nhân viên trong bộ máy Nhà nước. Bởi vì Nhà nước kiểu mới có thể hiện được bản chất Nhà nước của dân, do dân, vì dân, có làm tròn nhiệm vụ, chức trách của mình hay không, điều có ý nghĩa quyết định là đội ngũ cán bộ, nhân viên của nó có nắm vững quan điểm Nhà nước kiểu mới hay không. Hồ Chủ tịch coi đạo đức là gốc, mà đạo đức cao nhất của cán bộ, nhân viên Nhà nước kiểu mới là hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, như những người đầy tớ trung thành nhất của nhân dân. Tư tưởng này được thể hiện rực rỡ nhất ở chính ngay vị đứng đầu Nhà nước ta. Hồ Chủ tịch đã nói: «Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh quốc dân ra trước mặt trận... Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành» (14). Ý thức hết lòng hết sức phục vụ nhân dân như một người đầy tớ trung thành nhất của nhân dân đã trở thành một sự ham muốn tột bậc. Lý trí và tình cảm cách mạng ở đây đã quyện chặt vào nhau, biến thành động cơ mạnh mẽ nhất, trong sáng nhất của một cán bộ, đảng viên trong sự nghiệp phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Người chú trọng giáo dục cán bộ, nhân viên Nhà nước ta không được cậy quyền, cậy thế với dân, không được xa hoa, lãng phí, lấy của công làm việc tư, quên cả thanh liêm đạo đức, không được kéo bè, kéo cánh, chia rẽ, gây mất đoàn kết trong dân, đừng tưởng mình ở trong cơ quan của Chính phủ là thần thánh rồi, coi khinh nhân dân, lúc nào cũng vác mặt «quan cách mạng». Người nghiêm khắc nhắc nhở: «Ai đã phạm những lỗi lầm trên này, thì phải hết sức sửa chữa; nếu không tự sửa chữa thì chính phủ sẽ không khoan dung» (15). Người cũng rất coi trọng việc tuyển chọn những cán bộ, nhân viên Nhà nước, họ phải là những người làm được việc chứ không phải làm hỏng việc. Như vậy đứt khoát phải thông qua đào tạo, huấn luyện. Cách mạng ngày càng phát triển, đặt ra những yêu cầu ngày càng cao, cán bộ đảng viên muốn làm tròn trách nhiệm ngày càng nặng nề của mình thì chỉ có cách là học, học nữa, học mãi như Lê-nin đã dạy, nghĩa là phải bằng mọi hình thức học tập để nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ.

Quần chúng nhân dân nhìn bộ mặt Nhà nước ta thường trước hết thông qua các công việc làm của cán bộ, nhân viên Nhà nước. Vì đó là một phần rất quan trọng thể hiện sinh động bộ mặt của Nhà nước ta, và

(12) Hồ-Chí-Minh: sách đã dẫn, tr. 511.
(13) Hồ-Chí-Minh: Sách đã dẫn, tr. 514.
(14) Hồ-Chí-Minh: Sách đã dẫn, tr. 381.
(15) Hồ-Chí-Minh: Sách đã dẫn, tr. 371.

Digitized by Google

« cán bộ là cái gốc của mọi công việc » (16).

Hồ Chủ tịch còn chăm lo xây dựng chế độ và lề lối làm việc của bộ máy Nhà nước. Bộ máy đó phải có tính khoa học, thiết thực, sâu sát thực tế, cơ sở sản xuất, công tác, có điều tra, nghiên cứu, khi có nghị quyết thì phải có kế hoạch thực hiện và kiên quyết thi hành, phải kiểm tra chặt chẽ từ trên xuống và từ dưới lên, tránh hội họp nhiều, nặng về phô trương, hình thức, tùy tiện, đại khái, quan liêu, thiếu dân chủ, thiếu kỷ luật, giải quyết công việc một cách phiến diện, buông trôi, không kiểm tra, kiểm soát...

★

Quá trình hình thành và phát triển Nhà nước kiểu mới ở Việt-nam là một quá trình *liên tục, nhất quán*, hiếm có trong lịch sử. Từ mất nước, không có chính quyền, tiến lên dùng bạo lực cách mạng giành lấy chính quyền ; từ Nhà nước dân chủ cộng hòa rồi Nhà nước dân chủ cộng hòa nhưng làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản trên một nửa nước, tiến lên thành Nhà nước chuyên chính vô sản trên phạm vi cả nước, Nhà nước Việt-nam đã phát triển từ thấp đến cao, trên cùng một quỹ đạo — quỹ đạo của cách mạng vô sản — và đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Sự hình thành và phát triển Nhà nước kiểu mới ở ta gắn liền với tên tuổi của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh — Người vừa là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, vừa là người khai sinh ra Nhà nước kiểu mới của ta, là vị Chủ tịch nước từ khi Nhà nước kiểu mới của ta ra đời (1945) cho đến khi Người mất (1969).

Nhà nước kiểu mới của ta ra đời từ Cách mạng Tháng Tám, ngày càng vững mạnh. Nó đã trải qua cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và đang trải qua cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nó đã tiến hành thắng lợi hai cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ, và gần đây lại chiến thắng hai cuộc chiến tranh xâm lược của bọn bành trướng, bá quyền Trung-quốc.

Trong mỗi giai đoạn cách mạng, Nhà nước ta đã có những bước phát triển nhất định. Trong giai đoạn hiện nay, Nhà nước chuyên chính vô sản của ta đang phải thực hiện những nhiệm vụ nặng nề là nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động để vừa từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Thấm nhuần những tư tưởng của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh về Nhà nước kiểu mới, chúng ta đang quan tâm cải tiến bộ máy Nhà nước cho phù hợp với nhiệm vụ to lớn của nó hiện nay, đặc biệt là trong lĩnh vực tổ chức và quản lý kinh tế, trong việc củng cố quốc phòng và an ninh Tổ quốc, nâng cao hiệu lực của bộ máy Nhà nước, sắp xếp và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, nhân viên Nhà nước, chú trọng đi vào khoa học quản lý Nhà nước, sửa đổi những chế độ và lề lối làm việc không khoa học của bộ máy Nhà nước... Đó chính là những biểu hiện tốt đẹp của sự thừa kế và phát huy những tư tưởng quý báu của Hồ Chủ tịch về Nhà nước.

(16) X. Y. Z : *Sửa đổi lối làm việc*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1954, tr. 51.

Digitized by Google

Góp phần tìm hiểu thêm về

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN-ÁI-QUỐC VỚI VIỆC THÀNH LẬP ĐẢNG TA

THẾ-TẬP

NHỮNG năm qua, sách báo nước ta và một số nước trên thế giới đã nói nhiều về vai trò to lớn của đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc đối với việc thành lập Đảng ta. Vì vậy, trong bài này, chúng tôi cung cấp thêm một số tư liệu để góp phần làm rõ hơn công lao trời biển của Người đối với Đảng ta và dân tộc ta.

Như chúng ta đã biết, sự ra đời của Đảng cộng sản Việt-nam vào đầu năm 1930 là một *tất yếu lịch sử*, do những điều kiện chín muồi của nước ta và thế giới lúc ấy quyết định; đồng thời là kết quả của cả *một quá trình chuẩn bị* rất chu đáo của đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc.

Ngay sau khi tìm thấy ánh sáng của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, chân lý của thời đại, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc đã đặt vấn đề phải *truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào Việt-nam*, coi đó là việc chuẩn bị về chính trị và tư tưởng cho sự ra đời của một đảng cộng sản. Đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào nước ta không phải bằng cách dịch và đưa nguyên văn sách kinh điển chủ nghĩa Mác – Lê-nin về nước, mà vận dụng học thuyết đó một cách sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt-nam, đề ra đường lối, phương pháp cách mạng đúng đắn rồi truyền vào giai cấp công nhân và nhân dân ta bằng sách báo và qua các lớp huấn luyện chính trị. Những bài viết và nói của Người rất giản dị, trong sáng, dễ hiểu đã thức tỉnh nhanh chóng tinh thần yêu nước của công nhân, nông dân và tầng lớp tiểu tư sản trí thức nước ta, làm cho họ dễ dàng tiếp thụ những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lê-nin.

Trong khi xúc tiến việc chuẩn bị thành lập Đảng, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc rất coi trọng việc *giáo dục đạo đức cách mạng* cho đội ngũ cán bộ đầu tiên do Người đào tạo, vì đó là

Digitized by Google

điều kiện quan trọng để tiếp thụ đường lối cách mạng triệt để theo chủ nghĩa Mác—Lê-nin, là sự chuẩn bị tinh thần chiến đấu gian khổ, hy sinh cho các cán bộ cách mạng. Những người được đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc lựa chọn và đào tạo lúc đó hầu hết xuất thân từ tầng lớp tiểu tư sản trí thức, sinh viên, học sinh đầy nhiệt tình yêu nước. Việc làm này phù hợp với kinh nghiệm phổ biến ở nhiều nước là thông qua những phần tử trí thức cách mạng để truyền bá chủ nghĩa xã hội khoa học vào giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Đó cũng là kinh nghiệm của bản thân đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc từ một thanh niên trí thức yêu nước đã trở thành một chiến sĩ cộng sản chân chính. Kinh nghiệm này đã được Đại hội thứ sáu của Quốc tế cộng sản (1928) xác nhận: «Kinh nghiệm cho thấy ở phần đông các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, một số lớn nếu không phải là đa số cán bộ cộng sản lúc đầu là rút từ giai cấp tiểu tư sản và đặc biệt là trong số những người trí thức cách mạng, thường là trong số sinh viên»(1).

Đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc không tổ chức công hội, một hình thức tổ chức của giai cấp công nhân để làm cơ sở cho việc thành lập Đảng như nhiều nước đã làm; mà lại thành lập *Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội* (2), một tổ chức tiền thân của Đảng, trong đó có nòng cốt lãnh đạo là cộng sản đoàn, để tập hợp những thanh niên tiểu tư sản trí thức yêu nước, giáo dục cho họ chủ nghĩa Mác—Lê-nin và đường lối cứu nước, rồi thông qua họ mà truyền bá vào giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước ta. *Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội* là một tổ chức cách mạng đầu tiên của Việt-nam có xu hướng cộng sản chủ nghĩa và được tổ chức rất chặt chẽ. *Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội* được tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ, các cấp lãnh đạo đều do đại biểu đại hội bầu ra, cấp dưới phải tuyệt đối phục từng cấp trên,.. Điều lệ của Hội quy định rõ sinh hoạt thường kỳ của các cấp, coi trọng sự thống nhất ý chí và hành động trong Hội, «bè phái trong hội là tối kỵ, thống nhất tư tưởng là tối cần». Các hội viên phải trung thành tuyệt đối với Hội. «Phê bình nhau là một nhiệm vụ của hội viên. Mỗi hội viên có nhiệm vụ khiêm tốn nghe lời phê bình của đồng chí và tự sửa chữa để trở thành người cách mạng trong sạch». Điều lệ của Hội còn quy định: «Mỗi hội viên phải đi họp đầy đủ, phải đi vào quần chúng mà vận động, phải làm việc có ích cho dân...» Hội lấy cuốn *Đường cách mệnh* do đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc biên soạn làm cương lĩnh chính trị. Từ năm 1925 đến năm 1927, Tổng bộ Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội, bằng cách mở lớp huấn luyện chính trị, đã đào tạo được 300 cán bộ tự trong nước gửi ra. Năm 1928, số hội viên của Hội là 300, trong đó Nam-kỳ có 150 (trong 11 tỉnh), Trung-kỳ có 80 (trong 5 tỉnh) và Bắc-kỳ có 70 (trong 6 tỉnh). Năm 1929, qua phong trào «vô sản hóa» của cán bộ và phong trào đấu tranh của quần chúng, số

(1) Trích trong *Đề cương về cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa* của Đại hội thứ sáu Quốc tế cộng sản (1928).

(2) Đây là tên thường gọi. Theo nghị quyết của Đại hội thứ nhất của *Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội* (1929) thì tổ chức này có hai tên: một tên dùng trong nội bộ là *Việt-nam cách mạng đồng chí hội* và một tên công khai là *Việt-nam cách mạng thanh niên hội*. Theo tài liệu nhan đề là *Những người tiên phong của Đảng cộng sản*, thì hội có 3 tên khác nhau. Đối với *Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á đông*, nó mang tên là *Việt-nam cách mạng đảng*, đối với những hội viên thường của hội, nó mang tên *Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội*. Đây là cấp một để tổ chức những hội viên mới của Đảng. Tên *Việt-nam cách mạng đoàn* là tên của cấp hai để tổ chức những hội viên tận tụy nhất và đáng tin cậy nhất của Đảng.

Digitized by Google

hội viên của Hội tăng vọt lên 1750, trong đó Bắc-kỳ có 750, Trung-kỳ có 500 và Nam-kỳ có 500. Lúc đầu, Hội có tới 90% hội viên xuất thân từ giai cấp tiểu tư sản, chỉ có 10% hội viên xuất thân từ giai cấp công nhân và nông dân. Từ năm 1929, nhất là từ khi có tổ chức công hội và nông hội, thì tỷ lệ hội viên thuộc thành phần công nhân và nông dân tăng lên rõ rệt. Và, cũng từ đó, phong trào đấu tranh của công nhân ngày càng phát triển mạnh, tiêu biểu là các cuộc bãi công của công nhân xưởng sửa chữa ô tô A-vi-a Hà-nội; xí nghiệp thủy tinh, nhà máy xi măng Hải-phòng; nhà máy dệt Nam-định và một số cuộc đấu tranh ở các mỏ than Hòn-gai, Cẩm-phả, v.v.

Không phải hầu hết những hội viên của Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội đều trở thành đảng viên cộng sản. Tuy là người có tinh thần yêu nước, lại có xu hướng cộng sản chủ nghĩa, được giáo dục về chủ nghĩa Mác—Lê-nin và đường lối cách mạng Việt-nam, nhưng họ còn phải được lựa chọn, trải qua thử thách về ý thức tổ chức kỷ luật, phê bình và tự phê bình theo nguyên tắc tổ chức của Hội, rèn luyện trong phong trào « vô sản hóa » và trong lò lửa đấu tranh của quần chúng. « Không kể đảng viên của hai chi bộ ngoài nước và *Đông-dương cộng sản liên đoàn*, tổng số đảng viên của *Đông-dương cộng sản đảng* và *An-nam cộng sản Đảng* là 146 (khi thống nhất các tổ chức cộng sản). Con số này chỉ bằng 8% tổng số hội viên *Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội* năm 1929 » (3).

Việc thành lập *Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội* làm cơ sở chuẩn bị tiến tới thành lập Đảng ta *là một sự sáng tạo* của đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc, vừa phù hợp với kinh nghiệm phổ biến, vừa phù hợp với tính chất, đặc điểm xã hội và quan hệ giai cấp ở nước ta lúc đó. Việc làm này không hề làm chậm, trái lại, còn đẩy nhanh tới sự ra đời của Đảng. Khi nói về ý nghĩa và vai trò lịch sử của *Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội*, sau khi thành lập Đảng, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc đã nhận định: « Trong tư tưởng của những người đứng ra tổ chức thì Hội này nhằm làm cơ sở cho một đảng lớn hơn và tương lai đã chứng minh điều đó » (4).

Nắm vững tính chất và đặc điểm của xã hội Việt-nam và của thời đại, phát huy truyền thống yêu nước của dân tộc ta, hấp thu được tinh thần quốc tế vô sản của phong trào công nhân quốc tế, áp dụng một cách sáng tạo những nguyên lý xây dựng Đảng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào điều kiện cụ thể của Việt-nam, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc đã *kết hợp một cách nhuần nhuyễn chủ nghĩa Mác — Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở nước ta để thành lập Đảng*

Nhờ có quá trình chuẩn bị đầy đủ của đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc về chính trị, tư tưởng và tổ chức, trên cơ sở phong trào công nhân và phong trào yêu nước của nhân dân ta đã hòa vào nhau và dâng lên cuồn cuộn, những điều kiện chín muồi để thành lập Đảng đã xuất hiện ở Việt-nam vào năm 1929. Sự ra đời của chi bộ cộng sản đầu tiên ở Hà-nội (tháng 3-1929) là thắng lợi lớn của cả một quá trình đấu tranh của những đồng chí có trách nhiệm trong *Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội* ở Bắc-kỳ, nó xác định dứt khoát vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với cách mạng Việt-nam. Thắng lợi đó đã thúc đẩy Đoàn đại biểu Bắc-kỳ có một

(3) Hồng-Thế-Công: *Dự thảo về lịch sử phong trào cộng sản ở Đông-dương* (viết năm 1933). Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Trung ương Đảng.

(4) Nguyễn-Ái-Quốc: *Phong trào cách mạng ở Việt-nam* (viết ngày 5-3-1930). Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Trung ương Đảng.

Digitized by Google

thành động lịch sử: kiên quyết đòi thành lập ngay đảng cộng sản tại Đại hội đại biểu toàn quốc của *Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội* họp ở Hương-cảng (tháng 5-1929). Và, ngay sau Đại hội này, các tổ chức cộng sản đã lần lượt ra đời ở Việt-nam: *Đông-dương cộng sản đảng* (tháng 6-1929); *An-nam cộng sản đảng* (tháng 8-1929) (5); *Đông-dương cộng sản liên đoàn* (tháng 1-1930). Cả ba tổ chức này đều gồm những người cộng sản chân chính, đi theo đường lối của Quốc tế cộng sản và đường lối cách mạng Việt-nam do đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc đề xướng. Các tổ chức đó đều muốn thống nhất lại thành một đảng cộng sản được Quốc tế cộng sản công nhận. Nhưng vì có những ý kiến khác nhau về phương pháp thống nhất và về nhận xét phê bình lẫn nhau, cho nên trong khi chưa thống nhất được, các tổ chức đó công kích lẫn nhau và tranh giành ảnh hưởng trong quần chúng. Trước tình hình ấy, việc thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng chân chính của giai cấp công nhân Việt-nam là một yêu cầu cấp bách nhằm đáp ứng kịp thời nhiệm vụ thống nhất lãnh đạo phong trào cách mạng cả nước. Lúc ấy chỉ có đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc thay mặt Quốc tế cộng sản, là người có đầy đủ uy tín và năng lực hoàn thành được sứ mệnh lịch sử này.

Hội nghị thành lập Đảng (6) tiến hành dưới sự chủ tọa của đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc, đã nêu lên vấn đề chủ yếu trong chương trình nghị sự: « Thảo luận ý kiến của đại biểu Quốc tế cộng sản về: a) việc thống nhất các tổ chức cộng sản, thành lập một đảng cộng sản mới chân chính; b) kế hoạch thành lập tổ chức đó » (7).

Hội nghị đã thảo luận nhiều về vấn đề này, có lúc tranh luận khá gay gắt. Lúc ấy, không thể đề ra việc giải thể các tổ chức cộng sản đã có, vì về đường lối cơ bản của cách mạng Việt-nam, các tổ chức ấy đều thống nhất với nhau và không có sai lầm gì về lập trường, quan điểm của chủ nghĩa Mác — Lê-nin cũng như về nguyên tắc tổ chức Đảng; các tổ chức ấy có mâu thuẫn với nhau chủ yếu là do thành kiến cá nhân. Theo sự hướng dẫn của đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc, các đại biểu dự hội nghị đã tự phê bình những khuyết điểm của mình và phê bình những khuyết điểm của nhau, và đều hứa từ bỏ những thành kiến cũ. Căn cứ vào Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ tóm tắt của Đảng, v.v. do đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc thảo ra và đã được hội nghị thông nhất thông qua, các đại biểu về nước đã xúc tiến việc thống nhất các tổ chức cộng sản, theo đúng những nguyên tắc, phương pháp và kế hoạch mà hội nghị đã quy định. Kết quả là: « ... trong nước nổi lên những việc tổ chức lại. Trong các xí nghiệp, hầm mỏ, nông thôn, đồn điền

---

(5) Theo tài liệu *Những người tiền phong của Đảng cộng sản — Thời kỳ Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội* (lưu trữ tại Viện nghiên cứu lịch sử Đảng thuộc Viện Mác — Lê-nin) thì *An-nam cộng sản đảng* thành lập tháng 8-1929 (không phải tháng 10-1929 như một số sách báo đã viết).

(6) Hội nghị này họp từ ngày 3 đến ngày 7 tháng 2 năm 1930, trong một gian nhà nhỏ của một người công nhân ở Cửu-long, gần Hương-cảng (Trung-quốc). Trước và trong khi họp đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc có gặp riêng từng đại biểu tại bãi đá bóng ở Hương-cảng để trao đổi ý kiến. Bãi đá bóng đó không phải là nơi họp hội nghị như một số sách báo đã viết. Dự hội nghị này có 5 đại biểu chính thức đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc, đại diện của Quốc tế cộng sản; 2 đại biểu của *Đông-dương cộng sản đảng* là đồng chí Trịnh-Đình-Cửu và đồng chí Nguyễn-Đức-Cảnh; 2 đại biểu của *An-nam cộng sản đảng* là đồng chí Châu-Văn-Liêm và đồng chí Nguyễn-Nghĩa (còn *Đông dương cộng sản liên đoàn* vì mới thành lập tháng 1-1930, cho nên không có đại biểu đến dự). Ngoài ra, còn có 2 đại biểu dự thính là đồng chí Hồ-Tùng-Mậu và đồng chí Lê-Hồng-Sơn (hai đồng chí này không phải là hai đại biểu ngoài nước như một số sách báo đã viết).

(7) Trích trong bản Chương trình hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản... (Tài liệu lưu trữ tại Viện nghiên cứu lịch sử Đảng thuộc Viện Mác — Lê-nin).

Digitized by Google

đều có việc giới thiệu và tổ chức những chi bộ mới... Công tác của chi bộ được tiến hành nghiêm túc và có hệ thống hơn» (8). Khi thống nhất ba tổ chức cộng sản trong nước thành một đảng cộng sản mới, số đảng viên của Đảng lúc đó chỉ có hơn 300 (kể cả đảng viên ở trong nước và ngoài nước) (9). Việc thống nhất các tổ chức cộng sản đã được tiến hành một cách thận trọng trên cơ sở các nguyên lý mác xít — lê nin nít về xây dựng Đảng chứ không phải là *sáp nhập* một cách tùy tiện tổ chức cộng sản này với tổ chức cộng sản kia, cũng không phải là các tổ chức ấy hợp lại với nhau như *một con số cộng* đơn thuần. Điều đó được thể hiện rất rõ từ việc xác định nguyên tắc tổ chức, đến việc vạch ra cương lĩnh chính trị và các kế hoạch cụ thể để triển khai việc thực hiện cương lĩnh đó.

Về việc cử ra Ban chấp hành trung ương lâm thời: ở Bắc-kỳ *Đông-dương cộng sản đảng* được cử 3 ủy viên; ở Nam-kỳ *Đông-dương cộng sản đảng* được cử 1 ủy viên, *An-nam cộng sản đảng* được cử 1 ủy viên; ở Trung-kỳ, *Đông-dương cộng sản đảng* được cử 1 ủy viên, *Đông-dương cộng sản liên đoàn* được cử 1 ủy viên. Tổng cộng là 7 ủy viên, trong đó có 5 ủy viên của *Đông-dương cộng sản đảng*, 1 ủy viên của *An-nam cộng sản đảng* và 1 ủy viên của *Đông-dương cộng sản liên đoàn*. Trong số 7 ủy viên đó, có *3 ủy viên thuộc thành phần công nhân* theo đúng sự quy định của đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc.

Về tên Đảng, Hội nghị thành lập Đảng cũng thảo luận nhiều. Lúc đầu, đại biểu của tổ chức cộng sản nào cũng muốn lấy tên của tổ chức mình làm tên của Đảng. Không dung hòa những ý kiến khác nhau của các đại biểu, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc vừa căn cứ vào nguyên lý chủ nghĩa Mác — Lê-nin, vừa xuất phát từ thực tiễn Việt-nam, đề đặt tên đảng là *Đảng cộng sản Việt-nam*. Việc này đã được Người giải thích rõ: «Cái từ Đông-dương rất rộng, và theo nguyên lý chủ nghĩa Lê-nin, vấn đề dân tộc là một vấn đề rất nghiêm túc, người ta không thể bắt buộc các dân tộc khác gia nhập Đảng, làm như thế là trái với nguyên lý chủ nghĩa Lê-nin. Còn cái từ An-nam thì hẹp, vì An-nam chỉ là miền Trung của nước Việt-nam mà thôi, và nước ta có ba miền: Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ. Do đó, từ Việt-nam hợp với cả ba miền và không trái với nguyên lý chủ nghĩa Lê-nin về vấn đề dân tộc» (10).

Nhờ có sự lãnh đạo của Quốc tế cộng sản và quá trình chuẩn bị đầy đủ, cụ thể của đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc, Đảng ta ngay từ khi ra đời đã có đường lối chiến lược và sách lược cách mạng đúng đắn, có đường lối và những nguyên tắc đúng đắn về xây dựng Đảng theo đúng tinh thần các nguyên lý về xây dựng đảng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Những người cộng sản chân chính thống nhất lại, đoàn kết chặt chẽ trong một tổ chức có đường lối đúng, trở thành một lực lượng vô địch.

Những văn kiện quan trọng có ý nghĩa lịch sử được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng như *Chính cương vắn tắt*, *Sách lược vắn tắt*, *Điều lệ*

(8) Trích trong tài liệu *Những người tiền phong của Đảng cộng sản — Thời kỳ Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội* (Tài liệu lưu trữ tại Viện nghiên cứu lịch sử Đảng thuộc Viện Mác — Lê-nin).

(9) Thống kê:

— Đông-dương cộng sản đảng có 85 đảng viên
— An-nam cộng sản đảng có 61 đảng viên
— Đông-dương cộng sản liên đoàn có 119 đảng viên
— Chi bộ cộng sản ở Xiêm có 40 đảng viên
— Chi bộ cộng sản ở Trung-quốc có 14 đảng viên

Cộng 319 đảng viên

Theo thống kê của Hồng-Thế-Công, trong cuốn Dự thảo về lịch sử phong trào cộng sản ở Đông-dương (viết năm 1933 bằng tiếng Pháp). Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng trung ương Đảng.

(10) Xem tài liệu *Vấn đề thống nhất các tổ chức cộng sản* (lưu trữ tại Viện nghiên cứu lịch sử Đảng thuộc Viện Mác — Lê-nin).

Digitized by Google

tóm tắt và *Lời kêu gọi* nhân dịp thành lập Đảng thể hiện sự vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào điều kiện cụ thể của Việt-nam. Những văn kiện đó là sự kết tinh những tư tưởng, quan điểm và đường lối cách mạng Việt-nam mà đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc đã viết và nói trong quá trình chuẩn bị thành lập Đảng ta.

Với Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt, Đảng ta vừa mới ra đời, đã phát động được cao trào cách mạng 1930 — 1931, xây dựng được khối liên minh công nông vững chắc, thành lập được chính quyền xô viết ở nhiều nơi thuộc hai tỉnh Nghệ-an và Hà-tĩnh; đó là bản anh hùng ca đầu tiên của cách mạng Việt-nam cũng như của phong trào cách mạng ở Đông Nam châu Á, lúc ấy do Ban phương Đông của Quốc tế cộng sản, trong đó có đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc là ủy viên thường trực, lãnh đạo.

Xét thấy Đảng ta ngay từ đầu đã có đường lối cách mạng đúng, có thành tích đấu tranh oanh liệt, ngày 11-4-1931 trong phiên họp thứ 25, Hội nghị toàn thể thứ 11 của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản đã quyết định công nhận Đảng ta là một chi bộ độc lập của Quốc tế cộng sản.

★

Sau này, khi nói về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc thành lập Đảng, Chủ tịch Hồ-Chí-Minh đã viết: « Việc thành lập Đảng là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt-nam ta. Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng » (11).

Đảng ta ra đời đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt-nam, kỷ nguyên độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Việc Đảng ta ra đời còn « được Quốc tế cộng sản đánh giá như một sự kiện lịch sử lớn trong phong trào cách mạng ở Đông Nam châu Á » (12).

Công lao, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh đối với cách mạng Việt-nam như trời cao, biển rộng, trong đó công lao to lớn nhất của Người là sáng lập và rèn luyện Đảng ta. Càng ghi sâu công ơn của Người, chúng ta càng phải ra sức xây dựng Đảng vững mạnh, giữ cho Đảng ta mãi mãi là một đảng « thật » trong sạch », « xứng đáng là người lãnh đạo và người đầy tớ thật trung thành của nhân dân », người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt-nam

---

(11) Hồ-Chí-Minh: *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 210.

(12) E.P. Glo-du-nốp: *Hồ-Chí-Minh*, tạp chí *Những vấn đề lịch sử Đảng cộng sản Liên-xô*, số 5, năm 1970, tr. 96

Digitized by Google

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA

VŨ-TIÊN

NHỮNG năm 70, nhất là từ 1975, trên thế giới đã diễn ra những biến chuyển nhanh chóng và sâu sắc. Cách mạng thế giới phát huy mạnh mẽ thế tiến công chiến lược và giành được những thắng lợi cực kỳ quan trọng. So sánh lực lượng biến đổi có lợi rõ rệt cho các lực lượng cách mạng và hòa bình. Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động bị thất bại liên tiếp và phải lùi dần từng bước. Sự xuất hiện lực lượng xung kích phản cách mạng là bọn phản động Bắc-kinh, tuy có gây khó khăn cho cách mạng thế giới nhưng không làm đảo lộn được so sánh lực lượng. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh « ai thắng ai » trên thế giới còn đang diễn ra hết sức gay go và quyết liệt.

Thế tiến công của cách mạng thế giới.

Loài người đang ở thời kỳ mà không một thế lực nào có thể ngăn cản nổi sự trỗi dậy của các dân tộc. Một cuộc cách mạng thật sự dù nổ ra ở một đảo nhỏ cũng có thể thành công và đứng vững. Những năm qua, *phong trào giải phóng dân tộc và độc lập dân tộc phát triển với một sức mạnh và làm vóc mới, với nội dung xã hội ngày càng sâu sắc.* Những vị trí cuối cùng của chủ nghĩa thực dân cũ đang bị quét sạch, chủ nghĩa thực dân mới bị giáng những đòn nặng nề. Năm, sáu năm qua, đã có thêm 20 nước giành được độc lập. Sự hình thành khối các nước xã hội chủ nghĩa trên bán đảo Đông-dương có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, đó là tiền đồn vững chắc phía nam của hệ thống xã hội chủ nghĩa, là nhân tố bảo đảm cho hòa bình và ổn định ở Đông Nam châu Á. Cuộc cách mạng thắng lợi ở Áp-ga-ni-xtan mở một đột phá khẩu quan trọng ở khu vực Tây Nam châu Á. Cuộc cách mạng Hồi giáo ở I-ran là một hiện tượng đặc biệt, thể hiện một thắng lợi mới của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Các thuộc địa của Bồ-đào-nha ở châu Phi đã được giải phóng, đưa đến sự xuất hiện của những Nhà nước cách mạng và tiến bộ. Dim-ba-bu-ê về cơ bản chấm dứt sự thống trị của chế độ phân biệt chủng tộc. Na-mi-bi-a đang ở ngưỡng cửa của độc lập dân tộc. Quy mô cuộc đấu tranh giải phóng ở Cộng hòa Nam Phi được mở rộng. Ở Trung Đông, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và tay sai phát triển mạnh mẽ chưa từng thấy. Các nước A-rập tiến bộ như Xy-ri, Li-bi, An-giê-ri, PLO giương cao ngọn cờ chống thỏa ước trại Đê-vít, chống chính sách chia rẽ

Digitized by Google

thế giới A-rập của Mỹ. Ở Mỹ la tinh, chủ nghĩa đế quốc Mỹ và tay sai bị giáng một đòn mạnh ở Ni-ca-ra-goa. Cuộc chiến tranh du kích ở Xan-va-đo ngày càng phát triển và giành thắng lợi. Sự phản kháng chế độ độc tài quân phiệt ở Goa-tê-ma-la và các nước khác ở vùng Trung Mỹ và Ca-ri-bê ngày càng tăng. Vai trò của Ấn-độ trong cuộc đấu tranh cho hòa bình, chống đế quốc, trong phong trào không liên kết được nâng cao.

Đáng chú ý là nhiều nước sau khi giành được độc lập, đã chọn con đường xã hội chủ nghĩa, tiến hành nhiều cải cách kinh tế, văn hóa, xã hội sâu rộng trong nước và đoàn kết chặt chẽ với các nước xã hội chủ nghĩa trên mặt trận đối ngoại. *Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là xu thế nổi bật và ngày càng tăng trong thời đại ngày nay.*

Các nước đang phát triển, đặc biệt là các nước không liên kết, giữ vai trò ngày càng quan trọng trong quan hệ quốc tế, trong cuộc đấu tranh cho hòa bình, an ninh và giải trừ quân bị, chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa xi ôn. Các nước đang phát triển chiếm hơn 2/3 số nước thành viên Liên hợp quốc, có tiếng nói quan trọng trong việc giải quyết các công việc của thế giới. Là nguồn nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng sống còn của chủ nghĩa tư bản, các nước ấy đang đấu tranh quyết liệt giành lại quyền làm chủ tài nguyên thiên nhiên của mình, giành quyền bình đẳng trong quan hệ buôn bán với các nước tư bản chủ nghĩa, xây dựng một trật tự kinh tế thế giới mới.

Tại các nước tư bản chủ nghĩa, *phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động đã diễn ra sâu rộng, sôi nổi và liên tục với những hình thức rất phong phú.* Mười năm qua, tổng số lượt người bãi công đã lên tới 250 triệu. Những đặc điểm mới của phong trào ở đây là: cuộc đấu tranh không chỉ hạn chế ở những vấn đề kinh tế như trước, mà chuyển trọng tâm sang các cuộc xung đột với Nhà nước tư bản lũng đoạn; phạm vi đấu tranh vượt khuôn khổ của một xí nghiệp, một công ty, mà bao gồm từng ngành sản xuất, từng lĩnh vực kinh tế, hoặc cả nước; lực lượng xã hội tham gia đấu tranh ngày càng nhiều. Những cuộc «tiến công mùa xuân», «tiến công mùa thu» ở Nhật, «Mùa thu nóng» ở Ý, những cuộc bãi công trong hàng loạt tỉnh ở Ca-na-đa, Cộng hòa liên bang Đức, những cuộc bãi công toàn quốc ở Mỹ, Anh... là những biểu hiện sinh động của cuộc đấu tranh giai cấp ở các nước tư bản chủ nghĩa. Xung đột xã hội gay gắt ở các nước Bắc Âu mà trước kia được coi là «pháo đài của hòa bình giai cấp», là một hiện tượng mới. Một nhân tố mạnh mẽ của phong trào là các chiến dịch toàn quốc và quốc tế chống chiến tranh, đòi hòa bình ở Tây Âu và Mỹ, với sự tham gia của các giới đông đảo thuộc các xu hướng rất khác nhau và của cả các nghị sĩ và các nhà hoạt động quốc gia. Ở nhiều nước tư bản chủ nghĩa, Đảng cộng sản phát huy được ảnh hưởng to lớn của mình. Việc cánh tả lên cầm quyền ở Pháp là một hiện tượng mới có ý nghĩa.

Trong thế liên công chung của ba dòng thác cách mạng trên thế giới, vai trò quyết định thuộc về chủ nghĩa xã hội thế giới. Nó là trung tâm thu hút tất cả các lực lượng cách mạng khác. Thời gian qua, chủ nghĩa xã hội hiện thực đã giành được những thắng lợi mới. Các nước xã hội chủ nghĩa đã nhanh chóng tăng cường sức mạnh về mọi mặt, phát triển lực lượng sản xuất, kể cả khoa học kỹ thuật, lên một quy mô mới, một chất lượng mới, không ngừng hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, không ngừng nâng cao mức sống vật chất và văn hóa của nhân dân. Tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội thể hiện rõ ở tình trạng

Digitized by Google

phát triển kinh tế ổn định, ở nhịp độ phát triển tương đối cao; riêng về sản xuất công nghiệp, nhịp độ tăng bình quân hằng năm nhanh hơn các nước tư bản chủ nghĩa trên hai lần. Với số dân bằng 10% số dân thế giới, các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế năm 1950 mới chiếm 18% sản lượng công nghiệp thế giới, đến năm 1978 đã nâng tỷ trọng đó lên 1/3. Riêng Liên-xô trong mười năm qua đã tăng tài sản cố định lên hơn 2 lần so với mười năm trước, lực lượng sản xuất của Liên-xô đã đạt tới một trình độ mới về chất lượng. Khoảng cách về phát triển kinh tế giữa Liên-xô và Mỹ đã rút ngắn: sản lượng công nghiệp của Liên-xô năm 1950 mới bằng 30% sản lượng công nghiệp của Mỹ, năm 1978 đã bằng 80%. Về sản lượng dầu mỏ, khí đốt, thép, phân bón, xi măng, năm 1980 Liên-xô đã vượt Mỹ và đứng đầu thế giới. Điều đặc biệt quan trọng là các nước xã hội chủ nghĩa đã tăng cường lực lượng quốc phòng của mình, giành được thế cân bằng lực lượng quân sự giữa Liên-xô và Mỹ, giữa khối Vác-sa-va và khối NATO. Đó là bảo đảm vững chắc cho an ninh của các nước anh em và bè bạn, cho hòa bình thế giới.

Với sự liên kết kinh tế ngày càng đi vào chiều sâu, với sự phối hợp chặt chẽ về các mặt chính trị, tư tưởng, ngoại giao, các nước xã hội chủ nghĩa không ngừng phát huy được sức mạnh của mỗi nước và sức mạnh chung của cả cộng đồng. Địa bàn và ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội không ngừng được củng cố và mở rộng trên thế giới. Như Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương do đồng chí Lê-Duẩn đọc tại Đại hội thứ V của Đảng đã phân tích, "mặc dù còn gặp khó khăn nhất định trong quá trình tiến lên và có sự phản bội của tập đoàn lãnh đạo Trung-quốc, hệ thống xã hội chủ nghĩa đã tạo ra được sức mạnh tổng hợp vượt hơn các thế lực đế quốc và phản động. Với Liên-xô là trụ cột, hệ thống xã hội chủ nghĩa ngày càng phát huy mạnh mẽ tác dụng là nhân tố quyết định chiều hướng phát triển của xã hội loài người, là thành trì vững chắc của hòa bình, là chỗ dựa tin cậy cho cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới". Ngày nay, có đứng vững trên lập trường của chủ nghĩa xã hội thì mới có thể phân tích đúng đắn cục diện thế giới, mới thấy được nội dung cơ bản, đặc điểm cơ bản của thời đại, mới hiểu được sức mạnh quan trọng nhất của giai cấp vô sản toàn thế giới là lực lượng của các nước xã hội chủ nghĩa, mà *Liên-xô là trụ cột*. Tất cả những luận điểm phủ nhận chủ nghĩa xã hội hiện thực, phủ định hoặc hạ thấp vai trò của Liên-xô đều là sai lầm.

Sự suy yếu toàn diện của chủ nghĩa tư bản.

Trong khi chủ nghĩa xã hội và các lực lượng cách mạng lớn mạnh nhanh chóng thì *chủ nghĩa tư bản thế giới ngày càng suy yếu toàn diện*. Tiếp theo hai cuộc khủng hoảng kinh tế liên tiếp xảy ra trong thập kỷ 70 (1974 – 1975 và 1979 – 1980), đến giữa năm 1981, sau một thời gian phục hồi ngắn, nền kinh tế tư bản chủ nghĩa lại đi vào suy thoái.

Một trong những đặc điểm rõ rệt nhất của giai đoạn hiện nay của cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản là: tất cả các vấn đề kinh tế của chủ nghĩa tư bản, tất cả các mâu thuẫn bên trong của nó đều trở nên gay gắt kịch liệt. Hậu quả của ba lần suy thoái kinh tế có tính chất chu kỳ từ những năm 70 đến nay là nạn lạm phát, nạn thất nghiệp tăng lên chưa từng có, toàn bộ cơ cấu các mối quan hệ kinh tế trong nước và quốc tế của chủ nghĩa tư bản càng không ổn định. Những biện pháp điều chỉnh kinh tế của Nhà nước tư

Digitized by Google

bản lũng đoạn có tác dụng rất ít. Khi áp dụng các biện pháp chống lạm phát, các chính phủ tư sản lại thúc đẩy sự tri trệ của sản xuất và làm tăng thất nghiệp; khi cố gắng chạy chữa nạn suy thoái kinh tế thì lại làm tăng thêm lạm phát. Vì vậy, nhịp độ phát triển kinh tế của các nước tư bản chủ chốt có khuynh hướng giảm sút. Trong thập kỷ qua, ở các nước này nhịp độ tăng trung bình hằng năm của tổng sản phẩm xã hội giảm hơn 1/4, của sản xuất công nghiệp giảm gần 1/3, so với những năm 60. Một biểu hiện quan trọng của khủng hoảng kinh tế là trong những năm 1974 – 1980, nhịp độ tăng trung bình hằng năm của năng suất lao động ở tất cả các nước tư bản phát triển cộng lại giảm 2 lần so với 13 năm trước. Đầu những năm 80, trong tất cả các ngành phi nông nghiệp của Mỹ, năng suất lao động giảm chừng 2% so với mức năm 1978. Theo đánh giá của UNSTAD, nhịp độ phát triển trung bình hằng năm của tổng sản phẩm xã hội các nước tư bản phát triển, những năm 80, sẽ còn giảm chừng 1/4 so với những năm 70 và giảm 1/2 so với những năm 60. *Có khuynh hướng ấy, một phần quan trọng là do những đợt suy thoái có tính chất chu kỳ*, nhất là cuộc khủng hoảng lớn nhất từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, những năm 1974 – 1975, *đồng thời cũng do những mâu thuẫn có tính chất không chu kỳ đang ngày càng nổi lên*. Đó trước hết là sự phát triển nhanh chóng của lạm phát, của các cuộc khủng hoảng ngành và cơ cấu (khủng hoảng năng lượng, nguyên liệu, tài chính – tiền tệ, lương thực, v.v.), là cao trào đấu tranh vì độc lập kinh tế của nhân dân các nước đã được giải phóng (đánh vào hậu phương của chủ nghĩa tư bản), là sự tăng cường cạnh tranh giữa đế quốc và đế quốc vì các thị trường nguyên liệu cũ và mới, vì các phạm vi đầu tư. Tất cả các quá trình ấy đều gắn liền hữu cơ với sự vận động có tính chất chu kỳ của sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Lạm phát là một trong những nhân tố có tính chất không chu kỳ đưa đến hậu quả kinh tế – xã hội nặng nề nhất. Suy thoái kinh tế kết hợp với giá cả tăng vùn vụt – hiện tượng «đình đốn – lạm phát» – là sự kiện mới trong kinh tế tư bản chủ nghĩa, nó phát triển rộng rãi từ những năm 70. Trước đây, khuynh hướng lạm phát thường chỉ tăng lên trong các giai đoạn phục hồi và phồn vinh của các chu kỳ kinh tế, còn trong các giai đoạn khủng hoảng, khi nhu cầu có thể trả tiền và mức sống của nhân dân hạ thấp, thì giá cả tăng chậm hoặc không tăng; ngày nay lạm phát xoáy nhanh trong tất cả các giai đoạn vận động chu kỳ của kinh tế tư bản chủ nghĩa. Chỉ từ 1973 đến 1980, ở các nước tư bản phát triển, tốc độ tăng giá cả trung bình hằng năm là 10%. Năm 1980 – 1981, chỉ số giá cả chung của sản phẩm hàng hóa trong thành phần kinh tế tư nhân tăng khoảng 1/4. Kết quả là thu nhập thực tế của người lao động giảm sút, trong khi đó thì thu nhập của các tập đoàn tư bản tăng nhanh. Năm 1981, đội quân thất nghiệp hoàn toàn có đăng ký chính thức ở các nước tư bản phát triển vượt quá 25 triệu người (hơn 7% số người có sức lao động).

Tình trạng «đình đốn – lạm phát» phát triển nhanh chóng đưa đến *thay đổi so sánh tiềm lực sản xuất và mâu thuẫn gay gắt giữa các nước tư bản chủ chốt*. Ngày nay cạnh tranh giữa các nước tư bản không còn là cạnh tranh để nâng cao tốc độ phát triển kinh tế, mà là để cố hết sức giữ cho kinh tế khỏi sụt nữa, khỏi bị tác động của lạm phát «phi nước đại». Trong cạnh tranh, chịu thiệt nhất là những nước nào mà kinh tế bị đè nặng bởi chi phí chạy đua vũ trang, bởi giá cả tăng và suy thoái sản xuất chu kỳ. Những năm 70 – đầu những

Digitized by Google

năm 80, tỷ trọng của Mỹ và Anh trong tổng sản phẩm công nghiệp của các nước tư bản chủ chốt hạ thấp, ngược lại, vị trí của Nhật-bản và Cộng hòa liên bang Đức tăng lên. Một cuộc chiến tranh thương mại và tiền tệ đang diễn ra rất ác liệt giữa Mỹ—Tây Âu—Nhật-bản, đe dọa biến thành mâu thuẫn chính trị. Năm 1980, Nhật xuất siêu sang Mỹ 15 tỷ đô la (năm 1982 có thể là 20 tỷ). 1/4 số ô tô bán trên thị trường Mỹ là của Nhật. Cạnh tranh của Nhật trên đất Mỹ lan đến cả những lĩnh vực được coi là « bất khả xâm phạm » như thiết bị điện tử, thiết bị chính xác. Để đối phó, Mỹ nâng tỷ giá lãi suất ngân hàng, khiến cho đồng tiền Tây Âu bị mất giá và chạy ra ngoài, làm cho tình trạng suy thoái kinh tế ở Tây Âu càng sâu sắc. Năm 1981, đồng phrăng Pháp mất giá 33% so với đồng đô la, 6 tỷ phrăng chạy ra nước ngoài. Trong vòng 19 tháng tính đến tháng 7-1981, 27 tỷ mác Tây Đức chạy ra nước ngoài.

Những khó khăn kinh tế, những cuộc chiến tranh thương mại và tiền tệ dẫn đến *những bất đồng chính trị giữa Mỹ và các nước Tây Âu, giữa Mỹ và Nhật* về một số vấn đề liên quan đến các nước xã hội chủ nghĩa, các nước độc lập dân tộc, đặc biệt là các nước giàu nguyên liệu, nhiên liệu.

Mỹ muốn phá hòa dịu Đông — Tây, nhưng các đồng minh châu Âu của Mỹ không thể từ bỏ những lợi ích to lớn mà sự hòa dịu những năm 70 đã đưa lại cho họ. Mỹ muốn « trừng phạt Liên-xô về kinh tế », nhưng các nước Tây Âu lại tìm thấy ở Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác một thị trường to lớn, một nguồn cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu phong phú và ổn định để thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế (hiện nay, Liên-xô cung cấp 30% chất u ra ni um cho nhu cầu các lò phản ứng hạt nhân của các nước Tây Âu ; theo hiệp định tháng 11-1981, từ 1985 đến cuối thế kỷ, Liên-xô cung cấp cho các nước này mỗi năm 10 tỷ m^3 hơi đốt, bằng 25% nhu cầu hơi đốt của Tây Âu).

Mỹ ép các nước Tây Âu mở rộng phạm vi hoạt động của khối NATO sang vịnh Péc-xích, đưa quân phối hợp với « lực lượng triển khai nhanh » của Mỹ, tăng ngân sách quân sự và triển khai vũ khí hạt nhân tầm trung bình và bom nơ tơ ron ở Tây Âu, nhưng các nước Tây Âu đang chống lại sức ép ấy, các nước này không thể không thấy rằng châu Âu đang là kho vũ khí hạt nhân lớn nhất và nếu chiến tranh hạt nhân nổ ra thì châu Âu sẽ là chiến trường chính.

Mỹ cũng ép Nhật tăng ngân sách quân sự, điều chỉnh cán cân buôn bán với Mỹ, nhưng Nhật không dễ dàng làm theo ý muốn của Mỹ.

Đối với các nước đang phát triển, nếu Mỹ có xu hướng dùng sức mạnh quân sự chống phong trào độc lập dân tộc, thì các đồng minh của Mỹ lại muốn dùng sức ép chính trị, kinh tế, ngoại giao, tránh đối chọi trực tiếp với các nước này.

Tuy nhiên, do bản chất giai cấp, tất cả các nước đế quốc đều thống nhất trong việc chống chủ nghĩa xã hội và phong trào cách mạng. Hơn nữa, sức mạnh kinh tế quân sự của Mỹ bảo đảm cho Mỹ gây sức ép đối với các nước tư bản đồng minh của Mỹ.

Sự phản kích của bọn đế quốc và phản động và cuộc đấu tranh cho hòa bình.

Để hòng thoát khỏi khủng hoảng kinh tế và đối phó với phong trào cách mạng thế giới, bọn đế quốc và phản động đang tiến hành phản kích điên cuồng. Trong điều kiện so sánh lực lượng hiện nay, sự đối chọi trực tiếp không thể là thường xuyên cho nên *sự phản kích của chúng diễn ra dưới nhiều hình*

Digitized by Google

thức. Chúng tiến hành những cuộc chiến tranh « mượn tay người », chiến tranh phản cách mạng thông qua bọn phản cách mạng trong nước sở tại, bằng việc trang bị vũ khí cho bọn này. Chúng gây đảo chính lật đổ ở nhiều nước. Chúng tiến hành « diễn biến hòa bình », can thiệp vào nội bộ các nước, rõ nhất là ở Ba-lan. Chúng gây sức ép quân sự, bao vây kinh tế, « trừng phạt kinh tế ». Chúng đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, tăng cường « chủ nghĩa chống cộng sản », « chủ nghĩa chống Liên-xô », dùng những học thuyết tư sản và văn hóa phản động để phá hoại về tư tưởng, dùng các tôn giáo để khống chế quần chúng, tóm lại là dùng mọi thủ đoạn tinh vi và thâm độc để phá hoại, chia rẽ, ngăn cản những biến đổi cách mạng, chống lại ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Đặc biệt là chủ nghĩa đế quốc Mỹ đang tiến hành một cuộc *phản kích có tính chất toàn cầu hòng thực hiện tham vọng giành lại ưu thế quân sự, giành lại những vị trí đã mất, ngăn chặn phong trào giải phóng trên thế giới, lập lại sự khống chế của Mỹ trong hệ thống đế quốc chủ nghĩa*. Câu kết với Bắc-kinh, đế quốc Mỹ điều chỉnh lại chiến lược toàn cầu phản cách mạng, chĩa mũi nhọn chủ yếu chống Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác. Từ giữa năm 1978, đế quốc Mỹ đẩy mạnh chạy đua vũ trang chưa từng có, ra sức phát triển các loại vũ khí giết người hàng loạt, kể cả bom nơ tơ ron và vũ khí vi trùng, đưa tên lửa hạt nhân tầm trung bình vào châu Âu, tuyên truyền trắng trợn cho học thuyết « chiến tranh hạt nhân hạn chế », gây lại « chiến tranh lạnh », phá hoại hòa dịu. Chúng công khai dựa vào vũ lực để tiến công phong trào giải phóng dân tộc mà chúng vu cáo là « chủ nghĩa khủng bố quốc tế », mở rộng và tăng cường hệ thống căn cứ quân sự ở khắp nơi, xây dựng « lực lượng triển khai nhanh », tiến hành những cuộc tập trận diễu võ giương oai, rào riết vũ trang cho các chế độ độc tài phản động ở các nơi nhằm thổi to ngọn lửa xung đột vũ trang và gây ra những lò căng thẳng mới. Mỹ và bọn phản động can thiệp vào nội bộ Ba-lan với ý đồ lật đổ chính quyền xã hội chủ nghĩa và phá hoại hệ thống xã hội chủ nghĩa từ bên trong. Ở Đông Nam Á, bọn bành trướng và bá quyền Bắc-kinh câu kết với chủ nghĩa đế quốc Mỹ tiến hành phá hoại nhiều mặt đối với các nước Đông-dương, tập hợp các lực lượng phản cách mạng để phá hoại hòa bình an ninh của các nước trong khu vực.

Chính sách phiêu lưu quân sự của đế quốc Mỹ và bọn phản động là một hiểm họa cực kỳ nghiêm trọng đối với hòa bình thế giới. Song lực lượng so sánh hiện nay không cho phép chúng dễ dàng thực hiện chính sách ấy. Sức mạnh tổng hợp của hệ thống xã hội chủ nghĩa mà Liên-xô là trụ cột đã trội hơn sức mạnh của chủ nghĩa đế quốc; chủ nghĩa xã hội chẳng những có ưu thế nhiều về chính trị, không thua kém bao nhiêu về kinh tế, mà ngày nay còn có sức mạnh quân sự tương đương với chủ nghĩa đế quốc. Nếu kể sức mạnh của cả ba dòng thác cách mạng thì đó là sức mạnh to lớn có thể ngăn chặn mọi âm mưu của bọn đế quốc và phản động. Một yếu tố nữa là bọn đế quốc không dễ dàng gì thống nhất được lực lượng để gây chiến tranh. Ở đây, xu hướng quốc tế hóa đời sống kinh tế — xã hội trên thế giới, xu hướng trao đổi kinh tế phổ biến có lợi cho cả đôi bên, phát huy tác dụng. Hơn nữa, ngày nay chạy đua vũ trang không còn là biện pháp có hiệu lực để thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế của các nước tư bản, nó không kích thích toàn bộ nền kinh tế đế quốc chủ nghĩa, mà chỉ kích thích một bộ phận nhỏ công nghiệp quân sự hiện đại. Vì vậy, nếu như những năm 50 — 60,

Digitized by Google

các nước Tây Âu đi với Mỹ gây «chiến tranh lạnh» chống Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác thì trái lại, từ những năm 70, xu hướng hòa dịu ngày càng bắt rễ sâu trong các xã hội Tây Âu. Còn giá trị «con bài Trung-quốc» không lớn như bọn đế quốc Mỹ mong muốn; con bài ấy không giúp Mỹ tạo được thế mạnh với Liên-xô, không đảo ngược được xu thế hòa dịu, không đảo ngược được tình thế ở Cam-pu-chia, Áp-ga-ni-xtan và các nơi khác, không gây được đối đầu giữa các nước ASEAN với các nước Đông-dương... Vì vậy, *khả năng giữ gìn hòa bình là khả năng thực tế.*

Tuy nhiên, gây chiến tranh, tiến hành phiêu lưu quân sự vốn là bản chất của bọn đế quốc và phản động. Hơn nữa, các nước đế quốc còn có tiềm lực kinh tế và quân sự phục vụ cho chiến tranh, và với kho vũ khí hạt nhân khổng lồ hiện nay, nếu chiến tranh hạt nhân nổ ra thì sẽ là thảm họa đối với thế giới và cố nhiên, đối với cả bản thân những nước gây ra nó. Vì vậy, *đấu tranh để bảo vệ hòa bình*, ngăn ngừa chiến tranh hạt nhân, sẵn sàng đối phó với các cuộc chiến tranh cục bộ mà bọn đế quốc và phản động có thể gây ra, *là nhiệm vụ hàng đầu có ý nghĩa chiến lược* hiện nay. Việc duy trì hòa bình là hết sức quan trọng để cho các quá trình cách mạng trên thế giới tiếp tục giành được thắng lợi mà không bị tổn thất bởi chiến tranh. Trong điều kiện của hòa dịu, càng có khả năng động viên quần chúng đứng lên đấu tranh và ngăn chặn bàn tay can thiệp của đế quốc. Muốn duy trì được hòa bình, nhân dân thế giới phải kiên quyết tiến hành đấu tranh cách mạng, đấu tranh chống âm mưu chạy đua vũ trang, gây tình hình căng thẳng, không để cho đế quốc Mỹ phá thế cân bằng đại thể về quân sự đã hình thành hiện nay.

Chính vì vậy mà cả loài người tiến bộ đang nhiệt liệt hoan nghênh những sáng kiến hòa bình do các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là Liên-xô, liên tiếp đưa ra. Những sáng kiến đó phản ánh đúng nguyện vọng hòa bình của nhân dân thế giới, nêu cao thiện chí hòa bình của Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác. Nhân dân ta kiên quyết ủng hộ những sáng kiến ấy, và bằng công cuộc lao động hòa bình xây dựng đất nước, bằng cuộc đấu tranh kiên cường chống kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm là chủ nghĩa bành trướng, bá quyền Bắc-kinh, chống kẻ thù cơ bản và lâu dài là chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là Mỹ, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung vì hòa bình và cách mạng trên thế giới.

Chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

Những năm qua, thực hiện chính sách đối ngoại có nguyên tắc của Đảng, chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, nổi bật nhất là việc tăng cường hơn bao giờ hết liên minh chiến đấu của ba nước Đông-dương, là bước phát triển rất phong phú và tốt đẹp của mối quan hệ hợp tác toàn diện giữa nước ta với Liên-xô và các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Những thành tựu đó đã tăng cường thế và lực của nhân dân ta trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, đồng thời tạo thêm điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Bất chấp mọi âm mưu và thủ đoạn của kẻ thù nhằm bao vây và cô lập nước ta, vai trò và vị trí của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế.

Như Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương tại Đại hội thứ V của Đảng đã nêu ra, trong thời gian tới, công tác đối ngoại phải ra sức tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi, tranh thủ sự giúp đỡ quốc

Digitized by Google

tế to lớn và nhiều mặt cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, góp phần bảo đảm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ lịch sử do Đại hội đề ra. Đặc biệt, nó phải trở thành một mặt trận chủ động, tích cực trong cuộc đấu tranh nhằm làm thất bại chính sách của bọn bành trướng và bá quyền nước lớn Trung-quốc câu kết với thế lực hiếu chiến Mỹ, mưu toan làm suy yếu và thôn tính nước ta; trước mắt, nhằm đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt do chúng gây ra, ngăn chặn âm mưu của chúng gây lại chiến tranh xâm lược, củng cố hòa bình ở Đông-dương và Đông Nam châu Á.

Trung thành với nghĩa vụ quốc tế của mình, nhân dân ta luôn luôn đoàn kết với các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới, ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân các nước chống chính sách hiếu chiến và xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên-xô luôn luôn là hòn đá tảng của đường lối quốc tế và chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Đó cũng là nguyên tắc, là chiến lược đồng thời là tình cảm cách mạng. Điều đó xuất phát từ vai trò và vị trí của Liên-xô trong hệ thống xã hội chủ nghĩa và trong cách mạng thế giới, từ bản chất cách mạng của hai đảng mác xít — lê nin nít và hai Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Điều đó còn xuất phát từ yêu cầu có tính quy luật là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, độc lập tự chủ nhất trí với liên minh và hợp tác toàn diện giữa các nước xã hội chủ nghĩa. Đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên-xô là một bảo đảm vững chắc cho thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, cũng như cho việc củng cố độc lập dân tộc và vị trí của chủ nghĩa xã hội trên bán đảo Đông-dương, đồng thời là một đóng góp tích cực vào việc củng cố và tăng cường hệ thống xã hội chủ nghĩa, tăng cường cuộc đấu tranh vì hòa bình và chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Quan hệ đặc biệt Việt-nam — Lào — Cam-pu-chia là quy luật phát triển của cách mạng ba nước, là vấn đề chiến lược có ý nghĩa sống còn đối với vận mệnh của ba dân tộc. Nhận thức này cũng đã được các đồng chí lãnh đạo Lào và Cam-pu-chia nêu ra trong diễn văn của mình chào mừng Đại hội thứ V của Đảng ta. Đồng chí Cay-xôn Phom-vi-hân đã nêu cao tình đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu và hợp tác toàn diện Lào — Việt-nam như một quy luật tồn tại và phát triển của hai nước. Và đồng chí Heng Xom-rin đã nói lên tình nghĩa sâu nặng, mối tình son sắt Cam-pu-chia — Việt-nam và khẳng định: "... đoàn kết và hợp tác toàn diện với Việt-nam, Lào là tư tưởng chiến lược của Đảng (Đảng nhân dân cách mạng Cam-pu-chia), là yêu cầu tất yếu khách quan của lịch sử, là vấn đề quyết định vận mệnh tương lai của Cam-pu-chia, là tình cảm cách mạng trong sáng, là lập trường kiên định của con người mới Cam-pu-chia...".

Nhân dân ta kiên quyết giữ gìn tình hữu nghị trong sáng và truyền thống đoàn kết giữa ba dân tộc, làm thất bại mọi âm mưu và hành động phá hoại, chia rẽ của kẻ thù, vun đắp cho mối quan hệ đặc biệt giữa ba nước nở hoa kết trái và đời đời bền vững.

Tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác anh em giữa nước ta với các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa đã có bước phát triển mới và đem lại những kết quả tốt đẹp. Nhân dân ta quyết tâm làm hết sức mình để vun đắp tình hữu nghị và sự hợp tác với các nước anh em, góp phần vào việc củng cố và tăng cường hệ thống xã

Digitized by Google

hội chủ nghĩa trên cơ sở chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Là một dân tộc đã từng bị chủ nghĩa đế quốc áp bức và đã chiến đấu lâu dài chống các thế lực xâm lược, nhân dân ta hoàn toàn *ủng hộ cuộc đấu tranh của các nước Á, Phi, Mỹ la tinh* nhằm thủ tiêu mọi hình thức của chủ nghĩa thực dân, giành và bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng một trật tự kinh tế thế giới mới. Chúng ta chủ trương phát triển sự hợp tác giữa Việt-nam và các thành viên khác trong Phong trào các nước không liên kết, góp phần phát huy vai trò tích cực của phong trào này trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, bảo vệ hòa bình thế giới và độc lập, chủ quyền của các dân tộc.

Với mối cảm tình sâu sắc, nhân dân ta vui mừng trước những thành tựu của phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong các nước tư bản chủ nghĩa phát triển. Chúng ta *kiên quyết ủng hộ phong trào ấy* và tin tưởng rằng phong trào ấy sẽ giành được thắng lợi to lớn hơn nữa trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Đối với các nước ASEAN, chúng ta chủ trương *thiết lập những quan hệ láng giềng tốt*, luôn luôn sẵn sàng cùng với các nước này xây dựng Đông Nam châu Á thành một khu vực hòa bình và ổn định.

Nhân dân ta kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu xâm lược, thôn tính của nhà cầm quyền Trung-quốc đối với nước ta, nhưng vẫn *giữ nguyên những tình cảm hữu nghị và chính sách láng giềng tốt với nhân dân Trung-quốc*. Chúng ta chủ trương khôi phục quan hệ bình thường giữa hai nước trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau và giải quyết những vấn đề tranh chấp bằng con đường thương lượng.

Chúng ta chủ trương *thiết lập và mở rộng quan hệ bình thường về mặt Nhà nước, về kinh tế, văn hóa và khoa học kỹ thuật với tất cả các nước* không phân biệt chế độ chính trị, xã hội trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, cùng có lợi.

Với những nội dung trên, chắc chắn rằng chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta sẽ là nhân tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ do Đại hội thứ V của Đảng đề ra.

Tình hình đất nước...

(Tiếp theo trang 71)

lại. Chúng ta nhất định thực hiện trọn vẹn Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh vĩ đại. Không một trở lực nào ngăn nổi bước tiến của chúng ta".

Nhận thức đúng cục diện cách mạng nước ta, nắm vững tinh thần Nghị quyết của Đại hội thứ V của Đảng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tăng cường đoàn kết, ra sức phấn đấu, nhất định sẽ xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Digitized by Google

NGƯỜI ĐẢNG VIÊN CỘNG SẢN VỚI SỰ PHÂN PHỐI CÔNG TÁC

CĂN cứ vào yêu cầu của cách mạng và năng lực của mỗi người, Đảng phân phối công tác cho các đảng viên của mình. Mỗi đảng viên khi vào Đảng đã tự nguyện tuân theo kỷ luật của Đảng, tự nguyện tuân theo sự phân phối công tác của tổ chức Đảng. Phàm là công tác cách mạng do Đảng giao phó thì bất cứ việc gì mà hoàn thành được cũng đều là vẻ vang cả, không có việc gì là sang, việc gì là hèn. Hồ Chủ tịch đã nói: « Bất cứ làm nghề gì, có ích cho nước nhà, cho nhân dân, cho giai cấp, đều là vẻ vang. Bất cứ nấu bếp, quét nhà hay làm chủ tịch, đều phải lao động cả, làm gì ích nước lợi dân là vẻ vang » (1).

Người đảng viên cộng sản lấy việc phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân làm mục đích của đời mình. Nhiệm vụ hàng đầu của người đảng viên, như Điều lệ Đảng đã quy định, là: « Suốt đời hy sinh phấn đấu vì độc lập và tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản ». Hồ Chủ tịch nói: « Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân » (2). Người còn nói: « Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành » (3). Sự ham muốn đó của Hồ Chủ tịch cũng là sự ham muốn của những người cộng sản Việt-nam. Vì sự nghiệp giành độc lập cho Tổ quốc và mưu hạnh phúc cho nhân dân, biết bao chiến sĩ cộng sản Việt-nam đã anh dũng hy sinh.

Đảng ta được tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Theo nguyên tắc này, Ban chấp hành các cấp của Đảng đều do Đại hội Đại biểu các cấp bầu ra. Ban chấp hành tập trung trí tuệ của tổ chức Đảng, tiêu biểu cho truyền thống đoàn kết của Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng. Những người được lựa chọn để bầu

(1) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1980, tập 2, tr. 51.
(2) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1960, tr. 238.
(3) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1980, tập 1, tr. 381.

Digitized by Google

cử vào Ban chấp hành là những người có đủ các tiêu chuẩn: trung thực với đường lối cách mạng của Đảng, có năng lực thực hiện đường lối cách mạng của Đảng, có đạo đức cách mạng, được quần chúng tín nhiệm. Sự cấu tạo của Ban chấp hành phải bảo đảm cho sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, thể hiện được tính kế thừa trong cơ cấu tổ chức của Ban chấp hành. Việc Đại hội Đảng bộ các cấp bầu cử người vào Ban chấp hành cũng là một hình thức Đảng phân phối công tác cho đảng viên.

Khi cách mạng thành công, chính quyền Nhà nước về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động, Đảng trở thành Đảng lãnh đạo chính quyền; Đảng cử một số đảng viên vào làm việc trong bộ máy Nhà nước. Đây cũng là một hình thức Đảng phân phối công tác cho đảng viên của mình.

Được bầu vào Ban chấp hành hoặc được cử vào làm việc trong bộ máy Nhà nước không phải là «thăng quan tiến chức» mà là nhận một nhiệm vụ cách mạng theo sự phân phối công tác của Đảng để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. «Chúng ta phải hiểu rằng các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng đều là đầy tớ của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật» (4).

Người cộng sản chân chính không có lòng tham công danh phú quý. Đầu năm 1946, trả lời các nhà báo, Hồ Chủ tịch nói: «Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh quốc dân ra trước mặt trận» (5). Người còn nói thêm: «Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui». Sau khi tỏ lòng mong muốn nước nhà được độc lập, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Người nói: «Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh nước biếc, để câu cá, trồng rau, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi» (6).

Lời nói đó biểu hiện phẩm chất cao quý của Hồ Chủ tịch. Đó cũng chính là nhân sinh quan của Hồ Chủ tịch. Đó cũng là nhân sinh quan của những người cộng sản Việt-nam.

Noi gương Hồ Chủ tịch kính yêu, mấy chục năm qua biết bao đồng chí, đồng bào chúng ta đã phấn đấu hy sinh vì độc lập của dân tộc và hạnh phúc của nhân dân. Nhiều đảng viên cộng sản đã nêu cao tinh thần chí công vô tư. Tại Đại hội toàn quốc thứ V vừa qua, nhiều đồng chí hoạt động cách mạng lâu năm đã tự nguyện rút ra khỏi những trọng trách trong Ban chấp hành Trung ương để giao lại cho lớp đồng chí trẻ tuổi hơn kế tục. Một số đồng chí khác đã tự nguyện rút ra khỏi Bộ chính trị và Ban bí thư. Sau Đại hội, nhiều đồng chí đã tự nguyện rút khỏi Hội đồng bộ trưởng. Trong nhiều ngành và địa phương,

(4) Hồ Chí Minh: *Tuyển tập*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1980, tập 1, tr. 370.

(5), (6) Hồ Chí Minh: Sách đã dẫn, tr. 381.

Digitized by Google

nhiều đồng chí hoạt động cách mạng lâu năm cũng đã tự nguyện rút lui để cho lớp người trẻ tuổi hơn thay thế. Đó là những tấm gương sáng về tinh thần cộng sản chủ nghĩa cao đẹp.

Đảng ta và nhân dân ta đánh giá rất cao những cống hiến to lớn của các đồng chí hoạt động cách mạng lâu năm. Các đồng chí đã từng vào ra chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo, phấn đấu quên mình vì sự nghiệp giải phóng Tổ quốc và mưu hạnh phúc cho nhân dân. Ngày nay tuổi cao sức yếu, các đồng chí tự nguyện rút lui giao lại cho lớp người trẻ hơn kế tục. Đó là biểu hiện tốt đẹp của tinh thần chí công vô tư của những người cộng sản chân chính.

Nhân dịp một số đồng chí của chúng ta rút khỏi những trọng trách trong các cơ quan Đảng và Nhà nước, bọn đế quốc và phản động quốc tế tìm cách xuyên tạc chia rẽ hòng làm lung lay ý chí sắt đá bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta. Nhưng chúng nó chỉ hoài công vô ích. Đảng ta có truyền thống đoàn kết nội bộ tốt đẹp. Nhân dân ta có ý chí đấu tranh cách mạng kiên cường. Không một thủ đoạn xảo quyệt nào của kẻ thù chia rẽ được Đảng ta, lay chuyển được ý chí sắt đá của nhân dân ta. « Chó cứ sủa đoàn người cứ đi ». Bất chấp những thủ đoạn chiến tranh tâm lý của kẻ thù, Đảng ta, nhân dân ta vẫn tiến bước vững chắc trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Dân tộc Việt-nam có truyền thống tốt đẹp: « tre già măng mọc », « con hơn cha nhà có phúc ». Lớp lớp cán bộ và đảng viên trẻ tuổi, sung sức, đầy tài năng, xuất hiện ngày càng nhiều, gánh vác những trọng trách trong các cơ quan của Đảng và Nhà nước. Đó là biểu hiện của sức vươn lên mạnh mẽ của Đảng ta và dân tộc ta. Tiếp tục sự nghiệp của lớp người đi trước, các cán bộ và đảng viên trẻ tuổi của chúng ta nhất định sẽ hoàn thành tốt đẹp những nhiệm vụ công tác mà Đảng và nhân dân giao phó.

PHƯƠNG - SƠN

Digitized by Google

ТАПЧИ КОНГШАН № 5 — 1982 г.

ПЕРЕДОВАЯ — Под знаменем великого президента Хо Ши Мина. ☆☆☆ — III съезд Лаосской Народно — революционной партии победоносно завершил свою работу. Доклад ЦК партии о партийном строительстве, зачитанный товарищем Ле Дык Тхо на V съезде КПВ. ЧАН КУОК ТУ — Положение страны и наши задачи. НГУЕН НГОК МИНЬ — Президент Хо Ши Мин — основатель государства нового типа во Вьетнаме. ТХЕ ТАП — К исследованиям деятельности товарища Нгуен Ай Куок по созданию нашей партии. ВУ ТИЕН — Международное положение и внешняя политика нашей партии и государства. ИДЕОЛОГИЧЕСКАЯЖИЗНЬ ☆ ФЫОНГ ШОН — Коммунист и распределение обязанностей.

REVIEW OF COMMUNISM N° 5 – 1982

EDITORIAL – Under the Banner of Great Président Hô Chi Minh ★★★ – The Third Congress of the Party of the Revolutionary Lao People Has Been Greatly Successful. « Report on Building the Party », Made by the Party Central Committee, Delivered at the Fifth Party Congress by Comrade Lê Đức Thọ. *TRÀN-QUỐC-TÚ* – Domestic Situation and Our Duty. *NGUYÊN-NGỌC-MINH* – President Hô Chi Minh, the Founder of a New-typed State in Việt Nam. *THÊ-TẬP* – Some Contribution to the Knowledge on the Life of Comrade Nguyễn Ái Quốc and the Establishment of Our Party. *VŨ-TIÊN* – World Situation and the Foreign Policy of Our Party and State. **Forum of Thought** ★ *PHƯƠNG-SƠN* – The Communist and the Problem of Allotment of Jobs.

REVUE DU COMMUNISME N° 5 – 1982

EDITORIAL – Sous le drapeau du grand Président Hô-Chi-Minh ★ ★ ★ – Le IIIe Congrès national du Parti populaire révolutionnaire du Laos s'est terminé avec succès. Rapport du CC du PCV au Ve Congrès national du Parti sur l'édification du Parti, présenté par le camarade Lê-Đức-Thọ. *TRÀN-QUỐC-TÚ* – La situation du pays et nos tâches. *NGUYÊN-NGỌC-MINH* – Le président Hô-Chi-Minh, fondateur de l'Etat de type nouveau au Vietnam. *THÊ-TẬP* – Contribution à la recherche sur le camarade Nguyễn-Ái-Quốc et la fondation de notre Parti. *VŨ-TIÊN* – La situation du monde et la politique extérieure de notre Parti et de notre Etat. **Vie idéologique** ★ *PHƯƠNG-SƠN* – Le communiste et son affectation.

REVISTA DEL COMUNISMO N° 5 – 1982

EDITORIAL – Bajo la bandera del gran presidente Hô Chí Minh ★ ★ ★ – El III Congreso del Partido Popular Revolucionario de Lao obtuvo radiantes éxitos. El informe sobre la construcción del Partido del Comité Central del Partido Comunista de Viet Nam presentado por Lê Đức Thọ ante el V Congreso Nacional. *TRÀN-QUỐC-TÚ* – La situación del país y nuestras tareas. *NGUYÊN-NGỌC-MINH* – El presidente Hô Chí Minh, fundador del Estado de nuevo tipo en Viet Nam. *THÊ-TẬP* – Introducción al estudio más ahondado sobre el camarada Nguyễn Ái Quốc en la fundación de nuestro Partido. *VŨ-TIÊN* – La situación mundial y la política exterior de nuestro Partido y Estado. **Vida ideológica** ★ *PHƯƠNG-SƠN* – El militante comunista ante las tareas asignadas.

Digitized by Google

TẠP CHÍ CỘNG SẢN

Số 5

1982

NĂM THỨ XXVII (317)

TRỤ SỞ BỘ BIÊN TẬP:

1, Nguyễn-Thượng-Hiền, Hà-nội

Dây nói: 52061, 53062

TRỤ SỞ CƠ QUAN THƯỜNG TRÚ TẠI MIỀN NAM:

40, Trần-Cao-Vân, T.P. Hồ-Chí-Minh

Dây nói: 22040, 25768

MỤC LỤC

Xã luận — Dưới ngọn cờ của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh vĩ đại 1

★ ★ ★ — Đại hội thứ III của Đảng nhân dân cách mạng Lào thành công rực rỡ 4

Báo cáo về xây dựng Đảng của Ban chấp hành trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, do đồng chí Lê-Đức-Thọ trình bày 10

TRẦN-QUỐC-TỨ — Tình hình đất nước và nhiệm vụ của chúng ta 63

NGUYỄN-NGỌC-MINH — Chủ tịch Hồ-Chí-Minh, người sáng lập Nhà nước kiểu mới ở Việt-nam 72

THẾ-TẬP — Góp phần tìm hiểu thêm về đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc với việc thành lập Đảng ta 79

VŨ-TIÊN — Tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta 85

Sinh hoạt tư tưởng ★ *PHƯƠNG-SƠN* — Người đảng viên cộng sản với sự phân phối công tác 91

Digitized by Google

Digitized by Google

KỶ NIỆM LẦN THỨ 92
NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ-CHÍ-MINH
(19-5-1890 — 19-5-1982)

Tìm đọc:

HỒ-CHÍ-MINH — TOÀN TẬP

Tập I (1920 — 1925)
Tập II (1925 — 1930)

HỒ-CHÍ-MINH — TUYỂN TẬP

Trọn bộ 2 tập

TRƯỜNG-CHINH

Chủ tịch Hồ-Chí-Minh — sự nghiệp vĩ đại, gương sáng đời đời

PHẠM-VĂN-ĐỒNG

Hồ Chủ tịch, tinh hoa của dân tộc, lương tâm của thời đại

BAN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG TRUNG ƯƠNG

Chủ tịch Hồ-Chí-Minh — Tiểu sử và sự nghiệp
(in lần thứ 5 có chỉnh lý và bổ sung)

BAN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG NGHỆ-TĨNH

Những mẩu chuyện về thời thiếu niên của Bác Hồ

★

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

In tại NHÀ IN TẠP CHÍ CỘNG SẢN Chỉ số: 12651 Giá: 1đ00

Digitized by Google

Tạp chí cộng sản

CƠ QUAN LÝ LUẬN VÀ CHÍNH TRỊ
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM

LIBRARY
UNIVERSITY OF CALIFORNIA
MAIN/UC-B

6

6.1982

Digitized by Google

Digitized by Google

Xã luận

BẢO VỆ HÒA BÌNH, CHỐNG CHIẾN TRANH – NHIỆM VỤ CẤP BÁCH CỦA TẤT CẢ CÁC DÂN TỘC

Đường lối hiếu chiến của chính quyền Rê-gân ở Mỹ, của các giới lãnh đạo khối NATO, do chính sách bành trướng và bá quyền của Bắc-kinh, nguy cơ chiến tranh từng bị đẩy lùi trong những năm 70, nay lại tăng lên. Tình hình thế giới đã trở nên phức tạp hơn. Cuộc đấu tranh giai cấp giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới, cuộc đấu tranh giữa các lực lượng hòa bình và các lực lượng chiến tranh trở nên gay gắt về mọi mặt. Chính sách hiếu chiến và xâm lược của bọn đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, là hiểm họa lớn đối với hòa bình và an ninh thế giới, đe dọa nghiêm trọng sự nghiệp độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội của các dân tộc. Lời tuyên bố của Rê-gân về khả năng phát động một cuộc chiến tranh hạt nhân « hạn chế » ở châu Âu ; hành động thù địch và đe dọa thô bạo của Mỹ đối với Cu-ba, Ni-ca-ra-goa ở khu vực Trung Mỹ và Ca-ri-bê ; hiệp định « hợp tác chiến lược » giữa Mỹ và I-xra-en nhằm sử dụng I-xra-en làm đội xung kích thực hiện « chính sách nửa chiến tranh » của Mỹ ở Trung Đông ; việc Mỹ xúi giục Nam Phi tiến công xâm lược Ăng-gô-la, tập trung những đơn vị lớn thuộc « lực lượng triển khai nhanh » tại vùng vịnh Pec-xich, sử dụng Pa-ki-xtan làm bàn đạp tiến hành cuộc chiến tranh không tuyên bố chống nhân dân Áp-ga-ni-xtan ; việc Mỹ và khối NATO đều có tình hình khủng hoảng ở Ba-lan ; việc Bắc-kinh câu kết với Mỹ tiến hành một kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt chống ba nước Đông-dương, gây đổ đầu giữa các nước ASEAN và các nước Đông-dương v.v., tất cả những sự việc đó chứa đựng những nguy cơ gây bùng nổ ở các khu vực, đe dọa nghiêm trọng độc lập và chủ quyền của các dân tộc, uy hiếp hòa bình và an ninh trên thế giới.

Những sự việc đó không chứng tỏ bọn đế quốc và bọn phản động mạnh, mà chỉ biểu hiện sự phản kích điên cuồng của chúng trước sự phát triển của ba dòng thác cách mạng trên thế giới.

Có nhiều nguyên nhân giải thích tình hình căng thẳng trên thế giới hiện nay. Thành phần của chính quyền Rê-gân ở Mỹ có vai trò nhất định. Các tập đoàn phản động đại diện cho lợi ích của tổ hợp công nghiệp – quân sự lên cầm quyền ở Mỹ. Lần đầu tiên, các đại diện của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn ở Tây Mỹ, nơi tập trung nhiều xí nghiệp chủ chốt của công nghiệp quân sự, đã

Digitized by Google

chiếm một tỷ lệ lớn trong chính phủ Mỹ, tiêu biểu là bộ trưởng quốc phòng Oen-bơ-giơ và các trợ lý của tổng thống Mỹ. Đại diện của các giới tư bản lũng đoạn khác có quan hệ với công nghiệp quân sự cũng có chân trong chính phủ. Bản thân Hây-gơ, một quân nhân chuyên nghiệp, trước khi làm ngoại trưởng hiện nay, cũng đã là người cầm đầu « I-u-nai-tết Tếch-nô-lốt-gi-đơ », một công xoóc xi om quân sự lớn ở các bang Đông Bắc Mỹ. Những kẻ ấy thực hiện kế hoạch tăng cường vũ trang và gây tình hình căng thẳng mà tổ hợp công nghiệp – quân sự đã từng ấp ủ mấy năm nay. Kế hoạch này được chuẩn bị trước khi có cuộc vận động bầu Ri-gân làm tổng thống. Những điều mà bây giờ chúng ta nghe từ cửa miệng Ri-gân, Hây-gơ, Oen-bơ-giơ, v.v. đều đã được ghi trước trong các văn kiện của « Hội đồng phụ trách quan hệ quốc tế », một tổ chức giống như bộ tham mưu lác chiến chủ yếu của bọn tràm tư bản tài chính Mỹ.

Nhưng vấn đề không chỉ ở sự thay đổi trong giới cầm quyền chóp bu ở Oa-sinh-tơn. Đường lối hiếu chiến và xâm lược của chủ nghĩa đế quốc Mỹ có những nguyên nhân sâu xa. Điều chủ yếu ở đây là : phạm vi thống trị của chủ nghĩa đế quốc trên thế giới đã bị thu hẹp, những mưu tính của Mỹ hòng lợi dụng sự hòa dịu mà nó buộc phải chấp nhận trong những năm 70 để « làm xói mòn » và làm suy yếu lực lượng của chủ nghĩa xã hội cũng như để duy trì nguyên trạng về chính trị – xã hội trên thế giới có lợi cho nó đã bị thất bại.

Bọn đế quốc thấy rằng trong những điều kiện hòa bình và hòa dịu, cộng đồng xã hội chủ nghĩa không ngừng được củng cố và phát huy tác dụng đối với chiều hướng phát triển của thế giới, vị trí quốc tế của cộng đồng xã hội chủ nghĩa đã được tăng cường, những tư tưởng của chủ nghĩa xã hội ngày càng có sức hấp dẫn đối với nhân dân các nước trên thế giới. Liên tiếp hết nước này đến nước khác trong « thế giới thứ ba » thoát khỏi hệ thống đế quốc chủ nghĩa và ngày càng có nhiều dân tộc lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa. Chính trong những năm 70, nhân dân Việt-nam đã giành được chiến thắng lịch sử đối với đế quốc xâm lược Mỹ, mở ra thời kỳ « sau Việt-nam », thời kỳ biến chuyển sâu sắc trong cục diện thế giới. Các nước Lào, Cam-pu-chia đã giành được độc lập, tự do và đang tiến lên chủ nghĩa xã hội, cùng với Việt-nam hình thành một bộ phận quan trọng của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Nhân dân các nước Ăng-gô-la, Mô-dăm-bích, Ấp-ga-ni-xtan, Ê-ti-ô-pi-a đã giành được thắng lợi vẻ vang ; các chế độ liên bộ đã được xác lập ở Nam Y-ê-men, Ni-ca-ra-goa, Grê-na-đa ; cuộc cách mạng chống chế độ quân chủ thối nát tay sai của chủ nghĩa đế quốc, đã nổ ra ở I-ran. Trước lối trước quá trình phát triển khách quan của xã hội loài người, những kẻ cầm đầu phe đế quốc ra sức ngăn chặn quá trình đó. Mỹ và khối NATO đã đẩy lùi cái chiến lược « nhân quyền » giả nhân giả nghĩa xuống hàng thứ hai và biến tiềm lực quân sự thành công cụ trung tâm của chính sách đối ngoại của chúng.

Trong tình hình thế giới hòa dịu, cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản do những mâu thuẫn vốn có của nó đã diễn ra gay gắt. Những cuộc khủng hoảng thường xuyên chồng chất lên nhau và trở nên trầm trọng hơn do những cuộc khủng hoảng cơ cấu kéo dài như : khủng hoảng năng lượng, khủng hoảng nguyên liệu, khủng hoảng tài chính – tiền tệ. Quan hệ giữa các nước tư bản và các nước « thế giới thứ ba » trở nên gay gắt đặc biệt. Bọn đế quốc dùng mọi cách, kể cả sức mạnh quân sự, để duy trì những nguồn dự trữ nguyên liệu và đầu mỏ của chúng. Cuộc đàm thoại « Bắc Nam » tại Can-cun đã để lộ

Digitized by Google

rõ âm mưu của Mỹ chống lại cuộc đấu tranh chính nghĩa của các dân tộc đòi lập một trật tự kinh tế mới.

Tình hình ở các nước tư bản chủ nghĩa cũng không làm cho bọn đế quốc vừa ý. Tình trạng suy thoái kinh tế, lạm phát và thất nghiệp không ngừng phát triển đã dưa đến những cuộc đấu tranh giai cấp dữ dội, quần chúng nhân dân trong một số nước tư bản lớn nghiêng về phía tả rõ rệt hơn.

Đế quốc Mỹ cũng không cam chịu tình trạng « tình đoàn kết Đại-tây-dương » trong khối NATO ngày càng lơi lỏng, xu hướng « tự lập » của Tây Âu ngày càng tăng lên. Cho nên cả ở đây nữa, đế quốc Mỹ cũng quyết định « lập lại trật tự » và rắp tâm dùng sức mạnh quân sự khôi phục lại vai trò cầm đầu của Mỹ trong thế giới phương Tây.

Về thực chất, thế giới đang phải đương đầu với chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ, một chiến lược xâm phạm đến lợi ích cơ bản và thành quả lịch sử của các nước xã hội chủ nghĩa, lợi ích quốc gia sống còn của tất cả các nước và các dân tộc, một chiến lược cực kỳ phản động đối lập với quá trình phát triển khách quan của thế giới. Đế quốc Mỹ mưu toan giành ưu thế quân sự đối với Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác để hòng thực hiện chiến lược đó. Và trong khi tìm cách thực hiện chiến lược này, đế quốc Mỹ đã gặp được một « bạn đường » lợi hại là bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc. Bắc-kinh ủng hộ chính sách chạy đua vũ trang, gây tình hình căng thẳng của Mỹ, đả kích các cuộc biểu tình đòi hòa bình ở châu Âu, ủng hộ các chế độ phản động ở khắp nơi trên thế giới, ủng hộ bọn diệt chủng Pôn Pốt ở Cam-pu-chia, gây sức ép quân sự đối với ba nước Đông-dương, gây đối đầu ở Đông Nam châu Á... Bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc là một thế lực phản động quốc tế lớn, là kẻ giữ vai trò xung kích phản cách mạng rất nguy hiểm, trực tiếp chống ba dòng thác cách mạng ở các nơi. Vì vậy, sự câu kết giữa bọn phản động Trung-quốc và đế quốc Mỹ là điểm nổi bật của tình hình thế giới ngày nay ; nó làm tăng thêm nguy cơ chiến tranh, đe dọa nghiêm trọng hòa bình và an ninh trên thế giới, đặc biệt là ở Đông Nam châu Á và châu Á.

★

Để che đậy và bào chữa cho các kế hoạch hiếu chiến và xâm lược của chúng, bọn đế quốc và phản động tăng cường tác động về tư tưởng. Bằng đủ các phương tiện thông tin, báo chí, phát thanh, điện ảnh, bằng các thủ đoạn xảo quyệt, nham hiểm, tinh vi, chúng thật sự tiến hành một cuộc chiến tranh tư tưởng, chiến tranh tâm lý để gây sức ép với quần chúng, truyền bá những câu chuyện bịa đặt về chủ nghĩa xã hội, về chính sách đối ngoại của các nước xã hội chủ nghĩa, chĩa mũi nhọn trước hết vào Liên-xô, Việt-nam, Cu-ba, v.v. Huyền thoại về « sự đe dọa của Liên-xô », về « bàn tay Mát-xcơ-va » ở khắp mọi nơi, về « chủ nghĩa khủng bố quốc tế », về « đại bá » và « tiểu bá » đã từng được bộ máy tuyên truyền của đế quốc và phản động quốc tế sử dụng, nay được bơm to đến mức chưa từng có. Các chiến dịch về « quyền con người », về « người di tản » cũng được khuấy động, những khó khăn về kinh tế và đời sống ở các nước xã hội chủ nghĩa bị thổi phồng.

Digitized by Google

Chiến dịch tuyên truyền của bọn đế quốc và phản động quốc tế phục vụ cho âm mưu làm giảm uy tín của Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, xuyên tạc chính sách yêu chuộng hòa bình của các nước ấy, làm giảm uy tín của chủ nghĩa xã hội, không để cho những sự thật về chủ nghĩa xã hội hiện thực tác động đến dư luận xã hội ở các nước tư bản, làm suy yếu khả năng của các nước xã hội chủ nghĩa giúp đỡ các dân tộc đang đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, xuyên tạc cuộc đấu tranh chính nghĩa của các dân tộc ấy.

Những hoạt động đó của bọn đế quốc và phản động quốc tế không phải không có tác động gì. Nó gây sự ngộ nhận ở một số giới dân chủ, một số trào lưu tán thành hòa bình, một số người không am hiểu. Nó cũng được phản ánh vào trong những quan niệm không đúng, không phù hợp thực tế về «trách nhiệm ngang nhau» của Liên-xô và Mỹ đối với tình hình căng thẳng trên thế giới. Sự thật là mỗi đợt chạy đua vũ trang mới đều do phương Tây khởi xướng, còn Liên-xô chỉ áp dụng những biện pháp đối phó vì lợi ích an ninh của mình, của các bạn đồng minh và của nhân dân toàn thế giới. Chính Mỹ đưa ra học thuyết về chiến tranh hạt nhân «hạn chế», chủng cho rằng có thể chiến thắng bằng «đòn cảnh cáo», còn Liên-xô thì đã tuyên bố việc sử dụng vũ khí hạt nhân dù là một tội ác, chiến tranh hạt nhân «hạn chế» chỉ là ngòi nổ cho một cuộc xung đột hạt nhân nóng toàn cầu trong đó không thể có người chiến thắng. Khá nhiều trường hợp Mỹ sử dụng lực lượng vũ trang chống các nước khác thì được miêu tả là bảo vệ một cách tự nhiên «lợi ích sống còn» của Mỹ, còn hành động của Liên-xô nhằm ủng hộ các dân tộc nạn nhân của sự xâm lược và bóc lột của chủ nghĩa đế quốc lại bị coi là «làm mất ổn định» trên thế giới! Theo cái lô gích kỳ quái của những người theo thuyết «trách nhiệm ngang nhau» thì Liên-xô phải nhượng bộ trước sức ép của chủ nghĩa đế quốc, từ bỏ việc ủng hộ các nước bạn và đồng minh của mình, nhằm mặt hay chỉ phản đối bằng miệng trước những mưu mô đàn áp các phong trào giải phóng nhân dân, để không tạo ra những sự phức tạp trên vũ đài quốc tế! Rõ ràng, quan niệm về «trách nhiệm ngang nhau» không chỉ là sự xuyên tạc và vu khống đối với chính sách đối ngoại của Liên-xô, mà còn là sự tuyên truyền cho đường lối hiếu chiến của chủ nghĩa đế quốc. Quan niệm đó chỉ tiếp tay cho kẻ thù lư lưởng của chúng ta và cần phải được bác bỏ.

Đối với nước ta, phối hợp với đế quốc Mỹ, bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc cũng tiến hành một cuộc chiến tranh tâm lý hết sức gay gắt đi đôi với chiến tranh gián điệp, với bao vây và phá hoại về kinh tế, với việc gây sức ép quân sự ở biên giới, khiêu khích vũ trang, lấn chiếm đất đai. Bằng các thủ đoạn xuyên tạc tình hình, xuyên tạc chính sách của Đảng và Nhà nước ta, vu khống, bịa đặt, phao đồn tin nhảm, thổi phồng những khó khăn tạm thời về kinh tế và đời sống của chúng ta..., chúng hy vọng gây được tâm trạng hoài nghi và bất mãn trong nhân dân ta, đục ruỗng nội bộ ta, làm mất uy tín của cơ quan lãnh đạo nước ta, kích động bạo loạn, tiến tới lật đổ ban lãnh đạo của ta và thôn tính nước ta. Chúng xuyên tạc sự giúp đỡ chính nghĩa của nhân dân ta đối với nhân dân Cam-pu-chia, vu cáo ta là «tiểu bá», trong khi chính chúng là bọn bành trướng và bá quyền cực kỳ phản động luôn mồm gào thét «dạy cho Việt-nam một bài học nữa»! Chúng vu cáo Việt-nam làm cho tình hình Đông Nam châu Á mất ổn định trong khi chính chúng khuấy động chiến tranh và đổi đầu về quân sự ở vùng này. Có nêu cao cảnh giác, đập tan những luận điệu

Digitized by Google

chiến tranh tâm lý của kẻ địch, chúng ta mới có thể làm thất bại kế hoạch hiếu chiến và xâm lược của chúng

★

Như trên đã nói, nguồn gốc cơ bản của tình hình căng thẳng hiện nay là và chỉ là chính sách hiếu chiến, xâm lược của bọn đế quốc và phản động quốc tế. Vì vậy, muốn bảo vệ hòa bình thì phải đấu tranh chống âm mưu và hành động xâm lược của bọn đế quốc và phản động quốc tế. Bảo vệ hòa bình là một nhiệm vụ rất cấp bách, có tầm quan trọng chiến lược. Bảo vệ hòa bình là sự nghiệp chung của tất cả các dân tộc, vì nguy cơ chiến tranh hiện nay không chỉ đe dọa riêng một dân tộc nào mà đe dọa toàn thể loài người.

Trong điều kiện hiện nay, chiến tranh hạt nhân, nếu xảy ra, sẽ là một thảm họa thật sự đối với tất cả mọi người. Chạy đua vũ trang không đem lại lợi ích gì cho các dân tộc. Hiện nay ở các nước vừa mới được giải phóng, 400 triệu người thường xuyên bị đói, 300 triệu người thiếu máu, 100 triệu trẻ em bị cái chết đe dọa vì ăn kém và thiếu chất dinh dưỡng, 30% trẻ em không có điều kiện đi học. Thế mà mỗi năm, hàng mấy trăm tỷ đô la bị bọn đế quốc và phản động ném vào chạy đua vũ trang!

Hòa bình là nguyện vọng thiết tha của tất cả các dân tộc trên trái đất. Chỉ có các tổ hợp công nghiệp — quân sự của bọn đế quốc là mong muốn chiến tranh để làm giàu. Chỉ có những kẻ theo chủ nghĩa bành trướng và bá quyền là mong muốn chiến tranh để dục nước béo cò. Vì lợi ích ích kỷ của chúng, chúng sẵn sàng ném hàng trăm triệu người vào cõi chết. Cuộc đấu tranh để gìn giữ hòa bình phù hợp với lợi ích căn bản của các nước xã hội chủ nghĩa, của nhân dân tất cả các nước. Nó cũng phù hợp với lợi ích của phong trào cách mạng thế giới. Chính trong điều kiện hòa bình mà phong trào cách mạng các nước có điều kiện được đẩy mạnh và giành thắng lợi. Trong thời đại hiện nay, khi mà sức mạnh của ba dòng thác cách mạng trên thế giới tăng lên gấp bội, thắng lợi của cách mạng không nhất thiết gắn liền với cuộc chiến tranh thế giới, càng không gắn liền với chiến tranh hạt nhân.

Xâm lược và gây chiến là bản chất của bọn đế quốc và phản động. Chỉ có bằng sức mạnh liên hiệp trong một mặt trận thống nhất của tất cả các lực lượng yêu chuộng hòa bình, chống chiến tranh mà nòng cốt là các nước xã hội chủ nghĩa và những người cộng sản mới có thể chặn bàn tay tội ác của chúng. Chỉ có kết hợp cuộc đấu tranh cho hòa bình với cuộc đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc nhằm đánh bại từng bộ phận đi đến xóa bỏ hoàn toàn chủ nghĩa đế quốc mới có thể loại trừ hẳn chiến tranh ra khỏi đời sống xã hội.

Hiện nay, lực lượng hòa bình, chống chiến tranh trên thế giới đã lớn mạnh hơn bao giờ hết. Khả năng giữ gìn hòa bình là khả năng thực tế. Đó là sức mạnh hùng hậu của Liên-xô, trụ cột của hòa bình và cách mạng thế giới, sức mạnh liên hiệp của cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Đó là bão táp cách mạng của phong trào độc lập dân tộc, phong trào không liên kết đang làm tan rã hậu phương của chủ nghĩa đế quốc. Đó là sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân, của các lực lượng dân chủ và hòa bình ở các nước tư bản đang

Digitized by Google

làm rung chuyển sào huyệt của chủ nghĩa đế quốc. Đó là ý chí độc lập, tự do của các dân tộc, là sự thức tỉnh của hàng trăm triệu người trên thế giới trước sự đe dọa của cái chết vì vũ khí hạt nhân

Một phong trào chống chiến tranh mạnh mẽ chưa từng có đã làm rung động các nước Tây Âu. Có thể nói, châu Âu đã nổi dậy khi được biết kế hoạch chiến tranh hạt nhân « chỉ dành cho châu Âu » của Ri-gân. Tham gia phong trào đó có các lực lượng chính trị và xã hội rất khác nhau, thậm chí có cả những người vốn mang thành kiến chống cộng sản. Động cơ của những người tham gia phong trào rất khác nhau. Khẩu hiệu họ đưa ra cũng khác nhau. Có người nhìn thấy mối liên hệ giữa vấn đề bảo vệ hòa bình, hòa dịu với liên bộ xã hội, có người xuất phát từ lập trường đạo đức tôn giáo, có người theo lập trường truyền thống của chủ nghĩa hòa bình, lại có người lo lắng trước nguy cơ phá hủy môi trường thiên nhiên, hoặc có người chủ yếu có động cơ yêu nước, không muốn « lại biến châu Âu thành chư hầu ». Những lực lượng tôn giáo, những lực lượng xã hội và xã hội — dân chủ liên bộ cũng là những lực lượng chống chiến tranh.

Cơ sở chính trị — xã hội rộng rãi là đặc điểm nổi bật nhất của phong trào hòa bình hiện nay. Thậm chí cả một số tướng tá, sĩ quan cao cấp mới đây còn giữ chức vụ cao trong quân đội các nước phương Tây và trong khối NATO cũng đứng vào hàng ngũ những người chống chiến tranh. Các nhà khoa học cũng ngày càng tích cực tham gia đấu tranh cho hòa bình, họ hiểu rõ hậu quả của chiến tranh hạt nhân hơn ai hết. Phong trào chống chiến tranh không chỉ hạn chế ở châu Âu. Ở Nhật phong trào đó đã nổi lên với khẩu hiệu « 3 không »: không sản xuất vũ khí hạt nhân, không nhập khẩu vũ khí hạt nhân, không bố trí vũ khí hạt nhân trên lãnh thổ Nhật. Phong trào chống chiến tranh ở Mỹ và Ca-na-đa cũng sôi động, thể hiện sự kết hợp những khẩu hiệu truyền thống của phong trào với những khẩu hiệu chống việc giảm bớt kinh phí cho nhu cầu kinh tế — xã hội.

Đi đầu trong cuộc tiến công hòa bình chống chiến tranh là Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, là những người cộng sản trên toàn thế giới. Những sáng kiến đối ngoại của Liên-xô đều nhằm một mục tiêu: giữ gìn hòa bình, ngăn chặn chiến tranh. Liên-xô không tìm kiếm ưu thế quân sự đối với các nước phương Tây. Liên-xô đã có nhiều cố gắng để chấm dứt việc chạy đua vũ trang giữa các nước, thiết lập quan hệ láng giềng thân thiện và hợp tác với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị và xã hội. Tại Đại hội XXVI Đảng cộng sản Liên-xô, Liên-xô đã đề ra một cương lĩnh hòa bình cho những năm 80, một loạt sáng kiến về các vấn đề then chốt của việc duy trì và phát triển quá trình làm dịu tình hình quốc tế, hạn chế chạy đua vũ trang. Những sáng kiến đó bao gồm việc mở rộng những biện pháp gây sự tin cậy lẫn nhau, giải quyết bằng chính trị một loạt tình thế khủng hoảng, trong đó có tình thế ở Trung Cận Đông, nối lại cuộc đối thoại Xô — Mỹ về kiểm soát vũ khí chiến lược, v.v. Kỳ họp Xô viết tối cao Liên-xô tháng sáu năm 1981 đã thông qua Lời kêu gọi « Gửi các quốc hội và nhân dân các nước trên thế giới ». Dư luận thế giới đã hưởng ứng rộng rãi lời kêu gọi đó. Chuyến đi thăm Cộng hòa liên bang Đức của đồng chí L.I. Brê-giơ-nép cuối năm 1981 có ý nghĩa quan trọng đặc biệt, vượt ra khỏi khuôn khổ quan hệ hai bên giữa Liên-xô và Cộng hòa liên bang Đức, thậm chí vượt ra ngoài khuôn khổ châu Âu. Tại Bon, đồng chí đã nêu cao thiện chí hòa bình của Liên-xô, trái với chủ trương đó

Digitized by Google

chọi « bằng sức mạnh ». Đồng chí cảnh cáo rằng trong tình hình hiện nay, chỉ một bước đi không dừng cũng có thể là tai hại, Liên-xô chẳng những không tự mình có bước đi ấy, mà còn đốc mọi cố gắng để ngăn ngừa phía khác làm như vậy, tạo ra một giải pháp xây dựng thay thế cho đường lối chạy đua vũ trang. Để tạo điều kiện cho cuộc đối thoại hòa bình, đồng chí đưa ra sáng kiến : cả hai phía, trong lúc đàm phán, sẽ không triển khai những phương tiện hạt nhân tầm trung bình mới và không hiện đại hóa các phương tiện hiện có ở châu Âu. Và nếu phía bên kia đồng ý hoãn, Liên-xô sẽ sẵn sàng chẳng những ngừng triển khai hơn nữa tên lửa SS — 20 của mình, mà để tỏ thiện chí, còn có thể đơn phương giảm một phần phương tiện hạt nhân tầm trung bình của mình ở phần châu Âu của lãnh thổ Liên-xô. Những sự giảm bớt đó được coi như bước đi trước trong khi tiến tới mức giảm hơn nữa mà Liên-xô và Mỹ có thể thỏa thuận trong đàm phán. Hơn nữa, đồng chí nhấn mạnh rằng trong quá trình đàm phán, Liên-xô sẽ kiên quyết chủ trương mỗi phía giảm hẳn vũ khí hạt nhân ở châu Âu, và Liên-xô sẵn sàng giảm chẳng phải hàng chục, mà hàng trăm đơn vị vũ khí loại ấy. Và nếu phía bên kia thỏa thuận từ bỏ mọi loại vũ khí hạt nhân tầm trung bình hướng vào các mục tiêu ở châu Âu thì Liên-xô sẵn sàng làm như vậy.

Tiếp theo những đề nghị đưa ra tại Đại hội công đoàn Liên-xô ngày 16-3-1981, ngày 18-5-1982, tại Đại hội thứ XIX Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin Liên-xô, đồng chí L.I. Brê-giơ-nép thông báo là Liên-xô đã đơn phương chấm dứt việc tiếp tục bố trí tên lửa tầm trung bình ở phần châu Âu của lãnh thổ Liên-xô. Và nêu ra đề nghị : sẵn sàng thỏa thuận để ngay bây giờ khi cuộc đàm phán bắt đầu, vũ khí chiến lược của Liên-xô và Mỹ phải được giữ nguyên về số lượng và hạn chế tối đa về hiện đại hóa.

Những sáng kiến mới ấy là bằng chứng rõ rệt về thái độ và hành động hiện thực, có thiện chí của Liên-xô đối với việc giải quyết vấn đề vũ khí hạt nhân ở châu Âu. Như đồng chí L.I. Brê-giơ-nép nhấn mạnh nhiều lần, Liên-xô tán thành là rốt cuộc ở châu Âu không còn vũ khí hạt nhân — cả vũ khí hạt nhân tầm trung bình lẫn vũ khí hạt nhân chiến thuật. Đó sẽ là « giải pháp số không » thật sự công bằng đối với tất cả các phía.

Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác cũng đã đưa ra nhiều sáng kiến hòa bình nữa nhằm làm giảm tình hình căng thẳng ở vùng vịnh Péc-xích, ở Trung Đông, ở Địa-trung-hải, Ấn-độ-dương và Viễn Đông. Liên-xô đề nghị lập khu vực phi hạt nhân ở Bắc Âu. Cộng hòa nhân dân Bun-ga-ri đề nghị lập khu vực phi hạt nhân ở bán đảo Ban-căng. Cộng hòa nhân dân Mông-cô đề nghị ký Công ước không tiến công giữa các nước châu Á và Thái-bình-dương. Ba nước Đông-dương đã đưa ra sáng kiến về 7 nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình và tiến hành đối thoại giữa các nước ASEAN và các nước Đông-dương nhằm biến Đông Nam châu Á thành khu vực hòa bình, ổn định, hữu nghị và hợp tác. Tất cả những đề nghị và sáng kiến đó đều có tiếng vang rộng lớn, được dư luận thế giới đồng tình và ủng hộ, tác động trực tiếp vào phong trào bảo vệ hòa bình, chống chiến tranh trên toàn thế giới.

Song, con đường đấu tranh bảo vệ hòa bình, đi tới chấm dứt chạy đua vũ trang, giải trừ vũ khí hạt nhân là con đường lâu dài và phức tạp. Nó bị cản trở bởi những thế lực có lợi ích gắn bó với việc sản xuất vũ khí hạt nhân,

(Xem tiếp trang 15)

Digitized by Google

ĐƯA PHONG TRÀO PHỤ NỮ VƯƠN LÊN NGANG TẦM VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VĨ ĐẠI CỦA NHÂN DÂN TA

PHẠM-VĂN-ĐỒNG

Thưa Đoàn chủ tịch,
Thưa các đồng chí đại biểu đại hội,
Thưa chị em thân mến,

ĐẠI hội toàn quốc lần thứ năm của phụ nữ Việt-nam là hình ảnh đẹp đẽ và sinh động của phong trào phụ nữ, tiêu biểu những cống hiến, những tiến bộ, khả năng phong phú về sức vươn lên mạnh mẽ của phụ nữ nước ta.

Thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng và Hội đồng bộ trưởng, tôi xin gửi đến đại hội, và qua đại hội, gửi đến chị em phụ nữ nước ta lời chào thân ái, những tình cảm thắm thiết, và lời chúc mừng tốt đẹp nhất:

Chúc chị em phụ nữ cả nước một lòng đoàn kết và phấn đấu, quyết đưa lực lượng phụ nữ, tổ chức phụ nữ, phong trào phụ nữ vươn lên ngang tầm với sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa vĩ đại của nhân dân Việt-nam ta;

Chúc đại hội thành công tốt đẹp, đánh dấu một bước phát triển mới của phong trào phụ nữ Việt-nam.

I

Lịch sử Việt-nam là quá trình lâu dài dựng nước và giữ nước, từ thời đại các vua Hùng, trải qua bao thế kỷ, giành độc lập tự do và thống nhất đất nước để tiến lên chủ nghĩa xã hội trong thời đại Hồ-Chí-Minh.

Phụ nữ Việt-nam suốt mấy nghìn năm đã đảm đang dích đáng trách nhiệm của mình đối với vận mệnh nước nhà: làm người chiến sĩ dũng cảm đánh giặc, làm người lao động cần cù phát triển và xây dựng đất nước, làm người vợ giàu tình thương yêu và đức hy sinh trong gia đình, làm người mẹ sinh thành và nuôi dạy các thế hệ trẻ Việt-nam.

Trong ngày khai mạc Đại hội phụ nữ hôm nay, trùng hợp với kỷ niệm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh vĩ đại, chúng ta tưởng nhớ Bác Hồ kính yêu, vị lãnh tụ của dân tộc Việt-nam và của phụ nữ Việt-nam ta. Chúng ta hãy cùng nhau nhắc lại những lời đánh giá rất cao và tình

Digitized by Google

cảm thấm thiết của Bác Hồ đối với chị em phụ nữ: «Non sông gấm vóc Việt-nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp rực rỡ»; «Nhân dân ta rất biết ơn các bà mẹ cả hai miền Nam Bắc đã sinh đẻ và nuôi dạy những thế hệ anh hùng của nước ta».

Trong lớp lớp những người đã hy sinh phấn đấu xây đắp nên Tổ quốc Việt-nam ta ngày nay, phụ nữ nước ta phát huy truyền thống của bà Trưng, bà Triệu, đã có những đóng góp to lớn rất đáng khâm phục, rất đáng tự hào, nhất là từ ngày Đảng ta lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Từ sau Cách mạng Tháng Tám, trong chiến đấu chống xâm lược giành độc lập tự do, đã xuất hiện những người chiến sĩ gái chiến đấu anh dũng giết giặc cứu nước, người nữ giao liên trên các tuyến đường kháng chiến, người nữ thanh niên xung phong xây dựng và bảo vệ con đường Hồ-Chí-Minh nổi tiếng, người mẹ chiến sĩ thương yêu, chăm sóc bộ đội như con đẻ của mình. Trong công cuộc xây dựng đất nước, đã xuất hiện hàng loạt nữ anh hùng lao động, chiến sĩ thi đua trên các lĩnh vực hoạt động kinh tế và văn hóa. Đó là những hình ảnh mới, tuyệt đẹp, của người phụ nữ Việt-nam.

Biết bao tấm gương chiến đấu dũng cảm, lao động quên mình mà ở đây chỉ nêu những người tiêu biểu nhất, như Nguyễn-Thị-Chiên, Nguyễn-Thị-Bãnh, Tạ-Thị-Kiều, Nguyễn-Thị-Út, Nguyễn-Thị-Suốt, La-Thị-Tâm, Vũ-Thị-Nhâm, Nguyễn-Thị-Hạnh, Cù-Thị-Hậu, Nguyễn-Thị-Sang, Hà-Thị-Sạn, Hoàng-Thị-Hồng-Chiêm, Nguyễn-Thị-Hải... và biết bao bà mẹ đã hy sinh những người con thân yêu của mình cho Tổ quốc, như bà Phạm-Thị-Nghiêm, Nguyễn-Thị-Sắng, Trần-Thị-Mít, Nông-Thị-Lược, Trương-Thị-Sanh, Nguyễn-Thị-Với, Trần-Thị-Mùi, Nguyễn-Thị-Bình, Văn-Thị-Thùa, Phạm-Thị-Nuôi...

Nước ta đứng trong hàng ngũ những nước trên thế giới mà phụ nữ giữ vai trò lớn lao trong lịch sử của dân tộc.

II

Quá trình đấu tranh để dựng nước và giữ nước đã chuẩn bị cho dân tộc ta tiếp thu thuận lợi chủ nghĩa Mác — Lê-nin, là ánh sáng, chân lý và lý tưởng của thời đại ngày nay. Hơn nữa thế kỷ vừa qua, từ khi thành lập Đảng, cách mạng nước ta giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đã giành được những thắng lợi huy hoàng. Ngày nay, nhân dân cả nước đang cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa hoàn toàn giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, giải phóng phụ nữ, là cuộc cách mạng sâu sắc nhất, triệt để nhất, toàn diện nhất trong lịch sử Việt-nam cũng như lịch sử thế giới.

Đại hội lần thứ IV của Đảng đã vạch đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta; Đại hội lần thứ V của Đảng phát triển và cụ thể hóa đường lối ấy, xác định hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt-nam là: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa. Đại hội V của Đảng nêu lên những chủ trương lớn có tính chất chiến lược

Digitized by Google

về các lĩnh vực hoạt động, đề ra những mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ kinh tế và xã hội cho chặng đường đầu tiên của quá trình cả nước cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội, trong đó bao gồm thời kỳ năm năm 1981 – 1985 và những năm 80.

Nhiều công việc to lớn và phức tạp đang dồn dập đặt ra cho nhân dân ta. Phải đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn bành trướng, bá quyền Trung-quốc câu kết với đế quốc Mỹ và các lực lượng phản động khác, đồng thời bảo đảm cho đất nước luôn luôn sẵn sàng, có đủ sức mạnh đánh thắng kẻ thù trong bất cứ tình huống nào. Phải ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân. Phải tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Phải hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới trong cả nước. Phải đẩy mạnh công cuộc xây dựng nền văn hóa và con người mới Việt-nam.

Dưới ánh sáng nghị quyết Đại hội V của Đảng, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đang triển khai sâu rộng và khẩn trương, trải ra khắp đất nước, thấm vào tư tưởng và tình cảm, đòi hỏi thái độ cách mạng và hành động cách mạng của mỗi người chúng ta.

Từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội là một quá trình đấu tranh cách mạng gian khổ và phức tạp, để cùng một lúc đưa nhỏ lên lớn và chuyển từ không xã hội chủ nghĩa thành xã hội chủ nghĩa, bằng công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên mọi mặt của hoạt động và đời sống xã hội.

Trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường đang diễn ra rất gay gắt, nhất là ở một số địa phương và một số lĩnh vực, chúng ta quyết giành thắng lợi hoàn toàn cho chủ nghĩa xã hội. Chúng ta dứt khoát thiết lập trật tự xã hội chủ nghĩa về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, theo đúng đường lối của Đảng và Hiến pháp của nước ta.

Thực trạng kinh tế trước mắt đòi hỏi cấp bách phải giảm bớt khó khăn về đời sống của công nhân, cán bộ, viên chức, của nông dân những vùng đang bị thiếu, của những người lao động nghèo ở thành thị. Để đáp ứng đòi hỏi này, chúng ta phải thực hiện những biện pháp cấp bách, có hiệu lực về thu mua và phân phối hàng hóa, về thu chi tài chính và tiền tệ, về quản lý giá cả và thị trường, về lao động và tiền lương nhằm ổn định đời sống, thúc đẩy sản xuất, cải thiện tình hình trên mặt trận phân phối, lưu thông. Chúng ta tập trung lực lượng đẩy mạnh sản xuất, trước hết là sản xuất lương thực, thực phẩm, những hàng tiêu dùng thiết yếu nhất và hàng xuất khẩu để nhập về nguyên liệu và vật tư kỹ thuật cần thiết phục vụ những ngành nói trên. Chúng ta phấn đấu làm tốt hơn một số ngành công nghiệp nặng quan trọng như điện, than, cơ khí, hóa chất, ra sức khắc phục sự yếu kém về giao thông vận tải, sắp xếp lại xây dựng cơ bản. Đi đôi với đẩy mạnh sản xuất, chúng ta thực hành tiết kiệm nghiêm ngặt về mọi mặt, tiêu dùng xã hội cũng như tiêu dùng cá nhân, chi phí của Nhà nước cũng như chi phí của nhân dân. Chúng ta đấu tranh nhằm ngăn chặn, đẩy lùi và thanh toán các hiện tượng tiêu cực trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong sinh hoạt văn hóa, trong trật tự và an toàn xã hội. Chúng ta kiên quyết bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan. Lúc này hơn bao giờ hết, chúng ta nêu cao kỷ luật cách mạng, kỷ luật của Đảng, kỷ cương của Nhà nước. Mọi cơ quan và cán bộ Nhà nước phải nghiêm chỉnh chấp hành chế độ trách nhiệm, chế độ kỷ luật lao động, chế độ phục vụ nhân dân, chế độ bảo vệ của công.

Digitized by Google

Là đội ngũ quần chúng cách mạng hùng hậu về lực lượng lao động xã hội to lớn, phụ nữ Việt-nam phải có đầy đủ ý thức, trách nhiệm và quyết tâm, phải có chương trình hành động từ cấp trung ương đến cơ sở, để cùng với nhân dân cả nước đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, góp phần cống hiến rất quan trọng của phụ nữ trên tất cả các mặt trận.

Hiện nay phụ nữ chiếm hơn 60% lao động trong các ngành nông nghiệp, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp nhẹ, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, y tế, văn hóa và giáo dục. Phụ nữ chiếm 50% cán bộ kỹ thuật trung cấp, 31% cán bộ có trình độ đại học trở lên, 30% đại biểu trong các cơ quan quyền lực Nhà nước ở trung ương, địa phương và cơ sở. Ở đâu cũng có phụ nữ, và ở đâu người phụ nữ cũng phải phấn đấu trở thành người chiến sĩ kiên cường của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Điều này càng phải thể hiện rõ trên những mặt trận và trong những hoạt động mà phụ nữ chiếm số đông.

Chị em phụ nữ có vai trò chủ yếu trong hoạt động và hiệu quả của nền nông nghiệp, của nhiều ngành, nghề, của các cửa hàng, các chợ, của thị trường, của trường học và bệnh viện nước ta. Trong cuộc đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, thiết lập trật tự xã hội chủ nghĩa về phân phối, lưu thông, thực hiện các biện pháp quản lý kinh tế, quản lý xã hội đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, chị em phụ nữ có tác dụng tích cực và phải tiến lên có tác dụng gương mẫu. Đây là nơi phát huy phẩm chất trong sạch, thật thà, tinh thần kỷ luật, đức tính cần mẫn của số đông phụ nữ lao động Việt-nam.

Trong việc xây dựng gia đình xã hội chủ nghĩa, chị em phụ nữ giữ vị trí chủ chốt.

Phát triển kinh tế gia đình đúng quỹ đạo của kinh tế xã hội chủ nghĩa là một chủ trương tích cực. Chị em phụ nữ ở nông thôn hãy cùng chồng con trông nom vườn cây, ao cá, chuồng gia súc, mở mang các ngành, nghề. Chị em phụ nữ ở thành thị hãy ra sức phát triển sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp hoặc làm những việc thích đáng khác để thêm sản phẩm cho xã hội và tăng thu nhập cho gia đình. Cố gắng chăm lo chu đáo bữa ăn còn đạm bạc, chế biến lương thực, thực phẩm, nhất là chế biến màu thành những thức ăn có giá trị và tùy điều kiện của từng gia đình, từng địa phương mà từng bước cải tiến bữa ăn. Phấn đấu cho các cháu nhỏ ở vườn trẻ ngoài khẩu phần thường lệ, ngày càng thường xuyên có quả chuối, quả trứng, cốc sữa đậu nành, như các tỉnh Hải-hưng, thành phố Hồ-Chí-Minh, Nghĩa-bình, Phú-khánh, Đồng-nai, Cửu-long, Tiền-giang, Sông-bé, Bình-trị-thiên... đã và đang làm có kết quả đáng khích lệ.

Mở rộng phong trào gia đình văn hóa mới, chị em hãy ra sức xây dựng quan hệ thương yêu, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau giữa vợ chồng, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, từ thuở sơ sinh cho đến lúc trưởng thành. Chị em phụ nữ có đầy đủ khả năng và phải đảm nhận nhiệm vụ xây dựng gia đình hòa thuận, văn minh, hạnh phúc, là nguồn động viên đối với những người chiến sĩ cầm súng bảo vệ đất nước, đối với những người lao động sản xuất, xây dựng gia đình thành môi trường tốt, có tác dụng giáo dục, chuẩn bị cho thế hệ trẻ bước vào đời.

Quá trình phấn đấu để cống hiến trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế và xã hội, chính là quá trình chị em phụ nữ tiếp tục trưởng thành: từng người phụ nữ vươn lên, cả giới phụ nữ vươn lên trong sản xuất, trong công tác, trong học tập, trong đấu tranh cách mạng, nâng cao năng lực

Digitized by Google

của mình. Như vậy phải chăm lo đào tạo thêm nhiều cán bộ nữ, cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ giáo dục, y tế, văn hóa, cán bộ của Hội phụ nữ, loại cán bộ nào cũng đi vào chuyên và tinh. Bằng sự cống hiến và trưởng thành, phụ nữ nước ta sẽ ngày càng đảm nhận và làm tốt những trách nhiệm nặng hơn trong cơ quan lãnh đạo và quản lý các cơ sở, các cấp, các ngành. Đây cũng là quá trình thực hiện nam nữ bình quyền trong thực tế, trong đời sống.

III

Hội liên hiệp phụ nữ Việt-nam có nhiệm vụ giáo dục, động viên, hướng dẫn phụ nữ phát huy quyền làm chủ tập thể, cống hiến nhiều hơn nữa cho Tổ quốc, cho chủ nghĩa xã hội, tiếp tục đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng phụ nữ và xây dựng người phụ nữ mới xã hội chủ nghĩa. Trong phạm vi trách nhiệm của mình, các cấp Hội cần động viên lực lượng phụ nữ thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, chính sách của Hội đồng bộ trưởng; phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước năm năm 1981 — 1985, trước mắt là kế hoạch Nhà nước năm 1982.

Hội phải đổi mới phương thức hoạt động để tập hợp được các tầng lớp phụ nữ, khắc phục những hình thức công tác đơn điệu, khô khan, không sát quần chúng và không thiết thực. Hội phải luôn luôn nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, hiểu những chủ trương của Nhà nước về quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội trong từng thời gian, khéo kết hợp hoạt động với các cơ quan chính quyền và các đoàn thể bạn. Điều quan trọng nhất là Hội phải bám sát cơ sở, đi sâu vào quần chúng, thực sự hiểu được tâm tư, nguyện vọng và khả năng của chị em, từ đó đề ra chủ trương công tác và hình thức vận động linh hoạt, hợp với quần chúng phụ nữ ở từng ngành, nghề, từng địa phương, từng lứa tuổi khác nhau.

Trung ương Hội cần căn cứ vào đường lối Đại hội V của Đảng và kế hoạch của Nhà nước, vạch ra chương trình hành động thiết thực cho cả khóa và từng năm. Các tổ chức của Hội căn cứ vào chương trình hành động chung, cần vạch ra chương trình hành động cụ thể của mình và kiên quyết thực hiện để từng bước, từng bước đánh dấu sự cống hiến, sự phát triển, sự lớn lên của phong trào người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hội cùng các cơ quan có trách nhiệm của Nhà nước phải chăm lo có hiệu quả các vấn đề phúc lợi và đời sống của phụ nữ theo khả năng hiện nay của đất nước, như xây dựng và quản lý nhà trẻ, nhà mẫu giáo, tổ chức dịch vụ để góp phần giảm bớt gánh nặng nội trợ, hướng dẫn phụ nữ lập gia đình và tổ chức đời sống gia đình, đặc biệt coi trọng vận động phụ nữ thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, tạo điều kiện cho chị em làm tốt nhiệm vụ sản xuất, hoạt động xã hội và nuôi dạy con cái. Hội cần đặc biệt quan tâm chăm sóc và giúp đỡ các gia đình liệt sĩ, thương binh và bộ đội.

Hội phải phối hợp với các cơ quan Nhà nước, với Công đoàn và Đoàn thanh niên để điều tra, nghiên cứu về đời sống và hoàn cảnh lao động của phụ nữ, về địa vị của phụ nữ trong việc tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, từ đó đề xuất với

Digitized by Google

Đảng và Nhà nước ban hành các chính sách, các luật pháp bảo đảm quyền lợi của phụ nữ, và góp phần kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, các luật pháp ấy. Hội cần tích cực tham gia xây dựng luật hôn nhân và gia đình mới, luật lao động, những chính sách thích hợp để làm tốt cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch.

Như trên đã nói, tình hình của đất nước đang đòi hỏi một sự chuyển biến cách mạng rộng lớn và sâu sắc trong mọi lĩnh vực hoạt động và đời sống, chuyển biến từ tư tưởng, tình cảm đến hành động cách mạng, chuyển biến trong Đảng, trong bộ máy Nhà nước, trong các tổ chức quần chúng, trong trí thức xã hội chủ nghĩa và công nhân, nông dân lao động, trong các lực lượng vũ trang.

Sự cần thiết cấp bách tạo ra chuyển biến cách mạng và hành động cách mạng phải thấm nhuần trong tổ chức của Hội phụ nữ từ trung ương đến cơ sở, thấm nhuần trong chị em phụ nữ, trở thành ý chí và tình cảm của mỗi người.

Toàn bộ hoạt động của Hội phụ nữ phải nhằm phát động cho được phong trào cách mạng sôi nổi, lôi cuốn đông đảo phụ nữ, làm cho từng chị em cảm thấy rõ rệt mình là thành viên của tập thể rộng lớn hàng chục triệu người phụ nữ đang cùng phấn đấu cho những mục tiêu chung. Ý thức tập thể đó chính là dấu hiệu của phong trào cách mạng, nó tạo nên sự say mê, phấn khởi, khơi dậy những sức mạnh, sáng kiến và tài năng không thể lường trước được.

Trong phong trào « Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc » là phong trào chung và lâu dài của phụ nữ cả nước, cần có nhiều phong trào của phụ nữ từng ngành, nghề, từng địa phương, từng cơ sở, mỗi phong trào có nội dung rất thiết thực, nhằm làm bằng được từng việc cụ thể trong từng lúc, từng nơi.

Hội cần theo dõi, kiểm tra chặt chẽ phong trào, kịp thời phát hiện những đơn vị và cá nhân tiên tiến, kịp thời tổng kết kinh nghiệm, từ điểm nhân rộng ra diện, đưa phong trào tiến lên không ngừng.

IV

Vấn đề phụ nữ là vấn đề lớn của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng ta, Nhà nước ta, nhân dân ta phải bảo đảm cho phụ nữ làm tốt nghĩa vụ người lao động, người công dân, người vợ và người mẹ; phải chăm lo hơn nữa sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Với ý nghĩa đó, các cấp ủy Đảng phải tăng cường lãnh đạo công tác vận động phụ nữ. Phải làm cho quan điểm và chính sách vận động phụ nữ của Đảng được thấu suốt và chấp hành nghiêm chỉnh trong tất cả các tổ chức của Đảng, của Nhà nước, của các đoàn thể quần chúng. Phải chỉ đạo chặt chẽ để phát huy chức năng của Hội liên hiệp phụ nữ Việt-nam. Phải đấu tranh xóa bỏ những tư tưởng sai trái trong việc đánh giá lực lượng và khả năng của phụ nữ, trong việc đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng lao động nữ, cán bộ nữ. Phải quan tâm giải quyết những vấn đề cụ thể về đời sống của phụ nữ và trẻ em.

Từng thời gian, mỗi cấp ủy Đảng trong phạm vi trách nhiệm của mình, cần thảo luận và quyết định nhiệm vụ công tác phụ vận. Từng thời gian, Thường vụ cấp ủy cần nghe báo cáo tình hình phụ vận, nhận định về phong trào và đề ra phương hướng

Digitized by Google

hoạt động cho phụ nữ. Các cấp ủy cần có những cuộc họp chuyên đề để giải quyết sâu sắt từng vấn đề do đời sống đặt ra của công tác phụ vận.

Các cấp chính quyền, các cơ quan Nhà nước cần ban hành và thực hiện những văn bản có tính chất pháp luật và pháp quy để phát huy vai trò của phụ nữ, tạo thuận lợi cho sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Những dự thảo luật pháp, thể lệ liên quan đến phụ nữ và trẻ em phải có sự tham gia đầy đủ của các cấp Hội phụ nữ.

Phải đáp ứng nhanh chóng và chu đáo các yêu cầu chính đáng của phụ nữ, hỗ trợ cho Hội phụ nữ hoạt động, kiên quyết chống thói hách dịch, cửa quyền, chống thái độ vô trách nhiệm. Phải chăm sóc quyền lợi và đời sống của phụ nữ và trẻ em một cách thiết thực, theo chức năng của từng ngành, từng tổ chức. Phải tận dụng mọi khả năng giúp cho phụ nữ lao động có năng suất cao, cuộc sống gia đình đỡ khó khăn, các cháu được nuôi dạy và học hành tốt trong từng gia đình, từng nhà trẻ, nhà mẫu giáo, từng nhà trường, và ở các phường, các thôn, xóm. Các bộ chủ quản những ngành có nhiều cán bộ và công nhân là nữ, càng phải thường xuyên chú ý chăm sóc chị em.

Các đoàn thể quần chúng khác phải đặt quan hệ phối hợp ăn khớp và giúp đỡ lẫn nhau với Hội phụ nữ, nhất là Công đoàn trong việc vận động nữ công nhân, viên chức, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh trong việc vận động nữ thanh niên.

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh cần phối hợp tốt với Hội liên hiệp phụ nữ ngăn ngừa sự hư hỏng của một số thanh niên, thiếu niên; giáo dục thanh niên, thiếu niên ta thực hiện tốt nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc và nghĩa vụ lao động, trở thành những người kế thừa xứng đáng sự nghiệp cách mạng của cha anh, những người làm chủ tập thể của sự nghiệp xã hội chủ nghĩa. Hiện nay, đây là công việc có tính chất thời sự quan trọng.

Đảng ta, nhân dân ta, xã hội ta, từng người cán bộ của Đảng và Nhà nước, từng người nam giới phải góp phần tích cực vào sự nghiệp giải phóng phụ nữ, với lòng kính trọng và quý mến chân thành đối với người phụ nữ Việt-nam.

★

Tiến hành dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng, Đại hội này của phụ nữ Việt-nam đánh dấu một bước phát triển mới của phong trào phụ nữ và của Hội phụ nữ nước ta, mang lại những thành tựu mới của chị em phụ nữ cống hiến vào sự nghiệp cách mạng chung và tiếp tục tự giải phóng giới mình.

Đại hội phụ nữ nước ta họp trong lúc toàn dân ta đang triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội V của Đảng, theo khẩu hiệu: «Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân».

Đại hội phụ nữ nước ta họp trong lúc tình hình quốc tế diễn biến với xu thế tiếp tục tiến công và thắng lợi của ba dòng thác cách mạng của thời đại, được mở ra từ Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại.

Kẻ địch đang tìm mọi cách bôi nhọ hình ảnh Việt-nam trên trường quốc tế, song chúng đã thất bại và sẽ thất bại hoàn toàn. Việt-nam luôn luôn nhận được tình cảm tin yêu và sự ủng hộ sâu rộng của bầu bạn năm châu, của nhân dân thế giới. Đó là vì cuộc đấu tranh của nhân dân ta cho độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Digitized by Google

với ý nghĩa tiêu biểu và thắng lợi lịch sử của nó, cũng là thành quả của cuộc đấu tranh của các lực lượng cách mạng và tiến bộ. Nó đã nhập vào tiến trình của thế giới, vào tình cảm của loài người, và hiện nay càng có sức sống, càng có ý nghĩa, khi mục tiêu độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội ngày càng trở thành xu thế tất yếu, mạnh mẽ của nhân dân khắp nơi trên thế giới.

Làm tròn vai trò của mình trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc, đồng thời không ngừng tăng cường đoàn kết với phụ nữ Liên-xô, phụ nữ hai nước láng giềng Lào, Cam-pu-chia, phụ nữ các nước xã hội chủ nghĩa khác, phụ nữ các nước không liên kết và phụ nữ khắp các nước, chị em phụ nữ nước ta nhất định sẽ phát huy tác dụng quốc tế tích cực, góp phần xứng đáng vào phong trào phụ nữ trên toàn thế giới vì hòa bình độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Tôi xin bày tỏ lòng tin tưởng rằng trong tình hình mới và nhiệm vụ mới của đất nước, lực lượng phụ nữ, tổ chức phụ nữ, phong trào phụ nữ sẽ vươn lên ngang tầm với sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa vĩ đại của nhân dân ta trong giai đoạn hiện nay, xứng đáng với lời dặn thiêng liêng của Bác Hồ kính yêu đối với phụ nữ nước ta: anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang.

Bảo vệ hòa bình, chống chiến tranh...

(Tiếp theo trang 7)

bom nơ tơ rông, với việc biến lục địa châu Âu thành chiến trường của «chiến tranh hạt nhân hạn chế», với việc gây ra những lò căng thẳng và xung đột cục bộ ở nhiều nơi trên trái đất.

Bị buộc phải chấp nhận đàm phán với Liên-xô dưới sức ép của dư luận công chúng, đế quốc Mỹ ngay từ đầu đã tỏ ra không có thiện chí. Lập trường về đàm phán mà Rê-gân mới công bố, để lộ ý đồ của Mỹ không muốn tìm kiếm sự thỏa thuận thật sự mà chỉ cốt bảo đảm cho Oa-sinh-tơn giành ưu thế quân sự, vì Mỹ không muốn bàn đến những loại vũ khí chiến lược mà hiện nay Mỹ đang phát triển mạnh, hoặc chỉ muốn đề cập đến các tên lửa đạn sẵn của Liên-xô và các tên lửa mới của Mỹ dự định bố trí mà thôi, còn tất cả các phương tiện hạt nhân ở vị trí tiền tiêu của Mỹ thì sẽ được giữ nguyên vẹn. Như vậy là Mỹ coi đàm phán chỉ là làm bình phong che đậy âm mưu hiếu chiến, ý đồ giành ưu thế quân sự trái với nguyên tắc bình đẳng và an ninh như nhau trong quan hệ Đông Tây. Ở Đông Nam châu Á và ở châu Á nói chung, bọn mao ít vẫn giữ nguyên vẹn lực lượng hành trướng bá quyền và thực hành một chính sách đối ngoại cực kỳ phản động.

Vì vậy, tất cả các dân tộc cần nêu cao cảnh giác, kiên quyết đấu tranh để giữ gìn hòa bình, làm thất bại mọi hành động chiến tranh của bọn đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, và các bọn phản động khác. Nhân dân ta nhận thức rõ sứ mệnh lịch sử của mình là bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc, xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội trên đất nước mình, góp phần duy trì hòa bình và ổn định lâu dài trong khu vực, và bằng cách đó, góp phần tích cực vào sự nghiệp làm dịu tình hình quốc tế, bảo vệ hòa bình ở châu Á và trên thế giới.

Digitized by Google

ĐỂ MỞ RA MỘT BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI CỦA PHONG TRÀO PHỤ NỮ NƯỚC TA

NGUYỄN-THỊ-NHƯ

I

ĐẠI hội đại biểu toàn quốc thứ V của Đảng đã xác nhận: « *Năm năm qua được ghi vào lịch sử dân tộc như một đoạn đường thắng lợi rất vẻ vang của cách mạng Việt-nam* » (1). Trong thắng lợi chung ấy, chị em phụ nữ Việt-nam tự hào có góp phần công hiến. Đại hội Đảng khẳng định « *Phụ nữ nước ta* rất xứng đáng là đội ngũ quần chúng cách mạng hùng hậu, là lực lượng lao động xã hội to lớn, là những người giữ trọng trách trong việc sinh thành và nuôi dạy thế hệ tương lai. Phong trào « Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc » đã giáo dục, động viên phụ nữ cả nước làm tốt nghĩa vụ công dân và trách nhiệm làm mẹ, đồng thời bồi dưỡng cho chị em ý thức phấn đấu thực hiện nam nữ bình đẳng, đưa sự nghiệp giải phóng phụ nữ tiến lên một bước quan trọng » (2).

Trong tình hình mới, để góp phần cùng nhân dân cả nước phấn đấu thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược mà Đại hội V nêu ra là: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa, « *Hội liên hiệp phụ nữ Việt-nam* phải ra sức giáo dục, động viên phụ nữ phát huy quyền làm chủ tập thể, cống hiến nhiều hơn nữa cho Tổ quốc, cho chủ nghĩa xã hội, tiếp tục đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng phụ nữ, và xây dựng người phụ nữ mới xã hội chủ nghĩa. Hội cần chăm lo những vấn đề phúc lợi, đời sống của phụ nữ, tạo điều kiện cho chị em làm tốt nhiệm vụ sản xuất, hoạt động xã hội và nuôi dạy con cái. Hội cần phối hợp với các cơ quan Nhà nước, với Công đoàn và Đoàn thanh niên để điều tra, nghiên cứu về đời sống, điều kiện lao động, yêu cầu và nguyện vọng của phụ nữ, địa vị của phụ nữ trong việc tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội; đề xuất với Đảng và Nhà nước ban hành các chính sách, các pháp luật, bảo đảm quyền lợi của phụ nữ, và góp phần kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, luật pháp ấy » (3).

Để thực hiện phương hướng nhiệm vụ kể trên, công tác vận động phụ nữ cần tiến hành cụ thể như thế nào? Chúng ta cần nghiên cứu, suy nghĩ, thực nghiệm, để mở ra một bước phát triển mới của phong trào phụ nữ.

Vận động phụ nữ tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc là phương hướng, nhiệm vụ hàng

(1). (2) Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng trình bày trước Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V. *Tạp chí Cộng sản*, số 4-1982, tr. 28, 65.

(3) Sách đã dẫn, tr. 70.

Digitized by Google

đầu của công tác vận động phụ nữ. Hội liên hiệp phụ nữ Việt-nam đã vận động chị em tích cực tham gia các mặt công tác như: đẩy mạnh sản xuất và tiết kiệm, cải tiến quản lý kinh tế, phát triển và củng cố hợp tác xã nông nghiệp, vận động chống tiêu cực trong xã hội, động viên con em đi làm nghĩa vụ quân sự, chăm sóc bộ đội, thương binh, gia đình liệt sĩ, v.v. Các cấp Đảng và chính quyền nhiều nơi đánh giá cao kết quả những công việc Hội đã làm.

Song công tác của Đảng và của các ngành chính quyền ngày càng phát triển nhiều mặt, ngày càng đi sâu vào kinh tế, kỹ thuật, vậy Hội phụ nữ nên tham gia những công tác nào, nên làm đến mức nào?

Những câu hỏi trên cần được nêu ra để xem xét. Các cấp Đảng và chính quyền không nên yêu cầu Hội phụ nữ tham gia một cách tràn lan vào quá nhiều loại công việc. Bản thân Hội phụ nữ cũng phải lượng sức mình, chủ động cân nhắc để tham gia vào một số công việc nhất định, không nên dàn đều. Thường là đối với những công tác có liên quan đến trách nhiệm của Hội và quyền lợi của quần chúng phụ nữ thì Hội có thể và cần tham gia nhiều hơn. Khi tham gia các công tác ấy, Hội thực hiện chức năng *tuyên truyền, phát động, giáo dục* cho chị em hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của công việc, trách nhiệm và lợi ích của mình trong công tác ấy, để ra sức làm cho tốt. Để công tác tuyên truyền, giáo dục có hiệu quả, cần tìm hiểu, tập hợp những ý kiến, nguyện vọng của quần chúng phụ nữ, đề nghị cấp ủy Đảng và các ngành có liên quan xem xét giải quyết. Gần đây, các cấp Hội ở nhiều nơi chỉ đạo, vận động chị em trồng dâu nuôi tằm, trồng bông dệt vải để giải quyết một phần vải mặc là đúng hướng.

Trước các nhiệm vụ rất khẩn trương của đất nước về kinh tế, sản xuất và đời sống hiện nay, các cấp Hội với tinh thần « ba đảm đang » cần góp phần đắc lực khắc phục khó khăn, đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân tiến lên. Bởi vì có tích cực tham gia các công việc chung làm cho kinh tế và đời sống chuyển biến, đất nước giàu mạnh thì đời sống của phụ nữ và gia đình mình mới được bảo đảm. Đồng thời trong quá trình tham gia các công tác và tham gia có kết quả, người phụ nữ sẽ trưởng thành, càng thêm tin tưởng ở khả năng của mình, mà xã hội cũng thừa nhận những khả năng ấy, sự thực hiện quyền nam nữ bình đẳng càng thuận lợi hơn.

Giải quyết những vấn đề về quyền lợi, đời sống phụ nữ, thực hiện nam nữ bình đẳng, rèn luyện đạo đức người phụ nữ mới, là *nhiệm vụ chủ yếu thứ hai* của công tác vận động phụ nữ. Nhiệm vụ này gồm nhiều công tác cụ thể như: thực hiện nam nữ bình đẳng về các mặt (tiền lương, học hành, nghỉ ngơi...), thực hiện luật hôn nhân gia đình, kế hoạch hóa sinh đẻ, bảo vệ bà mẹ trẻ em, chăm sóc giáo dục thiếu nhi...

Tại sao nhiệm vụ đó được coi là nhiệm vụ chủ yếu thứ hai của công tác vận động phụ nữ? Đặt câu hỏi này cũng là đặt câu hỏi: tại sao cần có công tác vận động phụ nữ?

Xét trên bình diện xã hội, mỗi người phụ nữ cũng là một công dân, một người lao động như nam giới. Song, phụ nữ lại có những *đặc điểm riêng về sinh lý, tâm lý*, có những chức năng tự nhiên khác nam giới, như sinh đẻ, nuôi dưỡng con cái. Mặt khác, và đây là mấu chốt của vấn đề, sở dĩ cần có công tác vận động phụ nữ, vì *nam nữ chưa bình đẳng*.

Cách mạng nước ta đã đánh đổ chế độ thực dân, phong kiến, quyền nam nữ bình đẳng đã được ghi trong Hiến pháp. Trên đời sống thực tế, trong gia đình cũng như ngoài xã hội, phụ nữ

Digitized by Google

đã được hưởng nhiều quyền bình đẳng. Song những tàn dư phong kiến vẫn còn tồn tại, nhất là ở một số vùng nông thôn, miền núi, những tàn dư ấy còn tồn tại dai dẳng trong ý thức nhiều người, kể cả trong nhiều chị em phụ nữ và một số đảng viên (trọng nam khinh nữ, không tin vào khả năng của phụ nữ...).

Có đồng chí cho là chế độ xã hội chủ nghĩa đã bảo đảm quyền nam nữ bình đẳng; ở nước ta, vấn đề này không có gì lớn phải đặt ra để giải quyết. Thực tế, báo cáo của Hội phụ nữ nhiều địa phương cho thấy, những hiện tượng lấy vợ hai, vợ ba, ép hôn, cưỡng hôn, ngược đãi, đánh đập phụ nữ trong gia đình còn khá phổ biến. Có những chuyện rất đã man, rất thương tâm, rất đáng căm phẫn. Có những việc Hội phụ nữ phải can thiệp 5 — 7 lần, hai ba năm vẫn không giải quyết được, khiến cho những chị em trong cuộc rất khổ sở, tủi nhục.

Chị em phụ nữ vừa phải lao động ngoài xã hội, vừa phải lo việc nội trợ gia đình, rất vất vả. Muốn giải phóng phụ nữ khỏi gánh nặng nội trợ, phải có những công trình dịch vụ công cộng tốt như nhà trẻ, mẫu giáo, nhà ăn công cộng, nhà giặt công cộng. Đất nước còn nghèo cho nên việc phát triển những hoạt động dịch vụ ấy bị hạn chế. Song kinh nghiệm của nhiều xí nghiệp và hợp tác xã cho thấy, chỉ cần các đồng chí lãnh đạo và tổ chức phụ nữ ở đơn vị, địa phương đó quan tâm, biết dựa vào sức dân, hợp lực với tập thể và Nhà nước là có thể giúp chị em phụ nữ giải quyết được nhiều khó khăn trong công tác và đời sống.

Có quan tâm giải quyết những vấn đề thiết thân về quyền lợi, đời sống, thực hiện nam nữ bình đẳng, giải phóng phụ nữ, mới động viên được lực lượng to lớn của chị em tham gia sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Không thể viện lý do tình hình kinh tế, đời sống chung còn nhiều khó khăn để không giải quyết các vấn đề về quyền lợi, đời sống riêng của phụ nữ được. Cần thấy rằng, càng những lúc khó khăn, Đảng và Nhà nước càng cần quan tâm đến đời sống quần chúng, đặc biệt là quần chúng phụ nữ, vì trong khó khăn chung của xã hội, thường người phụ nữ phải gánh phần nặng hơn.

Trong quá trình vận động thực hiện hai nhiệm vụ chủ yếu kể trên, chúng ta đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng người phụ nữ mới. Chỉ qua thực tiễn sinh động xây dựng và bảo vệ đất nước, chúng ta mới có điều kiện để xây dựng nên lớp người phụ nữ mới có năng lực làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân.

2

Hội liên hiệp phụ nữ Việt-nam là một đoàn thể quần chúng, có trách nhiệm vận động phụ nữ thực hiện những nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đã đề ra. Hội không thể dùng mệnh lệnh để bắt buộc quần chúng thi hành, cũng không có vật tư, tài chính gì trong tay để lấy « lợi ích vật chất » mà thúc đẩy mọi mặt công tác do Hội đảm nhiệm. Hội chỉ có cách duy nhất là làm thật tốt công tác tuyên truyền, vận động để quần chúng tự nguyện, hăng hái thực hiện mà thôi.

Đại hội V của Đảng đã chỉ rõ: «Vai trò và sức mạnh của *các đoàn thể* chính là ở khả năng tập hợp quần chúng, hiểu rõ tâm tư và nguyện vọng của quần chúng, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho quần chúng, khơi động tinh thần tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo của quần chúng. Muốn vậy, các đoàn thể phải đổi mới hình thức tổ chức và phương thức hoạt động cho phù hợp với những điều kiện mới» (1).

(1) Sách đã dẫn, tr. 67.

Digitized by Google

Gần đây, ở nhiều cơ sở, sinh hoạt của tổ chức Hội thiếu hấp dẫn, khó triệu tập được đông đảo quần chúng đến dự, có cuộc họp chỉ được năm, mười phần trăm số hội viên tham gia. Do đó công tác của Hội không triển khai được. Tại sao vậy?

Chúng ta cần thông cảm: sản xuất và công tác có nhiều khó khăn, chị em phải lao động vất vả. Đời sống khó khăn, chị em càng phải tranh thủ làm việc, nào sản xuất chính, sản xuất phụ... để tăng thu nhập, bảo đảm đời sống của gia đình, việc nội trợ gia đình cũng chiếm một số thời gian không ít. Hội viên phụ nữ còn là thành viên của một số tổ chức khác, cũng phải tham gia sinh hoạt các tổ chức ấy. Trong lúc bận rộn như vậy, nếu nội dung sinh hoạt của Hội không thiết thực, bổ ích, hình thức sinh hoạt lại khô khan, thì hội viên không muốn tham gia.

Muốn vận động quần chúng hưởng ứng các công tác của Hội, các cấp Hội, nhất là ở cơ sở, *cần đi sâu, đi sát quần chúng hơn nữa.* Cần thường xuyên gặp gỡ quần chúng, điều tra nghiên cứu tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của chị em. Phải quan tâm giải quyết các vấn đề thiết thực về đời sống phụ nữ. Công tác Hội không chỉ trói tròn trong các cuộc hội nghị, mà cần được tiến hành ngoài hội nghị. Trước một gia đình mất đoàn kết, một phụ nữ bị ngược đãi trong gia đình, một vụ ly hôn xét xử bất công... cán bộ Hội, nhất là ở cơ sở không thể không quan tâm giúp đỡ giải quyết. Cấp Hội ở cơ sở phải vừa là người động viên chị em phụ nữ tham gia công việc chung ở địa phương, vừa là chỗ dựa vững chắc của chị em, là người bênh vực quyền lợi chính đáng của chị em. Làm được như vậy cấp Hội sẽ được chị em hội viên tín nhiệm, và chị em sẽ sẵn sàng hưởng ứng các công việc do Hội đề ra.

Hiện nay trong sản xuất và đời sống có nhiều khó khăn phải vượt qua; trong xã hội, kể cả trong các cơ quan Nhà nước, có nhiều hiện tượng tiêu cực phải đấu tranh khắc phục. Chỉ có phát động được một phong trào cách mạng của quần chúng đứng lên làm chủ tập thể, hành động mạnh mẽ mới có thể đẩy sự nghiệp xây dựng và cải tạo xã hội chủ nghĩa tiến lên được. Hội liên hiệp phụ nữ Việt-nam, một đoàn thể cách mạng lớn do Đảng lãnh đạo phải đóng vai trò tích cực trong cuộc phát động quần chúng ấy, nhất là ở cơ sở, tuyến đầu của mọi công tác quần chúng.

Công tác vận động phụ nữ không phải chỉ có Hội phụ nữ làm, mà có nhiều ngành làm tùy theo chức năng của mình, như bộ phận nữ công trong Công đoàn, bộ phận nữ thanh niên trong Đoàn thanh niên. Vì vậy, trong công tác của Hội, chúng ta cần nắm vững một phương thức công tác mới là *phối hợp, kết hợp tốt với các ngành.*

Mặt khác, chủ nghĩa xã hội càng phát triển về bề rộng và bề sâu, thì các hoạt động càng diễn ra theo hai chiều hướng: vừa phân công, phân ngành chuyên sâu và chi tiết, vừa phải liên hiệp, liên ngành rộng rãi và chặt chẽ. Hội phụ nữ cũng như các ngành khác muốn làm một việc gì có kết quả, phải có ý thức và kế hoạch phối hợp, kết hợp chặt chẽ giữa các tổ chức với nhau. Như trong công tác vận động phụ nữ trồng dâu nuôi tằm, trồng bông dệt vải, Hội phải phối hợp, kết hợp công tác với các ngành nông nghiệp, quản lý hợp tác xã, công nghiệp và thủ công nghiệp, có thể cả ngoại thương, nội thương.

Đối với các công tác về đời sống phụ nữ, thực hiện nam nữ bình đẳng, Hội càng phải phối hợp, kết hợp tốt với các ngành. Như vận động thực hiện luật hôn nhân gia đình, bảo vệ bà mẹ trẻ em, kế hoạch hóa sinh đẻ... Hội phải phối hợp, kết hợp công tác

Digitized by Google

với các ngành y tế, giáo dục, tư pháp, nội chính, thông tin văn hóa, quản lý hợp tác xã... Muốn thực hiện có kết quả chủ trương xây dựng nhiều nhà trẻ ở nông thôn, Hội phải vận động hợp tác xã dự trù kinh phí làm nhà trẻ, trả công điểm hợp lý cho các cô nuôi dạy. Y tế chăm sóc sức khỏe các cháu. Thương nghiệp cung cấp thực phẩm... Muốn giải quyết có kết quả một vụ cưỡng hôn, ly hôn hoặc một vụ tranh chấp trong gia đình, Hội phải biết phối hợp với các đoàn thể khác như Thanh niên, Công đoàn, các ngành như tòa án, nội chính, dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng.

Trong việc phối hợp, kết hợp công tác để thực hiện chính sách, chế độ liên quan đến quyền lợi của phụ nữ và trẻ em nhiều khi có «dụng chạm», như trong việc sử dụng, bồi dưỡng lao động nữ, thực hiện các chính sách, chế độ bảo đảm quyền lợi phụ nữ trong xí nghiệp: củng cố nhà trẻ, trợ cấp sinh đẻ... không phải không có trường hợp bất đồng ý kiến với giám đốc xí nghiệp. Là người đại diện của quần chúng, người cán bộ của Hội phải vừa có lập trường vững vàng, vừa có phương pháp công tác thích hợp tranh thủ sự đồng tình của các ngành có liên quan, để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Tất nhiên Hội phụ nữ vẫn có «ngành dọc của mình», song Hội không thể thực hiện tốt công tác của mình một cách biệt lập «khép kín» trong ngành mình mà phải biết phối hợp, kết hợp với các ngành, coi đó là một *nguyên tắc* trong phương thức công tác của Hội.

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ của Hội trong tình hình mới, để cải tiến phương pháp công tác, phối hợp, kết hợp tốt với các ngành, các cấp Hội, nhất là ở trung ương và cấp tỉnh cần *tăng cường công tác điều tra nghiên cứu để nắm chắc các chuyện đề mà Hội có trách nhiệm tham gia giải quyết. Cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ* cho phong trào phụ nữ, nhằm đưa công tác vận động phụ nữ lên một trình độ cao hơn, có cơ sở lý luận, khoa học, có tính chặt quần chúng và thực tiễn vững chắc hơn. Ví dụ muốn vận động phụ nữ trồng dâu nuôi tằm, trồng bông dệt vải, cán bộ Hội cần điều tra nghiên cứu tại sao việc sản xuất này trước đây phát triển, gần đây lại giảm sút; bây giờ muốn khôi phục, phát triển nghề trồng dâu, nuôi tằm thì cần những điều kiện gì. Cán bộ Hội cũng cần có những kiến thức cơ bản, khái quát về sinh lý cây dâu, con tằm, đặc điểm các loại giống tằm, giống dâu, kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi các loại cây, con ấy... Nếu không thì sẽ chỉ hô hào chung mà không đề ra được yêu cầu gì cụ thể khi phối hợp, kết hợp với các ngành.

Một vấn đề lớn khác liên quan mật thiết đến công tác của Hội là thi hành Luật hôn nhân gia đình. Trong lĩnh vực này đang nảy sinh ngày càng nhiều vấn đề mới, đòi hỏi Hội phải đi sâu nghiên cứu mới có nhiều đóng góp bổ ích. Luật hôn nhân gia đình hiện hành đã được công bố cách đây hơn hai mươi năm, từ đó đến nay tình hình chính trị, kinh tế, xã hội nước ta đã có nhiều biến đổi sâu sắc. Quan hệ giữa xã hội và gia đình cũng có nhiều phát triển, điều ấy tất nhiên tác động đến những vấn đề chức năng, cơ cấu gia đình, về kết hôn và ly hôn. Vậy nhận xét và giải quyết các vấn đề ấy ra sao? Ngày nay cần vận dụng lý luận và phương pháp của khoa xã hội học, điều tra, nghiên cứu, tổng hợp tình hình một cách đầy đủ mới có biện pháp giải quyết vấn đề một cách đúng đắn được.

Về việc xây dựng gia đình văn hóa mới, nếu chúng ta chỉ đề ra một số tiêu chuẩn chung chung, rồi tuyên bố phát động phong trào, sáu tháng, một năm lại tổ chức hội nghị sơ kết, biểu dương... thì đó mới là giải quyết mặt

Digitized by Google

hình thức của phong trào. Điều quan trọng hơn là chúng ta cần đi vào nghiên cứu chức năng của gia đình dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh chức năng sinh đẻ, chức năng kinh tế, so với các chế độ trước đã có những điểm khác. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa chức năng của gia đình về giáo dục thế hệ trẻ đang nổi bật lên và cần được nhấn mạnh hơn nữa. Chúng ta cần đề ra những yêu cầu, nội dung, những biện pháp cụ thể về giáo dục con cái trong gia đình, cần làm cho các cấp Hội có ý thức vận dụng các kiến thức khoa học về tâm lý, sinh lý trẻ em, về giáo dục để soi sáng vấn đề này.

Đặt vấn đề đưa công tác vận động phụ nữ lên trình độ có nghiên cứu lý luận, có điều tra xã hội, có phương pháp công tác tiến bộ hơn, cũng tức là đặt vấn đề tích cực bồi dưỡng, đào tạo để nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ phụ nữ, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Chị em cán bộ phụ nữ, đa số được đào tạo trong cách mạng dân tộc dân chủ. Riêng ở miền Bắc, tuy cách mạng xã hội chủ nghĩa đã được tiến hành hơn hai mươi năm, song nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước đã chiếm một thời gian dài. Đồng thời cũng do khuyết điểm của lãnh đạo Hội, cán bộ làm công tác vận động phụ nữ ít được bồi dưỡng về lý luận, nghiệp vụ, về kiến thức khoa học.

Ngày nay, cần có một *quy hoạch* đào tạo cán bộ có hệ thống và lâu dài, từ trung ương đến cơ sở. Đối với những cán bộ hiện đang làm công tác vận động phụ nữ, nếu còn có khả năng đảm đương công tác, các cấp Hội cần có biện pháp thích hợp bồi dưỡng về lý luận, khoa học, nghiệp vụ và thực tiễn công tác cho chị em, đồng thời tích cực chuẩn bị người kế tục. Mạnh dạn thu hút những cán bộ nữ trẻ tuổi, tuyển chọn từ các ngành kinh tế, khoa học, giáo dục, kỹ thuật và từ cơ sở, huấn luyện cho chị em về chính trị, lý luận, về công tác vận động quần chúng, vận động phụ nữ. Cán bộ làm công tác vận động phụ nữ, dù ở cương vị nào, làm công tác lãnh đạo cũng như thực hành, đều phải có những kiến thức tổng hợp về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, về kinh tế, giáo dục, về lý luận giải phóng phụ nữ. Các trường đào tạo cán bộ của Trung ương Hội và của các tỉnh cần cải tiến chương trình, nội dung giảng dạy để có thể nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác vận động phụ nữ, đáp ứng những yêu cầu mới mà Đại hội V của Đảng vừa đề ra.

3

Trước những yêu cầu mới của tình hình và nhiệm vụ cách mạng hiện nay, công tác vận động phụ nữ phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Đảng. Báo cáo chính trị của Trung ương Đảng trình bày tại Đại hội V nêu rõ: «Để tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp giải phóng phụ nữ, thực hiện nam nữ bình đẳng, để phát huy hơn nữa vai trò và khả năng của phụ nữ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, các cấp ủy Đảng cần làm cho quan điểm và chính sách vận động phụ nữ của Đảng được thấu suốt trong tất cả các tổ chức thuộc hệ thống chuyên chính vô sản» (5).

Đảng đã chỉ rõ, công tác vận động phụ nữ không phải là công tác của riêng Hội phụ nữ, mà là công tác của toàn Đảng, của «tất cả các tổ chức thuộc hệ thống chuyên chính vô sản». «Phải đấu tranh xóa bỏ những quan điểm phong kiến và tư sản trong việc đánh giá lực lượng và khả năng của phụ nữ, trong việc đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng lao động nữ, cán bộ nữ, trong việc giải quyết những vấn đề cụ thể về đời sống của phụ nữ và trẻ em» (6).

---

(5), (6) Sách đã dẫn, tr. 70.

Digitized by Google

Phụ nữ chiếm quá nửa số dân, chiếm 60% lực lượng lao động (ở nông thôn tới 70%); không giải phóng phụ nữ, không động viên được lực lượng to lớn của phụ nữ thì không thể vượt qua được khó khăn, đẩy các mặt công tác tiến lên. Trình độ được giải phóng của phụ nữ chính là thước đo sự phát triển trình độ văn minh của một xã hội. Muốn động viên được lực lượng to lớn của phụ nữ thì không thể không quan tâm giải quyết những vấn đề thiết thân về đời sống phụ nữ, trẻ em, giải quyết những khó khăn cản trở chị em phát huy khả năng cống hiến trên mọi lĩnh vực.

Công tác vận động phụ nữ — từ trung ương đến cơ sở — cần được sự lãnh đạo toàn diện hơn nữa của Đảng: vừa động viên phụ nữ tham gia các công tác chung của Đảng và Nhà nước, vừa quan tâm giải quyết các vấn đề thuộc quyền lợi thiết thực của phụ nữ, thực hiện nam nữ bình đẳng, giải phóng phụ nữ.

Khi giao công tác cho Hội phụ nữ, cũng cần tính đến chức năng của Hội. Đã có đồng chí trong cấp ủy Đảng phát biểu: «Công tác sản xuất nào, Hội phụ nữ cũng phải tham gia», «Hội phụ nữ phải giải quyết vấn đề con buôn phe phẩy», «Hội phụ nữ phải đảm đương giải quyết vấn đề trẻ em hư», vân vân và vân vân... Tất nhiên Hội phụ nữ phải tham gia các công tác nói trên, song nếu cứ giao việc tràn lan với yêu cầu quá cao thì công tác vận động phụ nữ sẽ không có phương hướng rõ ràng, sự chỉ đạo của tổ chức Hội ở các cấp cũng sẽ tản mạn, và sẽ không có việc gì làm được đến nơi đến chốn. Vì vậy, trong từng thời kỳ, cấp ủy Đảng cần bàn về công tác vận động phụ nữ, giao việc hợp với chức năng và khả năng của Hội, chủ trì việc phối hợp, kết hợp các ngành trong công tác vận động phụ nữ.

Đặc biệt, vấn đề bồi dưỡng, đào tạo, đề bạt cán bộ nữ vào các cương vị lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ở tất cả các cấp cần được coi trọng. Quyền làm chủ tập thể của phụ nữ, quyền bình đẳng nam nữ thể hiện một phần ở tỷ lệ thích đáng phụ nữ đảm nhiệm các cương vị lãnh đạo trong bộ máy quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước, quản lý xã hội. Từ ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, nước nhà được thống nhất đến nay, có tình trạng vấn đề cán bộ nữ bị coi nhẹ, với lý do công tác xây dựng kinh tế, văn hóa cần kiến thức khoa học kỹ thuật, mà «chị em lại kém về mặt này». Vì công tác đào tạo, đề bạt cán bộ nữ bị coi nhẹ cho nên tỷ lệ cán bộ nữ làm công tác lãnh đạo ở các cấp, các ngành đều giảm sút, tỷ lệ nữ đảng viên trong Đảng cũng thấp đi. Không chú trọng đầy đủ việc bồi dưỡng, đề bạt, sử dụng cán bộ nữ thì làm sao chị em có thể trưởng thành nhanh chóng và như vậy không thể hình thành được đội ngũ cốt cán của phong trào phụ nữ. Cấp ủy Đảng cần có quy hoạch lâu dài đào tạo cán bộ nữ, và các ngành cũng cần có quy hoạch cán bộ nữ riêng của ngành mình, coi đó là một bộ phận không thể thiếu trong quy hoạch cán bộ của Đảng. Chỉ có như vậy cấp ủy Đảng mới thật sự tạo điều kiện cho sự phát triển của phong trào phụ nữ, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, góp phần tích cực vào việc xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa

Digitized by Google

GHÊ-OÓC-GHI ĐI-MI-TƠ-RỐP — NGƯỜI QUỐC TẾ CHỦ NGHĨA VĨ ĐẠI

ĐI-MI-TA XTA-NI-SÉP

Bí thư Ủy ban trung ương Đảng cộng sản Bun-ga-ri

TRONG cuộc đấu tranh nhằm cải tạo thế giới theo tinh thần cách mạng, giai cấp công nhân đã sản sinh ra cả một lớp nhà cách mạng quốc tế chủ nghĩa vô sản nổi tiếng. Đại biểu xuất sắc của những nhà cách mạng lỗi lạc kiểu mới này là người con vĩ đại của giai cấp công nhân Bun-ga-ri, lãnh tụ và người thầy của Đảng cộng sản Bun-ga-ri và của toàn thể nhân dân Bun-ga-ri — Ghê-oóc-ghi Đi-mi-tơ-rốp.

Với cuộc khởi nghĩa tháng 9 năm 1923, với vụ án Lai-xích năm 1933 và với bản báo cáo nổi tiếng đọc tại Đại hội thứ VII của Quốc tế cộng sản năm 1935, G. Đi-mi-tơ-rốp đã giành được niềm vinh quang không bao giờ phai nhạt. Dã nhiều năm trời trôi qua, nhưng ngày nay tên tuổi và sự nghiệp của G. Đi-mi-tơ-rốp vẫn gần gũi, quen thuộc và được quý trọng đối với những người lao động đang chiến đấu cho tương lai sáng ngời của mình ở khắp mọi nơi trên trái đất — ở các nước đang xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực, ở các nước tư bản phát triển và những nước trẻ tuổi mới được giải phóng đi theo con đường phát triển xã hội chủ nghĩa, cũng như đối với những người cộng sản và các nhà cách mạng — dân chủ ở các nước đang phát triển khác. Chính vì vậy mà năm nay, cùng với những người cộng sản Bun-ga-ri và toàn thể nhân dân Bun-ga-ri, tất cả các giới xã hội tiến bộ trên thế giới đều kỷ niệm trọng thể lần thứ 100 Ngày sinh của Ghê-oóc-ghi Đi-mi-tơ-rốp.

Sự nghiệp và tư tưởng của G. Đi-mi-tơ-rốp đã trải qua sự kiểm nghiệm nghiêm khắc và đáng tin cậy của thời gian. Chính vì thế, khi, một lần nữa, trong các điều kiện khác, nhìn lại cuộc đấu tranh mà G. Đi-mi-tơ-rốp đã hiến dâng cả cuộc đời mình, chúng ta thấy rõ hoạt động và sự cống hiến của Người cho phong trào của chúng ta luôn luôn trong sáng và tinh khiết, không bị phai nhạt và lu mờ qua sự vận động của năm tháng. Ngày nay, những tư tưởng của Người là sự chỉ đạo đáng tin cậy cho hoạt động không chỉ đối với những người cộng sản Bun-ga-ri mà còn đối với các lực lượng cách mạng khác của thời đại chúng ta.

Lòng tin không bờ bến vào chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

Sức mạnh, sự vĩ đại và sức hấp dẫn của Ghê-oóc-ghi Đi-mi-tơ-rốp trước hết bắt nguồn ở lòng tin không bờ bến của Người vào chủ nghĩa Mác — Lê-nin và ở thái độ sáng tạo của Người đối với chủ nghĩa Mác — Lê-nin trong lý luận và thực tiễn cách

Digitized by Google

mạng. Người có một sự nhạy cảm chính trị kỳ lạ đối với các hiện tượng mới, khéo léo phân tích một cách sâu sắc các hiện tượng đó trên quan điểm giai cấp và đi đến những kết luận về mặt lý luận và thực tiễn phù hợp với cuộc đấu tranh của các giai cấp và các dân tộc bị áp bức. Là người hoạt động chính trị, nhà tư tưởng và nhà tổ chức, G. Đi-mi-tơ-rốp vốn có quan điểm nhìn nhận các sự kiện mà V. I. Lê-nin đã khẳng định là đặc trưng của chủ nghĩa Mác, đó là quan điểm về sự thống nhất của nhạy cảm khoa học trong phân tích tình hình khách quan, sự vận động và phát triển khách quan với việc thừa nhận dứt khoát giá trị của năng lực cách mạng, sáng tạo cách mạng và sáng kiến cách mạng của quần chúng.

Trưởng thành và được tôi luyện trong hàng ngũ của giai cấp công nhân Bun-ga-ri và Đảng của những người xã hội chủ nghĩa phái hẹp — những người hoàn toàn không có thái độ chia rẽ và gia nhập Quốc tế cộng sản, G. Đi-mi-tơ-rốp đã gắn chặt cuộc đời và hoạt động của mình với cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân Bun-ga-ri. Đồng thời, con đường mà G. Đi-mi-tơ-rốp đã chọn, những điều kiện của cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân trong giai đoạn sau thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng Tháng Mười năm 1917 không thể không gắn liền cuộc đời và hoạt động của Người với cuộc đấu tranh quốc tế chủ nghĩa của giai cấp công nhân. Người đã trở thành một trong những nhà hoạt động nổi tiếng và được mến phục nhất của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế vào nửa đầu thế kỷ XX.

Đón chào thắng lợi của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại như "thắng lợi đầu tiên của vô sản cách mạng quốc tế đối với chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc, mở đầu cho cuộc cách mạng toàn thế giới", G. Đi-mi-tơ-rốp đã lĩnh hội một cách sâu sắc và sáng tạo chủ nghĩa Lê-nin về lý luận và thực tiễn. Cuộc gặp gỡ của Người với V.I. Lê-nin năm 1921, và sự tham gia của Người vào công việc của Đại hội thứ III Quốc tế cộng sản đã có vai trò đặc biệt quan trọng làm cho Người trở thành một chiến sĩ có lòng tin vững chắc vào mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân. Người đã nhanh chóng được khẳng định là một nhà lãnh đạo trên phạm vi quốc tế, từ Bí thư của Liên đoàn cộng sản Ban-căng, ủy viên Ban lãnh đạo của Quốc tế cộng sản và trưởng ban Tây Âu của Quốc tế cộng sản đến chức vụ cao nhất và dày trọng trách — Tổng bí thư của Quốc tế cộng sản — một chức vụ mà Người đảm nhiệm cho đến phút chót trong sự tồn tại của Quốc tế cộng sản.

Kinh nghiệm cách mạng phong phú của G. Đi-mi-tơ-rốp, những cuộc tiếp xúc sáng tạo và sự hợp tác trên tinh thần đồng chí của Người với những đại biểu nổi tiếng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đã cho phép Người phát triển nhiều khía cạnh, đưa nhiều tư tưởng mới và độc đáo vào học thuyết Mác — Lê-nin về chủ nghĩa quốc tế vô sản. Những tư tưởng đó đã được tiếp thu và vũ trang cho toàn bộ phong trào cộng sản quốc tế. Quan niệm của Người về nội dung của chủ nghĩa quốc tế vô sản, về mối tương quan giữa các nhiệm vụ quốc tế và trách nhiệm dân tộc của những người cộng sản, về mối quan hệ tương hỗ giữa chủ nghĩa xã hội đã thắng lợi và giai cấp công nhân ở các nước tư bản, v.v. ngày nay vẫn là những vấn đề cấp bách. Những tư tưởng của Người về sự thống nhất của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, về hành động thống nhất của tất cả các lực lượng cách mạng — dân chủ, về mối tương quan giữa cuộc đấu tranh vì nền dân chủ và cuộc đấu

Digitized by Google

tranh vì chủ nghĩa xã hội, giữa cuộc đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội và cuộc đấu tranh vì hòa bình, những suy nghĩ của Người về con đường và tương lai của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, v.v. mang tính chất lâu bền và làm cho Người trở thành người cùng thời đại với chúng ta trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Vũ khí không gì thay thế nổi.

Đối với Ghê-oóc-ghi Đi-mi-tơ-rốp, chủ nghĩa quốc tế vô sản là điểm cơ bản trong toàn bộ lý luận và chính sách của các đảng vô sản, là vũ khí không gì thay thế nổi trong cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và của các tầng lớp quần chúng bị nô lệ và bị áp bức. Người không chỉ nhấn mạnh mà còn chứng minh đầy sức thuyết phục, rằng chủ nghĩa quốc tế vô sản và chủ nghĩa yêu nước có quan hệ biện chứng và bổ sung cho nhau. Người nói: «Chủ nghĩa quốc tế vô sản không những không mâu thuẫn với cuộc đấu tranh của người lao động vì tự do dân tộc, tự do xã hội và văn hóa ở các nước, mà còn bảo đảm rằng tình đoàn kết vô sản quốc tế và sự thống nhất chiến đấu là chỗ dựa cần thiết cho thắng lợi của cuộc đấu tranh này».

G. Đi-mi-tơ-rốp đã coi phong trào cộng sản quốc tế là một cơ thể sống, nó luôn luôn phát triển, được bổ sung bằng hoạt động và cuộc đấu tranh của các đảng cộng sản và công nhân. Người là một đại biểu rực rỡ cho sự thống nhất của phong trào này, là tấm gương của người chiến sĩ vì tình đoàn kết của phong trào trên cơ sở những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác — Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Trong suốt những năm 30, khi cuộc tiến công của chủ nghĩa phát xít gây ra những thay đổi to lớn trong việc bố trí các lực lượng giai cấp trên phạm vi thế giới, G. Đi-mi-tơ-rốp đã ý thức một cách sâu sắc về những khả năng làm phong phú phạm vi tình đoàn kết quốc tế của những người lao động thông qua việc thu hút cả các tầng lớp xã hội phi vô sản. Trở thành người đứng đầu phong trào cộng sản và công nhân quốc tế vào lúc đáng lo ngại và bất hạnh đối với thế giới, Người đã thể hiện những phẩm chất rực rỡ của nhà mác xít — lê nin nít sáng tạo, của nhà quốc tế chủ nghĩa trong thực tế. Dưới sự lãnh đạo của Người, chiến lược và sách lược mới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa phát xít đã mau cũng như nguy cơ của một cuộc chiến tranh mới, đã được vạch ra và trình bày trong báo cáo lịch sử của Người trước Đại hội thứ VII (của Quốc tế cộng sản — người dịch). Đường lối có căn cứ xác đáng lúc bấy giờ của G. Đi-mi-tơ-rốp về việc xây dựng các mặt trận thống nhất và mặt trận nhân dân hoàn toàn phù hợp với những điều kiện mới. Trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khi một cuộc xung đột quân sự thế giới mới đã chín muồi, Người đã coi sự thống nhất hành động trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và độc lập dân tộc như một nhiệm vụ quan trọng của tình đoàn kết vô sản trong phạm vi dân tộc và phạm vi quốc tế. Được tất cả các đảng cộng sản tiếp thu, đường lối này đã đem lại những kết quả thực tiễn to lớn, góp phần vào việc biến phong trào cộng sản quốc tế thành một lực lượng có uy tín chính trị nhất của thời đại. Người đã kiên trì một cách xác đáng việc kiểm nghiệm trong thực tiễn đảng chúng tôi cũng như các đảng anh em khác trong các trận chiến đấu cách mạng cũng như trong cuộc đấu tranh nhằm thiết lập và phát triển chế độ xã hội mới. Kinh nghiệm của các đảng và các nước khác trong thời đại chúng ta đã khẳng định hoàn toàn tính chất cấp bách của đường lối này trong

Digitized by Google

điều kiện quá độ của loài người từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Thái độ đối với Liên-xô.

Là một nhà mác xít — lê nin nít đầy sáng tạo, G. Đi-mi-tơ-rốp luôn luôn nhìn nhận chủ nghĩa quốc tế với ý nghĩa lịch sử cụ thể của nó, coi đó là một nguyên tắc thường xuyên phát triển và có nội dung được bổ sung phù hợp với điều kiện của quá trình cách mạng thế giới. Người là một trong những nhà hoạt động đầu tiên của phong trào cộng sản quốc tế đã nhận thức rất sáng suốt về những nhân tố mới về chất của chủ nghĩa quốc tế vô sản sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười, khi nảy sinh vấn đề về mối quan hệ tương hỗ giữa Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên với giai cấp công nhân ở các nước tư bản. Dựa vào di sản lý luận của Lê-nin, Người đã ý thức sâu sắc về bản chất quốc tế của chính quyền xô viết và bằng phương pháp xuất sắc Người khẳng định thái độ tốt và tích cực đối với Liên-xô là nghĩa vụ quốc tế chính của những người cộng sản và mọi người tiến bộ. G. Đi-mi-tơ-rốp viết: «Hòn đá tảng để kiểm tra sự chân thành và trong sạch của mỗi nhà hoạt động của phong trào công nhân, của từng đảng công nhân và từng tổ chức của người lao động, của mỗi đảng viên đảng dân chủ ở các nước tư bản là thái độ của họ đối với đất nước vĩ đại của chủ nghĩa xã hội».

Cống lao lịch sử của G. Đi-mi-tơ-rốp là sau thắng lợi của cuộc khởi nghĩa vũ trang nhân dân chống phát xít — ngày 9 tháng Chín (năm 1944 — người dịch), Người đã áp dụng sự hiểu biết của mình về chủ nghĩa quốc tế vô sản này trong quan hệ giữa Bun-ga-ri và Liên-xô vĩ đại. Người đã vạch ra vấn đề về những cơ sở và nội dung của tình hữu nghị và sự hợp tác của Bun-ga-ri với Liên-xô và nhân dân Liên-xô. Lời dạy của Người: «Không có và không thể có một người Bun-ga-ri suy nghĩ đúng đắn, yêu Tổ quốc mình mà lại không tin tưởng rằng: tình hữu nghị chân thành với Liên-xô là cần thiết cho độc lập dân tộc và sự phồn vinh của Bun-ga-ri chẳng khác gì mặt trời và không khí đối với từng cơ thể sống» đã biến thành nhận thức sâu sắc của toàn thể nhân dân. Biểu hiện rực rỡ của chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa trong quan hệ giữa hai nước và hai dân tộc chúng tôi là Hiệp ước hữu nghị, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau, do G. Đi-mi-tơ-rốp ký năm 1948. Theo phương thức này, ngay từ khi nước Bun-ga-ri xã hội chủ nghĩa mới ra đời, nguyên tắc cơ bản trong chính sách đối ngoại của nó là tình hữu nghị và sự hợp tác với Liên-xô.

Ngày nay với sáng kiến và hoạt động không mệt mỏi của các đồng chí Tô-đo Gip-cốp và L.I. Brê-giơ-nép — những nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước cao nhất của Bun-ga-ri và Liên-xô —, di chúc của G. Đi-mi-tơ-rốp về quan hệ giữa hai nước và hai dân tộc chúng tôi đã trở thành điểm đặc trưng cho chính sách đối ngoại của Đảng cộng sản Bun-ga-ri và nước Cộng hòa nhân dân Bun-ga-ri, là nhân tố hữu cơ trong ý thức dân tộc của nhân dân chúng tôi. Các mối quan hệ Bun-ga-ri — Liên-xô đang ở giai đoạn phát triển mới, cao hơn, đặc trưng bằng việc đẩy mạnh sự gần gũi và hợp tác toàn diện giữa hai nước, hai dân tộc trong tất cả các lĩnh vực của đời sống. Đối với nhân dân Bun-ga-ri, đối với Đảng cộng sản Bun-ga-ri, không có và không thể có sự đánh giá nào cao hơn về mức độ phát triển và tính chất của các mối quan hệ này như đồng chí L.I. Brê-giơ-nép đã nói: «Nếu có người hỏi chúng tôi, chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa là gì, thì chúng tôi trả lời: Hãy xem các

Digitized by Google

mối quan hệ giữa Bun-ga-ri và Liên-xô! Đó chính là chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa trên hành động».

Ghê-óóc-ghi Đi-mi-tơ-rốp là người tham gia tích cực vào quá trình hình thành cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Đối với Người, sự liên minh vững chắc giữa các Nhà nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa là điều kiện cần thiết cho sự tồn tại của các Nhà nước đó để chống lại sự tiến công xâm lược của chủ nghĩa đế quốc. G. Đi-mi-tơ-rốp nhấn mạnh: «Giáo dục theo tinh thần chủ nghĩa quốc tế vô sản và trung thành với Tổ quốc mình có nghĩa là trước hết phải phát triển và củng cố ý thức về tầm quan trọng quyết định của mặt trận thống nhất đoàn kết vững chắc của các nước dân chủ nhân dân với Liên-xô vĩ đại để đấu tranh chống sự phản công của các lực lượng xâm lược trong các giới phản động quốc tế và chủ nghĩa đế quốc».

Đảng và Nhà nước chúng tôi trước sau như một đã và đang thực hiện những di chúc này của G. Đi-mi-tơ-rốp, tích cực tham gia vào việc không ngừng củng cố tình đoàn kết và thống nhất hành động của các nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa, vào hoạt động của Hội đồng tương trợ kinh tế và Tổ chức hiệp ước Vác-sa-va. Chúng tôi tin tưởng sâu sắc rằng, trong điều kiện của thời đại ngày nay, khi chủ nghĩa đế quốc có hành động mới về một cuộc phản kích chống chủ nghĩa xã hội hiện thực như tăng cường chạy đua vũ trang và nguy cơ chiến tranh thì sự bảo đảm vững chắc nhất cho việc giữ gìn hòa bình là tiếp tục củng cố sự thống nhất và đoàn kết trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên-xô.

Ngay trước cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, G. Đi-mi-tơ-rốp nhấn mạnh rằng: « Trong tình hình quốc tế hiện nay, không có và không thể có tiêu chuẩn nào khác đáng tin cậy hơn để xác định ai là bạn, ai là thù đối với sự nghiệp của giai cấp công nhân và chủ nghĩa xã hội, ai là người ủng hộ và ai là người chống lại nền dân chủ và hòa bình, ngoài thái độ đối với Liên-xô». Tháng Hai năm nay, trong tình hình quốc tế cũng rất phức tạp, đồng chí Tô-đo Gíp-cốp, Tổng bí thư Ủy ban trung ương Đảng cộng sản Bun-ga-ri đã phát triển tư tưởng này và tuyên bố: «Trong thời đại chúng ta, khi vấn đề hòa bình và chiến tranh đã trở thành vấn đề quyết định đối với đời sống nhân loại, thì thái độ đối với Liên-xô đã biến thành tiêu chuẩn về thái độ đối với hòa bình và chiến tranh. Ngày nay, anh ủng hộ Liên-xô nghĩa là anh ủng hộ hòa bình, nghĩa là anh trở thành người chống chiến tranh. Đó là sự thật cơ bản đối với thời gian khó khăn này của chúng ta và sự thật này, Đảng ta, nhân dân ta, nước ta đòi hỏi và sẽ đòi hỏi công khai với tiếng nói trọn vẹn, với tất cả sức lực».

Những tư tưởng đặc biệt nóng hổi.

Trong điều kiện hiện nay, khi, như lời đồng chí Tô-đo Gíp-cốp nói: « vấn đề hòa bình đã vượt lên trên những sự khác nhau về giai cấp, tư tưởng, chính trị, v.v. bởi vì đây là vấn đề chung của con người, vấn đề về sự tồn tại của văn minh con người và của dòng giống con người nói chung», thì những tư tưởng do G. Đi-mi-tơ-rốp đưa ra về cuộc đấu tranh chống chiến tranh, có ý nghĩa đặc biệt nóng hổi. Ngay trước cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, Người đã nhấn mạnh cần phải xây dựng mặt trận chống chiến tranh rộng rãi; để cứu thoát cả quả đất, mặt trận đó chẳng những có các tổ chức của những người bạn hòa bình, mà còn bao gồm cả các giới xã hội rộng rãi nhất. Tư tưởng về thành lập một khối

Digitized by Google

liên minh chống chiến tranh rộng rãi, bao gồm các lực lượng chính trị, xã hội khác nhau và cùng có nguyện vọng thoát khỏi chiến tranh, ngày nay vẫn có ý nghĩa to lớn. Trong khi chủ nghĩa đế quốc đang tỏ rõ ngày càng hiếu chiến, trong khi nguy cơ chiến tranh đe dọa thực tế sự tồn tại của toàn thể loài người, để giữ gìn chế độ xã hội của mình, đông đảo quần chúng nhân dân trên toàn thế giới ngày càng hiểu rõ và đánh giá cao vai trò của chính sách yêu hòa bình trước sau như một của Liên-xô và các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa — chính sách về ngừng chạy đua vũ trang, về ngăn ngừa một cuộc chiến tranh mới, chiến tranh hạt nhân. Bằng chứng là phong trào chống chiến tranh của quần chúng đã mở rộng sang các nước tư bản phát triển và chủ yếu nhằm chống lại các kế hoạch xâm lược của Mỹ và NATO. Trong những điều kiện này, nhiệm vụ hàng đầu của những người cộng sản trên toàn thế giới là phối hợp hành động để thống nhất tất cả các lực lượng này trong một mặt trận chống chiến tranh chung, hướng vào việc chống nguy cơ chiến tranh hạt nhân và đại diện chủ yếu của nó là chủ nghĩa đế quốc hiện nay.

Đồng thời, cơ sở của sự thống nhất tất cả các lực lượng tiến bộ, dân chủ và yêu hòa bình trên thế giới là sự thống nhất và hành động thống nhất của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trên tất cả các vấn đề chính của thời đại chúng ta và đặc biệt là những vấn đề về hòa bình và chiến tranh. Là người gắn bó mật thiết và người chiến sĩ đấu tranh vì sự thống nhất của phong trào chúng ta, Ghê-oóc-ghi Đi-mi-tơ-rốp không khi nào coi thường hoặc hạ thấp nhiệm vụ dân tộc và những đặc điểm riêng trong cuộc đấu tranh giải phóng của vô sản ở các nước, trách nhiệm của mỗi đảng đối với giai cấp công nhân nước mình, đặc điểm trong chiến lược và sách lược của đảng đó phù hợp với những sắc thái dân tộc. Chính vì vậy, là Tổng bí thư của Quốc tế cộng sản, Người đã giúp các đảng cộng sản thoát khỏi một số biểu hiện của chủ nghĩa hư vô dân tộc, nó đã cản trở mối quan hệ của các đảng đó với quần chúng nhân dân rộng rãi. Là một nhà cách mạng, đặc biệt trên diễn đàn của vụ án Lai-xích và tại Đại hội thứ VII của Quốc tế cộng sản, Người đã phát biểu quan điểm mác xít — lê nin nít về chủ nghĩa yêu nước của giai cấp công nhân và đội quân tiên phong của nó trong điều kiện mới và luận chứng sự cần thiết phải gắn liền cuộc đấu tranh của những người cộng sản với truyền thống cách mạng của dân tộc mình. Với điều đó, Người đã góp phần nâng cao hơn nữa vai trò của các đảng cộng sản như những lực lượng chính trị dân tộc đối với việc mở rộng nhân tố dân chủ trong công tác của Quốc tế cộng sản vào giữa những năm 30.

Tuy nhiên, điều này đã không cản trở việc G. Đi-mi-tơ-rốp kiên quyết bảo vệ và phát triển thế giới quan Mác — Lê-nin về sự gắn bó chặt chẽ của cuộc đấu tranh giai cấp của vô sản quốc tế, về sự thống nhất biện chứng giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản của giai cấp công nhân. Năm 1915, Người viết: « Không thể có chủ nghĩa yêu nước mang tính nhân dân thật sự nếu thiếu tinh đoàn kết quốc tế, cũng như không thể có tinh đoàn kết quốc tế thật sự nếu thiếu chủ nghĩa yêu nước mang tính nhân dân thật sự ».

Kiểu mẫu về sự kết hợp chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế.

Tự bản thân G. Đi-mi-tơ-rốp là một kiểu mẫu sáng ngời về kết hợp chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế trong thực tiễn đấu tranh

Digitized by Google

giai cấp. Người đã chứng minh một cách hùng hồn điều này bằng quan điểm sáng tạo trong chính sách của Đảng chúng tôi khi chuyển quá thời kỳ quá độ ở Bun-ga-ri cũng như Người vẫn coi trọng đặc điểm riêng của đất nước chúng tôi.

Nhưng đồng thời, G. Đi-mi-tơ-rốp đã chỉ ra rằng, hình thức dân chủ nhân dân được tiếp tục phát triển trong bước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, là một hình thức nảy sinh do thắng lợi lịch sử của Liên-xô trong chiến tranh thế giới thứ hai và do cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của giai cấp công-nhân đã yêu cầu bảo vệ và củng cố quan hệ của các nước dân chủ nhân dân với Liên-xô. Người đã chỉ rõ là «hễ làm yếu đi sự hợp tác với Liên-xô thì tức là chống lại bản thân nền dân chủ nhân dân». Về mặt này, hoạt động lý luận và thực tiễn của Người đã khẳng định một cách vững chắc lời tiên đoán của V.I. Lê-nin, rằng một số điểm cơ bản của Cách mạng Tháng Mười có ý nghĩa «tất yếu lịch sử thể hiện ở việc lặp lại trên phạm vi quốc tế», rằng «tất cả những điểm cơ bản và nhiều điểm thứ yếu của Cách mạng Tháng Mười sẽ có ảnh hưởng quốc tế đối với các dân tộc và các nước khác».

Những vấn đề do G. Đi-mi-tơ-rốp phác họa cho bước quá độ của Bun-ga-ri từ chủ nghĩa tư bản đi lên chủ nghĩa xã hội, sự cống hiến của Người cho học thuyết Mác — Lê-nin về những vấn đề này vẫn còn có ý nghĩa quốc tế to lớn. Lời nói của Người: «Anh không thể chiến đấu cho sự nghiệp của chủ nghĩa xã hội trên đất nước mình, nếu anh không chiến đấu chống lại kẻ thù của Nhà nước Xô viết», «chủ nghĩa xã hội đang được thực hiện...» ngày nay vẫn vang lên một cách cấp thiết, khi mà có một số người trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đang cố gắng áp đặt cái luận điểm: thời kỳ mở đầu của cuộc Cách mạng Tháng Mười dường như đã trôi qua rồi.

Những luận điểm của Ghê-óc-ghi Đi-mi-tơ-rốp về cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội «hữu khuynh» và «tả khuynh», chống chủ nghĩa giáo điều và đặc biệt chống chủ nghĩa sô vanh và chủ nghĩa dân tộc — kẻ thù nguy hiểm nhất của sự thống nhất và hành động thống nhất của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, cũng có tính chất đặc biệt cấp thiết và hoàn toàn xác đáng đối với hoạt động của những người cộng sản trong điều kiện hiện nay. Không một đảng cộng sản hoặc đảng công nhân nào có thể đạt được thắng lợi trong hoạt động của mình, nếu không phối hợp đúng đắn và liên tục quyền lợi dân tộc với quyền lợi quốc tế, nếu vì lợi ích chung, nguyên tắc chung và lợi ích của số đông mà lại không sẵn sàng đặt quyền lợi quốc tế lên trên quyền lợi dân tộc. Bằng chứng rực rỡ về sức sống của nguyên tắc vĩ đại này là lịch sử mới nhất và thực tiễn ngày nay của Đảng cộng sản Liên-xô và Đảng cộng sản Bun-ga-ri cũng như của các đảng anh em khác thuộc cộng đồng xã hội chủ nghĩa, sự giúp đỡ quốc tế của họ cho các đảng anh em ở các nước tư bản và các nước đang phát triển cũng như cho phong trào giải phóng dân tộc — sự giúp đỡ được tiến hành thường xuyên, mặc dù có một số khó khăn trong bước phát triển ở chính các nước ấy.

Chủ nghĩa quốc tế trên thực tế đã được kiểm nghiệm cả trong cuộc đấu tranh liên tục và mang tính nguyên tắc vì chủ nghĩa xã hội, do những người cộng sản tiến hành ở nước mình; những thắng lợi và thành tích mà họ đã giành được làm tăng thêm sức mạnh và tiềm lực của phong trào cộng sản quốc tế. Không phải ngẫu nhiên mà thời kỳ hòa dịu trong những năm 70 đồng thời là thời kỳ thắng lợi

Digitized by Google

to lớn trong phát triển kinh tế – xã hội, là thời kỳ mà quá trình cách mạng thế giới được nâng lên thành cao trào đúng hướng

Tài khéo léo và sáng tạo mà G. Đi-mi-tơ-rốp thể hiện trong việc áp dụng những quy luật chung của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản đi lên chủ nghĩa xã hội, áp dụng kinh nghiệm của nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới trong điều kiện cụ thể của đất nước chúng tôi là công lao lịch sử to lớn của Người. Với điều đó, Người đã đặt nền móng cho tinh thần sáng tạo đối lập sâu sắc với tinh thần giáo điều – tinh thần tìm kiếm cái mới, đặt ra công khai những vấn đề và giải quyết kịp thời những vấn đề đó. Tinh thần đó sau Hội nghị Tháng Tư lịch sử (của Ủy ban trung ương Đảng cộng sản Bun-ga-ri – ND) đã biến thành điểm bản chất trong chính sách của Đảng chúng tôi trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Công lao to lớn của đồng chí Tô-đo Gíp-cốp về đường lối Tháng Tư này của Đảng chúng tôi được nhấn mạnh trong nghị quyết được thông qua tại Đại hội thứ XII của Đảng cộng sản Bun-ga-ri về lễ kỷ niệm lần thứ 25 Đường lối Tháng Tư: « Đường lối Tháng Tư, cả trong chính trị, lý luận và thực tiễn đã gắn rất chặt với cá nhân và sự nghiệp của đồng chí Tô-đo Gíp-cốp », đồng chí là « người kế tục xứng đáng sự nghiệp vĩ đại của Đi-mi-ta Bla-gô-ép và Ghê-oóc-ghi Đi-mi-tơ-rốp ».

Nước Bun-ga-ri ngày nay, « tượng đài hùng vĩ nhất của lãnh tụ và người thầy vĩ đại của chúng tôi », theo lời đồng chí Tô-đo Gíp-cốp, là bằng chứng thực tế về việc thực hiện di chúc của Ghê-oóc-ghi Đi-mi-tơ-rốp: trong thời gian vài chục năm chúng ta phải đạt tới « điều mà các nước khác, trong những điều kiện khác, đã phải làm suốt 100 năm ». Cộng hòa nhân dân Bun-ga-ri ngày nay còn là một bằng chứng mang sức thuyết phục về sức mạnh sáng tạo to lớn của chủ nghĩa xã hội. Kinh nghiệm của chúng tôi ngày càng thu hút sự chú ý của các đảng và các nước chọn con đường đấu tranh giải phóng dân tộc và xã hội. Bằng tấm gương của mình, Đảng cộng sản và nhân dân Bun-ga-ri đang và sẽ tiếp tục ủng hộ cuộc đấu tranh của các dân tộc ở các nước không xã hội chủ nghĩa, đang và sẽ cống hiến sức lực của mình cho cuộc đấu tranh quốc tế vì thắng lợi của những tư tưởng vĩ đại của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Đảng cộng sản Bun-ga-ri trước sau như một bảo vệ những di huấn của G. Đi-mi-tơ-rốp cả trong hoạt động quốc tế của mình, được thực hiện dưới sự lãnh đạo và với sự tham gia của cá nhân đồng chí Tô-đo Gíp-cốp. Ngày nay, Đảng cộng sản Bun-ga-ri vui mừng trước thành tựu phát triển không ngừng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Nhân dân Bun-ga-ri, Đảng cộng sản Bun-ga-ri kỷ niệm lần thứ 100 Ngày sinh của Ghê-oóc-ghi Đi-mi-tơ-rốp với những thành tích mới, được cổ vũ bởi các nghị quyết của Đại hội thứ XII Đảng cộng sản Bun-ga-ri. Hôm nay, với cơ sở vững chắc, chúng tôi nhắc lại lời đồng chí Tô-đo Gíp-cốp tại buổi lễ kỷ niệm lần thứ 90 Ngày sinh G. Đi-mi-tơ-rốp: « Đảng cộng sản Bun-ga-ri từ nay về sau luôn luôn và trong mọi hoàn cảnh vẫn sẽ là một đảng mà các đồng chí đã nhìn qua con người Ghê-oóc-ghi Đi-mi-tơ-rốp – trung thành vô hạn với sự nghiệp của giai cấp công nhân và cuộc đấu tranh của các dân tộc, đảng quốc tế chủ nghĩa vô sản, đảng cộng sản, đảng lê nin nít ».

Digitized by Google

Mấy vấn đề về

GIÁO DỤC CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA CHO THẾ HỆ TRẺ

NGUYỄN-KHÁNH-TOÀN

Sự nghiệp giáo dục cộng sản chủ nghĩa không phải chỉ là công việc giảng dạy, truyền đạt đơn thuần những kiến thức văn hóa, xã hội sẵn có trong sách vở. Đó thực chất là vấn đề qua những kiến thức ấy, và nhất thiết phải qua những kiến thức ấy, mà trau dồi và rèn luyện trái tim, khối óc, thân thể, kỹ năng kỹ xảo của thế hệ trẻ, xây dựng họ dần dần trở thành những con người mới phát triển toàn diện, đáp ứng những yêu cầu cấp thiết và cơ bản của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Công việc đó, mới nhìn bề ngoài tưởng là không khó, nhưng có đi sâu, lao mình vào thực tế mới thấy khó, rất khó. Bởi vì có công việc nào khó khăn, phức tạp, tinh vi và kiên nhẫn bằng cải tạo con người cũ, xây dựng con người mới? Bác Hồ đã dạy: « *Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây. vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người* » (1). Mà chúng ta trồng người là để xây dựng bằng được chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc sự nghiệp ấy. Vì thế, Bác Hồ đã nêu ra một chân lý hết sức cơ bản được coi như là châm ngôn của sự nghiệp giáo dục cộng sản chủ nghĩa của chúng ta: « Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những *con người xã hội chủ nghĩa* » (2).

Thời gian qua, chúng ta đã đạt được những thành tựu nhất định trong sự nghiệp « trồng người » này. Song cũng còn tồn tại những vấn đề đáng để chúng ta phải tập trung suy nghĩ và giải quyết tốt. Sự nghiệp giáo dục cộng sản chủ nghĩa cho thế hệ trẻ phải nhằm đáp ứng những yêu cầu trước mắt của xã hội, đồng thời cũng có nghĩa vụ hướng về tương lai, nếu nó muốn theo kịp từng bước phát triển của cách mạng. Đó là nghĩa vụ cao cả, đầy trọng trách đối với lớp người kế thừa sự nghiệp vẻ vang của cha anh, những người tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến lên xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

Với chức năng đa dạng, nhiệm vụ nặng nề và phức tạp, công việc giáo dục cộng sản chủ nghĩa đúng là một khoa học và một nghệ thuật. Chúng tôi nhấn mạnh: một khoa học tổng hợp, một nghệ thuật phức hợp. Nó là nền tảng của văn hóa dân tộc xã hội chủ nghĩa. Xét theo chức năng,

(1) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1980, tập II, tr. 91.
(2) Hồ-Chí-Minh: Sách đã dẫn tr. 209.

Digitized by Google

nội dung, tính chất và mục tiêu cuối cùng, ta thấy toàn bộ sự nghiệp giáo dục của chúng ta không phải cái gì khác là *giáo dục cộng sản chủ nghĩa*, một nền giáo dục hoàn chỉnh nhằm xây dựng con người phát triển toàn diện, con người có lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, có trình độ văn hóa khoa học, kỹ thuật, có thể lực tốt, có đạo đức và tình cảm đẹp, có năng lực hoạt động thực tiễn.

★

Vậy những vấn đề cơ bản của giáo dục cộng sản chủ nghĩa cho thế hệ trẻ là gì?

Trách nhiệm hàng đầu của nó là bồi dưỡng cho thế hệ trẻ những đức tính cao quý, làm nòng cốt cho phẩm chất và bản lĩnh của con người mới. Đồng chí Ka-li-nin, vị đứng đầu Nhà nước Xô viết trong hơn 25 năm, người đã dành cho sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ của thời kỳ sau Cách mạng Tháng Mười một sự quan tâm đặc biệt, viết: « Ở nước chúng ta, con người mới đang được xây dựng. Phải bồi đắp cho con người mới ấy những đức tính cao quý nhất của con người... *Trước hết đó là tình yêu, yêu nhân dân, yêu quần chúng lao động. Con người phải thương yêu đồng bào mình... Hai là trung thực*... Không nói dối, không lừa bịp, phải trung thực với bản thân. *Ba là dũng cảm*. Con người xã hội chủ nghĩa là con người lao động, họ muốn chinh phục thế giới, không những trái đất, mà cả vũ trụ, mà lý trí sẽ giúp họ vượt qua các giới hạn. *Bốn là tình bạn*... Liên-xô sẽ càng vững mạnh nếu từ bé, từ trên ghế nhà trường con người xô viết được giáo dục trong tình bạn thắm thiết... Lòng yêu Tổ quốc xã hội chủ nghĩa sẽ đoàn kết họ lại. *Năm là yêu lao động. Không những yêu lao động, mà còn phải chân thành lao động, và nên nhớ rằng ai sống và ăn mà không lao động, kẻ ấy sống bằng lao động của người khác*... Phải làm cho trẻ em thấy một cách cụ thể rằng lao động là một vấn đề nhân phẩm » (3). « Nói một cách giản đơn, những nguyên lý cộng sản chủ nghĩa là những nguyên lý của con người tiên tiến, thật thà, có học vấn cao, yêu Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, thương yêu bạn bè, có lòng nhân ái, trung thực, yêu lao động xã hội chủ nghĩa, cùng nhiều đức tính cao quý khác mà mỗi người đều có thể có. Rèn luyện, bồi đắp những nét đặc sắc ấy là một yếu tố cơ bản của nền giáo dục cộng sản chủ nghĩa » (4).

Cùng một nội dung và tinh thần của những nguyên lý ấy, *Năm điều Bác Hồ dạy thiếu nhi* là một bản đúc kết sinh động, sáng tạo, hấp dẫn, vừa giản dị, vừa sâu sắc. Nói là cho thiếu nhi, nhưng thực chất, đó là một cương lĩnh, một công trình xây dựng con người mới về tất cả các mặt đức, trí, thể, mỹ, hoàn toàn thích ứng với hoàn cảnh đất nước và dân tộc ta. Không phải chỉ những người làm công tác giáo dục, mà tất cả những người làm cha mẹ thuộc các tầng lớp — trí thức, công nhân, nông dân, những người lao động khác, trẻ hay già, đồng bào đa số hay thiểu số, đều hiểu được và có thể tham gia thực hiện. Nói là cho thiếu nhi còn có nghĩa là công cuộc xây dựng con người mới phải bắt đầu từ tuổi thơ ấu, khi tâm hồn và trí não còn trong trắng, thân thể còn non yếu, như cây lúa mới trổ bông, phải được chăm sóc và bảo vệ hết sức chu đáo, chống thời tiết thất thường, côn trùng, sâu bọ.

Dân tộc ta tiếp thu không khó khăn lắm những nguyên lý giáo dục đó của lãnh tụ kính yêu, bởi vì nhân dân ta vốn có kinh nghiệm quý báu lâu đời

(3) M. Ka-li-nin: *Giáo dục cộng sản chủ nghĩa*, Nxb Ngoại văn Mát-xcơ-va, 1954 bản tiếng Pháp, tr. 50, 51, 52.

(4) Sách đã dẫn, tr. 5.

Digitized by Google

trong việc nuôi dạy trẻ với những khái niệm độc đáo và khoa học, với lòng triu mến bao la của người mẹ đối với tuổi trẻ, được phổ biến và truyền đạt trong dân gian bằng những câu ca dao tục ngữ như:

Dạy con từ thuở còn thơ
Con hơn cha là nhà có phúc

Từ những điều nhận thức ở trên về giáo dục cộng sản chủ nghĩa, chúng tôi thấy rằng nền giáo dục ấy, muốn có hệ thống và nhất quán, phải tiến hành và triển khai đồng bộ trên ba lĩnh vực: một là giáo dục *ý thức cộng sản chủ nghĩa*; hai là giáo dục *đạo đức cộng sản chủ nghĩa*; ba là tôi luyện và thử thách trong *hoạt động thực tế theo tinh thần cộng sản chủ nghĩa*.

Đặt giáo dục ý thức cộng sản chủ nghĩa lên hàng đầu, như là yếu tố nòng cốt của giáo dục, chúng ta không sợ có người cho rằng chúng ta dùng danh từ mới, hiện đại để làm sống lại một nguyên lý giáo dục chủ đạo của thời phong kiến: tiên học lễ, hậu học văn. Vì nói cho cùng, từ khi xã hội có giai cấp, ở đâu, khi nào giáo dục chính thống lại không lo đào tạo những người trung thành với chế độ xã hội đang tồn tại?

Chỗ khác nhau không phải ở từ ngữ, mà ở bản chất của sự việc và ở mục đích của chủ trương và hành động. Dưới các chế độ người bóc lột, người, việc học hành thi cử, dù dưới hình thức nào, chỉ có mục đích biến những người có tài năng thành những công cụ phục vụ một cách mù quáng giai cấp thống trị — chủ nô, lãnh chúa phong kiến, chủ xí nghiệp, chủ ngân hàng. Cho nên dưới các chế độ ấy, về cái gọi là học lễ, mà phương châm chủ đạo là lấy áp đặt thay cho thuyết phục, cùng với cái bả danh lợi, người ta vận dụng hai phương pháp phi giáo dục: lừa bịp và bạo lực. Còn chế độ xã hội chủ nghĩa có sứ mạng lịch sử xóa bỏ mọi hình thức áp bức, bóc lột, xây dựng một xã hội không có giai cấp mà nhân dân là người chủ duy nhất. Chế độ ấy giao phó cho nhà trường trách nhiệm cao cả đào tạo những con người có giác ngộ cao, phát triển toàn diện, yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu khoa học, yêu lao động, yêu nhân dân, yêu loài người, suốt đời phấn đấu cho chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Hệ ý thức cộng sản chủ nghĩa là hệ ý thức cách mạng của giai cấp xã hội cách mạng nhất — giai cấp công nhân. Nó là sự phủ định những hệ ý thức của các giai cấp bóc lột. Ở các nước thuộc cộng đồng xã hội chủ nghĩa, hệ ý thức cộng sản chủ nghĩa chiếm địa vị thống trị, độc tôn trong đời sống xã hội. Ở đây không có vấn đề thỏa hiệp, nhân nhượng, chung sống hòa bình với các hệ ý thức phi vô sản.

Tất nhiên, trong khi kiên quyết gạt bỏ những cái gì đã thành rác rưởi của lịch sử, những tư tưởng, triết lý, học thuyết phản động của bọn bóc lột xưa và nay dùng để đầu độc tâm hồn và trí tuệ những người bị bóc lột, thì việc xây dựng hệ ý thức cộng sản chủ nghĩa không loại trừ, mà ngược lại, phải tìm kiếm, giữ gìn, và phát huy những giá trị cao quý mà các thế hệ trước đã sáng tạo ra trong cuộc đấu tranh bền bỉ và gian lao dựng nước và giữ nước, đã góp phần to lớn xây đắp nên bản lĩnh kiên cường và phẩm giá cao đẹp của dân tộc. Vì chúng ta không thể "chỉ bo bo vào những kết luận cộng sản và học thuộc lòng những khẩu hiệu cộng sản. Người ta không sáng tạo ra chủ nghĩa cộng sản theo kiểu đó được. Người ta chỉ có thể trở thành người cộng sản sau khi đã làm giàu trí nhớ của mình bằng sự hiểu biết tất cả những kho tàng tri thức mà nhân loại đã tạo ra" (5).

(5) V. I. Lê-nin: *Bàn về thanh niên*. Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1966, tr. 256

Digitized by Google

Lịch sử 4000 năm dấu tranh kiên cường, bất khuất và liên tục của dân tộc Việt-nam chống giặc ngoại xâm và chống tai họa thiên nhiên là sự biểu dương sức sống mãnh liệt, kỳ diệu của dân tộc, kết tinh ở *tinh thần yêu nước nồng nàn* của nhân dân ta. Sức mạnh vô địch của lòng yêu nước ấy chính là ở chỗ nó quyện chặt với lòng thương dân, tình nghĩa đồng bào, tinh thần không có gì quý hơn độc lập, tự do; nó gắn liền với ý thức cao đẹp bảo vệ phẩm giá và những quyền của con người. Từ trong tinh thần yêu nước ấy, tỏa ra ánh sáng của lòng nhân đạo, khác với chủ nghĩa dân tộc sô vanh và chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi.

Vì vậy, chúng tôi cho rằng, trong thời kỳ quá độ hiện nay, việc giáo dục ý thức cộng sản chủ nghĩa nên gắn chặt với việc giáo dục ý thức dân tộc theo tinh thần yêu nước chân chính của nhân dân ta. Vì sự kết hợp hai ý thức ấy sẽ tạo nên chủ nghĩa yêu nước xã hội chủ nghĩa, yêu nước với yêu chủ nghĩa xã hội là một. Đó chính là cơ sở để làm tốt công tác giáo dục ý thức cộng sản chủ nghĩa.

Như vậy, không phải vì chúng ta nặng về tình cảm dân tộc, mà là do thực tế khách quan trong hơn 50 năm qua, từ khi cách mạng Việt-nam có sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác — Lê-nin, con đường mà Hồ Chủ tịch dìu dắt dân tộc ta đã phát triển theo chiều hướng *từ chủ nghĩa yêu nước chân chính đến chủ nghĩa cộng sản khoa học*. Do đó, điều quan trọng trước hết của giáo dục ý thức cộng sản chủ nghĩa là thông qua các kiến thức văn hóa mà giáo dục những sự hiểu biết cơ bản về thế giới quan khoa học của chủ nghĩa Mác — Lê-nin và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa, về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, về chủ nghĩa yêu nước xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa quốc tế vô sản, là không ngừng đấu tranh chống lại mọi quan điểm tư tưởng xa rời và chọi lại ý thức cộng sản chủ nghĩa mà ngày nay nổi lên là những tư tưởng của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi tư sản, tiểu tư sản, chủ nghĩa thực dụng tiêu dùng và hưởng thụ, chủ nghĩa cá nhân. Trong cuộc đấu tranh này, chúng ta càng thấy sâu sắc nhận định của Lê-nin: « *Mọi sự cợi nhẹ hệ tư tưởng* xã hội chủ nghĩa, *mọi sự xa rời hệ tư tưởng* xã hội chủ nghĩa đều có nghĩa là tăng cường hệ tư tưởng tư sản » (6).

Giáo dục ý thức cộng sản chủ nghĩa sẽ chỉ dừng lại trên nhận thức, kém kết quả và có thể trở thành suông nếu không đi liền ngay với giáo dục đạo đức cộng sản chủ nghĩa và tôi luyện trong hoạt động thực tiễn theo tinh thần cộng sản chủ nghĩa. Vì đạo đức là vấn đề tình cảm, vấn đề hành động. Cuộc đời của thế hệ trẻ với tất cả những ưu điểm và nhược điểm của nó, đòi hỏi chúng ta phải suy nghĩ và tiến hành công phu việc rèn luyện, bồi dưỡng nó trưởng thành nhanh chóng cả về lý tri lẫn tình cảm. Thế hệ trẻ của chúng ta không thể nào khác được, mà dứt khoát phải là lớp người kế tục xứng đáng, thật sự cộng sản chủ nghĩa. Đó cũng là cái quý nhất mà chúng ta — những người đi trước, để lại. Bởi vậy, việc giáo dục đạo đức cộng sản chủ nghĩa có vai trò đặc biệt quan trọng. Giáo dục ý thức cộng sản chủ nghĩa đã khó, giáo dục đạo đức cộng sản chủ nghĩa lại càng khó. Song có đạo đức cộng sản chủ nghĩa không có nghĩa là phải có những tình cảm cao siêu, phải làm những việc ghê gớm, kỳ lạ, ít ai làm được. Mặt khác, cũng không phải chỉ nêu ra, độc thuộc lòng những nguyên lý về đạo đức cộng sản chủ nghĩa là tự khắc có đạo đức cộng sản chủ nghĩa, mà phải vận dụng những nguyên lý ấy vào cuộc sống hàng

(6) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mat-xcơ-va, 1978, tập 6, tr. 50.

Digitized by Google

ngày, vào hành động thực tế, vào những công việc đang làm và sẽ làm, từ việc nhỏ đến việc lớn với những tình cảm tốt đẹp. Đạo đức cộng sản chủ nghĩa đòi hỏi lời nói đi đôi với việc làm, tình cảm cách mạng gắn liền với hành động cách mạng.

Vì vậy, giáo dục đạo đức cộng sản chủ nghĩa là làm cho thế hệ trẻ hiểu thấu và hành động theo nguyên lý cơ bản là: Tất cả vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, tất cả vì hạnh phúc của nhân dân. Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người. Tổ quốc có độc lập, nhân dân có tự do, hạnh phúc thì mọi người mới sống no ấm, có văn hóa, khỏe mạnh, vui tươi, con cái được học hành, ngày mai được bảo đảm. Bằng hoạt động thực tế, bằng lao động, bằng chiến đấu, bằng học tập, những công dân trẻ tuổi hăng hái tham gia bảo vệ độc lập của Tổ quốc, xây dắp tự do và hạnh phúc của nhân dân, thực hiện quyền làm chủ của mình.

Cùng với lòng yêu Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, tình *yêu lao động xã hội chủ nghĩa* là một tình cảm cao quý, rất cần thiết mà chúng ta phải bồi dưỡng cho lớp trẻ hiện nay. Đó là tình yêu lao động biểu hiện cụ thể trong những công việc mà hàng chục triệu đồng bào ta hàng ngày đang gánh vác ở các xí nghiệp, hầm mỏ, công trường, nông trường, hợp tác xã, trên các tuyến đường giao thông, trong các đơn vị chiến đấu, trong các cơ quan nghiên cứu khoa học, trong các trường học, trên khắp mọi miền của đất nước. Ở tuổi thanh niên và thiếu niên, yêu lao động xã hội chủ nghĩa bắt đầu bằng tinh thần *hăm học, chăm học*, kết hợp với *tham gia lao động sản xuất*.

Theo lời dạy của Bác Hồ: « Đi học là yêu nước », chúng ta phải bằng mọi cách khuyến khích, động viên giáo dục thanh niên và thiếu niên *tinh thần hăm học và học tốt*. Đó vừa là quyền cao quý, vừa là nghĩa vụ đạo đức hàng đầu của họ. Đồng thời cũng là nghĩa vụ nặng nề của mỗi người làm cha mẹ. Một số hiện tượng tiêu cực đang diễn ra trong thanh niên hiện nay như lười biếng, bỏ học, vô lễ, hư hỏng, đi lêu lổng, làm mất trật tự an ninh... không phải không có bàn tay của bọn đế quốc và bọn phản động quốc tế. Chúng đang rào riết tiến công ta trên mặt trận tư tưởng văn hóa bằng những luận điệu lừa bịp, giả dối: « nhân quyền », « sống thoải mái » trong cấu trúc của « xã hội tiêu thụ », bằng các loại văn hóa phẩm đồi trụy, bằng lối sống thực dụng chủ nghĩa... Chúng đánh vào những chỗ yếu của lớp trẻ, làm lu mờ ý thức dân tộc và ý thức giai cấp của họ, lôi kéo họ vào cuộc sống theo bản năng, tiêm vào họ nọc độc cá nhân chủ nghĩa.

Chúng ta đều biết, hệ thống giáo dục ở các nước xã hội chủ nghĩa đều lấy giáo dục bậc phổ thông làm gốc. Bởi vì trường phổ thông là cái lò đúc nên hình dáng đầu tiên, cái mầm của con người phát triển sau này. Giáo dục phổ thông có tốt mới có chỗ dựa vững chắc cho giáo dục chuyên nghiệp, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục cao đẳng và đại học. Phải có nền móng thật chắc mới xây nên tòa ngang dãy dọc.

Trường phổ thông chính là nơi có điều kiện hơn hết để giúp Đảng và Nhà nước thực hiện tốt giáo dục cộng sản chủ nghĩa đối với thế hệ trẻ. Điều căn bản là trong công việc giáo dục, nhà trường cần triệt để thực hiện *Năm điều Bác Hồ dạy*. Muốn vậy, chỉ có cách là dạy tốt và học tốt.

Nhà trường, thầy giáo, cô giáo có trách nhiệm chính trong việc giáo dục lớp trẻ. Nhưng nền giáo dục của chúng ta là giáo dục cộng sản chủ nghĩa, cho

(Xem tiếp trang 66)

Digitized by Google

QUAN HỆ VĂN NGHỆ VÀ CHÍNH TRỊ

HÀ-XUÂN-TRƯỜNG

CHÚNG ta lại bàn đến một vấn đề cơ bản của văn nghệ (1): quan hệ giữa văn nghệ và chính trị. Một vấn đề luôn luôn gây tranh cãi trên thế giới theo đà tiến của cách mạng, và ngay trong nước ta, đến hôm nay, vấn đề đó lại đặt ra. Nguyên nhân lại bàn đến vấn đề này ở nước ta có nhiều, nhưng có một nguyên nhân đáng chú ý nhất: cuộc đấu tranh cách mạng ở nước ta đã bước vào giai đoạn mới, nhiệm vụ chính trị của giai đoạn mới rất nặng nề và phức tạp, quần chúng đòi hỏi văn nghệ phải đáp ứng, và văn nghệ tự nó cũng đòi hỏi phải phát triển mạnh mẽ hơn nhiều, phong phú hơn nhiều so với thời kỳ phát triển đã qua.

I

Danh từ *chính trị* cũng như một số danh từ khác, có nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Để nhấn mạnh tầm quan trọng của bất cứ một nhiệm vụ thuộc lĩnh vực nào, chúng ta thường hay đề cập đến *ý nghĩa chính trị* của nó, hay nói một cách khác, nhiệm vụ chính trị của nó. Hai chữ chính trị trở nên quan trọng bao trùm, thoát ra ngoài ý nghĩa một lĩnh vực riêng biệt, bên cạnh các lĩnh vực khác, không còn đóng khung trong phạm vi một hình thái ý thức xã hội đặc thù bên cạnh các hình thái ý thức xã hội đặc thù khác. Tuy vậy khái niệm chính trị vẫn giữ ý nghĩa thực chất của nó, bao hàm mục tiêu đấu tranh, ý nghĩa giai cấp, lập trường giai cấp. Lê-nin nói: «Chính trị là cuộc đấu tranh giữa các giai cấp, chính trị là thái độ của giai cấp vô sản đang đấu tranh tự giải phóng mình, chống giai cấp tư sản toàn thế giới»(2).

Một giai cấp đã hình thành, tất yếu phải có *hệ tư tưởng chính trị* của mình. Hệ tư tưởng chính trị là toàn bộ những quan điểm của một giai cấp về cơ cấu tổ chức chính trị của xã hội, tính chất và chức năng của Nhà nước, về vấn đề chiến tranh và hòa bình, về những vấn đề thuộc về tự do, độc lập của một dân tộc, của một quốc gia, vị trí của mỗi giai cấp, mỗi tập đoàn, mỗi giới, mỗi cá nhân trong xã hội, v.v. Nói chính trị là một hình thái ý thức xã hội, là nói tới hệ tư tưởng chính trị. Không nên lẫn lộn hệ tư tưởng chính trị với nhiệm vụ chính trị từng lúc, từng giai đoạn, từng thời kỳ, và cũng không nên lẫn lộn hệ tư tưởng chính trị với các công tác chính trị trước mắt, tất nhiên, những nhiệm vụ ấy, những công tác ấy là sự thể hiện cụ thể của hệ tư tưởng chính trị. Hệ tư tưởng chính trị của giai cấp vô sản lấy chủ nghĩa Mác – Lê-nin làm cơ sở, hay nói một cách khác là hệ tư tưởng

(1) Văn nghệ trong bài này bao gồm văn học và nghệ thuật.

(2) V.I. Lê-nin: *Bàn về văn hóa văn học*, Nxb Văn học, Hà-nội, 1977, tr. 428.

Digitized by Google

chính trị Mác – Lê-nin. Nó đối lập hoàn toàn với hệ tư tưởng chính trị của giai cấp tư sản. Khi giai cấp vô sản chưa có chính quyền thì đấu tranh chính trị là mục tiêu lớn nhất, cao nhất. Đấu tranh kinh tế là hình thức thấp, chuẩn bị cho đấu tranh chính trị. Mâu thuẫn gay gắt giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản thể hiện trên các lĩnh vực, nhưng gay gắt nhất là trên lĩnh vực chính trị. Vì vậy, tư tưởng chính trị ảnh hưởng đến tất cả các hình thái ý thức xã hội khác, *ảnh hưởng có tính chất quyết định* đối với phương hướng đấu tranh xã hội, và ngược lại các hình thái khác (tôn giáo, đạo đức...) cũng ảnh hưởng đến chính trị, làm cho chính trị tuy xuất phát từ quyền lợi giai cấp nhưng chia ra nhiều khuynh hướng nhuốm những màu sắc khác nhau ngay trong cùng một giai cấp.

Nghệ thuật gắn liền với lao động; nghệ thuật là một hình thái đặc biệt của sự nhận thức của con người về xã hội và tự nhiên, vì sự tồn tại, vì sự cải tạo và nâng cao không ngừng tư tưởng và tình cảm – nói chung là nhân cách – của con người. Sự phát triển của lao động và sự thay đổi những hình thái đời sống xã hội tạo điều kiện cho nghệ thuật trở nên một hình thái đặc thù và độc lập (tương đối), và dần dần phân chia ra các bộ môn riêng biệt: kiến trúc, hội họa, điêu khắc, âm nhạc, nhảy múa, văn học, v.v. Khác với chính trị, nghệ thuật xuất hiện khi loài người chưa có giai cấp, nhưng chính vì quan hệ trực tiếp với đấu tranh xã hội, với những quan hệ xã hội, nên khi xã hội loài người phân chia thành giai cấp, đấu tranh giai cấp trở nên một động lực của sự phát triển xã hội loài người thì văn học và nghệ thuật cũng như những hình thái ý thức xã hội khác tất yếu chịu ảnh hưởng trực tiếp của đấu tranh chính trị, và đứng về ý nghĩa phục vụ cho mục tiêu của giai cấp này hay mục tiêu của giai cấp khác thì bản thân văn học và nghệ thuật cũng thành một lực lượng chính trị, một nội dung chính trị. Nghệ thuật là một hình thái mang tính chất giai cấp rõ rệt nhất, có tính khuynh hướng cụ thể, nó là vũ khí tư tưởng, là phương tiện giành giật tâm hồn, hướng quần chúng vào quỹ đạo của giai cấp này hay giai cấp khác. Bản thân nghệ thuật đã tự mang trong mình nhiều khuynh hướng chính trị nhất định, quy định bởi các khuynh hướng chính trị của giai cấp trong xã hội. Do đó, nghệ thuật gắn liền với chính trị là quy luật khách quan, quan hệ giữa chính trị và văn nghệ không phải là quan hệ « vỗ vai », thích thì quan hệ, không thích thì thôi, càng không phải « quan hệ hai bên đều có lợi », mà là quan hệ vì sự tồn tại của bản thân văn nghệ, vì sự thắng lợi của chính trị, và cuối cùng vì hạnh phúc của nhân dân, vì cuộc sống tốt đẹp của con người trên trái đất. Trong bài *Tổ chức của Đảng và văn học Đảng*, Lê-nin đã chế giễu không tiếc lời những luận điệu giả dối về « tự do tuyệt đối » của « các ngài cá nhân chủ nghĩa tư sản » và khẳng định nguyên tắc tính đảng của văn học và nghệ thuật, « Sự nghiệp văn học phải trở thành *một bộ phận* trong sự nghiệp của toàn thể giai cấp vô sản, « một cái bánh xe nhỏ và một cái đinh ốc trong bộ máy xã hội – dân chủ vĩ đại, thống nhất, do toàn đội tiên phong giác ngộ của toàn bộ giai cấp công nhân điều khiển », Lê-nin đã yêu cầu những nhà văn và nghệ thuật đấu tranh cho chủ nghĩa cộng sản, đấu tranh cho một nền tự do chân chính của văn nghệ, phải phục tùng tổ chức của Đảng, phải phục vụ đắc lực cho những mục tiêu chính trị của Đảng.

Đồng thời với việc khẳng định đấu tranh giai cấp (hay nói một cách khác – đấu tranh chính trị) chi phối hoạt động của văn học và nghệ thuật, Lê-nin khẳng định tính đặc thù của

Digitized by Google

văn học và nghệ thuật, một hình thái đặc biệt của nhận thức của con người đối với thế giới khách quan và bản thân con người, vai trò to lớn của nó trong sự nghiệp phá bỏ xã hội cũ, cải tạo con người và lối sống cũ, xây dựng xã hội mới, con người mới, lối sống mới. Chính vì tính chất đặc thù của văn học và nghệ thuật, vì quan hệ gắn bó với hình thái chính trị của xã hội, cho nên trong quá trình phát triển của văn học luôn luôn nảy ra hai xu hướng:

1 — Tham gia đấu tranh chính trị, coi đó là sứ mệnh của văn nghệ và những văn nghệ sĩ;

2 — Tách ra khỏi cuộc đấu tranh chính trị, coi chính trị là sự ràng buộc đối với văn nghệ, làm văn nghệ mất tự do. Trên thực tế xu hướng thứ hai là ảo tưởng và bị giai cấp tư sản lợi dụng. Những nhà lý luận tư sản đã dựng nên những quan điểm như: « nghệ thuật là người làm chứng của thời đại », « nghệ thuật vị nghệ thuật », « bản thân nghệ thuật đã là chính trị — chính trị tự thân », « nghệ thuật là sự tự giải phóng cá nhân » « nghệ thuật chân chính là nghệ thuật tự do tuyệt đối », v.v. và v.v. Giai cấp tư sản nhằm hai mục đích: 1) Ngăn cản xu thế tham gia đấu tranh cách mạng của các văn nghệ sĩ, « trung lập hóa » « lực lượng thứ ba », trong văn nghệ (mất lòng tin đối với « thế giới tự do », nhưng chưa đi với cách mạng), và kéo họ về phía chúng. 2) Bảo vệ những khuynh hướng nghệ thuật cá nhân chủ nghĩa đang ngày càng phá sản, đi vào bế tắc, bệnh hoạn. Mục đích chính trị của giai cấp tư sản, của bọn đế quốc và tay sai rất rõ ràng, những thủ đoạn của chúng khôn khéo dựa vào những đặc thù của văn nghệ và khuynh hướng đòi tự do tuyệt đối của giới trí thức tiểu tư sản bao giờ cũng chiếm số đông trong trí thức nói chung và trí thức văn nghệ sĩ không chỉ trong các nước tư bản chủ nghĩa, mà cả trong các nước mới được độc lập còn trong vòng ảnh hưởng của chúng. Với những thủ đoạn ấy cùng với chiến tranh tâm lý, phương pháp tuyên truyền xuyên tạc và vu khống (như xuyên tạc tình hình ở Cam-pu-chia và Áp-ga-ni-xtan, khêu gợi lại những sự kiện năm 1956 ở Hung-ga-ri, năm 1968 ở Tiệp-khắc, ra sức khai thác những mặt tiêu cực của tình hình Ba-lan hiện nay) chúng còn hy vọng lôi kéo một số văn nghệ sĩ giác ngộ thấp, thiếu tin tưởng vào thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Từng thời gian lại nổi lên một chiến dịch rầm rộ « chống chế độ hà khắc của các nước xã hội chủ nghĩa đối với văn nghệ sĩ », chống chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa, xuyên tạc nó thành một thứ « chủ nghĩa hiện thực chính trị », một thứ « chủ nghĩa hiện thực chỉ huy », v.v.

Ở trong xã hội còn có giai cấp, ở trên thế giới còn có giai cấp đối kháng, thì cuộc đấu tranh chính trị bao giờ cũng chi phối toàn bộ các hoạt động khác của xã hội. Kinh tế cũng bị sử dụng vào cuộc đấu tranh này; đế quốc Mỹ đang ngày càng sử dụng những thủ đoạn mà chúng trắng trợn gọi là « trừng phạt kinh tế », « đòn đánh kinh tế » để phục vụ cho mục đích chính trị đen tối của chúng. Ngày nay cách mạng khoa học và kỹ thuật phát triển mạnh mẽ chưa từng có, nhiều môn khoa học mới (tự nhiên cũng như xã hội) ra đời do yêu cầu chuyên môn hóa cao, trình độ sản xuất cao, làm thay đổi vị trí các thành phần trong giai cấp công nhân, trong giới trí thức. Sự phát triển tất yếu ấy của loài người đã và đang làm rối nhận thức của nhiều người. Một số người đã cho rằng tính chất của giai cấp công nhân thay đổi, thuyết đấu tranh giai cấp của Mác đã lỗi thời, và mỗi giới, mỗi cá nhân phải tự tìm cho mình một con đường — con đường tự vận động (automouvement). Sự phản bội của

Digitized by Google

Gia-rô-dy cũng đi từ xét lại chủ nghĩa Mác đến quay lưng lại với nó. Cái bi kịch của J.P. Xác, của A. Ca-muýt chính là rời bỏ chủ nghĩa Mác, đi tìm và tự tạo một lý thuyết riêng (một thứ «nhân loại học» nào đó, một con đường thứ ba nào đó, một lý thuyết không bao giờ có cả trong cái thế giới mà cuộc đấu tranh giai cấp giữa công nhân và tư bản dưới những dạng thái mới, với những hình thức mới ngày càng quyết liệt). Cuối đời J.P. Xác tung ra khẩu hiệu đấu tranh «làm chiến tranh du kích chống lại bọn già» (faire la guérilla contre les vieux) (3) và ủng hộ «cách mạng văn hóa» của Mao-Trạch-Đông. Cuộc đấu tranh giai cấp trong thời đại ngày nay có thay đổi nhiều về hình thức, về phương pháp nhưng bản chất mâu thuẫn vẫn y nguyên: mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản. Cuộc đấu tranh cách mạng ngày nay càng khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân và đội tiên phong của nó là đảng cộng sản. Cuộc đấu tranh đó trước tiên là cuộc đấu tranh chính trị, nó chi phối và thu hút mọi hoạt động khác vào các mục tiêu của nó. Văn học và nghệ thuật tham gia đấu tranh chính trị bằng sức sống nội tại của nó, bằng sức lực của bản thân nó, nhưng tự nó không có mục đích chính trị tự thân mà phải phục tùng tổ chức, phải phục vụ đường lối chính trị của một giai cấp nhất định, một đảng phái nhất định. Đối với văn học và nghệ thuật vô sản, đối với những văn nghệ sĩ đấu tranh cho lý tưởng cộng sản thì tất yếu phải phục tùng tổ chức của Đảng cộng sản, phục vụ những nhiệm vụ chính trị do đảng cộng sản đề ra. Không phải vì «phục tùng «hay» phục vụ» mà văn học và nghệ thuật mất tính độc lập của mình, văn nghệ sĩ mất tự do sáng tạo của mình. Ngược lại để thu hút được lực lượng văn nghệ sĩ tham gia cách mạng, đưa văn học và nghệ thuật vào quỹ đạo của cách mạng, phụng sự đắc lực cho cách mạng thì đảng của giai cấp công nhân phải hiểu những đặc điểm của nó, bản chất và quy luật của nó, bảo đảm quyền tự do sáng tạo, giải phóng văn nghệ sĩ ra khỏi những ràng buộc (hay những ảnh hưởng) về vật chất cũng như về tinh thần của các giai cấp bóc lột, giải phóng họ ra khỏi những thành kiến, những thói quen mà những giai cấp ấy đã tích tụ hàng nhiều thế kỷ.

II

Cuộc đấu tranh mà giai cấp vô sản tiến hành dưới sự lãnh đạo của đội tiên phong của nó là đảng cộng sản, đại thể chia ra làm hai thời kỳ: thời kỳ giành chính quyền, thành lập chuyên chính vô sản và thời kỳ cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Nội dung, yêu cầu và hình thái đấu tranh giai cấp của hai thời kỳ về cơ bản khác nhau. Cuộc đấu tranh giai cấp ở nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, đại thể cũng theo quá trình như vậy, nhưng trong những điều kiện đặc biệt của một nước nông nghiệp lạc hậu lại bị chủ nghĩa thực dân cũ và mới thống trị lâu năm. Hơn nửa thế kỷ đấu tranh, Đảng ta đã phải dành 45 năm lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Yêu cầu của đấu tranh chính trị ở nước ta hết sức gay gắt, thể hiện trước hết ở hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc chống đế quốc Pháp và đế quốc Mỹ. Chính vì vậy, nhiệm vụ hàng đầu của công tác tư tưởng của Đảng là giáo dục chính trị, là bồi dưỡng sâu rộng chủ nghĩa yêu nước và tinh thần cách

(3) J.P. Xác không nói gì mới, chẳng qua nhắc lại một công thức của giai cấp tư sản: sự xung đột vĩnh cửu giữa các thế hệ (L'hostilité éternelle des générations), và quan điểm của Tờ-rốt-ki: «Thanh niên là biểu nhiệt kế của cách mạng».

Digitized by Google

mạng chống chủ nghĩa đế quốc cho nhân dân. Tuyệt đại bộ phận văn nghệ sĩ của ta đã nghe theo tiếng gọi của Đảng, mang sức và tài của mình phục vụ rất đắc lực cho hai cuộc kháng chiến và công cuộc bước đầu cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Đúng như Hồ Chủ tịch nói, văn nghệ sĩ đã thành chiến sĩ, tự do của văn nghệ sĩ gắn liền với độc lập và tự do của dân tộc. Chưa một thời kỳ nào trong lịch sử, trách nhiệm của văn nghệ sĩ trước dân tộc được đề cao, sự nghiệp văn nghệ được thực hiện tốt đẹp như trong 35 năm qua. Tuy nhiên sự lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực văn học và nghệ thuật không phải bao giờ cũng thuận chiều, đi một con đường thẳng. Nhưng cuộc thảo luận, đấu tranh chung quanh quan hệ giữa chính trị và văn nghệ đã diễn ra ngay những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, cũng như những năm đầu của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, hay những năm mà cuộc kháng chiến chống Mỹ tới đỉnh cao, sắp sang bước ngoặt mới. Cuộc đấu tranh có lúc gay gắt thêm do có sự hoạt động của kẻ thù của chủ nghĩa xã hội như hồi 1956 — 1958. Về phía chỉ đạo cụ thể thì ở một số bộ phận, một số địa phương nào đó, một số đồng chí nào đó, không phải không có lúc mắc phải những sai lầm như: áp dụng khẩu hiệu « văn nghệ phục vụ chính trị », « văn nghệ phục vụ kịp thời » một cách máy móc, một cách thực dụng, san bằng đặc điểm của văn nghệ với công tác thông tin cổ động. Để uốn nắn những lệch lạc ấy, từ năm 1948, trong Đại hội văn hóa toàn quốc lần thứ hai, đồng chí Trường-Chinh đã trình bày quan điểm của Đảng về quan hệ giữa tuyên truyền và văn nghệ. Và tại Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ hai (2-1957) đồng chí Trường-Chinh lại một lần nữa khẳng định quan điểm của Lê-nin về văn nghệ và trình bày quan điểm của Đảng: « Chính trị (4) lãnh đạo văn nghệ chủ yếu là lãnh đạo về đường lối (bao gồm cả đường lối nghệ thuật), về phương châm chính sách và tổ chức chứ không can thiệp vào những vấn đề cụ thể có tính chất chuyên môn (như chọn chủ đề, chọn hình thức nghệ thuật, v.v.). Chính trị lãnh đạo văn nghệ không phải bằng mệnh lệnh hành chính, gò ép tình cảm, và sự suy nghĩ tìm tòi của văn nghệ sĩ. Cũng không phải bằng cách rập khuôn, san bằng sự sáng tạo, mà phải thông qua sự sáng tạo chủ quan của văn nghệ sĩ, tôn trọng tính chủ động và óc sáng tạo của họ; cũng không ép văn nghệ sĩ nhai lại những khẩu hiệu chính trị một cách khô khan, gượng gạo, vụng về...

« Văn nghệ phục vụ chính trị tức là phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, phục vụ cuộc đấu tranh nhằm thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, phục vụ sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phương thức phục vụ rất phong phú; văn nghệ sĩ phải hoàn toàn tự nguyện và phải chủ động trong sáng tác của mình ».

Chúng ta đã xây dựng được một nền văn nghệ thực sự, « một nền văn học, nghệ thuật xứng đáng đứng vào hàng ngũ tiên phong của những nền văn học, nghệ thuật chống đế quốc trong thời đại ngày nay », do tuyệt đại bộ phận văn nghệ sĩ ta gắn bó với Đảng tiên phong của giai cấp công nhân, do văn nghệ sĩ chúng ta tự nguyện phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng ta. Ngày nay cả nước ta đang bước vào chặng đầu của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, một thời kỳ hết sức gian khổ và khó khăn trong quá trình phát triển của cách mạng Việt-nam. Trước một tình hình rất phức tạp như tình

(4) Chính trị: ở đây có nghĩa là Đảng hay đường lối chính trị của Đảng (X-T).

Digitized by Google

bình của nước ta hiện nay, mặc dù chịu tác động của nhiều khuynh hướng tư tưởng trên thế giới, nhất là từ sau ngày miền Nam nước ta được giải phóng, đại bộ phận đội ngũ văn nghệ sĩ của chúng ta vẫn giữ vững lập trường, quan điểm của giai cấp ta, đồng thời có ý thức tiếp nhận những cái mới, tiếp tục con đường nghệ thuật mà mình đã gắn bó máu thịt, tạo được những thành tựu đáng kể, có những ngành như điện ảnh, biểu diễn âm nhạc đã tạo được những thành tựu xuất sắc chưa từng có. Tuy vậy, trong văn học và nghệ thuật những năm qua cũng đã có một số khuynh hướng lệch lạc mà Trung ương Đảng đã phê bình. Đáng tiếc là việc tiếp thu sự phê bình đó chưa đều khắp, công tác lý luận và phê bình chưa phát huy được tính chiến đấu của nó. Bên cạnh những hiện tượng máy móc vẫn còn tồn tại như cấm bộ phim này, bỏ vở diễn kia, chỉ vì không phục vụ trực diện cho nhiệm vụ công tác trước mắt của một địa phương, tùy tiện phê phán một tác phẩm nghệ thuật trong lúc chưa hiểu kỹ ý đồ tác giả, không xem xét tới sự tiếp thu của quần chúng.v.v. thì những hiện tượng lỏng lẻo trong quan điểm hoặc trong chỉ đạo văn nghệ vẫn chưa chấm dứt. Chung quanh vấn đề quan hệ giữa chính trị và văn nghệ, vẫn còn những nhận định mơ hồ.

Một trong những đặc trưng của văn nghệ là tính chất nhiều nghĩa và nhiều mặt. Tính chất nhiều nghĩa và nhiều mặt ấy nhiều khi không phải chỉ do chủ quan tác giả quyết định, mà còn do từng đối tượng thưởng thức quyết định. Tất nhiên tác giả nào cũng muốn người đọc, người xem hiểu hết nội dung và thủ pháp nghệ thuật mà mình sử dụng, nhưng sự tiếp nhận nghệ thuật lại còn tùy thuộc vào đối tượng thưởng thức (trình độ, lứa tuổi, ham muốn, v.v.), bối cảnh xã hội và lịch sử của sự thưởng thức ấy. Không nắm được đặc điểm ấy thì dễ quy chụp, tùy theo suy nghĩ chủ quan của từng người. Nhưng chính vì mang đặc tính như vậy mà các tác phẩm văn nghệ thường dễ bị lợi dụng trong các mưu đồ chính trị. Không phải ngẫu nhiên mà Mác và Ang-ghen cũng như Lê-nin đã quan tâm đặc biệt đến tính chất chính trị của những sự đánh giá đối với những nhà văn, nhà nghệ thuật nổi tiếng. Lê-nin đã viết đến 6 bài về Lép Tôn-xtôi, không phải chỉ vì ông là nhà văn vĩ đại, mà vì phải giành lấy L. Tôn-xtôi về với nhân dân và giai cấp vô sản, bóc trần mưu đồ đen tối của giai cấp tư sản Nga và thế giới và "loại đạo đức giả của phái tự do" ở Nga lợi dụng những mâu thuẫn trong thế giới quan và trong tác phẩm của ông. Nguyễn-Du và Truyện Kiều ở nước ta đã trải qua bao sự đánh giá qua lăng kính của từng giai cấp. Và một việc làm thông thường của một số nhà văn nghệ là sử dụng tính đặc thù «nhiều mặt» đó của văn nghệ mà sáng tác những tác phẩm «hai mặt» nhằm công khai đả kích vào thế lực thống trị hoặc chế độ mà họ không ưa. Trong cuộc đấu tranh phức tạp ngày nay chống lại chiến tranh tâm lý của địch, Đảng lại nhắc ta phải cảnh giác với loại tác phẩm biểu tượng «hai mặt» mà những kẻ bất mãn hoặc kẻ địch có thể tung ra nhằm đả kích vào cán bộ và các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta, nói xấu chế độ ta. Chúng ta không đồng tình với một số người chỉ nhấn mạnh một chiều tính nhiều nghĩa, nhiều mặt của văn nghệ và đòi bỏ khái niệm "biểu tượng hai mặt", một hiện tượng có thực trong cuộc đấu tranh tư tưởng xưa cũng như nay. Tất nhiên chúng ta cũng phản đối mọi thứ suy diễn chủ quan, «trông gà hóa cuốc», làm giảm nhiệt tình của những văn nghệ sĩ chân chính muốn có tiếng nói

Digitized by Google

trung thực chống những mặt tiêu cực của xã hội (5).

Nhà văn nghệ của Đảng phải bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng, phải có thái độ nhạy bén đối với các vấn đề mới nảy sinh trong cuộc sống cũng như đối với những sự kiện chính trị trong nước và trên thế giới. Đó là chức năng công dân của người văn nghệ sĩ. Yêu cầu văn nghệ sĩ « bám sát » không có nghĩa là bắt người văn nghệ sĩ phải làm thay công việc của người làm thông tin cổ động, bắt người văn nghệ sĩ phải sáng tác những « tác phẩm » có hiệu quả ngay như công tác chính trị, mà ngược lại, yêu cầu văn nghệ sĩ luôn luôn sống với hiện thực của đất nước, hiện thực đang biến đổi hằng ngày dưới sự chỉ đạo của đường lối chính trị của Đảng. Tuy vậy, vẫn còn có người cho rằng yêu cầu văn nghệ « bám sát » các nhiệm vụ chính trị của Đảng là tầm thường hóa văn nghệ, không hiểu được tính chất lâu dài, sâu xa của văn nghệ, coi việc nhằm giúp cấp ủy Đảng giải quyết tư tưởng cho một nhiệm vụ chính trị trước mắt là « dịch vụ chính trị » chứ không phải là văn nghệ. Chúng ta hãy trở lại vấn đề « nghệ thuật và tuyên truyền » được đặt ra từ năm 1948, và được đồng chí Trường-Chinh giải quyết như sau: « Nghệ thuật và tuyên truyền không hoàn toàn khác nhau, nhưng cũng không hoàn toàn giống nhau... Tuyên truyền cao tới một mức nào đó thì tuyên truyền trở thành nghệ thuật. Nghệ thuật thiết thực tới mức nào đó thì nghệ thuật có tính chất rõ rệt là tuyên truyền. Cho nên có thể có những người tuyên truyền không phải hoặc chưa phải là nghệ sĩ, nhưng không thể có những nghệ sĩ hoàn toàn không phải là người tuyên truyền » (6). Trong bài nói tại Hội nghị tuyên giáo toàn miền Bắc (1-1962), khi đề cập đến văn nghệ, đồng chí Lê-Duẩn nói: « Có đồng chí than phiền vì sao làm văn nghệ mà lại còn phải phục vụ chính sách của Đảng. Than phiền như vậy là không đúng. Chính sách không phải cái gì khác hơn là đường lối, chủ trương để thực hiện những nhiệm vụ cách mạng, là những yêu cầu khách quan của sự phát triển của xã hội, chính sách là lý trí. Nhưng muốn thực hiện được chính sách, tức là lý trí đó, thì phải có tình cảm, cho nên cần có văn học, nghệ thuật ». Phân chia dứt khoát công tác tuyên truyền và văn nghệ, than phiền « văn nghệ phải phục vụ chính sách », sẽ dẫn đến làm nghèo nàn công tác tuyên truyền, và làm cho văn nghệ, nhất là phong trào văn nghệ quần chúng mất tính nhạy bén vốn có của nó, và từ phong trào đó có thể nảy sinh những tài năng nếu chúng ta biết phát hiện. Trong lịch sử văn học và nghệ thuật thế giới cũng như trong nước, chúng ta có thể dẫn hàng trăm ví dụ về những tác phẩm kịp thời mà sống vĩnh viễn với tư cách một giá trị nghệ thuật thực thụ. Hơn nữa nền văn học nghệ thuật cách mạng Việt-nam tuy còn trẻ, nhưng có một sức sống mãnh liệt, một sức chiến đấu hiếm có chính vì nó là một nền văn nghệ *nhập cuộc* ngay từ những mầm mống đầu tiên, và nó tiếp tục sự nhập cuộc đó trong khói lửa của hai cuộc chiến tranh cho đến ngày nay cả nước vào cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Hai năm gần đây, có khuynh hướng đưa việc chống ảnh hưởng của chủ nghĩa Mao thành một mục tiêu chính

(5) Tính nhiều nghĩa của nghệ thuật không có nghĩa là tùy thích ai muốn hiểu thế nào thì hiểu, ai muốn sử dụng thế nào thì sử dụng, bất chấp bản thân tác phẩm. Cần chú ý đến một đặc tính khác hết sức quan trọng – nếu không muốn nói là đặc tính có tính quyết định của một tác phẩm nghệ thuật. Đó là tính toàn vẹn năng động của một tác phẩm toát lên khuynh hướng, ý nghĩa, tác động thẩm mỹ của tác phẩm.

(6) *Về văn hóa, văn nghệ*. Nxb Văn hóa, Hà-nội, 1972, tr. 118—119.

Digitized by Google

trong công tác tư tưởng của văn nghệ. Những người theo khuynh hướng này cho rằng nhược điểm công thức, sơ lược của văn nghệ của ta những năm qua là do « chủ nghĩa hiện thực phải dạo », và phương hướng để giải quyết cái thứ « chủ nghĩa hiện thực phải dạo » đó là chống ảnh hưởng của chủ nghĩa Mao mà họ cho là nặng nề trong văn nghệ của ta. Có người muốn xem xét lại việc Đảng phê phán những hiện tượng lệch lạc do dao động trong một số tác phẩm những năm 1973—1974, thậm chí có người còn muốn xem xét lại cả việc phê phán những khuynh hướng lệch lạc xa rời những nguyên lý của chủ nghĩa Mác — Lê-nin và những quan điểm cơ bản của đường lối văn nghệ của Đảng gần đây, mặc dù đã có nghị quyết về tư tưởng của Ban bí thư Trung ương Đảng và bài giải thích của đồng chí Lê-Đức-Thọ đã dành một phần quan trọng cho công tác văn nghệ. Trong lúc đó, vấn đề tăng cường bồi dưỡng tình Đảng của văn nghệ sĩ, vấn đề bồi dưỡng thế giới quan cho lực lượng trẻ, vấn đề bám sát các nhiệm vụ chính trị của Đảng ở chặng đường phức tạp và đầy khó khăn này của cách mạng, lại bị họ coi như là vấn đề cũ, hay ít nhất cũng không đáng quan tâm nhiều. Ai nói đến lập trường giai cấp thì bị họ liệt vào hàng « mao ít ». Thực chất, cách đặt vấn đề như vậy là xa rời nhiệm vụ chính trị trung tâm của Đảng trong công tác tư tưởng nói chung, cũng như trong việc chống chủ nghĩa Mao mà Đảng ta chủ trương hiện nay — chống chủ nghĩa bành trướng và chủ nghĩa bá quyền Bắc-kinh, biểu hiện tệ hại nhất của chủ nghĩa Mao, đồng thời phê phán những luận điệu mao ít giả mác xít và tẩy trừ ảnh hưởng độc hại của chủ nghĩa Mao để bảo vệ đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng ta.

★

Sự vận động của đường lối văn nghệ của Đảng ta mấy chục năm qua là một sự vận động cách mạng của những nguyên lý mác xít — lê nin nít áp dụng sáng tạo vào điều kiện nước ta. Một trong những thành công quan trọng của đường lối đó là giải quyết đúng đắn quan hệ giữa chính trị và văn nghệ, vai trò, vị trí cực kỳ quan trọng của văn nghệ trong sự nghiệp cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng đối với văn nghệ. Đại hội thứ V của Đảng đã đánh giá cao công hiến của văn nghệ sĩ ta, khuyến khích mọi sự tìm tòi và sáng tạo vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và vì hạnh phúc của nhân dân, yêu cầu văn nghệ sĩ ta nắm vững phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa, tăng cường tinh Đảng nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm. Chúng ta tin vào đội ngũ văn nghệ sĩ của chúng ta đã được Đảng rèn luyện và giáo dục, vào tiền đồ vẻ vang của văn nghệ nước nhà — một nền văn nghệ được Đảng lãnh đạo và xây dựng mà người gieo mầm mống đầu tiên là Bác Hồ kính yêu.

Digitized by Google

Người chiến sĩ yêu nước kiên cường của dân tộc ta ở cuối thế kỷ XIX

NGUYỄN-TÀI-THƯ

I

Nguyễn-Đình-Chiểu là nhà yêu nước lớn, nhà thơ có tài, đồng thời cũng là một chiến sĩ kiên cường trên mặt trận văn hóa tư tưởng của dân tộc ta ở cuối thế kỷ XIX. « Cuộc đời và thơ văn của Nguyễn-Đình-Chiểu là của một chiến sĩ hy sinh phấn đấu vì một nghĩa lớn » (1).

Thời đại Nguyễn-Đình-Chiểu sống là thời đại đầy biến động. Mâu thuẫn xã hội giữa một bên là triều đình nhà Nguyễn, giai cấp địa chủ phong kiến với bên kia là quần chúng nông dân ngày càng gay gắt. Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân liên tiếp bùng nổ. Những vụ tàn sát đẫm máu của triều đình cũng dồn dập xảy ra.

Giặc Pháp lấn dần từng bước. Triều đình Huế như nhược dâu hàng. Các cuộc kháng chiến của nhân dân có thừa anh dũng song không được tổ chức tốt. « Thực dân Pháp xâm chiếm nước ta; nhân dân ta mất nước là mất độc lập, tự do, mất quyền sống và mất cả nền văn hóa dân tộc hình thành qua hàng nghìn năm lịch sử » (2).

Nguyễn-Đình-Chiểu trực tiếp chứng kiến những đổi thay của thời cuộc. Năm ông 10 tuổi, triều đình dựng lên vụ án Lê-Văn-Duyệt. Năm ông 11 tuổi, Lê-Văn-Khôi nổi dậy ở Gia-định và sau đó Nùng-Văn-Vân nổi dậy ở Cao-bằng. Năm ông 36 tuổi: Pháp đánh Đà-nẵng; 37 tuổi: Pháp đánh quê hương ông là thành Gia-định; 40 tuổi: triều đình ký nhượng ba tỉnh miền Đông Nam-bộ cho Pháp; 41 tuổi: em ông là Nguyễn-Đình-Huân tử trận ở Cần-giuộc; 42 tuổi: người anh hùng nghĩa quân Trương-Định hy sinh; 45 tuổi: ba tỉnh miền Tây bị mất; 46 tuổi: thủ khoa Huân bị bắt và Phan-Tòng tử trận... Hàng chuỗi sự kiện chính trị diễn ra dọc những năm tháng của cuộc đời đầy hoạn nạn của ông đã làm ông xúc cảm, uất ức đau thương, suy nghĩ.

Như nhiều người Việt-nam khác đương thời, ông yêu nước, thương dân và căm thù giặc. Nhưng ông không lánh đời hoặc chờ thời như ông Quán, ông Ngư, ông Tiều. Ông

(1) Phạm-Văn-Đồng: « Nguyễn-Đình-Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc » (trích trong sách: *Nguyễn-Đình-Chiểu, tấm gương yêu nước và lao động nghệ thuật*. Nxb Khoa học xã hội, Hà-nội, 1973, tr. 24.

(2) Lê-Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 14.

Digitized by Google

thấy mình có trách nhiệm cứu dân, cứu nước bằng hành động, phải dấn mình vào cuộc sống.

Bị mù cả hai mắt, ông không thực hiện được chí làm trai dẹp loạn cứu dân. Ông không thể tổ chức được các cuộc kháng chiến, không thể cầm quân như Trương-Định hoặc Phan-Tòng, cũng không thể tham gia hàng ngũ nghĩa quân như Nguyễn-Đình-Huân, em ông; hoặc như Đỏ-Trình-Thoại, bạn ông. Nhưng tấm lòng son sắt vì dân vì nước vẫn thôi thúc ông tham gia chiến đấu.

Hỏng mắt, ông còn tai để nghe, còn đầu để nghĩ và tay để viết. Ông đã lựa chọn hình thức sáng tác thơ văn làm phương tiện chiến đấu của mình. Ông viết nên hàng loạt tác phẩm: *Lục-Vân-Tiên, Dương-Từ — Hà-Mậu, Ngư Tiều y thuật vấn đáp* và nhiều bài thơ văn yêu nước khác. Ông thuộc loại có nhiều tác phẩm nhất trong số những nhà văn, nhà thơ nước ta cuối thế kỷ XIX.

Hừng hực lửa chiến đấu, mỗi tác phẩm, mỗi bài viết của ông đều mang tính khuynh hướng rõ rệt, thể hiện qua tình tiết câu chuyện, hoặc trực tiếp bằng lời bình của tác giả. Ở đó, phê phán hay đề cao, xây hay chống đều rất rõ ràng dứt khoát. Ông tự hào về cách làm đó của mình:

«Chở bao nhiêu đạo thuyền không khẳm
Đâm mấy thằng gian bút chẳng tà!»
(Than đạo)

«Học theo ngòi bút chí công
Trong thi cho ngụ tấm lòng Xuân-Thu»
(Ngư Tiều y thuật vấn đáp)

Với lòng yêu nước thương dân tha thiết, với ý chí và tài năng trác tuyệt, ông đã lập được những thành tích xuất sắc trên mặt trận văn hóa tư tưởng lúc bấy giờ.

Ông vạch trần bộ mặt giả nhân, giả nghĩa của triều đình, của những kẻ tự xưng tiêu biểu cho nhân nghĩa, cho tinh thương, cho ơn huệ, cho thịnh trị; vạch trần tính chất dối trá của các luận điệu «khai hóa» và «truyền bá văn minh» của giặc Pháp. Ông đã làm cho nhân dân ghê tởm và căm ghét hành vi của bọn cướp nước và bán nước, trên cơ sở đó, làm nổi bật nội dung đạo làm người của dân tộc ta là yêu nước thương dân.

Ông cổ động và nâng cao ý thức trọng nghĩa, làm điều nghĩa. Ý thức này vốn là một trong những truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta, bị kẻ thống trị làm lu mờ đi. Ông khơi dậy tâm lý chuộng nghĩa khí, lòng hào hiệp, làm cho mọi người hướng tới điều nghĩa, dũng cảm làm việc nghĩa, cảm thấy làm việc nghĩa là sung sướng: «Nhớ câu kiến nghĩa bất vi, Làm người thế ấy cũng phi anh hùng!»,... «Nhớ câu trọng nghĩa khinh tài ...». «Làm ơn hả để trông người trả ơn!» (Lục-Vân-Tiên).

Ông ca tụng những người vì nước quên thân, vì dân trừ nạn, những người mà bọn thống trị, cướp nước và bán nước đều rất sợ. Ông làm nổi lên cái đẹp của họ bằng những hình ảnh đẹp, những từ ngữ đẹp, những tình cảm đẹp, khiến cho mọi người thấy đó là những con người cao quý, đáng ca ngợi. Biểu tượng về những người anh hùng do ông sáng tạo nên, như Vân-Tiên đánh cướp cứu người bị nạn, như Hớn-Minh bẻ giò con quan huyện quen thói tà dâm, như Trương-Định không nghe chiếu chỉ vua ban mà nghe theo lòng dân kiên cường chiến đấu, như Phan-Tòng chết trận khiến trăm họ tiếc thương..., mãi mãi sống trong lòng người, như những hình tượng đẹp đẽ, như những tấm gương trong sáng.

Ông kêu gọi ý thức trách nhiệm đối với dân với nước. Bất cứ ở đâu, bất cứ trường hợp nào trong cảnh nước mất nhà tan, ông cũng đều nhắc đến nghĩa vụ đối với nước, đối với dân:

Digitized by Google

« Hỡi trang đẹp loạn rày đâu vắng
Nỡ để dân đen mắc nạn này ? »

(Chạy giặc)

« Ông cha ta còn ở đất Đồng-nai,
ai cứu một phường con dỗ ? »

(Văn lẻ nghĩa sĩ Cần-giuộc)

« Nỡ để dân đen chìm đắm mãi
Này ông Hạ-Vũ ở đâu ơi ? »

(Nước lụt)

« Sự thế hãy bên Hồ bên Hán, bao giờ về một mối xa thư ? »

(Văn lẻ Trương-Định)

Suốt đời, Nguyễn-Đình-Chiểu gắn mình với cuộc sống của dân tộc, hòa nhịp với cuộc sống đó, nhận thức được những vấn đề do cuộc sống đó đặt ra, thấy rõ trách nhiệm của mình và đã anh dũng chiến đấu bằng tất cả sức lực của mình như một chiến sĩ.

II

Đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc cuối thế kỷ XIX ở nước ta đã sản sinh ra nhiều nhà thơ, nhà tư tưởng xuất sắc. Trên từng lĩnh vực nhất định, họ đã phản ánh được tinh thần căm phẫn của nhân dân đối với triều đình, đối với cường hào gian ác, đã nêu lên được ý chí độc lập tự chủ của dân tộc, đã đưa ra được những nhận định xác đáng, những lời nói bất hủ. Phan-Văn-Trị thể hiện sự bất bình của người dân đối với vua dương thời và với bọn địa chủ gian ác bằng câu « Đứng lại làm chi cho mất công, vừa đi vừa dải về nên rộng ». Nguyễn-Văn-Lạc vạch trần tính chất xấu xa của bọn hội tề hương chức ở nông thôn, tính chất dối trá của bọn theo giặc làm hại nước hại dân bằng hình tượng con tôm cứt lộn dầu, con chó chết trôi thối tha. Nguyễn-Trung-Trực khẳng định quyết tâm đánh giặc đến cùng : « Thập Mười còn cỏ, nước Nam còn người đánh Tây »... Nhưng nhìn chung không ai bằng Nguyễn-Đình-Chiểu. Thơ văn Nguyễn-Đình-Chiểu là một đỉnh cao xán lạn. Ở đó, chứa chan tình thần yêu nước thương dân, ghét chuyên chế, ghét cường quyền, ghét xâm lược. Ở đó, sắt son ý chí không gì lay chuyển nổi về dân tộc độc lập, tấm lòng thương dân, ý thức vươn lên cái thật, cái đẹp, cái tốt trong cuộc sống... Nghệ thuật trong tác phẩm của ông cụ thể, sinh động, dễ đi vào lòng người.

Làm nên nét đặc sắc trong thơ văn Nguyễn-Đình-Chiểu không phải do hoàn cảnh sống của ông khác người. Ông có cùng một thời đại, một điều kiện khách quan, một đòi hỏi của nhân dân và dân tộc như tất cả những nhà văn, nhà thơ, nhà tư tưởng thời bấy giờ. Sự khác nhau giữa ông và họ chỉ là do những nhân tố chủ quan của ông.

Nguyễn-Đình-Chiểu nhận thức được sâu sắc đạo làm người của dân tộc và luôn có ý thức đem đạo làm người ấy ra truyền bá. Đạo làm người ấy không phải là đạo Nho như có người quan niệm, mà thực chất là lòng yêu nước thương dân, là sự tiếp tục tư tưởng « khoan thư sức dân » để làm kế sâu gốc bền rễ cho nước của Trần-Hưng-Đạo, là tư tưởng dân mạnh như nước, chở thuyền là nước mà lật thuyền cũng là nước của Nguyễn-Trãi, tư tưởng « bảo dân » dựng nước của các anh hùng nông dân khởi nghĩa thế kỷ XVIII. Ông gọi đó là « đạo trời », « đạo người » và luôn luôn cụ thể hóa nó ra từng lúc. Trong thời bình, khi giặc Pháp chưa đến, đó là lòng trọng nghĩa khinh tài, là tinh thần đấu tranh chống cường quyền để bảo vệ lợi ích của dân. Lúc giặc Pháp xâm lược, đó là tinh thần anh dũng chống giặc, giữ nước, là trách nhiệm cứu vớt dân đen, con dỗ. Lúc giặc Pháp đặt được ách thống trị lên nước ta, đó là tấm lòng hướng về nước cũ, là thái độ không hợp tác với giặc, là ý thức tìm những nghề nghiệp nào còn có thể giúp ích được cho dân. Trong ông, nước đi

Digitized by Google

liền với dân, cứu nước trước hết là cứu dân.

Nguyễn-Đình-Chiểu nhận thức được chức năng cao cả của văn hóa tư tưởng. Văn chương không phải là phương tiện để tiêu khiển, để mua vui theo quan niệm « cầm, kỳ, thi, họa » xưa. Văn chương đối với ông là công cụ để bảo vệ và xây dựng đất nước. Ngòi bút của ông lúc nào cũng rực lửa chiến đấu, lúc nào cũng nóng hổi hơi thở của cuộc sống.

Nguyễn-Đình-Chiểu có bộ óc nhạy cảm chính trị đặc biệt. Ông luôn quan tâm theo dõi, nghiên cứu diễn biến của thời cuộc, cho nên có thể phát hiện được thực chất của các chủ trương, hành động và lời nói. Triều đình ra lệnh cho nghĩa quân rút lui để giảng hòa với Pháp; ông biết đó là đầu hàng, hòa đó không hợp lòng dân, hòa đó không sao dập tắt được cuộc chiến đấu của nhân dân. Ông trách triều đình:

« Ai khiến cuộc hòa ra cuộc chiến
Người qua An-hải luống bàng khuâng »

(Thơ điếu Phan-Tòng)

Triều đình kết án Trương-Định, Phan-Tòng và nhiều nghĩa sĩ khác là « nghịch thần » vì không chịu lui quân để triều đình giảng hòa với Pháp, ông biết đó là sai lầm. Không nghe lời vua, ông ca ngợi họ:

« Giúp đời dõi trọn ơn nam tử
Ngay chúa nào lo tiếng nghịch thần »

(Viếng Trương-Định)

« Viên đạn nghịch thần treo trước mắt
Lưỡi gươm địch khái nắm trong tay »

(Thơ điếu Phan-Tòng)

Ông đặc biệt thương tiếc và khâm phục những người nông dân vốn chỉ quen cày cuốc, chưa từng được luyện tập cung tên, nhưng giặc đến thì chẳng đợi ai đòi ai bắt, chỉ một ngọn tầm vông, chỉ một lưỡi dao phay cũng « đạp rào lướt tới, coi giặc như không », « trối kệ tàu thiếc tàu đồng súng nổ»... *(Văn tế nghĩa sĩ Cần-giuộc)*.

Nếu không có cảm quan chính trị nhạy bén thì làm sao ông lại kịp thời sáng tác ngay được hàng chục bài thơ điếu, văn tế xúc động lòng người như vậy? Những bài thơ, bài văn ấy là tâm huyết của ông đồng thời cũng là tấm lòng của nghĩa binh viếng người đã mất, khích lệ tất cả những ai thương nước thương nhà.

III

Nỗi bất hạnh của Nguyễn-Đình-Chiểu là ông bị mù lúc mới 27 tuổi đời. Ông đau đớn lắm. Đau vì không thấy được hiện thực khách quan, không thấy được người thân, làng xóm, bạn bè... Đau vì không thể thi thố được tài kinh bang tế thế. Nỗi đau vì vậy tăng lên gấp đôi:

« Ôi thôi con mắt đã mang lấy sầu
Mịt mù nào thấy chi đâu.
Chưa đi đã mỏi lòng đau như dần
Có thân phải khổ với thân
Thân ơi thân biết mấy lần chẳng may!»

(Lục-Vân-Tiên)

Nhưng ông không thoái chí. Một lúc ông làm ba việc: viết văn, dạy học, bốc thuốc. Viết văn là để truyền bá đạo lý làm người, dạy học là để truyền kiến thức và cách sống ở đời, bốc thuốc là để cứu chữa người. Nghề văn, nghề giáo, nghề y đã đưa lại cho ông ý nghĩa của cuộc sống: sống cho mình và sống cho mọi người.

Ông luôn tỏ ra là một con người kiên trung bất khuất. Giặc Pháp đến, ông lánh giặc. Có biết bao nhiêu khó khăn, vất vả trên đường đi, do không thấy đường, do túng thiếu, do phải đến ở một chỗ mới xa lạ. Nhưng ông vẫn cứ đi. Lúc ông còn sống, truyện « *Lục-Vân-Tiên* » của ông đã được in đi in lại nhiều lần ở vùng Sài-gòn địch chiếm. Giặc Pháp biết ông có uy

(Xem tiếp trang 70)

Digitized by Google

Vấn đề sản xuất nông – lâm nghiệp kết hợp ở nước ta

PHAN-XUÂN-ĐỢT

Đối với nước ta, từ sản xuất nhỏ đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, việc thực hiện phương thức kết hợp nông nghiệp với lâm nghiệp có ý nghĩa rất quan trọng. Sự kết hợp đó trước hết nhằm giải quyết tại chỗ một phần những nhu cầu về lương thực, thực phẩm để thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu xây dựng nghề rừng, từng bước tạo ra hình thái sản xuất hài hòa vừa có lợi về kinh tế, vừa có lợi cho việc gìn giữ môi trường. Kết hợp nông nghiệp với lâm nghiệp vừa là hướng đi, vừa là biện pháp có tầm quan trọng chiến lược để phát triển nghề rừng, đồng thời là nội dung không thể tách rời của một nền nông nghiệp phát triển toàn diện.

I – SẢN XUẤT NÔNG – LÂM NGHIỆP KẾT HỢP LÀ HƯỚNG ĐI ĐÚNG TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ LÂM NGHIỆP Ở NƯỚC TA

Khai thác tiềm năng sinh học một cách tổng hợp là xu hướng tất yếu để sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất nước. Đặc biệt đối với nước ta, một nước có diện tích đất đai tự nhiên không nhiều, cần phải ra sức khai thác đất, rừng, biển theo chiều sâu, tận dụng mọi tiềm năng khí hậu – sinh vật để tăng khối lượng sản phẩm trên từng đơn vị diện tích, trước hết là tăng nguồn đạm nuôi người đang là yêu cầu cấp bách

1 – Sản xuất nông nghiệp và sản xuất lâm nghiệp *vốn có quá trình gắn bó, kết hợp rất tự nhiên*, xuất phát từ *mối quan hệ hỗ trợ rất cụ thể*. Cách đây hàng nghìn năm, những người nông dân khai phá rừng để lấy đất trồng trọt, chăn nuôi, thường vẫn dành lại các khu rừng làm nơi săn bắt chim thú, thu hái các thức ăn vật dùng, và biết sử dụng rừng như «người vệ sĩ» của nghề nông. Giữa rừng và ruộng, giữ được thế hài hòa về mặt tự nhiên và chưa có những mất cân đối lớn về kinh tế. Tuy nhiên, khi con người phá hủy rừng theo lối phát nương làm rẫy du canh, khai hoang ồ ạt trên diện tích lớn thì lập tức mối quan hệ hữu cơ giữa lâm nghiệp và nông nghiệp trongthể thống nhất hài hòa của hệ sinh thái sản xuất ổn định cũng bị phá vỡ, nói cách khác là người ta đã gây nên sự tách rời hoặc đối lập giữa nông nghiệp với lâm nghiệp. Đó là rừng bị hủy diệt, kéo theo nạn xói mòn, phá hủy đất, môi sinh bị đảo lộn, chẳng những gây thiệt hại cho tài nguyên rừng mà còn làm cho sản xuất nông nghiệp không phát triển, năng suất giảm dần do đất đai thoái hóa. Các công trình nghiên cứu về sinh thái nhiệt đới đã khẳng định rằng, *cần phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa nông nghiệp và lâm nghiệp, nhất là ở trung du,*

Digitized by Google

miền núi, nơi có nhiều đồi dốc. Một nền sản xuất nông nghiệp ổn định và phát triển theo hướng thâm canh đòi hỏi phải giữ vững và phát triển rừng để nó làm chức năng phòng hộ, giữ đất, chống xói mòn, bảo vệ nguồn nước. Nói đến thủy lợi—yếu tố hàng đầu trong nông nghiệp —, không thể không chú ý đến việc bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng ven sông ven suối. Trên phạm vi cả nước, muốn cho sản xuất nông nghiệp được « mưa thuận gió hòa », nhất thiết phải xây dựng vốn rừng và hệ thống cây xanh tạo thảm che với một tỷ lệ cần thiết và được phân bố hợp lý trên các địa bàn từ miền núi, trung du đến đồng bằng và ven biển.

2—Nước ta đất hẹp, người đông, tỷ lệ đất canh tác tính theo đầu người thấp, trung bình 10 người mới có một héc ta canh tác. Trong 5—10 năm tới, cùng với việc thâm canh, tăng vụ, chúng ta ra sức khai hoang mở rộng diện tích lên 10 triệu héc ta thì cũng chỉ mới đạt mức bình quân 7 người/héc ta canh tác. Cho nên sản xuất lương thực vẫn là « mặt trận hàng đầu » của cả nước mà ngành lâm nghiệp và các đơn vị, địa phương *không thể không triệt để khai thác khả năng sản xuất lương thực, thực phẩm trên 20 triệu héc ta rừng và đất rừng* (được phân loại là đất hướng lâm). Đây là khả năng thực tế, *vấn đề là làm sao sản xuất thêm được lương thực, thực phẩm theo những hình thức kết hợp tốt nhất để không làm hỏng rừng, hỏng đất*.

3— Điều kiện kinh tế, kỹ thuật của nước ta nói chung còn trong tình trạng chưa phát triển, nhất là ở miền núi còn có tập quán đốt rừng làm nương rẫy, cho nên rừng bị tàn phá nghiêm trọng. Điều đó có nhiều nguyên nhân, song vấn đề cơ bản là nhu cầu về lương thực của đồng bào các dân tộc miền núi chưa được giải quyết. Thực hiện sự kết hợp nông nghiệp và lâm nghiệp *sẽ tạo điều kiện để vừa bảo vệ được rừng, vừa giải quyết được vấn đề lương thực và đời sống của nhân dân địa phương*, biến lực lượng chuyên đi phá rừng thành lực lượng xây dựng rừng theo hình thức kết hợp nông nghiệp với lâm nghiệp.

Sự « tranh chấp » giữa đất nông nghiệp và đất lâm nghiệp thường diễn ra lâu nay cũng là do chúng ta chưa giải quyết tốt mối quan hệ kết hợp giữa sản xuất nông nghiệp với sản xuất lâm nghiệp. Đời sống của người lao động nghề rừng (bao gồm lực lượng quốc doanh và hợp tác xã làm nghề rừng) chưa ổn định, nổi bật nhất là việc cung cấp lương thực, thực phẩm hoàn toàn dựa vào Nhà nước. Thực hiện kết hợp nông nghiệp với lâm nghiệp trước hết sẽ tăng thêm khả năng tự cân đối nhu cầu lương thực, thực phẩm tại chỗ, ngoài ra còn có điều kiện để khai thác triệt để các tiềm năng và thế mạnh của đất, rừng phục vụ xuất khẩu. Kết hợp nông nghiệp với lâm nghiệp còn là biện pháp mở ra hướng mới *để thu hút thêm hàng triệu lao động* từ miền xuôi lên tham gia xây dựng và phát triển kinh tế miền núi, góp phần thực hiện sự phân bố lại dân cư trên phạm vi cả nước.

Tóm lại, ở nước ta mở rộng việc áp dụng phương thức kết hợp nông nghiệp với lâm nghiệp trên cả ba vùng (miền núi, trung du và đồng bằng) không những là biện pháp để tăng sản lượng lương thực, thực phẩm và sản phẩm xuất khẩu mà còn bảo vệ và phát triển được rừng, vừa có lợi cho quốc phòng vừa bảo vệ tốt môi sinh. Điều đó hoàn toàn phù hợp với đặc điểm tài nguyên và khí hậu, địa hình nước ta.

II—NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC CỦA SẢN XUẤT NÔNG – LÂM NGHIỆP KẾT HỢP

Sản xuất nông — lâm nghiệp kết hợp là sản xuất trong đó hai ngành

Digitized by Google

nông nghiệp và lâm nghiệp kết hợp chặt chẽ với nhau, sản phẩm rừng và sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi được bố trí theo trật tự trong một không gian và thời gian thích hợp, nhằm thu được nhiều sản phẩm tổng hợp trên mỗi đơn vị diện tích, kể cả sản phẩm trực tiếp và các thứ tiềm tàng khác ; nói cách khác là nhằm tận dụng mọi tiềm năng của từng hệ sinh thái, *khai thác hết chiều sâu của đất và chiều cao của không gian*, vừa nâng cao được năng suất của rừng vừa thu được thêm lương thực, thực phẩm và các sản phẩm tiêu dùng khác trên cùng một mảnh đất, biến mỗi tấc đất thành tấc vàng. Vì vậy, kết hợp sản xuất nông nghiệp với sản xuất lâm nghiệp còn có thể xem là *phương pháp sử dụng tổng hợp đất*, là hình thức thâm canh cải tạo đất, thâm canh rừng, triệt để khai thác tiềm năng của đất đai, lao động và phát huy kinh nghiệm, kỹ thuật của mỗi vùng.

Theo quan niệm rộng rãi, sản xuất nông – lâm nghiệp kết hợp không chỉ bao gồm việc sản xuất gỗ và sản xuất lương thực, thực phẩm, mà còn bao gồm cả việc tạo ra sản phẩm cây công nghiệp, cây ăn quả, cây đặc sản, dược liệu, sản phẩm nghề cá, động vật trong rừng... Vì thế, nó không phải là biện pháp tạm thời nhằm gỡ thế bí về lương thực, thực phẩm trong những năm trước mắt, mà là *phương thức sản xuất lâu dài* có nhiều triển vọng mở ra cách làm ăn mới với những nội dung phong phú như :

– Kết hợp trồng cây, bảo vệ rừng trong sản xuất nông nghiệp.

– Kết hợp sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi trong kinh doanh rừng.

– Sử dụng tiềm năng rừng, đất rừng theo phương pháp lợi dụng tổng hợp.

Nội dung kết hợp thứ nhất là *lấy rừng để bồ sung* cho cây trồng và gia súc, thu hoạch thêm gỗ, củi đáp ứng nhu cầu tại chỗ về làm sân, tăng thêm giá trị thu nhập ngoài sản phẩm nông nghiệp. Trong nội dung này, *lấy sản xuất nông nghiệp làm đối tượng kinh doanh chính*, lấy sản phẩm lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp làm nguồn thu chủ yếu, lấy các sản phẩm rừng làm nguồn bổ sung. Tuy nhiên, trên thực tế, có khi giá trị sản phẩm bổ sung này cao hơn giá trị các sản phẩm nông nghiệp.

Nội dung kết hợp thứ hai là kết hợp tổ chức sản xuất lương thực, thực phẩm và các sản phẩm nông nghiệp khác trong khi trồng rừng và khai thác, tu bổ rừng. Trong nội dung này, *lấy rừng làm đối tượng kinh doanh chính*, đồng thời kết hợp sản xuất thêm lương thực, thực phẩm và các sản phẩm có ích khác trong phạm vi rừng và đất lâm nghiệp.

Nội dung kết hợp thứ ba được xem là *phương pháp sử dụng tổng hợp tất cả mọi tiềm năng* của rừng, đất rừng, ao hồ mặt nước và các ưu thế tự nhiên khác để tạo ra hệ sinh thái tối ưu và ổn định, sản phẩm thu được gồm nhiều loại và có năng suất tổng hợp cao nhất. Theo nội dung kết hợp này, bất luận trong một lâm trường hay một hợp tác xã, nếu có các loại tài nguyên và khả năng sản xuất kinh doanh nào có hiệu quả về kinh tế, đều phải tổ chức sản xuất kinh doanh, nhưng trước hết là khai thác tiềm năng của đất, rừng và các loại sản phẩm thuộc rừng.

Nghị quyết Hội nghị thứ 2 của Ban chấp hành trung ương Đảng (khóa IV) đã chỉ rõ: *Kết hợp chặt chẽ lâm nghiệp với nông nghiệp và công nghiệp chế biến ngay trong từng hợp tác xã, nông trường, lâm trường, trên từng huyện, từng vùng ở miền núi, trung du và bờ biển*». Như vậy, hình thức sản xuất nông – lâm nghiệp kết hợp rất phong phú, đa dạng, chỉ cần áp dụng sao cho thích ứng với điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của mỗi vùng, mỗi địa phương. Sự kết hợp đó có thể diễn ra như sau:

Digitized by Google

a) Kết hợp trên từng địa bàn lãnh thổ và trong từng đơn vị sản xuất.

Như trên đã trình bày, do đặc điểm phân bố tài nguyên và phân bố dân cư, trong cả nước đã hình thành *thế xen kẽ tự nhiên giữa rừng và ruộng, giữa rừng và các điểm dân cư* của nhiều dân tộc. Hầu như không có vùng rừng nào lại không có các bản làng xen kẽ, vì vậy việc quy hoạch phân vùng sản xuất chuyên canh (lúa, cây công nghiệp, rừng...) chỉ có tính chất tương đối, còn kết hợp sản xuất nông – lâm nghiệp mới là phổ biến. Trên mỗi địa bàn huyện, không kể là huyện miền núi nhiều rừng, hay huyện trọng điểm lúa ở đồng bằng, huyện trọng điểm cây công nghiệp ở trung du, đều có tiềm năng sản xuất cả nông nghiệp và lâm nghiệp. Mỗi nông trường, lâm trường, hợp tác xã, tuy nhiệm vụ chủ yếu đã được xác định là làm nông nghiệp hay lâm nghiệp, song như vậy không có nghĩa là chỉ kinh doanh đơn thuần từng mặt nông nghiệp hoặc lâm nghiệp. Trái lại, phải căn cứ tài nguyên cụ thể để tổ chức kinh doanh toàn diện, trước hết là kết hợp giữa hai mặt sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp. Chẳng hạn, một nông trường được quy hoạch quản lý một diện tích nào đấy, ngoài phần đất nông nghiệp, còn có cả rừng tự nhiên và đất cần phải trồng rừng, nhưng không cần thiết phải xây dựng ở đây một lâm trường. Tất nhiên, nông trường đó cần phải kết hợp kinh doanh cả phần lâm nghiệp trên địa bàn được phân công quản lý. Ngược lại, trong một lâm trường mà có cả tiềm năng về đất lúa, đồng cỏ chăn nuôi, đất trồng cây công nghiệp và rau, màu thì cũng phải tổ chức kinh doanh cả nông nghiệp. *Đây là hình thức kết hợp theo mặt bằng* và là hình thức kết hợp phổ biến trong cả nước, đã có những kết quả và kinh nghiệm phong phú. Lý-nhân là huyện thuộc vùng chiêm trũng tỉnh Hà-nam-ninh, trong hơn 20 năm qua nhờ thực hiện kết hợp nông nghiệp với lâm nghiệp đã đạt kết quả tốt về thâm canh lúa, màu, cây công nghiệp, ngoài ra mỗi năm thu hoạch trên 25500 mét khối gỗ, 12000 tấn củi, 300000 cây tre, tương đương với sản lượng khai thác được của một tỉnh miền núi có nhiều rừng. Trong những năm qua, các lâm trường Ngòi-lao, Bảo-thắng, Việt-hưng tỉnh Hoàng-liên-sơn nhờ tận dụng đất đai, kết hợp sản xuất nông nghiệp cho nên hằng năm đã thu được từ 150 đến 200 tấn lương thực và nhiều loại thực phẩm, đáp ứng yêu cầu cải thiện đời sống cho cán bộ, công nhân. Việc kết hợp nông nghiệp với lâm nghiệp trên địa bàn huyện và trong từng đơn vị kinh tế nông trường, lâm trường, hợp tác xã sẽ phá thế độc canh, mở rộng khả năng sản xuất lương thực, tạo điều kiện làm giàu bằng con đường làm ăn đúng đắn.

b) Kết hợp nông nghiệp với lâm nghiệp trên từng đơn vị diện tích, là hình thức kết hợp trong không gian theo chiều thẳng đứng hay hình thức xen canh và thâm canh cả một tập đoàn cây rừng và cây nông nghiệp, con vật nuôi trên cùng một khu đất. Kết hợp sản xuất nông nghiệp với lâm nghiệp theo hình thức này vừa tăng thêm hiệu quả kinh tế, vừa có lợi cho sự sinh trưởng và phát triển của cả cây rừng và cây nông nghiệp. Trên những đồi chè, cà phê, cây công nghiệp, nếu trồng xen thêm một số cây rừng thì chẳng những năng suất chè, cà phê tăng lên, đất đai được bảo vệ, mà còn thu thêm được một khối lượng đáng kể về gỗ, củi. Trên đất rừng được cải tạo trồng mới, nếu trồng xen cây lương thực, cây thực phẩm họ đậu thì chẳng những cây rừng phát triển tốt hơn mà còn thu thêm được hàng tấn lương thực trên mỗi héc ta. Tùy loại cây và yêu cầu sinh thái mà trồng xen một, hai, ba vụ hoặc trồng xen lâu dài theo hình thức kết hợp ổn định. Trong những điều

Digitized by Google

kiện cụ thể, việc xen canh này không chỉ bao gồm cây rừng và cây lương thực, mà còn có cả các loại cây có bột, có dầu, cây dược liệu, cây đặc sản xuất khẩu có khả năng trồng dưới tán rừng như gừng, nghệ, sa nhân, ba kích, v.v. Nếu trồng rừng kết hợp với sản xuất lương thực thì thông thường trong năm đầu, trên mỗi héc ta thu được 1 – 1,5 tấn thóc, và các năm sau từ 0,5 đến 1 tấn. Cả nước ta hiện có 10 triệu héc ta đồi trọc và rừng nghèo kiệt cần được cải tạo, trồng mới, nếu thực hiện hình thức kết hợp này thì khối lượng lương thực thu được không nhỏ. Trong rừng tự nhiên, ngoài gỗ, còn có nhiều sản phẩm lương thực, thực phẩm bao gồm cây có bột, rau xanh, nấm hương, mộc nhĩ, thịt thú rừng, v.v. nếu khéo kết hợp bảo vệ và gây nuôi thì hằng năm cũng có được một khối lượng đáng kể về lương thực, thực phẩm cho người và gia súc.

c) Hình thức sản xuất nông – lâm nghiệp kết hợp rất phong phú và đa dạng, nó được thể hiện *ở cơ cấu kết hợp và mô hình thích ứng* với điều kiện tự nhiên và kinh tế, xã hội của mỗi vùng.

– *Trên phạm vi cả nước*, cơ cấu kết hợp nông – lâm nghiệp thể hiện ở tỷ trọng diện tích đất đai được quy hoạch, ở tỷ lệ tán che của rừng và thảm cây xanh, và ở việc xác định các địa bàn kinh tế nông – lâm nghiệp. Mỗi nước tùy đặc điểm tự nhiên và kinh tế mà xác định tỷ lệ tán che của rừng nói chung so với diện tích lãnh thổ, tỷ lệ rừng cần giữ lại và trồng thêm cho mỗi vùng, nhằm bảo đảm phát huy lợi ích tối đa đối với sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và các yêu cầu khác. Ở nước ta, sau khi quy hoạch phân vùng, diện tích rừng và đất hướng lâm được xác định là 15,6 triệu héc ta, chiếm gần 50% diện tích tự nhiên của cả nước. Trên quan điểm phải ưu tiên dành đất tốt, đất bằng để sản xuất lương thực, thực phẩm, mỗi vùng, mỗi địa phương cũng cần tính toán để có một tỷ lệ đáng kể về rừng nhằm đáp ứng yêu cầu phòng hộ cho nông nghiệp và yêu cầu về lâm sản. Khả năng sản xuất lương thực, nhất là lúa không phải nơi nào cũng giống nhau, do đó cần tùy đất đai và chế độ khí hậu để xây dựng một tập đoàn cây lương thực, thực phẩm hợp lý, và do đó vấn đề *thay đổi dàn cơ cấu bữa ăn* của các vùng khác nhau và trong cả nước cũng được đặt ra.

– *Trên địa bàn huyện*, cơ cấu kết hợp nông – lâm nghiệp được thể hiện ở quy hoạch và phương hướng sản xuất kết hợp chặt chẽ nghề rừng với việc trồng cây công nghiệp, cây lương thực, thực phẩm *trong một lồng thể kinh tế của huyện*. Đó là huyện lâm – nông nghiệp ở miền núi và huyện nông – lâm nghiệp ở trung du và đồng bằng. Cơ cấu đó phản ánh tiềm năng và thế mạnh của mỗi vùng, mỗi địa phương, nó được hình thành một cách khách quan trên địa bàn huyện và trong phạm vi cả nước. Các mục tiêu sản xuất, cơ cấu sản phẩm gỗ và lương thực, thực phẩm cũng như tỷ trọng lao động đầu tư cho các hoạt động nghề rừng và nông nghiệp phản ánh một cơ cấu hợp lý giữa ngành nghề với tài nguyên hiện có và sẽ được bổ sung thêm.

– *Trong các đơn vị kinh tế quốc doanh* (các liên hiệp lâm – công nghiệp, các lâm trường, nông trường) cơ cấu kết hợp nông – lâm nghiệp thể hiện ở cơ cấu tài nguyên, cơ cấu sản phẩm chính và sản phẩm kết hợp được quy hoạch và kế hoạch hóa thành chỉ tiêu pháp lệnh. Nhà nước có kế hoạch giúp đỡ các địa phương, các đơn vị sản xuất về vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kiến thiết đồng ruộng, rừng cây và về các điều kiện cần thiết khác để phát triển sản xuất.

– *Đối với các hợp tác xã* (hợp tác xã nông nghiệp ở đồng bằng và hợp

Digitized by Google

tác xã lâm – nông nghiệp ở miền núi), sau khi nhận đất, nhận rừng, cần điều chỉnh lại phương án sản xuất theo hướng kết hợp giữa lâm nghiệp và nông nghiệp, triệt để khai thác đất đai trồng cây lương thực và cây công nghiệp bao gồm ruộng nước, đất màu, tiến hành chăn nuôi và sản xuất lương thực trên đất rừng, đồng thời từng bước đi vào ổn định và thâm canh trên đất rừng. Cơ cấu kết hợp nông – lâm nghiệp trên địa bàn hợp tác xã thể hiện ở diện tích canh tác nông nghiệp ổn định (ruộng nước, đất màu, đồng cỏ, v.v...), ở diện tích rừng phòng hộ và vốn rừng kinh doanh do hợp tác xã quản lý, ở cơ cấu lao động bố trí cho các ngành nghề do hợp tác xã tự kinh doanh cũng như ở quan hệ hợp đồng kinh tế với cơ sở quốc doanh, và cuối cùng là ở khối lượng sản phẩm sản xuất ra và khối lượng sản phẩm hàng hóa giao nộp cho Nhà nước.

– *Trong từng hộ gia đình*, cơ cấu kết hợp nông – lâm nghiệp thể hiện phổ biến nhất dưới dạng *rừng vườn kết hợp nông – lâm nghiệp*. Đó là nương, vườn kết hợp trồng cây lấy gỗ, cây ăn quả, cây đặc sản với trồng cây lương thực, thực phẩm. Hiện nay, ở nước ta đất đồi núi, bãi hoang cần phủ xanh còn rất lớn, khả năng đầu tư của Nhà nước còn hạn chế, do đó *khuyến khích nhân dân khai khẩn đất đồi xây dựng rừng vườn kết hợp nông – lâm nghiệp* sẽ mở ra khả năng thu hút lao động, tạo ra nhiều sản phẩm có ích cho xã hội và tăng nhanh tốc độ xanh hóa đồi trọc trên phạm vi cả nước. Kinh doanh rừng vườn là biện pháp sử dụng có hiệu quả nhất đất đai đồi núi, lao động và kinh nghiệm sản xuất truyền thống của nhân dân để tăng thêm của cải vật chất và cải thiện đời sống. Đây còn là biện pháp có hiệu quả để ổn định sản xuất và đời sống của đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế miền núi.

Mô hình kinh tế, kỹ thuật của việc kết hợp nông nghiệp với lâm nghiệp thể hiện phương thức kết hợp, hình thức tổ chức và cơ chế quản lý, nó phụ thuộc vào đặc điểm tự nhiên trình độ thâm canh, tập quán canh tác của mỗi vùng, mỗi địa phương. Mô hình kết hợp được coi là tối ưu của mỗi vùng phải được thể hiện tập trung ở năng suất cây trồng và vật nuôi, ở hiệu quả kinh tế cao trên mỗi héc ta và hiệu năng sinh thái lớn.

III – BIỆN PHÁP THỰC HIỆN SẢN XUẤT NÔNG – LÂM NGHIỆP KẾT HỢP

1 – Với tinh thần *tập trung mọi cố gắng cao nhất để giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm một cách ổn định, cần xúc tiến điều tra và quy hoạch các vùng đất có thể sản xuất lương thực, thực phẩm* và các vùng rừng cần duy trì và phát triển trong một thể thống nhất nông – lâm nghiệp cùng phát triển. Quy hoạch sản xuất nông – lâm nghiệp kết hợp này cần được tiến hành trong cả nước, trên mỗi địa bàn, trong từng đơn vị sản xuất. Trong mỗi huyện, mỗi nông trường, lâm trường, liên hiệp lâm – nông nghiệp, hợp tác xã, cần xem xét và đánh giá đúng tài nguyên, đất đai, nhất là đất đai có khả năng làm lương thực, thực phẩm và đất đai chỉ có thể kinh doanh rừng. Từ đó, có kế hoạch và biện pháp tổ chức sản xuất kinh doanh theo những mô hình kinh tế, kỹ thuật cụ thể để có thể sản xuất được nhiều lương thực, thực phẩm, tiến tới tự cân đối lương thực, thực phẩm và gỗ, củi (trước hết là củi làm chất đốt) trên địa bàn huyện, và giải quyết yêu cầu tự túc lương thực đến mức cao nhất trong các cơ sở nông trường, lâm trường, hợp tác xã lâm rừng, nhằm giảm bớt khó khăn cho Nhà nước.

2 – *Thực hiện kế hoạch hóa việc sản xuất nông – lâm nghiệp.*

Digitized by Google

Trên cơ sở điều tra, quy hoạch sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp, thực hiện việc kế hoạch hóa sản xuất, ấn định chỉ tiêu sản xuất, chỉ tiêu giao nộp sản phẩm, kế hoạch giá thành các loại sản phẩm gỗ cũng như lương thực, thực phẩm cho mỗi nông trường, lâm trường, hợp tác xã. Như vậy, một nông trường không chỉ có nhiệm vụ thực hiện các chỉ tiêu về lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp..., mà còn có các chỉ tiêu về trồng rừng, tu bổ, bảo vệ và khai thác rừng nếu có. Ngược lại, lâm trường cũng được giao chỉ tiêu sản xuất lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp. Một hợp tác xã nông nghiệp ở đồng bằng cũng được giao chỉ tiêu kế hoạch cụ thể: hằng năm, ngoài lúa, màu, còn phải sản xuất bao nhiêu mét khối gỗ, bao nhiêu tấn củi, bao nhiêu tấn hoa quả trên diện tích kết hợp nông – lâm nghiệp. Kế hoạch này còn bao gồm cả các chỉ tiêu về chế biến, tiêu thụ sản phẩm và các yêu tố bảo đảm cân đối khác, tránh tình trạng sản xuất ra không có hướng tiêu thụ, hoặc không được chế biến, sử dụng, gây lãng phí.

3 – *Chính sách bảo đảm khuyến khích đẩy mạnh sản xuất nông – lâm nghiệp kết hợp* là yếu tố quan trọng trước mắt cũng như lâu dài. Chính sách đó phải bảo đảm khuyến khích các đơn vị, địa phương và người lao động tận dụng các tiềm năng hiện có để sản xuất được nhiều sản phẩm có ích cho xã hội. Ở miền núi, diện tích ruộng lúa có hạn chế hơn ở đồng bằng, song khả năng sản xuất màu lương thực (sắn, ngô, cây có bột) rất phong phú; ngoài ra việc trồng xen lúa trên đất rừng, trồng xen các loại cây khác dưới tán rừng là khả năng thực tế rất to lớn, cần có chính sách khuyến khích mạnh mẽ. Đối với các lâm trường sản xuất được lương thực, thực phẩm, cần có sự đầu tư và ấn định giá cả thích đáng để khuyến khích. Các hợp tác xã ở trung du và miền núi có thể được mượn đất rừng để sản xuất lương thực trong một số năm, sau đó trồng lại rừng cho Nhà nước và được thanh toán theo giá cả như đối với các đơn vị kinh tế quốc doanh. Các hợp tác xã nông nghiệp, nếu có kinh doanh cả lâm nghiệp thì được Nhà nước cho vay vốn và được giúp đỡ thêm về kỹ thuật, giống mới. Đối với từng hộ gia đình, cũng cần có chính sách phân phối đất đai để khai hoang lập vườn, thực hiện sự kết hợp giữa nông nghiệp và lâm nghiệp: các hộ này được miễn giảm thuế nông nghiệp trong một số năm, sản phẩm làm ra được quyền tiêu thụ hoặc bán cho Nhà nước theo giá thỏa thuận.

Cơ cấu sản xuất lương thực không phải nơi nào cũng giống nhau, do đó cần có chính sách *khuyến khích tiêu dùng các loại hoa màu* trong cơ cấu bữa ăn thông qua việc thu đổi màu, lương thực và ấn định giá cả thích hợp đối với những vùng ít ruộng lúa, nhiều đất màu, có như vậy mới đẩy mạnh được sản xuất các loại cây, con thích hợp nhất với đặc điểm mỗi vùng.

Thực hiện cách thức sản xuất nông – lâm nghiệp kết hợp chính là gắn hai mục tiêu gỗ và lương thực, thực phẩm trong một thể thống nhất, hài hòa và ổn định.

Một nền nông nghiệp ổn định và phát triển không thể không có sự kết hợp, gắn bó với rừng. Nhưng rừng chỉ có thể đứng vững và phát triển khi bàn dạp về lương thực đã được giải quyết. Như vậy kết hợp nông nghiệp với lâm nghiệp là biện pháp có hiệu quả nhất để phát triển vốn rừng, đồng thời tạo ra khả năng mới để đẩy mạnh sản xuất lương thực nói riêng và sản xuất nông nghiệp nói chung.

Digitized by Google

CẦN QUAN TÂM HƠN NỮA ĐẾN CÔNG TÁC DẠY NGHỀ

HỒNG - LONG

MUỐN ổn định, cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, chuyển biến một bước cơ bản thực trạng của nền kinh tế thì việc phát triển và mở rộng công tác dạy nghề cho thanh niên là công việc quan trọng và cấp thiết.

Việc nâng cao chất lượng của sản phẩm, tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất là khâu chính yếu và hết sức cấp bách; song điều đó tùy thuộc vào những bàn tay của người lao động, tùy thuộc vào trình độ nghề nghiệp của người công nhân, tùy thuộc vào việc bản thân họ được đào tạo, giáo dục như thế nào. Một trong những thế mạnh của chúng ta là có lực lượng lao động dồi dào. Muốn phát huy thế mạnh ấy, phải tổ chức phân công lại lao động, mở mang ngành nghề, trang bị nghề nghiệp cho mọi người. Cho nên, việc đào tạo, bồi dưỡng nghề cho người lao động chẳng những là khâu cơ bản để tái sản xuất lực lượng lao động cho xã hội mà còn là điều kiện cần thiết để phát triển sản xuất.

Một chính sách kinh tế—xã hội đúng đắn bao giờ cũng bắt đầu từ sự quan tâm đến người lao động: trang bị cho họ những kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, giáo dục họ ý thức xã hội chủ nghĩa, đạo đức, phẩm chất cao đẹp của người công nhân mới. C. Mác đã viết: « Bộ phận giác ngộ nhất trong giai cấp công nhân cũng nhận thức rất rõ rằng tương lai của giai cấp họ và do đó, tương lai của cả loài người, hoàn toàn phụ thuộc vào việc giáo dục thế hệ công nhân đang lớn lên » (1).

Ngay từ những ngày đầu Cách mạng Tháng Mười, Lê-nin cũng đã đặc biệt chú ý tới việc đào tạo nghề nghiệp và văn hóa toàn diện cho người lao động. Người cho rằng: lực lượng sản xuất chủ yếu và đầu tiên của xã hội loài người là người công nhân, là người lao động. Ngày 20 tháng 6 năm 1920, Lê-nin đã ký sắc luật về truyền bá kiến thức khoa học kỹ thuật cho nhân dân lao động, buộc mỗi người dân từ 18 đến 40 tuổi phải có kiến thức tối thiểu về một nghề nhất định. Trong sắc luật đó nêu rõ: điều kiện tiên quyết để cho cách mạng thắng lợi triệt để là nâng cao năng suất lao động; phương pháp đúng đắn nhất và nhanh nhất của việc làm đó là phải phổ biến rộng rãi kiến thức và kỹ năng, kỹ thuật nghề nghiệp trong quảng đại quần chúng.

Hồ Chủ tịch cũng đã dạy chúng ta: « Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội,

(1) C. Mác – Ph. Ăng-ghen. V.I. Lê-nin, J.V. Xta-lin: *Về thanh niên*. Nxb Sự thật. Hà-nội. 1978. tr. 34.

Digitized by Google

trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa» (2) «*Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người*» (3).

Thấm nhuần sâu sắc và vận dụng một cách sáng tạo tư tưởng Mác — Lê-nin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt-nam, thực hiện Di chúc của Hồ Chủ tịch, Đảng và Nhà nước ta luôn luôn coi trọng công tác đào tạo, giáo dục thế hệ trẻ. Giáo dục nghề nghiệp là một bộ phận quan trọng của cách mạng tư tưởng và văn hóa, là bộ phận hữu cơ của hệ thống giáo dục quốc dân thống nhất, là nguồn bổ sung lực lượng mới cho giai cấp công nhân. Nghị quyết của Bộ chính trị Trung ương Đảng về cải cách giáo dục đã chỉ rõ: «Ngành dạy nghề có nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng với quy mô ngày càng lớn một đội ngũ công nhân, nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ đồng bộ về ngành nghề, có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, có trình độ tay nghề thành thạo; biết lao động có kỷ luật, có kỹ thuật, đạt năng suất cao, có tác phong đại công nghiệp và có sức khỏe thích hợp với ngành nghề, với yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra ngành dạy nghề còn có nhiệm vụ phối hợp với các trường phổ thông, các cơ sở sản xuất, các cơ quan quản lý khoa học kỹ thuật để giúp học sinh phổ thông học tập kỹ thuật và góp phần phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật trong nhân dân lao động». Ngày nay, trên thế giới, người ta coi giáo dục nghề nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng nhất cho sự phát triển kinh tế; là khâu trực tiếp tạo ra năng suất lao động cao, tạo ra sản phẩm ngày càng có chất lượng; là khâu rất quan trọng trong hệ thống khoa học — giáo dục — kỹ thuật — sản xuất. Vì thế, ở nhiều nước, người ta coi việc đầu tư cho dạy nghề như đầu tư cho xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của nền kinh tế, càng ngày càng tăng vốn đầu tư cho dạy nghề và làm cho nó phát triển với tốc độ cao. (Ở Liên-xô, trong kế hoạch 5 năm thứ 11, riêng số vốn đầu tư cho ngành dạy nghề chiếm tỷ lệ 1% tổng số vốn đầu tư xây dựng kinh tế, không kể vốn đầu tư cho giáo dục phổ thông, trung học và đại học).

Hiện nay, ở nước ta, không phải tất cả mọi người đều đã nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác dạy nghề đối với việc phát triển kinh tế và xã hội. Điều đó có nhiều nguyên nhân, song trước hết phải nói đến một nguyên nhân cơ bản, có ý nghĩa quyết định là: «Các ngành, các cấp chưa nhận thức đầy đủ về vị trí và tầm quan trọng của việc đào tạo một đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề; ngành dạy nghề chưa được kiện toàn và chưa thật sự được coi là một ngành trong hệ thống giáo dục quốc dân thống nhất có quan hệ mật thiết với các ngành kinh tế; việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho trường dạy nghề chưa được coi trọng đúng mức». (Nghị quyết 109/CP của Hội đồng bộ trưởng ngày 12-3-1981)

Tổng cục dạy nghề tuy đã trực thuộc Hội đồng bộ trưởng và có bộ máy điều hành, nhưng chưa có đủ khả năng, quyền hạn để chủ động trong việc chi phối về vật chất, tài chính, tổ chức và pháp lý; chưa có một tổ chức thống nhất trong cả nước cho nên hiệu lực lãnh đạo và chỉ đạo bị hạn chế rất lớn.

Kinh nghiệm thực tế cho thấy rằng: ở đâu cấp ủy Đảng quan tâm đến việc dạy nghề thì ở đó việc đào tạo công nhân được phát triển, vừa bảo đảm phục vụ tốt cho công cuộc xây dựng kinh tế, phát triển ngành nghề, vừa đáp ứng nhu cầu học tập nghề nghiệp

(2) Hồ-Chí-Minh: *Về xây dựng Đảng*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 113.

(3) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*. Nxb Sự thật. Hà-nội, 1980, tập II, tr. 91.

Digitized by Google

của con em nhân dân lao động, và do đó, góp phần vào việc ổn định trật tự xã hội. Phong trào dạy nghề ở Hà-nam-ninh, Hải-phòng, Thanh-hóa, thành phố Hồ-Chí-Minh là những bằng chứng cụ thể. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của tỉnh ủy, thành ủy và ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố, các trường, lớp dạy nghề ở nhiều quận, huyện, thị xã lần lượt được thành lập theo phương châm ba kết hợp: vốn đầu tư của Nhà nước, vốn đầu tư của tập thể và sự đóng góp của nhân dân. Các tỉnh, thành phố mỗi năm đào tạo được hàng chục nghìn công nhân, nhân viên nghiệp vụ, dịch vụ phục vụ cho các hợp tác xã, các nghề thủ công và các ngành kinh tế ở địa phương. Đây là một nhân tố mới, chúng ta cần tổng kết, rút kinh nghiệm để phát triển. Trong khi đó cũng còn không ít địa phương, bộ, ngành vì chỉ chú ý chạy theo việc hoàn thành kế hoạch sản xuất mà xem nhẹ công tác đào tạo nghề, thậm chí có nơi đã lấy vốn đầu tư và thiết bị của khâu đào tạo chuyển cho sản xuất mà lẽ ra một phần thiết bị mới nhất của sản xuất phải dành cho đào tạo (!).

Điều đáng chú ý là trong nhiều năm nay chúng ta có nhiều thiếu sót trong việc lập kế hoạch đào tạo. Chúng ta chỉ mới tính toán cho kế hoạch lao động sản xuất công nghiệp trước mắt, cho lực lượng quốc doanh mà chưa tính đến lực lượng lao động dự trữ cho tương lai, và cho khu vực tập thể; chưa chú ý kế hoạch phân bố lao động xã hội theo vùng kinh tế và lãnh thổ. Thiếu sót này biểu hiện rõ nhất ở chỗ mất cân đối trong cơ cấu đào tạo ngành nghề và trong tỷ lệ đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật nói chung. Nhiều nhà khoa học trên thế giới đã tính toán rằng, để bảo đảm cho nền kinh tế phát triển đồng bộ thì ở mỗi một thời điểm của cách mạng khoa học kỹ thuật, phát triển kinh tế, cơ cấu bố trí lao động *phải bảo đảm một tỷ lệ hợp lý giữa kỹ sư, cán bộ trung cấp và công nhân*. Nếu nền kinh tế ở vào thời điểm thủ công, nửa cơ khí và cơ khí, như ở nước ta hiện nay, thì tỷ lệ đào tạo hợp lý phải là: một kỹ sư — bốn kỹ thuật viên trung cấp, 60 công nhân chuyên nghiệp lành nghề, 20 công nhân có tay nghề thấp và 15 lao động phục vụ. Nghĩa là *cứ có 5 cán bộ trung học và đại học thì cần 95 công nhân các loại*. Đây là một tỷ lệ có tính chất quy luật. Song thực tế tỷ lệ đào tạo này ở nước ta hiện nay lại hoàn toàn khác. Xin nêu số liệu về tỷ lệ vào đại học, trung học và dạy nghề ở nước ta năm học 1980 — 1981 như sau: 57 760 người vào các trường trung học, cao đẳng và đại học; 61 211 người vào các trường dạy nghề. Như vậy, tỷ lệ xấp xỉ 1/1. Đó là tỷ lệ bất hợp lý diễn ra nhiều năm nay ở nước ta. Vì thế có tình trạng ở nhiều bộ, ngành, số công nhân *lao động trực tiếp, lành nghề bậc cao* (bậc 6 và 7) *ít hơn số kỹ sư và phó tiến sĩ*. Sự phát triển giáo dục ở bất kỳ nước nào nếu muốn là hợp lý thì phải phù hợp với trình độ, quy mô phát triển kinh tế và cách mạng khoa học kỹ thuật ở nước đó. Tốt nhất là sau khi học xong bậc phổ thông cơ sở, mọi người đều được qua học nghề rồi mới học lên trung học hoặc đại học. Trường dạy nghề là nơi có thể đóng góp tốt nhất vào việc phổ cập văn hóa phổ thông trung học, vào việc hướng nghiệp và phổ biến nghề nghiệp.

Cũng có người băn khoăn hỏi rằng, hiện nay nền kinh tế của chúng ta đang gặp nhiều khó khăn: nguyên liệu, vật liệu thiếu, công nhân chưa đủ việc làm; học sinh học nghề tốt nghiệp ra không phân phối được thì việc đào tạo nghề đặt ra có thích hợp không? Thậm chí có người còn cho rằng phát triển dạy nghề chỉ tạo thêm gánh nặng cho Nhà nước!?

Đúng là nền kinh tế của ta đang còn thấp kém do tình trạng sản xuất

Digitized by Google

nhỏ và do hơn 30 năm chiến tranh kéo dài... gây nên. Cũng đúng là nguyên liệu, vật liệu thiếu thốn, sản xuất gặp nhiều khó khăn, có ảnh hưởng một phần nào đến sự phát triển dạy nghề. Nhưng cần thấy rằng sự thiếu thốn nguyên liệu, vật liệu không phải là một cái gì vĩnh viễn cả, hơn nữa nó không diễn ra đồng đều ở khắp mọi nơi, mọi lúc, mọi ngành sản xuất. Bởi vậy, chúng ta không được vì những khó khăn trước mắt đó mà dừng việc giáo dục nghề nghiệp lại. Càng gặp khó khăn trước mắt, chúng ta càng phải nghĩ tới tương lai, đất nước ta nhất định phải phát triển, vượt qua được những khó khăn hiện nay. Muốn phát triển nhanh thì yếu tố quyết định là con người lao động có kỹ năng, kỹ xảo sản xuất, hiểu biết nghề nghiệp. Nghị quyết của Bộ chính trị về chính sách khoa học kỹ thuật đã khẳng định rằng: trong điều kiện kinh tế càng khó khăn, trình độ kỹ thuật của sản xuất càng thấp kém, càng phải chú trọng đầu tư cho công tác đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật. Đó là biện pháp góp phần vào việc nâng cao năng suất lao động xã hội và giải quyết triệt để những khó khăn trong sản xuất hiện nay cũng như sau này.

Nghĩ đến tương lai, nghề nghiệp cho thế hệ trẻ là trách nhiệm của chúng ta đối với lịch sử, đối với giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Để thoát khỏi khó khăn gay gắt hiện nay, chúng ta không có con đường nào khác là sử dụng một cách tốt nhất ba thế mạnh của ta là lao động, đất đai và tài nguyên thiên nhiên; sử dụng tốt nhất những cơ sở vật chất kỹ thuật ta đã có. Sử dụng tốt nhất sức lao động có nghĩa là chúng ta phải chuẩn bị và trang bị nghề nghiệp cho người lao động. Muốn phát triển ngành nghề thì phải biết nghề. Dự kiến đến đầu năm 1985 lực lượng lao động xã hội ở nước ta có khoảng 30 triệu người, trong đó số người cần giải quyết nghề nghiệp và việc làm lên tới 6 triệu. Hiện nay, trong số hơn 25 triệu lao động của cả nước ta mới có khoảng 1,2 triệu là công nhân và nhân viên nghiệp vụ. Đây là chưa kể hằng năm có khoảng từ 50 đến 70 vạn học sinh tốt nghiệp phổ thông cơ sở, phổ thông trung học không tiếp tục học nữa và cũng chưa được chuẩn bị về các mặt nghề nghiệp trước khi vào lao động. Đó là một vấn đề kinh tế – xã hội rất to lớn cần phải giải quyết. Phải chăng những hiện tượng tiêu cực hiện nay một phần cũng do đây mà ra? Mặt khác ngay trong số 1,2 triệu công nhân, nhân viên nghiệp vụ cũng chỉ mới có khoảng 50% được đào tạo qua trường gọi là tương đối có hệ thống. Phải chăng năng suất lao động thấp, chất lượng sản phẩm kém, thiết bị máy móc hư hỏng nhiều, sử dụng không hết công suất cũng do đây mà ra? Đó là chúng ta chưa nói đến hằng năm cần phải bổ sung, thay thế hàng vạn công nhân già yếu, đến tuổi về hưu (tỷ lệ hao hụt tự nhiên này bình quân từ 7 – 10%).

Theo tinh thần nghị quyết Hội nghị thứ 6 của Ban chấp hành trung ương Đảng (khóa IV) về phát triển công nghiệp địa phương, công nghiệp hàng tiêu dùng, nhu cầu đào tạo công nhân cho một số ngành cũng vẫn tăng. Việc xây dựng những vùng kinh tế mới, việc xây dựng cấp huyện thành một địa bàn có cơ cấu nông–công nghiệp, nông–lâm–công nghiệp, nông–ngư–công nghiệp càng đòi hỏi phải đào tạo một đội ngũ công nhân, nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ đồng bộ và có hiểu biết nghề nghiệp nhất định, ngay cả với khu vực kinh tế tập thể. Chỉ theo tính toán sơ bộ của huyện Thanh-oai (Hà-sơn-bình) thì năm 1979–1980 huyện cần phải đào tạo 4700 công nhân các loại. Cả nước ta có hơn 400 quận, huyện thì nhu cầu đào tạo công nhân, nhân viên nghiệp vụ cho khu

(Xem tiếp trang 77)

Digitized by Google

Nghiên cứu

ĐẢNG LÃNH ĐẠO KINH TẾ

ĐỒNG - THẢO

SAU khi chính quyền Nhà nước đã về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động, phạm vi lãnh đạo của Đảng rất rộng, bao gồm các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, quân sự, ngoại giao... Song, trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội, lãnh đạo kinh tế là trọng tâm toàn bộ hoạt động của Đảng. Đó là vì kinh tế là cơ sở của chính trị, là nền tảng của việc giải quyết những vấn đề về đời sống và củng cố quốc phòng, là nền tảng để củng cố và phát triển chế độ xã hội chủ nghĩa. Tình hình kinh tế của một nước phát triển nhanh hay chậm, tốt hay xấu liên quan mật thiết đến sự lãnh đạo của Đảng.

I

Đảng lãnh đạo kinh tế chứ không trực tiếp quản lý kinh tế; sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế là sự nghiệp của quần chúng; cho nên, để lãnh đạo kinh tế, vấn đề bao trùm là Đảng phải thực hiện tốt cơ chế *Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý.*

Để lãnh đạo kinh tế, Đảng cần phải nghiên cứu và quyết định đường lối cách mạng chung và đường lối phát triển kinh tế, chiến lược phát triển kinh tế — xã hội, các kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm và hằng năm, các chính sách kinh tế có tầm cỡ quốc gia, cơ chế quản lý kinh tế và các chủ trương về cải cách quản lý kinh tế..., trong đó đường lối là nhân tố quyết định nhất. Tùy theo tình hình cụ thể của từng giai đoạn, Đảng có thể quyết định một số chiến lược cụ thể như chiến lược lương thực, chiến lược nguyên liệu, chiến lược năng lượng... và chủ trương phát triển một số lĩnh vực kinh tế quan trọng như nông nghiệp, công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, giao thông vận tải, xây dựng cơ bản, nội thương, ngoại thương, v.v.

Nền kinh tế quốc dân hoạt động theo những quy luật kinh tế khách quan, cho nên Đảng phải nắm vững những quy luật đó, đồng thời xuất phát từ đặc điểm của đất nước để xác định đường lối chính sách kinh tế đúng đắn.

Cần quán triệt vai trò chủ đạo của quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội trong hệ thống các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội, vì nó phản ánh một cách tập trung nhất bản chất và mục đích của nền sản xuất xã hội chủ nghĩa, nó quy định xu thế phát triển của nền sản xuất xã hội và chi phối phương hướng tác động của các quy luật kinh tế khác. Nắm vững quy luật này có nghĩa là trong mọi hoạt động kinh tế phải nhằm đẩy mạnh sản

Digitized by Google

xuất, hết sức coi trọng hiệu quả kinh tế, làm sao chi phí ít nhất, sinh lợi nhiều nhất để có thể thỏa mãn tốt hơn mọi nhu cầu của xã hội.

Một số quy luật khác trong hệ thống quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội có vai trò rất quan trọng. Quy luật phát triển có kế hoạch và cân đối của nền kinh tế quốc dân yêu cầu phải có một cơ chế kế hoạch hóa thích hợp với từng giai đoạn, bảo đảm cho nền kinh tế quốc dân phát triển với nhịp độ cao, huy động được mọi tiềm năng, đẩy mạnh sản xuất, đáp ứng nhu cầu của xã hội. Với điều kiện nước ta hiện nay, sản xuất nhỏ còn phổ biến, nền kinh tế còn nhiều thành phần, thì cơ chế kế hoạch hóa thích hợp nhất là kết hợp kế hoạch hóa với sử dụng quan hệ thị trường, kết hợp kế hoạch hóa tập trung của trung ương với phát huy vai trò của địa phương và cơ sở trong công tác kế hoạch hóa, gắn công tác kế hoạch hóa với hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Trong điều kiện năng suất lao động xã hội của ta còn qua thấp, cơ chế kinh tế chưa hợp lý và cơ chế quản lý quan liêu bao cấp, quy luật năng suất lao động tăng lên không ngừng yêu cầu phải khẩn trương sắp xếp lại nền kinh tế và đổi mới quản lý kinh tế đồng thời rất coi trọng công tác khoa học-kỹ thuật để tiết kiệm lao động và tăng năng suất lao động. Để vận dụng tốt quy luật phân phối theo lao động, cần có chính sách tích lũy và tiêu dùng hợp lý, khẩn trương nghiên cứu cải cách giá cả và tiền lương nhằm kết hợp hài hòa ba lợi ích kinh tế (lợi ích toàn xã hội, lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân người lao động) thúc đẩy mọi người hăng hái lao động sản xuất...

Ngoài hệ thống các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội, một số quy luật kinh tế khác như quy luật giá trị, v.v. vẫn đang phát huy tác dụng trong nền kinh tế nước ta. Cần kết hợp chặt chẽ việc cải tạo quan hệ sản xuất cũ và xây dựng quan hệ sản xuất mới, xã hội chủ nghĩa với việc phát triển lực lượng sản xuất, làm cho quan hệ sản xuất luôn luôn phù hợp với lực lượng sản xuất nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển. Cần kết hợp vận dụng khéo léo quy luật phát triển có kế hoạch và cân đối với quy luật giá trị để quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Thực tế ở nước ta vừa qua cũng như kinh nghiệm của nhiều nước anh em cho thấy xu hướng xem nhẹ hoặc muốn bỏ qua quy luật giá trị là không đúng. Thực tiễn cũng chứng minh rằng, sẽ hết sức sai lầm nếu để cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh của Nhà nước làm ăn với bất cứ giá nào, khiến cho Nhà nước luôn luôn phải bù lỗ và kinh tế không phát triển được.

Cùng với việc nắm vững quy luật kinh tế, Đảng cần phải vận dụng đúng đắn hai nguyên tắc cơ bản trong lãnh đạo kinh tế là thống nhất lãnh đạo chính trị với kinh tế và tập trung dân chủ. Thống nhất chính trị với kinh tế có nghĩa là Đảng phải bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối của mình trong lĩnh vực kinh tế, phải có những quan điểm chính trị đúng đắn trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế, cần kết hợp chặt chẽ công tác giáo dục chính trị tư tưởng với công tác kinh tế và phải hướng mọi hoạt động kinh tế vào việc phục vụ nhiệm vụ chính trị. Vận dụng đúng đắn và có hiệu quả nguyên tắc tập trung dân chủ trong điều kiện hiện nay có nghĩa là xóa bỏ triệt để tập trung quan liêu, đồng thời khắc phục hiện tượng phân tán, thực hiện tập trung thích đáng và phân cấp mạnh mẽ, nhằm phát huy tinh thần làm chủ tập thể và sức sáng tạo vô tận của địa phương, cơ sở và quần chúng trong xây dựng và quản lý kinh tế.

Để lãnh đạo kinh tế, ngoài việc nắm vững các quy luật kinh tế, Đảng

Digitized by Google

phải gắn bó chặt chẽ với quần chúng, luôn luôn đi sát tình hình sản xuất, đời sống và diễn biến của phong trào quần chúng, nhạy cảm với đời sống kinh tế, kịp thời phát hiện cái mới, ủng hộ cái đúng, sửa chữa cái sai. Đảng cần xây dựng và thực hiện chế độ *làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động về kinh tế*, gắn trách nhiệm với quyền làm chủ, đồng thời nâng cao ý thức, năng lực làm chủ của quần chúng, làm cho quần chúng thấy rõ trong thực tế mình là người chủ thật sự.

Nội dung làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa về kinh tế của quần chúng và cách thức tham gia quản lý kinh tế của các đoàn thể quần chúng, nhất là của công đoàn cần được cụ thể hóa và thể chế hóa. Có biện pháp ngăn ngừa và xử lý các hành động vi phạm quyền làm chủ tập thể về kinh tế của quần chúng.

Cán bộ, đảng viên, nhất là ở cơ sở, phải xung phong, gương mẫu trước quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng, giải quyết kịp thời những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của quần chúng. Những cán bộ, đảng viên đã mắc những sai lầm nghiêm trọng, mất tín nhiệm trước quần chúng cần được xử lý, thay thế và đưa ra khỏi Đảng.

Các đoàn thể-quần chúng—sợi dây chuyền lực hai chiều giữa Đảng và quần chúng—cần đổi mới phương thức công tác, xóa bỏ lối hoạt động hành chính quan liêu, xa rời quần chúng, khôi phục truyền thống vận động quần chúng của Đảng, đi sâu, đi sát, giác ngộ, cảm hóa từng người, từng gia đình, làm cho quần chúng hiểu rõ và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước.

Đảng lãnh đạo kinh tế thông qua Nhà nước và Nhà nước là công cụ để nhân dân lao động thực hiện quyền làm chủ tập thể về kinh tế, cho nên Đảng cần chăm lo *xây dựng Nhà nước*, kiện toàn bộ máy quản lý kinh tế. Nhà nước vừa thực hiện quyền quản lý hành chính, vừa thực hiện phương thức quản lý kinh doanh trong lĩnh vực kinh tế. Cần khắc phục tình trạng Đảng bao biện công việc của Nhà nước; đồng thời, tăng cường kiểm tra các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế trong việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về kinh tế.

Đảng phải bảo đảm cho Quốc hội và Hội đồng nhân dân phát huy quyền lực của mình trong việc quyết định các vấn đề quan trọng về kinh tế của đất nước, của địa phương và giám sát hoạt động kinh tế của cơ quan chính quyền các cấp. Cần nhấn mạnh chức năng của Hội đồng bộ trưởng và thường vụ Hội đồng bộ trưởng là: cụ thể hóa đường lối của Đảng, xây dựng kế hoạch Nhà nước và tổ chức việc thực hiện kế hoạch đó; quyết định các chính sách, chế độ chung; chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các ngành, các cấp; kiểm tra đôn đốc việc thực hiện của các bộ, các ủy ban nhân dân địa phương.

Chú ý kiện toàn các cơ quan nghiên cứu về chiến lược kinh tế, quản lý kinh tế, thông tin kinh tế và các tổ chức sản xuất, kinh doanh, trước hết là các đơn vị cơ sở. Trên cơ sở tổ chức các liên hiệp sản xuất, từng bước thu gọn đầu mối các bộ quản lý kinh tế và cải tiến cơ cấu các bộ theo hướng bớt cục, bớt vụ, bớt cán bộ giữ chức phó, thi hành chế độ thủ trưởng. Kiện toàn Liên hiệp hợp tác xã tiểu công nghiệp — thủ công nghiệp ở trung ương và các cấp đúng với vị trí quan trọng của nó, xác định rõ thêm chức năng của cơ quan này về quản lý kinh tế và hợp tác kinh tế với nước ngoài.

Việc cải tiến và kiện toàn bộ máy quản lý kinh tế ở các địa phương

Digitized by Google

cũng cần theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với khối lượng công việc của các địa phương; giảm bớt các sở, ty, không nhất thiết ở trung ương có bộ nào, thì ở địa phương có sở, ty ấy. Kiện toàn bộ máy ở cấp huyện cần đi đôi với tinh giản bộ máy và cải tiến cách chỉ đạo của cấp tỉnh.

Nghiên cứu ban hành các chính sách thiết thực để tinh giản biên chế bộ máy hành chính và sự nghiệp như ổn định quỹ lương trong một thời gian, nếu cơ quan giảm được biên chế mà vẫn hoàn thành nhiệm vụ, thì không bị giảm quỹ lương; tiếp tục trả lương trong một thời gian cho số lao động dôi ra để các cơ quan, xí nghiệp có thể chủ động sắp xếp biên chế hợp lý. Các cơ quan quản lý và sự nghiệp, các viện nghiên cứu khoa học có điều kiện thì chuyển sang hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế

Tăng cường pháp chế kinh tế, đẩy mạnh việc nghiên cứu, ban hành luật pháp kinh tế. Soát xét, sửa đổi ngay các chế độ, thể lệ, thủ tục không hợp lý, lỗi thời, gây vướng mắc, phiền hà trong quản lý kinh tế. Làm tốt việc tuyên truyền, giải thích luật pháp, xây dựng phong cách sống và làm việc theo pháp luật. Các cơ quan thanh tra, trọng tài kinh tế, kiểm sát, tòa án cần tăng cường công tác thanh tra kinh tế, phát hiện, xét xử nghiêm minh và kịp thời các vụ vi phạm luật pháp kinh tế, hợp đồng kinh tế.

Nhà nước có biện pháp kiên quyết trong việc đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, nghiêm trị những cán bộ, nhân viên có chức, có quyền làm trái pháp luật. Kiên quyết trừng trị bọn lưu manh, ăn cắp, hối lộ, đầu cơ buôn lậu, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, làm cho quần chúng yên tâm sản xuất và công tác.

Cán bộ quyết định tất cả, cho nên, để lãnh đạo kinh tế, Đảng cần nắm chắc và thường xuyên hoàn thiện công tác cán bộ. Cần thông qua kết quả công việc và phương án công tác để đánh giá và lựa chọn cán bộ. Sắp xếp, để bạt cán bộ đúng ngành, nghề và sở trường, đúng nơi, đúng lúc. Chú ý đề bạt cán bộ tại chỗ và chuyên môn hóa cán bộ. Trong việc lựa chọn, sắp xếp cán bộ phụ trách các ngành, các tổ chức kinh tế, ngoài yêu cầu về phẩm chất, cần coi trọng năng lực tổ chức quản lý, không nên quá thiên về kỹ thuật, học vị.

Vấn đề cấp bách và quan trọng hiện nay là kiện toàn cho được đội ngũ cán bộ quản lý ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các liên hiệp xí nghiệp, các công ty, các huyện, làm cho mỗi nơi có được một kíp cán bộ có khả năng xóa bỏ tệ quan liêu bao cấp, thực hiện kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Có quy hoạch và kế hoạch dài hạn về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, bảo đảm cơ cấu và chất lượng. Trước mắt, chú trọng đào tạo cán bộ quản lý sản xuất, kinh doanh, cán bộ quản lý hành chính — kinh tế, cán bộ nghiệp vụ. Có kế hoạch thiết thực xây dựng đội ngũ cán bộ dự bị. Đặt rõ trách nhiệm bồi dưỡng cán bộ dự bị cho mọi cán bộ đương chức, nhất là các thủ trưởng. Cán bộ được bố trí vào các cương vị, nhất là cương vị chủ chốt cần qua một thời gian dự bị cần thiết.

Có chính sách quy định cán bộ mới ra trường phải về công tác ở cơ sở trong một thời gian cần thiết. Cho phép cán bộ muốn về cơ sở hoặc từ cơ quan hành chính muốn chuyển sang sản xuất, muốn trở lại đúng ngành, nghề, xin hợp lý hóa đời sống của vợ chồng, được thuyên chuyển công tác nếu có nơi tiếp nhận.

Sửa đổi việc phân công, phân cấp quản lý cán bộ theo hướng gắn chặt

Digitized by Google

quản lý việc với quản lý người, mở rộng quyền quản lý cán bộ cho các ngành, các cấp và đơn vị cơ sở. Chấp hành nghiêm túc các quy chế về công tác cán bộ, thật sự bảo đảm dân chủ tập thể trong việc lựa chọn và bố trí cán bộ, chống lối làm hình thức và tùy tiện, vô nguyên tắc. Các cấp ủy Đảng và thủ trưởng phải dích thân làm công tác cán bộ, dành công sức để tiếp xúc, phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng cán bộ. Đổi mới chất lượng và kiện toàn hệ thống tham mưu về công tác cán bộ, không để những người kém phẩm chất, bảo thủ, hẹp hòi hay có thành kiến làm công tác quản lý cán bộ.

Để làm tốt các chức năng nói trên, vấn đề quan trọng là cần xây dựng chế độ và phong cách làm việc khoa học, thiết thực, cụ thể, chống bệnh bảo thủ, hình thức, chủ quan, nóng vội. Nói và làm phải nhất trí. Làm việc theo đúng tổ chức, đúng nguyên tắc, chống tùy tiện. Xây dựng và ban hành sớm chế độ ra quyết định và thực hiện quyết định. Kiên quyết không ra quyết định khi chưa được chuẩn bị tốt và chưa đủ thủ tục. Chú trọng tổ chức tốt thông tin và phát huy dân chủ trong quá trình chuẩn bị quyết định. Sau khi có quyết định, cần có chương trình, kế hoạch thực hiện, đồng thời tăng cường kiểm tra và đề cao kỷ luật trong việc thực hiện quyết định. Nâng cao chất lượng của các hội nghị, thật sự thảo luận với tinh thần dân chủ, có kết luận rõ ràng.

II

Để Đảng thực hiện lãnh đạo kinh tế toàn diện, từ quyết định đường lối chủ trương, tổ chức quản lý đến bố trí cán bộ và kiểm tra sự hoạt động mọi mặt của bộ máy Nhà nước về kinh tế, Đảng có thể sử dụng nhiều cơ quan tham mưu, kể cả các cơ quan kinh tế của Nhà nước, nhưng cần phải có cơ quan « tổng tham mưu » về kinh tế của Đảng, tức là các ban kinh tế.

Về chuẩn bị quyết định, Đảng có thể sử dụng các cơ quan Nhà nước, nhưng nếu chỉ dựa vào một cơ quan thì không đủ mà còn cần phải có một cơ quan khác giúp Đảng theo dõi, tham gia ý kiến trong quá trình nghiên cứu và xem xét lại vấn đề trước khi Đảng thảo luận quyết định. Hơn nữa có những vấn đề kinh tế liên quan đến nhiều ngành, cấp ủy không thể giao cho một ngành nào phụ trách nghiên cứu được mà phải giao cho các ban kinh tế chủ trì tổ chức nghiên cứu mới có thể huy động được lực lượng của các ngành, và tập hợp được trí tuệ của nhiều cán bộ kinh tế, kỹ thuật. Vả lại, sử dụng các cơ quan Nhà nước giúp việc nghiên cứu thì có lợi là gắn được với thực tiễn, nhưng cũng có mặt hạn chế vì các cơ quan này bận nhiều công việc quản lý hằng ngày, không đủ thì giờ để nghiên cứu vấn đề một cách sâu sắc, chín chắn. Do đó, cần có hai loại cơ quan — cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước — phối hợp nghiên cứu, bổ sung cho nhau thì kết quả nghiên cứu mới tốt.

Về cán bộ, khi cán bộ kinh tế còn ít thì cấp ủy Đảng có thể dựa vào ban tổ chức của cấp ủy để quản lý. Nhưng khi cán bộ kinh tế đã nhiều, các ngành kinh tế, kỹ thuật phát triển thì cần có sự phân công quản lý, cấp ủy Đảng cần dựa vào các ban kinh tế để quản lý cán bộ kinh tế, còn ban tổ chức của cấp ủy chủ yếu làm nhiệm vụ tổng hợp. Hơn nữa, có dựa vào các ban kinh tế để quản lý cán bộ kinh tế thì mới thực hiện được nguyên tắc quản lý việc, quản lý người, làm cho công tác cán bộ được chính xác.

Về kiểm tra, cấp ủy Đảng không thể dựa vào cơ quan Nhà nước, vì về nguyên tắc, cơ quan kiểm tra phải được bố trí riêng ngoài cơ quan quản lý, chứ không thể « vừa đá bóng vừa

Digitized by Google

thôi còi". Đương nhiên, cơ quan Nhà nước cũng có làm kiểm tra, nhưng là kiểm tra các vấn đề cụ thể, còn sự kiểm tra của Đảng chủ yếu là kiểm tra việc thực hiện đường lối chính sách. Trong việc này, cũng không thể dựa vào các ban kiểm tra của Đảng là cơ quan chuyên kiểm tra về dân chủ và kỷ luật trong Đảng. Các cấp ủy Đảng cần phải có các ban kinh tế để giúp mình làm công tác kiểm tra kinh tế.

Đó là chưa nói đến công tác Đảng, công tác tư tưởng trong các ngành, các cơ sở kinh tế: Đảng cũng cần có các ban kinh tế giúp theo dõi kiểm tra nhằm gắn việc xây dựng Đảng với việc phát triển kinh tế, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong các ngành kinh tế.

Có ý kiến cho rằng lâu nay nhiều nơi không có ban kinh tế nhưng Đảng vẫn lãnh đạo kinh tế được và chưa thấy có trở ngại gì. Sự thật không phải như vậy. Chúng ta đều biết, đường lối kinh tế của Đảng đề ra từ Đại hội thứ III, đến Đại hội thứ IV đã được bổ sung và hoàn chỉnh. Thực hiện đường lối đó, nền kinh tế của ta đã đạt được những thành tựu nhất định. Nhưng nhìn chung, tình hình kinh tế trong cả nước cũng như ở từng địa phương chuyển biến còn chậm và các mặt mất cân đối, tri trệ còn kéo dài. Tình hình đó do nhiều nguyên nhân, nhưng dứng về lãnh đạo mà xét thì có một nguyên nhân quan trọng là các cấp ủy thiếu các ban kinh tế hoặc có nhưng chưa được kiện toàn để giúp cấp ủy nghiên cứu đề ra các chủ trương, chính sách cụ thể, quản lý tốt cán bộ kinh tế và kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách kinh tế của Đảng.

Cũng có ý kiến cho rằng ở trung ương phải đề ra đường lối, chủ trương mới cần có các ban kinh tế, còn ở địa phương chỉ là thực hiện thôi cho nên không cần hoặc chưa cần có các ban kinh tế. Nghĩ như vậy là không đúng. Đương nhiên, phạm vi lãnh đạo kinh tế ở địa phương khác với ở trung ương, nhưng về nguyên tắc, ở đâu cấp ủy có lãnh đạo kinh tế thì ở đó cần có cơ quan tham mưu về kinh tế. Sự thật là ở địa phương nào cũng phải có việc nghiên cứu cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách kinh tế của trung ương để thực hiện ở địa phương mình, có việc bố trí cán bộ làm kinh tế và có việc kiểm tra thực hiện đường lối kinh tế, v.v.

Cũng cần nói thêm rằng, cấp ủy là cơ quan được bầu cử có kỳ hạn, do đó có thể thay đổi, có đồng chí khóa này được phân công phụ trách kinh tế, nhưng khóa khác không trúng cử hoặc được phân công làm việc khác. Do đó, nếu không có các ban kinh tế là những cơ quan chuyên môn, ổn định, nắm các quá trình diễn biến của tình hình kinh tế, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm về kinh tế, giúp việc, thì cấp ủy không thể nào lãnh đạo kinh tế tốt được. Cho nên, sự tồn tại của các ban kinh tế cũng như các ban chuyên môn khác của Đảng là một tất yếu khách quan gắn liền với sự tồn tại của cấp ủy Đảng.

Do sự cần thiết như vậy, cho nên Đảng cần tổ chức, kiện toàn các ban kinh tế, và tùy theo yêu cầu cụ thể của từng nơi, từng lúc mà tổ chức một, hai hoặc nhiều ban kinh tế. Biên chế của các ban kinh tế cần gọn nhẹ, có chất lượng tốt. Cán bộ của các ban kinh tế phải vừa có phẩm chất cách mạng tốt, vừa nắm được đường lối chính sách của Đảng, có kinh nghiệm về quản lý, có hiểu biết về công tác cán bộ, có kiến thức về kinh tế, kỹ thuật. Các ban kinh tế là cơ quan chuyên môn của cấp ủy cũng như các ban tuyên huấn, tổ chức, cho nên cấp ủy cần cử các đồng chí cấp ủy viên chuyên trách, không nên để cho các đồng chí này kiêm nhiệm công việc chính quyền hoặc ngược lại.

Digitized by Google

Về nhiệm vụ của các ban kinh tế, chỉ thị của Ban bí thư đã nêu rõ: một là, theo dõi quá trình nghiên cứu hoặc tổ chức việc nghiên cứu để giúp trung ương hoặc cấp ủy chuẩn bị các quyết định về kinh tế. Hai là, làm cho các ngành, các cấp quán triệt các quyết định và theo dõi kiểm tra việc thực hiện. Ba là, giúp trung ương hoặc cấp ủy quản lý cán bộ trong các ngành kinh tế theo quy định cụ thể. Bốn là, theo dõi công tác Đảng trong các ngành kinh tế. Nhưng lâu nay về nhận thức đang có những ý kiến khác nhau. Có người nhấn mạnh nhiệm vụ nghiên cứu vì cho rằng Đảng đang thiếu nhiều chủ trương, chính sách cụ thể. Có người đề cao nhiệm vụ kiểm tra với lý do, lâu nay có nhiều nghị quyết chưa được thực hiện. Và, có người muốn coi công tác cán bộ là số một, vì cán bộ quyết định tất cả. Các ý kiến trên đều có mặt đúng, nhưng về cơ bản thì nên hiểu rằng, mỗi nhiệm vụ đều có tính quan trọng riêng của nó, không nên coi nhiệm vụ này quan trọng hơn nhiệm vụ khác. Nêu nhiệm vụ nghiên cứu lên trước không có nghĩa là nhiệm vụ nghiên cứu quan trọng hơn nhiệm vụ kiểm tra, mà vì muốn lãnh đạo, Đảng phải nghiên cứu để ra đường lối, chủ trương trước rồi sau đó mới kiểm tra việc thực hiện. Còn đặt công tác cán bộ sau nghiên cứu và kiểm tra, là vì trong công tác cán bộ vừa có nghiên cứu, vừa có kiểm tra. Hơn nữa, giữa các nhiệm vụ này có quan hệ mật thiết với nhau về nội dung và phương pháp. Về nội dung, khi nghiên cứu đề ra chủ trương, chính sách rồi thì phải theo dõi kiểm tra việc thực hiện. Và qua kiểm tra việc thực hiện mà phát hiện các vấn đề cần nghiên cứu để bổ sung. Về phương pháp, khi nghiên cứu bất kỳ vấn đề nào cũng cần tiến hành khảo sát, kiểm tra để đánh giá tình hình; khi kiểm tra bất kỳ vấn đề nào cũng cần có nghiên cứu và đề xuất ý kiến để giải quyết

Về công tác nghiên cứu, có thể có ba loại vấn đề. Loại những vấn đề cụ thể như phương hướng phát triển của một ngành, hoặc những chính sách biện pháp cụ thể, thì do các ngành kinh tế, các cơ quan Nhà nước nghiên cứu, các ban kinh tế của Đảng tham gia ý kiến. Loại vấn đề kinh tế có liên quan đến nhiều ngành hoặc không có một cơ quan Nhà nước nào chủ quản thì Trung ương và các cấp ủy có thể giao cho một ban kinh tế nào đó chủ trì tổ chức việc nghiên cứu với sự tham gia của các ngành có liên quan. Đối với các vấn đề lớn và quan trọng, như chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp thì Trung ương và các cấp ủy sẽ tổ chức các tiểu ban nghiên cứu do các đồng chí lãnh đạo chủ chốt chủ trì.

Về kiểm tra, phương thức tốt nhất là các ban kinh tế thường xuyên theo dõi giám sát hoạt động của các ngành kinh tế, tìm ra những nhân tố tích cực để phát huy và phát hiện những khuynh hướng và biểu hiện sai trái để kịp thời uốn nắn, chứ không để mặc cho tình hình không tốt xảy ra, sau đó mới tổ chức kiểm tra, xử lý. Qua theo dõi tình hình, khi thấy có vấn đề cần kiểm tra thì tùy theo tính chất quan trọng và phạm vi tác động của vấn đề đó mà cấp ủy giao cho các ban kinh tế tiến hành kiểm tra hoặc tổ chức những đoàn kiểm tra làm thời do các ban kinh tế chủ trì với sự tham gia của các ngành có liên quan. Mục đích của kiểm tra là để nắm tình hình, phát hiện vấn đề, sửa chữa khuyết điểm, chuyển biến tình hình. Cho nên khi kiểm tra, cần đánh giá đúng tình hình, ưu điểm và khuyết điểm, phân tích nguyên nhân một cách khách quan, định rõ trách nhiệm, và đề ra biện pháp để khắc phục. Điều quan trọng là sau khi kiểm tra, cần theo dõi đôn đốc việc thực hiện những kiến nghị của cơ quan

Digitized by Google

kiểm tra, xem điểm nào làm được, điểm nào chưa làm để tiếp tục giải quyết.

Nội dung công tác cán bộ bao gồm nhiều việc, từ nghiên cứu, kiểm tra đến quản lý cán bộ, nhưng giữa ban tổ chức của cấp ủy và các ban kinh tế cần có sự phân công và phối hợp rõ ràng. Việc nghiên cứu giúp cấp ủy đề ra đường lối chính sách cán bộ do ban tổ chức của cấp ủy làm là chính, các ban kinh tế tham gia ý kiến. Việc kiểm tra thực hiện chính sách cán bộ và quản lý cán bộ trong các ngành kinh tế thì các ban kinh tế phụ trách, ban tổ chức của cấp ủy tham gia ý kiến và tổng hợp chung.

Mấy vấn đề về giáo dục...

(Tiếp theo trang 35)

nên nó có quan hệ mật thiết với đời sống xã hội. Và xã hội phải có trách nhiệm đối với nó, theo nguyên tắc: « *Nhà nước và nhân dân cùng làm* ». Vì thế, nền giáo dục của chúng ta có ba môi trường gắn bó chặt chẽ với nhau: nhà trường, gia đình và xã hội. Mỗi môi trường ấy đều phải đóng góp tích cực và làm hết trách nhiệm của mình. Cùng với nhà trường, vai trò của gia đình và xã hội, nhất là của gia đình trong điều kiện hiện nay cũng rất quan trọng, vì thời gian thanh niên, thiếu niên sống ở gia đình là dài nhất và xã hội chưa có đủ điều kiện để quản lý tốt.

Vì vậy, vấn đề « *bảo vệ môi trường* » được đặt ra một cách khẩn trương, đáng chú ý nhất là về mặt xã hội. Đảm nhiệm công việc ấy, không ai có đủ danh nghĩa, tư cách và điều kiện hơn *Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh và Hội liên hiệp phụ nữ Việt-nam*. Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương tại Đại hội thứ V của Đảng đã chỉ rõ: « Đoàn phải làm tốt hơn nữa nhiệm vụ tổ chức và giáo dục đoàn viên, thanh niên về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản ». Song sự nghiệp bảo vệ này phải được quy định thành luật lệ của Nhà nước, một bộ phận không thể thiếu được của nền pháp chế xã hội chủ nghĩa. Chúng ta cũng cần tìm ra những hình thức thiết thực và có hiệu quả cho sự kết hợp giữa ba môi trường đó, định rõ trách nhiệm của từng môi trường. Đồng thời làm rõ nội dung, hình thức và trách nhiệm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Có như vậy mới nêu cao ý thức làm chủ và bảo đảm quyền làm chủ của từng môi trường, từng bộ phận trong sự nghiệp xây dựng và phát triển giáo dục cộng sản chủ nghĩa cho thế hệ trẻ ở nước ta. Sự nghiệp khó khăn nhưng vẻ vang này chắc chắn sẽ được đẩy mạnh hơn dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội thứ V của Đảng.

Digitized by Google

Tư liệu

BÁC HỒ VỚI ĐẠI HỘI TUA

NGUYỄN-THÀNH

ĐẠI hội thứ XVIII Đảng xã hội Pháp họp ở Tua quyết định tham gia Quốc tế thứ III là một cái mốc lịch sử đánh dấu bước ngoặt trong quá trình đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Pháp; đồng thời là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng đối với lịch sử đấu tranh của giai cấp công nhân và dân tộc Việt-nam mà người chiến sĩ tiên phong là Bác Hồ đã tham dự Đại hội và đã bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ III, gắn vận mệnh dân tộc mình vào Quốc tế do Lê-nin sáng lập và lãnh đạo.

Từ trước đến nay, chúng ta thiếu tư liệu, cho nên việc tìm hiểu về hoạt động của Bác Hồ trong Đại hội Tua quá ít. Gần đây, các sách viết về Đại hội Tua xuất bản ở Pháp có nhiều, nhất là những cuốn sách, tạp chí do các nhà nghiên cứu trong Đảng cộng sản Pháp viết; đặc biệt là Nhà xuất bản Xã hội của Đảng cộng sản Pháp đã tổ chức sưu tầm, biên soạn, tái bản những tư liệu chuẩn bị cho Đại hội và toàn văn biên bản tốc ký của Đại hội, giúp cho chúng ta biết thêm một phần hoạt động của Bác Hồ có quan hệ với sự kiện lịch sử này.

★

Đảng xã hội Pháp có 96 đảng bộ địa phương tựa như cấp tỉnh (Fédération) trong đó Bắc-kỳ là một đảng bộ, và là đảng bộ ít đảng viên nhất: 20 người. Bác Hồ là đảng viên của đảng bộ Bắc-kỳ.

Tháng 6-1920, Ủy ban Quốc tế thứ III của Đảng xã hội Pháp gồm bốn người: Rô-xmc, Lơ-phe-vrơ, Lơ-pơ-ti, Vée-gít và hai phái viên của Đảng xã hội: Ca-sanh và Phrốt-xa được tiếp xúc với Lê-nin ở Mát-xcơ-va, rồi Ca-sanh và Phrốt-xa được dự Đại hội thứ II của Quốc tế cộng sản với tư cách quan sát viên, sau đó trở về Pháp hoạt động. Cũng trong thời gian này, báo Nhân đạo (L'Humanité) bắt đầu dịch đăng « Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa » của Lê-nin. Những sự kiện đó làm cho trào lưu tư tưởng cách mạng mới ở Pháp phát triển mạnh mẽ. Vì vậy có thể nói nửa cuối năm 1920 là thời kỳ sôi động mãnh liệt trong sinh hoạt chính trị ở Pháp. Các cuộc mít tinh, hội thảo, tranh luận về con đường cách mạng của nước Pháp được tổ chức khắp nơi. Việc chuẩn bị triệu tập Đại hội toàn quốc của Đảng để quyết định đường lối được tiến hành rất khẩn trương. Tính đến ngày 30-9-1920, Đảng xã hội Pháp có 178 372 đảng viên. Các

Digitized by Google

nhóm chính trị hình thành, công bố quan điểm chính trị và chương trình hành động của mình trên báo Nhân đạo: «Ủy ban Quốc tế thứ III và Casanh—Phrốt-xa» mang 291 chữ ký (số ra ngày 3-11-1920); «Ủy ban khôi phục liên lạc Quốc tế» mang 204 chữ ký (số ra ngày 6-11-1920); nhóm «Liên hiệp quốc tế» của Blum — Paoli mang 158 chữ ký (số ra ngày 11-11-1920), v.v.

Bác Hồ và các đảng viên Đảng xã hội là người Việt-nam không ký tên vào phái nào, mà tiếp tục nghiên cứu tình hình, quan sát thái độ và hoạt động của họ để tự mình tìm ra con đường đi cho dân tộc mình một cách đúng đắn.

Ngày 25-12-1920, Đại hội thứ XVIII Đảng xã hội Pháp khai mạc ở Tua, cách Pa-ri 237km về phía đông-nam. Bác Hồ là người Việt-nam duy nhất, là một trong 370 đại biểu (1) và là một trong số đại biểu của các đảng bộ Đảng xã hội Pháp ở các thuộc địa như An-giê, Công-xtăng-tin, O-ran, Tuy-ni-di, Bắc-kỳ (2). Đáng chú ý là các đại biểu của các thuộc địa Pháp đều là người Pháp, như An-giê là Ri-băng, Blum; Công-xtăng-tin là Phrốt-xa; O-ran là Rây-nô và Xon-va-rin; Tuy-ni-di là Ki-ni-ông và Phrốt-xa; riêng đại biểu Bắc-kỳ là người thuộc địa: Nguyễn-Ái-Quốc. Khi ấy Bác 30 tuổi, đứng vào lớp tuổi trẻ thứ hai của Đại hội, chiếm tỷ lệ 15,7% tổng số đại biểu. Bác làm nghề phóng ảnh, một nghề tự do, đứng vào loại nghề nghiệp chiếm tỷ lệ 9,1% tổng số đại biểu Đại hội.

Trong cả buổi sáng và một phần buổi chiều ngày 25-12 chỉ tranh luận về chương trình nghị sự. Kết cục, Đại hội đã dão lộn về cơ bản dự kiến của Ban trù bị, quyết định đưa vấn đề tham gia Quốc tế III hay ở lại Quốc tế II làm mục chủ yếu trong chương trình. Sau khi quyết định chương trình nghị sự rồi, các địa phương theo thứ tự a, b, c, phát biểu ý kiến về những vấn đề của mình đến một phần buổi chiều ngày 26-12. Tiếp đó, cuộc tranh luận về tham gia Quốc tế nào bắt đầu.

Chủ tọa phiên họp buổi chiều 26-12 là E-min Gút-đơ (3). Có hai người giúp chủ tọa là Mô-ranh và A-bram. Sau khi Pu-đơ-la, đại biểu của I-lơ và Vi-le-nơ phát biểu ý kiến xong, chủ tọa nói: «Đông-dương có ý kiến» (L'Indochine a la parole). Bác Hồ đứng lên nói. Toàn bộ lời phát biểu của Bác (không có văn bản) đã được ghi tốc ký, sau này chúng ta dịch ra tiếng Việt, công bố nhiều lần. Ở đây, chúng tôi muốn bổ sung một số điểm chung quanh lời phát biểu của Bác. Khi Bác đang nói thì có người cắt ngang. Trong các bản dịch từ trước đến nay đều viết: «Một đại biểu phái hữu có ý kiến phản đối...».

Nguyên văn biên bản tốc ký ghi ý kiến phản đối của đại biểu phái hữu đó như thế này: «*Một đại biểu*: Với đồng chí Ang-ve Pa-sa ?...» (4).

Ang-ve Pa-sa là ai? Và đại biểu đó nói như vậy có ngụ ý gì?

Ang-ve Pa-sa (1882 — 1922) là người chỉ huy đội quân Thổ ở vùng Cáp-ca-dơ năm 1914 và bảo vệ cơ biển Đác-đa-nen-lơ trong những năm 1915 — 1916, có ý muốn sáp nhập người Thổ ở Trung Á và Ot-tô-man đặt dưới

(1) Từ trước đến nay, các tài liệu thường viết 285 đại biểu. Cuốn *Đại hội Tua* của Giăng Báp-ti-xtơ Mác-xen-lơ-xi, trang 30 viết 282 đại biểu của 89 đảng bộ, chưa kể 6 đảng bộ không giới thiệu. Cuốn *Đại hội Tua* của Nhà xuất bản Xã hội do một tập thể biên soạn, xuất bản năm 1980, tr. 77, viết 370 đại biểu.

(2) Mác-ti-ních cũng là một thuộc địa của Pháp, năm 1920 có 200 đảng viên nhưng không có đại biểu tham dự Đại hội.

(3) E-min Gút-đơ (1870 — 1941) là ủy viên ban thường trực của Đảng xã hội tham gia Đại hội và bỏ phiếu chống việc gia nhập Quốc tế thứ III.

(4) Nguyên văn tiếng Pháp: «Un délégué. Avec le camarade Enver Pacha ?...»

Digitized by Google

quyền thống lĩnh của hắn. Ngay sau khi Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi, Ang-ve Pa-sa chỉ huy đội quân Thổ ở Cáp-ca-do đánh chiếm Ba-cu, nhưng bị lực lượng vũ trang cách mạng đánh bại, phải rút ra. Hắn đã nhiều lần đến Mát-xcơ-va vận động lôi kéo những người Bôn-sê-vích là người Thổ đi theo lập trường dân tộc chủ nghĩa, chống lập trường giai cấp công nhân và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Khi chính quyền xô viết thành lập ở Tuyếc-ke-xtan tháng 10-1921, Ang-ve Pa-sa cầm quân chống lại và bị Hồng quân tiêu diệt trong một cuộc chiến đấu.

Lời phát biểu « Với đồng chí Ang-ve Pa-sa?... » ngụ ý rằng: « Đại biểu Đông-dương » muốn kêu gọi, tập hợp những người Đông-dương để chống chính quyền phản động Pháp thì sẽ bị chính quyền và quân đội Pháp tiêu diệt như Hồng quân đã tiêu diệt Ang-ve Pa-sa! Hai sự việc hoàn toàn khác hẳn nhau đã được một đảng viên Đảng xã hội so sánh một cách ngu xuẩn với một quan điểm chính trị phản động. Bác liền cảnh cáo: « Im đi! Phải nghị viện », và được Đại hội vỗ tay hoan hô.

Sau khi Bác nói xong, chủ tọa kết luận rồi, thì có hai đại biểu là Lông-ghê và Vay-ăng Cu-tuya-ri-ê phát biểu tiếp về những vấn đề liên quan đến nội dung mà Bác nói. Lông-ghê vẫn nói về việc ông lên tiếng bảo vệ những người Việt-nam tại diễn đàn nghị viện. Vay-ăng Cu-tuya-ri-ê tiếp lời Lông-ghê: « Tôi phải biết ơn những việc mà Lông-ghê đã làm để ủng hộ các đồng chí Việt-nam. Những điều mà các đồng chí của chúng ta kêu gọi hôm nay, không phải chỉ là hành động của nghị viện, mà là của toàn thể Đại hội ủng hộ các dân tộc bị áp bức ».

Phiên họp đêm thứ tư, 29-12-1920, bắt đầu lúc 21 giờ và kết thúc vào 2 giờ 45 phút sáng 30-12-1920, Đại hội tiến hành bỏ phiếu quyết định có tham gia Quốc tế III không? Việc bỏ phiếu không phải theo thể thức mỗi đại biểu Đại hội bỏ một phiếu, mà theo thể thức: mỗi đại biểu được bao nhiêu đảng viên trong đảng bộ mình ủy nhiệm thì được bỏ bấy nhiêu phiếu. Kết quả là, có 3252 phiếu tán thành, trong đó phái Ca-sanh – Phrốt-xa (5) có 3208 phiếu và nhóm He-nơ (6) 44 phiếu; 1082 phiếu chống, trong đó phái Lông-ghê – Pôn Phô-rơ có 1022 phiếu, phái Drét-xơ-ma-nơ có 60 phiếu; 397 đại biểu không bỏ phiếu. 7 người Pháp là đại biểu của 4 đảng bộ thuộc địa bỏ 50 phiếu kể cả số phiếu được ủy nhiệm, trong đó 44 phiếu tán thành tham gia Quốc tế III, chiếm 88%, còn 6 phiếu chống. Riêng O-ran 2 đại biểu, 7 phiếu, bỏ cả cho Quốc tế III. Bác Hồ có một phiếu, đã bỏ phiếu tán thành tham gia Quốc tế thứ III, kết thúc chặng đầu tiên, bắt đầu từ tháng 7-1920, trên con đường chiến đấu cách mạng lâu dài đầy chông gai, rất oanh liệt và vô cùng vẻ vang.

Thời điểm từ tháng 7 đến tháng 12-1920 quyết định sự chuyển biến căn bản về lư tưởng, chính trị và tổ chức của Bác Hồ, từ người yêu nước trở thành người chiến sĩ của Quốc tế cộng sản.

Đại hội Tua, có đại biểu gọi là Đại hội cộng sản nhưng không phải là Đại hội thành lập Đảng cộng sản hay đổi tên Đảng xã hội thành Đảng cộng sản vì Đại hội chỉ bỏ phiếu quyết định theo Quốc tế nào. Trong phiên họp cuối cùng, Vay-ăng Cu-tuya-ri-ê nói: « Thưa các đồng chí, đây là lời

(5) *Phrốt-xa* (1889 — 1946) đã từng làm Tổng thư ký Đảng cộng sản, sau từ bỏ Đảng cộng sản, trở lại Đảng xã hội năm 1927, đến năm 1935 lại bỏ Đảng xã hội và nhiều lần làm bộ trưởng trong chính phủ phản động Pháp.

(6) Hê-nơ Mô-ri-xơ (1884 – 1940) bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản năm 1923.

Digitized by Google

tuyên bố mà các đồng chí đã giao cho tôi dự thảo *nhân danh Đảng xã hội...*» (7) (tôi nhấn mạnh - N.T.)

Theo Giăng Lu-i Rô-be trong bài «Những tư liệu mới về nguồn gốc của Đảng cộng sản Pháp» (8) thì tên Đảng cộng sản được thông qua với đa số vài tháng sau Đại hội Tua. Tuy vậy trên thực tế, các mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức của một Đảng cộng sản đã được đặt ra từ đây, mặc dù tên gọi chưa xác định từ Đại hội.

Từ một đảng viên bình thường của Đảng xã hội Pháp, được sự chú ý của dư luận rộng rãi qua Đại hội Tua, quyết tâm đi theo con đường của Lê-nin vĩ đại, Bác Hồ đã trở thành một trong những người sáng lập Đảng cộng sản Pháp, người sáng lập Đảng cộng sản Việt-nam, người khai sinh ra nước Việt-nam mới, độc lập và xã hội chủ nghĩa, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế và là người tiêu biểu cho phong trào giải phóng dân tộc ở thế kỷ XX.

(7) *Đại hội Tua*, Nxb Xã hội, Pa-ri, 1980, tr. 659 (bản tiếng Pháp).

(8) «Tạp chí lịch sử» của Viện nghiên cứu mác-xít, số 3(37) quý IV, 1980, tr. 8.

Kỷ niệm lần thứ 160 năm sinh...

(Tiếp theo trang 47)

tín trọng nhân dân, muốn mua chuộc ông. Ông kiên quyết từ chối. Tên chủ tỉnh bến-tre là Mi-sen Pông-sông ngỏ ý trả lại ruộng đất cho ông, ông trả lời: «Đất vua còn phải bỏ, đất của tôi có sá gì!» Giặc định «tưởng lệ văn sĩ» bằng cách cấp tiền dưỡng lão cho ông, ông trả lời rằng mình sống đầy đủ. Không những thế, ông còn nói lên chí khí của mình:

«Sự đời thà khuất đôi tròng thịt
Lòng đạo xin tròn một tấm gương»
«Dù đui mà giữ đạo nhà
Còn hơn có mắt ông cha không thờ»

(Ngư Tiều y thuật vấn đáp)

Bị mù, nhưng ông không cô độc, không cắt đứt quan hệ với bên ngoài. Trái lại, ông luôn giữ mối quan hệ khăng khít với học trò, xóm giềng, người bệnh, bạn bè và những người yêu nước xa gần. Mối quan hệ ấy đã làm cho ông vui với cuộc sống. Từ trong mối quan hệ ấy, ông thấu hiểu cuộc sống của những người chung quanh, tâm tư tình cảm của họ, và qua họ hiểu được con người, cuộc sống xã hội; đồng thời ông thấy mình có nhiệm vụ an ủi, động viên, giảng giải cho họ trong những lúc họ gặp khó khăn. Ông đã làm việc đó với tư cách người thầy, người bạn, người cha...

Lúc giặc đã thống trị cả nước ta, ông chuyên chú vào nghề y để chữa bệnh cho người. Ở đây, ông rất thông cảm với người bệnh: «Đau đớn lòng dân cậy có thầy» *(Làm thuốc)* và ông hết lòng cứu chữa cho họ:

«Thấy người đau giống mình đau
Phương nào cứu đặng, mau mau trị lành.
Dứa ăn mày cũng trời sinh,
Bệnh còn cứu đặng, thuốc đành cho không»

(Ngư Tiều y thuật vấn đáp)

Tấm lòng của ông đối với mọi người đã được đền đáp lại. Mọi người kính yêu ông, tin tưởng ông. Đi đâu ông cũng được sự đùm bọc. Khi ông mất, khăn tang rợp trắng cánh đồng Ba-tri.

Nguyễn-Đình-Chiểu đã nêu lên tấm gương sáng về nhiều mặt của người chiến sĩ trên mặt trận văn hóa tư tưởng. Như câu thơ ông điếu Phan-Tòng «Lòng đây tưởng đó mất như còn», ông đã mất, nhưng tấm gương người chiến sĩ ở ông vẫn còn mãi mãi

Digitized by Google

PHONG CÁCH LÊ NIN NÍT

TRẦN - NGỌC - THƯ

Từ việc lựa chọn mục tiêu của cách mạng đến việc tìm ra và thực hiện những nhiệm vụ, hình thức, phương pháp hoạt động nhằm đạt tới mục tiêu đã định, Đảng cũng như từng đảng bộ, từng cán bộ, đảng viên phải có phong cách khoa học. Phong cách khoa học nhất của thời đại chúng ta là phong cách được rút ra từ mẫu mực hoạt động của Lê-nin — lãnh tụ, người thầy của cách mạng thế giới — và được thực tiễn đấu tranh của các đảng cộng sản làm phong phú thêm. Đó là phong cách kiểu Lê-nin, hãy còn gọi là phong cách lê nin nít.

Cùng với những cống hiến kiệt xuất về lý luận và hoạt động thực tiễn của Lê-nin, phong cách của Người là tài sản vô giá mà Người đã để lại cho phong trào cộng sản và cách mạng thế giới. Phong cách đó đã giúp Người thực hiện được một khối lượng công việc khổng lồ, đưa tới sự đảo lộn cách mạng sâu sắc, không những ở nước Nga mà cả trên thế giới. Phong cách đó giúp Người thực hiện được một khối lượng đồ sộ những sáng tạo lý luận, khiến cho những quan điểm tư tưởng do Người nêu ra gắn liền với học thuyết của Mác, trở thành kim chỉ nam cho toàn bộ phong trào cộng sản thế giới.

Phong cách lê nin nít hình thành và phát triển trên cơ sở thống nhất lý luận mác xít — lê nin nít với thực tiễn; trên cơ sở hiểu biết sâu sắc những quy luật phát triển của xã hội kết hợp với khả năng vận dụng sáng tạo những quy luật đó nhằm cải tạo xã hội; trên cơ sở kết hợp hài hòa nhiệt tình cách mạng, lòng trung thành vô hạn với sự nghiệp của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, với đầu óc khoa học, đầu óc thực tế.

Phong cách lê nin nít là sự kết tinh nghị lực cách mạng phi thường của giai cấp công nhân, ý thức, tác phong của giai cấp đó do nền sản xuất đại công nghiệp sản sinh ra với kinh nghiệm hoạt động lâu dài của các đảng cộng sản, được soi sáng bằng lý luận khoa học nhất của thời đại là chủ nghĩa Mác — Lê-nin vô địch.

Phong cách lê nin nít là sản phẩm tổng hợp hài hòa của tất cả các yếu tố nêu trên, tạo ra cho các đảng cộng sản, từng đảng bộ, từng cán bộ, đảng viên bản lĩnh lãnh đạo hiện đại, bảo đảm cho Đảng, các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên có đủ phẩm chất và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, khắc phục những lệch lạc cản trở việc thực hiện đường lối, chính sách.

Đảng ta, trong bất cứ thời kỳ nào của cách mạng, đều coi trọng việc xây dựng cho mình và giáo dục cho cán bộ, đảng viên phong cách lê nin nít. *Đường cách mệnh*, tác phẩm lớn của đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc viết trong thời kỳ vận động thành lập Đảng (1925 — 1927), đã đề cập ngay từ trang đầu vấn đề *« Tư cách một người cách mệnh »*. Người yêu cầu

Digitized by Google

mỗi cán bộ «*Tự mình phải*: cần kiệm; hòa mà không tư; cả quyết sửa lỗi mình; cẩn thận mà không nhút nhát; hay hỏi; nhẫn nại; hay nghiên cứu, xem xét; vị công vong tư; không hiếu danh, không kiêu ngạo; nói thì phải làm; giữ chủ nghĩa cho vững; hy sinh; ít lòng tham muốn về vật chất; bí mật. *Đối người phải*: với từng người thì khoan thứ; với đoàn thể thì nghiêm; có lòng bày vẽ cho người; trực mà không táo bạo; hay xem xét người. *Làm việc phải*: xem xét hoàn cảnh kỹ càng; quyết đoán; dũng cảm; phục tùng đoàn thể». (1) Những đòi hỏi đó thực chất là những đòi hỏi rất nghiêm khắc về phong cách. Khi Đảng trở thành đảng lãnh đạo chính quyền, Hồ Chủ tịch đã có *Thư gửi các đồng chí Bắc-bộ*, lưu ý sửa chữa những lệch lạc như lối ham chuộng hình thức, lối làm việc bàn giấy..., vì đó là những lệch lạc về phong cách. Cuốn *Sửa đổi lối làm việc* do Người viết năm 1947 đã đề ra một cách toàn diện nội dung phong cách người cán bộ cách mạng, lên án sâu sắc những sai lầm, khuyết điểm đang diễn ra lúc đó.

Đảng ta đã có những trưởng thành vượt bậc về phong cách lãnh đạo. Song, nghiêm khắc mà nói thì hiện nay chúng ta vẫn còn những thiếu sót không nhỏ về mặt đó như: vừa chủ quan nóng vội, vừa bảo thủ trì trệ; quan liêu, xa thực tế, xa quần chúng, không nhạy bén với cuộc sống, v.v. Vì vậy Đảng đã đòi hỏi toàn Đảng phải đổi mới phong cách lãnh đạo, đặc biệt phải đi sâu vào mặt trận kinh tế, cải tiến phong cách lãnh đạo kinh tế, nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo kinh tế. Đảng đòi hỏi mỗi cán bộ của Đảng, ngoài những kiến thức về lý luận, chính trị, về kinh tế, khoa học, kỹ thuật và văn hóa, phải tự rèn luyện phong cách lê nin nít, xây dựng cho mình phương pháp tư duy khoa học, nhãn quan chính trị sâu sắc, khả năng phân tích nhạy bén, chính xác các sự việc diễn ra trong đời sống, năng lực tổ chức điều hành công việc, năng lực thuyết phục và động viên quần chúng. Đảng đòi hỏi các cơ quan quản lý và cán bộ Nhà nước phải cải tiến phương pháp hoạt động, đổi mới phong cách làm việc, làm cho hoạt động quản lý có tính chiến đấu, sắc bén, thiết thực, chỉ đạo công việc một cách chặt chẽ, đến nơi đến chốn, làm việc đúng nguyên tắc, đúng quy chế, giữ nghiêm kỷ luật, v.v. Như vậy, vấn đề xây dựng phong cách lê nin nít được Đảng ta đặt ra, vừa là vấn đề cơ bản lâu dài, vừa là vấn đề cấp bách trước mắt, nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, bảo đảm thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ cách mạng.

★

Phong cách lê nin nít bao gồm những đặc điểm cơ bản như: tính đảng và tính khoa học; óc tổ chức, óc thực tế; sự gắn bó chặt chẽ với quần chúng; tính tập thể, tính nguyên tắc và tinh thần trách nhiệm...

Sự thống nhất tính đảng và tính khoa học, thống nhất nhiệt tình cách mạng và hành động theo quy luật, là đặc điểm cơ bản, hàng đầu trong phong cách lê nin nít.

Cách mạng Nga là mẫu mực có một không hai về tinh thần cách mạng cộng sản chủ nghĩa, mà Lê-nin và đảng bôn sê vích là linh hồn, là nguồn động lực tạo nên nhiệt tình cách mạng đó. Ở Lê-nin, nhiệt tình cách mạng không chỉ thể hiện trên tinh thần làm việc không mệt mỏi vì sự nghiệp cách mạng, mà còn ở sự táo bạo trong hành động, ở ý chí không chịu khuất phục trước khó khăn, ở tinh thần không ngừng tiến

(1) Xem Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*. Nxb Sự thật. Hà-nội. 1980, tập I, tr. 231.

Digitized by Google

công đối với kẻ thù, ở tính kiên quyết triệt để trong đấu tranh bảo vệ chân lý, không khoan nhượng trước mọi quan điểm cơ hội, phản bội...

Đối với người cán bộ thì nhiệt tình cách mạng là yêu cầu hàng đầu, vì nếu thiếu nhiệt tình thì không thể làm tốt bất kỳ công việc cách mạng nào, chứ chưa nói tới việc lãnh đạo, tổ chức quần chúng hành động cách mạng. Nhiệt tình đó được đặt trên cơ sở sự kiên định về chính trị, lòng tin sâu sắc vào lý tưởng xã hội chủ nghĩa và sự nghiệp cách mạng của Đảng, thể hiện ở sự chiến đấu không mệt mỏi cho thắng lợi của đường lối và nhiệm vụ chính trị của Đảng. Nhiệt tình đó không cho phép cán bộ giữ thái độ thụ động, trông chờ, — càng không được hoài nghi, lùi bước trước khó khăn, ngược lại, phải phấn đấu bền bỉ hằng ngày hằng giờ để làm những việc thiết thực góp phần vượt qua khó khăn.

Nhiệt tình cách mạng càng cần thiết bao nhiêu thì tính khoa học trong công tác cách mạng càng cần thiết bấy nhiêu. Chỉ khi nào nhiệt tình được xác định trên cơ sở khoa học thì nhiệt tình đó mới được bền vững, đúng hướng, và mới đem lại hiệu quả thực tế. Nhấn mạnh nhiệt tình mà coi nhẹ khoa học, đem nhiệt tình thay cho khoa học, việc làm đó nhiều khi dẫn đến những kết quả đau xót!

Tính khoa học trong phong cách lê nin nit thể hiện ở chỗ, mọi quyết định đều xuất phát từ quy luật, từ những điều kiện lịch sử cụ thể của hiện thực khách quan. Khi áp dụng «chính sách cộng sản thời chiến» lúc chuyển hướng thực hiện «chính sách kinh tế mới», v.v. tất cả những quyết định quan trọng đó đối với Lê-nin không phải đề ra từ ý muốn chủ quan, mà từ cơ sở khoa học. Cơ sở của những quyết định đúng đắn bao giờ cũng là những quy luật của sự vận động thực tế khách quan.

Để có thể hành động một cách khoa học, người cán bộ không được chủ quan, tùy tiện, trước hết là trong việc nắm và phân tích tình hình. Có nhiều trường hợp, sai lầm trong những quyết định và chủ trương công tác bắt nguồn từ việc nắm tình hình không chính xác và đầy đủ, phân tích và đánh giá tình hình không đúng đắn. Phương pháp tư duy khoa học đòi hỏi người lãnh đạo phải bám sát thực tế, thâm nhập thật sự vào cuộc sống, hòa mình trong phong trào cách mạng của quần chúng, phát hiện và phân tích một cách nhạy, chính xác các sự kiện đang diễn ra trong cuộc sống.

Những năm qua, bên cạnh những thành tựu đã đạt được trên các lĩnh vực, chúng ta đã phạm sai lầm chủ quan nóng vội và có những việc làm bảo thủ, trì trệ. Nóng vội hay bảo thủ chỉ là hai cực biểu hiện của bệnh chủ quan, coi thường khoa học, coi thường những quy luật khách quan.

Để nắm được quy luật và hành động phù hợp với quy luật, phải hiểu biết sâu sắc lý luận Mác—Lê-nin, sử dụng chủ nghĩa Mác—Lê-nin để nâng cao khả năng phân tích xã hội một cách khoa học, phát hiện mâu thuẫn, nắm vững bản chất của vấn đề, dự kiến triển vọng của sự phát triển, tránh chủ quan, phiến diện trong khi phân tích tình hình và quyết định chủ trương. Không những cần nắm vững lý luận Mác — Lê-nin, mà còn cần có sự hiểu biết nhất định về nhiều môn khoa học khác như khoa học quản lý kinh tế, quản lý xã hội, tâm lý học, các môn khoa học tự nhiên... Trong thời kỳ Đảng lãnh đạo cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới, các cán bộ của Đảng, đặc biệt là những cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý cần cố gắng học hỏi về nhiều môn khoa học. Sự hiểu biết càng rộng,

Digitized by Google

càng sâu về các môn khoa học thì khả năng hành động theo quy luật càng lớn, tính khoa học trong hành động càng cao.

Tính cách mạng kết hợp với tính khoa học bảo đảm cho sự lãnh đạo được sáng tạo, táo bạo, mà vẫn thiết thực, thực tế, khắc phục được thái độ rụt rè, bảo thủ, trì trệ, mặt khác ngăn ngừa được hành động phiêu lưu, nóng vội.

Đầu óc tổ chức, tinh thần thực tế, ý thức thực tiễn cũng là nét cơ bản không thể thiếu trong phong cách lê nin nít.

Lê-nin đặc biệt quan tâm đến vấn đề tổ chức, nêu tấm gương sáng về đầu óc tổ chức và tổ chức thực tiễn. Khi cách mạng Nga bước sang thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Người đã khẳng định: «... Chính là để thực hiện những nhiệm vụ cách mạng của chúng ta, chính là để cho những nhiệm vụ đó không còn là một điều không tưởng hay là một ước nguyện ngây thơ, mà sẽ thật sự trở thành hiện thực, để cho những nhiệm vụ đó được thực hiện ngay lập tức, chính vì mục đích đó mà bây giờ chúng ta phải tự đặt ra cho chúng ta cái nhiệm vụ hàng đầu trước mắt và chủ yếu nhất này: tức là tiến hành công tác tổ chức với ý thức thực tiễn và đầu óc thiết thực» (2).

Đầu óc tổ chức không phải là điều mà bẩm sinh đã sẵn có đối với mọi cán bộ của Đảng. Trong khi đó, những nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội lại đòi hỏi Đảng đặt nhiệm vụ tổ chức lên *hàng đầu*. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý của Đảng cần tự rèn luyện cho mình có đầu óc tổ chức, nâng cao năng lực tổ chức điều hành công việc, đủ sức bảo đảm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Óc tổ chức đòi hỏi người cán bộ lãnh đạo luôn luôn tính toán một cách thiết thực, hợp lý, cân đối những yếu tố trong một quá trình hoạt động, nhất là trong lĩnh vực sản xuất; phối hợp một cách nhịp nhàng đồng bộ các lực lượng, phương tiện và các khâu trong quá trình tổ chức thực hiện: từ việc vạch kế hoạch, tổ chức bộ máy, bố trí người chấp hành, đến việc kiểm tra sự thực hiện... Óc tổ chức và tinh thần thực tiễn đòi hỏi phải quan tâm đến những vấn đề về quản lý, về chính sách và biện pháp cụ thể, về kỷ luật và trách nhiệm, về năng suất công việc và hiệu quả cuối cùng. Óc tổ chức còn đòi hỏi ở người lãnh đạo lời nói luôn luôn đi đôi với việc làm, tính tháo vát, năng động, linh hoạt, sáng tạo, sự cương nghị và đức tính kiên trì nhằm đạt được mục đích. Sự thiếu quan tâm đến tổ chức, khuynh hướng lãnh đạo thiên về hô hào chung chung, thiếu quan tâm đến chính sách và biện pháp thực hiện cụ thể, những việc làm tùy tiện trong bố trí kế hoạch, lao động, vật tư, v.v. đều xa lạ với phong cách lê nin nít.

Đầu óc tổ chức luôn luôn gắn liền với đầu óc thực tế. Là người vạch ra những kế hoạch chiến lược thiên tài, Lê-nin có đầu óc rất thiết thực, thực tế. Người luôn chống những việc làm phô trương, hình thức, không thiết thực. «Hãy bớt những lời hoa mỹ đi, và hãy làm thêm những công việc giản dị, *thường ngày*, hãy quan tâm hơn nữa đến từng pút lúa mì và từng pút than» (3), «Hãy bớt lải nhải về chính trị, mà quan tâm hơn nữa đến những sự việc kiến thiết chủ nghĩa cộng sản, những sự việc bình thường nhất nhưng sinh động, rút trong đời sống và được đời sống kiểm nghiệm» (4), «Phải hết sức bớt những sự chỉnh đốn chung chung, phải có thật nhiều các biện pháp, phương

(2) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mat-xcơ-va, 1977 tập 36, tr. 195

(3), (4) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*. Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1979, tập 39, tr. 26 và 15.

Digitized by Google

pháp, phương thức, ý kiến chỉ dẫn thiết thực» (5)... — những lời nói đó thường được Lê-nin nhắc đi nhắc lại nhiều lần.

Đấu óc thiết thực, thực tế đòi hỏi mọi cán bộ trong khi quan tâm đến những việc lớn, nhìn xa trông rộng, có dự kiến về tương lai, lại phải hết sức quan tâm đến những việc cụ thể, thiết thực, hằng ngày, giải quyết nhanh chóng, dứt điểm những vấn đề đặt ra trước mắt, tránh hời hợt, giải quyết công việc một cách chậm chạp, chung chung, chỉ nói phương hướng, phương châm, không chú trọng kế hoạch, biện pháp thực hiện cụ thể...

Đấu óc thiết thực, thực tế đòi hỏi người cán bộ luôn luôn quan tâm đến *chất lượng, hiệu quả công việc*, chú ý đến lợi ích của mỗi việc, tránh chủ nghĩa hình thức, chủ nghĩa thành tích, công của bỏ ra thì nhiều mà hiệu quả thu được lại không tương xứng.

Đấu óc thiết thực, thực tế còn đòi hỏi người cán bộ luôn rút kinh nghiệm từ việc làm, nhạy bén trước mọi biến đổi của cuộc sống và nhạy cảm với cái mới. Khi tình hình đã thay đổi, hoặc thực tiễn đã chứng minh những việc làm của mình là không đúng, thì cần nhanh chóng thay đổi, chứ không bảo thủ, cố bám lấy chủ trương cũ đã lỗi thời.

Óc thiết thực, tinh thần thực tiễn trong phong cách lê nin nít hoàn toàn xa lạ với chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa kinh tế và dấu óc con buôn. Nó cũng hoàn toàn xa lạ với thói bảo thủ, trì trệ về tư tưởng tự mãn. Óc thiết thực, tinh thần thực tiễn luôn luôn gắn với nhiệt tình cách mạng cao, tinh khoa học trong hành động, tinh nguyên tắc và sự quan tâm tới mục tiêu và lợi ích cơ bản, lâu dài, v.v. điều đó bảo đảm cho đấu óc thực tế không thoái hóa thành những thứ tư tưởng cơ hội, thiển cận, tầm thường.

Luôn luôn gần gũi cơ sở, sát thực tế, gắn bó mật thiết với quần chúng, bảo đảm và phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, là đặc điểm nổi bật trong phong cách lê nin nít.

Là người đứng đầu Đảng và Nhà nước xô viết, Lê-nin luôn nêu tấm gương về gần gũi cấp dưới và cơ sở, về sự sâu sát với công việc, về giải quyết công việc cụ thể, phù hợp với thực tế. Người kiên quyết đấu tranh chống bệnh quan liêu, tai họa đáng sợ trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền. Người khẳng định rằng, bất kỳ cán bộ nào nếu sa vào vũng lầy của chủ nghĩa quan liêu đáng nguyền rủa là đã «tự treo cổ mình». Người đòi hỏi mọi cán bộ, bằng bất cứ giá nào cũng phải «đoạn tuyệt được với cái cảnh hỗn độn, lộn xộn, cái bệnh ban bệ, cái cảnh bù đầu bàn bạc và soạn thảo công văn» (6). «Phải tập trung vào việc kiểm tra sự thực hiện», «phải dành một hoặc hai giờ mỗi ngày để đích thân kiểm tra công việc» — đó là chỉ thị của Lê-nin đối với các Phó chủ tịch Hội đồng dân ủy, vì, theo Lê-nin, nhiệm vụ chủ yếu của các đồng chí này là «kiểm tra việc thực hiện, kiểm tra xem cái gì diễn ra trong thực tế» (7).

Lê-nin lại luôn nêu tấm gương về gần gũi cán bộ, nhân dân, sâu sát quần chúng, gắn bó mật thiết với quần chúng. Người khẳng định, nếu tách khỏi nhân dân thì Đảng mất sức mạnh, Nhà nước chuyên chính vô sản mất chỗ dựa và không thể đem lại thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, Lê-nin đòi hỏi mọi cán bộ: «Phải sống sâu vào đời sống công nhân, phải biết tưởng tận đời sống công nhân, biết xác định một cách chắc chắn, bất cứ trong vấn đề nào, bất

(5) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1977, tập 40, tr. 164.

(6) V.I. Lê-nin: Sách đã dẫn, 1978, tập 44, tr. 444.

(7) V.I. Lê-nin: Sách đã dẫn, tr. 445.

Digitized by Google

cứ lúc nào, tâm trạng của quần chúng, những nguyện vọng thật sự, những nhu cầu, những ý nghĩ của họ» (8).

Là một đảng lãnh đạo chính quyền, Đảng phải gắn bó mật thiết với nhân dân, giáo dục, vận động nhân dân đi theo con đường của Đảng, thực hiện mục tiêu độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội. Trong điều kiện lãnh đạo chính quyền, Đảng càng phải tăng cường công tác vận động quần chúng, cải tiến, nâng cao các hình thức, phương pháp vận động quần chúng cho phù hợp với những yêu cầu mới. Cán bộ, đảng viên của Đảng — dù hoạt động ở lĩnh vực công tác nào — đều phải quan tâm tiến hành vận động quần chúng, đưa quần chúng vào các phong trào cách mạng, nhằm đạt những mục tiêu cụ thể, gắn với việc thực hiện các kế hoạch kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Để thực hiện được vai trò người lãnh đạo, người tổ chức quần chúng hành động, cán bộ phải được quần chúng tin yêu, phải xây dựng được lòng tin cậy vững chắc của quần chúng đối với cơ quan lãnh đạo. Trên vấn đề này, quyền uy hay mệnh lệnh đều không có một tác dụng thực tế nào. Theo Lê-nin, chỉ có thể «chiếm được lòng tin cậy vô bờ bến của quần chúng bằng một thái độ đồng chí đối với họ, bằng cách quan tâm đến nhu cầu của họ» (9). Như vậy, hiểu biết sâu sắc tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, thông cảm với những khó khăn của họ, từ đó mà toàn tâm toàn ý lo toan phấn đấu mang lại từng lợi ích cụ thể, thiết thực, góp phần khắc phục khó khăn thiếu thốn của dân, là vấn đề bức thiết mà Đảng đòi hỏi ở mỗi cán bộ, đảng viên. Ngược lại, bàng quan, thụ động trước những khó khăn của nhân dân, tự đặt mình cao hơn dân, vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân, lạm dụng quyền hành, chức vụ để lên mặt hống hách, gây phiền hà cho nhân dân... sẽ làm giảm lòng tin của dân đối với Đảng, phá hoại sự tín nhiệm của nhân dân đối với cơ quan lãnh đạo và đối với chính mình.

Ngoài những vấn đề nói trên, phong cách lê nin nít còn có một đặc điểm rất quan trọng nữa, đó là ***tính tập thể, tính nguyên tắc và tính thần trách nhiệm rất cao.***

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Lê-nin luôn luôn nêu một tấm gương sáng về tính tập thể. Mặc dù là người lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước xô viết, Lê-nin chưa bao giờ cá nhân độc đoán giải quyết những vấn đề cần được tập thể bàn bạc, giải quyết. Trong trường hợp thuộc về thiểu số, Lê-nin bao giờ cũng tuyệt đối phục tùng nghị quyết đã thông qua. Song, nếu vấn đề đó có tầm quan trọng, Lê-nin một mặt vẫn hành động trong khuôn khổ các nguyên tắc của Đảng và Nhà nước xô viết, mặt khác tiếp tục bảo vệ ý kiến của mình như nêu vấn đề đó ra ở cấp cao hơn, có khi đến đại hội Đảng. Tính tập thể bao giờ cũng là một đặc điểm vốn có trong phong cách của Lê-nin. Người rất căm ghét thói chuyên quyền, độc đoán và biệt phái. Người yêu cầu tính tập thể phải được tuân thủ triệt để và phải được thực hiện từ tổ chức cơ sở của Đảng trở lên.

Đi đôi với tính tập thể, phải đề cao tinh thần trách nhiệm cá nhân. Phong cách lê nin nít đòi hỏi người cán bộ trong khi giải quyết công việc phải có nghị lực và sự quyết đoán nhanh chóng, phải dám làm, biết làm và dám chịu trách nhiệm. Tinh thần vô trách nhiệm đối với công tác, lần

(8), (9) V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tập 33, tr. 281.

Digitized by Google

tránh sau lưng tập thể, ỷ lại vào tập thể, rụt rè, do dự và không dám quyết đoán khi cần thiết đều là những mặt đối lập với phong cách lê nin nít.

Ngoài tính tập thể, tinh thần trách nhiệm, tính nguyên tắc cũng được Lê-nin rất chú ý. Tính nguyên tắc của Lê-nin là kết quả, là biểu hiện của sự trung thành vô hạn của Người đối với sự nghiệp cách mạng. Lê-nin coi tính nguyên tắc là yêu cầu rất cao thể hiện phẩm chất của người cán bộ. Lê-nin bác bỏ mọi sự thỏa hiệp trên những vấn đề thuộc về nguyên tắc. Song, nguyên tắc đối với Lê-nin không phải là nguyên tắc cứng đờ, máy móc, mà đó là nguyên tắc mang tính linh hoạt, — linh hoạt trên cơ sở nguyên tắc.

★

Những đặc điểm chủ yếu nêu trên về phong cách lê nin nít hợp thành một thể thống nhất hữu cơ. Đối với mỗi cán bộ và đảng viên, rèn luyện mình có được phong cách lê nin nít là điều kiện tất yếu để hoàn thành tốt nhiệm vụ cách mạng mà Đảng và nhân dân giao phó.

Cần quan tâm hơn nữa...

(Tiếp theo trang 58)

vực kinh tế tập thể này sẽ rất lớn. Đây là chưa tính đến kế hoạch đào tạo dài hạn trong những năm sắp tới khi mà nền kinh tế của chúng ta phát triển mạnh mẽ; một số công trình lớn đã bắt đầu vào sản xuất mà hiện nay chưa có đủ công nhân kỹ thuật.

Trong năm, mười năm tới, Nhà nước cần đầu tư thích đáng vào việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho các trường dạy nghề, bảo đảm cho các trường trọng điểm, các trường đào tạo các nghề then chốt của nền kinh tế quốc dân được xây dựng và trang bị hoàn chỉnh nhằm đào tạo, giáo dục một đội ngũ công nhân lành nghề, nòng cốt cho các ngành sản xuất. Mặt khác, cần đẩy mạnh việc xây dựng các lớp dạy nghề ngắn hạn phục vụ kịp thời yêu cầu phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu. Chú ý đẩy mạnh công tác dạy nghề ở các vùng nông nghiệp trọng điểm và các khu vực sản xuất có khả năng thu hút một lực lượng lao động đông đảo. Cần kết hợp tốt hơn nữa giữa Nhà nước và nhân dân cùng chăm lo phát triển sự nghiệp dạy nghề.

Việc tổ chức quản lý ngành dạy nghề cần thống nhất từ trung ương đến địa phương. Chúng ta nên nhanh chóng xây dựng các Ban giáo dục chuyên nghiệp ở các tỉnh, thành phố, để giúp ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, lãnh đạo và chỉ đạo công tác giáo dục chuyên nghiệp.

Tóm lại, trong điều kiện hiện nay, dù kinh tế có gặp khó khăn, việc phát triển công tác dạy nghề vẫn là cần thiết và cấp bách vì vấn đề đào tạo công nhân chẳng những là vấn đề kinh tế mà còn là vấn đề chính trị — xã hội rất lớn và lâu dài.

Digitized by Google

CHỐNG CHIẾN TRANH TÂM LÝ CỦA ĐỊCH Ở BIÊN GIỚI VIỆT – TRUNG

NÔNG-QUỐC-CHẤN

MỘT trong những địa bàn mà bọn bành trướng, bá quyền Trung-quốc đang tăng cường các thủ đoạn chiến tranh tâm lý, đánh phá nhiều mặt là vùng biên giới ở phía bắc nước ta. Trên mặt trận tư tưởng và văn hóa, đang diễn ra những hình thái đấu tranh gay go, phức tạp giữa ta và địch.

Đặc điểm luận điệu tuyên truyền của kẻ địch là xuất phát từ tư tưởng nước lớn, tư tưởng muốn làm bá chủ hoàn cầu, giả danh cách mạng xã hội chủ nghĩa chống phá sự nghiệp xã hội chủ nghĩa của nước ta, giả danh đảng cộng sản phá đảng cộng sản.

Những thủ đoạn chiến tranh tâm lý của bọn phản động Trung-quốc rất thâm độc và đa dạng nhưng tựu trung nhằm những mục đích sau đây: *chia rẽ các dân tộc, chia rẽ bộ đội với nhân dân, chia rẽ Đảng ta, chính quyền của ta với quần chúng*. Bọn phản động Trung-quốc gây tâm lý nơm nớp lo sợ, hoang mang trong những người ít được thông tin thời sự chính xác; xúc xiểm, kích động gây tâm lý nghi kỵ, khinh rẻ, thù hằn giữa các dân tộc; dụ dỗ, lừa dối, mua chuộc bằng một số mặt hàng tiêu dùng; lợi dụng phong tục tập quán và mối quan hệ họ hàng của các dân tộc ở biên giới để xuyên tạc sự thật, làm lẫn lộn địch ta, khoét sâu các yếu tố tiêu cực trong đời sống.

Bằng bộ máy thông tin tuyên truyền đồ sộ với hệ thống đài phát thanh từ trung ương đến các địa phương, các cụm truyền thanh ở biên giới, các loại truyền đơn bằng chữ Hán, chữ Việt, bọn phản động trong giới cầm quyền Bắc-kinh thường xuyên phỉnh phờ, lôi kéo người Hơ-mông, người Dao... «trở về tổ quốc» với «vua Hoa», «vua Đặng», hô hào «trừ Kinh, diệt Tày, cứu Nùng»...

Quân đội nhân dân Việt-nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt-nam, là một quân đội cách mạng chân chính, gồm những người con ưu tú của nhân dân lao động các dân tộc Việt-nam; «bộ đội Cụ Hồ» là những người cầm súng có lý tưởng, có trí tuệ. Bộ đội với nhân dân các dân tộc như cá với nước, mối quan hệ giữa quân đội và nhân dân các dân tộc là mối quan hệ đồng bào, đồng chí, đoàn kết với nhau thành một khối vững chắc, cùng nhau chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Kẻ thù đã dùng trăm phương nghìn kế nhằm gây tâm lý nghi kỵ, thù ghét giữa quân đội với nhân dân các dân tộc. Lợi dụng một vài khuyết điểm của một vài cá nhân ở nơi này, nơi khác, kẻ thù tìm mọi cách gây ra chia rẽ giữa quân và dân ta. Chúng nói xấu bộ đội ta, xuyên tạc sự thật, gây tâm lý xa lánh bộ đội. Đối với bộ đội ta, chúng

Digitized by Google

thường đánh vào tình cảm của họ nhất là trong những ngày lễ, ngày tết. Với giọng lưỡi ra vẻ nhân đạo, nào là «Các anh có được về nhà đoàn tụ với gia đình không?», «Tại sao Việt-nam đã thống nhất, vậy mà ngày nay nhiều người vẫn phải xa cha mẹ, xa vợ con?», nào là «đến tiền tuyến, biên phòng chỉ để làm bia đỡ đạn»..., chúng định lay chuyển ý chí chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của chiến sĩ ta.

Cùng với luận điệu chia rẽ dân tộc, chia rẽ quân và dân, bằng nhiều cách, chúng luôn luôn gây tình hình căng thẳng: bắn phá, cướp bóc, lấn đất, làm mất ổn định cuộc sống của nhân dân trong các bản, gây rối trong các phiên chợ ở biên giới. Chúng phao tin ngày nào đó quân Trung-quốc sẽ đánh to, đánh vào điểm này, điểm nọ... Do thiếu thông tin kịp thời, do thiếu báo chí, thiếu máy thu thanh để theo dõi tin tức thời sự, một số đồng bào đã bị lừa bịp, mắc mưu chúng. Một số người không vững vàng, không phân biệt được tin nào đúng, tin nào sai, sinh ra phân vân trong suy nghĩ, hoặc là nói lại cho người khác nghe những luận điệu của địch một cách vô ý thức. Từ chỗ lo sợ, hoang mang đến chỗ bị lừa dối, dụ dỗ, mua chuộc, thường không cách xa lắm, nhất là đối với những người sống ở các vùng biên giới hẻo lánh.

Kẻ thù thường tạo ra nhiều cớ nham hiểm để thúc ép một số đồng bào ta bước vào bẫy của chúng. Chẳng hạn, chúng cho bọn thám báo sang đất ta lùa từng đàn trâu, bò sang đất Trung-quốc, rồi nhắn tin người nào bị mất trâu, bò hãy sang nhận về (!) Với cách đánh bẫy như vậy, có lần chúng đã thu được kết quả. Bởi vì, người nào đã bước chân sang bên kia biên giới để nhận lại trâu, bò của mình, đều bị ép phải nhận một vài bó truyền đơn mang về đất mình. Hơn nữa, chúng còn bắt buộc họ phải nhận sự «giao ước» gì đó với chúng! Lợi dụng những khó khăn trong đời sống của nhân dân ta, kẻ địch đã dùng hàng hóa để mua chuộc, dụ dỗ những người nhẹ dạ, ngây thơ, hám tiền, thèm khát hàng hóa của chúng. Bằng cách đó, kẻ địch đã mua chuộc được một số người về phá rừng hồi, lột vỏ, đào rễ hồi bán sang «nước bạn», móc mắt trâu, bóc móng chân trâu để đổi lấy cuộn chỉ màu, cái pin đèn, chiếc bật lửa, tấm vỏ chăn, cái phích nước...

Kẻ địch còn thường xuyên dùng những tên tay sai, những tên việt gian hoặc những phần tử xấu trong người Việt gốc Hoa đã sinh sống lâu ngày ở các tỉnh biên giới, lén lút tuyên truyền, phá hoại. Qua miệng tên phản quốc Hoàng-Văn-Hoan, bọn bành trướng hay nhắc lại mối quan hệ giữa nhân dân hai nước tại biên giới, quan hệ dân tộc, quan hệ đấu tranh cách mạng, quan hệ xã hội... đã hình thành từ lâu đời, để hòng che giấu tội ác do chúng gây ra từ trước đến nay.

★

Cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng và văn hóa ở các tỉnh biên giới Việt — Trung đang diễn ra hằng ngày, hằng giờ rất phức tạp. Cuộc đấu tranh đó thể hiện tư tưởng độc lập tự do của toàn thể nhân dân các dân tộc Việt-nam chống chủ nghĩa bành trướng, bá quyền Trung-quốc câu kết với đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác; thể hiện chủ nghĩa xã hội khoa học chống chủ nghĩa Mao; thể hiện nền văn hóa Việt-nam với nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc chống chủ nghĩa bành trướng, bá quyền Trung-quốc hiện đại.

Văn hóa của dân tộc nào biểu hiện tâm lý của dân tộc ấy. *Lòng tin, lẽ sống và ý thức trách nhiệm* của mỗi dân tộc trong đại gia đình các dân tộc

Digitized by Google

Việt-nam đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa, là những biểu hiện sinh động về văn hóa của các dân tộc ở vùng biên giới nước ta. Mỗi dân tộc dù số lượng người không đông, dù đời sống chưa cao, vẫn luôn luôn tự hào về vốn văn hóa của mình. Dân ca «Sli» Nùng, «lượn» Tày, «páo rung» Dao, «quắn khắp» Thái, «gầu p'lềnh» Hơ-mông... ; những loại nhạc cụ: đàn tính, quả nhạc, khèn, trống... góp phần làm nên nền văn hóa Việt-nam phong phú, đa dạng, nhiều màu sắc. Ánh sáng của văn hóa cách mạng đem lại cho vốn văn hóa dân gian những yếu tố mới: kiến thức khoa học, tinh chiến đấu, lạc quan cách mạng với nhiều thể loại mới, diễn viên mới, tác giả mới, đội ngũ mới. Văn hóa các dân tộc ở vùng biên giới phía bắc nước ta đang hằng ngày, hằng giờ góp sức vào cuộc chiến đấu chống giặc ngoại xâm, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Bảo vệ biên cương Tổ quốc, chúng ta cần có các lực lượng vũ trang, có những trận địa, chiến hào ngang dọc, nhưng không thể thiếu một trận địa vô cùng quan trọng, đó là *trận địa lòng dân*. Nhân dân các dân tộc ở đây sống lâu đời thành bản, thành chợ biên giới. Xen kẽ vào đó là công nhân, thanh niên từ các tỉnh ở miền trung du, đồng bằng lên xây dựng các làm trường, nông trường... Sức mạnh của những con người ấy là sức mạnh tổng hợp của tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần đoàn kết dân tộc, tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Bồi dưỡng sức mạnh cho những con người đang bảo vệ biên giới của Tổ quốc, tất nhiên cần phải có lúa, ngô, khoai, sắn, có muối ăn, vải mặc; có thuốc chữa bệnh... Nhưng những con người ấy cũng cần được bồi dưỡng về sức mạnh trí tuệ và tinh thần, cần có giấy, bút, sách vở, cần được nghe tin tức thời sự, cần được xem phim, xem biểu diễn nghệ thuật, cần được đọc sách, báo; cần có nếp sống vệ sinh, không mê tín... Những hoạt động văn hóa mới vừa *là vũ khí* tư tưởng đấu tranh hằng ngày chống chiến tranh tâm lý của kẻ địch, vừa là *mục tiêu phấn đấu* của nhân dân các dân tộc và các chiến sĩ vũ trang nhân dân.

Trong hoàn cảnh còn có khó khăn về kinh tế và đời sống, chúng ta phải tổ chức tốt các hoạt động văn hóa thông tin ở vùng cao, biên giới. Kinh nghiệm thực tế ở nhiều nơi cho thấy nếu ra sức phát huy tinh thần chủ động sáng tạo của quần chúng, tìm cách khắc phục khó khăn thì vẫn có thể tổ chức được các hoạt động văn hóa, thông tin và phát huy kịp thời tác dụng tích cực của nó trong cuộc đấu tranh hằng ngày, hằng giờ chống các hoạt động phá hoại của kẻ địch. Nhiều nơi đã tổ chức các đội thông tin lưu động tuyên truyền kịp thời, đem tiếng nói của Đảng và Nhà nước đến tận các chiến sĩ và đồng bào các dân tộc giải đáp được những yêu cầu hiểu biết của quần chúng và cổ vũ những hành động cách mạng của họ. Nhiều huyện đã tổ chức đưa sách, báo đến các chiến sĩ ở các chốt bảo vệ biên giới và đồng bào ở rẻo cao. Trong công tác chỉ đạo, các cơ quan có trách nhiệm đã ưu tiên dành cho vùng biên giới những cán bộ, những vật tư và các loại sản phẩm văn hóa có chất lượng, góp phần cải thiện đời sống tinh thần cho bộ đội và nhân dân các dân tộc.

Nhận thức đúng và đáp ứng kịp thời những nhu cầu cấp bách của những nơi «đầu sóng ngọn gió» không chỉ là yêu cầu trước mắt, mà còn là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Đó là việc tích cực đem ánh sáng văn hóa mới đến cho đồng bào các dân tộc thiểu số, khắc phục tình trạng chênh lệch

Digitized by Google

về mức hưởng thụ văn hóa giữa các dân tộc thiểu số và dân tộc đa số, giữa miền núi và miền xuôi, nhanh chóng nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của đồng bào các dân tộc ở vùng cao và biên giới.

Trước những hoạt động phá hoại nhiều mặt, lâu dài của kẻ địch ở ngay sát nách chúng ta, công tác văn hóa, thông tin ở vùng biên giới cần có những phương thức và biện pháp hoạt động phù hợp. Do tình hình và đặc điểm của vùng biên giới, do điều kiện kinh tế còn có nhiều khó khăn, các hoạt động văn hóa, thông tin ở đây không thể rập khuôn như các địa bàn khác. Phương thức có hiệu quả tốt là các hoạt động đó phải có nội dung *dễ hiểu, thích hợp* đi đôi với hình thức tổ chức *gọn nhẹ* về người và phương tiện. Các tổ chức ở vùng biên giới không nhất thiết phải đầy đủ các « ban bệ » như ở các vùng khác, mà phải *cơ động, thiết thực*, phục vụ tốt đồng bào, chiến sĩ, nhất là ở những nơi hằng ngày phải đấu tranh trực tiếp chống những hoạt động phá hoại của kẻ thù. Các hoạt động cần thiết như : thông tin, cổ động, văn nghệ quần chúng, đèn chiếu, chiếu bóng, xây dựng nếp sống mới, quân sự hóa, triển lãm nhỏ, phổ biến sách, báo, tranh, ảnh, tổ chức nghe đài... cần được tiến hành thường xuyên, có sự chọn lọc về nội dung và hình thức cho dễ hiểu, lành mạnh, hấp dẫn.

Việc phân loại đối tượng và phân vùng làm công tác văn hóa, thông tin là một biện pháp quan trọng để bảo đảm kết quả của hoạt động. Việc tổ chức quần chúng hoạt động văn hóa, thông tin và việc đưa văn hóa tiên tiến đến với quần chúng, chỉ có thể đạt kết quả tốt khi nó thích hợp với đối tượng. Do đặc điểm ngôn ngữ, tâm lý, phong tục tập quán, trình độ văn hóa có sự khác nhau, cho nên, việc *phân vùng* để có phương thức hoạt động phù hợp là một kinh nghiệm tốt. Có vùng cần phải hoạt động gọn nhẹ. Có vùng có thể hoạt động tương đối tập trung với quy mô vừa phải. Có vùng có thể hoạt động như ở các tỉnh trung du, v.v.

Chợ ở biên giới, vùng cao không chỉ là nơi trao đổi hàng hóa mà còn là nơi gặp mặt, thăm hỏi, sinh hoạt văn hóa của đồng bào các dân tộc. Do đó, việc tổ chức tuyên truyền, giải thích chủ trương, chính sách, của Đảng và Nhà nước ta, đập lại những luận điệu phản động của địch ở đây là rất cần thiết và chắc chắn đem lại kết quả tốt. Trong các ngày họp chợ, các ban văn hóa cần tổ chức nhiều loại hoạt động: thông tin thời sự, triển lãm nhỏ, chiếu phim đèn chiếu, biểu diễn ca nhạc, tổ chức các trò vui chơi, giải trí lành mạnh, để vừa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa của đồng bào, vừa giải thích đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, kịp thời thông báo tin tức thời sự, vừa làm mất tác dụng của các luận điệu chiến tranh tâm lý của địch.

Hoạt động văn hóa, thông tin ở biên giới sẽ đạt hiệu quả cao khi có sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành văn hóa, thông tin với các ngành khác, nhất là với các đơn vị bộ đội. Kết quả tốt đẹp của những hoạt động văn hóa thông tin ở nhiều nơi trong các tỉnh Quảng-ninh, Cao-bằng, Lạng-sơn, Hà-tuyên, Hoàng-liên-sơn, Lai-châu đã chứng minh tác dụng của sự phối hợp này. Từ trong thực tiễn hoạt động, một số điển hình tốt về từng mặt đã xuất hiện. Đội thông tin gồm các cụ già ở huyện Ba-chẽ tỉnh Quảng-ninh đã hoạt động tốt trong vùng đồng bào Dao; đội thông tin thị xã Lào-cai biết dùng thời gian họp chợ để hoạt động văn hóa, thông tin có chất lượng tốt; đội thông tin huyện Đồng-văn tỉnh Hà-tuyên đã kết hợp với các đơn vị vũ trang hoạt động tuyên truyền kịp thời...

(*Xem tiếp trang 88*)

Digitized by Google

Chiến lược quân sự của chính quyền Ri-gân hay là:

CÁI THẾ MẮC KẸT VỀ CHIẾN LƯỢC CỦA HOA-KỲ

THÀNH-TÍN

CHÍNH quyền Ri-gân đã trải qua hơn một năm cầm quyền. Thời gian cứ lãnh đạm trôi đi, còn nước Mỹ đang bị bủa vây, bị thách thức bởi hàng loạt vấn đề khó khăn, bế tắc nghiêm trọng mà lối thoát thì chưa rõ ràng và không có hiệu quả. Về mặt chiến lược quân sự, sự bế tắc của chính quyền Ri-gân lại càng nổi bật.

NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU TRONG CHIẾN LƯỢC QUÂN SỰ CỦA CHÍNH QUYỀN RI-GÂN

Chiến lược quân sự của chính quyền Ri-gân hiện nay là chiến lược gì? Chiến lược quân sự của nước Mỹ trong những năm 80 này ra sao? Đó là vấn đề mà nhiều cơ quan quân sự, nhiều nhà chiến lược, nhà bình luận thời sự trên thế giới quan tâm nghiên cứu.

Các nhà nghiên cứu chiến lược cho rằng từ năm 1975 đến năm 1979, chiến lược quân sự Mỹ lâm vào tình trạng hầu như tê liệt, mất phương hướng. Họ cho rằng: giữa lúc hàng triệu lính và sĩ quan Mỹ từ chiến trường Việt-nam trở về với những vết thương trên cơ thể và tinh thần của họ, thì nhiều chiều hướng và chủ trương đối lập nhau xâu xé nền quân sự Mỹ. Các nhà chiến lược Mỹ công khai dấu khẩu, cãi vã nhau trong các cuộc tranh luận kéo dài không được kết luận. Có người chủ trương *« chủ nghĩa biệt lập »* về chiến lược; theo họ, nước Mỹ nên quay về với châu Mỹ, từ nay cạch không bao giờ đưa quân chiến đấu Mỹ đến một lục địa khác để chuốc lấy thất bại nặng nề. Có người chủ trương Mỹ chỉ rút lui có mức độ thôi, quay về phòng thủ tuyến hải đảo Thái-bình-dương; từ đó hình thành *« chiến lược quân sự theo tuyến hải đảo »*. Một số nhà chiến lược khác đề xướng thuyết *« địa bàn sinh tử và địa bàn ngoại vi »*, cho rằng từ nay Mỹ chỉ nên can thiệp quân sự ở các địa bàn trọng yếu, nơi Mỹ có lợi ích chiến lược trực tiếp, còn những nơi xa xôi, ngoại vi, thứ yếu thì Mỹ chỉ nên quan tâm đến một cách gián tiếp, với nhận thức rằng cuộc chiến tranh Việt-nam đã làm bộc lộ rõ những hạn chế về mọi mặt của Hoa-kỳ.

Do « hội chứng Việt-nam » trên cơ thể của nước Mỹ còn quá mới mẻ và nặng nề, do Hoa-kỳ vẫn còn run chân

Digitized by Google

sau cơn vấp ngã sóng soài ở Việt-nam, cho nên giới cầm quyền cũng như giới quân phiệt Mỹ dưới thời Giê-ron Pho và Gim-mi Ca-tơ đã tỏ ra lừng chừng, do dự, không dám lao vào các cuộc phiêu lưu quân sự; thái độ này biểu lộ khá rõ khi một loạt nước châu Phi vùng dậy củng cố nền độc lập với sự giúp đỡ tận tình đầy tinh thần quốc tế cao quý của các đơn vị quân đội Cu-ba, cũng như khi nhân dân I-ran quật nhào tên bạo chúa Pa-lê-vi tay sai của Oa-sinh-tơn và khi cách mạng Ni-ca-ra-goa sôi động giáng đòn quyết định vào chính quyền Xô-mô-xa được Mỹ nuôi dưỡng và chỉ huy. Đó là những thất bại nặng nề về chiến lược của Hoa-kỳ trong thời kỳ « sau Việt-nam », giữa lúc nước Mỹ bị chìm đắm trong một loạt cuộc khủng hoảng: khủng hoảng kinh tế, khủng hoảng tài chính, khủng hoảng lòng tin, khủng hoảng về thể chế, và đặc biệt là khủng hoảng về chiến lược quân sự.

Rô-nan Ri-gân xuất hiện trong cuộc vận động bầu cử tổng thống Mỹ từ đầu năm 1980, đã sớm phác họa một chiến lược quân sự mới. Sau khi Ri-gân trúng cử, chiến lược quân sự này đã được hoàn chỉnh thêm. Có thể nêu lên những nội dung chủ yếu của chiến lược quân sự ấy như sau:

— Mỹ vẫn phải đóng vai trò cường quốc hàng đầu về mặt chiến lược, theo *chiến lược toàn cầu*. Hoa-kỳ có quyền lợi toàn cầu, có trách nhiệm toàn cầu và có khả năng quân sự toàn cầu.

— Mỹ phải tập trung cao độ sức lực, tăng cường nhanh chóng và mạnh mẽ sức mạnh quân sự để giành lại *ưu thế quân sự* đã mất bởi sự tăng cường sức mạnh quân sự của Liên-xô trong những năm 70.

— Mỹ phải vừa xây dựng lực lượng hạt nhân chiến lược mạnh để « *răn đe* », vừa xây dựng lực lượng thông thường và lực lượng can thiệp nhanh đủ mạnh để « *ngăn chặn* » đối phương. Răn đe và ngăn chặn đều quan trọng.

— Mỹ phải có ý chí và quyết tâm sẵn sàng *hành động quân sự ở mọi nơi, ở mọi lúc* khi thấy cần thiết. Thậm chí nếu không đạt được hành động chung, hành động tập thể với các đồng minh của Mỹ — điều mà Mỹ cố gắng đạt được — thì Mỹ phải có gan hành động đơn phương.

— Gạt hòa hoãn sang một bên, đưa hòa hoãn xuống hàng thứ yếu, nêu bật tư thế *đối đầu* với Liên-xô, với Cu-ba, với Việt-nam, theo ý đồ chiến lược đương đầu và đẩy lùi ba dòng thác cách mạng của thế giới trong thời đại ngày nay.

— Mỹ phải chuẩn bị đầy đủ cho *« hai cuộc chiến tranh »*, thay thế chủ trương « một cuộc chiến tranh rưưỡi » trước đây. Đó là một cuộc chiến tranh trên chiến trường châu Âu chống lực lượng quân sự của các nước tham gia Hiệp ước Vác-sa-va và một cuộc chiến tranh nữa ở Trung Đông hoặc ở miền Nam châu Phi, ở Tây Á, ở Đông Bắc Á hoặc ở Trung Mỹ để chống phong trào giải phóng dân tộc dưới chiêu bài « bảo vệ quyền lợi của thế giới tự do » « bảo vệ việc vận chuyển nhiên liệu và nguyên liệu trên các đường thông thương quốc tế »... Trước kia chống nổi dậy chỉ được các nhà chiến lược Mỹ coi là nửa cuộc chiến tranh, nay Ri-gân coi là *một* cuộc chiến tranh hẳn hoi, để nhấn mạnh ý định của Hoa-kỳ sẵn sàng dùng lực lượng lớn để can thiệp và xâm lược khi có cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc.

Với những nội dung trên, chiến lược quân sự của Ri-gân chưa có tên gọi rõ ràng. Có ý kiến cho rằng Ri-gân quay lại với « chiến lược phản ứng linh hoạt » của thời Ken-nơ-đi — Tay-lo; thật ra chiến lược quân sự của Ri-gân có nhiều nội dung khác trước, mang nặng bản chất hung hăng, táo tợn, mù quáng đến

Digitized by Google

phi lý. Có ý kiến gọi chiến lược quân sự của Ri-gân là « chiến lược răn đe và ngăn chặn », hoặc « chiến lược của hai cuộc chiến tranh »; những khái niệm này chưa nói lên được nội dung bản chất nhất của chiến lược quân sự hiện nay của Oa-sinh-tơn.

BÓNG ĐEN THẤT BẠI Ở VIỆT-NAM ĐÈ NẶNG LÊN CHIẾN LƯỢC QUÂN SỰ MỸ

Mặc cho Ri-gân và Lầu năm góc cố làm ra vẻ quên dứt cơn ác mộng quân sự ở Việt-nam đi, mặc cho họ lớn tiếng tuyên bố rằng hiện tượng « hội chứng Việt-nam » đã hoàn toàn chấm dứt trong xã hội Mỹ, rằng Mỹ đã bước hẳn vào thời kỳ sau của thời kỳ « sau Việt-nam », thất bại lịch sử của Hoa-kỳ ở Việt-nam cách đây hơn 7 năm vẫn còn đè nặng lên chiến lược quân sự Mỹ.

Hầu như không một bài nghiên cứu về chiến lược nào của Mỹ và phương Tây lại không nhắc đến cuộc chiến tranh xâm lược của Hoa-kỳ ở Việt-nam như những điệp khúc ai oán nhất. Họ buộc phải nhận xét rằng: « Cuộc chiến tranh Việt-nam đã làm đảo lộn chiến lược quân sự của Mỹ »; « cuộc chiến tranh Việt-nam đã tạo nên điều kiện để Mỹ mất dứt ưu thế về lực lượng quân sự »; rằng với thất bại của Mỹ ở Việt-nam, Hoa-kỳ đã bước vào kỷ nguyên mới: kỷ nguyên của những hạn chế về sức mạnh quân sự. Ri-sớt Nich-xơn, con diều hâu siêu đẳng của Mỹ, trong cuốn sách « *Cuộc chiến tranh thật sự* » đã thú nhận rằng, chính do « hội chứng Việt-nam » mà chính giới Mỹ trong thời kỳ tiếp ngay sau thất bại ở Việt-nam đã bỏ mất nhiều địa bàn quan trọng ở châu Phi, rằng Oa-sinh-tơn đã thụ động, nhu nhược để cho hàng chục nghìn binh lính Cu-ba hoạt động trên lục địa giàu tài nguyên này mà không dám mảy may dương đầu; rằng ở Việt-nam, Oa-sinh-tơn buộc phải bỏ mặc Nguyễn-Văn-Thiệu chạy trốn trong thất bại hoàn toàn. và việc này chính là đã tạo nên một tiền đề để sau đó bỏ mặc Pa-lê-vi cho số phận thất thế bi thảm của hắn ở I-ran, và để mặc cho Xô-mô-xa mất sạch cơ đồ ở Ni-ca-ra-goa...

Vào đầu năm 1982 này, khi vấn đề Xan-va-đo trở thành một vấn đề đau đầu nhất của tổng thống Mỹ Ri-gân, khi sự lựa chọn bi thảm của Oa-sinh-tơn là can thiệp hay không can thiệp để cứu vãn tình thế tuyệt vọng của bọn ngụy quân và ngụy quyền Đu-ác-tê được đặt ra cấp bách, thì bài học Việt-nam lại trở lại trên các bài bình luận của báo chí Mỹ, trên cửa miệng của các ông nghị Mỹ. Đã bảy năm rồi, thất bại triệt để của Hoa-kỳ ở Việt-nam vẫn cứ còn nóng hổi, đầy tính thời sự hiện thực để mà răn đe những cái đầu nóng bỏng của những kẻ cuồng chiến ở Oa-sinh-tơn.

NHỮNG NHÂN TỐ THẤT BẠI TẤT YẾU CỦA CHIẾN LƯỢC QUÂN SỰ RI-GÂN

Gần bốn chục năm nay, giới cầm quyền Mỹ đã nhiều lần thay đổi chiến lược quân sự nhằm thực hiện những mục tiêu của chiến lược toàn cầu phản cách mạng.

Có thể nhận thấy mỗi một lần thay đổi chiến lược quân sự là một bước lùi về chiến lược, khi so sánh lực lượng trên thế giới luôn thay đổi theo xu thế bất lợi cho Mỹ và khi Hoa-kỳ liên tiếp vấp phải những thất bại quân sự nặng nề.

Chiến lược « *trả đũa ào ạt* » của những năm 50 được vạch ra trên cơ sở Mỹ có độc quyền về vũ khí hạt nhân và ưu thế rõ rệt về các loại vũ khí thông thường của hải quân, không quân và lục quân Mỹ.

Chiến lược « *phản ứng linh hoạt* » của những năm 60 là một bước lùi

Digitized by Google

rõ rệt khi Mỹ đã mất độc quyền về vũ khí hạt nhân và phải đối phó với cao trào giải phóng dân tộc diễn ra trên khắp các lục địa.

Chiến lược « *răn đe thực tế* » được đề xướng vào cuối những năm 60 là một bước lùi nổi bật nữa khi Mỹ buộc phải công nhận rằng sức mạnh và tiền của của Mỹ là có hạn, cần phải có cách đề cập thực tế thích hợp với từng hoàn cảnh cụ thể, Mỹ không thể phản ứng lu bù ở mọi nơi theo những tính toán chủ quan của mình.

Tiếp sau đó chiến lược quân sự theo « *học thuyết Nich-xơn* » lại là một bước lùi nữa, khi Mỹ buộc phải nhận ra một sự thật đau đớn là lực lượng quân sự Mỹ đã vấp phải thất bại nặng nề trên chiến trường Việt-nam, do đó nó không thể là công cụ có hiệu lực để giải quyết các vấn đề quân sự trên thế giới có lợi cho Hoa-kỳ; Mỹ cần phải « *thay đổi màu da của xác chết* » theo công thức: vũ khí Mỹ, cố vấn Mỹ cộng với lính bản xứ và chính quyền bản xứ. Đây còn là một sự công nhận rằng nhân dân Mỹ không sẵn sàng chấp nhận việc ném con em họ vào một bãi lầy vô nghĩa, rằng bản thân các lực lượng vũ trang Mỹ cũng không còn hăng hái xông ra một chiến trường xa lạ để chiến đấu trong một cuộc chiến tranh mà họ không hiểu rõ ý nghĩa và mục đích.

Theo phép biện chứng của sự vật, đáng lẽ chiến lược quân sự của Ri-gân — chiến lược quân sự của Hoa-kỳ trong thời kỳ « sau Việt-nam » — phải là một sự điều chỉnh theo hướng lùi thêm một bước nữa, để thích ứng với so sánh lực lượng mới, thích ứng với thế và lực của Hoa-kỳ trong thời kỳ mới, thích ứng với hoàn cảnh của nước Mỹ đang lún sâu hơn vào cuộc tổng khủng hoảng. Trong chiến lược quân sự của Ri-gân, người ta thấy bộc lộ tất cả sự phi lý của nó. Vì vậy, bản thân chiến lược quân sự của Ri-gân đã mang trong mình nó những nhân tố của thất bại. Có thể dễ dàng nhận ra tính quy luật về sự phá sản tất yếu của chiến lược quân sự hiện nay của Hoa-kỳ. Đó là vì:

Trước hết, chiến lược quân sự của Ri-gân mang *tính chất hung hăng, táo tợn, mù quáng, trái ngược với thế và lực hiện thực của nước Mỹ* để quốc chủ nghĩa trong thời kỳ « sau Việt-nam ». Làm sao một nước Mỹ suy yếu về kinh tế, tài chính, chia rẽ về chính trị xã hội, mất ưu thế về lực lượng chiến lược quân sự cũng như về vũ khí thông thường, lại có thể giữ nguyên tham vọng toàn cầu và sẵn sàng lao vào các cuộc phiêu lưu mới với những kết quả tốt đẹp cho nước Mỹ được!

Hai là, ba dòng thác cách mạng, bất kể khó khăn và trở ngại, vẫn phát triển thế chiến lược tiến công, thúc đẩy sự phát triển của thế giới *theo định hướng* của bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Sức mạnh chính trị, kinh tế và quân sự của các nước xã hội chủ nghĩa không ngừng phát triển; năm sáu năm qua, chủ nghĩa xã hội thu hút thêm vào quỹ đạo của mình hàng trăm triệu nhân dân của châu Á, châu Phi, châu Mỹ la tinh; phong trào giải phóng dân tộc nhằm hoàn toàn thoát khỏi chủ nghĩa thực dân cũ và mới vẫn lan rộng và lên cao; cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân ở khắp các lục địa vẫn phát triển mạnh; phong trào đấu tranh chống chạy đua vũ trang, chống sản xuất bom nơ tơ rôn, chống triển khai tên lửa Mỹ ở châu Âu, bảo vệ hòa bình thế giới đã đạt những mức kỷ lục mới... Ý định ngăn chặn và đẩy lùi ba dòng thác cách mạng của chính quyền Ri-gân chỉ là ảo tưởng và chắc chắn sẽ dẫn họ đến những thất bại nặng nề mới.

— *Ba là, thời gian* không ủng hộ chiến lược quân sự Mỹ. Các nhà chiến

Digitized by Google

lược Mỹ cho rằng với nỗ lực ghê gớm trên con đường chạy đua vũ trang, Mỹ có thể đuổi kịp Liên-xô về sức mạnh quân sự vào năm 1987 để rồi theo đà đó tiến lên giành ưu thế. Lại vẫn là ảo tưởng chủ quan của Hoa-kỳ! Liên-xô đã lập tức trả lời: không bao giờ cho phép Mỹ giành lại ưu thế về quân sự để lũng đoạn tình hình thế giới.

Bốn là, cuộc chạy đua vũ trang đến điên loạn trên đất Mỹ chắc chắn sẽ dẫn đến *những mâu thuẫn xã hội gay gắt nhất*. Ri-gân dồn mạnh chạy đua vũ trang, tăng vọt chi phí quân sự, đưa ngân sách quân sự từ 164 tỷ đô la năm 1981 lên 199 tỷ đô la năm 1982, rồi lên 263 tỷ đô la năm 1983. Nghiến răng cắt giảm lớn chi phí bảo hiểm xã hội, chi phí y tế, chi phí về giáo dục... chỉ làm giàu cho các tập đoàn tư bản cá mập sản xuất vũ khí, gây tai họa cho các gia đình lao động, tăng thêm lạm phát và thất nghiệp... Cuộc chạy đua vũ trang đến những mức kỷ lục của Ri-gân chắc chắn dẫn đến những thất bại mới về kinh tế và tài chính, kéo dài cơn suy thoái, tăng thêm sự bất mãn cao độ của nhân dân lao động, của các tầng lớp trung lưu và của cả các công ty tư bản sản xuất hàng tiêu dùng. Xã hội Mỹ đang chứng kiến những cuộc đấu tranh giai cấp ngày càng mạnh mẽ và quyết liệt chĩa vào chính sách hiếu chiến và phiêu lưu của chính quyền Ri-gân. Sự cô lập cao độ của chính quyền Ri-gân trước nhân dân Mỹ là điều tất yếu. Trong thời kỳ «sau Việt-nam», đông đảo nhân dân Mỹ phản đối những hành động phiêu lưu quân sự của chính quyền Mỹ, mặc dù bộ máy chiến tranh tâm lý Mỹ ra sức kích động tinh thần sô vanh nước lớn của họ. Chính giới Mỹ cũng ngày càng chia rẽ sâu sắc trước những chủ trương phiêu lưu, mù quáng đến phi lý của Ri-gân.

Năm là, *Mỹ không sao tập hợp được đồng minh* cùng hành động theo chiến lược quân sự của mình. Đã qua từ lâu rồi thời kỳ Mỹ là người lãnh đạo, là người chỉ huy có uy quyền của các nước đế quốc và tư bản. Mỹ gác hòa hoãn sang một bên, nhiều nước đồng minh của Mỹ lại coi hòa hoãn là một chính sách hàng đầu. Mỹ chủ trương dương đầu, đối đích với Liên-xô, nhưng các đồng minh châu Âu của Mỹ lại muốn mở rộng buôn bán theo quy mô lớn với Liên-xô; Mỹ phá đám một cách trơ trẽn và tuyệt vọng những «hợp đồng của thế kỷ», qua đó 10 nước Tây Âu mua mỗi năm hơn 40 tỷ mét khối hơi đốt của Liên-xô nhưng các nước Tây Âu không chịu nghe theo gậy chỉ huy của Mỹ. Mỹ làm le can thiệp vào Xan-va-đo, nhưng nhiều đồng minh chủ yếu của Mỹ lại coi Mặt trận Pha-ra-bun-đô Mác-ti là người đại diện chân chính của nhân dân Xan-va-đo, và can ngăn hoặc còn cảnh cáo Mỹ không được đưa quân chiến đấu Mỹ vào Xan-va-đo. Nhiều nước đồng minh của Mỹ từ chối không tăng mạnh ngân sách quân sự như Mỹ yêu cầu; xu hướng chống việc bố trí tên lửa Mỹ ở Tây Âu đang lên mạnh trong nhân dân châu Âu và tác động đến nền chính trị của các nước này; thậm chí đã có nhiều nơi, nhiều đoàn thể yêu cầu gần 40 vạn quân Mỹ ở châu Âu rút về nước và nói thẳng thừng rằng «Mỹ đã trở nên không cần thiết đối với châu Âu».

Sáu là, trong chiến lược quân sự của Ri-gân, *bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc* đóng một vai trò khá nổi bật. Từ chỗ là đối tượng của một cuộc chiến tranh lớn của Mỹ, Trung-quốc chuyển sang là một lực lượng cầu kết với Mỹ để chống Liên-xô, chống ba dòng thác cách mạng. Mới xét bề ngoài, sự «di chuyển» trận địa của một đất nước có hơn 1 tỷ dân này thật là nổi bật. Tuy nhiên đi vào phân tích thế và lực, có thể thấy, sự phản bội đê hèn của bọn bành trướng và bá quyền Bắc-kinh chưa mang lại cho chiến lược quân sự Hoa-kỳ một

Digitized by Google

lợi thế gì rõ rệt. Đó là vì Trung-quốc đất rộng người đông nhưng vẫn đang trong tình trạng rất thấp kém về kinh tế; quân lính Trung-quốc có số lượng lớn, nhưng trang bị kỹ thuật lại lạc hậu từ một đến hai thế hệ vũ khí so với Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, nội bộ đội quân ấy lại hỗn loạn liên miên về chính trị. Nền chính trị Trung-quốc vẫn rối loạn kéo dài. Do đó về mặt quân sự Trung-quốc không phải là sức mạnh gì to lớn bổ sung vào chiến lược quân sự của Mỹ, mà còn là một gánh nặng mang sức ỳ lớn cả về chính trị và quân sự. Dư luận Mỹ đã nói rõ: Hoa-kỳ mỗi dâu ra từ 42 đến 67 tỷ đô la để hiện đại hóa quân đội Trung-quốc, để quân đội này có thể trở thành một đối trọng đáng kể trước sức mạnh quân sự hùng hậu của Liên-xô trong chiến lược quân sự Mỹ? Mỹ mỗi dâu ra 180 tỷ đô la để đầu tư ở mức tối thiểu cho việc hiện đại hóa nền kinh tế Trung-quốc trong 10 năm tới, khi chính nền kinh tế Mỹ đang ở trong cơn suy thoái kéo dài? Mười năm trước, Nich-xơn mở cửa đến Bắc-kinh, những cốc rượu chúc mừng tình hữu nghị Trung — Mỹ khi ấy ngon ngọt bao nhiêu thì đến nay lại trở nên cay đắng bấy nhiêu!

CÁI THẾ KẸT CỦA CHIẾN LƯỢC QUÂN SỰ HOA-KỲ

Ri-gân quả là con người của dĩ vãng xa xăm. Điểm lại chiến lược quân sự của Ri-gân, chúng ta thấy người dựng nên chiến lược ấy vẫn khư khư giữ một kiểu cách suy nghĩ rất cũ kỹ của thời kỳ Mỹ còn có thế và lực mạnh mẽ — thời kỳ tiếp ngay sau chiến tranh thế giới thứ hai. Từ đó đã có biết bao đổi thay trên thế giới! Nước Mỹ ốm yếu, tật bệnh, già cỗi ngày nay đã mất đi sức cường tráng, sự hấp dẫn và uy thế của thời trước.

Chiến lược quân sự của Ri-gân đã chẳng kể gì đến so sánh lực lượng hiện nay trên thế giới, chẳng tính gì đến sự sa sút trông thấy về thế và lực của Mỹ trong thời kỳ «sau Việt-nam», chẳng tính đến cơn suy thoái kinh tế còn đang kéo dài của nước Mỹ, cũng chẳng nhìn rõ hiện tình của xã hội Mỹ đang bị xáo xể bởi những xu hướng khác nhau: những tiếng hô hét hiếu chiến phiêu lưu lạc lõng giữa sự chán chường bực bội của nhân dân...

Tất cả những chiến lược quân sự Mỹ trong gần bốn chục năm nay đều có chung một điểm yếu chí tử: đó là thiếu tính hiện thực, từ đó không có hiệu lực và không sao tìm ra được sức sống. Chiến lược quân sự của Ri-gân «trội» hơn tất cả những chiến lược quân sự trước đó ở chỗ nó mang tính chất phi lý lớn nhất! Người Trung-quốc hay than thở: lực bất tòng tâm! Lời than này rất hợp với Ri-gân và cái chiến lược quân sự của ông ta. Nước Mỹ về già, đã xuống sức trông thấy, làm sao có thể khư khư ôm giấc mộng toàn cầu, sẵn sàng lao vào các cuộc phiêu lưu ở mọi nơi mọi lúc, làm gì có phép lạ để trở lại mạnh mẽ hơn thế giới mới đang ở độ thanh xuân cường tráng, tràn đầy sức trẻ!

Dư luận Mỹ đang báo động rằng chính quyền Ri-gân đứng trước quá nhiều cuộc khủng hoảng quốc tế phải đối phó cùng một lúc: khủng hoảng ở Trung Mỹ mà tiêu điểm là Xan-va-đo; khủng hoảng ở Trung Đông; khủng hoảng ở miền Nam châu Phi; bọn tay sai của Mỹ bị quật cổ và tống giam ở Ba-lan; xu thế chống Mỹ ở Tây Âu; cao trào chống Mỹ ở Li-bi và Bắc Phi...

Cái thế kẹt cứng về chiến lược của Hoa-kỳ trong những năm 80 này chính là ở chỗ mục tiêu của nó quá cao, tham vọng của nó quá lớn, trong khi thế và lực của nó đều suy giảm rõ rệt, trong khi những lực lượng cách mạng của

Digitized by Google

thời đại đang trỗi dậy mạnh mẽ theo xu thế của thời đại, theo quy luật tất yếu của sự phát triển xã hội loài người.

Thái độ hung hăng hiếu chiến mù quáng của chính quyền Ri-gân đang dẫn nước Mỹ lao nhanh thêm đến những sai lầm, thất bại mới về chiến lược; nó cũng đang đưa Hoa-kỳ đến tình trạng bị cô lập chưa từng có trong thế giới phương Tây. Tờ báo *Thế giới* Pháp nhận xét « Mỹ tự bắn vào chân mình », « Mỹ bị khốn khổ trước hết vì những chủ trương sai lầm của chính giới Mỹ ».

Chiến lược quân sự của Hoa-kỳ mang rất đậm dấu ấn của người nặn ra nó, của Rô-nan Ri-gân, một con người nổi tiếng là cũ kỹ, bảo thủ, hiếu chiến, mù quáng, thiển cận và thô lỗ. Nó cũng mang dấu ấn của nền chính trị Hoa-kỳ hiện nay mà các nhà bình luận chính trị tư sản ở châu Âu lớn tiếng phê phán là thiếu hẳn nhãn quan thực tế, thiếu nhìn xa, nghèo tưởng tượng, chuyên phản ứng theo bản năng thô kệch.

Thời nào của nấy. Chiến lược quân sự không có sức sống của chính quyền Ri-gân, của Hoa-kỳ trong những năm 80 thật tương xứng với sự sa sút nhanh chóng của nước Mỹ để quốc chủ nghĩa trong cuộc tổng khủng hoảng.

Ba dòng thác cách mạng trong thời đại ngày nay đã làm phá sản liên tiếp những chiến lược quân sự Mỹ. Chắc chắn rằng số phận chiến lược quân sự của Ri-gân cũng chẳng hứa hẹn điều gì may mắn hơn. Chiến lược ấy đang bị kẹt cứng giữa tham vọng và khả năng, giữa mục tiêu và biện pháp, giữa ý định chủ quan của Ri-gân và xu thế khách quan của thế giới, nó chỉ đưa Hoa-kỳ đến những thất bại chiến lược mới. Có thể dự đoán rằng cái « *hơn* » của chiến lược quân sự hiện nay của Hoa-kỳ so với những chiến lược quân sự trước nó, là nó sẽ phá sản *sớm* hơn kể từ khi được đề ra, và phá sản một cách « *nổi bật* » hơn mà thôi!

Chống chiến tranh tâm lý...

(Tiếp theo trang 81)

Công tác văn hóa, thông tin ở vùng biên giới cần được coi là một trong những nhiệm vụ chủ yếu và cần được các cấp Đảng, chính quyền và đoàn thể quan tâm hơn nữa.

Cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng và văn hóa ở vùng biên giới Việt – Trung sẽ còn tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thái, phức tạp, lâu dài. Các hoạt động văn hóa thông tin, văn nghệ của chúng ta cần được tăng cường hơn nữa, để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ đấu tranh chống chiến tranh tâm lý của địch và thỏa mãn đời sống tinh thần của nhân dân các dân tộc, của cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân ở vùng biên giới phía Bắc.

Digitized by Google

«ТАПЧИ КОНГШАН» № 6 — 1982 г.

ПЕРЕДОВАЯ. Защита мира, борьба против войны—неотложная задача всех народов. ФАМ ВАН ДОНГ — Женское движение — на высоте задач великой социалистической революции нашего народа. НГУЕН ТХИ НЬЫ — За новый шаг в развитии женского движения в нашей стране. Д. СТАНИШЕВ — Георгий Димитров — великий интернационалист. НГУЕН КХАНЬ ТОАН — О коммунистическом воспитании молодого поколения. ХА СУАН ЧЫОНГ — Взаимоотношение литературы и политики. НГУЕН ТАЙ ТХЫ — Стойкий патриот нашего народа в конце XIX века. ТХАНЬ ТИН — Военная стратегия рейгановской власти или стратегический тупик США.

REVIEW OF COMMUNISM N° 6 – 1982

EDITORIAL – Defending Peace and Opposing War: an Urgent Task of All Nations. *PHAM-VĂN-ĐỒNG* – Let's Make Our Women's Movement Keep Abreast with the Great Cause of Our Socialist Revolution. *NGUYÊN-THỊ-NHU* – It Is Necessary for Us to Bring About a New Step Forwards for Our Women's Movement. *DIMITA STANISEV* – Georgi Dimitrov, a Great Internationalist. *NGUYÊN-KHÁNH-TOÀN* – Some Problems on Communist Education for Young Generations. *HÀ-XUÂN-TRƯỜNG* – The Relationships beween Literature and Arts and Politics. *NGUYÊN-TÀI-THU* – The Staunch Patriotic Fighter of Our Nation in the Late 19th Century. *THÀNH-TÍN* – The Military Strategy of the Reagan Administration or the Strategic Stalemate of the United States.

REVUE DU COMMUNISME N° 6 – 1982

EDITORIAL – Défendre la paix, arrêter la guerre – tâche urgente de toutes les nations. *PHAM-VĂN-ĐỒNG* – Porter le mouvement des femmes à la hauteur de la grande œuvre de la révolution socialiste de notre peuple. *NGUYÊN-THỊ-NHU* – Pour un nouveau développement du mouvement des femmes dans notre pays. *DIMITA STANISEV* – Gueorghi Dimitrov – un grand internationaliste. *NGUYÊN-KHÁNH-TOÀN* – Quelques problèmes de l'éducation communiste à notre jeune génération. *HÀ-XUÂN-TRƯỜNG* – Les relations entre la littérature, les arts et la politique. *NGUYÊN-TÀI-THU* – L'inflexible patriote de notre nation de la fin du XIXe siècle. *THÀNH-TÍN* – La stratégie militaire de l'administration Reagan ou le coincement des Etats-Unis en matière de stratégie.

REVISTA DEL COMUNISMO N° 6 – 1982

EDITORIAL – Defender la paz rechazar la guerra, tareas apremiantes de todos los pueblos. *PHAM-VĂN-ĐỒNG* – Llevar adelante el movimiento de movilización de la mujer a la altura de las exigencias de nuestra gran Revolución socialista. *NGUYÊN-THỊ-NHU* – Por un nueve paso de avance del movimiento femenino de nuestro país. *DIMITA STANISÉP* – Georgui Dimitrov, un gran internacionalista. *NGUYÊN-KHÁNH-TOÀN* – Algunos problemas sobre la educación comunista a la joven generación. *HÀ-XUÂN-TRƯỜNG* – Relaciones entre artes y letras y politica. *NGUYÊN-TÀI-THU* – Un valiente patriota de nuestro pueblo a fines del siglo XIX. *THÀNH-TÍN* – La estrategia militar de la administración de Reagan o estrategia en apuro de Estados Unidos.

Digitized by Google

TẠP CHÍ CỘNG SẢN

Số 6

1982

NĂM THỨ XXVII (318)

TRỤ SỞ BỘ BIÊN TẬP:

1, Nguyễn-Thượng-Hiền, Hà-nội

Dây nói: 52061, 52062

TRỤ SỞ CƠ QUAN THƯỜNG TRÚ TẠI MIỀN NAM:

40, Trần-Cao-Vân, T.P. Hồ-Chí-Minh

Dây nói: 22040, 25768

MỤC LỤC

Xã luận — Bảo vệ hòa bình, chống chiến tranh — nhiệm vụ cấp bách của tất cả các dân tộc 1

PHẠM-VĂN-ĐỒNG — Đưa phong trào phụ nữ vươn lên ngang tầm với sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa vĩ đại của nhân dân ta 8

NGUYỄN-THỊ-NHỊ — Để mở ra một bước phát triển mới của phong trào phụ nữ nước ta 16

ĐI-MI-TA XTA-NI-SÉP — Ghê-oóc-ghi Di-mi-tơ-rốp — người quốc tế chủ nghĩa vĩ đại 23

NGUYỄN-KHÁNH-TOÀN — Mấy vấn đề về giáo dục cộng sản chủ nghĩa cho thế hệ trẻ 31

HÀ-XUÂN-TRƯỜNG — Quan hệ văn nghệ và chính trị 36

NGUYỄN-TÀI-THU — Người chiến sĩ yêu nước kiên cường của dân tộc ta ở cuối thế kỷ XIX 44

PHAN-XUÂN-DỤT — Vấn đề sản xuất nông — lâm nghiệp kết hợp ở nước ta 48

HỒNG-LONG — Cần quan tâm hơn nữa đến công tác dạy nghề 55

Nghiên cứu ★ *ĐỒNG-THẢO* — Đảng lãnh đạo kinh tế 59

Tư liệu ★ *NGUYỄN-THÀNH* — Bác Hồ với Đại hội Tua 67

TRẦN-NGỌC-THƯ — Phong cách lê nin nít 71

NÔNG-QUỐC-CHẤN — Chống chiến tranh tâm lý của địch ở biên giới Việt — Trung 78

THÀNH-TÍN — Chiến lược quân sự của chính quyền Ri-gân hay là: *cái thế mặc kẹt về chiến lược của Hoa-kỳ* 82

Digitized by Google

Digitized by Google

交流圖書
JIAO LIU PUB. SE

Tìm đọc:

VĂN KIỆN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM

Tập I, Tập II, Tập III và Điều lệ

★

GHÊ-ÔÓC-GHI ĐI-MI-TƠ-RỐP

(Tóm tắt tiểu sử)

Công trình hợp tác xuất bản giữa Việt-nam và Bun-ga-ri

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

In tại NHÀ IN TẠP CHÍ CỘNG SẢN Chỉ số: 12651 Giá: 1

147880

Digitized by Google

Digitized by Google

PERIODICALS

RETURN TO ➡ CIRCULATION DEPARTMENT
202 Main Library

LOAN PERIOD 1 HOME USE	2	3
4	5	6

ALL BOOKS MAY BE RECALLED AFTER 7 DAYS
1-month loans may be renewed by calling 642-3405
1-year loans may be recharged by bringing the books to the Circulation Desk
Renewals and recharges may be made 4 days prior to due date

DUE AS STAMPED BELOW

APR 14 1984
rec'd circ. MAR 16 1984
SEP 11 1998

UNIVERSITY OF CALIFORNIA, BERKELEY
FORM NO. DD6, 60m, 1/83 BERKELEY, CA 94720

Digitized by Google

GENERAL LIBRARY - U.C. BERKELEY

B000582866

LIBRARY OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA • LIBRARY OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA

Digitized by Google

Digitized by Google